

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 6 VOCABULARY

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 6

Trọn bộ 2.500 từ vựng đỉnh cao HSK 6 (2.0), chinh phục cấp độ cao nhất của hệ HSK 2.0, tự do giao tiếp như người bản xứ.

**100% Đầy Đủ 2500 Từ Vựng HSK 6**

Sắp xếp khoa học kèm phiên âm, từ loại & câu ví dụ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mục**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & luyện tập online

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=6> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 6

Thán từ

#001

哎哟

āi yō

Ồi

掌握好“哎哟”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hào “āi yō” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “哎哟” (Ồi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

HÁN VIỆT AI ỒI

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đò Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ PHÂN BỐ TỪ LOẠI TÀI LIỆU HSK 6

Tổng cộng: 2500 từ vựng

1445

Danh từ

568

Động từ

270

Tính từ

6

Đại từ

3

Số & Lượng từ

208

Từ loại khác



HSK 6

Thán từ

#001

哎哟

āi yō

Ồi

掌握好“哎哟”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhāng wò hǎo “āi yō” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “哎哟” (Ồi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

HÁN VIỆT AI ỒI

HSK 6

Động từ

#002

挨

ái

chịu, chịu đựng, bị; sát gần, kề bên

在严冬极寒风雪中野外外科考时，队员们紧紧挨在一起互相取暖，顽强战胜了恶劣天气。

Zài yán dōng jí hán fēng xuě zhōng yě wài kē kǎo shí, duì yuán men jìn jìn āi zài yì qì hù xiāng qǔ nuǎn, wán qiáng zhàn shèng le è liè tiān qì.

Trong chuyến khảo sát khoa học dã ngoại giữa bão tuyết giá rét mùa đông, các đội viên nép sát vào nhau để cùng sưởi ấm, ngoan cường chiến thắng thời tiết khắc nghiệt.

10 nét

HÁN VIỆT AI

HSK 6

Danh từ

#003

癌症

ái zhèng

bệnh ung thư, chứng ung thư

靶向免疫细胞疗法与基因编辑技术的突破性进展，为晚期恶性肿瘤患者带来了重生的希望。

Bǎ xiàng miǎn yì xì bào liáo fǎ yǔ jī yīn biān jí jì shù de tú pò xìng jìn zhǎn, wèi wǎn qī è xìng ái zhèng huàn zhě dài lái le zhòng shēng de xī wàng.

Tiến bộ mang tính đột phá của liệu pháp tế bào miễn dịch nhắm trúng đích và công nghệ chỉnh sửa gen đã mang lại niềm hy vọng tái sinh cho các bệnh nhân ung thư ác tính giai đoạn muộn.

20 nét

HÁN VIỆT NGẠI CHỨNG

HSK 6

Thành ngữ

#004

爱不释手

ài bù shì shǒu

yêu thích không nỡ rời tay, mê mẩn

这部手工精装、图文并茂的中国古建筑榫卯艺术典籍，让文博学者们爱不释手。

Zhè bù shǒu gōng jīng zhuāng, tú wén bìng mào de zhōng guó gǔ jiàn zhù sūn mǎo yì shù diǎn jī, ràng wén wù xué zhě men ài bù shì shǒu.

Cuốn đại điển nghệ thuật mộng ngàm kiến trúc cổ Trung Hoa đóng bìa thủ công tinh xảo, tranh ảnh sống động này khiến các học giả bảo tàng văn hóa mê mẩn không nỡ rời tay.

35 nét

HÁN VIỆT ÁI BẤT THÍCH THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#005

爱戴

ài dài

yêu mến kính trọng, sùng kính

这位扎根大山深处四十载、将毕生积蓄用于资助贫困学子的乡村老教师，深受乡亲们由衷的爱戴。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài, jiāng bì shēng jī xù yòng yú zī zhù pín kùn xué zǐ de xiāng cūn lǎo jiāo shī, shēn shòu xiāng qīn men yóu zhōng de ài dài.

Người thầy giáo già làng cắm bản suốt 40 năm nơi non cao, dành trọn số tiền tiết kiệm cả đời để tài trợ cho học trò nghèo này được bỏ con dân bản hết mực yêu quý và kính trọng.

20 nét

HÁN VIỆT ÁI DÀI

HSK 6

Tính từ

#006

暧昧

ài mèi

mập mờ, mờ ám, không minh bạch

在国际多边外交谈判与主权领土原则上，必须旗帜鲜明，绝不能采取任何模棱两可的暧昧态度。

Zài guó jì duō biān wài jiāo tán pàn yǔ zhǔ quán lǐng tǔ yuán zé wèn tí shàng, bì xū qì zhì xiān míng, jué bù néng cǎi qǔ rèn hé mó léng liǎng kě de ài mèi tài dù.

Trong các cuộc đàm phán ngoại giao đa phương quốc tế và các vấn đề nguyên tắc chủ quyền lãnh thổ, lập trường phải luôn rành mạch rõ ràng, tuyệt đối không được giữ thái độ mập mờ nước đôi.

23 nét

HÁN VIỆT ÁI MUỘI

HSK 6

Thành ngữ

#007

安居乐业

ān jū lè yè

an cư lạc nghiệp, yên ổn làm ăn

随着易地扶贫搬迁安置社区各项便民配套设施的完善，各族群众真正实现了安居乐业与共同富裕。

Suí zhe yì dì fú pín biān qiān ān zhì shè qū gè xiàng biàn mín pèi tào shè shī de wán shàn, gè zú qún zhòng zhēn zhèng shí xiàn le ān jū lè yè yǔ gòng tóng fù yù.

Cùng với sự hoàn thiện các công trình tiện ích dân sinh tại khu tái định cư di dời xóa đói giảm nghèo, đồng bào các dân tộc đã thực sự đạt được an cư lạc nghiệp và cùng nhau làm giàu.

35 nét

HÁN VIỆT AN CƯ LẠC NGHIỆP

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#008

安宁

ān níng

an ninh, yên ổn, thanh bình

边防官兵常年顶风冒雪巡逻在数千公里的边境线上，用忠诚和热血守护着祖国边疆的和平与安宁。

Biān fáng guān bīng cháng nián dīng fēng mào xuě xún luò zài shù qiān gōng lǐ de biān jīng xiàn shàng, yòng zhōng chéng hē rě xuè shǒu hù zhe zǔ guó biān jiāng de hé píng yǔ ān níng.

Các chiến sĩ bộ đội biên phòng quanh năm dầm mưa dãi tuyết tuần tra trên tuyến đường biên dài hàng ngàn cây số, dùng lòng trung thành và dòng máu nóng gìn giữ sự hòa bình và yên bình nơi biên cương Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT AN TRỮ

HSK 6

Tính từ

#009

安详

ān xiáng

an tường, ung dung, điềm tĩnh thanh thản

暮年时分，老学者坐在洒满金色夕阳的藤椅上翻阅古籍，神态安详而从容。

Mù nián shí fēn, lǎo xué zhě zuò zài sǎ mǎn jīn sè xiáng de téng yǐ shàng fān yuè gǔ jī, shén tài ān xiáng ér cóng róng.

Lúc tuổi xế chiều, vị học giả lão thành ngồi trên chiếc ghế mây ngập tràn ánh hoàng hôn vàng rực lật giở những trang sách cổ, thần thái an tường và ung dung tự tại.

22 nét

HÁN VIỆT AN TƯỜNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#010

安置

ān zhì

bố trí, sắp xếp, tái định cư

特大洪涝灾害发生后，当地应急管理部门在数小时内妥善转移并安置了上万名受灾群众。

Tê dà hóng lǎo zāi hài fā shēng hòu, dāng dì yīng jǐ guǎn lǐ bù mén zài shù xiǎo shí nèi tuō shān zhuǎn yí bìng ān zhì le shàng wàn míng shòu zāi qún zhòng.

Sau khi thảm họa lũ lụt đặc biệt lớn xảy ra, cơ quan quản lý khẩn cấp địa phương chỉ trong vài giờ đồng hồ đã sơ tán và bố trí tái định cư chu đáo cho hàng vạn người dân vùng bị nạn.

22 nét

HÁN VIỆT AN TRÍ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#011

暗示

àn shì

ám chỉ, gợi ý ngầm; sự ám thị

积极的心理暗示能够有效激发人的内在潜能，帮助我们在面对重大挑战与压力时保持自信沉着。

Jī jí de xīn lǐ àn shì néng gòu yǒu xiào jī fā rén de nèi zài qián néng, bāng zhù wǒ men zài miàn duì zhòng dà tiǎo zhàn yǔ yā lì shí bǎo chí zì xìn chén zhù.

Ám thị tâm lý tích cực có thể khơi dậy hiệu quả tiềm năng nội tại của con người, giúp chúng ta giữ vững sự tự tin điểm tĩnh khi đối mặt với thử thách và áp lực lớn.

25 nét

HÁN VIỆT ÁM THỊ

HSK 6

Danh từ

#012

案件

àn jiàn

vụ án, án điểm, hồ sơ vụ án

公安干警依托现代物证微痕检验与大数据情报研判平台，成功破获了这起复杂的特大跨境网络诈骗案件。

Gōng ān gǎn jīng yī tuō xiàn dài wù zhèng wēi hén jiǎn yàn yǔ dà shù jù qing bào yán pàn píng tái, chéng gōng pò huò le zhè qǐ fù zá de tè dà kuà jìng wǎng lüè zhà piàn àn jiàn.

Các chiến sĩ công an dựa vào công nghệ giám định vết tích vi mô vật chứng hiện đại cùng nền tảng phân tích tình báo dữ liệu lớn đã phá thành công vụ án lừa đảo xuyên biên giới đặc biệt phức tạp này.

26 nét

HÁN VIỆT ÁN KIẾN

HSK 6

Danh từ

#013

案例

àn lì

án lệ, trường hợp điển hình, ca lâm sàng

在国际法学专题研讨课上，教授选取了多起具有里程碑意义的国际海洋争端经典司法裁判案例进行深入剖析。

Zài guó jì fǎ xué zhuān tí yán tào kè shàng, jiào shòu xuǎn qǔ le duō qǐ jù yǒu lǐ chéng bēi yì yì de guó jì hǎi yáng zhēng duàn jīng diǎn sī fǎ cái pàn àn lì jìn xíng shēn rù pōu xī.

Trong tiết thảo luận chuyên đề luật quốc tế, giáo sư đã chọn nhiều án lệ xét xử tư pháp kinh điển mang ý nghĩa dấu mốc về tranh chấp biển quốc tế để phân tích mổ xẻ chuyên sâu.

21 nét

HÁN VIỆT ÁN LỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#014

按摩

àn mó

mát-xa, xoa bóp bấm huyệt

传统中医推拿按摩通过精准刺激人体经络穴位，能有效疏通气血、缓解肌肉紧张与关节酸痛。

Chuán tǒng zhōng yī tuī nǎ àn mó tōng guò jīng zhǔn cì jī rén tǐ jīng luò shù xué, néng yǒu xiào tōng qì xuè, huǎn jiě jī ròu jīn zhāng yǔ guān jié suān tòng.

Nghệ thuật xoa bóp bấm huyệt Đông y truyền thống thông qua việc kích thích chuẩn xác các huyệt vị kinh lạc trên cơ thể người có thể đã thông khí huyết hiệu quả, xoa dịu căng cơ và đau mỏi khớp xương.

23 nét

HÁN VIỆT ÁN MA

HSK 6

Tính từ

#015

昂贵

áng guì

đắt đỏ, đắt giá, giá cao ngất ngưỡng

高纯度单晶硅与耐高温航空超合金材料虽然制备工艺极其复杂且价格昂贵，却是制造先进半导体与火箭发动机的核心战略物资。

Gāo chún dù dān jīng guī yǔ nài gāo wēn háng kōng zhāo hé jīn cái liào suǐ rán zhì bèi gōng yì jī qí fù zá qǐ jiē jià gé áng guì, què shì zhì zào xiān jìn bàn dǎo tǐ yǔ huǒ jiàn fā dòng jī de hé xīn zhàn lüè wù zī.

Vật liệu silicon đơn tinh thể độ tinh khiết cao cùng siêu hợp kim hàng không chịu nhiệt độ cao tuy quy trình chế tạo vô cùng phức tạp và giá cả đắt đỏ, nhưng lại là vật tư chiến lược cốt lõi để chế tạo chất bán dẫn tiên tiến và động cơ tên lửa.

21 nét

HÁN VIỆT NGANG QUÝ

HSK 6

Tính từ

#016

凹凸

āo tū

lồi lõm, gồ ghề, nhấp nhô

月球探测巡视器依靠特制的钛合金筛网轮与独立悬挂底盘，在凹凸不平、坑洼密布的月面环形山月壤上平稳自如行驶。

Yuè qiú tàn cè xún shì qì yī kào tè zhì de tài hé jīn shāi wǎng lún yǔ dú lì xuān guà dǐ pán, zài āo tū bù píng, kēng wā mì bù de yuè miàn huán xíng shān yuè rǎng shàng píng wěn zì rú xíng shǐ.

Xe tự hành thám hiểm Mặt Trăng dựa vào bánh xe lưới hợp kim titan đặc chế cùng khung gầm treo độc lập đã di chuyển êm ái tự do trên lớp đất Mặt Trăng gồ ghề lồi lõm đầy đặc miệng hố thiên thạch.

27 nét

HÁN VIỆT AO ĐỘT

HSK 6

Động từ

#017

熬

áo

đun sôi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地熬。

Zài rì cháng xué xí yǔ gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de áo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đun sôi một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT NGAO

HSK 6

Danh từ

#018

奥秘

ào mì

điều bí ẩn, sự huyền bí, điều kỳ diệu

从微观量子纠缠到宏观星系演化，人类对大自然无穷奥秘的求知探索从未停止过前行的脚步。

Cóng wēi guān liàng zǐ jiū chán dào hóng guān xīng xì yǎn huà, rén lèi duì dà zì rán wú qióng ào mì de qiú zhī tàn suǒ cóng wèi tíng zhǐ guò qián xíng de jiǎo bù.

Từ vương vù lượng tử vi mô cho tới sự tiến hóa của các thiên hà vĩ mô, bước chân khám tìm và khám phá những điều bí ẩn vô tận của tự nhiên của loài người chưa bao giờ ngừng tiến bước.

18 nét

HÁN VIỆT ÆO BÍ


HSK 6

Động từ

#019

扒

bā

bóc, cào, vạch ra; bám lấy, trèo bám

在重大地质灾害救援一线，消防搜救队员冒着二次坍塌风险徒手扒开沉重的瓦砾碎石，成功营救出被困群众。

Zài zhòng dà dì zhì zāi hài jiù yuán yī xiàn, xiāo fáng sōu jiù duì yuán mào zhe èr cì tān tā fēng xiǎn tǔ shǒu bā kāi chén zhòng de wǎ lì suǐ shí, chéng gōng yíng jiù chū bèi kùn qún zhòng.

Tại tuyến đầu cứu hộ thảm họa địa chất trọng đại, các chiến sĩ cứu nạn bất chấp nguy cơ sập đổ thứ cấp đã dùng tay không bóc từng đồng gạch đá đổ nát nặng trĩu, giải cứu thành công người dân bị mắc kẹt.

13 nét

HÁN VIỆT: BÁI

HSK 6

Động từ

#020

疤

bā

vết sẹo

老师鼓励大家积极疤，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bā, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực vết sẹo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: BA

HSK 6

Động từ

#021

巴不得

bā bù dé

ước gì, mong sao, nôn nóng mong muốn

离家求学多年的海外留学生在顺利通过博士论文答辩后，巴不得立刻乘机飞回祖国与父母亲人团聚。

Lí jiā qiú xué duō nián de hǎi wài liú xué shēng zài shùn lì tōng guò bó shì lùn wén dá biàn hòu, bā bù dé lì kè chéng jī fēi huí zǔ guó yǔ fù mǔ qīn rén tuán jù.

Du học sinh xa nhà nhiều năm sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chỉ mong sao có thể lập tức đáp chuyến bay trở về Tổ quốc để đoàn tụ cùng cha mẹ người thân.

33 nét

HÁN VIỆT: BA BẤT ĐẮC

HSK 6

Động từ

#022

巴结

bā jie

nịnh bợ, bợ đỡ, tâng bốc lấy lòng

真正的学者应当秉持严谨求实、风骨清正的学术品格，靠真才实学立身立言，绝不能逢迎巴结权贵。

Zhēn zhèng de xué zhě yīng dǎng bǐng yán zhí yán jīn qiú shí, fēng gǔ qīng zhèng de xué shù pǐn gé, kào zhēn cái shí xué lì shēn lì yán, jué bù néng féng yíng bā jié quán guī.

Người học giả chân chính cần giữ trọn phẩm cách học thuật nghiêm cẩn cầu thị và khí phách thanh liêm, dựa vào tài năng thực học để lập thân lập ngôn, tuyệt đối không được nịnh bợ luồn cúi quyền quý.

17 nét

HÁN VIỆT: BA KẾT

HSK 6

Thành ngữ

#023

拔苗助长

bá miáo zhù zhǎng

đục tốc bất đạt, nhổ mạ kéo lên (đốt cháy giai đoạn)

青少年的身心成长必须遵循科学自然的教育规律，过度超前灌输往往会适得其反、拔苗助长。

Qīng shào nián de shēn xīn chéng zhǎng bì xū zūn xún kē xué zì rán de jiào yù guī lǚ, guò dù chāo qián guān shù wǎng wǎng huì shì dé qí fǎn, bá miáo zhù zhǎng.

Sự trưởng thành thể chất và tinh thần của thanh thiếu niên bắt buộc phải tuân theo quy luật giáo dục khoa học tự nhiên, việc nhồi nhét kiến thức quá sớm thông thường sẽ phản tác dụng, rơi vào cảnh nhổ mạ giúp cây lớn.

35 nét

HÁN VIỆT: BẠT MIÊU TRỢ TRƯỞNG

HSK 6

Động từ

#024

把关

bǎ guān

giữ ải, kiểm soát chặt chẽ, kiểm duyệt

在大规模工程全生命周期质量把控中，总质量师团队对每一份工艺图纸与采购部件进行严格把关。

Zài dà kē xué gōng chéng quán shēng mìng qī zhòng zhōng, zǒng zhì liàng shī tuán duì měi yī fēn gōng yì tú zhì yǔ cǎi gòu bù jiàn jìn xíng yán gé bǎ guān.

Trong công tác kiểm soát chất lượng toàn vòng đời của đại công trình khoa học, đội ngũ kỹ sư trưởng chất lượng đã kiểm duyệt và giám sát nghiêm ngặt từng bản vẽ thiết kế quy trình cùng linh kiện mua sắm.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢ QUAN

HSK 6

Danh từ

#025

把手

bǎ shǒu

tay nắm, tay cầm (cửa, máy); người đứng đầu

现代新型节能动车组车门把手采用了抗菌耐磨医用级金属材料与人体工学曲线设计。

Xià dài xīn xíng jié néng dòng chē mén bǎ shǒu cǎi yòng le kàng jūn nài mó yī yòng jí jī hé jīn cái liào yǔ rén tǐ gōng xué qū xiàn shè jì.

Tay nắm cửa của đoàn tàu cao tốc tiết kiệm năng lượng kiểu mới áp dụng vật liệu hợp kim y tế kháng khuẩn chống mài mòn cùng thiết kế đường cong công thái học.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢ THỦ

HSK 6

Danh từ

#026

把戏

bǎ xì

trò hề, màn khốe, trò bịp

个别西方政客企图通过炮制虚假政治谎言遏制他国正当发展的政治把戏，早已被国际社会识破。

Gè bié xī fāng zhèng kè qǐ tú tōng guò pào zhì xū jiǎ zhèng zhì huǎng yán è zhì tā guó zhèng dǎng fǎ zhǎn de zhèng zhì bǎ xì, zǎo yǐ bèi guó jì shè huì shí pò.

Màn khốe chính trị của một số chính khách phương Tây hòng dùng những lời nói dối nguy tạo để kìm hãm sự phát triển chính đáng của nước khác từ lâu đã bị cộng đồng quốc tế vạch trần.

22 nét

HÁN VIỆT: BẢ HÍ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#027

霸道

bà dào

hống hách, độc đoán, ngang ngược; bá đạo

在国际多边贸易体系中，坚决抵制任何滥用单边关税与长臂管辖的单边主义霸道行径。

Zài guó jì duō biān mào yì tǐ xì zhōng, jiān jué dī zhì rèn hé làn yòng dān biān guān shuì yǔ zhǎng bì guǎn xiá de dān biān zhǔ yì bà dào xíng jīng.

Trong hệ thống thương mại đa phương quốc tế, kiên quyết bài trừ mọi hành vi bá đạo độc đoán của chủ nghĩa đơn phương lạm dụng thuế quan và quyền tài phán cánh tay dài.

19 nét

HÁN VIỆT: BẢ ĐẠO



HSK 6

Động từ / Danh từ

#028

罢工

bà gōng

bãi công, đình công

铁路总工会与资方通过多轮建设性平等协商化解了薪酬争议，避免了可能导致全线瘫痪的全国性大罢工。

Tiě lù zǒng gōng huì yǔ zī fāng tōng guò duō lún jiàn shè xìng píng děng xié shāng huà jiě le xīn chóu zhēng yì, bì miǎn le kě néng dǎo zhì quán xiàn tān huán de quán guó xìng dà bà gōng.

Tổng công đoàn đường sắt cùng giới chủ thông qua nhiều vòng thương lượng bình đẳng mang tính xây dựng đã hóa giải mâu thuẫn về tiền lương, ngăn chặn cuộc đại bãi công toàn quốc có nguy cơ làm tê liệt toàn tuyến.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : BÃI CÔNG

HSK 6

Động từ

#029

掰

bāi

chia tay

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地掰。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì bāi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chia tay một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : BÈ

HSK 6

Danh từ

#030

百分点

bǎi fēn diǎn

điểm phần trăm (percentage point)

最新发布国家统计局报告显示，今年高技术制造业投资增速比全部固定资产投资高出七点三个百分点。

Zuì xīn fā bù de guó jiā tǒng jì bào gào xiǎn shì, jīn nián gāo jì shù zhì zào yè tóu zī zēng sù bǐ quán bù dīng zì chǎn tóu zī gāo chū qī diǎn sān gè bǎi fēn diǎn.

Báo cáo thống kê quốc gia mới nhất cho thấy, tốc độ tăng trưởng đầu tư ngành chế tạo công nghệ cao năm nay cao hơn tốc độ tăng trưởng toàn bộ đầu tư tài sản cố định 7,3 điểm phần trăm.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : BÁCH PHÂN ĐIỂM

HSK 6

Động từ

#031

摆脱

bǎi tuō

thoát khỏi, rũ bỏ, vượt lên (nghèo đói, khó khăn)

经过全党全国人民的持续接力奋斗，近一亿农村贫困人口全部实现脱贫，历史性地摆脱了绝对贫困枷锁。

Jīng guò quán dǎng quán guó rén mín de chí xù jiē lì fèn dòu, jìn yì yì nòng cūn pín kùn rén rén kǒu quán bù shí xiàn tuō pín, lì shǐ xìng dì bǎi tuō le jué duì pín kùn jiǎ suǒ.

Trải qua sự nỗ lực tiếp sức không ngừng nghỉ của toàn Đảng và toàn dân, gần 100 triệu người nghèo nông thôn đã thoát nghèo toàn bộ, rũ bỏ hoàn toàn xiềng xích nghèo đói tuyệt đối mang ý nghĩa lịch sử.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : BÃI THOÁT

HSK 6

Động từ

#032

拜访

bài fǎng

thăm viếng, bái phỏng, đến thăm (trang trọng)

青年学者专程前往中科院院士寓所拜访求教，老先生毫无保留地分享了自己半导体领域的科研心得。

Qīng nián xué zhě zhēng chǎng qián wǎng zhōng kē yuán yuán shì yù suǒ bài fǎng qiú jiào, lǎo xiān shēng háo wú bǎo liú dì fēn xiǎng le zì jǐ zài bàn dǎo tǐ líng yù de kē yán xīn dé.

Nhà khoa học trẻ đã đích thân đến thăm nơi của Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc để thỉnh giáo, bậc tiền bối đã không giấu giếm chia sẻ trọn vẹn những tâm đắc nghiên cứu của mình trong ngành bán dẫn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : BÁI PHÒNG

HSK 6

Động từ

#033

拜年

bài nián

chúc Tết, đi chúc Tết

正月初一清晨，晚辈们身穿节日新衣向长辈躬身拜年，欢声笑语中传递着浓厚融融的家族亲情。

Zhēng yuè chū yī qīng chén, wǎn bèi men shēn shēn chuān jié rì xīn yī xiàng zhǎng bèi gōng shēn bài nián, huān shēng xiào yǔ zhōng chuán dì zhe nóng hòu róng róng de jiā zú qīn qīng.

Sáng sớm mừng Một Tết, con cháu mặc trang phục lễ hội mới tinh cúi mình chúc Tết các bậc bề trên, tiếng cười nói rộn rã lan tỏa tình cảm gia đình ấm áp thiêng liêng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : BÁI NIÊN

HSK 6

Động từ

#034

拜托

bài tuō

nhờ cậy, bái thác, xin nhờ (kính ngữ)

这批极其珍贵的国家级出土脆弱青铜文物在运往特展途中，全流程安保押运工作就拜托各位特警指战员了。

Zhè pī jí qí zhēn guì de guó jiā jí chū tǔ cuì ruò qīng tóng wén wù zài yùn wǎng tè zhǎn tú zhōng, quán liú chéng ān bǎo yā yùn gōng zuò jiù bài tuō gè wèi jīng zhì zhàn yuán le.

Lô cổ vật bằng đồng giòn quý hiếm cấp quốc gia vừa mới khai quật này trên đường vận chuyển tới triển lãm đặc biệt, công tác bảo vệ đảm bảo an ninh toàn quy trình xin được nhờ cậy cả vào các đồng chí chỉ huy cảnh sát đặc nhiệm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : BÁI THÁC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#035

败坏

bài huài

làm hư hỏng, làm bại hoại, làm ô danh

对于任何弄虚作假、学术抄袭等严重败坏科学道德与学风纯洁性的违规行为，必须予以坚决严肃处理处。

Duì yú rèn hé nòng xū zuò jiǎ, xué shù cháo xí děng yán zhòng bài huài kē xué dào dé yǔ xué fēng chún jié xìng de wéi fǎ guī wéi fá xíng wéi, bì xū yǔ yì jiǎn jué yán sù chǎ chú.

Đối với bất kỳ hành vi gian lận giả mạo, đạo văn làm bại hoại nghiêm trọng đạo đức khoa học và tính trong sạch của học phong, bắt buộc phải kiên quyết điều tra xử lý nghiêm minh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : BẠI HOẠI

HSK 6

Động từ

#036

颁布

bān bù

ban bố, ban hành (luật, quy định pháp luật)

全国人民代表大会表决通过并正式颁布实施了《中华人民共和国民法典》，具有划时代的法治里程碑意义。

Quán guó rén mín dài biǎo dàì biào dà huì biào jué tōng guò bìng zhèng shì bān bù shí shī le 《zhōng huá rén mín gòng hé guó mǐn fǎ diǎn》, jù yǒu huà shǐ dài de fǎ zhì lì chéng bēi yì yì.

Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã biểu quyết thông qua và chính thức ban bố thi hành 'Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa', sở hữu ý nghĩa dấu mốc pháp trị thời đại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : BAN BỐ



HSK 6

Động từ

#037

颁发

bān fā

trao tặng, trao giải, cấp phát (bằng khen, huy chương)

在庄严隆重的国家科学技术奖励大会上，党和国家领导人亲自向功勋卓越的资深科学家颁发国家最高科学技术奖证书。

Zài zhuāng yán lóng zhòng de guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì shàng, dāng hé guó jiā lǐng dǎo rén qīn zì xiàng gōng xūn zhuō yuè de zī shēn kē xué jiā bān fā guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng zhèng shū.

Tại Đại hội Trao Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Quốc gia trang nghiêm trọng thể, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã đích thân trao tặng giấy chứng nhận Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Tối cao Quốc gia cho các nhà khoa học lão thành có công trạng lẫy lừng.

20 nét

HÁN VIỆT: BÀN PHÁT

HSK 6

Danh từ

#038

斑纹

bān wén

vằn, hoa văn, vết đốm (da động vật, đá)

红外相机在东北虎豹国家公园野外清晰抓拍到了野生东北虎身上那如同王者印记般独特华美的黑色斑纹。

Hóng wài xiàng jī zài dōng běi hǔ bǎo guó jiā gōng yuán yě wài qīng xī zhuā pāi dào le yě shēng dōng běi hǔ shēn shàng nà rú tóng wáng zhě yìn jì bān wén měi de hēi sè bān wén.

Camera hồng ngoại bên trong Công viên Quốc gia Hồ Báo Đông Bắc đã chụp lại rõ nét những vằn đen độc đáo lộng lẫy tựa ấn tích đế vương trên mình chú hổ Đông Bắc hoang dã.

22 nét

HÁN VIỆT: BAN VĂN

HSK 6

Danh từ

#039

版本

bǎn běn

phiên bản, bản in

国家版本馆典藏着数百万册珍贵古籍善本与近现代核心出版物，是守护中华文化根脉的国家级文化殿堂。

Guó jiā bǎn běn guǎn diǎn cáng zhe shù bǎi wàn cè zhēn guǐ gǔ jī shān běn yǔ jìn xiàn dài hé xīn zhū bǎn wù, shì shǒu hù zhōng huá wén huà gēn mài de guó jiā jí wén huà diǎn táng.

Bảo tàng Phiên bản Quốc gia lưu trữ hàng triệu cuốn thư tịch cổ quý hiếm cùng các ấn phẩm cốt lõi thời cận hiện đại, là cung điện văn hóa cấp quốc gia gìn giữ cội nguồn mạch nguồn văn hóa dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢN BẢN

HSK 6

Thành ngữ

#040

半途而废

bàn tú ér fèi

bỏ dở nửa chừng, dứt gánh giữa đường

科学探索是一场比毅力与定力的漫长马拉松，唯有持之以恒、锲而不舍方能抵达终点，绝不能半途而废。

Kē xué tàn suǒ shì yí chǎng bǐ yì lì yǔ dìng lì de màn cháng mǎ lǎ sòng, wéi yǒu chí zhǐ yì héng, qié ér bù shě fāng néng dǐ dá zhōng diǎn, jué bù néng bàn tú ér fèi.

Thăm hiểm khoa học là một cuộc chạy đua marathon đường trường độ sức về nghị lực và bản lĩnh kiên định, chỉ có kiên trì bền bỉ không ngừng nghỉ mới có thể chạm tới đích thành công, tuyệt đối không được bỏ dở nửa chừng.

35 nét

HÁN VIỆT: BÁN ĐỒ NHI PHỄ

HSK 6

Danh từ

#041

伴侣

bàn lǚ

bạn đời, bạn đồng hành, người bạn

老一辈科学家夫妇在半个多世纪的风雨岁月里既是生活上相濡以沫的忠实伴侣，又是科研事业上并肩奋斗的亲密战友。

Lǎo yī bèi kē xué jiā fū fù zài bàn gè duō shì jì de fēng yǔ yuè zhōng jì shì shēng huó shàng xiàng rú yǔ mò de zhōng shí bàn lǚ, yǒu shì kē yán shì yè shàng bìng jiān fèn dòu de qīn mì zhàn yǒu.

Vợ chồng nhà khoa học tiên bối trong suốt hơn nửa thế kỷ mưa gió thăng trầm vừa là người bạn đời chung thủy chia ngọt sẻ bùi trong cuộc sống, lại vừa là người đồng chí thân thiết kế vai sát cánh trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: BAN LỮ

HSK 6

Động từ

#042

伴随

bàn suí

đi kèm, gắn liền với, theo sau

伴随着新一轮人工智能技术的颠覆式跃升，全球各行各业正在加速迎来波澜壮阔的数字化重塑转型。

Bàn suí zhe xīn yí lún rén gōng zhī néng jì shù de diǎn fù shì yuè shēng, quán qiú gè háng gè yè zhèng zài jiā sù yíng lái bō lán zhuàng kuò de shù zì huà zhòng huà zhòng sù zhuǎn xíng.

Gắn liền với bước tiến nhảy vọt mang tính cách mạng của công nghệ trí tuệ nhân tạo thế hệ mới, các ngành nghề trên toàn cầu đang tăng tốc đón chào cuộc chuyển đổi số hóa và thông minh hóa tái định hình sâu rộng hào hùng.

21 nét

HÁN VIỆT: BẠN TUỖ

HSK 6

Động từ

#043

扮演

bàn yǎn

đóng vai, sắm vai, đảm nhận vai trò

在全球应对气候变化与推动低碳绿色转型的多边进程中，中国积极扮演着全球生态文明建设引领者与贡献者的核心角色。

Zài quán qiú yìng duì qì hòu biàn huà yǔ tuī dòng dī tàn lǜ sè zhuǎn xíng de duō biān jìn chéng zhōng, zhōng guó jī jí bàn yǎn zhe quán qiú shēng tài wén míng jiàn shè yīn lǐng zhě yǔ gòng xiàn zhě de hé xīn jué sè.

Trong tiến trình đa phương toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy chuyển đổi xanh ít phát thải, Trung Quốc đang tích cực đảm nhận vai trò hạt nhân là người dẫn dắt và người đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng văn minh sinh thái thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: BAN DIỄN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#044

绑架

bǎng jià

bắt cóc, bắt cóc tổng tiền; trói buộc (nghĩa bóng)

个别霸权国家企图以“国家安全”为借口大搞泛安全化，实质是将经贸科技问题泛政治化并强行绑架全球产业链供应链。

Gē bié bà quán guó jiā qǐ tú yǐ "guó jiā ān quán" wéi jiè kǒu dà gǎo fàn ān quán huà, shí zhì shì jiāng jīng mào kē jì wèn tí fán zhèng zhì huà bìng qiǎng xíng bǎng jià quán qiú chǎn yè liàn gōng ying liàn.

Hành vi của một số quốc gia bá quyền lấy cớ 'an ninh quốc gia' để thổi phồng quá mức các vấn đề an ninh, thực chất là chính trị hóa các vấn đề kinh tế thương mại công nghệ và bắt cóc cưỡng ép chuỗi cung ứng công nghiệp toàn cầu.

28 nét

HÁN VIỆT: BẢNG GIÁ

HSK 6

Danh từ

#045

榜样

bǎng yàng

tấm gương, tấm gương sáng, hình mẫu

以“时代楷模”为代表的广大基层奋斗者在各自平凡岗位上创造了不凡业绩，树立了引领全社会崇德向善的光辉榜样。

Yǐ "shí dài kǎi mó" wéi dài biǎo de guǎng dà jī céng fèn dòu zhě zài gè zì píng fán gǎng wèi shàng chuàng zào le bù fán yè jì, shù lì le yīn lǐng quán shè huì chóng dé xiàng shàn de guāng huī bǎng yàng.

Đồng đạo những người lao động phấn đấu ở cơ sở với đại diện là các 'Tấm gương Thời đại' đã kiến tạo nên những thành tích phi thường nơi vị trí công tác bình dị, dựng xây nên những tấm gương sáng người dẫn dắt toàn xã hội hướng thiện bởi đức.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢNG DẠNG



HSK 6

Lượng từ / Danh từ

#046

磅

bàng

pao (đơn vị trọng lượng pound:
~0.4536 kg); cân điện tử lớn

大型智慧集装箱货运港口配备了全自动地磅动态称重系统，货车无需减速即可实现毫秒级精准称重过检。

Dà xíng zhì huì jí zhuāng xiāng huò yùn gǎng kǒu pèi bèi le quán zì dòng dì bàng dòng tài chéng zhòng xì tǒng, huò chē wú xū jiǎn sù jí kě shí xiàn háo miǎo jí jīng zhún chéng zhòng guò jiǎn.

Cảng hàng hóa container thông minh quy mô lớn được trang bị hệ thống cân bàn điện tử tự động động học, xe tải không cần giảm tốc độ vẫn có thể hoàn thành việc cân trọng lượng và kiểm tra chuẩn xác chỉ trong vài phần nghìn giây.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: BÀNG

HSK 6

Động từ

#047

包庇

bāo bì

bao che, dung túng, che giấu tội phạm

国家司法机关坚持以事实为依据、以法律为准绳，严惩任何包庇、纵容违法犯罪分子的渎职违法行为。

Guó jiā sī fǎ jī guān jiān chí yǐ shí shì wéi yī jù, yǐ fǎ lǜ wéi zhūn shéng, yán chéng rèn hé bāo bì, zòng róng wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ de dú zhí wéi fǎ xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia kiên trì lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm thước đo, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi lạm quyền vi phạm pháp luật bao che, dung túng cho các phần tử tội phạm phạm pháp.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: BAO TỶ

HSK 6

Danh từ

#048

包袱

bāo fu

gánh nặng, gánh nặng tâm lý; bọc khăn gói; miếng hài (nghệ thuật tấu hài)

我们要彻底卸下思想包袱、破除体制机制藩篱，以敢为人先的开拓魄力勇攀世界科技高峰。

Wǒ men yào chè dì xiè xià sī xiǎng bāo fu, pò chú tǐ zhì jī zhì fàn lí, yǐ gǎn wéi rén xiān de kǎi tuò pò lì yǒng pǎn shì jiè kē jì gāo fēng.

Chúng ta cần trút bỏ triệt để gánh nặng tư tưởng, phá bỏ các rào cản thể chế cơ chế, lấy bản lĩnh khai phá dám nghĩ dám làm để đứng cầm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: BAO PHỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#049

包围

bāo wéi

bao vây, vây quanh, vây bọc

塞罕坝林场建设者用数十年的青春热血筑起了一道百万亩绿色林海长城，成功抵御并包围了南侵的浑善达克沙漠风沙。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè zhě zhē yòng shù shí nián de qīng chūn rè xuè zhù qǐ le yī dào bǎi wàn mù lǜ sè lín hǎi cháng chéng, chéng gōng dǐ yù bìng bāo wéi le nán qīn de hún shàn dǎ kè shā mò fēng shā.

Những người xây dựng Nông trường Rừng Saihanba bằng tuổi xuân và dòng máu nóng suốt hàng chục năm đã dựng xây nên bức tường thành rừng cây xanh bạt ngàn triệu mẫu, ngăn chặn và bao vây thành công bảo cát sa mạc Hunshandake xâm lấn xuống phía Nam.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: BAO VI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#050

包装

bāo zhuāng

đóng gói, bao bì; bao bì đóng gói

国家全面推行绿色低碳快递包装标准，大力推广可降解植物纤维环保包装材料与可循环转箱。

Guó jiā quán miàn tuī xíng lǜ sè dī tàn kuài dì bāo zhuāng biāo zhǔn, dà lì tuī guǎng kě jiǎng jiě zhī wú xiǎn wéi huán bǎo bāo zhuāng cái liào yǔ kě xún huán zhōu xuǎn xiāng.

Nhà nước phổ biến toàn diện tiêu chuẩn đóng gói chuyển phát nhanh xanh ít phát thải, đẩy mạnh áp dụng vật liệu bao bì bảo vệ môi trường bằng sợi thực vật có thể phân hủy sinh học cùng thùng luân chuyển tái sử dụng tuần hoàn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BAO TRANG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#051

饱和

bǎo hé

bão hòa; đạt trạng thái bão hòa

在深度饱和潜水技术突破后，我国潜水员成功在数百米深海高压环境下完成长时间海底管线精准施工作业。

Zài shēn dù bǎo hé qiǎn shuǐ jì shù tū pò hòu, wǒ guó qiǎn shuǐ yuán chéng gōng zài shù bǎi mí shēn hǎi gāo yǎ huán jīng xià wán chéng zhǎng shí jiān hái dī guǎn xiàn jīng zhǔn shī gōng zuò yè.

Sau bước đột phá về công nghệ lặn bão hòa tầng sâu, các thợ lặn nước ta đã hoàn thành thành công công tác thi công chính xác đường ống đáy biển trong thời gian dài dưới môi trường áp suất cao hàng trăm mét dưới đáy đại dương.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BẢO HÒA

HSK 6

Thành ngữ

#052

饱经沧桑

bǎo jīng cāng sāng

dày dạn sương gió, trải bao thăng trầm dâu bể

这位饱经沧桑却依然精神矍铄的百岁抗战老英雄，深情勉励青年一代珍惜来之不易的和平与繁荣。

Zhè wèi bǎo jīng cāng sāng què yī rán jīng shén jué shuò de bǎi suì kàng zhàn lǎo yīng xióng, shēn qīng miǎn lì qīng nián yí dài zhēn xī lái zhī bù yì de hé píng yǔ fán róng.

Vị anh hùng cựu chiến binh trăm tuổi trải qua bao thăng trầm dâu bể của cuộc đời nhưng tinh thần vẫn quắc thước minh mẫn, đã ân cần động viên thế hệ trẻ hãy biết trân trọng nền hòa bình và phần vinh có được không hề dễ dàng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: BẢO KINH THƯƠNG TANG

HSK 6

Động từ / Danh từ / Phó từ

#053

保管

bǎo guǎn

bảo quản, giữ gìn; thủ kho; chắc chắn (phó từ)

国家珍贵古籍善本特藏库严格实行恒温恒湿、全密封防虫防霉与智能防火的顶级物理保管标准。

Guó jiā zhēn guì gǔ jí shàn běn tè cáng kù yán gé shí xíng héng wēn héng shī, quán mì fēng fáng chóng fáng méi yǔ zhì néng fáng huǒ de dīng jí wù lǐ bǎo guǎn biāo zhǔn.

Kho lưu trữ đặc biệt sách quý cổ tịch quý hiếm quốc gia thực thi nghiêm ngặt các tiêu chuẩn bảo quản vật lý đỉnh cao với nhiệt độ ẩm độ không đổi, chống côn trùng ẩm mốc hoàn toàn khép kín và phòng cháy chữa cháy thông minh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BẢO QUẢN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#054

保密

bǎo mì

bảo mật, giữ bí mật

在涉及国家核心数据资产与尖端国防科研型号研制中，必须全流程严格执行顶级涉密保密管理制度。

Zài shè jí guó jiā hé xīn shù zǐ yǎn shù jù zì chān yǎn jiān duàn guó fáng kē yán xíng hào yán zhì zhōng, bì xū quán liú chéng yǎn gé zhǐ xíng dīng jí shè mì bǎo mì guǎn lǐ zhì dù.

Trong việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm khoa học quốc phòng tối tân và dữ liệu tài sản cốt lõi quốc gia, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt quy chế quản lý bảo mật tuyệt mật trong toàn bộ quy trình.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BẢO MẬT



HSK 6

Danh từ

#055

保姆

bǎo mǔ

**bảo mẫu, người giúp việc gia đình
chăm sóc trẻ/người già**

社区家政养老服务中心为辖区失能高龄老人提供经过专业医疗护理培训的持证居家养老保姆服务。

Shè qū jiā zhèng yāng lǎo fú wù zhōng xīn wèi xiá qū shī néng gāo líng lǎo rén tí gōng jīng guò zhuān yè yī liáo hù lǐ péi xùn de chí zhèng jiū jiā yāng lǎo bǎo mǔ fú wù.

Trung tâm Dịch vụ Chăm sóc Người cao tuổi Khu dân cư cung cấp dịch vụ bảo mẫu chăm sóc tại nhà có chứng chỉ hành nghề được đào tạo điều dưỡng y tế chuyên nghiệp cho các cụ già cao tuổi mất khả năng tự phục vụ.

22 nét

HÁN VIỆT: **BẢO MẪU**

HSK 6

Tính từ / Động từ

#056

保守

bǎo shǒu

bảo thủ; giữ kín, bảo tồn

在日新月异的前沿科技创新浪潮中，我们必须破除因循守旧、固步自封的保守观念，敢于拥抱颠覆性变革。

Zài rì xīn yuè yì de qián yán kē jī chuàng xīn làng cháo zhōng, wǒ men bì xū pò chǔ yīn xún shǒu jiù, gù bù zì fēng de bǎo shǒu guān niàn, gǎn yú yǒng bào diǎn fù xīng biàn gé.

Trong làn sóng đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ tiên phong thay đổi từng ngày, chúng ta cần phá bỏ những quan niệm bảo thủ theo lối mòn dập khuôn, dũng cảm đón nhận những biến đổi mang tính cách mạng.

24 nét

HÁN VIỆT: **BẢO THỦ**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#057

保卫

bǎo wèi

bảo vệ, gìn giữ (chủ quyền, an ninh)

人民军队枕戈待旦、严阵以待，时刻保持高度戒备状态，坚决捍卫国家主权、安全与领土完整。

Rén mín jūn duì zhēn gē dài dàn, yán zhèn yǐ dài, shí kè bǎo chí gāo dù jì bèi guó jiā zhǔ quán, ān quán yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Quân đội nhân dân gối gươm đợi trời sáng, dàn trận sẵn sàng chiến đấu, luôn luôn giữ vững trạng thái cảnh giác cao độ, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

26 nét

HÁN VIỆT: **BẢO VỆ**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#058

保养

bǎo yǎng

bảo dưỡng, chăm sóc duy tu (máy móc, cơ thể)

高铁动车组在完成每日长途高密度运营后，均会进入动车段检修车间接受极其严格的夜间一级深度保养。

Gāo tiě dòng chē zǔ zài wán chéng měi rì cháng tú gāo mì dù yùn yíng hòu, jūn huì jìn rù dòng chē duàn jiǎn xiū chē jiān jiē shòu jí qí yán gé de yè jiān yī jí shēn dù bǎo yǎng.

Đoàn tàu cao tốc sau khi hoàn thành các chuyến vận hành đường dài dày đặc mỗi ngày đều sẽ vào xưởng kiểm tu bảo dưỡng để tiếp nhận quy trình bảo dưỡng chuyên sâu cấp một vào ban đêm vô cùng nghiêm ngặt.

27 nét

HÁN VIỆT: **BẢO DƯỠNG**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#059

保障

bǎo zhàng

bảo đảm, bảo chứng; sự bảo đảm

国家构建了涵盖基本养老、基本医疗与最低生活保障的全球规模最大、覆盖最全面的社会保障体系网。

Guó jiā gòu jiàn le hán gài jī běn yǎng lǎo, jī běn yī liáo yǔ zuì dī shēng huó bǎo zhàng de quán qiú guī mó zuì dà, fù gài zuì quán miàn de shè huì bǎo zhàng tǐ xì wǎng.

Nhà nước đã xây dựng mạng lưới hệ thống an sinh xã hội bao gồm lương hưu cơ bản, y tế cơ bản và bảo đảm mức sống tối thiểu có quy mô lớn nhất và mức độ bao phủ toàn diện nhất thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: **BẢO CHỨNG**

HSK 6

Động từ

#060

保重

bǎo zhòng

bảo trọng, giữ gìn sức khỏe

在高原科考队奔赴无人区腹地开展艰苦科考作业前，基地同志们深情握手致意，嘱咐大家千万保重身体。

Zài gāo yuán kǎo duì bēn fù wú rén qū fù dì kāi zhǎn jiān kǔ kǎo zuò yè qián, jī dì tóng zhì men shēn qīng wǒ shǒu zhì yì, zhǔ fù dà jiā qiān wàn bǎo zhòng shēn tǐ.

Trước khi đội khảo sát khoa học cao nguyên lên đường tiến sâu vào vùng lõi không người để triển khai công tác khảo sát gian nan, các đồng chí tại căn cứ đã bắt tay ăn cần lưu luyến, căn dặn mọi người muốn vẫn lần phải bảo trọng sức khỏe.

22 nét

HÁN VIỆT: **BẢO TRỌNG**

HSK 6

Danh từ

#061

抱负

bào fù

hoài bão, chí hướng lớn

新时代青年科技人才应当心怀远大抱负，把个人的学术追求主动融入科技报国、造福人民的崇高事业中。

Xīn shí dài qīng nián kē jì rén cái yīng xīn cái yǐng dāng xīn huái yuǎn dà bào fù, bǎ gè rén de xué shù zhuī qiú zhǔ dòng róng rù kē jì bào guó, zào fú rén mín de chóng gāo shì yè zhōng.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ thời đại mới cần nuôi dưỡng trong tim những hoài bão lớn lao, chủ động hòa quyện niềm đam mê học thuật của bản thân vào sự nghiệp cao đẹp phụng sự Tổ quốc và tạo phúc cho nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: **BẢO PHỤ**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#062

抱怨

bào yuàn

than vãn, oán trách, phàn nàn

面对科研攻关中遇到的暂时困难挫折，真正的勇者从不盲目抱怨外界环境，而是向内反思、积极寻找突破路径。

Miàn duì kē yán gōng guān zhōng yù dào de zàn shí kùǎn chā zhé, zhēn zhèng de yǒng zhě cóng bù máng mù bào yuàn wài jiè huán jīng, ér shì xiàng nèi fǎn sī, jī jí xún zhǎo tú pò lù jīng.

Đứng trước những vấp ngã gián đoạn nhất thời trong quá trình nghiên cứu khoa học, người dũng cảm chân chính không bao giờ than vãn oán trách hoàn cảnh bên ngoài một cách mù quáng, mà luôn tự soi xét vào bên trong để tích cực tìm kiếm con đường đột phá.

22 nét

HÁN VIỆT: **BẢO OÁN**

HSK 6

Động từ

#063

报仇

bào chóu

báo thù, rửa hận, trả thù

在波澜壮阔的全民族抗战岁月中，无数爱国将士抱着为牺牲战友报仇与保家卫国的必胜信念英勇杀敌。

Zài bō lán zhuàng kuò de quán mín zú kàng zhàn suì yuè zhōng, wú shù ài guó jiàng shì bào zhe wéi xī shēng zhàn yǒu bào chóu yǔ bǎo jiā wèi guó de bì shèng xīn niàn yīng yǒng shā dī.

Trong những năm tháng kháng chiến toàn dân tộc hào hùng, biết bao tướng sĩ yêu nước ôm ấp niềm tin tất thắng báo thù cho các đồng đội đã hy sinh và bảo vệ quê hương đất nước đã anh dũng tiêu diệt quân thù.

20 nét

HÁN VIỆT: **BẢO CỪU**



HSK 6

Danh từ

#064

报酬

bào chóu

thù lao, tiền công, phần thưởng xứng đáng

国家完善以增加知识价值为导向的科技成果转化收入分配激励机制，让优秀科研人员获得合理而丰厚的回报与报酬。

Guó jiā wán shàn yǐ zēng jiā zhī shí jià zhí wéi dǎo xiàng de kē jì chéng guǒ zhuǎn huà shòu rù fēn pèi jī jī zhī, ràng yōu xiù kē yán rén yuán huò dé hé lǐ ér fēng hòu de huí bào yǔ bào chóu.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế khích lệ phân phối thu nhập từ chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ lấy định hướng gia tăng giá trị tri thức làm trọng tâm, giúp các nhà nghiên cứu xuất sắc nhận được sự đền đáp và thù lao xứng đáng, hậu hĩnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BẢO THỦ

HSK 6

Động từ

#065

报答

bào dá

báo đáp, đền đáp ơn nghĩa

谁言寸草心，报得三春晖；广大青年学子立志刻苦攻读，以优异的学术成果报答父母与师长的培育之恩。

Shuí yán cùn cǎo xīn, bào dé sān chūn huī; guāng dà qīng nián xué zǐ lì zhì kè kǔ gōng dú, yǐ yōu yì de xué shù chéng guǒ bào dá fù mǔ yǔ shī zhǎng de péi yù zhī ēn.

Ai rằng tấc cỏ lòng son, đền sao cho xiết bóng vầng dương xuân; đông đảo sinh viên thanh niên lập chí miệt mài đèn sách, dùng những thành quả học thuật xuất sắc để đền đáp công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ và thầy cô.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BẢO ĐÁP

HSK 6

Động từ

#066

报到

bào dào

báo danh, điểm danh nhập học/nhận việc

金秋九月开学季，来自全国各地的数千名大学本科生与硕士生怀揣梦想走进校园正式报到。

Jīn qiū jiǔ yuè kāi xué jì, lái zì quán guó gè dì de shù qiān míng dà xué běn kē yǔ shí shēng huái chái mèng zǒu jìn xiào yuán zhèng shì bào dào.

Mùa tựu trường tháng chín mùa thu vàng, hàng ngàn tân sinh viên đại học và cao học đến từ khắp mọi miền đất nước mang theo ước mơ hoài bão bước vào khuôn viên trường chính thức làm thủ tục nhập học.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BẢO ĐÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#067

报复

bào fù

trả đũa, báo thù, trả thù

以暴制暴只会加剧矛盾仇恨，唯有通过基于法治框架的公正对话与协商，才能真正打破恶性报复循环。

Yǐ bào zhì bào zhǐ huì jiā jù máo dùn chóu hèn, wéi yǒu tōng guò jī yú fǎ zhì kuàng jià de gōng zhèng duì huà yǔ xié shāng, cái néng zhēn zhèng dǎ pò è xìng bào fù xún huán.

Lấy bạo lực trị bạo lực chỉ làm trầm trọng thêm mâu thuẫn hận thù, chỉ có thông qua đối thoại và thương lượng công bằng dựa trên khuôn khổ pháp trị mới có thể phá vỡ thực sự vòng xoáy trả đũa luân quần.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BẢO PHỤC

HSK 6

Danh từ

#068

报社

bào shè

tòa soạn báo, cơ quan báo chí

国家主流媒体报社积极推进深度媒体融合，构建起了覆盖报、网、端、微的全媒体全天候现代传播格局。

Guó jiā zhǔ liú méi tǐ bào shè jī jìn tuī jìn shēn dù méi tǐ róng hé, gòu jiàn qǐ le fù gài bào, wǎng, duān, wēi de quán méi tǐ quán tiān hòu xiàn dài chuán bō gé jú.

Tòa soạn báo chí truyền thông chủ lưu quốc gia tích cực đẩy mạnh tích hợp truyền thông chuyên sâu, xây dựng nên bố cục truyền thông hiện đại suốt 24/7 bao phủ cả báo giấy, trang tin điện tử, ứng dụng và mạng xã hội.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BẢO XÃ

HSK 6

Động từ

#069

报销

bào xiāo

thanh toán công tác phí, hoàn trả chi phí

高校科研财务管理系统推行无纸化数字化审批，极大简化了科研人员差旅与实验耗材的发票报销流程。

Gāo xiào kē yán cái wù guǎn lǐ xì tǒng tuī xíng wú zhǐ huà shù zì huà shen pī, jí dà jiǎn huà le kē yán rén yuán chāi lǚ yǔ shí yàn hào cái de fā piào bào xiāo liú chéng.

Hệ thống quản lý tài chính nghiên cứu khoa học trường đại học áp dụng cơ chế phê duyệt số hóa không giấy tờ, tinh giản to lớn quy trình thanh toán hóa đơn công tác phí và vật tư tiêu hao thực nghiệm cho cán bộ nghiên cứu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BẢO TIÊU

HSK 6

Động từ

#070

爆发

bào fā

bùng phát, bùng nổ (dịch bệnh, chiến tranh, núi lửa)

新一轮以生成式人工智能为代表的全球数字科技革命全面爆发，深刻重塑了各行各业的生产力格局。

Xīn yī lún yǐ shēng chéng shì rén gōng zhì néng wéi dài biào de quán qiú shù zì kē jì gé mìng quán miàn bào fā, shēn kè zhòng sù le gè gè háng yè de shēng chǎn lì gé jú.

Lần sóng cách mạng khoa học công nghệ số toàn cầu mới với đại diện là trí tuệ nhân tạo tạo sinh đã bùng nổ toàn diện, tái định hình sâu sắc cục diện sức sản xuất của mọi ngành nghề.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: BỘC PHÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#071

爆炸

bào zhà

phát nổ, nổ tung; bùng nổ (thông tin)

在当今海量数据与知识信息爆炸的时代，保持独立清晰的批判性思考与终身学习能力尤为关键。

Zài dāng jīn hǎi liàng shù jù yǔ zhī shí xìn xī bào zhà de shí dài, bǎo chí dú lì qīng xī de pī pàn xīng sī kǎo yǔ zhōng shēn xué xí néng lì yǒu wéi guān jiàn.

Trong thời đại bùng nổ thông tin tri thức và dữ liệu khổng lồ ngày nay, việc giữ vững tư duy phản biện độc lập mạch lạc cùng năng lực học tập suốt đời là vô cùng then chốt.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: BỘC TRÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#072

曝光

bào guāng

phơi sáng (nhiếp ảnh); vạch trần, phơi bày (bê bối)

新闻媒体依法对涉及食品药品安全与偷税漏税等违法失德行为进行深度调查与公开曝光，发挥了强有力的社会舆论监督作用。

Xīn wén méi tǐ yī fǎ duì shè jí shí pǐn yào pǐn ān quán yǔ tōu shuì lòu shuì děng wéi fǎ shí dé xíng wéi jìn xíng shēn dù diào chá yǔ gōng kāi bào guāng, fā huī le qiáng yǒu lì de shè huì yǔ lùn jiān dū zuò yòng.

Cơ quan báo chí truyền thông theo quy định pháp luật đã điều tra chuyên sâu và công khai vạch trần các hành vi vi phạm pháp luật thiếu đạo đức liên quan tới an toàn thực phẩm được phẩm và trốn thuế, phát huy vai trò giám sát dư luận xã hội mạnh mẽ.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: BỘC QUANG



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#073

暴力

bào lì

bạo lực

全社会必须筑牢法治底线，对任何形式的家庭暴力、校园欺凌与网络暴力行为坚决依法严厉惩处。

Quán shè huì bì xū zhù láo fǎ zhǐ dī xiàn, duì rèn hé xíng shì de jiā tíng bào lì, xiào yuán qī líng yǔ wǎng luò bào lì xíng wéi jiǎn jué yí fǎ yán lì chéng chú.

Toàn xã hội bắt buộc phải giữ vững lần ranh dõ pháp trị, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với mọi hành vi bạo lực gia đình, bạo lực học đường và bạo lực mạng.

16 nét

HÁN VIẾT: BẠO LỰC

HSK 6

Động từ

#074

暴露

bào lù

lộ ra, phơi bày, bộc lộ (khuyết điểm, sơ hở)

经过高强度的极限压力测试，该分布式系统底层架构在极端高并发流量冲击下暴露出了微小的内存泄漏缺陷。

Jīng guò gāo qiáng dù de jí xiàn yā lì cè shì, gāi fēn bù shì xì tǒng dī céng jiǎ gòu zài jī duān gāo bìng fā liú liàng chōng jī xià bào lù chū le wēi xiǎo de nèi cún xiè lòu quē xiàn.

Trải qua đợt kiểm thử áp lực cực hạn cường độ cao, kiến trúc tầng dưới của hệ thống phân tán này dưới tác động của lưu lượng truy cập đồng thời cực lớn đã bộc lộ ra lỗ hổng rõ ràng về bộ nhớ vì mô nhỏ bé.

19 nét

HÁN VIẾT: BẠO LỘ

HSK 6

Tính từ

#075

悲哀

bēi āi

buồn

在面对复杂的挑战时，保持悲哀的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí bēi āi de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái buồn đặc biệt quan trọng.

21 nét

HÁN VIẾT: BIAI

HSK 6

Tính từ

#076

悲惨

bēi cǎn

thảm thương, bi thảm, thê lương

通过回顾近代历史上列强侵略给中华民族带来的悲惨深重灾难，更让我们深切感受到国家独立与富强的无比珍贵。

Tōng guò huí gù jìn dài lì shǐ shàng liè qiáng qī lüè gěi zhōng huá mín zú dài lái de bēi cǎn shēn zhòng zāi nàn, gèng ràng wǒ men shēn qiè gǎn shòu dào guó jiǎ dù lì yǔ fù qiáng de wú bǐ zhēn guì.

Thông qua việc nhìn lại những thảm họa bi thảm nặng nề mà các thế lực ngoại bang xâm lược gây ra cho dân tộc ta trong lịch sử cận đại, càng giúp chúng ta cảm nhận sâu sắc sự quý giá vô bờ bến của nền độc lập và sự giàu mạnh của đất nước.

18 nét

HÁN VIẾT: BITHAM

HSK 6

Tính từ

#077

卑鄙

bēi bǐ

đê tiện, hèn hạ, ti tiện

任何企图通过窃取商业机密与恶意网络攻击等卑鄙不正当手段破坏公平竞争秩序的行径，都必将受到法律的严惩。

Rèn hé qǐ tú tōng guò qiè qǔ shāng yè jī mì yǔ è yì wǎng lüè gōng jī děng bēi bǐ bù zhèng fāng shù duàn pò huài gōng píng jìng zhēng zhì xù de xíng jīng, dōu bì jiāng shòu dào fǎ yuán de yán chéng.

Bất kỳ hành vi nào mưu toan dùng các thủ đoạn đê tiện bất chính như đánh cắp bí mật thương mại và tấn công mạng ác ý để phá hoại trật tự cạnh tranh công bằng đều chắc chắn sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc.

19 nét

HÁN VIẾT: TIBI

HSK 6

Danh từ

#078

北极

běi jí

Bắc Cực

我国“雪龙2”号极地科考破冰船成功完成了北极高纬度深远海冰区综合科学考察任务，获取了大量珍贵的极地环境实测数据。

Wǒ guó "xuě lóng 2" hào jí dì kē kǎo pò bīng chuán chéng gōng wán chéng le běi jí gāo wéi dù shēn yuǎn hǎi bīng qū zōng hé kē xué kǎo chá rèn wu, huò qǔ le dà liàng zhēn guì de jí dì huán jīng shí cè shù jù.

Tàu phá băng khảo sát vùng cực 'Tuyết Long 2' của nước ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát khoa học tổng hợp vùng băng biển sâu xa vĩ độ cao Bắc Cực, thu thập được khối lượng lớn dữ liệu đo đạc thực tế môi trường vùng cực quý báu.

23 nét

HÁN VIẾT: BẮC CỰC

HSK 6

Tính từ

#079

被动

bèi dòng

bị động, thể bị động

在日趋激烈的高新技术国际竞争中，唯有坚定推进高水平科技自立自强，才能彻底摆脱处处受制于人的被动局面。

Zài rì qū jī liè de gāo xīn jì shù guó jì jìng zhēng zhōng, wéi yǒu jiǎn dīng tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, cái néng chè diào chù chù shòu zhì yú rén de bèi dòng jú miàn.

Trong cuộc cạnh tranh quốc tế về công nghệ cao ngày càng khốc liệt, chỉ có kiên định đẩy mạnh tự chủ tự cường khoa học công nghệ ở trình độ cao mới có thể thoát khỏi hoàn toàn cục diện bị động bị chèn ép phụ thuộc ở mọi nơi.

23 nét

HÁN VIẾT: BỊ ĐỘNG

HSK 6

Danh từ

#080

被告

bèi gào

bị cáo, bị đơn (trong vụ kiện)

在公开依法开庭审理的知识产权侵权诉讼中，原告与被告律师围绕专利核心权利要求保护范围展开了激烈的法庭辩论。

Zài gōng kāi yī fǎ kāi tíng shěn lǐ de zhī shí chán quán qīn quán sù sòng zhōng, yuán gào yǔ bèi gào lǚ shī wéi rào zhuān lì hé xīn quán lì yào qiú bǎo hù fàn wéi zhǎn kāi le jī liè de fǎ tíng biàn lùn.

Trong phiên tòa xét xử công khai theo luật định vụ kiện xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, luật sư của nguyên đơn và bị đơn đã triển khai cuộc tranh tụng gay gắt trước tòa xoay quanh phạm vi bảo hộ yêu cầu quyền cốt lõi của sáng chế.

21 nét

HÁN VIẾT: BỊ CÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#081

背叛

bèi pàn

phản bội, bội phản; sự phản bội

做人做事必须恪守诚实守信与职业道德底线，任何为了个人私利而背叛集体与国家利益的行为都为人们所不齿。

Zuò rén zuò shì bì xū kè shǒu chéng shí yǔ zhí dé dè dǐ xiàn, rèn hé wèi le gè rén sī lì ér bèi pàn jí tǐ yǔ guó jiā lì yì de xíng wéi dōu wéi rén suǒ bù chǐ.

Làm người và làm việc bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt chuẩn mực thành thật giữ chữ tín và đạo đức nghề nghiệp, bất kỳ hành vi nào vì tư lợi cá nhân mà phản bội lợi ích của tập thể và đất nước đều bị người đời khinh bỉ.

23 nét

HÁN VIẾT: BỐI PHẢN



HSK 6

Động từ

#082

背诵

bèi sòng

học thuộc lòng, đọc thuộc lòng

熟读并背诵经典的古代诗词名篇，能够潜移默化地涵养青年人的古典文学底蕴与高尚审美情趣。

Shú dú bìng bèi sòng jīng diǎn de gǔ dài shī cí míng piān, néng gòu qiǎn yí mò huà dì hán yǎng qīng nián rén de gǔ diǎn wén xué dī yùn yǔ gāo shàng shěn měi qīng qù.

Đọc kỹ và học thuộc lòng những áng thơ ca cổ điển danh tiếng có thể bồi dưỡng một cách tự nhiên bề dày văn học cổ điển cùng gu thẩm mỹ thanh cao cho thế hệ trẻ.

21 nét

HÁN VIỆT: BỐI TỤNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#083

备份

bèi fèn

sao lưu, bản sao lưu dự phòng

国家金融核心结算系统采用了高标准“两地三中心”容灾架构，实现了全量交易数据的毫秒级实时异地容灾备份。

Guó jiā jīn róng hé xīn jié suàn xì tǒng cǎi yòng le gāo biāo zhǔn "liǎng dì sān zhōng xīn" róng zāi jià gòu, shí xiàn le quán liàng jiāo yì shù jù de háo miǎo jí shí shí yì dì róng zāi bèi fèn.

Hệ thống thanh toán quyết toán cốt lõi tài chính quốc gia đã áp dụng kiến trúc khắc phục thảm họa tiêu chuẩn cao 'Hai địa điểm ba trung tâm', thực hiện sao lưu dự phòng khắc phục thảm họa ngoại vi theo thời gian thực ở mức mili-giây cho toàn bộ dữ liệu giao dịch.

27 nét

HÁN VIỆT: BỊ PHẦN

HSK 6

Danh từ

#084

备忘录

bèi wàng lù

biên bản ghi nhớ (MOU), bản ghi nhớ

在国际多边经贸合作峰会期间，双方代表团正式签署了关于深化绿色清洁能源联合研发的合作战略备忘录。

Zài guó jì duō biān jīng mào hé zuò fēng huì qī jiān, shuāng fāng dài biǎo tuán zhèng shì qiān shǔ le guān yú shēn huà lǜ sè qīng néng yuán lián hé yǎn fā de zhàn lüè hé zuò bèi wàng lù.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị Thượng đỉnh Hợp tác Kinh tế Thương mại Đa phương Quốc tế, đoàn đại biểu hai bên đã chính thức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược về việc làm sâu sắc hơn công tác cùng nghiên cứu phát triển năng lượng sạch xanh.

34 nét

HÁN VIỆT: BỊ VONG LỤC

HSK 6

Danh từ

#085

贝壳

bèi ké

vỏ sò, vỏ ốc

在国家海洋生物标本馆中，陈列着数千种形态各异、色彩斑斓的珍稀海洋贝壳与软体动物标本。

Zài guó jiā hǎi yáng shēng wù biāo běn guǎn zhōng, chén liè zhe shù qiān zhǒng xíng tài gè yì yì sè cǎi bān lán de zhēn xī hǎi yáng bèi ké yǔ ruǎn tǐ dòng wù biāo běn.

Bên trong Bảo tàng Tiêu bản Sinh vật Biển Quốc gia trưng bày hàng ngàn loại vỏ sò vỏ ốc và tiêu bản động vật thân mềm quý hiếm muôn hình vạn trạng, màu sắc rực rỡ.

21 nét

HÁN VIỆT: BỐI XÁC

HSK 6

Động từ

#086

奔波

bēn bō

bôn ba, vất vả ngược xuôi, lặn lội

农业科技特派员常年奔波在千里之外的乡村田间地头，把最新的农业科技种植成果切实送到农民家门口。

Nóng yè kē jì tè pài yuán cháng nián bēn bō zài qiān lǐ zhī wài de xiāng cūn tián jiān dì tóu, bǎ zuì xīn de nóng yè kē jì zhòng zhí chéng guó qiè shí sòng dào nóng mǐn jiā mén kǒu.

Các phái viên khoa học công nghệ nông nghiệp quanh năm bôn ba ngược xuôi trên những cánh đồng làng quê cách xa ngàn dặm, mang những thành quả trồng trọt công nghệ nông nghiệp mới nhất đến tận cửa nhà bà con nông dân.

22 nét

HÁN VIỆT: BÔN BA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#087

奔驰

bēn chí

phi nhanh, lao vun vút; hãng xe Mercedes-Benz

复兴号智能高铁动车组在广袤辽阔的祖国大地上风驰电掣般高速奔驰，展现了大国重器的雄伟风范。

Fù xīng hào zhì néng gāo tiě dòng chē zǔ zài guǎng mào liáo kuǎo de zǔ guó dà dì shàng fēng chí diàn chè bān gāo sù bēn chí, zhǎn xiàn le dà guó zhòng qì de xiōng wěi fēng fàn.

Đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng lao vun vút với tốc độ cao tựa gió giật sét đánh trên dải đất bao la của Tổ quốc, thể hiện phong thái uy nghiêm hùng tráng của những đại thiết bị trọng đại của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: BÔN TRÌ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#088

本能

běn néng

bản năng; thuộc về bản năng

在突发紧急险情来临时，经过严格专业训练的应急救援队员出于职业本能第一时间冲向救援最前线。

Zài tū fā jǐn jí xiǎn qíng lái lín shí, jīng guò yán gé zhuān yè yù jiù yuán duì yuán chū yú zhí yè běn néng dì yí shí jiān chōng xiàng jiù yuán zuì qián xiàn.

Khi tình huống hiểm nghèo khẩn cấp bất ngờ ập đến, các chiến sĩ cứu hộ khẩn cấp trải qua huấn luyện chuyên nghiệp nghiêm ngặt đã xuất phát từ bản năng nghề nghiệp lập tức lao về phía tuyến đầu cứu hộ.

19 nét

HÁN VIỆT: BẢN NĂNG

HSK 6

Danh từ

#089

本钱

běn qián

vốn liếng, tiền vốn; vốn quý (sức khỏe)

身体是革命的本钱；青年人在全身心投入学业与科研攻关的同时，必须坚持体育锻炼、保持强健体魄。

Shēn tǐ shì gē míng de běn qián; qīng nián rén zài quán shēn xīn tóu rù xué yè yǔ kē yán gōng guān de tóng shí, bì xū jiān chí tǐ yù duàn liàn, bǎo chí qiáng jiàn tǐ pò.

Sức khỏe là vốn liếng quý giá nhất; thanh niên trong khi dồn toàn tâm toàn lực cho việc học tập và nghiên cứu khoa học bắt buộc phải kiên trì rèn luyện thể thao, giữ gìn thể chất cường tráng.

23 nét

HÁN VIỆT: BẢN TIỀN

HSK 6

Đại từ / Danh từ

#090

本人

běn rén

bản thân tôi, đích thân tôi; đương sự

在办理重大不动产权属过户或大额金融信托业务时，必须由申请人本人携带有效法定身份证件现场核验确认。

Zài bàn lý zhòng dà bù dòng chǎn quán shǔ guò hù huò dà é jīn róng xìn tuō yè wù shí, bì xū yóu shēn qīng rén běn rén xié dài yǒu xiào fǎ dìng shēn fèn zhèng jiàn xiàn chǎng hé yán què rèn.

Khi làm thủ tục sang tên quyền sở hữu bất động sản trọng đại hoặc nghiệp vụ ủy thác tài chính giá trị lớn, bắt buộc phải do đích thân người nộp đơn mang theo giấy tờ tùy thân hợp pháp có hiệu lực để kiểm tra xác nhận trực tiếp.

18 nét

HÁN VIỆT: BẢN NHÂN



HSK 6

Đại từ

#091

本身

běn shēn

bản thân nó, tự thân, nội tại

科学探索本身就是一段充满未知与挑战的壮丽旅程，其价值不仅在于最终发现，更在于求索过程中的求真精神。

Kē xué tàn suǒ běn shēn jiù shì yī duàn chōng mǎn wèi zhī yú tiǎo zhàn de zhuàng lì chéng, qí jià zhí bù jīn zài yú zuì zhōng fā xiàn, gèng zài yú qiú suǒ guò chéng zhōng de qiú zhēn jīng shén.

Bản thân cuộc thám hiểm khoa học đã là một hành trình tráng lệ ngập tràn những điều chưa biết và thử thách, giá trị của nó không chỉ nằm ở phát hiện cuối cùng mà còn nằm ở tinh thần cầu thị chân lý trong suốt quá trình khám tìm.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: **BẢN THÂN**

HSK 6

Danh từ

#092

本事

běn shì

bản lĩnh, tài nghệ, năng lực

当代青年科技人才应当在国家重大科技攻关实践中经风雨、见世面、壮筋骨，练就一身过硬的真本事。

Dāng dài qīng nián kē jì rén cái yīng dāng zài guó jiā zhòng dà kē jì gōng guān shí jiàn zhōng jīng fēng yǔ, jiàn shì miàn, zhuàng jīn gǔ, liàn jiù yī shēn guò yīng de zhēn běn shì.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ đương đại cần trải qua mưa gió, tới luyện bản lĩnh và cứng cáp gân cốt trong thực tiễn các đề tài nghiên cứu khoa học trọng đại của đất nước, rèn giũa nên một bản lĩnh thực tài vượt trội.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **BẢN SỰ**

HSK 6

Giới từ

#093

本着

běn zhe

trên tinh thần, căn cứ vào, theo nguyên tắc

在国际多边气候变化谈判中，各方应当本着“共同但有区别的责任”原则，携手共建公平合理、合作共赢的全球气候治理体系。

Zài guó jì duō biān qì hòu biàn huà tàn pán zhōng, gè fāng yīng dāng běn zhe "gòng tóng dān yǒu qū bié de zé rèn" yuán zé, xié shǒu gòng jiàn gòng píng hé lǐ, hé zuò gòng yīng de quán qiú qì hòu zhì lí tǐ xì.

Trong các cuộc đàm phán biến đổi khí hậu đa phương quốc tế, các bên cần trên tinh thần nguyên tắc 'Trách nhiệm chung nhưng có phân biệt', chung tay xây dựng hệ thống quản trị khí hậu toàn cầu công bằng hợp lý và hợp tác cùng thắng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: **BẢN TRƯỚC**

HSK 6

Tính từ

#094

笨拙

bèn zhuō

vụng về, lóng ngóng, ngô nghê

从早期笨拙的机械臂操作到如今具备毫米级触觉感知的仿生灵巧手，智能工业机器人的操作精度实现了质的飞跃。

Cóng zǎo qī bèn zhuō de jī xié bì cāo zuò dào rú jīn jù bēi háo mǐ jí chù jué gǎn zhī de fǎng shēng líng qiǎo shǒu, zhì néng gōng yè jī qì rén de cāo zuò jīng dù shí xiàn le zhì de fēi yuè.

Từ thao tác vụng về lóng ngóng của cánh tay cơ khí thời kỳ đầu cho tới bàn tay linh hoạt phỏng sinh học sở hữu cảm biến xúc giác cấp độ milimet ngày nay, độ chính xác thao tác của robot công nghiệp thông minh đã đạt được bước nhảy vọt về chất.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: **ĐẸN CHUYẾT**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#095

崩溃

bēng kuì

sụp đổ, vỡ trận, tê liệt (hệ thống, tinh thần)

在遭遇超大规模分布式拒绝服务网络恶意攻击时，多层弹性流量清洗防护网确保了国家核心业务系统绝不崩溃。

Zài zāo yù chāo dà fēn bù shì jùe fú wú wǎng luò è yì gōng jī shí, duō céng tán xìng liú liàng qīng xǐ fáng hù wǎng què bǎo le guó jiā hé xīn yè wù xì tǒng jué bù bēng kuì.

Khi gặp phải cuộc tấn công mạng ác ý từ chối dịch vụ phân tán quy mô siêu lớn, mạng lưới phòng hộ làm sạch lưu lượng dân hồi đa tầng đã bảo đảm các hệ thống nghiệp vụ cốt lõi quốc gia tuyệt đối không bị sụp đổ tê liệt.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **BĂNG HỘI**

HSK 6

Động từ

#096

甬

béng

Đừng

老师鼓励大家积极甬，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī béng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đừng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: **BẰNG**

HSK 6

Động từ

#097

蹦

bèng

nhảy

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地蹦。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì bèng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhảy một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: **BÍNH**

HSK 6

Động từ

#098

迸发

bèng fā

bùng phát, tuôn trào, tóe ra (tia lửa, cảm hứng)

在跨学科前沿学术研讨的深度思维碰撞中，不同领域的科学家们迸发出了前所未有的重大原创理论灵感。

Zài kuà xué kē qián yán xué shù yán tāo de shēn dù sī wéi péng zhuàng zhōng, bù tóng lǐng yù de kē xué jiā men bèng fā chū le qián suǒ wèi yǒu de zhòng dà yuán chuàng lǐ lùn líng gǎn.

Trong cuộc va chạm tư duy sâu sắc của buổi hội thảo học thuật mũi nhọn liên ngành, các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau đã bùng phát tuôn trào nguồn cảm hứng lý luận nguyên tắc trọng đại chưa từng có.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: **BÍNH PHÁT**

HSK 6

Động từ

#099

逼迫

bī pò

ép buộc, cưỡng ép, bức bách

国际社会坚定维护真正的多边主义，坚决反对任何外部势力通过单边制裁与长臂管辖逼迫别国妥协退让。

Guó jì shì huì jiān dìng wéi hù zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiān jué fǎn duì rèn hé wài bù shì lì tōng guò dān biān zhì cái yǔ cháng bì guǎn xiá bì pò bié guó tōu xié tuì ràng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết phản đối bất kỳ thế lực bên ngoài nào dùng lệnh trừng phạt đơn phương và quyền tài phán cánh tay dài để ép buộc các quốc gia khác phải thỏa hiệp nhượng bộ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: **BỨC BÀI**



HSK 6

Danh từ

#100

鼻涕

bí tì

nước mũi

冬季流行性感冒高发期间，出现流清鼻涕、打喷嚏与咽痛等上呼吸道感染症状时应当佩戴口罩并及时科学就医。

Dōng jì liú xíng xìng gǎn mào gāo fā qī jiān, chū xiàn liú qīng bí tì, dǎ pēn tì yǔ yàn tòng dēng shàng hū xī dào zhèng zhuàng shí yīng dāng pèi dài kǒu zhào bìng jí shí kē xué jiù yī.

Trong giai đoạn cao điểm bùng phát dịch cúm mùa đông, khi xuất hiện các triệu chứng đường hô hấp trên như chảy nước mũi trong, hắt hơi và đau họng cần đeo khẩu trang và kịp thời đi khám chữa bệnh một cách khoa học.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TỶ THỂ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#101

比方

bǐ fāng

ví dụ, tỷ dụ; so sánh

科普专家打了一个极其通俗生动的比方，把量子纠缠现象巧妙比作一对心有灵犀、无论相隔多远都能瞬间共鸣的孪生兄弟。

Kē pǔ zhuān jiā dǎ le yí gè jí qí tōng sù shēng dòng de bǐ fāng, bǎ liàng zǐ jiū chán xiàng qiāng qiǎo miào bǐ zuò yí duì xīn yǒu líng xī, wú lùn xiāng gé duō yuǎn dōu néng shùn jiǎn gòng míng de luàn shēng xiōng dì.

Chuyên gia phổ biến kiến thức khoa học đã đưa ra một ví dụ so sánh vô cùng dễ hiểu và sinh động, ví von hiện tượng vướng víu lượng tử một cách tài tình như cặp anh em song sinh tâm linh tương thông có thể cộng hưởng tức thì bất kể cách xa nhau bao trùng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TỶ PHƯƠNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#102

比喻

bǐ yù

ẩn dụ, ví von, phép so sánh

文学大师以“时间如同一条奔腾不息的浩荡长河”这一精妙的比喻，深刻抒发了对历史变迁与岁月沧桑的哲学慨叹。

Wén xué dà shī yǐ "shí jiān rú tóng yí tiáo bēn téng bù xī de hào dàng cháng hé" zhè yī jīng miào de bǐ yù, shēn kè shū fā le duì lì shǐ biàn qiǎn yǔ suí yuè cāng sāng de zhé xué kǎi tàn.

Bậc thầy văn học bằng phép ẩn dụ ví von tinh tế "Thời gian tựa như một dòng sông dài cuốn cuộn chảy xiết không ngừng" đã bộc bạch sâu sắc nỗi niềm cảm thán triết học về những biến chuyển lịch sử và thăng trầm dâu bể của thời gian.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TỶ DỤ

HSK 6

Danh từ

#103

比重

bǐ zhòng

tỷ trọng, tỷ lệ phần trăm; trọng lượng riêng

随着产业结构转型升级的加速推进，战略性新兴产业增加值占国内生产总值的比重实现了持续稳步提升。

Suí zhuē chǎn yè jié gòu zhuǎn xíng shēng jí de jiǎ sù tuī jìn, zhàn lǚ xìng xīn xíng chǎn yè zēng jiǎ zhī zhàn guó nèi shēng chǎn zǒng zhì de bǐ zhòng shí xiàn le chí xù wěn bù tí shēng.

Cùng với sự đẩy nhanh chuyển dịch nâng cấp cơ cấu ngành nghề, giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược chiếm tỷ trọng trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đã tăng trưởng ổn định và vững chắc.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TỶ TRÚNG

HSK 6

Động từ

#104

臂

bì

cánh tay

老师鼓励大家积极臂，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cánh tay, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : TỶ

HSK 6

Danh từ

#105

弊病

bì bìng

tệ nạn, khuyết tật, thói xấu hư hỏng

深化科技体制机制综合改革，必须坚决破除唯论文、唯帽子、唯职称、唯学历、唯奖项等根深蒂固的人才评价弊病。

Shēn huà kē jì tǐ zhì jī zhì zōng hé gǎi gé, bì xū jiǎn jué pò chú wéi lùn wén, wéi mào zi, wéi zhī chēng, wéi xué lì, wéi jiǎng xiàng děng gēn shēn dì gù de rén cái píng jià bì bìng.

Đi sâu cải cách tổng hợp thể chế cơ chế khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ những khuyết tật tệ nạn thâm căn cố đế trong đánh giá nhân tài như chỉ chăm chăm vào bài báo, danh xưng, hàm chức danh, bằng cấp và giải thưởng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TỆ BỆNH

HSK 6

Danh từ

#106

弊端

bì duān

mặt tiêu cực, tệ đoan, kẻ hở bất cập

推行阳光政务与全流程电子化招标采购，有效消除了传统招投标过程中暗箱操作与寻租腐败的制度弊端。

Tuī xíng yáng guāng zhèng wù yǔ quán liú chéng diàn zì huà zhāo biāo cái gòu, yǒu xiào xiāo chú le chuán tǒng zhāo tóu biāo guò chéng zhōng àn xiāng cāo zuò yǔ xún zū fǔ bài de zhì dù bì duān.

Thực hiện nền hành chính công khai minh bạch và đấu thầu mua sắm điện tử hóa toàn quy trình đã triệt tiêu hiệu quả các tệ đoan kẻ hở thể chế về thao túng trong bóng tối và tham nhũng trực lợi trong quy trình đấu thầu truyền thống.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : TỆ ĐOAN

HSK 6

Phó từ

#107

必定

bì dìng

phải

掌握好“必定”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hào "bì dìng" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ "bì định" (phải) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TẮT ĐỊNH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#108

闭塞

bì sè

bế tắc, hẻo lánh, cách trở thông tin

高速公路网与光纤宽带网络的村村通工程，让昔日交通闭塞、信息落后的高山深峡山村彻底连通了广阔的外部世界。

Gāo sù gōng lù wǎng yǔ guāng xiān kuān dài wǎng luò de cūn cūn tōng gōng chéng, ràng xī rì jiāo tōng bì sè, xīn xī luò hòu de gāo shān shēn xiá shān cūn chè di lián tōng le guǎng kuò de wài bù shì jiè.

Công trình thông xe đường cao tốc và cáp quang băng thông rộng tới từng thôn bản đã giúp cho những bản làng vùng cao nơi hẻm sâu non thẳm ngày nào vốn giao thông cách trở thông tin lạc hậu được kết nối toàn diện với thế giới rộng lớn bên ngoài.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : BẾ TẮC



HSK 6

Danh từ

#109

碧玉

bì yù

bích ngọc, ngọc bích xanh biếc

在群山环抱之中的高山堰塞湖宛如一块温润晶莹的巨大碧玉，镶嵌在雪域高原的崇山峻岭之间。

Zài qún shān huán bào zhī zhōng de gāo shān yàn sè hú wǎn rú yí kuài wēn rùn jīng yíng de jù dà bì yù, xiāng qiān zài xuě yù gāo yuán de chóng shān jùn lǐng zhī jiān.

Hồ nước ngập ngăn nghẽn trên núi cao được bao bọc giữa muôn trùng núi non tựa như một khối ngọc bích khổng lồ trong suốt mịn màng, khảm nạm giữa chốn núi cao trùng điệp của cao nguyên tuyết trắng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

BÍCH NGỌC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#110

鞭策

biān cè

thúc giục, cổ vũ, khích lệ động viên

老一辈科学家胸怀祖国、服务人民的崇高爱国精神，始终是鞭策青年科技工作者奋勇攀登的强大精神动力。

Lǎo yī bèi kē xué jiā xiōng huái zǔ guó, fú wù rén mǐn de chóng gāo ài guó jīng shén, shǐ zhōng shì biān cè qīng nián kè jì gōng zuò zhě fèn yǒng pān dēng de qiáng dà jīng shén dòng lì.

Tinh thần yêu nước cao cả hướng về Tổ quốc, phụng sự nhân dân của các nhà khoa học tiến bộ luôn là nguồn động lực tinh thần to lớn thúc giục và khích lệ các cán bộ khoa học công nghệ trẻ dũng cảm vươn lên.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

TIỀN SÁCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#111

编织

biān zhī

đan, dệt, bện; dệt nên (ước mơ, mạng lưới)

密布全国的高速铁路网与民航航线网络，共同编织起了一张连接大江南北、四通八达的现代化高效立体客运交通网。

Mì bù quán guó de gāo sù tiě lù wǎng yǔ mǐn háng háng xiàn wǎng luò, gòng tóng biān zhī qǐ le yí zhāng lián jiē dà jiāng nán běi, sì tōng bā dá de xiān dài huà gāo xiào lì tǐ kè yùn jiāo tōng wǎng.

Mạng lưới đường sắt cao tốc dày đặc khắp cả nước cùng mạng lưới đường bay hàng không dân dụng đã cùng nhau dệt nên một mạng lưới giao thông vận tải hành khách lập thể hiện đại hiệu quả cao kết nối nam bắc thông suốt bốn phương.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

BIÊN CHỨC

HSK 6

Danh từ

#112

边疆

biān jiāng

biên cương, vùng biên giới xa xôi

各族儿女扎根祖国万里边疆，同心协力筑牢国家安全与民族团结的铜墙铁壁。

Gè zú ér nǚ zhā gēn zǔ guó wàn lǐ biān jiāng, tóng xīn xié lì zhù láo guó jiā ān quán yǔ mín zú tuán jié de tóng qiáng tiě bì.

Đồng bào các dân tộc bám rễ nơi muôn dặm biên cương của Tổ quốc, đồng tâm hiệp lực xây đắp nên bức tường thành bằng đồng bằng sắt vững chắc của an ninh quốc gia và đại đoàn kết dân tộc.

📖 17 nét

HÁN VIỆT

BIÊN CƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#113

边界

biān jiè

biên giới, ranh giới, lẫn ranh

在人工智能技术日新月异的大背景下，全社会必须深入研讨并划定科技伦理与算法应用的法律安全边界。

Zài rén gōng zhì néng jì shù rì xīn yuè yì de dà bèi jīng xià, quán shè huì bì xū shēn rù yán tào bìng huà dìng kè jì lún lǐ yǔ suàn fǎ yìng yòng de fǎ lǜ ān quán biān jiè.

Trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo thay đổi từng ngày, toàn xã hội bắt buộc phải đi sâu thảo luận và xác định ranh giới an toàn pháp luật và đạo đức khoa học công nghệ trong ứng dụng thuật toán.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

BIÊN GIỚI

HSK 6

Danh từ

#114

边境

biān jìng

biên cảnh, khu vực biên giới

国家大力推进沿边沿海开放开发战略，将昔日封闭偏远的边境口岸城市打造成了通商互联的国际贸易枢纽新高地。

Guó jiā dà lì tuī jìn yán biān yán hǎi kāi fàng kāi fā zhàn lüè, jiāng xī rì fēng bì piǎn yuǎn de biān jìng kǒu àn chéng shì dǎ zào chéng le tōng shāng hù lián de guó jì mào yì shū níu xīn gāo dì.

Nhà nước đẩy mạnh chiến lược mở cửa khai thác phát triển vùng ven biên giới ven biển, biến các thành phố cửa khẩu biên giới xa xôi hẻo lánh năm nào thành vùng cao điểm đầu mối thương mại quốc tế thông thương kết nối mới.

📖 17 nét

HÁN VIỆT

BIÊN CẢNH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#115

边缘

biān yuán

ria, mép, bờ cõi; công nghệ rìa (Edge computing)

随着边缘计算与物联网终端智能芯片的大规模应用，数据在网络边缘即可实现毫秒级的超低时延实时处理。

Suí zhuó biān yuán jì suàn yǔ wù lián wǎng zhōng duān zhì néng xīn piàn de dà guī mó yìng yòng, shù jù zài wǎng luò biān yuán jì kě shí xiàn miǎo sǎo jí de chāo dī shí yǎn shí shí chǔ lǐ.

Cùng với việc ứng dụng quy mô lớn công nghệ tính toán biên (Edge computing) và chip thông minh trên các thiết bị đầu cuối Internet vạn vật, dữ liệu có thể được xử lý trực tiếp tại rìa mạng theo thời gian thực với độ trễ siêu thấp chỉ tính bằng mili-giây.

📖 17 nét

HÁN VIỆT

BIÊN DUYÊN

HSK 6

Động từ

#116

扁

biǎn

bằng phẳng

老师鼓励大家积极扁，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí biǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bằng phẳng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 10 nét

HÁN VIỆT

THIÊN

HSK 6

Động từ

#117

贬低

biǎn dī

hạ thấp, coi nhẹ, dìm giá trị

在多元文化交流互鉴中应当保持平等包容的开放胸怀，绝不能盲目贬低别国优秀历史文化遗产的独特价值。

Zài duō yuán wén huà jiāo liú hù jiàn zhōng yīng dāng bǎo chí píng děng bāo róng de kāi fàng xiōng huái, jué bù néng máng mù biǎn dī bié guó yōu xiù lì shǐ wén huà yú chǎn de dú tè jià zhí.

Trong giao lưu tiếp thu văn hóa đa dạng cần giữ vững tấm lòng cởi mở bình đẳng và bao dung, tuyệt đối không được hạ thấp một cách mù quáng giá trị độc đáo của các di sản văn hóa lịch sử ưu tú của các quốc gia khác.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

BIỂM ĐỀ



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#118

贬义

biǎn yì

nghĩa xấu, sắc thái nghĩa tiêu cực

在现代汉语语境修辞中，准确辨析词语的褒义与贬义色彩是实现严谨得体表达的关键基本功。

Zài xiàn dài hàn yǔ yán yǔ jīng xī cí zhōng, zhǔn què biān xī cí yù de bǎo yì yǔ biǎn yì sè cǎi shì shí xiàn yán jīn dé tǐ biǎo dá de guān jiàn jī běn gōng.

Trong ngữ cảnh từ tu của ngôn ngữ tiếng Hán hiện đại, việc phân biệt chuẩn xác sắc thái nghĩa khen (bao nghĩa) và nghĩa xấu (biếm nghĩa) của từ ngữ là kỹ năng nền tảng then chốt để đạt được cách biểu đạt chuẩn mực và thích hợp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BIẾM NGHĨA

HSK 6

Động từ

#119

遍布

biàn bù

rải rác khắp, phủ khắp, có mặt ở khắp nơi

遍布全国城乡的数十万座新能源汽车智能充电桩基础设施，彻底化解了广大车主的绿色长途出行续航焦虑。

Biàn bù quán guó chéng xiāng de shù shí wàn zuò xīn néng yuán qì chē zhì néng chōng diǎn zhuāng jī chǔ shè shī, chè dǐ huà jiě le guǎng dà chǔ zhǔ de lǜ sè cháng tú chū xíng xiǔ xù háng jiāo lù.

Hàng chục vạn trụ sạc pin thông minh cho xe năng lượng mới phủ khắp nông thôn thành thị trên toàn quốc đã triệt tiêu hoàn toàn nỗi lo âu về quãng đường di chuyển của các chủ xe khi đi đường dài bằng năng lượng xanh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BIẾN BỐ

HSK 6

Tính từ / Động từ / Danh từ

#120

便利

biàn lì

thuận tiện, tiện lợi; tạo thuận lợi

政务服务“一网通办”改革让数据多跑路、群众少跑腿，为广大市民企业提供了极大高效便利。

Zhèng wù fú wù "yī wǎng tōng bàn" gǎi gé ràng shù jù duō pǎo lù, qún zhòng shǎo pǎo tuǐ, wèi guǎng dà shì mǐn qì yè tí gōng le jí dà gāo xiào biàn lì.

Cải cách hành chính công 'Một cửa điện tử toàn trình' giúp dữ liệu chạy nhiều hơn, người dân đi lại ít hơn, mang lại sự thuận tiện và hiệu quả to lớn cho đồng đảo người dân và doanh nghiệp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TIỆN LỢI

HSK 6

Danh từ

#121

便条

biàn tiáo

mẫu giấy ghi chép, giấy nhắn, giấy nhỏ

清晨出门前往实验室前，他在餐桌上给熟睡的家人留下了一张写满温馨关怀话语的小便条。

Qīng chén chū mén qián wǎng shí yǎn shì qián, tā zài cān zhuō shàng gěi shú shuì de jiā rén liú xià le yí zhāng xiě mǎn wēn xīn guān huái huà yǔ de xiǎo biàn tiáo.

Sáng sớm trước khi rời nhà đến phòng thí nghiệm, anh đã để lại trên bàn ăn một mẫu giấy nhắn nhỏ tràn ngập những lời dặn dò quan tâm ấm áp cho người thân đang say giấc nồng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TIỆN ĐIỀU

HSK 6

Động từ

#122

便于

biàn yú

tiện cho, thuận lợi cho, dễ dàng cho việc

空间站舱内各项仪器设备均采用了标准化模块化接口与醒目的人体工学彩色标签，便于航天员在失重环境下高效操作。

Kōng jiān zhàn cāng nèi gè xiàng yí shì qì shè bèi jiǔn cái yòng le biāo zhǔn huà mó kuài huà jiē kǒu yǔ xǐng mù dì rén tǐ gōng xué cǎi sè biāo qiān, biàn yú háng tiān yuán zài shī zhòng huán jīng xià gāo xiào cāo zuò.

Mọi trang thiết bị dụng cụ bên trong khoang trạm vũ trụ đều áp dụng giao diện chuẩn hóa mô-đun cùng nhãn dán màu công thái học bắt mắt, tiện lợi cho các phi hành gia thao tác hiệu quả cao trong môi trường không trọng lực.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TIỆN VỤ

HSK 6

Danh từ

#123

变故

biàn gù

biến cố, sự cố bất ngờ, trắc trở

无论人生旅途中遭遇何种突如其来的重大变故，只要内心拥有坚定的理想信念，就能在逆境中重新崛起。

Wú lùn rén shēng lǚ tú zhōng zāo yù hé zhòng tú rú qǐ lái de zhòng dà biàn gù, zhǐ yào nèi xīn yǒng yǒu jiān dìng de lǐ xiǎng xìn niàn, jiù néng zài nǐ jìng zhōng chóng xīn jué qǐ.

Bất luận trên hành trình cuộc đời có gặp phải những biến cố trọng đại bất ngờ ập đến thế nào, chỉ cần trong lòng luôn có niềm tin lý tưởng kiên định thì đều có thể quật khởi vươn lên mạnh mẽ trong nghịch cảnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BIẾN CỐ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#124

变迁

biàn qiān

biến thiên, đổi thay theo thời gian, thăng trầm

这座古老历史文化名城的沧桑变迁，生动记录了中华民族从筚路蓝缕走向伟大复兴的壮阔历史画卷。

Zhè zuò gǔ lǎo lì shǐ wén huà míng chéng de cāng sāng biàn qiān, shēng dòng jì lù le zhōng huá mín zú cóng bì lù lán lǚ zǒu xiàng wèi dà fù xīng de zhuàng kuò lì shǐ huà juǎn.

Những biến thiên thăng trầm dâu bể của danh thành lịch sử văn hóa cổ kính này đã ghi lại sinh động bức tranh lịch sử hào hùng tráng lệ của dân tộc từ thuở gian nan mở cõi tiến tới phục hưng vĩ đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIẾN THIÊN

HSK 6

Động từ

#125

变质

biàn zhì

làm hỏng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地变质。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de biàn zhì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm hỏng một cách tốt hơn.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIẾN CHẤT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#126

辩护

biàn hù

bào chữa, biện hộ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp

在现代司法审判体系中，充分保障刑事被告人依法委托律师获得专业辩护的合法权利，是司法公正的重要体现。

Zài xiàn dài sī fǎ shěn pàn tí xì zhōng, chōng fèn bǎo zhàng xíng shì bèi gào rén yī fǎ wéi tuō lǚ shī huò dé zhuān yè biàn hù de hé fǎ quán lì, shì sī fǎ gōng zhèng de zhòng yào tǐ xiàn.

Trong hệ thống xét xử tư pháp hiện đại, việc bảo đảm đầy đủ quyền hợp pháp của bị cáo hình sự được ủy thác luật sư bào chữa chuyên nghiệp theo luật định là biểu hiện quan trọng của công lý tư pháp.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BIỆN HỘ



HSK 6

Động từ

#127

辩解

biàn jiě

biện giải, phân trần, giải thích biện hộ

面对客观确凿的实验实测数据与复现结论，任何试图掩盖学术漏洞的无力辩解都是徒劳的。

Miàn duì kè guān què záo de shí yàn shí cè shù jù yǔ fù xiàn jié lùn, rèn hé shì tú gài yuē shù lǒu dòng de wú lì biàn jiě dōu shì tú láo de.

Đứng trước số liệu thực nghiệm đo đạc khách quan xác thực và kết luận tái lập thực nghiệm, mọi lời phân trần biện giải yếu ớt hòng che đậy lỗ hổng học thuật đều là vô ích.

27 nét

HÁN VIỆT: BIỆN GIẢI

HSK 6

Tính từ / Động từ

#128

辩证

biàn zhèng

biện chứng; xem xét biện chứng

我们要坚持用全面、联系、发展的唯物辩证观点来科学分析研判当前复杂的国内外经济发展形势。

Wǒ men yào jiān chí yòng quán miàn, lián xì, fā zhǎn de wéi wù biàn zhèng guān diǎn lái kē xué fēn xī yán pàn dāng qián fù zá de guó nèi wài jīng jì fā zhǎn xíng shì.

Chúng ta cần kiên trì dùng quan điểm biện chứng duy vật toàn diện, liên hệ và phát triển để phân tích nhận định một cách khoa học về tình hình phát triển kinh tế trong và ngoài nước phức tạp hiện nay.

22 nét

HÁN VIỆT: BIỆN CHỨNG

HSK 6

Động từ

#129

辨认

biàn rèn

nhận ra, nhận biết, phân biệt

经过古文字学家借助高精度多光谱成像技术的细致考证，这批商周青铜器上模糊剥蚀的铭文终于被成功辨认出来。

Jīng guò gǔ wén zì xué jiā jiè zhù gāo jīng dù duō guāng pǔ chéng xiàng jì shù de xì zhì kǎo zhèng, zhè pī shāng zhōu qīng tóng qì shàng mó hu mó hǔ bō shí de míng wén zhōng yú bèi chéng gōng biàn rèn chū lái.

Sau khi được các nhà nghiên cứu cổ văn tự đối chiếu khảo cứu tỉ mỉ nhờ công nghệ chụp ảnh đa phổ độ chính xác cao, các minh văn bị mờ và bong tróc trên lô đồ đồng thời Thương - Chu này cuối cùng đã được nhận biết thành công.

27 nét

HÁN VIỆT: BIỆN NHẬN

HSK 6

Danh từ

#130

辩子

biàn zi

bím tóc, đuôi sam; thóp, điểm yếu (nghĩa bóng)

舞台上那位身穿传统精美少数民族华服的维吾尔族少女，随着欢快的乐曲欢快旋转着头上数十条纤细的小辫子。

Wú tái shàng nà wèi shēn chuān chuán tǒng jīng měi shǎo shù mín zú huá fú de wéi wú zú ǎr zú shào nǚ, suí zhe huān kuài de yuè qǔ huān kuài xuán zhuǎn zhe tóu shàng shù shí tiáo xiān xì de xiǎo biàn zi.

Trên sân khấu, thiếu nữ người Duy Ngô Nhĩ khoác trên mình bộ trang phục dân tộc thiểu số lộng lẫy truyền thống đang vui tươi xoay tròn theo điệu nhạc rộn rã làm tung bay hàng chục bím tóc nhỏ xinh xắn trên đầu.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỆN TỬ

HSK 6

Danh từ

#131

标本

biāo běn

tiêu bản, mẫu vật (sinh học, địa chất); gốc và ngọn

国家自然博物馆收藏着数十万件涵盖古生物化石、珍稀动植物与矿物晶体的高价值国家级科学标本。

Guó jiā zì rán bó wù guǎn shōu cáng zhāo shù shí wàn jiàn hán gài gǔ shēng wù huà shí, zhēn xī dòng zhī wù yǔ kuàng wù jīng tǐ de gāo jià zhí guó jiā jí kē xué biāo běn.

Bảo tàng Tự nhiên Quốc gia lưu giữ hàng chục vạn mẫu vật tiêu bản khoa học cấp quốc gia giá trị cao bao quát các hóa thạch cổ sinh vật, động thực vật quý hiếm cùng các tinh thể khoáng vật.

20 nét

HÁN VIỆT: TIÊU BẢN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#132

标记

biāo jì

ký hiệu, đánh dấu; dấu hiệu nhận biết

生物科学家借助荧光蛋白标记技术，在活细胞内清晰追踪到了目标致病蛋白的动态运输轨迹。

Shēng wù kē xué jiā jiè zhù yíng guāng dàn bái biāo jì jì shù, zài huó xì bāo nèi qīng xī zhī zhuī zōng dào le mù biāo bìng zhì dàn bái de dòng tài yùn shù guī jī.

Các nhà khoa học sinh học nhờ vào kỹ thuật đánh dấu bằng protein huỳnh quang đã theo dõi rõ nét quỹ đạo vận chuyển động thái của protein gây bệnh mục tiêu bên trong tế bào sống.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU KÝ

HSK 6

Danh từ

#133

标题

biāo tí

tiêu đề, tựa đề, đầu đề

这篇刊登在国际权威顶级学术期刊封面上的重磅论文，其醒目标题瞬间引发了全球同行的广泛关注。

Zhè piān kān dēng zài guó jì quán wēi dīng jí xué shù qī kān fēng miàn shàng de zhòng bàng lùn wén, qí xǐng mù biāo tí shùn jiān yīn fā le quán qiú tóng háng de guāng fàn guān zhù.

Bài báo khoa học mang tính bước ngoặt được đăng tải ngay trên trang bìa của tạp chí học thuật hàng đầu thế giới có tiêu đề vô cùng bắt mắt đã lập tức thu hút sự quan tâm rộng rãi của giới đồng nghiệp toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU ĐỀ

HSK 6

Động từ

#134

飙升

biāo shēng

tăng vọt, tăng vùn vụt, tăng phi mã

受地缘政治冲突与极端极寒天气叠加影响，国际大宗能源与天然气现货交易价格在短时间内急剧飙升。

Shòu dì yuán zhèng zhì chōng tū yǔ jí duān jí hán tiān qì dié jiā yīng xiāng, guó jì dà zōng néng yuán yǔ tiān rán qì xiàn huò jiāo yì jià gé zài duǎn shí jiān nèi jí jù biāo shēng.

Do ảnh hưởng đan xen của xung đột địa chính trị cùng thời tiết cực lạnh cực đoạn, giá giao dịch giao ngay của các mặt hàng năng lượng và khí đốt tự nhiên quốc tế đã tăng vọt chóng mặt trong thời gian ngắn.

26 nét

HÁN VIỆT: TIÊU THĂNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#135

表决

biǎo jué

biểu quyết, bỏ phiếu thông qua

在经过全体代表充分讨论与严谨审议后，大会正式以无记名投票方式全票表决通过了这一重大历史决议。

Zài jīng guò quán tǐ dài biǎo chōng fēn tāo lùn yǔ yán jǐn shěn yì hòu, dà huì zhèng shì yǐ wú jì míng tiǎo pào fāng shì quán piào biǎo jué tōng guò le zhè yī zhòng dà lì shǐ jué yì.

Sau khi toàn thể đại biểu thảo luận đầy đủ và thẩm tra nghiêm cẩn, đại hội đã chính thức bỏ phiếu kín và biểu quyết thông qua 100% bản nghị quyết lịch sử trọng đại này.

26 nét

HÁN VIỆT: BIỂU QUYẾT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#136

表态

biǎo tài

bày tỏ thái độ, nêu rõ lập trường

在联合国安理会紧急会议上，我国常驻代表就维护中东地区和平稳定发表了掷地有声的原则性表态。

Zài lián hé guó ān lǐ huì jǐn jí huì yì shàng, wǒ guó cháng zhù dài biǎo jiù wéi hù zhōng dōng dì qū hé píng wěn dìng fā biǎo le zhì dì yǒu shēng de yuán zé xìng biǎo tài.

Tại phiên họp khẩn cấp của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Đại diện Thường trực của nước ta đã có bài phát biểu bày tỏ lập trường nguyên tắc đầy danh thép về việc bảo vệ hòa bình và ổn định tại khu vực Trung Đông.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIỂU THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#137

表彰

biǎo zhāng

biểu dương, khen thưởng, tôn vinh

国家隆重召开表彰大会，向在脱贫攻坚、科技创新与国防建设中作出突出贡献的先进集体和个人颁授荣誉证书。

Guó jiā lóng zhòng zhào kāi biǎo zhāng dà huì, xiàng zài tuō pín gōng jiàn, kē jì chuàng xīn yǔ guó fáng jiàn shè zhōng zuò chū tū chū gòng xiàn de xiān jìn jí tǐ hé gè rén bān shòu róng yǔ jiǎng zhāng.

Nhà nước đã long trọng tổ chức đại hội biểu dương, trao tặng huân huy chương danh dự cho các tập thể và cá nhân tiên tiến có cống hiến nổi bật trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, đổi mới khoa học công nghệ và xây dựng quốc phòng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BIỂU CHƯƠNG

HSK 6

Động từ

#138

憋

biē

nhịn, nín, kìm nén; ngột ngột

科研攻关团队面对外部封锁制裁从不气馁，全员心里憋着一股迎难而上、誓破技术封锁的拼劲与斗志。

Kē yán gōng guān tuán duì miàn duì wài bù fēng suǒ zài quán xīn lǐ biē zhe yī gǔ yǐng nán ér shàng, shì pò jì shù fēng suǒ de pīn jìn yǔ dòu zhì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đứng trước các lệnh phong tỏa trừng phạt từ bên ngoài không bao giờ nản lòng, toàn thể thành viên trong lòng đều nín lại một luồng quyết tâm và ý chí chiến đấu sục sôi thể phá vỡ mọi sự phong tỏa công nghệ.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: BIỆT

HSK 6

Danh từ

#139

别墅

bié shù

biệt thự, nhà biệt thự

这座掩映在青翠竹林与清澈溪流之间的新中式生态别墅，实现了地源热泵与屋顶光伏一体化零碳运行。

Zhè zuò yǎn yǐng zài qīng cuì zhú lín yǔ qīng chè xī liú zhī jiān de xīn zhōng shì shēng tài bié shù, shí xiàn le dì yuán rè nèng yǔ wǔ dǐng guāng fú yī wǎ yī tǐ huà líng tàn yǐn xíng.

Căn biệt thự sinh thái phong cách tân Trung Hoa ẩn hiện giữa rừng trúc xanh tươi và dòng suối trong vắt này đã thực hiện vận hành không phát thải carbon nhờ tích hợp bơm nhiệt địa nhiệt và ngôi quang điện áp mái.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: BIỆT THỰ

HSK 6

Tính từ

#140

别致

bié zhì

độc đáo, thanh nhã, mới lạ đặc sắc

这套融合了传统非遗竹编工艺与现代人体工学设计的茶室家具，造型极其新颖典雅、别致优美。

Zhè tào róng hé le chuán tǒng fēi yí zhú biān gōng yì yǔ xiān dài rén tǐ gōng xué shè jì de chá shì jiǎ jù, zào xíng jí qí xīn yǐng diǎn yǎ, bié zhì yōu měi.

Bộ đồ nội thất phòng trà kết hợp kỹ thuật đan lát tre di sản phi vật thể truyền thống cùng thiết kế công thái học hiện đại này có kiểu dáng vô cùng mới mẻ tao nhã, độc đáo và thanh tú tuyệt mỹ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIỆT TRÍ

HSK 6

Tính từ

#141

别扭

biè niu

khó chịu, gượng gạo, ngang ngạnh, không thuận

学术论文的翻译必须符合目的语的学科表达习惯与逻辑规范，生搬硬套直译往往会显得极其生硬别扭。

Xué shù lùn wén de fān yì bì xū fú hé mù dì yǔ de xué kē biǎo dá xí guān yǔ luó jí guī fàn, shēng bān yìng tào zhí yì wǎng wǎng huì xiǎn de jí qí shēng yìng biè niu.

Bản dịch của các luận văn học thuật bắt buộc phải phù hợp với thói quen diễn đạt chuyên ngành và quy chuẩn logic của ngôn ngữ đích, việc dịch thô dập khuôn máy móc thông thường sẽ khiến câu từ trở nên vô cùng gượng gạo và khó chịu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIỆT NIỮ

HSK 6

Động từ

#142

濒临

bīn lín

bên bờ, cận kề, sắp sửa (tuyệt chủng, sụp đổ)

通过设立国家公园与实施就地繁育保护工程，曾濒临灭绝的野生雪豹与普氏原羚种群数量实现了稳定恢复性增长。

Tōng guò shè lì guó jiā gōng yuán yǔ shí shī jiù dì fán yù bǎo hù gōng chéng, céng bīn lín miè jué de yě shēng xuě bào yǔ pǔ shì yuán líng zhǒng qún shù liàng shí xiàn le wěn dìng huī fù xìng zēng zhǎng.

Thông qua việc thành lập công viên quốc gia và thực thi các dự án bảo tồn nhân giống tại chỗ, số lượng quần thể bảo tuyệt hoang dã và linh dương Przewalski từng đứng bên bờ tuyệt chủng đã tăng trưởng phục hồi ổn định.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TẦN LÂM

HSK 6

Danh từ

#143

冰雹

bīng báo

mưa đá, hạt mưa đá

气象灾防部门利用高分辨率双偏振雷达精准监测强对流云团演化，及时发射增雨防雹火箭消除了特大冰雹灾害风险。

Qì xiàng fáng zài bù mén lì yòng gāo fēn biān lǚ shuāng piān zhèn léi dá jīng zhún jiān cè qiáng dòng yún tuán yǎn huà, jí shí fā shè zēng yǔ fáng báo jiàn xiāo chú le tè dà bīng báo zāi hài fēng xiǎn.

Cơ quan phòng chống thiên tai khí tượng đã dùng radar phân cực kép độ phân giải cao để giám sát chuẩn xác sự phát triển của khối mây đối lưu mạnh, kịp thời bắn tên lửa tăng mưa ngăn mưa đá triệt tiêu nguy cơ thảm họa mưa đá cực lớn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BĂNG BẠC

HSK 6

Động từ

#144

并存

bìng cún

cùng tồn tại, song song tồn tại

在推进现代化进程中，我们既要直面传统发展方式带来的存量矛盾，又要应对科技革命引发的新挑战，机遇与挑战并存。

Zài tuī jìn xiànjìn huà jìn chéng zhōng, wǒ men jì yào zhí miàn chuán tǒng fā zhǎn fāng shì dài lái de cún liàng máo dùn, yòu yào yìng duì kē jì gēng mìng yīn fā de xīn tiǎo zhàn, jī yù yǔ tiǎo zhàn bìng cún.

Trong quá trình đẩy mạnh hiện đại hóa, chúng ta vừa phải đối mặt trực diện với những mâu thuẫn tích tụ từ phương thức phát triển truyền thống, lại vừa phải ứng phó với các thách thức mới do cuộc cách mạng khoa học công nghệ mang lại; thời cơ và thách thức luôn song hành cùng tồn tại.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TỊNH TỒN



HSK 6

Phó từ

#145

并非

bìng fēi

tuyệt nhiên không phải, không hề là

真正的科学创新并非一蹴而就的灵光乍现，而是建立在数十年如一日坐冷板凳、潜心扎根基础研究的基础之上。

Zhēn zhèng de kē xué chuàng xīn bìng fēi yí cù ér jiù de líng guāng zhà xiàn, ér shì jiàn lì zài shù shí nián rú yī rì zuò lěng bǎn dèng, qián xīn zhā gēn jī chǔ yán jiū de jī chǔ zhī shàng.

Đổi mới sáng tạo khoa học chân chính tuyệt nhiên không phải là một tia sáng bất ngờ có được trong chốc lát, mà được xây đắp trên nền tảng của hàng chục năm ròng rã ngồi ghế lạnh âm thầm bám rễ nghiên cứu cơ bản.

25 nét

HÁN VIỆT

TỊNH PHI

HSK 6

Động từ / Tính từ

#146

并列

bìng liè

song song, ngang hàng, xếp ngang nhau

在世界知识产权组织最新全球创新指数排名中，我国多个国家级综合性高新区在全球科技集群评估中并列名列前茅。

Zài shì jiè zhī shí chǎn quán zǔ zhī zuì xīn quán quán chuàng xīn zhǐ shù pái míng zhōng, wǒ guó duō gè guó jiā jí zōng hé xìng gāo xīn qū zài quán qí kè jī jǔ qún píng gū zhōng bìng liè míng liè qián máo.

Trong bảng xếp hạng Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu mới nhất của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), nhiều khu công nghệ cao tổng hợp cấp quốc gia của nước ta đã xếp ngang hàng trong nhóm dẫn đầu trong đánh giá các cụm khoa học công nghệ toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT

TỊNH LIỆT

HSK 6

Động từ

#147

拨打

bō dǎ

bấm số gọi điện, quay số

遇到突发伤病或紧急交通事故险情时，市民应当在第一时间迅速拨打全国统一急救电话并保持通话畅通。

Yù dào tū fā shāng bìng huò jǐn jí jiāo tōng shì gù xiān qíng shí, shì mǐn yīng dāng zài dì yí shí jiān xūn sù bō dǎ quán guó tóng yì jī jiù diàn huà bīng bǎo chí tōng huà chāng tōng.

Khi gặp phải tình huống tai nạn chấn thương đột phát hoặc sự cố giao thông khẩn cấp, người dân cần nhanh chóng bấm số gọi đường dây nóng cấp cứu thống nhất toàn quốc và giữ thông suốt đường dây liên lạc.

23 nét

HÁN VIỆT

BẮT TÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#148

播放

bō fàng

phát sóng, phát video/âm thanh

在国际科学大会开幕式上，大屏幕现场超高清播放了我国首张由巡天空间望远镜获取的深空宇宙全景巡天星图。

Zài guó jì kē xué dà huì kāi mù shì shàng, dà píng mù xiàn chǎng chāo qīng bō fàng le wǒ guó shǒu zhāng yóu xún tiān kōng jiàn wàng yuǎn jīng huò qǔ de shēn kōng yǔ zhòu quán jīng xún tiān xīng tú.

Tại lễ khai mạc Đại hội Khoa học Quốc tế, màn hình lớn tại hội trường đã phát sóng siêu nét bức ảnh thiên văn khảo sát toàn cảnh vũ trụ không gian sâu đầu tiên do kính viễn vọng không gian tuần thiên của nước ta thu thập.

26 nét

HÁN VIỆT

BÁ PHÓNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#149

播种

bō zhǒng

gieo hạt, gieo trồng; gieo mầm (nghĩa bóng)

初春时节，北斗农机自动驾驶系统引导着大型智能精密播种机在广袤沃野上进行高精度定点精准播种。

Chū chūn shí jié, běi dòu nóng jī zì dòng jì yǎn dǎo zhe dà xíng zhì néng jīng mì bō zhǒng jī zài guǎng mào wò yě shàng jìn xíng gāo jīng dù dìng diǎn jīng zhǔn bō zhǒng.

Tiết trời đầu xuân, hệ thống lái tự động nông nghiệp Bắc Đẩu đã dẫn đường cho máy gieo hạt chính xác thông minh cỡ lớn triển khai gieo hạt chính xác định điểm độ nét cao trên khắp cánh đồng màu mỡ bao la.

25 nét

HÁN VIỆT

BÁ CHỪNG

HSK 6

Danh từ

#150

波浪

bō làng

sóng, con sóng, làn sóng

全球单机容量最大的兆瓦级深远海波浪能发电示范装置在南海海域成功并网，将汹涌的海水波浪转化为稳定绿电。

Quán qíu dān jī róng lượng zuì dà de zhào wǎ jí shēn yuǎn hǎi bō làng néng fā diàn shì fàn zhuāng zhì zài nán hǎi yù chéng gōng bìng wǎng, jiāng xiōng yǒng de hǎi shuǐ bō làng zhuǎn huà wéi wēi wěn dìng lǜ diàn.

Thiết bị trình diễn phát điện bằng năng lượng sóng biển sâu xa cấp Megawatt có công suất đơn lẻ lớn nhất thế giới đã hòa lưới điện thành công tại vùng biển Nam Hải, chuyển hóa những con sóng biển cuộn trào thành nguồn điện xanh ổn định.

19 nét

HÁN VIỆT

BA LĂNG

HSK 6

Thành ngữ

#151

波涛汹涌

bō tāo xiōng yǒng

sóng to gió lớn, sóng cuộn trào dâng, bão táp phong ba

在波涛汹涌的远海极限恶劣海况下，我国万吨级大型海巡救助船沉着破浪前行，圆满完成了遇险货轮跨国搜救任务。

Zài bō tāo xiōng yǒng de yuǎn hǎi jié xiàn è liè hǎi kuàng xià, wǒ guó wàn dūn jí dà xíng hǎi xún jiù zhù chuán chén zhuó pò làng qián xíng, yuán mǎn wán chéng le yù xiǎn huò lún kuà guó sùu jiù rén wù.

Dưới điều kiện hải văn khắc nghiệt cực đoan sóng to gió lớn ngoài khơi xa, tàu cứu nạn tuần tra biển cỡ lớn vạn tấn của nước ta đã điểm tĩnh rẽ sóng tiến lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn tàu hàng gặp nạn xuyên quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT

BA ĐÀO HUNG DŨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#152

剥削

bō xuē

bóc lột

消除贫困、消除阶级剥削并实现全体人民共同富裕，是社会主义制度最具本质特征与崇高追求的核心体现。

Xiāo chú pín kùn, xiāo chú jiē jí bō xuē bìng shí xiàn quán tǐ rén mǐn gòng tóng fù yù, shì shè huì zhǔ yì zhì dù zài zuì jù běn zhì tè zhēng yù chóng gāo zhuī qiú de hé xīn tǐ xiàn.

Xóa bỏ nghèo đói, xóa bỏ bóc lột giai cấp và hiện thực hóa việc toàn thể nhân dân cùng nhau làm giàu là biểu hiện cốt lõi mang đặc trưng bản chất nhất và khát vọng cao cả nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa.

21 nét

HÁN VIỆT

BÁC TƯỚC

HSK 6

Thành ngữ

#153

博大精深

bó dà jīng shēn

uyên thâm sâu rộng, uyên bác tinh thâm

中华优秀传统文化博大精深、源远流长，蕴含着丰富深邃的哲学思想、人文精神与道德伦理规范。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà bó dà jīng shēn, yuǎn yuǎn liú cháng, yùn hán zhe fēng fù shēn suì de zhé xué sī xiǎng, rén wén jīng shén yù dào dé lún lǐ guī fàn.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp uyên thâm sâu rộng, bắt nguồn từ dòng chảy lịch sử trường tồn lâu đời, chứa đựng những tư tưởng triết học, tinh thần nhân văn và chuẩn mực đạo đức sâu sắc phong phú.

35 nét

HÁN VIỆT

BÁC ĐẠI TINH THÂM



HSK 6

Danh từ

#154

博览会

bó lǎn huì

hội chợ triển lãm, hội chợ triển lãm quốc tế

中国国际进口博览会作为全球首个以进口为主题的国家级大型综合博览会，为世界各国企业共享中国市场提供了开放平台。

Zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì zuò wéi quán qiú shǒu gè yí jīn kǒu wéi zhǔ tí de guó jiā jí dà xíng zōng hé bó lǎn huì, wèi shì jiè gè guó qì yè gòng xiāng zhōng guó shì chǎng tí gòng le kāi fàng píng tái.

Hội chợ Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE) với tư cách là hội chợ triển lãm tổng hợp quy mô lớn cấp quốc gia lấy chủ đề nhập khẩu đầu tiên trên thế giới đã mang lại nền tảng mở rộng lớn để doanh nghiệp các nước cùng chia sẻ thị trường Trung Quốc.

35 nét

HÁN VIỆT: BÁC LÃM HỘI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#155

搏斗

bó dòu

chiến đấu, vật lộn, đọ sức sinh tử

在与极端特大山洪与泥石流地质灾害的生死搏斗中，基层党员干部冲锋在前、全力护佑群众生命财产安全。

Zài yǔ jǔ duān tè dà shān hóng yǔ ní shí liú dì zhì zāi hài de shēng sǐ bó dòu zhōng, jī céng dǎng yuán gān bù chōng fēng zài qián, quán lì hù yòu qún zhòng shēng mìng cái chān ān quán.

Trong cuộc chiến đấu vật lộn sinh tử với thảm họa địa chất lũ quét và sạt lở bùn đất đặc biệt lớn, các cán bộ đảng viên cơ sở đã xông pha đi đầu, dốc toàn lực bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: BÁC ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#156

伯母

bó mǔ

bác gái (vợ của bác trai)

逢年过节回到老家，慈祥和蔼的伯母总会亲手准备一大桌丰盛可口的传统特色家乡年夜饭。

Féng nián guò jié huí dào lǎo jiā, cí xiáng hé āi de bó mǔ zōng huì qīn shǒu zhǔn bèi yí dà zhuō féng shèng kě kǒu de chuán tǒng tè sè jiā xiāng yè cǎi.

Mỗi dịp lễ Tết về lại quê nhà, người bác gái hiền hậu nhân từ luôn tay chuẩn bị cả một mâm cơm tất niên truyền thống quê nhà thơm ngon thịnh soạn.

25 nét

HÁN VIỆT: BÁC MẪU

HSK 6

Tính từ

#157

薄弱

bó ruò

mỏng manh, yếu kém, điểm nghẽn xung yếu

国家深入实施强基计划与补短板工程，聚焦基础工业软件与高端传感器等薄弱环节全力攻坚破局。

Guó jiā shēn rù shí shī qiáng jī jì huà yǔ bǔ duǎn bān gōng chéng, jù jiǎo jī zhǔ gōng yè ruǎn jiàn yǔ gāo duān chuán gǎn qì děng bó ruò huán jié quán lì gōng jiǎn pò jú.

Nhà nước đi sâu thực thi chương trình củng cố nền tảng và dự án bù đắp các điểm nghẽn, tập trung dốc toàn lực tạo bước đột phá tại các khâu xung yếu còn yếu kém như phần mềm công nghiệp nền tảng và cảm biến cao cấp.

24 nét

HÁN VIỆT: BẠC NHƯỢC

HSK 6

Động từ

#158

不顾

bù gù

bất chấp, không màng, không đoái hoài

面对突发汹涌的山洪险情，消防救援战士不顾个人安危纵身跃入湍急洪流中，成功营救遭遇险群众。

Miàn duì tū fā xiōng yǒng de shān hóng xiǎn qīng, xiǎo fáng jiù yuán zhàn shì bù gù gè rén ān wēi zòng shēn yuè rù tuǎn jí hóng liú zhōng, chéng gōng yíng jiù zhū yú xiǎn qún zhòng.

Đứng trước tình huống hiểm nghèo lũ quét cuốn cuộn ập đến bất ngờ, người chiến sĩ cứu hỏa bất chấp sự an nguy của bản thân đã lao mình vào dòng nước lũ chảy xiết, giải cứu thành công người dân gặp nạn.

25 nét

HÁN VIỆT: BẮT CỐ

HSK 6

Phó từ / Động từ

#159

不愧

bù kuì

xứng danh, không hổ danh, xứng đáng là

这支多次攻克国家级重大国防科技瓶颈难题的青年科研突击队，不愧为新时代科技强国的尖刀铁拳力量。

Zhè zhī duō cì gōng kè guó jiā jí zhòng dà guó fáng kē jì píng jǐng nán tí de qīng nián kē yán tū jī duì, bù kuì wéi xīn shí dài kē jì qiáng guó de jiǎn dāo tiě quán lì liàng.

Đội xung kích nghiên cứu khoa học trẻ từng nhiều lần chinh phục các nút thắt cổ chai khoa học công nghệ quốc phòng trọng đại cấp quốc gia này thật không hổ danh là lực lượng nắm đấm thép tinh nhuệ xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thời đại mới.

19 nét

HÁN VIỆT: BẮT QUỶ

HSK 6

Liên từ / Phó từ

#160

不料

bù liào

chẳng ngờ, nào ngờ, không dè

科考队原计划当天翻越雪山垭口返程，不料午后突降罕见特大暴风雪，全员随即启动应急避险程序。

Kē kǎo duì yuán jì huà dāng tiān fān yuè xuě shān yǎ kǒu fǎn chéng, bù liào wǔ hòu tū jiàng hǎn jiàn tè dà bào fēng xuě, quán yuán suí jí qǐ dòng yǐng jǐ bì xiǎn chéng xù.

Đoàn khảo sát khoa học dự định trong ngày sẽ vượt qua đèo núi tuyết để trở về, nào ngờ buổi chiều bất ngờ đổ xuống trận bão tuyết đặc biệt lớn hiếm thấy, toàn đội lập tức kích hoạt quy trình trú ẩn khẩn cấp.

23 nét

HÁN VIỆT: BẮT LIỆU

HSK 6

Tính từ

#161

不像话

bù xiàng huà

quá quắt, chẳng ra thể thống gì, vô lý hết sức

在严肃的神圣庄严公共学术答辩现场大声喧哗打闹，这种毫无规矩纪律的行为简直不像话。

Zài yán sù de shén shèng zhuān yán gōng gòng xué shù dà biān xiàn chāng dà shēng xuān huá dá nào, zhè zhǒng háo wú guī jǔ jì lǜ de xíng wéi jiǎn zhí bù xiàng huà.

Tại hiện trường buổi bảo vệ học thuật công khai trang nghiêm tôn nghiêm mà lại to tiếng làm ồn ã quá, hành vi thiếu quy củ kỷ luật này quả thực là chẳng ra thể thống gì.

29 nét

HÁN VIỆT: BẮT TƯỢNG THOẠI

HSK 6

Thành ngữ

#162

不屑一顾

bù xiè yī gù

không thèm để mắt tới, khinh thường, coi rẻ

真正的科学大师一生专注于追求至纯至高的学术真理，对世俗名利浮华与虚假头衔不屑一顾。

Zhēn zhèng de kē xué dà shī yí shēng zhuān zhù yú zhūi qí zhì zhūn zhì gāo de xué shù zhēn lǐ, duì shì sù míng lì fú huá yǔ jiǎ xiǎ tóu xián bù xiè yī gù.

Bậc đại sư khoa học chân chính cả cuộc đời chỉ chuyên tâm theo đuổi chân lý học thuật thuần khiết đỉnh cao nhất, không thèm để mắt tới những hư danh danh lợi phù hoa trần tục.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT TIẾT NHẤT CỐ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#163

补偿

bǔ cháng

bồi thường, bù đắp, đền bù (kinh tế, sinh thái)

国家建立了跨流域重点江河源头生态保护补偿机制，切实保障了上游水源涵养区生态保护者的合法权益。

Guó jiā jiàn lì le kuà liú yù zhòng diǎn jiāng hé yuán tóu shēng tài bǎo hù bù cháng jī zhì, qiè shí bǎo zhàng le shàng yú shuǐ yuán hán yǎng qū shēng tài bǎo hù zhě de hé fǎ quán yì.

Nhà nước đã thiết lập cơ chế chi trả bồi thường bảo vệ sinh thái đầu nguồn các dòng sông trọng điểm liên lưu vực, bảo đảm thiết thực quyền lợi hợp pháp của những người bảo vệ sinh thái vùng giữ nguồn nước đầu nguồn phía thượng lưu.

23 nét

HÁN VIỆT: BỔ THƯỜNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#164

补救

bǔ jiù

cứu vãn, khắc phục sửa chữa (sai sót)

在重大软件系统升级出现未知异常时，必须立刻启用冷热切换容灾机制进行快速应急补救与业务恢复。

Zài zhòng dà ruǎn jiàn xì tǒng shēng jí chū xiàn wēi zhī yí cháng shí, bì xū lì kè qǐ yòng rè lěng qié huàn róng zāi jī zhì jìn xíng kuài sù yìng jí bǔ jiù yǔ yè wù huī fù.

Khi việc nâng cấp hệ thống phần mềm trọng đại xuất hiện sự cố bất thường chưa biết trước, bắt buộc phải kích hoạt ngay cơ chế chuyển đổi dự phòng nóng lạnh để khắc phục sự cố khẩn cấp nhanh chóng và khôi phục hoạt động nghiệp vụ.

19 nét

HÁN VIỆT: BỔ CỨU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#165

补贴

bǔ tiē

trợ cấp, phụ cấp; tiền trợ cấp

国家财政对农户购买新型高效低排放绿色农机具给予大额专项补贴，有力推动了农业机械化绿色转型。

Guó jiā cái zhèng duì nóng hù gòu mǎi xīn xíng gāo xiào dī pái fàng lǜ sè nóng jī jù yǔ dà é zhuān xiàng bǔ tiē, yǒu lì tuī dòng le nóng yè jī xiè huà lǜ sè zhuǎn xíng.

Ngân sách tài chính quốc gia đã cấp khoản tiền trợ cấp chuyên đề lớn cho bà con nông dân khi mua sắm máy móc nông nghiệp xanh phát thải thấp hiệu quả cao kiểu mới, thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển đổi xanh cơ giới hóa nông nghiệp.

17 nét

HÁN VIỆT: BỔ THIẾP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#166

哺乳

bǔ rǔ

cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ; loài thú (thú có vú)

中华白海豚作为国家一级重点保护水生珍稀哺乳动物，在我国南部沿海清洁海域繁衍生息。

Zhōng huá bái hǎi tún zuó wéi guó jiā yī jí zhòng diǎn bǎo hù shuǐ shēng zhēn xī mǔ rǔ dòng wù, zài wǒ guó nán bù yán hǎi qīng jié hǎi yù fán yǎn shēng xī.

Cá heo trắng Trung Hoa với tư cách là loài động vật có vú quý hiếm sống dưới nước được bảo vệ trọng điểm cấp 1 quốc gia đang sinh sôi nảy nở tại các vùng biển sạch ven biển phía Nam nước ta.

21 nét

HÁN VIỆT: BÚ NHỮ

HSK 6

Động từ

#167

捕捉

bǔ zhuō

bắt giữ, săn bắt; bắt trọn (khoảnh khắc, tín hiệu)

国家重大深空天文望远镜在百亿光年之外的深邃宇宙边缘，成功捕捉到了极早期原星系爆发出的微弱电磁信号。

Guó jiā zhòng dà shēn kōng tiān wén wàng yuǎn jīng zài bǎi yì guāng nián zhī wài de shēn suì yǔ zhòu biān yuán, chéng gōng bǔ zhuō dào le jí zǎo qī yuán xīng xì bào fā chū de wēi ruò diàn cí xìn hào.

Kính viễn vọng thiên văn không gian sâu trọng đại quốc gia nơi rìa vũ trụ sâu thẳm cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng đã bắt trọn thành công tín hiệu điện từ mờ nhạt bùng phát từ các thiên hà nguyên thủy thời kỳ sơ khai.

21 nét

HÁN VIỆT: BẮT TRỌC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#168

不得已

bù dé yǐ

bắt đắc dĩ, vạ bắt đắc dĩ, không còn cách nào khác

面对超强台风正面登陆带来的特大暴雨洪水极端威胁，防汛指挥部万不得已依法启用了蓄滞洪区进行分洪。

Miàn duì chāo qiáng fēng tái fēng zhèng miàn dēng lù dài lái de tè dà bào yǔ hóng shuǐ jí duǎn wēi xié, fáng xùn zhǐ huǐ bù wàn bù dé yǐ fǎ qī yòng le xù zhì hóng qū jìn xíng fēn hóng.

Đứng trước mối đe dọa cực đoan của mưa to lũ lớn do siêu bão đổ bộ trực diện gây ra, ban chỉ huy phòng chống thiên tai vạn bất đắc dĩ đã kích hoạt khu vực chứa phân lũ theo quy định pháp luật để xả lũ chia cắt dòng nước.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT ĐẮC DĨ

HSK 6

Phó từ

#169

不妨

bù fáng

sao không thử, có thể, đừng ngại, thiết tưởng nên

在面临复杂技术瓶颈陷入思维僵局时，不妨跳出传统学科框架、尝试从跨学科交叉融合中寻找全新突破口。

Zài miàn lín fù zá jì shù píng jīng xiàn rù sī wéi jiāng jú shí, bù fáng tiào chū chuán tǒng xué kē kuāng jià, cháng shì cóng kuà xué jiā qiān xún zhǎo xīn quán fā chū kǒu.

Khi đối mặt với nút thắt cổ chai kỹ thuật phức tạp rơi vào ngõ cụt tư duy, sao ta không thử bước ra ngoài khuôn khổ môn học truyền thống, thử tìm kiếm điểm đột phá hoàn toàn mới từ sự giao thoa kết hợp liên ngành.

25 nét

HÁN VIỆT: BẮT PHƯƠNG

HSK 6

Cụm từ / Động từ

#170

不敢当

bù gǎn dāng

không dám nhận, không dám nhận lời khen quá lời

面对国际同行专家的极高盛赞与热情夸奖，老科学家谦逊地微笑着连连摆手表示“不敢当、不敢当”。

Miàn duì guó jì tóng háng zhuān jiā de jí gāo shèng zàn yǔ rè qíng kuā jiǎng, lǎo kē xué jiā qiān xùn de wēi xiào zhe lián lián bǎi shǒu biǎo shì "bù gǎn dāng, bù gǎn dāng".

Đứng trước những lời khen ngợi nhiệt tình và sự tôn vinh rất cao của các chuyên gia đồng nghiệp quốc tế, vị nhà khoa học lão thành mỉm cười khiêm tốn xoa tay liên tục nói "Tôi không dám nhận, tôi không dám nhận".

33 nét

HÁN VIỆT: BẮT CẢM ĐƯƠNG

HSK 6

Phó từ

#171

不禁

bù jīn

không kìm được, bất giác, bỗng nhiên

站在巍峨雄奇的长城之巅极目远眺群山莽莽，令人不禁油然而生强烈的民族自豪感与爱国之情。

Zhàn zài wēi é xióng qí de cháng chéng zhǐ diān jí mù yuǎn tiào qún shān mǎng mǎng, lìng rén bù jīn yóu rán ér shēng qiáng liè de mín zú zì hào gǎn yǔ ài guó zhī qíng.

Đứng trên đỉnh Vạn Lý Trường Thành hùng vĩ tráng lệ phóng tầm mắt nhìn ra muôn trùng núi non bao la bất tận, khiến người ta không kìm được mà trào dâng niềm tự hào dân tộc và tình yêu quê hương đất nước mãnh liệt.

23 nét

HÁN VIỆT: BẮT CẤM



HSK 6

Tính từ / Động từ

#172

不堪

bù kān

không chịu nổi, quá đối; không ra gì

老旧小区排水管网年久失修、破损不堪，经过全方位海绵城市雨污分流改造后彻底告别了雨季内涝顽疾。

Lǎo jiù chéng qū pǎi shuǐ guǎn wǎng nián jiǔ shī xiū, pò sǔn bù kān, jīng guò quán fāng wèi hǎi miǎn chéng shì yǔ wū fēn liú gǎi zào hòu chè dì gào bié le yǔ jì nèi lǎo wǎn jī.

Mạng lưới đường ống thoát nước khu đô thị cũ qua nhiều năm không được duy tu sửa chữa hư hỏng rách nát không chịu nổi, sau khi được cải tạo toàn diện theo mô hình thành phố bọt biển tách biệt nước mưa nước thải đã chấm dứt triệt để căn bệnh ngập úng mùa mưa.

21 nét

HÁN VIỆT BẮT KHAM

HSK 6

Thành ngữ

#173

不可思议

bù kě sī yì

không thể tưởng tượng nổi, kỳ diệu lạ thường

中国在短短数十年间建成了全球里程最长、技术最先进的高速铁路网络，创造了举世瞩目、不可思议的发展奇迹。

Zhōng guó zài duǎn duǎn shù shí nián jiān jiàn chéng le quán qiú lì chéng zuǐ zhǎng, jì shù zuì xiān jìn de gāo sù tiě lù wǎng luò, chuàng zào le jǔ shì zhǔ mù, bù kě sī yì de fā zhǎn qí jī.

Trung Quốc trong vòng vốn vẹn vài thập kỷ ngắn ngủi đã xây dựng hoàn thành mạng lưới đường sắt cao tốc có chiều dài lớn nhất và công nghệ tiên tiến nhất thế giới, kiến tạo nên kỳ tích phát triển kỳ diệu lạ thường khiến cả thế giới phải ngả mũ.

35 nét

HÁN VIỆT BẮT KHẢ TƯNGHỊ

HSK 6

Phó từ

#174

不时

bù shí

thỉnh thoảng, chốc chốc, luôn luôn

在生机盎然的国家热带雨林公园深处徒步科考，林间不时传来珍稀鸟类清脆悦耳的婉转鸣叫声。

Zài shēng jī àng rán de guó jiā rè dài yǔ lín gōng gōng yuán shēn chù tú bù kě kǎo, lín jiān bù shí chuán lái xī niǎo lèi qīng cuī yuē ěr de wǎn zhuǎn míng jiào shēng.

Đi bộ khảo sát khoa học sâu bên trong Công viên Rừng mưa Nhiệt đới Quốc gia tràn trề sức sống, giữa rừng cây thỉnh thoảng lại vang lên tiếng hót líu lo lành lốt trong trẻo của những loài chim quý hiếm.

25 nét

HÁN VIỆT BẮT THỜI

HSK 6

Động từ

#175

不惜

bù xī

không tiếc, không ngần ngại, sẵn sàng đánh đổi

为了守护人民群众的生命财产安全，人民子弟兵在特大洪涝与地震抢险救灾中不惜付出一切代价冲锋在前。

Wèi le shǒu hù rén mín qún zhòng de shēng míng cái chǎn ān quán, rén mín zǐ bīng zài tè dà hōng láo yǔ dì zhèn qiǎng xiǎn jiù zài zài zhōng bù xī fù chū yī qiè dài jià chōng fēng zài qián.

Nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho quần chúng nhân dân, các chiến sĩ bộ đội trong các cuộc cứu hộ động đất và lũ lụt đặc biệt lớn đã không tiếc trả bất kỳ giá nào để xông pha lên tuyến đầu.

21 nét

HÁN VIỆT BẮT TÍCH

HSK 6

Thành ngữ

#176

不相上下

bù xiāng shàng xià

kẻ tám lạng người nửa cân, ngang tài ngang sức

在国际超级计算机性能测试评比中，两国顶尖超算系统的实测浮点运算速度与能效比不相上下、各具千秋。

Zài guó jì chāo jí jì suàn jī xìng néng cè shì píng bǐ zhōng, liǎng guó dīng jiān chāo suàn xì tǒng de shí cè fú diǎn yùn suàn sù dù yǔ néng xiào bǐ bù xiāng shàng xià, gè jù qiān qiū.

Trong bảng xếp hạng đánh giá hiệu năng siêu máy tính quốc tế, tốc độ tính toán dấu phẩy động đo đạc thực tế cùng tỷ suất hiệu năng năng lượng của hệ thống siêu máy tính đỉnh cao hai nước ngang tài ngang sức, mỗi bên một vẻ mười phần vẹn mười.

35 nét

HÁN VIỆT BẮT TƯƠNG THƯỜNG HẠ

HSK 6

Thành ngữ

#177

不言而喻

bù yán ér yù

không nói cũng hiểu, hiển nhiên rõ ràng

基础科学研究作为整个现代科学技术体系的源头活水，其对于国家高水平科技自立自强的战略重要性不言而喻。

Jī chǔ kē xué yán jiū zuò wéi zhěng gè xiàn dài kē jì yǎn gòu de yuán tóu huó shuǐ, qí duì yú guó jiā gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de zhàn lüè zhòng yào xìng bù yán ér yù.

Nghiên cứu khoa học cơ bản với tư cách là dòng nước nguồn sống của toàn bộ hệ thống khoa học công nghệ hiện đại, tầm quan trọng chiến lược của nó đối với sự nghiệp tự chủ tự cường công nghệ đỉnh cao của quốc gia là điều hiển nhiên không nói cũng hiểu.

35 nét

HÁN VIỆT BẮT NGÔN NHỊ DỤ

HSK 6

Phó từ

#178

不由得

bù yóu de

không kìm lòng được, bất giác, bỗng thấy

看着台上年轻科学家们自信沉着地向全球同行发布颠覆性原创成果，老院士眼中不由得泛起了欣慰激动的泪光。

Kàn zhe tái shàng nián qīng kē xué jiā men zì xìn chéng zhuó de xiàng quán qiú tóng háng fā bù diǎn fù xìng yuán chuàng chéng guǒ, lǎo yuàn shì yǎn zhōng bù yóu de fàn qǐ le xīn wèi jī dòng de lèi guāng.

Nhìn các nhà khoa học trẻ trên bục thuyết trình tự tin điềm tĩnh công bố các thành quả nguyên tác mang tính cách mạng tới đồng nghiệp toàn cầu, trong mắt vị viện sĩ lão thành bất giác trào những giọt lệ xúc động đầy tự hào.

35 nét

HÁN VIỆT BẮT DO ĐẮC

HSK 6

Thành ngữ

#179

不择手段

bù zé shǒu duàn

không từ thủ đoạn, bất chấp thủ đoạn

在公平开放的市场竞争与学术科研探索中，坚决反对任何弄虚作假、侵犯知识产权等不择手段的违法恶劣行径。

Zài gōng píng kāi fàng de shì chǎng jìng zhēng yǔ xué shù kē yán tàn suǒ zhōng, jiǎn jué fǎn duì rèn hé bù zé shǒu duàn de wéi fǎ è liè xíng jìng.

Trong cuộc cạnh tranh thị trường công bằng cởi mở và thám hiểm nghiên cứu học thuật, kiên quyết bài trừ mọi hành vi xấu xa vi phạm pháp luật không từ thủ đoạn như làm giả gian lận và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

35 nét

HÁN VIỆT BẮT TRẠCH THỦ ĐOẠN

HSK 6

Động từ / Phó từ

#180

不止

bù zhǐ

không chỉ, vượt quá; không ngớt, không ngừng

高水平对外开放不仅惠及中国自身的高质量发展，更惠及了“一带一路”共建国家数以亿计的普通民众。

Gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng bù jǐn huì jí zhōng guó zì shēn de gāo zhì liàng fā zhǎn, gèng huì jí le "yí dài yī lù" gòng jiàn guó jiā shù yì yì de pǔ tōng mǐn zhòng.

Mở cửa đối ngoại ở trình độ cao không chỉ đem lại lợi ích cho sự phát triển chất lượng cao của chính Trung Quốc, mà hơn thế nữa còn tạo phúc cho hàng trăm triệu người dân bình dị tại các nước cùng tham gia xây dựng 'Vành đai và Con đường'.

20 nét

HÁN VIỆT BẮT CHỈ



HSK 6

Danh từ / Động từ

#181

布告

bù gào

bố cáo, yết thị, thông báo công khai

国家防汛抗旱指挥部依法向全社会公开发布防汛一级应急响应布告，全面部署流域特大洪水防御举措。

Guó jiā fáng xùn kàng hàn zhǐ huī bù yǐ fǎ xiàng quán shè huì gōng kāi fā bù fáng xùn yī jí yǐng jí xiǎng ying bù gào, quán miàn bù shǔ liú yù tè dà hóng shuǐ fáng yù jǔ cuò.

Ban chỉ huy phòng chống thiên tai quốc gia theo luật định đã công khai ban bố thông cáo phản ứng khẩn cấp cấp độ 1 về phòng chống lũ lụt tới toàn xã hội, triển khai toàn diện các giải pháp phòng thủ lũ lụt đặc biệt lớn trên lưu vực.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BỐ CÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#182

布局

bù jú

bố cục, quy hoạch sắp xếp tổng thể

国家前瞻布局了新一代人工智能、量子计算、深海探测与受控核聚变等未来战略性新兴产业前沿产业。

Guó jiā qián zhān bù jú le xīn yí dài rén gōng zhì néng, liàng zǐ jì suàn, shēn hǎi tàn cè yù shòu kòng hé jù biàn děng wèi lái zhàn lüè xìng qián yán chǎn yè.

Nhà nước đã hoạch định bố cục mang tầm nhìn đón đầu đối với các ngành công nghiệp tiên phong mang tính cách mạng chiến lược tương lai như trí tuệ nhân tạo thể hệ mới, tính toán lượng tử, thám hiểm biển sâu và nhiệt hạch có kiểm soát.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BỐ CỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#183

布置

bù zhì

bố trí, trang hoàng, sắp xếp; giao việc

国际文化交流中心大厅被精心布置成了富有中国传统中秋韵味的诗意展厅，亭台竹影、雅致非凡。

Guó jì wén huà jiāo liú zhōng xīn dà tīng bèi jīng xīn bù zhì chéng le fù yǒu zhōng guó chuán tǒng zhōng qiū yùn wèi de shī yǐ zhān tǐng, tíng tái zhú yǐng, yǎ zhì fēi fán.

Đại sảnh Trung tâm Giao lưu Văn hóa Quốc tế được công phu bài trí thành một phòng triển lãm đầy chất thơ ngập tràn phong vị Tết Trung thu truyền thống Trung Hoa với đỉnh đài bóng trúc tao nhã phi phàm.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BỐ TRÍ

HSK 6

Danh từ

#184

步伐

bù fá

bước đi, bước chân, nhịp bước

中国始终坚定不移扩大高水平对外开放，以中国式现代化新成就为世界发展提供新机遇的坚定步伐从未停歇。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng yǎn dà gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng, yǐ zhōng guó shì xiàn dài huà xīn chéng jiù wèi shì jiè fā zhǎn tí gōng xīn jī yù de jiān dìng bù fá cóng wèi tíng xiē.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng mở rộng mở cửa đối ngoại ở trình độ cao, những bước chân kiên định dùng các thành tựu mới của hiện đại hóa đất nước mang lại cơ hội mới cho sự phát triển của thế giới chưa bao giờ ngơi nghỉ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BỘ PHẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#185

部署

bù shǔ

bố trí triển khai, sắp xếp triển khai kế hoạch

国务院常务会议对加快构建以国家公园为主体的高质量自然保护地体系作出了全面系统的战略部署。

Guó wù yuán cháng wù huì yì duì jiā kuài gòu jiàn yǐ guó jiā gōng yuán wéi zhǔ tǐ de gāo zhì liàng zì rán bǎo hù dì tǐ xì tǒng de zhàn lüè bù shǔ.

Phiên họp thường vụ Quốc vụ viện (Chính phủ) đã đưa ra sự bố trí triển khai chiến lược toàn diện và hệ thống đối với việc đẩy nhanh xây dựng hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên chất lượng cao lấy công viên quốc gia làm chủ thể.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BỘ THỰ

HSK 6

Danh từ

#186

部位

bù wèi

bộ phận, vị trí (trên cơ thể hoặc máy móc)

外科微创手术机器人搭载的高清三维内窥镜系统，能够以数十倍放大清晰呈现深部病灶部位的微血管结构。

Wài kē wēi chuàng shù shù rǎo zài de gāo qīng sān wéi nèi kuī jìng xì tǒng, néng gòu yǐ shù shí bèi fàng dà qīng xī chéng xiàn shēn bù bìng zào bù wèi de wēi xuè guǎn jié gòu.

Hệ thống nội soi 3D độ nét cao trang bị trên robot phẫu thuật nội soi ngoại khoa có thể phóng đại hàng chục lần để hiển thị rõ nét cấu trúc vi mạch máu tại vị trí ổ bệnh nằm sâu bên trong cơ thể.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BỘ VỊ

HSK 6

Danh từ

#187

才干

cái gàn

tài cán, năng lực, tài năng xuất chúng

青年学者在国家重大工程与攻坚战一线砥砺品质、增长才干，迅速成长为各领域的学术技术带头人。

Qīng nián xué zhě zài guó jiā zhòng dà gōng chéng yǔ gōng jiàn zhàn yī xiàn dì lì pǐn zhì, zēng zhǎng cái gàn, xùn sù chéng zhǎng wéi gè lǐng yù de xué shù jì shù dài tóu rén.

Các học giả trẻ đã rèn giũa phẩm chất, bồi đắp và phát triển tài cán năng lực nơi tuyến đầu của các công trình trọng đại và chiến dịch lớn của đất nước, nhanh chóng trưởng thành trở thành những người đầu ngành kỹ thuật học thuật trong mọi lĩnh vực.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: TÀI CÁN

HSK 6

Danh từ

#188

财富

cái fù

của cải, tài sản, của cải tinh thần

中华优秀传统文化是中华民族生生不息的精神基因，也是全人类共同珍视的崇高宝贵精神财富。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà shì zhōng huá mín zú shēng shēng bù xī de jīng shén jī yīn, yě shì quán rén lèi gòng tóng zhēn shì de chóng gāo bǎo guì jīng shén cái fù.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp là bộ gen tinh thần giúp dân tộc ta trường tồn sinh sôi nảy nở, và cũng là nguồn tài sản của cải tinh thần vô giá cao quý được toàn thể nhân loại cùng trân trọng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TÀI PHÚ

HSK 6

Danh từ

#189

财务

cái wù

tài chính, nghiệp vụ tài vụ

大型跨国企业集团建立了全流程数字化智能财务共享服务中心，实现了全球资金结算的高效合规管控。

Dà xíng kuà guó qì yè jí tuán jiàn lì le quán liú chéng shù zì huà zhì néng cái wù gòng xiǎng fú wù zhōng xīn, shí xiàn le quán qiú zī jīn suàn de gāo xiào hé guī kòng.

Tập đoàn doanh nghiệp xuyên quốc gia quy mô lớn đã xây dựng trung tâm dịch vụ chia sẻ tài chính thông minh số hóa toàn quy trình, hiện thực hóa việc kiểm soát quản lý tuân thủ hiệu quả cao đối với các giao dịch thanh toán vốn toàn cầu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TÀI VỤ


HSK 6

Danh từ

#190

财政

cái zhèng

tài chính công, ngân sách nhà nước

国家财政持续加大对基础前沿科学研究、乡村振兴与公共卫生健康等重点民生保障领域的资金投入力度。

Guó jiā cái zhèng chí xù jiā dà duì jī chǔ qián yán kē xué yán jiū, xiāng cūn zhèn xīng yǔ gōng gòng wèi shēng jiàn kāng dēng zhòng diǎn mǐn shēng bǎo zhàng lǐng yù de zī jīn tóu rù lì dù.

Ngân sách tài chính quốc gia liên tục tăng cường nguồn vốn đầu tư đối với các lĩnh vực bảo đảm dân sinh trọng điểm như nghiên cứu khoa học tiên phong nền tảng, chấn hưng nông thôn và y tế sức khỏe cộng đồng.

24 nét

HÁN VIỆT

TÀI CHÍNH
HSK 6

Danh từ

#191

裁缝

cái féng

thợ may, người thợ cắt may

国家级非遗红帮裁缝老艺人凭借精湛绝伦的手工量体裁衣绝技，量身定制出一套套严丝合缝的高级西服。

Guó jiā jī fēi yí hóng bāng cái féng lǎo yì rén pín g jìng zhàn jué lún de shǒu gōng liàng tǐ cái yī jué jì, lìng shēn dìng zhì chǔ yī tào táo yán sī hé féng de gāo jí xī fú.

Người thợ may già thuộc phái may Hồng Bang di sản phi vật thể cấp quốc gia nhờ vào tuyệt kỹ cắt may do ni đóng giày thủ công điêu luyện đã may đo riêng từng bộ âu phục cao cấp vừa vận chuẩn chỉnh đến từng đường kim mũi chỉ.

23 nét

HÁN VIỆT

TÀI PHÙNG
HSK 6

Danh từ / Động từ

#192

裁判

cái pàn

trọng tài; phán quyết trọng tài

在国际击剑锦标赛决赛中，主裁判依托高清高速电子录像回放系统做出了极其公正准确的判罚。

Zài guó jī jī jiàn jīn biāo sài jué sài zhōng, zhǔ cái pàn yǐ tuō gāo qīng gāo sù diàn zǐ lù xiàng huí fàng xì tǒng zuò chū le jí qí gōng zhèng zhǔn què de pàn fá.

Trong trận chung kết giải vô địch đấu kiếm quốc tế, trọng tài chính dựa vào hệ thống phát lại video điện tử tốc độ cao độ nét cao đã đưa ra phán quyết vô cùng công tâm và chuẩn xác.

18 nét

HÁN VIỆT

TÀI PHÁN
HSK 6

Động từ / Danh từ

#193

裁员

cái yuán

cắt giảm nhân sự, sa thải nhân viên

国家通过实施稳岗返还补贴与税费减免组合政策，有效引导重点企业通过转岗培训稳定就业岗位、减少裁员。

Guó jiā tōng guò shí shī wěn gǎng fǎn hái bǔ tiē yǔ shuì fèi jiǎn miǎn zǔ hé zhèng cè, yǒu xiào yǐn dǎo zhòng yǎn diǎn qì yè tōng guò zhuǎn gǎng péi xùn wěn dìng jiù yè gǎng wèi, jiǎn shǎo cái yuán.

Nhà nước thông qua việc thực thi gói chính sách kết hợp trợ cấp hoàn trả giữ vững việc làm và miễn giảm thuế phí đã hướng dẫn hiệu quả các doanh nghiệp trọng điểm giữ ổn định vị trí việc làm và giảm thiểu sa thải nhân viên qua đào tạo chuyển đổi nghề.

22 nét

HÁN VIỆT

TÀI VIÊN
HSK 6

Động từ / Danh từ

#194

采购

cǎi gòu

thu mua, mua sắm vật tư thiết bị

国家组织开展药品与医用高值耗材集中采购，大幅减轻了广大人民群众的就医用药经济负担。

Guó jiā zǔ zhī kāi zhān yào pǐn yǔ yī yòng gāo zhí hào cái jì zhōng dài liàng cái gòu, dà fú jiǎn qīng le rén mín qún zhòng de jiù yī yòng yào jīng jì fù dān.

Nhà nước đã tổ chức triển khai việc đấu thầu mua sắm tập trung theo số lượng lớn đối với thuốc và vật tư tiêu hao y tế giá trị cao, giảm thiểu to lớn gánh nặng kinh tế khám chữa bệnh và dùng thuốc của đồng bào quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT

THAI CẦU
HSK 6

Động từ / Danh từ

#195

采集

cǎi jí

thu thập, thu nhận, lấy mẫu (mẫu vật, dữ liệu)

嫦娥六号探测器在人类历史上首次从月球背面南极-艾特肯盆地成功采集并带回珍贵的月壤岩石样品。

Cháng é liú hào tàn cè qì zài rén lèi lì shǐ shàng shǒu cì cóng yuè qiú bèi miàn nán jí - ài tè kēn bēn dì chéng gōng cái jí bìng dài huí zhēn guì de yuè rǎng yán shí yàng pīn.

Tàu thám hiểm Hằng Nga 6 lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã thu thập và mang về thành công các mẫu đất đá Mặt Trăng vô giá từ bồn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau của Mặt Trăng.

18 nét

HÁN VIỆT

THAI TẬP
HSK 6

Động từ

#196

采纳

cǎi nà

tiếp thu, tiếp nhận, chấp nhận (ý kiến, đề xuất)

国家发改委在制定新一轮区域高质量协调发展规划时，充分采纳了高校与科研智库专家提出的建设性政策建议。

Guó jiā fā gǎi wēi zài zhì dìng xīn yī lún qū yù gāo zhì liàng xié tiáo fā zhǎn guī huà shí, chōng fēn cǎi nà le gāo xiào yǔ kē yán zhī kù zhuan jiā tí chū de jiàn shè xìng zhèng cè jiàn yì.

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia khi lập quy hoạch giai đoạn mới về phát triển hài hòa chất lượng cao giữa các vùng miền đã tiếp thu đầy đủ những kiến nghị chính sách mang tính xây dựng do các chuyên gia trường đại học và viện nghiên cứu đề xuất.

22 nét

HÁN VIỆT

THAI NẠP
HSK 6

Danh từ

#197

彩票

cǎi piào

vé số, xổ số kiến thiết

国家发行福利彩票与体育彩票所筹集到的巨额公益金，全额专项用于支持社会福利事业与全民健身基础设施建设。

Guó jiā fā xíng fú lì cǎi piào yǔ tǐ yù cǎi piào suǒ chóu jí dào de jù é gōng yì jīn, quán é zhuān yòng yú zhī chí shè huì fú lì shì yè yǔ quán mǐn jiàn shēn jī chǔ shè shī jiàn shè.

Nguồn quỹ phúc lợi công cộng khổng lồ huy động được từ việc Nhà nước phát hành vé số phúc lợi và vé số thể thao được sử dụng chuyển để 100% để hỗ trợ các sự nghiệp phúc lợi xã hội và xây dựng hạ tầng cơ sở thể dục thể thao toàn dân.

18 nét

HÁN VIỆT

THAI PHIẾU
HSK 6

Danh từ / Động từ

#198

参谋

cān móu

tham mưu, cố vấn; làm tham mưu

国家高端智库紧扣国家重大战略需求开展前瞻性政策研究，切实发挥了服务中央科学决策的高水平参谋助手作用。

Guó jiā gāo duān zhī kù jǐn kòu guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú kāi zhǎn qián zhān xīng zhèng cè yán jiū, qiè shí fā hūi le fú wù zhōng yāng kē xué jué cè de gāo shuǐ píng cān móu zhǔ shǒu zuò yòng.

Viện nghiên cứu chính sách cấp cao quốc gia bám sát nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước để triển khai nghiên cứu chính sách mang tầm nhìn đón đầu, phát huy thiết thực vai trò trợ thủ tham mưu trình độ cao phục vụ các quyết sách khoa học của Trung ương.

21 nét

HÁN VIỆT

TAM MUU



HSK 6

Động từ / Giới từ

#199

参照

cān zhào

tham chiếu, đối chiếu tham khảo,
căn cứ theo

在制定前沿生物医药临床试验安全评价标准时，我国专家组参照了国际人用药品注册技术要求的最高全球规范。

Zài zhì dìng qián yán shēng wù yī yào lín chuāng shì yàn ān quán píng jià biāo zhūn shí, wǒ guó zhuān jiā jǔ cān zhào le guó jì rén yòng yào pǐn zhù zhù cè jì shù yāo qiú de zuì gāo quán qiú guī fàn.

Khi xây dựng tiêu chuẩn đánh giá an toàn thử nghiệm lâm sàng được phẩm sinh học tiên phong, hội đồng chuyên gia nước ta đã tham chiếu các quy chuẩn toàn cầu cao nhất của Hội nghị Quốc tế về Hải hòa hóa các Thủ tục Đăng ký Dược phẩm Sử dụng cho Người (ICH).

19 nét

HÁN VIỆT: TAM CHIẾU

HSK 6

Tính từ

#200

残酷

cán kù

tàn khốc, khốc liệt, tàn nhẫn

面对全球产业链重构与前沿科技竞争的残酷现实，唯有咬紧牙关坚持自主创新才能在国际竞争中立于不败之地。

Miàn duì quán qiú zhàn yè liàn zhòng gòu yǔ qián yán kē jì jìng zhēng de cán kù xiàn shí, wéi yǒu yǎo jǐn yá guān jiān chí zì zhù chuàng xīn cái néng zài guó jì jìng zhēng zhōng lì yú bù bài zhī dì.

Đứng trước hiện thực tàn khốc khốc liệt của việc tái cấu trúc chuỗi công nghiệp toàn cầu và cạnh tranh khoa học công nghệ tiên phong, chỉ có kiên trì chấp nhận tự chủ đổi mới sáng tạo tự chủ mới có thể đứng vững ở vị thế bất bại trong cạnh tranh quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: TÀN KHỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#201

残留

cán liú

dư lượng, còn sót lại, tàn dư

海关检验检疫部门采用超高灵敏度质谱联用仪，严格检测进出口农产品中的农药残留与重金属含量指标。

Hải quan jiǎn yàn jiǎn yòng yù bù mén cǎi yòng chāo gāo líng mǐn dù zhǐ pǔ lán yòng yì, yán gé jiǎn cè jìn chū kǒu nóng chǎn pǐn zhōng de nóng yào cán liú yǔ zhòng jīn shǔ hán liàng zhǐ biāo.

Cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch hải quan đã áp dụng máy khối phổ ghép nối độ nhạy siêu cao để kiểm tra nghiêm ngặt các chỉ số dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và hàm lượng kim loại nặng trong nông sản xuất nhập khẩu.

20 nét

HÁN VIỆT: TÀN LƯU

HSK 6

Tính từ

#202

残忍

cán rěn

tàn nhẫn, dã man, ác độc

国家野生动物保护法严厉惩处任何非法盗猎、贩卖珍稀濒危野生动物的残忍违法犯罪行为。

Guó jiā yě shēng dòng wù bǎo hù fǎ yán lì chéng chú rēn hé fǎ dào liè, fàn mài zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng wù de cán rěn wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Luật Bảo vệ Động vật Hoang dã Quốc gia xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm pháp tàn nhẫn dã man săn trộm, buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

20 nét

HÁN VIỆT: TÀN NHẪN

HSK 6

Tính từ

#203

灿烂

càn làn

rực rỡ, chói lọi, xán lạn (văn minh,
ánh nắng)

五千多年源远流长的中华文明创造了璀璨夺目的灿烂成果，在人类文明发展史上熠熠生辉。

Wǔ qiān duō nián yuǎn yuǎn liú cháng de zhōng huá wén míng chuàng zào le cuī cù càn duó mù dì càn làn chéng guǒ, zài rén lèi wén míng fā zhǎn shǐ shàng yì yì shēng huī.

Nền văn minh Trung Hoa với lịch sử lâu đời hơn 5.000 năm đã kiến tạo nên những thành quả rực rỡ chói lọi, tỏa sáng lấp lánh trong lịch sử phát triển văn minh nhân loại.

22 nét

HÁN VIỆT: XÁN LẠN

HSK 6

Động từ

#204

舱

cāng

cabin

老师鼓励大家积极舱，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cāng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cabin, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#205

苍白

cāng bái

nhợt nhạt, xanh xao; yếu ớt, nghèo
nàn (nghĩa bóng)

在铁一样确凿客观的科学事实与数据证据面前，任何凭空捏造与恶意抹黑的政治谎言都显得极其苍白无力。

Zài tiě yī yàng què záo kè guān de kē xué shì shí yǔ shù jù zhèng jù miàn qián, rēn hé píng kōng niē zào yǔ è yì mō hēi de zhèng zhì huǎng yán dōu xiǎn de jí qí cāng bái wú lì.

Đứng trước những bằng chứng số liệu và sự thật khoa học khách quan đanh thép, mọi lời nói dối chính trị bịa đặt vu khống và bôi nhọ ác ý đều trở nên vô cùng nhợt nhạt và yếu ớt.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG BẠCH

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#206

仓促

cāng cù

vội vã, hấp tấp, vội vàng không
chuẩn bị

重大国家级工程决策必须经过多学科专家的长期严密论证与实地勘探，绝不能仓促草率上马。

Zhòng dà guó jiā jī gōng chéng jué cè bì xū jīng guò duō xué kē zhuān jiā de cháng qī yán mì lùn zhèng yǔ shí dì kǎn tàn, jué bù néng cāng cù cǎo shuài shàng mǎ.

Các quyết sách công trình trọng đại cấp quốc gia bắt buộc phải trải qua quá trình khảo sát thực địa và thẩm định chu đáo nghiêm ngặt lâu dài của các chuyên gia đa ngành, tuyệt đối không được hấp tấp vội vã triển khai.

21 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG XÚC

HSK 6

Danh từ

#207

仓库

cāng kù

kho hàng, nhà kho, kho chứa

现代化国家级应急救援物资智慧储备仓库配备了高架立体货位与无人智能搬运穿梭机，实现了数分钟内物资极速出库。

Xiàn dài huà guó jiā jǐ yìng jí jiù yuán wù zī zhī huì chǔ bēi cāng kù pèi bèi le gāo jià tǐ tǐ huò wèi lǐ tí huò wèi yù wú rén zhì néng bān yùn chuān suō jī, shí xiàn le shù fēn zhōng nèi wù zī jù sù chū kù.

Kho dự trữ thông minh vật tư cứu hộ khẩn cấp cấp quốc gia hiện đại được trang bị hệ thống giá để hàng đa tầng trên cao cùng robot con thoi tự hành thông minh, thực hiện xuất kho vật tư siêu tốc chỉ trong vài phút.

26 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG KHỔ



HSK 6

Động từ

#208

操劳

cāo láo

làm việc chăm chỉ

老师鼓励大家积极操劳，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cāo láo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shi.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm việc chăm chỉ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: THAO LAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#209

操练

cāo liàn

thao luyện, tập luyện, diễn tập quân sự

在严酷严寒的风雪训练场上，武警特战队员顶风冒雪刻苦操练，锤炼出召之即来、战之必胜的过硬军事本领。
Zài yán kù yán hán de fēng xuě xùn liàn chǎng shàng, wǔ jǐng tè zhàn duì yuán dǐng fēng mào xuě kè kǔ cāo liàn, chuí liàn chū zhào zhī jí lái, zhàn zhī bì shèng de guò yǐng jūn shì bēn lǐng.
Trên thao trường huấn luyện bão tuyết giá rét khắc nghiệt, các chiến sĩ đặc nhiệm cảnh sát vũ trang đã dầm mưa dãi tuyết khổ luyện thao diễn, rèn giữa nền bản lĩnh quân sự vượt trội vừa nghe lệnh là đến, đã đánh là thắng.

25 nét

HÁN VIỆT: THAO LUYỆN

HSK 6

Động từ

#210

操纵

cāo zòng

thao túng, điều khiển, giật dây

深海机器人操作员凭借高精度力反馈操纵手柄，在数千米深海海底平稳精准完成复杂海底热液喷口样品抓取。
Shēn hǎi jī qì rén cāo zuò yuán píng jì gāo jīng dù lì fǎn kù cáng cāo zòng shǒu bǐng, zài shù qiān mǐ shēn hǎi dǐ bù píng wěn jīng zhǔn wán chéng fù zá hǎi dǐ rè yè pēn kǒu yàng pǐn zhuā qǔ.
Kỹ thuật viên điều khiển robot biển sâu nhờ vào cần gạt thao tác phản hồi lực độ chính xác cao đã hoàn thành việc gấp mẫu vật miệng phun thủy nhiệt phức tạp dưới đáy đại dương sâu hàng ngàn mét một cách êm ái và chuẩn xác.

25 nét

HÁN VIỆT: THAO TUNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#211

操作

cāo zuò

thao tác, vận hành, thực hiện

在高级别生物安全三级实验室中，实验人员必须严格遵守标准化作业规范与正压防护全流程操作规程。
Zài gāo jí bié shēng wù ān quán sān jí shí yàn shì zhōng, shí yàn rén yuán bì xū yán gé zūn shǒu biāo zhǔn huà zuò yè guī fàn yǔ zhèng yā fáng hù quán liú chéng cāo zuò guī chéng.
Bên trong phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp ba nghiêm ngặt, nhân viên thực nghiệm bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt quy chuẩn thao tác tiêu chuẩn hóa và quy trình thao tác toàn quy trình bảo hộ áp lực dương.

21 nét

HÁN VIỆT: THAO TÁC

HSK 6

Tính từ

#212

嘈杂

cáo zá

ồn ào, huyền não, tạp âm om sòm

尽管周边工厂车间机械轰鸣声十分嘈杂，坐在控制室里的高级技师依然全神贯注地监测着精密仪器的各项参数波动。
Jìn guān zhōu biān gōng chǎng jiān xié hōng míng shēng shí fēn cáo zá, zuò zài kòng zhì shì lǐ de gāo jí jī shī yī rán quán shén guān zhù dì jiān cè zhe jīng mì yī qì de gè xiàng cān shù bō dòng.
Dẫu tiếng máy móc gầm rú trong phân xưởng nhà máy xung quanh vô cùng ồn ào huyền não, kỹ thuật viên bậc cao ngồi trong phòng điều khiển vẫn tập trung cao độ theo dõi từng biến động thông số của các thiết bị chính xác.

20 nét

HÁN VIỆT: TẠO TẠP

HSK 6

Danh từ

#213

草案

cǎo àn

dự thảo, bản thảo (luật, kế hoạch)

全国人大常委会对《中华人民共和国原子能法(草案)》进行了深入细致的审议，广泛吸纳了科技界专家的意见。
Quán guó rén dà cháng wěi huì duì 《zhōng huá rén mín gòng hé guó yuán zǐ néng fǎ (cǎo àn)》 jìn xíng le shēn rù xì zhì de shěn yì, guǎng fàn xī nà le kē jì jiè zhuān jiā de yì jiàn.
Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã tiến hành thẩm tra sâu sắc và tỉ mỉ đối với 'Luật Năng lượng Nguyên tử nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Dự thảo)', tiếp thu sâu rộng ý kiến của các chuyên gia giới khoa học công nghệ.

23 nét

HÁN VIỆT: THẢO ÁN

HSK 6

Tính từ

#214

草率

cǎo shuài

qua loa, cẩu thả, hấp tấp tùy tiện

在做涉及生态环境保护红线与重大公共安全决策时，必须以科学实验数据为依据，绝不能草率行事。
Zài zuò chǔ shè jí shēng hù tài huán jìng bǎo hù hóng xiàn yǔ zhòng dà gōng gòng ān quán jué cè shí, bì xū yǐ kē xué shí yàn shù jù wéi yī jù, jué bù néng cǎo shuài xíng shì.
Khi đưa ra các quyết sách liên quan tới lần ranh đỏ bảo vệ môi trường sinh thái và an toàn công cộng trọng đại, bắt buộc phải lấy số liệu thực nghiệm khoa học làm căn cứ, tuyệt đối không được hành động qua loa hấp tấp.

18 nét

HÁN VIỆT: THẢO LUẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#215

策划

cè huà

hoạch định, lên kế hoạch, đạo diễn kịch bản

故宫文创团队精心策划了一系列将中华优秀传统文化与现代数字化沉浸式光影深度交融的精品大展。
Gù gōng wén chuàng tuán duì jīng xīn cè huà le yī xié liè jiāng zhōng huá chǎn tuō yǔ xiān dài shù zì huà chén jìn shì guāng yǐng shēn dù jiāo róng de jīng pǐn dà zhǎn.
Đội ngũ sáng tạo văn hóa Cổ Cung đã công phu hoạch định lên kế hoạch tổng yếu cầu các triển lãm đặc sắc đỉnh cao kết hợp sâu sắc văn hóa truyền thống tối đẹp với ánh sáng công nghệ tương tác số hóa nhập vai hiện đại.

23 nét

HÁN VIỆT: SÁCH HOA

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#216

策略

cè lüè

chiến lược, sách lược, mưu lược

在应对复杂多变的国际经贸博弈中，企业应当制定灵活多元的全球供应链采购与风险对冲策略。
Zài yìng duì fù zá duō biàn de guó jì jīng mào bó yì zhōng, qì yè yīng dīng zhì dìng líng huó duō yuán de quán qiú gòng ying lián cái gòu yù fēng xiǎn duì chōng cè lüè.
Trong việc ứng phó với cuộc đọ sức kinh tế thương mại quốc tế biến chuyển phức tạp, doanh nghiệp cần hoạch định sách lược thu mua chuỗi cung ứng toàn cầu và phòng ngừa rủi ro linh hoạt đa dạng.

22 nét

HÁN VIỆT: SÁCH LƯỢC



HSK 6

Động từ / Danh từ

#217

测量

cè liáng

đo đạc, trắc lượng, đo lường

国测一大队测绘科研队员冒着严寒缺氧登上珠穆朗玛峰峰顶，成功利用北斗高精度接收机精准测量了珠峰最新高程。

Guó cè yī dà duì cè huì kē yán duì yuán mào zhe yán hán quē yǎng dēng shàng zhū mù lǎng mǎ fēng fēng dǐng, chéng gōng lì yòng bèi dòu gāo jīng dù jiē shōu jī jīng zhǔn cè liáng le zhū fēng zuì xīn gāo chéng.

Các thành viên nghiên cứu khoa học trắc địa thuộc Đội Trắc đạc Số 1 Quốc gia bất chấp giá rét thiếu oxy leo lên đỉnh Everest, đã sử dụng máy thu Bắc Đẩu độ chính xác cao đo đạc chuẩn xác độ cao mới nhất của đỉnh Everest.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TRẮC LƯỢNG

HSK 6

Danh từ

#218

侧面

cè miàn

mặt bên, góc nghiêng; khía cạnh gián tiếp

从高速铁路春运客流量连创新高这一侧面，充分印证了中国国内大循环市场的澎湃内生动力与蓬勃生机。

Cóng gāo sù tiě lù chūn yùn kè liú liàng lián chuàng xīn gāo zhè yī cè miàn, chōng fēn yìn zhèng le zhōng guó nèi dà xún huán shì chǎng de péng pài nèi shēng dòng lì yǔ péng bó shēng jī.

Nhìn từ một khía cạnh góc độ lưu lượng hành khách đi tàu cao tốc trong dịp Tết Nguyên đán liên tục lập kỷ lục mới, đã chứng minh đầy đủ động lực nội sinh cuộn trào mạnh mẽ cùng sức sống bùng bùng của thị trường tuần hoàn nội địa Trung Quốc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TRẮC DIỆN

HSK 6

Thành ngữ

#219

层出不穷

céng chū bù qióng

xuất hiện không dứt, lớp lớp xuất hiện, tầng tầng lớp lớp

近年来我国在量子科技、人工智能、深空探测等战略新兴前沿领域，重大原创性科技成果层出不穷。

Jīn nián lái wǒ guó zài liàng zǐ kē jì, rén gōng zhì néng, shēn kōng tàn cè děng zhàn lüè xīn xīng qián yán lǐng yù, zhòng dà yuán chuàng xìng kē jì chéng guǒ céng chū bù qióng.

Những năm gần đây tại các lĩnh vực tiên phong mới nổi mang tính chiến lược của nước ta như công nghệ lượng tử, trí tuệ nhân tạo, thám hiểm không gian sâu, các thành quả khoa học công nghệ nguyên tác trọng đại lớp lớp xuất hiện không dứt.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : TẦNG XUẤT BẤT CÙNG

HSK 6

Danh từ

#220

层次

céng cì

thứ tự, tầng lớp, cấp bậc, chiều sâu bố cục

这幅传世古典水墨画大师巨作以极其丰富的墨色浓淡渲染出群山苍翠与云水烟岚，画面层次分明、意境深远。

Zhè fú chuán shì gǔ diǎn shuǐ mò huà dà shī jù zuò yǐ jí fēng fù de mò sè nóng dàn xuàn rǎn chū qún shān cāng cuì yǔ yún shuǐ yān lán, huà miàn céng cì fēn míng, yì jìng shēn yuǎn.

Kiệt tác danh họa thủy mặc cổ điển truyền đời này với nét mực đậm nhạt biến ảo phong phú đã khắc họa nên núi non xanh biếc cùng mây khói sông nước bồng bềnh, bố cục tầng lớp rành mạch rõ ràng, ý cảnh thâm thúy sâu lắng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TẦNG THỨ

HSK 6

Danh từ

#221

差距

chā jù

khoảng cách, chênh lệch, độ cách biệt

通过全面推进乡村振兴与东西部产业协作，城乡居民在基础设施与基本公共服务方面的差距正在持续缩小。

Tōng guò quán miàn tuī jìn xiāng cūn zhī yuán xiāng xié zuò, chéng xiāng jū mǐn zài jī chǔ shè shī yǔ jī běn gōng gòng fú wù fāng miàn de chā jù zhèng zài chí xù suǒ xiǎo.

Thông qua việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc chấn hưng nông thôn và phối hợp liên kết công nghiệp giữa hai miền Đông - Tây, khoảng cách chênh lệch giữa người dân nông thôn và thành thị về hạ tầng cơ sở và dịch vụ công cộng cơ bản đang không ngừng được thu hẹp.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : SAI CỰ

HSK 6

Động từ

#222

查获

chá huò

bắt giữ, thu giữ, tịch thu (tang vật, hàng cấm)

海关缉私部门依托智能集装箱安检审图系统，成功查获了一起特大走私国家珍稀濒危野生动植物制品的重大案件。

Hǎi guān jī sī bù mén yī tuō zhì néng jí zhuāng xiāng jī jiǎn shēn tú xī tǒng, chéng gōng chá huò le yī qì tè dà zǒu sī guó jiā zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng zhí wù zhì pǐn de zhòng dà àn jiàn.

Cơ quan chống buôn lậu hải quan dựa vào hệ thống kiểm tra quét hình ảnh container thông minh đã phát hiện thu giữ thành công một vụ án đặc biệt lớn buôn lậu các chế phẩm động thực vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cấp quốc gia.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TRA HOẠCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#223

岔

chà

ngã rẽ, nhánh rẽ; làm chệch, nói lảng

高速铁路智能列控系统在列车经过复杂枢纽的分岔道岔时，能以毫秒级精度自动完成道岔精准定位与道岔联锁控制。

Gāo sù tiě lù zhì néng liè kòng xì tǒng zài liè chē jīng guò fù zá shū niú de fēn chà dào chà shí, néng yǐ háo miǎo jí jīng dù zì dòng wán chéng dào chà jīng zhǔn dìng wèi yǔ dào chà lián suǒ kòng zhì.

Hệ thống điều khiển đoàn tàu thông minh đường sắt cao tốc khi tàu chạy qua các nhánh rẽ đường ray phức tạp tại đầu mối giao thông có thể tự động hoàn thành việc định vị chính xác và khóa liên động ghi đường ray với độ chuẩn xác ở mức mil-li-giây.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : XOÁ

HSK 6

Danh từ

#224

刹那

chà nà

trong chớp mắt, trong nháy mắt, sát-na

长征五号运载火箭点火升空的刹那，橘红色的烈焰喷涌而出、地动山摇，壮美的火箭腾空而起直冲云霄。

Cháng zhēng wú hào yùn zài huǒ jiàn diǎn huǒ shēng kōng de chà nà, jú hóng sè de liè yàn pēn yǒng ér chū, dì dòng shān yáo, zhuàng měi de huǒ jiàn téng kōng ér qǐ zhí chōng yún xiāo.

Trong sát-na chớp mắt tên lửa đẩy Trường Chinh 5 điểm hỏa phóng lên không trung, ngọn lửa đỏ rực cuộn cuộn trào làm rung chuyển đất trời, cổ tên lửa trắng lệt vút bay lên thẳng vào chín tầng mây.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : SÁT NA

HSK 6

Tính từ

#225

诧异

chà yì

kinh ngạc, ngạc nhiên, lấy làm lạ

当在深海万米极度黑暗高压的海底深渊首次发现生机勃勃的全新热液生物群落时，全船科学家都感到无比诧异与惊喜。

Dāng zài shēn hǎi wàn mǐ jí dù hēi àn gāo yā de hǎi dǐ shēn yuǎn shēng cǐ fā xiàn shēng jī bó bó de quán xīn rè yè shēng wù qún lǜ toàn mǐ shī, quán chuán kē xué jiā dōu gǎn dào wú bǐ chà yì yǔ jīng xǐ.

Khi lần đầu tiên phát hiện ra một quần xã sinh vật miệng phun thủy nhiệt hoàn toàn mới tràn trề sức sống dưới vực thẳm đáy biển vạn mét tối đen như mực và áp suất cực cao, toàn bộ các nhà khoa học trên tàu đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc và vui mừng khôn xiết.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : SÁ DỊ


HSK 6

Danh từ

#226

柴油

chái yóu

dầu đi-ê-zen, dầu diesel

新型绿色生物柴油采用废弃动植物油脂加工制成，相较传统石化柴油可大幅降低发动机颗粒物与碳排放。

Xīn xíng lǜ sè shēng wù chái yóu cǎi yòng fèi qì dòng zhī wù yóu zhī jiā gōng zhì chéng, xiāng jiào chuán tǒng shí huà chái yóu kě dà fú jiàng dī fā dòng jī kē lì wù yǔ tàn pái fàng.

Dầu diesel sinh học xanh kiểu mới được tinh chế từ dầu mỡ động thực vật phế thải, so với dầu diesel hóa thạch truyền thống có thể giảm thiểu mạnh mẽ lượng hạt bụi mịn và phát thải carbon của động cơ.

22 nét

HÁN VIỆT : SÀI DẦU

HSK 6

Động từ

#227

搀

chān

dìu, đỡ; pha trộn, trộn lẫn

在暴风雪救援现场，年轻的消防战士小心翼翼地搀扶着行动不便的高龄老人稳步转移到温暖安全的应急避难所。

Zài bào fēng xuě jiù yuán xiàn chǎng, nián qīng de xiǎo fáng zhàn shì xiǎo xīn yì yì dì chān fú zhe xíng dòng bù biàn de gāo líng lǎo rén wěn bù zhuǎn yí dào wēn nuǎn ān quán de yìng jí bì nǎn suǒ.

Tại hiện trường cứu hộ bão tuyết, người chiến sĩ cứu hỏa trẻ tuổi đã cẩn thận ân cần dìu cụ già cao tuổi đi lại khó khăn từng bước vững vàng chuyển tới trạm trú ẩn khẩn cấp an toàn và ấm áp.

9 nét

HÁN VIỆT : SÂM

HSK 6

Động từ

#228

馋

chán

tham lam

老师鼓励大家积极馋，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tham lam, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : SÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#229

缠绕

chán rào

quấn quanh, quấn chặt, bện chặt

技术人员使用高精度自动纤维缠绕机，在火箭储箱内胆表面严密缠绕了数百层超高强度碳纤维复合材料。

Jì shù rén yuán shǐ yòng gāo jīng dù zì dòng xiān wéi chán rào jī, zài huǒ jiàn chú xiāng nèi dǎn biǎo miàn yán mì chán rào le shù bǎi céng chāo gāo qiáng dù tàn xiān wéi fù hé cái liào.

Cán bộ kỹ thuật đã sử dụng máy quấn sợi tự động độ chính xác cao, quấn chặt chẽ hàng trăm lớp vật liệu composite sợi carbon siêu bền lên bề mặt thành trong của bình chứa nhiên liệu tên lửa.

20 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN NHIỄU

HSK 6

Danh từ

#230

产业

chǎn yè

ngành công nghiệp, ngành sản xuất, sản nghiệp

加快构建以先进制造业为骨干的现代化产业体系，推动战略性新兴产业集聚发展与未来产业前瞻布局。

Jiā kuài gòu jiàn yǐ xiān jìn zhì zào yè wéi gǔ gàn de xiān dài huà chǎn yè tǐ xì, tuī dòng zhàn lüè xīng xīng chǎn yè jī jù fā zhǎn yǔ wèi lái chǎn yè qián zhān bù jú.

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống ngành công nghiệp hiện đại hóa lấy ngành chế tạo tiên tiến làm rường cột xương sống, thúc đẩy sự phát triển tập trung cụm ngành của các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược và bố cục đón đầu các ngành công nghiệp tương lai.

21 nét

HÁN VIỆT : SẢN NGHIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#231

阐述

chǎn shù

trình bày, làm sáng tỏ, luận giải sâu sắc

主讲教授在国际哲学年会上全面系统地阐述了人类命运共同体理念的深厚哲学渊源与全球治理价值。

Zhǔ jiǎng jiào shòu zài guó jì zhé xué nián huì shàng quán miàn xì tǒng dì chǎn shù le rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ lǐ niàn de shēn hòu zhé xué yuán yuán yǔ quán qiú zhì lǐ jià zhí.

Giáo sư thuyết trình tại Hội nghị Triết học Quốc tế thường niên đã trình bày luận giải toàn diện và hệ thống về cội nguồn triết học sâu sắc cùng giá trị quản trị toàn cầu của quan niệm cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

16 nét

HÁN VIỆT : XIỂN THUẬT

HSK 6

Động từ

#232

颤抖

chàn dǒu

run rẩy, run bắn, run lẩy bẩy

当获知我国自主研发的新一代航空发动机试车圆满成功那一刻，老总设计师激动得双手微微颤抖、热泪盈眶。

Dāng huò zhī wǒ guó zì zhǔ yán fā de xīn yí dài háng kōng fā dòng jī shì chē yuán mǎn chéng gōng nà yí kè, lǎo zǒng shè jī shī jī dòng dé shuāng shǒu wēi wēi chàn dǒu, rè lèi yíng kuàng.

Khoảnh khắc hay tin động cơ hàng không thế hệ mới do nước ta tự chủ nghiên cứu phát triển thử nghiệm thành công mỹ mãn, vị tổng công trình sư thiết kế già xúc động tới mức đôi bàn tay khẽ run rẩy, nước mắt trào dâng xúc động.

21 nét

HÁN VIỆT : CHIẾN ĐẦU

HSK 6

Tính từ

#233

猖狂

chāng kuáng

ngang ngược, hung hăng càn quấy, cuồng bạo

国家公安机关依法开展常态化扫黑除恶斗争，坚决严厉打击任何企图破坏社会和谐稳定大局的猖狂黑恶势力。

Guó jiā gōng ān jī guān yǐ fǎ kāi zhǎn cháng tài huà sǎo hēi chú è dòu zhēng, jiǎn jué yǎn lì dǎ jī rèn hé qì tú pò huài shè huì hé xié wěn dìng dà jú de chāng kuáng hēi è shì lì.

Cơ quan công an quốc gia triển khai cuộc đấu tranh trấn áp tội phạm có tổ chức và bài trừ thế lực xấu xa thường thái theo lượt định, kiên quyết trừng trị nghiêm khắc mọi thế lực ngầm hung hăng càn quấy mưu toan phá hoại đại cục hòa bình và ổn định xã hội.

28 nét

HÁN VIỆT : XƯƠNG CUỒNG

HSK 6

Tính từ

#234

昌盛

chāng shèng

hưng thịnh, thịnh vượng, phồn vinh

五千多年来，中华民族始终以勤劳勇敢与自强不息的精神追求国家的繁荣富强与民族的昌盛繁荣。

Wǔ qiān duō nián lái, zhōng huá mín zú shǐ zhōng yǐ qín láo yǒng gǎn yǔ zì qiáng bù xī de jīng shén zhuī qiú guó jiā de fán róng fù qiáng yǔ mín zú de chāng shèng fán róng.

Hơn 5.000 năm qua, dân tộc ta luôn lấy tinh thần cần cù dũng cảm và tự lực tự cường không ngừng nghỉ để mưu cầu sự phồn vinh giàu mạnh của đất nước và sự hưng thịnh trường tồn của dân tộc.

21 nét

HÁN VIỆT : XƯƠNG THỊNH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#235

尝试

cháng shì

thử nghiệm, thử sức, làm thử; sự thử nghiệm

科学探索允许失败，青年科研团队敢于尝试打破传统经典物理模型的固有假设，开辟出了全新研究路径。

Kē xué tàn suǒ yǔn xǔ shī bài, qīng nián kē yán tuán dǒu gǎn yú cháng shì dǎ pò chuán tǒng jīng jīng de gù yǒu jiǎ shè, kāi pì chū le quán xīn yán jiū lù jīng.

Thăm hiểm khoa học cho phép thất bại, nhóm nghiên cứu khoa học trẻ tuổi dũng cảm thử sức phá vỡ những giả thiết sẵn có của mô hình vật lý cổ điển truyền thống, mở ra con đường nghiên cứu hoàn toàn mới mẻ.

27 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG THÍ

HSK 6

Động từ

#236

偿还

cháng huán

hoàn trả, thanh toán, trả nợ

该科创先锋企业凭借高附加值核心专利产品的全球热销，在三年内全额提前偿还了全部研发银行贷款本息。

Gāi kē chuàng xiān fēng qǐ yè píng jiè gāo fù jiā zhī zhī hé xīn zhuān lì chān pīn de quán qiú rè xiāo, zài sān nián nèi quán é tí qián cháng huán le quán bù yán fā háng dài kuān běn xī.

Doanh nghiệp tiên phong đổi mới sáng tạo công nghệ này nhờ vào việc các sản phẩm cốt lõi có giá trị gia tăng cao bán chạy trên toàn cầu đã hoàn trả trước hạn toàn bộ gốc và lãi các khoản vay ngân hàng phục vụ nghiên cứu phát triển chỉ trong vòng 3 năm.

26 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG HOÀN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#237

常年

cháng nián

quanh năm, cả năm, quanh năm suốt tháng

青藏高原高海拔野外气象观测站的科研人员常年顶风冒雪坚守在海拔五千多米的雪峰哨卡，记录下了宝贵的极端气候数据。

Qīng zàng gāo yuán gāo hǎi bǎ yē wài qì xiàng guān cè zhàn de kē yán rén yuán cháng nián dīng fēng mào xuě jiǎn shǒu zài hǎi bá wù qiān duō mǐ de xuě fēng shào qiǎ, jì lù xià le bǎo guì de jí duǎn qì hòu shù jù.

Các nhà nghiên cứu khoa học thuộc trạm quan trắc khí tượng dã ngoại vùng núi cao cao nguyên Thanh Tạng quanh năm dầm mưa dãi tuyết kiên cường bám trụ tại các chốt điểm ngọn núi tuyết ở độ cao hơn 5.000 mét, ghi lại những dữ liệu khí hậu cực đoan vô giá.

23 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG NIÊN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#238

常务

cháng wù

thường vụ, phụ trách thường trực, thường nhật

全国人大常委会依法履行宪法法律赋予的立法、监督、决定和任免等各项重要法定职责。

Quán guó rén dà cháng wěi huì yī fǎ lǚ xíng xiàn fǎ fǎ lǚ yù de lì fǎ, jiān dū, jué dìng hé rèn miǎn děng gè xiàng zhòng yào fǎ dìng zhí zé.

Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) thực hiện các chức trách luật định quan trọng như lập pháp, giám sát, quyết định và bổ nhiệm miễn nhiệm theo hiến pháp và pháp luật quy định.

27 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG VỤ

HSK 6

Danh từ

#239

场合

chǎng hé

dịp, hoàn cảnh, trường hợp, nơi chốn

在出席联合国多边外事礼宾场合时，应当严格遵守国际外交礼仪规范，展现文明大国的从容风度。

Zài chū xí lián hé guó duō biān wài shì lǐ bīn chǎng hé shí, yīng dāng yán gé zūn shǒu guó jì wài jiāo lǐ yí guī fàn, zhǎn xiàn wén míng dà guó de cóng róng fēng dù.

Khi tham dự các dịp lễ tân đối ngoại đa phương của Liên Hợp Quốc, cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn lễ nghi ngoại giao quốc tế, thể hiện phong thái ung dung đỉnh đặc của một đại quốc văn minh.

17 nét

HÁN VIỆT: TRẦN CẤP

HSK 6

Danh từ

#240

场面

chǎng miàn

quang cảnh, bối cảnh, hoạt cảnh

在国际体育盛会开幕式上，数万名青年志愿者整齐划一、欢腾雀跃的迎宾舞蹈场面壮丽宏大、震撼人心。

Zài guó jì tǐ yù shèng huì kāi mù shì shàng, shù wàn míng qīng nián zhì yuán zhě zhěng qí huà yī, huān téng què yuè de yíng bīn wǔ dǎo chǎng miàn zhuàng lì hóng dà, zhèn hàn rén xīn.

Tại lễ khai mạc ngày hội thể thao quốc tế, quang cảnh điệu múa đón khách rộn ràng đồng đều của hàng vạn bạn tình nguyện viên trẻ thật hùng tráng, lồng lộng và lay động lòng người.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẦN DIỆN

HSK 6

Danh từ

#241

场所

chǎng suǒ

địa điểm, nơi chốn, khu vực

各级各类公共图书馆、文化馆与科技馆等公共文化场所全面推行免费错时开放，极大丰富了群众的精神文化生活。

Gè jí gè lèi gōng gòng tú shū guǎn, wén huà guǎn yǔ kē jì guǎn děng gōng gòng wén huà chǎng suǒ quán miàn tuī xíng miǎn fèi cuò shí kāi fàng, jí dà fēng fù le qún chúng de jīng shén wén huà shēng huó.

Mọi địa điểm văn hóa công cộng như thư viện công cộng, nhà văn hóa và bảo tàng khoa học kỹ thuật các cấp đều áp dụng mở cửa miễn phí lệch giờ toàn diện, làm phong phú to lớn đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

17 nét

HÁN VIỆT: TRẦN SỞ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#242

敞开

chǎng kāi

mở rộng, rộng mở, mở toang

中国始终坚定不移向世界敞开开放的大门，与全球各国共享中国超大规模国内市场的发展机遇与红利。

Zhōng guó shǐ jìng jiān dīng bù yí xiàng shì jiè chǎng kāi kāi fàng de dà mén, yǔ quán qiú gè guó gòng xiǎng zhōng guó chāo dà guó nèi shì chǎng de fā zhǎn jī yù yǔ hóng lì.

Trung Quốc luôn kiên định mở rộng toang cánh cửa mở cửa đối ngoại với thế giới, cùng các quốc gia trên toàn cầu chia sẻ những cơ hội phát triển và lợi ích to lớn từ thị trường nội địa siêu quy mô của mình.

19 nét

HÁN VIỆT: SỬNG KHAI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#243

倡导

chàng dǎo

xướng xuất, khởi xướng, đề xướng

中国积极倡导并践行真正的多边主义，推动构建平等有序的世界多极化与普惠包容的经济全球化。

Zhōng guó jī jí chàng dǎo bìng jiàn xíng zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, tuī dòng gòu jiàn píng děng yǒu xù de shì jiè duō jí huà yǔ pǔ huì bāo róng de jīng jì quán qiú huà.

Trung Quốc tích cực đề xướng và thực hành chủ nghĩa đa phương chân chính, thúc đẩy xây dựng một thế giới đa cực bình đẳng trật tự cùng nền toàn cầu hóa kinh tế bao trùm và phổ quát.

19 nét

HÁN VIỆT: XƯỚNG ĐẠO



HSK 6

Danh từ / Động từ

#244

倡议

chàng yì

sáng kiến, lời kêu gọi; đề xuất khởi xướng

共建“一带一路”重大国际倡议提出十余年来，已经吸引了全球一百五十多个国家和三十多个国际组织积极参与。

Gòng jiàn "yī dài yī lù" zhòng dà guó jì chàng yì tí chū shí yú nǎn lái, yì jīng xī yīn le quán qiú yì bǎi wǔ shí duō gè guó jiā hé sān shí duō gè guó jì zǔ zhī jī jī cān yù.

Sáng kiến quốc tế trọng đại cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường' sau hơn mười năm khởi xướng đã thu hút sự tham gia tích cực của hơn 150 quốc gia và hơn 30 tổ chức quốc tế trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: XƯỚNG NGHỊ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#245

畅通

chàng tōng

thông suốt, trôi chảy, lưu thông liên mạch

加快构建全国统一大市场，着力打通制约经济循环的关键堵点，切实保障全国物流人资金流高效畅通。

Jiā kuài gòu jiàn quán guó tóng yī dà shì chǎng, zhuó lì dà tōng zhì yuē jīng jì xún huán de guān jiàn dǔ diǎn, qiè shí bǎo zhàng quán guó wù liú rén lú zī jīn liú gāo xiào chàng tōng.

Đẩy nhanh xây dựng thị trường thống nhất lớn toàn quốc, dốc sức khơi thông các điểm nghẽn then chốt kìm hãm tuần hoàn kinh tế, bảo đảm thiết thực cho dòng lưu thông hàng hóa, dòng người và dòng vốn tài chính hàng cả nước diễn ra thông suốt hiệu quả cao.

21 nét

HÁN VIỆT: SỬU THÔNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#246

畅销

chàng xiāo

bán chạy, đắt khách, tiêu thụ mạnh

我国具有完全自主知识产权的新能源智能汽车与光伏组件，在全球一百多个国家和地区持续畅销。

Wǒ guó yǒu wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de xīn néng yuán zhì néng qì chē yǔ guāng fú zǔ jiàn, zài quán qiú yì bǎi duō gè guó jiā hé dì qū chí xù chàng xiāo.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới cùng các tấm pin quang điện sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn của nước ta tiếp tục bán chạy và được ưa chuộng tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: SỬU TIÊU

HSK 6

Tính từ

#247

超级

chāo jí

siêu cấp, siêu cấp độ, siêu đẳng

国家超级计算中心依托自主先进架构，为全球气候数值模拟与深空探测海量数据分析提供了强大的算力支撑。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn yī tuō zì zhǔ xiān jìn jià gòu, wéi quán qiú qì hòu shù zhí mó nǐ yǔ shēn kōng tàn cè hǎi liàng shù jù fēn xī tí gòng le qiáng dà de suàn lì zhī chēng.

Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia dựa vào các khung lý thuyết kinh điển của tiên nhân, khai phá nên một bờ cõi học thuật mỗi nhón hoàn toàn mới trong lĩnh vực nghiên cứu cơ chế vật lý trạng thái vật chất lượng tử tô-pô.

26 nét

HÁN VIỆT: SIÊU CẤP

HSK 6

Động từ

#248

超越

chāo yuè

vượt qua, vượt lên trên, bứt phá

青年科学家敢于超越前人经典的理论框架，在拓扑量子物理机理研究领域开辟出了全新的前沿学术疆域。

Qīng nián kē xué jiā gǎn yú chāo yuè qián rén jīng diǎn de lǐ lùn kuāng jià, zài tòu pǔ liàng zǐ wù tài wù lǐ jī yán jiū líng yǔ kǎi pì chū le quán xīn de qián yán xué shù jiāng yù.

Các nhà khoa học trẻ dũng cảm vượt lên trên các khung lý thuyết kinh điển của tiên nhân, khai phá nên một bờ cõi học thuật mỗi nhón hoàn toàn mới trong lĩnh vực nghiên cứu cơ chế vật lý trạng thái vật chất lượng tử tô-pô.

22 nét

HÁN VIỆT: SIÊU VIỆT

HSK 6

Danh từ

#249

钞票

chāo piào

tiền giấy, tờ tiền bạc

中国人民银行发行的第五套人民币纸币采用了全球领先的光彩光变油墨与激光微孔防伪印刷技术。

Zhōng guó rén mín yīn háng fā xíng de dì wǔ tào rén mín bì zhǐ bì cái yòng le quán qiú lǐng xiān de guāng cǎi guāng biàn yóu mò yǔ jī guāng wēi kōng fáng wēi yīn shuā jì shù.

Bộ tiền giấy Nhân dân tệ thứ năm do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc phát hành đã áp dụng công nghệ in ấn chống giả quang học đổi màu và lỗ vi mô laser hàng đầu thế giới.

17 nét

HÁN VIỆT: SAO PHIẾU

HSK 6

Danh từ

#250

潮流

cháo liú

trào lưu, xu thế thời đại, dòng chảy

和平、发展、合作、共赢是不可阻挡的历史潮流，任何逆历史潮流而动的阵营对抗与脱钩断链图谋终将失败。

Hé píng, fā zhǎn, hé zuò, gòng yíng shì bù kě zǔ dǎng de lì shǐ cháo liú, rèn hé nǐ lì shǐ cháo liú ér dòng de zhēn yíng duì kàng yǔ tuō gōu duàn liàn tú móu zhōng jiāng shī bài.

Hòa bình, phát triển, hợp tác và cùng thắng là trào lưu dòng chảy lịch sử không thể ngăn cản, bất kỳ mưu đồ nào đi ngược lại dòng chảy lịch sử như chia rẽ đối đầu phe phái hay cắt đứt chuỗi cung ứng cuối cùng đều sẽ thất bại.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÀO LƯU

HSK 6

Tính từ

#251

潮湿

cháo shī

ẩm ướt, ẩm thấp, nhộp nháp

在我国南方梅雨季节潮湿多雨的气候条件下，大型精密实验室必须配备工业级恒温恒湿除湿系统以防仪器受潮。

Zài wǒ guó nán fāng měi yǔ jì jié cháo shī duō yǔ de qì hòu tiáo jiàn xià, dà xíng jīng mì shí yàn shì bì xū bèi pèi gōng yè jí wēn wēn héng shī chū shī xì tǒng yǐ fáng yī qì shòu cháo.

Trong điều kiện khí hậu ẩm ướt mưa nhiều vào mùa mưa ẩm miền Nam nước ta, các phòng thí nghiệm chính xác quy mô lớn bắt buộc phải trang bị hệ thống hút ẩm nhiệt độ ẩm độ không đổi cấp công nghiệp để phòng ngừa thiết bị ẩm mốc.

17 nét

HÁN VIỆT: TRÀO THẤP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#252

嘲笑

cháo xiào

chế giễu, nhạo báng, mỉa mai

勇于在科学未知领域探索前行的人从不畏惧失败，更不会因一时的挫折而停下脚步，面对外界无知的嘲笑报以坦然一笑。

Yǒng yú zài kē xué wèi zhī lǐng yù tàn suǒ qián xíng de rén cóng bù wù jù shī bài, gèng bù huì yīn yí shí de cuò zhé ér tíng xià jiǎo bù, miàn duì wài jiè wú zhī de cháo xiào bào yǐ tǎn rán yí xiào.

Những người dũng cảm tiến bước thám hiểm trong lĩnh vực khoa học chưa biết không bao giờ sợ hãi thất bại, càng không vì những vấp ngã nhất thời mà dừng chân, trước những lời chế giễu ngu ngốc từ bên ngoài chỉ đáp lại bằng một nụ cười thản nhiên.

23 nét

HÁN VIỆT: TRÀO TIỂU



HSK 6

Động từ / Danh từ

#253

撤退

chè tuì

rút lui, rút lui chiến thuật; sơ tán

特大森林山火扑救现场遭遇风向突变极端险情，现场前线指挥部沉着果断地下达了紧急撤退避险指令。

Tê dà sên lín shān huǒ pǔ jiù xiàn chǎng zāo yù fēng xiàng tū biàn jí duǎn xiǎn qíng, xiàn chǎng qián xiàn zhǐ huī bù chén zhuó guǒ duàn dì xià dá le jǐn jí chè tuì bì xiǎn zhǐ lìng.

Hiện trường dập tắt vụ cháy rừng đặc biệt lớn bất ngờ gặp tình huống nguy hiểm cực đoan hướng gió đổi chiều đột ngột, ban chỉ huy tiền tuyến đã điềm tĩnh và dứt khoát ban hành mệnh lệnh khẩn cấp rút lui tránh nạn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRIỆT THOÁI

HSK 6

Động từ

#254

撤销

chè xiāo

bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi (quyết định, giấy phép)

市场监管部门依法撤销了该企业因提交虚假财务资料与环境违法而骗取的全部行政许可与荣誉资质。

Shì chǎng jiān guǎn bù mén yī fǎ chè xiāo le gāi qì yě yīn tí jiāo xū jiǎ cái wù zì liào yǔ huán jīng wéi fá ér piàn qǔ de quán bǔ xíng zhèng xǔ kē yǔ róng yù zī zhì.

Cơ quan quản lý thị trường đã theo quy định pháp luật bãi bỏ thu hồi toàn bộ giấy phép hành chính và chứng nhận danh dự mà doanh nghiệp này đã gian lận đạt được do nộp hồ sơ tài chính giả mạo và vi phạm pháp luật về môi trường.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRIỆT TIÊU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#255

沉淀

chén diàn

lắng đọng, kết tủa; sự tích tụ (văn hóa)

五千多年的漫长岁月，沉淀下了博大精深的中华优秀传统文化与历久弥新的民族精神。

Wǔ qiān duō nián de màn cháng suì yuè, chén diàn xià le bó dà jīng shēn de zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà yǔ lì jiǔ mí xīn de mín zú jīng shén.

Hơn 5.000 năm đằng đẳng của thời gian đã lắng đọng nên nền văn hóa truyền thống tốt đẹp uyên thâm sâu rộng cùng tinh thần dân tộc càng qua thời gian càng tỏa sáng rực rỡ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TRẨM ĐIỂN

HSK 6

Tính từ

#256

沉闷

chén mèn

ngọt nhạt, bức bối, trầm lắng ngọt nhạt

暴风雨即将来临前的夏日午后，空气中弥漫着极其低沉压抑的闷热与沉闷气息。

Bào fēng yǔ jí jiāng lái lín qián de xià rì wǔ hòu, kōng qì zhōng mí mǎn zhe jí qí dī chén yā yì de mēn rè yǔ chén mèn qì xī.

Buổi chiều mùa hè trước khi cơn bão sắp ập tới, bầu không khí bao trùm một cảm giác oi bức ngọt nhạt và bức bối đè nén vô cùng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRẨM MUỘN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#257

沉思

chén sī

trầm tư, suy ngẫm sâu xa

面对深奥复杂的理论物理数学模型，老科学家独自在黑板前陷入了久久的沉思。

Miàn duì shēn ào fù zá de lǐ lùn wù lǐ shù xué mó xíng, lǎo kē xué jiǎ dù zì zhān zài hēi bǎn qián xiàn rù le jiǔ jiǔ de chén sī.

Đứng trước mô hình toán học vật lý lý thuyết thâm sâu phức tạp, vị nhà khoa học lão thành một mình đứng trước tấm bảng đen chìm đắm vào dòng suy tư trầm mặc hồi lâu.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TRẨM TƯ

HSK 6

Tính từ

#258

沉重

chén zhòng

nặng nề, nặng trĩu, nghiêm trọng

深切缅怀为民族独立与人民解放英勇献身的革命先烈，让每一位参观者的心情无比沉重与崇敬。

Shēn qiè miǎn huái wèi mín zú dú lì yǔ rén mín jiě fàng yīng yǒng xiàn shēn de gé mìng xiān liè, ràng měi yí wèi cān guān zhě de xīn qíng wú bǐ chén zhòng yǔ chóng jìng.

Tưởng nhớ sâu sắc các anh hùng liệt sĩ cách mạng đã anh dũng hy sinh vì độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân khiến tâm trạng của mỗi một người đến viếng đều vô cùng nặng trĩu và sùng kính.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TRẨM TRÙNG

HSK 6

Tính từ

#259

沉着

chén zhuó

điềm tĩnh, bình tĩnh, vững vàng điềm đạm

在火箭发射最后读秒阶段遭遇地面设备异常报警时，总指挥沉着冷静地指挥团队排除了故障。

Zài huǒ jiàn fā shè zuì hòu dù miǎo jiē duàn zāo yù dì miàn shè bèi bèi yì cháng bào jǐng shí, zǒng zhǐ huī chén zhuó lěng jìng dì zhǐ huī tuán duì pái chú le gù zhàng.

Khi gặp phải cảnh báo bất thường từ thiết bị mặt đất trong giai đoạn đếm ngược cuối cùng trước khi phóng tên lửa, vị tổng chỉ huy đã vô cùng điềm tĩnh bình tĩnh chỉ huy đội ngũ xử lý loại trừ sự cố.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TRẨM TRƯỚC

HSK 6

Tính từ

#260

陈旧

chén jiù

cũ kỹ, lạc hậu, lỗi thời

我们要敢于破除一切阻碍高质量发展的陈旧体制机制与思想观念，全面激发全社会的创新活力。

Wǒ men yào gǎn yú pò chú yī qiè zǔ ài gāo zhì liàng fā zhǎn de chén jiù tǐ zhì jī zhì yǔ sī xiǎng guān niàn, quán miàn jī fā quán shè huì de chuàng xīn huó lì.

Chúng ta cần dũng cảm xóa bỏ mọi tư tưởng quan niệm cứng nhắc cơ chế cũ kỹ lạc hậu cản trở sự phát triển chất lượng cao, khơi dậy toàn diện sức sống đối mới sáng tạo của toàn xã hội.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRẨM CỰ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#261

陈列

chén liè

trưng bày, bài trí; triển lãm

中国国家博物馆的展厅里陈列着上万件跨越数千年的国宝级珍贵文物，生动诉说着历史的沧桑与辉煌。

Zhōng guó guó jiā bǎo wù guǎn de zhǎn tīng lǐ chén liè zhe shàng wàn jiàn kuà yuè shù qiān nián de guó bǎo jí zhēn guì wén wù, shēng dòng sù shuō zhe lì shǐ de cāng sāng yǔ huī huáng.

Bên trong các phòng trưng bày của Bảo tàng Quốc gia Trung Quốc bài trí hàng vạn bảo vật di vật quý hiếm cấp quốc gia trải dài hàng ngàn năm, kể lại sinh động những thăng trầm và huy hoàng của lịch sử.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TRẨM LIỆT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#262

陈述

chén shù

trình bày, trần thuật, tường trình

在国际法庭听证会上，我国法学专家代表团清晰严密地陈述了维护国际海洋法公约权威性的法律立场。

Zài guó jì fǎ tíng tīng zhèng huì shàng, wǒ guó fǎ xué zhuān jiā dài biǎo tuán qīng xī yán mì dì chén shù le wéi hù guó jì hǎi yáng fǎ gōng yuē quán wēi xìng de fǎ lǚ lì chǎng.

Tại phiên điều trần của tòa án quốc tế, đoàn đại biểu chuyên gia pháp luật nước ta đã trình bày rõ ràng mạch lạc và chặt chẽ lập trường pháp lý bảo vệ tính quyền uy của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển.

16 nét

HÁN VIỆT: TRẦN THUẬT

HSK 6

Thành ngữ

#263

称心如意

chèn xīn rú yì

vừa lòng vừa ý, toại nguyện như ý

经过多轮求职面试与双向选择，这位优秀的计算机博士终于找到了一份令自己称心如意的科研工作岗位。

Jīng guò duō lún qiú zhí miàn shì yǔ shuāng xiàng xuǎn zé, zhè wèi yōu xiù de jì suàn jī bó shì zhōng yú zhǎo dào le yī fèn lìng zì jǐ chèn xīn rú yì de kē yán gōng zuò gǎng wèi.

Trải qua nhiều vòng phỏng vấn xin việc và lựa chọn hai chiều, vị tiến sĩ khoa học máy tính xuất sắc cuối cùng đã tìm được một vị trí công tác nghiên cứu khoa học vừa lòng đẹp ý với bản thân.

35 nét

HÁN VIỆT: XỨNG TÂM NHƯ Ý

HSK 6

Danh từ

#264

称号

chēng hào

danh hiệu, tước hiệu danh dự

党和国家决定授予在杂交水稻攻关中作出卓越贡献的顶尖科学家“共和国勋章”与国家荣誉称号。

Dǎng hé guó jiǎ jué dīng shòu yǔ zài zá jiāo shuǐ dào gōng guān zhōng zuò chū zhū yuè yuè gòng xiàn de dīng jiān kē xué jiǎ "gòng hé guó xūn zhāng" yǔ guó jiǎ róng yǔ chēng hào.

Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Huân chương Cộng hòa và danh hiệu vinh dự nhà nước cho nhà khoa học hàng đầu có đóng góp đặc biệt trong công cuộc nghiên cứu lúa lai.

24 nét

HÁN VIỆT: XỨNG GÀO

HSK 6

Động từ

#265

盛

chéng

thịnh vượng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地盛。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì shèng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách thịnh vượng một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: THỊNH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#266

橙

chéng

quả cam, cây cam; màu da cam

深秋时节，漫山遍野的脐橙种植基地里硕果累累，金灿灿的鲜橙挂满枝头、果香扑鼻。

Shēn qiū shí jié, mǎn shān biàn yě de qí chéng zhōng zhǐ jī dī lí shuō guǒ lěi lěi, jīn càn càn de xiān chéng guà mǎn zhī tóu, guǒ xiāng pū bí.

Tiết trời cuối thu, khắp các trang trại căn cứ trồng cam rộn rên sườn đồi quả trĩu cành, những trái cam tươi vàng ươm treo đầy cành cây tỏa hương thơm ngát nức mũi.

10 nét

HÁN VIỆT: TRANH

HSK 6

Danh từ

#267

乘务员

chéng wù yuán

tiếp viên (hàng không, tàu hỏa)

复兴号高铁列车乘务员以端庄大方的职业仪态与无微不至的热情服务，赢得了中外旅客的一致赞誉。

Fù xīng hào gāo tiě liè chē chéng wù yuán yǐ duān zhuāng dà fāng de zhí yè yí tài yǔ wú wēi bú zhì de rè qíng fú wù, yíng dé le zhōng wài lǚ kè de yí zhì zàn yǔ.

Đội ngũ tiếp viên đoàn tàu cao tốc Phục Hưng với phong thái nghề nghiệp đoàn trang nhã nhận và sự phục vụ chu đáo nhiệt tình đã nhận được sự khen ngợi đồng lòng của đồng hành khách trong và ngoài nước.

35 nét

HÁN VIỆT: THỪA VỤ VIÊN

HSK 6

Động từ

#268

承办

chéng bàn

đăng cai, nhận tổ chức thực hiện

该市凭借国际一流的现代场馆设施与高效的组织保障能力，成功承办了本届世界大学生夏季运动会。

Gāi shì píng jiè guó jì yī liú de xiān dài chǎng guǎn shè shī yǔ gāo xiào de zǔ zhī bǎo zhàng néng lì, chéng gōng chéng bàn le běn jiè shì jiè dà xué shèng xià jì yùn dòng huì.

Thành phố này nhờ vào cơ sở vật chất nhà thi đấu hiện đại đẳng cấp quốc tế cùng năng lực tổ chức bảo đảm hiệu quả cao đã đăng cai tổ chức thành công Đại hội Thể thao Sinh viên Thế giới mùa hè lần này.

20 nét

HÁN VIỆT: THỪA BIỆN

HSK 6

Động từ

#269

承包

chéng bāo

nhận thầu, khoán thầu (công trình, đất đai)

家庭联产承包责任制作为我国农村改革的伟大创举，极大解放和发展了农村社会生产力。

Jiā tíng lián chǎn chéng bāo zé rèn zhì zuò wéi wǒ guó nóng cūn gǎi gé de wéi dà chuāng jǔ, jí dà jiě fàng hé fā zhǎn le nóng cūn shè huì shēng chǎn lì.

Chế độ nhận khoán trách nhiệm sản xuất gắn với gia đình với tư cách là sáng kiến vĩ đại trong công cuộc cải cách nông thôn nước ta đã giải phóng và phát triển mạnh mẽ sức sản xuất xã hội ở nông thôn.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA BAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#270

承诺

chéng nuò

cam kết, hứa hẹn; lời cam kết

中国庄严承诺力争在2030年前实现碳达峰、2060年前实现碳中和，展现了负责任大国的胸怀与担当。

Zhōng guó zhuāng yán chéng nuò lì zhēng zài 2030 nián qián shí xiàn tàn dà fēng, 2060 nián qián shí xiàn tàn zhōng hé, zhǎn xiǎn le fù zé rèn dà guó de xiōng huái yǔ dān dāng.

Trung Quốc trang nghiêm cam kết phấn đấu đạt đỉnh phát thải carbon trước năm 2030 và trung hòa carbon trước năm 2060, thể hiện tầm vóc và tinh thần trách nhiệm của một nước lớn.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA NẶC



HSK 6

Danh từ

#271

城堡

chéng bǎo

lâu đài, thành quách cổ

在欧洲多瑙河畔依山而建的古老中世纪石砌城堡，历经数百年风雨依然雄伟挺拔。

Zài ōu zhōu duō nǎo hé pàn yī shān ér jiàn de gǔ lǎo zhōng shì jì shí qì chéng bǎo, lì jīng shù bǎi nián féng yǔ yǐ rán xióng wéi tǐng bá.

Tòa lâu đài cổ bằng đá thời Trung cổ xây dựng tựa vào sườn núi bên bờ sông Danube ở châu Âu, trải qua hàng trăm năm mưa gió dâu bể vẫn sừng sững uy nghi hiên ngang.

17 nét

HÁN VIỆT: THÀNH BẢO

HSK 6

Danh từ

#272

成本

chéng běn

giá thành, chi phí sản xuất

依托全产业链规模化量产优势与技术工艺迭代，我国光伏组件制造度电成本十年来下降了百分之八十以上。

Yī tuō quán chain yè liàn guī mó huà liàng chān yōu shì yú jì shù gōng yì dié dài, wǒ guó guāng fú zǔ jiàn zhì zào dù diàn chéng běn shí nián lái xià jiàng le bǎi fēn zhī bā shí yǐ shàng.

Dựa vào ưu thế sản xuất hàng loạt quy mô lớn trên toàn chuỗi công nghiệp cùng sự đổi mới lặp lại công nghệ quy trình, chi phí giá thành trên mỗi kilowatt-giờ điện chế tạo mô-đun quang điện nước ta trong 10 năm qua đã giảm hơn 80%.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀNH BẢN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#273

成交

chéng jiāo

giao dịch thành công, chốt đơn, ký hợp đồng

在本届国际技术进出口交易会上，高新技术与新能源装备累计意向成交金额突破了数百亿元人民币。

Zài běn jiè guó jì jì shù jìn chū kǒu jiāo yì huì shàng, gāo xīn jì shù yǔ xīn néng yuán zhuāng bèi lěi jī yì xiàng chéng jiāo jīn é tú pò le shù bǎi yuán rén mín bì.

Tại Hội chợ Giao dịch Xuất nhập khẩu Công nghệ Quốc tế lần này, tổng số tiền giao dịch dự kiến của công nghệ cao và thiết bị năng lượng mới đã vượt qua hàng chục tỷ Nhân dân tệ.

18 nét

HÁN VIỆT: THÀNH GIAO

HSK 6

Phó từ

#274

成天

chéng tiān

suốt ngày, cả ngày, cả ngày lẫn đêm

青年人应当走出方寸宿舍，积极投身社会实践与体育运动，切忌成天沉溺于虚拟网络游戏之中。

Qīng nián rén yīng dāng zǒu chū fāng cùn sù shě, jī jī tóu shēn shē huì shí jiàn yú tǐ yù yùn dòng, qiè jì chéng tiān chén nì yú xū nǐ wǎng lùo yóu xì zhī zhōng.

Thanh niên cần bước ra khỏi không gian ký túc xá chật hẹp, tích cực tham gia vào thực tiễn xã hội và hoạt động thể dục thể thao, chớ nên suốt ngày đắm chìm trong các trò chơi điện tử thế giới ảo.

23 nét

HÁN VIỆT: THÀNH THIÊN

HSK 6

Danh từ

#275

成效

chéng xiào

hiệu quả, thành quả đạt được

经过多部门协同发力与源头综合治理，该流域长江生态环境保护修复攻坚战取得了显著的历史性成效。

Jīng guò duō bù mén xié tóng fā lì yǔ yuán tóu zōng hé zhì lǐ, gāi liú yù cháng jiāng shēng tài huán jīng bǎo hù xiū fù gōng jiàn zhàn qǔ dé le xiǎn zhù de lì shǐ xìng chéng xiào.

Trải qua sự chung sức phối hợp của nhiều ban ngành và xử lý tổng hợp tận gốc, chiến dịch bảo vệ và phục hồi môi trường sinh thái lưu vực sông Trường Giang đã đạt được những thành quả lịch sử rõ rệt.

18 nét

HÁN VIỆT: THÀNH HIỆU

HSK 6

Phó từ

#276

成心

chéng xīn

cố tình, cố ý, chủ tâm

在学术争鸣中应当保持善意客观的探讨态度，不能成心歪曲他人观点甚至断章取义。

Zài xué shù zhēng míng zhōng yīng dāng bǎo chí shàn yì kǒu guān de tàn tǎo tài dù, bù néng chéng xīn wāi qū tā rén guān diǎn shèn zhì duàn zhāng qǔ yì.

Trong tranh luận học thuật cần giữ vững thái độ thảo luận thiện chí và khách quan, không thể cố tình xuyên tạc quan điểm của người khác hay cắt xén câu chữ lấy nghĩa theo ý mình.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TÂM

HSK 6

Danh từ

#277

成员

chéng yuán

thành viên, hội viên

金砖国家扩员具有深远里程碑意义，进一步壮大了“全球南方”维护世界和平发展的核心成员力量。

Jīn zhuān guó jiā kuò yuán yǒu yōu shēn yuǎn lì chéng bèi yì yì, jīn yì bù zhuàng dà le "quán qiú nán fāng" wéi hù shì jiè hé píng fā zhǎn de hé xīn chéng yuán lì liàng.

Việc mở rộng thành viên của khối BRICS mang ý nghĩa dấu mốc sâu sắc, củng cố và lớn mạnh hơn nữa lực lượng thành viên nòng cốt của 'Phương Nam Toàn cầu' trong việc bảo vệ hòa bình và phát triển thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH VIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#278

惩罚

chéng fá

trừng phạt, xử phạt, trừng trị

生态环境保护法严格落实损害赔偿制度，对任何恶意非法倾倒危险废物的违法主体依法实施顶格严厉惩罚。

Shēng tài huán jīng bǎo hù fǎ yán gé luò shí sùn hài péi cháng zhì dù, duì rèn hé è yì fēi fǎ qīng dǎo wēi xiǎn fèi wù de wéi fǎ zhǔ tǐ yī fǎ shí shī dǐng gé yán lì chéng fá.

Luật Bảo vệ Môi trường Sinh thái thực thi nghiêm ngặt chế độ bồi thường thiệt hại, xử phạt nghiêm khắc ở khung kịch trần theo luật định đối với bất kỳ chủ thể vi phạm nào có hành vi cố tình đổ trộm chất thải nguy hại trái phép.

20 nét

HÁN VIỆT: TRỪNG PHẠT

HSK 6

Tính từ

#279

诚挚

chéng zhì

chân thành, tha thiết, chân tình sâu sắc

在建交纪念日国庆招待会上，两国元首互致贺电，向两国人民致以最热烈诚挚的美好祝愿。

Zài jiàn jiāo jì niàn rì guó qīng zhāo dài huì shàng, liǎng guó yuán shǒu hù zhì hē diǎn, xiàng liǎng guó rén mín zhī yǐ zuì rè liè chéng zhì de měi hào zhù yuàn.

Tại tiệc chiêu đãi quốc khánh nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, nguyên thủ hai nước đã gửi điện mừng cho nhau, gửi tới nhân dân hai nước những lời chúc tốt đẹp nồng nhiệt và chân thành nhất.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH CHÍ



HSK 6

Động từ

#280

澄清

chéng qīng

làm rõ

老师鼓励大家积极澄清，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chéng qīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm rõ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: TRƯỜNG THANH

HSK 6

Động từ

#281

呈现

chéng xiàn

trình bày, hiện ra, thể hiện ra, phơi bày

最新发布的国家经济运行数据指标呈现出平稳向好、向新向绿、动能充沛的高质量发展态势。

Zuì xīn fā bù de guó jiā jīng jì yùn xíng shù jù zhǐ biāo chéng xiàn chū píng wěn xiàng hǎo, xiàng xīn xiàng lǜ, dòng néng chōng pèi de gāo zhì liàng fā zhǎn tài shì.

Các chỉ số số liệu vận hành kinh tế quốc gia vừa được công bố mới nhất hiện ra một xu thế phát triển chất lượng cao ổn định hướng lên, chuyển đổi xanh chuyển đổi số và tràn trề động lực.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÌNH HIỆN

HSK 6

Danh từ

#282

秤

chèng

cái cân (cân đòn, cân điện tử)

天地之间有杆秤，那秤砣是老百姓；党员干部政绩好不好，人民群众心中自然有杆公正的秤。

Tiān dì zhī jiān yǒu gǎn chèng, nà chèng tuó shì lǎo bǎi xìng; dǎng yuán gàn bù zhèng jì hǎo bù hǎo, rén mín qún zhòng xīn zhōng zì rán yǒu gǎn gōng zhèng de chèng.

Giữa đất trời có một cán cân, mà quả cân chính là lòng dân; thành tích công tác của cán bộ đảng viên có tốt hay không, trong lòng quần chúng nhân dân tự nhiên sẽ có một cán cân công bằng chính trực.

13 nét

HÁN VIỆT: XÚNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#283

吃苦

chī kǔ

chịu khổ, chịu thương chịu khó, khổ cực

新时代广大青年要继承和发扬吃苦耐劳、自力更生的优良传统，在艰难困苦的实践大熔炉中淬炼成钢。

Xīn shí dài guǎng dà qīng nián yào jì chéng hé fā yáng chī kǔ nài láo, zì lì gēng shēng de yōu liáng chuán tǒng, zài jiān nán kǔ de shí jiàn dà róng lú zhōng cuī liàn chéng gāng.

Đồng đảo thanh niên thời đại mới cần kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp chịu thương chịu khó, tự lực cánh sinh, tôi luyện thành thép trong lò luyện thực tiễn gian nan thử thách.

20 nét

HÁN VIỆT: CẬT KHỔ

HSK 6

Tính từ

#284

吃力

chī lì

vất vả, nhọc sức, tốn sức, khó nhọc

在没有大型工程机械的艰苦年代，建设者们全凭肩挑背扛，极其吃力却坚韧无比地建成了红旗渠。

Zài méi yǒu dà xíng gōng jī xiàng jī de jiān kǔ nián dài, jiàn shè zhě men quán píng jiān tiāo bèi káng, jí qí chī lì què jiān rèn wú bǐ dì jiàn chéng le hóng qí qú.

Trong những năm tháng gian khó chưa có máy móc công trình cỡ lớn, những người xây dựng hoàn toàn dựa vào đôi vai gánh lưng vất vả, vô cùng vất vả nhọc sức nhưng vô cùng kiên cường đã xây dựng nên Kênh Hồng Kỳ.

19 nét

HÁN VIỆT: CẬT LỰC

HSK 6

Tính từ

#285

迟缓

chí huǎn

chậm chạp

在面对复杂的挑战时，保持迟缓的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí chí huǎn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái chậm chạp đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT: TRÌ HOÃN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#286

迟疑

chí yí

do dự, ngập ngừng, chần chừ

面对突如其来的危难关头，人民警察没有丝毫迟疑犹豫，果断挺身而出护卫了群众生命安全。

Miàn duì tū rú qí lái de wēi nán guān tóu, rén mín jīng chá méi yǒu sī háo chí yí yóu yù, guǒ duàn tǐng shēn ér chū hù wèi le qún zhòng shēng mìng ān quán.

Đứng trước thời khắc nguy nan hiểm nghèo ập đến bất ngờ, người chiến sĩ công an nhân dân không hề có chút do dự chần chừ, dứt khoát xông pha đứng ra bảo vệ an toàn tính mạng cho quần chúng nhân dân.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÌ NGHI

HSK 6

Tính từ

#287

持久

chí jiǔ

bền bỉ, lâu dài, trường cửu

中国始终坚定维护联合国宪章宗旨原则，做世界和平的建设者、全球发展的贡献者与持久和平的维护者。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng wéi hù lián hé guó xiàn zhāng zōng zhǐ yuán zé, zuò shì jiè hé píng de jiàn shè zhě, quán qiú fā zhǎn de gòng xiàn zhě yǔ chí jiǔ hé píng de wéi hù zhě.

Trung Quốc luôn kiên định bảo vệ các tôn chỉ nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, làm người xây dựng hòa bình thế giới, người đóng góp cho sự phát triển toàn cầu và người gìn giữ nền hòa bình trường cửu lâu dài.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÌ CỬU

HSK 6

Danh từ

#288

池塘

chí táng

ao nước, đầm nước

江南水乡生态养殖基地的清澈池塘中，肥美的水产鱼虾在盛开的荷花倒影间欢快游弋。

Jiāng nán shuǐ xiāng shēng tài yǎng zhǐ jī de qīng chè de shuǐ chǎn yú xiā zài shèng kāi de hé huā dào yǐng jiān kuài yóu yì.

Bên trong ao nước trong vắt của căn cứ nuôi trồng sinh thái vùng sông nước Giang Nam, những mẻ tôm cá béo ngậy tung tăng bơi lội giữa bóng sen nở rộ soi mình xuống mặt nước.

25 nét

HÁN VIỆT: TRÌ ĐƯỜNG



HSK 6

Danh từ

#289

赤道

chì dào

xích đạo, đường xích đạo

中国在赤道附近低纬度海域成功进行了多次海上航天运载火箭发射，充分利用了地球自转最大线速度优势。

Zhōng guó zài chì dào fù jìn dī wēi dù hǎi yù chéng gōng jìn xíng le duō cì hǎi shàng háng tiān yùn zài huò jiàn fā shè, chōng fèn lì yòng le dì qiú zì zhuàn zuì dà xiàn sù dù yōu shì.

Trung Quốc đã thực hiện thành công nhiều đợt phóng tên lửa đẩy vũ trụ trên biển tại vùng biển vĩ độ thấp gần xích đạo, tận dụng triệt để ưu thế vận tốc tuyến tính tự quay lớn nhất của Trái Đất.

23 nét

HÁN VIỆT: XÍCH ĐẠO

HSK 6

Danh từ

#290

赤字

chì zì

thâm hụt, thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại

国家实行积极的财政政策，科学将财政赤字率控制在安全合理区间，有效兼顾了稳增长与防风险。

Guó jiā shí xíng jī jí de cái zhèng zhèng cè, kē xué jiāng cái zhèng chì zì lǜ kòng zhì zài ān quán hé lǐ qū jiān, yǒu xiào jiān gù le wěn zēng zhǎng yǔ fáng fēng xiǎn.

Nhà nước thực thi chính sách tài khóa tích cực, kiểm soát một cách khoa học tỷ lệ thâm hụt ngân sách trong khoảng an toàn và hợp lý, dung hòa hiệu quả giữa việc giữ ổn định tăng trưởng và phòng ngừa rủi ro.

25 nét

HÁN VIỆT: XÍCH TỰ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#291

冲动

chōng dòng

bốc đồng, nông nổi; xung động bốc phát

在处理重大复杂法律纠纷与商务谈判时，必须时刻保持冷静理性，绝不能凭一时情绪冲动用事。

Zài chǔ lǐ zhòng dà fù zá fǎ lǜ jiū fēn yǔ shāng wù tán pàn shí, bì xū shí kè bǎo chí lěng jìng lǐ xìng, jué bù néng píng yí shí qíng xù chōng dòng yòng shì.

Khi xử lý các tranh chấp pháp luật và đàm phán thương vụ phức tạp trọng đại, bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự điềm tĩnh lý trí, tuyệt đối không thể hành động bốc đồng dựa theo cảm xúc nhất thời.

27 nét

HÁN VIỆT: XUNG ĐỘNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#292

冲击

chōng jī

tác động, va chạm, cú sốc; xung kích

我国多元化、韧性强劲的产业链供应链体系，经受住了全球地缘政治震荡与外部供应链断裂的重大冲击考验。

Wǒ guó duō yuán huà, rèn xìng qiáng jīng de chǎn yè liàn gōng ying lián tǐ xì, jīng shòu zhù le quán qiú dì yuán zhèng zhì zhèn dǎng yǔ wài bù gōng ying liàn duàn liè de zhòng dà chōng jī kǎo yàn.

Hệ thống chuỗi công nghiệp chuỗi cung ứng đa dạng hóa có sức bền dẻo dai mạnh mẽ của nước ta đã vượt qua kỳ sát hạch thử thách tác động nghiêm trọng từ những biến động địa chính trị toàn cầu và sự đứt gãy chuỗi cung ứng bên ngoài.

22 nét

HÁN VIỆT: XUNG KÍCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#293

冲突

chōng tū

xung đột, va chạm mâu thuẫn

中国始终坚定站在和平一边、站在公道一边，积极为政治和平解决各类地区热点冲突奔走斡旋。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng zhàn zài hé píng yí biān, jī jí wéi zhèng zhì hé píng jiě jué gè lèi dì qū rè diǎn chōng tū bēn zǒu wò xuán.

Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía hòa bình, đứng về phía công lý, tích cực bốn ba hòa giải trung gian vì giải pháp chính trị hòa bình cho các điểm nóng xung đột khu vực.

22 nét

HÁN VIỆT: XUNG ĐỘT

HSK 6

Động từ

#294

充当

chōng dāng

đóng vai trò là, làm nhiệm vụ là

在复杂深海探索中，无人遥控潜水器充当着深海科考母船的“深海千里眼”与多功能机械作业手臂。

Zài fù zá shēn hǎi tàn suǒ zhōng, wú rén yáo kòng qiǎn shuǐ qì chōng dāng zhe shēn hǎi kē kǎo mǔ chuán de "shēn hǎi qiān lǐ yǎn" yǔ duō gōng néng jī xié zuò yè shǒu bì.

Trong công tác thám hiểm biển sâu phức tạp, tàu lặn không người lái điều khiển từ xa đóng vai trò là 'đôi mắt thần nghìn dặm' và cánh tay cơ khí thao tác đa năng của tàu mẹ khảo sát khoa học biển sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: SUNG ĐƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#295

充沛

chōng pèi

đồi dào, tràn trề, sung mãn (sức lực, mưa)

得益于充沛的阳光照射与优越的水热气候资源，该生态农业示范区的水果糖分积累充足、风味绝佳。

Dé yì yú chōng pèi de yáng guāng zhào shè yǔ yōu yuè de shuǐ rè qì hòu zì yuán, gāi shēng tài nóng yè shì fàn qū de shuǐ guǒ táng fēn jī lěi chōng zú, fēng wèi jué jiā.

Nhờ vào nguồn ánh nắng chiếu dồi dào cùng tài nguyên khí hậu nhiệt ẩm ưu việt, hoa quả tại khu trình diễn nông nghiệp sinh thái này tích tụ lượng đường phong phú, hương vị thơm ngon tuyệt hảo.

23 nét

HÁN VIỆT: SUNG BÀI

HSK 6

Động từ

#296

充实

chōng shí

làm giàu

老师鼓励大家积极充实，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chōng shí, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm giàu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: SUNG THỰC

HSK 6

Tính từ

#297

充足

chōng zú

đầy đủ, sung túc, thỏa đáng

在迎峰度夏用电高峰期间，国家特高压输电网络与大型储能电站全力保障了全国电力供应充足稳定。

Zài yíng fēng dù xià yòng diàn gāo fēng qī jiān, guó jiā tè gāo yā shù diàn wǎng luò yǔ dà xíng chú néng diàn zhàn quán lì bǎo zhàng le quán guó diàn lì gòng ying chōng zú wěn dìng.

Trong đợt cao điểm dùng điện mùa hè nắng nóng, mạng lưới truyền tải điện siêu cao áp quốc gia cùng các trạm tích trữ năng lượng quy mô lớn đã dốc toàn lực bảo đảm nguồn cung ứng điện trên cả nước luôn đầy đủ và ổn định.

18 nét

HÁN VIỆT: SUNG TÚ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#298

崇拜

chóng bài

sùng bái, tôn sùng, ngưỡng mộ tôn thờ

青年一代应当崇尚科学真理与奉献精神，理性崇拜那些为人类科技进步与国家强盛作出卓越贡献的科学巨匠。

Qīng nián yí dài yīng dāng chóng shàng kē xué zhēn lǐ yú fèng xiàn jīng shén, lǐ xìng chóng bài nà xiē wéi rén lèi kē jì jìn bù yǔ guó jiā qiáng shèng zuò chū zhūo yuè gòng xiàn de kē xué jǔ jiàng.

Thế hệ thanh niên cần tôn sùng chân lý khoa học và tinh thần cống hiến, ngưỡng mộ sùng bái một cách lý trí những bậc cự phách khoa học đã có cống hiến trác tuyệt cho sự tiến bộ khoa học công nghệ của nhân loại và sự giàu mạnh của đất nước.

20 nét

HÁN VIỆT · SÙNG BÀI

HSK 6

Tính từ

#299

崇高

chóng gāo

cao cả, cao quý, thiêng liêng

无数航天科技工作者把青春和热血奉献给了建设航天强国的崇高事业，谱写了壮丽的时代赞歌。

Wú shù háng tiān kē jì gōng zuò zhě bǎ qīng chūn hé rè xuè fèng xiàn gěi le jiàn shè háng tiān qiáng guó de chóng gāo shì yè, pǔ xiě le zhuàng lì de shí dài zàn gē.

Biết bao cán bộ khoa học kỹ thuật hàng không vũ trụ đã dâng hiến tuổi thanh xuân và dòng máu nóng cho sự nghiệp cao cả xây dựng cường quốc hàng không vũ trụ, viết nên khúc tráng ca thời đại rạng rỡ.

23 nét

HÁN VIỆT · SÙNG CAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#300

崇敬

chóng jìng

sùng kính, kính trọng vô vàn, tôn kính

全体少先队员整齐列队肃立在人民英雄纪念碑前，怀着无比崇敬的心情向革命先烈敬献花篮。

Quán tǐ shào xián duì yuán zhěng qí liè duì sù lì zài rén mín yīng xióng jì niàn bēi qián, huái zhe wú bǐ chóng jìng de xīn qíng xiàng gé mìng xiān liè jīng xiàn huā lán.

Toàn thể các đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong xếp hàng ngay ngắn trang nghiêm đứng trước Đài Tưởng niệm Anh hùng Nhân dân, mang theo tâm trạng sùng kính vô bờ bến dâng tràng hoa tươi lên các anh hùng liệt sĩ cách mạng.

18 nét

HÁN VIỆT · SÙNG KÍNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#301

重叠

chóng dié

chồng chéo, trùng lặp, trùng khít lên nhau

在深化行政审批制度改革中，政府坚决清理合并多部门重复审批与职能重叠事项，大幅提升政务效率。

Zài shēn huà xíng zhèng shěn pī zhì dù gǎi gé zhōng, zhèng fǔ jiǎn jué qīng lǐ hé bìng duō bù mén chóng fù shěn pī yǔ zhí néng chóng dié shì xiàng, dà fú tí shēng zhèng wù xiào lǜ.

Trong việc đi sâu cải cách chế độ phê duyệt hành chính, chính phủ kiên quyết rà soát hợp nhất các nội dung phê duyệt trùng lặp và chức năng chồng chéo giữa nhiều ban ngành, nâng cao to lớn hiệu quả điều hành công quyền.

20 nét

HÁN VIỆT · TRÙNG DIỆP

HSK 6

Danh từ

#302

重阳节

Chóng yáng jié

Tết Trùng Cửu, Tết Trùng Dương (mùng 9 tháng 9 âm lịch, ngày kính lão)

每年农历九月初九重阳节前后，全国各地广泛开展敬老爱老志愿服务活动，弘扬中华民族尊老敬老的传统美德。

Měi nián nóng lì jiǔ yuè chū jiǔ chóng yáng jié qián hòu, quán guó gè dì guāng fàn kāi zhān jìng lǎo ào lǎo zhì yuán fú wù huó dòng, hóng yáng zhōng huá mín zú zūn lǎo jìng lǎo de chuán tǒng měi dé.

Mỗi dịp trước và sau Tết Trùng Dương mùng 9 tháng 9 âm lịch hàng năm, các địa phương trên khắp cả nước đều triển khai sâu rộng các hoạt động tình nguyện phục vụ chăm sóc người cao tuổi,弘扬 truyền thống kính lão đắc thọ tốt đẹp của dân tộc.

31 nét

HÁN VIỆT · TRÙNG DƯƠNG TIẾT

HSK 6

Động từ

#303

抽空

chōu kòng

tranh thủ thời gian, bớt chút thời gian

尽管平日科研与型号试验任务极其繁重，总设计师依然坚持每周抽空给青年技术骨干讲授前沿学术讲座。

Jǐn guǎn píng rì kē yán yǔ xíng hào shì yàn rèn wù jí qí fán zhòng, zǒng shè jì shī yǐ rán jiān chí měi zhōu chōu kòng gěi qīng nián jì shù gǔ gàn jiǎng shòu qián yán xué shù jiǎng zuò.

Dẫu công việc nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ thử nghiệm kỹ thuật ngày thường vô cùng bận rộn nặng nề, vị tổng thiết kế vẫn kiên trì bớt chút thời gian mỗi tuần để lên lớp giảng dạy các chuyên đề học thuật tiên phong cho các cán bộ kỹ thuật cốt cán trẻ.

17 nét

HÁN VIỆT · TRỪ KHÔNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#304

筹备

chóu bèi

chuẩn bị, trù bị, lo toan chuẩn bị

经过组委会历时三年的周密严谨筹备，这一规格极高的全球人工智能高端学术峰会如期顺利盛大启幕。

Jīng guò zǔ wéi huì lì shí sān nián de zhōu mì yán jǐn chóu bèi, zhè yí guī gé jí gāo de quán qiú rén gōng zhì néng gāo duān xué shù fēng huì rú qī shùn lì shèng dà qǐ mù.

Trải qua 3 năm trù bị chuẩn bị chu đáo và nghiêm cẩn của ban tổ chức, hội nghị thượng đỉnh học thuật cấp cao về trí tuệ nhân tạo toàn cầu với quy mô tầm cỡ cực cao này đã từng bừng khai mạc đúng thời hạn.

26 nét

HÁN VIỆT · TRÙ BỊ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#305

踌躇

chóu chú

chần chừ, ngập ngừng đắn đo; trăn trệ tự tin (躊躇满志)

青年科学家在历史机遇面前绝不犹疑踌躇，而是以只争朝夕的拼搏劲头勇挑国家重大科技攻关重担。

Qīng nián kē xué jiā zài lì shǐ jī yù miàn qián jué bù yóu yí chóu chú, ér shì yǐ zhǐ zhēng zhāo xī de pīn bó jìn tóu yǒng tiǎo guó jiā zhòng dà kē jì gōng guǎn zhòng dān.

Các nhà khoa học trẻ đứng trước thời cơ lịch sử tuyệt đối không hề do dự chần chừ, mà lấy tinh thần tranh thủ từng phút từng giờ đứng cảm gánh vác trọng trách nghiên cứu khoa học công nghệ trọng đại của đất nước.

25 nét

HÁN VIỆT · TRÙ TRỪ

HSK 6

Tính từ

#306

稠密

chóu mì

dày đặc, đông đúc, rậm rạp

在人口稠密的大都市核心区，地下综合管廊将供水、电力与光纤管线一体化入廊，彻底根治了“马路拉链”现象。

Zài rén kǒu chóu mì de dà dū shì hé xīn qū, dì xià zōng hé guǎn lǎng jiāng gòng shuǐ, diàn lì yǔ guāng xiǎn guǎn xiàn yī tǐ huà rù láng, chè dǐ gēn zhī le "mǎ lù lā liàn" xiàn xiàng.

Tại khu vực lõi các đại đô thị đông đúc dân cư, đường hào kỹ thuật tổng hợp ngầm dưới lòng đất đã đưa toàn bộ đường ống cấp nước, điện lực và cáp quang vào chung một đường hầm ngầm, xử lý triệt để hiện tượng đào bới lòng đường liên miên.

20 nét

HÁN VIỆT · TRÙ MẬT


HSK 6

Tính từ / Danh từ

#307

丑恶

chǒu è

xấu xa, đê hèn, ghê tởm độc ác

法律与道德共同筑牢社会正义防线，坚决揭露和依法惩治任何践踏公序良俗与侵害弱者的丑恶违法犯罪行径。

Fǎ lǚ yǔ dào dé gòng tóng zhù láo shè huì zhèng yì fǎng xiàn, jiǎn jué jīè lù hé yì fǎ chéng zhì rèn hé jiàn tà gōng xù liáng sù yǔ qīn hài ruò zhě de chǒu è wéi fǎ fàn yǐn xíng jīng.

Pháp luật và đạo đức cùng nhau xây đắp nên phòng tuyến công lý xã hội, kiên quyết vạch trần và trừng trị theo pháp luật mọi hành vi phạm pháp xấu xa đê hèn chà đạp lên trật tự đạo đức xã hội và xâm hại người yếu thế.

21 nét

HÁN VIỆT: SỬU ÁC

HSK 6

Danh từ

#308

出路

chū lù

lối thoát, con đường phát triển, ngõ ra

实践充分证明，实现高质量发展的根本出路在于自主创新，必须把科技命脉牢牢掌握在自己手中。

Shí jiàn chōng fèn zhèng míng, shí xiàn gāo zhì liàng fā zhǎn de gēn běn chū lù zài yú zì zhǔ chuàng xīn, bì xū bǎ kē jì mìng mài láo láo zhǎng wò zài zì jǐ shǒu zhōng.

Thực tiễn đã chứng minh đầy đủ rằng con đường thoát lối đi căn bản để đạt được sự phát triển chất lượng cao nằm ở đổi mới sáng tạo tự chủ, bắt buộc phải nắm chắc huyết mạch khoa học công nghệ trong tay chính mình.

21 nét

HÁN VIỆT: XUẤT LỘ

HSK 6

Động từ

#309

出卖

chū mài

bán, bán ra; bán đứng, phản bội (lương tâm, đất nước)

任何为了不正当商业利益或个人私欲而出卖国家核心机密与关键核心技术的违法行径，必将受到国家法律最严厉的惩处。

Rèn hé wèi le bù zhèng dāng shāng yè lì yì huò gè rén sī yù ér chū mài guó jiā hē xīn jī mì yǔ guān jiàn hē xīn jì shù de wéi fǎ xíng jīng, bì jiāng shòu dào guó jiā fǎ lǚ zuì yán lì de chéng chǔ.

Bất kỳ hành vi vì phạm pháp luật nào vì lợi ích thương mại bất chính hoặc dục vọng cá nhân mà bán đứng bí mật cốt lõi quốc gia và công nghệ lõi then chốt đều chắc chắn sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhất.

21 nét

HÁN VIỆT: XUẤT MẠI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#310

出身

chū shēn

xuất thân, nguồn gốc gia đình/ngề nghiệp

国家构建公平普惠的教育与用人机制，让每一位无论家庭出身背景如何的青年学子都能通过奋斗实现人生梦想。

Guó jiā gòu jiàn gōng píng pǔ huì de jiàoyù yǔ yòng rén jī zhì, ràng měi yí wèi wú lùn jiā tíng chū shēn bèi jīng rú hé de qīng nián xué zǐ dōu néng tōng guò fèn dòu shí xiàn rén shēng mèng xiǎng.

Nhà nước xây dựng cơ chế tuyển dụng và giáo dục công bằng bao trùm, giúp cho mọi bạn trẻ học sinh bất kể xuất thân gia đình thế nào đều có thể thông qua nỗ lực phấn đấu để hiện thực hóa ước mơ cuộc đời.

20 nét

HÁN VIỆT: XUẤT THÂN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#311

出神

chū shén

ngẩn ngơ, xuất thần, mải mê xuất thần

老学者站在国家版本馆文渊阁那浩瀚宏伟的古籍书墙前，久久凝望着千年前的善本典籍看得入了神。

Lǎo xué zhě zhàn zài guó jiā bǎn běn guǎn wén yuán gé nà hào hàn hóng wěi de gǔ jī shū qiáng qián, jiǔ jiǔ níng wàng zhe qiān nián qián de shàn běn diǎn jī kàn dé rù le shén.

Vị học giả lão thành đứng trước bức tường sách cổ tịch bao la hùng vĩ của Văn Uyên Các thuộc Bảo tàng Phiên bản Quốc gia, mải mê ngắm nhìn xuất thần những cuốn thư tịch thiện bản từ ngàn năm trước hồi lâu.

20 nét

HÁN VIỆT: XUẤT THẦN

HSK 6

Danh từ

#312

出息

chū xī

tiến đồ, triển vọng, sự thành đạt

大山深处的父母含辛茹苦将子女送入大学深造，殷切盼望着孩子们学成报国、成长为有大出息的栋梁之才。

Dà shān shēn chù de fù mǔ hán xīn rú kǔ jiāng zǐ nǚ sòng rù dà xué shēn zào, yīn qiè pàn wàng zhe hái zǐ men xué chéng bào guó, chéng zhǎng wéi yǒu dà chū xī de dòng liáng zhī cái.

Những bậc cha mẹ nơi vùng núi sâu ngậm đắng nuốt cay nuôi dạy con cái vào học đại học, tha thiết mong mỏi các con học hành thành tài báo đáp đất nước, trưởng thành thành những nhân tài rừng cột có tiền đồ lớn lao.

21 nét

HÁN VIỆT: XUẤT TỨC

HSK 6

Động từ / Cụm từ

#313

出洋相

chū yáng xiàng

làm trò cười, mất mặt, bẽ mặt chốn đông người

在国际多边外交交流活动中，代表团成员提前充分熟知并严格遵守国际外交礼仪与禁忌，绝不出洋相。

Zài guó jì duō biān wài jiāo liú huó dòng zhōng, dài biào tuán chéng yuán tí qián chōng fèn shù zhī bìng yán gé zūn shǒu guó jì wài jiāo lǐ yì yú jīn jì, jué bù chū yáng xiàng.

Trong các hoạt động giao lưu đối ngoại đa phương quốc tế, các thành viên trong đoàn đại biểu đã tìm hiểu kỹ càng và tuân thủ nghiêm ngặt các lễ nghi và điều kiêng kỵ, ngoại giao quốc tế từ trước, tuyệt đối không để xảy ra sơ suất làm trò cười.

35 nét

HÁN VIỆT: XUẤT DƯƠNG TƯỢNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#314

初步

chū bù

bước đầu, sơ bộ, giai đoạn khởi đầu

通过首期为期半年的深海载人深潜试验，科研团队获得了关于深海地质构造的初步第一手宝贵实测数据。

Tōng guò shǒu qī wéi qī bàn nián de shēn hǎi zài rén shēn qián shì yàn, kē yán tuán duì huò dé le guān yú shēn hǎi dì zhì gòu zào de chū bù dì yī shǒu bǎo guì shí cè shù jù.

Thông qua đợt thử nghiệm lặn sâu có người lái dưới biển sâu kéo dài nửa năm giai đoạn 1, nhóm nghiên cứu khoa học đã thu được những số liệu đo đạc thực tế quý giá bước đầu tận mắt về cấu trúc địa chất biển sâu.

20 nét

HÁN VIỆT: SƠ BỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#315

储备

chǔ bèi

dự trữ, tích trữ; kho dự trữ chiến lược

国家建立了充足健全的粮食、能源与关键矿产战略物资储备体系，有力夯实了国家安全底座。

Guó jiā jiàn lì le chōng zú jiàn quán de liáng shí, néng yuán yǔ guān jiàn kuàng chǎn zhàn lüè wù zī chǔ bèi tǐ xì, yǒu lì hāng shí le guó jiā ān quán dǐ zuò.

Nhà nước đã thiết lập hệ thống dự trữ vật tư chiến lược về lương thực, năng lượng và khoáng sản then chốt đầy đủ và hoàn thiện, củng cố vững chắc nền tảng an ninh quốc gia.

27 nét

HÁN VIỆT: TRỮ BỊ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#316

储存

chǔ cún

lưu trữ, bảo quản chứa đựng (dữ liệu, hàng hóa)

国家超大型绿色数据中心采用深冷液冷技术与全闪存分布式架构，安全可靠地储存着海量核心数字资产。

Guójiā chāodà xíng lǜ sè shù jù zhōng xīn cǎi yòng shēn lěng yè lěng jì shù yǔ quán fàn fēn bù shì jià gòu, ān quán kě xiào de chǔ cún zhe hǎi liàng hé xīn shù zì zī chǎn.

Trung tâm dữ liệu xanh siêu lớn cấp quốc gia áp dụng công nghệ làm mát bằng chất lỏng đông lạnh sâu cùng kiến trúc phân tán toàn bộ bằng bộ nhớ flash, lưu trữ an toàn và đáng tin cậy khối lượng tài sản số cốt lõi khổng lồ.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TRỮ TỒN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#317

储蓄

chǔ xù

tiết kiệm, tiền gửi tiết kiệm

良好的个人财务规划应当合理平衡日常消费、稳健储蓄与长远保险投资，有效提升抵御未来未知风险的能力。

Liáng hǎo de gè rén cái wu guī huà yīng dāng hé lǐ píng héng rì cháng xiāo fèi, wěn jiàn chǔ xù yǔ cháng yuǎn bǎo xiǎn tóu zī, yǒu xiào tí shēng dī yǔ wèi lái wèi zhī fēng xiǎn de néng lì.

Một kế hoạch tài chính cá nhân lành mạnh cần cân bằng hợp lý giữa tiêu dùng thường nhật, gửi tiết kiệm an toàn vững chắc và đầu tư bảo hiểm dài hạn, nâng cao hiệu quả năng lực chống đỡ rủi ro chưa biết trước trong tương lai.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRỮ SÚC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#318

处分

chǔ fèn

kỷ luật, xử lý kỷ luật; định đoạt

纪检监察机关依法依规严肃查处违纪违法行，对严重违法学术诚信与弄虚作假的责任人给予严肃政务处分。

Jì jiǎn jiān chá jī guān yī fǎ yī guī yán sù chá chǔ wéi fǎ wéi xing wéi, duì yán zhòng wéi fǎn xué shù chéng xìn yǔ nuǒ yuē zuò jiǎ de zé rèn rén jī yǔ yán sù zhèng wù chǔ fèn.

Cơ quan kiểm tra giám sát kỷ luật theo quy định pháp luật đã điều tra xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật và pháp luật, thi hành hình thức kỷ luật chính vụ nghiêm khắc đối với những người chịu trách nhiệm vi phạm nghiêm trọng tính trung thực học thuật và làm giả gian lận.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: XỬ PHÂN

HSK 6

Danh từ

#319

处境

chǔ jìng

hoàn cảnh, tình cảnh, cảnh ngộ

面对外部极端打压封锁的不利处境，科技攻关团队咬紧牙关迎难而上，成功攻克了核心工业软件技术。

Miàn duì wài bù jí duān dǎ yā fēng suǒ de bù lì chǔ jìng, kējì guān tuán duì yǎo jǐn yá guān yíng nǎn ér shàng, chéng gōng gōng kè le hé xīn gōng yè ruǎn jiàn jì shù.

Đứng trước tình cảnh bất lợi của sự chèn ép phong tỏa cực đoan từ bên ngoài, đội ngũ nghiên cứu khoa học đã nghiên cứu vượt dũng cảm đối mặt với khó khăn, chinh phục thành công công nghệ phần mềm công nghiệp cốt lõi.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: XỬ CẢNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#320

处置

chǔ zhì

xử lý, giải quyết, tiêu hủy (chất thải, sự cố)

生态环境应急监测中心建立了突发环境事件快速响应机制，确保危险化学品泄漏事故在黄金时间内得到科学安全处置。

Shēng tài huán jīng yīng jī jiàn lì cè zhōng xīn jiàn lì le tú fā huán jīng shì jiàn kuài sù xiǎng yīng jī zhì, què bǎo wēi xiǎn huà xué pīn xiè lòu shì gù zài huáng jīn shí jiān nèi dé dào kē xué ān quán chǔ zhì.

Trung tâm quan trắc khẩn cấp môi trường sinh thái đã thiết lập cơ chế phản ứng nhanh đối với sự cố môi trường đột xuất, bảo đảm sự cố rò rỉ hóa chất nguy hại được xử lý an toàn và khoa học ngay trong khung giờ vàng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: XỬ TRÍ

HSK 6

Động từ

#321

触犯

chù fàn

xâm phạm, phạm vào (pháp luật, đạo đức)

任何组织或个人都不得享有超越宪法法律的特权，任何触犯国家法律红线的行为都必将受到严厉追究。

Rèn hé zú zhǐ huò gè rén dōu bù dé xiāng yuē chāo yuē xiàn fǎ fǎ lù de tè quán, rèn hé chù fàn guó jiā fǎ lǚ hóng xiàn de xíng wéi dōu bì jiāng shòu dào yán lì zhuī jiū.

Không một tổ chức hay cá nhân nào được phép hưởng đặc quyền vượt lên trên hiến pháp và pháp luật, bất kỳ hành vi nào chạm tới lần ranh đỏ pháp luật quốc gia đều chắc chắn sẽ bị truy cứu nghiêm khắc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: XÚC PHẠM

HSK 6

Động từ

#322

穿越

chuān yuè

vượt qua, xuyên qua, đi qua (không gian, thời gian)

全长数千公里的超高压特高压输电线路横跨大江大河、穿越崇山峻岭，将西部清洁绿电送往东部沿海地区。

Quán zhǎng shù qiān gōng lǐ de chāo gāo yǎ tè gāo yǎ shù diàn xiàn lù héng kuà dà jiāng dà hé, chuān yuè chóng shān jùn lǐng, jiāng xī bù jìng jié lǜ diàn sòng wǎng dōng bù yán hǎi dì qū.

Đường dây truyền tải điện siêu cao áp và đặc cao áp dài hàng ngàn cây số bắc qua sông sâu biển lớn, xuyên qua muôn trùng núi non hiểm trở, đưa nguồn điện xanh sạch từ miền Tây tới các vùng duyên hải miền Đông.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN VIỆT

HSK 6

Thành ngữ

#323

川流不息

chuān liú bù xī

dòng chảy không ngừng, tấp nập không ngừng

长江干线上万吨级大型货轮川流不息、昼夜穿梭，展现了黄金水道澎湃奔涌的航运物流活力。

Cháng jiāng gàn xiàn shàng wàn dūn jí dà xíng huò lún chuān liú bù xī, zhòu yè chuān suǒ, zhǎn xiàn le huáng jīn shuǐ dào péng pài běn yǒng de háng yùn wù liú huó lì.

Trên tuyến vận tải chính của sông Trường Giang, những con tàu chở hàng cỡ lớn vận tấp nập qua lại không ngừng, ngày đêm con tầu ngược xuôi, thể hiện sức sống vận tải đường thủy cuộn trào mạnh mẽ của tuyến đường thủy huyết mạch hoàng kim.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN LƯU BẤT TỨC

HSK 6

Danh từ

#324

船舶

chuán bó

tàu thuyền, thuyền bè, tàu thủy

我国成功建造并交付了全球首艘采用绿色甲醇双燃料动力的大型集装箱船舶，引领了绿色造船新潮流。

Wǒ guó chéng gōng jiàn zào bìng jiāo fù le quán qiú shǒu sōu cǎi yòng lǜ sè jiǎ chún shuāng rán liào dòng lì de dà xiàng jí zhuāng xiāng chuán bó, yīn lǐng le lǜ sè zào chuán xīn cháo liú.

Nước ta đã đóng mới và bàn giao thành công con tàu container cỡ lớn sử dụng động cơ nhiên liệu kép methanol xanh đầu tiên trên thế giới, dẫn dắt trào lưu mới về đóng tàu xanh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: THUYỀN BẠC



HSK 6

Động từ / Danh từ

#325

传达

chuán dá

truyền đạt, phổ biến (chỉ thị, nghị quyết); thông thường trực

省委常委扩大会议第一时间传达学习了党中央关于推动长江经济带高质量发展的最新指示精神。

Shěng wěi cháng wěi kuò dà huì yì dì yí shí jiān chuán dá xué xí le dǎng zhōng yāng guān yú tuī dòng cháng jiāng jīng jì dài gāo zhì liàng fā zhǎn de zuì xīn zhī shì jīng shén.

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở rộng đã lập tức truyền đạt và quán triệt học tập tinh thần chỉ thị mới nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thúc đẩy phát triển chất lượng cao Vành đai kinh tế Trường Giang.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : TRUYỀN ĐẠT

HSK 6

Danh từ

#326

传单

chuán dān

tờ rơi, tờ truyền đơn

社区青年志愿者向居民广泛发放防范电信网络诈骗与垃圾分类宣传单，普及科学法治与环保常识。

Shè qū qīng nián zhì yuàn zhě xiàng jū mín guǎng fā fāng fàng fān diǎn xīn wǎng luò zhā piàn yǔ lā jī fēn lèi xuān chuán dān, pǔ jí kē xué fǎ zhì yǔ huán bǎo cháng shí.

Các tình nguyện viên trẻ tại khu dân cư đã phát rộng rãi các tờ rơi tuyên truyền về phân loại rác thải và phòng chống lừa đảo qua mạng viễn thông tới người dân, phổ cập kiến thức pháp luật khoa học và bảo vệ môi trường.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : TRUYỀN THIÊN

HSK 6

Động từ

#327

传授

chuán shòu

truyền dạy, truyền thụ (kiến thức, tay nghề)

国家级非物质文化遗产传承人毫无保留地向青年学徒传授传世手工艺，让千年匠心薪火相传。

Guó jiā jí fēi wù zhì wú chí wú zhì huàn huà yì chǎn chuán chéng rén háo wú bǎo liú dì xiàng qīng nián xué tú chuán shòu chuán shì shǒu gōng jì yì, ràng qiān nián jiàng xīn xīn huǒ xiāng chuán.

Nghệ nhân kế thừa Di sản Văn hóa Phi vật thể cấp Quốc gia đã không giấu giếm truyền dạy trọn vẹn tay nghề thủ công truyền đời cho các học trò trẻ tuổi, giúp cho ngọn lửa tâm huyết của người thợ thủ công ngàn năm được lưu truyền mãi mãi.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TRUYỀN THỤ

HSK 6

Động từ

#328

喘气

chuǎn qì

thở dốc, thở hổn hển; xả hơi nghỉ ngơi

在海拔五千多米的高原缺氧极端环境下徒步攀登，队员们即便每走几步就剧烈喘气，依然坚毅向前挺进。

Zài hǎi bá wǔ qiān duō mǐ de gāo yuán quē yǎng jí duàn huán jīng xià tú bù pǎn dēng, duì yuán men jì biàn měi zǒu jǐ bù jiǔ jiù liè chuǎn qì, yǐ rán jiān yì xiàng qián tǐng jìn.

Đi bộ leo núi trong môi trường cực đoan thiếu oxy vùng cao nguyên ở độ cao hơn 5.000 mét, các đội viên đầu cứ đi vài bước là lại thở dốc dữ dội nhưng vẫn kiên nghị tiến về phía trước.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : SUYỄN KHÍ

HSK 6

Động từ

#329

串

chuàn

chuỗi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地串。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chuàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chuỗi một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : XUYỄN

HSK 6

Danh từ

#330

床单

chuáng dān

ga trải giường, drap trải giường

高端生态绿色纺织基地采用纯天然有机长绒棉与植物染色工艺，织造出亲肤透气的高品质抗菌床单。

Gāo duān shēng tài lǜ sè fǎng zhī jī dì cǎi yòng chún tiān rán yǒu jī cháng róng mián yú zhí wù rǎn sè gōng yì, zhī zào chū qīn fū tòu qì de gāo pīn zhì kàng jūn chuáng dān.

Cần cứ dệt may xanh sinh thái cao cấp sử dụng sợi bông dài hữu cơ tự nhiên thuần túy cùng công nghệ nhuộm thực vật, dệt nên những tấm ga trải giường kháng khuẩn chất lượng cao êm ái thoáng khí.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : SÀNG THIÊN

HSK 6

Động từ

#331

创立

chuàng lì

sáng lập, thành lập, xây dựng nên (lý luận, trường phái)

我国数学大师在微分几何与拓扑学领域创立了具有世界深远影响的全新几何理论体系。

Wǒ guó shù xué dà shī zài wēi fēn jǐ hé yǔ tuō pǔ xué lǐng yù chuàng lì le jù yǒu shì jiè yuǎn yǎng de quán xīn jǐ hé lǐ lùn tǐ xì.

Bậc đại sư toán học nước ta trong lĩnh vực hình học vi phân và tô-pô học đã sáng lập nên một hệ thống lý thuyết hình học hoàn toàn mới có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : SÁNG LẬP

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#332

创新

chuàng xīn

đổi mới sáng tạo; sự đổi mới

坚持创新在我国现代化建设全局中的核心地位，把科技自立自强作为国家发展的战略支撑。

Jiān chí chuàng xīn zài wǒ guó xiàn dài huà jiàn quán jù zhōng de hé xīn dì wèi, bǎ kē jì zì lì zì qiáng zuò wéi guó jiā fā zhǎn de zhàn lüè zhī chēng.

Kiên trì đặt đổi mới sáng tạo vào vị trí hạt nhân trong toàn cục công cuộc xây dựng hiện đại hóa của nước ta, lấy tự chủ tự cường khoa học công nghệ làm trụ cột chiến lược cho sự phát triển của đất nước.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : SÁNG TÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#333

创业

chuàng yè

khởi nghiệp, lập nghiệp, dựng nghiệp

国家出台系列税收减免与普惠金融扶持举措，全面激发广大青年科技人才敢为人先的创业创新活力。

Guó jiā chū tái xì liè shuì shōu jiǎn miǎn yǔ pǔ huì jīn róng fú chí jǔ cuò, quán miàn jī fā guǎng dà qīng nián kē jì rén cái gǎn wéi rén xiān de chuàng yè chuàng xīn huó lì.

Nhà nước ban hành hàng loạt chính sách giảm thuế và hỗ trợ tài chính bao trùm, khơi dậy toàn diện sức sống khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo dám nghĩ dám làm của đồng đảo nhân tài khoa học công nghệ trẻ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : SÁNG NGHIỆP



HSK 6

Động từ / Danh từ

#334

创作

chuàng zuò

sáng tác, tác phẩm sáng tạo

文艺工作者深入基层工矿与乡村田野体验生活，创作出了一批饱含时代温情与人民情怀的史诗级优秀作品。

Wén yì gōng zuò zhě shēn rù jī céng gōng kuàng yú xiāng cūn tián yě tǐ yàn shēng huó, chuàng zuò chū le yī pī bǎo hán shí dài wēn qīng yǔ rén mín qíng huái de shǐ shī jí yōu xiù zuò pǐn.

Các văn nghệ sĩ đã đi sâu vào các nhà máy hầm mỏ và đồng ruộng nông thôn ở cơ sở để trải nghiệm cuộc sống, sáng tác nên một loạt các tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc tằm cổ sử thi ngập tràn hơi ấm thời đại và tình cảm nhân dân.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : SÁNG TÁC

HSK 6

Động từ

#335

吹牛

chuī niú

khoeác lác, chém gió, nói phét

实事求是是科学研究的根本立身之本，任何靠吹牛夸大、弄虚作假获得的虚假头衔都经不起实践检验。

Shí shì qiú shì shì kē xué yán jiū de gēn běn lì shēn zhī běn, rèn hé kào chuī niú kuā dà, nòng xū zuò jiǎ huò dé de xū jiǎ tóu xián dōu jīng bù qǐ shí jiàn jiǎn yàn.

Thực sự cầu thị là gốc rễ lập thân căn bản của nghiên cứu khoa học, bất kỳ danh xưng giả tạo nào có được nhờ khoeác lác thổi phồng hay gian lận làm giả đều không thể vượt qua sự kiểm nghiệm của thực tiễn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : XUY NGƯU

HSK 6

Động từ

#336

吹捧

chuī pěng

tâng bốc, tung hô, bốc thơm

学术评价必须坚持独立公正客观的标准，坚决杜绝圈子文化与互相吹捧评奖的不良学术风气。

Xué shù píng jià bì xū jiān chí dú lì gōng zhèng kè guān de biāo zhǔn, jiǎn jué dù duì huā xué quán zì wén huà yǔ hù xiāng chuī pěng píng jiǎng de bù liáng xué shù fēng qì.

Đánh giá học thuật bắt buộc phải kiên trì các tiêu chuẩn độc lập, công tâm và khách quan, kiên quyết bài trừ thói quen bẻ phải và phong khí học thuật xấu xí tâng bốc lẫn nhau để tranh giải.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : XUY BƯNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#337

锤

chuí

cái búa; rèn đập, tôi luyện

大国重器万吨大型自由锻造水压机那沉重的钢锤以万钧之力反复锻打，将特种高温合金钢坯锤炼成致密无瑕的巨型转子。

Dà guó zhòng qì wàn dūn dà xíng zì yóu duàn zào shuǐ yā lì nà chén zhòng de gāng chuí yǐ wàn jūn zhī lì fǎn fù duàn dǎ, jiāng tè zhōng gāo wēn hé jīn gāng huī chuí liàn chéng zhì mì wú xiá de jù xíng zhuǎn zǐ.

Chiếc búa thép nặng trĩch của cỗ máy ép thủy lực rèn tự do cỡ lớn vạn tấn - đại thiết bị của đất nước - với sức nặng ngàn cân đã liên tục rèn đập, tôi luyện phối thép hợp kim chịu nhiệt độ cao đặc biệt thành khối rô-tơ khổng lồ đặc chắc không một tí vết.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : CHUỖ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#338

垂直

chuí zhí

thẳng đứng, vuông góc, vuông góc trực tiếp

神舟载人飞船与长征二号F运载火箭在航天发射场完成了厂房总装测试后的垂直转运，平稳进驻发射塔架。

Shén zhōu zài rén fēi chuán yǔ cháng zhēng èr hào F yùn zài huò jiàn zài háng tiān fā shè cháng wán chéng le cháng fǎng zōng zhuāng cè shì hòu de chuí zhí zhuǎn yùn, píng wěn jìn zhù fā shè tǎ jià.

Tàu vũ trụ có người lái Thần Châu và tên lửa đẩy Trường Chinh 2F tại bãi phóng vũ trụ đã hoàn thành việc vận chuyển theo phương thẳng đứng sau khi tổng lắp và kiểm thử tại nhà xưởng, êm ái tiến vào tháp phóng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : THUỶ TRỰC

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#339

纯粹

chún cuì

thuần túy, thuần khiết, hoàn toàn

老科学家怀揣一颗对科学奥秘最纯粹的求索初心，在偏僻荒凉的戈壁滩深处隐姓埋名奉献了数十载韶华。

Lǎo kē xué jiā huái yī kē duì kē xué ào mì zuì chún cuì de qiú suǒ chū xīn, zài piān pì huāng liáng de gē bì tān shēn chù yǐn xìng mái míng fèng xiàn le shù shí zài shào huá.

Vị nhà khoa học lão thành ôm ấp một trái tim thuần khiết nhất hướng tới việc khám phá những điều bí ẩn của khoa học, đã ẩn danh dâng hiến hàng chục năm tuổi xuân nơi tận cùng sa mạc Gobi hoang vu hẻo lánh.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : THUẦN TUỖ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#340

纯洁

chún jié

trong sáng, thuần khiết, trong sạch

广大共产党员必须坚守共产党人的精神追求，永葆清正廉洁与对党忠诚的纯洁政治本色。

Guǎng dà gòng chǎn dǎng yuán bì xū jiān shǒu gòng chǎn dǎng rén de jīng shén zhuī qiú, yǒng bǎo qīng zhèng lián jié yǔ duì dǎng zhōng chéng de chún jié zhèng zhì běn sè.

Đồng đảo đảng viên Đảng Cộng sản bắt buộc phải giữ vững khát vọng tinh thần của người chiến sĩ cộng sản, mãi mãi giữ gìn phẩm chất chính trị trong sáng liêm chính và trung thành với Đảng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : THUẦN KHIẾT

HSK 6

Danh từ

#341

词汇

cí huì

từ vựng, vốn từ ngữ

伴随新时代科技革命与社会发展，诸如“低空经济”、“具身智能”等丰富的新生词汇不断丰富着现代汉语宝库。

Bàn suī xīn shí dài kē jì gē míng yǔ shēn huì fā zhān, zhū rú "dī kōng jīng jì", "jù shēn zhì néng" děng fēng fù de xīn shēng cí huì bù duàn fēng fù zhe xiān dài hàn yǔ yán bǎo kù.

Gắn liền với cuộc cách mạng khoa học công nghệ và sự phát triển xã hội thời đại mới, những từ vựng mới phong phú như 'Kinh tế tầm thấp', 'Trí tuệ nhân tạo hiện thân' liên tục làm phong phú thêm kho tàng ngôn ngữ tiếng Hán hiện đại.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : TỪ HỘI

HSK 6

Tính từ

#342

慈祥

cí xiáng

hiển hậu, nhân từ, từ ái (người già)

百岁乡村老教师用极其慈祥温和的目光注视着台下一双双求知若渴的明亮眼睛，轻声勉励孩子们立志成才。

Bǎi suì xiāng cūn lǎo jiāo shī yòng jí qí cí xiáng wēn hé de mù guāng zhù shì zhe tái xià yī shuāng qiú zhī ruò kě de míng liàng yǎn jīng, qīng shēng miǎn lì hái zǐ men lì zhì chéng cái.

Người thầy giáo già làng trăm tuổi dùng ánh mắt vô cùng nhân từ và ấm áp dõi nhìn những đôi mắt sáng ngời khao khát tri thức dưới bục giảng, cất lời nhẹ nhàng động viên các em nhỏ lập chí thành tài.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : TỪ TƯỜNG


HSK 6

Động từ

#352

审

cuàn

hồi hã

老师鼓励大家积极审，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ dà jiā jī jí cuàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hồi hã, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

 HÁN VIỆT: **THOÁN**
HSK 6

Động từ

#353

摧残

cūi cán

tàn phá, hủy hoại, tàn hại (sức khỏe, tâm hồn)

毒品严重摧残人的身心健康并诱发严重社会犯罪，国家法律对任何毒品犯罪坚决实行零容忍严厉惩处。

Dú pǐn yán zhòng cuī cán rén de shēn xīn jiàn kāng bìng yòu fā yán zhòng shè huì fàn zuì, guó jiā fǎ lǜ duì rèng yí fàn dù pīn fàn zuì jiǎn jué shí xíng líng róng rěn yán lì chéng chǔ.

Ma túy tàn phá nghiêm trọng sức khỏe thể chất tinh thần của con người và kích động các loại tội phạm xã hội nguy hiểm, pháp luật nhà nước kiên quyết thực thi xử phạt nghiêm khắc không khoan nhượng đối với mọi tội phạm ma túy.

22 nét

 HÁN VIỆT: **TỐI TÀN**
HSK 6

Tính từ

#354

脆弱

cùi ruò

mong manh, yếu ớt, dễ bị tổn thương

高原高寒生态环境极其脆弱，工程建设全过程采取了严格的草皮剥离回铺与野生动物迁徙通道保护措施。

Gāo yuán gāo hán shēng tài huán jīng jí qí cùi ruò, gōng chéng jiàn shè quán guò chéng cái qǔ le yán gé de cǎo pí bō lí huí pù yú yě shēng dòng wú qiǎn xī tōng dào bảo hù bǎo hù.

Môi trường sinh thái vùng núi cao cực lạnh vô cùng mong manh dễ bị tổn thương, toàn bộ quá trình thi công công trình đã áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt về bóc tách hoàn trả lớp cỏ tự nhiên và bảo vệ hành lang di cư của động vật hoang dã.

22 nét

 HÁN VIỆT: **THUY NHƯỢC**
HSK 6

Động từ

#355

搓

cuō

vò, xoa, chà xát (hai tay, quần áo)

在严冬零下数十度的野外科考一线，队员们通过用力互相搓双手与活动四肢来促进血液循环防冻。

Zài yán dōng líng xià shù shí dù de yě wài kē kǎo yī xiàn, duì yuán men tōng guò yòng lì hù xiāng cuō shuāng shǒu yǔ huó dòng sì zhī lái cù jìn xuè yè xún huán fáng dòng.

Nơi tuyến đầu khảo sát khoa học dã ngoại giữa mùa đông giá rét âm hàng chục độ, các đội viên dùng sức xoa mạnh hai bàn tay vào nhau và vận động tay chân để thúc đẩy tuần hoàn máu chống lạnh.

14 nét

 HÁN VIỆT: **THA**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#356

磋商

cuō shāng

thương thảo, đàm phán, tham vấn (ngoại giao, cấp cao)

经过多轮坦诚深入、富有建设性的高级别多边外交磋商，各国代表就全球气候行动达成了关键共识协议。

Jīng guò duō lún tǎn chéng shēn rù, fù yǒu jiàn shè xìng de gāo jí bié duō biān wài jiāo cuō shāng, gè guó dài biǎo jiù quán qiú qì hòu xíng dòng dá chéng le guān jiàn gòng shí xié yì.

Trải qua nhiều vòng tham vấn ngoại giao đa phương cấp cao thẳng thắn sâu sắc và mang tính xây dựng, đại biểu các nước đã đạt được hiệp nghị đồng thuận then chốt về hành động khí hậu toàn cầu.

24 nét

 HÁN VIỆT: **THA THƯƠNG**
HSK 6

Danh từ / Động từ

#357

挫折

cuò zhé

trắc trở, vấp ngã, thất bại tạm thời

不经历风雨怎能见彩虹；任何重大科技攻关都会经历无数次挫折与失败，关键在于百折不挠、勇往直前。

Bù jīng lì fēng yǔ zěn néng jiàn cǎi hóng; rèng hé zhòng dà kē jì gōng guān dū huì jīng lì wú shù cì cuò zhé yǔ shī bài, guān jiàn zài yú bǎi zhé bù nǎo, yǒng wǎng zhí qián.

Không trải qua mưa gió sao thấy được cầu vồng; bất kỳ để tài nghiên cứu khoa học công nghệ trọng đại nào cũng sẽ phải trải qua vô số lần vấp ngã trắc trở và thất bại, điều cốt yếu là phải bất khuất kiên cường, dũng cảm tiến lên.

26 nét

 HÁN VIỆT: **TOÀ CHIẾT**
HSK 6

Động từ

#358

搭

dā

dựng, bắc (cầu, lối); đi nhờ xe; gác lên

抢险救灾突击队冒着大雨在数小时内迅速搭起了一座座军用装配式应急钢桥，打通了生命救援陆路通道。

Qǐǎn xiān jiù zài tú jǐ duì mào zhe dà yǔ zài shù xiǎo shí nèi xùn sù dǎ qǐ le yí zuò zuò jūn yòng zhuāng pèi shì yīng jí gāng qiáo, dǎ tōng le shēng mìng jiù yuán lù tōng dào.

Đội xung kích cứu nạn cứu hộ bất chấp mưa to chỉ trong vài giờ đã nhanh chóng dựng bắc nên từng cây cầu thép khẩn cấp lắp ghép dã chiến của quân đội, khơi thông con đường cứu nạn sinh mệnh trên bộ.

12 nét

 HÁN VIỆT: **ĐÁP**
HSK 6

Danh từ / Động từ

#359

搭档

dā dǎng

bạn diễn, cộng sự, bạn đồng hành

航天员乘组两位优秀的飞行搭档在多次太空出舱出舱活动中配合默契，圆满完成了各项任务空间站科学载荷安装任务。

Háng tiān yuán chéng zǔ liǎng wèi yōu xiù de fēi xíng dā dǎng zài duō cì tài kōng chū cāng huó dòng zhōng pèi hé mò qì, yuán mǎn wán chéng le gè xiàng kōng jiàn zhàn kè xué zài hè ān zhuāng rěn wu.

Hai người cộng sự phi hành xuất sắc trong tổ bay phi hành gia đã phối hợp ăn ý nhịp nhàng trong nhiều đợt hoạt động bước ra ngoài khoang không gian, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ lắp đặt tải trọng khoa học trạm vũ trụ.

24 nét

 HÁN VIỆT: **ĐÁP ĐẢNG**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#360

搭配

dā pèi

phối hợp, kết hợp, ghép nối (màu sắc, dinh dưỡng)

国家学生营养改善计划科学制定食谱，注重荤素均衡与优质蛋白搭配，全面保障中小学生健康茁壮成长。

Guó jiā xué shēng yíng yǎng gǎi shàn jì huà kē xué zhì dìng shí pǔ, zhù zhòng hūn sù jūn héng yǔ yōu zhì dàn bái dà pèi, quán miàn bǎo zhàng zhōng xiǎo xué shēng jiàn kāng zhuó zhuàng chéng zhǎng.

Chương trình Cải thiện Dinh dưỡng Học sinh Quốc gia đã xây dựng thực đơn một cách khoa học, chú trọng cân bằng giữa thịt rau và kết hợp phối trộn nguồn protein chất lượng cao, bảo đảm toàn diện cho học sinh tiểu học và trung học phát triển khỏe mạnh.

26 nét

 HÁN VIỆT: **ĐÁP PHỐI**



HSK 6

Động từ

#370

打仗

dǎ zhàng

đánh trận, chiến đấu, tham chiến

全军官兵时刻聚焦能打仗、打胜仗的核心实战要求，全面提升新时代新征程打赢现代局部战争的强大实战能力。

Quán jūn guān bīng shí kè jù jiāo néng dǎ zhàng, dǎ shèng zhàng de hé xīn shí zhàn yào qiú, quán miàn tí shēng xīn shí dài xīn zhēng chéng dǎ yīng xiàn dài jū bù zhàn zhēng de qiáng dà shí zhàn néng lì.

Cán bộ chiến sĩ toàn quân luôn luôn tập trung vào yêu cầu thực chiến cốt lõi là biết đánh trận và đánh thắng trận, nâng cao toàn diện năng lực thực chiến mạnh mẽ để đánh thắng các cuộc chiến tranh cục bộ hiện đại trong kỷ nguyên mới.

24 nét

HÁN VIỆT TÁ TRƯỞNG

HSK 6

Phó từ

#371

大不了

dà bù liǎo

cùng lắm thì, chẳng qua chỉ là, bất quá

青年科学家敢于攻坚克难、不惧失败，大不了从头再来，在一次次试错中不断逼近终极科学真理。

Qīng nián kē xué jiā gǎn yú gōng gǎn kè nán, bù jù shī bài, dà bù liǎo cóng tóu zài lái, zài yí cì cì shì cuò zhōng bù duàn bī jìn zhōng jí kē xué zhēn lǐ.

Các nhà khoa học trẻ tuổi dũng cảm vượt qua gian khổ không sợ thất bại, cùng lắm thì bắt đầu lại từ đầu, trong từng lần thử nghiệm sai sót không ngừng tiến gần hơn tới chân lý khoa học tối thượng.

35 nét

HÁN VIỆT ĐẠI BẤT LIỄU

HSK 6

Danh từ

#372

大臣

dà chén

đại thần, quan đại thần (triều đình cổ)

在故宫博物院珍藏的历史清代军机处档案中，详细记录了历代朝廷重臣向皇帝呈递的奏折与治国策论。

Zài gù gōng bó wù yuàn zhēn cáng de lì shǐ qīng dài jūn jī chù àn zhōng, xiáng xì jì lù le lì dài cháo tíng zhòng chén xiàng huáng dì chéng dì de zòu zhé yǔ zhì guó cè lùn.

Bên trong các văn thư lưu trữ của Quân Cơ Xứ thời nhà Thanh quý hiếm được lưu giữ tại Bảo tàng Cố Cung đã ghi chép chi tiết các bản tấu chương và kế sách trị quốc của các vị đại thần triều đình qua các triều đại dâng lên hoàng đế.

20 nét

HÁN VIỆT ĐẠI THẦN

HSK 6

Đại từ

#373

大伙儿

dà huǒ r

mọi người, cả làng, cả tập thể bè bạn

在大山深处的引水抗旱工程现场，大伙儿顶着烈日挥汗如雨，齐心协力把清冽甘甜的山泉水引进了千家万户。

Zài dà shān shēn chù de yǐn shuǐ kàng hàn gōng chéng xiàn chǎng, dà huǒ ér dīng zhe liè rì huì hàn yǔ yǔ, qí xīn xié lì bā qīng liè gān tián de shān quán shuǐ yǐn jìn le qiān jiā wàn hù.

Tại công trường dẫn nước chống hạn hán sâu trong lòng núi non, mọi người đội nắng gắt mồ hôi ướt đầm như mưa, đồng tâm hiệp lực dẫn dòng nước suối nguồn ngọt lành trong mát về tới từng nhà bà con.

34 nét

HÁN VIỆT ĐẠI HOÀ NHÂN

HSK 6

Danh từ

#374

大厦

dà shà

tòa nhà lớn, cao ốc, tòa đại hạ

国家基础科学研究是整个现代科技大厦的坚固基石，基石不稳则高耸入云的科技大厦难以持久矗立。

Guó jiā jī chǔ kē xué yán jiū shì zhěng gè xiàn dài kē jì dà shà de jiān gù jī shí, jī shí bù wěn zé gāo sǒng rù yún de kē jì dà shà nán yǐ chí jiǔ chù lì.

Nghiên cứu khoa học cơ bản quốc gia chính là nền móng vững chắc của toàn bộ tòa đại hạ khoa học công nghệ hiện đại, nền móng không vững chắc thì tòa cao ốc công nghệ chọc trời kia khó lòng đứng vững lâu dài.

20 nét

HÁN VIỆT ĐẠI HẠ

HSK 6

Phó từ

#375

大肆

dà sì

rầm rộ vô lối, trắng trợn, bừa bãi

国际社会坚决反对个别外部势力出于地缘政治私利，大肆制造阵营对抗与挑动地区军备竞赛的恶劣行径。

Guó jì shè huì jiān jué fǎn duì gè bié wài bù shì lì chū yú dì yuán zhèng zhì sī lì, dà sì zhì zào zhēn yíng duì kàng yǔ tiāo dòng dì qū jūn bèi jìng sài de è liè xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế kiên quyết phản đối hành vi xấu xa của một số thế lực bên ngoài vì tư lợi địa chính trị mà ngang nhiên trắng trợn tạo ra sự đối đầu phe phái và kích động chạy đua vũ trang khu vực.

21 nét

HÁN VIỆT ĐẠI TỬ

HSK 6

Động từ

#376

大体

dà tǐ

Nói chung

老师鼓励大家积极大体，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī dà tǐ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Nói chung, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

19 nét

HÁN VIỆT ĐẠI THỂ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#377

大意

dà yì

ý chính, đại ý; sơ suất, bất cẩn, chủ quan

高空航天发射测试是极其复杂的系统工程，在万无一失的严苛标准面前绝容不得半点麻痹大意与疏忽。

Gāo kōng háng tiān fā shè shì jí qí fù zá de xì tǒng gōng chéng, zài wàn wú yí shī de yán kē biāo zhǔn miàn qián jué róng bù dé bàn diǎn má bì dà yì yǔ shū hū.

Thử nghiệm phóng tàu vũ trụ vào không gian là một công trình hệ thống vô cùng phức tạp, đứng trước tiêu chuẩn nghiêm ngặt vạn vô nhất thất tuyệt đối không được phép có một chút tể liệt bất cẩn hay sơ suất nào.

23 nét

HÁN VIỆT ĐẠI Ý

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#378

大致

dà zhì

đại khái, ước chừng, nhìn chung

经过多光谱卫星遥感解译与实地抽样核查，专家组对受灾林区的大致受损面积与植被恢复周期做出了科学预估。

Jīng guò duō guāng pǔ wéi yǎng jiě yì yǔ shí dì chōu yàng hé chá, zhuān jiā duì yǔ zāi huài lín qū de dà zhì shòu sǔn miàn jī yǔ zhí bèi huī fù zhōu qī zuò chū le kē xué yǔ gū.

Trải qua việc giải đoán viễn thám vệ tinh đa phổ và kiểm tra đối chiếu mẫu vật thực địa, hội đồng chuyên gia đã đưa ra dự báo khoa học về diện tích thiệt hại đại khái cùng chu kỳ phục hồi thảm thực vật của vùng rừng bị ảnh hưởng.

23 nét

HÁN VIỆT ĐẠI TRÍ


HSK 6

Danh từ

#379

歹徒

dǎi tú

tên cướp, kẻ côn đồ, kẻ gian ác hung hãn

英勇无畏的人民特警在面对持械歹徒的危险关头挺身而出，以果断利落的战术动作将其成功制服擒获。

Yīng yǒng wú wèi de rén mín tè jǐng zài miàn duì chí xié dǎi tú de wēi xiǎn guān tóu tíng shēn ér chū, yǐ guǒ duàn lì luò de zhàn shù dòng zuò jiāng qí chéng gōng zhì fú qín huò.

Chiến sĩ cảnh sát đặc nhiệm nhân dân dũng cảm không hề sợ hãi trước thời khắc nguy hiểm đối mặt với kẻ côn đồ hung hãn có vũ khí đã xông pha đứng ra, dùng các động tác chiến thuật dứt khoát chuẩn xác khống chế tóm gọn đối tượng.

20 nét

HÁN VIỆT: TỐI ĐỒ

HSK 6

Động từ

#380

带领

dài lǐng

dẫn dắt, lãnh đạo, dẫn đầu

优秀共产党员干部带领全村乡亲大力发展现代特色设施农业与乡村旅游，走出了一条乡村振兴致富路。

Yōu xiù gòng chǎn dǎng yuán gàn bù dài lǐng quán cūn xiāng qīn dà lì fā zhǎn xiàn dài tè sè shè shī nóng yè yǔ xiāng cūn lǚ yóu, zǒu chū le yī tiáo xiāng cūn zhèn xīng zhì fù lù.

Cán bộ đảng viên gương mẫu xuất sắc đã dẫn dắt toàn thể bà con dân làng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đặc sắc hiện đại và du lịch nông thôn, bước đi trên con đường chấn hưng nông thôn làm giàu vững chắc.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI LÃNH

HSK 6

Danh từ

#381

代价

dài jià

cái giá, cái giá phải trả

我们绝不能走“先污染后治理”的传统老路，绝不能以牺牲生态环境为代价换取一时的经济数字增长。

Wǒ men jué bù néng zǒu “xiān wū rǎn hòu zhì lǐ” de chuán tǒng lǎo lù, jué bù néng yǐ xī shēng shēng tài huán jīng wéi dài jià huàn qǔ yī shí de jīng jì shù zì zēng zhǎng.

Chúng ta tuyệt đối không thể đi theo con đường mòn cũ ‘Ô nhiễm trước xử lý sau’, tuyệt đối không thể dùng sự hy sinh môi trường sinh thái làm cái giá để đổi lấy sự tăng trưởng con số kinh tế nhất thời.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI GIÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#382

代理

dài lǐ

đại lý, đại diện ủy quyền; làm đại diện

国家知识产权服务平台汇聚了数千家具备正规涉外资质的专业专利代理机构，为企业海外维权提供有力法律支撑。

Guó jiā zhī shí chǎn quán fú wù píng tái huì jù le shù qiān jiā jù bèi zhèng guī shù wài zhi zhi zhì de zhuān yè zhuān lì dài lǐ jī gòu, wéi qí yě hái wài wéi quán tí gōng yǒu lì fǎ lǚ zhī chēng.

Nền tảng dịch vụ sở hữu trí tuệ quốc gia quy tụ hàng ngàn tổ chức đại lý sáng chế chuyên nghiệp sở hữu đầy đủ tư cách pháp nhân đối ngoại chính quy, mang lại sự hỗ trợ pháp lý vững chắc cho doanh nghiệp khi bảo vệ quyền lợi ở nước ngoài.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI LÝ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#383

逮捕

dài bǔ

bắt giữ, bắt tạm giam, tổng đạt lệnh bắt

人民检察院依法对涉嫌严重职务犯罪、造成重大国有资产流失的涉案职务犯罪嫌疑人依法作出批准逮捕决定。

Rén mín jiǎn chá yuàn yī fǎ duì shè xián yán zhòng zhí wù fàn zuì, zǎo chéng zhòng dà guó yǒu zī chǎn liú shī de shè àn zhí wù fàn zuì xián yí rén yī fǎ zuò chū pī zhǔn dài bǔ jué dìng.

Viện Kiểm sát Nhân dân theo quy định pháp luật đã đưa ra quyết định phê chuẩn bắt giữ đối với nghi phạm phạm tội chức vụ có liên quan bị nghi ngờ phạm tội chức vụ nghiêm trọng làm thất thoát tài sản nhà nước đặc biệt lớn.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI BẮT

HSK 6

Động từ / Tính từ

#384

怠慢

dài màn

thất lễ, tiếp đãi không chu đáo; chênh mảng

在国际多边外交外事活动中，我们始终秉持热情周到与平等尊重的外事礼仪，绝不怠慢任何一位远道而来的国际贵宾。

Zài guó jì duō biān wài jiāo wài shì huó dòng zhōng, wǒ men shì zhōng bǐng chí rè qíng zhōu dào yǔ píng děng zūn zhòng de wài shì lǐ yí, jué bù dài màn rēn hé yī wèi yuǎn dào ér lái de guó jì guī bīn.

Trong các hoạt động đối ngoại ngoại giao đa phương quốc tế, chúng tôi luôn giữ vững lễ nghi đối ngoại chu đáo nhiệt tình và tôn trọng bình đẳng, tuyệt đối không thất lễ với bất kỳ vị khách quý quốc tế nào từ phương xa tới.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI MẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#385

担保

dǎn bǎo

bảo lãnh, bảo đảm; sự bảo lãnh

国家设立了千亿元级国家融资担保基金，着力破解科技型小微企业融资难、融资贵的发展瓶颈。

Guó jiā shè lì le qiān yì yuán jí guó jiā róng zī dǎn bǎo jī jīn, zhuó lì pò jiě kē jì xiǎo wēi qǐ yè róng zī nán, róng zī guì de fā zhǎn píng jīng.

Nhà nước đã thành lập Quỹ Bảo lãnh Tài chính Quốc gia quy mô hàng trăm tỷ Nhân dân tệ, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn khó tiếp cận vốn và chi phí vốn cao cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đổi mới sáng tạo công nghệ.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM BẢO

HSK 6

Tính từ

#386

胆怯

dǎn qiè

nhút nhát, e sợ, rụt rè

真正的勇士在狂风暴雨与生死考验面前从不胆怯退缩，而是义无反顾地冲锋在抢险救援的最前沿。

Zhēn zhèng de yǒng shì zài kuáng fēng bǎo yǔ yǐ shēng yǎn miàn qián cóng bù dǎn qiè tuì sù, ér shì yì wú fǎn qù de chōng fēng zài qiǎng xiǎn jiù yuán de zuì qián yán.

Người dũng sĩ chân chính trước cuồng phong bão táp và thử thách sinh tử không bao giờ nhút nhát lùi bước, mà kiên định xông pha không hề quay đầu nơi tuyến đầu hiểm nguy nhất của công tác cứu nạn.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM KHIẾP

HSK 6

Danh từ

#387

淡季

dàn jì

mùa vắng khách, mùa thấp điểm (du lịch, kinh doanh)

文旅部门通过推出非遗民俗演艺与门票减免系列惠民组合拳，有效实现了旅游淡季不淡、全季繁荣。

Wén lǚ bù mén tōng guò tuī chū fēi yí mǐn sú yǎn yì yǔ mén piào jiǎn miǎn xì liè huì mǐn zǔ hé quán, yǒu xiào shí xiàn le lǚ yóu dàn jì bù dàn, quán jì fán róng.

Ngành văn hóa du lịch thông qua việc tung ra gói giải pháp kết hợp an dân gồm biểu diễn nghệ thuật dân gian phi vật thể và miễn giảm vé vào cửa đã thực hiện hiệu quả mục tiêu mùa thấp điểm không hề vắng khách, quanh năm hưng thịnh.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẠM QUỲ



HSK 6

Danh từ

#388

淡水

dàn shuǐ

nước ngọt

南水北调中线工程通水十年来累计向北方调水数百亿立方米优质淡水，直接受益人口超过一亿人。

Nán shuǐ běi tiáo zhōng xiàn gōng chéng tōng shuǐ shí nián lái lěi jì xiàng běi fāng tiáo shuǐ shù bǎi yì lǐ fāng mǐ yōu zhì dàn shuǐ, zhí jiē shòu yì rén kǒu chāo guò yì yì rén.

Công trình Chuyển nước từ Nam ra Bắc tuyến chính giữa sau 10 năm thông dòng đã tích lũy chuyển hàng chục tỷ mét khối nước ngọt chất lượng cao lên miền Bắc, dân số hưởng lợi trực tiếp vượt trên 100 triệu người.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: ĐẠM THUỶ

HSK 6

Danh từ

#389

蛋白质

dàn bái zhì

chất đạm, protein

中国科研团队在国际上首次人工全合成结晶牛胰岛素与酵母丙氨酸转移核糖核酸，开创了人工合成蛋白质的划时代先河。

Zhōng guó kē yán tuán duì jì zài guó jì shàng shǒu cì rén gōng quán hé chéng jié jīng niú yī dǎo sù yǔ jiào mǔ bǐng ān suān zhuǎn yí hé táng hé suān, kāi chuāng le rén gōng hé chéng dàn bái zhì dì huà shí dài xiān hé.

Nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc lần đầu tiên trên thế giới đã tổng hợp nhân tạo toàn phần tinh thể insulin bò và tRNA alanin nấm men, mở ra tiền lệ thời đại về tổng hợp protein nhân tạo.

📖 32 nét

HÁN VIỆT: ĐÀN BẠCH CHẤT

HSK 6

Danh từ

#390

诞辰

dàn chén

ngày sinh, ngày kỷ niệm sinh nhật (bậc vĩ nhân)

在隆重纪念伟大科学家诞辰一百周年的学术座谈会上，各界代表深情回顾了他为国家核科技事业立下的不朽功勋。

Zài lóng zhòng jì niàn wēi dà kē xué jiā dàn chén yì bǎi zhōu nián de xué shù zuò tán huì shàng, gè jiè dài biǎo shēn qíng huí gù le tā wèi guó jiā hé kē jì shì yè lì xià de bù xiǔ gōng xūn.

Tại tọa đàm học thuật long trọng kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà khoa học vĩ đại, đại biểu các giới đã xúc động ôn lại những công trạng bất hủ mà ông đã cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ hạt nhân của đất nước.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐÀN THÌN

HSK 6

Động từ

#391

诞生

dàn shēng

ra đời, dần sinh, xuất hiện

中国共产党的诞生深刻改变了近代以后中华民族发展的方向和进程，具有开天辟地的伟大历史意义。

Zhōng guó gòng chǎn dǎng de dàn shēng shēn kè gǎi biàn le jìn dài yǐ hòu zhōng huá mín zú fā zhǎn de fāng xiàng hé jìn chéng, jù yǒu kāi tiān pì dì de wēi dà lì shǐ yì yì.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã làm thay đổi sâu sắc phương hướng và tiến trình phát triển của dân tộc kể từ thời cận đại, sở hữu ý nghĩa lịch sử vĩ đại mang tính khai thiên lập địa.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐẢN SINH

HSK 6

Phó từ / Danh từ

#392

当场

dāng chǎng

tại chỗ, ngay tại trận, lập tức tại hiện trường

森林公安民警在国家级自然保护区内当场人赃俱获了非法盗伐名贵林木的犯罪嫌疑人。

Sēn lín gōng ān mǐn jǐng zài guó jiā jí zì rán bǎo hù qū nèi dāng chǎng rén zāng jù huò le fēi fǎ dào fá míng guì lín mù de fàn zuì xiǎn yì rén.

Các chiến sĩ công an kiểm lâm đã bắt quả tang ngay tại chỗ người và tang vật của nghi phạm phạm tội có hành vi đốn trộm cây gỗ quý hiếm trái phép trong khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG TRƯỜNG

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#393

当初

dāng chū

ngày trước, thuở ban đầu, lúc đầu

老一辈拓荒者们回忆起当初塞罕坝林场一穷二白、风沙遮日的艰苦岁月，无不感慨今天这片百万亩绿色林海的来之不易。

Lǎo yì bèi tuò huāng zhě men huí yì qǐ dāng chū sāi hǎn bā lín chǎng yì qióng èr bái, fēng shā zhē rì de jiǎn kǔ sù yuè, wú bù gǎn kǎi jīn tiān zhè piàn bǎi wàn mù lǜ sè lín hǎi de lái zhī bù yì.

Những người khai hoang thế hệ đi trước nhớ lại những năm tháng gian khó thuở ban đầu khi nông trường rừng Saihanba còn hai bàn tay trắng bao cát bụi mù che khuất mặt trời, ai nấy đều không khỏi cảm khái trước sự quý giá của biển rừng xanh triệu mẫu ngày nay.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG SƠ

HSK 6

Phó từ

#394

当面

dāng miàn

trước mặt, trực tiếp gặp mặt

遇到工作分歧或学术争议时，大家应当本着开诚布公的原则当面沟通探讨，切忌在背后无端猜忌。

Yù dào gōng zuò fēn qí huò xué shù zhēng yì shí, dà jiā yīng dāng běn zhe kāi chéng bù gōng de yuán zé dāng miàn gōu tōng tàn tào, qiè jì zài bèi hòu wú duān cāi jì.

Khi gặp bất đồng trong công việc hoặc tranh luận học thuật, mọi người cần trên tinh thần cởi mở thẳng thắn trao đổi trực tiếp mặt đối mặt, chớ nên hoài nghi đồn đoán vô căn cứ sau lưng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG DIỆN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#395

当前

dāng qián

hiện nay, hiện tại, trước mắt

准确把握当前世界百年未有之大变局的演进态势，增强忧患意识，坚定不移办好中国自己的事情。

Zhǔn què bǎ wò dāng qián shì jiè bǎi nián wèi yǒu zhī dà biàn jú de yǎn jìn tài shì, zēng qiáng yōu huàn yì shí, jiǎn dīng bù yí bàn hǎo zhōng guó zì jǐ de shì qíng.

Nắm bắt chuẩn xác xu thế phát triển của cục diện biến đổi lớn chưa từng có trong một thế kỷ trên thế giới hiện nay, tăng cường ý thức phòng ngừa nguy cơ, kiên định không ngừng làm tốt những công việc của chính đất nước mình.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG TIỀN

HSK 6

Danh từ

#396

当事人

dāng shì rén

đương sự, người liên quan trực tiếp, các bên

互联网法院通过在线庭审系统与智能电子存证技术，为异地当事人提供了足不出户的全流程高效诉讼服务。

Hù lián wǎng fǎ yuàn tóng guò zài xiàn tíng shěn xì tǒng yǔ zhì néng diàn zǐ cún zhèng jì shù, wèi yì dì dāng shì rén tí gōng le zú bù chū hù de quán liú chéng gāo xiào sù sòng fú wù.

Tòa án Internet thông qua hệ thống xét xử trực tuyến cùng công nghệ lưu trữ chứng cứ điện tử thông minh đã cung cấp dịch vụ tố tụng hiệu quả cao toàn quy trình cho các đương sự ở xa mà không cần phải rời khỏi nhà.

📖 29 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG SỰ NHÂN



HSK 6

Thành ngữ

#397

当务之急

dāng wù zhī jí

việc cấp bách hàng đầu, nhiệm vụ trước mắt cấp thiết

在重大突发地质灾害发生后, 全力搜救被困人员、妥善安置受灾群众是压倒一切的当务之急。

Zài zhòng dà tū fā dì zhì zài hài fā shēng hòu, quán lì sōu jiù bì kùn rén yuán, tuǒ shàn ān zhì shòu zài qún zhòng shì yā dǎo yī qiè dì dāng wù zhī jí.

Sau khi thảm họa địa chất đột xuất xảy ra, việc dốc toàn lực tìm kiếm cứu nạn những người bị mắc kẹt và bố trí tái định cư chu đáo cho người dân vùng bị nạn là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu lẫn át tất cả.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG VỤ CHI CẤP

HSK 6

Động từ

#398

当心

dāng xīn

cẩn thận, coi chừng, để ý

在极寒高海拔冰川科考作业中, 队员们必须时刻当心脚下深不见底的冰裂隙与随时可能发生的冰崩险情。

Zài jí hán gāo hǎi bái bīng chuān kē kǎo zuò yè zhōng, duì yuán men bì xū shí kè dāng xīn jiǎo xià shēn bú jiàn dǐ de bīng liè xì yǐ yǔ suí shí kě néng fā shēng de bīng bēng xiǎn qīng.

Trong công tác khảo sát khoa học trên các dòng sông băng vùng cực lạnh ở độ cao lớn, các đội viên bắt buộc phải luôn luôn để ý coi chừng những khe nứt băng sâu không thấy đáy dưới chân cùng nguy cơ lở băng có thể ập đến bất cứ lúc nào.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG TÂM

HSK 6

Động từ

#399

当选

dāng xuǎn

trúng cử, đắc cử

经过严格的多轮学术同行匿名评审与大会投票, 我国著名材料科学家高票当选为中国科学院院士。

Jīng guò yán gé de duō lún xué shù tóng xíng míng sī pín sù yǔ dà huì tiǎo pào, wǒ guó zhù míng cái liào kē xué jiā gāo piào dāng xuǎn wéi zhōng guó kē xué yuán yuǎn shì.

Trải qua các vòng thẩm định ẩn danh nghiêm ngặt của giới đồng nghiệp học thuật cùng cuộc bỏ phiếu toàn thể hội nghị, nhà khoa học vật liệu nổi tiếng nước ta đã trúng cử Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc với số phiếu rất cao.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG TUYỂN

HSK 6

Động từ

#400

党

dǎng

bữa tiệc

老师鼓励大家积极党, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí Dǎng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bữa tiệc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG

HSK 6

Danh từ

#401

档案

dàng àn

hồ sơ, tư liệu lưu trữ, tàng thư

国家档案馆运用超高精度数字化扫描与无酸纸修复技术, 永久安全地保护着数百万份珍贵的国家历史档案。

Guó jiā dàng àn guǎn yùn yòng chāo gāo jīng dù shù zì huà sǎo miáo yǔ wú suān zhǐ xiū fù jì shù, yǒng jiǔ ān quán dì bǎo hù zhāo shù bǎi wàn fēn zhēn guì de guó jiā lì shǐ dàng àn.

Cục Lưu trữ Quốc gia áp dụng kỹ thuật quét số hóa độ chính xác siêu cao cùng công nghệ phục chế bằng giấy không chứa axit, bảo vệ vĩnh viễn và an toàn hàng triệu tài liệu hồ sơ lịch sử vô giá của quốc gia.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG ÁN

HSK 6

Danh từ

#402

档次

dàng cì

đẳng cấp, cấp bậc, phẩm cấp chất lượng

我国制造业加速从低附加值传统加工向高端化、智能化、绿色化迈进, 持续提升产业整体发展档次与国际竞争力。

Wǒ guó zhì zào yè jiā sù cóng dī fù jiā zhí chuān tóng gōng xiàng gāo duān huà, zhì néng huà, lǜ sè huà mài jìn, chí xù tí shēng chǎn yè zhèng tǐ fā zhǎn dàng cì yǔ guó jì jīng zhēng lì.

Ngành chế tạo nước ta đang tăng tốc chuyển mình từ gia công truyền thống giá trị gia tăng thấp sang cao cấp hóa, thông minh hóa và xanh hóa, không ngừng nâng tầm đẳng cấp phát triển tổng thể cùng sức cạnh tranh quốc tế của ngành.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG THỨ

HSK 6

Danh từ

#403

岛屿

dǎo yǔ

hòn đảo, quần đảo, hải đảo

我国南部海域星罗棋布的美丽岛屿和珊瑚礁, 犹如一颗颗晶莹璀璨的祖国蓝海明珠。

Wǒ guó nán bù hǎi yù xīng luó qí bù de měi lì dǎo yǔ hé shān hú jiāo, yóu rú yī kē jīng yīng cuǐ càn de zǔ guó lán hǎi míng zhū.

Những hòn đảo xinh đẹp cùng các rạn san hô rải rác như ngàn vì sao trên vùng biển phía Nam nước ta tựa như những viên ngọc sáng lấp lánh trong suốt giữa lòng biển xanh của Tổ quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO TỰ

HSK 6

Động từ

#404

倒闭

dǎo bì

phá sản, đóng cửa giải thể (công ty)

缺乏核心自主研发能力与敏锐市场洞察力的传统制造企业, 在残酷激烈的市场竞争大潮中终将被淘汰甚至倒闭。

Quē fá hé xīn zì zhǔ yán fá néng lì yǔ mǐn ruì shì chǎng dòng chá lì de chuān tóng zhì zào qì yè, zài cán kù jī lì de shì chǎng jīng zhēng dà cháo zhōng zhōng jiāng bèi táo tài shèn zhì dǎo bì.

Các doanh nghiệp sản xuất truyền thống thiếu hụt năng lực tự chủ nghiên cứu phát triển cốt lõi và thiếu sự nhạy bén quan sát thị trường, trong làn sóng cạnh tranh thị trường khốc liệt cuối cùng sẽ bị đào thải thậm chí phải đóng cửa phá sản.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO BẾ

HSK 6

Danh từ

#405

导弹

dǎo dàn

tên lửa có điều khiển, hỏa tiễn

我国自主研发的新一代高超音速巡航导弹具备全天候远程精准突防能力, 是捍卫国家主权安全的战略利器。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài gāo chāo yīn sù xú háng dǎo dàn jù bèi quán tiān hòu yuǎn chéng jīng zhǔn tú fáng néng lì, shì hàn wèi guó jiā zhǔ quán ān quán de zhàn lüè lì qì.

Tên lửa hành trình siêu thanh thế hệ mới do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu năng lực đột phá phòng thủ tầm xa chuẩn xác trong mọi điều kiện thời tiết, là vũ khí chiến lược sắc bén bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO ĐẠN


HSK 6

Động từ / Danh từ

#406

导航

dǎo háng

 dẫn đường, định vị dẫn đường
hàng hải/hàng không

北斗三号全球卫星导航系统向全球用户提供全天候、全天时、高精度的定位、导航与授时核心服务。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng xiàng quán qiú yòng hù tí gòng quán tiān hòu, quán tiān shí, gāo jīng dù de dìng wèi, dǎo háng yǔ shòu shí hé xīn fú wù.

Hệ thống vệ tinh định vị dẫn đường toàn cầu Bắc Đẩu 3 cung cấp các dịch vụ cốt lõi về định vị, dẫn đường và chuẩn giờ chính xác cao suốt 24/7 trong mọi điều kiện thời tiết tới người dùng trên toàn thế giới.

18 nét

HÁN VIỆT · ĐẠO HÀNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#407

导向

dǎo xiàng

định hướng, kim chỉ nam; lấy làm hướng đi

科技成果评价体系必须坚持以解决国家重大战略需求与经济社会实际问题为核心导向。

Kē jì chéng guó pǐng jià tí xī bì xū jiān chí yǐ jiě jué guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú yǔ jīng jì shè huì shí jì wèn tí wéi hé xīn dǎo xiàng.

Hệ thống đánh giá thành quả khoa học công nghệ bắt buộc phải kiên trì lấy việc giải quyết các nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước và các vấn đề thực tiễn kinh tế xã hội làm định hướng cốt lõi.

19 nét

HÁN VIỆT · ĐẠO HƯỚNG

HSK 6

Động từ

#408

捣乱

dǎo luàn

quấy rối, phá rối, gây sự quấy phá

对于个别外部势力蓄意挑衅、企图破坏地区和平稳定大局的恶意捣乱行径，国际社会予以坚决谴责。

Duì yú gè bié wài bù shí lì xù yì tiǎo xīn, qǐ tú pò huài dì qū hé píng wěn dìng dà jú de è yì dǎo luàn xíng jīng, guó jì shè huì yǔ yǐ jiǎn jué qiǎn zé.

Đối với hành vi quấy rối ác ý của một số thế lực bên ngoài cố tình khiêu khích mưu toan phá hoại đại cục hòa bình và ổn định khu vực, cộng đồng quốc tế kiên quyết lên án mạnh mẽ.

26 nét

HÁN VIỆT · ĐẠO LOẠN

HSK 6

Danh từ

#409

稻谷

dào gǔ

thóc, lúa thóc

金秋十月，东北万亩现代化智慧农业示范田里金浪翻滚，沉甸甸的优质稻谷迎来了历史性特大丰收。

Jīn qiū shí yuè, dōng běi wàn mǔ xià dài huà zhì huì nóng yè shì fàn tián lǐ jīn làng fān gǔn, chén diàn diàn de yōu zhì dào gǔ yíng lái le lì shǐ xìng tè dà fēng shòu.

Tháng Mười mùa thu vàng, trên cánh đồng trình diễn nông nghiệp thông minh hiện đại rộng vạn mẫu miền Đông Bắc sóng lúa vàng óng cuộn trào, những bông lúa thóc chất lượng cao trĩu hạt đón chào vụ mùa bội thu đặc biệt lớn mang tính lịch sử.

23 nét

HÁN VIỆT · ĐẠO CỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#410

盗窃

dào qiè

trộm cắp, ăn trộm, lấy trộm

国家网络安全法严厉打击任何利用黑客技术非法侵入关键信息基础设施与盗窃核心数据的违法犯罪行为。

Guó jiā wǎng luò ān quán fǎ yán lì dǎ jī rèn hé lì yòng hēi kè jì shù fǎ fǎ侵入 guān jiàn xìn xī jī chǔ shè shǐ yù dào qiè hé xīn shù jù de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Luật An ninh Mạng Quốc gia xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm pháp dùng kỹ thuật tin tặc xâm nhập trái phép cơ sở hạ tầng thông tin trọng yếu và trộm cắp dữ liệu cốt lõi.

20 nét

HÁN VIỆT · ĐẠO THIẾT

HSK 6

Thành ngữ

#411

得不偿失

dé bù cháng shī

lợi bất cập hại, được chẳng bỏ mất

以牺牲绿水青山和人民长远健康为代价去换取暂时的眼前经济利益，从长远来看是绝对得不偿失的。

Yǐ xī shēng lǜ shuǐ qīng shān hé rén mín cháng yuǎn jiàn kāng wéi dài jià qǔ huàn qǔ zàn shí de yǎn qián jīng jì lì yì, cóng cháng yuǎn kàn shì jué duì dé bù cháng shī de.

Dùng sự hy sinh non xanh nước biếc và sức khỏe lâu dài của nhân dân làm cái giá để đổi lấy lợi ích kinh tế nhất thời trước mắt, xét về lâu về dài là hoàn toàn lợi bất cập hại.

35 nét

HÁN VIỆT · ĐẮC BẤT THƯỜNG THẤT

HSK 6

Tính từ

#412

得力

dé lì

đắc lực, có năng lực, hiệu quả đắc dụng

在这场具有决定性意义的深空探测攻坚战中，青年科研骨干成为了型号总指挥最得力信任的攻关尖兵。

Zài zhè chǎng jù yǒu jué dìng xìng yì yì de shēn kōng tàn cè gōng gān zhàn zhōng, qīng nián gē yán gǔ gān chéng wéi le xíng hào zǒng zhǐ huī zú dé lì xīn rèn de gōng guān jiǎn bīng.

Trong chiến dịch then chốt mang ý nghĩa quyết định về thám hiểm không gian sâu này, các cán bộ nghiên cứu khoa học cốt cán trẻ tuổi đã trở thành những mũi nhọn xung kích đắc lực và đáng tin cậy nhất của vị tổng chỉ huy.

22 nét

HÁN VIỆT · ĐẮC LỰC

HSK 6

Thành ngữ

#413

得天独厚

dé tiān dú hòu

được thiên nhiên ưu đãi, ưu thế trời ban

我国西北高原地区拥有得天独厚的风能与太阳能自然资源，为建设数亿千瓦级大型清洁能源基地提供了绝佳条件。

Wǒ guó xī běi gāo yuán dì qū yǒng yǒu dé tiān dú hòu de fēng néng yǔ tài yáng néng zī rán zī yuán, wéi jiàn shè shù yì qiān wǎ jī dà xíng qīng jié néng yuán jī dì tí gòng le jué jiā jiàn jiàn.

Vùng cao nguyên Tây Bắc nước ta sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên phong diện và quang điện được thiên nhiên ưu đãi vô cùng độc đáo, mang lại điều kiện tuyệt hảo để xây dựng các căn cứ năng lượng sạch quy mô lớn hàng trăm triệu kilowatt.

35 nét

HÁN VIỆT · ĐẮC THIÊN ĐỘC HẬU

HSK 6

Động từ

#414

得罪

dé zuì

đắc tội, làm méch lòng, xúc phạm

纪检监察干部在监督执纪执法中必须坚持原则、秉公办事，不怕得罪人，坚决维护党纪国法的庄严权威。

Jì jiǎn jiān chá gàn bù zài jiān dū zhí jǐ zhí fǎ zhōng bì xū jiān chí yuán zé, bìng gōng bàn shì, bù pà dé zuì rén, jiǎn jué wéi hù dǎng jì guó fǎ de zhuāng yán quán wēi.

Cán bộ kiểm tra giám sát kỷ luật trong việc giám sát thực thi kỷ luật và pháp luật bắt buộc phải kiên trì nguyên tắc, làm việc công tâm chí công vô tư, không sợ đắc tội làm méch lòng người khác, kiên quyết bảo vệ uy quyền trang nghiêm của kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

27 nét

HÁN VIỆT · ĐẮC TỘI



HSK 6

Động từ

#415

蹬

dēng

đạp, giẫm, đạp bàn đạp (xe đạp)

低碳环保的市民迎着清晨和煦的微风，轻快地蹬着共享单车穿行在城市绿道与林荫大道之间。

Dī tàn huán bǎo de shì mǐn yíng zhe qīng chén hé xū de wēi fēng, qīng kuài dì dēng zhe gòng xiāng dān chē chuān xíng zài chéng shì lǜ dào yǔ lín yīn dà dào zhī jiān.

Người dân ưa chuộng lối sống bảo vệ môi trường ít phát thải đón làn gió sớm trong lành ấm áp, nhẹ nhàng đạp chiếc xe đạp công cộng dùng chung lướt qua giữa các tuyến đường xanh đô thị và đại lộ rợp bóng cây râm mát.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: ĐẰNG

HSK 6

Danh từ

#416

灯笼

dēng lóng

đèn lồng, lồng đèn

除夕之夜，古城大街小巷张灯结彩，家家户户门前高高挂起象征吉祥如意的大红灯笼。

Chú xī zhī yè, gǔ chéng dà jiē xiǎo xiàng zhāng dēng jié cǎi, jiā jiā hù hù mén qián gāo gāo guà qì xiāng zhēng jí xiáng rú yì de dà hóng dēng lóng.

Đêm Giao thừa, khắp các phố lớn ngõ nhỏ nơi cổ trấn đèn hoa rực rỡ, trước cửa nhà nhà đều treo cao những chiếc đèn lồng đỏ thắm tượng trưng cho điềm lành như ý.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: ĐẰNG LỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#417

登陆

dēng lù

đổ bộ (bão, quân đội); hạ cánh đáp xuống (hành tinh)

我国火星探测器“祝融号”火星车成功着陆火星乌托邦平原，在火星表面迈出了中国深空探测登陆的历史性一步。

Wǒ guó huǒ xīng tàn cè qì "zhù róng hào" huǒ xīng chē chéng gōng zhuó lù huǒ xīng wú tuō bāng píng yuán, zài huǒ xīng biǎo miàn mài chū zhōng guó shēn kōng tàn cè dēng lù de lì shǐ xīng yī bù.

Xe tự hành sao Hỏa 'Chúc Dung' thuộc tàu thám hiểm sao Hỏa nước ta đã hạ cánh thành công xuống vùng đồng bằng Utopia trên sao Hỏa, sải bước chân lịch sử mang tính dấu mốc đổ bộ thám hiểm không gian sâu của Trung Quốc trên bề mặt sao Hỏa.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ĐẰNG LỤC

HSK 6

Động từ

#418

登录

dēng lù

đăng nhập (tài khoản, hệ thống máy tính)

国家政务服务平台支持全国统一电子身份认证与人脸活体识别，市民一键即可安全高效登录办理各项业务。

Guó jiā zhèng wù fú wù píng tái zhī chí quán guó tóng yì diàn zǐ shēn fèn rèn zhèng yǔ rén liǎn huó tǐ shí bié, shì mǐn yī jiàn jí kě ān quán gāo xiào dēng lù bàn lǐ xiàng yòng wù.

Nền tảng dịch vụ hành chính công quốc gia hỗ trợ xác thực danh tính điện tử thống nhất toàn quốc cùng nhận diện khuôn mặt sinh trắc sống, người dân chỉ cần một chạm là có thể đăng nhập an toàn hiệu quả để thực hiện mọi thủ tục nghiệp vụ.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐẰNG LỤC

HSK 6

Danh từ

#419

等级

děng jí

cấp bậc, thứ bậc, phân cấp tiêu chuẩn

国家最高等级超净生物安全实验室实行了最严密的负压气密隔离与全流程三级废弃物灭菌标准。

Guó jiā zuì gāo dēng jí chāo jīng shēng wù ān quán shí yàn shì shí xíng le zuì yán mì de fù yā qì mì gé lí yǔ quán liú chéng sǎn jī fēi qì wù miè jūn biāo zhǔn.

Phòng thí nghiệm an toàn sinh học siêu sạch ở cấp bậc cao nhất của quốc gia thực thi quy chuẩn khử trùng chất thải 3 cấp toàn quy trình và tiêu chuẩn cách ly kín khí áp suất âm nghiêm ngặt nhất.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: ĐẰNG CẤP

HSK 6

Động từ

#420

瞪

dèng

nhìn chăm chăm

老师鼓励大家积极瞪，勇于探索新的知识。老师鼓励大家积极瞪，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dèng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì. Thấy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhìn chăm chăm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: TRỪNG

HSK 6

Danh từ

#421

堤坝

dī bà

ê đê, đập nước, thân ê

三峡水利枢纽那巍峨雄伟的混凝土重力大坝与两岸坚固的防洪堤坝，坚守护佑着长江中下游数千万百姓的安全。

Sān xiá shuǐ lì shū ní nà wēi é xióng wēi de hùn níng tǔ zhòng lì dà bà yǔ liǎng àn jiān gù de fáng hóng dī bà, jiān shǔ hù yòu zhe cháng jiāng zhōng xià yóu shù qiān wàn bǎi xìng de ān quán.

Con đập trọng lực bằng bê tông hùng vĩ sừng sững của công trình đầu mối thủy lợi Tam Hiệp cùng những con đê chống lũ kiên cố ở hai bờ sông đã bảo vệ vững chắc cho sự an toàn của hàng chục triệu người dân vùng trung và hạ lưu sông Trường Giang.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐÊ BÀ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#422

敌视

dí shì

thù địch, thù hằn, coi như kẻ thù

国际社会应当摒弃冷战思维与零和博弈意识形态，坚决反对在国与国交往中拉帮结派与相互敌视对抗。

Guó jì shì hé huì yíng bǎng lěng zhàn sī wéi yǔ líng hé bó yì yì shí xíng tài, jiǎn jué fǎn duì zài guó yǔ guó jiāo wǎng zhōng lā bāng jié pài yǔ xiāng hù dí shì duì kàng.

Cộng đồng quốc tế cần loại bỏ tư duy Chiến tranh Lạnh cùng ý thức hệ đối đầu trở chơi tổng băng không, kiên quyết phản đối việc bè phái chia rẽ và thù địch đối đầu lẫn nhau trong quan hệ bang giao giữa các quốc gia.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ĐỊCH THỊ

HSK 6

Động từ

#423

抵达

dǐ dá

đến nơi, cập bến, tới đích

搭载着珍贵南极冰芯样品的我国“雪龙”号极地科考船历经数月远洋航行，顺利平安抵达上海国内基地码头。

Dā zài zhe zhēn guì nán jí bīng xīn yàng pīn de wǒ guó "xuě lóng" hào jí dì kǎo chái lìng jù yuǎn yáng háng xíng, shùn lì píng ān dǐ dá shàng hǎi guó nèi jī dì mǎ tóu.

Tàu khảo sát khoa học vùng cực 'Tuyết Long' của nước ta chở theo các mẫu lõi băng Nam Cực vô giá sau nhiều tháng hải trình viễn dương đã cập bến an toàn thuận lợi tại cầu cảng căn cứ nội địa Thượng Hải.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: ĐỂ ĐẠT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#424

抵抗

dǐ kàng

chống cự, kháng cự; sức đề kháng

科学规律的体育锻炼与均衡健康的饮食习惯，能够显著增强人体的免疫抵抗力与抗病康复能力。

Kē xué guī lǜ de tǐ yù duàn liàn yǔ jūn héng jiàn kāng de yǐn shí xí guàn, néng gǒu xiǎn zhù zēng qiáng rén tǐ de miǎn yì dǐ kàng lì yǔ kàng bìng kāng fù néng lì.

Việc rèn luyện thể dục thể thao theo quy luật khoa học cùng thói quen ăn uống cân bằng lành mạnh có thể tăng cường rõ rệt sức đề kháng miễn dịch và khả năng hồi phục chống chọi bệnh tật của cơ thể người.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : ĐỀ KHÁNG

HSK 6

Động từ

#425

抵制

dǐ zhì

tẩy chay, bài trừ, kiên quyết phản đối

全国高校科研工作者共同发起倡议，坚决抵制学术不端、论文买卖与数据造假等一切败坏学风的违规行为。

Quán guó gāo xiào kē yǎn gōng zuò zhě gòng tóng fā qǐ chàng yì, jiān jué dǐ zhì xué shù bù duān, lùn wén mǎi mài yǔ shù jù zào jiǎ děng yī qiè bài huài xué fēng de wéi guī xíng wéi.

Các cán bộ nghiên cứu khoa học tại các trường đại học trên toàn quốc đã cùng nhau phát động lời kêu gọi, kiên quyết bài trừ tẩy chay mọi hành vi vi phạm làm bại hoại học phong như gian dối học thuật, mua bán bài báo khoa học và làm giả số liệu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ CHẾ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#426

递增

dì zēng

tăng dần đều, tăng theo cấp số, lũy tiến

国家对基础前沿科学研究的财政专项资金预算投入连续多年保持两位数稳步递增态势。

Guó jiā duì jī chǔ qián yán kē xué yán jiū de cái zhèng zhuān xiàng zī jīn yǔ suàn tóu rù lián xù duō nián bǎo chí liǎng wèi shù wěn bù dì zēng tài shì.

Nguồn vốn ngân sách nhà nước chuyên để đầu tư cho nghiên cứu khoa học mũi nhọn cơ bản liên tục trong nhiều năm qua luôn giữ vững xu thế tăng dần đều hai con số một cách ổn định.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : ĐỆ TĂNG

HSK 6

Danh từ

#427

地步

dì bù

mức độ, nông nổi, cảnh ngộ (thường tiêu cực)

在重大生态系统保护工作中必须打好提前量，绝不能等到荒漠化恶化到不可逆转的地步才被动治理。

Zài zhòng dà shēng tài bǎo hù gōng zuò zhōng bì xū dǎ hǎo tí qián liàng, jué bù néng děng dào huāng huà huà huà dào bù kě nǐ zhuǎn de dì bù cái bèi dòng zhì lǐ.

Trong công tác bảo vệ hệ sinh thái trọng đại bắt buộc phải chủ động chuẩn bị đi trước một bước, tuyệt đối không thể chờ đến khi sa mạc hóa xấu đi tới mức độ không thể đảo ngược mới bị động đi xử lý khắc phục.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA BỘ

HSK 6

Danh từ

#428

地势

dì shì

địa thế, địa hình cao thấp

中国西高东低、呈三级阶梯状逐级下降的宏伟地势特征，孕育了长江、黄河等奔腾向东的大江大河。

Zhōng guó xī gāo dōng dī, chéng sān jí jiē tī zhuàng zhú jí xià jiàng de hóng wēi dì shì tè zhēng, yù yù le cháng jiāng, huáng hé děng běn téng xiàng dōng de dà jiāng dà hé.

Đặc trưng địa thế vĩ đại của Trung Quốc phía Tây cao phía Đông thấp, hạ dần theo ba bậc thang đã sản sinh ra những dòng sông lớn cuốn cuộn chảy về phía Đông như sông Trường Giang, Hoàng Hà.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA THẾ

HSK 6

Danh từ

#429

地质

dì zhì

địa chất, cấu tạo địa chất

深地国家重大科技基础设施在数千米深部地下岩层中成功开展超深层复杂地质构造演化原位观测实验。

Shēn dì guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shè shī zài shù qiān mǐ shēn bù dì xià yán céng zhōng chéng gōng kāi zhǎn chāo shēn cōng fù zá dì zhì gòu zào yǎn huà yuán wèi guān cè shí yǎn.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về lòng đất sâu đã triển khai thành công thực nghiệm quan trắc tại chỗ về sự tiến hóa của cấu trúc địa chất phức tạp tầng siêu sâu bên trong lớp đất đá ngầm hàng ngàn mét.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA CHẤT

HSK 6

Động từ / Tính từ

#430

颠簸

diān bō

xóc nảy, chao đảo gập ghềnh, lắc lư

民航大型客机搭载的先进气象雷达与自适应平稳飞行控制系统，能有效预警并化解晴空湍流带来的剧烈颠簸。

Mín háng dà xíng kè jī dā zài de xiān jìn qì xiàng léi dá yǔ zì shì yǐng píng wěn fēi xíng kòng zhì xì tǒng, néng yǒu xiào yù jǐng bìng huà jiě qíng kōng tuān liú dài lái de jiù liè diān bō.

Radar khí tượng tiên tiến cùng hệ thống điều khiển bay êm ái tự thích ứng trang bị trên máy bay chở khách cỡ lớn của ngành hàng không dân dụng có thể cảnh báo sớm và hóa giải hiệu quả những cú xóc nảy dữ dội do nhiễu động không khí trời quang gây ra.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀN BÃ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#431

颠倒

diān dǎo

đảo lộn, đảo ngược, đảo điên (trật tự, trắng đen)

任何企图混淆视听、颠倒黑白以抹黑别国正当发展的图谋，在国际公理和事实真相面前都是站不住脚的。

Rèn hé qǐ tú hùn xiǎo shì tīng, diān dǎo hēi bái yǐ mō hēi bié guó zhèng dāng fā zhǎn de tú móu, zài guó jì gōng lǐ hé shì shí zhēn xiàng miàn qián dòu shì zhàn bú zhù jiǎo de.

Bất kỳ mưu toan nào nhằm đánh lộn con đen, đảo lộn trắng đen để bôi nhọ sự phát triển chính đáng của quốc gia khác đứng trước công lý quốc tế và sự thật chân tướng đều không thể đứng vững.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀN ĐẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#432

点缀

diǎn zhuì

điểm tuyết, tô điểm, trang điểm

在广袤无垠的呼伦贝尔大草原上，成群洁白的羊群与蜿蜒清澈的河流将碧绿的大地点缀得如诗如画。

Zài guǎng mào wú yín de hū lǔn bèi ěr dà cǎo yuán shàng, chéng qún jié bái de yáng qún yǔ wān yǎn qīng chè de hé liú jiāng bì lǜ de dà diǎn diǎn zhuì dé rú shī rú huà.

Trên thảo nguyên Hulunbuir bao la bát ngát, từng đàn cừu trắng tinh khôi cùng dòng sông uốn lượn trong vắt đã điểm tuyết tô thắm cho mặt đất xanh biếc đẹp tựa như thơ như họa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ĐIỂM CHUYẾT



HSK 6

Danh từ

#433

典礼

diǎn lǐ

buổi lễ, nghi lễ long trọng (khai mạc, tốt nghiệp)

在庄严隆重的大学生毕业典礼上，校长深情寄语全体毕业生牢记报国初心、勇做时代弄潮儿。

Zài zhuāng yán lóng zhòng de dà xué bì yè diǎn lǐ shàng, xiào zhǎng shēn qíng jì yǔ quán tǐ bì yè shēng láo jī bào guó chū xīn, yǒng zuò shí dài nòng cháo ér.

Tại buổi lễ tốt nghiệp đại học trang nghiêm trọng thể, thấy hiệu trưởng đã gửi lời nhắn nhủ đầy ân tình tới toàn thể các tân cử nhân hãy khắc ghi lý tưởng phụng sự Tổ quốc, dũng cảm làm người đón đầu ngọn sóng thời đại.

📖 24 nét

HÁN VIẾT : ĐIỂN LỄ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#434

典型

diǎn xíng

điển hình, tiêu biểu; tấm gương điển hình

塞罕坝林场从一荒凉戈壁奇迹般变为百万亩林海的生动实践，是全球生态环境综合治理的典型成功范例。

Sāi hǎn bà lín chǎng cóng yī huāng líng gē bì qí jì jī bān biàn wéi bǎi wàn mǔ lín hǎi de shēng dòng shí jiàn, shì quán qiú shēng tài huán jīng zōng hé zhì lǐ de diǎn xíng chéng gōng fàn lì.

Thực tiễn sinh động của Nông trường Rừng Saihanba từ một vùng đất hoang vu cằn cỗi đã biến thành biển rừng xanh triệu mẫu tựa như một kỳ tích là một ví dụ mẫu thành công điển hình tiêu biểu về xử lý tổng hợp môi trường sinh thái toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIẾT : ĐIỂN HÌNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#435

垫

diàn

lót, đệm; ứng trước tiên, trả hộ

大桥深水基础施工中，潜水工程队在坚硬的海底岩石基床上严密铺设了多层特种抗震缓冲水下垫层。

Dà qiáo shēn shuǐ jī chǔ shī gōng zhōng, qián shuǐ gōng chéng duì zài jiān yǐng de hǎi dǐ yán shí jī chuāng shàng yán mì pū shè le duō céng tè zhǒng kàng zhèn huǎn chōng shuǐ xià diàn céng.

Trong thi công móng nước sâu của cây cầu lớn, đội công binh lặn đã trải thảm từ mĩ nhiều lớp đệm giảm chấn động đất đặc biệt dưới đáy nước trên nền đá cứng đáy biển.

📖 9 nét

HÁN VIẾT : ĐIỂM

HSK 6

Danh từ

#436

电源

diàn yuán

nguồn điện, bộ cấp nguồn

空间站核心舱搭载的柔性三结砷化镓太阳能电池翼，为整座空间站在轨长期运行提供了强大源源不断的电源供给。

Kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài de róu xìng sān jié shēn huà jiǎ tài yáng néng diàn chí yì, wéi zhěng zuò kōng jiān zhàn zài guī cháng qì yùn xíng tí gōng le qiáng dà yuán yuán bù duàn de diàn yuán gòng jǐ.

Cánh pin mặt trời gallium arsenide ba mối nối dẻo trang bị trên khoang lõi trạm vũ trụ đã mang lại nguồn cấp điện dồi dào bất tận cho toàn bộ trạm không gian hoạt động dài hạn trên quỹ đạo.

📖 22 nét

HÁN VIẾT : ĐIỆN NGUYÊN

HSK 6

Động từ

#437

奠定

diàn dìng

đặt nền móng, tạo nền tảng vững chắc

老一辈科学家在“两弹一星”攻坚中取得的开创性重大突破，为新中国国防安全与科技工业奠定了坚不可摧的基石。

Lǎo yī bèi kē xué jiā zài "liǎng dàn yī xīng" gōng jiǎn zhōng qǔ dé de kāi chuāng xíng zhòng dà tū pò, wéi xīn zhōng guó guó fáng ān quán yǔ kē jì gōng yè diàn dìng le jiān bù kě cuī de jī shí.

Những đột phá mang tính mở đường trọng đại của các nhà khoa học tiên bối trong chiến dịch 'Hai quả bom, một vệ tinh' đã đặt nền móng vững chắc không thể phá vỡ cho nền an ninh quốc phòng và công nghiệp khoa học công nghệ của đất nước.

📖 20 nét

HÁN VIẾT : ĐIỆN ĐỊNH

HSK 6

Động từ

#438

惦记

diàn jì

vương vấn nhớ nhung, lo lắng bận tâm, nhớ thương

即便身处千里之外的高寒边防哨所，守边战士们心中时刻深深惦记着祖国人民的安宁与家乡亲人的安康。

Jí biàn shēn chù qiān lǐ zhī wài de gāo hán biān fáng shào suǒ, shǒu biān zhàn shì men xīn zhōng shí kè shēn shēn diàn jì zhe zǔ guó rén mín de ān níng yǔ jiā xiāng qīn rén de ān kāng.

Dẫu đang ở đồn biên phòng vùng cực lạnh cách xa ngàn dặm, trong lòng các chiến sĩ biên cương luôn luôn vương vấn lo toan sâu sắc cho sự bình yên của nhân dân Tổ quốc và sự an khang của người thân nơi quê nhà.

📖 25 nét

HÁN VIẾT : ĐIỂM KÝ

HSK 6

Động từ

#439

叨

diāo

tha, ngậm (ở mồm, miệng)

红外相机抓拍到了野生雪豹嘴里叨着猎物在陡峭险峻的悬崖岩石间灵巧轻盈跳跃的珍贵瞬间。

Hóng wài xiāng jī zhuā pǎi dào le yě shēng xuě bào zú lǐ diào zhe liè wù zài dǒu qiào xiǎn jùn de xuān yǎ yǎn shí jiǎn líng qiǎo qīng yīng tiào yuè de zhēn guì shùn jiān.

Camera hồng ngoại đã chụp lại được khoảnh khắc vô giá khi chú chó báo tuyết hoang dã miệng ngậm con mồi đang nhảy thoăn thoắt nhẹ nhàng giữa những vách đá vách núi cheo leo hiểm trở.

📖 11 nét

HÁN VIẾT : ĐIỀU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#440

雕刻

diāo kè

điêu khắc, chạm khắc; tác phẩm điêu khắc

国家级非遗玉雕大师凭借神乎其技的手工镂空雕刻技艺，在一块温润的和田玉上雕刻出了气势恢宏的千里江山图景。

Guó jiā jí fēi yí yú diào dà shī píng jì shén hū qí jì de shǒu gōng lóu kōng wéi diào jì yì, zài yī kuài wēn rùn de hé tián yù shàng diào kè chū le qì shì huī hóng de qiān lǐ jiāng shān tú jǐng.

Vị đại sư điêu khắc ngọc di sản phi vật thể cấp quốc gia nhờ vào tay nghề vi chạm trổ thủ công xuất quỷ nhập thần đã chạm khắc nên bức tranh sống núi ngàn dặm khí thế hào hùng trên một khối ngọc Hòa Diễm mịn màng ấm áp.

📖 19 nét

HÁN VIẾT : ĐIỀU KHẮC

HSK 6

Động từ

#441

雕塑

diāo sù

điêu khắc

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地雕塑。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de diāo sù.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách điêu khắc một cách tốt hơn.

📖 23 nét

HÁN VIẾT : ĐIỀU TỐ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#442

吊

diào

treo, cầu kéo; viếng tang (điếu viếng)

跨海大桥架设工程现场，全球最大吨位起重船伸出巨型钢臂，将重达数千吨的整孔预制钢箱梁精准吊装就位。

Kuà hǎi dà qiáo jià shè shè gōng chéng xiàn chǎng, quán qiú zuì dà dūn wèi qì zhòng chuán shēn chū jù xíng gāng bì, jiāng zhòng dá shù qiān dūn de zhěng kǒng yǎn zhì gāng xiāng liáng jīng zhǔn diào zhuāng jiǔ wèi.

Tại công trường lắp dựng cầu vượt biển, tàu cần cẩu có tải trọng lớn nhất thế giới vươn cánh tay thép khổng lồ, cầu lắp dầm hộp thép đúc sẵn nặng hàng ngàn tấn đặt chuẩn xác vào đúng vị trí.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#443

调动

diào dòng

điều động, luân chuyển; khơi dậy, huy động

国家通过深化科研经费管理与成果转化收益分配改革，充分调动了广大科研人员开展原始创新的积极性。

Guó jiā tōng guò shēn huà kē yán jīng fèi guǎn lǐ yǔ chéng guǒ zhuǎn huà shōu yì fēn pèi gāi gé, chōng fèn diào dòng le guǎng dà kē yán rén yuán kāi zhǎn yuán shǐ chuàng xīn de jī jí xìng.

Nhà nước thông qua việc đi sâu cải cách quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và phân phối lợi nhuận chuyển hóa thành quả đã khơi dậy đầy đủ tính tích cực triển khai đổi mới sáng tạo nguyên tác của đông đảo cán bộ nghiên cứu.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU ĐỘNG

HSK 6

Động từ

#444

跌

diē

ngã

老师鼓励大家积极跌，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí diē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực ngã, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: TRƯỢT

HSK 6

Động từ

#445

盯

dīng

nhìn chăm chăm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地盯。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì dīng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhìn chăm chăm một cách tốt hơn.

12 nét

HÁN VIỆT: ĐINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#446

叮嘱

dīng zhǔ

dặn dò, ân cần căn dặn, dặn dò nhiều lần

在青年科考队远赴极地前夕，老院士亲切握住队员的手，反复叮嘱大家注意安全、勇攀科学高峰。

Zài qīng nián kǎo duì yuǎn fù jí dì qián xī, lǎo yuán shì qīn qiè wò zhǔ duì yuán de shǒu, fǎn fù dīng zhǔ dà jiā zhù yì ān quán, yǒng pān kē xué gāo fēng.

Vào đêm trước ngày đội khảo sát khoa học trẻ tuổi lên đường đi tới vùng cực, vị viện sĩ lão thành ân cần nắm chặt tay các đội viên, dặn dò đi dặn dò lại mọi người chú ý an toàn và dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐINH CHÚC

HSK 6

Tính từ / Phó từ / Danh từ

#447

定期

dìng qī

định kỳ, theo định kỳ; tiễn gửi có kỳ hạn

国家特种设备检验研究院对全国运行的大型客运索道与大型游乐设施实行极其严格的定期安全探伤检测。

Guó jiā tè zhòng shè bēi jiǎn yàn yán jiū yuán duì quán guó yùn xíng de dà xíng kè yùn suǒ dào yǔ dà xíng yú lè shī shī xíng qí jí yán gé de dìng qī ān quán tàn shāng jiǎn cè.

Viện Nghiên cứu Kiểm định Thiết bị Đặc chủng Quốc gia thực thi công tác kiểm tra dò khuyết tật an toàn định kỳ vô cùng nghiêm ngặt đối với các tuyến cáp treo chở khách cỡ lớn và thiết bị vui chơi giải trí lớn đang vận hành trên toàn quốc.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐỊNH KỲ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#448

定义

dìng yì

định nghĩa; đưa ra định nghĩa

量子力学的建立从根本上重新定义了人类对微观粒子波粒二象性与客观物理世界的哲学认识。

Liàng zǐ lì xué de jiàn lì cóng gēn běn shàng chóng xīn dìng yì le rén lèi duì wēi guān lì zì bō lì èr xiàng xìng yǔ kè guān wù lǐ shì jiè de zhé xué rèn shí.

Sự ra đời của cơ học lượng tử đã tái định nghĩa lại từ gốc rễ nhận thức triết học của nhân loại về tính lưỡng dụng song hạt của các hạt vi mô cùng thế giới vật lý khách quan.

16 nét

HÁN VIỆT: ĐỊNH NGHĨA

HSK 6

Tính từ / Động từ

#449

丢人

diū rén

mất mặt, xấu hổ, bẽ bàng

在严肃的科学研究中犯错不可耻，真正丢人是为了虚假荣誉而弄虚作假、学术抄袭。

Zài yán sù de kē yán jīng yáng zhōng fān cuò bù kě chǐ, zhēn zhèng diū rén de shì wèi le xū jiǎ róng yù ér nòng xū zuò jiǎ, xué shù chāo xí.

Trong nghiên cứu khoa học nghiêm túc phạm phải sai lầm không hề đáng hổ thẹn, điều thực sự mất mặt chính là vì danh hào mà làm giả gian lận và đạo văn học thuật.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẤU NHÂN

HSK 6

Thành ngữ

#450

丢三落四

diū sān là sì

hay quên, đãng trí, nhớ trước quên sau

航天发射场总装测试要求做到万无一失与零失误，任何丢三落四的粗心马虎都是绝对不被允许的。

Háng tiān fā shè chǎng zǒng zhuāng cè shì yāo qiú zuò dào wàn wú yí shī yǔ líng mí shī wù, rèn hé diū sān là sì de cū xīn mǎ hǔ dōu shì jué duì bù bèi yǔn xǔ de.

Công tác tổng lắp và kiểm thử tại bãi phóng tàu vũ trụ đòi hỏi phải đạt chuẩn tuyệt đối an toàn và không có lỗi sai, mọi sự đãng trí lờn đễ hay cầu thả sơ suất đều tuyệt đối không được phép xảy ra.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẤU TAM LẠC TỬ



HSK 6

Danh từ

#451

东道主

dōng dào zhǔ

nước chủ nhà, chủ nhà đăng cai

作为本届全球数字经济峰会的东道主，该市向来自百余个国家的科技界精英敞开了热情怀抱。

Zuò wéi běn jiè quán qiú shù zì jīng jì fēng huì de dōng dào zhǔ, gài shì xiàng lái zì bǎi yú gè guó jiā de kē jì jì jīng yíng chāng kāi le rè qíng huái bào.

Với tư cách là thành phố chủ nhà của Hội nghị Thượng đỉnh Kinh tế Số Toàn cầu lần này, thành phố đã mở rộng vòng tay nồng nhiệt đón chào giới tinh hoa khoa học công nghệ đến từ hơn một trăm quốc gia.

📖 29 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG ĐẠO CHỦ

HSK 6

Thành ngữ

#452

东张西望

dōng zhāng xī wàng

ngó nghiêng nhìn quanh, nhìn đông ngó tây

在智能化无尘芯片洁净车间内穿行时，参观人员必须严格沿着指定参观通道行走，切忌东张西望或擅自触碰设备。

Zài zhì néng huà wú chén chíp jiàn jìng chē jiān nèi chuān xíng shí, cān guān rén yuán bì xū yǎn gé yǎn zhe zhǐ dīng cān guān tōng dào héng zǒu, qiè jì dōng zhāng xī wàng huò shàn zì chù pèng shè bèi.

Khi đi tham quan trong phần xưởng sản xuất chip bán dẫn phòng sạch thông minh, người tham quan bắt buộc phải đi nghiêm chỉnh dọc theo hành lang tham quan quy định, chớ nên ngó nghiêng nhìn quanh hay tùy tiện chạm vào thiết bị.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG TRƯỞNG TÂY VỌNG

HSK 6

Danh từ

#453

董事长

dǒng shì zhǎng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

国家科技领军企业董事长在年度战略规划大会上宣布，未来三年将把核心研发投入比例提升至营收的百分之十五以上。

Guó jiā kē jì lǐng jūn qǐ yè dǒng shì zhǎng zài nián dù zhàn lüè guī huà dà huì shàng xuān bù, wèi lái sān nián jiāng bǎ hé xīn yán fā tóu rù bǐ lì tí shēng zhì yíng shōu de bǎi fēn zhī shí wǔ yǐ shàng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp dẫn đầu khoa học công nghệ quốc gia đã tuyên bố tại hội nghị hoạch định chiến lược thường niên rằng trong 3 năm tới sẽ nâng tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu phát triển cốt lõi lên trên 15% tổng doanh thu.

📖 33 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG SỰ TRƯỞNG

HSK 6

Lượng từ / Danh từ

#454

栋

dòng

tòa, dãy (nhà); rường cột (đồng lương)

在这座国家重点实验室园区内，新建成的一栋栋绿色低碳科研实验大楼拔地而起、气势恢宏。

Zài zhè zuò guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì yuán qū nèi, xīn jiàn chéng de yī dòng dòng lù sè dī tàn kē yán shí yàn dà lóu bá dì ér qǐ, qì shì huī hóng.

Bên trong khuôn viên phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia này, từng dãy tòa nhà thí nghiệm nghiên cứu khoa học xanh ít phát thải mới được xây dựng đã mọc lên sừng sững, khí thế vô cùng hùng vĩ.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#455

冻结

dòng jié

đóng băng, phong tỏa (tài khoản, tài sản)

公安经侦部门根据国家反洗钱法相关规定，依法快速冻结了涉案跨境网络赌博团伙的数亿元非法涉案资金账户。

Gōng ān jīng zhēn bù mén gēn jù guó jiā fǎn xǐ qiǎn fǎ xiāng guān guī dìng, yī fǎ kuài sù dòng jié le shè àn kuà jìng wǎng lüè dǎ pò tuán tǒu de shù yì yuán fēi fǎ shè àn zī jīn zhàng hù.

Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế căn cứ theo quy định của Luật Phòng chống Rửa tiền Quốc gia đã theo quy định pháp luật nhanh chóng phong tỏa các tài khoản dòng tiền phi pháp trị giá hàng trăm triệu tệ của đường dây đánh bạc qua mạng xuyên biên giới liên quan đến vụ án.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG KẾT

HSK 6

Danh từ

#456

洞穴

dòng xué

hang động, hang hốc đá vôi

古生物地质科考队在我国西南喀斯特地下深邃洞穴群中，发现了距今数十万年的古人类生活遗迹化石。

Gǔ shēng wù dì zhī kē kǎo dui zài wǒ guó xī nán kā sī tè dì xià shēn suì dòng xué qún zhōng, fā xiàn le jù jīn shù shí wàn nián de gǔ rén lèi shēng huó yí jì huà shí.

Đội khảo sát địa chất cổ sinh vật học bên trong quần thể hang động sâu thẳm ngầm dưới lòng đất vùng Karst Tây Nam nước ta đã phát hiện ra các hóa thạch di tích sinh sống của người tiền sử cách ngày nay hàng chục vạn năm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG HUYỆT

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#457

动荡

dòng dǎng

bất ổn, biến động, tao loạn biến loạn

面对当今动荡不安、变乱交织的国际局势，中国始终坚定不移站在历史正确的一边，做维护世界和平稳定的中流砥柱。

Miàn duì dāng jīn dòng dǎng bù ān, biàn luàn jiāo zhī de guó jì jú shì, zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dìng bù yí zhǎn zài lì shǐ zhèng què de yí biān, zuò wéi hù shì jì jiè hé píng wěn dìng de zhōng liú dǐ zhù.

Đứng trước tình hình quốc tế biến loạn đan xen và đầy bất ổn biến động ngày nay, Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía lẽ phải của lịch sử, làm cột trụ vững chắc giữa dòng nước xiết bảo vệ hòa bình và ổn định thế giới.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG ĐẰNG

HSK 6

Danh từ

#458

动机

dòng jī

động cơ, mục đích thúc đẩy, nguyên cớ

青年科学家的学术探索应当源于对客观真理的纯粹求知动机，而非仅仅追逐个人的世俗名利。

Qīng nián kē xué jiā de xué shù tàn suǒ yīng dāng yuán yú duì kè guān zhēn lǐ de chún cuī qiú zhī dòng jī, ér fēi jǐn jīn zhuī zhú gè rén de shì sù míng lì.

Sự thám hiểm học thuật của các nhà khoa học trẻ tuổi cần bắt nguồn từ động cơ tìm kiếm tri thức thuần khiết đối với chân lý khách quan, chứ không chỉ đơn thuần là mãi miết đuổi theo danh lợi trần tục cá nhân.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG CƠ

HSK 6

Danh từ

#459

动静

dòng jìng

động tĩnh, tiếng động, tình hình biến chuyển

埋设在地层深处的高灵敏度微震传感器，能够精确捕捉到断裂带地下微小岩层破裂释放出的最微弱动静。

Mái shè zài dì céng shēn chù de gāo lǐn gǔ dù wēi zhèn chǎn shēng qǐ, néng gòu jīng què bǔ zhuō dào duàn liè dì dài dì xiǎo wēi yǎo yán cèng pō lì shì fāng chǔ de zuì wēi ruò dòng jìng.

Cảm biến vi địa chấn độ nhạy cao chôn sâu trong lòng đất có thể bắt trọn chính xác những động tĩnh nhỏ bé mờ nhạt nhất do các lớp đất đá ngầm vi mô nứt gãy giải phóng dọc theo đới đứt gãy.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG TĨNH



HSK 6

Danh từ

#460

动力

dòng lì

động lực, nguồn động năng, lực đẩy

高水平科技自立自强是推动经济社会高质量发展与实现中国现代化的核心动力源泉。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng shì tuī dòng jīng jì shè huì xiàn dài huà de hé xīn dòng lì yuán quán.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ ở trình độ cao chính là cội nguồn động lực hạt nhân thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển chất lượng cao và hiện thực hóa hiện đại hóa đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG LỰC

HSK 6

Danh từ

#461

动脉

dòng mài

động mạch; mạch máu giao thông chính

纵横交错的高速铁路与高速公路主干网，构成了畅通全国经济循环与区域协调发展的国家交通大动脉。

Zòng héng jiāo cuò de gāo sù tiě lù yǔ gāo sù gōng lù zhǔ gàn wǎng, gòu chéng le chàng tōng quán guó jīng jì xún huán yǔ qū yù xié tiáo fā zhǎn de guó jiā jiāo tōng dà dòng mài.

Mạng lưới đường trục chính đường cao tốc và đường sắt cao tốc đan xen dọc ngang đã tạo nên những đại động mạch giao thông quốc gia khởi thông tuần hoàn kinh tế cả nước và phát triển hài hòa giữa các vùng miền.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG MẠCH

HSK 6

Động từ

#462

动身

dòng shēn

lên đường, khởi hành, xuất phát

在圆满完成各项严密行测试后，南极内陆深冰原科考队迎着极夜曙光正式动身奔赴冰穹A地区。

Zài yuán mǎn wán chéng gè xiàng yán mì xíng cè shì hòu, nán jí nèi lù shēn bīng yuán kǎo dui yíng zhè yí yè shǔ guāng zhèng shì dòng shēn bēn fù bīng qióng A dì qū.

Sau khi hoàn thành xuất sắc các bài kiểm tra kiểm thử trước khi lên đường nghiêm ngặt, đội khảo sát khoa học thêm băng sâu nội địa Nam Cực đón ánh bình minh đêm cực đã chính thức khởi hành tiến về khu vực Vòm băng A (Dome A).

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG THÂN

HSK 6

Động từ

#463

动手

dòng shǒu

bắt tay vào làm, tự làm; ra tay đánh nhau

工科拔尖创新人才培养必须强化知行合一，引导学生在实验室里亲自动手设计电路并调试实物系统。

Gōng kē bá jiā chuàng xīn rén cái yǎng bì xū qiáng huà zhī xíng hé yī, yǐn dǎo xué shēng zài shí yàn shì lǐ qīn zì dòng shǒu shè jì diàn lù bǐng tiáo shì shí wù xì tǒng.

Công tác đào tạo nhân tài đổi mới sáng tạo xuất sắc khối ngành kỹ thuật bắt buộc phải tăng cường sự thống nhất giữa tri thức và hành động, hướng dẫn sinh viên tự mình bắt tay vào phòng thí nghiệm thiết kế mạch điện và hiệu chỉnh hệ thống sản phẩm thực tế.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG THỦ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#464

动态

dòng tài

động thái, diễn biến; động (dữ liệu động)

国家防总利用数字孪生流域平台与卫星雷达组网，对大江大河汛情演变进行毫米级实时动态推演。

Guó jiā fáng zǒng lì yòng shù zì luàn shēng liú yù píng tái yǔ wèi xīng léi dá zǔ wǎng, duì dà jiāng dà hé xùn qíng yǎn biàn jìn xíng háo mǐ jí shí shì shì dòng tài tuī yǎn.

Ban Chỉ đạo Phòng chống Thiên tai Quốc gia sử dụng nền tảng lưu vực bản sao số (Digital Twin) và mạng lưới vệ tinh radar để suy diễn mô phỏng động thái diễn biến lũ lụt các sông lớn theo thời gian thực ở cấp độ milimet.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#465

动员

dòng yuán

động viên, huy động tổng lực

在特大自然灾害来临时，各级党组织迅速动员广大党员干部下沉一线，全力组织群众抗灾自救。

Zài tè dà zì rán zāi hài lái lín shí, gè jí dǎng zǔ zhī xùn sù dòng yuán guāng dà dǎng yuán gān bù xià chén yí xiàn, quán lì zǔ zhī qún zhòng kàng zāi zì jiù.

Khi thiên tai thảm họa thiên nhiên đặc biệt lớn ập đến, các tổ chức Đảng các cấp đã nhanh chóng huy động động viên đồng đảng cán bộ đảng viên bám sát tuyến đầu, dốc toàn lực tổ chức cho quần chúng nhân dân phòng chống thiên tai và tự cứu mình.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỘNG VIÊN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#466

兜

dōu

túi áo quần; bọc, ôm lấy; bao biện gánh vác

国家织密扎牢民生保障兜底安全网，坚决兜住兜牢低收入群体与困难家庭基本生活底线。

Guó jiā zhī mǐ zhā láo mǐn shēng bǎo zhàng dōu dī ān quán wǎng, jiǎn jué dōu zhù dōu láo dī shēn rù qún tǐ yǔ kùn nán jiā tíng jī běn shēng huó dī xiàn.

Nhà nước dệt dày và buộc chặt mạng lưới an sinh xã hội bao bọc cho người dân, kiên quyết bao bọc và giữ vững lần ranh mức sống cơ bản của các nhóm đối tượng có thu nhập thấp và những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐÀU

HSK 6

Tính từ

#467

陡峭

dǒu qiào

dốc đứng, cheo leo, hiểm trở

悬崖绝壁上的“挂壁公路”在极其陡峭险峻的太行山千仞石壁间人工开凿而成，堪称人类工程史上的绝妙奇迹。

Xuān yá jué bì shàng de "guà bì gōng lù" zài jí qí dǒu qiào xiǎn jùn de tài háng shān qiān rèn shí bì jiān rén gōng kāi záo ér chéng, kǎn chēng rén lèi gōng chéng shǐ shàng de jué miào qí jì.

Tuyến đường "Xa lộ treo vách đá" trên vách đá cheo leo đứng sừng sững dọc theo công giữa ngàn trượng vách đá hiểm trở dốc đứng của dãy núi Thái Hành, xứng danh là một kỳ tích tuyệt diệu trong lịch sử công trình của nhân loại.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐÀU TIỂU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#468

斗争

dòu zhēng

đấu tranh, độ sức kiên cường

敢于斗争、敢于胜利，是党和人民不可战胜的强大精神力量，激励着我们在各种风浪考验中勇毅前行。

Gǎn yú dòu zhēng, gǎn yú shèng lì, shì dǎng hé rén mǐn bù kě zhàn shèng de qiáng dà jīng shén lì liàng, jī lì zhè wǒ men zài gè zhǒng fēng làng kǎo yàn zhōng yǒng yì qián xíng.

Đấu đấu tranh, dám thắng lợi là nguồn sức mạnh tinh thần bất khả chiến bại của Đảng và nhân dân, khích lệ chúng ta đứng cảm kiên nghị tiến bước trong mọi thử thách phong ba bão táp.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẤU TRANH


HSK 6

Động từ

#469

督促

dū cù
đôn đốc, thúc giục, giám sát thực hiện

中央生态环境保护督察组严格开展下沉督察，坚决督促地方依法彻底整改突出生态环境问题。

Zhōng yāng shēng tài huán jīng bǎo hù dū cù chá zǔ yán gé kāi zhǎn xià chén dū chá, jiǎn jué dū dì cù dì fāng yí fǎ chè dǐ zhěng gǎi tū chū shēng tài huán jīng wèn tí.

Đoàn Thanh tra Bảo vệ Môi trường Sinh thái Trung ương triển khai nghiêm túc công tác thanh tra sâu sát cơ sở, kiên quyết đôn đốc thúc giục các địa phương chấn chỉnh triệt để các vấn đề môi trường sinh thái nổi cộm theo đúng pháp luật.

17 nét

HÁN VIỆT : ĐỐC XÚC

HSK 6

Danh từ

#470

都市

dū shì
đô thị, đại đô thị hiện đại

京津冀、长三角与粤港澳大湾区三大世界级现代化国际都市圈，成为了引领全国高质量发展的强劲增长极。

Jīng jīn jì, zhǎng sān jiǎo yǔ yuè gǎng ào dà wǎn qū sǎn dà shì jì jí xiān dài huà guó jì dū shì quān, chéng wéi le yǐn lǐng quán guó gāo zhì liàng fā zhǎn de qiáng jīng zēng zhǎng jí.

Ba đại đô thị quốc tế hiện đại hóa đẳng cấp thế giới gồm Bắc Kinh – Thiên Tân – Hà Bắc, Vùng đồng bằng sông Trường Giang và Vùng Vịnh Lớn Quảng Đông – Hồng Kông – Ma Cao đã trở thành cực tăng trưởng mạnh mẽ dẫn dắt sự phát triển chất lượng cao của cả nước.

19 nét

HÁN VIỆT : ĐÔ THỊ

HSK 6

Danh từ / Động từ / Tính từ

#471

独裁

dú cái
độc tài, độc đoán chuyên quyền

在现代企业法治化治理结构中，必须建立健全国有企业民主决策与合规风控机制，坚决杜绝个人独裁专断。

Zài xiàn dài qī yè fǎ zhì huà zhì lǐ jié gòu zhōng, bì xū jiàn lì jiàn quán guó yǒu qī yè mín zhǔ jué cè yǔ hé guī fēng kòng jī zhī, jiǎn jué dū gè rén dú cái zhuān duàn.

Trong cơ cấu quản trị pháp trị hóa của doanh nghiệp hiện đại, bắt buộc phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế ra quyết định dân chủ cùng kiểm soát rủi ro tuân thủ trong doanh nghiệp nhà nước, kiên quyết triệt tiêu sự độc tài độc đoán chuyên quyền của cá nhân.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐỘC TÀI

HSK 6

Danh từ

#472

毒品

dú pǐn
ma túy, chất ma túy gây nghiện

国家公安禁毒部门常态化开展边境缉毒扫毒专项行动，坚决将各类新型毒品封堵阻截在国门之外。

Guó jiā gōng ān jìn dú bù mén cháng tài huà kāi zhān biān jīng jī dú sǎo dú zhuān xiàng xíng dòng, jiǎn jué jiāng gè lèi xīn xíng dú pǐn fēng dǔ zǔ jié zài guó mén zhī wài.

Cơ quan công an phòng chống ma túy quốc gia thường xuyên triển khai các đợt cao điểm chuyên đề phòng chống và truy quét ma túy vùng biên cương, kiên quyết phong tỏa ngăn chặn mọi loại ma túy mới ngay từ ngoài cửa ngõ đất nước.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐỘC PHẨM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#473

赌博

dǔ bó
đánh bạc, cờ bạc

国家司法机关依法严厉打击任何形式的跨境网络赌博与地下赌场，坚决斩断涉赌资金链与技术推广链。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé xíng shì de kuà jìng wǎng luo dǔ bó yǔ dì xià dǔ chǎng, jiǎn jué zhǎn duàn shè dū zī jīn liàn yǔ jì shù tuī guǎng liàn.

Cơ quan tư pháp quốc gia xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật mọi hình thức cờ bạc trực tuyến qua mạng xuyên biên giới và sòng bạc ngầm, kiên quyết cắt đứt chuỗi dòng tiền và chuỗi cung ứng kỹ thuật liên quan đến cờ bạc.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐỒ BÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#474

堵塞

dǔ sè
tắc nghẽn, bít tắc, kẹt xe; lố hỏng

大都市交管大脑依托大数据实时动态调优全城交通信号灯配时，有效化解了早晚高峰主干道交通严重堵塞问题。

Dà dū shì jiāo guǎn dà nǎo yī tuō dà shù jù shí shí dòng tài diào yōu quán chéng jīng jiāo tōng xìn hào dēng pèi shí, yǒu xiào huà jiě le zǎo wǎn gāo fēng zhǔ gàn dào jiāo tōng yán zhòng dǔ sè wèn tí.

Bộ não điều hành giao thông đại đô thị dựa vào dữ liệu lớn theo thời gian thực đã tự động tối ưu hóa chu kỳ đèn tín hiệu giao thông toàn thành phố, giải quyết hiệu quả vấn đề ùn tắc nghẽn giao thông nghiêm trọng trên các tuyến đường trục chính giờ cao điểm sáng tối.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐỒ TẮC

HSK 6

Động từ

#475

杜绝

dù jué
chấm dứt, triệt tiêu, ngăn chặn triệt để

国家药品审评审批全流程实行最严密的质量追溯与廉洁监督机制，坚决杜绝任何利益寻租与违规审批现象。

Guó jiā yào pīn shěn píng shěn pī quán líú zhéng shí xīng zú yán mì de zhì liàng zhuī sù sù yǔ yī lián jié jiǎn dù jī zhì, jiǎn jué dù jué rèn hé lì yì xún zū yǔ wéi guī shěn pī xiàn xiàng.

Toàn bộ quy trình thẩm định phê duyệt được phẩm quốc gia thực thi cơ chế giám sát liêm chính và truy xuất nguồn gốc chất lượng nghiêm ngặt nhất, kiên quyết chấm dứt triệt để mọi hiện tượng trục lợi tham nhũng và phê duyệt sai quy định.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐỘ TUYỆT

HSK 6

Động từ

#476

端

duān
kết thúc

老师鼓励大家积极端，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí duān, yǒng yú tàn sù xīn zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực kết thúc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT : ĐOAN

HSK 6

Danh từ

#477

端午节

Duān wǔ jié
Tết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch)

每逢农历五月初五端午节，全国各地江河湖泊上百舸争流、龙舟竞渡，人们包粽子挂艾草寄托家国情怀。

Měi féng nóng lì wǔ yuè chū wǔ duān wǔ jié, quán guó gè dì jiāng hé hú pō shàng bǎi gē zhēng liú, lóng zhōu jìng dù, rén men bāo zòng zǐ guā ài cǎo jì tuō jiā guó qīng huái.

Mỗi dịp Tết Đoan Ngọ mùng 5 tháng 5 âm lịch, trên các sông ngòi hồ đầm khắp cả nước hàng trăm chiến thuyền đua tài, mai vược sóng, thuyền rồng rộn ràng đua tài, mọi người cùng gói bánh chưng bánh ú, treo lá ngải cứu gửi gắm tình cảm gia đình và quê hương đất nước.

35 nét

HÁN VIỆT : ĐOAN NGỌ TIẾT



HSK 6

Tính từ / Động từ

#478

端正

duān zhèng

ngay ngắn, đàng hoàng, đoan trang; chỉnh đốn

青年学者在走上科研道路之初，就必须牢固树立端正学术态度，坚决恪守严谨求实、清正廉明的学术道德。

Qīng nián xué zhě zài zǒu shàng kē yán dào lù zhī chū, jiù bì xū lǎo gù duān zhèng xué shù tài dù, jiǎn jué kè shǒu yán jīn qiú shí, qīng zhèng lián míng de xué shù dào dé.

Các học giả trẻ ngay từ khi bước chân lên con đường nghiên cứu khoa học bắt buộc phải chấn chỉnh ngay ngắn thái độ học thuật, kiên quyết tuân thủ nghiêm ngặt đạo đức học thuật nghiêm cần cầu thị và thanh liêm trong sáng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ĐOAN CHINH

HSK 6

Tính từ

#479

短促

duǎn cù

ngắn ngủi, chóng vánh, dồn dập (thời gian)

在超快激光前沿物理实验中，科学家成功产生了脉冲持续时间极其短促的阿秒光脉冲序列。

Zài chāo kuài jī guāng qián yán wù lǐ shí yàn zhōng, kē xué jiā chéng gōng chǎn shēng chū le mài chōng chí xù shí jiān jí qí duǎn cù de ā miǎo guāng mài chōng xù liè.

Trong thực nghiệm vật lý tiên phong về laser siêu nhanh, các nhà khoa học đã tạo ra thành công chuỗi xung ánh sáng atto-giây có thời lượng xung cực kỳ ngắn ngủi chóng vánh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐOẢN XÚC

HSK 6

Động từ

#480

断定

duàn dìng

kết luận, khẳng định chắc chắn, phán đoán xác đáng

地质学家根据岩心微量元素同位素测年数据，无可置疑地断定了该古地质构造形成于数亿年前的古生代。

Dì zhì xué jiā gēn jù yán xīn wēi liàng yuán sù tóng wèi sù cè nián shù jù, wú kě zhì yí dì duàn dìng le gāi gǔ dì zhì gòu zǎo xíng chéng yú shù yì nián qián de gǔ shēng dài.

Các nhà địa chất học căn cứ vào số liệu đo tuổi đồng vị nguyên tố vi lượng của mẫu lõi khoan đất đá đã kết luận khẳng định chắc chắn không còn nghi ngờ gì rằng cấu trúc địa chất cổ này được hình thành từ Đại Cổ sinh cách đây hàng trăm triệu năm.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐOẠN ĐỊNH

HSK 6

Thành ngữ / Phó từ

#481

断断续续

duàn duàn xù xù

ngắt quãng, ngắt quãng, chập chờn đứt đoạn

即便在强电磁干扰环境下卫星通信链路信号断断续续，搜救应急终端依然成功发出了精准求救定位报文。

Jí biàn zài qiáng diàn từ gān rǎo huán jīng xià wèi xīng tōng xìn lián lù xìn hào duàn duàn xù xù, sōu jiù yì jīng jí zhōng duān yǐ rán chéng gōng fā chū le jīng zhǔn qiú wèi dìng wèi bào wén.

Dẫu dưới môi trường nhiễu điện từ mạnh tín hiệu đường truyền liên lạc vệ tinh bị chập chờn ngắt quãng đứt đoạn, thiết bị đầu cuối cứu hộ khẩn cấp vẫn gửi đi thành công bức điện báo định vị cầu cứu chuẩn xác.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: ĐOẠN ĐOẠN TỤC TỤC

HSK 6

Động từ

#482

断绝

duàn jué

đoạn tuyệt, cắt đứt hoàn toàn (quan hệ, liên lạc)

司法机关坚决依法斩断任何黑恶势力背后的关系网与“保护伞”，彻底断绝非法利益寻租输送链条。

Sī fǎ jī guān jiǎn jué yī fǎ zhǎn duàn rèn hé hēi è shì lì bèi hòu de guān xì wǎng yǔ "bǎo hù sǎn", chè dǐ duàn jué fēi fǎ lì yì xún zū shǒu sòng lián tiáo.

Cơ quan tư pháp kiên quyết theo quy định pháp luật chặt đứt mạng lưới quan hệ và 'chiếc ô bảo kê' đứng sau mọi thế lực ngầm tội phạm, đoạn tuyệt cắt đứt hoàn toàn chuỗi đường dây truyền dẫn trục lợi bất chính.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐOẠN TUYỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#483

堆积

duījī

chất đọng, tích tụ, dồn tụ

通过全面推进垃圾源头分类减量与资源化综合循环利用，该城市彻底告别了生活垃圾堆积填埋的历史。

Tōng guò quán miàn tuī jìn lā jī yuán tóu fēn lèi jiǎn liàng yǔ zī yuán huà zōng hé xún huán lì yòng, gāi chéng shì chè dǐ gào bié le shēng huó lā jī jī duī jī tián mǎi de lì shǐ.

Thông qua việc đẩy mạnh toàn diện phân loại giảm thiểu rác thải từ đầu nguồn và tái chế tuần hoàn tổng hợp thành tài nguyên, thành phố này đã chấm dứt hoàn toàn lịch sử chất đọng chôn lấp rác thải sinh hoạt.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI TÍCH

HSK 6

Danh từ

#484

对策

duì cè

đối sách, giải pháp ứng phó, biện pháp đối phó

面对复杂严峻的国际经贸博弈与关税壁垒，国家智库专家团队精准制定了多元化市场拓展的战略对策。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de guó jì jīng mào bó yǔ yú guān shuì bì lěi, guó jiā zhī kù zhuan jiā tuān duì jīng zhǔn zhì dìng le duō yuán huà shì chǎng tuò zhǎn de zhàn lüè duì cè.

Đứng trước cuộc độ sục kinh tế thương mại quốc tế phức tạp gay gắt cùng các hàng rào thuế quan, nhóm chuyên gia viện nghiên cứu chính sách quốc gia đã xây dựng chuẩn xác các đối sách chiến lược mở rộng thị trường đa dạng hóa.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI SÁCH

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#485

对称

duì chèn

đối xứng, cân đối

北京中轴线那气势恢宏、南北贯通的古都空间对称格局，完美彰显了中华传统礼仪文化的秩序之美与和谐之韵。

Běi jīng zhōng zhōu xiàn nà qì shì huī hóng, nán běi guān tōng de gǔ dōu kōng jiān duì chèn gé jú, wán měi zhāng xiǎn le zhōng huá chuán tǒng lǐ yì wén huà de zhì xù zhī měi yǔ hé xie zhī yùn.

Bố cục đối xứng không gian cổ đô thông suốt Nam Bắc đầy hùng vĩ khi thể của trục trung tâm Bắc Kinh đã thể hiện hoàn mỹ về đẹp trật tự và giai điệu hài hòa của văn hóa lễ nghi truyền thống dân tộc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI XỨNG

HSK 6

Động từ

#486

对付

duì fu

đối phó, ứng phó; đối đãi xử lý

现代新型防空反导系统搭载了先进的多波束相控阵雷达，能够同时沉着对付多方向、超低空突防的敌方集群目标。

Xiàn dài xīn xíng fáng kōng fǎn dǎo xì tǒng dā zài le xiān jìn de duō bō shù xiāng kòng zhèn léi dá, néng gòu tóng shí chén zhòng duì fu duō fāng xiàng, chāo dī kōng tǔ fáng de dí fāng jí qún mù biāo.

Hệ thống tên lửa phòng không chống tên lửa kiểu mới hiện đại trang bị radar mảng pha quét đa chùm tia tiên tiến có thể điểm tính đối phó xử lý đồng thời các mục tiêu bay đàn của đối phương đột kích ở độ cao siêu thấp từ nhiều hướng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI PHÓ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#487

对抗

duì kàng

đối kháng, chống cự, đối đầu

在国际多边事务中，坚决反对搞封闭排他的小圈子与阵营对抗，积极倡导真正的多边主义与团结合作。

Zài guó jì duō biān shì wù zhōng, jiān jué fǎn duì gǎo fēng bì pái tā de xiǎo quān zì yǔ zhēn yìng duì kàng, jī jí chàng dǎo zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì yǔ tuán jié hé zuò.

Trong các vấn đề đa phương quốc tế, kiên quyết phản đối việc dựng lên các vòng tròn khép kín bài ngoại và đối đầu phe phái, tích cực đề xướng chủ nghĩa đa phương chân chính và đoàn kết hợp tác.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI KHÁNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#488

对立

duì lì

đối lập, tương phản, trái ngược

生态环境保护与经济社会高质量发展绝不是相互割裂或彼此对立的，保护生态环境就是保护生产力。

Shēng tài huán jing bǎo hù yǔ jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn jué bú shì xiāng gē liè huò bǐ cǐ duì lì de, bǎo hù shēng tài huán jing jiù shì bǎo hù shēng chǎn lì.

Bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế xã hội chất lượng cao tuyệt đối không phải là sự chia cắt hay đối lập lẫn nhau, bảo vệ môi trường sinh thái chính là bảo vệ sức sản xuất.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI LẬP

HSK 6

Danh từ

#489

对联

duì lián

câu đối, câu đối Tết (hoành phi câu đối)

新春佳节来临之际，书法家们挥毫泼墨，为社区居民义写一副副墨香浓郁、寓意吉祥的新春对联。

Xīn chūn jiā jié lái lín zhī jī, shū fǎ jiā men huī háo pō mò, wèi shè qū jū mín yì xiě yī fú fú mò xiāng nóng yù, yù yì jí xiáng de xīn chūn duì lián.

Mỗi dịp Tết đến Xuân về, các nhà thư pháp lại múa bút phóng mực, viết tặng bà con khu dân cư từng cặp câu đối mừng xuân ngọt ngào hương mực mang ý nghĩa cát tường như ý.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI LIÊN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#490

对应

duì yìng

tương ứng, ứng với, đối ứng

在结构生物学研究中，科学家成功解析了人类细胞表面特异性受体蛋白与靶向药物分子之间的空间构象精确对应关系。

Zài jié gòu shēng wù xué yán jiū zhōng, kē xué jiā chéng gōng jiě xī le rén lèi xì bāo biǎo miàn tè yì xìng shòu tǐ dàn bái yǔ bǎo xiàng yào wù fēn zǐ zhī jiān de kōng jiān gòu xiàng jīng què duì yìng guān xì.

Trong nghiên cứu sinh học cấu trúc, các nhà khoa học đã giải mã thành công mối quan hệ đối ứng chính xác về cấu hình không gian giữa protein thụ thể đặc hiệu trên bề mặt tế bào người và các phân tử thuốc nhắm trúng đích.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI ỨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#491

对照

duì zhào

đối chiếu, so sánh đối chiếu; nhóm chứng (thực nghiệm)

在新药多中心三期临床试验中，严格设置了双盲随机对照组，以确保药物临床疗效与安全性的科学严谨评价。

Zài xīn yào duō zhōng xīn sān qī lín chuáng shì yàn zhōng, yán gé shè zhì le shuāng máng suí jī duì zhào zǔ, yǐ què bǎo yào wù lín chuáng liǎo xiào yǔ ān quán xíng de kē xué yán jǐn píng jià.

Trong thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 đa trung tâm của thuốc mới, nhóm đối chứng ngẫu nhiên mù đôi được thiết lập nghiêm ngặt nhằm bảo đảm việc đánh giá khoa học chuẩn xác về độ an toàn và hiệu quả điều trị lâm sàng của thuốc.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI CHIẾU

HSK 6

Động từ

#492

兑换

duì huàn

đổi tiền, quy đổi ngoại tệ

在国际机场入境大厅与外卡支付便利化服务站，外国游客可以极其便捷地完成本外币现钞兑换与移动支付绑定。

Zài guó jì jī chǎng rù jìng dà tīng yǔ wài kǎ zhī fù biàn lì huà fú wù zhàn, wài guó yóu kè kě kě yì jí biàn jié dì wán chéng běn wài bì xiàn cháo duì huàn yǔ yí dòng zhī fù bǎng dìng.

Tại sảnh nhập cảnh sân bay quốc tế và trạm dịch vụ thanh toán thẻ quốc tế thuận tiện, du khách nước ngoài có thể thực hiện việc đổi tiền mặt ngoại tệ sang bản tệ và liên kết thanh toán di động một cách vô cùng thuận tiện.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỔI HOÁN

HSK 6

Động từ

#493

兑现

duì xiàn

thực hiện lời hứa, đổi thành tiền mặt (séc), giữ đúng cam kết

中国始终言必信、行必果，庄严兑现了向国际社会作出的关于扩大对外开放与应对气候变化的全部承诺。

Zhōng guó shǐ zhōng yán bì xìn, xíng bì guǒ, zhuāng yán duì xiàn le xiàng guó jì shè huì zuò chū de guān yú kuò dà duì wài kāi fàng yǔ yìng duì qì hòu biàn huà de quán bù chéng nuò.

Trung Quốc luôn nói là làm, giữ chữ tín, đã thực hiện giữ đúng trọn vẹn toàn bộ những lời cam kết đã đưa ra trước cộng đồng quốc tế về việc mở rộng mở cửa đối ngoại và ứng phó với biến đổi khí hậu.

28 nét

HÁN VIỆT: ĐỔI HIỆN

HSK 6

Danh từ

#494

队伍

duì wǔ

hàng ngũ, đội ngũ (quân đội, chuyên gia)

国家着力打造一支政治过硬、业务精湛、勇于担当的高素质专业化科技攻关骨干队伍。

Guó jiā zhuó lì dǎ zào yī zhī zhèng zhì guò yìng, yè wù jīng zhàn, yǒng yú dān dāng de gāo sù zhì zhuan yè huà kè jì gōng guān gǔ gàn duì wǔ.

Nhà nước dốc sức bồi dưỡng xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học công nghệ nông cốt chuyên nghiệp chất lượng cao có bản lĩnh chính trị vững vàng, nghiệp vụ tinh thông và dám nghĩ dám làm dũng cảm gánh vác.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỘI NGŨ

HSK 6

Phó từ

#495

顿时

dùn shí

ngay tức khắc, bỗng chốc, tức thì

当神舟飞船返回舱在东风着陆场平稳安全着陆的消息传来，北京航天飞行控制中心大厅内顿时响起了雷鸣般的掌声。

Dāng shén zhōu fēi chuán fǎn huán cāng zài dōng fēng zhuó lù chǎng píng wěn ān quán zhuó lù de xāo xī chuán lái, běi jīng háng tiān fēi xíng kòng zhōng xīn dà tīng nèi dùn shí xiǎng qǐ le léi míng bān de zhǎng shēng.

Khi tin tức khoang hồi quyển của tàu vũ trụ Thần Châu đã hạ cánh êm ái an toàn tại bãi đáp Đông Phong truyền về, đại sảnh Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh ngay tức khắc bùng lên những tràng pháo tay rộn rã như sấm dậy.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỐN THỜI



HSK 6

Tính từ / Động từ

#496

多元化

duō yuán huà

đa dạng hóa, đa nguyên hóa

加快构建清洁低碳、安全充裕、经济高效、供需协同的多元化新型现代能源供给保障体系。

Jiā kuài gòu jiàn qīng jié dī tàn, ān quán chōng yù, jīng jì gāo xiào, gōng xū xié tóng de duō yuán huà xīn xíng xiàn dài néng yuán gòng jī bǎo zhàng tǐ xì.

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống bảo đảm cung ứng năng lượng hiện đại kiểu mới đa dạng hóa sạch ít phát thải, an toàn dồi dào, hiệu quả kinh tế cao và cung cầu phối hợp nhịp nhàng.

35 nét

HÁN VIỆT · ĐA NGUYÊN HOA

HSK 6

Động từ / Tính từ

#497

哆嗦

duō suo

run lẩy bẩy, run rẩy, cầm cập (vì rét, sợ hãi)

在零下四十摄氏度的极寒冰原上开展抢修作业，即便冻得全身瑟瑟哆嗦，抢险队员的手依然紧紧握住工具。

Zài líng xià sì shí shè shì dù de jí hán bīng yuán shàng kāi zhǎn qiǎng xiū zuò yè, jí biàn dòng dé quán shēn sè sè duō suo, qiǎng xiǎn duì yuán de shǒu yī rán jǐn jìn wò zhù gōng jù.

Triển khai công tác sửa chữa khẩn cấp trên cánh đồng băng giá rét cực đoan âm 40 độ C, dầu bị rét lạnh tới mức toàn thân run lẩy bẩy, cầm cập, tay của người chiến sĩ cứu hộ vẫn nắm chặt lấy dụng cụ sửa chữa.

21 nét

HÁN VIỆT · ĐÁ SÁCH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#498

墮落

duò luò

sa đọa, trụy lạc, tha hóa

党员干部必须时刻筑牢拒腐防变的思想防线，绝不能在金钱美色与权力诱惑面前迷失方向、滑向腐败堕落的深渊。

Dǎng yuán gàn bù bì xū shí kè zhù lǎng jù fǔ fáng biàn de sī xiǎng fáng xiàn, jué bù néng zài jīn qián měi sè yǔ quán lì yòu huò miàn qián mí shī fāng xiàng, huà xiàng fǔ bài duò luò de shēn yuān.

Cán bộ đảng viên bắt buộc phải luôn luôn xây vững phòng tuyến tư tưởng chống tha hóa chống tham nhũng, tuyệt đối không thể đánh mất phương hướng trước sự cám dỗ của tiền tài sắc đẹp và quyền lực mà trượt dài xuống vực thẳm tha hóa sa đọa.

19 nét

HÁN VIỆT · ĐOẠ LẠC

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#499

额外

é wài

bổ sung, ngoài định mức, phụ thêm

政府出台稳岗就业支持政策，对吸纳应届高校毕业生就业的科技创新企业给予额外税收抵扣与专项补贴。

Zhèng fǔ chū tái wěn gǎng jiù yè zhī chí zhèng cè, duì xī nà yīng jiè gāo xiào bì yè shēng jiù yè de kē jì chuàng xīn qǐ yè jǐ yǔ é wài shuì shōu dī kòu yǔ zhuān xiàng bǔ tiē.

Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ việc làm ổn định, cấp thêm các khoản khấu trừ thuế bổ sung và trợ cấp chuyên đề cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ tuyển dụng sinh viên đại học vừa tốt nghiệp.

18 nét

HÁN VIỆT · NGẠCH NGOẠI

HSK 6

Tính từ / Động từ

#500

恶心

è xīn

buồn nôn, lợm giọng; ghê tởm, bĩ ỉ

初次进入失重太空环境的航天员可能会出现短暂的空间运动病恶心不适，但经过科学训练能迅速完全适应。

Chū cì jìn rù shī zhòng tài kōng huán jīng de háng tiān yuán kě néng huì chū xiàn duǎn zàn de kōng jiān yùn dòng bìng è xīn bù shì, dàn jīng guò kē xué xùn liàn néng xùn sù wán quán àn yìng.

Các phi hành gia lần đầu bước vào môi trường không trọng lực ngoài không gian có thể xuất hiện cảm giác khó chịu buồn nôn say không gian ngắn ngủi, nhưng trải qua sự huấn luyện khoa học đều có thể nhanh chóng thích nghi hoàn toàn.

22 nét

HÁN VIỆT · ÁC TÂM

HSK 6

Tính từ

#501

恶化

è huà

xấu đi

在面对复杂的挑战时，保持恶化的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí è huà de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái xấu đi đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT · ÁC HOA

HSK 6

Động từ

#502

遏制

è zhì

kìm hãm, ngăn chặn, kiềm chế (lạm phát, dịch bệnh)

国家实施强有力的宏观调控与市场监管组合举措，有效遏制了部分重点大宗商品价格的非理性过度炒作。

Guó jiā shí shī qiáng yǒu lì de hóng guān tiáo kòng yǔ shì chǎng jiān guǎn zǔ hé jǔ cuò, yǒu xiào è zhì le bù fēn zhòng diǎn dà zōng shāng pǐn jià gé de fēi lǐ xìng guò dù chāo zuò.

Nhà nước thực thi các giải pháp kết hợp điều tiết vĩ mô mạnh mẽ cùng giám sát thị trường, ngăn chặn và kiềm chế hiệu quả tình trạng đầu cơ thổi giá phi lý quá mức đối với một số mặt hàng nguyên liệu thô trọng điểm.

24 nét

HÁN VIỆT · ÁT CHẾ

HSK 6

Danh từ

#503

恩怨

ēn yuàn

ân oán, ơn nghĩa và thù hận

处理国际历史遗留问题应当秉持向前看的包容战略眼光，超越历史恩怨，携手开创和平共处的崭新篇章。

Chǔ lǐ guó jì lì shǐ yí liú wèn tí yīng dāng bǐng chí xiàng qián kàn de bāo róng zhàn lüè yǎn guāng, chāo yuè lì shǐ ēn yuàn, xié shǒu kāi chuàng hé píng gòng chǔ de zhǎn xīn piān zhāng.

Khi xử lý các vấn đề do lịch sử quốc tế để lại cần giữ vững tầm nhìn chiến lược bao dung hướng về tương lai, vượt lên trên những ân oán lịch sử, chung tay mở ra trang sử mới hòa bình cùng tồn tại.

26 nét

HÁN VIỆT · ÂN OÁN

HSK 6

Trợ từ

#504

而已

ér yǐ

mà thôi, chỉ thế thôi

在真理面前，暂时的荣誉不过是过往探索的阶段性注脚而已，真正的科学家永远瞩目于未知的科学前沿。

Zài zhēn lǐ miàn qián, zàn shí de róng yù bù guò shì guò wǎng tàn suǒ de jiē duàn xìng zhù jiǎo ér yǐ, zhēn zhèng de kē xué jiā yǒng yuǎn zhǔ mù yú wèi zhī de kē xué qián yán.

Đứng trước chân lý, danh dự nhất thời chẳng qua chỉ là một chú thích giai đoạn cho những cuộc tìm kiếm đã qua mà thôi, nhà khoa học chân chính mãi mãi hướng tầm mắt tới những mũi nhọn khoa học chưa biết.

27 nét

HÁN VIỆT · NHI DĨ


HSK 6

Danh từ

#505

耳环

ěr huán

khuyên tai, hoa tai

非遗花丝镶嵌老匠人运用比头发丝还细的金银细丝，精工细作出一对对巧夺天工的宫廷金丝嵌宝耳环。

Fēi yí huā sī xiāng qiàn lǎo jiàng rén yùn yòng bǐ tóu fà sī hái xì de jīn yín xì sī, jīng gōng xì zuò chū yí duì duì qiǎo duó tiān gōng de gōng tíng jīn sī qiàn bǎo ěr huán.

Nghệ nhân già thuộc nghề chạm khắc sợi kim loại quý di sản phi vật thể sử dụng những sợi vàng sợi bạc mảnh hơn cả sợi tóc, công phu chế tác nên từng đôi hoa tai nạm ngọc gắn vàng cung đình tinh xảo khéo léo đoạt cả công trời.

24 nét

HÁN VIỆT: NHĨ HOÀN

HSK 6

Danh từ

#506

二氧化碳

èr yǎng huà tàn

 khí các-bô-níc, carbon dioxide (CO₂)

我国成功建成了百万吨级碳捕集、利用与封存示范工程，将工业尾气中的二氧化碳直接转化为高附加值化学品。

Wǒ guó chéng gōng jiàn chéng le bǎi wàn dùn jí tàn bǔ jí, lì yòng yǔ fēng cún shì fān gōng chéng, jiāng gōng yè wèi qì zhōng de èr yǎng huà tàn zhí jiē zhuàn huà wéi gāo jiā zhí huà xīn pǐn.

Nước ta đã xây dựng thành công dự án trình diễn thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS) quy mô triệu tấn, trực tiếp chuyển hóa khí carbon dioxide trong khí thải công nghiệp thành các sản phẩm hóa chất có giá trị gia tăng cao.

35 nét

HÁN VIỆT: NHỊ DƯỠNG HOA THÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#507

发布

fā bù

công bố, phát hành, đăng tải (thông tin, báo cáo)

国家统计局正式发布了年度国民经济和社会发展统计公报，全方位展现了高质量发展的扎实成效。

Guó jiā tǒng jì jǐ jù zhèng shì fā bù le nián dù guó mín jīng jì hé shè huì fā zhǎn tǒng jì gōng bào, quán fāng wèi zhǎn xiàn le gāo zhì liàng fā zhǎn de zhā shí chéng xiào.

Cục Thống kê Quốc gia đã chính thức công bố Thông cáo Thống kê Phát triển Kinh tế Xã hội và Quốc dân thường niên, phơi bày toàn diện những thành quả vững chắc của sự phát triển chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÁT BỐ

HSK 6

Động từ

#508

发财

fā cái

làm giàu

老师鼓励大家积极发财，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí fā cái, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm giàu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: PHÁT TÀI

HSK 6

Động từ

#509

发呆

fā dāi

ngẩn ngơ, ngơ ngác, thần thờ

在快节奏的高压都市生活中，偶尔在静谧的大自然中适度放空发呆，也是让身心获得深度休整的有益方式。

Zài kuài jié zòu de gāo yā dū shì shēng huó zhōng, ǒu ěr zài jìng mì de dà zì rán zhōng shì dù fàng kōng fā dāi, yě shì ràng shēn xīn huò dé shēn dù xiū zhěng de yǒu yì fāng shì.

Trong cuộc sống đô thị áp lực cao với nhịp sống hối hả, thỉnh thoảng để tâm trí thả lỏng ngẩn ngơ thư thái giữa thiên nhiên tĩnh lặng cũng là một phương thức hữu ích giúp thể chất và tinh thần được nghỉ ngơi phục hồi chuyên sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁT NGỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#510

发动

fā dòng

phát động, khởi động (chiến dịch, động cơ)

基层党组织广泛发动群众、紧密依靠群众，汇聚起了建设美丽宜居乡村的磅礴群众智慧与力量。

Jī céng dǎng zǔ zhǐ guǎng fàn fā dòng qún zhòng, jīn mì yī kào qún zhòng, huì jù qì lì jiàn shè měi lì yí jū xiāng cūn de páng bó qún zhòng zhì huì yǔ lì liàng.

Tổ chức Đảng ở cơ sở đã phát động rộng rãi quần chúng nhân dân, dựa chặt vào nhân dân, quy tụ nên trí tuệ và sức mạnh quần chúng vô cùng to lớn để xây dựng những làng quê tươi đẹp đáng sống.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT ĐỘNG

HSK 6

Động từ

#511

发火

fā huǒ

nổi giận, nổi nóng, bốc hỏa; phát hỏa bên lửa

作为团队卓越的学术带头人，遇到科研挫折时应当理性分析根源，切忌对年轻团队成员轻易发火动怒。

Zuò wéi tuán duì zhuó yuè de xué shù dài tóu rén, yù dào kē yán cuē zhé shí yīng dāng lǐ xìng fēn xī gēn yuán, qiè jì duì nián qīng tuán duì chéng yuán qīng yì fā huǒ dòng nù.

Với tư cách là người đầu ngành học thuật xuất sắc của nhóm, khi gặp phải vấp ngã trắc trở trong nghiên cứu khoa học cần phân tích nguyên nhân gốc rễ một cách lý trí, chớ nên tùy tiện nổi giận nóng nảy với các thành viên trẻ trong đội ngũ.

20 nét

HÁN VIỆT: PHÁT HOẢ

HSK 6

Động từ

#512

发觉

fā jué

phát giác, nhận ra, phát hiện thấy

科研人员在比对连续数月的深空射电望远镜观测数据时，敏锐发觉了一个周期性重复出现的神秘脉冲信号。

Kē yán rén yuán zài bǐ duì lián xù shù yuè de shēn kōng shè diàn wàng yuǎn jīng guān cè shù jù shí, mǐn ruì fā jué le yí gè zhōu qī xìng chóng fù chǔ xiàn de shén mì mài chōng xīn hào.

Các nhà nghiên cứu khoa học khi đối chiếu số liệu quan trắc của kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu liên tục trong nhiều tháng đã nhạy bén phát hiện thấy một tín hiệu xung bí ẩn xuất hiện lặp lại theo chu kỳ.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁT GIÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#513

发射

fā shè

phóng, bắn ra, phát xạ (tên lửa, sóng)

长征系列运载火箭在我国酒泉卫星发射中心成功发射升空，将多颗国家空间科学实验卫星精准送入预定轨道。

Cháng zhēng xì liè yùn zài huǒ jiàn zài wò guó jiǔ quán wèi xīng fā shè zhōng xīn chéng gōng fā shè shēng kōng, jiāng duō kē guó jiā kōng jiān kē xué shí yàn wéi yàn wèi xīng jīng zhǔn sòng rù yù dìng guī dào.

Dòng tên lửa đẩy Trường Chinh tại Trung tâm Phóng Vệ tinh Tửu Tuyên nước ta đã phóng thành công lên không gian, đưa nhiều vệ tinh thực nghiệm khoa học vũ trụ quốc gia vào đúng quỹ đạo dự kiến một cách chuẩn xác.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÁT XẠ



HSK 6

Động từ

#514

发誓

fā shì

thề, thề thốt, phát thệ

青年官兵在烈士纪念碑前庄严肃穆起右拳发誓，立志用青春和热血誓死保卫祖国万里边疆的和平与安宁。

Qīng nián guān bīng zài liè shì jì niàn bēi qián zhuāng yán jù qì yòu quán fā shì, lì zhì yòng qīng chūn hé rè xuè shì sǐ bǎo wèi zǔ guó wàn lǐ biān jiāng de hé píng yǔ ān níng.

Các chiến sĩ trẻ tuổi trang nghiêm giơ cao nắm tay phải phát thệ trước đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, lập chí dùng tuổi thanh xuân và dòng máu nóng thề chết bảo vệ hòa bình và yên ổn của muôn dặm biên cương Tổ quốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : PHÁT THỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#515

发行

fā xíng

phát hành (sách báo, tiền tệ, trái phiếu)

国家财政部正式面向全球投资者发行多品种离岸人民币主权债券，获得了国际资本市场的高度认可与超额认购。

Guó jiā cái zhèng bù zhèng shì miàn xiàng quán qiú tóu zī zhě fā xíng duō pǐn zhǒng lí àn rén mín bì zhǔ quán zhài quàn, huò dé le guó jì zī běn shì chǎng de gāo dù rèn kě yǔ chāo é rèn gòu.

Bộ Tài chính Quốc gia đã chính thức phát hành nhiều loại trái phiếu chủ quyền Nhân dân tệ ra nước ngoài hướng tới các nhà đầu tư toàn cầu, nhận được sự công nhận đánh giá rất cao cùng lượng đặt mua vượt mức trên thị trường vốn quốc tế.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : PHÁT HÀNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#516

发炎

fā yán

viêm, sưng viêm, phát viêm

在术后康复期间，医护人员定时细致观察伤口愈合情况，并采用新型纳米抗菌敷料有效防止伤口发炎感染。

Zài shù hòu kāng fù jī qiān, yī hù rén yuán dīng shí xī zhì guān chá chuāng kǒu yù hé qīng kuàng, bǐng cái yòng xīn xíng nà mí kàng jūn fù liào yǒu xiào fáng zhǐ shāng kǒu fā yán gǎn rǎn.

Trong thời gian phục hồi sau phẫu thuật, đội ngũ y tế định kỳ quan sát tỉ mỉ tình trạng lành vết mổ, đồng thời áp dụng băng gạc nano kháng khuẩn kiểu mới để ngăn ngừa vết thương sưng viêm nhiễm trùng hiệu quả.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : PHÁT VIÊM

HSK 6

Động từ

#517

发扬

fā yáng

phát huy, hoảng dương (truyền thống, tinh thần)

新时代青年科技工作者要大力发扬追求真理、严谨治学、勇攀高峰的科学家精神，为建设科技强国贡献力量。

Xīn shí dài qīng nián kē jì gōng zuò zhě yào dà lì fā yáng zhuī qiú zhēn lǐ, yán jìn zhì xué, yǒng pān gāo fēng de kē xué jiā jīng shén, wèi jiàn shè kē jì qiáng guó gòng xiàn lì liàng.

Cán bộ nghiên cứu khoa học công nghệ trẻ thời đại mới cần ra sức phát huy tinh thần nhà khoa học theo đuổi chân lý, nghiên cứu nghiêm cẩn và dũng cảm trèo lên đỉnh cao, cống hiến sức mình cho công cuộc xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : PHÁT DƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#518

发育

fā yù

phát triển, phát dục, tăng trưởng (sinh lý)

国家高度重视青少年身心健康，全面推行课间十分钟阳光运动与科学膳食，保障儿童青少年骨骼与智力健康发展。

Guó jiā gāo dù zhòng shì qīng shǎo nián shēn xīn jiàn kāng, quán miàn tuī xíng kè jiān shí fēn zhōng yáng guāng yùn dòng yǔ kē xué shàn shí, bǎo zhàng ér tóng qīng shǎo nián gǔ gē yǔ zhī lì jiàn kāng fā yù.

Nhà nước hết sức coi trọng sức khỏe thể chất tinh thần của thanh thiếu niên, phổ biến toàn diện phong trào thể thao 10 phút giờ ra chơi cùng chế độ ăn uống khoa học, bảo đảm cho hệ xương và trí tuệ của trẻ em thanh thiếu niên phát triển khỏe mạnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : PHÁT DỤC

HSK 6

Danh từ

#519

法人

fǎ rén

pháp nhân, đại diện pháp luật

市场监管部门全面推行电子营业执照与法定代表人线上全流程身份认证，极大便利了各类企业法人的注册登记。

Shì chǎng jiān guǎn bù mén quán miàn tuī xíng diàn zǐ yíng yè zhǎo yǔ fǎ dìng dài biǎo rén xiàn shàng quán liú chéng shēn fèn rèn zhèng, jí dà biàn lì le gè lèi qī yè fǎ rén de zhù cè dēng jì.

Cơ quan quản lý thị trường phổ biến toàn diện giấy phép kinh doanh điện tử và xác thực danh tính trực tuyến toàn quy trình của người đại diện pháp luật, mang lại sự thuận tiện to lớn cho việc đăng ký thành lập của mọi pháp nhân doanh nghiệp.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : PHÁP NHÂN

HSK 6

Lượng từ / Động từ

#520

番

fān

lần, phen, hồi (trận); gấp bội (lần)

经过几代科技工作者数十年如一日的艰苦一番番接力探索，我国空间遥感成像分辨率实现了质的跨越式跃升。

Jīng guò jǐ dài kē jì gōng zuò zhě shù shí nián rú yí rì de jiān kǔ yī fān fān jiē lì tàn suǒ, wǒ guó kōng jiān yáo gǎn chéng xiàng fēn biān lǚ shí xiàn le zhì de kuà yuè shì yuè shēng.

Trải qua biết bao phen tiếp sức kiếm tìm gian nan dằng dẳng hàng chục năm như một của nhiều thế hệ cán bộ khoa học công nghệ, độ phân giải chụp ảnh viễn thám không gian của nước ta đã đạt được bước nhảy vọt vượt bậc về chất.

📖 8 nét

HÁN VIỆT : PHAN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#521

繁华

fán huá

phồn hoa, sầm uất, hoa lệ náo nhiệt

夜幕降临，浦江两岸流光溢彩、高楼林立，展现了现代化国际大都市繁华昌盛的迷人风采。

Yè mù jiàng lín, pǔ jiāng liǎng àn liú guāng yì cǎi, gāo lóu lín lì, zhǎn xiàn le xiàn dài huà guó jì dà dōu shí fán huá chāng shèng de mí rén fēng cǎi.

Màn đêm buông xuống, hai bờ sông Hoàng Phố ánh đèn rực rỡ lung lay, các tòa cao ốc mọc lên san sát, phô diễn vẻ đẹp quyền rũ phồn hoa hưng thịnh của một đại đô thị quốc tế hiện đại hóa.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : PHỒN HOA

HSK 6

Tính từ

#522

繁忙

fán máng

bận rộn

在面对复杂的挑战时，保持繁忙的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí fán máng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bận rộn đặc biệt quan trọng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : PHỒN MANG



HSK 6

Danh từ

#523

繁体字

fán tǐ zì

chữ Hán phồn thể

国家珍贵古籍文献与甲骨文、金石碑刻的研究整理，需要研究人员熟练掌握繁体字与古代文字学功底。

Guó jiā zhēn guì gǔ jí wén xiàn yǔ jiǎ gǔ wén, jīn shí bēi kè de yán jiū zhēng lǐ, xū yào yán jiū rén yuán shú liàn zhāng wò fán tǐ zì yǔ gǔ dài wén zì xué gōng dǐ.

Công tác nghiên cứu và chỉnh lý văn thư cổ tịch quý hiếm quốc gia cùng văn tự giáp cốt, văn bia kim thạch đòi hỏi các nhà nghiên cứu phải nắm vững tinh thông chữ Hán phồn thể cùng nền tảng cổ văn tự học sâu sắc.

29 nét

HÁN VIỆT: PHỐN THỂ TỰ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#524

繁殖

fán zhí

sinh sản, nhân giống, sinh sôi nảy nở

通过攻克野生动物人工受精与胚胎移植关键技术，我国珍稀濒危物种朱鹮与人工繁育大熊猫种群规模实现了稳步扩大。

Tōng guò gōng kè yě shēng dòng wù rén gōng fù jīng shòu jīng yǔ pēi tāi yí zhí guān jiàn jī shù, wǒ guó zhēn xī bīn wēi wù zhǒng zhū huán yǔ rén gōng fán yù dà xióng māo zhōng qún guī mó shí xiàn le wěn bù kuò dà.

Nhờ vào việc chinh phục các công nghệ then chốt về thụ tinh nhân tạo và cấy ghép phôi cho động vật hoang dã, quy mô quần thể loài chim cổ quăm mào và gấu trúc lớn nhân giống nhân tạo quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng nước ta đã tăng trưởng mở rộng ổn định.

22 nét

HÁN VIỆT: PHỐN THỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#525

反驳

fǎn bó

bác bỏ, phản bác, cãi lại bằng lý lẽ

在国际学术答辩会上，我国青年学者用无可辩驳的详实实验数据与严密逻辑，有力反驳了国外同行的质疑。

Zài guó jì xué shù dá biàn huì shàng, wǒ guó qīng nián xué zhě yòng wú kě biàn bó de xiáng shí shí yàn shù jù yǔ yán mì luó jí, yǒu lì fǎn bó le guó wài tóng háng de zhì yí.

Tại buổi bảo vệ học thuật quốc tế, nhà học giả trẻ nước ta bằng những số liệu thực nghiệm chi tiết xác thực không thể chối cãi cùng lập luận logic chặt chẽ đã phản bác danh thép sự nghi ngờ của các đồng nghiệp nước ngoài.

24 nét

HÁN VIỆT: PHẢN BÁC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#526

反常

fǎn cháng

bất thường, khác thường, dị thường

受全球气候变暖加剧影响，近年来全球多地频繁出现极高温、极端干旱与反常特大暴雨等极端气候事件。

Shòu quán qiú qì hòu biàn nuǎn jiā jù yǐng xiǎng, jìn nián lái quán qiú duō dì pín fán chū xiàn jí gāo wēn, jí duǎn gān hàn yǔ fǎn cháng tè dà bào yǔ děng jí duǎn qì hòu shì jiàn.

Do ảnh hưởng ngày càng trầm trọng của sự nóng lên toàn cầu, những năm gần đây tại nhiều nơi trên thế giới đã liên tục xuất hiện các hiện tượng khí hậu cực đoan như nhiệt độ cực cao, hạn hán khốc liệt và những trận mưa lớn dị thường bất thường.

26 nét

HÁN VIỆT: PHẢN THƯỜNG

HSK 6

Phó từ

#527

反倒

fǎn dào

ngược lại, trái lại, hóa ra lại

外部个别势力的单边技术打压不仅没有压垮我们的高科技产业，反倒极大倒逼激发了全行业自主攻坚的创新斗志。

Wài bù gè bié shì lì de dān biān jì shù dǎ yā yě bù jìn méi yǒu yā kuǎ wǒ men de gāo kē jì chǎn yè, fǎn dào jí dà dào bào jī fā le quán háng yè zì zhǔ gōng jīn de chuāng xīn dòu zhì.

Sự chèn ép công nghệ đơn phương của một số thế lực bên ngoài không những không thể đè bẹp được ngành công nghệ cao của chúng ta, mà trái lại còn thúc đẩy khơi dậy mạnh mẽ ý chí chiến đấu đổi mới sáng tạo tự chủ vượt khó của toàn ngành.

23 nét

HÁN VIỆT: PHẢN ĐẢO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#528

反动

fǎn dòng

phản động, đi ngược lại tiến bộ lịch sử

任何企图逆历史潮流而动、复活冷战对抗与分裂世界的反动图谋，都必将遭到全世界爱好和平人民的坚决反对。

Rèn hé qǐ tú nǐ lì shǐ cháo liú ér dòng, fù huó lěng zhàn duì kàng yǔ fēn liè shì jiè de fǎn dòng tú móu, dōu bì jiāng zāo dào quán shì jiè ài hào hé píng rén mín de jiān jué fǎn duì.

Mọi mưu đồ phản động đi ngược lại dòng chảy tiến bộ của lịch sử, hòng làm sống lại sự đối đầu thời Chiến tranh Lạnh và chia rẽ thế giới đều chắc chắn sẽ vấp phải sự phản đối kiên quyết của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN ĐỘNG

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#529

反感

fǎn gǎn

phản cảm, ác cảm, bất mãn

在网络舆论空间中，广大网民对恶意造谣传谣、煽动网络暴力等侵犯他人隐私的恶劣行为深感厌恶与反感。

Zài wǎng luò yú lùn kōng jiān zhōng, guǎng dà wǎng mín duì è yì zāo yáo chuán yáo, shān dòng wǎng luò bào lì děng qīn fǎn tā rén yīn sī de è liè xíng wéi shēn gǎn yàn wù yǔ fǎn gǎn.

Trong không gian dư luận trên mạng, đông đảo cư dân mạng cảm thấy vô cùng chán ghét và phản cảm trước các hành vi xấu xa xâm phạm quyền riêng tư của người khác như cố tình bịa đặt lan truyền tin đồn và kích động bạo lực mạng.

27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN CẢM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#530

反抗

fǎn kàng

phản kháng, kháng cự, vùng lên chống lại

在近代全民族救亡图存的英勇斗争中，中华儿女面对外敌入侵进行了不屈不挠、惊天动地的顽强反抗。

Zài jìn dài quán mín zù jiù wáng tú cún de yǐng yǒng dòu zhēng zhōng, zhōng huá ér nǚ miàn duì wài dí rù qín jìn xíng le bù qū bù náo, jīng tiān dòng dì de wǎn qiáng fǎn kàng.

Trong cuộc đấu tranh anh dũng cứu nước cứu đời của toàn dân tộc thời cận đại, những người con đất nước đứng trước quân thù ngoại bang xâm lược đã tiến hành cuộc phản kháng ngoan cường bất khuất rung chuyển trời đất.

25 nét

HÁN VIỆT: PHẢN KHÁNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#531

反馈

fǎn kuì

phản hồi, ý kiến phản hồi; cơ chế phản hồi (điều khiển)

政务服务平台建立了实时在线用户满意度评价与意见反馈闭环机制，持续推动公共服务流程优化升级。

Zhèng wù fú wù píng tái jiàn lì le shí shí zài xiàn yòng hù mǎn yì dù píng jià yǔ yì jiàn fǎn kuì bì huán jī zhì, chí xù tuī dòng gōng gòng fú wù liú chéng yōu huà shēng jí.

Nền tảng dịch vụ hành chính công đã thiết lập cơ chế khép kín về đánh giá mức độ hài lòng của người dùng và phản hồi ý kiến trực tuyến theo thời gian thực, không ngừng thúc đẩy tối ưu hóa nâng cấp quy trình dịch vụ công.

27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN QUỶ


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#532

反面

fǎn miàn

mặt trái, mặt đối lập; bài học tiêu cực

党风廉政教育基地通过剖析严重违纪违法典型案例，以案为鉴发挥了强有力的反面警示教育震慑作用。

Dǎng fēng lián zhèng jiào yù jī dì tōng guō pǒu xī yán zhòng wéi fǎ diǎn xíng àn lì, yǐ àn wéi jiàn fǎ huī le qiáng yǒu lì de fǎn miàn jīng shì jiào yù zhèn shè zuò yòng.

Căn cứ Giáo dục Liêm chính Tác phong Đảng thông qua việc mổ xẻ phân tích các án lệ điển hình vi phạm kỷ luật và pháp luật nghiêm trọng, lấy án làm gương đã phát huy tác dụng răn đe giáo dục cảnh tỉnh từ mặt trái tiêu cực vô cùng mạnh mẽ.

23 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN DIỆN**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#533

反射

fǎn shè

phản xạ (ánh sáng, âm thanh, sinh lý)

中国天眼FAST五百米口径球面射电望远镜依靠数千块微调反射单元面板，将深空微弱射电信号精准聚焦到馈源舱。

Zhōng guó tiān yǎn FAST wǔ bǎi mǐ kǒu jīng qiú miàn shè diàn wǎng yuán jīng yí kǎo shù qiān kuài wēi tiáo fǎn shè dǎn yuán mǎn bǎn, jiāng shēn kōng wēi ruò shè diǎn xìn hào jīng zhǔn jù jiāo dào kuì yuán cāng.

Kính viễn vọng vô tuyến hình cầu khẩu độ 500 mét FAST (Mắt Thần Trung Quốc) dựa vào hàng ngàn tấm bề mặt đón nguyên phản xạ vi chỉnh đã hội tụ chuẩn xác các tín hiệu vô tuyến cực kỳ mờ nhạt từ không gian sâu vào cabin thu tín hiệu.

22 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN XẠ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#534

反思

fǎn sī

suy ngẫm lại, tự soi xét, phản tư

面对复杂科技工程试验中出现的技术波动，攻关团队深入开展故障归零与机理反思，彻底排除了技术隐患。

Miàn duì fù zá kē jì gōng chéng shì yàn zhōng chū xiàn de jì shù bō dòng, gōng guān tuán duì chū xiàn de jì shù bō dòng, gōng guān tuán duì shēn rù kǎi zhān gù zhàng guī líng yù jī lǐ fǎn sī, chè dǐ pái chú le jì shù yīn huàn.

Đứng trước những biến động kỹ thuật xuất hiện trong các đợt thử nghiệm công trình khoa học công nghệ phức tạp, đội ngũ nghiên cứu đã đi sâu triển khai quy trình đưa sự cố về số không và tự suy ngẫm soi xét lại cơ chế, loại bỏ triệt để các nguy cơ tiềm ẩn về kỹ thuật.

21 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN TƯ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#535

反问

fǎn wèn

hỏi vặn lại, chất vấn ngược lại, câu hỏi tu từ

面对外媒记者的无理刁难挑衅，外交部发言人以无可辩驳的历史事实一连进行了有力的连续反问，令对方哑口无言。

Miàn duì wài méi jì zhě de wú lǐ diǎo nán tiǎo xīn, wài jiāo bù fā yán rén yǐ wú kě biàn bó de lì shǐ shì shí yǐ lián jìn xíng le yǒu lì de lián xù fǎn wèn, lìng duì fāng yǎ kǒu wú yán.

Đứng trước sự gây khó dễ khiêu khích vô lý của phóng viên báo chí nước ngoài, người phát ngôn Bộ Ngoại giao bằng những sự thật lịch sử không thể chối cãi đã liên tục đặt ra những câu hỏi vặn lại đầy danh thép, khiến đối phương phải cứng họng không nói nên lời.

22 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN VẤN**
HSK 6

Liên từ

#536

反之

fǎn zhī

ngược lại, trái lại, ngược lại thì

坚持自力更生才能赢得科技发展的战略主动，反之盲目依赖外部技术引进则永远无法摆脱受制于人的被动局面。

Jiān chí zì lì gēng shēng cái néng yíng dé kē jì fā zhǎn de zhàn lüè zhǔ dòng, fǎn zhī máng mù yǐ lài wài bù jī shù yīn jìn zé yǒng yuǎn wú fǎ bài tuō shòu zhì yú rén de bèi dòng jú miàn.

Kiên trì tự lực cánh sinh mới có thể giành được quyền chủ động chiến lược trong phát triển khoa học công nghệ, ngược lại nếu phụ thuộc quá vào việc nhập khẩu công nghệ bên ngoài thì vĩnh viễn không bao giờ có thể thoát khỏi cục diện bị động lệ thuộc người khác.

23 nét

 HÁN VIỆT: **PHẢN CHI**
HSK 6

Danh từ

#537

范畴

fàn chóu

phạm trù, lĩnh vực, khuôn khổ

量子信息与人工智能等前沿技术的交叉深度融合，已经远远超越了传统经典计算机科学的理论范畴。

Liàng zǐ xìn xī yǔ rén gōng zhì néng dēng gāo yán jī shù de jiāo chā shēn dù róng hé, yǐ jīng yuǎn yuǎn chāo yuè le chuán tǒng jīng diǎn jī suàn jī kē xué de lǐ lùn fàn chóu.

Sự kết hợp giao thoa chuyên sâu giữa các công nghệ mũi nhọn như thông tin lượng tử và trí tuệ nhân tạo đã vượt xa ra ngoài phạm trù lý thuyết của khoa học máy tính cổ điển truyền thống.

21 nét

 HÁN VIỆT: **PHẠM TRÙ**
HSK 6

Động từ / Tính từ

#538

泛滥

fàn làn

tràn lan, tràn ngập, lụt lội; bừa bãi

国家依法严厉打击网络虚假信息与侵权盗版行为，坚决防止各类低俗有害信息在青少年群体中泛滥传播。

Guó jiā yī fǎ yán lì dǎ jī wǎng lùo xū jì wǎng luò xū jiān xī yǔ qīn quán dào bản xíng wéi, jiān jué fáng zhǐ gè lèi dī sù yào hài xìn xī zài qīng shào nián qún tǐ zhōng fàn làn chuán bō.

Nhà nước xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật đối với các hành vi xâm phạm bản quyền đạo nhái và thông tin giả mạo trên mạng, kiên quyết ngăn ngừa mọi loại thông tin độc hại dụng tục tràn lan phát tán trong giới thanh thiếu niên.

20 nét

 HÁN VIỆT: **PHIỄM LẠM**
HSK 6

Động từ

#539

贩卖

fàn mài

buôn bán (hàng lậu, vũ khí, người), tiếp thị dạo

国家司法机关对任何拐卖妇女儿童与非法贩卖国家珍稀濒危野生动物制品的犯罪行为实行零容忍、顶格严惩。

Guó jiā sī fǎ jī guān duì rèn hé guǎi mài fù nǚ ér tóng yú fēi fǎ fàn mài guó jiā zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng wù zhì pǐn de fàn zui xíng wéi shí xíng líng róng rěn, dīng gé yán chéng.

Cơ quan tư pháp quốc gia thực thi mức xử phạt nghiêm khắc nhất, không khoan nhượng đối với bất kỳ hành vi phạm tội mua bán phụ nữ trẻ em và buôn bán trái phép các chế phẩm từ động vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cấp quốc gia.

24 nét

 HÁN VIỆT: **PHIỄM MẠI**
HSK 6

Danh từ

#540

方位

fāng wèi

phương vị, hướng, vị trí tọa độ

舰载三坐标多功能相控阵雷达能够对数百公里外超低空高速逼近的目标进行超高精度全方位实时跟踪。

Jiàn zài sān zuò biāo duō gōng néng xiāng kòng zhēn léi dá néng gòu duì shù bǎi gōng lǐ wài chāo dī kōng gāo sù bīn jìn de mù biāo jìn xíng chāo gāo jīng dù wèi quán fāng wèi shí shí gēn zōng.

Radar mảng pha quét đa chức năng ba tọa độ trang bị trên tàu chiến có thể theo dõi toàn phương vị theo thời gian thực với độ chính xác siêu cao đối với các mục tiêu tiếp cận ở tốc độ cao và độ cao siêu thấp cách xa hàng trăm cây số.

18 nét

 HÁN VIỆT: **PHƯƠNG VỊ**



HSK 6

Danh từ

#541

方言

fāng yán

tiếng địa phương, phương ngôn

国家语言文字工作委员会大力推进中国语言资源保护工程, 对全国各地的特色汉语方言与少数民族语言进行系统抢救性采集整理。

Guó jiā yǔ yán wén zì gōng zuò wěi yuán huì dà lì tuī jìn zhōng guó yǔ yán zì yuán bǎo hù gōng chéng, duì quán guó gè dì de tè sè hàn yǔ fāng yán yǔ shǎo shù mín zú yǔ yán jìn xíng xì tǒng qiǎng jiù xīng cǎi lù zhěng lǐ.

Ủy ban Công tác Ngôn ngữ Văn tự Quốc gia đẩy mạnh thực thi Dự án Bảo tồn Nguồn tài nguyên Ngôn ngữ Trung Quốc, tiến hành thu âm lưu trữ và chỉnh lý cứu hộ có hệ thống đối với các phương ngôn tiếng Hán đặc sắc cùng ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trên khắp cả nước.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHƯƠNG NGÔN

HSK 6

Danh từ

#542

方针

fāng zhēn

phương châm, đường lối chỉ đạo

我们始终坚持“和平统一、一国两制”基本方针, 坚定不移推进祖国统一大业, 坚决反对任何“台独”分裂行径。

Wǒ men shǐ zhōng jiān chí "hé píng tǒng yī, yī guó liǎng zhì" jī běn fāng zhēn, jiǎn dīng bù yí tuī jìn zǔ guó tǒng yī dà yè, jiǎn jué fǎn duì rèn hé "tái dú" fēn liè xíng jìng.

Chúng ta luôn kiên trì phương châm cơ bản 'Thống nhất hòa bình, Một quốc gia hai chế độ', kiên định không ngừng đẩy mạnh đại nghiệp thống nhất Tổ quốc, kiên quyết phản đối mọi hành vi chia rẽ đòi 'Đài Loan độc lập'.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: PHƯƠNG CHÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#543

防守

fáng shǒu

phòng thủ, phòng ngự, giữ chốt

国家网络安全防护体系构建了全天候纵深动态防御矩阵, 牢牢守住了关键信息基础设施与金融数据安全的坚固防守防线。

Guó jiā wǎng lǎo ān quán fáng hù tǐ xī gòu jiàn le quán tiān hòu zòng shēn dòng thái fáng yù jǔ zhēn, láo láo shǒu zhù le guān jiàn xìn xī jī chǔ shè shǐ yǔ jīn róng shù jù ān quán de jiān gù fáng shǒu fáng xiàn.

Hệ thống bảo vệ an ninh mạng quốc gia đã xây dựng ma trận phòng ngự động thái theo chiều sâu suốt 24/7, giữ vững chắc chắn phòng tuyến phòng thủ kiên cố bảo vệ cơ sở hạ tầng thông tin trọng yếu và an toàn dữ liệu tài chính.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#544

防疫

fáng yì

phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch vệ sinh

海关卫生检疫部门全面筑牢口岸重大传染病输入防线, 依托智能红外测温与核酸快速检测系统精准实施口岸防疫监管。

Hǎi guān wèi shēng jiǎn yì bù mén quán miàn zhù lǎng kǒu àn zhòng dà chuán rǎn bìng shù rù fáng xiàn, yī tuō zhì néng hóng wài cè wēn yǔ hé suān kuài sù jiǎn cè xì tǒng jīng zhǔn shí shī kǒu àn fáng yì jiǎn guān.

Cơ quan kiểm dịch y tế hải quan đã xây vững chắc phòng tuyến ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập tại cửa khẩu, dựa vào hệ thống đo thân nhiệt hồng ngoại thông minh và xét nghiệm axit nucleic nhanh để giám sát phòng chống dịch bệnh chuẩn xác.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG DỊCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#545

防御

fáng yù

phòng thủ, phòng vệ, phòng vệ chiến lược

我国始终奉行防御性的国防政策, 军队始终是维护国家主权、安全 and 世界和平的坚定和力力量。

Wǒ guó shǐ zhōng fèng xíng fáng yù xíng de guó fáng zhèng cè, jūn duì shǐ zhōng shì wéi hù guó jiā zhǔ quán, ān quán hé shì jiè hé píng de jiǎn dīng hé píng lì liàng.

Nước ta luôn thực thi chính sách quốc phòng mang tính phòng vệ, quân đội luôn là lực lượng hòa bình kiên định bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia và hòa bình thế giới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG NGỰ

HSK 6

Động từ

#546

防止

fáng zhǐ

phòng ngừa, ngăn ngừa, đề phòng

在大型水利工程施工过程中, 必须全流程采取边坡加固与防渗截流举措, 坚决防止可能引发的山体滑坡与次生地质灾害。

Zài dà xíng shuǐ lì gōng chéng shī gōng guò chéng zhōng, bì xū quán liú chéng cái qū biān pō jiǎ gù yǔ fáng shēn jié liú jǔ cuò, jiǎn jué fáng zhǐ kě néng yīn fā de shān tǐ huá pō yǔ cì shēng dì zhì zāi hài.

Trong quá trình thi công các công trình thủy lợi quy mô lớn, bắt buộc phải áp dụng các giải pháp gia cố mái dốc và chống thấm ngăn dòng trong toàn bộ quy trình, kiên quyết phòng ngừa nguy cơ sạt lở núi và thảm họa địa chất thứ cấp có thể xảy ra.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG CHỈ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#547

防治

fáng zhì

phòng trị, phòng chống và xử lý (dịch bệnh, ô nhiễm)

国家深入打好蓝天、碧水、净土保卫战, 扎实推进重点领域农业面源污染与工业废水废气综合防治。

Guó jiā shēn rù dǎ hǎo lán tiān, bì shuǐ, jìng tǔ bǎo wèi zhàn, zhā shí tuī jìn zhòng yǎn diǎn liú yǔ nóng yè miàn yuán wū rǎn yǔ gōng yè fēi shuǐ fēi qì zōng hé fáng zhì.

Nhà nước đi sâu thực hiện thắng lợi các chiến dịch bảo vệ trời xanh, nước biếc, đất sạch, đẩy mạnh vững chắc công tác phòng chống và xử lý tổng hợp ô nhiễm nguồn phân tán nông nghiệp và khí thải nước thải công nghiệp trên các lưu vực trọng điểm.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: PHÒNG TRỊ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#548

纺织

fǎng zhī

dệt may, ngành dệt sợi

现代高性能智能纺织工业大量采用超细碳纤维、芳纶与导电纤维, 广泛应用于航空航天特种防护服与高性能复合材料领域。

Xiān dài gāo xìng néng zhì néng fǎng zhī gōng yè dà liàng cǎi yòng chāo xì tàn sī wén huà xiān wéi, fāng lún yǔ dǎo diàn xiān wéi, guǎng fàn yìng yòng yú háng kōng háng tiān tè zhōng fáng hù fú yǔ gāo xìng néng fù hé cái liào lǐng yù.

Ngành công nghiệp dệt may thông minh hiệu năng cao hiện đại áp dụng rộng rãi sợi carbon siêu mảnh, sợi aramid và sợi dẫn điện, được ứng dụng sâu rộng trong các trang phục bảo hộ đặc chủng hàng không vũ trụ và vật liệu composite hiệu năng cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHẪNG CHỨC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#549

放大

fàng dà

phóng to, khuếch đại (hình ảnh, tín hiệu)

超高分辨率冷冻透射电子显微镜能够将生物大分子结构放大数十万倍, 清晰呈现出单个原子的空间排布构象。

Chāo gāo fēn biān lǜ lěng dòng tòu shè diǎn zì xiǎn wēi jīng néng gòu jiāng shēng wù dà fēn zǐ jié gòu fàng dà shù shí wàn bèi, qīng xī chéng xiàn chū dān gè yuán zǐ de kōng jiān pái bù gòu xiàng.

Kính hiển vi điện tử truyền qua đông lạnh (Cryo-EM) độ phân giải siêu cao có thể phóng đại cấu trúc đại phân tử sinh học lên hàng chục vạn lần, hiển thị rõ nét cấu hình sắp xếp không gian của từng nguyên tử đơn lẻ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHÓNG ĐẠI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#550

放射

fàng shè

phát xạ, phóng xạ (tia, năng lượng);
chiếu xạ

国家对医用放射性同位素与射线装置实行全生命周期严密追溯监管，确保放射诊疗技术安全造福广大患者。

Guó jiā duì yī yòng fàng shè xìng tóng wèi sù yǔ shè xiàn zhuāng zhì shí xíng quán shēng mìng zhōu qī yán mì zhuī sù jiǎn guǎn, què bǎo fàng shè shè zhēn liáo jì shù ān quán zào fú guǎng dà huàn zhě.

Nhà nước thực thi công tác giám sát truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt toàn vòng đời đối với các đồng vị phóng xạ y tế và thiết bị phát tia phóng xạ, bảo đảm công nghệ chẩn đoán điều trị phóng xạ phục vụ an toàn và tạo phúc cho đồng bào bệnh nhân.

21 nét

HÁN VIỆT : PHÓNG XẠ

HSK 6

Động từ

#551

放手

fàng shǒu

buông tay, thả tay; mạnh dạn trao
quyền (放手去做)

科研管理部门大力破除繁文缛节，对具备突出创新能力的青年领军科学家充分放手、给予其充分的人财物自主支配权。

Kē yán guǎn lǐ bù mén dà lì pò chú fán wén rǔ jié, duì jù bèi tū chū chuàng xīn néng lì de qīng nián líng jūn kē xué jiā chōng fèn fàng shǒu, jǐ yǔ qí chōng fèn de rén cái wù zì zhǔ zhī pèi quán.

Cơ quan quản lý nghiên cứu khoa học ra sức xóa bỏ những thủ tục rườm rà hình thức, mạnh dạn trao quyền trọn vẹn cho các nhà khoa học trẻ tuổi đầu ngành có năng lực đổi mới sáng tạo nổi bật, trao cho họ toàn quyền tự chủ chi phối về nhân lực, tài chính và vật tư.

25 nét

HÁN VIỆT : PHÓNG THỦ

HSK 6

Tính từ

#552

非法

fēi fǎ

phi pháp, bất hợp pháp, trái pháp
luật

国家司法机关依法严厉打击任何非法集资、电信诈骗与非法买卖个人隐私数据的严重违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ jī guǎn yī fǎ yán lì dǎ jī rēn hé fēi fǎ jī zī, diàn xìn zhà pàn yǔ fēi fǎ mǎi gè rén yīn sī shù jù de yán zhòng wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật đối với mọi hành vi phạm pháp nghiêm trọng như huy động vốn phi pháp, lừa đảo qua mạng viễn thông và mua bán trái phép dữ liệu riêng tư cá nhân.

22 nét

HÁN VIỆT : PHI PHÁP

HSK 6

Thành ngữ

#553

飞禽走兽

fēi qín zǒu shòu

chim trời thú vật, muôn thú muôn
loài

在广袤原始的国家热带雨林公园内，繁衍生息着数以千计珍稀奇特的飞禽走兽，构成了生机盎然的生物多样性格局。

Zài guǎng mào yuán shǐ de guó jiā rè dài yǔ lín gōng yuán nèi, fán yǎn shēng xī zhāo shù yǐ qiān jǐ zhēn xī qí tè de fēi qín zǒu shòu, gòu chéng le shēng jī àng rán de shēng wù duō yàng xìng gé jú.

Bên trong Công viên Rừng mưa Nhiệt đới Quốc gia nguyên sinh bao la bất tận đang là nơi sinh sôi nảy nở của hàng ngàn loài chim trời thú vật quý hiếm kỳ lạ, tạo nên một bố cục đa dạng sinh học tràn trề sức sống.

35 nét

HÁN VIỆT : PHI CẨM TỬ THÚ

HSK 6

Động từ

#554

飞翔

fēi xiáng

bay lượn, sải cánh bay lượn (trên
bầu trời)

伴随着生态环境的显著改善，每年初冬成千上万只珍稀候鸟在鄱阳湖湿地水草丰美的水面上自由自在展翅飞翔。

Bàn suí zhe shēng tài huán jīng de xiǎn zhù gǎi shàn, měi nián chū dōng chéng qiān shàng wàn zhī zhēn xī hòu niǎo zài pó yáng hú shuǐ dì shuǐ cǎo fēng měi de shuǐ miàn shàng zì yóu zì zài zhǎn chì fēi xiáng.

Gắn liền với sự cải thiện rõ rệt của môi trường sinh thái, mỗi độ đầu đông hàng vạn cánh chim di cư quý hiếm lại tự do sải cánh bay lượn trên mặt nước ngập tràn cỏ cây thủy sinh màu mỡ của vùng đất ngập nước hồ Bà Dương (Poyang).

26 nét

HÁN VIỆT : PHI TƯỜNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#555

飞跃

fēi yuè

bước nhảy vọt, tiến bộ vượt bậc

我国在新一代量子通信与超导量子计算研究领域实现了从跟跑、并跑到部分领跑的历史性重大飞跃。

Wǒ guó zài xīn yí dài liàng zǐ tōng xìn yǔ chāo dǎo liàng zǐ jì suàn yán jiū lǐng yù yǔ shí xiàn le cǒng gēn pǎo, bìng pǎo dào bù fen lǐng pǎo de lì shǐ xìng zhòng dà fēi yuè.

Nước ta trong lĩnh vực nghiên cứu tính toán lượng tử siêu dẫn và thông tin lượng tử thế hệ mới đã đạt được bước nhảy vọt lịch sử trọng đại từ bám đuổi theo sau, chạy song song tiến tới dẫn đầu ở một số lĩnh vực.

23 nét

HÁN VIỆT : PHI DƯỢC

HSK 6

Tính từ

#556

肥沃

féi wò

màu mỡ, phì nhiêu (đất đai, thổ
nhưỡng)

东北广袤肥沃的典型黑土地是极为宝贵的“耕地中的大熊猫”，国家依法实施了极其严格的黑土地保护工程。

Dōng běi guǎng mào féi wò de diǎn xíng hēi tǔ dì shì jí wéi bǎo guì de "gēng dì zhōng de dà xióng māo", guó jiā yī fǎ shí shī le jí qí yán gé de hēi tǔ dì bǎo hù gōng chéng.

Dải đất đen điển hình màu mỡ phì nhiêu bao la vùng Đông Bắc chính là 'Gấu trúc trong các loại đất canh tác' vô cùng quý báu. Nhà nước đã triển khai dự án bảo vệ đất đen cực kỳ nghiêm ngặt theo quy định pháp luật.

24 nét

HÁN VIỆT : PHI ỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#557

诽谤

fěi bàng

phỉ báng, vu khống, bôi nhọ danh
dự

国家法律严惩任何人在互联网上恶意捏造事实、公然侮辱诽谤英雄烈士名誉名节的违法失德行为。

Guó jiā fǎ lǜ yán chéng rèng hé rén zài hù liǎn wǎng shàng è yì niē zào shì shí, gōng rán wǔ rǔ fěi bàng yīng xióng liè shì míng yù míng jié de wéi fǎ shī dé xíng wéi.

Pháp luật nhà nước trừng trị nghiêm khắc mọi hành vi vi phạm pháp luật thiếu đạo đức cố tình bịa đặt sự thật trên mạng internet, công nhiên làm nhục phỉ báng xúc phạm danh dự và khí tiết của các anh hùng liệt sĩ.

21 nét

HÁN VIỆT : PHỈ BÁNG

HSK 6

Danh từ

#558

匪徒

fěi tú

tên cướp, tên phỉ, giặc cướp hung
tợn

在惊心动魄的跨国联合湄公河巡航缉毒实战中，联合执法武装力量成功粉碎了盘踞金三角多年的武装特大跨国毒品网络。

Zài jīng xīn dòng dòng de kuà guó lián hé méi gōng hé xún háng jī dù shí zhàn zhōng, lián hé zhī fǎ wǔ zhuāng lì liàng chéng gōng fēn suì le pán jù jīn sān jiǎo duō nián de wǔ zhuāng tè dà kuà guó dù pīn fěi tú wǎng luò.

Trong thực chiến tuần tra truy quét ma túy liên hợp trên sông Mê Kông đầy kịch tính nghẹt thở, lực lượng vũ trang thực thi pháp luật liên hợp đã đập tan thành công mạng lưới giặc cướp ma túy xuyên quốc gia có vũ trang đặc biệt lớn hoành hành nhiều năm tại Tam Giác Vàng.

20 nét

HÁN VIỆT : PHỈ ĐỒ



HSK 6

Động từ

#559

废除

fèi chú

bãi bỏ, hủy bỏ (quy định, chế độ cũ)

深化全国统一大市场建设必须坚决清理废除妨碍全国统一市场和公平竞争的各种地方保护与行政壁垒规定。

Shēn huà quán guó tóng yī dà shì chǎng jiǎn shè bì xū jiǎn jué qīng lí fèi chú fǎng ài quán guó tóng yī shì chǎng hé gōng píng jīng jìng zhēng de gè zhǒng dì fāng bǎo hù yǔ xíng zhèng bì lǐ guī dīng.

Đi sâu xây dựng thị trường thống nhất lớn toàn quốc bắt buộc phải kiên quyết rà soát bãi bỏ mọi quy định bảo hộ địa phương và rào cản hành chính cản trở thị trường thống nhất toàn quốc và cạnh tranh công bằng.

19 nét

HÁN VIỆT: PHỄ TRỪ

HSK 6

Danh từ

#560

废墟

fèi xū

đống đổ nát, tàn tích hoang tàn

在特大地震救援现场，国家重型地震搜救队使用雷达生命探测仪与搜救犬在钢筋瓦砾废墟深处连续奋战成功救出幸存者。

Zài tè dà dì zhèn jiù yuán xiàn chǎng, guó jiā zhòng xíng dì zhèn sōu jiù duì shí yòng léi dà shēng mìng tàn cè yí yǔ sōu jiù quǎn zài gāng jīn wǎ lì fèi xū shēn chù lián xù fèn zhàn chéng gōng jiù chū xīng cún zhě.

Tại hiện trường cứu nạn trận động đất mạnh đặc biệt lớn, Đội Cứu nạn Động đất Hạng nặng Quốc gia sử dụng máy dò tìm sự sống bằng radar và chó nghiệp vụ cứu hộ đã liên tục chiến đấu kiên cường sâu trong đống đổ nát gạch đá bê tông cứu sống thành công các nạn nhân còn sống sót.

19 nét

HÁN VIỆT: PHỄ KHU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#561

沸腾

fèi téng

sôi sục, sôi trào; náo nhiệt sôi nổi

当国产大型客机C919成功完成首次商业载客飞行的那一刻，机场停机坪与候机楼内顿时成为了欢呼沸腾的海洋。

Dāng guó chǎn dà xíng kè jī C919 chéng gōng wán chéng shǒu cì shāng yè zài kè fēi xíng de nà yí kè, jī chǎng tíng jī píng yǔ hòu jī lóu nèi dùn shí chéng wéi le huān hū fèi téng de hǎi yáng.

Vào khoảnh khắc chiếc máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất C919 hoàn thành xuất sắc chuyến bay thương mại chở khách đầu tiên, sân đỗ máy bay và nhà ga sân bay ngay tức khắc đã biến thành một biển trời hò reo sôi trào náo nhiệt.

21 nét

HÁN VIỆT: PHÍ ĐĂNG

HSK 6

Động từ

#562

分辨

fēn biàn

phân biệt, nhận diện rõ ràng

经过深层多模态人工智能算法训练的医疗图像辅助诊断系统，能够精准分辨早期肺部微小结节的良性特征。

Jīng guò shēn céng duō mó tài rén gōng zhì néng suàn fǎ xún lián de yī liáo tú xiàng fú zhù zhēn duàn xì tǒng, néng gòu jīng zhǔn fēn biàn zǎo qī fēi bù wēi xiǎo jié jié de liáng è xíng tè zhēng.

Hệ thống chẩn đoán hỗ trợ hình ảnh y tế được huấn luyện qua thuật toán trí tuệ nhân tạo đa phương thức tầng sâu có thể phân biệt chuẩn xác các đặc trưng lành tính và ác tính của những nốt mờ vì mô ở phổi giai đoạn sớm.

26 nét

HÁN VIỆT: PHÂN BIỆN

HSK 6

Danh từ

#563

分寸

fēn cùn

chứng mực, mức độ vừa phải, cách cư xử đúng mực

在开展国际多边战略沟通与外交磋商谈判时，外交官必须精准掌握好原则坚定性与策略灵活性的分寸火候。

Zài kāi zhān guó jì duō biān zhàn lüè gōu tōng yǔ wài jiāo cāo shāng tán pàn shí, wài jiāo guān bì xū jīng zhǔn ná niē hǎo yuán zé jiǎn dìng xíng yǔ cè lüè líng huó xíng de fēn cùn huǒ hóu.

Khi triển khai các cuộc đàm phán tham vấn ngoại giao và trao đổi chiến lược đa phương quốc tế, nhà ngoại giao bắt buộc phải nắm bắt chuẩn xác chứng mực đúng đắn giữa tính kiên định về nguyên tắc và tính linh hoạt về sách lược.

24 nét

HÁN VIỆT: PHẢN THỐN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#564

分红

fēn hóng

chia cổ tức, chia lợi nhuận

村集体经济合作社依托特色现代生态果园产业实现了丰厚盈利，年终为全体入股村民举行了喜气洋洋的现金分红大会。

Cūn jī tí jīng jì hé zuò shè yī tuō tè sè xiàn dài shēng tài guǒ yuán chǎn yè shí xiàn le fēng hòu yíng lì, nián zhōng wéi quán tǐ rù gǔ cūn mǐn jǔ xíng le xǐ qì yáng yáng de xiān jīn fēn hóng dà huì.

Hợp tác xã kinh tế tập thể của thôn dựa vào ngành vườn cây ăn quả sinh thái hiện đại đặc sắc đã đạt được lợi nhuận lớn hậu hĩnh, vào dịp cuối năm đã tổ chức đại hội chia cổ tức bằng tiền mặt ngập tràn niềm vui tươi phấn khởi cho toàn thể bà con dân làng góp cổ phần.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÂN HỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#565

分解

fēn jiě

phân giải, phân hủy (hóa học, sinh học); chia nhỏ (mục tiêu)

我国科研团队成功开发出新型全生物可降解环保塑料，在自然土壤与海水环境中能在数月内完全分解为水和二氧化碳。

Wǒ guó kē yán tuán duì chéng gōng kāi fā chū xīn xíng quán shēng wù kě jiàng jiě huán bǎo sù liào, zài zì rán tǔ rǎng yǔ hǎi shuǐ huán jīng zhōng néng zài shù yuè nèi wán quán fēn jiě wéi shuǐ hé èr yǎng huà tàn.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta đã phát triển thành công loại nhựa bảo vệ môi trường có thể phân hủy sinh học toàn phần phân kiểu mới, trong môi trường đất tự nhiên và nước biển có thể phân giải hoàn toàn thành nước và carbon dioxide chỉ trong vài tháng.

26 nét

HÁN VIỆT: PHÂN GIẢI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#566

分裂

fēn liè

phân chia, phân bào; chia rẽ, phân liệt

国家主权、安全和领土完整神圣不可侵犯，全党全军全国各族人民坚决粉碎一切企图分裂国家的图谋与行径。

Guó jiā zhǔ quán, ān quán hé lǐng tǔ wán zhěng shén shèng bù kě qīn fàn, quán dǎng quán jūn quán guó gè zú rén mǐn jiǎn jué fēn suǐ yí qì tuó tú fēn liè guó jiā de tú móu yǔ xíng jīng.

Chủ quyền, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là thiêng liêng bất khả xâm phạm, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc trên cả nước kiên quyết đập tan mọi mưu toan và hành vi hòng chia rẽ đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÂN LIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#567

分泌

fēn mì

tiết ra, bài tiết, phân tiết (hoóc-môn)

保持科学规律的作息时间与适度体育运动，能够有效调节人体内分泌系统、促进内啡肽等有益神经递质的正常分泌。

Bǎo chí kē xué guī lǜ de zuó xī shí jiān yǔ shì dù tǐ yù yùn dòng, néng gòu yǒu xiào tiáo jié rén tǐ nèi fēn mì xì tǒng, cù jìn nèi fēi tài dēng yǒu yì shén jīng dì zhì dì zhèng cháng fēn mì.

Duy trì thời gian biểu làm việc và nghỉ ngơi khoa học điều độ cùng việc tập luyện thể dục thể thao vừa sức có thể điều hòa hiệu quả hệ thống nội tiết của cơ thể người, thúc đẩy sự bài tiết bình thường của các chất dẫn truyền thần kinh hữu ích như endorphin.

27 nét

HÁN VIỆT: PHÂN BÍ



HSK 6

Tính từ / Phó từ

#568

分明

fēn míng

rõ ràng, rành mạch; phân minh, rành rẽ

在全面从严治党与依法治国实践中，必须坚持赏罚分明、权责对等，树立起崇尚实干、鼓励担当的鲜明用人导向。

Zài quán miàn cǒng yán zhì dǎng yǔ yī fǎ zhì guó shí jiàn zhōng, bì xū jiǎn chí shàng fá fēn míng, quán zé duì děng, shù lì qī chǒng shàng shí gàn, gǔ lì dǎn dāng de xiān míng yòng rén dào dào xiàng.

Trong thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền và quản lý đảng nghiêm minh toàn diện, bắt buộc phải kiên trì thưởng phạt phân minh, quyền hạn gắn liền với trách nhiệm, dựng xây nên định hướng sử dụng cán bộ rõ ràng để cao hành động thực tế và khích lệ dám gánh vác.

23 nét

HÁN VIỆT PHÂN MINH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#569

分歧

fēn qí

bất đồng, phân kỳ, chia rẽ ý kiến

在国际多边气候治理进程中，各国应当坚持求同存异，通过建设性平等对话妥善管控分歧、扩大合作共识。

Zài guó jì duō biān qì hòu zhì lǐ jìn chéng zhōng, gè guó yīng dāng jiān chí qiú tóng cún yì, tōng guò jiàn shè xìng píng děng duì huà huà tuǒ shàn guān kòng fēn qí, kuò dà hé zuò gòng shí.

Trong tiến trình quản trị khí hậu đa phương quốc tế, các quốc gia cần kiên trì tìm kiếm điểm tương đồng gác lại bất đồng, thông qua đối thoại bình đẳng mang tính xây dựng để kiểm soát thỏa đáng các bất đồng và mở rộng sự đồng thuận hợp tác.

27 nét

HÁN VIỆT PHÂN KỲ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#570

分散

fēn sǎn

phân tán, giải tán, rải rác

新型分布式光伏与分散式风电发电系统实现了就地就近开发转化消纳，有效降低了长距离大容量输电损耗。

Xīn xíng fēn bù shì guāng fú yǔ fēn sǎn shì fēng diǎn fā diǎn xì tǒng shí xiàn le jiù dì jiù jìn kāi fā zhuǎn huà xiāo nà, yǒu xiào jiàng dī le cháng jù lí dà róng liàng shù diǎn sǔn hào.

Hệ thống phát điện gió phân tán và điện mặt trời quang điện phân tán kiểu mới đã thực hiện việc khai thác chuyển hóa và tiêu thụ ngay tại chỗ gần nguồn, giảm thiểu hiệu quả tổn thất truyền tải điện dung lượng lớn đường dài.

27 nét

HÁN VIỆT PHÂN TÁN

HSK 6

Động từ

#571

分手

fēn shǒu

chia tay, từ biệt (bạn bè, người yêu)

在圆满完成为期三年的援疆支教支医崇高任务后，青年志愿者们依依不舍地与当地朝夕相处的各族老乡挥泪分手告别。

Zài yuán mǎn wán chéng wéi qī sān nián de yuán jiāng zhī jiào zhī yī chǒng gāo rèn wú hòu, qīng nián zhì yuǎn zhě men yī yī bù shě de yǔ dāng dì zhāo xī xiāng chū de gè zú lǎo xiāng huī lèi fēn shǒu gào bié.

Sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao cả chỉ viện giáo dục và y tế tại Tân Cương trong thời hạn 3 năm, các bạn tình nguyện viên trẻ lưu luyến không rời xa đã rời lệ chia tay từ biệt bà con các dân tộc địa phương từng sống tối bên nhau.

26 nét

HÁN VIỆT PHÂN THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#572

吩咐

fēn fù

dặn bảo, truyền bảo, căn dặn bảo ban

临行前往高海拔严寒野外外科考前，老队长细致吩咐后勤保障人员反复核验所有应急气瓶与卫星救援设备的可用状态。

Lín xíng qián wǎng gāo hǎi bá yán hán yě wài kē kǎo qián, lǎo duì zhǎng xī zhì fēn fù hòu qín bǎo zhāng rén yuán fǎn fù hē yàn suǒ yōu yìng jī yǎng qì píng yǔ wèi xīng jiù yuán shè bèi de kě yòng zhuàng tài.

Trước khi lên đường đi khảo sát dã ngoại vùng cực lạnh ở độ cao lớn, người đội trưởng lão thành đã ân cần căn dặn dò các nhân viên bảo đảm hậu cần kiểm tra đối chiếu lại nhiều lần trạng thái sẵn sàng sử dụng của toàn bộ các bình oxy cấp cứu và thiết bị cứu hộ vệ tinh.

26 nét

HÁN VIỆT PHÂN PHÓ

HSK 6

Danh từ

#573

坟墓

fén mù

phân mộ, ngôi mộ, mồ mả

清明时节，各族群众自发前往烈士陵园，在革命先烈肃穆庄严的坟墓前敬献花篮、缅怀英烈。

Qīng míng shí jié, gè zú qún zhòng zì fā qián wǎng lì shì líng yuán, zài gé míng xiān liè suǒ mù zhuāng yán de fén mù qián jìng xiàn huā lán, miǎn huái yīng liè.

Tiết Thanh minh, đồng bào đồng bào các dân tộc tự giác đến viếng Nghĩa trang Liệt sĩ, dâng những tràng hoa tươi trước phần mộ trang nghiêm tôn kính của các anh hùng liệt sĩ cách mạng để tưởng nhớ tri ân.

20 nét

HÁN VIỆT PHÂN MỘ

HSK 6

Danh từ

#574

粉末

fěn mò

bột, bột mịn (dược phẩm, kim loại)

高精度金属3D打印技术采用超纯球形钛合金粉末作为原料，直接激光烧结打印出复杂的航空发动机涡轮叶片。

Gāo jīng dù jīn shǔ 3D dǎ yìn jì shù cái yòng chāo chún qiú xíng tài hé jīn fěn mò zuò wéi yuán liào, zhí jiē jī guāng shāo jié dǎ yìn chū fù zá de háng kōng fā dòng jī wū lún yè piàn.

Công nghệ in 3D kim loại độ chính xác cao sử dụng bột hợp kim titan hình cầu siêu tinh khiết làm nguyên liệu, trực tiếp thiêu kết bằng laser in ra các cánh quạt tuabin động cơ hàng không phức tạp.

19 nét

HÁN VIỆT PHẤN MẠT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#575

粉色

fěn sè

màu hồng, màu phấn hồng

早春三月，武汉大学校园里数千株早樱竞相盛开，如云似雾的粉色花海吸引了全国各地的游人驻足流连。

Zǎo chūn sān yuè, wú hàn dà xué yuán lǐ shù qiān zhū zǎo yīng jìng xiāng shèng kāi, rú yún sì wù de fēn sè huā hǎi xī yǐn le quán guó gè dì de yóu rén zhù zú liú lián.

Tháng Ba đầu xuân, hàng ngàn cây hoa anh đào nở sớm bên trong khuôn viên Đại học Vũ Hán đua nhau khoe sắc, biển hoa màu phấn hồng bông bông bên tựa mây tựa khói thu hút du khách từ khắp mọi miền đất nước dừng chân ngắm nhìn lưu luyến.

23 nét

HÁN VIỆT PHẤN SẮC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#576

粉碎

fěn suì

nghiền nát; đập tan (âm mưu, thế lực)

中国军民同仇敌忾、万众一心，坚决粉碎了外部势力任何企图分裂祖国领土主权的阴谋图谋。

Zhōng guó jūn mín tóng chóu dí kài, wàn zhòng yī xīn, jiǎn jué fēn suì le wài bù shí lì rēn hé qī tú fēn liè zǔ guó lǐng tǔ zhǔ quán de yīn móu tú móu.

Quân và dân ta chung mối thù sâu, muôn người như một, kiên quyết đập tan mọi mưu toan âm mưu của các thế lực bên ngoài hồng chia rẽ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

25 nét

HÁN VIỆT PHẤN TOÁI



HSK 6

Danh từ

#577

分量

fèn liang

trọng lượng, sức nặng; tầm ảnh hưởng quan trọng

这项发表在国际顶尖学术期刊上的重磅原创物理学发现，在全球凝聚态物理界占据着举足轻重的分量。

Zhè xiàng fā biǎo zài guó jì dīng jiān xué shù qī kǎn shàng de zhòng bàng yuán chuàng wù lǐ xué fā xiàn, zài quán qiú níng jù tǐ wù lǐ jiē zhàn jù zhē jù zú qīng zhòng de fèn liang.

Phát hiện vật lý nguyên tác mang tính bước ngoặt này được đăng tải trên tạp chí học thuật hàng đầu thế giới chiếm giữ một sức nặng trọng lượng vô cùng to lớn trong giới vật lý chất ngưng tụ toàn cầu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHÂN LƯỢNG

HSK 6

Danh từ

#578

风暴

fēng bào

cơn bão, phong ba bão táp; làn sóng biến động

面对突如其来的全球金融海啸与经贸风暴，我国依托超大规模国内市场与强大韧性经受住了严峻考验。

Miàn duì tū rú qí lái de quán qiú jīn róng hǎi xiào yǔ jīng mào fēng bào, wǒ guó yī tuō chāo dà guó yì tuǒ cháo dà guǐ mǒ guó nèi shì chǎng yǔ qiáng dà rèn xìng jīng shòu zhù le yǎn jùn kǎo yàn.

Đứng trước cơn sóng thần tài chính và cơn bão kinh tế thương mại toàn cầu ập đến bất ngờ, nước ta dựa vào thị trường nội địa siêu quy mô và sức bền dẻo dai mạnh mẽ đã vượt qua kỳ sát hạch thử thách gay gắt.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: PHONG BẠO

HSK 6

Danh từ

#579

风度

fēng dù

phong độ, phong thái, khí độ đỉnh đặc

在国际多边首脑峰会上，我国代表团展现出了自信从容、开放包容的大国风度与领袖风采。

Zài guó jì duō biān shǒu nǎo fēng huì shàng, wǒ guó dài biǎo tuán zhān xiàn chū le zì xìn cóng róng, kāi fàng bāo róng de dà guó fēng dù yǔ lǐng xiù fēng cǎi.

Tại hội nghị thượng đỉnh nguyên thủ đa phương quốc tế, đoàn đại biểu nước ta đã thể hiện phong độ đỉnh đặc tự tin ung dung, cởi mở bao dung của một nước lớn cùng phong thái của nhà lãnh đạo.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: PHONG ĐỘ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#580

风光

fēng guāng

phong cảnh, cảnh sắc thiên nhiên; nở mày nở mặt

巍峨壮美的三江源国家公园群山连绵、湖泊密布，展现了大自然鬼斧神工的壮丽高原风光。

Wēi é zhuàng měi de sān jiāng yuán guó jiā gōng yuán qún shān lián mián, hú pō mì bù, zhǎn xiàn le dà zì rán guǐ fǔ shén gōng de zhuàng lì gāo yuán fēng guāng.

Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên hùng vĩ tráng lệ núi non trùng điệp, hồ đầm dày đặc, phô diễn cảnh sắc phong quang cao nguyên tráng lệ tuyệt mỹ do bàn tay thần kỳ của tự nhiên kiến tạo nên.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHONG QUANG

HSK 6

Danh từ

#581

风气

fēng qì

phong khí, phong trào tập quán xã hội, tác phong

全社会大力弘扬崇尚科学、鼓励创新、尊重知识、尊重人才的良好社会风尚与文明风气。

Quán shè huì dà lì hóng yáng chóng shàng kē xué, gǔ lì chuàng xīn, zūn zhòng zhī shì, zūn zhòng rén cái de liáng hǎo shè huì fēng shàng yǔ wén míng fēng qì.

Toàn xã hội ra sức hăng hái nuôi nếp sống xã hội tốt đẹp và phong khí văn minh tôn sùng khoa học, khích lệ đổi mới sáng tạo, tôn trọng trí thức và tôn trọng nhân tài.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHONG KHÍ

HSK 6

Tính từ

#582

风趣

fēng qù

buồn cười

在面对复杂的挑战时，保持风趣的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí fēng qù de xīn tài yǒu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái buồn cười đặc biệt quan trọng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHONG THỦ

HSK 6

Thành ngữ

#583

风土人情

fēng tǔ rén qíng

phong thổ nhân tình, phong tục tập quán địa phương

丝绸之路沿线古城各具特色，浓郁独特的民俗建筑与淳朴热情的风土人情让全球游客流连忘返。

Sī chóu zhī lù yán xiàn gù chéng gè jù tè sè, nóng yù dù tè de mǐn sú jiàn zhù yǔ chún pǔ rè qíng de fēng tǔ rén qíng ràng quán qiú yóu le liú lián wàng fǎn.

Các cổ thành dọc theo Con đường Tơ lụa mang những nét đặc sắc riêng biệt, kiến trúc dân gian độc đáo đậm đà cùng phong thổ nhân tình thuần phác nhiệt tình khiến du khách toàn cầu say mê quên lối về.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: PHONG THỔ NHÂN TÌNH

HSK 6

Danh từ

#584

风味

fēng wèi

hương vị đặc trưng, phong vị đặc sắc ẩm thực

传承数百年的老字号传统非遗美食，以其独特的烹饪工艺与醇厚浓郁的地道风味赢得了中外食客的广泛赞誉。

Chuan chéng shù bǎi nián de lǎo zì hào chuán tǒng fēi yí měi shí, yǐ qí dú tè de péng rùn gōng yì yǔ chún hòu nóng yù de dì dào fēng wèi yíng dé le zhōng wài shí kè de guǎng fàn zàn yù.

Món ẩm thực di sản phi vật thể truyền thống trăm năm danh tiếng nhờ vào kỹ thuật nấu nướng độc đáo cùng phong vị đậm đà thơm ngon chuẩn vị đã nhận được sự tán thưởng rộng khắp của thực khách trong và ngoài nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: PHONG VỊ

HSK 6

Động từ

#585

封闭

fēng bì

đóng cửa

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地封闭。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo de fēng bì. Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đóng cửa một cách tốt hơn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: PHONG BẾ



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#586

封建

fēng jiàn

phong kiến; tư tưởng cổ hủ phong kiến

辛亥革命极大推动了中华民族的思想解放，宣告了在中国延续两千多年的封建君主专制制度的彻底终结。

Xīn hǎi gé mìng jí dà tuī dòng le zhōng huá mín zú de sī xiǎng jiě fàng, xuān gào le zài zhōng guó yǎn xù liǎng qiān duō nián de fēng jiàn jūn zhǔ zhūān zhì zhì dù de chè dǐ zhōng jié.

Cách mạng Tân Hợi đã thúc đẩy mạnh mẽ sự giải phóng tư tưởng của dân tộc, tuyên bố sự chấm dứt hoàn toàn của chế độ quân chủ chuyên chế phong kiến kéo dài hơn 2.000 năm tại Trung Quốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHONG KIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#587

封锁

fēng suǒ

phong tỏa, bao vây cô lập; sự phong tỏa

面对外部个别势力在关键芯片与基础工业软件领域的恶意技术封锁，我国科技界坚定走高水平自立自强之路。

Miàn duì wài bù gè bié shì lì zài guān jiàn xīn piàn yǔ jī chǔ gōng yè ruǎn jiàn lǐng yù de è yì jì shù fēng suǒ, wǒ guó kē jì jiān dìng zǒu gāo shuǐ píng zì lì zì qiáng zhī lù.

Đứng trước sự phong tỏa công nghệ ác ý của một số thế lực bên ngoài trong lĩnh vực chip then chốt và phần mềm công nghiệp nền tảng, giới khoa học công nghệ nước ta kiên định bước đi trên con đường tự chủ tự cường trình độ cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: PHONG TỎA

HSK 6

Tính từ

#588

丰满

fēng mǎn

đầy đặn, đầy đà, nở nang; phong phú hoàn chỉnh

青年学者在经历了多轮重大科研项目的实践历练后羽翼渐趋丰满，逐步成长为独当一面的学术骨干。

Qīng nián xué zhě zài jīng lì le duō lún zhòng dà kē yán xiàng mù de shí jiàn lì yàn hòu yǔ yì jiàn qū fēng mǎn, zhú bù chéng zhǎng wéi dú dāng yí miàn de xué shù gǔ gàn.

Nhà học giả trẻ tuổi sau khi trải qua nhiều đợt tôi luyện thực chiến trong các đề tài nghiên cứu khoa học trọng đại lồng cánh ngày càng đầy đặn cứng cáp, từng bước trưởng thành thành cán bộ học thuật nòng cốt có thể đảm đương trọng trách một phía.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: PHONG MÃN

HSK 6

Tính từ

#589

丰盛

fēng shèng

thịnh soạn, phong phú dồi dào (bữa ăn, lễ tiệc)

除夕年夜饭桌上摆满了寓意吉祥、色香味俱全的丰盛传统家乡佳肴，洋溢着浓厚团圆的喜庆氛围。

Chú xī nián yè fàn zhuō shàng bǎi mǎn le yù yì jí xiáng, sè xiāng wèi jù quán de fēng shèng chuán tǒng jiā xiāng jiǎ yáo, yáng yì zhe nóng hòu tuán yuán de xǐ qīng fēn wéi.

Trên bàn cơm tất niên đêm Giao thừa bày biện đầy ắp những món ăn ngon truyền thống quê nhà thịnh soạn sắc hương vị vẹn toàn mang ý nghĩa cát tường may mắn, ngập tràn bầu không khí đoàn viên sum vầy vui tươi.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: PHONG THỊNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#590

丰收

fēng shōu

bội thu, được mùa lớn; gặt hái thành công

我国粮食生产连续多年实现丰收，总产量连续稳产在1.3万亿斤以上，牢牢端稳了中国人民自己的饭碗。

Wǒ guó liáng shí shēng chǎn lián xù duō nián shí xiàn fēng shōu, zǒng chǎn liàng lián xù wěn chǎn zài 1.3 wàn yì jīn yǐ shàng, láo láo duān wěn le zhōng guó rén mín zì jǐ de fàn wǎn.

Sản xuất lương thực nước ta liên tục trong nhiều năm đạt được mùa màng bội thu, tổng sản lượng liên tục giữ vững ổn định trên 650 tỷ kg, giữ vững chắc chắn bát cơm của chính nhân dân mình.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHONG THU

HSK 6

Tính từ

#591

锋利

fēng lì

sắc bén, sắc nhọn; sắc sảo đanh thép

数控五轴联动加工中心装备了采用超细品粒金刚石涂层的锋利精密铣刀，能够对复杂曲面进行微米级镜面切削。

Shù kòng wǔ zhóu lián dòng jiā gōng zhōng xīn zhuāng bèi le cài yòng chāo xì pǐn lì jīn shí tuō cǎng de fēng lì jīng mì xī dǎo, néng gòu duì fù zá qū miàn jìn xíng wēi mǐ jīng miàn qiē xiǎo.

Trung tâm gia công liên kết 5 trục điều khiển số trang bị dao phay chính xác sắc bén phủ lớp kim cương hạt siêu mịn, có thể cắt gọt tráng gương ở cấp độ micromet đối với các bề mặt cong phức tạp.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: PHONG LỢI

HSK 6

Động từ

#592

逢

féng

gặp gỡ

老师鼓励大家积极逢，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí féng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực gặp gỡ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: PHÙNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#593

奉献

fèng xiàn

cống hiến, hiến dâng, phụng hiến

无数乡村教师与基层医务工作者将青春与汗水无私奉献给了偏远山区的教育和医疗卫生事业。

Wú shù xiāng cūn jiāo shī yǔ jī céng yī wù gōng zuò zhě jiāng qīng chūn yǔ hàn shuǐ wú sī fèng xiàn gěi le piān yuǎn shān qū de jiào yù yǔ yī liáo wèi shēng shì yè.

Biết bao thầy cô giáo cắm bản và nhân viên y tế cơ sở đã không tiếc thanh xuân và mồ hôi vô tư cống hiến cho sự nghiệp y tế chăm sóc sức khỏe và giáo dục nơi vùng núi cao xa xôi hẻo lánh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: PHỤNG HIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#594

否决

fǒu jué

phủ quyết, bác bỏ (nghị quyết, đề án)

在联合国安理会表决中，我国代表坚决否决了某项无视当事国合理关切、企图加强外部干涉的片面决议草案。

Zài lián hé guó ān lǐ huì biǎo jué zhōng, wǒ guó dài biǎo jiǎn jué fǒu jué le mǒu xiàng wú shì dāng guó hé lǐ guān qiè, qǐ tú qiáng jiā wài bù gān shè de piàn miàn jué yì cǎo ān.

Trong cuộc biểu quyết tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, đại diện nước ta đã kiên quyết phủ quyết một dự thảo nghị quyết phiến diện phớt lờ những quan ngại hợp lý của các quốc gia liên quan và mưu toan áp đặt can thiệp từ bên ngoài.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: PHỦ QUYẾT


HSK 6

Danh từ

#595

夫妇

fū fù

vợ chồng, phu phụ

这对相濡以沫半个世纪的资深科学家夫妇将毕生全部积蓄捐献给母校，设立了专项奖学金资助贫困学子。

Zhè duì xiāng rú yǐ mò bàn gè shì jì de zī shēn kē xué jiā fū fù jiāng bì shēng quán bù jī xī juān xiàn gěi mǔ xiào, shè lì le zhuān xiàng jiǎng xué jīn zī zhù pín kùn xué zǐ.

Đôi vợ chồng nhà khoa học lão thành gắn bó chia ngọt sẻ bùi suốt nửa thế kỷ đã quyên góp toàn bộ tiền tiết kiệm cả đời cho trường xưa, thành lập quỹ học bổng chuyên để để tài trợ cho các sinh viên nghèo hiếu học.

17 nét

HÁN VIỆT : PHU PHỤ

HSK 6

Danh từ

#596

夫人

fū ren

phu nhân, bà xã (kính ngữ)

国家主席及夫人热情迎接出席国际多边峰会的外国元首和配偶，并举行了典雅隆重的欢迎宴会。

Guó jiā zhǔ xí fū rén rè qíng yíng jiē chū xí guó jì duō biān fēng huì de wài guó yuán shǒu hé pèi ǒu, bìng jǔ xíng le diǎn yǎ lóng zhòng de huān yíng yàn huì.

Chủ tịch Nước cùng Phu nhân đã nồng nhiệt đón tiếp các vị nguyên thủ quốc gia và phu nhân/phu quân nước ngoài tham dự hội nghị thượng đỉnh đa phương quốc tế, đồng thời tổ chức tiệc chiêu đãi chào mừng trang trọng thanh lịch.

17 nét

HÁN VIỆT : PHU NHÂN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#597

敷衍

fū yǎn

làm qua loa, chiếu lệ, đối phó cho xong

大科学工程项目管理必须严谨求实、精益求精，坚决杜绝任何马虎应付与敷衍了事的工作作风。

Dà kē xué gōng chéng xiàng mù guǎn lǐ bì xū yán jǐn qiú shí, jīng yì jīng jīng, jiǎn jué dù jué rèn hé mǎ hǔ yìng fù yǔ fū yǎn liǎo shì de zuò fēng.

Công tác quản lý các dự án công trình khoa học lớn bắt buộc phải nghiêm cẩn cầu thị, tinh ích cầu tinh, kiên quyết triệt tiêu mọi tác phong lười biếng làm qua loa đại khái và chiếu lệ đối phó cho xong.

26 nét

HÁN VIỆT : PHU DIỄN

HSK 6

Danh từ

#598

幅度

fú dù

biên độ, mức độ (tăng giảm), quy mô dao động

随着高新技术产业投资力度的加大，战略性新兴产业增加值占GDP比重呈现出大幅度提升的良好态势。

Suí zhe gāo xīn jì shù chān yè tóu zī lì dù de jiā dà, zhàn lüè xīng xīn xíng chān yè zēng jiā zhí zhàn GDP bǐ zhòng chéng xiàn chū dà fú dù tí shēng de liáng hǎo tài shì.

Cùng với sự gia tăng mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư vào ngành công nghệ cao, tỷ trọng giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược trong GDP đã hiện ra xu thế tăng trưởng tích cực với biên độ rất lớn.

23 nét

HÁN VIỆT : BỨC ĐỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#599

服气

fú qì

tâm phục khẩu phục, chịu phục

他在学术争鸣中摆事实、讲道理，数据详实严密，以无可挑剔的学术水准让在场所有同行专家心服口服。

Tā zài xué shù zhēng míng zhōng bǎi shì shí, jiǎng dào lǐ, shù jù xiáng shí yán mì, yǐ wú kě tiāo tī de xué shù shuǐ zhǔn ràng zài chǎng suǒ yǒu tóng háng zhuān jiā xīn fú kǒu fú.

Anh ấy trong tranh luận học thuật đưa ra sự thật, giảng giải đạo lý, số liệu chi tiết chặt chẽ, bằng trình độ học thuật không thể chê vào đâu được đã khiến toàn bộ các chuyên gia đồng nghiệp có mặt đều tâm phục khẩu phục.

25 nét

HÁN VIỆT : PHỤC KHÍ

HSK 6

Danh từ

#600

符号

fú hào

ký hiệu, biểu tượng, biểu trưng văn hóa

大熊猫、长城与中国高铁作为亮丽的国家文化与科技符号，在全球范围内广受各国人民的喜爱与赞誉。

Dà xióng māo, cháng chéng yǔ zhōng guó gāo tiě zuò wéi liàng lì de guó jiā wén huà yǔ kē jì fú hào, zài quán qiú fàn wéi nèi guāng shòu gē guó rén mǐn de xǐ ài yǔ zàn yǔ.

Gấu trúc lớn, Vạn Lý Trường Thành và tàu cao tốc Trung Quốc với tư cách là những biểu tượng văn hóa và công nghệ quốc gia rực rỡ đã được nhân dân các nước trên toàn cầu hết sức yêu mến và tán thưởng.

26 nét

HÁN VIỆT : PHÙ GÀO

HSK 6

Danh từ

#601

福利

fú lì

phúc lợi, an sinh phúc lợi xã hội

国家加快健全覆盖全民、统筹城乡、公平统一、安全规范、可持续的多层次社会保障与民生福利体系。

Guó jiā jiā kuài jiàn quán fù gài quán mǐn, tǒng chóu chéng xiāng, gōng píng tǒng yī, ān quán guī fǎn, kě chí xù de duō céng cì shè huì bǎo zhàng yǔ mǐn shēng fú lì tǐ xì.

Nhà nước đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ thống phúc lợi dân sinh và an sinh xã hội đa tầng bao phủ toàn dân, điều phối nông thôn thành thị, công bằng thống nhất, quy chuẩn an toàn và bền vững.

25 nét

HÁN VIỆT : PHÚC LỢI

HSK 6

Danh từ

#602

福气

fú qì

phúc khí, may mắn tốt phúc, phước lành

看着四世同堂、儿孙满堂承欢膝下，百岁寿星脸上洋溢着幸福自豪的笑容，连连感慨生活在新时代的巨大福气。

Kàn zhe sì shì tóng táng, ér sūn mǎn táng chéng huān xī xià, bǎi suì shòu xīng liǎn shàng yáng yáng xìng fú zì háo de xiào róng, lián lián gǎn kǎi shēng huó zài xīn shí dài de jù dà fú qì.

Nhìn cảnh tượng tử đại đồng đường, con cháu đầy đàn quây quần sum vầy bên gối, cụ già trăm tuổi trên gương mặt rạng rỡ nụ cười hạnh phúc tự hào, luôn miệng cảm khái về phúc khí to lớn khi được sống trong kỷ nguyên mới.

24 nét

HÁN VIỆT : PHÚC KHÍ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#603

俘虏

fú lǔ

tù binh; bắt làm tù binh; chinh phục (trái tim)

舞台上传统京剧与现代交响乐跨界融合的精彩绝伦演出，彻底俘虏了在场数千名中外年轻观众的心。

Wǔ tái shàng chuán tǒng jīng jù yǔ xià dài jiāo yǎng lè kuà jiē róng hé de jīng cǎi jué lún yǎn chū, chè dǐ fú lǔ le zài chǎng shù qiān míng zhōng wài nián qīng guān zhòng de xīn.

Màn trình diễn tuyệt mỹ đỉnh cao kết hợp giao thoa giữa kinh kịch truyền thống và dàn nhạc giao hưởng hiện đại trên sân khấu đã chinh phục hoàn toàn trái tim của hàng ngàn khán giả trẻ trong và ngoài nước có mặt tại khán phòng.

22 nét

HÁN VIỆT : PHU LỎ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#604

辐射

fú shè

bức xạ; lan tỏa ảnh hưởng, hiệu ứng
lan tỏa

国家级自主创新示范区充分发挥科技引擎作用，有力辐射带动了周边区域现代产业集群的协同升级发展。

Guójiā jī zì zhù chuāng xīn shì qū fā huyǎn qū chōng fèn fā huī kē jì yīn qīng zuò yòng, yǒu lì fú shè dài dòng le zhōu biān qū yuán xià yè jí qún de xié tóng shēng jí fā zhǎn.

Khu Trình diễn Đổi mới Sáng tạo Tự chủ Cấp Quốc gia phát huy đầy đủ vai trò đầu tàu công nghệ, lan tỏa mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển nâng cấp hiệp đồng của các cụm ngành công nghiệp hiện đại ở khu vực lân cận.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÚC XẠ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#605

腐败

fǔ bài

tham nhũng, hủ bại, thối nát

党和国家坚持以零容忍态度反腐惩恶，一体推进不敢腐、不能腐、不想腐，坚决打赢反腐败斗争攻坚战持久战。

Dǎng hé guójiā jiān chí yǐ líng róng rěn tài dù fǎn fǔ chéng è, yì tǐ tuī jìn bù gǎn fǔ, bù néng fǔ, bù xiǎng fǔ, jiān jué dǎ yǐng fǎn fǔ bài dòu zhēng gōng gōng jiǎn zhàn chí jiǔ zhàn.

Đảng và Nhà nước kiên trì thái độ không khoan nhượng bài trừ tham nhũng trừng phạt cái ác, đẩy mạnh đồng bộ không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không muốn tham nhũng, kiên quyết đánh thắng trận chiến công kiên trường kỳ chống tham nhũng.

23 nét

HÁN VIỆT: HỦ BẠI

HSK 6

Động từ / Tính từ

#606

腐烂

fǔ làn

mục nát, thối rữa, phân hủy hoại
mục

森林生态系统中倒伏的枯木在微生物与真菌作用下自然腐烂分解，源源不断地为土壤肥力补充有机养分。

Sēn lín shēng tài xì tǒng zhōng dǎo fú de kū mù zài wēi shēng wú yǔ zhēn jūn zuò yòng xià zì rán fǔ làn fēn jiě, yuán yuán bù duàn de wèi tǔ rǎng féi lì bǔ chōng yǒu jī yǎng fēn.

Những thân cây khô gãy đổ trong hệ sinh thái rừng dưới tác động của vi sinh vật và nấm mục nát phân hủy tự nhiên, không ngừng bổ sung nguồn dinh dưỡng hữu cơ dồi dào cho độ phì nhiêu của đất.

22 nét

HÁN VIỆT: HỦ LẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#607

腐蚀

fǔ shí

ăn mòn, rỉ sét; làm tha hóa biến
chất

深海耐高压潜水器外壳采用了新型耐极端盐雾腐蚀的特种钛合金材料，确保在恶劣海洋环境中长效安全服役。

Shēn hǎi nài gāo yā qián shuǐ qì wài ké cǎi yòng le xīn xíng nài jí duǎn yán wú fǔ shí de tè zhōng tài hé jīn cái liào, què bǎo zài è liè hǎi yáng huán jīng zhōng cháng xiào ān quán fú yì.

Vỏ ngoài của tàu lặn chịu áp lực cao biển sâu áp dụng vật liệu hợp kim titan đặc biệt kiểu mới chống ăn mòn sương muối cực đoan, bảo đảm phục vụ an toàn lâu dài trong môi trường đại dương khắc nghiệt.

23 nét

HÁN VIỆT: HỦ THỰC

HSK 6

Tính từ

#608

腐朽

fǔ xiǔ

mục nát, thối rữa, suy đồi mục
ruỗng

青年人要树立崇高积极的人生理想，自觉抵制拜金主义、享乐主义等腐朽思想的侵蚀。

Qīng nián rén yào shù lì chōng gāo jī qī de rén shēng lǐ xiǎng, zì jué dǐ zhì bài jīn zhǔ yì, xiǎng lè zhū yì děng fǔ xiǔ sī xiǎng de qīn shí.

Thanh niên cần xây dựng lý tưởng sống cao đẹp tích cực, tự giác bài trừ sự xâm thực của các tư tưởng suy đồi mục ruỗng như chủ nghĩa sùng bái tiền bạc và chủ nghĩa hưởng lạc.

21 nét

HÁN VIỆT: HỦ HỦ

HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ

#609

辅助

fǔ zhù

hỗ trợ, phụ trợ, trợ giúp

人工智能手术辅助系统为外科医生提供毫米级的三维病灶实时导航，显著提高了复杂微创手术的精准度。

Rén gōng zhì néng shǒu shù fǔ zhù xì tǒng wèi wài kē yī shēng tí gòng háo mǐ jí de sān wéi bìng zhào shí shí dǎo háng, xiǎn zhù tí gāo le fù zá wēi chuàng shǒu shù de jīng zhǔn dù.

Hệ thống hỗ trợ phẫu thuật trí tuệ nhân tạo cung cấp định vị dẫn đường 3D theo thời gian thực ở cấp độ milimet cho bác sĩ phẫu thuật ngoại khoa, nâng cao rõ rệt độ chuẩn xác của các ca phẫu thuật xâm lấn tối thiểu phức tạp.

21 nét

HÁN VIỆT: PHỤ TRỢ

HSK 6

Động từ

#610

抚养

fù yǎng

nuôi dưỡng, nuôi nấng (con cái, trẻ
nhỏ)

国家民法典明确规定了父母对未成年子女负有法定的抚养、教育和保护义务，切实保障儿童合法权益。

Guójiā mǐn fǎ diǎn míng què guī dīng le fù mǔ duì wèi chéng nián zǐ nǚ fù yǒu fǎ dīng de fù yǎng, jiào yù hé bǎo hù yì wù, qiè shí bǎo zhàng ér tóng hé fǎ quán yì.

Bộ luật Dân sự Quốc gia quy định rõ ràng cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ theo luật định đối với con cái chưa thành niên, bảo đảm thiết thực các quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

22 nét

HÁN VIỆT: PHỤ DƯỠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#611

俯仰

fǔ yǎng

cúi ngửa; thái độ ứng xử; góc
ngiên lên xuống (máy bay)

第五代先进隐身战斗机通过全权限数字电传飞行控制系统，实现了超大迎角机动俯仰转弯的高机动性能。

Dì wũ dài xiān jīn yīn shēn zhàn dòu jī tōng guò quán xiàn shù zì diàn chuán fēi xíng kòng zhì xì tǒng, shí xiàn le chāo dà yíng jiǎo jī dòng fǔ yǎng zhuǎn wǎn de gāo jí jī dòng xíng néng.

Máy bay chiến đấu tàng hình tiên tiến thế hệ thứ 5 thông qua hệ thống điều khiển bay bằng dây dẫn số toàn quyền lực (Fly-by-wire) đã thực hiện được tính năng cơ động bay cực cao với động tác cúi ngửa đổi hướng cơ động ở góc đón gió siêu lớn.

24 nét

HÁN VIỆT: PHỦ NGƯỠNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#612

富裕

fù yù

giàu có, khá giả, sung túc

我们追求的发展是全体人民共同富裕的现代化，让改革发展成果更多更公平惠及全体人民。

Wǒ men zhuī qiú de fā zhǎn shì quán tǐ rén mín gòng tóng fù yù de xiàn dài huà, ràng gǎi gé fā zhǎn chéng guǒ gèng duō gèng gōng píng huì jí quán tǐ rén mín.

Sự phát triển mà chúng ta theo đuổi là hiện đại hóa toàn thể nhân dân cùng nhau giàu có sung túc, giúp cho các thành quả cải cách phát triển tạo phúc nhiều hơn và công bằng hơn tới toàn thể nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÚ DỤ



HSK 6

Động từ

#613

副

fù

Phó

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地副。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì fù.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Phó một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: PHÓ

HSK 6

Danh từ

#614

副作用

fù zuò yòng

tác dụng phụ, tác dụng phụ không mong muốn

新型靶向抗肿瘤药物在临床试验中表现出对恶性肿瘤细胞的强效杀伤力，同时大幅降低了对正常机体组织的副作用。

Xīn xíng bǎ xiàng kàng zhǒng liú yào wù zài lâm sàng shí yàn zhōng biǎo xiàn chū duì è xìng zhǒng liú xì bào de qiáng xiào shā shāng lì, tóng shí dà fú jiàng dī le duì zhèng cháng jī tǐ zǔ zhī de fù zuò yòng.

Loại thuốc chống khối u nhắm trúng đích kiểu mới trong thử nghiệm lâm sàng đã thể hiện sức tiêu diệt mạnh mẽ đối với các tế bào khối u ác tính, đồng thời giảm thiểu to lớn các tác dụng phụ đối với các mô cơ thể bình thường.

35 nét

HÁN VIỆT: PHÓ TÁC DỤNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#615

负担

fù dān

gánh nặng, gánh vác; chịu trách nhiệm chi trả

国家全面落实教育“双减”政策与个税专项附加扣除，切实减轻了千家万户家庭育儿与教育的经济负担。

Guó jiā quán miàn luò shí jiàoyù "shuāng jiǎn" zhèng cè yǔ gè shuì zhuān xiàng fù jiā kǒu chú, qiè shí jiǎn qīng le qiān jiā wàn hù jiā tíng yù ér yǔ jiàoyù de jīng jì fù dān.

Nhà nước thực thi toàn diện chính sách 'Giảm kép' trong giáo dục cùng giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân chuyên đề, giảm nhẹ thiết thực gánh nặng kinh tế nuôi dạy con cái và giáo dục của hàng triệu gia đình.

17 nét

HÁN VIỆT: PHỤ ĐẢM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#616

覆盖

fù gài

bao phủ, che phủ; độ che phủ

经过几代林业建设者的不懈奋斗，我国森林覆盖率实现了历史性持续跃升，筑牢了国家绿色生态屏障。

Jīng guò jǐ dài lín yè jiàn shè zhě de bù xiè fèn dòu, wǒ guó sēn lín fù gài lǜ shí xiàn le lì shǐ xìng chí xù yuè shēng, zhù lǎo le guó jiā lǜ sè shēng tài píng zhàng.

Trải qua sự nỗ lực không ngừng nghỉ của nhiều thế hệ người làm lâm nghiệp, độ che phủ rừng của nước ta đã đạt được bước nhảy vọt liên tục mang tính lịch sử, xây đắp vững chắc bức tường thành sinh thái xanh của quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÚC CÁI

HSK 6

Động từ

#617

附和

fù hè

hùa theo, phụ họa, nói theo chiều gió

在严谨的学术论辩中必须坚持独立思考与求真求实，绝不能人云亦云、盲目附和未经实证的错误观点。

Zài yán jǐn de xué shù lùn biàn zhōng bì xū jiān chí dú lì sī kǎo yǔ qiú zhēn qiú shí, jué bù néng rén yún yì yún, máng mù fù hè wèi jīng shí zhèng de cuò wù guān diǎn.

Trong các cuộc tranh biện học thuật nghiêm cần bắt buộc phải kiên trì tư duy độc lập và cầu thị tìm kiếm chân lý, tuyệt đối không thể thấy người ta nói sao mình nói vậy hay mù quáng hùa theo phụ họa những quan điểm sai lầm chưa qua thực chứng.

19 nét

HÁN VIỆT: PHỤ HÒA

HSK 6

Danh từ

#618

附件

fù jiàn

tệp đính kèm, phụ lục, linh kiện phụ tùng đi kèm

在向国家自然科学基金委提交的重大重点项目申报书中，详细列明了前期研究基础与相关实验数据附件。

Zài xiàng guó jiā zì rán kē xué jī jīn wěi tí jiāo de zhòng dà zhòng diǎn shēng bào shū zhōng, xiáng xì liè míng qián qī yán jiū jī chǔ yǔ xiāng guān shí yàn shù jù fù jiàn.

Trong bản thuyết minh để án trọng điểm trọng đại nộp lên Ủy Khoa học Tự nhiên Quốc gia, các tài liệu phụ lục số liệu thực nghiệm liên quan cùng nền tảng nghiên cứu giai đoạn trước đã được liệt kê chi tiết rõ ràng.

24 nét

HÁN VIỆT: PHỤ KIỆN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#619

附属

fù shǔ

trực thuộc, phụ thuộc, trực thuộc quản lý

这所知名大学医学院附属三甲医院引进了国际前沿的重离子质子治癌系统，为疑难重症患者提供了世界一流的诊疗平台。

Zhè suǒ zhī míng dà xué yī xué yuàn fù shǔ sān jiǎ yī yuàn yǐn jìn le guó jì qián yán de zhòng lí zì zhì zhì zhì ái xì tǒng, wèi yí nán zhòng zhèng huàn zhě tí gòng le shì jiè yī liú de zhěn liáo píng tái.

Bệnh viện Đa khoa Hạng 3 trực thuộc Trường Y thuộc trường đại học danh tiếng này đã nhập khẩu hệ thống điều trị ung thư bằng proton ion nặng tiên phong quốc tế, mang lại nền tảng chẩn đoán điều trị đẳng cấp thế giới cho các bệnh nhân mắc bệnh hiếm nghèo.

19 nét

HÁN VIỆT: PHỤ THUỘC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#620

复活

fù huó

sống lại, hồi sinh, phục sinh

生物科学家利用古DNA分子测序与表观遗传修复技术，让沉睡了万年之久的古生物遗传密码在实验室中得以“复活”破译。

Shēng wù kē xué jiā lì yòng gǔ DNA fēn zǐ cè xù yǔ biǎo guān yí chuán xiū fù jì shù, ràng chén shuì le wàn nián zhǐ jiǔ de gǔ shēng wù yí chuán mǐ mǎ zài shí yàn shì zhōng dé yǐ "fù huó" pò yì.

Các nhà khoa học sinh học sử dụng kỹ thuật giải mã phân tử DNA cổ cùng phục chế biểu sinh, giúp cho bộ mã di truyền cổ sinh vật ngủ yên hàng vạn năm được 'hồi sinh' giải mã thành công trong phòng thí nghiệm.

26 nét

HÁN VIỆT: PHỤC HOẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#621

复兴

fù xīng

phục hưng, chấn hưng, hồi sinh vĩ đại

实现中华民族伟大复兴是近代以来中国人民最伟大的梦想，激励着全体中华儿女为之接续奋斗。

Shí xiàn zhōng huá mín zú wēi dà de fù xīng shì jìn dài yǐ lái zhōng guó rén mín zuì wēi dà de mèng xiǎng, jī lì zhe quán tǐ zhōng huá ér nǚ wèi zhī jiē xù fèn dòu.

Hiện thực hóa sự phục hưng vĩ đại của dân tộc là ước mơ vĩ đại nhất của nhân dân ta kể từ thời cận đại, khích lệ toàn thể những người con đất nước vì đó mà không ngừng tiếp bước phấn đấu.

27 nét

HÁN VIỆT: PHỤC HƯNG


HSK 6

Động từ / Danh từ

#622

腹泻

fù xiè

tiêu chảy, đau bụng đi ngoài

在夏秋季节肠道传染病高发期，必须格外注意饮食饮水卫生，一旦出现急性腹泻与脱水症状应及时就医治疗。

Zài xià qiū jì jié cháng dào chuán rǎn bìng gāo fā qī, bì xū gè wài zhū yì yīn shí yǐn shuǐ wèi shēng, yí dàn chū xiàn jí xìng fù xiè yǔ tuō shuǐ zhèng zhuàng yīng jí shí jiù yī zhì liáo.

Trong giai đoạn cao điểm phát sinh bệnh truyền nhiễm đường ruột mùa hè thu, bắt buộc phải đặc biệt chú ý vệ sinh ăn uống và nguồn nước, một khi xuất hiện triệu chứng tiêu chảy cấp tính và mất nước cần kịp thời đến cơ sở y tế điều trị.

20 nét

HÁN VIỆT : PHÚC TẢ

HSK 6

Động từ

#623

赋予

fù yǔ

trao cho, giao phó cho, ban cho (sứ mệnh, quyền lực)

新时代赋予了广大青年光荣而艰巨的崇高使命，青年一代当勇立时代潮头、勇担强国重任。

Xīn shí dài fù yǔ le guǎng dà qīng nián guāng róng ér jiǎn jù de chóng gāo shǐ mìng, qīng nián yí dài dǎng yǒng lì shí dài cháo tóu, yǒng dān qiáng guó zhòng rèn.

Thời đại mới đã trao cho đông đảo thanh niên một sứ mệnh cao cả và vinh quang và nặng nề, thế hệ trẻ hãy dũng cảm đứng trên ngọn sóng thời đại, dũng cảm gánh vác trọng trách lớn lao xây dựng đất nước giàu mạnh.

18 nét

HÁN VIỆT : PHÚ DƯ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#624

改良

gǎi liáng

cải tạo, cải lương, cải tạo cải tạo nâng cấp (đất đai, giống nòi)

农业科学家团队通过连续多年选育抗盐碱耐旱优良新品种，成功对数百万亩中低产盐碱土壤进行了高效生态改良。

Nóng yè kē jiā tuán duò lián xù duō nián xuǎn yù kàng yán jiǎn nài hàn yōu liáng xīn pín zhǒng, chéng gōng duì shù bǎi wàn mǔ zhōng dī chǎn yán jiǎn tǔ rǎng jìn xíng le gāo xiào shēng tài gǎi liáng.

Nhóm các nhà khoa học nông nghiệp thông qua việc liên tục tuyển chọn các giống mới ưu việt chịu mặn kiềm và kháng hạn trong nhiều năm đã cải tạo sinh thái hiệu quả cao thành công cho hàng triệu mẫu đất phèn mặn năng suất thấp.

23 nét

HÁN VIỆT : CẢI LƯƠNG

HSK 6

Động từ

#625

盖章

gài zhāng

đóng dấu, đóng mộc phê duyệt

随着政务服务全程数字化电子印章系统的推广，企业跨省域办理营业执照无需线下跑腿盖章即可一网秒办。

Suí zhe zhèng wù fú wù quán chéng shù zì huà diàn yǐn zhāng xì tǒng de tuī guǎng, qī yè kuà shěng yù bàn lǐ yíng yè zhǐ zhào wú xū xià xiǎo pǎo tú gài zhāng jí kě yí wǎng miǎo bàn.

Cùng với việc nhân rộng hệ thống con dấu điện tử số hóa toàn quy trình dịch vụ hành chính công, doanh nghiệp khi làm thủ tục đăng ký kinh doanh liên tỉnh không cần phải đi lại đóng dấu trực tiếp mà có thể hoàn thành tức thì trực tuyến trên mạng.

21 nét

HÁN VIỆT : CÁI CHƯƠNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#626

干旱

gān hàn

khô hạn, hạn hán

在西北极端干旱沙漠边缘，高效膜下滴灌与耐旱节水农业技术的推广让昔日荒漠变成了丰饶良田。

Zài xī běi jí duǎn gān hàn shā mò biān yuán, gāo xiào mó xià dī guǎn yǔ nài hàn jié shuǐ nóng yè jì shù de tuī guǎng ràng xī rì huāng mò biàn chéng le fēng ráo liáng tián.

Nơi rìa sa mạc khô hạn cực đoan vùng Tây Bắc, việc nhân rộng kỹ thuật nông nghiệp tưới nhỏ giọt dưới màng phủ hiệu quả cao cùng cây trồng kháng hạn tiết kiệm nước đã biến vùng đất hoang mạc năm xưa thành những cánh đồng màu mỡ trù phú.

17 nét

HÁN VIỆT : CAN HẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#627

干扰

gān rǎo

gây nhiễu, can thiệp làm gián đoạn, làm phiền

我国新型深空探测雷达采用了先进的超宽带抗干扰数字信号处理算法，在复杂电磁干扰环境下依然清晰锁定目标。

Wǒ guó xīn xíng shēn kōng tàn cè léi dài cǎi yòng le xiān jìn de chāo kuān dài kàng gān rǎo shù zì xìn hào chǔ lǐ suàn fǎ, zài fù zá diàn cí gān rǎo huán jīng xià yī rán qīng xī suǒ dìng mù biāo.

Radar thám hiểm không gian sâu kiểu mới của nước ta đã áp dụng thuật toán xử lý tín hiệu số chống nhiễu bằng thông siêu rộng tiên tiến, dưới môi trường nhiễu điện từ mạnh phức tạp vẫn khóa chặt mục tiêu rõ nét.

16 nét

HÁN VIỆT : CAN NHIỄU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#628

干涉

gān shè

can thiệp, can thiệp vào chuyện nội bộ; giao thoa (quang học)

中国始终坚定奉行和平共处五项原则，坚决反对任何外部势力以任何借口干涉别国内部事务。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng fèng xíng hé píng gòng chǔ wú xiàng yuán zé, jiǎn jué fǎn duì rèn hé wài bù shì lì yǐ rèn hé jiè kǒu gān shè bié guó nèi bù shì wù.

Trung Quốc luôn kiên định thực thi Năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, kiên quyết phản đối bất kỳ thế lực bên ngoài nào lấy bất kỳ lý do gì để can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác.

22 nét

HÁN VIỆT : CAN THIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#629

干预

gān yù

can thiệp, can thiệp điều trị y tế, can thiệp sớm

国家建立健全了青少年心理健康早期筛查与危机干预体系，为青少年健康成长提供了坚实的心理防线。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán le qīng shào nián xīn lí jiàn kāng zǎo qī shāi chá yǔ wēi jī gān yù tǐ xì, wèi qīng shào nián jiàn kāng chéng zhǎng tí gòng le jiǎn shí de xīn lí fáng xiàn.

Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống sàng lọc sớm và can thiệp khủng hoảng sức khỏe tâm lý cho thanh thiếu niên, mang lại phòng tuyến tâm lý vững chắc cho sự trưởng thành lành mạnh của thanh thiếu niên.

21 nét

HÁN VIỆT : CAN DƯ

HSK 6

Tính từ

#630

尴尬

gān gà

Xấu hổ

在面对复杂的挑战时，保持尴尬的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí gān gà de xīn tài yóu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái Xấu hổ đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT : GIAM GIỚI



HSK 6

Động từ / Tính từ

#631

甘心

gān xīn

cam lòng, cam tâm chịu đựng

老一辈科学家在面对国外严密的技术封锁时从不甘心落后，凭借自力更生的顽强拼搏攻克了一个又一个大国重器难关。

Lǎo yī bèi kē xué jiā zài miàn duì guó wài yán mì de jì shù fēng suǒ shí cóng bù gān xīn luò hòu, píng jiè zì lì gēng shēng de wán qiáng pīn bó gōng kè le yí gè yí gè dà guó zhòng qì nán guān.

Các nhà khoa học tiên bối đứng trước sự phong tỏa công nghệ nghiêm ngặt của nước ngoài chưa bao giờ cam tâm chịu tụt hậu, dựa vào sự nỗ lực phấn đấu ngoan cường tự lực cánh sinh đã chinh phục hết ài khó này đến ài khó khác của các đại thiết bị quốc gia.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CAM TÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#632

感慨

gǎn kǎi

cảm khái, bồi hồi xúc động, cảm thán

抚今追昔，回顾国家从一穷二白走向繁荣富强的壮阔历史巨变，老一代建设者们无不心潮澎湃、万千感慨。

Fǔ jīn zhuī xī, huí gù guó jiā cóng yí qióng èr bái zǒu xiàng fán róng fù qiáng de zhuàng kuò lì shǐ jù biàn, lǎo yī dài jiàn shè zhě zhě men wú bú xīn cháo péng pài, wàn qiān gǎn kǎi.

Nhìn lại quá khứ đối chiếu với hôm nay, nhìn lại sự chuyển biến lịch sử vĩ đại của đất nước từ thuở hai bàn tay trắng tiến tới phồn vinh giàu mạnh, những người xây dựng thể hệ đi trước ai nấy đều đạt dào cảm xúc bồi hồi, muôn vàn cảm khái.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CẢM KHÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#633

感染

gǎn rǎn

nhiễm khuẩn, lây nhiễm; truyền cảm hứng, truyền lửa

老一辈科学家胸怀祖国、淡泊名利的崇高情怀，深深感染并激励着一代又一代青年科技工作者奋发图强。

Lǎo yī bèi kē xué jiā xiōng huái zǔ guó, dàn bó míng lì de chóng gāo qíng huái, shēn shēn gǎn rǎn bīng jī lì zhe yí dài yí dài qīng nián kē jì gōng zuò zhě fèn fā tú qiáng.

Tấm lòng cao đẹp luôn hướng về Tổ quốc, coi nhẹ danh lợi của các nhà khoa học tiên bối đã truyền cảm hứng sâu sắc và khích lệ biết bao thế hệ cán bộ khoa học công nghệ trẻ không ngừng phấn đấu vươn lên.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CẢM NHIỄM

HSK 6

Danh từ

#634

干劲

gàn jìn

hăng hái, nhiệt huyết làm việc, nhiệt khí

在重大水利枢纽工程抢抓汛前施工窗口期现场，建设者们鼓足干劲、昼夜奋战，保质保量推进工程进度。

Zài zhòng dà shuǐ lì shū niú gōng chéng qiǎng zhuā xún qián shī gōng chuāng kǒu qī xiàn chǎng, jiàn shè zhě gǔ zú gàn jìn, zhòu yè fèn zhàn, bǎo zhì bǎo liàng tuī jìn gōng chéng jìn dù.

Tại công trường tranh thủ khung thời gian thi công trước mùa lũ của công trình đầu mối thủy lợi trọng đại, những người công nhân xây dựng tràn đầy nhiệt huyết hăng say, ngày đêm chiến đấu, đẩy nhanh tiến độ công trình bảo đảm cả về chất và lượng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CÁN KINH

HSK 6

Danh từ

#635

纲领

gāng lǐng

cương lĩnh, cương lĩnh hành động chiến lược

全党全国各族人民必须始终坚持党的基本路线与行动纲领，坚定不移沿着中国特色社会主义道路勇毅前行。

Quán dǎng quán guó gè zú rén mín bì xū shǐ zhōng jiān chí dǎng de jī běn lù xiàn yǔ xíng dòng gāng lǐng, jiǎn dìng bù yí yǎn zhe zhōng guó tè sè shè huì zhù yì dào lù yǒng yì qián xíng.

Toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải luôn luôn kiên trì đường lối cơ bản và cương lĩnh hành động của Đảng, kiên định không ngừng vững cảm tiến bước trên con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CƯƠNG LĨNH

HSK 6

Danh từ

#636

港口

gǎng kǒu

cảng biển, bến cảng, cảng hàng hải

我国建成了全球规模最大、自动化程度最高的全自动化绿色智慧集装箱港口群，海运集装箱吞吐量稳居世界第一。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, zì dòng huà chéng dù gāo de quán zì dòng huà lǜ sè zhì huì jiā zhuāng gǎng kǒu qún, hǎi yùn jí zhuāng xiāng tǒn tū liàng wěn jù shì jiè dì yī.

Nước ta đã xây dựng thành công quần thể cảng container thông minh xanh tự động hóa hoàn toàn có quy mô lớn nhất và mức độ tự động hóa cao nhất thế giới, sản lượng container thông qua đường biển vững vàng đứng số một toàn cầu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CẢNG KHẨU

HSK 6

Danh từ

#637

港湾

gǎng wǎn

vịnh cảng, vũng vịnh; bến đỗ bình yên

在超强台风即将来临之际，数千艘远洋渔船全部安全回驶进入坚固避风港湾下锚避风。

Zài chāo qiáng tái fēng jī jiàng lái lín zhī jì, shù qiān sōu yuǎn yáng yú chuán quán bù ān quán huí shǐ jìn rù jiān gù bì fēng gǎng wǎn xià mǎo bì fēng.

Trước khi siêu bão sắp ập tới, hàng ngàn tàu đánh cá viễn dương đều đã trở về an toàn cập vào bên trong vịnh cảng tránh bão kiên cố để thả neo trú bão.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CẢNG LOAN

HSK 6

Danh từ

#638

岗位

gǎng wèi

vị trí công tác, cương vị làm việc

广大基层党员干部在抢险救灾、科研攻关等急难险重岗位上坚守初心、冲锋在前。

Guǎng dà jī céng dǎng yuán gàn bù zài qiǎng xiǎn zài zhàn xiàn jiù zài, kē yán gōng guān dēng jí nán xiǎn zhòng gǎng wèi shàng jiān shǒu chǔ xīn, chōng fēng zài qián.

Đông đảo cán bộ đảng viên cơ sở tại các cương vị công tác khó khăn hiểm nghèo như cứu nạn cứu hộ và nghiên cứu khoa học then chốt luôn giữ vững tâm nguyện ban đầu, xông pha đi đầu.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CƯƠNG VỊ

HSK 6

Danh từ

#639

杠杆

gàng gǎn

đòn bẩy; đòn bẩy tài chính

国家善用税收优惠与财政贴息等政策杠杆，有效引导社会资本投向战略性新兴产业科技产业。

Guó jiā shàn yòng shuì shōu yōu huì yǔ cái zhèng tiē xī děng zhèng cè gàng gǎn, yǒu xiào yǐn dǎo shè huì zī běn tóu xiàng zhàn lǚ xīng xīng kē jì chǎn yè.

Nhà nước khéo léo sử dụng các đòn bẩy chính sách như ưu đãi thuế và bù lãi suất tài chính để định hướng hiệu quả nguồn vốn xã hội đầu tư vào các ngành công nghiệp khoa học công nghệ mới nổi mang tính chiến lược.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: GIANG CÁN



HSK 6

Tính từ

#640

高超

gāo chāo

cao siêu, siêu phàm, tuyệt đỉnh (tay nghề, kỹ nghệ)

心血管外科专家凭借极高超精湛的微创手术技艺，成功为百岁高龄危重患者实施了复杂心脏搭桥手术。

Xīn xuè guǎn wài kē kè zhuan jiā píng jì jí gāo chāo jīng zhàn de wéi chuāng shòu shù jì yì, chéng gōng wéi bǎi suì gāo líng wēi zhòng huàn zhē shí shì lè fù zá xīn zāng dā qiáo shòu shù.

Chuyên gia phẫu thuật ngoại khoa tìm mạch nhờ vào tay nghề phẫu thuật xâm lấn tối thiểu vô cùng cao siêu tinh xảo đã phẫu thuật bắc cầu mạch vành phức tạp thành công cho một bệnh nhân nguy kịch trăm tuổi.

26 nét

HÁN VIỆT: CAO SIÊU

HSK 6

Danh từ

#641

高潮

gāo cháo

cao trào, đỉnh điểm (cảm xúc, cốt truyện)

在国际文化交流盛典压轴交响乐演出的高潮部分，全场数千名观众全体起立报以经久不息的热烈掌声。

Zài guó jì wén huà jiǎo yuē xiāng yǎo lǚ shēng diǎn yǎ zhòu jiǎo xiāng yuē yǎn chū de gāo cháo bù fèn, quán chǎng shù qiān míng guān zhòng quán tǐ qǐ lì bào yǐ jǐng jǐu bù xī de rè liè zhǎng shēng.

Tại phần cao trào của màn trình diễn giao hưởng khép lại đại lễ giao lưu văn hóa quốc tế, toàn thể hàng ngàn khán giả trong khán phòng đã đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt kéo dài không dứt.

23 nét

HÁN VIỆT: CAO TRÀO

HSK 6

Danh từ

#642

高峰

gāo fēng

đỉnh cao, giờ cao điểm, đỉnh núi

勇攀世界科技高峰，必须坚定走高水平科技自立自强之路，努力在关键核心技术领域实现重大原创突破。

Yǒng pān shì jiè kē jì gāo fēng, bì xū jiān dīng zǒu gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng zhī lù, nǚ lì zài guān jiàn hé xīn jì shù líng yù shí xiàn zhòng dà yuán chuàng tū pò.

Dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới bắt buộc phải kiên định bước đi trên con đường tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, nỗ lực đạt được những đột phá nguyên tác trọng đại trong các lĩnh vực công nghệ lõi then chốt.

28 nét

HÁN VIỆT: CAO PHONG

HSK 6

Danh từ

#643

高考

gāo kǎo

kỳ thi tuyển sinh đại học quốc gia (Gaokao)

全国普通高校招生统一考试是国家选拔栋梁之才的重要制度，全社会共同全力维护高考的公平公正与安全顺畅。

Quán guó pǔ tōng gāo xiào zhāo shēng tōng yī kǎo shì shì guó jiā xuǎn bá dòng liáng zhī cái de zhòng yào zhì dù, quán shè huì gòng tóng quán lì wéi hù gāo kǎo de gōng píng gōng zhèng yǔ ān quán shùn chàng.

Kỳ thi Tuyển sinh Đại học Thống nhất Toàn quốc là chế độ quan trọng để Nhà nước tuyển chọn nhân tài rường cột, toàn xã hội chung sức dốc toàn lực gìn giữ tính công bằng, công minh và an toàn thông suốt của kỳ thi đại học.

26 nét

HÁN VIỆT: CAO KHẢO

HSK 6

Tính từ

#644

高明

gāo míng

cao minh, sáng suốt, thâm thúy tinh tế

在这场复杂多变的多边外交博弈中，代表团采取了极其高明灵活的谈判策略，成功化解了双方的战略分歧。

Zài zhè fù zá duō biàn de duō biān wài jiāo bó yì zhōng, dài biǎo tuán cǎi qǔ le jí qí gāo míng líng huó de tán pàn cè lüè, chéng gōng huà jiě le shuāng fāng de zhàn lüè fēn qí.

Trong cuộc độ sức ngoại giao đa phương biến đổi phức tạp này, đoàn đại biểu đã áp dụng sách lược đàm phán vô cùng cao minh linh hoạt, hóa giải thành công những bất đồng chiến lược giữa hai bên.

24 nét

HÁN VIỆT: CAO MINH

HSK 6

Tính từ

#645

高尚

gāo shàng

cao quý

在面对复杂的挑战时，保持高尚的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí gāo shàng de xīn tài yóu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái cao quý đặc biệt quan trọng.

24 nét

HÁN VIỆT: CAO THƯỢNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#646

高涨

gāo zhǎng

dâng cao, cuộn trào, tăng mạnh (nhiệt tình, tinh thần)

面对突如其来的国家级工程攻坚任务，全体科研人员士气高涨、夜以继日地奋战在实验测试第一线。

Miàn duì tū rú qí lái de guó jiā jí gōng gēng jiàn wù, quán tǐ kē yán rén yuán qì gāo zhǎng, yè yǐ jì rì de fèn zhàn zài shí yàn cè shì dì yī xiàn.

Đứng trước nhiệm vụ vượt khó công trình cấp quốc gia bất ngờ ập đến, toàn thể cán bộ nghiên cứu khoa học sĩ khí dâng cao ngùn ngụt, ngày đêm chiến đấu nơi tuyến đầu kiểm thử thực nghiệm.

24 nét

HÁN VIỆT: CAO TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#647

稿件

gǎo jiàn

bản thảo, bài viết, bản thảo bài báo

顶级国际期刊编辑部经过多轮严格的同行双盲评审，正式录用了这篇关于拓补量子材料原创发现的重要稿件。

Dīng jí guó jì qī kān biān jí bù jīng guò duō lún yán gé de tóng háng shuāng máng píng shěn, zhèng shì lù yòng le zhè piān guān yú tuò bǔ liàng zǐ cái liào yuán chuàng fā xiàn de zhòng yào gǎo jiàn.

Ban biên tập tạp chí quốc tế hàng đầu sau nhiều vòng thẩm định ẩn danh đôi nghiêm ngặt của các đồng nghiệp đã chính thức tiếp nhận đăng tải bản thảo bài viết quan trọng về phát hiện nguyên tác vật liệu lượng tử tô-pô này.

26 nét

HÁN VIỆT: CẢO KIẾN

HSK 6

Động từ

#648

告辞

gào cí

cáo từ, xin phép ra về, chào tạm biệt

在与老科学家进行了一下午深入热烈的学术探讨后，青年学者起身躬身告辞、依依不舍。

Zài yǔ lǎo kē xué jiā jìn xíng le yí xià wú shēn rù de liè de xué shù tàn tào hòu, qīng nián xué zhě qǐ shēn gōng shēn gào cí, yī yī bù shě.

Sau cả một buổi chiều cùng vị nhà khoa học lão thành thảo luận học thuật chuyên sâu và sôi nổi, nhà nghiên cứu trẻ tuổi đứng dậy cúi mình cáo từ xin phép ra về trong niềm lưu luyến không rời.

22 nét

HÁN VIỆT: CẢO TỬ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#649

告诫

gào jiè
răn dạy, cảnh báo, khuyên răn

老一辈院士常常严肃告诫年轻科研人员，必须沉下心来耐得住寂寞，绝不能在学术道路上急功近利、弄虚作假。

Lão yì bèi yuán shì cháng sù gào jiè nián qīng kē yán rén yuán, bì xū chén xīn lái nài de zhù jì mò, jué bù néng zài xué shù dào lù shàng jí gōng jìn lì, nóng xū zuò jiǎ.

Viện sĩ thế hệ đi trước thường nghiêm túc khuyên răn đàn dạy các cán bộ nghiên cứu khoa học trẻ tuổi bắt buộc phải lắng lòng chịu đựng sự cô đơn tịch mịch, tuyệt đối không thể hăm lợi trước mắt hay gian dối làm giả trên con đường học thuật.

20 nét

HÁN VIỆT · CÁO GIỚI

HSK 6

Động từ

#650

割

gē
cắt, gặt (lúa), xẻ, cắt đứt

北斗导航农机自动驾驶系统引导着大型联合收割机在金黄色的麦浪中快速穿梭，高效完成万亩麦田麦粒收割作业。

Běi dòu dǎo háng nóng jī zì dòng jià shǐ xì tǒng yǐn dǎo zhe dà xīng lián hé shōu gē jī zài jīn huáng sè de mài làng zhōng kuài sù chuān suǒ, gāo xiào wán chéng wàn mù mài lì tián mài lì shōu gē zuò yè.

Hệ thống lái tự động nông nghiệp dẫn đường Bắc Đẩu đã điều khiển máy gặt đập liên hợp cỡ lớn chạy thoăn thoắt giữa những sóng lúa mì vàng óng, hoàn thành thu hoạch lúa mì trên cánh đồng vạn mẫu với hiệu quả cực cao.

9 nét

HÁN VIỆT · CẮT

HSK 6

Động từ

#651

搁

gē
đặt, để; gác lại, đình lại (công việc)

面对关系到人民群众切身利益的急难愁盼民生问题，必须立行立办、抓紧落实，绝不能久拖不决、随意搁置。

Miàn đối guān xì dào rén mín qún zhòng qiè shēn lì yì de jí nán chóu pàn mǐn shēng wēn tí, bì xū lì xíng lì bàn, zhuā jǐn luò shí, jué bù néng jiǔ tuō bù jué, suí yì gē zhì.

Đứng trước các vấn đề dân sinh bức thiết nan giải liên quan mật thiết tới lợi ích thiết thân của quần chúng nhân dân, bắt buộc phải hành động ngay lập tức, khẩn trương triển khai, tuyệt đối không thể chần chừ kéo dài hay tùy tiện gác lại.

10 nét

HÁN VIỆT · GÁC

HSK 6

Danh từ

#652

疙瘩

gē da
cục u, nốt mụn; khúc mắc trong lòng (心结)

经过基层调解员耐心细致的释法说理与真情疏导，两家多年因宅基地纠纷结下的心里疙瘩终于彻底解开了。

Jīng guò jī céng tiáo jiě yuán nài xīn xì zhì de shì fǎ shuō lǐ yǔ zhēn qīng shǔ dǎo, liǎng jiā duō nián yīn zhái jī dì jiū fēn jié xià de xīn lǐ gē da zhōng yú chē dì jiě kāi le.

Trải qua sự giải thích pháp luật thấu tình đạt lý và khuyên nhủ chân thành kiên nhẫn của cán bộ hòa giải cơ sở, khúc mắc gút thắt trong lòng giữa hai gia đình kết tụ nhiều năm do tranh chấp đất ở cuối cùng đã được tháo gỡ triệt để.

23 nét

HÁN VIỆT · NGẬT ĐÁP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#653

歌颂

gē sòng
ca ngợi, ngợi ca, ca tụng

文艺工作者应当深情歌颂人民群众在推进中国式现代化进程中展现出的伟大创造精神与无私奉献风貌。

Wén yì gōng zuò zhě yīng dēng shēn qīng gē sòng rén mín qún zhòng zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà jìn chéng zhōng zhǎn xiàn chū de wéi dà chuàng zào jīng shén yǔ wú sī fèng xiàn fēng mào.

Các văn nghệ sĩ cần đặt đạo tình cảm ngợi ca tinh thần sáng tạo vĩ đại cùng phong thái cống hiến vô tư của quần chúng nhân dân thể hiện trong tiến trình thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT · CA TỤNG

HSK 6

Danh từ

#654

隔阂

gé hé
ngăn cách, xa cách, bất đồng, khoảng cách

以文明交流超越文明隔阂、以文明互鉴超越文明冲突，积极推动不同文明在平等包容中共同繁荣进步。

Yǐ wén míng jiāo liú chāo yuè wén míng gé hé, yǐ wén míng hù jiàn chāo yuè wén míng chōng tū, jī jī tuī dòng bù tóng wén míng zài píng děng bāo róng zhōng gòng tóng fán róng jìn bù.

Lấy giao lưu văn minh vượt lên trên rào cản ngăn cách văn minh, lấy học hỏi tiếp thu văn minh vượt lên trên xung đột văn minh, tích cực thúc đẩy các nền văn minh khác nhau cùng phồn vinh tiến bộ trong sự bình đẳng bao dung.

22 nét

HÁN VIỆT · CÁCH NGẠI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#655

隔离

gé lí
cách ly, ngăn cách, cô lập an toàn

国家高等级生物安全实验室采用双门互锁气闸舱与负压物理隔离屏障，严密确保高致病性病原体绝不外泄。

Guó jiā gāo děng jí shēng wù ān quán shí yàn shì cái yòng shuāng mén hù suǒ qì zhā cāng yǔ fù yā wù lì gé lí píng zhàng, yán mì què bǎo gāo zhì bìng xìng bìng yuán tǐ jué bù wài xiè.

Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp cao quốc gia áp dụng khoang khóa khí hai cửa lồng vào nhau cùng rào chắn cách ly vật lý áp suất âm, bảo đảm an toàn tuyệt đối mầm bệnh có độc lực cao không bao giờ bị rò rỉ ra bên ngoài.

28 nét

HÁN VIỆT · CÁCH LY

HSK 6

Danh từ

#656

格局

gé jú
cục diện, bố cục, tầm vóc tầm nhìn

加快构建以国内大循环为主体、国内国际双循环相互促进的新发展格局，牢牢把握国家发展的主动权。

Jiā kuài gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ, guó nèi guó jì shuāng xún huán xiāng jù cù jìn de xīn fā zhǎn gé jú, láo lǎo bǎ wò guó jiā fā zhǎn de zhǔ dòng quán.

Đẩy nhanh xây dựng cục diện phát triển mới lấy tuần hoàn lớn nội địa làm chủ thể, tuần hoàn kép nội địa và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau, nắm chắc quyền chủ động phát triển của đất nước.

21 nét

HÁN VIỆT · CÁCH CỤC

HSK 6

Danh từ

#657

格式

gé shì
định dạng, khuôn dạng, mẫu chuẩn

国家科技报告系统推行统一规范的数据采集标准与元数据格式，实现了跨部门跨学科科研数据的高效互通共享。

Guó jiā kē jì bào gào xì tǒng tuī xíng tóng yī guī fàn de shù jù jí shù yuán shù jù gé shì, shí xiàn le kuà bù mén kuà xué kē jì yán shù jù de gāo xiào hù tōng gòng xiāng.

Hệ thống báo cáo khoa học công nghệ quốc gia áp dụng tiêu chuẩn thu thập dữ liệu và định dạng siêu dữ liệu (metadata) quy chuẩn thống nhất, thực hiện chia sẻ liên thông dữ liệu nghiên cứu khoa học liên ngành liên ban ngành hiệu quả cao.

19 nét

HÁN VIỆT · CÁCH THỨC


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#658

个体

gè tǐ
 cá thể, cá nhân; hộ kinh doanh cá thể

国家出台一系列减税降费与普惠金融支持举措，千方百计保护和激发亿万个体工商户与小微企业的市场活力。

Guójiā chū tái yí xiè jiǎn shuì jiàng fèi yǔ pǔ huì jīn róng zhī chí jǔ cuò, qiān fāng bǎi jī bǎo hù hé jī fā yì wàn gè tǐ gōng shāng hù yǔ xiǎo wēi qǐ yè de shì chǎng huó lì.

Nhà nước ban hành hàng loạt chính sách giảm thuế phí và hỗ trợ tài chính bao trùm, bằng mọi cách bảo vệ và khơi dậy sức sống thị trường của hàng trăm triệu hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp nhỏ siêu nhỏ.

20 nét

HÁN VIỆT: CÁ THỂ
HSK 6

Thành ngữ

#659

各抒己见

gè shū jǐ jiàn
 mỗi người một ý, tự do phát biểu ý kiến cá nhân

在重大科技攻关技术路线论证会上，与会多学科专家各抒己见、畅所欲言，碰撞出了大量宝贵的智慧火花。

Zài zhòng dà kē jì gōng guān jì shù lù xiàn lùn zhèng huì shàng, yǔ huì duō xué kē zhuan jiā gè shū jǐ jiàn, chāng suǒ yù yán, pèng zhuàng chū le dà liàng bǎo guì de zhì huì huǒ huā.

Tại hội nghị thẩm định lộ trình kỹ thuật để tài khoa học công nghệ trọng đại, các chuyên gia đa ngành tham dự hội nghị đã tự do phát biểu ý kiến cá nhân, thẳng thắn bày tỏ quan điểm, và chạm tạo nên biết bao tia lửa trí tuệ vô giá.

35 nét

HÁN VIỆT: CÁC TRỮ KÝ KIẾN
HSK 6

Thành ngữ

#660

根深蒂固

gēn shēn dì gù
 ăn sâu bám rễ, thâm căn cố đế

深化科技体制综合改革，必须坚决破除唯论文、唯帽子等根深蒂固的人才评价痼疾与制度壁垒。

Shēn huà kē jì tǐ zhì zōng hé hé gǎi gé, bì xū jiǎn jué pò chú wéi lùn wén, wéi mào zi zì dèng gēn shēn dì gù de rén cái píng jià gù jī yǔ zhì dù bì lěi.

Đi sâu cải cách tổng hợp thể chế khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ những căn bệnh nan giải thâm căn cố đế và rào cản thể chế trong đánh giá nhân tài như chỉ chăm chăm vào bài báo khoa học hay danh xưng học vị.

35 nét

HÁN VIỆT: CĂN THÂM ĐẾ CỐ
HSK 6

Danh từ

#661

根源

gēn yuán
 nguồn gốc, cội nguồn, căn nguyên

在基础科学研究中，科学家致力于从微观粒子相互作用机理出发，探寻物质质量起源与宇宙演化的根本根源。

Zài jī chǔ kē xué yán jiū zhōng, kē xué jiā zhì lì yú cóng wēi guān lì zì xiāng hù zuò yòng jī lǐ chū fā, tàn xún wù zhì liàng qǐ yuán yǔ yǔ zhòu yǎn huà de gēn běn gēn yuán.

Trong nghiên cứu khoa học cơ bản, các nhà khoa học dốc sức xuất phát từ cơ chế tương tác hạt vi mô để truy tìm nguồn gốc căn nguyên của khối lượng vật chất và sự tiến hóa của vũ trụ.

23 nét

HÁN VIỆT: CĂN NGUYÊN
HSK 6

Danh từ

#662

跟前

gēn qián
 trước mặt, bên cạnh, gần kề

老学者招手示意青年研究生走到跟前，俯身指着屏幕上复杂的晶体衍射图谱逐一细致讲解其中蕴含的物理规律。

Lǎo xué zhě zhāo shǒu shì yì qīng nián yán jiū shēng zǒu dào gēn qián, fū shēn zhǐ zhe píng mù shàng fù zá de jīng tǐ yǎn shè tú pǔ zhǔ yì xī zhī jiāng jiě qí zhōng yùn hán de wù lǐ guī lǚ.

Vị học giả lão thành vẫy tay ra hiệu cho nghiên cứu sinh trẻ bước lại gần trước mặt, cúi mình chỉ vào biểu đồ nhiễu xạ tinh thể phức tạp trên màn hình tỉ mỉ giảng giải từng quy luật vật lý ẩn chứa bên trong.

25 nét

HÁN VIỆT: CẬN TIẾN
HSK 6

Động từ

#663

跟随

gēn suí
 đi theo, theo sau, dõi theo

我国前沿深空探测工程在突破地月转移轨道控制技术后，正加速从跟随探索向开创领跑的历史性阶段跨越。

Wǒ guó qián yán shēn kōng tàn cè gōng chéng zài tú pò dì yuè zhuǎn yí guǐ dào kòng zhì jì shù hòu, zhèng jiǎ sù cóng gēn suí tàn suǒ xiàng kāi chuàng lǐng pǎo de lì shǐ shí jiē duàn kuà yuè.

Công trình thám hiểm không gian sâu tiên phong nước ta sau khi đột phá công nghệ điều khiển quỹ đạo chuyển tiếp Trái Đất - Mặt Trăng đang tăng tốc nhảy vọt từ giai đoạn đi theo khám phá tiến tới giai đoạn lịch sử khai mở dẫn đầu.

20 nét

HÁN VIỆT: CẬN TUỖ
HSK 6

Động từ / Danh từ

#664

跟踪

gēn zōng
 theo dõi, bám sát, bám vết định vị

我国远洋航天测量船队在大洋腹地准确捕获并全程高精度跟踪测控神舟飞船重返大气层的飞行轨迹。

Wǒ guó yuǎn yáng háng tiān cè liáng chuán duì zài dà yáng fù dì zhǔn què bǔ huò bìng quán chéng gāo jīng dù gēn zōng cè kòng shén zhōu fēi chuán chóng fǎn dà qì céng de fēi xíng guī jī.

Đội tàu đo đạc hàng hải viễn dương của nước ta giữa lòng đại dương đã thu nhận chuẩn xác và theo dõi định vị bám sát quỹ đạo bay hồi quyển của tàu vũ trụ Thần Châu với độ chính xác cao trong toàn bộ hành trình.

20 nét

HÁN VIỆT: CẬN TUNG
HSK 6

Danh từ / Động từ

#665

耕地

gēng dì
 đất canh tác, ruộng đất; cày ruộng

国家坚决守住十八亿亩耕地红线，实行最严格的耕地保护制度与占补平衡政策，确保国家粮食安全根基稳固。

Guójiā jiǎn jué shǒu zhù shí bā yì mǔ gēng dì hóng xiàn, shí xíng zuì yán gē de gēng dì bǎo hù zhì dù yǔ zhān bǔ píng héng zhèng cè, què bǎo guójiā liáng shí ān quán gēn jī wěn gù.

Nhà nước kiên quyết giữ vững lần ranh đỏ 1,8 tỷ mẫu đất canh tác, thực thi chế độ bảo vệ đất canh tác nghiêm ngặt nhất cùng chính sách cân bằng bù trừ chuyển đổi, bảo đảm vững chắc nền tảng an ninh lương thực quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: CANH ĐỊA
HSK 6

Động từ / Danh từ

#666

更新

gēng xīn
 cập nhật, đổi mới, thay mới làm mới

国家全面推进超大规模城市老旧管网改造与设备以旧换新工程，持续推动城市有机更新与基础设施升级。

Guójiā quán miàn tuī jìn chāo dà guī mó chéng shì lǎo jiù guǎn wǎng gǎi zào yǔ shè bèi yǐ jiù huàn xīn gōng chéng, chí xù tuī dòng chéng shì yǒu jī gēng xīn yǔ jī chǔ shè shí shēng jí.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện dự án cải tạo mạng lưới đường ống cũ kỹ tại các siêu đô thị cùng chương trình đổi cũ lấy mới thiết bị, không ngừng thúc đẩy sự làm mới chính trang hữu cơ đô thị và nâng cấp cơ sở hạ tầng.

23 nét

HÁN VIỆT: CANH TÂN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#667

更正

gēng zhèng

đính chính, sửa lại cho đúng, hiệu đính

在严谨的学术出版流程中，一旦发现论文中存在细微印刷或公式笔误，作者团队均会主动发表勘误声明予以更正。

Zài yán jǐn de xué shù chū bǎn liú chéng zhōng, yí dàn fā xiàn lùn wén zhōng cún zài xì wēi yìn suā huò gōng shì bǐ wù, zuò zhě tuán duì jūn huì zhǔ dòng fā biǎo kǎn wù shēng míng yǔ yǐ gēng zhèng.

Trong quy trình xuất bản học thuật nghiêm cần, một khi phát hiện trong bài báo tồn tại lỗi in ấn vi mô hoặc sai sót nhỏ về công thức, nhóm tác giả đều chủ động công bố thông báo đính chính để sửa lại cho chuẩn xác.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CANH CHINH

HSK 6

Danh từ

#668

公安局

gōng ān jú

Cục Công an, Công an quận/thành phố

市公安局依托现代智慧警务大数据指挥平台，实现了警情秒级快速响应与多警种高效协同作战。

Shì gōng ān jú yī tuō xiàn dài zhì huì jǐng wù dà shù jù zhī huī píng tái, shí xiàn le jǐng qíng miǎo jí kuài sù xiǎng yīng yǔ duō jǐng zhǒng gāo xiào xié tóng zuò zhàn.

Cục Công an Thành phố dựa vào nền tảng chỉ huy dữ liệu lớn cảnh vụ thông minh hiện đại đã thực hiện phản ứng nhanh tình hình an ninh trật tự trong vài giây và hiệp đồng tác chiến hiệu quả cao giữa nhiều lực lượng cảnh sát.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: CÔNG AN CỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#669

公道

gōng dào

công bằng, hợp lý, công đạo lẽ phải

中国在国际事务中始终坚持伸张正义、主持公道，坚定站在和平一边、站在广大发展中国家一边。

Zhōng guó zài guó jì shì wù zhōng shǐ zhōng jiān chí shēn zhāng zhèng yì, zhǔ chí gōng dào, jiǎn dìng zhàn zài hé píng yì biān, zhàn zài guǎng dà fā zhǎn zhōng guó jiā yì biān.

Trung Quốc trong các vấn đề quốc tế luôn kiên trì bảo vệ chính nghĩa, chủ trì lẽ phải công đạo, kiên định đứng về phía hòa bình, đứng về phía đồng đạo các nước đang phát triển.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG ĐẠO

HSK 6

Danh từ / Động từ

#670

公告

gōng gào

thông cáo, công cáo, yết thị chính thức

国家防汛抗旱总指挥部正式发布防汛一级紧急响应公告，全部署沿江沿河重点堤防加固抢险救援工作。

Guó jiā fáng xùn kǎn zǎng hǎn zǒng zhǐ huī bù zhèng shì fā bù fáng xùn xūn yǐ jǐ jīn jí xiǎng yīng gōng gào, quán lì bù shǔ yán jiāng yán hé zhòng diǎn dī fáng jiā gù qiǎng xiǎn jiù yuán gōng zuò.

Ban Chỉ huy Phòng chống Thiên tai Quốc gia chính thức phát đi thông cáo khẩn cấp cấp độ 1 về phòng chống lũ lụt, đốc toàn lực triển khai công tác gia cố đê điều trọng điểm và cứu nạn cứu hộ dọc theo các tuyến sông ngòi.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CÔNG CÁO

HSK 6

Danh từ / Động từ

#671

公关

gōng guān

quan hệ công chúng (PR), công tác đối ngoại

科技企业在拓展海外跨国业务时，建立了专业高效的公共关系与法务合规团队，妥善维护企业国际品牌形象。

Kē jì qì yè zài tuō zhǎn hǎi wài kuà guó yè wù shí, jiàn lì le zhuān yè gāo xiào de gōng gòng guān xī yǔ fǎ wù hé guī quán duì, tuǒ shàn wéi hù qì yè guó jì pǐn pái xíng xiàng.

Các doanh nghiệp công nghệ khi mở rộng hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia ở nước ngoài đã xây dựng đội ngũ pháp lý tuân thủ và quan hệ công chúng chuyên nghiệp hiệu quả cao, bảo vệ thỏa đáng hình ảnh thương hiệu quốc tế của doanh nghiệp.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CÔNG QUAN

HSK 6

Danh từ

#672

公民

gōng mín

công dân

宪法和法律充分保障公民享有广泛而真实的民主权利，保障人民依法享有知情权、参与权、表达权与监督权。

Xiàn fǎ hé fǎ lǜ chōng fèn bǎo zhàng gōng mín xiǎng yǒu guǎng fàn ér zhēn shí de mǐn zhǔ quán lì, bǎo zhàng rén mín yī fǎ xiǎng yǒu zhī qíng quán, cǎn yǔ quán, biǎo dá quán yǔ jiān dū quán.

Hiến pháp và pháp luật bảo đảm đầy đủ cho công dân được hưởng các quyền dân chủ sâu rộng và chân thực, bảo đảm nhân dân được hưởng quyền được biết, quyền tham gia, quyền bày tỏ và quyền giám sát theo quy định của pháp luật.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG DÂN

HSK 6

Danh từ

#673

公婆

gōng pó

bố mẹ chồng, cha mẹ chồng

这位模范儿媳数十年如一日悉心服侍患病卧床的高龄公婆，孝老爱亲的动人事迹在当地传为佳话。

Zhè wèi mó fàn ér xī shù shí nián rú yī rì xī xīn fú shì bìng wù chuáng de gāo líng gōng pó, xiào lǎo ài qīn de dòng rén shì jì zài dāng dì chuán wéi jiā huà.

Người con dâu hiền dâu thảo gương mẫu này suốt hàng chục năm như một đã tận tình chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ chồng cao tuổi đau ốm liệt giường, tấm gương hiếu nghĩa cảm động lòng người đã trở thành giai thoại đẹp lưu truyền trong vùng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CÔNG BÀ

HSK 6

Phó từ

#674

公然

gōng rán

công nhiên, trắng trợn, ngang nhiên

国际社会严厉谴责个别外部势力公然违背联合国宪章宗旨原则、非法侵犯他国领土主权的霸道行径。

Guó jì shè huì yán lì qiǎn zé gē bié wài bù shí lì gōng rán wéi bèi lián hé guó xiān zhāng zōng zhǐ yuán zé, fēi fǎ qīn fàn tā guó lǐng tǔ zhǔ quán de bà dào héng jīng.

Cộng đồng quốc tế lên án nghiêm khắc hành vi bá quyền ngang nhiên trắng trợn vi phạm tôn chỉ nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, xâm phạm phi pháp chủ quyền lãnh thổ của quốc gia khác của một số thế lực bên ngoài.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CÔNG NHIÊN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#675

公认

gōng rèn

công nhận, được mọi người thừa nhận

中国在高速铁路、新能源汽车与特高压输电领域的卓越科技成就，是全球科技工程界公认的世界领先标杆。

Zhōng guó zài gāo sù tiě lù, xīn néng yuán qì chē yǔ tè gāo yǎ shù diàn líng yù de zhào yuē kē jì chéng jiù, shì quán qiú kē jì gōng chéng jiè gōng rèn de shì jiè lǐng xiān biāo gān.

Những thành tựu khoa học công nghệ vượt bậc của Trung Quốc trong các lĩnh vực đường sắt cao tốc, xe ô tô năng lượng mới và truyền tải điện siêu cao áp là chuẩn mực hàng đầu thế giới được giới công trình khoa học công nghệ toàn cầu công nhận.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: CÔNG NHẬN


HSK 6

Danh từ

#676

公式

gōng shì

công thức (toán, lý, hóa)

爱因斯坦质能等价关系公式 $E=mc^2$ ，以极简的优美形式揭示了微观物理世界质量与能量转换的深刻本质。

Ài yīn sī tān zhì néng děng jià guān xì gōng shì $E=mc^2$, yǐ jǐ jiǎn de yōu měi xíng shì jiē shì le wēi guān wú lǐ shì jiè zhī liàng yǔ néng liàng zhuǎn huàn de shēn kè běn zhì.

Công thức tương đương khối lượng - năng lượng $E=mc^2$ của Einstein bằng hình thức tối giản đẹp để dễ hiểu bản chất sâu sắc của sự chuyển hóa năng lượng và khối lượng trong thế giới vật lý vi mô.

24 nét

HÁN VIỆT : CÔNG THỨC

HSK 6

Danh từ

#677

公务

gōng wù

công vụ, công tác nhà nước

国家机关全面推行公务用车全流程北斗定位监管与无纸化办公，严格厉行节约、反对铺张浪费。

Guó jiā jī guān quán miàn tuī xíng gōng wù yòng chē quán liú chéng bēi dòu dìng wèi jiān guǎn yǔ wú zhǐ huà bàn gōng, yán gé lì xíng jié yuē, fǎn duì pū zhāng làng fēi.

Các cơ quan nhà nước phổ biến toàn diện việc giám sát định vị Bắc Đẩu toàn quy trình đối với xe công vụ cùng mô hình văn phòng không giấy tờ, thực thi nghiêm túc tiết kiệm, kiên quyết phản đối xa hoa lãng phí.

27 nét

HÁN VIỆT : CÔNG VỤ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#678

公正

gōng zhèng

công bằng, công chính, vô tư khách quan

让人民群众在每一个司法案件中感受到公平正义，是新时代全面推进依法治国与司法体制改革的核心目标。

Ràng rén mín qún zhòng zài měi yí gè sī fǎ àn jiàn zhōng gǎn shòu dào gōng píng zhèng yì, shì xīn shí dài quán miàn tuī jìn yī fǎ zhì guó yǔ sī fǎ tǐ zhì gǎi gé de hé xīn mù biāo.

Giúp cho quần chúng nhân dân cảm nhận được sự công bằng và công lý trong từng vụ án tư pháp chính là mục tiêu hạt nhân của công cuộc đi sâu cải cách thể chế tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền toàn diện trong thời đại mới.

23 nét

HÁN VIỆT : CÔNG CHÍNH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#679

公证

gōng zhèng

công chứng; làm thủ tục công chứng

公证机构推行海外远程视频公证便民举措，为远在国外他乡的海外华人华侨提供高效合法的远程公证法律服务。

Gōng zhèng jī gòu tuī xíng hǎi wài yuǎn chéng shì pín gōng zhèng biān mǐn jǔ cuò, wéi yuǎn zài yì guó tā xiāng de hǎi wài huá rén huá qiáo tí gōng gāo xiào hé fǎ de yuǎn chéng gōng zhèng fǎ lǚ fú wù.

Tổ chức công chứng triển khai giải pháp công chứng tiện ích qua video từ xa ở nước ngoài, mang lại dịch vụ pháp lý công chứng từ xa hợp pháp hiệu quả cao cho kiều bào người Hoa ở phương xa.

21 nét

HÁN VIỆT : CÔNG CHỨNG

HSK 6

Thành ngữ

#680

供不应求

gōng bù yìng qiú

cung không đủ cầu, cháy hàng

我国具有完全自主知识产权的新一代高密度固态锂电池核心材料，在国际高端新能源市场上持续供不应求。

Wǒ guó jǔ yǒu wán quán zhī shí chǎn quán de xīn yí dài gāo néng lìàng mǐ dù gù tài lì diǎn chí hé xīn cái liào, zài guó jì gāo duān xīn néng yuán shì chǎng shàng chí xù gōng bù yìng qiú.

Vật liệu cốt lõi pin lithium thể rắn mật độ năng lượng cao thế hệ mới sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn của nước ta trên thị trường năng lượng mới cao cấp quốc tế liên tục rơi vào tình trạng cung không đủ cầu.

35 nét

HÁN VIỆT : CUNG BẤT ỨNG CẦU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#681

供给

gōng jǐ

cung ứng, cung cấp; nguồn cung

深化供给侧结构性改革，着力提升产业链供应链韧性与安全水平，以高质量供给引领和创造新需求。

Shēn huà gòng jǐ cè jié gòu xíng gǎi gé, zhuó lì tí shēng chǎn yè liàn gòng yìng liàn rèn xíng yǔ ān quán shuǐ píng, yǐ gāo zhì liàng gòng jǐ yǐn lǐng hé chuàng zào xīn xū qiú.

Đi sâu cải cách cơ cấu phía cung, tập trung nâng cao sức bền dẻo dai và mức độ an toàn của chuỗi công nghiệp chuỗi cung ứng, dùng nguồn cung chất lượng cao để dẫn dắt và kiến tạo nên nhu cầu mới.

18 nét

HÁN VIỆT : CUNG CẤP

HSK 6

Danh từ

#682

工夫

gōng fu

công phu, thời gian và công sức bỏ ra

只要功夫深，铁杵磨成针；科学研究必须下真功夫、苦功夫，耐得住坐冷板凳方能取得颠覆性突破。

Zhǐ yào gōng fu shēn, tiě chǔ mó chéng zhēn; kē xué yán jiū bì xū xià zhēn gōng fu, kǔ gōng fu, nài dé zhù zuò lěng bǎn dèng fāng néng qǔ dé diǎn fù xīng tú pò.

Có công mài sắt có ngày nên kim; nghiên cứu khoa học bắt buộc phải bỏ ra công phu thực sự, công phu khổ luyện, chịu đựng được việc ngồi ghế lạnh mới có thể đạt được những đột phá mang tính cách mạng.

22 nét

HÁN VIỆT : CÔNG PHU

HSK 6

Danh từ

#683

工艺品

gōng yì pǐn

đồ thủ công mỹ nghệ, tác phẩm nghệ thuật

国家级非遗景泰蓝大师烧制出的大型掐丝珐琅尊工艺品，造型典雅华美、色彩斑斓，彰显了大国东方神韵。

Guó jiā jī fēi yí jīng tǎi lán dà shī shāo zhì chū de dà xíng qiā sī fǎ láng zūn gōng yì pǐn, zào xíng diǎn yǎ huá měi, sè cǎi bān lán, zhāng xiǎn le dà guó dōng fāng shén yùn.

Tác phẩm thủ công mỹ nghệ đỉnh cao bình pháp lam uốn dây tráng men Cloisonné cỡ lớn do nghệ nhân di sản phi vật thể quốc gia chế tác có kiểu dáng tạo nhả hoa lệ, màu sắc rực rỡ, phô diễn thần thái phương Đông của một nước lớn.

35 nét

HÁN VIỆT : CÔNG NGHỆ PHẨM

HSK 6

Danh từ

#684

宫殿

gōng diàn

cung điện, hoàng cung nguy nga

故宫太和殿作为我国现存规模最大、规格最高的古代木结构宫殿建筑，金碧辉煌、气势磅礴。

Gù gōng tài hé diàn zuò wéi wǒ guó xiàn cún guī mó zuì dà, jiàn zhù guī gé zuì gāo de gù dài mù jié gòu gōng diàn jiàn zhù, jīn bì huī huáng, qì shì páng bó.

Điện Thái Hòa bên trong Cố Cung với tư cách là công trình kiến trúc cung điện bằng kết cấu gỗ cổ đại có quy mô lớn nhất và cấp độ kiến trúc cao nhất còn tồn tại của nước ta, vàng son lộng lẫy, khí thế nguy nga hùng tráng.

22 nét

HÁN VIỆT : CUNG ĐIỆN


HSK 6

Danh từ

#685

功课

gōng kè

bài vở, bài học tập; công tác chuẩn bị

在做出任何重大跨国投资决策前，战略团队必须提前做好法律合规与地缘政治风险评估的严密功课。

Zài zuò chū rēn hé zhòng dà kuà guó tóu zī jué cè qián, zhàn lüè tuán duì bì xū tí qián zuò zú fā lù hé guī yǔ dì yuán zhèng zhì fēng xiān píng gū de yán mì gōng kè.

Trước khi đưa ra bất kỳ quyết sách đầu tư xuyên quốc gia trọng đại nào, đội ngũ chiến lược bắt buộc phải làm bài tập chuẩn bị thật kỹ lưỡng chu đáo về tuân thủ pháp lý và đánh giá rủi ro địa chính trị từ trước.

25 nét

HÁN VIỆT : CÔNG KHOÁ

HSK 6

Danh từ

#686

功劳

gōng láo

công lao, công trạng, cống hiến lớn lao

袁隆平院士一生扎根稻田培育超级杂交水稻，为解决全中国人民吃饭问题与世界粮食安全立下了卓越不朽的功劳。

Yuán lóng píng yuán shì yí shēng zhā gēn dào tián péi yù chāo jí jiāo shuǐ dào, wèi jiě jué quán zhōng guó rén mǐn chí fàn wèn tí yǔ shì jiè liáng shí ān quán lì xià le zhuó yuè bù xiǔ de gōng láo.

Viện sĩ Viên Long Bình cả cuộc đời bám rễ nơi đồng ruộng lai tạo lúa siêu lai, đã lập nên công lao trác tuyệt bất hủ trong việc giải quyết vấn đề cơm ăn cho toàn thể nhân dân và bảo đảm an ninh lương thực thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT : CÔNG LAO

HSK 6

Danh từ

#687

功效

gōng xiào

công hiệu, hiệu năng điều trị/sử dụng

屠呦呦科研团队通过现代药理学实验证实了青蒿素抗疟疾的强劲功效，在全球范围内拯救了数百万疟疾患者生命。

Tú yōu yōu kē yán tuán duì tōng guò xiàn dài yào lǐ xué shí yàn zhèng shí le qīng hāo sù kàng nù jié jí de qiáng jīng gōng xiào, zài quán qiú fàn wéi nèi zhèng jiù le shù bǎi wàn nù jié jī huàn zhě shēng míng.

Nhóm nghiên cứu khoa học của bà Đố U U thông qua thực nghiệm dược lý học hiện đại đã chứng minh công hiệu chống sốt rét mạnh mẽ của hoạt chất Artemisinin, cứu sống tính mạng của hàng triệu bệnh nhân sốt rét trên toàn thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT : CÔNG HIỆU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#688

攻击

gōng jī

tấn công, công kích; tấn công mạng

国家网络安全应急中心成功化解了多起针对国家关键电力基础设施的有组织特大境外分布式黑客网络攻击。

Guó jiā wǎng luò ān quán yīng jí zhōng xīn chéng gōng huà jiě le duō qǐ zhēn duì guó jiā guān jiàn diàn lì jī chǔ shè shì de yǒu zǔ zhī tè dà jìng wài fēn bù shì hēi kè wǎng luò gōng jī.

Trung tâm Ứng cứu Khẩn cấp An ninh Mạng Quốc gia đã hóa giải thành công nhiều vụ tấn công mạng phân tán bằng tin tặc đặc biệt lớn từ nước ngoài có tổ chức nhắm vào cơ sở hạ tầng điện lực then chốt của quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT : CÔNG KÍCH

HSK 6

Động từ

#689

攻克

gōng kè

công phá, chinh phục, đánh chiếm (nút thắt công nghệ)

我国科研团队经过数千次高强度实验测试，终于成功攻克了航空发动机超高温单晶涡轮叶片精密铸造技术难关。

Wǒ guó kē yán tuán duì jīng guò shù qiān cì gāo qiáng dù shí yàn cè shì, zhōng yú chéng gōng gōng kè le háng kōng fā dòng jī chāo gāo wēn dān jīn lún yè piàn jīng mǐ zhù zào jì shù nán guān.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta sau hàng ngàn lần thực nghiệm kiểm thử cường độ cao cuối cùng đã chinh phục thành công ải khó về kỹ thuật đúc chính xác cánh quạt tuabin đơn tinh thể siêu chịu nhiệt của động cơ hàng không.

17 nét

HÁN VIỆT : CÔNG KHẮC

HSK 6

Tính từ

#690

恭敬

gōng jìng

cung kính, tôn kính, lễ phép

少先队员们身着整洁礼服，恭敬地向亲临母校讲授航天科普课的资深航天英雄老将军行少先队队礼。

Shǎo xiān duì yuán mēn shēn zhe zhěng jié lǐ fú, gōng jìng dì xiàng qīn lín mǔ xiào jiǎng shòu háng tiān kē pǔ kè de zǐ shēn háng tiān yīng xióng lǎo jiàng jūn xíng shǎo xiān duì duì lǐ.

Các đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong mặc lễ phục chỉnh tề, cung kính làm động tác chào theo nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong hướng tới vị tướng già - người anh hùng hàng không vũ trụ lão thành đích thân về trường cũ giảng dạy chuyên đề khoa học vũ trụ.

20 nét

HÁN VIỆT : CUNG KÍNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#691

巩固

gǒng gù

củng cố, làm vững chắc; vững chắc

严格落实“四个不摘”要求，持续巩固拓展脱贫攻坚成果，坚决守住不发生规模性返贫的底线。

Yán gé luò shí "sì gè bù zhāi" yāo qiú, chí xù gǒng gù tuò zhǎn tuō pín gōng jiàn chéng guǒ, jiǎn jué shǒu zhù bù fā shēng guī mó xíng fǎn pín de dī xiàn.

Thực hiện nghiêm ngặt yêu cầu 'Bốn không dỡ bỏ', liên tục củng cố và mở rộng thành quả xóa đói giảm nghèo, kiên quyết giữ vững lần ranh đỏ không để xảy ra tái nghèo trên diện rộng.

25 nét

HÁN VIỆT : CÙNG CỐ

HSK 6

Danh từ

#692

共和国

gòng hé guó

nước Cộng hòa

无数英烈用鲜血和生命铸就了共和国的巍峨大厦，人民共和国的根本宗旨始终是全心全意为人民服务。

Wú shù yīng liè yòng xiān xuè hé shēng mìng zhù jiù le gòng hé guó de wēi é dà shà, rén mǐn gòng hé guó de gēn běn zōng zhǐ shì zhōng shí quán xīn quán yì wéi rén mǐn fú wù.

Biết bao anh hùng liệt sĩ đã dùng máu đào và tính mạng đắp xây nên tòa đại hạ sừng sững của nước Cộng hòa, tôn chỉ căn bản của nước Cộng hòa Nhân dân luôn là toàn tâm toàn ý phụng sự nhân dân.

29 nét

HÁN VIỆT : CỘNG HOÀ QUỐC

HSK 6

Động từ / Phó từ

#693

共计

gòng jì

tổng cộng là, tính gộp lại là

在本届国际技术交易博览会上，参展高新技术企业达成现场签约意向合作项目共计五十百六十余项。

Zài běn jiè guó jì jì shù jiāo yì bó lǎn huì shàng, cān zhǎn gāo xīn jì shù qì yè dá chéng xiàn chǎng qiān yuē yì xiàng hé zuò xiàng mù gòng jì wǔ bǎi lǐu shí yǔ xiàng.

Tại Hội chợ Triển lãm Giao dịch Công nghệ Quốc tế lần này, các doanh nghiệp công nghệ cao tham gia triển lãm đã đạt được các dự án hợp tác ký kết thỏa thuận trực tiếp tại chỗ tổng cộng hơn 560 dự án.

22 nét

HÁN VIỆT : CỘNG KẾ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#694

共鸣

gòng míng

cộng hưởng, đồng cảm sâu sắc
(tâm hồn, nghệ thuật)

这部真实展现脱贫攻坚壮丽历程与乡村振兴感人故事的电视剧，在全国数亿观众中引发了极其强烈的精神共鸣。

Zhè bù zhēn shí zhǎn xiǎn tuō pín gōng jiàn zhuàng lì lì chéng yù xiāng cūn zhēn xīng gǎn rén gù shì de diàn shì jù, zài quán guó shù yì guān zhòng zhōng yīn fā le jí qí qiáng liè de jīng shén gòng míng.

Bộ phim truyền hình tái hiện chân thực hành trình tráng lệ của công cuộc xóa đói giảm nghèo và những câu chuyện lay động lòng người về chấn hưng nông thôn đã tạo nên sự đồng cảm cộng hưởng tinh thần vô cùng mãnh liệt trong lòng hàng trăm triệu khán giả trên cả nước.

21 nét

HÁN VIỆT: CỘNG MINH

HSK 6

Động từ

#695

勾结

gōu jié

câu kết, câu kết, thông đồng làm
bậy

国家司法机关坚决依法打击任何境内外敌对势力相互勾结、企图危害国家主权安全的违法犯罪活动。

Guó jiā sī fǎ jī guān jiǎn jué yī fǎ dǎ jī rēng hé jìng nèi wài dí duì shì lì xiāng hù gōu jié, qǐ tú wēi hài guó jiā zhǔ quán ān quán de wéi fǎ fàn zuì huó dòng.

Cơ quan tư pháp quốc gia kiên quyết theo quy định pháp luật xử lý nghiêm minh mọi hoạt động vi phạm pháp luật câu kết cấu kết lẫn nhau giữa các thế lực thù địch trong và ngoài nước mưu toan xâm hại chủ quyền an ninh quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT: CÂU KẾT

HSK 6

Danh từ

#696

钩子

gōu zi

cái móc, móc câu, móc câu

重型舰载起重机的特种合金巨型吊钩具备数千吨级超强抗拉强度，能够平稳精准吊装大型深海装备。

Zhòng xíng jiàn zài qǐ zhòng jī de tè zhòng hé jīn jù xíng diào gōu jù bèi shù qiān dùn jí cháo qiáng kàng lā qiáng dù, néng gòu píng wěn jīng zhǔn diào zhuāng dà xíng shēn hǎi zhuāng bèi.

Móc câu khổng lồ bằng hợp kim đặc chủng của cần cầu hạng nặng trên tàu chiến sở hữu sức chịu kéo siêu mạnh cấp độ hàng ngàn tấn, có thể lắp các thiết bị biển sâu cỡ lớn một cách êm ái và chuẩn xác.

24 nét

HÁN VIỆT: CÂU TỬ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#697

构思

gòu sī

hình thành ý tưởng, bố cục dàn ý
(sáng tác, thiết kế)

建筑大师巧妙构思，将中国传统榫卯结构与现代节能被动房理念完美融合在一座国家级大剧院设计中。

Jiàn zhù dà shī qiǎo miào gòu sī, jiāng zhōng guó chuán tǒng sūn mǎo jié gòu yǔ xiàn dài jié néng bèi dòng fáng lǐ niǎn wán měi róng hé zài yí zuò guó jiā jī dà jù yuàn shè jì zhōng.

Bậc thầy kiến trúc đã hình thành ý tưởng bố cục một cách tài tình, dung hòa hoàn mỹ kết cấu mộng ngàm truyền thống cùng quan niệm nhà thụ động tiết kiệm năng lượng hiện đại bên trong thiết kế của một nhà hát lớn cấp quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: CẤU TƯ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#698

孤独

gū dú

cô độc, đơn độc, lẻ loi

为了探索深邃幽暗的宇宙未知奥秘，一代代天文学家耐得住漫长的孤独，在无人区天文台常年坚守观测。

Wèi le tàn suǒ shēn suì yōu àn de yǔ zhòu wèi zhī ào mì, yí dài dài tiān wén kē xué jiā nài dé zhǔ màn cháng de gū dú, zài wú rén qū tiān wén tái cháng nián jiān shǒu guān cè.

Nhằm kiểm tìm khám phá những điều bí ẩn chưa biết của vũ trụ sâu thẳm tối tăm, biết bao thế hệ nhà thiên văn học đã chịu đựng được sự cô độc đẳng đẳng lâu dài, quanh năm kiên cường bám trụ quan trắc tại các đài thiên văn vùng không người.

24 nét

HÁN VIỆT: CÔ ĐỘC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#699

孤立

gū lì

cô lập, đơn độc; tách rời

在推进中国式现代化进程中，我们必须坚持系统观念，决不能把各项经济社会发展改革孤立割裂开来看待。

Zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà jìn chéng zhōng, wǒ men bì xū jiān chí xì tǒng guān niàn, jué bù néng bǎ gè xiàng jīng jì shè huì fā zhǎn gǎi gé gōng lì gē liè kāi lái kàn dài.

Trong tiến trình thúc đẩy hiện đại hóa đất nước, chúng ta bắt buộc phải kiên trì quan điểm hệ thống, tuyệt đối không thể nhìn nhận các cuộc cải cách phát triển kinh tế xã hội một cách cô lập và chia cắt rời rạc.

23 nét

HÁN VIỆT: CÔ LẬP

HSK 6

Động từ

#700

辜负

gū fù

phụ lòng, cô phụ, làm uổng phí (sự
kỷ vọng, công ơn)

广大青年科技工作者立志攻坚克难、科技报国，绝不辜负党和人民对新一代青年科技人才的殷切期望。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě lì zhì gōng gǎn jiān kè nán, kē jì bào guó, jué bù gū fù dāng hé rén mín duì xīn yí dài qīng nián kē jì rén cái de yīn qì wàng.

Đông đảo các cán bộ khoa học công nghệ trẻ lập chí vượt qua gian khổ, đem khoa học phụng sự Tổ quốc, tuyệt đối không phụ lòng kỳ vọng tha thiết của Đảng và nhân dân đối với thế hệ nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi.

16 nét

HÁN VIỆT: CÔ PHỤ

HSK 6

Phó từ

#701

姑且

gū qiě

tạm thời, hãy cứ, gác lại một bên
mà xem

在未知科学现象机理尚未完全明朗之前，我们可以姑且设立一个工作假说作为阶段性实验验证的导向。

Zài wèi zhī kē xué xiàn xiàng jī lǐ shàng wèi wán quán míng lǎng zhī qián, wǒ men kě yǐ gū qiě shè lì yí gè gōng zuò jiǎ shuō zuò wéi jiē duàn xíng shí yàn yán zhèng de xiàng dǎo.

Trước khi cơ chế của hiện tượng khoa học chưa biết hoàn toàn sáng tỏ, chúng ta có thể tạm thời thiết lập một giả thuyết làm việc để làm kim chỉ nam cho việc kiểm chứng thực nghiệm theo từng giai đoạn.

24 nét

HÁN VIỆT: CÔ THẢ

HSK 6

Danh từ

#702

古董

gǔ dòng

cổ vật, đồ cổ; người cổ hủ

国家文物局运用激光拉曼光谱与微痕无损检测技术，对馆藏商周青铜古董进行高精度科技断代与材质鉴定。

Guó jiā wén wù jú yùn yòng jī guāng lā mǎn guāng pǔ yǔ wēi hén wú sǔn jiǎn cè jì shù, duì guǎn cáng shāng zhōu qīng tóng gǔ dòng jìn xíng gāo jīng dù kē jì duàn dài yǔ cái zhì jiàn dìng.

Cục Di sản Văn hóa Quốc gia áp dụng công nghệ quang phổ Raman laser và kiểm tra vết không phá hủy để xác định niên đại và giám định chất liệu bằng công nghệ cao đối với các cổ vật đồ đồng thời Thương - Chu lưu giữ trong bảo tàng.

20 nét

HÁN VIỆT: CỔ ĐỒNG


HSK 6

Tính từ

#703

古怪

gǔ guài

kỳ quặc, quái dị, lập dị khó hiểu

在深海热液喷口极端高压无光环境下，生活着许多外形极其古怪且具备特殊化能合成机制的深海生物。

Zài shēn hǎi rè yè pēn kǒu jī duān gāo yā wú guāng huán jīng xià, shēng huó zhe xǔ duō wài xíng jí qí gǔ guài qǐ jù bèi tè shū huà néng hé chéng jī zhì de shēn hǎi shēng wù.

Dưới môi trường cực đoạn áp suất cao và không có ánh sáng của các miệng phun thủy nhiệt biển sâu, đang là nơi sinh sống của rất nhiều sinh vật biển sâu có hình thù vô cùng kỳ quặc và sở hữu cơ chế hóa tổng hợp đặc biệt.

22 nét

HÁN VIỆT: CỎ QUÁI

HSK 6

Danh từ

#704

股东

gǔ dōng

cổ đông

高科技上市企业在年度股东大会上审议并通过了关于加大前沿核心技术研发投入的重大战略决议。

Gāo kē jì shàng shì qì yè yè zài nián dù gǔ dōng dà huì shàng shì yì bìng tōng guò le guān yú jiā dà qián yán hé xīn jì shù yán fā tóu rù de zhòng dà zhàn lüè jué yì.

Doanh nghiệp công nghệ cao niêm yết trên sàn chứng khoán tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã thẩm tra và biểu quyết thông qua bản nghị quyết chiến lược trọng đại về việc tăng cường đầu tư cho nghiên cứu phát triển công nghệ lõi tiên phong.

21 nét

HÁN VIỆT: CỎ ĐÔNG

HSK 6

Danh từ

#705

股份

gǔ fèn

cổ phần, cổ phiếu

国家完善科研人员职务科技成果转化股权期权激励机制，允许优秀科研团队依法持有科技成果转化企业股份。

Guó jiā wán shàn kē yán rén yuán zhí wù kē jì chéng guǒ zhuǎn huà gǔ quán qī quán jī lì jī zhì, yǔn xǔ yōu xiù kē yán tuán duì yī fǎ zhǐ yǒu kē jì zhuǎn huà qī yè gǔ fèn.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế khích lệ bằng quyền chọn cổ phiếu và vốn cổ phần đối với việc chuyển giao thành quả khoa học công nghệ thuộc nhiệm vụ của căn bộ nghiên cứu, cho phép các nhóm nghiên cứu xuất sắc nắm giữ cổ phần doanh nghiệp chuyển hóa công nghệ theo luật định.

22 nét

HÁN VIỆT: CỎ PHẦN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#706

鼓动

gǔ dòng

kích động, xúi giục; cổ vũ khích lệ

国际社会坚定维护真正的多边主义与联合国权威，坚决反对个别别外部势力蓄意挑动阵营对抗与鼓动地缘冲突。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi hù zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì yǔ yú lián hé guó quán wēi, jiān jué fǎn duì gè bié wài bù shì lì xù yì tiào dòng dì yuán zhōng tū.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính và uy quyền của Liên Hợp Quốc, kiên quyết phản đối các thế lực bên ngoài cố tình kích động đối đầu phe phái và xúi giục xung đột địa chính trị.

26 nét

HÁN VIỆT: CỎ ĐỘNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#707

骨干

gǔ gàn

cốt cán, xương sống, lực lượng nòng cốt

青年科学家与杰出工程师已经迅速成长为支撑国家重大科技专项攻坚克难的战略主力与核心骨干。

Qīng nián kē xué jiā yǔ jié chū gōng shī yǐ jīng xùn sù chéng zhǎng wéi zhī chéng guó jiā zhòng dà kē jì zhuān xiàng gōng jiàn kè nán de zhàn lüè zhǔ lì yǔ hé xīn gǔ gàn.

Các nhà khoa học trẻ tuổi và kỹ sư kiệt xuất đã nhanh chóng trưởng thành trở thành lực lượng chủ lực chiến lược và nòng cốt xương sống nâng đỡ các đề án khoa học công nghệ trọng đại của đất nước vượt qua gian khó.

16 nét

HÁN VIỆT: CỎ CÁN

HSK 6

Liên từ

#708

固然

gù rán

tuy rằng, cố nhiên là, dầu rằng đúng là

外部先进经验固然值得认真吸取借鉴，但关键核心技术的突破最终必须紧紧依靠自主创新与自主研发。

Wài bù xiān jìn jīng yàn gù rán zhí de rèn zhēn xī shōu jiè jiàn, dàn guān jiàn hé xīn jì shù de tú pò zuì zhòng bì xū jīn jīn yì kǎo zì zhǔ chuàng xīn yǔ zì zhǔ yán fā.

Kinh nghiệm tiên tiến bên ngoài cố nhiên là rất đáng để tiếp thu học hỏi, nhưng sự đột phá của các công nghệ lõi then chốt cuối cùng bắt buộc phải dựa chặt vào đổi mới sáng tạo tự chủ và tự thân nghiên cứu phát triển.

24 nét

HÁN VIỆT: CỎ NHIÊN

HSK 6

Tính từ

#709

固有

gù yǒu

vốn có, cố hữu, bản chất sẵn có

我们要敢于打破学科固有藩篱与传统思维定势，积极推动跨学科交叉融合与前沿理论创新。

Wǒ men yào gǎn yú dǎ pò xué kē gù yǒu fān lí yǔ chuán tǒng sī wéi dìng shì, jī jī tuī dòng kuà xué kē jiāo chā róng hé yǔ qián yán lǐ lùn chuàng xīn.

Chúng ta cần dũng cảm phá bỏ những rào cản ngăn cách cố hữu giữa các ngành môn học và lối mòn tư duy truyền thống, tích cực thúc đẩy sự giao thoa kết hợp liên ngành và đổi mới lý luận tiên phong.

23 nét

HÁN VIỆT: CỎ HỮU

HSK 6

Tính từ

#710

固执

gù zhì

cố chấp, bướng bỉnh, khăng khăng không đổi

在面对确凿客观的实验复现数据与反例事实面前，真正的科学工作者绝不能固执己见、拒绝修正理论。

Zài miàn duì què záo kǒng kào kē guān de shí yàn fù xiàn shù jù yǔ fǎn lì shì shí miàn qián, zhēn zhèng de kē xué gōng zuò zhě jué bù néng gù zhì jǐ jiàn, jù jué xiū zhèng lǐ lùn.

Đứng trước các số liệu tái lập thực nghiệm khách quan xác thực và các sự thật phản ví dụ, người làm khoa học chân chính tuyệt đối không thể cố chấp giữ khu vực ý mình mà từ chối sửa đổi lý thuyết.

27 nét

HÁN VIỆT: CỎ CHẤP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#711

顾虑

gù lǜ

lo ngại, e ngại, băn khoăn lo âu

国家建立健全了科技创新尽职免责与容错纠错机制，彻底打消了科研团队敢于探索未知前沿的后顾之忧与顾虑。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán le kē jì chuàng xīn jìn jī zhōng míng zhī yǔ róng cuò wù cuò jiū zhī zhī, chè diǎn dǎo xiāo le kē yán tuán duì gǎn yú tàn suǒ wèi zhī qián yán de hòu gù zhī yōu yǔ gù lǜ.

Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện cơ chế dung sai sửa sai và miễn trừ trách nhiệm khi đã làm hết chức trách trong đổi mới khoa học công nghệ, xóa bỏ triệt để mọi nỗi lo âu e ngại và băn khoăn phía sau của các nhóm nghiên cứu khi dũng cảm thám hiểm các mũi nhọn chưa biết.

23 nét

HÁN VIỆT: CỎ LỰ



HSK 6

Danh từ

#712

顾问

gù wèn

cố vấn, chuyên gia tư vấn

由两院资深院士组成的国家高端科技战略咨询委员会，作为国家最高决策智囊顾问团队发挥着关键支撑作用。

Yóu liǎng yuǎn zī shēn yuǎn shì zǔ chéng de guó jiā gāo duān kē jì zhàn lüè zī xún wěi yuán huì, zuó wéi guó jiā zuì gāo jué cè zhì náng gù wèn tuán duì fā huī zhe guān jiàn zhī chēng zuó yòng.

Hội đồng Tư vấn Chiến lược Khoa học Công nghệ Cao cấp Quốc gia bao gồm các viện sĩ lão thành của hai Viện Hàn lâm với tư cách là đội ngũ cố vấn tối cao cho các quyết sách tối cao của đất nước đang phát huy vai trò hỗ trợ then chốt.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CỐ VẤN

HSK 6

Danh từ

#713

故乡

gù xiāng

quê hương, quê nhà, chốn chôn rau cắt rốn

无论身在天涯海角，游子心中时刻深深眷恋着祖国故乡的青山绿水与养育自己的这片热土。

Wú lùn shēn zài tiān yá hǎi jiǎo, yóu zǐ xīn zhōng shí kè shēn shēn juàn liàn zhe zǔ guó gù xiāng de qīng shān lǜ shuǐ yǔ yǎng yù zì jǐ de zhè piàn rè tǔ.

Bất luận đang ở chân trời góc bể nào, trong lòng người con xa xứ luôn luôn vương vấn thương nhớ sâu sắc non xanh nước biếc của quê hương Tổ quốc và mảnh đất lành nồng ấm đã nuôi dưỡng mình khôn lớn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CỐ HƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#714

故障

gù zhàng

sự cố, hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật

复兴号智能高铁搭载的全景在线健康监测系统，能够实现对所有列车数千个关键零部件微小故障的毫秒级智能预警。

Fù xīng hào zhì néng gāo tiě dā zài de quán jǐng zài xiàn jiàn kāng jiān cè xì xì tǒng, néng gòu shí xiàn duì quán liè chē shù qiān gè guān jiàn líng bù jiàn wēi xiǎo gù zhàng de háo miǎo jí zhì néng yù jǐng.

Hệ thống giám sát sức khỏe trực tuyến toàn cảnh trang bị trên đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng có thể thực hiện cảnh báo sớm thông minh ở mức mili-giây đối với các sự cố hư hỏng vi mô của hàng ngàn linh kiện then chốt trên toàn bộ đoàn tàu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CỐ CHƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#715

拐杖

guǎi zhàng

cây gậy, gậy chống (của người già/người khuyết tật)

这位扎根大山深处四十载的乡村老教师拄着一根磨得光滑的枣木拐杖，风雨无阻地每天接送山里娃上下学。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài de xiāng cūn lǎo jiāo shī zhǔ zhe yí gēn mó dé guāng huá de zǎo mù guǎi zhàng, fēng yǔ wú zǔ dì měi tiān jiē sòng shān lǐ wá xù.

Người thầy giáo già làng cắm bản suốt 40 năm nơi non cao chống một cây gậy bằng gỗ táo mài nhẵn bóng, mưa gió chẳng sờn lòng ngày ngày đưa đón các em nhỏ trong bản đến trường đi học.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: QUẢI TRƯỞNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#716

关照

guān zhào

chăm sóc, quan tâm chiếu cố; dặn dò

社区网格员与青年志愿者常态化结对帮扶独居高龄老人，在日常生活中给予了无微不至的暖心关照。

Shè qū wǎng gé yuǎn yǔ qīng nián zhì yuǎn zhě cháng tài huà jié duì bāng fú dú jū gāo líng lǎo rén, zài rì cháng shēng huó zhōng jǐ yǔ liǎo wú wēi bù zhī de nuǎn xīn guān zhào.

Cán bộ mạng lưới khu dân cư cùng các bạn tình nguyện viên trẻ thường xuyên kết nghĩa giúp đỡ các cụ già cao tuổi sống neo đơn, mang lại sự quan tâm chăm sóc ấm lòng chu đáo đến từng chi tiết nhỏ trong cuộc sống thường nhật.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: QUAN CHIẾU

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#717

官方

guān fāng

chính thức, phía chính phủ, quan phương

国家权威统计机构通过官方网站与新闻发布会，按季度定期发布国民经济运行核心实测数据指标。

Guó jiā quán wēi tǒng jì jī gòu tōng guó guān fāng wǎng zhàn yú xīn wén fā bù huì, àn jì dù dīng qī fā bù guó mín jīng jì yùn xíng hé xīn shí cè shù jù zhǐ biāo.

Cơ quan thống kê có thẩm quyền của quốc gia thông qua trang web chính thức và các buổi họp báo công bố định kỳ theo từng quý các chỉ số số liệu đo đạc thực tế cốt lõi về vận hành nền kinh tế quốc dân.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: QUAN PHƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#718

观光

guān guāng

tham quan ngắm cảnh, du lịch ngắm cảnh

串联起数十个国家级地质公园与古村落的大峡谷全景生态旅游观光公路，吸引了数以百万计的中外自驾游客。

Chuàn lián qǐ shù shí gè guó jiā jí dì zhì gōng yuán yǔ gǔ cūn luò de dà xiá gǔ quán jǐng shēng tài lǚ yóu guān guāng gōng lù, xī yīn le shù yǐ bǎi wàn jì de zhōng wài zì jià yóu kè.

Tuyến đường cao tốc du lịch tham quan ngắm cảnh sinh thái toàn cảnh hẻm núi lớn kết nối hàng chục công viên địa chất cấp quốc gia và các ngôi làng cổ đã thu hút hàng triệu lượt du khách tự lái xe trong và ngoài nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: QUẢN QUANG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#719

管辖

guǎn xiá

quản hạt, thuộc quyền tài phán, quản lý

国家海警执法舰艇编队常态化巡航在我国依法管辖的海域，坚决维护国家海洋权益与海上作业秩序。

Guó jiā hǎi jǐng zhī fǎ jiàn tīng biān duì cháng tài huà xúnháng zài wǒ guó yī fǎ guǎn xiá de hǎi yù, jiǎn jué wéi hù guó jiā hǎi yáng quán yì yǔ hǎi shàng zuò yè zhì xù.

Biên đội tàu tuần tra thực thi pháp luật của Cảnh sát biển Quốc gia thường xuyên tuần tra trên các vùng biển thuộc quyền quản hạt tài phán hợp pháp của nước ta, kiên quyết bảo vệ quyền lợi biển quốc gia và trật tự hoạt động trên biển.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: QUẢN HẠT

HSK 6

Động từ

#720

罐

guǎn

bình

老师鼓励大家积极罐，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí guǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bình, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: QUẢN


HSK 6

Động từ

#721

贯彻

guàn chè
quán triệt, thực hiện thấu suốt

完整、准确、全面贯彻新发展理念，牢牢把握高质量发展这个首要任务，因地制宜加快发展新质生产力。

Ván zhèng, zhǔn què, quán miàn guàn chè xīn fā zhǎn lǐ niàn, láo láo bǎ wò gāo zhì liàng fā zhǎn zhè ge shǒu yào rèn wù, yīn dì zhì yí jiǎ kuài fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì.

Quán triệt một cách đầy đủ, chuẩn xác và toàn diện quan niệm phát triển mới, nắm chắc nhiệm vụ hàng đầu là phát triển chất lượng cao, tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương để đẩy nhanh phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới.

24 nét

HÁN VIỆT : QUÁN TRIỆT
HSK 6

Động từ / Danh từ

#722

灌溉

guàn gài
trưởi tiêu, thủy lợi trưởi tiêu

建于两千多年前的都江堰古代大型水利工程至今依然造福成都平原，滋养灌溉着两千多亩天府良田。

Jiàn yú liǎng qiān duō nián qián de dǎ jiāng yàn gǔ dài dà xíng shuǐ lì gōng chéng zhì jīn yī rán zào fú chéng dū píng yuán, zī yǎng guàn gài zhe liǎng qiān duō wàn mǔ tiān fú liáng tián.

Công trình thủy lợi cỡ lớn cổ đại Đồ Giang Yển được xây dựng từ hơn 2.000 năm trước tới nay vẫn tiếp tục tạo phúc cho đồng bằng Thành Đô, nuôi dưỡng và trưởi tiêu cho hơn 20 triệu mẫu ruộng đồng trù phú nơi đất lành Thiên Phủ.

25 nét

HÁN VIỆT : QUÁN KHÁI
HSK 6

Danh từ

#723

惯例

guàn lì
thông lệ, tiền lệ, tập quán thông thường

在国际多边外交与经贸争端解决机制中，各方应当严格遵守公认的国际法准则与国际惯例。

Zài guó jì duō biān wài jiāo yǔ jīng mào zhēng duān jiě jué jī zhì zhōng, gè fāng yīng dāng yán gé zūn shǒu gòng rèn de guó jì fǎ zhǔn zé yǔ guó jì guàn lì.

Trong các cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế thương mại và ngoại giao đa phương quốc tế, các bên cần tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn tắc luật pháp quốc tế được thừa nhận chung cùng các thông lệ quốc tế.

16 nét

HÁN VIỆT : QUÁN LỆ
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#724

光彩

guāng cǎi
quang vinh, rực rỡ; ánh hào quang

大国工匠用一双布满老茧的手在平凡岗位上创造了不凡奇迹，生动谱写了“劳动最光荣”的壮丽时代华章。

Dà guó gōng jiàng yòng yī shuāng shuāng bù mǎn lǎo jiǎn de shǒu zài píng fán gǎng wèi shàng chuàng zǎo le bù fán qí jì, shēng dòng pǔ xiě le "láo dòng zuì guāng róng" de zhuàng lì shí dài huá zhāng.

Những người thợ cả đại đức của đất nước bằng đôi bàn tay đầy cộm những vết chai sần nơi vị trí công tác bình dị đã kiến tạo nên những kỳ tích phi thường, viết nên thiên sử ca thời đại tráng lệ sinh động 'Lao động là vinh quang nhất'.

23 nét

HÁN VIỆT : QUANG THÁI
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#725

光辉

guāng huī
rực rỡ, chói lọi; ánh hào quang

科学家精神犹如一座永不熄灭的精神灯塔，放射出指引科技工作者勇攀世界科技高峰的光辉力量。

Kē xué jiā jīng shén yóu rú yī zuò yǒng bù xī miè de jīng shén dēng tǎ, fàng shè chū zhǐ yǐn kē jì gōng zuò zhě yǒng pǎn shì jiè kē jì gāo fēng de guāng huī lì liàng.

Tinh thần nhà khoa học tựa như một ngọn hải đăng tinh thần vĩnh viễn không bao giờ tắt, tỏa ra nguồn sức mạnh chói lọi dẫn đường cho các cán bộ khoa học công nghệ đứng cầm trèo lên đỉnh cao khoa học thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT : QUANG HUY
HSK 6

Danh từ

#726

光芒

guāng máng
tia sáng, ánh hào quang rạng ngời

在深邃漆黑的太空中，空间站太阳能电池翼在金色阳光照射下熠熠生辉，闪耀着大国航天科技的璀璨光芒。

Zài shēn suì qī hēi de tài kōng zhōng, kōng jiàn zhàn tài yǎng néng diàn chí yì zài jīn sè yáng guāng zhào shè xià yì yì shèng huī, shǎn yào zhe dà guó háng tiān kē jì de cuī càn guāng máng.

Giữa không gian vũ trụ sâu thẳm tối tăm, các cánh pin mặt trời của trạm vũ trụ dưới ánh nắng vàng rực rỡ lấp lánh tỏa sáng, rực rỡ ánh hào quang chói lọi của công nghệ hàng không vũ trụ nước lớn.

22 nét

HÁN VIỆT : QUANG MANG
HSK 6

Tính từ

#727

广阔

guǎng kuò
rộng lớn, bao la, bát ngát, thênh thang

新时代为广大青年施展才华提供了无比广阔的人生舞台，青年一代当在强国建设中放飞青春梦想。

Xīn shí dài wèi dà wéi guāng dà qīng nián shī zhān cái huá tí gōng liǎo wú bǐ guǎng kuò de rén shēng wǔ tái, qīng nián yī dài dāng zài qiáng guó jiàn shè zhōng fàng fēi qīng chūn mèng xiǎng.

Thời đại mới đã mang lại một vũ đài cuộc đời vô cùng rộng lớn bao la để đồng đạo thanh niên thi thố tài năng, thể hiện trẻ hầy thỏa sức tung cánh ước mơ tuổi thanh xuân trong sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh.

26 nét

HÁN VIỆT : QUẢNG KHOÁT
HSK 6

Danh từ / Động từ / Tính từ

#728

规范

guī fàn
quy phạm, quy chuẩn; chuẩn hóa, chuẩn mực

国家出台生成式人工智能服务管理暂行办法，坚持发展与安全并重，依法规范人工智能健康发展。

Guó jiā chū tái shēng chéng shì rén gōng zhì néng fú wù guǎn lǐ zàn xíng bàn fǎ, jiān chí fā zhǎn yǔ ān quán bìng zhòng, yī fǎ guī fàn rén gōng zhì néng jiàn kāng fā zhǎn.

Nhà nước ban hành Biện pháp Tạm thời về Quản lý Dịch vụ Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh, kiên trì coi trọng song song cả phát triển và an toàn, quy chuẩn hóa sự phát triển lành mạnh của trí tuệ nhân tạo theo pháp luật.

20 nét

HÁN VIỆT : QUY PHẠM
HSK 6

Danh từ

#729

规格

guī gé
quy cách, tiêu chuẩn kích thước; cấp độ quy mô

现代重型运载火箭所有结构部件均实行了最高工业制造规格与全流程超声波无损探伤质量检测。

Xiàn dài zhòng xíng yùn zài huǒ jiàn suǒ yǒu jié gòu duàn jiàn jūn shí xíng le zuì gāo gōng yè zhì zào guī gé yǔ quán liú chéng zhōu chāo shēng bō wú sǔn tàn shāng zhì liàng jiǎn cè.

Toàn bộ các chi tiết rèn đúc kết cấu của tên lửa đẩy hạng nặng hiện đại đều thực thi quy cách sản xuất công nghiệp cấp cao nhất và quy trình kiểm định chất lượng dò khuyết tật siêu âm không phá hủy toàn quy trình.

18 nét

HÁN VIỆT : QUY CÁCH



HSK 6

Danh từ / Động từ

#730

规划

guī huà

quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn

国家编制并实施中长期科学和技术发展规划纲要，前瞻部署支撑未来产业发展的战略性新兴产业前沿技术。

Guó jiā biān zhì bìng shí shí zhōng cháng qī kē xué hé jì shù fā zhǎn guī huà gāng yào, qián zhān bù shǔ zhī chēng wèi lái chǎn yè fā zhǎn de zhàn lüè xīng qián yán jì shù.

Nhà nước xây dựng và triển khai Cương lĩnh Quy hoạch Phát triển Khoa học và Công nghệ Trung và Dài hạn, bố cục mang tầm nhìn đón đầu các công nghệ tiên phong mang tính chiến lược nâng đỡ sự phát triển các ngành công nghiệp tương lai.

21 nét

HÁN VIỆT: QUY HOA

HSK 6

Danh từ

#731

规章

guī zhāng

quy chế, quy chế nội quy, điều lệ quy định

在高级别洁净实验室与核电站控制区内，全体工作人员必须严格遵守各项安全操作规程与保密规章制度。

Zài gāo jí jié jìng shí yàn shì yǎn shì yù hé diàn zhàn kòng zhì qū nèi, quán tǐ gōng zuò rén yuán bì xū yán gé zūn shǒu gè xiàng ān quán cāo zuò guī chéng yǔ bǎo mì guī zhāng zhì dù.

Bên trong khu vực điều khiển nhà máy điện hạt nhân và phòng thí nghiệm sạch cấp cao, toàn thể cán bộ nhân viên bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy chế điều lệ bảo mật và quy trình thao tác an toàn.

23 nét

HÁN VIỆT: QUY CHƯƠNG

HSK 6

Thành ngữ

#732

归根到底

guī gēn dào dǐ

suy cho cùng, rốt cuộc, xét đến cùng

科技竞争归根到底是人才竞争，必须把培育战略科学家与拔尖创新人才摆在国家发展的突出战略位置。

Kē jì jìng zhēng guī gēn dào dǐ shì rén cái jìng zhēng, bì xū bǎ péi yù zhàn lüè kē xué jiā yǔ bá jiān chuàng xīn rén cái bǎi zài guó jiā fā zhǎn de tū chū zhàn lüè wèi zhì.

Cạnh tranh khoa học công nghệ suy cho cùng xét đến cùng chính là cạnh tranh về nhân tài, bắt buộc phải đặt việc bồi dưỡng các nhà khoa học chiến lược và nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng vào vị trí chiến lược nổi bật trong sự phát triển quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT: QUY CĂN ĐÁO ĐỂ

HSK 6

Động từ

#733

归还

guī huán

hoàn trả, trả lại (nguyên vẹn)

经过多边国际文物追索外交司法协作，多批流失海外百余年的珍贵国家级青铜文物被成功追索并全数归还祖国。

Jīng guò duō biān guó jì wén wù zhuī suǒ wài jiāo sī fǎ xié zuò, duō pī liú shí hǎi wài bǎi yú nián de zhēn guì guó jiā jī qīng tóng wén wù bèi chéng gōng zhuī suǒ bìng quán shù guī huán zǔ guó.

Trải qua sự hợp tác tư pháp và ngoại giao truy tìm cổ vật quốc tế đa phương, nhiều lô bảo vật bằng đồng quý hiếm cấp quốc gia bị thất lạc ra nước ngoài hơn một trăm năm đã được truy đòi thành công và hoàn trả đầy đủ về cho Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: QUY HOÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#734

归纳

guī nà

quy nạp, đúc kết, tổng hợp khái quát

理论物理学家在深入分析数万组粒子对撞实测数据后，成功归纳提炼出了描述新型强子态对称性的普适规律。

Lǐ lùn wù lǐ xué jiā zài shēn rù fēn xī shù wàn zǔ lì zǐ duì zhuàng shí cè shù jù hòu, chéng gōng guī nà tí liǎn chū le miáo shù xīn xíng qiáng zǐ tài duì chèn xíng de pǔ shì guī lǚ.

Các nhà vật lý lý thuyết sau khi phân tích hứng châu Âu trung bày khối lượng lớn tranh sơn dầu, áo giáp cùng đồ kim ngân tinh xảo do giới quý tộc thời Trung cổ lưu giữ sưu tầm.

20 nét

HÁN VIỆT: QUY NẠP

HSK 6

Danh từ

#735

轨道

guǐ dào

quỹ đạo (vệ tinh, hành tinh); đường ray (đường sắt)

空间站组合体在距离地面数百公里的近地轨道上平稳运行，各项空间科学实验载荷按计划有序展开。

Kōng jiān zǔ hé tǐ zài jù lí dì miàn shù bǎi gōng lǐ de jìn dì guǐ dào shàng píng wěn yùn xíng, gè xiàng kōng jiān kē xué shí yàn zài jì àn jì huà yǒu xù zhǎn kāi.

Tổ hợp trạm vũ trụ đang vận hành êm ái trên quỹ đạo tầm thấp quanh Trái Đất cách mặt đất hàng trăm cây số, toàn bộ các tải trọng thực nghiệm khoa học không gian đang được triển khai tuần tự theo đúng kế hoạch.

21 nét

HÁN VIỆT: QUỸ ĐẠO

HSK 6

Động từ

#736

跪

guì

Quỳ xuống

老师鼓励大家积极跪，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī guì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Quỳ xuống, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: QUỲ

HSK 6

Danh từ

#737

贵族

guì zú

quý tộc, giới quý tộc

在欧洲文艺复兴时期的古城堡博物馆内，陈列着大量中世纪贵族珍藏的油画、盔甲与精致金银器皿。

Zài ōu zhōu wén yǎn shí qī de gǔ lǎo chéng bǎo bó wù guǎn nèi, chén liè zhe dà liàng zhōng shì jī guì zú zhēn cáng de yóu huà, kù iǎi yǔ jīng zhì jīn yín qì mǐn.

Bên trong bảo tàng lâu đài cổ thời kỳ Phục Hưng châu Âu trưng bày khối lượng lớn tranh sơn dầu, áo giáp cùng đồ kim ngân tinh xảo do giới quý tộc thời Trung cổ lưu giữ sưu tầm.

19 nét

HÁN VIỆT: QUỲ TỘC

HSK 6

Danh từ

#738

棍棒

gùn bàng

gậy gộc, côn bồng

在传统中华武术非遗展演现场，少林武僧行云流水般的齐眉棍法与棍棒对练表演赢得了中外观众满堂喝彩。

Zài chuán zhōng huá wú shù fēi yán zhǎn yǎn xiàn chǎng, shào lín wú sēng xíng yún liú shuǐ bān de qí méi gùn fǎ yǔ gùn bàng duì liàn biǎo yǎn yǐng dé le zhōng wài guān zhòng mǎn táng hè cài.

Tại hiện trường biểu diễn di sản phi vật thể võ thuật truyền thống Trung Hoa, những bài côn pháp tế mi cùng màn đối luyện gậy gộc quyền thuật uyển chuyển như mây trời nước chảy của các võ tăng Thiếu Lâm đã giành được những tràng pháo tay tán thưởng giòn giã của toàn thể khán giả trong và ngoài nước.

24 nét

HÁN VIỆT: CÔN BỒNG



HSK 6

Danh từ

#739

国防

guó fáng

quốc phòng, an ninh quốc phòng

建设巩固的国防和强大的军队，是实现中华民族伟大复兴的战略支撑与坚强柱石。

Jiàn shè gǒng gù de guó fáng hé qiáng dà de jūn duì, shí shí xiàn zhōng huá mín zú wéi dà fù xīng de zhàn lüè zhī chēng yǔ jiān qiáng zhù shí.

Xây dựng nền quốc phòng vững chắc và quân đội hùng mạnh chính là trụ cột chiến lược và hòn đá tảng kiên cường để hiện thực hóa sự phục hưng vĩ đại của dân tộc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: QUỐC PHÒNG

HSK 6

Danh từ

#740

国务院

Guó Wù Yuàn

Quốc vụ viện (Chính phủ Trung ương)

国务院印发了关于深入实施以人为本的新型城镇化战略五年行动计划，全面提升城市高质量发展水平。

Guó wù yuàn yìn fā le guān yú shēn rù shí shī yǐ rén wéi běn de xīn xíng chéng zhèn huà zhàn lüè wǔ nián xíng dòng jì huà, quán miàn tí shēng chéng shì gāo zhì liàng fā zhǎn shuǐ píng.

Quốc vụ viện (Chính phủ) đã ban hành Kế hoạch Hành động 5 năm về việc đi sâu thực thi chiến lược đô thị hóa kiểu mới lấy con người làm trung tâm, nâng cao toàn diện trình độ phát triển chất lượng cao của các đô thị.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: QUỐC VỤ VIỆN

HSK 6

Tính từ

#741

果断

guǒ duàn

quả đoán, dứt khoát, quyết đoán

在特大山洪泥石流险情突发的千钧一发之际，现场防汛指挥员果断下达整村紧急撤离指令，成功避免了重大人员伤亡。

Zài tè dà shān hóng ní shí liú xiǎn qíng tū fā de qiān jūn yí fà zhī jī, xiàn chǎng fáng jǐng xùn zhǐ huī yuán guǒ duàn xià dá zhěng cūn jīn jí chè lí zhǐ lìng, chéng gōng bì miǎn le zhòng dà rén yuán shāng wáng.

Vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc khi hiểm họa lũ quét bùn đá bất ngờ ập đến, người chỉ huy phòng chống thiên tai tại hiện trường đã dứt khoát quả đoán ban bố mệnh lệnh sơ tán khẩn cấp toàn bộ thôn làng, tránh được thương vong trọng đại về người một cách thành công.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUẢ ĐOẠN

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#742

过度

guò dù

quá mức, thái quá, quá độ

现代健康生活理念倡导劳逸结合与均衡饮食，坚决避免长期过度熬夜与过量摄入高糖高脂食品。

Xiàn dài jiàn kāng shēng huó lǐ niàn chàng dǎo láo yì jié hé yǔ jūn héng yǐn shí, jiān jué bì miǎn cháng qī guò dù áo yè yǔ guò liàng shè rù gāo táng gāo zhī shí pǐn.

Quan niệm sống lành mạnh hiện đại để xướng kết hợp hài hòa giữa làm việc và nghỉ ngơi cùng chế độ ăn uống cân bằng, kiên quyết tránh thức đêm kéo dài quá mức và dung nạp quá nhiều thực phẩm chứa nhiều đường nhiều dầu mỡ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUÁ ĐỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#743

过渡

guò dù

quá độ, chuyển tiếp, chuyển giao giai đoạn

我国坚定不移推进能源结构转型，加快构建以新能源为主体、传统化石能源平稳过渡的新型电力系统。

Wǒ guó jiān dīng bù yí tuī jìn néng yuán jiǔ huàn gòu zhuan xing, jiā kuài gòu jiàn yǐ xīn néng yuán wéi zhǔ tǐ, chuán tǒng huà shí néng yuán píng wěn guò dù de xīn xíng diàn lì xì tǒng.

Nước ta kiên định thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu năng lượng, đẩy nhanh xây dựng hệ thống điện lực kiểu mới lấy năng lượng mới làm chủ thể và chuyển tiếp quá độ ổn định từ năng lượng hóa thạch truyền thống.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: QUÁ ĐỘ

HSK 6

Động từ

#744

过奖

guò jiǎng

khen quá lời, quá khen (khiêm từ)

面对国际学术界同行专家对研究成果的高度盛赞，青年领科学科学家谦逊微笑着表示“大家过奖了，我们仍需继续努力”。

Miàn duì guó jì xué shù jiè tóng háng zhuān jiā duì yán jiǔ chéng guǒ de gāo dù shèng zàn, qīng nián lǐng kē xué jiā qiān xùn wēi xiào zhe biǎo shì "dà jiā guò jiǎng le, wǒ men réng xū jì xù nǚ lì".

Đứng trước sự khen ngợi đánh giá rất cao của các chuyên gia đồng nghiệp trong giới học thuật quốc tế đối với thành quả nghiên cứu, nhà khoa học trẻ đứng đầu dự án mỉm cười khiêm tốn nói 'Mọi người quá khen rồi, chúng tôi vẫn cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa'.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: QUÁ THƯỜNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#745

过滤

guò lǚ

lọc, lọc bỏ (tạp chất, bụi bẩn, thông tin)

高端海水淡化装备搭载的反渗透高分子纳米复合膜元件，能够以百分之九十九点八的超效率过滤截留海水中的溶解盐分。

Gāo duān hǎi shuǐ dàn huà zhuāng dāi zài de fǎn shèn tòu gāo fēn zǐ nà mí fù hé mó yuán jiàn, néng gòu yǐ bǎi fēn zhī jiǔ shí jiǔ diǎn bā de chāo gāo xiào lǜ guò lǚ jié liú hǎi shuǐ zhōng de róng jiě yán fèn.

Thiết bị khử mặn nước biển cao cấp trang bị màng composite nano polymer thẩm thấu ngược (RO) có thể lọc và giữ lại muối hòa tan trong nước biển với hiệu suất siêu cao lên tới 99,8%.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUÁ LỰ

HSK 6

Danh từ

#746

过失

guò shī

lỗi vô ý, sơ suất, lầm lỗi

在重大工程安全管理中推行全流程双重预防机制，切实消除人为疏忽与微小过失可能引发的安全隐患。

Zài zhòng dà gōng chéng ān quán guǎn lǐ zhōng tuī xíng quán liú chéng shuāng chéng yù fáng jī zhì, qiè shí xiāo chú rén wéi shū hū yǔ wēi xiǎo guò shī kě néng yīn fā de ān quán yīn huàn.

Trong công tác quản lý an toàn công trình trọng đại, áp dụng cơ chế phòng ngừa kép toàn quy trình, triệt tiêu thiết thực các mối nguy an toàn tiềm ẩn do sơ suất bất cẩn của con người hay những lỗi vô ý nhỏ bé gây ra.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: QUÁ THẤT

HSK 6

Động từ

#747

过问

guò wèn

hỏi han, can thiệp vào, để tâm quản lý

司法机关严格落实防止干预司法“三个规定”，坚决杜绝任何领导干部非法插手干预与过问具体司法案件。

Sī fǎ jī guān yán gé luò shí fǎng zhǐ gān yù sī fǎ "sān gè guī dìng", jiān jué dù jué rén hé lǐng dǎo gān bù fēi fǎ chā shǒu gān yù yǔ guò wèn jù tǐ sī fǎ àn jiàn.

Cơ quan tư pháp thực hiện nghiêm túc 'Ba quy định' về ngăn ngừa can thiệp tư pháp, kiên quyết chấm dứt triệt để việc bất kỳ cán bộ lãnh đạo nào can thiệp trái phép, nhưng tay hời hợt vào các vụ án tư pháp cụ thể.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: QUÁ VẤN



HSK 6

Tính từ / Động từ

#748

过瘾

guò yǐn

đã đời, thỏa thích, cực kỳ sướng
mắt/sướng tai

在大剧院现场观看国家京剧院名家名段联袂演出的观众大呼过瘾，喝彩声与掌声响彻云霄。

Zài dà jù yuàn xiàn chǎng guān kàn guó jīng jiǎ jù yuàn míng jiā míng duàn lián mèi yǎn chū de guān zhòng dà hū guò yǐn, hè cái shēng yǔ zhǎng shēng xiǎng chè yún xiāo.

Khán giả trực tiếp theo dõi màn trình diễn kết hợp đỉnh cao các trích đoạn danh tiếng của các danh gia Nhà hát Kinh kịch Quốc gia tại nhà hát lớn đều trầm trồ hô to quá đã đời, tiếng hò reo cùng những tràng pháo tay vang dội thấu tận mây xanh.

19 nét

HÁN VIỆT : QUÁ ẨM

HSK 6

Phó từ

#749

过于

guò yú

quá đối, quá mức, quá

青年科技人才在科学探索道路上既要有敢为人先的创新锐气，也要保持严谨求实作风，切忌过于急躁浮躁。

Qīng nián kē jì rén cái zài kē xué tàn sù dào lù shàng jì yǒu gǎn wéi rén xiān de chuàng xīn ruì qì, yě yào bǎo chí yǎn jīn qín shí zuò fēng, qiè jì guò yú jí zào fú zào.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ trên con đường thám hiểm khoa học vừa phải có khí thế sắc bén đối mới dám nghĩ dám làm, lại vừa phải giữ vững tác phong nghiêm cẩn cầu thị, chớ nên quá mức nôn nóng bốc đồng phù phiếm.

23 nét

HÁN VIỆT : QUÁ VU

HSK 6

Thán từ

#750

嗨

hāi

chào, này (lời chào); than ôi (tiếng
thở dài)

在国际青年科学家交流营开营仪式上，来自五湖四海的年轻科研学者们热情挥手互致“嗨”，气氛热烈欢快。

Zài guó jì qīng nián kē xué jiā jiāo liú yíng kāi yíng yì shì shàng, lái zì wú hú sì hǎi de nián qīng kē yán xué zhě men rè qíng huī shǒu hù zhì "hāi", qì fēn rè liè huān kuài.

Tại lễ khai mạc Trại Giao lưu Nhà khoa học Trẻ Quốc tế, các học giả nghiên cứu khoa học trẻ tuổi đến từ bốn biển năm châu đã nồng nhiệt vẫy tay chào nhau bằng tiếng "Hi" rộn rã, bầu không khí vô cùng sôi nổi vui tươi.

13 nét

HÁN VIỆT : HẢI

HSK 6

Danh từ

#751

海拔

hǎi bá

độ cao so với mặt nước biển, cao
độ

青藏铁路作为世界上海拔最高、线路最长的高原铁路，攻克了多年冻土、高寒缺氧与生态脆弱三大世界级工程难题。

Qīng cáng tiě lù zuò wéi shì jiè shàng hǎi bá zuì gāo, xiàn lù zuì zhǎng de gāo yuán tiě lù, gōng kè le duō nián dòng tǔ, gāo hán quē yǎng yǔ shēng tài ruò sǎn dà shì jiè jí gōng chéng nán tí.

Tuyến đường sắt Thanh Tạng với tư cách là tuyến đường sắt cao nguyên có độ cao so với mặt nước biển cao nhất và chiều dài lớn nhất thế giới đã chinh phục thành công 3 nan đề công trình đẳng cấp thế giới: đất đóng băng vĩnh cửu, cực lạnh thiếu oxy và sinh thái mong manh.

20 nét

HÁN VIỆT : HẢI BẠT

HSK 6

Danh từ

#752

海滨

hǎi bīn

bờ biển, bãi biển, ven biển

在这座气候宜人的现代化海滨生态科技新城中，高耸的智慧研发大厦与蔚蓝壮阔的海岸线交相辉映。

Zài zhè zuò qì hòu yí rén de xiàn dài huà hǎi bīn shēng tài kē jì xīn chéng zhōng, gāo sǒng de zhì huì yán fā dà shà yǔ wèi lán zhuàng kuò de hǎi àn xiān jiāo xiāng huī yǐng.

Bên trong thành phố công nghệ sinh thái ven biển hiện đại hóa có khí hậu ôn hòa dễ chịu này, những tòa cao ốc nghiên cứu phát triển thông minh chọc trời cùng đường bờ biển xanh biếc bao la soi bóng hòa quyện vào nhau tuyệt đẹp.

18 nét

HÁN VIỆT : HẢI TÂN

HSK 6

Tính từ

#753

含糊

hán hú

mơ hồ, ấp úng, không rõ ràng dứt
khoát

在涉及国家主权领土完整与核心安全利益原则问题上，我们的立场旗帜鲜明，绝不容许有任何含糊其辞。

Zài shè jí guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yǔ hé xīn ān quán lì yì yuán zé wèn tí shàng, wǒ men de lì chǎng qí zhì xiān míng, jué bù róng xǔ yǒu rèn hé hán hú qí cí.

Trong các vấn đề nguyên tắc liên quan tới chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích an ninh cốt lõi của quốc gia, lập trường của chúng ta luôn rõ ràng dứt khoát như cờ giương trước gió, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ sự mơ hồ ấp úng nào.

22 nét

HÁN VIỆT : HÀM HỒ

HSK 6

Danh từ

#754

含义

hán yì

hàm ý, ý nghĩa sâu xa, nội hàm

深入领会新质生产力这一重大理论创新的深刻内涵与时代含义，对推进高质量发展具有重大指导意义。

Shēn rù líng huì xīn zhì shēng chǎn lì zhè yī zhòng dà lǐ lùn chuàng xīn de shēn kè nèi hán yǔ shí dài hán yì, duì tuī jìn gāo zhì liàng fā zhǎn jǔ yǒu zhòng dà zhǐ dǎo yì yì.

Lĩnh hội sâu sắc nội hàm sâu sắc cùng ý nghĩa thời đại của sự đổi mới lý luận trọng đại "Lực lượng sản xuất chất lượng mới" có ý nghĩa chỉ đạo to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển chất lượng cao.

17 nét

HÁN VIỆT : HÀM NGHĨA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#755

寒暄

hán xuān

hàn huyền, chào hỏi thăm hỏi xã
giao

在国际科技创新峰会嘉宾休息室内，多国科学家热情握手寒暄，交流各自领域的最新科研进展。

Zài guó jì kē jì chuàng xīn fēng huì jiā bīn xiū xi shì nèi, duō guó kē xué jiā rè qíng wò shǒu hán xuān, jiāo liú gè zì lǐng yù de zuì xīn kē yán jìn zhǎn.

Bên trong phòng nghỉ dành cho khách quý của Hội nghị Thượng đỉnh Đối mới Khoa học Công nghệ Quốc tế, các nhà khoa học đến từ nhiều quốc gia đã bắt tay ăn cần hàn huyền thăm hỏi, trao đổi về những bước tiến nghiên cứu khoa học mới nhất trong lĩnh vực của mình.

17 nét

HÁN VIỆT : HÀN HUYỀN

HSK 6

Tính từ

#756

罕见

hǎn jiàn

hiếm thấy, hiếm có, cực kỳ hiếm

天文学家利用国家大科学工程巡天望远镜，在宇宙深处首次捕获到了一例极其罕见的超

Tiān wén xué jiā lì yòng guó jiā dà kē xué gōng chéng xún tiān wàng yǐng, zài yǔ zhòu shēn chù chū bō huò dào le yī lì jí qí hǎn jiàn de chāo gāo néng gāng shí xiàn bào bào fā quán guò chéng.

Các nhà thiên văn học sử dụng kính viễn vọng tuần thiên thuộc đại công trình khoa học quốc gia đã lần đầu tiên bắt trọn toàn bộ quá trình bùng nổ chớp tia gamma năng lượng siêu cao cực kỳ hiếm thấy nơi sâu thẳm vũ trụ.

27 nét

HÁN VIỆT : HẢN KIẾN



HSK 6

Động từ

#757

捍卫

hàn wèi

hàn vệ, bảo vệ kiên cường, giữ vững (chủ quyền, công lý)

人民军队枕戈待旦，坚决捍卫国家领土完整与海洋主权权益，时刻守护着祖国和人民的安全。

Rén mín jūn duì zhēn gē dài dàn, jiǎn jué hàn wèi guó jiā lǐng tǔ wán zhěng yǔ hǎi yáng zhǔ quán quán yì, shí kè shǒu hù zhe zǔ guó hé rén mín de ān quán.

Quân đội nhân dân gối gươm đợi trời sáng, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi chủ quyền biển đảo của quốc gia, luôn luôn canh giữ sự an toàn cho Tổ quốc và nhân dân.

25 nét

HÁN VIỆT : HÀN VỆ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#758

航空

háng kōng

hàng không

国产C919大型客机与AG600水陆两栖飞机成功实现规模化运营研制，标志着我国航空工业迈入世界先进行列。

Guó chǎn C919 dà xíng kè jī yǔ AG600 shuǐ lù liǎng qī jī chéng gōng shí xiàn guī mó huà yùn yíng zhì yǎn zhì, biāo zhì zhe wǒ guó háng kōng gōng yè mài rù shì jiè xiān jìn háng liè.

Máy bay chở khách cỡ lớn C919 và máy bay lưỡng cư chữa cháy cứu nạn AG600 do nước ta sản xuất đã thực hiện thành công việc nghiên cứu chế tạo và vận hành quy mô lớn, đánh dấu ngành công nghiệp hàng không nước ta đã bước vào hàng ngũ tiên tiến của thế giới.

19 nét

HÁN VIỆT : HÀNG KHÔNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#759

航天

háng tiān

hàng không vũ trụ, du hành vũ trụ

从空间站常态化运营到嫦娥探月、天问探火，我国航天事业不断刷新探索深空宇宙的大国科技新高度。

Cóng kōng jiān zhàn cháng tài huà yǔn yíng dào cháng é tàn yuè, tiān wèn tàn huǒ, wǒ guó háng tiān shì yè bù duàn shuā xīn tàn sù shēn kōng yǔ zhòu de dà guó kē jì xīn gāo dù.

Từ vận hành thường thái trạm vũ trụ cho tới Hằng Nga thám hiểm Mặt Trăng, Thiên Văn thám hiểm sao Hỏa, sự nghiệp hàng không vũ trụ nước ta không ngừng làm mới những đỉnh cao công nghệ nước lớn trong việc thám hiểm vũ trụ không gian sâu.

23 nét

HÁN VIỆT : HÀNG THIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#760

航行

háng xíng

hàng hải, hải trình, bay lượn trên không/trên biển

万吨级智能科考破冰船搭载着多学科综合科考团队，在极地极寒冰区安全航行数万海里圆满完成考察任务。

Wàn dūn jí zhì néng kē kǎo pò bīng chuán dā zài zhe duō xué kē kǎo tuán duì, zài jí dì jí hán bīng qū ān quán háng xíng shù wàn hǎi lǐ yuán mǎn wán chéng kǎo chá rèn wu.

Tàu phá băng khảo sát khoa học thông minh vạn tấn chở theo đoàn khảo sát khoa học tổng hợp đa ngành đã hành hải an toàn hàng vạn hải lý tại vùng băng tuyết cực lạnh vùng cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát.

22 nét

HÁN VIỆT : HÀNG HÀNH

HSK 6

Danh từ

#761

行列

háng liè

hàng ngũ, đoàn ngũ, hàng ngũ tiên tiến

我国综合创新能力与高技术制造业规模持续提升，已经正式昂首跨入全球创新型国家先进行列。

Wǒ guó zōng hé chuàng xīn néng lì yǔ gāo jì shù zhì zào yè guī mó chí xù tí shēng, yǐ jīng zhèng shì áng shǒu kuà rù quán qiú chuàng xīn xíng guó jiā xiān jìn háng liè.

Năng lực đổi mới sáng tạo tổng hợp cùng quy mô ngành chế tạo công nghệ cao của nước ta không ngừng được nâng cao, đã chính thức nâng cao đầu bước chân vào hàng ngũ các quốc gia đổi mới sáng tạo tiên tiến trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT : HÀNG LIỆT

HSK 6

Tính từ

#762

豪迈

háo mài

hào hùng, hào sảng, khí phách ngút trời

航天员在圆满完成多次出舱漫步太空任务后，面对全球直播镜头说出了豪迈振奋的英雄宣言。

Háng tiān yuán zài yuán mǎn wán chéng duō cì chū cāng mǎn bù tài kōng rèn wu hòu, miàn duì quán qiú zhí bō jīng tóu shuō chū le háo mài zhèn fèn de yīng xióng xuān yán.

Phi hành gia sau khi hoàn thành xuất sắc nhiều lần bước ra ngoài khoang đi dạo trong không gian vũ trụ, đối diện với ống kính truyền hình trực tiếp toàn cầu đã thốt lên lời tuyên ngôn anh hùng đầy hào sảng và phấn chấn.

19 nét

HÁN VIỆT : HÀO MẠI

HSK 6

Lượng từ / Danh từ

#763

毫米

háo mǐ

mi-li-mét (mm)

高精度工业机器人配合高分辨率工业相机，能够对精密光学镜片进行微米乃至毫米级表面瑕疵质检。

Gāo jīng dù gōng yè jī rén pèi hé gāo fēn biān lǜ gōng yè xiàng jī, néng gòu duì jīng mì guāng xué jìng piàn jìn xíng wēi mǐ nǎi zhì háo mǐ jí biǎo miàn wú xiá cí zhì jiǎn.

Robot công nghiệp độ chính xác cao kết hợp cùng camera công nghiệp độ phân giải cao có thể tiến hành kiểm định chất lượng không tí vết bề mặt ở cấp độ micromet cho tới milimet đối với các thấu kính quang học chính xác.

23 nét

HÁN VIỆT : HÀO MỄ

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#764

毫无

háo wú

hoàn toàn không có, tuyệt nhiên không có chút nào

在铁证如山、客观确凿的科学实测数据面前，任何凭空捏造的政治谎言都毫无立足之地与说服力。

Zài tiě zhèng rú shān, kè guān què záo de kē xué shí cè shù jù miàn qián, rèn hé píng kōng niē zào de zhèng zhì huǎng yán dōu háo wú lì zú zhī dì yǔ shuō fú lì.

Đứng trước số liệu đo đạc thực tế khoa học khách quan xác thực như núi chứng cứ đanh thép, mọi lời nói dối chính trị bịa đặt vu vơ đều hoàn toàn không có chỗ đứng và tuyệt nhiên không có chút sức thuyết phục nào.

26 nét

HÁN VIỆT : HÀO VÔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#765

号召

hào zhào

kêu gọi, hiệu triệu, phát động; lời kêu gọi

广大青年科技人才积极响应党和国家的崇高号召，主动奔赴国家重大科研攻关与西部建设第一线。

Guǎng dà qīng nián kē jì rén cái jī jí xiǎng yīng dāng hé guó jiā de chóng gāo hào zhào, zhǔ dòng bēn fù guó jiā zhòng dà kē yán gōng guān yú xī bù jiàn shè dì yí xiàn.

Đông đảo nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi đã tích cực hưởng ứng lời hiệu triệu cao cả của Đảng và Nhà nước, chủ động lên đường tiến về tuyến đầu của các đề tài nghiên cứu khoa học trọng đại và xây dựng miền Tây.

22 nét

HÁN VIỆT : GÀO THIỆU


HSK 6

Động từ / Danh từ

#766

耗费

hào fèi

tiêu hao, hao phí, tốn kém (thời gian, tâm huyết)

科研团队历时十余载、耗费了无数个不眠之夜的辛勤心血，终于成功研发出具有完全自主知识产权的高性能碳纤维。

Kē yán tuán lì shí shí yú zài, hào fèi liǎo wú shù gè bù mián zhī yè de xīn qín xīn xuè, zhōng yú chéng gōng yán fā chū jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shǐ chān quán de gāo xìng néng tàn xiān wéi.

Nhóm nghiên cứu khoa học trải qua hơn mười năm đằng đẳng, hao phí biết bao đêm trắng dồn trọn tâm huyết cần cù, cuối cùng đã nghiên cứu chế tạo thành công sợi carbon hiệu năng cao sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn.

24 nét

HÁN VIỆT: HAO PHÍ

HSK 6

Tính từ

#767

好客

hào kè

hiếu khách, mến khách

热情好客的草原牧民身着传统民族盛装，端上醇香的奶茶与手把肉迎接远道而来的中外宾朋。

Rè qíng hào kè de cǎo yuán mù mín shēn zhe chuán tǒng mín zú shèng zhuāng, duān shàng chún xiāng de nǎi chá yǔ shǒu bǎ ròu yíng jiē yuán dào ér lái de zhōng wài bīn péng.

Những người dân du mục thảo nguyên nhiệt tình mến khách khoác trên mình bộ trang phục dân tộc lộng lẫy ngày hội, bưng ra những bát trà sữa thơm nồng cùng thịt cừu cầm tay truyền thống đón chào bạn bè muôn phương từ xa tới.

22 nét

HÁN VIỆT: HẢO KHÁCH

HSK 6

Động từ

#768

呵

hē

Hà

老师鼓励大家积极呵，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí hē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Hà, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: A

HSK 6

Tính từ

#769

和蔼

hé ǎi

hòa nhã, niềm nở, hiền hậu dễ gần

老学者对待青年学生始终态度和蔼、循循善诱，毫无大学者的大架子，深受全校师生由衷敬爱。

Lǎo xué zhě duì dài qīng nián xué shēng shǐ zhōng tài dù hé ǎi, xún xún shàn yòu, háo wú dà xué zhě de dà jià zi, shēn shòu quán xiào shī shēng yóu zhōng jīng ài.

Vị học giả lão thành đối với sinh viên trẻ luôn luôn giữ thái độ hòa nhã niềm nở, tận tình chỉ bảo, tuyệt nhiên không có chút vẻ cách biệt của bậc đại học giả, được toàn thể thầy trò trong trường hết mực kính trọng và yêu mến.

20 nét

HÁN VIỆT: HOÀ ÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#770

和解

hé jiě

hòa giải, làm lành, hòa ước

在中国积极斡旋与建设性推动下，中东地区有关当事国达成了历史性和解，为地区和平开辟了新篇章。

Zài zhōng guó jī jí wǒ xuǎn yǔ jiàn shè xìng tuī dòng xià, zhōng dōng dì qū yǒu guān dāng shì guó dá chéng le lì shǐ xìng hé jiě, wéi dì qū hé píng kāi pì le xīn piān zhāng.

Dưới sự hòa giải tích cực và thúc đẩy mang tính xây dựng của Trung Quốc, các quốc gia liên quan tại khu vực Trung Đông đã đạt được thỏa thuận hòa giải lịch sử, mở ra trang sử mới cho hòa bình khu vực.

21 nét

HÁN VIỆT: HOÀ GIẢI

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#771

和睦

hé mù

hòa thuận, êm ấm, thuận hòa hòa hòa mục

各民族像石榴籽一样紧紧抱在一起，共同构建互助友爱、其乐融融、繁荣发展的和睦大家庭。

Gè mín zú xiàng shí liú zǐ yí yàng jǐn jìn bào zài yì qì, gòng tóng gòu jiàn hù zhù yǒu ài, qí lè róng róng, fán róng fā zhǎn de hé mù dà jiā tíng.

Các dân tộc như những hạt lựu ôm chặt lấy nhau, cùng nhau xây đắp nên một đại gia đình hòa thuận tương trợ thương yêu, tràn ngập niềm vui và cùng nhau phồn vinh phát triển.

20 nét

HÁN VIỆT: HOÀ MỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#772

和气

hé qì

hòa nhã, nhã nhặn, dĩ hòa vi quý; hòa khí

和气生财、诚信立身；中华传统商业文化始终倡导公平交易与诚恳待客的商道美德。

Hé qì shēng cái, chéng xìn lì shēn; zhōng huá chuán tǒng shāng yè wén huà shǐ zhōng chàng dǎo gōng píng jiāo yì yǔ chéng kěn dài kè de shāng dào měi dé.

Hòa khí sinh tài, thành tín lập thân; văn hóa thương nghiệp truyền thống dân tộc luôn đề xướng chuẩn mực đạo đức kinh doanh giao dịch công bằng và đối đãi khách hàng chân thành nhã nhặn.

20 nét

HÁN VIỆT: HOÀ KHÍ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#773

和谐

hé xié

hài hòa, hòa hợp, êm ấm cân đối

坚持人与自然和谐共生，坚定不移走生产发展、生活富裕、生态良好的文明发展道路。

Jiān chí rén yǔ zì rán hé xié gòng shēng, jiān dīng bù yí zǒu shēng chǎn fā zhǎn, shēng huó fù yù, shēng tài liáng hǎo de wén míng fā zhǎn dào lù.

Kiên trì sự cùng chung sống hài hòa hòa hợp giữa con người và tự nhiên, kiên định bước đi trên con đường phát triển văn minh sản xuất phát triển, đời sống sung túc ấm no và sinh thái trong lành tốt đẹp.

18 nét

HÁN VIỆT: HOÀ HẢI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#774

合并

hé bìng

sáp nhập, hợp nhất, gộp lại

在深化机构改革中，多部门同类审批职能依法进行了深度合并重组，实现了行政审批事项的高效集约办理。

Zài shēn huà jī gòu gǎi gé zhōng, duō bù mén tóng lèi shì pī zhí néng yī fǎ jìn xíng le shēn dù hé bìng chóng zǔ, shí xiàn le xíng zhèng shì pī shì xiàng de gāo xiào jí yuē bàn lǐ.

Trong việc đi sâu cải cách bộ máy tổ chức, các chức năng phê duyệt cùng loại của nhiều ban ngành đã được sáp nhập hợp nhất và tái cơ cấu chuyên sâu theo quy định pháp luật, thực hiện việc xử lý tập trung hiệu quả cao cho các thủ tục phê duyệt hành chính.

21 nét

HÁN VIỆT: CÁP TỊNH


HSK 6

Động từ / Danh từ

#775

合成

hé chéng

total hợp, hợp thành (hóa học, quang học, âm thanh)

合成生物学国家重大科技基础设施实现了从基因组设计、高通量合成到底盘细胞构建的全流程自动化操作。

Hé chéng shēng wú xué guó jiā zhòng dà kē jì jī zhǔ shē shí shí xiàn le cóng jǐ yīn zǔ shē jī, gāo tōng liàng hé chéng dào dǐ pán xì bào gòu jiàn de quán liú chéng zì dòng huà cǎo zuò.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về sinh học tổng hợp đã thực hiện tự động hóa toàn quy trình từ thiết kế bộ gen, tổng hợp thông lượng cao cho tới xây dựng tế bào khung gầm.

19 nét

HÁN VIỆT : CẤP THÀNH

HSK 6

Động từ

#776

合乎

hé hū

phù hợp với, ăn khớp với, đúng với (quy luật, tiêu chuẩn)

重大公共政策的制定必须坚持实事求是，确保政策举措完全合乎客观经济规律与广大人民群众的根本意愿。

Zhòng dà gōng gòng zhèng cè de zhì dīng bì xū jiān chí shí shì qiú shì, què bǎo zhèng cè jǔ cuò wǎn quán hé hū kè guān jīng jì guī lǜ yǔ guāng dà rén mín qún zhòng de gēn běn yì yuàn.

Việc hoạch định các chính sách công trọng đại bắt buộc phải kiên trì thực sự cầu thị, bảo đảm các giải pháp chính sách hoàn toàn phù hợp với các quy luật kinh tế khách quan và nguyện vọng căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân.

22 nét

HÁN VIỆT : CẤP HỒ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#777

合伙

hé huǒ

hợp tác làm ăn, chung vốn, hợp danh

多名海归博士依托国家高新技术产业开发区孵化平台，合伙创办了一家专注于高端光芯片研发的前沿硬科技企业。

Duō míng hǎi guī bó shì yī tuō guó jiā gāo jī zhì yào kǎi fā qū fū huà píng tái, hé huǒ chuàng bàn le yī jiā zhuān yú gāo duān guāng xīn piàn yán fā de qián yán yìng kē jì qī yè.

Nhiều tiến sĩ du học về nước dựa vào nền tảng ương mạo của Khu Khai thác Phát triển Công nghiệp Công nghệ cao Quốc gia đã chung vốn hợp tác thành lập một doanh nghiệp công nghệ cứng mũi nhọn chuyên sâu về nghiên cứu chế tạo chip quang học cao cấp.

22 nét

HÁN VIỆT : CẤP HOẢ

HSK 6

Tính từ

#778

合身

hé shēn

vừa vặn, vừa người (quần áo, âu phục)

国家级非遗红帮裁缝老艺人凭借精湛的量体裁衣绝技，为航天员量身定制了极其合身舒适的特种出舱训练服。

Guó jiā jí fēi yí hóng bāng cái féng lǎo yì rén píng jié jīng zhàn de liàng tǐ cái yī jué jì, wèi háng tiān yuán liàng shēn dìng zhì le jí qí hé shēn shū shì de tè zhòng chū cāng xùn liàn fú.

Nghệ nhân thợ may già phải may Hồng Bang di sản phi vật thể quốc gia nhờ vào tuyệt kỹ cắt may do ni đóng giày thủ công điều luyện đã may riêng cho các phi hành gia bộ trang phục huấn luyện bước ra ngoài không gian đặc chủng vô cùng vừa vặn và thoải mái.

21 nét

HÁN VIỆT : CẤP THÂN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#779

合算

hé suàn

hời, có lợi về kinh tế, đáng đồng tiền bát gạo

得益于规模化量产与光电转换效率的持续提升，采用屋顶分布式光伏发电对于工商业企业而言极其经济合算。

Dé yì yú guī mó huà liàng chǎn yǔ guāng diàn zhuǎn huàn xiǎo lǜ de chí xù yuē shēng, cǎi yòng wǔ dǐng fēn bù shì guāng fú fā diàn duì yú gōng shāng yè qí yè ér yán jì jīng jì hé suàn.

Nhờ vào việc sản xuất hàng loạt quy mô lớn và hiệu suất chuyển hóa quang điện không ngừng nâng cao, việc áp dụng điện mặt trời quang điện phân tán áp mái đối với các doanh nghiệp thương mại công nghiệp là vô cùng kinh tế và có lợi.

23 nét

HÁN VIỆT : CẤP TOÁN

HSK 6

Động từ

#780

嘿

hēi

này

老师鼓励大家积极嘿，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí hēi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực này, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT : HẮC

HSK 6

Danh từ

#781

痕迹

hén jì

dấu vết, vết tích, dấu tích

地质古生物学家在极其细腻致密的沉积岩层表面，清晰辨识出了远古节肢动物爬行遗留下的微痕足迹痕迹。

Dì zhì gǔ shēng wú xué jiā zài jí qí xì nì zhì mì de chén jī yǎn céng biàn shí chū le yuǎn gù jié zhī dòng wù pá xíng yí liú xià de wēi guān zú jì hén jì.

Các nhà cổ sinh vật địa chất học trên bề mặt lớp đá trầm tích vô cùng mịn màng đặc chắc đã nhận biết rõ nét các dấu vết dấu chân vì mô do các loài động vật chân khớp cổ đại bỏ trườn để lại.

20 nét

HÁN VIỆT : NGÂN TÍCH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#782

狠心

hěn xīn

nhẫn tâm, độc ác; bấm bụng hạ quyết tâm

为了攻克困扰国家数十年的航空发动机涡轮叶片制造瓶颈，老总设计师狠下心来吃住在车间数月未回过一次家。

Wèi le gōng kè kùn rǎo guó jiā shù shí nián de háng kōng fā dòng jī wō lún yè piàn zhì zào píng jīng, lǎo zǒng shè jì shī hěn xīn lái chī zhù zài chē jiān shù yuè wèi huí guo yí cì jiā.

Nhằm chinh phục nút thắt cổ chai chế tạo cánh quạt tuabin động cơ hàng không gây trở ngại cho đất nước suốt hàng chục năm qua, vị tổng công trình sư thiết kế đã bấm bụng hạ quyết tâm ăn ngủ luôn tại phân xưởng suốt nhiều tháng liền không về nhà lấy một lần.

18 nét

HÁN VIỆT : NGẬN TÂM

HSK 6

Động từ

#783

恨不得

hèn bu dé

chỉ mong sao, hận không thể lập tức, nôn nóng

在经历了长达半年的高强度封闭科研攻关并取得圆满成功，年轻科研人员恨不得立刻乘机飞回家乡拥抱久违的父母。

Zài jīng lì le cháng dà bàn nián de gāo qiáng dù fēng bìng kè yán gōng guān bìng qǔ dé yuán mǎn chéng gōng hòu, nián qīng kē yán rén yuán hèn bù dé li kè chéng jī fēi huí jiā xiāng yōng bào jiù wéi de fù mǔ.

Sau khi trải qua đợt nghiên cứu khoa học vượt khó khép kín cường độ cao kéo dài suốt nửa năm và đạt được thành công mỹ mãn, các nhà nghiên cứu trẻ tuổi chỉ mong sao có thể lập tức đáp máy bay về quê nhà ôm chầm lấy cha mẹ sau bao ngày xa cách.

35 nét

HÁN VIỆT : HẬN BẤT ĐẮC


HSK 6

Thán từ / Động từ

#784

哼

hēng

hừ (thể hiện khinh bỉ/bất mãn);
ngâm nga khẽ hát

在晨曦初露的静谧林间小道上，老护林员一边悠闲地哼着经典红色老歌，一边精神抖擞地开始了一天的巡山护林。

Zài chén xī chū lù de jìng mì lín jiān xiǎo dào shàng, lǎo hù lín yuán yí biān yōu xián dì hēng zhe jīng diǎn hóng sè lǎo gē, yí biān jīng shén dòu sǒu de kāi shǐ le yí tiān de xún shān hù lín.

Trên con đường mòn yên ả giữa rừng cây khi ánh ban mai vừa rạng rỡ, người nhân viên kiểm lâm già vừa thong thả ngâm nga giai điệu bài ca cách mạng kinh điển, vừa tinh thần phấn chấn bắt đầu một ngày tuần tra bảo vệ rừng.

8 nét

HÁN VIỆT : HANH

HSK 6

Động từ

#785

哄

hōng

dỗ dành

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地哄。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì hōng. Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách dỗ dành một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT : HỒNG

HSK 6

Động từ

#786

烘

hōng

sấy, nướng, hơ lửa sấy khô

国家级非遗制茶大师运用传统炭火微温精心慢烘茶叶，完美锁住了高山云雾绿茶独特的清冽栗香与鲜爽口感。

Guó jiā fēi yí zhì chá dà shī yùn yòng chuán tǒng tàn huǒ wēi wēn jīng xīn màn hōng chá yè, wán měi suǒ zhù le gāo shān yún wù lǜ chá dú tè de qīng liè lì xiǎng yǔ xiān shuǎng kǒu gǎn.

Bậc thầy nghệ nhân chế biến trà di sản phi vật thể cấp quốc gia sử dụng hơi ấm than củi truyền thống công phu sấy chậm lá trà, khóa trọn hoàn mỹ hương thơm hạt dẻ thanh khiết cùng vị tươi mát đậm đà đặc trưng của trà xanh mây mù non cao.

14 nét

HÁN VIỆT : HỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#787

轰动

hōng dòng

gây chấn động, làm rúng động,
tiếng vang lớn

我国科学家在国际顶尖学术期刊上宣布首次实现无液氮超导量子芯片重大突破，瞬间在全球科学界引发了巨大轰动。

Wǒ guó kē xué jiā zài guó jì dīng jiān xué shù qī kǎn shàng xuān bù shǒu cì shí xiàn wú yè jīng wú yè hǎi cháo dào liàng zì xīn piàn zhōng dà tú pò, shùn jiān zài quán qiú kē xué jiè yīn fā le jù dà hōng dòng.

Các nhà khoa học nước ta khi công bố trên tạp chí học thuật hàng đầu thế giới về việc lần đầu tiên đạt được đột phá trọng đại chip lượng tử siêu dẫn không cần heli lỏng đã ngay lập tức tạo nên một làn sóng chấn động to lớn trong giới khoa học toàn cầu.

27 nét

HÁN VIỆT : OANH ĐỘNG

HSK 6

Danh từ

#788

红包

hóng bāo

bao lì xì, tiền mừng tuổi; phong bì
thường

除夕之夜，长辈们按照中华传统民俗给晚辈分发喜庆的大红包，寄托着对青年一代茁壮成长的美好祝福。

Chú xī zhī yè, zhǎng bèi men àn zhào zhōng huá chuán tǒng mǐn sú gěi wǎn bèi fēn fā xī qīng de dà hóng hóng bāo, jì tuō zhe duì qīng nián yì dài zhuó zhuàng chéng zhǎng de měi hǎo zhù fú.

Đêm Giao thừa, các bậc bề trên theo đúng phong tục tập quán truyền thống đã phát những phong bao lì xì đỏ thắm vui tươi cho con cháu, gửi gắm những lời chúc phúc tốt đẹp nhất mong thế hệ trẻ lớn khôn khỏe mạnh.

18 nét

HÁN VIỆT : HỒNG BAO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#789

宏观

hóng guān

vĩ mô, góc nhìn vĩ mô

国家创新和完善宏观调控体系，综合运用财政、货币与产业政策组合拳，保持经济运行在合理区间高质量发展。

Guó jiā chuàng xīn hé wán shàn hóng guān tiáo kòng tǐ xì, zōng hé yùn yòng cái zhèng, huò bì yǔ chān yè zhèng cè zù hé quán, bǎo chí jīng jì yùn xíng zài hé lǐ qū jiān gāo zhì liàng fā zhǎn.

Nhà nước đổi mới và hoàn thiện hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô, vận dụng tổng hợp gói giải pháp kết hợp chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách ngành, giữ cho nền kinh tế vận hành trong khoảng hợp lý phát triển chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT : HOÀNH QUẢN

HSK 6

Tính từ

#790

宏伟

hóng wěi

hùng vĩ, tráng lệ, quy mô to lớn vĩ
đại

三峡水利枢纽那巍然屹立在滚滚长江之上的巨型大坝气势磅礴，展现了人水和谐共生的大国工程宏伟气魄。

Sān xiá shuǐ lì shū niǔ nà wēi rán yì lì zài gǔn gǔn cháng jiāng zhī shàng de jù xíng dà bà qì shí páng bó, zhǎn xiàn le rén shuǐ hé xié gòng shēng de dà guó gōng chéng hóng wěi qì pò.

Đập thủy điện khổng lồ thuộc công trình đầu mối thủy lợi Tam Hiệp sừng sững uy nghiêm trên dòng Trường Giang cuộn sóng mang khí thế nguy nga hùng tráng, phô diễn khí phách vĩ đại tráng lệ của một đại công trình nước lớn về sự chung sống hài hòa giữa con người và nguồn nước.

23 nét

HÁN VIỆT : HOÀNH VĨ

HSK 6

Danh từ

#791

洪水

hóng shuǐ

lũ lụt, nước lũ cuộn trào

长江流域水利工程梯级水库群发挥强大的联合防洪调度作用，成功拦截并削减了特大流域洪水的下泄洪峰。

Cháng jiāng lǚ yù shuǐ gōng chéng tí jí shuǐ kù qún fā huī qiáng dà de lián hé fáng hóng diào dù zuò yòng, chéng gōng lán jié bìng xuē jiǎn le tè dà lǚ yù hóng shuǐ de xià xiè hóng fēng.

Quần thể các hồ chứa bậc thang thuộc các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Trường Giang đã phát huy vai trò điều phối phòng chống lũ liên hoàn mạnh mẽ, ngăn chặn và cắt giảm thành công đỉnh lũ xả xuống hạ lưu của trận lũ lụt đặc biệt lớn trên lưu vực.

19 nét

HÁN VIỆT : HỒNG THUỶ

HSK 6

Danh từ

#792

喉咙

hóu lóng

cổ họng, yết hầu

经过高强度长时间的深空通信指挥与连续调度测试，总调度员虽然喉咙发干沙哑，依然神情专注坚守在指挥台前。

Jīng guò gāo qiáng dù zhǎng shí jiān de shēn kōng tōng xìn zhǐ huī yǔ lián xù diào dù cè shì, zōng diào dù yuán suī rán hóu lóng fā gān shā yǎ, yī rán shén qīng zhuān zhù jiān shǒu zài zhǐ huī tái qián.

Sau những đợt thử nghiệm điều phối liên tục và chỉ huy liên lạc không gian sâu cường độ cao kéo dài nhiều giờ, vị tổng điều độ viên đầu cổ họng đã khô rất khát đặc nhưng ánh mắt vẫn trung cao độ kiên cường bám trụ trước bàn chỉ huy.

23 nét

HÁN VIỆT : HẦU LUNG



HSK 6

Động từ

#793

吼
hǒu

gầm lên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地吼。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì hǒu.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách gầm lên một cách tốt hơn.

12 nét

HÁN VIỆT: HỔNG

HSK 6

Danh từ

#794

后代
hòu dài

hậu thế, con cháu đời sau, thế hệ tương lai

我们必须牢固树立绿水青山就是金山银山的理念，像保护眼睛一样保护生态环境，给子孙后代留下天蓝地绿水清的美丽家园。

Wǒ men bì xū lǜ lì jiān kù shù lǐ lǜ shuǐ qīng shān jù jīn shān yín shān de lǐ niàn, xiàng bǎo hù yǎn jīng yí yàng bǎo hù shēng tài huán jīng, gěi zǐ sūn hòu dài liú xià tiān lán dì lǜ shuǐ qīng de měi lì jiā yuán.

Chúng ta bắt buộc phải xây dựng vững chắc quan niệm non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc, bảo vệ môi trường sinh thái như bảo vệ chính đôi mắt của mình, để lại cho con cháu muôn đời sau một mái ấm quê hương tươi đẹp trời xanh đất biếc nước trong.

16 nét

HÁN VIỆT: HẬU ĐÀI

HSK 6

Thành ngữ

#795

后顾之忧
hòu gù zhī yōu

nỗi lo phía sau, mối bận tâm lo ngại phía sau

国家切实完善科研人员住房、子女就学与医疗保障综合支持政策，彻底解除了广大战略科技领军人才的后顾之忧。

Guó jiā qiè shí wán shàn kē yán rén yuán zhù fáng, zǐ nǚ jiù xué yǔ yī liáo bǎo zhàng zōng hé zhī chí zhèng cè, chè dǐ jiě chú le guǎng dà zhàn lǚ kē jì lǐng jūn rén cái de hòu gù zhī yōu.

Nhà nước hoàn thiện thiết thực các chính sách hỗ trợ tổng hợp về nhà ở, con cái học hành và bảo đảm y tế cho cán bộ nghiên cứu khoa học, xóa bỏ triệt để mọi mối lo âu phía sau của đồng đội nhân tài khoa học công nghệ chiến lược đầu ngành.

35 nét

HÁN VIỆT: HẬU CỔ CHI U

HSK 6

Danh từ

#796

后勤
hòu qín

hậu cần, công tác bảo đảm hậu cần

极地科考基地建立了完备的高原高寒全天候智慧后勤保障体系，为科研人员开展前沿野外科学考察提供了坚强后盾。

Jí dì kē kǎo jī dì jiàn lì le wán bèi de gāo yuán gāo hán quán tiān hòu zhì huì hòu qín bǎo zhàng tǐ xì, wéi kē yán rén yuán kāi zhǎn qián yán wài kē xué kǎo chá tíng gòng le jiān qiáng hòu dùn.

Căn cứ khảo sát khoa học vùng cực đã xây dựng hệ thống bảo đảm hậu cần thông minh suốt 24/7 hoàn chỉnh tại vùng cực lạnh vùng cao, mang lại hậu phương vững chắc cho các nhà nghiên cứu triển khai khảo sát khoa học đã ngoại tiền phong.

19 nét

HÁN VIỆT: HẬU CẦN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#797

候选
hòu xuǎn

ứng cử, để cử; ứng viên

经过严格规范的专家遴选委员会多轮专业评估与答辩评审，该团队成功入选国家重大科技攻关专项首批候选领军团队。

Jīng guò yán gé guī fàn de zhuān jiā lǚ xǎn wéi yuán huì duō lún zhuān yè píng gū yǔ dá biàn píng shěn, gāi tuán dui chéng gōng rù xuǎn guó jiǎ zhòng dà kē jì gōng guān zhuān xiàng shǒu pī hòu xuǎn lǐng jūn tuán dui.

Trải qua nhiều vòng đánh giá chuyên môn và bảo vệ thâm định nghiêm ngặt chuẩn mực của hội đồng tuyển chọn chuyên gia, nhóm nghiên cứu này đã được lựa chọn thành công vào danh sách các nhóm ứng viên đầu ngành đầu tiên của đề án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: HẬU TUYỂN

HSK 6

Động từ

#798

忽略
hū lè

bỏ qua, xem nhẹ, lơ là

在精密科学仪器研发制造中，哪怕忽略了万分之一毫米的微观装配公差，都可能导致整机光学成像分辨率大幅下降。

Zài jīng mì kē xué yí qì yán fā zhì zào zhōng, nǎ pà hū lè le wàn fēn zhī yí háo mǐ de wēi guān zhuāng pèi gōng chāi, dōu kě néng dǎo zhì zhèng jī guāng xué chéng xiàng fēn biān lǜ dà fú xià jiàng.

Trong việc nghiên cứu chế tạo các dụng cụ khoa học chính xác, cho dù chỉ bỏ qua một phần vạn milimet sai số lắp ráp vì vô cùng có thể dẫn tới sự sụt giảm nghiêm trọng độ phân giải chụp ảnh quang học của toàn bộ cỗ máy.

21 nét

HÁN VIỆT: HỐT LƯỢC

HSK 6

Động từ

#799

呼啸
hū xiào

gầm thét, rít lên, vun vút (gió, tàu xe)

复兴号智能动车组在广袤辽阔的东北雪原上呼啸奔驰，顶风雪展现了大国高端制造的磅礴雄姿。

Fù xīng hào zhì néng dòng chē zǔ zài guǎng mào liáo kuò de dōng běi xuě yuán shàng hū xiào bēn chí, dǐng fēng xuě zhǎn xiàn le dà guó gāo duān zhì zào de páng bó xióng zī.

Đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng lao vun vút gầm thét trên cánh đồng tuyết bao la rộng lớn miền Đông Bắc, rít gió đội tuyết phô diễn dáng vẻ hùng tráng uy nghiêm của nền sản xuất chế tạo cao cấp nước lớn.

26 nét

HÁN VIỆT: HỒ KHIẾU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#800

呼吁
hū yù

kêu gọi, khẩn thiết kêu gọi, thỉnh cầu

中国在联合国大会上郑重呼吁国际社会秉持人类命运共同体理念，携手应对全球公共卫生与气候危机挑战。

Zhōng guó zài lián hé guó dà huì shàng zhòng zhòng hū yù guó jì shè huì bǐng chí rén lèi mìng yùn tóng tǐ lǐ niàn, xié shǒu yìng duì quán qiú gōng gòng wéi shēng yǔ qì hòu wéi jī tíào zhàn.

Trung Quốc tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã trình trong tác thiết kêu gọi cộng đồng quốc tế giữ vững quan niệm cộng đồng chung vận mệnh nhân loại, chung tay ứng phó với các thách thức khủng hoảng khí hậu và y tế công cộng toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: HỒ HƯ

HSK 6

Phó từ

#801

胡乱
hú luàn

bừa bãi, bừa bãi cầu thả, tùy tiện vô lối

在进行高精尖生物化学分子实验时，必须严格按照标准操作规范添加试剂，绝不能凭经验胡乱混合化学品。

Zài jīn xīng gāo jīng jiǎn shēng wù huà xué fēn zǐ shí yàn shí, bì xū yán gé àn zhào biāo zhǔn cāo zuò guī fàn tiān jiā shì jì, jué bù néng píng jīng yàn hú luàn hùn hé huà xué pǐn.

Khi tiến hành các thực nghiệm phân tử hóa sinh công nghệ cao tinh vi, bắt buộc phải nhớ hóa chất nghiêm ngặt theo đúng quy chuẩn thao tác tiêu chuẩn, tuyệt đối không thể dựa theo kinh nghiệm mà tùy tiện pha trộn bừa bãi các hóa chất với nhau.

23 nét

HÁN VIỆT: HỒ LOẠN


HSK 6

Danh từ

#802

湖泊

hú pō

hồ, hồ đầm nước

青藏高原上那数以千计澄澈碧蓝的天然高山湖泊，犹如散落在雪域高原上的一颗颗纯净璀璨的蓝宝石。

Qīng zàng gāo yuán shàng nà shù yǐ qiān jì chéng chè bì lán de tiān rán gāo shān hú pō, yóu rú sǎn luò zài xuě yù gāo yuán shàng de yī kē kē chún jīng cuī càn de lán bǎo shí.

Hàng ngàn hồ nước tự nhiên trên núi cao trong vạt xanh biếc trên cao nguyên Thanh Tạng tựa như những viên ngọc bích xanh tinh khôi sáng lấp lánh rải rác trên vùng đất cao nguyên tuyết trắng.

21 nét

HÁN VIỆT HỒ BẠC

HSK 6

Danh từ

#803

互联网

Hù lián wǎng

mạng Internet, mạng internet toàn cầu

我国建成了全球规模最大、技术领先的光纤宽带与5G移动互联网基础设施网络，赋能千行百业数字化转型升级。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jī shù lǐng xiān de guāng xiān kuān dài yǔ 5G yí dòng hù lián wǎng jī chǔ shè shī wǎng luò, fù néng qiān xíng bǎi yè diǎn shí huà zhuǎn xíng shēng jí.

Nước ta đã xây dựng thành công mạng lưới cơ sở hạ tầng mạng internet di động 5G và cáp quang băng thông rộng có quy mô lớn nhất và công nghệ dẫn đầu thế giới, tiếp sức cho hàng ngàn ngành nghề chuyển đổi số và nâng cấp.

29 nét

HÁN VIỆT HỒ LIÊN VŨNG

HSK 6

Danh từ

#804

花瓣

huā bàn

cánh hoa

微风拂过，落英缤纷，娇艳清香的桃花花瓣如雨般飘落在清澈见底的溪流之上，宛如世外桃源仙境。

Wēi fēng fú guò, luò yīng bīn fēn, jiāo yàn qīng xiāng de táo huā huā bàn rú yǔ bǎn piāo luò zài qīng chè jiàn dǐ de xī liú zhī shàng, wǎn rú shì wài táo yuán xiān jìng.

Làn gió nhẹ thổi qua, hoa rụng là tả, những cánh hoa đào tươi thắm thơm ngát rơi là tả như mưa xuống dòng suối trong veo thấy tận đáy, đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh đào nguyên nơi trần thế.

25 nét

HÁN VIỆT HOA BIỆN

HSK 6

Tính từ

#805

华丽

huá lì

lộng lẫy, tráng lệ, hoa lệ rực rỡ

国家大剧院舞台上，演员们身着手工刺绣的传统戏曲华丽霓裳，以婉转优美的唱腔展现了国粹艺术的无穷魅力。

Guó jiā dà jù yuán wǔ tái shàng, yǎn yuán men shēn zhuó shòu gōng cì xiù de chuán tǒng xì qǔ huá lì ní cháng, yǐ wǎn zhuǎn yōu měi de chàng qiāng zhān xiàn le guó cuì yì shù de wú qióng mèi lì.

Trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia, các diễn viên khoác trên mình những bộ trang phục hí khúc truyền thống thêu tay hoa lệ lộng lẫy, bằng giọng hát ngọt ngào uyển chuyển đã phô diễn sức quyến rũ bất tận của nghệ thuật quốc túy dân tộc.

22 nét

HÁN VIỆT HOA LỖY

HSK 6

Danh từ

#806

华侨

huá qiáo

Hoa kiều, kiều bào người Hoa ở nước ngoài

广大海外华侨华人始终心系桑梓、情系祖国，为推动祖国现代化建设与促进中外文明交流互鉴作出了巨大贡献。

Guǎng dà hǎi wài huá qiáo huá rén shì zhōng xīn xì sāng zǐ, qíng xì zì guó, wèi tuī dòng zǔ guó xiān dài huà jiàn shè yǔ cù jìn zhōng wài wén míng jiāo liú hù jiàn zuò chū le jù dà gòng xiàn.

Đồng bào kiều bào Hoa kiều ở nước ngoài luôn hướng trọn con tim về quê hương đất mẹ, dành tình cảm sâu nặng cho Tổ Quốc, có đóng góp to lớn trong việc thúc đẩy sự nghiệp hiện đại hóa đất nước và tăng cường giao lưu học hỏi văn minh giữa Trung Quốc và thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT HOA KIỂU

HSK 6

Thành ngữ

#807

画蛇添足

huà shé tiān zú

vẽ rắn thêm chân, thừa thãi vô ích

经典极简主义工业设计强调“少即是多”，过多的多余装饰往往会适得其反，变成画蛇添足的累赘。

Jīng diǎn jí jiǎn zhǔ yì gōng yè shè jì qiáng diào "shǎo jí shì duō", guò duō de duō yú zhuāng shì wǎng wǎng huì shì dé qí fǎn, biàn chéng huà shé tiān zú de léi zhuì.

Thiết kế công nghiệp tối giản kinh điển nhấn mạnh 'ít tức là nhiều', việc trang trí quá nhiều chỉ tiết thừa thãi thông thường sẽ phản tác dụng, biến thành gánh nặng thừa thãi tựa như vẽ rắn thêm chân.

35 nét

HÁN VIỆT HOẠ XÀ THIÊM TÚ

HSK 6

Danh từ

#808

化肥

huà féi

phân bón hóa học

国家大力推广精准测土配方施肥与绿色有机肥替代工程，全面实现化肥农药施用量减量增效与农田生态改善。

Guó jiā dà lì tuī guāng jīng zhǔn cè tǔ pèi fāng shī féi yǐ lǜ sè yǒu jī féi tǐ dài gōng chéng, quán miàn shí xiàn huà féi nóng yào shī yòng liàng jiǎn liàng zēng xiào yǔ nóng tián shēng tài gǎi shàn.

Nhà nước đẩy mạnh nhân rộng dự án bón phân theo đơn kiểm nghiệm đất chính xác và thay thế bằng phân bón hữu cơ sinh học xanh, thực hiện toàn diện việc giảm lượng tăng hiệu quả trong sử dụng phân bón hóa học thuốc bảo vệ thực vật và cải thiện môi trường sinh thái đồng ruộng.

25 nét

HÁN VIỆT HOA PHÍ

HSK 6

Danh từ

#809

化石

huà shí

hóa thạch, cổ sinh vật hóa thạch

我国古生物学家在辽宁热河生物群中发现了保存极其完好的带羽毛恐龙化石，为鸟类起源于兽脚类恐龙提供了铁证。

Wǒ guó gǔ shēng wù xué jiā zài liáo níng rè hé shēng wù qún zhōng fā xiàn le bǎo cún jí qí wǎn hǎo de dài yǔ máo kōng lóng huà shí, wèi niǎo lèi qǐ yuán yú shòu jiǎo lèi kōng lóng tí gōng le tiě zhèng.

Các nhà cổ sinh vật học nước ta bên trong quần xã sinh vật Nhiệt Hà (Jehol) ở Liêu Ninh đã phát hiện ra các mẫu hóa thạch khủng long có lông vũ được bảo tồn vô cùng nguyên vẹn, mang lại bằng chứng danh thép chứng minh chim bắt nguồn từ khủng long chân thú.

25 nét

HÁN VIỆT HOA THẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#810

化验

huà yàn

xét nghiệm hóa nghiệm y tế, phân tích hóa học

现代化临床检验中心配备了全自动高通量生化免疫分析流水线，能够在半小时内快速完成多项关键血液生化指标化验。

Xiān dài huà lín chuāng jiǎn yàn zhōng xīn pèi bèi le quán zì dòng gāo tōng liàng shēng huà miǎn yì fēn xī liú xuè xiān, néng gòu zài bàn xiǎo shí nèi kuài sù wán chéng duō xiàng guān jiàn xuè yè shēng huà zhǐ biāo huà yàn.

Trung tâm kiểm nghiệm lâm sàng hiện đại trang bị dây chuyền phân tích miễn dịch sinh hóa thông lượng cao tự động hóa hoàn toàn, có thể nhanh chóng hoàn thành xét nghiệm hóa nghiệm nhiều chỉ số sinh hóa mẫu then chốt chỉ trong vòng nửa giờ.

20 nét

HÁN VIỆT HOA NGHIỆM


HSK 6

Động từ / Danh từ

#811

化妆

huà zhuāng

 trang điểm, hóa trang; mỹ phẩm
trang điểm

传统京剧后台，演员们精益求精地勾勒脸谱线条，每一个精致的油彩化妆细节都严格遵循着百年流传的行当规矩。

Chuán tǒng jīng jù hòu tái, yǎn yuán men jīng yì qiú jīng dì gōu lè liǎn pǔ xiàn tiáo, měi yí gè jīng zhì de yóu cǎi huà zhuāng xì jié dōu yán gé zūn xún zhe bǎi nián liú chuán de háng dāng guī jǔ.

Phía sau hậu trường sân khấu kịch truyền thống, các diễn viên tinh tế cấu tinh tô vẽ từng đường nét mặt nạ tuồng, từng chi tiết trang điểm hóa trang bằng sơn dầu tinh xảo đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy củ chuẩn mực của từng môn phái lưu truyền trăm năm.

20 nét

HÁN VIỆT HOA TRANG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#812

划分

huà fēn

phân chia, phân định ranh giới, chia tách

国家依法科学划定生态保护红线、永久基本农田与城镇开发边界三条控制线，构建国土空间开发保护新格局。

Guó jiā yī fǎ kē xué huà dìng shēng tài bǎo hú hóng xiàn, yǒng jiǔ jī běn nóng tián yǔ chéng zhèn kāi fā biān jiè sān tiáo kòng zhì xiàn, gòu jiàn guó tǔ kōng jiān kāi fā bǎo hú xīn gé jú.

Nhà nước phân định phân chia ba đường ranh giới kiểm soát một cách khoa học theo quy định pháp luật: lần ranh đỏ bảo vệ sinh thái, đất nông nghiệp cơ bản vĩnh viễn và ranh giới phát triển đô thị, xây dựng cục diện mới về bảo vệ và khai thác không gian lãnh thổ.

24 nét

HÁN VIỆT HOA PHÂN

HSK 6

Danh từ

#813

话筒

huà tǒng

mic-rô, micro, ống nghe điện thoại

站在联合国大会崇高讲台上的青年代表手握话筒，自信从容地向全世界发出中国青年共建绿色家园的时代倡议。

Zhàn zài lián hé guó dà huì chóng gāo jiǎng tái shàng de qīng nián dài biǎo shǒu wò huà tǒng, zì xìn cóng róng dì xiàng quán shì jìe fā chū zhōng guó qīng nián gòng jiàn lǜ sè jiā yuán de shí dài chàng yì.

Đứng trên bục phát biểu cao quý của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, người đại diện thanh niên tay cầm micro, tự tin và ung dung phát đi sáng kiến thời đại của tuổi trẻ Trung Quốc về việc cùng nhau xây dựng mái nhà xanh tốt toàn thế giới.

16 nét

HÁN VIỆT THOẠI ĐỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#814

怀孕

huái yùn

mang thai, có thai, thai nghén

国家完善生育支持政策体系，建立健全了涵盖孕前优生优育检查、孕期产检与产后母婴保健的全周期健康保障网。

Guó jiā wán shàn shēng yù zhī chí zhèng cè tǐ xì, jiàn lì jiàn quán le hán gài yù qián yōu yù jiǎn chá, yù qī chǎn jiǎn yù chǎn hòu mǔ yīng bǎo jiàn de quán zhōu qī jiàn kāng bǎo zhàng wǎng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ sinh đẻ, xây dựng và hoàn thiện mạng lưới bảo đảm sức khỏe toàn chu kỳ bao gồm khám tiền thai sản nâng cao chất lượng giống nòi, khám thai định kỳ trong thai kỳ và chăm sóc sức khỏe mẹ và bé sau sinh.

23 nét

HÁN VIỆT HOÀI DUNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#815

欢乐

huān lè

vui tươi, hân hoan, niềm vui ngập tràn

各族儿女身着节日盛装载歌载舞，天安门广场上洋溢着庆祝国庆佳节的无比欢腾与祥和欢乐气氛。

Gè zú ér nǚ shēn zhe jié rì shèng zhuāng zài gē zài wǔ, tiān ān mén guǎng chǎng shàng yáng yì zhe qīng zhù guó qīng jiǎ jié de wú bǐ huān téng yǔ xiáng hé huān lè qì fēn.

Con em các dân tộc khoác trên mình bộ trang phục lễ hội rực rỡ múa hát tung bừng, Quảng trường Thiên An Môn ngập tràn bầu không khí hòa bình vui tươi hân hoan và rộn ràng tốt bậc chào mừng ngày lễ Quốc khánh.

16 nét

HÁN VIỆT HOAN LẠC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#816

还原

huán yuán

khôi phục nguyên trạng; phản ứng khử (hóa học)

考古学家与数字化文保专家利用超高精度三维激光点云技术，完美数字化还原了千年敦煌莫高窟壁画的原本神采。

Kǎo gǔ xué jiā yǔ shù zì huà wén bǎo zhuān jiā lì yòng chāo gāo jīng dù sān wéi lasèr diǎn yún jì shù, wán měi shù zì huà huán yuán le qiān nián dùn huáng mò gāo kū bì huà de yuán běn shén cǎi.

Các nhà khảo cổ học cùng chuyên gia bảo tồn di sản số hóa nhờ vào công nghệ đám mây điểm laser 3D độ chính xác siêu cao đã phục chế khôi phục số hóa hoàn mỹ thần thái nguyên bản của những bức bích họa ngàn năm trong Hang Mạc Cao Đôn Hoàng.

21 nét

HÁN VIỆT HOÀN NGUYÊN

HSK 6

Danh từ

#817

环节

huán jié

khâu, mắt xích, công đoạn trong quy trình

从基础理论研究、中试验证到产业化规模生产，必须打通科技成果转化全链条各个关键薄弱环节。

Cóng jī chǔ lǐ lùn yán jiū, zhōng shì yàn zhèng dào chǎn yè huà guī mó shēng chǎn, bì xū dǎ tōng kē jì chéng guǒ zhuǎn huà quán lián tiáo gè gè guān jiàn bó ruò huán jié.

Từ nghiên cứu lý thuyết cơ bản, kiểm nghiệm thử nghiệm quy mô pilot cho tới sản xuất quy mô công nghiệp hóa, bắt buộc phải khơi thông thông suốt từng mắt xích khâu yếu then chốt trên toàn bộ chuỗi chuyển giao thành quả khoa học công nghệ.

27 nét

HÁN VIỆT HOÀN TIẾT

HSK 6

Động từ / Tính từ

#818

缓和

huǎn hé

xoa dịu, làm dịu đi; dịu bớt (căng thẳng)

在国际多边外交斡旋下，冲突各方通过建设性对话签署停火协议，有效缓和了长期紧张的地区安全局势。

Zài guó jì duō biān wài jiāo xuǎn xià, chōng tū fāng tóng guò jiàn shè xìng duì huà qiān shǔ tíng huǒ xié yì, yǒu xiào huǎn hé le cháng qī jīn zhāng de dì qū ān quán jú shì.

Dưới sự hòa giải ngoại giao đa phương quốc tế, các bên xung đột thông qua đối thoại mang tính xây dựng đã ký kết thỏa thuận ngừng bắn, làm dịu bớt xoa dịu hiệu quả tình hình an ninh khu vực căng thẳng kéo dài.

18 nét

HÁN VIỆT HOǺN HỎA

HSK 6

Danh từ

#819

患者

huàn zhě

bệnh nhân, người bệnh

国家组织开展罕见病药品集中攻关与医保准入谈判，让广大罕见病患者用得上、用得起全球前沿创新救命药。

Guó jiā zǔ zhī kāi zhǎn hǎn jiàn bìng yào pǐn jí zhōng gōng guān yǔ yī bǎo zhǔn rù tán pàn, ràng guǎng dà hǎn jiàn bìng huàn zhě yòng de shàng, yòng de qǐ quán qiú qián yán chuàng xīn jiù mìng yào.

Nhà nước tổ chức triển khai đàm phán đưa thuốc vào bảo hiểm y tế và tập trung nghiên cứu thuốc điều trị bệnh hiếm, giúp cho đồng bào bệnh nhân mắc bệnh hiếm nghèo hiếm gặp được tiếp cận và có đủ khả năng chi trả các loại thuốc cứu mạng đổi mới sáng tạo tiên phong toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT HOẶN GIẢ


HSK 6

Tính từ

#820

荒凉

huāng liáng

hoang vu, cằn cỗi, hoang vu lạnh lẽo

塞罕坝林场建设者用数十年的青春奉献，在昔日风沙弥漫、极度荒凉的高原荒丘上筑起了一道百万亩绿色林海长城。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè zhè yòng shù shí nián de qīng chūn fèng xiàn, zài xī rì fēng shā mǐ mǎn, jí dù huāng liáng de gāo yuán huāng qiū shàng zhù qǐ le yī dào bǎi wàn mù lǚ sè lín hǎi cháng chéng.

Những người xây dựng Nông trường Rừng Saihanba bằng tuổi xuân cống hiến suốt hàng chục năm đã dựng xây nên một bức trường thành biển rừng xanh triệu mẫu trên vùng đồi hoang cao nguyên cực kỳ hoang vu cằn cỗi bao cát mịt mù năm xưa.

20 nét

HÁN VIỆT: HOANG LƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#821

荒谬

huāng miù

hoang đường, phi lý, hết sức vô lý

在铁证如山的考古发掘实物与出土文字面前，任何试图割裂历史、否定中华五千年文明连续性的言论都是荒谬绝伦的。

Zài tiě zhèng rú shān de kǎo gǔ fā jué shí wù yǔ chū tǔ wén zì miàn qián, rèn hé shì tú gē liè lì shǐ, fǒu dìng zhōng huá wǔ qiān duō nián wén míng lián xù xìng de yán lùn dōu shì huāng miù wú lún de.

Đứng trước các hiện vật khai quật khảo cổ và văn tự cổ xuất thổ danh thép như núi chứng cứ, mọi luận điệu mưu toan cắt xén lịch sử, phủ nhận tính liên tục của nền văn minh hơn 5.000 năm của dân tộc đều là hoang đường phi lý hết sức.

22 nét

HÁN VIỆT: HOANG MẬU

HSK 6

Tính từ

#822

荒唐

huāng táng

hoang đường, ngông cuồng vô lối, bậy bạ

个别西方政客出于遏制他国发展的霸权政治目的，编造出种种荒唐可笑的所谓“产能过剩”伪命题借口。

Gè bié xī fāng zhèng kè chū yú è zhì tā guó fā zhǎn de bà quán zhèng zhì mù dì, biān zào zhǒng zhǒng huāng táng kě xiào de suǒ wèi "chǎn néng guò shèng" wěi míng tí jiè kǒu.

Một số chính khách phương Tây xuất phát từ mục đích chính trị bá quyền kim hãm sự phát triển của quốc gia khác đã thêu dệt nên đủ loại lý do cái cổ giả tạo cái gọi là 'dư thừa năng lực sản xuất' vô cùng hoang đường buồn cười.

26 nét

HÁN VIỆT: HOANG ĐƯỜNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#823

慌忙

huāng máng

vội vã, cuống cuống, hoảng loạn hấp tấp

在高层建筑发生火情时，必须保持冷静沉着并按照疏散指示标志有序撤离，切忌惊慌失措与慌忙盲目跳楼。

Zài gāo céng jiàn zhù fā shēng huǒ qíng shí, bì xū bǎo chí lěng jìng chén zhù bìng àn zhào shū sǎn zhǐ shì biāo zhǐ yǒu xù ché lì, qiè jì jīng huāng shī cuò yǔ huāng máng máng mù tiào lóu.

Khi xảy ra sự cố cháy tại các tòa nhà cao tầng, bắt buộc phải giữ vững sự bình tĩnh điềm đạm và sơ tán trật tự theo đúng biển chỉ dẫn thoát hiểm, tuyệt đối không được hoảng loạn cuống cuống hay nhảy lầu mù quáng.

20 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG MANG

HSK 6

Danh từ

#824

黄昏

huáng hūn

hoàng hôn, ráng chiều, chiều tà

初冬黄昏时分，落日余晖将西湖水面染成一片醉人的金红，断桥残雪与远山古塔交相辉映，意境如画。

Chū dōng huáng hūn shí fēn, luò rì yú huī jiāng xī hú shuǐ miàn rǎn chéng yī piàn zuì rén de jīn hóng, duàn qiáo cán xuě yǔ yuǎn shān gǔ tǎ jiāo xiāng huī yǐng, yì jìng rú huà.

Thời khắc hoàng hôn đầu đông, ánh nắng chiều tà nhuộm mặt nước Tây Hồ thành một dải màu vàng đỏ say đắm lòng người, Cầu Gãy tuyết tan soi bóng cùng ngọn tháp cổ non xa hòa quyện vào nhau, ý cảnh đẹp như một bức tranh.

21 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG HÔN

HSK 6

Thành ngữ

#825

恍然大悟

huǎng rán dà wù

bỗng nhiên tỉnh ngộ, chợt hiểu ra tất cả

听完老物理学家对复杂对称性破缺机制深入浅出的精辟剖析后，在场青年学者们瞬间恍然大悟。

Tīng wán lǎo wù lǐ xué jiā duì fù zá duì chēng xìng pò quē jī zhì sù shēn rù qiǎn chū de jīng pì pōu xī hòu, zài chǎng qīng nián xué zhě men shùn jiǎn huǎng rán dà wù.

Sau khi lắng nghe phần phân tích tinh tế dễ hiểu sâu sắc của nhà vật lý học lão thành về cơ chế phá vỡ tính đối xứng phức tạp, các học giả trẻ tuổi có mặt tại hội trường ngay lập tức bỗng nhiên vỡ lẽ hiểu ra tất cả.

35 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG NHIÊN ĐẠỊ NGỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#826

挥霍

huī huò

tiêu xài hoang phí, phung phí (tiền của, thời gian)

全社会大力倡导勤俭节约与反对浪费的良好风尚，坚决反对任何挥霍浪费国家公共资产与公款消费的行为。

Quán shè huì dà lì chāng dǎo qín jiǎn jié yuē yǔ fǎn duì làng fèi de liáng hǎo fēng shàng, jiǎn jué fǎn duì rèn hé huī huò làng fèi guó jiā gōng gòng zī chǎn yǔ gōng kuǎn xiāo fèi de xíng wéi.

T toàn xã hội ra sức đề xướng nếp sống tốt đẹp cần kiệm tiết kiệm và chống lãng phí, kiên quyết phản đối mọi hành vi tiêu xài hoang phí phung phí tài sản công quốc gia và tiêu dùng bằng công quỹ.

23 nét

HÁN VIỆT: HUY HOẮC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#827

辉煌

huī huáng

huy hoàng, rực rỡ, vẻ vang hiển hách

新中国成立七十多年来，党领导人民创造了举世瞩目的经济快速发展与社会长期稳定两大辉煌奇迹。

Xīn zhōng guó chéng lì qī shí duō nián lái, dǎng lǐng dǎo rén mín chuàng zào le jǐ shì zhǔ mù dì jīng jì kuài sù fā zhǎn yǔ shè huì cháng qī wěn dìng liǎng dà huī huáng qí jì.

Hơn 70 năm kể từ ngày thành lập nước tới nay, Đảng đã lãnh đạo nhân dân kiến tạo nên hai kỳ tích huy hoàng rực rỡ khiến cả thế giới phải ngả mũ: kinh tế phát triển nhanh chóng và xã hội ổn định lâu dài.

21 nét

HÁN VIỆT: HUY HOÀNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#828

回报

huí bào

báo đáp, đền đáp; lợi nhuận sinh lời

国家完善以知识价值为导向的收入分配激励制度，让优秀科研攻关团队获得合理而丰厚的回报。

Guó jiā wán shàn yǐ zhī shí jià zhí wéi dǎo xiàng de shōu rù fēn pèi jī lì zhì dù, ràng yōu xiù kē yán gōng guān tuán duì huò dé hé lǐ ér fēng hòu de huí bào.

Nhà nước hoàn thiện chế độ khích lệ phân phối thu nhập lấy định hướng giá trị tri thức làm trọng tâm, giúp các nhóm nghiên cứu khoa học xuất sắc nhận được sự đền đáp và phần thưởng xứng đáng, hậu hĩnh.

26 nét

HÁN VIỆT: HỒI BÁO



HSK 6

Danh từ / Phó từ

#838

浑身

hún shēn

toàn thân, khắp người, từ đầu đến chân

在特大抗洪抢险大堤上，抢险官兵连续奋战数昼夜，即便浑身泥污湿透，依然精神抖擞筑牢防洪子堤。

Zài tè dà kàng hóng qiǎng xiǎn dà dī shàng, qiǎng xiǎn guān bīng lián xù fèn zhàn shù zhòu yè, jí biàn hún shēn ní wū shì tòu, yī rán jīng shén dòu sǒu zhù láo fáng hóng zǐ dī.

Trên con đê phòng chống lũ lụt đặc biệt lớn, các chiến sĩ cứu hộ đã liên tục chiến đấu suốt nhiều ngày đêm, dẫu toàn thân bùn đất ướt đầm nhưng vẫn tinh thần phần chấn kiên cố đắp cao các con đê con ngăn lũ.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HỒN THÂN

HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ

#839

混合

hùn hé

hỗn hợp, pha trộn, trộn lẫn

新型绿色动力客机采用了先进的生物航空煤油与高压液态氢气混合推进动力系统，实现了超低碳排放飞行。

Xīn xíng lǜ sè dòng lì kè jī cǎi yòng le xiān jìn de shēng wù háng kōng méi yóu yǔ gāo yǎ yè tài qīng qì hùn hé tuī jìn dòng lì xì tǒng, shí xiàn le chāo dī tàn pái fàng fēi xíng.

Máy bay chở khách sử dụng động cơ xanh kiểu mới đã áp dụng hệ thống động lực đẩy hỗn hợp tiên tiến giữa dầu hỏa hàng không sinh học và khí hydro lỏng áp suất cao, thực hiện các chuyến bay phát thải carbon siêu thấp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HỖN CÁP

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#840

混乱

hùn lùn

hỗn loạn, lộn xộn, rối loạn vô trật tự

在大型突发公共安全事件演练中，应急指挥系统能够高效疏导庞大人流，坚决防止发生踩踏与现场秩序混乱。

Zài dà xíng tú fā gōng ān quán shì jiàn yǎn liànx zhōng, yǐng jǐ zhǐ huī xì tǒng néng gōu gāo xiào shǔ dǎo páng dà rén liú, jiǎn jué fáng zhǐ fā shēng cǎi tà yǔ xiǎn chǎng zhì xù hùn lùn.

Trong các đợt diễn tập sự cố an toàn công cộng đột xuất quy mô lớn, hệ thống chỉ huy khẩn cấp có thể phân luồng điều tiết dòng người khổng lồ một cách hiệu quả cao, kiên quyết ngăn ngừa hiện tượng giẫm đạp và trật tự hiện trường bị hỗn loạn.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HỖN LOẠN

HSK 6

Động từ

#841

混淆

hùn xiáo

lẫn lộn, đánh lộn, làm mập mờ (trắng đen, khái niệm)

在开展严肃的法学学术研究与司法裁判时，必须严格界定法律概念内涵，绝不能混淆违法与犯罪的界限。

Zài kāi zhǎn yán sù de fǎ xué xué shù yán jiū yǔ sī fǎ cái pàn shí, bì xū yán gé jiè dìng fǎ lǜ gài niàn nèi hán, jué bù néng hùn xiáo wéi fǎ yǔ fàn zuì de jiè xiàn.

Khi triển khai nghiên cứu học thuật pháp luật nghiêm cần và xét xử tư pháp, bắt buộc phải phân định nghiêm ngặt nội hàm các khái niệm pháp lý, tuyệt đối không được đánh lộn lẫn lộn ranh giới giữa vi phạm hành chính và phạm tội hình sự.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: HỖN HẢO

HSK 6

Tính từ

#842

混浊

hùn zhuó

vẩn đục, đục ngầu, không trong suốt

经过源头截污控源与多级人工湿地深度净化，昔日混浊发黑的城市内河重现了水清岸绿、鱼翔浅底的生态美景。

Jīng guò yuán tóu jié wū kòng yuán yǔ duō jí rén gōng shī dì shēn dù jīng huà, xī rì hùn zhuó fā hēi de chéng shì nèi hé chóng xiàn le shuǐ qīng àn lǜ, yú xiáng qiǎn dǐ de shēng tài měi jǐng.

Trải qua việc ngăn chặn rác thải kiểm soát ô nhiễm tận nguồn và xử lý làm sạch sâu bằng các vùng đất ngập nước nhân tạo đa cấp, dòng sông nội đô năm nào từng vẩn đục đen ngòm nay đã tái hiện vẻ đẹp sinh thái nước trong bờ xanh, cá tung tăng bơi lội dưới đáy.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HỖN TRỌC

HSK 6

Động từ / Phó từ

#843

活该

huó gāi

đáng đời, đáng kiếp, chuốc lấy

那些企图通过学术造假、抄袭剽窃来骗取科研经费与荣誉头衔的投机分子，终将身败名裂、受到法律严惩也是咎由自取、活该受罚。

Nà xiē qǐ tú tōng guò xué shù zào jiǎ, chāo xí piào qiè lái piàn qǔ kē yán jīng fèi yǔ róng yù tóu xián de tóu jī fēn zǐ, zhōng jiāng shēn bài míng liè, shòu dào fǎ lǜ yán chéng yě shì jiù yóu zì qǔ, huó gāi shòu fá.

Những phần tử cơ hội mưu toan dùng thủ đoạn làm giả học thuật, đạo văn ăn cắp để lừa gạt kinh phí nghiên cứu khoa học và danh hiệu danh dự, cuối cùng chắc chắn sẽ thân bại danh liệt, bị pháp luật trừng trị nghiêm minh cũng là tự chuốc lấy quả đắng, đáng đời đáng kiếp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HOẠT CAI

HSK 6

Danh từ

#844

活力

huó lì

sức sống, sức sống dồi dào, sinh khí năng động

全面深化改革开放极大地激发了全社会的创新创造活力，为经济社会高质量发展注入了源源不断的澎湃动能。

Quán miàn shēn huà kāi fàng jí dà dì jī fā le quán shè huì de chuàng xīn chuàng zào huó lì, wéi jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn zhù rù le yuán yuán bù duàn de péng pài dòng néng.

Cải cách mở cửa sâu rộng toàn diện đã khơi dậy mạnh mẽ sức sống đổi mới sáng tạo của toàn xã hội, tiếp thêm nguồn động năng cuộn trào bất tận cho sự phát triển kinh tế xã hội chất lượng cao.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HOẠT LỰC

HSK 6

Danh từ

#845

火箭

huǒ jiàn

tên lửa, tên lửa đẩy vũ trụ

我国新一代无毒无污染重型运载火箭在沿海航天发射场成功发射升空，将空间站大型核心舱送入预定轨道。

Wǒ guó xīn yí dài wú dú wú wū rǎn zhòng xíng yùn zài huǒ jiàn zài yán hái háng tiān fā shè chāng chéng gōng fā shè shèng kōng, jiāng kōng jiān zhàn dà xīng hé xīn cāng sòng rù yù dìng guǒ dào.

Tên lửa đẩy hạng nặng thế hệ mới không độc hại không gây ô nhiễm của nước ta tại bãi phóng vũ trụ ven biển đã phóng thành công lên không gian, đưa khoang lõi cỡ lớn của trạm vũ trụ vào đúng quỹ đạo dự kiến.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: HOẢ TIẾN

HSK 6

Danh từ

#846

火焰

huǒ yàn

ngọn lửa, ngọn lửa bùng cháy

超燃冲压发动机在风洞实验中喷射出耀眼夺目的蓝色高温超音速火焰，验证了超高速燃烧核心理论。

Chāo rán chōng yā fā dòng jī zài fēng dòng shí yàn zhōng pēn shè chū yào yǎo duó mù dí lǎn sè gāo wēn chāo yīn sù huǒ yàn, yàn zhèng le chāo gāo sù rán shāo hé xīn lǐ lùn.

Động cơ phản lực tĩnh siêu âm (Scramjet) trong thử nghiệm hầm gió đã phun ra ngọn lửa siêu thanh nhiệt độ cao màu xanh lam chói lọi bắt mắt, kiểm chứng thành công lý thuyết cốt lõi về sự cháy ở tốc độ siêu thanh.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HOẢ ĐIỂM


HSK 6

Danh từ

#847

火药

huǒ yào

thuốc súng, thuốc nổ; bốn phát minh lớn

造纸术、印刷术、指南针与火药作为中国古代四大发明，对全人类文明的演进与世界历史的发展进程产生了深远影响。

Zào zhǐ shù, yìn suā shù, zhǐ nán zhēn yǔ huǒ yào zuò wéi zhōng guó gǔ dài sì dà fā míng, duì quán rén lèi wén míng de yǎn jìn yǔ shì jìè lì shǐ de fā zhǎn jìn chéng chǎn shēng le shēn yuǎn yǐng xiǎng.

Kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in ấn, la bàn và thuốc súng với tư cách là Tứ đại phát minh của Trung Quốc cổ đại đã tạo ra tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với sự tiến hóa của nền văn minh toàn nhân loại và tiến trình phát triển lịch sử thế giới.

23 nét

 HÁN VIỆT: **HOẢ DƯỢC**
HSK 6

Danh từ

#848

货币

huò bì

tiền tệ, tiền, đồng tiền thanh toán

人民币跨境支付系统功能持续优化，推动人民币作为国际贸易结算与储备货币的国际化进程稳步向前迈进。

Rén mín bì kuà jìng zhī fù xì tǒng gōng néng chí xù yōu huà, tuī dòng rén mín bì zuò wéi guó jì mào yì jié suàn yǔ chǔ bèi huò bì de guó jì huà jìn chéng wěn bù xiàng qián mǎn jìn.

Hệ thống thanh toán xuyên biên giới bằng đồng Nhân dân tệ không ngừng được tối ưu hóa, thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa của đồng Nhân dân tệ với tư cách là đồng tiền thanh toán thương mại và dự trữ quốc tế từng bước vững chắc tiến lên.

23 nét

 HÁN VIỆT: **HOÁ TỆ**
HSK 6

Phó từ

#849

或许

huò xǔ

có lẽ, biết đâu, có thể

科学探索是一场漫长的接力跑，或许我们这一代人无法看到最终答案，但每一步坚实的探索都在为后来者铺就通往真理的阶梯。

Kē xué tàn suǒ shì yí cháng màn cháng de jiē lì pǎo, huò xǔ wǒ men zhè yí dài rén wú fá kàn dào zuì zhōng dá àn, dàn měi yí bù jiān shí de tàn suǒ dōu zài wèi hòu lái zhě pù jiù tōng wǎng zhēn lǐ de jiē tī.

Thăm hiểm khoa học là một cuộc chạy đua tiếp sức trường kỳ, có lẽ thế hệ chúng ta chưa thể tận mắt nhìn thấy câu trả lời cuối cùng, nhưng từng bước chân khám phá vững vàng hôm nay đều đang lát nền những bậc thang dẫn tới chân lý cho người đi sau.

22 nét

 HÁN VIỆT: **HOẶC HỨA**
HSK 6

Danh từ

#850

基地

jī dì

căn cứ, cơ sở nghiên cứu/sản xuất

我国在戈壁荒漠规划建设了数亿千瓦级大型风电光伏清洁能源基地，全力打造国家绿色能源供给大动脉。

Wǒ guó zài gē bǐ huāng mò guī huà jiàn shè le shù yì qiān wǎ kǐ dà xíng fēng diàn guāng fú qīng jié néng yuán jī dì, quán lì dǎ zào guó jiā lǜ sè néng yuán gòng jǐ dà dòng mài.

Nước ta tại các vùng sa mạc hoang mạc Gobi đã quy hoạch xây dựng các căn cứ năng lượng sạch quang điện và phong điện cỡ lớn quy mô hàng trăm triệu kilowatt, dốc toàn lực kiến tạo đại động mạch cung ứng năng lượng xanh quốc gia.

23 nét

 HÁN VIỆT: **CƠ ĐỊA**
HSK 6

Danh từ

#851

基金

jī jīn

quỹ, quỹ tài chính, quỹ tài trợ

国家自然科学基金设立了青年科技人才专项资助基金，重点支持三十五岁以下优秀青年学者自主开展前沿原创研究。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn shè lì le qīng nián kē jì rén cái zhuān xiàng zī zhù jī jīn, zhòng diǎn zhī chí sān shí wǔ suì yǐ xià yōu xiù qīng nián xué zhě zì zhǔ kāi zhǎn qián yán yuán chuàng yǎn jiū.

Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia đã thành lập quỹ tài trợ chuyên đề dành cho nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi, tập trung hỗ trợ các nhà nghiên cứu trẻ tuổi xuất sắc dưới 35 tuổi tự chủ triển khai các nghiên cứu nguyên tác tiên phong.

24 nét

 HÁN VIỆT: **CƠ KIM**
HSK 6

Danh từ

#852

基因

jī yīn

gen, bộ gen di truyền

国家基因库汇聚了数千万份动植物珍稀种质资源样本与基因数据，是守护国家战略生物安全的重要基础设施。

Guó jiā jī yīn kù huì jù le shù qiān wàn fēn dòng wù zhī rǎn xī zhòng zhì zī yuán yàng běn yǔ jī yīn shù jù, shì shǒu hù guó jiā zhàn lüè shēng wú ān quán de zhòng yào jī chǔ shè shī.

Nghân hàng Gen Quốc gia lưu giữ hàng chục triệu mẫu vật tài nguyên giống cây trồng vật nuôi quý hiếm cùng dữ liệu gen, là cơ sở hạ tầng quan trọng bảo vệ an toàn sinh học mang tính chiến lược của quốc gia.

20 nét

 HÁN VIỆT: **CƠ NHÂN**
HSK 6

Tính từ / Động từ

#853

机动

jī dòng

cơ động, linh hoạt cơ động; xe cơ giới

第五代先进隐身重型战斗机搭载了全向矢量推力航空发动机，具备极其优异的超音速巡航与超大迎角机动飞行性能。

Dì wǔ dài xiān jìn yīn shēn zhòng xíng zhàn dòu jī dā zài le quán xiàng shì liàng tuī lì háng kōng fā dòng jī, jù bèi jí qí yōu yì de chāo yīn sù xún háng yǔ chāo dà yíng jiǎo jī dòng fēi xíng xíng néng.

Máy bay chiến đấu hạng nặng tàng hình tiên tiến thế hệ thứ 5 trang bị động cơ hàng không có vôi phun vec-tơ lực đẩy toàn hướng, sở hữu tính năng bay hành trình siêu thanh và tính năng cơ động bay ở góc đón gió siêu lớn vô cùng vượt trội.

23 nét

 HÁN VIỆT: **CƠ ĐỘNG**
HSK 6

Danh từ

#854

机构

jī gòu

cơ quan, tổ chức, cơ cấu bộ máy

国家健全和完善了跨部门联合应急响应指挥机构，确保在重大自然灾害发生时能够统一高效协调调度各方救援力量。

Guó jiā jiàn quán hé wán shàn le kuà bù mén lián hé yǎng ǐng zhī huī jī gòu, què bǎo zài zhòng dà zì rán zāi hài fā shēng shí néng gòu tǒng yī gāo xiào xié tiáo diào dù gè fāng jiù yuán lì liàng.

Nhà nước đã hoàn thiện và củng cố cơ quan chỉ huy phản ứng khẩn cấp liên bộ ngành, bảo đảm khi xảy ra thiên tai thảm họa thiên nhiên trọng đại có thể điều phối huy động thống nhất và hiệu quả cao các lực lượng cứu hộ từ mọi phía.

22 nét

 HÁN VIỆT: **CƠ CẤU**
HSK 6

Danh từ

#855

机关

jī guān

cơ quan công quyền; cơ quan then máy, cạm bẫy

各级党政机关坚决贯彻落实中央八项规定精神，持之以恒纠治“四风”，切实减轻基层干部的形式主义负担。

Gè jí dǎng zhèng jī guān jiǎn jué quán chè luò shí zhōng yāng bā xiàng guī dìng jīng shén, chí zhǐ yì héng jiǔ zhì "sì fēng", qiè shí jiǎn qīng jī céng gàn bù de xíng shì zhǔ yì fù dān.

Các cơ quan Đảng và chính quyền các cấp kiên quyết quán triệt thực hiện tinh thần Tám quy định của Trung ương, kiên trì không ngừng bài trừ 'Bốn tác phong xấu', giảm nhẹ thiết thực gánh nặng chủ nghĩa hình thức cho các cán bộ ở cơ sở.

22 nét

 HÁN VIỆT: **CƠ QUAN**


HSK 6

Tính từ

#856

机灵

jī líng

 lanh lợi, nhanh nhẹn, khôn ngoan
hoạt bát

经过严格专业搜救科目训练的搜救犬机灵敏捷，能在极其狭窄危险的地震废墟夹缝中精准搜寻幸存者气味。

Jīng guò yán gé zhuān yè sōu jiù kē mù xùn lián de sōu jiù quǎn jī líng mǐn jié, néng zài jí qí xiǎ zhǎi wēi xiǎn de dì zhèn fèi xū jiǎ fèng zhōng jīng zhǔn sōu xún xìng cún zhě qì wèi.

Chóu nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn trải qua sự huấn luyện nghiêm ngặt các nội dung chuyên môn rất nhanh nhẹn lanh lợi, có thể đánh hơi tìm kiếm chuẩn xác mùi của các nạn nhân còn sống trong những khe nứt đổ nát hẹp và nguy hiểm của đồng đổ nát động đất.

22 nét

 HÁN VIỆT : **CƠ LINH**
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#857

机密

jī mì

 cơ mật, bí mật tuyệt mật, bí mật
quốc gia

在涉及国家核心安全与尖端前沿国防科研型号研发全过程中，必须严格执行最高等级的涉密保密纪律规程。

Zài shè jí guó jiā hé xīn ān quán yǔ jiān duǎn qián yán guó fáng kē yán xíng hào yán fá guó qián chéng zhōng, bì xū yán gé zhì xíng zuì gāo děng jí de shè mì bǎo mì jì lǚ guī chéng.

Trong toàn bộ quá trình nghiên cứu khoa học quốc phòng tối tân mũi nhọn và an ninh cốt lõi của quốc gia, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt các quy trình kỷ luật bảo mật cơ mật ở cấp độ cao nhất.

19 nét

 HÁN VIỆT : **CƠ MẬT**
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#858

机械

jī xiè

 cơ khí, máy móc; máy móc rập
khuôn

我国盾构机制造技术实现了从完全依赖进口到领跑全球的历史性跨越，自主研发的超大直径硬岩掘进机械出口数十个国家。

Wǒ guó dùn gōu jī zhì zào jī shù shí xiǎn le cóng wán quán yī lài jìn kǒu dào lǐng pǎo quán qiú de lì shǐ xìng kuà yuè, zì zhǔ yán zhì de chāo dà zhí jīng yìng yán jué jìn jī xiè chū kǒu shù shí gè guó jiā.

Công nghệ chế tạo máy đào hầm TBM của nước ta đã đạt được bước nhảy vọt lịch sử từ chỗ hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu tiến tới dẫn đầu toàn cầu, máy móc đào hầm đá cứng đường kính siêu lớn tự chủ nghiên cứu đã xuất khẩu tới hàng chục quốc gia.

21 nét

 HÁN VIỆT : **CƠ GIỚI**
HSK 6

Danh từ

#859

机遇

jī yù

 thời cơ, cơ hội tốt, vận hội phát
triển

深刻把握新一轮全球数字经济与人工智能产业革命带来的历史性战略机遇，加速推进新型工业化进程。

Shēn kè bǎ wò xīn yī lún quán qiú shù zì jīng jì yǔ rén gōng zhì néng chǎn yè gé mìng dài lái de lì shǐ xìng zhàn lüè jī yù, jiǎ sù tuī jìn xīn xíng gōng yè huà jìn chéng.

Nắm bắt sâu sắc thời cơ chiến lược mang tính lịch sử do làn sóng cách mạng công nghiệp trí tuệ nhân tạo và kinh tế số toàn cầu mới mang lại, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa kiểu mới.

20 nét

 HÁN VIỆT : **CƠ NGỘ**
HSK 6

Tính từ

#860

机智

jī zhì

 mưu trí, thông minh nhanh trí, tài trí
ứng biến

在突发复杂险情的关键时刻，机长沉着冷静、机智果断地操控飞机化险为夷，创造了民航史上的迫降奇迹。

Zài tū fā fù zá xiǎn qíng de guān jiàn shí kè, jī zhǎng chén zhuó lěng jìng, jī zhì guǒ duàn dì cǎo kòng fēi jī huà xiǎn wéi yí, chuàng zào le mǐn háng shǐ shàng de pò jiàng qí jì.

Vào thời khắc hiểm nghèo then chốt ập đến bất ngờ, cơ trưởng đã điềm tĩnh bình tĩnh, mưu trí và quả đoán điều khiển máy bay chuyển nguy thành an, kiến tạo nên kỳ tích hạ cánh khẩn cấp trong lịch sử hàng không dân dụng.

22 nét

 HÁN VIỆT : **CƠ TRÍ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#861

激发

jī fā

 khơi dậy, kích thích, kích hoạt (tiềm
năng, sáng tạo)

通过全面深化科技体制改革与赋予科研人员更大自主权，极大激发了全社会科技工作者的原始创新潜能与活力。

Tōng guò quán miàn shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé yǔ fù yǔ kē yán yuán gèng dà zì zhǔ quán, jí dà jī fā le quán shè huì kē jì jī gōng zuò zhě de yuán shǐ chuàng xīn néng yú huó lì.

Thông qua việc đi sâu cải cách thể chế khoa học công nghệ và trao quyền tự chủ lớn hơn cho cán bộ nghiên cứu, đã khơi dậy mạnh mẽ sức sống cùng tiềm năng đối mới sáng tạo nguyên tác của đồng đội người làm khoa học công nghệ trong toàn xã hội.

24 nét

 HÁN VIỆT : **KÍCH PHÁT**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#862

激励

jī lì

 khích lệ, động viên; cơ chế tưởng
thưởng

国家建立健全了以创新价值、能力、贡献为核心导向的科技人才评价与重大科技成果专项激励机制。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán le yǐ chuàng xīn jià zhí, néng lì, gòng xiàn wéi hé xīn dǎo xiàng de kē jì rén cái píng jià yǔ zhòng dà kē jì chéng guó zhuān xiàng jī lì jī zhì.

Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện cơ chế tưởng thưởng khích lệ chuyên để đối với các thành quả khoa học công nghệ trọng đại cùng cơ chế đánh giá nhân tài công nghệ lấy giá trị đổi mới, năng lực và cống hiến làm định hướng hạt nhân.

23 nét

 HÁN VIỆT : **KÍCH LỆ**
HSK 6

Danh từ

#863

激情

jī qíng

 nhiệt huyết, đam mê cháy bỏng,
cảm xúc sục sôi

广大青年科学家怀揣科技报国的赤子初心与满腔激情，在深空探测与人工智能前沿赛道上奋勇争先。

Guǎng dà qīng nián kē xué jiā huái kē jì bào guó de chì zǐ chū xīn yǔ mǎn qiāng jī qíng, zài shēn kōng tàn cè yǔ yǐ rén gōng zhì néng qián yán sài dào shàng fèn yǒng zhēng xiān.

Đồng đội các nhà khoa học trẻ tuổi mang trong tim tấm lòng son phụng sự Tổ quốc bằng khoa học cùng nhiệt huyết đam mê sục sôi, đã dũng cảm tiên phong trên đường đua mũi nhọn trí tuệ nhân tạo và thám hiểm không gian sâu.

22 nét

 HÁN VIỆT : **KÍCH TÌNH**
HSK 6

Tính từ

#864

饥饿

jī è

đói bụng

在面对复杂的挑战时，保持饥饿的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jī è de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái đói bụng đặc biệt quan trọng.

26 nét

 HÁN VIỆT : **CƠ NG**



HSK 6

Động từ / Danh từ

#865

讥笑

jī xiào

chế nhạo, giễu cợt, mỉa mai chế cười

真正的科学先驱者从不畏惧探索道路上的暂时挫折，更不会因外界无知的偏见与无端讥笑而动摇自己的学术信念。

Zhēn zhèng de kē xué xiān qū zhě cóng bù wèi jù tán suǒ dào lù zhàng è zàn shí cuò zhé, gèng bú huì yīn wài jiè wú zhī de piān jiàn yǔ wú duān jī xiào ér dòng yáo zì jǐ de xué shù xìn niàn.

Những người mở đường khoa học chân chính chưa bao giờ sợ hãi những vấp ngã trắc trở nhất thời trên con đường tìm tòi, càng không bao giờ vì những định kiến ngu dốt và lời chế nhạo vô căn cứ từ bên ngoài mà lung lay niềm tin học thuật của bản thân.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CƠ TIỂU

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#866

极端

jí duān

cực đoan, tột cùng; thời tiết cực đoan

国家气象防灾减灾中心建立了完善的气候灾害早期预警网络，显著提升了对特大暴雨等极端天气的精准监测预报能力。

Guó jiā qì xiàng fáng zǎi jiǎn zài zhōng xīn jiàn lì le wán shàn de qì hòu zāi hài zǎo qī yǔ jǐng wǎng luò, xiǎn zhù tí shēng le duì tè dà bào yǔ děng jí duān tiān qì de jīng zhǔn jiān cè yǔ bào néng lì.

Trung tâm Phòng chống và Giảm nhẹ Thiên tai Khí tượng Quốc gia đã thiết lập mạng lưới cảnh báo sớm thảm họa khí hậu hoàn thiện, nâng cao rõ rệt năng lực giám sát và dự báo chuẩn xác đối với các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa to lũ lớn đặc biệt lớn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CỰC ĐOAN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#867

极限

jí xiàn

cực hạn, giới hạn tối đa, tột đỉnh

我国自主研发的载人潜水器“奋斗者”号成功坐底马里亚纳海沟万米深渊，创造了人类深海载人深潜的极限科学奇迹。

Wǒ guó zì zhī yán zhì de zài rén qián shuǐ qì "fèn dòu zhě" háo chéng gōng zuò dǐ mǎ lǐ yà nà hǎi gōu wàn mí shēn yuān, chuàng zào le rén lèi shēn hǎi zài rén shēn qián de jí xiàn kē xué qí jì.

Tàu lặn có người lái "Phấn Đấu Giả" do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo đã chạm đáy thành công vực thẳm vạn mét của rãnh Mariana, kiến tạo nên kỳ tích khoa học cực hạn về lặn biển sâu có người lái của nhân loại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CỰC HẠN

HSK 6

Liên từ

#868

即便

jí biàn

cho dù, dẫu cho, ngay cả khi

即便面对全球前沿科技封锁与国际产业链重构的严峻考验，中国科技自立自强的坚定决心也绝不会发生任何动摇。

Jí biàn miàn duì quán qiú qián yán kē jì fēng suǒ yǔ guó jì chǎn yè lián zhòng gòu de yán jùn kǎo yàn, zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng de jiān dìng jué xīn yě jué bú huì fā shēng rèn hé dòng yáo.

Cho dù phải đối mặt với thử thách gay gắt của sự phong tỏa khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu và việc tái cơ cấu chuỗi công nghiệp quốc tế, quyết tâm kiên định tự chủ tự cường khoa học công nghệ của Trung Quốc cũng tuyệt đối không hề lung lay.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TỨC TIỆN

HSK 6

Phó từ

#869

即将

jí jiāng

sắp sửa, chuẩn bị, sắp tới

我国完全自主设计建造的中国首艘国产大型邮轮在圆满完成各项试航测试后，即将正式开启首航商业运营。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ shè jì jiàn zào de zhōng guó shǒu sōu guó chǎn dà xíng yóu lún zài yuán mǎn wán chéng gōng gè xiàng shì háng cè shì hòu, jí jiāng zhèng shì kāi qǐ shǒu háng shāng yè yùn yíng.

Con tàu du lịch cao cấp cỡ lớn đầu tiên do nước ta hoàn toàn tự chủ thiết kế và đóng mới sau khi hoàn thành xuất sắc các bài kiểm tra chạy thử nghiệm sắp sửa chính thức mở màn chuyến hải trình vận hành thương mại đầu tiên.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TỨC TƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#870

级别

jí bié

cấp bậc, cấp độ tiêu chuẩn (an ninh, an toàn)

国家超级计算中心配备了具备最高安全级别的防灾机房与冗余供电系统，确保核心算力基础设施万无一失稳定运行。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn pèi bèi le jù bèi zuì gāo ān quán jí bié de fáng zāi jī fáng yǔ rēng yú gòng diàn xì tǒng, què bǎo hé xīn suàn lì jī chǔ shè shī wàn wú yí shī wěn dìng yùn xíng.

Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia được trang bị phòng máy chống thảm họa và hệ thống cấp điện dự phòng ở cấp bậc an toàn cao nhất, bảo đảm cơ sở hạ tầng năng lực tính toán cốt lõi vận hành tuyệt đối an toàn và ổn định.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CẤP BIỆT

HSK 6

Danh từ

#871

疾病

jí bìng

bệnh tật, dịch bệnh nguy hiểm

国家深入推进健康中国战略，完善重大慢性非传染性疾病早期筛查与综合防治体系，筑牢全民健康基石。

Guó jiā shēn rù tuī jìn jiàn kāng zhōng guó zhàn lüè, wán shàn zhòng dà màn xìng fēi chuán rǎn xìng jí bìng zǎo qī shāi chá yǔ zōng hé fáng zhì tǐ xì, zhù láo quán mǐn jiàn kāng jī shí.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy Chiến lược Một Trung Quốc Khỏe mạnh, hoàn thiện hệ thống sàng lọc sớm và phòng chống điều trị tổng hợp các bệnh mãn tính không truyền nhiễm nguy hiểm, xây đắp vững chắc nền móng sức khỏe cho toàn dân.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: TẬT BỆNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#872

嫉妒

jí dù

đố kỵ, ghen ghét, ghen tị hẹp hòi

健康的学术生态应当鼓励公平良性竞争与真诚携手合作，坚决摒弃任何狭隘的相互排挤与嫉妒心理。

Jiàn kāng de xué shù shēng tài yīng gǔ lì gōng píng liáng xing jìng zhēng yǔ zhēn chéng xié shǒu hé zuò, jiān jué bìng qì rǎn hé xiá ài de xiāng hù pài jì yǔ jí dù xīn lǐ.

Một hệ sinh thái học thuật lành mạnh cần khích lệ sự cạnh tranh tích cực công bằng và chân thành bắt tay hợp tác cùng nhau, kiên quyết loại bỏ mọi tâm lý đố kỵ ghen ghét và bài xích lẫn nhau hẹp hòi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TẬT ĐỐ

HSK 6

Phó từ

#873

及早

jí zǎo

kịp thời, càng sớm càng tốt, đón đầu từ sớm

在重大传染病防控与森林火灾应急管理中，必须坚持关口前移、抓早抓小，及早发现并坚决化解潜在安全隐患。

Zài zhòng dà chuán rǎn bìng fáng kòng yǔ sēn lín huǒ zāi yíng jǐ guān qián yí, bǐ xǔ jiān chí guān kǒu qián yí, zhuā zǎo zhuā xiǎo, jí zǎo fā xiàn bìng jiān jué huà jiě jiē qián zài ān quán yīn huàn.

Trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và quản lý khẩn cấp cháy rừng, bắt buộc phải kiên trì chuyển chốt kiểm soát về phía trước, đón đầu từ sớm từ việc nhỏ, kịp thời phát hiện từ sớm và kiên quyết hóa giải các nguy cơ an toàn tiềm ẩn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CẬP TẢO



HSK 6

Thành ngữ

#874

急功近利

jí gōng jìn lì

hám lợi trước mắt, nôn nóng cầu lợi ngắn hạn

基础科学研究是一项需要数十年潜心积累的长期工程，绝不能采取急功近利的短视考核评价方式。

Jí chú kē xué yán jiū shì yí xiàng xū yào shù shí nián qián xīn jī lěi de cháng qī gōng chéng, jué bù néng cǎi qǔ jí gōng jìn lì de duǎn shì kǎo hé píng jià fāng shì.

Nghiên cứu khoa học cơ bản là một công trình trường kỳ đòi hỏi sự tích lũy âm thầm cố gắng suốt hàng chục năm, tuyệt đối không thể áp dụng phương thức khảo hạch đánh giá ngắn hạn thiếu cận hám lợi trước mắt.

35 nét

HÁN VIỆT: CẤP CÔNG CẬN LỢI

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#875

急剧

jí jù

nhánh chóng, đột ngột, tăng/giảm kịch liệt

随着新能源汽车与光伏装机容量的大规模爆发式增长，全球对高能量密度战略锂矿资源的需求急剧攀升。

Suí zhe xīn néng yuán qì chē yǔ guāng fú zhuāng jī róng liàng de dà guī mó bào fā shì zēng zhǎng, quán qiú duì gāo néng liàng mì dù zhàn lüè lì kuàng zī yuán de xū qiú jí jù pān shēng.

Cùng với sự tăng trưởng bùng nổ quy mô lớn của xe ô tô năng lượng mới và công suất lắp đặt điện mặt trời, nhu cầu của toàn cầu đối với nguồn tài nguyên khoáng sản lithium chiến lược mật độ năng lượng cao đã tăng vọt kịch liệt.

21 nét

HÁN VIỆT: CẤP KỊCH

HSK 6

Tính từ

#876

急切

jí qiè

khẩn thiết, nôn nóng, cấp bách thiết tha

海外学子在圆满完成博士学业答辩后，怀揣着急切报效祖国的心情第一时间启程回国投身科研强国事业。

Hǎi wài xué zǐ zài yuán mǎn wán chéng bó shì xué yè dá biān hòu, huái chuāi zhāo jí qiè bào xiào zǔ guó de xīn qíng dì yí shí jiān qì chéng huī guó tóu shēn kē yán qiáng guó shì yè.

Du học sinh nước ngoài sau khi hoàn thành xuất sắc lễ bảo vệ học vị tiến sĩ, mang theo tâm trạng thiết tha nôn nóng muốn báo đáp Tổ quốc đã lập tức lên đường trở về nước dẫn thân vào sự nghiệp nghiên cứu khoa học xây dựng đất nước giàu mạnh.

23 nét

HÁN VIỆT: CẤP TIẾP

HSK 6

Thành ngữ

#877

急于求成

jí yú qiú chéng

nôn nóng muốn thành công ngay, đốt cháy giai đoạn

科技创新特别是颠覆性底层技术研发必须遵循客观科学规律、稳扎稳打，切忌浮躁冒进、急于求成。

Kē jì chuàng xīn tè bié shì diǎn fù xìng dī céng jī shù yán fā bì xū zūn xún kè guān kē xué guī lǚ, wěn zhā wěn dǎ, qiè jì fú zào mào jìn, jí yú qiú chéng.

Đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ đặc biệt là nghiên cứu phát triển công nghệ tầng dưới mang tính cách mạng bắt buộc phải tuân theo quy luật khoa học khách quan, từng bước vững chắc chắc tay, chớ nên nóng vội bốc đồng, nôn nóng muốn thành công ngay.

35 nét

HÁN VIỆT: CẤP VU CẦU THÀNH

HSK 6

Tính từ

#878

急躁

jí zào

nóng nảy, vội vàng hấp tấp, thiếu kiên nhẫn

在处理极其复杂的重大科技工程调试故障时，工程师团队必须保持极度沉着耐心，坚决克服急躁情绪。

Zài chǔ lǐ jí qí fù zá de zhòng dà kē jì gōng chéng tiáo shì shí gōng zhāng shí, gōng chéng shì tuán duì bì xū bǎo chí jí dù chén zhùo nài xīn, jiǎn jué kè fú jí zǎo qīng xù.

Khi xử lý các sự cố hiệu chỉnh kỹ thuật vô cùng phức tạp trong các công trình khoa học công nghệ trọng đại, đội ngũ kỹ sư bắt buộc phải giữ vững sự điềm tĩnh và kiên nhẫn tốt độ, kiên quyết khắc phục tâm lý nóng nảy vội vàng.

21 nét

HÁN VIỆT: CẤP TÁO

HSK 6

Danh từ

#879

籍贯

jí guàn

nguyên quán, quê quán gốc gác

在国家历史版本馆典藏的珍贵近现代名人著档案中，详细记载了诸多革命先驱者的籍贯、生平与奋斗历程。

Zài guó jiǎ dì zài bản bǐn guān diǎn cáng de zhēn guì jīn xiǎn dài míng rén jiǎ pú dǎng àn zhōng, xiáng xì jì zǎi le zhū duō gé míng xiān qū zhě de jí guàn, shēng píng yǔ fèn dòu lì chéng.

Bên trong các tài liệu gia phả danh nhân thời cận hiện đại quý giá lưu giữ tại Bảo tàng Phiên bản Lịch sử Quốc gia đã ghi chép chi tiết nguyên quán quê gốc, cuộc đời và hành trình phấn đấu của nhiều bậc tiền bối cách mạng tiên phong.

24 nét

HÁN VIỆT: TỊCH QUÁN

HSK 6

Danh từ

#880

集团

jí tuán

tập đoàn, tập đoàn kinh tế doanh nghiệp

国家骨干能源企业集团大力推进风光水火储多能互补一体化基地建设，筑牢国家能源安全坚强防线。

Guó jiā gǔ gàn néng yuán qì yè jí tuán dà lì tuī jìn fēng guāng shuǐ huǒ chǔ duō néng hù bǔ yí tǐ huà jī dì jiàn shè, zhù láo guó jiā néng yuán ān quán jiān qiáng fáng xiàn.

Tập đoàn doanh nghiệp năng lượng rừng cột của đất nước đẩy mạnh xây dựng căn cứ tích hợp bổ trợ đa năng lượng giữa điện gió, điện mặt trời, thủy điện, nhiệt điện và tích trữ năng lượng, xây đắp vững chắc phòng tuyến an ninh năng lượng quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: TẬP ĐOÀN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#881

吉祥

jí xiáng

cát tường, may mắn như ý, điềm lành

中华传统非遗剪纸艺人运用巧手剪出一张张寓意吉祥如意、五谷丰登的精美窗花，装点喜庆的新春佳节。

Zhōng huá chuán tǒng fēi yí jiǎn zhì yì rén yùn yòng qiǎo shǒu jiǎn chū yí zhāng xiáng yù rú yì, wǔ gǔ fēng dēng de jīng měi chuāng huā, zhuāng diǎn xī qīng de xīn chūn jiā jié.

Nghệ nhân cắt giấy di sản phi vật thể truyền thống bằng đôi bàn tay khéo léo đã cắt nên từng bức tranh dân dã của số tình hảo mang ý nghĩa cát tường như ý, mùa màng bội thu, trang hoàng cho ngày Tết Nguyên đán rộn rã niềm vui.

22 nét

HÁN VIỆT: CÁT TƯỜNG

HSK 6

Động từ

#882

给予

jǐ yǔ

trao cho, dành cho, ban cho (sự giúp đỡ, khen thưởng)

国家对在关键基础研究与国防尖端科技创新中作出突出贡献的领军科学家，依法给予国家最高崇高荣誉表彰。

Guó jiā duì zài guān jiàn jī chǔ yán jiū yǔ guó fáng jiān duān kē jì chuàng xīn zhōng zuò chū tū chū lì shǐ gòng xiàn de lǐng jūn kē xué jiā, yī fǎ jǐ yǔ guó jiā zuì gāo chóng gào róng yǔ biāo zhāng.

Nhà nước theo quy định của pháp luật trao tặng sự biểu dương tôn vinh danh dự cao quý nhất cấp quốc gia cho các nhà khoa học đầu ngành có cống hiến lịch sử nổi bật trong nghiên cứu cơ bản then chốt và đổi mới công nghệ quốc phòng mũi nhọn.

16 nét

HÁN VIỆT: CẤP DƯ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#883

寄托

jì tuō

gửi gắm, ký thác, gửi trọn (niềm tin, hy vọng)

青年一代身上寄托着党和人民的殷切厚望，也是实现中华民族伟大复兴中国梦的蓬勃先锋力量。

Qīng nián yí dài shēn shàng jì tuō zhe dāng hé rén mín de yīn qiè hòu wàng, yě shì shí xiàn zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng zhōng guó mèng de péng bó xiān fēng lì liàng.

Trên vai thế hệ trẻ gửi gắm biết bao kỳ vọng tha thiết sâu nặng của Đảng và nhân dân, và cũng chính là lực lượng xung kích tiên phong tràn đầy sức sống để hiện thực hóa giấc mơ Trung Hoa phục hưng vĩ đại.

20 nét

HÁN VIỆT: KÝ THÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#884

继承

jì chéng

kế thừa, thừa kế, nối tiếp (truyền thống, di sản)

新时代青年学子当继承和发扬老一辈科学家心怀祖国、艰苦奋斗的崇高爱国情操，勇做科技强国生力军。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ dāng jì chéng hé fá yáng lǎo yī bèi kē xué jiā xīn huái zǔ guó, jiǎn kǔ fèn dòu de chóng gāo ài guó qīng cāo, yǒng zuò kē jì qiáng guó shēng lì jūn.

Học sinh sinh viên thanh niên thời đại mới cần kế thừa và phát huy tinh cảm yêu nước cao đẹp luôn hướng về Tổ quốc, gian khổ phấn đấu của các nhà khoa học tiên bối, dũng cảm làm lực lượng sinh lực xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

17 nét

HÁN VIỆT: KẾ THỪA

HSK 6

Thành ngữ

#885

继往开来

jì wǎng kāi lái

kế往昔 khai lai, kế thừa quá khứ mở lối tương lai

我们要继往开来、乘势而上，在推进中国式现代化新征程上不断创造无愧于时代、无愧于人民的崭新伟业。

Wǒ men yào jì wǎng kāi lái, chéng shì ér shàng, zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà xīn zhēng chéng shàng bù duàn chuàng zào wú kuì yú shí dài, wú kuì yú rén mín de zhǎn xīn wěi yè.

Chúng ta cần kế thừa quá khứ mở lối tương lai, nắm bắt thời cơ tiến bước, trên hành trình mới thúc đẩy hiện đại hóa đất nước không ngừng kiến tạo nên những sự nghiệp vĩ đại hoàn toàn mới xứng đáng với thời đại và xứng đáng với nhân dân.

35 nét

HÁN VIỆT: KẾ VẮNG KHAI LAI

HSK 6

Danh từ

#886

记性

jì xìng

trí nhớ, khả năng ghi nhớ

老学者年过八旬依然记性极好，对半个世纪前参与国家重大国防科研攻坚的每一个参数细节都如数家珍。

Lǎo xué zhě nián guò bā xún yī rán jì xìng jí hǎo, duì bàn gè shì jì qián cān yù guó jiā zhòng dà guó fáng kē yán gōng jiān de měi yí gè cān shù xì jié dōu rú shù jiā zhēn.

Vị học giả lão thành đầu tuổi đã ngoài tám mươi nhưng trí nhớ vẫn vô cùng minh mẫn, đối với từng thông số chi tiết khi tham gia nghiên cứu khoa học quốc phòng trọng đại của đất nước nửa thế kỷ trước đều nhớ rõ như lòng bàn tay.

23 nét

HÁN VIỆT: KÝ TÍNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#887

记载

jì zǎi

ghi chép, ghi lại; sử sách ghi chép

《史记》等权威经典正史详实记载了中华民族数千年波澜壮阔的文明演进与治国理政历史经验。

《shǐ jì》děng quán wēi jīng diǎn zhèng shí xiàng shí jì zǎi le zhōng huá mín zú shù qiān nián bō lán zhuàng kuò de wén míng yǎn jìn yǔ zhì guó lǐ zhèng lì shǐ jīng yàn.

Các bộ chính sử kinh điển có tầm quyền như 'Sử Ký' đã ghi chép chi tiết và xác thực về sự tiến hóa văn minh hào hùng kéo dài hàng ngàn năm cùng các bài học kinh nghiệm lịch sử về trị quốc an dân của dân tộc.

24 nét

HÁN VIỆT: KÝ TẢI

HSK 6

Danh từ

#888

季度

jì dù

quý (trong năm: quý 1, 2, 3, 4)

最新发布的经济统计报告显示，我国高技术装备制造业在第三季度实现了两位数的强劲超预期增长。

Zuì xīn fā bù de jīng jì tǒng jì bào gào xiān shì, wǒ guó gāo jì shù zhuāng bèi zhì zào yè zài dì sān jì dù shí xiàn le liǎng wèi shù de qiáng jīng chāo yù qī zēng zhǎng.

Báo cáo thống kê kinh tế mới nhất cho thấy, ngành chế tạo trang thiết bị công nghệ cao nước ta trong quý 3 đã đạt được mức tăng trưởng mạnh mẽ hai con số vượt ngoài dự kiến.

20 nét

HÁN VIỆT: QUÝ ĐỘ

HSK 6

Danh từ

#889

季军

jì jūn

giải ba, người/đội đoạt huy chương đồng

在竞争极其激烈的世界技能大赛数控车削项目中，我国青年年轻技师沉着发挥、斩获季军铜牌。

Zài jìng zhēng jí qí jī liè de shì jì jiè jì néng dà sài shù kòng chē xiāo xiàng mù zhōng, wǒ guó qīng nián nián qīng jì shī chén zhùo fā huī, zhǎn huò jì jūn tóng pái.

Trong nội dung tiện điều khiển số tại Hội thi Kỹ năng Thế giới cạnh tranh vô cùng khốc liệt, kỹ thuật viên trẻ tuổi nước ta đã thi đấu điểm tỉnh, xuất sắc giành được huy chương đồng giải ba.

20 nét

HÁN VIỆT: QUÝ QUÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#890

计较

jì jiào

so đo, tính toán chi li, tính toán thiệt hơn

老一辈拓荒者们一生心怀大局、甘于奉献，从不计较个人的名利得失与工作生活待遇高低。

Lǎo yī bèi tuò huāng zhě men yī shēng xīn huái dà jú, gān yú fèng xiàn, cóng bù jì jiào gè rén de míng lì dé shī yǔ gōng zuò shēng huó dài yù gāo dī.

Những người mở đường thế hệ trước cả cuộc đời luôn hướng về đại cục, sẵn sàng cống hiến, không bao giờ so đo tính toán thiệt hơn danh lợi cá nhân hay chế độ đãi ngộ cuộc sống công tác cao thấp.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾ GIẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#891

忌讳

jì huì

kiêng kỵ, điều kiêng kỵ, húy kỵ

在前沿科学探索中应当鼓励百家争鸣与质疑批判，最忌讳的是固步自封与盲目从权威假设。

Zài qián yán kē xué tàn suǒ zhōng yīng dāng gǔ lì bǎi jiā zhēng míng yǔ zhì yí pǐ pàn, zuì jì huì de shì gù bù zì fēng yǔ máng mù cóng quán wēi jì jiǎ shè.

Trong việc thám hiểm khoa học tiên phong cần khích lệ trăm nhà đua tiếng cùng tư duy phản biện nghi vấn, điều kiêng kỵ nhất chính là tự mãn bảo thủ theo lối mòn và mù quáng nghe theo những giả định của các bậc có thẩm quyền.

19 nét

HÁN VIỆT: KÝ HUÝ


HSK 6

Tính từ

#892

寂静

jì jìng

 tĩnh lặng, tĩnh mịch, vắng lặng
không một tiếng động

夜幕降临，群山环抱之中的高海拔深空天文观测站内一片寂静，只有巨型望远镜驱动电机发出轻微运转声。

Yè mù jiàng lín, qún shān huán bào zhōng de gāo hǎi bá shēn kōng tiān wén guān cè zhàn nèi yí piàn jì jìng, zhǐ yǒu jù xíng wàng yuǎn jīng qū dòng diǎn jī fā chū qīng wēi yùn zhuǎn shēng.

Màn đêm buông xuống, bên trong trạm quan trắc thiên văn không gian sâu vùng núi cao được bao bọc giữa muôn trùng núi non là một không gian tĩnh lặng như tờ, chỉ có tiếng động cơ truyền động của kính viễn vọng khổng lồ khẽ phát ra âm thanh vận hành êm ái.

21 nét

HÁN VIỆT: TỊCH TĨNH

HSK 6

Danh từ

#893

纪要

jì yào

biên bản ghi nhớ, kỷ yếu hội nghị

在国际多边科技合作部长级会议闭幕会上，各国代表团团长共同签署并正式发布了联合会议纪要。

Zài guó jì duō biān kē jì hé zuò bù zhǎng jí huì yì bì mù shì shàng, gè guó dài biǎo tuán zhǎng gòng tóng qiān shǔ bìng zhèng shì fā bù le lián hé huì yì jì yào.

Tại lễ bế mạc Hội nghị Cấp Bộ trưởng Hợp tác Khoa học Công nghệ Đa phương Quốc tế, trưởng đoàn đại biểu các nước đã cùng nhau ký kết và chính thức phát hành Biên bản kỷ yếu hội nghị liên hợp.

23 nét

HÁN VIỆT: KỶ YẾU

HSK 6

Danh từ

#894

技能

jì néng

kỹ năng, tay nghề chuyên môn

国家大力推进现代职业教育高质量发展，着力培养一大批具备精湛高超专业技能的大国工匠与高素质技术技能人才。

Guó jiā dà lì tuī jìn xiàn dài zhí yè jiào yù gāo zhì liàng fā zhǎn, zhuó lì péi yǎng yì dà pī jù bèi jīng zhàn gāo chāo zhuān yè jì néng de dà guó gōng jiàng yǔ gāo sù zhì jì shù jì néng rén cái.

Nhà nước đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp hiện đại chất lượng cao, tập trung đào tạo một đội ngũ đồng đẳng các thợ cả đại đức của đất nước cùng nhân tài kỹ thuật kỹ năng chất lượng cao sở hữu tay nghề kỹ năng chuyên môn tinh xảo tuyệt đỉnh.

20 nét

HÁN VIỆT: KỸ NĂNG

HSK 6

Danh từ

#895

技巧

jì qiǎo

kỹ xảo, nghệ thuật tinh tế, mẹo khéo léo

国家级非遗微雕大师凭借神乎其技的运刀技巧，在仅有米粒大小的象牙果表面雕刻出了整篇经典古诗名篇。

Guó jiā jī fēi yí wēi diāo dà shī píng shén hū qí jì de yùn dāo jì qiǎo, zài jīn yǒu mǐ lì dà xiǎo de xiàng guǒ biǎo miàn diāo kè chū le zhěng piān jīng diǎn gǔ shī míng piān.

Bậc thầy nghệ nhân vì chạm khắc di sản phi vật thể quốc gia nhờ vào kỹ xảo đũa dao xuất quỷ nhập thần đã chạm khắc trọn vẹn một áng thơ cổ danh tiếng lên trên bề mặt hạt quả ngà chỉ nhỏ bằng hạt gạo.

19 nét

HÁN VIỆT: KỸ XẢO

HSK 6

Danh từ

#896

迹象

jì xiàng

dấu hiệu, hiện tượng manh nha, biểu hiện

地质灾害智能监测预警系统通过毫秒级微变形监测，能够提前精准捕捉到山体滑坡发生前的任何细微前兆迹象。

Dì zhì zāi hài zhì néng jiān cè yù jǐng xì tǒng tōng guò háo miǎo jí wēi biàn xíng jiǎn cè, néng gòu tí qián jīng zhǔn bǔ zhuō dào shān tǐ huá pō fā shēng qián de rèn hé xì wēi qián zhào jì xiàng.

Hệ thống giám sát và cảnh báo sớm thảm họa địa chất thông minh thông qua việc giám sát vi biến dạng ở mức mili-giây có thể bắt trọn chuẩn xác trước từ sớm bất kỳ dấu hiệu manh nha điểm báo nhỏ bé nào trước khi sạt lở núi xảy ra.

24 nét

HÁN VIỆT: TÍCH TƯỢNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#897

家常

jiā cháng

bình dị, chuyện thường ngày; món ăn gia đình

逢年过节回到老家，一家人围坐在一起品尝着母亲亲手烹制的清香可口家常便饭，心头涌起无尽的温馨与幸福。

Féng nián guò jié huí dào lǎo jiā, yí jiā rén wéi zú zài zài yì qí pín cháng zhe mǔ qín qín shǒu pēng zhì de qīng xiāng kě kǒu jiā cháng biàn fàn, xīn tóu yǒng qǐ wú jìn de wēn xīn yǔ xìng fú.

Mỗi dịp lễ Tết trở về quê nhà, cả gia đình quây quần ngồi bên nhau cùng thưởng thức bữa cơm gia đình đậm bạc thanh đậm thơm ngon do đích thân người mẹ nấu, trong lòng trào dâng niềm ấm áp và hạnh phúc bất tận.

21 nét

HÁN VIỆT: GIA THƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#898

家伙

jiā huo

công cụ dụng cụ; anh chàng, gã; vũ khí

在重大工程抢修现场，技术骨干们手持特制液压破拆工具等专家家伙，在数分钟内快速清除了故障阻碍。

Zài zhòng dà gōng chéng chéng xiū xiǎn xiàng chǎng, jì shù gǔ gàn men shǒu chí tè zhì yè yā pò chāi gōng jù děng zhuān yè jiā huo, zài shù fēn zhōng nèi kuài sù qīng chú le gù zhàng zǔ ài.

Tại hiện trường sửa chữa khẩn cấp công trình trọng đại, các cán bộ kỹ thuật cốt cán tay cầm các dụng cụ đồ nghề chuyên dụng như máy phá dỡ thủy lực đặc chế đã nhanh chóng dọn dẹp các chướng ngại vật sự cố chỉ trong vài phút.

21 nét

HÁN VIỆT: GIA HOÀ

HSK 6

Danh từ

#899

家属

jiā shǔ

người nhà, thân nhân, gia đình người thân

国家切实落实对长期奋战在高原边防哨所官兵及其家属的优抚优待政策，筑牢拥军优属坚固社会防线。

Guó jiā qiè shí luò shí duì cháng qī fèn zhàn zài gāo yuán biān fáng shào suǒ guān bīng jī qí jiā shǔ de yōu fú yōu dài zhèng cè, zhù láo yōng jūn yōu shǔ jiān gù shè huì fáng xiàn.

Nhà nước thực thi thiết thực các chính sách ưu đãi chăm lo đặc biệt đối với cán bộ chiến sĩ cùng thân nhân gia đình người nhà của họ đang ngày đêm chiến đấu nơi các đồn biên phòng vùng cao nguyên, xây đắp vững chắc phòng tuyến xã hội ủng hộ quân đội chăm lo hậu phương.

16 nét

HÁN VIỆT: GIA THUỘC

HSK 6

Thành ngữ

#900

家喻户晓

jiā yù hù xiǎo

nhà nhà đều biết, người người đều hay, nổi tiếng khắp chốn

钱学森、邓稼先等老一辈功勋科学家科技报国的崇高感人事迹，在神州大地上家喻户晓、妇孺皆知。

Qián xué sēn, dèng jiǎ xiān děng lǎo yī bèi gōng xūn kè xué jiā kē jì bào guó de chóng gāo gǎn rén shì jì, zài shén zhōu dà dì shàng jiā yù hù xiǎo, fù rǔ jiē zhī.

Những câu chuyện cảm động cao đẹp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy lừng như Tiên Học Sâm, Đặng Giá Tiên đã trở nên nổi tiếng khắp chốn nhà nhà đều biết, từ người già đến trẻ nhỏ đều hay trên mảnh đất Thần Châu.

35 nét

HÁN VIỆT: GIA DỤ HỘ HIỂU



HSK 6

Động từ / Danh từ

#901

加工

jiā gōng

gia công, chế tác, sản xuất gia công

数控五轴联动高精度数控机床能够对大型航空发动机整体叶盘进行微米级高精度复杂曲面加工。

Shù kòng wǔ zhóu lián dòng gāo jīng dù shù kòng jī chuáng néng gòu duì dà xíng háng kōng fā dòng jī zhěng tǐ yè pán jìn xíng wēi mǐ jī gāo jīng dù fù zá qū miàn jiǎ gōng.

Máy công cụ điều khiển số độ chính xác cao liên kết 5 trục có thể tiến hành gia công các bề mặt cong phức tạp với độ chính xác cao ở cấp độ micromet đối với đĩa cánh quạt liên khối của động cơ hàng không cỡ lớn.

27 nét

HÁN VIỆT: GIA CÔNG

HSK 6

Động từ

#902

加剧

jiā jù

gia tăng, làm trầm trọng thêm, leo thang

地缘政治冲突与气候变化加剧了全球粮食与能源供应链的脆弱性，国际社会亟需深化多边协同合作。

Dì yuán zhèng zhì chōng tū yǔ qì hòu biàn huà jiā jù le quán qiú liáng shí yǔ néng yuán gòng yīng liàn de cuì ruò xìng, guó jì shè huì jí xū shēn huà duō biān xié tóng hé zuò.

Xung đột địa chính trị cùng biến đổi khí hậu đã làm trầm trọng thêm tính dễ bị tổn thương của chuỗi cung ứng năng lượng và lương thực toàn cầu, cộng đồng quốc tế đang hết sức cấp thiết cần làm sâu sắc hơn sự hợp tác hiệp đồng đa phương.

25 nét

HÁN VIỆT: GIA KỊCH

HSK 6

Danh từ

#903

佳肴

jiā yáo

món ngon, sơn hào hải vị, mỹ vị

在国际文化美食交流博览会上，来自各地的厨艺大师现场制作出色香味俱佳的传统非遗中华美味佳肴。

Zài guó jì wén huà měi shí jiāo liú bó lǎn huì shàng, lái zì gè dì de chú yì dà shī xiàn chǎng zhì zuò chū sè xiāng wèi jù jiā de chuán tǒng fēi yí zhōng huà měi wèi jiā yáo.

Tại Hội chợ Triển lãm Giao lưu Ẩm thực Văn hóa Quốc tế, các bậc thầy nghệ nhân nấu ăn đến từ khắp nơi đã trực tiếp chế biến nên những món ngon mỹ vị truyền thống di sản phi vật thể sắc hương vị vẹn toàn.

26 nét

HÁN VIỆT: GIAI HÀO

HSK 6

Động từ

#904

夹杂

jiā zá

pha lẫn, trộn lẫn, xen lẫn

在狂暴肆虐的高原风雪中，刺骨的寒风夹杂着冰雹与雪粒呼啸扑面而来，科考队员依然顽强推进作业。

Zài kuáng bào sì nüè de gāo yuán fēng xuě zhōng, cì gǔ de hán fēng jiā zá zhe bīng báo yǔ xuě lì hū xiào pū miàn ér lái, kē kǎo duì yuán yì rán wán qiáng tuī jìn zuò yè.

Trong cơn bão tuyết cao nguyên cuồng phong gấm thét, ngọn gió lạnh buốt thấu xương xen lẫn mưa đá và hạt tuyết rít lên tấp tểnh vào mặt, các đội viên khảo sát khoa học vẫn ngoan cường thúc đẩy công việc tiến lên.

18 nét

HÁN VIỆT: GIÁP TẠP

HSK 6

Động từ / Danh từ / Liên từ

#905

假设

jiǎ shè

giả thiết, giả định; nếu như

科学探索始于大胆的大胆假设与求真求证，通过严谨的实验实测数据不断修正并最终证实理论假设。

Kē xué tàn suǒ shǐ yú dà dǎn de dà dǎn jiǎ shè yǔ qiú zhēn qiú zhèng, tōng guò yán jǐn de shí yàn shí cè shù jù bù duàn xiū zhèng bìng zuì zhōng zhèng shí lǐ lùn jiǎ shè.

Thăm hiểm khoa học bắt đầu từ những giả thiết táo bạo cùng việc kiểm tìm chân lý chứng minh thực tế, thông qua các số liệu đo đạc thực nghiệm nghiêm cần không ngừng sửa đổi và cuối cùng chứng minh thành công giả thuyết lý luận.

26 nét

HÁN VIỆT: GIẢ THIẾT

HSK 6

Liên từ

#906

假使

jiǎ shǐ

giả sử, ví thử, nếu như mà

假使没有一代代科学家数十载如一日坐冷板凳的默默坚守，就绝不可能换来今天国家科技自立自强的辉煌成就。

Jiǎ shǐ méi yǒu yí dài dài kē xué jiā shù shí zài rú yì rì zuò lěng bǎn dèng de mò mò jiān shǒu, jiù jué bù kě néng huàn lái jīn tiān guó jiā kē jì zì lì zì qiáng de huī huáng chéng jiù.

Giả sử nếu không có sự kiên cường bám trụ âm thầm ngồi ghế lạnh suốt hàng chục năm như một cửa biết bao thế hệ nhà khoa học, thì tuyệt đối không bao giờ có thể đổi lấy những thành tựu huy hoàng rực rỡ về tự chủ tự cường khoa học công nghệ của đất nước ngày hôm nay.

24 nét

HÁN VIỆT: GIẢ SỬ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#907

坚定

jiān dìng

kiên định, vững vàng, kiên quyết

面对各种风险挑战与风浪考验，我们必须保持战略定力，坚定不移走中国特色社会主义现代化道路。

Miàn duì gè zhǒng fēng xiǎn tiǎo zhàn yǔ fēng làng kǎo yàn, wǒ men bì xū bǎo chí zhàn lüè dìng lì, jiān dìng bù yí zǒu zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì xiàn dài huà dào lù.

Đứng trước muôn vàn thách thức rủi ro cùng thử thách sóng gió, chúng ta bắt buộc phải giữ vững định lực chiến lược, kiên định không ngừng bước đi trên con đường hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc.

20 nét

HÁN VIỆT: KIẾN ĐỊNH

HSK 6

Tính từ

#908

坚固

jiān gù

kiên cố, vững chắc, bền vững không lay chuyển

跨海大桥的深水沉箱基础深深扎入海床坚硬基岩之中，构筑成了抗击百年一遇超强台风与巨浪的坚固基石。

Kuà hǎi dà qiáo de shēn shuǐ chén xiāng jī chǔ shēn shēn zhā rù hǎi chuáng jiān yìng jī yán zhī zhōng, gòu zhù chéng le kàng jī bǎi nián yí yù chāo qiáng tái fēng yǔ jù làng de jiān gù jī shí.

Móng giếng chìm nước sâu của cây cầu vượt biển cắm sâu vào lớp đá gốc cứng chắc của đáy biển, đã xây đắp nên hòn đá tảng kiên cố chống chọi với siêu bão trăm năm có một cùng những cơn sóng khổng lồ.

26 nét

HÁN VIỆT: KIẾN CỐ

HSK 6

Tính từ

#909

坚韧

jiān rèn

kiên cường dẻo dai, bền bỉ kiên trinh

中华民族历经磨难而生生不息，靠的就是百折不挠、自强不息的坚韧民族品格与崇高风骨。

Zhōng huá mín zú lì jīng mó nǎn ér shēng shēng bù xī, kào de jiù shì bǎi zhé bù nǎo, zì qiáng bù xī de jiān rèn mín zú pǐn gé yǔ chóng gāo fēng gǔ.

Dân tộc ta trải qua bao hoạn nạn gian truân mà vẫn trường tồn sinh sôi nảy nở không ngừng, dựa vào chính là phẩm cách kiên cường dẻo dai bất khuất không lùi bước, tự lực tự cường cùng khí phách cao đẹp.

22 nét

HÁN VIỆT: KIẾN NHẬN



HSK 6

Tính từ

#910

坚实

jiān shí

vững chắc, kiên cố, đanh chắc bền bỉ

我国建成了全球规模最大、门类最齐全的现代工业制造体系，为国家长治久安奠定了极其坚实的实体经济基础。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, mén lèi zuì quán de xiān dài gōng yè zhì zào tǐ xì, wéi guó jiā cháng zhì jiǔ ān diǎn dìng le jí qí jiān shí de shí tǐ jīng jī zhǔ.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại có quy mô lớn nhất và đầy đủ các phân ngành nhất thể giới, đặt nền móng kinh tế thực thể vô cùng vững chắc cho sự ổn định lâu dài và phồn vinh của quốc gia.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KIẾN THỰC

HSK 6

Tính từ

#911

坚硬

jiān yìng

cứng rắn, rắn chắc, cứng như đá

全断面硬岩掘进机搭载了特种金刚石复合滚刀，能够势如破竹般高效粉碎开挖极为坚硬的花岗岩地层。

Quán diện miàn yìng yán jué jìn jī dā zài le tè zhǒng jīn gāng shí fú hé gǔn dǎo, néng gòu shì rú pò zhú bān gāo xiào fēn suì kāi wā wéi jī wéi jiān yìng de huā gāng yán dì céng.

Máy đào hầm toàn phần đá cứng TBM trang bị các đĩa dao lăn composite kim cương đặc chủng, có thể nghiền nát và đào bởi các lớp địa tầng đá hoa cương cực kỳ rắn chắc một cách dũng mãnh và hiệu quả cao.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: KIẾN NGẠNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#912

监督

jiān dū

giám sát, kiểm tra giám sát; sự giám sát

健全党统一领导、全面覆盖、权威高效的监督体系，完善对权力运行的制约和全方位有效监督。

Jiàn quán dǎng tǒng yī lǐng dǎo, quán miàn fù gài, quán wēi gāo xiào de jiān dū tǐ xì, wán shàn duì quán lì yùn xíng de zhì yuē hé quán fāng wèi yǒu xiào jiān dū.

Hoàn thiện hệ thống giám sát có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, bao phủ toàn diện, có thẩm quyền và hiệu quả cao, hoàn thiện sự ràng buộc và kiểm tra giám sát hữu hiệu toàn diện đối với việc vận hành quyền lực.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: GIAM ĐỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#913

监视

jiān shì

giám thị, theo dõi quan sát (mục tiêu, bệnh nhân)

国家空间碎片监测预警网络依托地基大型雷达与光电望远镜，全天候严密监视近地轨道空间碎片运动状态。

Guó jiā kōng jiān suī piàn jiān cè yù jīng wǎng luò yǐ tuō dì jī dà xíng dài dà yǔ guāng diàn wǎng yuǎn jìng, quán tiān hòu yán mì jiān shì jìn dì guī dào kōng jiān suī piàn yùn dòng zhuàng tài.

Mạng lưới giám sát và cảnh báo sớm mảnh vụn không gian quốc gia dựa vào kính viễn vọng quang điện và radar cỡ lớn mặt đất, giám sát theo dõi chặt chẽ suốt 24/7 trạng thái chuyển động của các mảnh vỡ không gian trên quỹ đạo tầm thấp quanh Trái Đất.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: GIAM THỊ

HSK 6

Danh từ

#914

监狱

jiān yù

nhà tù, trại giam, trại cải tạo

国家司法机关坚持惩罚与改造相结合、以改造人为宗旨，依法推进监狱法治化、规范化与科学化管理。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān jiān chí chéng fá yù gǎi zào xiāng jié hé, yǐ gǎi zào rén wéi zōng zhǐ, yǐ fǎ tuī jìn jiān yù fǎ zhì huà, guī fàn huà yǔ kē xué huà guǎn lǐ.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia kiên trì kết hợp giữa trừng phạt và cải tạo, lấy việc cải tạo con người làm tôn chỉ, thúc đẩy công tác quản lý nhà tù trại giam theo hướng khoa học hóa, quy chuẩn hóa và pháp trị hóa theo quy định của pháp luật.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: GIAM NGỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#915

尖端

jiān duān

mũi nhọn, tối tân, đỉnh cao công nghệ

国家集中优势科研力量聚焦量子计算、脑机接口与受控核聚变等全球尖端前沿科技领域展开战略攻关。

Guó jiā jí zhōng yōu shì kē yán lì liàng jù jiǎo liàng zì jī suàn, nǎo jī jiē kǒu yǔ shòu kòng hé jù biàn děng quán qiú jiān duān qián yán kē jì líng yù zhǎn kāi zhàn lüè gōng guān.

Nhà nước tập trung các nguồn lực nghiên cứu khoa học ưu thế mũi nhọn hướng vào các lĩnh vực khoa học công nghệ tối tân tiên phong toàn cầu như tính toán lượng tử, giao diện não - máy tính và nhiệt hạch có kiểm soát để triển khai nghiên cứu chiến lược.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: TIỂM ĐOÀN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#916

艰难

jiān nán

gian nan, khó khăn gian khổ, trắc trở

经过无数代拓荒者筚路蓝缕的艰难创业，昔日寸草不生的荒芜荒漠终于变成了生机勃勃的现代化塞上绿洲。

Jīng guò wú shù dài tuò huāng zhě bì lù lán lǚ de jiān nán chuàng yè, xī rì cùn cǎo bù shēng de huāng wú huāng mò zhōng yú biàn chéng le shēng jī bó bó de xiān dài huà sài shàng lǚ zhōu.

Trải qua hành trình dựng nghiệp gian nan vượt khó khai hoang mở cõi của biết bao thế hệ, vùng đất sa mạc hoang vu năm nào không một ngọn cỏ nay cuối cùng đã biến thành ốc đảo xanh hiện đại tràn trề sức sống ngoài biên cương.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: GIAN NAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#917

兼职

jiān zhí

kiêm nhiệm, làm thêm bán thời gian; chức vụ kiêm

国家鼓励高校与科研院所高水平科研人员依法依规到高新技术企业兼职从事技术研发与科技成果转化。

Guó jiā gǔ lì gāo xiào yǔ kē yán suǒ gāo shuǐ píng kē yán yuán sùo gāo shuǐ píng kē yán rén yuán yī fǎ yī guī dào gāo xīn jì shù qì yè jiān zhí cóng shì jì shù yán fā yǔ kē jì chéng guǒ zhuān huà.

Nhà nước khuyến khích các cán bộ nghiên cứu khoa học trình độ cao tại các trường đại học và viện nghiên cứu đến kiêm nhiệm làm thêm tại các doanh nghiệp công nghệ cao để làm công tác nghiên cứu phát triển kỹ thuật và chuyển giao thành quả khoa học công nghệ theo luật định.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: KIÊM CHỨC

HSK 6

Động từ

#918

拣

jiǎn

chọn, lựa, nhặt nhạnh

现代化智慧农产品分选中心配备了高光谱视觉机器人，能够以每秒数十次的速度精准分拣出优质精品水果。

Xiān dài huà zhì huì nóng chǎn pēn fēn xūn zhōng xīn pèi bèi le gāo guāng pǔ shì jué jī qì rén, néng gòu yǐ měi miǎo shù shí cì de sù dù jīng zhǔn fēn jiǎn chū yōu zhì pǐn shuǐ guǒ.

Trung tâm phân loại nông sản thông minh hiện đại trang bị robot thị giác siêu phổ có thể lựa chọn phân loại chính xác các loại trái cây thượng hạng chất lượng cao với tốc độ hàng chục lần mỗi giây.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: GIẢN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#919

剪彩

jiǎn cǎi

cắt băng khánh thành, cắt băng
khai trương

在全长数十公里的跨海大桥正式通车仪式现场，中外建设者代表共同为这一世纪超级超级工程剪彩。

Zài quán zhǎng shù shí gōng lǐ de kuà hǎi dà qiáo zhèng shì tōng chē yí shì xiàn chǎng, zhōng wài jiàn shè zhě dài biǎo gòng tóng wéi zhè yī shì jī chǎo jí chǎo jí gōng chéng jiǎn cǎi.

Tại hiện trường buổi lễ thông xe chính thức của cây cầu vượt biển dài hàng chục cây số, đại diện những người xây dựng trong và ngoài nước đã cùng nhau cắt băng khánh thành cho siêu công trình thế kỷ này.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TIỄN THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#920

检讨

jiǎn tǎo

kiểm điểm, tự phê bình, bản kiểm
điểm

在严肃认真的民主生活会上，领导班子成员紧密联系思想和工作实际，深入开展批评与自我批评检讨。

Zài yán sù rèn zhēn de mǐn zhǔ shēng huó huì shàng, lǐng dǎo bān zǐ chéng yuán jìn mǐ lián xì sī xiǎng hé gōng zuò shí jī, shēn rù kǎi zhǎn pī píng yǔ zì wǒ pī píng jiǎn tǎo.

Tại buổi sinh hoạt dân chủ nghiêm túc, các thành viên trong ban lãnh đạo bám sát thực tiễn công tác và tư tưởng, đi sâu triển khai kiểm điểm phê bình và tự phê bình.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: KIỂM THẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#921

检验

jiǎn yàn

kiểm nghiệm, kiểm tra thẩm định;
sự thử thách

实践是检验真理的唯一标准；任何前沿科学假说都必须经受住严苛客观的实验复现与实践应用检验。

Shí jiàn shì jiǎn yàn zhēn lǐ de wéi yī biāo zhǔn; rèn hé qián yán kē xué jiǎ shuō dōu bì xū jīng shòu zhù yán kē kè guān de shí yàn fù xiàn yǔ shí jiàn yìng yòng jiǎn yàn.

Thực tiễn là thước đo duy nhất để kiểm nghiệm chân lý; bất kỳ giả thuyết khoa học tiên phong nào cũng bắt buộc phải vượt qua sự kiểm nghiệm nghiêm ngặt khách quan của việc tái lập thực nghiệm và ứng dụng thực tiễn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KIỂM NGHIỆM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#922

简化

jiǎn huà

đơn giản hóa, tinh giản (quy trình,
thủ tục)

国家大力推进政务服务“减环节、减材料、减时限”改革，极大简化了各类企业开办与外资项目审批流程。

Guó jiā dà lì tuī jìn zhèng wù fú wù "jiǎn huán jié, jiǎn cái liào, jiǎn shí xiàn" gǎi gé, jí dà jiǎn huà le gè lèi qǐ yè kāi bàn yǔ wài zī xiàng mù shen pī liú chéng.

Nhà nước đẩy mạnh cải cách dịch vụ hành chính công theo hướng 'Giảm khâu trung gian, giảm giấy tờ hồ sơ, giảm thời gian giải quyết', tinh giản to lớn quy trình cấp phép thành lập doanh nghiệp và phê duyệt các dự án đầu tư nước ngoài.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: GIẢN HOA

HSK 6

Tính từ

#923

简陋

jiǎn lòu

sơ sài, đơn sơ, thô sơ thiếu thốn

在当年条件极其简陋的戈壁帐篷实验室中，老一辈科学家隐姓埋名白手起家，铸就了震撼世界的“两弹一星”丰碑。

Zài dāng nián tiáo jiàn jí qí jiǎn lòu de gē bì zhàng péng shí yàn shì zhōng, lǎo yī bèi kē xué jiā yīn xìng mǎi míng bái shǒu qǐ jiā, zhù jiù le zhèn hàn shì jiè de "liǎng dàn yī xīng" fēng bēi.

Bên trong các phòng thí nghiệm dựng bằng lều bạt thô sơ thiếu thốn trăm bề nơi sa mạc Gobi năm xưa, các nhà khoa học tiên bối đã ẩn danh bắt đầu từ hai bàn tay trắng, đắp xây nên đài bia tượng đài 'Hai quả bom, một vệ tinh' làm chấn động toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: GIẢN LẬU

HSK 6

Danh từ

#924

简体字

jiǎn tǐ zì

chữ Hán giản thể

推行规范汉字与简体字极大降低了识字普及门槛，为新中国消灭文盲与普及全民基础教育作出了不可磨灭的历史贡献。

Tuī háng guī fàn hàn zì yǔ jiǎn tǐ zì jí dà jiàng dī le shí zì pǔ jí mén kǎn, wéi xīn zhōng guó xiāo miè wén máng yǔ pǔ jí quán mǐn jī chǔ jiào yù zuò chū le bù kě mó miè de lì shǐ gòng xiàn.

Việc phổ biến chữ Hán chuẩn mực và chữ giản thể đã giảm bớt to lớn rào cản phổ cập học chữ, đóng góp công lao lịch sử không thể phai mờ trong công cuộc xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cơ bản toàn dân của đất nước.

📖 31 nét

HÁN VIỆT: GIẢN THỂ TỰ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#925

简要

jiǎn yào

ngắn gọn tóm lược, vắn tắt, bản
tóm tắt

科技攻关领军科学家用极其简明扼要的语言，向公众普及了受控核聚变“人造太阳”重大科研进展的核心原理。

Kē jì gōng guān lǐng jūn kē xué jiā yòng jí qí jiǎn míng é yào de yǔ yán, xiàng gōng zhòng pǔ jí le shòu kòng hé jù biàn "rén zào tài yáng" zhòng dà kē yán jìn zhǎn de hé xīn yuán lǐ.

Nhà khoa học đầu ngành nghiên cứu đã dùng ngôn từ vô cùng ngắn gọn tóm lược và dễ hiểu để phổ biến cho công chúng về nguyên lý cốt lõi của bước tiến nghiên cứu khoa học trọng đại 'Mặt Trời nhân tạo' nhiệt hạch có kiểm soát.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: GIẢN YÊU

HSK 6

Động từ

#926

溅

jiàn

bắn tung tóe, văng tóe (nước, tia
lửa)

在高压水射流超精密切割作业中，专用防护罩有效阻隔了高速切割水雾与磨料水滴的飞溅扩散。

Zài gāo yǎ shuǐ shè liú chāo jīng mǐ qiē gē zuò yè zhōng, zhuān yòng fáng hù zhào yǒu xiào zǔ gé le gāo sù qiē gē shuǐ wù yǔ mò liào shuǐ dī de fēi jiàn kuò sǎn.

Trong thao tác cắt gọt siêu chính xác bằng tia nước áp lực cao, nắp bảo hộ chuyên dụng đã ngăn chặn hiệu quả sự bắn tung tóe văng ra của các giọt nước mài và sương nước cắt gọt tốc độ cao.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: TIỄN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#927

鉴别

jiàn bié

giám định, nhận biết phân biệt thật
giả

文博考古专家结合红外多光谱成像与碳14测年技术，准确鉴别出了一批传世古代书画名作的真伪与绘制年代。

Wén bó kǎo gǔ zhuān jiā jié hé hóng wài duō guāng pǔ chéng xiàng yǔ tàn 14 cè nián jī shù, zhǔn què jiàn bié chū le yī pī chuán shì gǔ dài shū huà míng zuò de zhēn wēi yǔ huì zhì nián dài.

Các chuyên gia khảo cổ bảo tàng văn hóa kết hợp kỹ thuật chụp ảnh đa phổ hồng ngoại cùng phương pháp đo tuổi carbon-14 đã giám định phân biệt chuẩn xác thật giả và niên đại về của một loạt các danh tác hội họa thư pháp cổ truyền đời.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: GIÁM BIỆT


HSK 6

Động từ / Danh từ

#928

鉴定

jiàn dìng

thẩm định, nghiệm thu giám định chuyên môn

国家科技成果评估委员会组织多名权威院士专家，对这一具有国际领先水平的工业软件系统进行了严格的技术鉴定。

Guó jiā kē jì chéng guó píng gū wēi yuán huì zǔ zhī duō míng quán wēi yuán shì zhuān jiǎ, duì zhè yī yǒu guó jì lǐng xiān shuǐ píng de gōng yè ruǎn jiàn xì tǒng jìn xíng le yán gé de jì shù jiàn dìng.

Hội đồng Đánh giá Thành quả Khoa học Công nghệ Quốc gia đã tổ chức nhiều chuyên gia viện sĩ có thẩm quyền tiến hành nghiệm thu giám định kỹ thuật nghiêm ngặt đối với hệ thống phần mềm công nghiệp sở hữu trình độ dẫn đầu quốc tế này.

16 nét

HÁN VIỆT : GIÁM ĐỊNH

HSK 6

Giới từ

#929

鉴于

jiàn yú

xét thấy, căn cứ vào, nhân thấy

鉴于超强台风路径突变与降雨叠加带来的特大次生洪涝地质灾害风险，防汛指挥部依法启动最高级别应急响应。

jiàn yú chāo qiáng tái fēng lù jīng tú biàn yǔ jiàng yǔ dié jiā dài lái de tè dà cì shēng hóng lǎo dì zhī zài hài fēng xiǎn, fáng xùn zhǐ huī bù yī fǎ qǐ dòng zuì gāo jí bié yǐng jī xiǎng yīng.

Xét thấy rủi ro thảm họa địa chất và lũ lụt thứ cấp đặc biệt lớn do đường đi của siêu bão đổi hướng đột ngột kết hợp với mưa to dồn dập, ban chỉ huy phòng chống thiên tai đã kích hoạt phản ứng khẩn cấp cấp độ cao nhất theo quy định pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT : GIÁM VU

HSK 6

Danh từ

#930

间谍

jiàn dié

gián điệp, điệp viên

国家安全机关依法严厉打击任何境外间谍情报机关对我国核心科技机密与关键基础设施的网络渗透窃密犯罪。

Guó jiā ān quán jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī rēn hé jìng wài jiàn dié qing bào jī guān duì wǒ guó hé xīn kē jì jī mī yǔ guān jiàn jī zhǔ shè shī de wǎng luò shèn tòu qiè mī fàn zuì.

Cơ quan an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật xử lý nghiêm minh mọi tội phạm gián điệp tình báo nước ngoài thâm nhập mạng đánh cắp bí mật công nghệ cốt lõi và cơ sở hạ tầng then chốt của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT : GIAN DIỆP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#931

间隔

jiàn gé

khoảng cách, khoảng thời gian giãn cách, cự ly

京沪高铁全线采用高密度全自动列车运行控制系统，最小发车间隔时间压缩至三分半钟，达到世界顶级水平。

Jīng hù gāo tiě quán xiàn cǎi yòng gāo mì dù quán zì dòng liè chē yùn xíng kòng zhì xì tǒng, zuì xiǎo fā chē jiàn gé shí jiān yā suō zhì sān fēn bàn zhōng, dá dào shì jiè dǐng jí shuǐ píng.

Toàn tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh - Thượng Hải áp dụng hệ thống điều khiển vận hành đoàn tàu tự động hóa hoàn toàn mật độ cao, khoảng thời gian giãn cách giữa các chuyến tàu tối thiểu được rút ngắn chỉ còn 3 phút rưỡi, đạt đẳng cấp đỉnh cao của thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT : GIAN CÁCH

HSK 6

Tính từ

#932

间接

jiàn jiē

gián tiếp

高水平科技自立自强不仅直接推动了高新技术产业跃升，更通过产业链溢出效应间接带动了数百万个高质量就业岗位。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng bù jīn zhí jiē tuī dòng le gāo xīn jì shù chǎn yè yuè shēng, gèng tōng guo chǎn yè lián yì chǔ xiǎo yīng jiàn jiē dài dòng le shù bǎi wàn gè gāo zhì liàng jiù yè gōng wèi.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao không chỉ trực tiếp thúc đẩy ngành công nghệ cao phát triển nhảy vọt, mà thông qua hiệu ứng lan tỏa chuỗi công nghiệp còn gián tiếp tạo ra hàng triệu vị trí việc làm chất lượng cao.

17 nét

HÁN VIỆT : GIAN TIẾP

HSK 6

Thành ngữ

#933

见多识广

jiàn duō shí guǎng

hiểu rộng biết nhiều, kiến thức uyên bác từng trải

这位见多识广的资深地质学家曾多次远涉极地冰原与高山无人区，对各类复杂地质构造了如指掌。

Zhè wèi jiàn duō shí guǎng de zī shēn dì zhì xué jiǎ céng duō cì yuǎn shè jí dì bīng yuán yǔ gāo shān wú rén qū, duì gè lèi zī fù dì zhì gòu zào liǎo rú zhǐ zhǎng.

Vị nhà địa chất học lão thành hiểu rộng biết nhiều này từng nhiều lần lặn lội đến những cánh đồng băng vùng cực và vùng không người trên núi cao, đối với mọi loại cấu trúc địa chất phức tạp đều nắm rõ như lòng bàn tay.

35 nét

HÁN VIỆT : KIẾN ĐA THỨC QUẢNG

HSK 6

Danh từ

#934

见解

jiàn jiě

kiến giải, nhận định sâu sắc, quan điểm học thuật

在国际高能物理专题学术研讨会上，我国青年学者就暗物质探测理论机制提出了独到而深刻的学术见解。

Zài guó jì gāo néng wù lǐ zhuān tí xué shù yán tào huì shàng, wǒ guó qīng nián xué zhě jiù àn wù zhì tàn cè lǐ lùn jī zhǐ chū le dú dào ér shēn kè de xué shù jiàn jiě.

Tại hội thảo học thuật chuyên đề vật lý năng lượng cao quốc tế, học giả trẻ nước ta đã đưa ra những kiến giải học thuật sâu sắc và độc đáo về cơ chế lý thuyết dò tìm vật chất tối.

27 nét

HÁN VIỆT : KIẾN GIẢI

HSK 6

Danh từ

#935

见闻

jiàn wén

những điều mắt thấy tai nghe, kiến văn trải nghiệm

航天员在完成空间站驻留任务返回地面后，用生动幽默的语言向全国青少年分享了奇妙震撼的太空生活见闻。

Háng tiān yuán zài wán chéng kōng jiān zhàn zhù liú rèn wu fǎn huí dì miàn hòu, yòng shēng dòng yōu mò de yǔ yán xiàng quán guó qīng shào nián fēn xiǎng le qí miào zhèn hàn de tài kōng shēng huó jiàn wén.

Các phi hành gia sau khi hoàn thành nhiệm vụ lưu trú trên trạm vũ trụ trở về mặt đất đã dùng ngôn từ sinh động hình ảnh chia sẻ với thanh thiếu niên trên cả nước những trải nghiệm mắt thấy tai nghe kỳ diệu và lay động lòng người về cuộc sống ngoài không gian.

22 nét

HÁN VIỆT : KIẾN VĂN

HSK 6

Thành ngữ

#936

见义勇为

jiàn yì yǒng wéi

thấy việc nghĩa hăng hái làm, nghĩa hiệp cứu người

全社会大力褒奖和弘扬见义勇为的高尚品德，激励广大群众在危难关头挺身而出、传递社会正能量。

Quán shè huì dà lì bǎo jiǎng hé hóng yáng jiàn yì yǒng wéi de gāo shàng pín dé, jī lì guāng dà qún zhòng zài wēi nán guān tóu tǐng shēn ér chū, chuán dì shè huì zhèng néng liáng.

Toàn xã hội ra sức khen thưởng tôn vinh và ngưỡng mộ phẩm chất cao đẹp thấy việc nghĩa hăng hái làm, khích lệ đông đảo quần chúng nhân dân dũng cảm đứng ra cứu giúp trong thời khắc hiểm nghèo, lan tỏa năng lượng tích cực cho xã hội.

35 nét

HÁN VIỆT : KIẾN NGHĨA DŨNG VỊ



HSK 6

Tính từ / Động từ

#937

健全

jiàn quán

hoàn thiện, kiện toàn, lành mạnh
đầy đủ

建立健全覆盖全人群、全生命周期的高水平医疗卫生保障与疾病预防控制体系，全力护佑人民群众生命健康。

Jiàn lì jiàn quán fù gài quán rén qún, quán shēng mìng zhōu qī de gāo shuǐ píng yǐ liáo wèi shēng bǎo zhàng yǔ jí bìng yù fáng kòng zhì tǐ xì, quán lì hù yǒu rén mín qún zhòng shēng mìng jiàn kāng.

Xây dựng và hoàn thiện kiện toàn hệ thống kiểm soát phòng ngừa dịch bệnh cùng bảo đảm y tế sức khỏe trình độ cao bao phủ toàn bộ dân cư và toàn vòng đời, dốc toàn lực bảo vệ tính mạng và sức khỏe cho quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: KIẾN TOÀN

HSK 6

Động từ

#938

践踏

jiàn tà

chà đạp, giày xéo, giẫm đạp (pháp
luật, nhân phẩm)

坚决反对任何滥用长臂管辖与单边制裁的霸道霸凌行径，绝不允许任何外部势力践踏国际法和国际关系基本准则。

Jiǎn jué fǎn duì rèn hé làn yòng zhǎng bì guǎn xiá yǔ dān biān zhì cái de bà dào bá líng xíng jìng, jué bù yǔn xǔ rèn hé wài bù shì lì jiàn tà guó jì fǎ hé guó jì guān xī jī běn zhǔn zé.

Kiên quyết phản đối mọi hành vi bắt nạt bá đạo lạm dụng quyền tài phán cánh tay dài và lệnh trừng phạt đơn phương, tuyệt đối không cho phép bất kỳ thế lực bên ngoài nào chà đạp lên luật pháp quốc tế và các chuẩn tắc cơ bản của quan hệ quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: TIẾN ĐẠP

HSK 6

Danh từ

#939

舰艇

jiàn tǐng

tàu chiến, hạm thuyền quân sự

我国完全自主设计建造的新型万吨级导弹驱逐舰与大型航空母舰编队，构成了捍卫远海主权安全的坚强海上长城。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ shè jì jiàn zào de xīn xíng wàn dūn jí dǎo dàn qū zhǔ jiàn yǔ dà xíng háng kōng mǔ jiàn biān duì, gòu chéng le hàn wèi yuǎn hǎi zhǔ quán ān quán de jiān qiáng hǎi shàng cháng chéng.

Biên đội tàu sân bay cỡ lớn cùng tàu khu trục mang tên lửa dẫn đường vạn tấn kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ thiết kế và đóng mới đã tạo nên bức tường thành trên biển kiên cường bảo vệ an ninh chủ quyền vùng biển xa.

20 nét

HÁN VIỆT: HẠM ĐÌNH

HSK 6

Phó từ

#940

将近

jiāng jìn

gần, xấp xỉ, suýt soát (thời gian, số
lượng)

中国高速铁路运营总里程已经将近五万公里，稳居全球高速铁路总里程的三分之二以上。

Zhōng guó gāo sù tiě lù yùn yíng zǒng lí chéng yì jīng jiāng jìn wú wàn gōng lǐ, wēn jū quán qiú gāo sù tiě lù zǒng lí chéng de sān fēn zhī èr yǐ shàng.

Tổng chiều dài vận hành đường sắt cao tốc của Trung Quốc đã xấp xỉ gần 50.000 cây số, vững vàng chiếm hơn 2/3 tổng chiều dài đường sắt cao tốc của toàn thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG CẬN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#941

将军

jiāng jūn

tướng quân, cấp tướng quân đội;
chiếu tướng (cờ vua)

这位战功赫赫的老将军在建军节座谈会上勉励青年官兵牢记强军兴军强国使命，做党和人民的忠诚卫士。

Zhè wèi zhàn gōng hè hè de lǎo jiāng jūn zài jiàn jūn jié zuó tán huì shàng miǎn lì qīng nián guān bīng láo jì qiáng jūn xīng jūn qiáng guó shǐ mìng, zuò dāng hé rén mín de zhōng chéng wèi shì.

Vị tướng quân lão thành lập nhiều chiến công hiển hách tại buổi tọa đàm Ngày Thành lập Quân đội đã động viên cán bộ chiến sĩ trẻ tuổi khắc ghi sứ mệnh xây dựng quân đội hùng mạnh phụng sự đất nước, làm người lính bảo vệ trung thành của Đảng và nhân dân.

22 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG QUÂN

HSK 6

Tính từ

#942

僵硬

jiāng yìng

cơ cứng, đồ cứng; xơ cứng máy
móc (tư duy)

在日新月异的科技创新大潮中，必须摒弃僵硬固化的传统思维，以开放包容与开拓创新的魄力拥抱前沿变革。

Zài rì xīn yuè yì de kē jì chuàng xīn dà cháo zhōng, bì xū bǐng qì jiāng yìng gù huà de chuán tǒng sī wéi, yǐ kāi fàng bāo róng yǔ kāi tuò chuàng xīn de pǔ lì yǒng bào qián yán biàn gé.

Trong làn sóng đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ thay đổi từng ngày, bắt buộc phải loại bỏ tư duy truyền thống xơ cứng máy móc, lấy bản lĩnh cởi mở bao dung và khai phá đổi mới để đón nhận những biến đổi tiên phong.

21 nét

HÁN VIỆT: CƯƠNG NGẠNH

HSK 6

Danh từ

#943

桨

jiǎng

mái chèo, chân vịt tàu thủy

在端午节传统龙舟竞渡现场，健儿们听从鼓声号令整齐划一奋力挥桨，劈波斩浪冲向胜利终点。

Zài duān wǔ jié chuán tǒng lóng zhōu jìng dù xiàn chǎng, jiàn ér men tīng cóng gǔ shēng hào lìng zhěng qí huà yì fèn lì huī jiǎng, pī bō zhǎn làng chōng xiàng shèng lì zhōng diǎn.

Tại hiện trường cuộc đua thuyền rồng truyền thống Tết Đoan Ngọ, các vận động viên tuân theo hiệu lệnh tiếng trống dồn dập đồng đều dốc sức vùng mái chèo, rẽ sóng xé nước lao nhanh về đích thắng lợi.

10 nét

HÁN VIỆT: TƯỚNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#944

奖励

jiǎng lì

khen thưởng, trao thưởng; phần
thưởng danh dự

国家隆重召开科学技术奖励大会，对在战略前沿科技与重大工程攻坚中作出杰出贡献的科研团队实施重奖。

Guó jiā lóng zhòng zhào kāi kē jì jǎng lì dà huì, duì zài zhàn lǎn qián kē jì yǔ zhòng dà gōng chéng gōng gōng jiān zhòng zuò chū jié chū gòng xiàn de kē yán tuán duì shí shī zhòng jiǎng.

Nhà nước đã long trọng tổ chức Đại hội Trao Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Quốc gia, trao thưởng lớn cho các nhóm nghiên cứu khoa học có cống hiến kiệt xuất trong công trình vượt khó trọng đại và khoa học công nghệ tiên phong chiến lược.

18 nét

HÁN VIỆT: THƯỞNG LỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#945

奖赏

jiǎng shǎng

ban thưởng, tưởng thưởng, phần
thưởng

科研探索的最高奖赏绝非世俗的名利头衔，而是当历经千辛万苦终于窥见大自然终极奥秘那一刻由衷的喜悦与欣慰。

Kē yán tàn suǒ de zuì gāo jiǎng shǎng jué fēi shì sù de míng lì tóu xián, ér shì dāng lì jīng qiān xīn wàn kǔ zhōng yú kuī jiàn dà zì rán zhōng jī ào mì nà yí kè yóu zhōng de xǐ yuè yǔ xīn wèi.

Phần thưởng tưởng thưởng cao quý nhất của việc thám hiểm nghiên cứu khoa học tuyệt đối không phải là những danh xưng danh lợi trần tục, mà chính là niềm vui và sự thanh thản từ tận đáy lòng vào khoảnh khắc sau khi trải qua muôn vàn gian nan cuối cùng cũng chiếm ngưỡng được điều bí ẩn tối thượng của tự nhiên.

23 nét

HÁN VIỆT: THƯỞNG THƯỞNG


HSK 6

Động từ

#946

降临

jiàng lín

 giáng xuống, ập đến, buông xuống
(màn đêm, vận may)

当夜幕降临在广袤无垠的青藏高原上，璀璨浩瀚的银河在雪山之巅清晰显现、壮美如诗。

Dāng yè mù jiàng lín zài guǎng mào wú yín de qīng zàng gāo yuán shàng, cuǐ càn hào hàn de yín hé zài xuě shān zhī diǎn qīng xī xiǎn xiàn, zhuàng měi rú shī.

Khi màn đêm buông xuống trên dải cao nguyên Thanh Tạng bao la bát ngát, dải Ngân Hà rực rỡ bao la hiện rõ mồn một trên đỉnh núi tuyết, đẹp tráng lệ tựa như một bài thơ.

21 nét

HÁN VIỆT: GIÁNG LÂM

HSK 6

Động từ / Tính từ

#947

交叉

jiāo chā

giao thoa, đan xen, giao cắt liên ngành

国家自然科学基金大力支持人工智能、量子信息与生命科学等多学科交叉融合前沿探索研究。

Guójiā zì rán kē xué jījīn dà lì zhī chí rén gōng zhì néng, liàng zǐ xìn xī yǔ shēng mìng kē xué děng duō xué kē jiāo chā róng hé qián yán tàn suǒ yán jiū.

Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia ra sức hỗ trợ các nghiên cứu thám hiểm tiên phong giao thoa kết hợp đa ngành như trí tuệ nhân tạo, thông tin lượng tử và khoa học sự sống.

17 nét

HÁN VIỆT: GIAO XOA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#948

交代

jiāo dài

bàn giao, dặn dò; khai báo; câu trả lời thỏa đáng

老科学家在退休前夕，把毕生珍贵的实验手稿与未竟的科研课题毫无保留地慎重交给青年学术骨干。

Lǎo kē xué jiā zài tuì xiū qián xī, bǎ bì shēng zhēn guì de shí yàn shǒu gǎo yǔ wèi jìng de kē yán kē tí háo wú bǎo liú dì shèn zhòng jiāo dài gěi qīng nián xué shù gǔ gàn.

Vào đêm trước khi nghỉ hưu, vị nhà khoa học lão thành đã cẩn trọng bàn giao toàn bộ các bản thảo thực nghiệm quý giá cả đời cùng các đề tài nghiên cứu còn dang dở cho các cán bộ học thuật cốt cán trẻ mà không giấu giếm chút nào.

16 nét

HÁN VIỆT: GIAO ĐẠI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#949

交涉

jiāo shè

 giao thiệp, đàm phán thương lượng
giải quyết tranh chấp

针对个别外部势力非法滥用单边长臂管辖的霸凌行径，我国外交部依法提出了严正交涉与强烈抗议。

Zhēn duì gè bié wài bù shì lì fēi fǎ lǎn yòng dān biān zhǎng bì guǎn xiá de bà líng xíng jīng, wǒ guó wài jiāo bù yī fǎ tí chū le yán zhèng jiāo shè yǔ qiáng liè kàng yì.

Trước hành vi bắt nạt lạm dụng phi pháp quyền tài phán cánh tay dài đơn phương của một số thế lực bên ngoài, Bộ Ngoại giao nước ta đã tiến hành giao thiệp nghiêm khắc và phản kháng mạnh mẽ theo luật định.

22 nét

HÁN VIỆT: GIAO THIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#950

交往

jiāo wǎng

giao lưu, qua lại, quan hệ tiếp xúc qua lại

在推进共建“一带一路”高质量发展进程中，各国人民之间的友好往来与人文交往不断深化。

Zài tuī jìn gòng jiàn "yī dài yī lù" gāo zhì liàng fā zhǎn jìn chéng zhōng, gè guó rén mín zhī jiān de yǒu hǎo wǎng lái yǔ rén wén wǎng lái bù duàn shēn huà.

Trong tiến trình thúc đẩy phát triển chất lượng cao cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường', sự qua lại hữu nghị cùng giao lưu nhân văn giữa nhân dân các nước không ngừng được làm sâu sắc hơn.

20 nét

HÁN VIỆT: GIAO VǎNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#951

交易

jiāo yì

giao dịch, mua bán trao đổi

全国碳排放权交易市场运行平稳有序，有效发挥了利用市场机制推动全社会绿色低碳转型的枢纽作用。

Quán guó tàn pái fàng quán jiāo yì shì chǎng yùn xíng píng wěn yǒu xù, yǒu xiào fā huī le lì yòng shì chǎng jī zhì tuī dòng quán shè huì lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng de shǔ niú zuò yòng.

Thị trường giao dịch quyền phát thải carbon toàn quốc vận hành ổn định trật tự, phát huy hiệu quả vai trò đầu mối vận dụng cơ chế thị trường để thúc đẩy toàn xã hội chuyển đổi xanh ít phát thải.

16 nét

HÁN VIỆT: GIAO DỊCH

HSK 6

Danh từ

#952

焦点

jiāo diǎn

 tiêu điểm, tâm điểm chú ý; tiêu cự
(quang học)

如何统筹高质量发展与高水平安全，成为了当前全球经济治理与国际战略研讨会上备受瞩目的核心焦点。

Rú hé tǒng chóu gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ gāo shuǐ píng ān quán, chéng wéi liáo dàng qián quán quán qiú jīng jì zhì lǐ yǔ guó jì zhàn lüè yán tao huì shàng bèi shòu zhǔ mù dì hé xīn jiāo diǎn.

Làm thế nào để điều phối hài hòa giữa phát triển chất lượng cao và an ninh mức độ cao đã trở thành tâm điểm tiêu điểm cốt lõi thu hút sự chú ý sâu sắc tại các hội thảo chiến lược quốc tế và quản trị kinh tế toàn cầu hiện nay.

19 nét

HÁN VIỆT: TIÊU ĐIỂM

HSK 6

Tính từ

#953

焦急

jiāo jí

nóng lòng, sốt ruột, lo lắng như lửa đốt

在重大山洪地质灾害救援现场，搜救队员争分夺秒搜寻被困人员，焦急期盼着生命探测仪传来生命的信号。

Zài zhòng dà shān hóng dì zhì huài zāi jiù xiǎn chǎng, sōu jiù duì yuán zhēng fēn duó miǎo sù xún bèi kùn rén yuán, jiāo jí qī pàn zhe shēng mìng tàn cè yí chuān lái shēng mìng de xìn hào.

Tại hiện trường cứu nạn thảm họa địa chất lũ quét đặc biệt lớn, các đội viên cứu hộ tranh thủ từng phút từng giây tìm kiếm người bị nạn, sốt ruột nóng lòng ngóng chờ máy dò tìm sự sống truyền về tín hiệu sinh tồn.

17 nét

HÁN VIỆT: TIÊU CẤP

HSK 6

Tính từ

#954

娇气

jiāo qì

yếu đuối, ẻo lả, nhõng nhẽo không chịu được khổ

新时代青年学子要在艰苦环境与大风大浪中经受淬炼，坚决克服娇气心理，练就一身过硬的本领。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ yào zài jiǎn kǔ huán jīng yǔ dà fēng dà làng zhōng jīng shòu cuì liàn, jiǎn jué kè fú jiāo qì xīn lǐ, liànniàn yī shēn guò yìng de běn lǐng.

Học sinh sinh viên thanh niên thời đại mới cần trải qua sự tôi luyện trong môi trường gian khổ và đấu sóng ngọn gió, kiên quyết khắc phục tâm lý yếu đuối nhõng nhẽo, rèn giũa nên một bản lĩnh thực tài vững vàng.

23 nét

HÁN VIỆT: KIỂU KHÍ


HSK 6

Danh từ

#955

角落

jiǎo luò

góc, góc, góc gác, xó xỉnh

数字乡村建设让光纤宽带与5G网络覆盖到了祖国最偏远山区的每一个角落，彻底消除了数字鸿沟。

Shù zì xiāng cūn jiàn shè ràng guāng xiān kuān dài yǔ 5G wǎng luò fù gài dào le zǔ guó zuì piān yuǎn shān qū de měi yí gè jiǎo luò, chè dǐ xiāo chú le shù zì hóng gōu.

Xây dựng nông thôn số đã đưa cáp quang băng thông rộng và mạng 5G bao phủ tới từng góc gác hẻo lánh nhất nơi vùng núi non xa xôi của Tổ quốc, xóa bỏ triệt để khoảng cách số.

19 nét

HÁN VIỆT: GIÁC LẠC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#956

搅拌

jiǎo bàn

khuấy, nhào trộn, trộn đều (hóa chất, bê tông)

大型自动化混凝土搅拌楼配备了高精度粉料电子称重系统，确保了特高拱坝大体积抗裂混凝土的超高均质性。

Dà xíng zì dòng huà hùn níng tǔ jiǎo bàn lóu pèi bèi le gāo jīng dù fěn liào diàn zǐ chéng zhòng xì tǒng, què bǎo le tè gāo gōng bà dà tǐ jī kàng liè hùn níng tǔ de chāo gāo jūn zhì xìng.

Trạm trộn nhào bê tông tự động hóa quy mô lớn trang bị hệ thống cân điện tử định lượng vật liệu bột độ chính xác cao, bảo đảm tính đồng nhất siêu cao của bê tông khối lớn chống nứt dùng cho đập vòm đặc biệt cao.

23 nét

HÁN VIỆT: GIẢO BẠN

HSK 6

Động từ

#957

缴纳

jiǎo nà

nộp, đóng (thuế, phí, bảo hiểm xã hội)

国家税务部门全面推行电子税务局，纳税人通过移动端即可随时随地一键完成各项社保费与税款缴纳。

Guó jiā shuì wù bù quán miàn tuī xíng diàn zǐ diàn yuán, nà shuì rén tōng guò yí dòng duān jī kě suí shí suí dì yí jiàn wán chéng gè xiàng shè bǎo fèi yǔ shuì kuǎn jiǎo nà.

Cơ quan thuế quốc gia phổ biến toàn diện cổng dịch vụ thuế điện tử, người nộp thuế thông qua thiết bị di động có thể nộp các khoản thuế và đóng phí bảo hiểm xã hội mọi lúc mọi nơi chỉ bằng một chạm.

20 nét

HÁN VIỆT: KIỂU NẠP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#958

教养

jiào yǎng

giáo dưỡng, sự gia giáo lễ phép, tu dưỡng

良好的家风家教能够潜移默化地涵养青少年的健全人格与高尚教养，引导其树立正确的世界观人生观。

Liáng hǎo de jiā fēng jiā jiào néng mò yǎn de yǎn yù qīng nián de jiàn quán rén gé yǔ gāo shàng jiào yǎng, yīn dǎo qí shù lì zhèng què de shì jiè guān rén shēng guān.

Gia phong nề nếp gia giáo tốt đẹp có thể bồi dưỡng một cách tự nhiên nhân cách lành mạnh cùng sự giáo dưỡng thanh cao cho thanh thiếu niên, dẫn dắt các em xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn.

25 nét

HÁN VIỆT: GIÁO DƯỠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#959

较量

jiào liàng

đo sức, so tài, đo sức ngầm

在全球新一代人工智能与半导体芯片前沿赛道上，大国之间的高科技综合国力较量日趋白热化。

Zài quán qiú xīn yí dài rén gōng zhì néng yǔ bàn dǎo sī pǎn qiǎn qián yán sài dào shàng, dà guó zhī jiān de gāo kē jì zōng hé guó lì jiào liàng rì qū bái rè huà.

Trên đường đua mũi nhọn chip bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thế hệ mới toàn cầu, cuộc đo sức so tài tổng hợp về khoa học công nghệ giữa các nước lớn ngày càng trở nên quyết liệt.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢO LƯỢNG

HSK 6

Động từ

#960

皆

jiē

tất cả

老师鼓励大家积极皆，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ dà jiā jī jí jiē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tất cả, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: GIAI

HSK 6

Phó từ

#961

接连

jiē lián

liên tiếp, liên tục, nối tiếp

我国深空探测与载人航天工程接连取得历史性突破，多次向全球公开发布颠覆性重大科学原创成果。

Wǒ guó shēn kōng tàn cè yǔ zài rén háng tiān gōng chéng jiē lián qǔ dé lì shǐ xìng tǔ pò, duō cì xiàng quán qiú gōng kāi fā bù diǎn fù xíng zhòng dà kē xué yuán chuàng chéng guǒ.

Công trình hàng không vũ trụ có người lái và thám hiểm không gian sâu nước ta liên tiếp đạt được những đột phá mang tính lịch sử, nhiều lần công khai công bố các thành quả khoa học nguyên tác trọng đại mang tính cách mạng tới toàn thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: TIẾP LIÊN

HSK 6

Danh từ

#962

阶层

jiē céng

giai tầng, tầng lớp xã hội

国家着力扩大中等收入群体规模，促进社会公平正义，让现代化发展成果更多更公平惠及全体人民各个阶层。

Guó jiā zhù lì kuò dà zhōng děng shōu rù qún tǐ guī mó, cù jìn shè huì gōng píng zhèng yì, ràng xiān dài huà fā zhǎn chéng guǒ gèng duō gòng gōng píng huì jí quán tǐ rén mín gè jiē céng.

Nhà nước tập trung mở rộng quy mô nhóm người có thu nhập trung bình, thúc đẩy công bằng công lý xã hội, giúp các thành quả phát triển hiện đại hóa tạo phúc nhiều hơn và công bằng hơn tới mọi giai tầng trong toàn thể nhân dân.

19 nét

HÁN VIỆT: GIAI TẦNG

HSK 6

Động từ

#963

揭发

jiē fā

tố cáo, vạch trần, bóc trần (sai phạm)

纪检监察与审计部门依法畅通群众信访举报渠道，坚决核查并严厉查处群众依法揭发的任何违法违纪腐败行为。

Jì jiǎn jiān chá yǔ shuì jì bù mén yī fǎ chàng tōng qún zhòng xìn fǎng jǔ bào qǔ dào, jiǎn jué hé chá bīng yán lì chá chú qún zhòng yī fǎ jiē fā de rèn hé wéi fǎ wéi jī fù bài xíng wéi.

Cơ quan kiểm tra giám sát và kiểm toán khởi thông kênh tiếp nhận đơn thư tố giác khiêu nại của quần chúng theo luật định, kiên quyết thẩm tra xác minh và xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng vi phạm kỷ luật pháp luật do quần chúng tố cáo theo quy định pháp luật.

21 nét

HÁN VIỆT: YẾT PHÁT



HSK 6

Động từ

#964

揭露

jiē lù

vạch trần, phơi bày, làm lộ rõ chân tướng

新闻媒体依法深入开展调查性报道，坚决揭露曝光严重危害食品药品安全与破坏生态环境的恶劣违法行径。

Xīn wén méi tí yī fǎ shēn rù kāi zhān diào chá xíng bào dào, jiǎn jué jiē lù bào guāng yǎn zhòng wēi hài shí pǐn yào pǐn ān quán yǔ pò huài shēng tài huán jīng de è liè wéi fǎ xíng jīng.

Cơ quan báo chí truyền thông theo luật định đi sâu triển khai các bài phóng sự điều tra, kiên quyết vạch trần phơi bày các hành vi vi phạm pháp luật xấu xa gây nguy hại nghiêm trọng đến an toàn thực phẩm được phẩm và hủy hoại môi trường sinh thái.

22 nét

HÁN VIỆT: YẾT LỘ

HSK 6

Danh từ

#965

节奏

jié zòu

tiết tấu, nhịp điệu, nhịp độ công việc

在智能化全自动汽车焊接车间内，数百台工业机器人按照极其严密精准的生产节拍与节奏协同作业。

Zài zhì néng huà quán zì dòng qì chē hàn zhuāng chē jiān nèi, shù bǎi tái gōng yè jī rén àn zhào jí qí yán mǐ jīng zhǔn de shēng chǎn jié pāi yǔ jié zòu xié tóng zuò yè.

Bên trong phân xưởng hàn lắp ráp ô tô tự động hóa thông minh hoàn toàn, hàng trăm robot công nghiệp phối hợp nhịp nhàng làm việc theo đúng nhịp độ và tiết tấu sản xuất vô cùng chặt chẽ chuẩn xác.

23 nét

HÁN VIỆT: TIẾT TẤU

HSK 6

Tính từ

#966

杰出

jié chū

kiệt xuất, xuất chúng, lỗi lạc

国家设立专项引才育才计划，全方位支持杰出青年科学家在国家重大科技工程中挑大梁、当主角。

Guó jiā shè lì zhuān xiàng yǐn cái yù cái jī huà, quán fāng wèi zhī chí jié chū qīng nián kē xué jiā zài guó jiā zhòng dà kē jì gōng chéng zhòng tiāo dà liáng, dāng zhǔ jué.

Nhà nước thành lập chương trình thu hút và bồi dưỡng nhân tài chuyên đề, hỗ trợ toàn diện cho các nhà khoa học trẻ tuổi kiệt xuất gánh vác trọng trách lớn, đóng vai trò nhân vật chính trong các công trình khoa học công nghệ trọng đại của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: KIẾT XUẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#967

结晶

jié jīng

tinh thể, kết tinh; thành quả kết tinh

中国空间站是全体航天人自力更生、攻坚克难的伟大智慧结晶，展现了大国高水平科技自立自强的力量。

Zhōng guó kōng jiān zhàn shì quán tǐ háng tiān rén zì lì gēng shēng, gōng jiān kè nán de wēi dà zhì huì jié jīng, zhǎn xiàn le dà guó gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de lì liàng.

Trạm vũ trụ Trung Quốc là kết tinh trí tuệ vĩ đại của sự tự lực cánh sinh và vượt qua muôn vàn gian khó của toàn thể những người làm hàng không vũ trụ, phổ biến nguồn sức mạnh tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao của một nước lớn.

18 nét

HÁN VIỆT: KẾT TINH

HSK 6

Động từ

#968

结局

jié jú

kết thúc

老师鼓励大家积极结局，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jié jú, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực kết thúc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾT CỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#969

结算

jié suàn

thanh toán, quyết toán tài chính

国家全面推行基本医疗保险跨省异地就医直接结算，极大方便了流动人口与随迁老人异地就医看病。

Guó jiā quán miàn tuī xíng jī běn yī liáo bǎo xiǎn kuà shěng yì dì jiù yī zhí jiē jié suàn, jí dà fāng biàn le liú dòng rén kǒu yǔ suí qiān lǎo rén yì dì jiù yī kàn bìng.

Nhà nước phổ biến toàn diện việc thanh toán quyết toán trực tiếp khám chữa bệnh khác tỉnh trái tuyến bằng bảo hiểm y tế cơ bản, mang lại sự thuận tiện to lớn cho người dân di cư và người cao tuổi đi theo con cái khám chữa bệnh ở nơi khác.

23 nét

HÁN VIỆT: KẾT TOÁN

HSK 6

Thành ngữ

#970

竭尽全力

jié jìn quán lì

dốc toàn tâm toàn lực, hết sức mình

在重大抢险救灾与急危重症救治一线，人民子弟兵与白衣天使竭尽全力护佑每一个鲜活生命的安全。

Zài zhòng dà qiǎng xiǎn jiù zāi yǔ jí wēi zhòng zhèng jiù zhì yī xiàn, rén mǐn zǐ dì bīng yǔ bái yī tiān shǐ jié jìn quán lì hù yòu měi yí gè xiān huó shēng mìng de ān quán.

Nơi tuyến đầu cứu nạn cứu hộ và cấp cứu các ca bệnh nguy kịch hiểm nghèo, các chiến sĩ quân đội và các thiên thần áo trắng đã dốc toàn tâm toàn lực bảo vệ an toàn tính mạng cho từng sinh mệnh quý giá.

35 nét

HÁN VIỆT: KIẾT TẬN TOÀN LỰC

HSK 6

Động từ / Giới từ

#971

截至

jié zhì

tính đến thời điểm, tính đến (ngày, tháng, năm)

截至今年三季度末，我国累计建成并开通5G基站数百万个，建成了全球规模最大的高速移动宽带网络。

Jié zhì jīn nián sān jì dù mò, wǒ guó lěi jì jiàn chéng bìng kāi tōng 5G jī zhàn shù bǎi wàn gè, jiàn chéng le quán qiú guǒ mó zui dà de gāo sù yí dòng kuān dài wǎng luò.

Tính đến cuối quý 3 năm nay, nước ta đã tích lũy xây dựng và đưa vào hoạt động hàng triệu trạm thu phát sóng 5G, xây dựng nên mạng lưới băng thông rộng di động tốc độ cao có quy mô lớn nhất thế giới.

19 nét

HÁN VIỆT: TIẾT CHỈ

HSK 6

Động từ

#972

解除

jiě chú

giải trừ, gỡ bỏ, bãi bỏ (cảnh báo, lệnh cấm)

经过多轮严密的地质稳定性勘测与应急加固，防汛抗旱指挥部依法正式解除了特大滑坡险段的黄色预警。

Jīng guò duō lún yán mì de dì zhì wěn dìng xīng kǎn cè yǔ yǐng jí jiǎ gù, fáng xùn kǎng hàn zhǐ huī bù yī fǎ zhèng shì jiě chú le tè dà huá pō xiǎn duàn de huáng sè yù jǐng.

Trải qua nhiều đợt khảo sát độ ổn định địa chất nghiêm ngặt và gia cố khẩn cấp, ban chỉ huy phòng chống thiên tai theo luật định đã chính thức giải trừ gỡ bỏ mức cảnh báo màu vàng đối với đoạn nguy hiểm có nguy cơ sạt lở lớn.

21 nét

HÁN VIỆT: GIẢI TRỪ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#973

解雇

jiě gù

sa thải, cho thôi việc, đuổi việc

劳动保障监察部门依法严格规范企业用工行为，坚决查处并纠正任何无正当理由违法解雇劳动者的违规侵权行为。

Láo động bảo zhàng jiān chá bù mén yī fǎ yán gé guī fàn qī yè yòng gōng háng wéi, jiǎn jué chǎ chú bīng jiū zhèng rèn hé wú zhèng dāng hé fǎ lǐ yóu wéi fǎ jiě gù láo dòng zhě de wéi guī qīn quán xíng jīng.

Cơ quan thanh tra bảo đảm lao động theo quy định của pháp luật quy chuẩn hóa nghiêm ngặt hành vi sử dụng lao động của doanh nghiệp, kiên quyết kiểm tra và chấn chỉnh mọi hành vi vi phạm xâm phạm quyền lợi sa thải người lao động trái luật không có lý do chính đáng hợp pháp.

22 nét

HÁN VIỆT

GIẢI CỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#974

解剖

jiě pōu

giải phẫu, mổ xẻ phân tích sâu sắc

在党风廉政警示教育中，必须通过深入解剖典型违纪违法案例，深刻汲取惨痛教训，筑牢拒腐防变思想防线。

Zài dǎng fēng lián zhèng jīng shì jiào yù zhōng, bì xū tōng guò shēn rù jiě pōu diǎn xíng wéi fǎ àn lì, shēn kè jí qǔ càn tòng jiào xùn, zhù lǎo jù fǔ fáng biàn sī xiǎng fáng xiàn.

Trong công tác giáo dục cảnh tỉnh liêm chính tác phong Đảng, bắt buộc phải thông qua việc mổ xẻ phân tích sâu sắc các án lệ vi phạm kỷ luật và pháp luật điển hình để rút ra bài học đắt giá sâu sắc, xây vững phòng tuyến tư tưởng chống tham nhũng chống tha hóa.

22 nét

HÁN VIỆT

GIẢI PHẪU

HSK 6

Động từ

#975

解散

jiě sàn

giải tán, giải thể (tập thể, cuộc họp)

随着重大抗震救灾任务的全面圆满完成，各省支援的前线应急医疗救援队在庄重组队后有序撤离并解散归建。

Suí zhòng dà kàng zhèn jiù zāi rèn wù de quán miàn yuán mǎn wán chéng, gè shěng zhī yuán de qián xiàn yǐng jí yī liáo jiù yuán duì zài zhuāng zhòng liè duì hòu yǒu xù chéi lí bìng jiě sàn guī jiàn.

Cùng với việc hoàn thành toàn diện xuất sắc nhiệm vụ cứu hộ động đất trọng đại, các đội cứu hộ y tế khẩn cấp tiến tuyến do các tỉnh chỉ viện sau khi xếp hàng trang nghiêm đã rút lui có trật tự và giải tán trở về đơn vị gốc.

27 nét

HÁN VIỆT

GIẢI TÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#976

解体

jiě tǐ

tan rã, sụp đổ phân rã, tháo dỡ tách rời

深空探测器在完成历史性科考使命后，受控坠入预定无人区大气层中，在高温气动摩擦中安全彻底解体烧蚀。

Shēn kōng tàn cè qì zài wán chéng lì shǐ xīng kē kǎo shǐ mìng hòu, shòu kòng zhuì rù yù dìng wú rén qū dà qì céng zhōng, zài gāo wēn qì dòng mǒ cā zhōng ān quán chè di jīe tǐ shāo shí.

Tàu thám hiểm không gian sâu sau khi hoàn thành sứ mệnh khảo sát khoa học mang tính lịch sử đã được điều khiển rơi có kiểm soát vào bầu khí quyển vùng không người dự kiến, phân rã tan rã và bốc cháy an toàn triệt để dưới ma sát khí động học nhiệt độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT

GIẢI THỂ

HSK 6

Động từ

#977

借鉴

jiè jiàn

Học từ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地借鉴。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì jiè jiàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Học từ một cách tốt hơn.

17 nét

HÁN VIỆT

TÁ GIÁM

HSK 6

Động từ

#978

借助

jiè zhù

nhờ vào, dựa vào, mượn sức

科学家借助超高分辨率冷冻电镜技术，成功在近原子分辨率水平上解析了关键致病病毒表面刺突蛋白的三维空间构象。

Kē xué jiā jiè zhù chāo gāo fēn biān lǚ lěng dòng diàn jìng jì shù, chéng gōng zài jìn yuán zī fēn biān lǚ shuǐ píng shàng jiě xī le guān jiàn zhì bìng bìng dú biǎo miàn cì tǔ dàn bái de sān wéi kōng jiān gòu xiàng.

Các nhà khoa học nhờ vào công nghệ kính hiển vi điện tử truyền qua đông lạnh (Cryo-EM) độ phân giải siêu cao đã giải mã thành công cấu hình không gian 3D của protein gai trên bề mặt virus gây bệnh then chốt ở mức phân giải gần cấp độ nguyên tử.

17 nét

HÁN VIỆT

TÁ TRỢ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#979

戒备

jiè bèi

giới nghiêm, cảnh giác để phòng, trạng thái sẵn sàng chiến đấu

边防官兵常年枕戈待旦，时刻保持高度戒备状态，坚决捍卫祖国边境安全与领土完整。

Biān fáng guān bīng cháng nián zhēn gē dài dàn, shí kè bǎo chí gāo dù jiè bèi zhuàng tài, jiǎn jué hàn wèi zǔ guó biān jīng ān quán yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Các chiến sĩ bộ đội biên phòng quanh năm gối gươm đợi trời sáng, luôn luôn giữ vững trạng thái cảnh giác để phòng ở mức cao độ, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và an ninh biên cương Tổ quốc.

26 nét

HÁN VIỆT

GIỚI BỊ

HSK 6

Danh từ

#980

界限

jiè xiàn

ranh giới, giới hạn, lẫn ranh phân định

在人工智能技术快速演进的大背景下，全社会必须深入研讨并明确划定科技伦理应用与隐私保护的法律界限。

Zài rén gōng zhì néng jì shù kuài yù sù yǎn jìn de dà bèi jīng xià, quán shè huì bì xū shēn rù yán tào bìng míng què huà dìng kè jì jūn lì yíng yòng yǔ yīn sī bǎo hù de fǎ lǐ jiè xiàn.

Trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo phát triển vũ bão, toàn xã hội bắt buộc phải đi sâu thảo luận và phân định ranh giới pháp lý rõ ràng giữa việc ứng dụng đạo đức khoa học công nghệ và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân.

22 nét

HÁN VIỆT

GIỚI HẠN

HSK 6

Thành ngữ

#981

津津有味

jīn jīn yǒu wèi

say mê thích thú, ngon lành thú vị

科技馆内，孩子们聚精会神、津津有味地聆听着老科学家讲解深空探月与火星着陆的奥秘故事。

Kē jì guǎn nèi, hái zǐ men jù jīng huì shén, jīn jīn yǒu wèi dì líng tīng zhe lǎo kē xué jiā jiǎng jiě shēn kōng tàn yuè yǔ huǒ xīng zhuó lù de ào mì gù shì.

Bên trong bảo tàng khoa học kỹ thuật, các em nhỏ tập trung cao độ, say mê thích thú lắng nghe vị nhà khoa học lão thành giảng giải những câu chuyện kỳ về thám hiểm Mặt Trăng không gian sâu và hạ cánh xuống sao Hỏa.

35 nét

HÁN VIỆT

TÂN TÂN HỮU VỊ


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#982

金融

jīn róng

tài chính, thị trường tài chính

加快建设金融强国, 做好科技金融、绿色金融、普惠金融、养老金融、数字金融五篇文章。

Jiā kuài jiàn shè jīn róng qiáng guó, zuò hǎo kē jì jīn róng, lǜ sè jīn róng, pǔ huì jīn róng, yǎng lǎo jīn róng, shù zì jīn róng wǔ piān dà wén zhāng.

Đẩy nhanh xây dựng cường quốc tài chính, làm tốt năm bài toán lớn: tài chính công nghệ, tài chính xanh, tài chính bao trùm, tài chính dưỡng lão và tài chính số.

23 nét

HÁN VIỆT: KIM DUNG

HSK 6

Tính từ

#983

紧密

jǐn mì

chặt chẽ, khăng khít, gắn bó mật thiết

高校、科研院所与领军企业紧密携手开展产学研深度合作, 加速推动重大科技成果转化为现实生产力。

Gāo xiào, kē yán yuàn suǒ yǔ lǐng jūn qǐ yè jīn mì xié shǒu kāi zhǎn chān xué yán shēn dù hé zuò, jiǎ sù tuī dòng zhòng dà kē jì chéng guǒ zhuǎn huà wéi xiàn shí shēng chǎn lì.

Các trường đại học, viện nghiên cứu cùng các doanh nghiệp đầu ngành gắn bó chặt chẽ kế vai sát cánh triển khai hợp tác sâu rộng giữa nghiên cứu - đào tạo - sản xuất, đẩy nhanh thúc đẩy chuyển hóa các thành quả khoa học công nghệ trọng đại thành sức sản xuất hiện thực.

18 nét

HÁN VIỆT: KHẨN MẬT

HSK 6

Tính từ

#984

紧迫

jǐn pò

cấp bách, khẩn cấp, bức thiết

面对全球气候变暖带来的严峻挑战, 国际社会必须增强紧迫感, 加快落实减排国际承诺。

Miàn duì quán qiú qì hòu biàn nuǎn dài lái de yán jùn jiàn zhàn, guó jì shè huì bì xū zēng qiǎng jìn pò gǎn, jiā kuài luò shí tàn jiǎn pái guó jì chéng nuò.

Đứng trước những thách thức gay gắt do sự nóng lên toàn cầu mang lại, cộng đồng quốc tế bắt buộc phải tăng cường ý thức cấp bách, đẩy nhanh việc thực thi các cam kết giảm phát thải carbon quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: KHẨN BÀI

HSK 6

Phó từ

#985

尽快

jǐn kuài

càng sớm càng tốt, nhanh chóng, khẩn trương

应急管理部门迅速调拨专项救援物资, 确保受灾群众的基本生活需求在最短时间得到妥善解决、尽快恢复生产生活。

Yíng jí guǎn lǐ bù měn xùn sù diào bō zhuān xiàng jiù yuán wù zī, què bǎo shòu zāi qún zhòng de jī běn shēng huó xū qiú zài zuǐ duǎn shí jiān nèi dé dé wǎn shàn jiě jué, jīn kuài huī fù shēng chǎn shēng huó.

Cơ quan quản lý tình huống khẩn cấp nhanh chóng điều phối vật tư cứu trợ chuyên để, bảo đảm các nhu cầu sinh hoạt cơ bản của người dân vùng bị nạn được giải quyết chu đáo trong thời gian ngắn nhất, nhanh chóng khôi phục sản xuất và sinh hoạt.

24 nét

HÁN VIỆT: TẬN KHOÁI

HSK 6

Thành ngữ

#986

锦绣前程

jǐn xiù qián chéng

tiền đồ gấm hoa, tương lai rạng rỡ

在高校毕业典礼上, 校长深情寄语全体毕业生牢记报国初心、在强国建设新征程上开创属于自己的锦绣前程。

Zài gāo xiào bì yǐ lǐ biān lǐ shàng, xiào zhǎng shēn qíng jì yǔ quán tǐ bì yì shēng lǎo jì bào guó chū xīn, zài qiáng guó jiàn shè xīn zhēng chéng shàng kāi chuàng shǔ yú zì jǐ de jīn xiù qián chéng.

Tại buổi lễ tốt nghiệp đại học, thầy hiệu trưởng đã gửi lời nhắn nhủ ân tình tới toàn thể các tân cử nhân hãy khắc ghi lý tưởng phụng sự Tổ quốc, trên hành trình mới xây dựng đất nước giàu mạnh mở ra tiền đồ gấm hoa rạng rỡ của riêng mình.

35 nét

HÁN VIỆT: CẨM TÚ TIẾN TRÌNH

HSK 6

Liên từ

#987

进而

jìn ér

từ đó, từ đó tiến tới, tiếp theo đó

基础研究的重大突破能够孕育出颠覆性底层技术, 进而催生出一批具有全球竞争力的战略性新兴产业集群。

Jī chǔ yán jiū de zhòng dà tū pò néng yù yù chū diǎn fù xīng dī céng jì shù, jìn ér cuī shēng chū yí pī yǒu quán qiú jīng zhēng lì de zhàn lüè xīng xīng chǎn yè jí qún.

Đột phá trọng đại của nghiên cứu cơ bản có thể sản sinh ra các công nghệ tầng dưới mang tính cách mạng, từ đó tiếp tục thúc đẩy làm nảy sinh một loạt các cụm ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược có sức cạnh tranh toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: TIẾN NHỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#988

进攻

jìn gōng

tấn công, công kích; thể tấn công

在重大国防科技联合演习中, 新型合成作战旅展现了全域立体感知与多源精确打击的高效联合进攻作战能力。

Zài zhòng dà guó fáng kē jì lián hé yǎn xí zhōng, xīn xíng hé chéng zuò zhàn lǚ zhān xiǎn le quán yù lì tǐ gǎn zhī yǔ duō yuán jīng què dǎ jī de gāo xiào lián hé jìn gōng zuò zhàn néng lì.

Trong cuộc diễn tập liên hợp khoa học công nghệ quốc phòng trọng đại, lữ đoàn tác chiến hợp thành kiểu mới đã phô diễn năng lực tác chiến tấn công liên hợp hiệu quả cao với khả năng nhận thức lập thể toàn diện và tấn công chuẩn xác đa nguồn.

17 nét

HÁN VIỆT: TIẾN CÔNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#989

进化

jìn huà

tiến hóa, sự tiến hóa sinh học

中国古生物学家通过寒武纪大爆发化石群的系统研究, 深刻揭示了地球早期复杂多细胞生命起源与进化的壮丽画卷。

Zhōng guó gǔ shēng wù xué jiā tōng guò hán wǔ jì dà bào fā huà shí qún de xì tǒng yán jiū, shēn kè jiē shì le dì qiú zǎo qī fù zá duō xì bāo shēng mìng qǐ yuán yǔ jìn huà de zhuàng lì huà juǎn.

Các nhà cổ sinh vật học Trung Quốc thông qua nghiên cứu có hệ thống về quần thể hóa thạch bùng nổ kỷ Cambri đã hé lộ sâu sắc bức tranh tráng lệ về sự khởi nguồn và tiến hóa của sự sống đa bào phức tạp thời kỳ sơ khai của Trái Đất.

20 nét

HÁN VIỆT: TIẾN HOA

HSK 6

Danh từ / Động từ

#990

进展

jìn zhǎn

tiến triển, bước tiến, sự phát triển

我国在新一代全超导托卡马克核聚变实验装置运行中取得了突破性进展, 再次刷新了世界纪录。

Wǒ guó zài xīn yí dài quán siêu dǎo tōu kǎ mǎ kē hé jù biàn shí yàn zhāng zhì yùn xíng zhōng qǔ dé le tū pò xìng jìn zhǎn, zài cì shuā xīn le shì jiè jì lù.

Nước ta trong việc vận hành thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần thế hệ mới đã đạt được bước tiến triển mang tính đột phá, một lần nữa làm mới kỷ lục thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: TIẾN TRIỂN



HSK 6

Phó từ / Danh từ

#991

近来

jìn lái

dạo gần đây, gần đây, thời gian qua

近来, 我国在量子计算、深海探测与新能源汽车等战略前沿科技领域, 重大科技创新成果密集涌现。

Jìn lái, wǒ guó zài liàng zǐ jì suàn, shēn hǎi tàn cè yǔ xīn néng yuán qì chē děng zhàn yán jì qián yán kē jì lǐng yù, zhòng dà kē jì chuàng xīn chéng guǒ mì jí yǒng xiàn.

Dạo gần đây, trong các lĩnh vực khoa học công nghệ tiên phong chiến lược như tính toán lượng tử, thám hiểm biển sâu và xe ô tô năng lượng mới của nước ta, các thành quả đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ trọng đại liên tục bùng nổ xuất hiện dày đặc.

22 nét

HÁN VIỆT: CẬN LAI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#992

近视

jìn shì

cận thị; viễn cận (nghĩa bóng)

国家全面实施儿童青少年近视综合防控工程, 大力保障学生每天两小时阳光体育锻炼时间。

Guó jiā quán miàn shí shī ér tóng qīng shào nián jìn shì zǒng hé fáng kòng gōng chéng, dà lì bǎo zhàng xué shēng měi tiān liǎng xiǎo shí yáng guāng tǐ yù xuān liàn shí jiān.

Nhà nước triển khai toàn diện dự án phòng chống kiểm soát tổng hợp cận thị ở trẻ em thanh thiếu niên, bảo đảm mạnh mẽ cho học sinh có đủ 2 tiếng mỗi ngày tham gia rèn luyện thể dục thể thao ngoài trời dưới ánh nắng mặt trời.

24 nét

HÁN VIỆT: CẬN THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#993

浸泡

jìn pào

ngâm, ngâm chìm (trong nước/chất lỏng)

新型超疏水耐腐蚀特种海洋涂料经过高盐度海水数千小时连续浸泡测试, 依然保持着优异的防腐防污性能。

Xīn xíng chāo shū shuǐ nài fǔ shí tè zhǒng hǎi yǎng tú liào jīng guò gāo yán dù hǎi shuǐ shù qiān xiǎo shí lián xù jìn pào cè shì, yī rán bǎo chí zhe yōu yì de fǎng fǔ fǎng wū xíng néng.

Lớp sơn phủ biển đặc chủng siêu kỵ nước chống ăn mòn kiểu mới sau hàng ngàn giờ kiểm thử ngâm chìm liên tục trong nước biển có độ mặn cao vẫn giữ vững tính năng chống ăn mòn và chống bám bẩn vượt trội.

25 nét

HÁN VIỆT: TẮM PHAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#994

晋升

jìn shēng

thăng chức, thăng cấp, đề bạt nâng bậc

科研院所大力推行代表作制度与破格晋升机制, 让作出突出重大原创贡献的青年领军学者脱颖而出。

Kē yán yuán suǒ dà lì tuī xíng dài biǎo zuò zhì dù yǔ pò gé jìn shēng jī zhì, ràng zuò chū zhū tú zhǔ zhòng dà yuán chuàng gòng xiàn de qīng nián lǐng jūn xué zhě tuō yǐng ér chū.

Các viện nghiên cứu khoa học đẩy mạnh thực thi chế độ tác phẩm đại diện cùng cơ chế thăng cấp đề bạt đặc cách, giúp các nhà nghiên cứu đầu ngành trẻ tuổi có cống hiến nguyên tắc trọng đại nổi bật nhanh chóng vươn lên khẳng định mình.

20 nét

HÁN VIỆT: TẤN THĂNG

HSK 6

Danh từ

#995

劲头

jìn tóu

khí thế, hăng say, nhiệt huyết tràn trề

重大国家工程建设现场热火朝天, 全体建设者拿出“开局即决战”的冲刺劲头, 全力保质保量推进工程建设。

Zhòng dà guó jiā gōng chéng jiàn shè xiàn chǎng rè huǒ cháo tiān, quán tǐ jiàn shè zhě ná chū "kāi jú jí jué zhàn" de chōng cǐ jìn tóu, quán lì bǎo zhì bǎo liàng tuī jìn gōng chéng jiàn shè.

Tại công trường thi công công trình quốc gia trọng đại không khí rực lửa sức sôi, toàn thể những người công nhân xây dựng đã dốc hết khí thế xung kích 'Ra quân là quyết chiến', dốc toàn lực thúc đẩy xây dựng công trình bảo đảm cả chất và lượng.

20 nét

HÁN VIỆT: KINH ĐẦU

HSK 6

Động từ

#996

茎

jīng

thân cây

老师鼓励大家积极茎, 勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī jīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thân cây, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: HÀNH

HSK 6

Thành ngữ

#997

精打细算

jīng dǎ xì suàn

tính toán chi li, chi tiêu tiết kiệm chu đáo

在推进国家大科学工程建设中, 项目管理团队精打细算、厉行节约, 把每一分财政科研经费用在刀刃上。

Zài tuī jìn guó jiā dà kē xué gōng chéng jiàn shè zhōng, xiàng mù guǎn lǐ tuán duì jīng dǎ xì suàn, lì xíng jié yuē, bǎ měi yī fēn cái zhèng kē yán jīng fèi yòng zài dāo rèn shàng.

Trong quá trình thúc đẩy xây dựng đại công trình khoa học quốc gia, ban quản lý dự án đã tính toán chi li chu đáo, triệt để thực hành tiết kiệm, đem từng đồng kinh phí nghiên cứu khoa học ngân sách nhà nước sử dụng vào đúng nơi cần thiết nhất.

35 nét

HÁN VIỆT: TINH TẢ TẾ TOÁN

HSK 6

Danh từ

#998

精华

jīng huá

tinh hoa, tinh túy, phần tinh túy nhất

中华优秀传统文化是中华文明的智慧结晶与精神基因, 我们要汲取其中的哲学精髓与道德伦理精华。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà shì zhōng huá wén míng de zhì huì jié jīng yǔ jīng shén jī yīn, wǒ men yào jí qǔ qí zhōng de zhé xué jīng suǐ yǔ dào dé lún lǐ jīng huá.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp là kết tinh trí tuệ và bộ gen tinh thần của văn minh dân tộc, chúng ta cần tiếp thu tinh hoa triết học cốt lõi cùng chuẩn mực đạo đức tinh túy trong đó.

20 nét

HÁN VIỆT: TINH HOA

HSK 6

Động từ / Tính từ

#999

精简

jīng jiǎn

tinh giản, tinh gọn (bộ máy, thủ tục)

国家深入推进行政审批制度改革, 大幅精简各类申报材料与审批环节, 极大激发了全社会的创业创新活力。

Guó jiā shēn rù tuī jìn xíng zhèng shěn pī zhī dù gǎi gé, dà fú jīng jiǎn gè lèi shēn bào cái liào yǔ shěn pī huán jié, jí dà jī fā le quán shè huì de chuàng yè chuàng xīn huó lì.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy cải cách chế độ phê duyệt hành chính, tinh giản to lớn các loại hồ sơ giấy tờ khai báo cùng các khâu phê duyệt, khơi dậy mạnh mẽ sức sống đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của toàn xã hội.

20 nét

HÁN VIỆT: TINH GIẢN



HSK 6

Tính từ

#1000

精密

jīng mì

chính xác, tinh vi, chuẩn xác cao độ
 (máy móc, dụng cụ)

超精密光学加工中心能够在纳米级精度上制造大型天文望远镜的碳化硅非球面反射主镜。

Chào jīng mì guāng xué jiǎ gōng zhōng xīn néng gòu zài nà mí jī jīng dù shàng zhào dà xīng tiān wén wàng yuǎn jīng de tàn huà guī fēi qiú miàn fǎn shè zhǔ jīng.

Trung tâm gia công quang học siêu chính xác có thể chế tạo gương phản xạ chính phi cầu bằng silicon carbide của kính viễn vọng thiên văn cỡ lớn ở độ chính xác cấp độ nanomet.

18 nét

HÁN VIỆT: TINH MẬT

HSK 6

Tính từ

#1001

精确

jīng què

chuẩn xác, chính xác tuyệt đối,
 chuẩn không sai lệch

北斗高精度差分定位服务能够实现厘米级甚至毫米级的全球全天候实时精确空间定位。

Běi dòu gāo jīng dù chā fēn dìng wèi fú wù néng gòu shí xiàn lí mí jī shēn zhì háo mǐ jī de quán qiú quán tiān hòu shí shí jīng què kōng jiān dìng wèi.

Dịch vụ định vị vi sai độ chính xác cao Bắc Đẩu có thể thực hiện định vị không gian chính xác chuẩn xác tuyệt đối theo thời gian thực ở cấp độ centimet thậm chí milimet trên toàn cầu suốt 24/7.

18 nét

HÁN VIỆT: TINH XÁC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1002

精通

jīng tōng

tinh thông, thành thạo, am tường
 sâu sắc

战略科学家不仅精通本学科前沿理论，更具备跨学科宏观战略视野与引领大科学工程的卓越组织领导能力。

Zhàn lüè kē xué jiā bù jǐn jīng tōng běn xué kē qián yán lǐ lùn, gèng jù bèi kuà xué kē hóng guān zhàn lüè shì yě yǔ yīn lǐng dà kē xué gōng chéng de zhuó yuè zǔ zhǐ lǐng dǎo nǎng lì.

Nhà khoa học chiến lược không chỉ tinh thông am hiểu sâu sắc lý luận tiên phong trong ngành của mình, mà còn sở hữu tầm nhìn chiến lược vĩ mô liên ngành cùng năng lực tổ chức lãnh đạo kiệt xuất dẫn dắt các đại công trình khoa học.

16 nét

HÁN VIỆT: TINH THÔNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1003

精心

jīng xīn

tận tâm, công phu, tỉ mỉ chu đáo

经过文保专家历时数年的精心修复，这批出土的珍贵丝织品与青铜器重现了千年前的灿烂光彩。

Jīng guò wén bǎo zhuān jiā lì shí shù nián de jīng xīn xiū fù, zhè pī chū tǔ de zhēn guì sī zhī pǐn yǔ qīng tóng qì zhòng xiàn le qiān nián qián de càn làn guāng cǎi.

Trải qua nhiều năm công phu phục chế tỉ mỉ tận tâm của các chuyên gia bảo tồn di sản văn hóa, lô đồ tạc lụa và đồ đồng quý hiếm vừa khai quật này đã tái hiện vẻ đẹp rực rỡ lộng lẫy từ ngàn năm trước.

17 nét

HÁN VIỆT: TINH TÂM

HSK 6

Thành ngữ

#1004

精益求精

jīng yì qiú jīng

đã tốt càng muốn tốt hơn, tinh ích
 cầu tinh, theo đuổi sự hoàn hảo

大国工匠在产品质量和制造工艺上始终精益求精、追求极致，用一生专注铸就国之重器。

Dà guó gōng jiàng zài chǎn pǐn zhì liàng hé zhì zào gōng yì shàng shǐ zhōng jīng yì qiú jīng, zhuī qiú jí zhì, yòng yì shēng zhuān zhù zhì jiù guó zhī zhòng qì.

Những người thợ cả đại đức của đất nước trên phương diện chất lượng sản phẩm và công nghệ chế tạo luôn luôn tinh ích cầu tinh, theo đuổi sự hoàn hảo tột cùng, dùng trọn cả cuộc đời chuyên tâm đúc kết nên những đại thiết bị trọng đại của quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT: TINH ÍCH CẦU TINH

HSK 6

Tính từ

#1005

精致

jīng zhì

tinh xảo, tinh tế, trang nhã thanh tú

国家博物馆展出的这件古代镂空龙纹金器工艺极其复杂精湛，造型典雅古朴、精致绝伦。

Guó jiā bó wù guǎn zhǎn chū de zhè jiàn gǔ dài lòu kōng lóng wén jīn qì gōng yì jí fù zá jīng zhàn, zào xíng diǎn yǎ gù piǎo, jīng zhì jué lún.

Cổ vật vàng chạm khắc rồng họa tiết rồng thời cổ đại trưng bày tại Bảo tàng Quốc gia có kỹ thuật chế tác vô cùng tinh xảo phức tạp, kiểu dáng tạo nhã cổ kính, tinh tế tuyệt trần.

20 nét

HÁN VIỆT: TINH TRÍ

HSK 6

Danh từ

#1006

经费

jīng fèi

kinh phí, ngân sách chi tiêu, nguồn
 vốn nghiên cứu

国家持续加大对基础前沿学科的财政科研经费支持力度，全面推行基于信任的科研经费“包干制”管理。

Guó jiā chí xù jiā dà duì jī chǔ qián yán xué kē de cái zhèng kē yán jīng fèi zhī chí lì dù, quán miàn tuī xíng jī yú xìn rèn de kē yán jīng fèi "bāo gān zhì" guǎn lǐ.

Nhà nước liên tục tăng cường nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các môn học tiên phong cơ bản, phổ biến toàn diện cơ chế quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học theo hình thức 'Khoản trọn gói' dựa trên sự tin cậy.

25 nét

HÁN VIỆT: KINH PHÍ

HSK 6

Động từ

#1007

经商

jīng shāng

kinh doanh, buôn bán, làm thương
 mại

国家持续优化市场化、法治化、国际化一流营商环境，依法保护各类经营主体经商的合法权益。

Guó jiā chí xù yōu huà shì chǎng huà, fǎ zhì huà, guó jì huà yì liú yīng shāng huán jīng, yī fǎ bǎo hù gè lèi jīng yíng zhǔ tǐ jīng shāng chuàng yè de hé fǎ quán yì.

Nhà nước không ngừng tối ưu hóa môi trường kinh doanh hàng đầu theo hướng thị trường hóa, pháp trị hóa và quốc tế hóa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mọi chủ thể kinh doanh khi buôn bán kinh doanh và khởi nghiệp theo luật định.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH THƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#1008

经纬

jīng wěi

kinh vĩ, kinh độ và vĩ độ; dọc ngang
 quy củ

北斗卫星导航系统在浩瀚天宇中织就了一张高精度经纬网，为全球陆海空用户提供全天候实时精准导航服务。

Běi dòu wèi xīng dǎo háng xì tǒng zài hào hàn tiān yǔ zhōng zhī jiù le yí zhāng gāo jīng dù jīng wěi wǎng, wèi quán qiú lù hǎi kōng yòng hù tí gōng quán tiān hòu quán shí kōng jīng zhǔn dǎo háng fú wù.

Hệ thống vệ tinh định vị dẫn đường Bắc Đẩu trên bầu trời bao la đã dệt nên một mạng lưới kinh vĩ độ chính xác cao, cung cấp dịch vụ dẫn đường chuẩn xác trong toàn không gian thời gian suốt 24/7 cho người dùng trên bộ, trên biển và trên không toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH VĨ



HSK 6

Động từ

#1009

惊动

jīng dòng

làm kinh động, làm kinh động đánh thức, làm phiền

在野生动物保护区内开展生态科考时，队员们始终保持轻声慢步，生怕惊动了正在林间繁衍生息的珍稀鸟类。

Zài yě shēng dòng wù bǎo hù qū nèi kāi zhǎn shēng tài kē kǎo shí, duì yuán men shǐ yǐ qīng shēng màn bù, shēng pà jīng dòng le zhèng zài lín jiān fán yǎn shēng xī de zhēn xī niǎo lèi.

Khi triển khai khảo sát khoa học sinh thái bên trong khu bảo tồn động vật hoang dã, các đội viên luôn luôn đi nhẹ nói khẽ, sợ rằng làm kinh động đánh thức những loài chim quý hiếm đang sinh sôi nảy nở giữa rừng cây.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: KINH ĐỘNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1010

惊奇

jīng qí

kinh ngạc, ngạc nhiên sững sờ

外国青年留学生在亲身体验了我国高铁的高速平稳与移动支付的极致便捷后，无不感到由衷惊奇与赞叹。

Wàiguo qīng nián liú xué shēng zài qīn shēn tī yàn le wǒ guó gāo tiě de gāo sù píng wěn yǔ yí dòng zhī fù de jí zhì biàn jié hòu, wú bù gǎn dào yóu zhōng jīng qí yǔ zàn tàn.

Các bạn lưu học sinh trẻ nước ngoài sau khi đích thân trải nghiệm sự êm ái tốc độ cao của đường sắt cao tốc cùng sự tiện lợi tốt bậc của thanh toán di động nước ta, ai nấy đều không khỏi kinh ngạc và tấm tắc ngợi khen từ tận đáy lòng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: KINH CỠ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1011

惊讶

jīng yà

kinh ngạc, ngỡ ngàng, sững sờ khó tin

当天文学家通过中国天眼FAST首次捕获来自宇宙深处极其规律的毫秒脉冲星信号时，整个国际科学界都感到极其惊讶。

Dàng tiān wén xué jiā tōng guo zhōng guó tiān yǎn FAST shǒu cì bǔ huò lái zì yǔ zhōu shēn chù jí qí guī lǜ de háo miǎo mài zhōu shēn chù jí qí guī lǜ de háo miǎo mài chōng xīng xìn hào shí, zhěng gè guó jì kē xué jiè dōu gǎn dào jí qí jīng yà.

Khi các nhà thiên văn học thông qua Kính viễn vọng Thiên Nhân FAST lần đầu tiên bắt trọn tín hiệu pulsar mili-giây cực kỳ có quy luật đến từ sâu thẳm vũ trụ, toàn bộ giới khoa học quốc tế đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc sững sờ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KINH NGẠC

HSK 6

Thành ngữ

#1012

兢兢业业

jīng jīng yè yè

cẩn cù cẩn trọng, tận tụy hết lòng, cùc cung tận tụy

全国数百万名基层农业科技特派员数十年如一日兢兢业业扎根田间地头，把科技致富的火种播撒在乡村大地上。

Quán guó shù bǎi wàn míng jī céng nóng yè kē jì tè pài yuán shù shí nián rú yī rì jīng jīng yè yè yě zhā gēn tián jiān dì tóu, bǎ kē jì zhī fù de huǒ zhǒng bō sǎ zài xiāng cūn dà dì shàng.

Hàng triệu phái viên khoa học công nghệ nông nghiệp cơ sở trên cả nước suốt hàng chục năm như một cẩn cù cẩn trọng tận tụy cắm bản bám rễ nơi ruộng đồng thôn quê, gieo mầm lửa khoa học công nghệ làm giàu trên mảnh đất làng quê.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CẢNH NGHIỆP NGHIỆP

HSK 6

Động từ

#1013

井

jǐng

à

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地井。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de jǐng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách à một cách tốt hơn.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: TỈNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1014

警告

jǐng gào

cảnh cáo, cảnh báo nghiêm khắc; lời cảnh cáo

国家气象预警中心向受强降雨影响的重点沿江地区紧急发布了最高级别暴雨红色警告，要求各地全面严阵以待。

Guó jiā qì xiàng yù jǐng zhōng xīn xiàng shòu qiáng jiàng yǔ yǐng xiǎng de zhòng yán jiāng dì qū jǐn jí fā bù le zuì gāo jí bié bào yǔ hóng sè jǐng gào, yāo qiú gè dì quán miàn yán zhēn yì dài.

Trung tâm Cảnh báo Khí tượng Quốc gia đã khẩn cấp ban bố cảnh báo đỏ mưa to cấp cao nhất tới các khu vực trọng điểm ven sông chịu ảnh hưởng của mưa bão lớn, yêu cầu các địa phương chuẩn bị tư thế sẵn sàng toàn diện đối phó.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CÁO

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1015

警惕

jǐng tì

cảnh giác, đề cao cảnh giác

在推进高水平对外开放进程中，我们必须时刻保持清醒头脑，高度警惕各类系统性金融与外部安全风险。

Zài tuī jìn gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng jìn chéng zhōng, wǒ men bì xū shí kè bǎo chí qīng xǐng tóu nǎo, gāo dù jǐng tì gè lèi xì tǒng xìng jīn róng yǔ wài bù ān quán fēng xiǎn.

Trong tiến trình thúc đẩy mở cửa đối ngoại trình độ cao, chúng ta bắt buộc phải luôn giữ một cái đầu tỉnh táo, đề cao cảnh giác ở mức độ cao trước mọi loại rủi ro an ninh bên ngoài và tài chính mang tính hệ thống.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH THÍCH

HSK 6

Danh từ

#1016

颈椎

jǐng zhuī

đốt sống cổ, cột sống cổ

骨科医疗机器人能够在毫米级精度下辅助外科医生完成极其复杂的高难度颈椎椎弓根螺钉植入手术。

Gǔ kē yī liáo jī qì rén néng gòu zài háo mǐ jǐ jīng dù xià fù zhù wài kē yī shēng wán chéng jí qí fù zá de gāo nán dù jǐng zhuī chuí gōng gēn luó dīng zhí rù shǒu shù.

Robot y tế chỉnh hình có thể hỗ trợ bác sĩ ngoại khoa hoàn thành phẫu thuật cấy ghép vít cố định sống cổ độ khó cực cao và vô cùng phức tạp ở độ chính xác cấp độ milimet.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CHUỖ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1017

敬礼

jǐng lǐ

chào theo nghi thức quân đội, kính chào, nghi thức chào

当五星红旗在天安门广场伴随着雄壮的国歌冉冉升起时，全场数万名群众与少先队员肃立行少先礼与军礼敬礼。

Dāng wǔ xīng hóng qí zài tiān ān mén guǎng chǎng suí zhe xióng zhuàng de guó gē rǎn rǎn shēng qǐ shí, quán chǎng shù wàn míng qún zhòng yǔ shào xiān duì yuán sù lì xíng shào xiān lǐ yǔ jūn lǐ jǐng lǐ.

Khi lá cờ đỏ năm sao hòa cùng khúc quốc ca hùng tráng từ từ bay lên trên Quảng trường Thiên An Môn, hàng vạn người dân cùng các em đội viên thiếu niên tiến phong có mặt trang nghiêm đứng nghiêm làm nghi thức chào kính cẩn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KÍNH LỄ



HSK 6

Danh từ

#1018

境界

jìng jiè

cảnh giới, tầm tư tưởng, cảnh giới tâm hồn

“心有大我、至诚报国”，展现了老一辈战略科学家将个人追求融入国家富强民族复兴伟业的崇高精神境界。

"xīn yǒu dà wǒ, zhì chéng bào guó", zhǎn xiàn le lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā jiāng gè rén zhūi qiú róng rù guó jiā fù qiáng mín zú fù xīng wéi yè de chóng gāo jīng shén jīng jiè.

'Trong tim có Tổ quốc vĩ đại, chí thành phụng sự non sông' đã phổ diễn cảnh giới tinh thần cao cả của các nhà khoa học chiến lược thế hệ trước khi hòa quyện khát vọng cá nhân vào sự nghiệp vĩ đại xây dựng đất nước giàu mạnh và phục hưng dân tộc.

21 nét

HÁN VIỆT: CẢNH GIỚI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1019

竞赛

jìng sài

cuộc thi tài, thi đấu, đua tài

全国大学生智能汽车竞赛与创新创业大赛，为培养拔尖工程创新人才搭建了极具挑战性的实践实训平台。

Quán guó dà xué shēng zhì néng qì chē jìng sài yǔ chuàng xīn chuàng yè dà sài, wéi péi yāng bá jiā gōng chéng chuàng xīn rén cái dǎ jiàn le jí jù tiǎo zhàn xíng de shí zhàn shí xùn píng tái.

Cuộc thi Xe Thông minh và Đổi mới Sáng tạo Khởi nghiệp dành cho Sinh viên Đại học Toàn quốc đã tạo nên một nền tảng thực chiến thực hành đầy tính thử thách để bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo công trình xuất sắc.

23 nét

HÁN VIỆT: CẠNH TÀI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1020

竞选

jìng xuǎn

vận động tranh cử, ứng cử

我国权威法学家当选联合国国际法院法官，充分体现了国际社会对中国践行国际法治与多边主义贡献的高度认可。

Wǒ guó quán wēi fǎ xué jiā dāng xuǎn lián hé guó guó jī fǎ yuán fǎ guān, chōng fèn tǐ xiàn le guó jì shè huì duì zhōng guó jiàn xíng guó jī fǎ zhì yù duō biān zhǔ yì gòng xiàn de gāo dù rěn kè.

Nhà luật học có thẩm quyền của nước ta trúng cử thẩm phán Tòa án Công lý Quốc tế Liên Hợp Quốc đã thể hiện đầy đủ sự ghi nhận đánh giá rất cao của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp của Trung Quốc trong việc thực thi pháp trị quốc tế và chủ nghĩa đa phương.

23 nét

HÁN VIỆT: CẠNH TUYỂN

HSK 6

Danh từ

#1021

镜头

jìng tóu

ống kính (máy ảnh, quang học); cảnh quay

空间望远镜搭载的超广角高分辨率光学镜头，成功拍摄到了百亿光年之外早期宇宙深处的古老星系图。

Kōng jiān wàng yuǎn jīng dǎ zài de chāo guǎng jiǎo gāo fēn biān lǜ guāng xué jìng tóu, chéng gōng pāi shè dào le bǎi yì guāng nián zhī wài zǎo qī yǔ zhòu shēn chù de gǔ lǎo xīng xì xīng tú.

Ống kính quang học góc siêu rộng độ phân giải cao trang bị trên kính viễn vọng không gian đã chụp được thành công bản đồ các thiên hà cổ xưa nơi sâu thẳm vũ trụ sơ khai cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng.

20 nét

HÁN VIỆT: KÍNH ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#1022

纠纷

jiū fēn

tranh chấp, mâu thuẫn xích mích

坚持和发展新时代“枫桥经验”，把非诉讼纠纷解决机制挺在前面，努力把各类基层矛盾纠纷化解在萌芽状态。

Jiān chí hé fā zhǎn xīn shí dài "fēng qiáo jīng yàn", bǎ fēi sù sòng jiū fēn jiě jué jī zhì tǐng zài qián miàn, nǚ lì bǎ gè lèi jī céng máo dùn jiū fēn huà jiě zài méng yá zhuàng tài.

Kiên trì và phát triển 'Kinh nghiệm Phong Kiều' thời đại mới, đặt cơ chế giải quyết tranh chấp phi tố tụng lên hàng đầu, nỗ lực hóa giải mọi mâu thuẫn tranh chấp ở cơ sở ngay từ khi còn trong trứng nước.

23 nét

HÁN VIỆT: CỬ PHÂN

HSK 6

Động từ

#1023

纠正

jiū zhèng

chỉnh đốn, sửa chữa, uốn nắn (sai lệch, tác phong)

党组织坚决纠正形式主义、官僚主义等不良倾向，切实把基层干部从繁文缛节与无效考核中彻底解脱出来。

Dǎng zǔ zhǐ jiǎn jué jiū zhèng xíng shì zhǔ yì, guān liáo zhǔ yì děng bù liáng qīng xiàng, qiè shí bǎ jī céng gān bù cóng fán wén mǎn jié yǔ wú xiào kǎo hé zhōng chè dǐ jiě tuō chū lái.

Tổ chức Đảng kiên quyết uốn nắn sửa chữa các khuynh hướng xấu như chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa quan liêu, giải phóng triệt để cán bộ cơ sở thoát khỏi các thủ tục phiền hà rườm rà và các đợt khảo hạch đánh giá vô hiệu quả.

24 nét

HÁN VIỆT: CỬ CHỈNH

HSK 6

Danh từ

#1024

酒精

jiǔ jīng

cồn, cồn sát trùng y tế, rượu etylic

在标准化洁净手术室内，医护人员必须严格使用医用无水酒精与碘伏消毒液实施彻底的手部外科消毒。

Zài biāo zhǔn jié jìn shù shù shì nèi, yī hù rén yuán bì xū yán gé shǐ yòng yī yòng wú shuǐ jiǔ jīng yǔ diǎn fú xiāo dú yè shí shǐ chè dǐ de shǒu bù wài kē xiāo dú.

Bên trong phòng phẫu thuật sạch đạt chuẩn hóa, đội ngũ nhân viên y tế bắt buộc phải sử dụng nghiêm ngặt cồn y tế tuyệt đối và dung dịch sát khuẩn povidone iodine để tiến hành sát khuẩn tay ngoại khoa triệt để.

20 nét

HÁN VIỆT: TỬU TINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1025

救济

jiù jì

cứu tế, cứu trợ nhân đạo, tương trợ khẩn cấp

国家健全覆盖全民的分层分类社会救助体系，确保在重大自然灾害发生后救济资金与救灾物资第一时间直达困难群众。

Guó jiā jiàn quán fù gài quán mǐn de fēn céng fēn lèi shè huì jiù jì tǐ xì, què bǎo zài zhòng dà zì rán zāi hài fā shēng hòu jiù jì zī jīn yǔ jiù zāi wù zī dì yí shí jiǎn zhí dá kùn nán qún zhòng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội phân tầng phân loại bao phủ toàn dân, bảo đảm sau khi xảy ra thiên tai thảm họa trọng đại, nguồn vốn cứu tế cùng vật tư cứu trợ trực tiếp tới tay quần chúng gặp khó khăn ngay trong thời gian sớm nhất.

21 nét

HÁN VIỆT: CỨU TẾ

HSK 6

Phó từ

#1026

就近

jiù jìn

ở gần, tiện gần đó, gần nhất

国家推进优质基础教育与优质医疗资源均衡布局，让广大人民群众在家门口就能享受到优质就近的公共服务。

Guó jiā tuī jìn yōu zhì jī chǔ jiāo yù yǔ yōu zhì yī liáo zī yuán jūn héng bù jú, ràng rén mín qún zhòng zài jiā mén kǒu néng xiǎng shòu dào yōu zhì jiù jìn de gōng gòng fú wù.

Nhà nước thúc đẩy bố cục cân bằng các nguồn lực y tế và giáo dục cơ bản chất lượng cao, giúp đông đảo quần chúng nhân dân ngay trước cửa nhà mình đã có thể thụ hưởng các dịch vụ công cộng chất lượng cao ở vị trí gần nhất.

24 nét

HÁN VIỆT: TỰU CẬN


HSK 6

Động từ / Danh từ

#1027

就业

jiù yè

việc làm, giải quyết việc làm, tìm việc làm

国家坚持实施就业优先战略，强化对高校毕业生、退役军人、与农民工等重点群体的全方位就业支持服务。

Guó jiā jiān chí shí shī jiù yè yǒu xiān zhàn lüè, qiáng huà duì gāo xiào bì yè shēng, tuì yì jūn rén yǔ nóng mǐn gōng dēng zhòng diǎn qún tǐ de quán fāng wèi jiù yè zhī chí fú wù.

Nhà nước kiên trì thực thi chiến lược ưu tiên việc làm, tăng cường các dịch vụ hỗ trợ giải quyết việc làm toàn diện cho các nhóm đối tượng trọng điểm như sinh viên tốt nghiệp đại học, quân nhân xuất ngũ và lao động nông thôn.

22 nét

HÁN VIỆT

TỰU NGHIỆP
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1028

就职

jiù zhí

nhậm chức, tuyên thệ nhậm chức

新当选的国家级重点实验室主任在庄严的就职典礼上郑重承诺，将全力引领团队攻克关键战略核心技术。

Xīn dāng xuǎn de guó jiā jí zhòng diǎn shí yàn shì zhǔ rèn zài zhuān yán de jiù zhí diǎn lǐ shàng zhèng zhòng chéng nuò, jiāng quán lì yǐn lǐng tuán duì gōng kè guān jiàn zhàn lüè hē xīn jī shù.

Vị chủ nhiệm phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia mới trúng cử tại buổi lễ nhậm chức trang nghiêm đã trịnh trọng cam kết sẽ dốc toàn lực dẫn dắt nhóm nghiên cứu chinh phục các công nghệ lõi chiến lược then chốt.

20 nét

HÁN VIỆT

TỰU CHỨC
HSK 6

Động từ

#1029

鞠躬

jū gōng

cúi đầu chào, cúi mình cung kính

在人民英雄纪念碑前，各界群众代表肃立默哀并深情三鞠躬，深切缅怀为国家独立与民族解放英勇献身的革命先烈。

Zài rén mín yīng xióng jì niàn bēi qián, gè jiè qún zhòng dài biǎo sù lì mò āi bìng shēn qīng sān jū gōng, shēn qiè miǎn huái wèi guó jiā dú lì yǔ mín zú jiě fàng yīng yǒng xiàn shēn de gé míng xiān liè.

Trước Đài Kỷ niệm Anh hùng Nhân dân, đại diện quần chúng các giới đã đứng nghiêm mặc niệm và cúi đầu cung kính ba lần đầy ân tình, tưởng nhớ sâu sắc các anh hùng liệt sĩ cách mạng đã anh dũng hy sinh vì độc lập dân tộc và giải phóng non sông.

22 nét

HÁN VIỆT

CÚC CUNG
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1030

拘留

jū liú

tạm giữ, giam giữ hành chính/hình sự

公安机关依法对在网络上恶意编造、散布重大虚假信息并造成严重社会恐慌的违法当事人处以行政拘留处罚。

Gōng ān jī guān yī fǎ duì zài wǎng lù shàng è yì biān zào, sǎn bù zhòng dà xū bù zhòng dà xū bō xīn qing bìng zào chéng yán zhòng shè huì kǒng huāng de wéi fǎ dāng shì rén chǔ yǐ xíng zhèng jū liú chǔ fá.

Cơ quan công an theo quy định của pháp luật đã áp dụng hình thức xử phạt tạm giữ hành chính đối với đương sự vi phạm cố hành vi cố tình bịa đặt, lan truyền tin tức hiểm họa giả mạo trên mạng gây hoang mang dư luận xã hội nghiêm trọng.

26 nét

HÁN VIỆT

CÂU LƯU
HSK 6

Tính từ / Động từ

#1031

拘束

jū shù

gò bó, câu nệ gượng gạo, rụt rè

老院士和蔼可亲的笑容与幽默风趣的话语，让初次参加国家高端学术研讨会的青年学生们彻底放下了拘束。

Lǎo yuán shì hé ài kě qīn de xiào róng yǔ yōu mò fēng qù de huà yǔ, ràng chū cǐ cān jiā guó jiā gāo duān xué shù yán tǎo huì de qīng nián xué shēng men ché di fàng xià le jū shù.

Nụ cười hiền hậu dễ gần cùng những lời nói hóm hỉnh hóm hình của vị viện sĩ lão thành đã giúp các bạn sinh viên trẻ lần đầu tiên tham dự hội thảo học thuật cấp quốc gia hoàn toàn trút bỏ được sự gò bó rụt rè.

25 nét

HÁN VIỆT

CÂU THỨC
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1032

居住

jū zhù

cư trú, sinh sống; nơi cư ngụ

城市更新行动着力改造老旧小区与完善无障碍设施，大幅提升了广大居民的居住品质与幸福指数。

Chéng shì gēng xīn xíng dòng zhuó lì gǎi zào lǎo jiù jū xiǎo qū yǔ wán shàn wú zhàng ài shè shī, dà fú tí shēng le guāng dà jū mǐn de jū zhù pín zhì yǔ xìng fú zhǐ shù.

Chiến dịch đổi mới chỉnh trang đô thị tập trung cải tạo các khu dân cư cũ kỹ và hoàn thiện các cơ sở vật chất không rào cản, nâng cao vượt bậc chất lượng cư trú sinh sống và chỉ số hạnh phúc của đồng bào cư dân.

22 nét

HÁN VIỆT

CƯ TRÚ
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1033

局部

jú bù

cục bộ, một phần, phạm vi cục bộ

在推进全面深化改革过程中，既要在全局出发搞好顶层设计，也要尊重基层的局部首创精神。

Zài tuī jìn quán miàn shēn huà gǎi gé guò chéng zhōng, jì yào zài quán jú chū fā gǎo hǎo dǎng top jí shè jì, yě yào zūn zhòng jī céng de jú bù shǒu chuàng jīng shén.

Trong tiến trình thúc đẩy cải cách toàn diện sâu rộng, vừa phải xuất phát từ toàn cục làm tốt thiết kế vĩ mô tầng cao nhất, lại vừa phải tôn trọng tinh thần sáng tạo khởi nghiệp mang tính cục bộ ở cơ sở.

24 nét

HÁN VIỆT

CỤC BỘ
HSK 6

Danh từ

#1034

局面

jú miàn

cục diện, tình thế, bối cảnh toàn diện

我国加快构建以国内大循环为主体、国内国际双循环相互促进的新发展格局，开创了高质量发展新局面。

Wǒ guó jiā kuài gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ, guó nèi guó jì shuāng xún huán xiāng hù cù jìn de xīn fā zhǎn gé jú, kāi chuàng le gāo zhì liàng fā zhǎn xīn jú miàn.

Nước ta đẩy nhanh xây dựng cục diện phát triển mới lấy tuần hoàn lớn trong nước làm chủ thể, tuần hoàn kép trong nước và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau, mở ra một cục diện mới phát triển chất lượng cao.

23 nét

HÁN VIỆT

CỤC DIỆN
HSK 6

Danh từ

#1035

局势

jú shì

cục diện tình hình, thời cuộc (chính trị, an ninh)

面对复杂严峻的国际地缘政治安全局势，中国始终坚持独立自主的和平外交政策，积极推动政治解决国际热点问题。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de guó jì dì yuán zhèng zhì ān quán jú shì, zhōng guó shì zhōng jiān chí dú lì zì zhǔ de hé píng wài jiāo zhèng cè, jī jí tuī dòng zhèng zhì jiě jué guó jì rè diǎn wèn tí.

Đứng trước tình hình an ninh địa chính trị quốc tế phức tạp và gay gắt, Trung Quốc luôn kiên trì chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, tích cực thúc đẩy giải quyết các vấn đề điểm nóng quốc tế bằng biện pháp chính trị.

22 nét

HÁN VIỆT

CỤC THẾ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1036

局限

jú xiàn

hạn chế, giới hạn trong phạm vi hẹp

科学创新绝不能局限于对已有成熟结论的修修补补，而要敢于提出颠覆性新概念、开辟全学术赛道。

Kē xué chuàng xīn jué bù néng jù xiàn yú duì yǐ yǒu chéng shú shù jié lùn de xiū xiū bǔ bǔ, ér yào gǎn yú tí chū diǎn fù xīng xīn gài niàn, kāi pì quán xīn xué shù sài dào.

Đổi mới sáng tạo khoa học tuyệt đối không thể hạn chế bó hẹp trong việc chấp vá sửa đổi các kết luận thành thực có sẵn, mà phải dũng cảm đề xuất các khái niệm mới mang tính cách mạng, mở ra đường đua học thuật hoàn toàn mới.

22 nét

HÁN VIỆT: CỤC HẠN

HSK 6

Danh từ

#1037

举动

jǔ dòng

hành động, nghĩa cử, cử chỉ hành vi

青年科学家扎根边疆荒漠数十载投身治沙事业的崇高举动，深深感动了全社会亿万人民群众。

Qīng nián kē xué jiā jiā zhēn biān jiāng huāng mò shù shí zài tóu shēn zhì shā shì yè de chóng gāo jǔ dòng, shēn shēn gān dòng le quán shè huì yì wàn rén mín qún zhòng.

Nghĩa cử cao đẹp của nhà khoa học trẻ tuổi cắm bản nơi sa mạc biên cương suốt hàng chục năm dẫn thân vào sự nghiệp cải tạo chống sa mạc hóa đã làm lay động sâu sắc hàng trăm triệu quần chúng nhân dân trong toàn xã hội.

25 nét

HÁN VIỆT: CỬ ĐỘNG

HSK 6

Thành ngữ

#1038

举世闻名

jǔ shì wén míng

nổi tiếng khắp thế giới, lừng danh năm châu

巍峨蜿蜒的长城与气势磅礴的秦始皇陵兵马俑，是举世闻名的中华古代人类文明伟大历史奇迹。

Wēi é wān yǎn de cháng chéng yǔ qì shì páng bó de qín shǐ huáng líng bīng mǎ yǒng, shì jǔ shì wén míng de zhōng huá gǔ dài rén lèi wén míng wēi dà lì shǐ qí jì.

Vạn Lý Trường Thành uốn lượn uy nghi cùng Đội quân Đất nung Lăng mộ Tần Thủy Hoàng khí thế hùng vĩ là những kỳ tích lịch sử vĩ đại của nền văn minh nhân loại cổ đại Trung Hoa nổi tiếng khắp thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ THỂ VĂN DANH

HSK 6

Thành ngữ

#1039

举世瞩目

jǔ shì zhǔ mù

cả thế giới đều dõi theo, thu hút sự chú ý toàn cầu

中国在脱贫攻坚与全面建成小康社会征程中取得了举世瞩目的伟大历史性成就，书写了人类减贫奇迹。

Zhōng guó zài tuō pín gōng jiàn yǔ quán miàn jiàn chéng xiǎo kāng shè huì zhèng chéng zhōng qǔ dé le jǔ shì zhǔ mù dì wēi dà lì shǐ xìng chéng jiù, shū xiě le rén lèi jiǎn pín qí jì.

Trung Quốc trong hành trình xóa đói giảm nghèo vượt khó và xây dựng toàn diện xã hội khá giả đã đạt được những thành tựu lịch sử vĩ đại khiến cả thế giới đều phải dõi theo ngưỡng mộ, viết nên kỳ tích giảm nghèo của nhân loại.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ THỂ CHÚC MỤC

HSK 6

Thành ngữ

#1040

举足轻重

jǔ zú qīng zhòng

có vị trí vô cùng quan trọng, có ảnh hưởng quyết định

实体经济是一国经济的立身之本，高技术制造业在现代化产业体系构建中发挥着举足轻重的基石作用。

Shí tí jīng jì shì yí guó jīng jì de lì shēn zhī běn, gāo jì shù zhì zào yè zài xiàn dài huà chǎn yè tí xī gōu jiàn zhōng fā huyōng jǔ zú qīng zhòng de jī shí zuò yòng.

Kinh tế thực thể là cái gốc lập thân của nền kinh tế một quốc gia, ngành chế tạo công nghệ cao đang phát huy vai trò hòn đá tảng có vị trí vô cùng quan trọng quyết định trong việc xây dựng hệ thống ngành công nghiệp hiện đại hóa.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ TÚ KHINH TRÙNG

HSK 6

Động từ

#1041

咀嚼

jǔ jué

nhai kỹ; nghiền ngẫm thấu đáo

细细品读中华古典诗词名篇，唯有反复咀嚼其中的深刻意境与用字哲思，方能领略国粹文化的博大精深。

Xì xì pǐn dú zhōng huá gǔ diǎn shī cí míng piān, wéi yǒu fǎn fù jǔ jué qí zhōng de shēn kè yì jìng yǔ yòng zì zhé sī, fāng néng líng lǚ guó cuī wén huà de bó dà jīng shēn.

Đọc kỹ từng áng thơ văn cổ điển kinh điển dân tộc, chỉ có nghiền ngẫm thấu đáo nhiều lần cảnh giới ý tứ sâu xa cùng triết lý dùng chữ trong đó thì mới có thể cảm nhận trọn vẹn sự uyên thâm bác đại của nền văn hóa quốc túy.

18 nét

HÁN VIỆT: TRỞ TƯỚNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1042

沮丧

jǔ sàng

chán nản, nản lòng thoái chí, thất vọng ứ rũ

在经历了上百次实验失败的严峻打击后，科研团队没有丝毫沮丧放弃，而是迅速重整旗鼓攻关到底。

Zài jīng lì le shàng bǎi cì shí yàn shī bài de yán jùn dǎ jī hòu, kē yán tuán duì méi yǒu shí háo jǔ sàng fàng qì, ér shì xùn sù chóng zhěng qí gǔ gōng guān dào dǐ.

Sau khi trải qua đòn giáng nặng nề của hàng trăm lần thực nghiệm thất bại, nhóm nghiên cứu khoa học không hề có chút nản lòng thoái chí từ bỏ, mà nhanh chóng chấn chỉnh lại đội ngũ kiên trì vượt khó tới cùng.

21 nét

HÁN VIỆT: TRỞ TANG

HSK 6

Danh từ

#1043

剧本

jù běn

kịch bản (phim, kịch, sân khấu)

优秀文艺创作者坚持深入生活、扎根人民，历经数年精心打磨出了一部反映时代巨变与工匠精神的经典话剧本。

Yōu xiù wén yì chuàng zuò zhě jiān chí shēn rù shēng huó, zhā gēn rén mín, lì jīng shù nián jīng xīn dǎ mó chū le yí bù fǎn yǐng shí dài jiǎn biàn yǔ gōng jiàng jīng shén de jīng diǎn huà jù jù běn.

Người sáng tác văn nghệ xuất sắc kiên trì đi sâu vào đời sống thực tế, bám rễ nơi nhân dân, trải qua nhiều năm công phu trau chuốt đã sáng tác nên một kịch bản kịch nói kinh điển phản ánh sự đổi thay to lớn của thời đại cùng tinh thần người thợ cả.

21 nét

HÁN VIỆT: KỊCH BẢN

HSK 6

Tính từ

#1044

剧烈

jù liè

dữ dội, kịch liệt, chấn động mạnh

空间飞行器再入稠密大气层时会经历极其剧烈的气动加热与震动环境考验，特种隔热瓦提供了万无一失的热防护。

Kōng jiān fēi xíng qì zài rù chóu mì dà qì céng shí huì jīng lì jí qǐ jù liè de qì dòng jiǎ rè yǔ zhèn dòng huán jīng kǎo yàn, tè zhōng gé rè wǎ tí gòng le wàn wú yī shī de rè fáng hù.

Phi thuyền không gian khi trở lại bầu khí quyển đậm đặc sẽ phải trải qua thử thách môi trường rung chấn và đốt nóng khí động học vô cùng dữ dội kịch liệt, các tấm gạch cách nhiệt đặc chủng đã mang lại sự bảo vệ nhiệt tuyệt đối an toàn.

24 nét

HÁN VIỆT: KỊCH LIỆT



HSK 6

Thành ngữ

#1045

聚精会神

jù jīng huì shén

tập trung cao độ, chăm chú dồn hết tâm trí

高级装配技师在无尘洁净车间内聚精会神地进行微米级航天陀螺仪装配, 呼吸与动作极其沉稳精确。

Gāo jí zhuāng pèi jī shī shì zài wú chén jié jìng chē jiān nèi jù jīng huì shén dì jìn xíng wēi mǐ jí háng tiān tuó luó yí zhūang pèi, hū xī yǔ dòng zuò jí qí chén wěn jǐng quē.

Kỹ thuật viên lắp ráp cao cấp bên trong phân xưởng sạch không bụi đang tập trung cao độ dồn hết tâm trí tiến hành lắp ráp con quay hồi chuyển hàng không ở cấp độ micromet, từng hơi thở và thao tác đều vô cùng điểm tính chuẩn xác.

35 nét

HÁN VIỆT: TỰ TINH HỘI THẦN

HSK 6

Phó từ / Liên từ

#1046

据悉

jù xī

theo tin cho biết, được biết

据悉, 我国新一代全超导量子计算机原型机已顺利完成关键硬件系统集成, 算力性能大幅超越上一代系统。

Jù xī, wǒ guó xīn yí dài quán chāo dǎo liàng zǐ jī suàn lì yuán xíng jì yì shùn lì wán chéng guān jiàn yīng jiàn xì tǒng jí chéng, suàn lì xíng néng dà fú chāo yuè shàng yí dài xì tǒng.

Theo tin cho biết, nguyên mẫu máy tính lượng tử siêu dẫn toàn phần thế hệ mới của nước ta đã hoàn thành thuận lợi việc tích hợp hệ thống phần cứng then chốt, hiệu năng năng lực tính toán vượt trội mạnh mẽ so với hệ thống thế hệ trước.

21 nét

HÁN VIỆT: CƯ TẮT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1047

决策

jué cè

ra quyết sách, quyết sách chiến lược

健全重大行政决策程序与科学民主决策机制, 充分发挥国家高端智库在国家治理中的战略咨询作用。

Jiàn quán zhòng dà xíng zhèng jué cè chéng xù yǔ kē xué mǐn zhǔ jué cè jī zhì, chōng fēn fā huī guó jiā gāo duān zhì kù zài guó jiā zhì lǐ zhōng de zhàn lüè zī xún zuò yòng.

Hoàn thiện quy trình quyết sách hành chính trọng đại cùng cơ chế ra quyết sách dân chủ khoa học, phát huy đầy đủ vai trò tư vấn chiến lược của các viện nghiên cứu tư tưởng cao cấp quốc gia trong quản trị đất nước.

26 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT SÁCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1048

觉悟

jué wù

giác ngộ, nhận thức tư tưởng giác ngộ

共产党员必须不断提高政治站位与思想政治觉悟, 时刻牢记全心全意为人民服务的根本宗旨。

Gòng chǎn dǎng yuán bì xū bù duàn tí gāo zhèng zhì zhàn wèi yǔ sī xiǎng zhèng zhì jué wù, shí kè lǎo jì quán xīn quán yì wéi rén mǐn fú wù de gēn běn zōng zhǐ.

Người đảng viên bắt buộc phải không ngừng nâng cao bản lĩnh lập trường chính trị và sự giác ngộ tư tưởng chính trị, luôn luôn khắc ghi tôn chỉ căn bản hết lòng hết sức phụng sự nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: GIÁO NGỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1049

觉醒

jué xǐng

thức tỉnh, bừng tỉnh, sự thức tỉnh

百年前的五四运动如同一道划破长夜的闪电, 极大地促进了中华民族思想大解放与反帝反封建的历史觉醒。

Bǎi nián qián de wǔ sì yùn dòng rú tóng yī dào huá pò cháng yè de shǎn diàn, jí dà dì cù jìn le zhōng huá mín zú sī xiǎng dà jiě fàng yǔ fǎn dì fǎn fēng jiàn de lì shǐ jué xǐng.

Phong trào Ngũ Tứ một trăm năm trước tựa như một tia chớp xé toang màn đêm tăm tối, đã thúc đẩy to lớn sự giải phóng tư tưởng vĩ đại của dân tộc cùng sự thức tỉnh lịch sử chống đế quốc và chống phong kiến.

21 nét

HÁN VIỆT: GIÁO TỈNH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1050

绝望

jué wàng

tuyệt vọng, bế tắc hoàn toàn

在特大自然灾害面前, 只要全国人民心连心、守望相助, 就绝不会有孤立无援与绝望的境地。

Zài tè dà zì rán zāi hài miàn qián, zhǐ yào quán guó rén mǐn xīn lián xīn, shǒu wǎng xiāng zhù, jiù jué bú huì yǒu rén hé gū lì wú yuán yǔ jué wàng de jìng dì.

Đứng trước thảm họa thiên tai đặc biệt lớn, chỉ cần nhân dân cả nước đồng lòng một dạ, tương trợ che chở lẫn nhau, thì tuyệt đối sẽ không bao giờ có bất kỳ hoàn cảnh tuyệt vọng hay cô lập không người cứu giúp nào.

25 nét

HÁN VIỆT: TUYỆT VỌNG

HSK 6

Danh từ

#1051

军队

jūn duì

quân đội, lực lượng vũ trang

人民军队坚决听党指挥、能打胜仗、作风优良, 是保卫祖国领土主权与维护世界和平的钢铁长城。

Rén mǐn jūn duì jiān jué tīng dǎng zhǐ huī, néng dà shèng zhàng, zuò fēng yōu liáng, shì bǎo wèi zú guó lǐng tǔ zhǔ quán yǔ wéi hù shì jiè hé píng de gāng tiě cháng chéng.

Quân đội nhân dân kiên quyết nghe theo sự chỉ huy của Đảng, đánh là thắng, tác phong mẫu mực, là bức tường thành thép bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Tổ quốc và gìn giữ hòa bình thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: QUÂN ĐỘI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1052

卡通

kǎ tōng

hoạt hình, nhân vật hoạt hình cartoon

国家级非遗泥塑艺人推陈出新, 将传统泥人造型技艺与深受青少年喜爱的国风卡通动漫形象巧妙融为一体。

Guó jiā jí fēi yí ní sù yì rén tuī chén chū xīn, jiāng chuán tǒng ní rén zào xíng jì yì yǔ shēn shòu qīng shào nián xǐ ài de guó fēng kǎ tōng dòng màn xíng xiàng qiǎo miào róng wéi yì tǐ.

Nghệ nhân nặn tò he đất sét di sản phi vật thể quốc gia đã đổi mới sáng tạo, khéo léo kết hợp kỹ thuật tạo hình tượng đất truyền thống cùng hình tượng phim hoạt hình phong cách dân tộc được thanh thiếu niên vô cùng yêu thích vào làm một.

18 nét

HÁN VIỆT: CA THÔNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1053

开采

kāi cǎi

khai thác (khoáng sản, tài nguyên, dầu khí)

我国在南海海域成功实现天然气水合物“可燃冰”连续稳定试开采, 在深海能源开发领域迈出关键一步。

Wǒ guó zài nán hǎi hǎi yù chéng gōng shí xiàn tiān rán shuǐ shì huì hé wù "kě rán bīng" lián xù wěn dìng shì kāi cǎi, zài shēn hǎi néng yuán kāi fā lǐng yù mài chū guān jiàn yì bù.

Nước ta tại vùng biển Nam Hải đã thực hiện thành công việc khai thác thử nghiệm liên tục và ổn định khí hydrate thiên nhiên 'Băng cháy', bước một bước tiến then chốt trong lĩnh vực khai thác năng lượng biển sâu.

20 nét

HÁN VIỆT: KHAI THÁI


HSK 6

Động từ

#1054

开除

kāi chú

khai trừ, đuổi việc, đuổi học (kỷ luật cao nhất)

对严重违反党纪国法与学术伦理底线的学术造假失信人员，依法依规给予开除学籍与撤销职称行政处分。

Duì yán zhòng wéi fǎn dǎng jì guó fǎ yǔ xué shù lún lǐ dǐ xiàn de xué shù zhào jiǎ shī xìn rén yuán, yī fǎ yī guī jǐ yǔ kāi chú dǎng jí yǔ chè xiāo zhí chēng xíng zhèng chú fēn.

Đối với các cá nhân gian dối làm mất uy tín học thuật vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lẫn ranh đồ đạo đức học thuật, theo luật định và quy định sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính khai trừ khỏi Đảng và bãi bỏ chức danh nghề nghiệp.

18 nét

HÁN VIỆT: KHAI TRỪ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1055

开阔

kāi kuò

rộng mở, thoáng đãng; mở mang (tâm mắt, tư duy)

登上泰山极顶放眼远眺，重峦叠嶂尽收眼底，让人胸怀无比开阔、豪情油然而生。

Dēng shàng tài shān jí dǐng fàng yǎn yuǎn tiào, chóng luán dié zhàng jìn shǒu yǎn dī, ràng rén xiōng huái wú bǐ kāi kuò, háo qíng yóu rán ér shēng.

Bước lên đỉnh cao nhất của núi Thái Sơn phóng tầm mắt nhìn ra xa, muôn trùng núi non trùng điệp thu trọn vào tầm mắt, khiến cho lòng người rộng mở vô cùng, khí phách hào sảng tự nhiên trào dâng.

22 nét

HÁN VIỆT: KHAI KHOÁT

HSK 6

Tính từ

#1056

开朗

kāi lǎng

vui vẻ

在面对复杂的挑战时，保持开朗的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí kāi lǎng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái vui vẻ đặc biệt quan trọng.

19 nét

HÁN VIỆT: KHAI LĂNG

HSK 6

Tính từ

#1057

开明

kāi míng

khai minh, cởi mở tiến bộ, phóng khoáng thông tuệ

大学校园倡导兼容并包与开放自由的浓郁学术氛围，鼓励导师以开明包容的胸怀启发青年学生的创新批判思维。

Dà xué xiào yuán chàng róng jiān róng bìng bāo yǔ kāi fàng zì yóu de nóng yù xué shù fēn wéi, gǔ lì dǎo shī yǐ kāi míng bāo róng de xiōng huái qǐ fā qīng nián xué shēng de chuàng xīn pī pàn sī wéi.

Khuôn viên trường đại học đề xướng bầu không khí học thuật đậm đà cởi mở tự do và bao dung tiếp thu mọi trường phái, khuyến khích người hướng dẫn dùng tấm lòng khai minh cởi mở để gợi mở tư duy phản biện đổi mới sáng tạo cho sinh viên trẻ.

20 nét

HÁN VIỆT: KHAI MINH

HSK 6

Động từ

#1058

开辟

kāi pì

khai mở, mở ra, mở đường (kỷ nguyên mới, lối đi)

全面深化改革开放为推进中国式现代化开辟了无比广阔的战略发展前景与实践创新路径。

Quán miàn shēn huà gǎi gé kāi fàng wèi tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà kāi pì wú bǐ guǎng kuò de zhàn lüè fā zhǎn qián jǐng yǔ shí jiàn chuàng xīn lù jīng.

Cải cách mở cửa sâu rộng toàn diện đã mở ra tiến độ phát triển chiến lược vô cùng rộng lớn cùng con đường đổi mới sáng tạo thực tiễn để thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

21 nét

HÁN VIỆT: KHAI TÍCH

HSK 6

Danh từ

#1059

开水

kāi shuǐ

nước sôi, nước đun sôi để nguội

在高原野外科考营地内，太阳能集热开水器为科考队员全天候提供了卫生洁净的充足饮用开水保障。

Zài gāo yuán wài yě kē kǎo yíng dì nèi, tài yáng néng jí rè kāi shuǐ qì wèi kē kǎo duì yuǎn quán tiān hóu tí gòng le wèi shēng jié jìng de chōng zú yǐn yòng kāi shuǐ bǎo zhàng.

Bên trong khu lều bạt khảo sát khoa học dã ngoại trên cao nguyên, bình đun nước sôi thu nhiệt năng lượng mặt trời đã cung cấp bảo đảm nguồn nước sôi uống sạch sẽ vệ sinh và đổi dào suốt 24/7 cho các đội viên.

19 nét

HÁN VIỆT: KHAI THUỶ

HSK 6

Động từ

#1060

开拓

kāi tuō

khai phá, mở mang, mở rộng (thị trường, chân trời mới)

广大青年科技工作者发扬敢为人先的创新精神，在脑机接口与类脑智能未知前沿赛道上奋勇开拓。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě fā yáng gǎn wéi rén xiān de chuàng xīn jīng shén, zài nǎo jī jiē kǒu yǔ lèi nǎo zhì néng wèi zhī qián yán sài dào shàng fèn yǒng kāi tuō.

Đông đảo cán bộ khoa học công nghệ trẻ phát huy tinh thần đổi mới dám nghĩ dám làm đi trước mở đường, dũng cảm khai phá trên đường đua mũi nhọn chưa biết về giao diện não - máy tính và trí tuệ nhân tạo phòng não.

19 nét

HÁN VIỆT: KHAI THÁC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1061

开展

kāi zhǎn

triển khai, phát động, tiến hành

国家卫生健康委组织全国多学科医疗专家团队，深入偏远乡村全面开展健康义诊与巡回医疗帮扶行动。

Guó jiā wèi shēng jiàn kāng wǔ zǐ zhī quán guó duō xué kē yī liáo zhuān jiā tuán duì, shēn rù piǎn yuǎn xiāng cūn quán miàn kāi zhǎn jiàn kāng yī zhēn yǔ xún huí yī liáo bāng fú xíng dòng.

Ủy ban Y tế Sức khỏe Quốc gia đã tổ chức đoàn chuyên gia y tế đa ngành trên cả nước, đi sâu vào các thôn bản xa xôi hẻo lánh để triển khai toàn diện chiến dịch khám chữa bệnh tình nguyện và chỉ viện y tế lưu động.

23 nét

HÁN VIỆT: KHAI TRIỂN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1062

开支

kāi zhī

chi tiêu, khoản chi ngân sách, chi phí xuất quỹ

各级政府部门牢固树立过“紧日子”思想，严格压缩一般性行政经费开支，把更多财力资金投向民生急需领域。

Gè jí zhèng fǔ bù mén lǎn gù shù lì guò "jǐn rì zǐ" sī xiǎng, yán gé yā suō yì bǎn xíng xíng zhèng jīng fēi kāi zhī, bǎ gèng duō cái lì zī jīn tóu xiàng mǐn shēng jí xū lǐng yù.

Các cơ quan chính quyền các cấp xây dựng vững chắc tư tưởng thắt lưng buộc bụng thực hành tiết kiệm, siết chặt cắt giảm các khoản chi tiêu kinh phí hành chính thông thường, dành nhiều nguồn lực tài chính hơn đầu tư vào các lĩnh vực dân sinh cấp thiết.

21 nét

HÁN VIỆT: KHAI CHI


HSK 6

Động từ

#1063

刊登

kān dēng

đăng tải, in ấn đăng báo/tạp chí

国际顶级权威物理学期刊以封面文章形式，全文重点刊登了我国量子科学团队关于量子纠缠分发的突破性实验成果。

Guó jì dīng jí quán wēi wú lǐ xué qī kān yī fēng miàn wén zhāng xíng shì, quán wén zhòng diǎn kān dēng le wǒ guó liàng zǐ kē xué tuán duì guān yú liàng zǐ jiū chán fēn fā de tú pō xīng shí yàn chéng guǒ.

Tạp chí vật lý học có thẩm quyền hàng đầu thế giới dưới hình thức bài viết trang bìa đã đăng tải trang trọng toàn văn thành quả thực nghiệm mang tính đột phá của nhóm khoa học lượng tử nước ta về phân phối vướng víu lượng tử.

18 nét

HÁN VIỆT : SAN ĐĂNG

HSK 6

Danh từ

#1064

刊物

kān wù

ấn phẩm, tạp chí, tập san định kỳ

中国科技期刊卓越行动计划大力支持培育一批具有国际顶级学术影响力的世界一流科技学术期刊。

Zhōng guó kē jì qī kān zhuó yuè xíng dòng jì huà dà lì zhī chí péi yù yī pī jù yǒu guó jì dīng jí xué shù yǐng xiǎng lì de shí jiē yì liú kē jì xué shù kān wù.

Kế hoạch Hành động Xuất sắc Tạp chí Khoa học Công nghệ Trung Quốc ra sức hỗ trợ bồi dưỡng một loạt các ấn phẩm tập san học thuật khoa học công nghệ đẳng cấp hàng đầu thế giới sở hữu tầm ảnh hưởng học thuật đỉnh cao quốc tế.

19 nét

HÁN VIỆT : SAN VẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1065

勘探

kān tàn

thăm dò, khảo sát thăm dò địa chất/dầu khí

万米深地工程科学钻探项目攻克了超高温超高压钻井极端难题，开辟了我国深层油气资源勘探开发新天地。

Wàn mǐ shēn dì gōng kē xué zuān tàn xiàng mù gōng kè le chāo gāo wēn chāo gāo yā xuān jǐng jí xiān nán tí, kāi pì le wǒ guó shēn céng yóu qì zī yuán kān tàn kāi fā fā zhān xīn tiān dì.

Dự án khoan thăm dò khoa học kỹ thuật sâu vạn mét trong lòng đất đã chinh phục thành công nan đề cực hạn khoan giếng ở nhiệt độ siêu cao áp suất siêu cao, mở ra chân trời mới mẻ cho công tác thăm dò khai thác tài nguyên dầu khí tầng sâu nước ta.

26 nét

HÁN VIỆT : KHÁM THẨM

HSK 6

Động từ

#1066

看待

kàn dài

nhìn nhận, xem xét, đối đãi đánh giá

我们要站在人类文明历史发展的高度，全面、辩证、长远地正确看待全球人工智能技术带来的深刻变革与安全挑战。

Wǒ men yào zhàn zài rén lèi wén míng lì shǐ fā zhǎn de gāo dù, quán miàn, biàn zhèng, cháng yuǎn dì zhèng què kàn dài quán qiú rén gōng zhì néng jì shù dài lái de shēn kè biàn gé yǎn an quán tiǎo zhàn.

Chúng ta cần đứng trên tầm cao phát triển lịch sử văn minh nhân loại để nhìn nhận xem xét một cách đúng đắn, toàn diện, biện chứng và lâu dài về những biến đổi sâu sắc cũng thách thức an ninh do công nghệ trí tuệ nhân tạo toàn cầu mang lại.

22 nét

HÁN VIỆT : KHÁN ĐÃI

HSK 6

Động từ

#1067

看望

kàn wàng

thăm hỏi, đến thăm nom (người bệnh, bậc tiền bối)

在新春佳节来临之际，领导同志专程登门看望慰问了为国家科技事业作出卓越历史贡献的老一辈功勋科学家。

Zài xīn chūn jiā jié lái lín zhī jī, lǐng dǎo tóng zhì zhuan chéng dēng mén kàn wàng wèi wèn le wèi guó jiā kē jì shì yè zuò chū zhū zhào yuè lì shǐ gōng xiàn de lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā.

Nhân dịp Tết Nguyên đán đang tới gần, các đồng chí lãnh đạo đã đích thân tới tận nhà thăm hỏi chúc mừng và động viên các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy lừng đã có cống hiến lịch sử kiệt xuất cho sự nghiệp khoa học công nghệ nước nhà.

25 nét

HÁN VIỆT : KHÁN VỌNG

HSK 6

Tính từ

#1068

慷慨

kāng kǎi

hào phóng, rộng lượng; hào hùng khảng khái

大自然慷慨地馈赠了人类丰富的生存资源，人类亦当以敬畏之心保护自然、促进人与自然和谐共生。

Dà zì rán kāng kǎi dì kuì zèng le rén lèi fēng fù de shēng cún zī yuán, rén lèi yì dāng yǐ jīng wèi zhī xīn bǎo hù zì rán, cù jìn rén yǔ zì rán hé xié gòng shēng.

Mẹ thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho loài người nguồn tài nguyên sinh tồn phong phú dồi dào, loài người cũng cần mang trong tim lòng kính sợ để bảo vệ tự nhiên, thúc đẩy sự cùng chung sống hài hòa giữa con người và tự nhiên.

21 nét

HÁN VIỆT : KHẢNG KHÁI

HSK 6

Động từ

#1069

扛

káng

mang theo

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地扛。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì káng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách mang theo một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT : KHIỀNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1070

考察

kǎo chá

khảo sát thực tế, khảo nghiệm, chuyển thị sát

极地多学科综合科学考察队搭载国产破冰船深入南极内陆冰穹，成功获取了珍贵的深冰芯古气候实测数据。

Jí dì duō xué kē zōng hé kē xué kǎo chá duì dài zài nán jí nèi lù bīng qióng, chéng gōng huò qǔ le zhēn guì de shēn bīng xīn gù qì hòu shí cè shù jù.

Đoàn khảo sát khoa học tổng hợp đa ngành vùng cực trên con tàu phá băng do nước ta tự sản xuất đã đi sâu vào vòm băng nội lục Nam Cực, thu thập thành công số liệu đo đạc thực tế về cổ khí hậu từ các mẫu lõi băng sâu vô giá.

26 nét

HÁN VIỆT : KHẢO SÁT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1071

考古

kǎo gǔ

khảo cổ, ngành khảo cổ học

良渚古城遗址与三星堆遗址的重大考古发现，实证了中华文明五千多年源远流长与多元一体的灿烂历史。

Liáng zhǔ gǔ chéng yí zhǐ yǔ sān xīng duī yí zhǐ de zhòng dà kǎo gǔ fā xiàn, shí zhèng le zhōng huá wén míng wǔ qiān duō nián yuǎn yuǎn liú cháng yǔ duō yuán yī tǐ de càn làn lì shǐ.

Các phát hiện khai quật khảo cổ học trọng đại tại Di chỉ Thành Cổ Lương Chủ và Di chỉ Tam Tinh Đôi đã chứng minh trên thực tế lịch sử rực rỡ đa nguyên nhất thể và nguồn gốc sâu xa hơn 5.000 năm của nền văn minh dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT : KHẢO CỔ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1072

考核

kǎo hé

khảo hạch, kiểm tra đánh giá chất lượng

国家完善以创新质量、绩效和实际贡献为导向的科技人才综合评价考核体系，破除唯论文、唯学历的不良倾向。

Guójiā wánshàn yǐ chuàngxīn zhìliàng, jìxiào hé shíjì gòngxiàn wéi dǎo xiàng de kējì rén cái zōnghé píngjià kǎohé tǐxì, pòchú wéi lùnwén, wéi xuélì de bùliáng qīngxiàng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống khảo hạch đánh giá tổng hợp nhân tài khoa học công nghệ lấy chất lượng đổi mới, hiệu suất và cống hiến thực tế làm định hướng, xóa bỏ triệt để các khuynh hướng xấu chỉ chăm chăm nhìn vào bài báo, bằng cấp.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHẢO HẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1073

考验

kǎo yàn

thử thách, tôi luyện; cuộc thử thách

深海载人潜水器在马里亚纳海沟经受住了万米级超高水压与极寒漆黑恶劣环境的严峻极限考验。

Shēnhǎi zài rén qiánshuǐ qì zài mǎlǐ yà nà hǎi gōu jīng shòu zhù le wàn mǐ jí chāo gāo shuǐ yǎ yǔ jí hán qīhei èliǎo èhóu jīng de yánjùn jí xiàn kǎo yàn.

Tàu lặn có người lái ở biển sâu tại rãnh Mariana đã vượt qua thử thách cực hạn gay gắt của môi trường tăm tối lạnh giá khắc nghiệt cùng áp lực nước siêu cao ở độ sâu vạn mét.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: KHẢO NGHIỆM

HSK 6

Động từ

#1074

靠拢

kào lǒng

xích lại gần, tiến sát lại, hướng về

广大团员青年积极向党组织靠拢，以实际行动在乡村振兴与科技创新第一线接受党组织的培养考察。

Guǎng dà tuán yǒng qīng nián jījī xiàng dǎng zǔ zhī kào lǒng, yǐ shíjì xíng dòng zài xiāngzhèn xīngxīng yǔ kējì chuàngxīn dì yī xiàn jiēshòu dǎng zǔ zhī de péi yǎng kǎo chá.

Đồng đảo đoàn viên thanh niên tích cực hướng về và tiến sát lại tổ chức Đảng, bằng hành động thực tế tiếp nhận sự bồi dưỡng và khảo nghiệm của tổ chức Đảng nơi tuyến đầu đổi mới công nghệ và chấn hưng nông thôn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: KHẢO LONG

HSK 6

Động từ

#1075

磕

kē

va chạm, cộc, đập nhẹ vào; cấn (hạt dưa)

在全自动高精度硅片切割搬运机械臂作业中，传感器能够毫秒级防止任何细微磕碰造成的晶圆损伤。

Zài quán zì dòng gāo jīng dù guāng piàn qiē gē bān yùn jī xié bì zuò yè zhōng, chuán gǎn qì néng gōu háo miǎo jí fáng zhǐ rēn hé xì wēi kē pèng zào chéng de jīng yuán sǔn shāng.

Trong thao tác của cánh tay robot vận chuyển và cắt gọt tấm wafer silicon độ chính xác cao tự động hoàn toàn, các cảm biến có thể ngăn ngừa tổn thương tấm wafer do bất kỳ va chạm cộc nhẹ nhỏ bé nào ở mức mili-giây.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: KHÁI

HSK 6

Danh từ

#1076

颗粒

kē lì

hạt, phân tử hạt nhỏ; hạt lúa, bụi mịn

国家环境空气质量监测网络能够全天候实时监测并分析PM2.5超细颗粒物的空间扩散规律与化学组分。

Guójiā huánjìng kōngqì zhìliàng jiān cè wǎng luò néng gōu quán tiān hòu shí shí jiān cè bìng fēn xī PM2.5 chāoxì wēi kē lì wú de kōngjiān kuò sǎn guīlǚ yǔ huà xué zǔ fēn.

Mạng lưới giám sát chất lượng không khí môi trường quốc gia có thể giám sát theo thời gian thực suốt 24/7 và phân tích thành phần hóa học cùng quy luật lan tỏa trong không gian của các phân tử hạt bụi siêu mịn PM2.5.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KHOA LẠP

HSK 6

Danh từ

#1077

科目

kē mù

môn học, đề mục sát hạch, phân môn

航天员乘组在大型水槽与低压模拟舱内圆满完成多项高难度出舱活动全流程协同训练考核科目。

Háng tiān yuán chéng zǔ zài dà xíng shuǐ cáo yǔ dī yǎ mō nǐ cáng nèi yuán mǎn wán chéng le duō xiàng gāo nán dù chū cāng huó dòng quán liú chéng xié tóng xún liàn kǎo hé kē mù.

Tổ phi hành đoàn phi hành gia bên trong bồn nước mô phỏng trọng lực không trọng lượng cỡ lớn và khoang mô phỏng áp suất thấp đã hoàn thành xuất sắc nhiều đề mục sát hạch huấn luyện phối hợp toàn quy trình hoạt động ra ngoài khoang độ khó cao.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: KHOA MỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1078

渴望

kě wàng

khao khát, mong mỏi tha thiết

面对浩瀚深邃的星空宇宙，人类探索未知世界的强烈求知渴望推动着基础科学不断实现颠覆性跨越。

Miàn duì hào hàn shēn suì de xīng kōng yǔ zhòu, rén lèi tàn suǒ wèi zhī shì jiè de qiáng liè qiú zhī kě wàng tuī dòng zhe jī chǔ kē xué bù duàn shí xiàn diǎn fù xìng kuà yuè.

Đứng trước vũ trụ tinh không bao la sâu thẳm, khát vọng tìm tòi tri thức mãnh liệt khám phá thế giới chưa biết của loài người đang thúc đẩy khoa học cơ bản không ngừng đạt được những bước nhảy vọt mang tính cách mạng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHÁT VỌNG

HSK 6

Tính từ

#1079

可观

kě guān

đáng kể, khả quan, con số ấn tượng

我国数字经济核心产业规模持续稳步扩大，在国民经济总体发展格局中创造了极其可观的经济与社会效益。

Wǒ guó shù zì jīng jī hé hé xīn chǎn yè guī mó chí xù wěn bù kuò dà, zài guó mín jīng jì zǒng tǐ fā zhǎn gé jú zhōng chuàng zào le jí qí kě guān de jīng jì yǔ shè huì xiào yì.

Quy mô ngành công nghiệp cốt lõi kinh tế số nước ta không ngừng mở rộng vững chắc, kiến tạo nên những hiệu quả kinh tế và xã hội vô cùng khả quan và đáng kể trong cục diện phát triển tổng thể nền kinh tế quốc dân.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: KHẢ QUÁN

HSK 6

Tính từ

#1080

可口

kě kǒu

ngon

在面对复杂的挑战时，保持可口的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí kě kǒu de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái ngon đặc biệt quan trọng.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: KHẢ KHẨU


HSK 6

Tính từ

#1081

可恶

kě wù

đáng ghét, đáng giận, đáng căm hận

国家司法机关依法严厉打击跨境电信网络诈骗等各类严重侵犯人民群众财产安全的恶劣违法犯罪分子。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī kuà jìng diàn xìn wǎng luò zhà piàn dǒng gē lèi yán zhòng qīn fǎn rén mǐn qún zhòng cái chǎn ān quán de è liè wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật kiên quyết trừng trị nghiêm minh các loại tội phạm vi phạm pháp luật đáng ghét và xấu xa như lừa đảo viễn thông mạng xuyên biên giới xâm phạm nghiêm trọng đến an toàn tài sản của nhân dân.

25 nét

 HÁN VIỆT **KHẢ ÁC**
HSK 6

Tính từ

#1082

可笑

kě xiào

buồn cười, nực cười, lối bịch đáng chê cười

在铁证如山的人类考古基因测序数据面前，个别西方学者编造的种族优劣偏见假说显得极其荒唐可笑。

Zài tiě zhèng rú shān de rén lèi kǎo gǔ jī yīn cè xù shù jù miàn qián, gè bié xī fāng xué zhě biān zào de zhòng yǒu liè piān jiàn jiǎ shuō xiǎn de jí qí huāng táng kě xiào.

Đứng trước số liệu giải trình tự gen khảo cổ học của nhân loại xác thực như núi chứng cứ, những giả thuyết định kiến về ưu liệt chủng tộc do một số học giả phương Tây thêu dệt nên trở nên vô cùng hoang đường và nực cười lố bịch.

25 nét

 HÁN VIỆT **KHẢ TIẾU**
HSK 6

Tính từ

#1083

可行

kě xíng

khả thi, có thể thực hiện được

重大跨流域调水工程在正式动工之前，国家组织了数百名跨学科顶尖专家进行了长达数年的科学可行性论证。

Zhòng dà kuà liú yù diào shuǐ gōng chéng zài zhèng shì dòng gōng zhī qián, guó jiā zǔ zhǐ le shù bǎi míng kuà xué kē dǐng jiān zhuān jiā jìn xíng le zhǎng dá shù nián de kē xué kě xíng xīng lùn zhèng.

Trước khi đại công trình điều phối nước liên lưu vực chính thức khởi công xây dựng, Nhà nước đã tổ chức hàng trăm chuyên gia đầu ngành liên ngành tiến hành thẩm định luận chứng tính khả thi khoa học kéo dài suốt nhiều năm.

24 nét

 HÁN VIỆT **KHẢ HÀNG**
HSK 6

Thành ngữ

#1084

刻不容缓

kè bù róng huǎn

không thể chậm trễ, cấp bách từng giây từng phút

面对全球气候变暖与极端天气频发的严峻态势，加速推动能源结构绿色低碳转型已然刻不容缓。

Miàn duì quán qiú qì hòu biàn nuǎn yǔ jí duān tiān qì pín fā de yán jùn tài shì, jiǎ sù tuī dòng néng yuán jié gòu lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng yǐ rán kè bù róng huǎn.

Đứng trước tình thế gay gắt của sự nóng lên toàn cầu và thời tiết cực đoan xảy ra thường xuyên, việc đẩy nhanh thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu năng lượng xanh ít phát thải carbon đã là việc cấp bách không thể chậm trễ một giây một phút nào.

35 nét

 HÁN VIỆT **KHẮC BẤT DUNG HOǺN**
HSK 6

Danh từ

#1085

课题

kè tí

đề tài nghiên cứu khoa học; vấn đề lớn

国家重点研发计划设立了针对新一代半导体材料基础性机理的重大战略研究课题。

Guó jiā zhòng diǎn yán fā jì huà shè lì le zhēn duì xīn yí dài bàn dǎo wù cái jiāo yì chǔ wù xìng jī lǐ de zhòng dà zhàn lüè yán jiū kè tí.

Chương trình Nghiên cứu Phát triển Trọng điểm Quốc gia đã thiết lập các đề tài nghiên cứu chiến lược trọng đại nhằm vào cơ chế tính chất vật lý cơ bản của vật liệu bán dẫn thế hệ mới.

25 nét

 HÁN VIỆT **KHOÁ ĐỀ**
HSK 6

Danh từ

#1086

客户

kè hù

khách hàng, đối tác khách hàng

我国自主研发的支线客机以优异的安全可靠性与卓越的燃油经济性，赢得了海内外多家航空公司的客户订单。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de zhī xiàn kè jī yǐ yōu yì de ān quán kě kào xíng yǔ zhúo yuè de rán yóu jīng jì jì xíng, yíng dé le hǎi nèi wài duō jiā háng kōng gōng sī de kè hù dìng dān.

Máy bay chở khách đường bay ngắn do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo với độ an toàn tin cậy vượt trội cùng tính kinh tế tiết kiệm nhiên liệu xuất sắc đã giành được các đơn đặt hàng khách hàng từ nhiều hãng hàng không trong và ngoài nước.

23 nét

 HÁN VIỆT **KHÁCH HỘ**
HSK 6

Động từ

#1087

啃

kěn

gặm, cắn; nhai đi nhai lại, cắn răng vượt khó

科研攻关团队发扬敢打硬仗、敢啃“硬骨头”的顽强拼搏作风，成功攻克了工业操作系统底层关键源代码瓶颈。

Kē yán gōng guān tuán duì fā yáng gǎn dǎ yìng gǎn tóu "yìng gǔ tóu" de wán qiáng pīn bó zuò fēng, chéng gōng gōng kè le gōng yè cǎo zuò xī tǒng di chéng guān jiàn yuán dài mǎ píng jīng.

Nhóm nghiên cứu khoa học phát huy tác phong ngoan cường dám đánh trận đánh khó, dám gặm 'xương cứng', đã chinh phục thành công nút thắt mã nguồn then chốt tầng dưới của hệ điều hành công nghiệp.

9 nét

 HÁN VIỆT **KHẸNG**
HSK 6

Tính từ

#1088

恳切

kěn qiè

khẩn thiết, chân thành tha thiết

在青年科技工作者座谈会上，老一辈科学家用恳切真挚的话语勉励大家弘扬科学家精神、勇攀世界科技高峰。

Zài qīng nián kē jì gōng zuò zhě zuò tán huì shàng, lǎo yī bèi kē xué jiā yòng kěn qiè zhēn zhì de huà yǔ miǎn lì dà jiā jiā hóng yáng kē xué jiā jīng shén, yǒng pān shì jiè kē jì gāo fēng.

Tại buổi tọa đàm cán bộ khoa học công nghệ trẻ tuổi, các nhà khoa học tiền bối bằng những lời tâm tình chân thành tha thiết khẩn thiết đã động viên mọi người hoǺng dương tinh thần nhà khoa học, dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học thế giới.

24 nét

 HÁN VIỆT **KHẸN TIẾP**
HSK 6

Danh từ / Động từ

#1089

坑

kēng

hố, hố sâu; lừa gạt, gài bẫy

嫦娥六号在月球背面南极-艾特肯盆地撞击坑内成功着陆，完成了人类历史上首次月背智能采样钻取作业。

Cháng é liú hào zài yuè qiú bèi miàn nán jí - ài tè kēn pén dì zhuàng jī kēng nèi chéng gōng zhùo lù, wán chéng le rén lèi lǐ shǐ shàng shòu cì yuè bèi zhì néng cǎi yàng zuān qǔ zuò yè.

Tàu thám hiểm Hằng Nga 6 đã hạ cánh thành công bên trong hố va chạm thuộc Bốn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau Mặt Trăng, hoàn thành thao tác khoan lấy mẫu đất Mặt Trăng thông minh lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại ở mặt sau Mặt Trăng.

10 nét

 HÁN VIỆT **KHANH**



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1090

空洞

kōng dòng

rỗng tuếch, sáo rỗng vô nghĩa; lỗ rỗng

撰写高水平学术论文与决策咨询报告必须坚持以扎实详实的数据为支撑，坚决杜绝空洞无物的宏大叙事套话。

Zhuàn xiě gāo shuǐ píng xué shù lùn wén yǔ jué cè zī xún bào gào bì xū jiān chí yǐ zhā shí xiáng shí de shù jù wèi zhī chéng, jiǎn jué dù jué kōng dòng wú wù de hóng dà xù shì tào huà.

Viết các bài báo học thuật trình độ cao và báo cáo tư vấn quyết sách bắt buộc phải dựa vào sự năng nổ của các số liệu xác thực và vững chắc, kiên quyết chấm dứt những lời lẽ khuôn mẫu sáo rỗng vô nghĩa không có nội dung thực tế.

📖 21 nét

HÁN VIỆT **KHÔNG ĐỘNG**

HSK 6

Thành ngữ

#1091

空前绝后

kōng qián jué hòu

tiên vô cổ nhân hậu vô lai giả, chưa từng có và không bao giờ có lại

中国在数十年内让近十亿人口摆脱贫困并实现全面小康，创造了人类发展史上空前绝后的伟大减贫奇迹。

Zhōng guó zài shù shí nián nèi ràng jìn shí yì rén kǒu bǎi tuō pín kùn bìng shí xiàn quán miàn xiǎo kāng, chuàng zào le rén lèi fā zhǎn shǐ shàng kōng qián jué hòu de wěi dà jiǎn pín qí jì.

Trung Quốc trong vòng vài thập kỷ đã giúp gần 1 tỷ dân thoát nghèo và thực hiện toàn diện xã hội khá giả, kiến tạo nên kỳ tích giảm nghèo vĩ đại chưa từng có và độc nhất vô nhị trong lịch sử phát triển của nhân loại.

📖 35 nét

HÁN VIỆT **KHÔNG TIỀN TUYỆT HẬU**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1092

空想

kōng xiǎng

tưởng tượng viễn vông, ảo tưởng không tưởng

空谈误国，实干兴邦；社会主义是干出来的，中华民族伟大复兴绝不是靠轻轻松松、敲锣打鼓空想就能实现的。

Kōng tán wú guó, shí gàn xīng bāng; shè huì zhǔ yì shì gàn chū lái de, zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng jué bú shì kào qīng qīng sōng sōng, qiāo luó dǎ gǔ kōng xiǎng jiù néng shí xiàn de.

Nói suông hại nước, làm thực hưng thịnh bang gia; chủ nghĩa xã hội là nhờ hành động thực tế mà nên, sự phục hưng vĩ đại của dân tộc tuyệt đối không phải dựa vào việc mơ tưởng viễn vông gõ chiêng đánh trống nhẹ nhàng mà có thể thực hiện được.

📖 21 nét

HÁN VIỆT **KHÔNG TƯỞNG**

HSK 6

Tính từ

#1093

空虚

kōng xū

trống rỗng, hụt hẫng (tâm hồn); sơ hở trống trải

新时代青年应当树立远大崇高的人生理想与奋斗目标，用科学文化知识充实内心世界，坚决摆脱精神空虚。

Xīn shí dài qīng nián yīng dāng shù lì yuǎn dà chóng gāo de rén shēng lǐ xiǎng yǔ fēn dòu mù biāo, yòng kē xué wén huà zhī shí chōng shí nèi xīn shì jiè, jiǎn jué bài tuō jīng shén kōng xū.

Thanh niên thời đại mới cần xây dựng lý tưởng cuộc đời và mục tiêu phấn đấu cao đẹp rộng lớn, dùng tri thức văn hóa khoa học làm phong phú thế giới nội tâm của mình, kiên quyết thoát khỏi sự trống rỗng nghèo nàn về mặt tinh thần.

📖 20 nét

HÁN VIỆT **KHÔNG HƯ**

HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1094

孔

kǒng

lỗ, lỗ khoan, hố; (lượng từ: giếng khoan, khẩu súng)

超快飞秒激光加工装备能够在高强度航空涡轮叶片表面打出数万个微米级超微气膜冷却孔。

Chāo kuài fēi miǎo jī guāng jiā gōng zhuāng bèi néng gòu zài gāo qiáng dù háng kōng wō lún yè piàn biǎo miàn dǎ chū shù wàn gè wēi mǐ jí chāo wēi qì mó lèng què kōng.

Thiết bị gia công laser femto-giây siêu nhanh có thể khoan đục hàng vạn lỗ làm mát bằng màng khí siêu vi ở cấp độ micromet trên bề mặt cánh quạt tuabin hàng không cường độ cao.

📖 8 nét

HÁN VIỆT **KHỔNG**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1095

恐吓

kǒng hè

đe dọa, hăm dọa, tổng tiền uy hiếp

国际社会坚定维护真正的国际公平正义与以联合国宪章为基础的国际法秩序，坚决反对任何霸权恐吓行径。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi hù zhēn zhèng de guó jì gōng píng zhèng yì yǔ yǐ lián hé guó xiàn zhāng wéi jī chǔ de guó jì fǎ zhì xù, jiǎn jué fǎn duì rèn hé bà quán kǒng hè xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ công lý công bằng quốc tế chân chính cùng trật tự luật pháp quốc tế dựa trên nền tảng Hiến chương Liên Hợp Quốc, kiên quyết phản đối mọi hành vi đe dọa uy hiếp mang tính bá quyền.

📖 23 nét

HÁN VIỆT **KHỦNG HÁCH**

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1096

恐惧

kǒng jù

sợ hãi, kinh hoàng, nỗi sợ khiếp đảm

在面对未知深空宇宙与极地极限极端生存环境时，人类用科学智慧与坚强意志战胜了内心深处的本能恐惧。

Zài miàn duì wèi zhī shēn kōng yǔ zhōu yǔ jì dì xiàn jī duān shēng cún huán jīng shí, rén lèi yòng kē xué zhì huì yǔ jiān qiáng yì zhì zhàn shèng le nèi xīn shēn chù de běn néng kǒng jù.

Khi đối mặt với vũ trụ không gian sâu chưa biết và môi trường sinh tồn cực đoan cùng cực vùng địa cực, loài người bằng ý chí kiên cường và trí tuệ khoa học đã chiến thắng nỗi sợ hãi bản năng nơi sâu thẳm con tim.

📖 24 nét

HÁN VIỆT **KHỦNG CỰ**

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1097

空白

kòng bái

khoảng trống, chỗ trống; lấp đầy khoảng trống (khoa học)

国产大型水陆两栖飞机AG600研制成功并实现商业化应用，一举填补了我国大中型应急救援航空装备的空白。

Guó chǎn dà xíng shuǐ lù liǎng qī fēi jī AG600 yán zhì chéng gōng bìng shí xiàn shāng yè huà yìng yòng, yí jǔ tián bǔ le wǒ guó dà zhōng xíng yìng jī jiù yuán háng kōng zhuāng bèi de kòng bái.

Việc máy bay lưỡng cư chở cứu nạn cỡ lớn AG600 do nước ta tự sản xuất nghiên cứu chế tạo thành công và đưa vào ứng dụng thương mại đã lấp đầy hoàn toàn khoảng trống về trang thiết bị hàng không cứu hộ khẩn cấp cỡ vừa và lớn của nước ta.

📖 19 nét

HÁN VIỆT **KHÔNG BẠCH**

HSK 6

Danh từ

#1098

空隙

kòng xì

khe hở, khoảng trống, kẽ hở thời gian

在纳米多孔金属复合材料微观结构中，极其微小的三维互连孔隙结构赋予了材料极高的比表面积与催化活性。

Zài nà mí duō kǒng jīn shǔ fù hé wéi cáì liào wéi guān jié gòu zhōng, jí qí wēi xiǎo de sān wéi lián kōng xì jié gòu fù yǔ le cáì liào jí gāo de bǐ biǎo miàn jī yǔ cuī huà huó xìng.

Bên trong cấu trúc vi mô của vật liệu composite kim loại xốp nano, cấu trúc các khe hở liếp nối liên kết 3 chiều vô cùng nhỏ bé đã mang lại cho vật liệu diện tích bề mặt riêng cùng hoạt tính xúc tác cực kỳ cao.

📖 21 nét

HÁN VIỆT **KHÔNG KHÍCH**



HSK 6

Danh từ

#1099

口气

kǒu qì

giọng điệu, khẩu khí, ngữ khí nói chuyện

在外交双边会谈中，我国发言人以坚定沉着、有理有据的从容口气，重申了捍卫国家核心主权安全的庄严立场。

Zài wài jiāo shuāng biān huì tán zhōng, wǒ guó fā yán rén yǐ jiān dìng chén zhuó, yǒu lǐ yǒu jù de cóng róng kǒu qì, chóng shēn le hàn wèi guó jiā hé xīn zhǔ quán ān quán de zhuāng yán lì chǎng.

Trong cuộc hội đàm song phương ngoại giao, người phát ngôn nước ta bằng giọng điệu khẩu khí ung dung, kiên định điềm tĩnh, có tình có lý có bằng chứng danh thép đã nhắc lại lập trường trang nghiêm bảo vệ an ninh chủ quyền cốt lõi của quốc gia.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: KHẨU KHÍ

HSK 6

Danh từ

#1100

口腔

kǒu qiāng

khoang miệng, vòm miệng

国家大力普及口腔健康公共卫生科普知识，全面推行适龄儿童免费局部涂氟与窝沟封闭等口腔疾病综合预防工程。

Guó jiā dà lì pǔ jí kǒu qiāng jiàn kāng gōng gòng wèi shēng kē pǔ zhī shí, quán miàn tuī xíng shì líng ér tóng miǎn fèi jù bù tú fú yǔ wō gōu fēng bì děng kǒu qiāng jīng yì jīng zōng hé yǔ fáng gòng chéng.

Nhà nước đẩy mạnh phổ biến kiến thức khoa học y tế công cộng về sức khỏe răng miệng, triển khai toàn diện dự án phòng ngừa tổng hợp các bệnh lý khoang miệng như bôi fluor cực bột và hàn trám bít hố rãnh miễn phí cho trẻ em đúng độ tuổi.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: KHẨU KHOANG

HSK 6

Tính từ

#1101

口头

kǒu tóu

bằng lời nói, truyền miệng, khẩu đầu

在重大科技攻关合同签订与知识产权授权许可中，必须以正式法律文本为准，坚决避免仅凭口头承诺引发法律纠纷。

Zài zhòng dà kē jì gōng guān hé tóng quán dīng yǔ zhǐ shí chàn quán shòu quán xǔ kě zhōng, bì xǔ yǐ zhèng shì fǎ lǚ wén běn wéi zhǔn, jiǎn jué bì miǎn jīn píng kǒu tóu chéng nuò yǐn fā fǎ lǚ jiū fēn.

Trong việc ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học trọng đại và cấp phép ủy quyền sở hữu trí tuệ, bắt buộc phải lấy văn bản pháp lý chính thức làm chuẩn, kiên quyết tránh phát sinh tranh chấp pháp lý chỉ dựa trên lời hứa hẹn bằng lời nói.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KHẨU ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#1102

口音

kǒu yīn

chất giọng, âm điệu giọng nói địa phương

端午民俗学者走遍大江南北，通过采集不同地区传承人独特的方言口音，系统记录和和保护濒危口头非遗口述史料。

Duān wǔ mǐn sú xué zhě zǒu biān dà jiāng nán běi, tōng guò cái jí bù tóng dì qū chuán chéng rén dú tè de fāng yán kǒu yīn, xì tǒng jì lù hé bǎo hù wēi wēi kǒu tóu fēi yí kǒu shǔ shǐ liào.

Các học giả văn hóa dân gian Tết Đoan Ngọ đã đi khắp muôn nẻo đường đất nước, thông qua việc thu thập âm sắc chất giọng phương ngữ độc đáo của các truyền nhân ở các vùng miền khác nhau để ghi chép và bảo tồn có hệ thống các tư liệu lịch sử truyền khẩu di sản phi vật thể đang có nguy cơ mai một.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KHẨU ÂM

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1103

枯竭

kū jié

cạn kiệt, kiệt quệ (tài nguyên, nguồn nước)

面对传统化石能源资源日益枯竭与生态环境保护的双重压力，大力开发风电、光伏等绿色可再生清洁能源势在必行。

Miàn duì chuán tǒng huà shí néng yuán zī yuán rì yì kū jié yǔ shēng tài huán jīng bǎo hù de shuāng chóng yā lì, dà lì kāi fā fēng diàn, guāng fú děng lǜ sè kě zài shēng qīng jié néng yuán shì zài bì xíng.

Đứng trước áp lực kép của việc tài nguyên năng lượng hóa thạch truyền thống ngày càng cạn kiệt cùng việc bảo vệ môi trường sinh thái, việc đẩy mạnh khai thác các nguồn năng lượng sạch tái tạo xanh như điện gió, điện mặt trời là xu thế tất yếu không thể đảo ngược.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: KHÔ KIẾT

HSK 6

Tính từ

#1104

枯燥

kū zào

khô khan, tẻ nhạt, nhàm chán đơn điệu

基础数学与理论物理研究虽然常常伴随着漫长而看似枯燥的公式推导，但其中蕴含着洞悉宇宙深层规律的极简大美。

Jī chǔ shù xué yǔ lǐ lùn wù lǐ yán jiū suī rán cháng cháng bàn suí zhe màn cháng ér kàn shì kū zào de gōng shì tuī dǎo, dàn qí zhōng yùn hán zhe dòng xī yǔ zhòu shēn céng guī lǜ de jí jiǎn dà měi.

Nghiên cứu vật lý lý thuyết và toán học cơ bản đầu thường gắn liền với những chuỗi ngày dài suy diễn công thức tưởng chừng như khô khan tẻ nhạt, nhưng ẩn chứa trong đó là vẻ đẹp tối giản vô cùng vĩ đại thấu hiểu các quy luật sâu thẳm của vũ trụ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KHÔ TÁO

HSK 6

Thành ngữ

#1105

苦尽甘来

kǔ jìn gān lái

hết khổ đến sướng, khổ tận cam lai, ngọt bùi sau đắng cay

科研团队历经数千个日夜的艰苦攻关与无数次挫折考验，最终成功攻克国际级科技瓶颈，迎来了苦尽甘来的辉煌时刻。

Kē yán tuán duì lì jīng shù qiān gè rì yè de jiǎn kǔ gōng guān yǔ wú shù cì cuò zhé kǎo yàn, zuì zhōng chéng gōng gōng kè guó jì jī kē jì píng jīng, yíng lái le kǔ jìn gān lái de huī huáng shí kè.

Nhóm nghiên cứu khoa học trải qua hàng ngàn ngày đêm gian khổ vượt khó cùng muôn vàn thử thách thất bại, cuối cùng đã chinh phục thành công nút thắt khoa học công nghệ cấp quốc tế, đón chào khoảnh khắc huy hoàng khổ tận cam lai hết cay đắng đến ngọt bùi.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: KHỔ TẬN CAM LAI

HSK 6

Động từ

#1106

挎

kuà

khoác, đeo (túi, giỏ) chéo qua vai/trên cánh tay

乡村老农技员肩上挎着洗得发白的帆布工具包，常年穿梭在梯田垄沟之间为乡亲们提供精准的果树病虫害技术指导。

Xiāng cūn lǎo nóng jī yuán jiān shàng kuà zhe xī dé fā bái de fān bù gōng jù bāo, cháng nián chuān suō zài tián lǒng gōu zhī jiān wéi xiāng qīn mēn tí gòng jīng zhǔn de guǒ shù fáng chóng zhī bìng jī shù zhǐ dǎo.

Người cán bộ khuyến nông thôn quê vai khoác chiếc túi vải bạt đã giặt bạc màu, quanh năm đi lại con thoi giữa các rãnh ruộng bậc thang để cung cấp hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh cây ăn quả chuẩn xác cho bà con chòm xóm.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: KHOÁ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1107

跨

kuà

bước qua, bắc qua; liên-, xuyên- (liên ngành, xuyên biên giới)

我国成功建设了世界上跨度最大、技术最复杂的跨海高铁两用斜拉桥，刷新了多项世界桥梁工程纪录。

Wǒ guó chéng gōng jiàn shè le shì jiè shàng kuà dù zuì dà, jì shù zuì fù zá de kuà hǎi gāo tiě liǎng yòng xié lā qiáo, shuā xīn le duō xiàng shì jiè qiáo liáng gōng chéng jì lù.

Nước ta đã xây dựng thành công cây cầu dây văng kết hợp đường bộ và đường sắt vượt biển có nhịp khẩu độ lớn nhất và công nghệ phức tạp nhất thế giới, làm mới hàng loạt kỷ lục công trình cầu đường thế giới.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: KHOÁ


HSK 6

Tính từ

#1108

快活

kuài huó

 vui sướng, hoan hỉ, phấn khởi thành
thời

在全面脱贫致富后的现代化美丽乡村广场上，各族村民欢聚一堂载歌载舞，过上了充满欢声笑语的快活幸福生活。

Zài quán miàn tuō pín zhī fù hòu de xiān dài huà měi lì xiāng cūn guǎng chǎng shàng, gè zú cūn mín huān jù yì táng zài gē zài wǔ, guò shàng le chōng mǎn huān xiào shēng xiào yǔ de kuài huó xìng fú xīn shēng huó.

Trên quảng trường làng quê tươi đẹp hiện đại hóa sau khi đã hoàn toàn thoát nghèo làm giàu, bà con các dân tộc quây quần tụ họp cùng nhau ca múa rộn ràng, bước vào cuộc sống mới hạnh phúc vui sướng ngập tràn tiếng cười nói rộn rã.

27 nét

HÁN VIỆT: KHOÁI HOẠT

HSK 6

Tính từ

#1109

宽敞

kuān chang

 rộng rãi, thoáng đãng, rộng thênh
thang

新建成投入运营的综合交通枢纽高铁站房明亮宽敞，配备了全流程无感刷脸进站与智慧导航系统。

Xīn jiàn chéng tóu rù yùn yíng de zōng hé jiāo tōng shū niǔ gāo tiě zhàn fáng míng liàng kuān chǎng, pèi bèi le quán liú chéng wú gǎn shuā liǎn jìn zhàn yǔ zhì huì dǎo háng xì tǒng.

Nhà ga đường sắt cao tốc thuộc đầu mối giao thông tổng hợp mới khánh thành đưa vào vận hành vô cùng sáng sủa và rộng rãi thoáng đãng, trang bị hệ thống dẫn đường thông minh cùng thủ tục quét mặt vào ga không chậm toàn quy trình.

17 nét

HÁN VIỆT: KHOAN SƯỚNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1110

款待

kuǎn dài

chiêu đãi, tiếp đãi ân cần chu đáo

在国际丝绸之路博览会开幕招待会上，主办方以独具地域文化特色的传统非遗宫廷茶宴盛情款待各国贵宾。

Zài guó jì sī chóu zhī lù bó lǎn huì kāi mù zhāo dài huì shàng, zhǔ bàn fāng yì dú jù dì yù wén huà tè sè de chuán tǒng fēi yí gōng tíng chá yàn shèng qíng kuǎn dài gè guó guī bīn.

Tại buổi tiệc chiêu đãi khai mạc Hội chợ Triển lãm Con đường Tơ lụa Quốc tế, ban tổ chức đã thịnh tình tiếp đãi nồng hậu các vị khách quý đến từ các nước bằng tiệc trà cung đình di sản phi vật thể truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền.

18 nét

HÁN VIỆT: KHOẢN ĐÃI

HSK 6

Danh từ

#1111

款式

kuǎn shì

 kiểu dáng, mẫu mã thiết kế (quần
áo, sản phẩm)

国产新一代智能纯电动汽车在外观款式设计上融入了中华古典美学韵味，深受全球年轻消费者的热烈追捧。

Guó chān xīn yí dài zhì néng chún diàn dòng qì chē zài wài guān kuǎn shì shè jì shàng róng rù le zhōng huá gù diǎn měi xué yùn wèi, shēn shòu quán qiú nián qīng xiāo fèi zhě de rè liè zhuī pěng.

Xe ô tô thuần điện thông minh thế hệ mới do nước ta sản xuất trong thiết kế kiểu dáng mẫu mã ngoại thất đã hòa quyện phong vị mỹ học cổ điển Trung Hoa, được người tiêu dùng trẻ tuổi trên toàn cầu đón nhận nồng nhiệt.

19 nét

HÁN VIỆT: KHOẢN THỨC

HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1112

筐

kuāng

cái sọt, giỏ đan bằng tre/mây

深秋时节，果园里果香四溢，果农们喜笑颜开地把一筐筐红富士苹果搬运上冷链物流货车销往全国各大城市。

Shēn qiū shí jié, guǒ yuán lǐ guǒ xiāng sì yì, guǒ nóng men xǐ xiào yán kāi dì bǎ yì kuāng kuāng hóng fú shì píng guǒ bān yùn shàng lǎn lián wù chē xiāo wǎng quán guó dà chéng shì.

Tiết trời cuối thu, khắp vườn cây trái tỏa hương thơm ngát, những người nông dân trông cây hồng hỏ nụ cười trên môi khiêng từng sọt từng giỏ táo đỏ Fuji xếp lên xe tải logistics chuỗi lạnh đưa đi tiêu thụ tại các thành phố lớn trên cả nước.

13 nét

HÁN VIỆT: KHUÔNG

HSK 6

Động từ

#1113

旷课

kuàng kè

trốn học, bỏ tiết không có lý do

高等院校严格落实教学管理纪律规程，健全学生考勤预警机制，坚决杜绝无故旷课与学业懈怠现象。

Gāo děng yuàn yán gé shí xiào yán gè luò shí jiào xué guǎn lǐ jì lǜ guī chéng, jiàn quán xué shēng kǎo qín yù jǐng jī zhì, jiān jué dù jué wú gù kuàng kè yǔ xué yè xiè dài xiàn xiàng.

Các trường đại học cao đẳng thực hiện nghiêm túc quy trình kỷ luật quản lý giảng dạy, hoàn thiện cơ chế cảnh báo điểm danh sinh viên, kiên quyết chấm dứt hiện tượng trốn học bỏ tiết không có lý do và lơ là chểnh mảng việc học tập.

21 nét

HÁN VIỆT: KHOẢNG KHOÁ

HSK 6

Danh từ

#1114

框架

kuàng jià

 khung, sườn, khung khổ thể
chế/chiến lược

在联合国《全球数字契约》谈判框架下，中国积极倡导构建普惠包容、安全有序的全球数字治理新秩序。

Zài lián hé guó 《quán qiú shù zì qì yuē》 tán pàn kuàng jià xià, zhōng guó jī jí chàng dǎo gòu jiàn pǔ huì bāo róng, ān quán yǒu xù de quán qiú shù zì zhì lǐ xīn zhì xù.

Dưới khung khổ đàm phán của 'Khế ước Số Toàn cầu' thuộc Liên Hợp Quốc, Trung Quốc tích cực đề xướng xây dựng một trật tự quản trị số toàn cầu mới an toàn, trật tự, bao trùm và cùng có lợi.

25 nét

HÁN VIỆT: KHUNG GIÁ

HSK 6

Liên từ

#1115

况且

kuàng qiě

Hơn nữa

掌握好“况且”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “kuàng qiě” de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.
Nắm vững cách dùng từ “况且” (Hơn nữa) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

20 nét

HÁN VIỆT: HUỐNG THẢ

HSK 6

Động từ

#1116

亏待

kuī dài

điều trị bệnh

老师鼓励大家积极亏待，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí kuī dài, yǒng yú tàn sǒu xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điều trị bệnh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

18 nét

HÁN VIỆT: KHUY ĐÃI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1117

亏损

kuī sǔn

thua lỗ, thâm hụt tài chính

通过加快前沿技术研发与高端智能化改造，一大批骨干制造业企业成功实现扭亏为盈与高质量跨越发展。

Tōng guò jiā kuài qián yán yǎn jī shù yán fā yǔ gāo duān zhì néng huà gǎi zào, yī dà pī gǔ gàn zhì zào yè qì yè chéng gōng shí xiàn niǔ kuī wéi yíng yǔ gāo zhì liàng kuà yuè fā zhǎn.

Thông qua việc đẩy nhanh nghiên cứu phát triển công nghệ tiên phong và cải tạo thông minh hóa cao cấp, một loạt các doanh nghiệp sản xuất chế tạo rường cột đã chuyển từ thua lỗ sang có lãi và đạt được sự phát triển nhảy vọt chất lượng cao thành công.

17 nét

HÁN VIỆT: KHUYTỐN

HSK 6

Danh từ

#1118

昆虫

kūn chóng

côn trùng, sâu bọ

农业科学家利用仿生学原理研究昆虫复眼多通道成像机制，成功研制出具备超广角视场的新型微型光学传感器。

Nóng yè kē xué jiā lì yòng fǎng shēng xué yuán lǐ yán jiū kūn chóng fù yǎn duō tōng dào chéng xiàng jī zhì, chéng gōng yán zhì chū jù bèi chǎo guāng jiǎo shì chǎng de xīn xíng wēi xíng guāng xué chuán gǎn qì.

Các nhà khoa học nông nghiệp vận dụng nguyên lý phỏng sinh học nghiên cứu cơ chế chụp ảnh đa kênh của mắt kép côn trùng, đã nghiên cứu chế tạo thành công cảm biến quang học vi mô kiểu mới sở hữu tầm nhìn góc siêu rộng.

23 nét

HÁN VIỆT: CÔN TRÙNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1119

捆绑

kǔn bǎng

trói buộc, ràng buộc gộp chung, gán kết

国家反垄断与反不正当竞争执法部门依法严格规范平台经济竞争秩序，坚决查处并纠正任何强制捆绑销售软件的违规侵权行为。

Guó jiā fǎn lǒng duàn yǔ fǎn bù zhēng dǎng jīng zhēng zhì fǎ bù mén yī fǎ yán gù qie fǎn píng tái jīng jì jīng zhēng zhì xù, jiǎn jué chǎ chū bìng jiū zhèng rèn hé qiǎng zhì kūn bǎng xiāo shòu ruǎn jiàn de wéi guī qīn quán xíng wéi.

Cơ quan thực thi pháp luật chống độc quyền và chống cạnh tranh không lành mạnh quốc gia theo luật định quy chuẩn hóa nghiêm ngặt trật tự cạnh tranh kinh tế nền tảng, kiên quyết kiểm tra xử lý và chấn chỉnh mọi hành vi vi phạm ép buộc bán phần mềm kèm trói buộc gộp chung xâm phạm quyền lợi người dùng.

26 nét

HÁN VIỆT: KHỎN BẮNG

HSK 6

Động từ

#1120

扩充

kuò chōng

mở rộng

老师鼓励大家积极扩充，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí kuò chōng, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mở rộng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

17 nét

HÁN VIỆT: KHUẾCH SUNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1121

扩散

kuò sàn

khuyến tán, lan tỏa, phân tán (khí độc, virus)

国家突发环境污染应急监测系统能够精准模拟有毒有害气体在大气对流层中的三维立体扩散轨迹与浓度分布。

Guó jiā tū fā huán jīng wū rǎn yīng jī jiān cè xī tǒng néng gòu jīng zhǔn mó nǐ yǒu dú yǒu hài qì zài dà qì duì liú céng zhōng de sān wéi tǐ kuò sàn guī jī yǔ yǎng dù fēn bù.

Hệ thống giám sát khẩn cấp ô nhiễm môi trường đột xuất quốc gia có thể mô phỏng chuẩn xác quỹ đạo khuếch tán lập thể 3D cùng sự phân bố nồng độ của các loại khí độc hại trong tầng đối lưu khí quyển.

22 nét

HÁN VIỆT: KHUẾCH TÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1122

扩张

kuò zhāng

bành trướng, mở rộng quy mô, giãn nở

中国始终坚定不移走和平发展道路，中国式现代化打破了“国强必霸”的传统逻辑，绝不走殖民掠夺与对外扩张的老路。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dīng wǔ rǎn yíng jī jiān cè xī tǒng néng gòu jīng zhǔn mó nǐ yǒu dú yǒu hài qì zài dà qì duì liú céng zhōng de sān wéi tǐ kuò sàn guī jī yǔ yǎng dù fēn bù.

Trung Quốc luôn kiên định bước đi trên con đường phát triển hòa bình, hiện đại hóa đất nước đã phá vỡ logic truyền thống 'Nước mạnh ắt xưng bá', tuyệt đối không bao giờ bước theo vết xe đổ của sự bành trướng xâm lược ra bên ngoài và cướp bóc thuộc địa.

22 nét

HÁN VIỆT: KHUẾCH TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#1123

喇叭

lǎ ba

loa phát thanh, kèn, còi xe

在偏远大山深处的村落里，乡村大喇叭每天清晨准时播报惠农政策与实用农业防汛抗旱科技知识。

Zài piān yuǎn dà shān shēn chù de cūn lǒu lǐ, xiāng cūn dà lǎ ba měi tiān qīng chén zhǔn shí bō bào qiáng nóng huì nóng zhèng cè yǔ shí yòng nóng nóng yè fáng xùn kàng hàn kē jì zhī shì.

Bên trong các thôn bản nằm sâu nơi núi non xa xôi hẻo lánh, chiếc loa phát thanh lớn của thôn mỗi buổi sớm đều phát sóng đúng giờ các chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển nông nghiệp cùng kiến thức khoa học kỹ thuật hữu ích về phòng chống thiên tai lũ lụt hạn hán.

HSK 6

Trợ từ

#1124

啦

la

rồi, nhé, đấy (trợ từ ngữ khí)

当神舟载人飞船返回舱在东风着陆场稳稳着陆那一刻，地面指挥控制中心爆发出雷鸣般的掌声：“航天员平安回家啦！”

Dāng shén zhōu zài rén fēi chuán fǎn huí cāng zài dōng fēng zhuó lù chǎng wěn wěn zhuó lù nà yí kè, dì miàn zhǐ huī kòng zhì zhōng xīn bào fā chū léi míng bǎn de zhǎng shēng: "háng tiān yuán píng ān huí jiā la!"

Vào khoảnh khắc khoang hồi quyển của tàu vũ trụ có người lái Thần Châu hạ cánh vững vàng tại bãi đáp Đông Phong, trên tâm điều khiển chỉ huy mặt đất đã vang lên những tràng pháo tay như sấm dậy: "Các phi hành gia đã trở về nhà bình an rồi!"

HSK 6

Danh từ

#1125

来历

lái lì

lai lịch, nguồn gốc xuất xứ, bối cảnh lai lịch

文博考古专家结合出土铭文与地层层位学分析，严谨考证出了一件国宝级商代青铜方鼎的确切铸造年代与历史来历。

Wén bó kǎo gǔ zhuān jiā jié hé chū tǔ míng wén yǔ dì céng céng wèi xué fēn xī, yán jīn kǎo zhèng chū le yí jiàn guó bǎo jí shāng dài qīng tóng fāng dīng de qī què qì zhì zào nián dài yǔ lì shǐ lái lì.

Các chuyên gia khảo cổ bảo tàng kết hợp văn tự khắc trên đồ đồng khai quật và phân tích địa tầng học đã khảo chứng nghiêm cẩn về niên đại xác thực cùng nguồn gốc lai lịch lịch sử của một chiếc đỉnh đồng vuông bằng đồng thời Thương thuộc hàng quốc bảo.



HSK 6

Danh từ / Động từ

#1126

来源

lái yuán

nguồn gốc, căn nguyên, nguồn
phát sinh

人民群众是历史的创造者，也是推动改革开放和中国式现代化伟大实践的根本力量来源与智慧源泉。

Rén mín qún zhòng shì lì shǐ de chuàng zào zhě, yě shì tuī dòng gǎi gé kāi fàng hé zhōng guó shì xiàn dà huà wéi dà shí jiàn de gēn běn lì liàng lái yuán yǔ zhì huì yuán quán.

Quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, và cũng chính là nguồn cội sức mạnh căn bản cùng nguồn suối trí tuệ vô tận thúc đẩy thực tiễn vĩ đại của cải cách mở cửa và hiện đại hóa đất nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LAI NGUYÊN

HSK 6

Danh từ

#1127

栏目

lán mù

chuyên mục, tiết mục truyền
hình/báo chí

国家广播电视台开辟了大型科普纪实精品栏目，深入展现战略科学家与大国工匠科技报国的动人奋斗故事。

Guó jiā guāng diàn shì tái kāi pì le dà xíng kē pǔ jì shí jīng pǐn lán mù, shēn rù zhǎn xiàn zhàn lüè kē xué jiā yǔ dà guó gōng jiàng kē jì bào guó de dòng rén fèn dòu gù shì.

Đài Phát thanh và Truyền hình Quốc gia đã mở chuyên mục phim tài liệu phổ biến khoa học đặc sắc quy mô lớn, khắc họa sâu sắc những câu chuyện phấn đấu cảm động phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của các nhà khoa học chiến lược và thợ cả đại đức của đất nước.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LAN MỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1128

懒惰

lǎn duò

lười biếng, lười nhác, lười biếng ươn
hèn

幸福生活是通过诚实劳动与艰苦奋斗创造出来的，全社会大力弘扬劳动光荣风尚，坚决反对任何好逸恶劳与懒惰思想。

Xìng fú shēng huó shì shí chéng shí guò chéng shí lǎo dòng yǔ jiǎn kǔ fèn dòu chuàng zào chū lái de, quán shè huì dà lì hóng yáng láo dòng guāng róng fēng shàng, jiǎn jué fǎn duì rèn hé hào yì wú lǎo yǔ lǎn duò sī xiǎng.

Cuộc sống hạnh phúc là nhờ lao động chân chính và gian khổ phấn đấu kiến tạo nên, toàn xã hội ra sức hưởng dương nếp sống lao động vinh quang, kiên quyết phản đối mọi tư tưởng lười biếng lười nhác ham chơi lười làm.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LÃN ĐOÀ

HSK 6

Tính từ

#1129

狼狈

láng bèi

lúng túng, bối rối, nhếch nhác chật
vật

在暴风雨突袭的抢险作业中，尽管官兵们浑身泥水、面容疲惫看似狼狈，但眼神中却透出无比坚毅沉稳的光芒。

Zài bão fēng yǔ tú xī de qiǎng xiǎn zuò yè zhōng, jìn guǎn guān bīng men hún shēn ní shuǐ, miàn róng pí bèi kàn shì láng bèi, dàn yǎn shén zhōng què tòu chū wú bǐ jiān yì chén wěn de guāng máng.

Trong công tác cứu nạn khẩn cấp giữa cơn bão táp bất ngờ ập đến, dầu các cán bộ chiến sĩ toàn thân bùn nước, khuôn mặt mệt mỏi có phần chật vật nhếch nhác, nhưng trong ánh mắt lại ánh lên nguồn ánh sáng kiên nghị và điềm tĩnh vô song.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: LANG BÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1130

朗读

lǎng dú

đọc to, đọc diễn cảm, ngâm đọc
thành tiếng

在书香校园晨读活动中，青年学子们声情并茂地朗读中华古典名篇佳作，朗朗书声回荡在清晨美丽的校园之中。

Zài shū xiāng xiào yuán chén dú huó dòng zhōng, qīng nián xué zǐ men shēng qíng bìng mào dì lǎng dú zhōng huá gù diǎn míng piān jiā zuò, lǎng lǎng shū shēng huí dàng zài qīng chén měi lì de xiào yuán zhī zhōng.

Trong hoạt động đọc sách buổi sớm của khuôn viên trường học tràn ngập hương thơm sách vở, các bạn sinh viên trẻ tuổi đã đọc diễn cảm truyền cảm các áng văn thơ kinh điển xuất sắc của dân tộc, tiếng đọc sách vang vọng ngân nga khắp khuôn viên trường tươi đẹp lúc ban mai.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: LÃNG ĐẬU

HSK 6

Động từ

#1131

捞

lāo

vớt, trục vớt, kiểm soát không
chính đáng

我国万米载人深潜团队利用机械手在深渊海底精准抓取打捞出的珍贵的多金属结核与海底深海沉积物样品。

Wǒ guó wàn mǐ zài rén shēn qián tuán duì lì yòng jī xiè shǒu zài shēn yuán hǎi dǐ jīng zhǔn zhǔa qǔ dǎ lāo chǔ zhēn guì de duō jīn shù jié hé yǔ hǎi dǐ shēn hǎi chén jī wú yàng pín.

Đội ngũ lặn sâu có người lái vạn mét nước ta sử dụng cánh tay cơ học trục vớt gấp chuẩn xác các mẫu kết hạch đa kim loại vô giá cùng các mẫu vật trầm tích biển sâu dưới đáy vực thẳm đại dương.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: LAO

HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ

#1132

唠叨

láo dao

cằn nhằn, lải nhải, dằn dò liên miên

远赴边疆支教的青年学子在电话里听到母亲关切的叮嘱与唠叨，心中洋溢着温暖与前行的无限力量。

Yuǎn fù biān jiāng zhī jiào de qīng nián xué zǐ zài diàn huà li tīng dào mǔ qīn guān qiè de dīng zhǔ yǔ láo dao, xīn zhōng yáng yáng wēn nuǎn yǔ qián xíng de wú xiàn lì liàng.

Bạn sinh viên trẻ tuổi lặn lội đến vùng biên cương dạy học tình nguyện khi lắng nghe qua điện thoại những lời dằn dò ân cần cùng sự cằn nhằn yêu thương của người mẹ, trong lòng ngập tràn sự ấm áp và nguồn sức mạnh vô tận để vững bước tiến lên.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LAO ĐÀO

HSK 6

Tính từ

#1133

牢固

láo gù

vững chắc, kiên cố, bền vững
khăng khít

我们要牢固树立绿水青山就是金山银山的绿色发展理念，持之以恒推进美丽中国生态文明建设。

Wǒ men yào láo gù shù lì lǜ shuǐ qīng shān jiù shì jīn shān yín shān de lǜ sè fā zhǎn lǐ niàn, chí zhǐ yǐ héng tuī jìn měi lì zhōng guó shēng tài wén míng jiàn shè.

Chúng ta cần xây dựng vững chắc kiên cố quan niệm phát triển xanh non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc, kiên trì không ngừng thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái Một Trung Quốc Tươi Đẹp.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LAO CỔ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1134

牢骚

láo sāo

lời phàn nàn, cầu nhàu ca thán oán
trách

面对科研攻关道路上的艰难险阻，实干家从不发无谓的牢骚抱怨，而是以咬定青山不放松的韧劲迎难而上。

Miàn duì kē yán guān dào lù shàng de jiān nán xiǎn zǔ, shí gàn jiā cóng bù fā wú wèi de láo sāo bào yuàn, ér shì yǐ yǎo dìng qīng shān bù fàng sōng de rèn jìn yíng nán ér shàng.

Đứng trước muôn vàn gian nan hiểm trở trên con đường nghiên cứu khoa học vượt khó, những người hành động thực tế không bao giờ buông những lời cầu nhàu ca thán vô nghĩa, mà bằng sự bền bỉ kiên định như cắn chặt vào núi xanh để đứng cảm tiến bước vượt qua khó khăn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: LAO TAO


HSK 6

Danh từ

#1135

乐趣

lè qù

niềm vui thích, hứng thú, điều thú vị

青年科学家在日复一日探索未知前沿微观世界的严谨实验中，体会到了洞察大自然终极奥秘的无穷乐趣。

Qīng nián kē xué jiā zài rì rì tàn suǒ wèi zhī qián yán wēi guān shì jiè de yán jìn shí yàn zhōng, tǐ huì dào le dòng chá dà zì rán zhōng jí ào mì de wú qióng lè qù.

Nhà khoa học trẻ tuổi trong những thực nghiệm nghiêm cần ngày này qua ngày khác khám phá thế giới vi mô tiên phong chưa biết đã cảm nhận được niềm vui thích thú vô tận khi thấu suốt những bí ẩn tối thượng của mẹ thiên nhiên.

22 nét

HÁN VIỆT : LẠC THÚ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1136

乐意

lè yì

sẵn lòng, bằng lòng, vui lòng làm

老院士始终乐意把自己的学术真知与科研经验毫无保留地分享给青年学者，悉心甘当提携后学的铺路石。

Lǎo yuán shì shǐ zhōng lè yì bǎ zì jǐ de xué shù zhēn zhī yǔ kē yán jīng yàn hǎo wú bǎo liú dì fēn xiǎng gěi qīng nián xué zhě, xī xīn gān dāng tí xié hòu xué de pū lù shí.

Vị viện sĩ lão thành luôn luôn sẵn lòng chia sẻ toàn bộ những tri thức học thuật chân chính cùng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của mình cho các học giả trẻ mà không giữ lại chút nào, hết lòng cam nguyện làm viên đá lót đường nâng đỡ thế hệ đi sau.

20 nét

HÁN VIỆT : LẠC Ý

HSK 6

Danh từ

#1137

雷达

lái dá

ra-đa, đài radar quan sát

我国新一代有源相控阵气象雷达网具备超高分辨率，能够精准探测龙卷风等突发强对流天气的细微特征。

Wǒ guó xīn yí dài yǒu yuán xiāng kòng zhèn qì xiàng láii dá wǎng jù bèi chāo gāo shí kōng fēn biàn lǜ, néng gòu jīng zhǔn tàn cè lóng juǎn fēng děng tú fā qiáng duì liú tiān qì de xì wēi tè zhēng.

Mạng lưới radar khí tượng mảng pha quét điện tử chủ động thế hệ mới của nước ta sở hữu độ phân giải không thời gian siêu cao, có thể phát hiện chuẩn xác các đặc trưng vi mô của thời tiết đối lưu mạnh đột xuất như lốc xoáy.

22 nét

HÁN VIỆT : LÔI ĐẠT

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1138

类似

lèi sì

tương tự, tương tự như thế, giống nhau

天文学家在距离地球数百光年的太阳系外行星系统中，成功发现了一颗具有类似地球宜居环境特征的岩石行星。

Tiān wén xué jiā zài jù lí dì qiú shù bǎi guāng nián de tài yáng xì wài háng xīng xì tǒng zhōng, chéng gōng fā xiàn le yī kē jù yǒu lèi sì dì qiú yí jū huán jīng tè zhēng de yán shí xíng xīng.

Các nhà thiên văn học bên trong hệ hành tinh ngoài hệ Mặt Trời cách Trái Đất hàng trăm năm ánh sáng đã phát hiện thành công một hành tinh đất đá sở hữu các đặc trưng môi trường có thể sinh sống được tương tự như Trái Đất.

24 nét

HÁN VIỆT : LOẠI TỰ

HSK 6

Tính từ

#1139

冷淡

lěng dàn

lạnh nhạt, thờ ơ, lãnh đạm

政务服务大厅推行首问负责制与阳光微笑服务，坚决杜绝任何态度生硬、漠不关心与冷淡推诿的不良作风。

Zhèng wù fú wù dà tīng tuī xíng shǒu wèn fù zé zhì yù yáng guāng wēi xiào fú wù, jiǎn jué dù jué rèn hé tài dù shēng yìng, mò bù guān xīn yǔ lěng dàn tuī wéi de bù liáng zuò fēng.

Bộ phận một cửa dịch vụ hành chính công thực thi chế độ người đầu tiên tiếp nhận chịu trách nhiệm cùng phong cách phục vụ nụ cười ấm áp, kiên quyết chấm dứt mọi tác phong xấu như thái độ cứng nhắc, thờ ơ không quan tâm hay lạnh nhạt dùn đẩy.

22 nét

HÁN VIỆT : LẠNH ĐẠM

HSK 6

Tính từ

#1140

冷酷

lěng kù

lạnh

在面对复杂的挑战时，保持冷酷的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí lěng kù de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái lạnh đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT : LẠNH KHỐC

HSK 6

Động từ

#1141

冷却

lěng què

làm mát

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地冷却。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de lěng què.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm mát một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT : LẠNH KHUỐC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1142

愣

lèng

ngây người, sững sờ, liều lĩnh liều mạng

当得知自己的团队荣获国家最高科学技术奖特等奖时，年轻的领衔科学家激动得愣在了原地数秒。

Dāng dé zhī zì jǐ de tuán duì róng huò guó jiā zuì gāo kē xué jì shù tēng jiǎng de xī xùn shí, nián qīng de lǐng xián kē xué jiā jī dòng dé lèng zài le yuán dì shù miǎo.

Khi đón nhận tin vui nhóm nghiên cứu của mình được trao tặng Giải Đặc biệt Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Tối cao Quốc gia, nhà khoa học trẻ đầu ngành đã xúc động tới mức ngây người đứng sững tại chỗ trong vài giây.

11 nét

HÁN VIỆT : LẺNG

HSK 6

Danh từ

#1143

黎明

lí míng

bình minh, rạng đông, rạng sáng

在黎明破晓前最黑暗的时刻，边防官兵踏着茫茫积雪坚毅前行，迎接照亮祖国万里边疆的第一缕灿烂朝阳。

Zài lí míng pò xiǎo qián zuì hēi àn de shí kè, biān fáng guān bīng tà zhe máng máng jī xuě jiān yì qián xíng, yíng jiē zhào liàng zǔ guó wàn lǐ biān jiāng de dì yī lǚ càn làn zhāo yáng.

Vào thời khắc tăm tối nhất trước khi bình minh ló rạng, các cán bộ chiến sĩ biên phòng đạp trên lớp tuyết dày đặc kiên nghị tiến bước, đón chào tia nắng ban mai rực rỡ đầu tiên chiếu rọi muôn dặm biên cương Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT : LÊ MINH

Trang 130 / 281



HSK 6

Động từ

#1153

立足

lì zú

chỗ đứng, đứng chân; dựa vào, bám sát

立足新发展阶段、贯彻新发展理念、构建新发展格局，必须坚定不移把高质量发展作为全面建设社会主义现代化国家的首要任务。

Lì zú xīn fā zhǎn jiē duàn, guān chè xīn fā zhǎn lǐ niàn, gòu jiàn xīn fā zhǎn gé jú, bì xuǎn jiǎn dīng bù yí bǎ gāo zhì liàng fā zhǎn zuò wéi quán miàn jiàn shè shè huì zhǔ yì xiàn dài huà guó jiā de shǒu yào rèn wu.

Đứng chân trên giai đoạn phát triển mới, quán triệt quan niệm phát triển mới, xây dựng cục diện phát triển mới bắt buộc phải kiên định không ngừng lấy phát triển chất lượng cao làm nhiệm vụ hàng đầu của việc xây dựng toàn diện đất nước hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.

22 nét

HÁN VIỆT: LẬP TÚ

HSK 6

Danh từ

#1154

历代

lì dài

các triều đại lịch sử, muôn đời qua

故宫博物院完整典藏了中华民族历代宫廷艺术珍品与珍贵古籍善本，是传承中华千年文脉的无价宝库。

Gù gōng bó wù yuàn wán zhěng diǎn cáng le zhōng huá mǐn zú lì dài gōng tīng yì shù zhēn pǐn yǔ zhēn guì gǔ jí shān běn, shì chuán chéng zhōng huá qiān nián wén mài de wú jià bǎo kù.

Bảo tàng Cố Cung lưu giữ nguyên vẹn các bảo vật nghệ thuật cung đình cùng các sách cổ quý hiếm qua các triều đại lịch sử của dân tộc, là kho tàng vô giá kế thừa mạch nguồn văn hóa ngàn năm của dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT: LỊCH ĐẠI

HSK 6

Phó từ

#1155

历来

lì lái

từ trước đến nay, xưa nay, vốn dĩ

中华民族历来具有自强不息的奋斗精神与厚德载物的博大胸怀，在攻坚克难中不断创造出令世界瞩目的奇迹。

Zhōng huá mín zú lì lái jù yǒu zì qiáng bù xī de fèn dòu jīng shén yǔ hòu dé zài wù de bó dà xiōng huái, zài gōng jiǎn kè nán zhōng bù duàn chuàng zào chū líng shì jiè zhǔ mù dì qí jì.

Dân tộc ta từ trước đến nay luôn có tinh thần phấn đấu tự lực tự cường không ngừng cùng tâm lòng bác đại khoan dung đức dày chí muôn vật, trong gian khổ vượt khó không ngừng kiến tạo nên những kỳ tích khiến cả thế giới phải ngả mũ.

22 nét

HÁN VIỆT: LỊCH LAI

HSK 6

Danh từ

#1156

利害

lì hài

lợi hại, mặt lợi và mặt hại, lợi ích sát sườn

在制定前沿新兴技术监管准则时，必须深刻权衡技术创新发展与潜在伦理安全风险之间的利害关系。

Zài zhì dìng qián yán xīn jīng jì shù jiǎn guǎn zhǔn zé shí, bì xuǎn shēn kè quán héng jì shù chuàng xīn fā zhǎn yǔ qián zài lún lǐ ān quán fēng xiǎn zhī jiān de lì hài guān xi.

Khi hoạch định các chuẩn tắc quy chế giám sát công nghệ mới nổi tiên phong, bắt buộc phải cân nhắc thấu đáo sâu sắc mối quan hệ lợi hại giữa phát triển đổi mới công nghệ và các rủi ro an toàn đạo đức tiềm ẩn.

25 nét

HÁN VIỆT: LỢI HẠI

HSK 6

Danh từ

#1157

利率

lǐ lǜ

lãi suất, lãi suất ngân hàng

中央银行稳妥推进利率市场化改革，综合运用多种货币政策工具保持市场流动性合理充裕与实体经济融资成本稳中有降。

Zhōng yāng yín háng wěn tuǒ tuī jìn lǐ lǜ shì chǎng huà gǎi gé, zōng hé yùn yòng duō zhǒng huà huà gāi gé, zōng hé yùn yòng duō zhǒng huà huà gāi gé, zōng hé yùn yòng duō zhǒng huà huà gāi gé.

Ngân hàng Trung ương thúc đẩy vững chắc cải cách thị trường hóa lãi suất, vận dụng tổng hợp nhiều công cụ chính sách tiền tệ để giữ cho tính thanh khoản thị trường dồi dào hợp lý và chi phí huy động vốn của nền kinh tế thực thể duy trì ổn định và giảm nhẹ.

21 nét

HÁN VIỆT: LỢI LUẬT

HSK 6

Thành ngữ

#1158

力所能及

lì suǒ néng jí

trong khả năng có thể làm được, sức mình có thể làm

中国在致力于自身发展的同时，始终尽力向广大发展中国家提供力所能及的人道主义与绿色发展技术援助。

Zhōng guó zài zhì lì yú zì shēn fā zhǎn de tóng shí, shǐ zhōng jìn lì xiàng guǎng dà fā zhǎn zhōng guó jiā tí gòng lì suǒ néng jí de rén dào zhǔ yì yǔ lǜ sè fā zhǎn jì shù yuán zhù.

Trung Quốc trong khi nỗ lực cho sự phát triển của bản thân luôn luôn dốc sức cung cấp sự viện trợ kỹ thuật phát triển xanh và viện trợ nhân đạo trong khả năng có thể làm được cho đồng bào các nước đang phát triển.

35 nét

HÁN VIỆT: LỰC SỞ NĂNG CẬP

HSK 6

Động từ

#1159

力图

lì tú

nỗ lực nhằm, cố gắng hết sức để, mưu cầu

国家科研重大专项力图在下一代超高能量密度固态动力电池核心机理与工业量产工艺上实现领跑突破。

Guó jiā kē yán zhòng dà zhuān xiàng lì tú zài xià yí dài chāo gāo néng liàng mì dù gù tài dòng lì diàn chí hé xīn jī lǐ yǔ gōng yè yè lìàng chān gōng yì shàng shí xiàn lǐng pǎo tú pò.

Để án nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia nỗ lực hết sức nhằm đạt được đột phá dẫn đầu về quy trình sản xuất hàng loạt công nghiệp cùng cơ chế cốt lõi của pin động lực thể rắn mật độ năng lượng siêu cao thế hệ mới.

19 nét

HÁN VIỆT: LỰC ĐỒ

HSK 6

Động từ

#1160

力争

lì zhēng

dốc sức tranh thủ, phấn đấu giành lấy, nỗ lực đạt được

我国明确提出二氧化碳排放力争于2030年前达到峰值，努力争取2060年前实现碳中和的庄严战略承诺。

Wǒ guó míng què tí chū èr yǎng huà tàn pái fàng lì zhēng yú 2030 nián qián dá dào fēng zhí, nǚ lì zhēng qǔ 2060 nián qián shí xiàn tàn zhōng hé de zhuāng yán zhàn lüè chéng nǚ.

Nước ta đã nêu rõ cam kết chiến lược trang nghiêm: lượng phát thải khí carbon dioxide phấn đấu đạt đỉnh trước năm 2030, nỗ lực phấn đấu giành được mục tiêu đạt trung hòa carbon trước năm 2060.

17 nét

HÁN VIỆT: LỰC TRANH

HSK 6

Danh từ / Tính từ / Động từ

#1161

例外

lì wài

ngoại lệ, ngoại lệ đặc biệt

法律面前人人平等；任何组织或者个人都不得有超越宪法律的特权，绝不允许有任何法外特权和例外。

Fǎ lǚ miàn qián rén rén píng děng; rèn hé zǔ zhī huò zhě gè rén dōu bù dé yǒu chāo yuè xiàn fǎ de tè quán, jué bù yǔn xǔ yǒu rèn hé fǎ wài tè quán hé lì wài.

Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào cũng không được có đặc quyền vượt lên trên Hiến pháp và pháp luật, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ đặc quyền hay ngoại lệ nào đứng ngoài vòng pháp luật.

16 nét

HÁN VIỆT: LỆ NGOẠI



HSK 6

Phó từ / Danh từ

#1162

连年

lián nián

nhiều năm liên tiếp, liên tục nhiều năm

依靠农业科技进步与高标准农田建设，我国粮食生产实现了连年丰收，牢牢端稳了中国人的饭碗。

Yīkào nóng yè kējì jìn bù yǔ gāo biāo zhǔn nóng tián jiàn shè, wǒ guó liáng shí shēng chǎn shí xiàn le lián nián fēng shōu, láo láo duān wěn le zhōng guó rén de fàn wǎn.

Dựa vào tiến bộ khoa học công nghệ nông nghiệp và xây dựng đồng ruộng tiêu chuẩn cao, sản xuất lương thực nước ta đã đạt được mùa màng bội thu nhiều năm liên tiếp, bưng vững chắc bát cơm của nhân dân trong tay.

21 nét

HÁN VIỆT: LIÊN NIÊN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1163

连锁

lián suǒ

dây chuyền, chuỗi liên hoàn; chuỗi cửa hàng

全球产业链供应链高度融合，关键核心零部件断供往往会引发波及全球多个行业的连锁负面反应。

Quán qiú chǎn yè liàn gōng yìng liàn gāo dù róng hé, guān jiàn hé xīn líng bù jiàn duàn gòng wǎng wǎng huì yīn fā bō jí quán qiú duō gè háng yè de lián suǒ fù miàn fǎn yīng.

Chuỗi cung ứng và chuỗi công nghiệp toàn cầu có sự gắn kết tích hợp cao độ, việc đứt gãy nguồn cung linh kiện cốt lõi then chốt thông thường sẽ gây ra phản ứng tiêu cực dây chuyền liên hoàn lan rộng ra nhiều ngành nghề trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: LIÊN TOÀ

HSK 6

Giới từ / Liên từ

#1164

连同

lián tóng

cùng với, liền với, kèm cả

嫦娥六号返回舱携带珍贵的月背月壤岩石样本，连同全套空间实验载荷数据完整安全运抵北京科研总部。

Chángé 6 hào fǎn huí cāng xié dài zhēn guì de yuè bèi yuè rǎng yán shí yàng bēn, lián tóng quán tào kōng jiān shí yàn zài hè shù jù wán zhěng ān quán yùn dī běi jīng kē yán zǒng bù.

Khoang hồi quyển tàu Hằng Nga 6 mang theo các mẫu đất đá quý giá ở mặt sau Mặt Trăng cùng với toàn bộ dữ liệu tải trọng thực nghiệm không gian đã được chuyển về trụ sở nghiên cứu khoa học Bắc Kinh an toàn và nguyên vẹn.

24 nét

HÁN VIỆT: LIÊN ĐỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1165

联欢

lián huān

liên hoan, họp mặt liên hoan vui vẻ

在国际青年科学家文化交流联欢晚会上，来自五湖四海的青年学者同台献艺，唱响了友谊与合作的动人旋律。

Zài guó jì qīng nián kē xué jiā wén huà lián huān wǎn huì shàng, lái zì wú hú sì hǎi de qīng nián xué zhě tóng tái xiàn yì, chàng xiǎng le yǒu yì yǔ hé zuò de dòng rén xuǎn lǚ.

Tại đêm dạ hội liên hoan giao lưu văn hóa các nhà khoa học trẻ quốc tế, các học giả trẻ tuổi đến từ bốn biển năm châu đã cùng nhau lên sân khấu biểu diễn, xướng vang giai điệu cảm động của tình hữu nghị và hợp tác.

17 nét

HÁN VIỆT: LIÊN HOAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1166

联络

lián luò

liên lạc, kết nối liên lạc, kênh liên lạc

深空测控通信网通过超大型天线阵列，时刻保持着与数亿公里之外火星环绕器及火星车的高速稳定联络。

Shēn kōng kòng cè kōng tōng xìn wǎng tōng guò chāo dà xíng tiān xiàn zhèn liè, shí kè bǎo chí zhe yǔ shù yì gōng lǐ zhī wài huǒ xīng huán rào qì jī huǒ xīng chē de gāo sù wěn dìng lián luò.

Mạng lưới thông tin đo đạc điều khiển không gian sâu thông qua mảng anten siêu lớn luôn luôn giữ vững sự liên lạc tốc độ cao và ổn định với tàu thăm dò bay quanh sao Hỏa và xe tự hành sao Hỏa cách xa hàng trăm triệu cây số.

20 nét

HÁN VIỆT: LIÊN LẠC

HSK 6

Danh từ

#1167

联盟

lián méng

liên minh, liên minh hợp tác

由数十所顶尖高校与领军科技企业发起成立的国家人工智能产业创新联盟，加速推进了算力与算法生态融合。

Yóu shù shí suǒ dīng jiǎn gāo xiào xiào yǔ lǐng jūn kē jì qì yè fā qǐ chéng lì de guó jiā rén gōng zhì néng chǎn yè chuāng xīn lián méng, jiǎ sù tuī jìn le suàn lì yǔ suàn fǎ shēng tài róng hé.

Liên minh Đổi mới Ngành Trí tuệ Nhân tạo Quốc gia do hàng chục trường đại học hàng đầu cùng doanh nghiệp công nghệ đầu ngành khởi xướng thành lập đã đẩy nhanh thúc đẩy sự dung hợp hệ sinh thái thuật toán và năng lực tính toán.

19 nét

HÁN VIỆT: LIÊN MINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1168

联想

lián xiǎng

liên tưởng, liên hệ suy tưởng

生物学仿生学者通过观察鸟类羽翼空气动力学流场特征，自然联想并成功设计出新型超低风阻高铁车头造型。

Shēng wù xué fǎng shēng xué zhě tōng guò guān chá niǎo lèi yǔ yì kōng qì dòng lì xué liú chǎng tè zhēng, zì rán lián xiǎng bìng chéng gōng shè jì chū xīn xíng chāo dī fēng zǔ gāo tiě chē tóu zào xíng.

Các học giả phỏng sinh học thông qua quan sát đặc trưng trường dòng khí động học trên cánh chim đã tự nhiên liên tưởng và thiết kế thành công kiểu dáng đầu tàu cao tốc giảm sức cản gió siêu thấp kiểu mới.

21 nét

HÁN VIỆT: LIÊN TƯỞNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1169

廉洁

lián jié

liêm khiết, trong sạch liêm chính

广大党员干部领导干部必须时刻绷紧廉洁自律这根弦，严格遵守廉洁从政各项纪律规定，永葆共产党人清正廉洁政治本色。

Guǎng dà dǎng yuán lǐng dǎo dǎng yuán bǎo jǐn xián, yán gé zǔn shǒu lián jié cóng zhèng gè xiàng jì lǜ guī dìng, yǒng bǎo gòng chǎn dǎng rén qīng zhèng lián jié zhèng zhì běn sè.

Đồng đạo cán bộ lãnh đạo đảng viên bắt buộc phải luôn luôn giương cao dây đàn liêm khiết tự kỷ luật, tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định kỷ luật liêm chính khi thi hành công vụ, giữ trọn vẹn bản sắc chính trị thanh liêm trong sạch của người cộng sản.

22 nét

HÁN VIỆT: LIÊM KHIẾT

HSK 6

Danh từ

#1170

良心

liáng xīn

lương tâm, lương tri

科学研究必须秉持人类良知与严谨学术道德，绝不能从事任何危害人类生命安全与生态环境的伦理失范研究。

Kē xué yán jiū bì xū bǐng chí rén lèi liáng zhī yǔ yán jǐn xué shù dào dé, jué bù néng cóng shì rén lèi shēng mìng ān quán yǔ shēng tài huán jīng de lún lǐ shī fàn yán jiū.

Nghiên cứu khoa học bắt buộc phải giữ vững lương tâm lương tri nhân loại cùng đạo đức học thuật nghiêm cẩn, tuyệt đối không được tham gia bất kỳ nghiên cứu lệch chuẩn đạo đức nào gây nguy hại tới an toàn tính mạng con người và môi trường sinh thái.

18 nét

HÁN VIỆT: LƯƠNG TÂM



HSK 6

Động từ

#1171

晾

liàng

phơi, hong phơi khô (quần áo, lương thực)

金秋时节，徽州古村落依山而建的徽派民居晒架上晾晒着红辣椒与金黄玉米，构成了色彩斑斓的“晒秋”壮丽画卷。

Jīn qiū shí jié, huī zhōu gǔ cūn luò yī shān ér jiàn de huī pài mǐn jū shài jiǎ shàng liàng shài zhe hóng là jiāo yǔ jīn huáng yù mǐ, gòu chéng le sè cǎi bān lán de "shài qiū" zhuàng lì huà juǎn.

Tiết trời mùa thu vàng, trên các giàn phơi của những ngôi nhà cổ phái Huy Châu tựa lưng vào núi tại các ngôi làng cổ Huy Châu đang phơi những quả ớt đỏ thắm cùng bắp ngô vàng ửng, dệt nên bức tranh tráng lệ muôn màu sắc 'Phơi mùa thu'.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : LƯỢNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1172

谅解

liàng jiě

thông cảm, lượng thứ; biên bản ghi nhớ (MOU)

中外两家国家级科研机构在峰会上正式签署了关于共同开展全球深海生物多样性保护研究的合作谅解备忘录。

Zhōng wài liǎng jiā guó jiā jí kē yán jī gòu zài fēng huì shàng zhèng shì qiān shǔ le gòng yú gòng tóng kāi zhān quán qiú shēn hǎi shēng wù duō yàng xìng bǎo hù yán jiū de hé zuò liàng jiě bèi wàng lù.

Hai cơ quan nghiên cứu khoa học cấp quốc gia trong và ngoài nước tại hội nghị thượng đỉnh đã chính thức ký kết Biên bản Ghi nhớ Hợp tác (MOU) về việc cùng nhau triển khai nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học biển sâu toàn cầu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : LƯỢNG GIẢI

HSK 6

Tính từ

#1173

辽阔

liáo kuò

bao la, rộng lớn vô bờ, bát ngát

在辽阔广袤的西北大戈壁上，成千上万座高耸的风力发电机迎风旋转，将清洁绿色电力输送到千里之外的东部沿海城市。

Zài liáo kuò guǎng mào de xī běi dà gē bì shàng, chéng qiān shàng wàn zuò gāo sòng de fēng lì fā diàn jī yíng fēng xuǎn zhuǎn, jiāng qīng jīe lǜ sè diàn lì shǐ sòng dào qiān lǐ zhī wài de dōng bù yán hǎi chéng shì.

Trên vùng sa mạc Gobi Tây Bắc bao la rộng lớn bát ngát, hàng chục ngàn cối xay gió điện gió sừng sững quay tít theo chiều gió, truyền tải nguồn điện năng lượng xanh sạch tới các thành phố ven biển miền Đông cách xa hàng ngàn cây số.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : LIÊU KHOÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1174

列举

liè jǔ

liệt kê, nêu ra từng mục

国家科技报告系统全面列举了近十年来我国在量子计算、深海探测与航空发动机领域取得的标志性重大原创成果。

Guó jiā kē jì bào gào xì tǒng quán miàn liè jǔ le jìn shí nián lái wǒ guó zài liàng zǐ suàn, shēn hǎi tàn cè yǔ háng kōng fā dòng jī yù qù dé de biāo zhì xìng zhòng dà yuán chuàng chéng guǒ.

Hệ thống Báo cáo Khoa học Công nghệ Quốc gia đã liệt kê toàn diện các thành quả nguyên tác trọng đại mang tính biểu tượng mà nước ta đã đạt được trong mười năm qua trên các lĩnh vực tính toán lượng tử, thám hiểm biển sâu và động cơ hàng không.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : LIỆT CỬ

HSK 6

Động từ

#1175

淋

lín

xối, tưới; dầm mưa ướt sũng

在特大抗洪抢险一线，抢险官兵日夜奋战在狂风暴雨中，哪怕全身被暴雨湿透淋得彻骨冰凉，也决不后退半步。

Zài tè dà kàng hōng qiǎng xiǎn yī xiàn, qiǎng xiǎn guān bīng rì yè fèn zhàn zài kuáng fēng bào yǔ zhōng, nǎ pà quán shēn bèi bào yǔ shī tóu lín dé chén gǔ bīng liáng, yě jué bù hòu tuì bàn bù.

Nơi tuyến đầu cứu nạn phòng chống lũ lụt đặc biệt lớn, các cán bộ chiến sĩ cứu hộ ngày đêm chiến đấu trong cơn mưa to gió lớn, dầm toàn thân bị mưa dầm ướt sũng lạnh buốt thấu xương cũng quyết không lùi nửa bước.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : LÂM

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1176

临床

lín chuáng

lâm sàng, y học lâm sàng

我国自主研发的重组蛋白新型靶向抗癌药物顺利通过了三期多中心临床试验，展现出优异的疗效与安全性。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de chóng zǔ dàn bái xīn xīng bǎ xiàng kàng ái yào wù shùn lì tōng guò le sān qī duō zhōng xīn lín chuáng shì yàn, zhǎn xiǎn chū yōu yì de liáo xiào yǔ ān quán xìng.

Thuốc chống ung thư đích kiểu mới protein tái tổ hợp do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo đã vượt qua thuận lợi các thử nghiệm lâm sàng đa trung tâm giai đoạn 3, phổ biến hiệu quả điều trị và tính an toàn vượt trội.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : LÂM SÀNG

HSK 6

Tính từ

#1177

吝啬

lìn sè

keo kiệt, bủn xỉn, bủn xỉn hà tiện

国家在战略前沿科技基础研究与拔尖青年科技人才培养上从不吝科研经费投入，全力提供最强有力保障。

Guó jiā zài zhàn yán jiǎn kē jī chǔ yán jiū yǔ bá jiān qīng nián kē jì rén cái péi yǎng shàng gōng bù lìn sè kē yán jīng fèi tóu rù, quán lì tí gòng zuì qiáng yǒu lì bǎo zhàng.

Nhà nước trong việc nghiên cứu cơ bản khoa học công nghệ tiên phong chiến lược và bồi dưỡng nhân tài khoa học công nghệ trẻ xuất chúng không bao giờ keo kiệt bủn xỉn việc đầu tư kinh phí nghiên cứu khoa học, dốc toàn lực mang lại sự bảo đảm mạnh mẽ nhất.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : LẬN SẮC

HSK 6

Tính từ

#1178

零星

líng xīng

lẻ tẻ, rải rác, lác đác

经过全流程系统性生态环境综合整治，该流域昔日零星分散的小型污染排污口已被彻底取缔和生态修复。

Jīng guò quán liú yǔ xì tǒng xìng shēng tài huán jīng zōng hé zhěng zhì, gāi liú yǔ xī rì líng xīng fēn sǎn de xiǎo xíng wū rǎn pái wū kǒu yǐ bēi ché di qū dī hé shēng tài xiū fù.

Trải qua việc chỉnh trang tổng hợp môi trường sinh thái có hệ thống trên toàn lưu vực, các miệng cống xả thải gây ô nhiễm nhỏ nằm lẻ tẻ rải rác năm xưa trên lưu vực này đã bị triệt để xóa bỏ và phục hồi sinh thái.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : LINH TINH

HSK 6

Danh từ

#1179

凌晨

líng chén

rạng sáng, nửa đêm về sáng

在凌晨时分的航天发射控制大厅内，全体科研调度人员屏气凝神，紧密注视着火箭点火倒计时的每一个秒针跳动。

Zài líng chén shí fēn de háng tiān fā shè kòng zhì dà tīng nèi, quán tǐ kē yán diào dù rén yuán bǐng qì níng shén, jǐn mǐ zhù shì shǎo huǒ jiàn diǎn huǒ dào jì shí de měi yí gē miǎo zhēn tiào dòng.

Bên trong đại sảnh điều khiển phóng tàu vũ trụ vào thời khắc rạng sáng, toàn thể cán bộ nhân viên điều độ nghiên cứu khoa học nín thở tập trung, dõi theo sát sao từng nhịp nháy kim giây đếm ngược phóng tên lửa.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : LÃNG THẦN



HSK 6

Danh từ

#1180

灵感

líng gǎn

cảm hứng sáng tạo, linh cảm khoa học

理论物理学家在观察微观量子纠缠对称性时获得灵感，成功构建出了解释拓扑相变机理的全新理论模型。

Lǐ lùn wù lǐ xué jiā zài guān chá wēi guān chá wēi guān liàng zǐ jiū chán duì chèn xìng shí huò dé líng gǎn, chéng gōng gòu jiàn chū jiě shì tuō pǔ xiāng biàn jī lǐ de quán xīn lǐ lùn mó xíng.

Nhà vật lý lý thuyết khi quan sát tính đối xứng của vướng víu lượng tử vì mô đã có được nguồn cảm hứng sáng tạo linh cảm, xây dựng thành công mô hình lý thuyết hoàn toàn mới giải thích cơ chế chuyển pha tô-pô.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: LINH CẢM

HSK 6

Danh từ

#1181

灵魂

línghún

linh hồn, tâm hồn; linh hồn hạt nhân cốt lõi

创新是引领发展的第一动力，是推动高水平科技自立自强与现代化产业体系建设的灵魂所在。

Chuàng xīn shì yǐn lǐng fā zhǎn de dì yī dòng lì, shì tuī dòng gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng yǔ xiàn dài huà chǎn yè tí xī jiàn shè de línghún suǒ zài.

Đổi mới sáng tạo là động lực hàng đầu dẫn dắt sự phát triển, là nơi hội tụ linh hồn cốt lõi thúc đẩy xây dựng hệ thống ngành công nghiệp hiện đại hóa cùng tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LINH HỒN

HSK 6

Tính từ

#1182

灵敏

líng mǐn

nhạy bén, mẫn cảm, độ nhạy cao (cảm biến, phản xạ)

国家重大地震监测台网配备的高精度宽频带数字地震仪灵敏度极高，能够精准捕捉到全球任何微小震动波。

Guó jiā zhòng dà dì zhèn jiān cè tái wǎng pèi bèi de gāo jīng dù kuān pín dài shù zì dì zhèn yí líng mǐn dù jī gāo, néng gòu jīng zhǔn bǔ zhuō dào quán qiú rèn hé wēi xiǎo zhèn dòng bō.

Máy ghi địa chấn số băng thông rộng độ chính xác cao trang bị cho mạng lưới trạm quan trắc động đất trọng đại quốc gia có độ nhạy bén cực kỳ cao, có thể bắt trọn chuẩn xác bất kỳ đợt sóng rung chấn vi mô nào trên toàn cầu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LINH Mẫn

HSK 6

Tính từ

#1183

伶俐

líng lì

lanh lợi, khôn ngoan hoạt bát, thông minh miệng lưỡi

在全国青少年航天科普演讲比赛总决赛舞台上，几位聪明伶俐的小选手以生动严谨的语言征服了全场评委。

Zài quán guó qīng shào nián háng tiān kē pǔ yǎn jiǎng bǐ sài wù tái shàng, jǐ wèi cōng míng líng lì de xiǎo xuǎn shǒu yǐ shēng dòng yán jǐn de yǔ yán zhēng fú le quán chǎng píng wěi.

Trên sân khấu vòng chung kết Cuộc thi Thuyết trình Phổ biến Khoa học Hàng không Vũ trụ dành cho Thanh Thiếu niên Toàn quốc, các thí sinh nhí thông minh lanh lợi bằng ngôn từ chuẩn cần sinh động đã chinh phục toàn bộ ban giám khảo tại hội trường.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: LINH LỢI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1184

领会

lǐng huì

lĩnh hội, thấu hiểu sâu sắc, tiếp thu thấu đáo

各级党员干部必须深刻领会党中央关于发展新质生产力的战略意图与核心要求，真抓实干抓好各项举措落实。

Gè jí dǎng yuán gàn bù bì xū shēn kè lǐng huì dǎng zhōng yāng guān yú fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì de zhàn lüè yì tú yǔ hé xīn yāo qiú, zhēn zhuā shí gān zhuā háo gè xiàng jǔ cuò luò shí.

Cán bộ đảng viên các cấp bắt buộc phải lĩnh hội thấu hiểu sâu sắc ý đồ chiến lược cùng yêu cầu hạt nhân cốt lõi của Trung ương Đảng về việc phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới, làm thật làm thực bắt tay thực hiện tốt mọi giải pháp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: LÃNH HỘI

HSK 6

Danh từ

#1185

领事馆

líng shì guǎn

lãnh sự quán

我国驻外使领馆始终坚持外交为民宗旨，在海外突发安全紧急事件中第一时间开展全方位领事保护与同胞撤离救助。

Wǒ guó zhù wài shǐ lǐng guǎn shǐ zhōng jiān chí wài jiāo wéi mǐn zōng zhǐ, zài hǎi wài tū fā ān quán jǐn jí shì jiàn zhōng dì yí shí jiān kāi zhǎn quán fāng wèi líng shì bǎo hù yǔ tóng bào chè lí jiù zhù.

Các cơ quan đại diện ngoại giao đại sứ quán và lãnh sự quán nước ta ở nước ngoài luôn kiên trì tôn chỉ ngoại giao vì dân, trong các tình huống an ninh khẩn cấp đột xuất ở nước ngoài đã triển khai toàn diện công tác bảo hộ lãnh sự và sơ tán cứu trợ đồng bào ngay trong thời gian sớm nhất.

📖 31 nét

HÁN VIỆT: LÃNH SỰ QUẢN

HSK 6

Danh từ

#1186

领土

lǐng tǔ

lãnh thổ, chủ quyền lãnh thổ

中国人民坚决捍卫国家主权和领土完整，绝不允许任何国家、任何势力侵犯祖国神圣不可分割的一寸土地。

Zhōng guó rén mǐn jiān jué hàn wèi guó jiā zhǔ quán hé lǐng tǔ wán zhěng, jué bù yǔn xǔ rèn hé guó jiā, rèn hé shì lì qīn fǎn zǔ guó shén shèng bù kě fēn gē de yí cùn tǔ dì.

Nhân dân Trung Quốc kiên quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, tuyệt đối không cho phép bất kỳ quốc gia nào, bất kỳ thế lực nào xâm phạm một tấc đất thiêng liêng không thể tách rời của Tổ quốc.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: LÃNH THỔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1187

领悟

lǐng wù

lĩnh ngộ, giác ngộ thấu đáo, thấu suốt

在经历了数千次理论推导与反复实验后，科研带头人终于深刻领悟到了非平衡态超导机理的核心物理规律。

Zài jīng lì le shù qiān cì lǐ lùn tuī dǎo yǔ fǎn fù shí yàn hòu, kē yán dài tóu rén zhōng yú shēn kè lǐng wù dào le fēi píng héng tài chāo dǎo jī lǐ de hé xīn wù lǐ guī lǚ.

Sau khi trải qua hàng ngàn lần suy diễn lý thuyết và thực nghiệm lặp đi lặp lại, người đứng đầu nhóm nghiên cứu khoa học cuối cùng đã lĩnh ngộ thấu suốt sâu sắc quy luật vật lý cốt lõi của cơ chế siêu dẫn trạng thái phi cân bằng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LÃNH NGỘ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1188

领先

líng xiān

dẫn đầu, đi đầu, vị trí dẫn đầu tiên phong

我国在特高压输电、高铁成套装备制造与光伏新能源全产业链等核心技术领域保持着世界领先地位。

Wǒ guó zài tè gāo yǎ shù diàn, gāo tiě chéng tào zhuāng bèi zhì zào yǔ guāng fú xīn néng yuán quán chǎn yè lián dòng hé xīn jī shù lǐng yǔ bǎo chí zhe shì jiè líng xiān dì wèi.

Nước ta duy trì vị thế dẫn đầu thế giới trong các lĩnh vực công nghệ cốt lõi như truyền tải điện siêu cao áp, chế tạo trang thiết bị hoàn chỉnh đường sắt cao tốc cùng toàn bộ chuỗi ngành năng lượng mới quang điện.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LÃNH TIÊN



HSK 6

Danh từ

#1189

领袖

lǐng xiù

lãnh tụ, người lãnh đạo kiệt xuất

卓越的战略科技领袖能够准确洞察全球前沿科技发展脉搏，引领重大科研攻关团队勇闯科学无人区。

Zhuó yuè de zhàn lüè kējì jǐ lǐng xiù néng gòu zhǔn què dòng chá quán qiú qián yán kējì fā zhǎn mài bó, yǐn lǐng zhòng dà kē yán gōng guān tuán duì yǒng chuǎng kē xué wú rén qū.

Một nhà lãnh tụ khoa học công nghệ chiến lược kiệt xuất có thể thấu suốt chuẩn xác mạch đập phát triển khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu, dẫn dắt các nhóm nghiên cứu khoa học trọng đại dũng cảm đột phá vào vùng đất chưa người khám phá của khoa học.

17 nét

HÁN VIỆT: LÃNH TỰ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1190

溜

liū

lướt, trượt (trượt băng); trốn lủi, lỉnh đì

国家速滑馆“冰丝带”采用世界最先进的二氧化碳跨临界直接制冷制冰系统，打造了极致平整顺滑的“最快的冰”。

Guó jiā sù huá guǎn "bīng sī dài" cǎi yòng shì jiè zuì xiān jìn de èr yāng huà tàn kuà lín jiè zhí zhì bīng lěng zhì bīng xì tǒng, dǎ zào le jí zhì píng zhèng shùn huá de "zuì kuài de bīng".

Nhà thi đấu Trượt băng Tốc độ Quốc gia 'Đài Băng Băng' áp dụng hệ thống làm lạnh làm băng trực tiếp xuyên tới hạn băng CO2 tiên tiến nhất thế giới, tạo nên bề mặt băng phẳng phiu lướt êm ái tột cùng - 'mặt băng nhanh nhất'.

9 nét

HÁN VIỆT: LƯỢT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1191

留恋

liú liàn

lưu luyến, vương vấn không rời xa

支教期满即将返校的青年志愿者们深情回望大山深处的村寨小学，心中充满了对淳朴山里娃的无限留恋与牵挂。

Zhī jiào qī mǎn jí jiāng fǎn xiào de qīng nián zhì yuǎn zhě men shēn qíng huí wàng dà shān shēn chù de cūn zhài xiǎo xué, xīn zhōng chōng mǎn le duì chún pǔ shān lǐ wá de wú xiàn liú liàn yǔ qiān guā.

Các bạn tình nguyện viên thanh niên khi kết thúc kỳ dạy học tình nguyện sắp sửa trở lại trường học đã ăn tình nguyện nhìn lại ngôi trường tiểu học thôn bản nằm sâu trong lòng núi, trong lòng ngập tràn sự lưu luyến và yêu thương vô hạn đối với các em nhỏ vùng cao chất phác.

24 nét

HÁN VIỆT: LƯU LUYẾN

HSK 6

Động từ

#1192

留念

liú niàn

Lấy một món quà lưu niệm

老师鼓励大家积极留念，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí liú niàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Lấy một món quà lưu niệm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: LƯU NIỆM

HSK 6

Động từ

#1193

留神

liú shén

để ý, cẩn thận, chú ý cảnh giác

在高空悬索桥主缆紧固作业中，桥梁架设工人必须时刻留神脚下安全锁扣与风速监测预警。

Zài gāo kōng xuán suǒ suǒ qiáo zhǔ lǎn jǐn gù zuò yè zhōng, qiáo liáng jià shè gōng rén bì xū shí kè liú shén jiǎo xià ān quán suǒ kǒu yǔ fēng sù jiān cè yù jǐng.

Trong thao tác siết chặt cáp chủ của cây cầu treo dây văng trên không trung, những người công nhân dựng cầu bắt buộc phải luôn luôn để ý cẩn thận khóa móc an toàn dưới chân cùng các cảnh báo giám sát tốc độ gió.

24 nét

HÁN VIỆT: LƯU THẦN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1194

流浪

liú làng

lang thang, phiêu bạt, lưu lạc

民政部门健全城市流浪乞讨人员救助管理常态化机制，寒冬时节组织开展专项救助行动为困难人员送去温暖。

Mín zhèng bù mén jiàn quán chéng shì liú làng qǐ tǎo rén yuán jiù zhù guǎn lǐ cháng tài huà jī zhì, hán dōng shí jié zū zhǐ kāi zhǎn zhuān xiàng jiù zhù xíng dòng wéi kùn nán rén yuán sòng qù wēn nuǎn.

Ngành Dân chính đã hoàn thiện cơ chế thường thái quản lý cứu trợ người lang thang xin ăn tại đô thị, vào mùa đông lạnh giá tổ chức triển khai chiến dịch cứu trợ chuyên đề mang lại sự ấm áp cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

23 nét

HÁN VIỆT: LƯU LÃNG

HSK 6

Động từ

#1195

流露

liú lù

bộc lộ, để lộ ra (tình cảm tự nhiên, ánh mắt)

老科学家凝视着年轻团队研发出的具有完全自主知识产权的新一代发动机，眼神中不由自主地流露出欣慰自豪的泪光。

Lǎo kē xué jiā níng shì zhē nián tuán duì yán fā chū de jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shǐ chǎn quán de xīn yí dài fā dòng jī, yǎn shén zhōng bù yóu zì zhǔ de liú lù chū xīn wèi zì hào de lèi guāng.

Nhà khoa học lão thành chăm chú ngắm nhìn thế hệ động cơ mới sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn do nhóm nghiên cứu trẻ chế tạo thành công, trong ánh mắt không kìm được để lộ ra những giọt nước mắt đầy tự hào và thanh thản.

23 nét

HÁN VIỆT: LƯU LỘ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1196

流氓

liú máng

lưu manh, côn đồ, kẻ càn quấy bất hảo

国家司法机关常态化开展扫黑除恶斗争，坚决依法铲除各类欺压百姓、为非作歹的黑恶势力与流氓团伙。

Guó jiā sī fǎ jī guǎn cháng tài huà kāi zhǎn sǎo hēi zhǎn sǎo hēi zhǔ chú è dòu zhēng, jiǎn jué yī fǎ chǎn chú gē lèi qī yā bǎi xìng, wéi fēi zuó dǎi de hēi è shì lì yǔ liú máng tuán huǒ.

Cơ quan tư pháp quốc gia thường xuyên triển khai cuộc đấu tranh quét sạch tội phạm có tổ chức và thế lực ngầm, kiên quyết diệt trừ tận gốc theo pháp luật mọi loại thế lực đen tối và băng nhóm lưu manh càn quấy bất nạt dân chúng, làm điều xấu bậy.

23 nét

HÁN VIỆT: LƯU MANH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1197

流通

liú tōng

lưu thông, luân chuyển hàng hóa/tiền tệ

加快建设高效规范、公平竞争、充分开放的全国统一大市场，坚决打破地方保护和畅通现代商贸物流流通体系。

Jiā kuài jiàn shè gāo xiào guī fàn, gōng píng jìng zhēng, chōng fèn kāi fàng de quán guó tóng yì dà shì chǎng, jiǎn jué dǎ pò dì fāng bǎo hù hé chāng tōng xiān dài shāng mào wù liú liú tōng tǐ xì.

Đẩy nhanh xây dựng thị trường lớn thống nhất toàn quốc cạnh tranh công bằng, hiệu quả chuẩn mực và mở cửa đầy đủ, kiên quyết phá bỏ chủ nghĩa bảo hộ địa phương và khôi phục hệ thống lưu thông logistics thương mại hiện đại.

20 nét

HÁN VIỆT: LƯU THÔNG



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1198

聋哑

lóng yǎ

câm điếc, người khiếm thính và
khiếm thanh

国家大力推进特殊教育普惠发展与无障碍信息环境建设, 运用智能手语翻译大模型为聋哑残疾群体搭建沟通桥梁。

Guó jiā dà lì tuī jìn tè shū jiàoyù pǔ huì fā zhǎn yǔ wú zhàng ài xìn xī huán jīng jiàn shè, yùn yòng zhì néng shǒu yǔ fān yì dà mó xíng wéi lóng yǎ cán jí qún tǐ dǎ jiàn gōu tōng qiáo liáng.

Nhà nước đẩy mạnh phát triển giáo dục đặc biệt bao trùm cùng xây dựng môi trường thông tin không rào cản, ứng dụng mô hình lớn dịch ngôn ngữ ký hiệu thông minh để bắc nhịp cầu giao tiếp cho nhóm người khuyết tật câm điếc.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : LUNG NHA

HSK 6

Tính từ

#1199

隆重

lóng zhòng

long trọng, trang trọng quy mô lớn

党和国家隆重举行表彰大会, 向为国家建设与民族复兴作出卓越贡献的杰出楷模人物颁授共和国勋章。

Dǎng hé guó jiā lóng zhòng jǔ xíng biǎo zhāng dà huì, xiàng wéi guó jiā jiàn shè yǔ mín zú fù xīng zuò chū zhūo yuè gòng xiàn de jié chū gòng xūn mó fàn rén wù bān shòu gòng hé guó xūn zhāng.

Đảng và Nhà nước đã long trọng tổ chức đại hội biểu dương tôn vinh, trao tặng Huân chương Cộng hòa cho các nhân vật kiểu mẫu có công trạng kiệt xuất đã có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng đất nước và phục hưng dân tộc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : LONG TRÙNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1200

垄断

lǒng duàn

độc quyền, thao túng lũng đoạn thị trường

国家反垄断执法部门依法强化反垄断和反不正当竞争, 坚决破除行业壁垒与行政性垄断。

Guó jiā fǎn lǒng duàn zhī fǎ bù mén yī fǎ qiáng huà fǎn lǒng duàn hé fǎn bù zhèng jīng zhēng, jiǎn jué pò chú háng yè bǐ lěi yǔ xíng zhèng xíng lǒng duàn.

Cơ quan thực thi pháp luật chống độc quyền quốc gia tăng cường chống độc quyền và chống cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật, kiên quyết phá bỏ các rào cản ngành và độc quyền mang tính hành chính.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : LŨNG ĐOẠN

HSK 6

Động từ

#1201

笼罩

lǒng zhào

bao phủ, bao trùm, giăng kín (mây mù, bầu không khí)

清晨, 薄如轻纱的晨雾笼罩着桂林山水, 青山绿水在青翠秀丽的云雾中若隐若现、美如仙境。

Qīng chén, báo rú qīng shā de chén wù lǒng zhào zhe guī lín shān shuǐ, qīng shān lǜ shuǐ zài qīng cuì xiù lì de yún wù zhōng ruò yǐn ruò xiàn, měi rú xiān jìng.

Sáng sớm, làn sương mai mỏng như tấm lụa the bao trùm lấy non nước Quế Lâm, non xanh nước biếc ẩn hiện mờ ảo giữa làn mây mù tươi biếc diễm lệ, đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : LŨNG TRÁO

HSK 6

Động từ

#1202

搂

lōu

ôm, ôm vào lòng; gom nhặt vơ vét

在经历了长达半年的高强度封闭科研攻关后, 凯旋归来的青年科学家紧紧搂住跑向面前的幼女, 泪水夺眶而出。

Zài jīng lì le cháng dà bàn de gāo qiáng dù fēng bì kē yán gōng guān hòu, kǎi xuán guī lái de qīng nián kē xué jiā jǐn jìn lōu zhù pǎo xiàng qián lái de yòu nǚ, lèi shuǐ duó kuàng ér chū.

Sau khi trải qua đợt nghiên cứu khoa học khép kín cường độ cao kéo dài suốt nửa năm, nhà khoa học trẻ ngày khai hoàn trở về đã ôm chặt lấy cô con gái nhỏ đang chạy ủa tới, nước mắt trào dâng xúc động.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : LÂU

HSK 6

Danh từ

#1203

炉灶

lú zào

bếp, bếp lò đun nấu

农村人居环境整治工程全面推行清洁能源改造, 高效节能的电磁炉灶与生物质取暖炉走进了千家万户。

Nóng cūn rén jū huán jīng zhěng zhì gōng chéng quán miàn tuī xíng qīng néng yuán gǎi zào, gāo xiào jié néng de diàn cí lú zào yǔ shēng wù zhǐ qǔ nuǎn lú zǒu jìn le qiān jiā wàn hù.

Dự án chỉnh trang môi trường sống nông thôn đã triển khai toàn diện việc cải tạo năng lượng sạch, những chiếc bếp từ tiết kiệm điện năng hiệu quả cao cùng lò sưởi sinh khối đã bước vào từng mái nhà của hàng vạn hộ gia đình.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : LÒ TÁO

HSK 6

Danh từ

#1204

轮船

lún chuán

tàu thủy, tàu thủy chạy bằng động cơ

满载大型集装箱的万吨级远洋智能绿色轮船鸣响汽笛, 缓缓驶离现代化智慧港口码头驶向大洋深处。

Mǎn zài dà xíng jí zhuāng xiāng de wàn dūn jí yuǎn yáng zhì néng lǜ sè lún chuán míng xiǎng qì dí, huǎn huǎn shǐ lí xiān dài huà zhì huì gǎng kǒu mǎ tóu shǐ xiàng dà yáng shēn chù.

Con tàu thủy viễn dương xanh thông minh vạn tấn chở đầy các container cỡ lớn kéo vang hồi còi, từ từ rời khỏi bến cảng thông minh hiện đại hướng ra biển khơi sâu thẳm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : LUÂN THUYỀN

HSK 6

Danh từ

#1205

轮廓

lún kuò

đường nét, hình bóng, phác thảo khung nét

从太空中俯瞰祖国大地, 蜿蜒万里的长江黄河与巍峨雄伟的青藏高原地理轮廓清晰可辨、壮美壮丽。

Cóng tài kōng fǎn kàn zǔ guó dà dì, wān yán wàn lǐ de cháng jiāng huáng hé yǔ wēi é xiōng wěi de qīng zàng gāo yuán dì lǐ lún kuò qīng xī kě biàn, zhuàng měi zhuàng lì.

Từ không gian vũ trụ nhìn xuống dải đất Tổ quốc, đường nét địa lý của sông Trường Giang, Hoàng Hà uốn lượn muôn dặm cùng cao nguyên Thanh Tạng uy nghi hùng vĩ hiện rõ nét có thể nhận biết được, đẹp tráng lệ hào hùng.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : LUÂN KHUẾCH

HSK 6

Danh từ

#1206

轮胎

lún tāi

lốp xe, vỏ xe

国产大型商用客机配备了自主研发的超高强度特种航空轮胎, 成功经受住了连续数百次高载荷重着陆严苛测试。

Guó chǎn dà xíng shāng yòng kè jī pèi bèi le zì zhǔ yán zhī de chāo gāo qiáng dù tè zhòng háng kōng lún tāi, chéng gōng jīng shòu zhù le lián xù shù bǎi cì gāo zǎi hōng zhòng lù yán kē cè shì.

Máy bay chở khách thương mại cỡ lớn do nước ta sản xuất được trang bị lốp hàng không đặc chủng cường độ siêu cao tự chủ nghiên cứu, vượt qua thành công bài kiểm tra khắc nghiệt của hàng trăm lần tiếp đất tải trọng nặng liên tục.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : LUÂN THAI



HSK 6

Danh từ

#1207

论坛

lùn tán

diễn đàn (hội nghị, học thuật, thảo luận)

在博鳌亚洲论坛年会上，多国政要与国际商界领袖围绕亚洲与世界的可持续发展展开了深入建设性研讨。

Zài bó áo yà zhōu lùn tán nián huì shàng, duō guó zhèng yào yǔ guó jì shāng jiè líng xiù wéi rào yà zhōu yǔ shì jiè de kè chí xù fā zhǎn zhān kāi le shēn rù jiàn shè xìng yán tǎo.

Tại Hội nghị Thường niên Diễn đàn Châu Á Bắc Ngao, các chính khách cùng các nhà lãnh đạo giới doanh nghiệp quốc tế đã xoay quanh sự phát triển bền vững của châu Á và thế giới để triển khai các cuộc thảo luận mang tính xây dựng sâu sắc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LUẬN ĐÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1208

论证

lùn zhèng

luận chứng, thẩm định chứng minh tính khả thi

国家重大科学工程在正式立项建设之前，必须经过多轮跨学科顶尖专家委员会严格科学的科学技术论证。

Guó jiā zhòng dà kē xué gōng chéng zài zhèng shì lì xiàng jiàn shè zhī qián, bì xū jīng guò duō lún kuà xué kē jī shàng xiān zhuān jiā wěi yuán huì yán gē kē xué de kè xué jì shù lùn zhèng.

Đại công trình khoa học trọng đại của quốc gia trước khi chính thức được phê duyệt lập dự án xây dựng bắt buộc phải trải qua nhiều vòng thẩm định luận chứng khoa học công nghệ nghiêm cần của hội đồng chuyên gia đầu ngành liên ngành.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: LUẬN CHỨNG

HSK 6

Tính từ

#1209

啰唆

luō suō

dài dòng

在面对复杂的挑战时，保持啰唆的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí luō suō de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái dài dòng đặc biệt quan trọng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LA TOA

HSK 6

Danh từ

#1210

螺丝钉

luó sī dīng

đinh ốc, ốc vít; tinh thần đinh ốc Lôi Phong

全社会大力弘扬雷锋精神，激励广大青年立足本岗位做一颗永不生锈、爱岗敬业的螺丝钉。

Quán shè huì dà lì hóng yáng léi fēng jīng shén, jī lì guāng dà qīng nián lì zú běn zhí gǎng wèi zuò yī kē yǒng bù shēng xiù, ài gǎng jīng yè de luó sī dīng.

Toàn xã hội ra sức hoằng dương tinh thần Lôi Phong, khích lệ đông đảo thanh niên đứng chân trên vị trí công tác của mình làm một chiếc đinh ốc yêu nghề tận tụy vĩnh viễn không bao giờ rỉ sét.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: LOA TƠ ĐINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1211

落成

luò chéng

khánh thành, hoàn thành xây dựng (công trình lớn)

国家大科学装置高能同步辐射光源主体建筑圆满落成，为我国前沿基础物质科学探索提供了世界顶级科研利器。

Guó jiā dà kē xué zhuāng zhì gāo néng tóng bù fú shè guāng yuán zhǔ tǐ jiàn zhù yuán mǎn luò chéng, wèi wǒ guó qián yán jī chǔ wù zhì kē xué tàn suǒ tí gōng le shì jiè dīng jí kē yán lì qì.

Công trình kiến trúc chủ thể của Đại Thiết bị Khoa học Quốc gia Nguồn Bức xạ Đồng bộ Năng lượng Cao đã khánh thành hoàn mỹ, mang lại vũ khí nghiên cứu khoa học đỉnh cao thế giới cho việc khám phá khoa học vật chất cơ bản tiên phong của nước ta.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: LẠC THÀNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1212

落实

luò shí

thực hiện triệt để, cụ thể hóa vào thực tế, đồn đốc thi hành

各级政府部门以钉钉子精神狠抓各项强农惠农富农政策落实，确保各项便民惠企举措真正落地见效。

Gè jí zhèng fǔ bù mén yǐ dīng dīng zǐ jīng shén hěn zhuā gè xiàng qiáng nóng huì nóng fù nóng zhèng cè luò shí, què bǎo gè xiàng biàn mín huì qǐ jǔ cuò zhēn zhèng luò dì jiàn xiào.

Các cơ quan chính quyền các cấp bằng tinh thần đóng đinh bền bỉ tập trung đồn đốc thực thi triệt để các chính sách mạnh nông, hỗ trợ nông nghiệp và làm giàu cho nông dân, bảo đảm mọi biện pháp thuận tiện cho dân và hỗ trợ doanh nghiệp thực sự đi vào đời sống phát huy hiệu quả.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LẠC THỰC

HSK 6

Thành ngữ

#1213

络绎不绝

luò yì bù jué

nườm nượp không ngớt, tấp nập vào ra liên tục

国庆长假期间，前往国家博物馆参观重大科技成就展与珍贵出土文物的观众络绎不绝、摩肩接踵。

Guó qīng cháng jià qī jiān, qián wǎng guó jiā bó wù guǎn cān guān zhòng dà kē jì chéng jiù zhǎn yǔ zhēn guì chū tǔ wén wù de guān zhòng luò yì bù jué, mó jiān jiē zhǒng.

Trong kỳ nghỉ lễ Quốc khánh dài ngày, dòng khán giả đến Bảo tàng Quốc gia tham quan Triển lãm Thành tựu Khoa học Công nghệ Trọng đại và các cổ vật quý hiếm vừa xuất thổ đông nườm nượp không ngớt, người chen chân người.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: LẠC DỊCH BẤT TUYỆT

HSK 6

Phó từ

#1214

屡次

lǚ cì

nhiều lần, lặp đi lặp lại nhiều lần

我国科研团队在超导量子计算前沿领域屡次刷新量子比特相干时间世界纪录，赢得了国际同行高度评价。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài chāo dǎo liàng zǐ jì suān qián yán líng yǔ lǚ cì shuā xīn liàng zǐ bǐ tè xiāng gān shí jiān shì jiè jì lù, yǐng dé le guó jì tóng háng gāo dù píng jià.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trên lĩnh vực tiên phong tính toán lượng tử siêu dẫn đã nhiều lần làm mới kỷ lục thế giới về thời gian gắn kết tương quan của qubit lượng tử, giành được sự đánh giá rất cao của các đồng nghiệp quốc tế.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: LỬ THỬ

HSK 6

Động từ

#1215

履行

lǚ xíng

thực hiện, thi hành nghiêm túc (nghĩa vụ, cam kết)

中国始终恪守国际法准则，坚定不移忠实履行加入联合国气候变化框架公约等国际多边条约的各项庄严承诺。

Zhōng guó shǐ zhōng kè shǒu guó jì fǎ zhǔn zé, jiǎn dīng bù yí zhōng shí lǚ xíng jiā rù lián hé guó qì hòu biàn huà kuàng jià gōng yuē dèng guó jì duō biān tiáo yuē de gè xiàng zhuāng yán chéng nuò.

Trung Quốc luôn tuân thủ các chuẩn mực luật pháp quốc tế, kiên định thực hiện một cách trung thành và nghiêm túc mọi cam kết trang nghiêm khi tham gia các điều ước đa phương quốc tế như Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LỬ HÀNH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1216

掠夺

lùè duó

cướp bóc, bóc lột vơ vét (thuộc địa, tài nguyên)

中国式现代化彻底打破了西方近代早期依靠殖民扩张与血腥掠夺实现工业化的历史逻辑，坚持和平发展共赢。

Zhōngguó shì xiàndài huà chè dǐ dǎ pò le xī fāng jīn dài zǎo qī yǐ kào zhī mǐn kuò zhāng yǔ xuè xīng lüè duó shí xiān gōng yè huà de lì shǐ luó jí, jiān chí hé píng fā zhǎn gòng yíng.

Hiện đại hóa đất nước đã phá vỡ triệt để logic lịch sử của phương Tây thời kỳ cận đại sơ khai dựa vào bành trướng xâm lược thuộc địa và cướp bóc đầm máu để thực hiện công nghiệp hóa, kiên trì phát triển hòa bình cùng thắng.

20 nét

HÁN VIỆT: LƯỢC ĐOẠT

HSK 6

Phó từ

#1217

略微

lùè wēi

hơi, một chút, hơi một tí

在纳米级半导体光刻制造中，即便极紫外光源聚焦焦点略微发生纳米级偏移，都可能导致整批晶圆报废。

Zài nà mí jī bàn dǎo tǐ guāng kè zhì zào zhōng, jí biàn jí zǐ wài guāng yuán jù jiǎo jiāo diǎn lüè wēi fā shēng nà mí jī piān yí, dōu kě néng dǎo zhì zhēng pǐ jīng yuán bào fèi.

Trong quy trình chế tạo quang khắc bán dẫn cấp độ nanomet, cho dù tiêu cự hội tụ của nguồn sáng cực tím EUV chỉ hơi bị lệch một chút ở cấp độ nanomet cũng có thể dẫn tới việc cả lô tấm wafer bị phế bỏ.

19 nét

HÁN VIỆT: LƯỢC VI

HSK 6

Tính từ / Động từ / Danh từ

#1218

麻痹

má bì

lơ là mất cảnh giác; tê liệt, bại liệt (thần kinh)

安全生产人命关天，必须时刻保持如履薄冰的警觉性，坚决克服任何麻痹大意思想与侥幸松懈心理。

Ān quán shēng chǎn rén mìng guān tiān, bì xū shí kè bǎo chí rú lǚ báo bīng de jǐng jué xìng, jiǎn jué kè fú rēn hé má bì dà yì xiǎng yǔ jiǎo xìng sōng xié xīn lǐ.

An toàn sản xuất liên quan trực tiếp đến tính mạng con người, bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự cảnh giác như bước trên băng mỏng, kiên quyết khắc phục mọi tư tưởng lơ là mất cảnh giác chủ quan cùng tâm lý buông lỏng cầu may.

19 nét

HÁN VIỆT: MÁ Y

HSK 6

Tính từ

#1219

麻木

má mù

tê dại, đồ đẫn; vô cảm trơ trọi trước nỗi đau

在极寒风雪恶劣天气下野外科考时，科考队员即使手指被冻得麻木刺痛，依然一丝不苟地记录着每一组气象实测数据。

Zài jí hán bǎo fēng xuě è liè tiān qì xià yě wài kǎo shí, kē kǎo duì yuán jǐ shǐ shòu zhǐ bèi dòng dé má mù cì tòng, yī rán yì sī bù gōu dì jì lù zhe měi yī zǔ qì xiàng shí cè shù jù.

Khi khảo sát khoa học dã ngoại dưới thời tiết khắc nghiệt bão tuyết cực lạnh, các đội viên khảo sát khoa học đầu ngón tay bị công lạnh tới mức tê dại đau buốt nhưng vẫn tỉ mỉ chuẩn xác không một sai sót ghi chép lại từng tổ hợp số liệu đo đạc khí tượng thực tế.

20 nét

HÁN VIỆT: MAMỘC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1220

麻醉

má zui

gây mê, thuốc gây mê y tế; làm mê muội

在极其复杂的多器官联合移植重大手术中，资深麻醉医学专家全程精准调控患者生命体征与麻醉深度。

Zài jí qí fù zá de duō qì guān lián hé yé yí zhǐ zhòng dà shòu shù zhōng, zī shēn mǎ zui yī xué zhuān jiā quán chéng jīng zhǔn tiáo kòng huàn zhě shēng mǐn zhēng yǐ zhēng yǔ má zui shēn dù.

Trong ca đại phẫu thuật ghép liên hợp nhiều nội tạng vô cùng phức tạp, các chuyên gia y học gây mê hồi sức lão thành đã điều chỉnh chuẩn xác toàn quy trình các dấu hiệu sinh tồn cũng độ sâu gây mê của người bệnh nhân.

19 nét

HÁN VIỆT: MA TUỖ

HSK 6

Danh từ

#1221

码头

mǎ tóu

bến tàu, cầu cảng, bến cảng

在全自动化“无人”集装箱智能码头上，无人集卡车队与自动化轨道吊在算法指挥下高效精准装卸集装箱。

Zài quán zì dòng huà "wú rén" jí zhuāng xiāng zhì néng mǎ tóu shàng, wú rén jí kǎ chē duì yǔ zì dòng huà guǐ dào diào zài suàn fǎ zhǐ huì xià gāo xiào jīng zhǔn zhuāng xié jí zhuāng xiāng.

Trên bến cảng thông minh container 'không người' tự động hóa hoàn toàn, đoàn xe tải container tự hành cùng cần cầu trục đường ray tự động dưới sự chỉ huy của thuật toán đang bốc dỡ các container một cách chính xác và hiệu quả cao.

23 nét

HÁN VIỆT: MÃ ĐẦU

HSK 6

Trợ từ

#1222

嘛

ma

mà, chứ sao (trợ từ cuối câu biểu thị hiển nhiên/nhắc nhở)

科学探索本来就是一条前人未走过的艰难道路嘛，遇到挫折失败在所难免，关键是要保持百折不挠的定力。

Kē xué tàn suǒ běn lái jiù shì yì tiáo qián rén wèi zǒu guò de jiān nán dào lù ma, yù dào cuò zhé shī bài zài suǒ nǎn miǎn, guān jiàn shì yào bǎo chí bǎi zhé bù nǎo de dìng lì.

Thăm hiểm khoa học vốn dĩ chính là một con đường gian nan mà người đi trước chưa từng bước qua mà, gặp phải khó khăn trắc trở thất bại là điều không thể tránh khỏi, điều mấu chốt là phải giữ vững định lực kiên cường bất khuất không lùi bước.

8 nét

HÁN VIỆT: MA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1223

埋伏

mái fú

mai phục, phục kích; mai phục tiềm ẩn

在缉毒边防突击行动中，边防特警官兵在闷热潮湿的密林深处秘密埋伏数昼夜，成功将跨国贩毒团伙一网打尽。

Zài jī dú biān fáng tū jī xíng dòng zhōng, biān fáng tè jǐng guān bīng zài mēn rè cháo shī de mì lín shēn chù mī mǐ mái fú shù zhòu yè, chéng gōng jiāng kuà guó fàn dú tuán huì yī wǎng dǎ jìn.

Trong chiến dịch đột kích bắt ma túy biên phòng, các cán bộ chiến sĩ cảnh sát đặc nhiệm biên phòng đã bí mật mai phục suốt nhiều ngày đêm nơi rừng sâu rậm rạp nóng bức ẩm ướt, tóm gọn toàn bộ băng nhóm buôn bán ma túy xuyên quốc gia trong một mẻ lưới.

23 nét

HÁN VIỆT: MAI PHỤC

HSK 6

Động từ

#1224

埋没

mái mò

chôn vùi, vùi lấp (tài năng, di vật cổ)

国家深化人才发展体制机制改革，打破论资排辈的不良藩篱，决不让任何真正有真才实学的拔尖创新人才被埋没。

Guó jiā shēn huà rén cái fā zhǎn tǐ zhì jī zhì gǎi gé, dǎ pò lùn zī pái bèi de bù liáng fān lí, jué bù ràng rèn hé zhēn zhèng yǒu zhēn cái shí xué de bá jiān chuàng xīn rén cái bèi mái mò.

Nhà nước đi sâu cải cách thể chế cơ chế phát triển nhân tài, phá bỏ những rào cản xấu xí của tư tưởng sống lâu lên lão làng xếp hàng theo thâm niên, tuyệt đối không để bất kỳ một nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng nào có thực tài thực học bị vùi dập chôn vùi.

26 nét

HÁN VIỆT: MAI MỘT



HSK 6

Động từ

#1225

埋葬

mái zàng

chôn cất, mai táng; chôn vùi (chế độ cũ)

考古学家在距今五千多年的大型史前古城遗址中，发掘清理出了一批排列规整且随葬有大量精美玉器的贵族墓葬。

Kǎo gǔ xué jiā zài jù jīn wǔ qiān duō nián de dà xíng shǐ qián gǔ chéng yí zhǐ zhōng, fā jué qīng lǐ chū le yī pī pái liè guī zhěng qiè suí zàng yǒu dà liàng jīng měi yù qì de guì zú mù zàng.

Các nhà khảo cổ học bên trong di chỉ thành cổ thời tiền sử cỡ lớn cách đây hơn 5.000 năm đã khai quật và làm sạch một loạt các ngôi mộ táng quý tộc được sắp xếp ngay ngắn và chôn cất mai táng kèm theo rất nhiều đồ ngọc tinh xảo.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: MAI TÁNG

HSK 6

Động từ

#1226

迈

mài

sải bước, bước đi, tiến bước (bước tiến lịch sử)

随着国产大型邮轮与大型客机接连投入商业运营，我国高端装备制造业正昂首阔步迈向世界先进制造强国之列。

Suí zhe guó chǎn dà xíng yóu lún yǔ dà xíng kè jī jiē lián tóu rù shāng yè yùn yíng, wǒ guó gāo duān zhuāng bèi zhì zào yè zhèng áng shǒu kuò bù mài xiàng shì jiè xiān jìn zhì zào qiáng guó zhī liè.

Cùng với việc du thuyền cỡ lớn và máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất liên tiếp được đưa vào vận hành thương mại, ngành chế tạo trang thiết bị cao cấp nước ta đang ngang cạo đầu sải những bước đi vững chắc tiến vào hàng ngũ các cường quốc chế tạo tiên tiến của thế giới.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: MAI

HSK 6

Danh từ

#1227

脉搏

mài bó

mạch đập, nhịp đập của mạch máu; nhịp thở thời đại

广大文艺创作者要深入生活、扎根人民，紧紧把握新时代高质量发展的澎湃脉搏与人民群众的心声。

Guǎng dà wén yì chuàng zuò yào shēn rù shēng huó, zhā gēn rén mín, jīn jīn bā wò xīn shí dài gāo zhì liàng fā zhǎn de péng pài mài bó yǔ rén mín qún zhòng de xīn shēng.

Đồng đảo những người sáng tác văn nghệ cần đi sâu vào cuộc sống thực tế, bám rễ nơi nhân dân, nắm bắt chặt chẽ nhịp đập mạch đập cuộn trào của sự phát triển chất lượng cao trong thời đại mới cùng tiếng lòng của quần chúng nhân dân.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: MẠCH BÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1228

埋怨

mán yuàn

oán trách, phàn nàn oán thán, trách móc

在面对关键核心技术攻坚中遇到的重重挫折时，攻关团队成员之间从不相互埋怨推诿，而是齐心协力复盘排查故障。

Zài miàn duì guān jiàn hé xīn jī shù gōng jiàn zhòng yù dào de zhòng zhòng cuò zhé shí, gōng guān tuán duì chéng yuán zhī jiān cóng bù xiāng hù mǎn yuàn tuī wéi, ér shì qí xīn xié lì fú pán pái chá gù zhàng.

Khi đối mặt với muôn vàn trở ngại trong quá trình nghiên cứu công nghệ lõi then chốt vượt khó, giữa các thành viên trong nhóm nghiên cứu không bao giờ oán trách phàn nàn đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau, mà đồng tâm hiệp lực cùng nhau rà soát phân tích từng bước tìm ra sự cố.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: MAI OÁN

HSK 6

Tính từ

#1229

慢性

màn xìng

mãn tính, kinh niên (bệnh tật); chậm chạp

国家深入推进慢性非传染性疾病综合防控示范区建设，全面构建基层早筛早诊早治与全周期健康管理服务网络。

Guó jiā shēn rù tuī jìn màn xìng fēi chuán rǎn xìng jī bìng zōng hé fáng kòng shì fàn qū jiàn shè, quán miàn gòu jiàn jī céng zǎo shāi zǎo zhěn zǎo zhì yǔ quán zhōu qī jiàn kāng guǎn lǐ fú wù wǎng luò.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy xây dựng các khu thí điểm kiểm soát phòng ngừa tổng hợp các bệnh mãn tính không truyền nhiễm, xây dựng toàn diện mạng lưới dịch vụ quản lý sức khỏe toàn chu kỳ cùng sàng lọc sớm chẩn đoán sớm điều trị sớm ở cơ sở.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: MẠN TÍNH

HSK 6

Tính từ

#1230

漫长

màn cháng

dài

在面对复杂的挑战时，保持漫长的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí màn cháng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái dài đặc biệt quan trọng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: MẠN TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#1231

漫画

màn huà

truyện tranh, tranh biếm họa, tranh hoạt hình manga

优秀科普创作者运用幽默生动的国风手绘漫画形式，向广大中小学生生动普及深空探测与人工智能前沿科学知识。

Yōu xiù kē pǔ chuàng zuò yùn yòng yōu mò shēng dòng de guó fēng shǒu huì màn huà xíng shì, xiàng guǎng dà zhōng xiǎo xué shēng shēng dòng pǔ jí shēn kōng tàn cè yǔ rén gōng zhì néng qián yán kē xué zhī shì.

Tác giả sáng tác phổ biến khoa học xuất sắc đã vận dụng hình thức truyện tranh vẽ tay phong cách dân tộc sinh động hình ảnh dễ phổ cập sinh động các kiến thức khoa học tiên phong về trí tuệ nhân tạo và thám hiểm không gian sâu tới đồng đảo các em học sinh phổ thông.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: MẠN HOA

HSK 6

Động từ

#1232

蔓延

màn yán

lan rộng, lây lan, bùng phát lan nhanh (dịch bệnh, cháy rừng)

航空应急救援直升机群配合地面专业森林消防灭火队伍快速集结，有效遏制了特大森林火灾借风势迅速蔓延的严峻险情。

Háng kōng yǐng yuán zhī jī qún pèi hé dì miàn zhuān yè sēn lín xiāo fáng miè huǒ duì wǔ kuài sù jí jié, yǒu xiào è zhì le tè dà sēn lín huǒ zài jiē fēng shì xùn sù màn yán de yán jùn xiǎn qíng.

Phi đội trực thăng cứu hộ khẩn cấp hàng không phối hợp với lực lượng chữa cháy rừng chuyên nghiệp mặt đất nhanh chóng tập kết, ngăn chặn hiệu quả tình huống hiểm nghèo gay gắt của vụ cháy rừng đặc biệt lớn mượn sức gió đang lan rộng nhanh chóng.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: MẠN DIỄN

HSK 6

Tính từ

#1233

忙碌

máng lù

bận rộn

在面对复杂的挑战时，保持忙碌的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí máng lù de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bận rộn đặc biệt quan trọng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: MANG LỰ



HSK 6

Tính từ

#1234

茫茫

máng máng

mênh mông, mịt mùng mờ mịt, bao la bát ngát

极地科考破冰船在茫茫无际的南极冰海中破冰斩浪前行，为我国极地科考站运送越冬补给科研物资。

Jí dì kē kǎo pò bīng chuán zài máng máng wú jì de nán jí bīng hǎi zhōng pò bīng zhàn làng qián xíng, wèi wó guó jí dì kē kǎo zhàn yùn sòng yuè dōng bǔ jī kē yán wù zī.

Tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực rẽ sóng phá băng kiên cường tiến bước giữa biển băng Nam Cực mênh mông mịt mùng vô tận, vận chuyển vật tư nghiên cứu khoa học và tiếp tế vượt qua mùa đông giá rét cho trạm khảo sát khoa học vùng cực nước ta.

16 nét

HÁN VIỆT: MANG MANG

HSK 6

Tính từ

#1235

茫然

máng rán

mờ mịt, ngơ ngác, bàng hoàng không biết làm sao

面对突如其来的理论假说反例，青年研究员初时有些茫然，但在导师悉心点拨后发下很快找到了新的突破口。

Miàn duì tū rú qǐ lái de lǐ lùn jiǎ shuō fǎn lì, qīng nián yán jiū yuán chū shí yǒu xiē máng rán, dàn zài dǎo shī xī xī diǎn bō hòu fā xià hěn kuài zhǎo dào le xīn de tū pò kǒu.

Đứng trước phản ví dụ lý thuyết bất ngờ xuất hiện, nghiên cứu sinh trẻ thoạt đầu có phần ngơ ngác mờ mịt, nhưng dưới sự chỉ bảo gợi mở tận tình của người thầy hướng dẫn đã nhanh chóng tìm ra điểm đột phá mới.

18 nét

HÁN VIỆT: MANG NHIÊN

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1236

盲目

máng mù

mù quáng, thiếu suy xét, nhắm mắt làm liều

在推进战略性新兴产业布局时，各地必须坚持实事求是、因地制宜，坚决防止一哄而上与盲目重复低水平建设。

Zài tuī jìn zhàn lüè xīn xìng chǎn yè bù jú shí, gè dì bì xū jiān chí shí shì qí qù shì, yīn dì zhì yí, jiǎn jué fáng zhǐ yí hōng ér shàng yǔ máng mù chóng fù dī shuǐ píng jiàn shè.

Khi thúc đẩy bố cục các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược, các địa phương bắt buộc phải kiên trì thực sự cầu thị, tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, kiên quyết ngăn ngừa tình trạng hùa nhau ủa vào làm và xây dựng lặp đi lặp lại trình độ thấp một cách mù quáng.

19 nét

HÁN VIỆT: MANH MỤC

HSK 6

Động từ

#1237

冒充

mào chōng

mạo danh, giả mạo, đóng giả

公安部开展专项净网行动，依法严厉打击任何冒充国家机关公职人员或者知名科研专家实施网络诈骗的违法犯罪分子。

Gōng ān bù kāi zhǎn xuān jìng wǎng xíng dòng, yī fǎ yán lì dǎ jī rèng hé mào chōng guó jiā gōng zhī rén yuán huò zhē zhī míng kē yán zhuan jiǎ shí shǐ wǎng luò zhà piàn de wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ.

Bộ Công an triển khai chiến dịch chuyên để làm sạch không gian mạng, theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi phần tử tội phạm vi phạm pháp luật mạo danh công chức cơ quan nhà nước hay chuyên gia nghiên cứu khoa học danh tiếng để thực hiện lừa đảo qua mạng.

18 nét

HÁN VIỆT: MAO SUNG

HSK 6

Tính từ

#1238

茂盛

mào shèng

tươi tốt, rậm rạp, xum xuê tốt tươi

经过数十年的植树造林与退耕还林工程，昔日风沙弥漫的不毛荒山如今已披上了绿装，长满了郁郁葱葱的茂盛林木。

Jīng guò shù shí nián de zhí shù zào lín yǔ tuì gēng hái lín gōng chéng, xī rì fēng shā mǐ mǎn de bù máo huāng shān rú jīn yǐ pī shàng le lǜ zhuāng, zhǎng mǎn le yù yù cōng cōng de mào shèng lín mù.

Trải qua hàng chục năm trồng cây gây rừng và dự án trả đất canh tác lại cho rừng, vùng núi hoang cằn cỗi bão cát mịt mùng năm xưa nay đã khoác lên mình tấm áo xanh, mọc đầy những hàng cây rừng tươi tốt rậm rạp xanh tươi đơn mơn.

22 nét

HÁN VIỆT: MAU THỊNH

HSK 6

Lượng từ

#1239

枚

méi

chiếc, tấm (huy chương, tem, tên lửa, đồng xu)

在国家勋章和国家荣誉称号颁授仪式上，领袖郑重为共和国功勋模范科学家佩戴上一枚枚熠熠生辉的金色勋章。

Zài guó jiǎ xūn zhāng hé guó jiǎ róng yù chéng hào bān shòu yí shì shàng, lǐng xiù zhèng zhòng wèi gōng hé guó gōng xūn mó fàn kē xué jiǎ pèi dài shàng yí méi méi yì yì shèng huī de jīn sè xūn zhāng.

Tại Lễ trao tặng Huân chương Quốc gia và Danh hiệu Vinh dự Nhà nước, vị lãnh tụ đã trịnh trọng đeo từng tấm huân chương vàng sáng lấp lánh chói lọi lên ngực các nhà khoa học kiểu mẫu có công trạng với nền cộng hòa.

14 nét

HÁN VIỆT: MAI

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1240

没辙

méi zhé

hết cách, bó tay, không có cách nào giải quyết

面对深地超高温高压钻井作业中出现的极端卡钻卡阻故障，经验丰富的钻井专家团队临危不乱，迅速制定了排障解卡新方案。

Miàn duì shēn dì chāo gāo wēn gāo yǎn zuān jīng zuò yè zhōng chū xiàn de jí duān kǎ zǔn kǎ zǔ gù zhàng, jīng yàn fēng fù de zuān jīng zhuan jiǎ tuán duì lín wēi bù luàn, xùn sù zhì dìng le pái zhàng jiě kǎ xīn fāng àn.

Đứng trước sự cố kẹt mũi khoan cực đoan xuất hiện trong quá trình khoan thăm dò sâu trong lòng đất ở nhiệt độ siêu cao áp suất siêu cao tưởng chừng như đã hết cách bó tay, đội ngũ chuyên gia khoan giàu dặn kinh nghiệm đã bình tĩnh trước hiểm nghèo, nhanh chóng xây dựng phương án tháo kẹt loại bỏ sự cố mới mẻ.

16 nét

HÁN VIỆT: MEI ZHE

HSK 6

Danh từ

#1241

媒介

méi jiè

môi giới, vật trung gian, phương tiện truyền thông

语言文字与传统经典是传承优秀历史文化与促进中外不同文明交流对话互鉴的核心媒介与精神纽带。

Yǔ yán wén zì yǔ chuán tǒng jīng diǎn shì chuán chéng yōu xiù lì shǐ wén huà yǔ yǔ cù jīn zhōng wài bù tóng wén míng jiāo liú duì huà hù jiàn de hé xīn méi jiè yǔ jīng shén niǔ dài.

Ngôn ngữ văn tự cùng các thư tịch kinh điển truyền thống là phương tiện trung gian cốt lõi và nhịp cầu tinh thần kết nối để kế thừa văn hóa lịch sử tốt đẹp và thúc đẩy sự đối thoại giao lưu học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh khác nhau của Trung Quốc và thế giới.

16 nét

HÁN VIỆT: MEI GIET

HSK 6

Danh từ

#1242

媒体

méi tǐ

truyền thông, cơ quan thông tấn báo chí

主流新闻媒体积极创新国际传播话语体系与全媒体传播形态，生动讲好中国科技自立自强与和平发展的时代故事。

Zhǔ liú xīn wén méi tǐ jī jī chuàng xīn guó jì chuán bō huà yǔ tǐ xī yǔ quán méi tǐ chuán bō bō xíng tài, shēng dòng jiǎng hǎo zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng yǔ hé píng fā zhǎn de shí dài gù shì.

Các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông dòng chính tích cực đổi mới hệ thống diễn ngôn truyền thông quốc tế cùng các hình thái truyền thông đa phương tiện toàn diện, kể thật sinh động những câu chuyện thời đại về tự chủ tự cường khoa học công nghệ và phát triển hòa bình của Trung Quốc.

16 nét

HÁN VIỆT: MEI TI



HSK 6

Tính từ

#1243

美观

měi guān

đẹp mắt, mỹ quan, thẩm mỹ ưa nhìn

国产新一代高速动车组在追求极致空气动力学低风阻性能的同时，兼顾了车体流线型外观的现代科技美感与大气美观。

Guó chǎn xīn yí dài gāo sù dòng chē zǔ zài zhuī qiú jí zhì kōng qì dòng lì xué dì fēng zǔ xíng néng de tóng shí, jiān gù le chē tǐ liú xiàn xíng wài guān de xiàn dài kē jì měi gǎn yǔ dà qì měi guān.

Đoàn tàu cao tốc thế hệ mới do nước ta sản xuất trong khi theo đuổi hiệu năng khí động học giảm sức cản gió thấp tốt cùng, đồng thời đã dung hòa vẻ đẹp công nghệ hiện đại cùng tính mỹ quan đẹp mắt phóng khoáng của kiểu dáng khí động học thân tàu.

22 nét

HÁN VIỆT: MỸ QUAN

HSK 6

Tính từ

#1244

美满

měi mǎn

mỹ mãn, êm ấm viên mãn, hạnh phúc trọn vẹn

国家完善全生命周期人口发展支持政策，全力营造育儿友好型与养老关爱型社会，助力千家万户共享美满幸福生活。

Guó jiā wán shàn quán shēng mìng zhōu qī rén kǒu fǎ zhān zhī chí zhèng cè, quán lì yíng zào yù ér yǒu hǎo xíng yǔ yǎng lǎo guān ài xīng shè huì, zhù lì jiān jiā wàn hù gòng xiǎng měi mǎn xìng fú shēng huó.

Nhà nước hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển dân số toàn vòng đời, dốc toàn lực xây dựng một xã hội thân thiện với việc nuôi dạy con trẻ và quan tâm chăm sóc người cao tuổi, tiếp sức cho hàng vạn gia đình cùng chia sẻ cuộc sống viên mãn hạnh phúc mỹ mãn.

22 nét

HÁN VIỆT: MỸ MẢN

HSK 6

Tính từ

#1245

美妙

měi miào

tuyệt vời, vi diệu, tuyệt diệu êm ái

在浩瀚深邃的宇宙太空中，空间站高速俯瞰蔚蓝地球表面日出日落的壮丽景象，宛如一幅美妙绝伦的宇宙画卷。

Zài hào hàn shēn suì de yǔ zhòu tài kōng zhōng, kōng jiàn zhàn gāo sù fú kàn wèi lán dì qiú biǎo miàn rì chū rì luò de zhuàng lì jǐng xiàng, wǎn rú yí fú měi miào jué lún de yǔ zhòu huà juǎn.

Giữa không gian vũ trụ sâu thẳm bao la, từ trạm vũ trụ tốc độ cao phóng tầm mắt ngắm nhìn cảnh tượng tráng lệ của bình minh và hoàng hôn trên bề mặt Trái Đất xanh biếc tựa như một bức tranh vũ trụ tuyệt diệu vi diệu khôn cùng.

27 nét

HÁN VIỆT: MỸ DIỆU

HSK 6

Danh từ

#1246

门诊

mén zhěn

khám ngoại trú, phòng khám bệnh viện

三甲公立医院全面推行多学科联合门诊与分时段精准预约挂号服务，大幅缩短了急危重症患者的就医等候时间。

Sān jiǎ gōng lì yī yuàn quán miàn tuī xíng duō xué kē lián hé mén zhěn yǔ fēn shí duàn jīng zhǔn yuē guà hào fú wù, dà fú suǒ duǎn le jí wēi zhòng zhèng huàn zhě de jiù yī děng hòu shí jiān.

Bệnh viện công lập hạng 3A đã triển khai toàn diện phòng khám ngoại trú phối hợp đa ngành cùng dịch vụ đăng ký khám hẹn giờ chính xác theo từng khung giờ, rút ngắn vượt bậc thời gian chờ đợi khám chữa bệnh của người bệnh nhân nguy kịch hiểm nghèo.

20 nét

HÁN VIỆT: MÔN CHẨN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1247

蒙

méng

che phủ, trùm lên; lừa gạt; mờ mịt u mê

在狂暴肆虐的高原沙尘暴中，即便特种防护面罩上蒙上了一层厚厚的沙尘，巡线电工依然坚毅巡电网铁塔。

Zài kuáng bào sì nüè de gāo yuán shā chén bào zhōng, jí biàn tè zhòng fáng hù miàn zhào shàng méng shàng le yí céng hòu hòu de shā chén, xún xiàn diàn gōng yǐ rán jiān yì xún hù diàn wǎng tiě tǎ.

Trong cơn bão cát cao nguyên cuồng phong gập ghềnh dữ dội, dầu chiếc mặt nạ bảo hộ đặc chủng đã bị che phủ trùm lên một lớp cát bụi dày đặc, người thợ điện tuyến tra bảo vệ cột tháp lưới điện.

10 nét

HÁN VIỆT: MÔNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1248

萌芽

méng yá

manh nha, mầm mống, nảy mầm chớm nở

坚持和发展新时代“枫桥经验”，依靠基层党组织与广大群众，及时把各类矛盾纠纷有效化解在基层萌芽状态。

Jiān chí hé fā zhǎn xīn shí dài "fēng qiáo jīng yàn", yī kào jī céng dǎng zǔ zhī yǔ guāng dà qún zhòng, jí shí bǎ gè lèi máo dùn jiū fēn yǒu xiào huà jiě zài jī céng méng yá zhuàng tài.

Kiên trì và phát triển 'Kinh nghiệm Phong Kiều' thời đại mới, dựa vào tổ chức Đảng ở cơ sở cùng đồng đảo quần chúng nhân dân, kịp thời hóa giải hiệu quả mọi mâu thuẫn tranh chấp ngay từ trạng thái manh nha chớm nở ở cơ sở.

19 nét

HÁN VIỆT: MANH NHA

HSK 6

Tính từ

#1249

猛烈

měng liè

mãnh liệt, dữ dội, cực mạnh (sức công phá, gió bão)

深海耐压结构试验舱成功抵御了数千个大气压的猛烈超高压水冲击，全面验证了舱体材料极限承载可靠性。

Shēn hǎi nài yā jié gòu shì yàn cāng chéng gōng dì yǔ le shù qiān gè dà qì yā de měng liè chāo gāo suì yā chōng jī, quán miàn yàn zhèng le cāng tǐ cái liào jí xiàn chéng zài kè kào xìng.

Khoang thử nghiệm kết cấu chịu áp lực biển sâu đã chống chịu thành công lực tác động va đập của áp lực nước siêu cao mãnh liệt dữ dội lên tới hàng ngàn áp-mét-phe (atm), kiểm chứng toàn diện độ tin cậy chịu tải cực hạn của vật liệu thân khoang.

24 nét

HÁN VIỆT: MÃNH LIỆT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1250

梦想

mèng xiǎng

ước mơ, khát vọng hoài bão; mơ ước

一代代航天人怀揣飞天揽月、漫步太空的壮丽强国梦想，把无数个曾经的科学幻想变成了震撼人心的辉煌现实。

Yí dài dài háng tiān rén huái chuāi fēi tiān lǎn yuè, mǎn bù tài kōng de zhuàng lì qíng guó mèng xiǎng, bǎ wú shù gè céng jīng de kē xué huàn xiǎng biàn chéng le zhèn hǎn rén xīn de huī huáng xiàn shí.

Biết bao thế hệ những người làm hàng không vũ trụ mang trong tim ước mơ hoài bão tráng lệ xây dựng đất nước hùng mạnh bay lên trời hải tráng, đi dạo trong không gian vũ trụ, đã biến vô số những viễn tưởng khoa học năm xưa trở thành hiện thực huy hoàng lay động lòng người.

21 nét

HÁN VIỆT: MỘNG TƯỞNG

HSK 6

Động từ

#1251

眯

mī

híp mắt, nheo mắt; chợp mắt ngủ một lát

老学者微微眯起双眼透过高倍光学显微镜仔细观察，终于在纳米薄膜样本上找到了极其微小的晶格缺陷。

Lǎo xué zhě wēi wēi mǐ qǐ shuāng yǎn tòu guò gāo bèi guāng xué xiǎn wēi jīng zì xì guān chá, zhōng yú zài nà mǐ báo mó yàng běn shàng zhǎo dào le jí qǐ wēi xiǎo de jīng gé quē xiàn.

Vị học giả lão thành khẽ nheo đôi mắt quan sát kỹ lưỡng qua kính hiển vi quang học độ phóng đại cao, cuối cùng đã tìm ra khuyết tật mạng tinh thể vi mô cực nhỏ trên mẫu màng mỏng nano.

13 nét

HÁN VIỆT: MỊ



HSK 6

Động từ

#1252

弥补

mí bǔ

bù đắp, bù đắp chỗ thiếu sót, khâu lấp

重大跨流域应急调水工程有效弥补了北方受水区由于极端干旱造成的工农业生产与生态环境用水缺口。

Zhòng dà kuà liú yù yǐng jí tiáo shuǐ gōng chéng yǒu xiào mí bǔ le běi fāng shòu shuǐ qū yóu yú jí duān gān hàn zào chéng de gōng nǚ yè shēng chǎn yǔ shēng tài huán jīng yòng shuǐ quē kǒu.

Đại công trình điều phối nước khẩn cấp liên lưu vực trọng đại đã bù đắp khâu lấp hiệu quả lỗ hổng thiếu hụt nguồn nước dùng cho sinh thái môi trường và sản xuất công nông nghiệp do hạn hán cực đoạn gây ra tại các khu vực nhận nước phía Bắc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : DỊ BỔ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1253

弥漫

mí màn

ngập tràn, lan tỏa mật mẽ, giăng khắp

初春时节，十万亩现代生态茶园内云雾缭绕，空气中到处弥漫着高山云雾新茶沁人心脾的清雅芳香。

Chū chūn shí jié, shí wàn mù xiàn dài shēng tài chā yuán nèi yún wú liáo rào, kōng qì zhōng dào chù mǐ màn zhe gāo shān yún wú xīn chá qīn rén xīn pí de qīng yǎ fāng xiāng.

Tiết trời đầu xuân, bên trong khu đồn điền sinh thái chè hiện đại rộng mênh mông mây mù lượn quanh, trong không khí giăng ngập tràn hương thơm thanh nhã sáng khoái lòng người của những búp chè mới non cao mây mù.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : DỊ MÀN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1254

迷惑

mí huò

mê hoặc, hoang mang lúng túng; đánh lừa mê hoặc

在严谨客观的科学实测数据面前，科研人员始终保持清醒求真头脑，绝不会被表面的假象所迷惑干扰。

Zài yǎn jìn kè guān de kē xué shí cè shù jù miàn qián, kē yán rén yuǎn shí zhōng bǎo chí qīng xǐng qiú zhēn tóu nǎo, jué bú huì bèi biǎo miàn de jiǎ xiàng suǒ mí huò gān rǎo.

Đứng trước các số liệu đo đạc thực tế khoa học khách quan nghiêm cẩn, các nhà nghiên cứu khoa học luôn luôn giữ vững một cái đầu tỉnh táo kiểm tìm chân lý, tuyệt đối không bao giờ bị những hiện tượng giả tạo bề ngoài mê hoặc quấy nhiễu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : MÊ HOẶC

HSK 6

Tính từ

#1255

迷人

mí rén

quyến rũ, mê hồn, cuốn hút lòng người

九寨沟那色彩斑斓的高山钙华梯池如梦似幻，水质澄澈见底，展现出了大自然鬼斧神工的迷人魅力。

Jiǔ zhài gǒu nà sè cǎi bān lán de gāo shān gài huá tī chí rú mèng sì huàn, shuǐ zhì chéng chè jiàn dǐ, zhǎn xiǎn chū le dà zì rán guǐ fǔ shén gōng de mí rén mèi lì.

Những hồ nước bậc thang với hóa trên núi cao muôn màu muôn vẻ ở Cửu Trại Câu đẹp tựa như mơ như ảo, nước trong veo thấy tận đáy, phô diễn sức quyến rũ mê hồn tài tình kỳ diệu của mẹ thiên nhiên.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : MÊ NHÂN

HSK 6

Động từ

#1256

迷失

mí shī

lạc lối, mất phương hướng (phương hướng, lý tưởng)

广大青年干部要坚定理想信念、筑牢思想根基，在大大非和风浪考验面前决不迷失政治方向。

Guǎng dà qīng nián gàn bù yào jiān dìng lǐ xiǎng jīn niàn, zhù láo sī xiǎng gēn jī, zài dà dà fēi hé fēng làng kǎo yàn miàn qián jué bù mí shī zhèng zhì fāng xiàng.

Đồng đạo cán bộ thanh niên cần kiên định niềm tin lý tưởng, xây đắp vững chắc nền tảng tư tưởng, đứng trước các thử thách sóng gió và vẩn đục đúng sai lớn lao tuyệt đối không bao giờ bị lạc lối mất phương hướng chính trị.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : MÊ THẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1257

迷信

mí xìn

mê tín, mê tín mù quáng; sùng bái mù quáng

大力弘扬科学精神与普及现代科学知识，破除封建迷信与盲从权威，在全社会营造崇尚科学的浓厚氛围。

Dà lì hóng yáng kē xué jīng shén yǔ pǔ jí xiàn dài kē xué zhī shí, pò chú fēng jiàn mí xìn yǔ máng cóng quán wēi, zài quán shè huì yíng zào chóng shàng kē xué de nóng hòu fēn wéi.

Đẩy mạnh弘扬 tinh thần khoa học và phổ cập tri thức khoa học hiện đại, bài trừ mê tín dị đoan phong kiến cùng việc mù quáng nghe theo thẩm quyền, xây dựng bầu không khí đậm đà tôn sùng khoa học trong toàn xã hội.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : MÊ TÍN

HSK 6

Danh từ

#1258

密度

mì dù

mật độ (dân số, năng lượng, vật lý)

固态锂电池在能量密度与热安全性指标上实现了重大突破，显著提升了新能源汽车的单车续航里程。

Gù tài lì diǎn chí zài néng liàng mì dù yǔ rè ān quán xíng zhǐ biāo shàng shí xiàn le zhòng dà tú pò, xiǎn zhù tí shēng le xīn néng yuán diàn dòng qì chē de dān cì xù háng lí chéng.

Pin lithium thể rắn đã đạt được đột phá trọng đại trên các chỉ số an toàn nhiệt và mật độ năng lượng, nâng cao rõ rệt quãng đường di chuyển sau một lần sạc của xe ô tô điện năng lượng mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : MẬT ĐỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1259

密封

mì fēng

niêm phong, bịt kín, đóng kín khít tuyệt đối

空间站载人飞船返回舱对接机构采用了超高寿命特种航天密封圈，确保了长期太空驻留的气密万无一失。

Kōng jiàn zhàn zài rén fēi chuán fǎn huí cāng duì jiē jī gòu cái yòng le chāo gāo shòu mìng tè zhǒng háng tiān mì fēng quān, què bǎo le cháng qī tài kōng zhù liú de qì mì wàn wú yī shī.

Cơ cấu ghép nối khoang hồi quyền tàu vũ trụ có người lái của trạm vũ trụ áp dụng vòng gioăng niêm phong bịt kín hàng không đặc chủng tuổi thọ siêu cao, bảo đảm tuyệt đối an toàn độ kín khít trong suốt thời gian lưu trú dài ngày ngoài không gian.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : MẬT PHONG

HSK 6

Liên từ

#1260

免得

miǎn de

đỡ phải, tránh khỏi, để khỏi phải

在开展高风险野外科考与高空作业之前，必须逐项严格复核安全防护装备，免得发生意外人身伤害事故。

Zài kāi zhān gāo fēng xiān yě wài kē kǎo yǔ gāo kōng zuò yè zhī qián, bì xū zhú xiàng yán gé fù hé ān quán fáng hù zhāng bèi, miǎn de fā shēng yì wài rén shēn shāng hài shì gù.

Trước khi triển khai thao tác trên cao và khảo sát khoa học dã ngoại có độ rủi ro cao, bắt buộc phải rà soát kiểm tra nghiêm ngặt từng trang thiết bị bảo hộ an toàn, để tránh khỏi xảy ra các sự cố tai nạn thương tích ngoài ý muốn về người.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : MIỄN ĐẮC


HSK 6

Danh từ / Động từ

#1261

免疫

miǎn yì

miễn dịch, hệ miễn dịch; tạo miễn dịch

国家实施国家免疫规划项目，为全体适龄儿童免费提供一类疫苗全程规范接种，筑牢全民公共卫生免疫屏障。

Guójiā shíshī guójiā jiǎmiǎn yì guīhuà xiàngmù, wèi quán tǐ shì líng ér tóng miǎn fèi tí gōng yī lèi yì miào quán chéng guānfàn jī fàn jī zhòng, zhù láo quán mǐn gōnggòng wèi shēng miǎn yì píng zhàng.

Nhà nước thực thi Đề án Quy hoạch Tiêm chủng Mở rộng Quốc gia, cung cấp tiêm chủng vắc-xin nhóm 1 đạt chuẩn toàn quy trình miễn phí cho toàn bộ trẻ em đúng độ tuổi, xây đắp vững chắc bức tường thành lá chắn miễn dịch y tế công cộng toàn dân.

20 nét

HÁN VIỆT: MIỄN DỊCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1262

勉励

miǎn lì

khích lệ, động viên cổ vũ ân cần

老科学家在青年学者学术报告会结束时深情勉励大家，要勇于探索前沿科学无人区、勇挑科技强国时代重担。

Lǎo kē xué jiā zài qīng nián xué zhě xué shù bào gào huì jié shù shí shēn qīng miǎn lì dà jiā, yào yǒng yú tàn suǒ qián yán kē xué wú rén qū, yǒng tiāo kē jì qiáng guó shí dài zhòng dān.

Vị nhà khoa học lão thành khi kết thúc buổi báo cáo học thuật của các học giả trẻ đã ân cần động viên khích lệ mọi người hãy dũng cảm khám phá vùng đất chưa người thám hiểm của khoa học tiên phong, dũng cảm gánh vác trọng trách thời đại xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

21 nét

HÁN VIỆT: MIỄN LỆ

HSK 6

Tính từ / Động từ / Phó từ

#1263

勉强

miǎn qiǎng

miễn cưỡng, gượng gạo; gượng gượng

在严苛的科学实验数据与重复验证结果面前，任何勉强拼凑的结论都经不起同行的质疑与时间检验。

Zài yán kē de kē xué shí yàn shù jù yǔ zhòng fù yàn zhèng jié guǒ miàn qián, rèn hé miǎn qiǎng pīn còu de jié lùn dōu jīng bù qǐ tóng xíng de zhì yí yǔ shí jiān jiǎn yàn.

Đứng trước các kết quả kiểm chứng lặp lại và số liệu thực nghiệm khoa học khắt khe, bất kỳ kết luận nào được chấp và một cách miễn cưỡng gượng gạo đều không thể vượt qua sự chất vấn của đồng nghiệp và sự kiểm nghiệm của thời gian.

24 nét

HÁN VIỆT: MIỄN CƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#1264

面貌

miàn mào

diện mạo, bộ mặt, tinh thần diện mạo mới

全面推进乡村振兴战略使广袤农村的基础设施与人居环境发生了翻天覆地的历史性变化，乡村面貌焕然一新。

Quán miàn tuījìn xiāng zhèn zhàn xīng zhàn lüè shí guǎng mào nóng cūn de jī chǔ shè shì yǔ rén jū huán jīng fā shēng le fān tiān fù dì de lì shǐ xìng biàn huà, xiāng cūn miàn mào huàn rán yì xīn.

Thúc đẩy toàn diện chiến lược chấn hưng nông thôn đã giúp cơ sở hạ tầng cùng môi trường sống của các vùng nông thôn bao la có những biến đổi lịch sử nghiêng trời lệch đất, diện mạo làng quê rạng rỡ đổi mới hoàn toàn.

18 nét

HÁN VIỆT: DIỆN MẠO

HSK 6

Danh từ

#1265

面子

miàn zi

thể diện, sĩ diện, danh dự mặt mũi

开展党内严肃认真的批评与自我批评时，必须坚持实事求是、抛开面子，红红脸、出出汗以切实解决实际问题。

Kāi zhǎn dǎng nèi yán sù rèn zhēn de pī píng yǔ zì wǒ pī píng shí, bì xū jiān chí shí shì qǐ shì, pāo kāi miàn zi, hóng hóng liǎn, chū chū hàn yì qiè shí jiě jué shí jì wèn tí.

Khởi triển khai tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong Đảng, bắt buộc phải kiên trì thực sự cầu thị, gạt bỏ sĩ diện thể diện, đổ mặt toát mồ hôi để giải quyết thiết thực các vấn đề trong thực tế.

21 nét

HÁN VIỆT: DIỆN TỬ

HSK 6

Động từ

#1266

描绘

miáo huì

miêu tả, khắc họa, vẽ nên bức tranh

党的二十大擘画了全面建成社会主义现代化强国的宏伟蓝图，生动描绘了中华民族伟大复兴的光明前景。

Dǎng de èr shí dà bō huà le quán miàn xiàn dài huà xiàng xiān dài huà guó de hóng wēi lán tú, shēng dòng miáo huì le zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng de guāng míng qián jǐng.

Đại hội XX của Đảng đã phác thảo nên bản quy hoạch lam đồ vĩ đại về việc xây dựng toàn diện cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, khắc họa sinh động tiến đồ xán lạn của sự phục hưng vĩ đại dân tộc.

23 nét

HÁN VIỆT: MIÊU HỘI

HSK 6

Tính từ

#1267

渺小

miǎo xiǎo

nhỏ bé, bé nhỏ li ti trước vũ trụ bao la

置身于浩瀚无垠的星空宇宙面前，个体生命固然显得极其渺小，但人类追求科学真理的智慧光芒却无比璀璨。

Zhì shēn yú hào hàn wú yín de xīng kōng yǔ zhòu miàn qián, gè tǐ shēng mìng gù rán xiǎn de jí qí miǎo xiǎo, dàn rén lèi zhuī qiú kē xué zhēn lǐ de zhì huì guāng máng què wú bǐ cuǐ càn.

Đứng trước vũ trụ tinh không bao la vô tận, sinh mệnh cá nhân đều hiển hiện vô cùng nhỏ bé, nhưng ánh sáng trí tuệ của loài người theo đuổi chân lý khoa học lại tỏa sáng rực rỡ vô song.

22 nét

HÁN VIỆT: MIỂU TIỂU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1268

蔑视

miè shì

coi thường, khinh miệt, miệt thị

真正的革命先驱在战略上蔑视一切强大凶险的敌人，在战术上则高度重视每一个具体战斗细节。

Zhēn zhèng de gé míng xiān qū zài zhàn lüè shàng miè shì yì qiè qiáng dà xiōng xiǎn de dí rén, zài zhàn shù shàng zhòng sù gāo dù zhòng shì měi yí gè jù tǐ zhàn dòu xì jié.

Những người mở đường cách mạng chân chính trên phương diện chiến lược coi thường mọi kẻ thù hung tợn hùng mạnh, nhưng trên phương diện chiến thuật lại hết sức coi trọng từng chi tiết trận đánh cụ thể.

23 nét

HÁN VIỆT: MIỆT THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1269

灭亡

miè wáng

diệt vong, sụp đổ tiêu vong hoàn toàn

古生物学家通过对晚白垩世地层黏土样品的微量元素分析，深入揭示了小行星撞击地球导致恐龙群体灭亡的全球灾变机制。

Gǔ shēng wù xué jiā tōng guò duì wǎn bái lái shì dì céng nián tǔ yàng pǐn de wēi liàng yuán sù fēn xī, shēn rù jiē shì le xiǎo xíng xīng zhuàng jī dì qiú dǎo zhì kǒng lóng qún tǐ miè wáng de quán qiú zāi biàn jī zhì.

Các nhà cổ sinh vật học thông qua phân tích các nguyên tố vi lượng trong các mẫu đất sét địa tầng kỷ Phấn Trắng muộn đã hé lộ sâu sắc cơ chế thảm họa toàn cầu do tiểu hành tinh va chạm Trái Đất dẫn tới sự diệt vong hàng loạt của loài khủng long.

24 nét

HÁN VIỆT: DIỆT VONG



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1270

民间

mín jiān

dân gian, trong nhân dân, phi chính phủ

国家大力推进非物质文化遗产系统性保护工程，积极扶持民间传统手艺人推陈出新、传承千年文脉。

Guójiā dàlì tuījìn fēiwùwénhuà yíchǎn xìtǒng xìng bǎohù gōngchéng, jījí fúchí mǐnjiān chuāntǒng shǒugōng yìrén tuīchén chūxīn, chuānchéng qiānnián wénmài.

Nhà nước đẩy mạnh dự án bảo tồn có hệ thống di sản văn hóa phi vật thể, tích cực hỗ trợ các nghệ nhân thủ công truyền thống dân gian đổi mới sáng tạo, kế thừa mạch nguồn văn hóa ngàn năm.

17 nét

HÁN VIỆT DÂN GIAN

HSK 6

Tính từ

#1271

民用

mín yòng

dân dụng, phục vụ dân sinh

北斗三号全球卫星导航系统在高精度民用授时、防灾减灾与智慧农业等国民经济领域实现了规模化深度应用。

Běidǒu sānhào quánqiú wèixīng dǎoháng xì tǒng zài gāo jīng dù mǐn yòng shòu shí, fáng zāi jiǎn zāi yǔ zhì huì nóng yè děng guó mǐn jīng jì lǐng yù shí xiàn le guī mó huà shēn dù yìng yòng.

Hệ thống vệ tinh định vị dẫn đường toàn cầu Bắc Đẩu 3 đã thực hiện ứng dụng sâu rộng quy mô lớn trong các lĩnh vực kinh tế quốc dân như định thời dân dụng độ chính xác cao, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và nông nghiệp thông minh.

21 nét

HÁN VIỆT DÂN DỤNG

HSK 6

Tính từ

#1272

敏感

mǐn gǎn

nhạy cảm

在面对复杂的挑战时，保持敏感的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí mǐn gǎn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái nhạy cảm đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT MÃN CẢM

HSK 6

Tính từ

#1273

敏捷

mǐn jié

nhanh nhẹn, lanh lợi, mẫn tiệp linh hoạt

四足仿生机器人搭载了先进的强化学习运动控制算法，能够在极其崎岖复杂的废墟地形中敏捷自如地奔跑跳跃。

Sì zú fǎng shēng jī rén dā zài le xiān jìn de qiáng huà xué xī yǔn dòng kòng zhì suàn fǎ, néng gòu zài jí qí qū fù zá de fēi xū dì xíng zhōng mǐn jié zì rú dì bēn pǎo tiào yuè.

Robot phỏng sinh học 4 chân trang bị thuật toán điều khiển chuyển động học tăng cường tiên tiến có thể chạy nhảy một cách nhanh nhẹn linh hoạt uyển chuyển trên địa hình đồng đổ nát gồ ghề phức tạp cực kỳ khó đi.

20 nét

HÁN VIỆT MÃN TIỆP

HSK 6

Tính từ

#1274

敏锐

mǐn ruì

nhạy bén, sắc bén, tinh tường sâu sắc

战略科学家凭借对全球前沿科技发展趋势的敏锐洞察力，率先提出了开辟量子信息战略赛道的前瞻意义。

Zhàn lüè kē xué jiā píng jiè duì quán qiú qián yán kē jì fā zhǎn qū shì de mǐn ruì dòng chāng yì, shuāi xiān tí chū le kāi pì liàng zǐ xīn xī zhàn lüè sài dào de qián zhān jiàn yì.

Nhà khoa học chiến lược nhờ vào sự thấu hiểu nhạy bén sắc sảo đối với xu thế phát triển khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu đã đi đầu đề xuất kiến nghị mang tầm nhìn đón đầu về việc mở ra đường đua chiến lược thông tin lượng tử.

19 nét

HÁN VIỆT MÃN NHUỆ

HSK 6

Phó từ

#1275

明明

míng míng

rõ ràng là, rành rành, hiển nhiên

在铁证如山的出土文物铭文证据面前，个别西方政客明明知晓历史真相，却依然出于政治目的蓄意歪曲事实。

Zài tiě zhèng rú shān de chū tǔ wén wù míng wén zhèng jù miàn qián, gè bié xī fāng zhèng kè míng míng zhī xiǎo lì shǐ zhēn xiàng, què yì rán chū yú zhèng zhì mù đích xū yì wāi qū shì shí.

Đứng trước các chứng cứ văn tự khắc trên cổ vật khai quật xác thực như núi chứng cứ, một số chính khách phương Tây rõ ràng là rành rành biết rõ chân tướng lịch sử nhưng vẫn vì mục đích chính trị cố tình bóp méo sự thật.

20 nét

HÁN VIỆT MINH MINH

HSK 6

Danh từ

#1276

名次

míng cì

thứ hạng, vị trí xếp hạng, thứ bậc

在竞争极其激烈的国际大学生超级计算机竞赛总决赛中，我国青年高校代表队蝉联冠军，刷新了该赛事历史最佳名次纪录。

Zài jìng zhēng jí qí jī liè de guó jì dà xué shèng chāo jí jì suàn jī jìng sài zǒng jué sài zhōng, wǒ guó qīng nián gāo xiào dài biǎo duì chán lián guān jūn, shuā xīn le gāi sài shǐ lì shǐ zuì jiā míng cì jì lù.

Tại vòng chung kết Cuộc thi Siêu máy tính Sinh viên Đại học Quốc tế cạnh tranh vô cùng khốc liệt, đội tuyển đại diện các trường đại học trẻ nước ta đã bảo vệ thành công ngôi vô địch, làm mới kỷ lục thứ hạng xếp hạng tốt nhất trong lịch sử giải đấu.

28 nét

HÁN VIỆT DANH THỨ

HSK 6

Danh từ

#1277

名额

míng é

chỉ tiêu, suất danh ngạch, định mức số lượng

国家扩大了国家公派出国留学研究生创新人才培养专项名额，重点资助基础前沿科学领域拔尖创新人才。

Guójiā kuò dà le guójiā gōng pài chū guó liú xué yán jiū shēng chuàng xīn rén cái péi yǎng zhuān xiàng míng é, zhòng diǎn zī zhù jī chǔ qián yán kē xué lǐng yù bá jiā chuàng xīn rén cái.

Nhà nước đã mở rộng chỉ tiêu suất du học thuộc đề án đào tạo nhân tài đổi mới sáng tạo nghiên cứu sinh do nhà nước cử đi du học, tập trung tài trợ cho các nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng trong các lĩnh vực khoa học cơ bản tiên phong.

24 nét

HÁN VIỆT DANH NGẠCH

HSK 6

Thành ngữ

#1278

名副其实

míng fù qí shí

danh xứng với thực, đúng như tên gọi, danh bất hư truyền

经过数十年的绿色生态综合治理，昔日的风沙荒丘变成了塞外江南，成为了名副其实的国家级生态文明示范区。

Jīng guò shù shí nián de lǜ sè shēng tài zǒng hé zhì lǐ, xī rì de fēng shā huāng qiū biàn chéng le sài wài jiāng nán, chéng wéi le míng fù qí shí de guó jiā jí shēng tài wén míng shì fàn qū.

Trải qua hàng chục năm chỉnh trang sinh thái xanh tổng hợp, vùng đất hoang bão cát năm xưa đã biến thành một Giang Nam ngoài biên ải, trở thành khu thí điểm văn minh sinh thái cấp quốc gia danh xứng với thực đúng như tên gọi.

35 nét

HÁN VIỆT DANH PHÓ KỶ THỰC


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1279

名誉

míng yù

danh dự, uy tín thanh danh; danh dự (chức danh)

学者视学术声誉为自己的第二生命，坚决恪守严谨求实学风，绝不容许任何学术不端行为玷污科学的崇高名譽。

Xué zhě shì xué shù shēng yù wéi zì jǐ de dì èr shēng mìng, jiǎn jué kè shǒu yán jīn qióu shí xué fēng, jué bù róng xǔ rèn hé xué shù bù dǎn xíng wéi diǎn wū kě xué de chóng gāo míng yù.

Người làm học thuật coi uy tín học thuật như sinh mệnh thứ hai của mình, kiên quyết giữ trọn tác phong học thuật nghiêm cần cầu thị, tuyệt đối không cho phép bất kỳ hành vi học thuật sai trái nào làm vấy bẩn danh dự thanh danh cao quý của khoa học.

25 nét

HÁN VIỆT : DANH DỰ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1280

命名

mìng míng

đặt tên, mệnh danh; sự đặt tên

国际天文学联合会正式将一颗新发现的太阳系小行星命名为“屠呦呦星”，以表彰其在人类医药领域的卓越贡献。

Guó jì tiān wén xué lián hé huì zhèng shì jiāng yī kē xīn fā xiàn de tài yáng xì xiǎo xíng xīng míng míng wéi "tú yōu yōu xīng", yǐ biǎo zhāng qí zài rén lèi yī yào lǐng yù de zhuó yuè gòng xiàn.

Hiệp hội Thiên văn Quốc tế đã chính thức đặt tên cho một tiểu hành tinh mới phát hiện trong hệ Mặt Trời là 'Tiểu hành tinh Đồ U U', nhằm biểu dương những đóng góp kiệt xuất của bà trong lĩnh vực y dược nhân loại.

28 nét

HÁN VIỆT : MỆNH DANH

HSK 6

Động từ

#1281

摸索

mō suō

mò mẫm, tìm tòi khám phá, vừa làm vừa rút kinh nghiệm

老一辈科研团队在没有任何外部图纸参考的艰苦条件下白手起家，摸索出了一条完全自主可控的大国重器制造之路。

Lǎo yī bèi kē yán tuán duì zài wú yǐ wài mó yǒu rén hé wài bù tú zhǐ cān kǎo de jiǎn kǔ tiáo jiàn xià bái shǒu qǐ jiā, mō suǒ chū le yī tiáo wán quán zì zhǔ kě kòng de dà guó zhòng qì zhì zào zhī lù.

Nhóm nghiên cứu khoa học thế hệ tiền bối dưới điều kiện gian khổ không có bất kỳ bản vẽ tham khảo nào từ bên ngoài đã bắt đầu từ hai bàn tay trắng, mò mẫm tìm tòi nên một con đường chế tạo đại thiết bị trọng đại của nước lớn hoàn toàn tự chủ và kiểm soát được.

20 nét

HÁN VIỆT : MÒ SÁCH

HSK 6

Danh từ

#1282

膜

mó

màng, lớp màng mỏng (màng sinh học, màng lọc RO)

新型聚酰胺复合反渗透高分子膜元件能够在超低运行压力下高效截留海水盐分，大幅降低了海水淡化能耗。

Xīn xíng jù xiān àn fǎ hé fǎn shèn tòu gāo fēn zǐ mó yuán jiàn néng gōu zài chāo dī yùn xíng yǎ lì xià gāo xiào jié liú hǎi shuǐ yán fēn, dà fú jiàng dī le hǎi shuǐ dàn huà néng hào.

Màng composite polymer thẩm thấu ngược polyamide kiểu mới có thể lọc và giữ lại muối nước biển với hiệu suất cao dưới áp suất vận hành siêu thấp, giảm thiểu vượt bậc mức tiêu hao năng lượng khử mặn nước biển.

8 nét

HÁN VIỆT : MẠC

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1283

摩擦

mó cā

ma sát; va chạm bất đồng, ma sát thương mại

通过多边平等对话与建设性协商化解经贸分歧，推动全球经济治理体系向着更加公正合理的方向健康发展。

Tōng guò duō biān píng děng duì huà yǔ jiàn shè xìng shāo háng jiě jīng mào fēn qí, tuī dòng quán qióu jīng jì zhì lǐ xī tí xī xiàng zhē gēng jiā gòng zhèng hé lì de fāng xiàng jiàn kāng fā zhǎn.

Thông qua đối thoại bình đẳng đa phương và thương lượng mang tính xây dựng để hóa giải các bất đồng ma sát kinh tế thương mại, thúc đẩy hệ thống quản trị kinh tế toàn cầu phát triển lành mạnh theo hướng công bằng và hợp lý hơn.

17 nét

HÁN VIỆT : MA SÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1284

磨合

mó hé

chạy rà trơn tru, mài giũa ăn khớp, phối hợp nhuần nhuyễn

跨学科联合科研攻关团队经过数月的紧密协作与深度磨合，建立起了高效默契的前沿科学协同攻关机制。

Kuà xué kē lián hé kē yán gōng guān tuán duì jīng guò shù yuè de jīn mì xié zuò yǔ shēn dù mó hé, jiàn lì qí le gāo xiào mò qì de qián yán kē xué xié tóng gōng guān jī zhì.

Nhóm nghiên cứu khoa học phối hợp liên ngành sau nhiều tháng hợp tác chặt chẽ và cùng nhau cọ xát mài giũa ăn khớp chuyên sâu đã xây dựng nên cơ chế phối hợp nghiên cứu khoa học tiên phong vô cùng ấn ý và hiệu quả cao.

22 nét

HÁN VIỆT : MA CÁP

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1285

模范

mó fàn

mẫu mực, gương mẫu, tấm gương sáng

全国劳动模范和先进工作者在平凡岗位上默默奉献，用崇高的工匠精神与劳动品格书写了不平凡的时代荣光。

Quán guó láo dòng mó fàn hé xiān jìn gōng zuò zhě zài pǐn píng fán gǎng wèi shàng mò mò fèng xiàn, yòng chóng gāo de gōng jīng jīng shén yǔ láo dòng pǐn gé shū xiě le bù píng fán de shí dài róng guāng.

Những gương mặt lao động kiểu mẫu toàn quốc và cán bộ tiên tiến nơi vị trí công tác bình dị đã âm thầm cống hiến, dùng tinh thần người thợ cả cao đẹp cùng phẩm chất lao động viết nên ánh hào quang thời đại phi thường.

20 nét

HÁN VIỆT : MÔ PHẠM

HSK 6

Danh từ

#1286

模式

mó shì

mô thức, mô hình phương thức vận hành

中国式现代化创造了人类文明新形态，拓展了发展中国家走向现代化的全新路径与多元发展模式选择。

Zhōng guó shì xiàn dài huà chuàng zào le rén lèi wén míng xīn xíng tài, tuò zhǎn le fā zhǎn zhōng guó jiā zōu xiàng xiàn dài huà de quán xīn lù jīng yǔ duō yuán fā zhǎn mó shì xuǎn zé.

Hiện đại hóa đất nước đã kiến tạo nên hình thái mới của nền văn minh nhân loại, mở rộng con đường hoàn toàn mới cùng sự lựa chọn mô hình phương thức phát triển đa nguyên cho các quốc gia đang phát triển tiến tới hiện đại hóa.

21 nét

HÁN VIỆT : MÔ THỨC

HSK 6

Danh từ

#1287

模型

mó xíng

mô hình (toán học, máy bay, AI đại mô hình)

我国完全自主研发的千亿级参数通用人工智能大模型在复杂自然语言推理与多模态跨领域理解上表现卓越。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de qiān yì jí cān shù tōng yòng rén gōng zhì néng dà mó xíng zài fù zá zì rán yǔ yán tuī lǐ yǔ duō mó tài kuà yù yán jìng lǐ jiě shàng biǎo xiàn zhù yuè.

Mô hình lớn trí tuệ nhân tạo đa năng quy mô hàng trăm tỷ tham số do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã thể hiện xuất sắc trong suy luận ngôn ngữ tự nhiên phức tạp và thấu hiểu liên lĩnh vực đa phương thức.

22 nét

HÁN VIỆT : MÔ HÌNH



HSK 6

Danh từ

#1288

魔鬼

mó guǐ

ma quỷ; ác quỷ; tàn khốc khắc nghiệt (huấn luyện)

特种作战队员在极高寒、极缺氧与极限疲劳的高原“魔鬼周”极限极限实战化训练中，磨砺出了钢铁般的战斗意志。

Tè zhòng zuò zhàn duì yuán zài jí gāo hán, jí quē yǎng yǔ jí xiàn pí láo de gāo yuán "mó guǐ zhōu" jí xiàn jí xiàn shí zhàn huà xùn liàn zhōng, mó lì chū le gāng tiě bān de zhàn dòu yì zhì.

Các chiến sĩ tác chiến đặc nhiệm bên trong đợt huấn luyện thực chiến hóa cực hạn "Tuần lễ Ma quỷ" trên cao nguyên cực kỳ mệt mỏi, cực lạnh và cực thiếu oxy đã tôi luyện nên ý chí chiến đấu sắt đá.

21 nét

HÁN VIỆT: MA QUỶ

HSK 6

Danh từ

#1289

魔术

mó shù

ảo thuật, trò ảo thuật biến hóa

在非遗杂技魔术展演现场，大师以出神入化的手法瞬间变幻出万千彩蝶与盛开花，令全场观众叹为观止。

Zài fēi yí zá jì mó shù zhǎn yǎn xiàn chǎng, dà shī yǐ chū shén rù huà de shòu fǎ shùn jiǎn biàn huàn chū wàn qiān cǎi dié yǔ shèng kāi fán huā, lìng quán chǎng guān zhòng tàn wéi guān zhǐ.

Tại hiện trường biểu diễn xiếc ảo thuật di sản phi vật thể, bậc thầy ảo thuật bằng thủ pháp xuất quỷ nhập thần đã trong chớp mắt biến hóa ra muôn ngàn cánh bướm rực rỡ cùng muôn hoa đua nở, khiến toàn thể khán giả trầm trồ thán phục không ngớt.

24 nét

HÁN VIỆT: MA THUẬT

HSK 6

Động từ

#1290

抹杀

mǒ shā

bác bỏ, xóa bỏ, phủ nhận sạch trơn (thành quả, công lao)

任何出于地缘政治偏见的抹黑与蓄意诋毁，都绝不可能抹杀中国脱贫攻坚与科技创新取得的伟大历史成就。

Rèn hé chū yú dì yuán zhèng zhì piān jiàn de mǒ hēi yǔ xù yì dǐ huǐ, dōu jué bù kě néng mǒ shā zhōng guó tuō pín gōng jiàn yǔ kē jì chuàng xīn qǔ dé de wēi dà lì shǐ chéng jiù.

Mọi sự bôi nhọ và cố tình gièm pha xuất phát từ định kiến địa chính trị đều tuyệt đối không thể phủ nhận sạch trơn hay xóa nhòa những thành tựu lịch sử vĩ đại mà Trung Quốc đã đạt được trong đổi mới công nghệ và xóa đói giảm nghèo.

19 nét

HÁN VIỆT: MẠT SÁT

HSK 6

Thành ngữ

#1291

莫名其妙

mò míng qí miào

kỳ lạ khó hiểu, chẳng hiểu ra làm sao, không thể giải thích nổi

在排查芯片高频测试出现的异常抖动时，初始数据看似莫名其妙，但经深度微观断层扫描最终锁定了隐蔽寄生电容。

Zài pái chá xīn piàn gāo pín cè shì chū xiàn de yì cháng dòu dòng shí, chū shǐ shù jù kàn shì mò míng qí miào, dàn jīng shēn dù wēi guān duàn sǎo cèng sǎo miào zui zhōng suǒ dìng le yīn bì jì shēng diàn róng.

Khi rà soát hiện tượng rung lắc dị thường xuất hiện trong quá trình kiểm thử chip tần số cao, thoát đầu các số liệu trông có vẻ kỳ lạ khó hiểu chẳng ra làm sao, nhưng qua chụp cắt lớp vi mô chuyên sâu cuối cùng đã khóa chặt nguyên nhân là do điện dung ký sinh tiềm ẩn.

35 nét

HÁN VIỆT: MẠC DANH KỲ DIỆU

HSK 6

Phó từ

#1292

默默

mò mò

âm thầm, lặng lẽ, không một lời ca thán

无数乡村教师与基层医务工作者数十年如一日默默坚守在崇山峻岭之中，用青春和爱心守护着大山深处的希望。

Wú shù xiāng cūn jiāo shī yǔ jī céng yī wù gōng zuò zhě shù shí nián rú yī rì mò mò jiān shǒu zài chóng shān jùn lǐng zhī zhōng, yòng qīng chūn hé ài xīn shǒu hù zhe dà shān shēn chù de xī wàng.

Hàng vạn thầy cô giáo làng cùng cán bộ y tế cơ sở suốt hàng chục năm như một âm thầm lặng lẽ bám trụ nơi non cao ngút ngàn, dùng tuổi xuân và tình yêu thương che chở cho những niềm hy vọng nơi sâu thẳm non cao.

18 nét

HÁN VIỆT: MẶC MẶC

HSK 6

Danh từ

#1293

墨水儿

mò shuǐ r

mực viết; chữ nghĩa, học thức (nghĩa bóng)

这位在车间一线扎根四十年的全国劳模不仅满腹实践经验，肚子里更有扎实的现代数控机床理论“墨水儿”。

Zhè wèi zài chē jiān yī xiàn zhā gēn sì shí nián de quán guó láo mó bù jǐn mǎn fù shí jiàn yàn yàn, dù zǐ lí gèng yǒu zhā shí de xiàn dài shù kòng jī xié lì lùn "mò shuǐ er".

Người lao động kiểu mẫu toàn quốc cắm bản bốn mươi năm nơi tuyến đầu phân xưởng này không chỉ đầy mình kinh nghiệm thực tiễn, mà trong bụng còn có sẵn nguồn 'chữ nghĩa' học thức lý thuyết cơ khí điều khiển số hiện đại vô cùng vững chắc.

29 nét

HÁN VIỆT: MẶC THUỶ NHÂN

HSK 6

Động từ

#1294

谋求

móu qiú

mưu cầu, tìm kiếm, phấn đấu giành lấy

中国始终高举和平、发展、合作、共赢旗帜，在坚定维护自身正当发展权益的同时，积极谋求开放创新包容互惠的全球发展格局。

Zhōng guó shǐ zhōng gāo jǔ hé píng, fā zhǎn, hé zuò, gòng yíng qí zhì, zài jiān dìng wéi hù zì shēn zhèng dǎng fǎ zhān quán yì de zòng shí, jī jí móu qiú kāi fàng chuàng xīn bāo róng hù yì de quán qú fā zhǎn gé jú.

Trung Quốc luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, phát triển, hợp tác và cùng thắng, trong khi kiên định bảo vệ các quyền lợi phát triển chính đáng của bản thân luôn tích cực mưu cầu một cục diện phát triển toàn cầu cởi mở, đổi mới sáng tạo, bao trùm và cùng có lợi.

HSK 6

Danh từ

#1295

模样

mú yàng

dáng vẻ, diện mạo hình dáng; chừng độ khoảng chừng

在现代化智能农场里，曾经面朝黄土背朝天的传统耕作方式彻底改变，展现出了未来智慧农业的高科技模样。

Zài xiàn dài huà zhì néng nóng chǎng lǐ, céng jīng miàn cháo huáng tǔ bèi cháo tiān de chuán tǒng gōng zuò fāng shì chè dĩ gǎi biàn, zhǎn xiàn chū wèi lái zhì huì nóng yè de gāo kē jì mú yàng.

Bên trong trang trại thông minh hiện đại hóa, phương thức canh tác truyền thống bán mặt cho đất bán lưng cho trời năm xưa đã thay đổi hoàn toàn, phô diễn dáng vẻ diện mạo công nghệ cao của nền nông nghiệp thông minh tương lai.

HSK 6

Danh từ

#1296

母语

mǔ yǔ

tiếng mẹ đẻ, ngôn ngữ mẹ đẻ

国家大力推广国家通用语言文字，同时依法保障和支持各少数民族学习使用本民族母语与传承优秀民族文化。

Guó jiā dà lì tuī guǎng guó jiā tōng yòng yǔ wén zì, tóng shí yī fǎ bǎo zhàng hé zhī chí gè shǎo shù mín zú xué xí shí yòng běn mín zú mǔ yǔ yǔ chuán chéng yōu xiù mín zú wén huà.

Nhà nước đẩy mạnh phổ biến ngôn ngữ và văn tự phổ thông của quốc gia, đồng thời theo quy định của pháp luật bảo đảm và hỗ trợ các đồng bào dân tộc thiểu số học tập sử dụng tiếng mẹ đẻ của dân tộc mình và kế thừa văn hóa dân tộc xuất sắc.



HSK 6

Động từ

#1297

目睹

mù dǔ

tận mắt chứng kiến, mắt thấy tai nghe

当现场中外记者亲眼目睹巨型运载火箭腾空而起刺破苍穹的那一刻，无不被中国大国航天科技的雄伟气魄深深震撼。

Dāng xiàn chāng zhōng wài jì zhě qīn yǎn mù dǔ jù xíng yùn zài huò jiàn téng kōng ér qǐ cì pò cāng qióng de nà yí kè, wú bù bèi zhōng guó dà guó háng tiān kē jì de xióng wěi qì pò shēn shēn zhèn hǎn.

Khi các phóng viên báo chí trong và ngoài nước có mặt tại hiện trường tận mắt chứng kiến khoảnh khắc tên lửa đẩy khổng lồ bay vút lên không trung xé toang bầu trời, ai nấy đều bị khí phách hùng vĩ của công nghệ hàng không vũ trụ nước lớn làm lay động sâu sắc.

21 nét

HÁN VIỆT: MỤC ĐỔ

HSK 6

Danh từ

#1298

目光

mù guāng

ánh mắt, ánh nhìn; tầm nhìn xa trông rộng

战略科学家以极其深邃前瞻的战略目光，准确预判了未来数十年人工智能与量子科学深度交融的发展趋势。

Zhàn lüè kē xué jiā yǐ jí qí shēn suì qián zhān de zhàn lüè mù guāng, zhǔn què yù pàn le wèi lái shù shí nián rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ kē xué shēn dù jiāo róng de fā zhǎn qū shì.

Nhà khoa học chiến lược bằng ánh mắt và tầm nhìn chiến lược vô cùng sâu sắc đón đầu đã dự đoán chuẩn xác xu thế phát triển dung hợp sâu rộng giữa khoa học lượng tử và trí tuệ nhân tạo trong nhiều thập kỷ tới.

24 nét

HÁN VIỆT: MỤC QUANG

HSK 6

Động từ

#1299

沐浴

mù yù

tắm, đắm mình trong; đón nhận (ánh nắng, chính sách ấm áp)

各族少年儿童在阳光明媚的现代化校园里健康快乐成长，沐浴着党和国家关怀关爱的温暖阳光。

Gè zú shào nián ér tóng zài yáng guāng míng mèi de xiàn dài huà xiǎo yuán lǐ jiàn kāng kuài lè chéng zhǎng, mù yù zhe dāng hé guó jiā guān huái guān ài de wēn nuǎn yáng guāng.

Thiếu nhi các dân tộc bên trong khuôn viên trường học hiện đại rực rỡ ánh nắng mặt trời đang lớn khôn khỏe mạnh và vui tươi, đắm mình đón nhận ánh nắng ấm áp của sự quan tâm chăm sóc từ Đảng và Nhà nước.

24 nét

HÁN VIỆT: MỘC DỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1300

拿手

ná shǒu

sở trường, ngón nghề tài ba, thuần thực điêu luyện

大国工匠在微米级超高精度手工研磨这一绝活拿手好戏上精益求精，研磨出的光学反射镜面光洁度达到世界最高标准。

Dà guó gōng jiàng zài wēi mǐ jí chāo gāo jīng dù shǒu gōng yán mó zhè yí jué huó ná shǒu hào xì shàng jīng jīng yì qiú jīng, yán mó chū de guāng xué fǎn shè jiàn miàn guāng jié dù dá dào shì jiè zuì gāo biāo zhǔn.

Người thợ cả đại đức của đất nước trên ngón nghề sở trường tuyệt kỹ mài giữa thủ công siêu chính xác cấp độ micromet luôn tinh ích cầu tinh, bề mặt gương phản xạ quang học mài ra có độ nhẵn bóng đạt tiêu chuẩn cao nhất thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT: NẢ THỦ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1301

纳闷儿

nà mèn r

lấy làm lạ, băn khoăn thắc mắc, khó hiểu

起初面对实验仪器频繁出现的毫秒级微小异常读数，实验员颇感纳闷儿，经过多轮严格排查最终发现了微弱环境电磁干扰。

Qǐ chū miàn duì shí yàn yí qì pín fán chū xiǎn de háo miǎo jí wēi xiǎo yí cháng duǎn shù, shí yàn yuán pō gǎn nà mèn ér, jīng guò duō lún yán gé pái chá zuì zhōng fā xiàn le wēi ruò huán jīng diàn cí gǎn rǎo.

Thoạt đầu đối diện với các chỉ số đo vi mô dị thường ở mức mili-giây xuất hiện thường xuyên trên dụng cụ thực nghiệm, kỹ thuật viên thực nghiệm cảm thấy rất lấy làm lạ băn khoăn, trải qua nhiều đợt rà soát nghiêm ngặt cuối cùng đã phát hiện ra nguyên nhân là do can nhiễu điện từ môi trường cực yếu.

33 nét

HÁN VIỆT: NẠP MUỘN NHÂN

HSK 6

Tính từ

#1302

耐用

nài yòng

bền, bền bỉ dùng được lâu

我国新一代长寿命抗辐照特种航天太阳能电池具备极佳的耐用性，能够保障空间站在轨稳定供电十五年以上。

Wǒ guó xīn yí dài cháng shòu mìng kàng fú zhào tè zhǒng háng tiān tài yáng néng diàn chí yì jù bèi jí jiā de nài yòng xìng, néng gù bǎo zhàng kòng jiǎn zhàn zài guī wěn dìng gòng diàn shí wǔ nián yǐ shàng.

Cánh pin mặt trời hàng không đặc chủng chống bức xạ tuổi thọ cao thể hệ mới của nước ta sở hữu độ bền bỉ vượt trội, có thể bảo đảm cấp điện ổn định trên quỹ đạo cho trạm vũ trụ suốt trên 15 năm.

23 nét

HÁN VIỆT: NẠI DỤNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1303

难得

nán dé

hiếm có, quý báu khó tìm, hiếm khi

国家大科学装置在极佳的天文观测窗口期内，成功捕获到了极难得一见的高能宇宙射线超新星爆发全光谱数据。

Guó jiā dà kē xué zhuāng zhì zài jí jiā de tiān wén guān cè chuāng kǒu qī nèi, chéng gōng bǔ huò dào le jí nán dé yí jiàn de gāo néng yǔ zhòu shè xiàn chāo xīn xīng bào fā quán guāng pǔ shù jù.

Đại thiết bị khoa học quốc gia bên trong khung cửa sổ quan trắc thiên văn tuyệt hảo đã bắt trọn thành công toàn bộ số liệu quang phổ về vụ nổ siêu tân tinh tia vũ trụ năng lượng cao cực kỳ hiếm có khó tìm.

28 nét

HÁN VIỆT: NAN ĐẮC

HSK 6

Tính từ

#1304

难堪

nán kān

khó xử, bối rối ngượng ngùng, khó chịu

在严肃的外交多边辩论场合中，我国代表以确凿事实与严密法理驳得造谣挑衅者哑口无言、陷入极度难堪境地。

Zài yán sù de wài jiāo duō biān biēn lùn chǎng hé zhōng, wǒ guó dài biǎo yǐ què záo shí shí yǔ yán mí fǎ lì bō dé zào yáo tiǎo xīn zhě yǎ kǒu wú yán, xiàn rù jí dù nán kān jìng dì.

Trong các diễn đàn tranh luận đa phương ngoại giao nghiêm túc, đại diện nước ta bằng chứng cứ xác thực cùng lý lẽ pháp lý chặt chẽ đã phản bác khiến kẻ khiêu khích bị đặt phải canggung không nói nên lời, rơi vào tình thế vô cùng khó xử bối rối.

24 nét

HÁN VIỆT: NAN KHAM

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1305

难免

nán miǎn

khó tránh khỏi, không thể tránh được

在探索未知科学前沿的原始创新征途上，遭遇暂时的失败与挫折在所难免，关键在于从失败中总结经验、不断前行。

Zài tàn suǒ wèi zhī kē xué qián yán de yuán shǐ chuàng xīn zhēng tú shàng, zāo yù zàn shí de shī bài yǔ cuò zhé zài suǒ nán miǎn, guān jiàn zài yú cóng shī bài zhōng zōng jīng yàn, bù duàn qián xíng.

Trên hành trình đổi mới sáng tạo nguyên tắc khám phá các mũi nhọn khoa học chưa biết, việc vấp phải những thất bại và trắc trở nhất thời là điều khó tránh khỏi, điều cốt lõi nằm ở việc đúc kết kinh nghiệm nói nên bài và không ngừng tiến bước.

24 nét

HÁN VIỆT: NAN MIỄN



HSK 6

Thành ngữ

#1306

难能可贵

nán néng kě guì

đáng quý biết bao, hiếm có đáng
khen, đáng trân trọng vô ngần

青年科研团队在极其艰苦简陋的高原野外条件下始终保持昂扬斗志并取得重大突破，这种奉献精神实属难能可贵。

Qīng nián kē yán tuán duì zài jí qí jiǎn kǔ jiǎn lòu de gāo yuán yě wài tiáo jiàn xià shì zhōng bǎo chí áng yáng dòu zhì bìng qǔ dé zhòng dà tū pò, zhè zhǒng fèng xiàn jīng shén shí shǔ nán néng kě guì.

Nhóm nghiên cứu khoa học trẻ tuổi dưới điều kiện dã ngoại trên cao nguyên vô cùng gian khổ và thô sơ thiếu thốn vẫn luôn giữ vững ý chí chiến đấu sục sôi và đạt được những đột phá trọng đại, tinh thần cống hiến này thật là đáng quý biết bao.

35 nét

HÁN VIỆT : NAN NĂNG KHẢ QUÝ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1307

恼火

nǎo huǒ

tức tối, bực mình bực bội, tức giận

面对外部个别势力无端滥用单边科技制裁与恶意封锁，广大科技工作者将满腔恼火转化为科技自立自强的澎湃动力。

Miàn duì wài bù gè bié shì lì wú duān lǎn yòng dān biān kē jì zhì cǎi yǔ è yì fēng suǒ, guāng dà kē jì gōng zuò zhě jiāng mǎn qiāng nǎo huǒ zhuān huà wéi kē jì zì lì zì qiáng de péng pài dòng lì.

Đứng trước việc một số thế lực bên ngoài lạm dụng vô cớ các lệnh trừng phạt công nghệ đơn phương và phong tỏa ác ý, đông đảo cán bộ khoa học công nghệ đã chuyển hóa nỗi tức tối bất bình thành nguồn động lực cuộn trào thúc đẩy tự chủ tự cường khoa học công nghệ.

22 nét

HÁN VIỆT : NǎO HUǒ

HSK 6

Danh từ

#1308

内涵

nèi hán

nội hàm, chiều sâu ý nghĩa, giá trị
chiều sâu

我们要深刻理解新质生产力的科学内涵与核心要义，因地制宜加快构建现代化产业体系。

Wǒ men yào shēn kè lì jiě xīn zhì shēng chǎn lì de kē xué nèi hán yǔ hé xīn yào yì, yīn dì zhì yí jiā kuài gòu jiàn xiàn dài huà chǎn yè tǐ xì.

Chúng ta cần thấu hiểu sâu sắc nội hàm khoa học cùng các ý nghĩa hạt nhân cốt lõi của lực lượng sản xuất chất lượng mới, tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương để đẩy nhanh xây dựng hệ thống ngành công nghiệp hiện đại hóa.

19 nét

HÁN VIỆT : NỘI HÀM

HSK 6

Danh từ

#1309

内幕

nèi mù

nội tình, chuyện thâm cung bí sử
phía sau

国家金融监管与司法机关依法严厉查处证券市场各类利用未公开内幕信息进行非法交易的违法违规行为。

Guó jiā jīn róng jiān guǎn yǔ sī fǎ jī guǎn yī fǎ yán lì chá chú zhèng quǎn shì chǎng gè lèi lì yòng wèi gōng kāi nèi mù xìn xī yīn xíng fēi fǎ jiāo yì de wéi fǎ wéi guī xíng wéi.

Cơ quan tư pháp và giám sát quản lý tài chính quốc gia theo quy định của pháp luật xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật lợi dụng thông tin nội bộ chưa công khai để giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán.

24 nét

HÁN VIỆT : NỘI MÀN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1310

内在

nèi zài

nội tại, bên trong, bản chất nội hàm
bên trong

绿色发展是高质量发展的底色，新质生产力本身就是符合新发展理念的绿色生产力，二者具有深刻的内在统一性。

Lǜ sè fā zhǎn shì gāo zhì liàng fā zhǎn de dǐ sè, xīn zhì shēng chǎn lì běn shēn jiù shì fù hé xīn fā zhǎn lì niàn de lǜ sè shēng chǎn lì, èr zhě jù yǒu shēn kè de nèi zài tóng yī xìng.

Phát triển xanh là màu nền cốt lõi của phát triển chất lượng cao, bản thân lực lượng sản xuất chất lượng mới chính là lực lượng sản xuất xanh phù hợp với quan niệm phát triển mới, hai yếu tố này sở hữu tính thống nhất nội tại sâu sắc.

21 nét

HÁN VIỆT : NỘI TẠI

HSK 6

Danh từ

#1311

能量

néng liàng

năng lượng; nguồn năng lượng tích
cực (xã hội)

全超导托卡马克核聚变实验装置成功实现千秒级高参数高约束稳态运行，为未来聚变清洁能源应用奠定了基石。

Quán siêu dǎo tōu kǎ mǎ kē hé jù biàn shí yàn zhuāng zhì chéng gōng shí xiàn qiān miǎo jí gāo cān shù gāo yuē shù wěn tài yùn xíng, wéi wèi lái jù biàn qīng néng yìng yòng diàn dīng le jī shí.

Thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần đã thực hiện thành công việc vận hành trạng thái ổn định giam giữ cao với thông số cao ở cấp độ ngàn giây, đặt nền móng hơn đầ tầng cho ứng dụng năng lượng sạch nhiệt hạch trong tương lai.

21 nét

HÁN VIỆT : NĂNG LƯỢNG

HSK 6

Thán từ

#1312

嗯

en

ừ, ừm, vâng (thán từ biểu thị đồng
ý/tiếp lời)

总设计师在仔细审阅了各项关键气动实验复现数据后，欣慰地点了点头：“嗯，这个新型机翼方案完全达到了设计指标。”

Zǒng shè jì shī zài zǐ xì shěn yuàn le gè xiàng guān jiàn qì dòng shí yàn fù xiàn shù jù hòu, xīn wèi diǎn le diǎn tóu: "ē, zhè ge xīn xíng jī yǐ fāng àn wán quán dá dào le shè jì zhǐ biāo."

Vị tổng công trình sư thiết kế sau khi thẩm tra kỹ lưỡng các số liệu đo đạc thực nghiệm khí động học then chốt đã thanh thản mỉm cười gật đầu: "Ừm, phương án cánh máy bay kiểu mới này hoàn toàn đạt được các chỉ tiêu thiết kế."

13 nét

HÁN VIỆT : Ừ

HSK 6

Động từ

#1313

拟定

nǐ dìng

soạn thảo, dự thảo, vạch ra kế
hoạch dự kiến

国务院有关部门紧密结合经济社会发展需求，抓紧拟定促进战略性新兴产业高质量发展的国家专项行动方案。

Guó wǔ yuán yǒu guān bù mén jìn gǎn jié hé jīng jì shǎo huà fā zhǎn xū qiú, zhuā jǐn nǐ dìng cù jìn zhàn lüè xìng xīn zhī chǎn yè gāo zhì liàng fā zhǎn de guó jiā zhuān xíng xíng fāng àn.

Các ban ngành liên quan của Quốc vụ viện (Chính phủ) bám sát các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, khẩn trương dự thảo soạn thảo Phương án Hành động Chuyển đổi Quốc gia về việc thúc đẩy các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược phát triển chất lượng cao.

22 nét

HÁN VIỆT : NGHỊ ĐỊNH

HSK 6

Danh từ

#1314

年度

nián dù

niên độ, năm tài chính, năm thường
niên

在国家科学技术奖励年度大会上，数十位为国家重大战略工程作出卓越原创贡献的领军科学家受到了隆重表彰。

Zài guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì nián dù dà huì shàng, shù shí wèi wéi guó jiā zhòng dà zhàn lüè gòng chéng zuò chū zhūo yuè yuán chuāng gòng xiàn de líng jūn kē xué jiā shòu dào le lóng zhòng biǎo zhāng.

Tại Đại hội Thường niên Trao Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Quốc gia, hàng chục nhà khoa học đầu ngành có cống hiến nguyên tác kiệt xuất cho các công trình chiến lược trọng đại của đất nước đã được long trọng biểu dương khen thưởng.

21 nét

HÁN VIỆT : NIÊN ĐỘ



HSK 6

Động từ

#1315

捏

niē

nặn, nhào nặn (tò he, tượng); bóp, nắm chặt

国家级非遗面塑大师用灵巧的双指在顷刻间捏出栩栩如生的古代英雄人物造像，展现了传统民间艺术的神韵。

Guójiā jí fēi yí miàn sù dà shī yòng líng qiǎo de shuāng zhǐ zài qǐng kè jiān niē chū xǔ xǔ rú shēng de guǎng dà yīng xióng rén wù zào xiàng, zhān xiàn le chuán tǒng mín jiān yì shù de shén yùn.

Nghệ nhân nặn tò he bột mì di sản phi vật thể quốc gia dùng đôi ngón tay khéo léo trong khoảnh khắc đã nhào nặn nên những bức tượng nhân vật anh hùng cổ đại sống động như thật, phô diễn trọn vẹn thần thái của nghệ thuật dân gian truyền thống.

14 nét

HÁN VIỆT: NIẾT

HSK 6

Động từ

#1316

拧

níng

vít

老师鼓励大家积极拧，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí níng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực vít, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: NINH

HSK 6

Động từ

#1317

凝固

níng gù

làm cứng lại

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地凝固。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de níng gù.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm cứng lại một cách tốt hơn.

28 nét

HÁN VIỆT: NGUNG CỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1318

凝聚

níng jù

ngưng tụ, hội tụ, kết tinh đoàn kết sức mạnh

中国空间站是全国数千家科研院所与领军企业万人协同攻关、凝聚全体航天人智慧与心血的伟大结晶。

Zhōng guó kōng jiān zhàn shì quán guó shù qiān jiā kē yán yuán suǒ yǔ lǐng jūn qǐ yè wàn rén xié tóng gòng guān, níng jù quán tǐ háng tiān rén zhì hui yǔ xīn xuè de wēi dà jié jīng.

Trạm vũ trụ Trung Quốc là kết tinh vĩ đại của sự phối hợp nghiên cứu vượt khó của hàng vạn người thuộc hàng ngàn viện nghiên cứu và doanh nghiệp đầu ngành trên cả nước, hội tụ trọn vẹn mồ hôi công sức và trí tuệ của toàn thể những người làm hàng không vũ trụ.

22 nét

HÁN VIỆT: NGUNG TỤ

HSK 6

Động từ

#1319

凝视

níng shì

chăm chú nhìn, ngắm nhìn đắm chiêu, đắm đắm nhìn

天文学家在深空观测大厅内静静凝视着射电望远镜传回的遥远星系光谱图像，探寻着百亿年前宇宙起源的奥秘。

Tiān wén xué jiā zài shēn kōng guān cè dà tīng nèi jìng jìng níng shì zhè shè diàn wǎng yuǎn jīng chuán huí de yǎo yǎo yuǎn xīng xì guāng pǔ tú xiàng, tàn xún zhè bǎi yì nián qián yǔ zhòu qǐ yuán de ào mì.

Các nhà thiên văn học bên trong đại sảnh quan trắc không gian sâu lắng lễ chăm chú nhìn ngắm hình ảnh quang phổ của các thiên hà siêu xa xôi do kính viễn vọng vô tuyến truyền về, kiểm tìm bí ẩn nguồn gốc vũ trụ từ hàng chục tỷ năm trước.

26 nét

HÁN VIỆT: NGUNG THỊ

HSK 6

Liên từ

#1320

宁肯

níng kěn

thà rằng, thà chấp nhận, thà

在关系国家核心安全与长远战略利益的前沿技术攻坚中，科研团队宁肯付出数年艰辛，也坚决坚持走自主研发道路。

Zài guān xì guó jiā hē xīn ān quán yǔ cháng yuǎn zhàn lüè lì yì de qián yán jì shù gōng jiǎn zhòng, kē yán tuán duì níng kěn fù chū shù nián jiān xīn, yě jiān jué jiān chí zǒu quán zì zhū yán fā dào lù.

Trong nghiên cứu vượt khó các công nghệ tiên phong liên quan tới lợi ích chiến lược lâu dài và an ninh cốt lõi của đất nước, nhóm nghiên cứu thà rằng chấp nhận bỏ ra nhiều năm gian khổ cũng kiên quyết kiên trì bước đi trên con đường tự thân nghiên cứu phát triển hoàn toàn.

20 nét

HÁN VIỆT: TRỮ KHẢNG

HSK 6

Liên từ

#1321

宁愿

níng yuàn

thà rằng, sẵn sàng chọn, tình nguyện

为了抢通震区生命救援通道，工程抢险突击队员宁愿冒着余震与滚石危险连续作业，也决不让救援通道中断一分钟。

Wèi le qiǎng tōng zhèn qū shēng mìng jiù yuán tōng dào, gōng chéng qiǎng xiǎn tú jī duì yuán níng yuàn mào zhe yú zhèn yǔ gǔn shí wēi xiǎn lián xù zuò yè, yě jué bù ràng jiù yuán tōng dào zhōng duàn yí fēn zhōng.

Nhằm thông suốt con đường cứu sinh mệnh trong vùng động đất, các đội viên xung kích cứu hộ công trình thà rằng chấp nhận mạo hiểm trước nguy cơ dư chấn và đá lăn làm việc liên tục suốt ngày đêm, cũng quyết không để con đường huyết mạch cứu hộ bị gián đoạn lấy một phút.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỮ NGUYỆN

HSK 6

Danh từ

#1322

纽扣儿

niǔ kòu ér

cúc áo, khuy áo, nút áo

人生的扣子从一开始就要扣好；广大青少年要树立正确的世界观、人生观、价值观，迈好人生的第一步。

Rén shēng de kòu zǐ cóng yī kāi shǐ jiù yào kòu hǎo; guāng dà qīng shào nián yào shù lì zhèng què de shì jiè guān, rén shēng guān, jià zhí guān, mài hǎo rén shēng de dì yī bù.

Chiếc cúc áo của cuộc đời ngay từ đầu bắt buộc phải cài cho ngay ngắn đúng đắn; các bạn thanh thiếu niên cần xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan và giá trị quan đúng đắn, bước thật vững bước đi đầu tiên của cuộc đời.

27 nét

HÁN VIỆT: NỮU KHẨU NHÂN

HSK 6

Động từ

#1323

扭转

niǔ zhuǎn

xoay chuyển, đảo ngược (tình thế, cục diện)

通过全面实施长江十年禁渔与生态综合保护治理，彻底扭转了长江流域水生生物多样性严重衰退的被动局面。

Tōng guò quán miàn shí shī cháng jiāng shí nián jìn yú yǔ shēng tài zōng hé bǎo hù zhì lǐ, chè dǐ niǔ zhuǎn le cháng jiāng liú yù shuǐ shēng duō yàng xìng yán zhòng xuǎn tuì de bèi dòng jú miàn.

Thông qua việc thực thi toàn diện lệnh cấm đánh bắt cá mười năm trên sông Trường Giang cùng công tác bảo vệ chính trang sinh thái tổng hợp, đã xoay chuyển đảo ngược hoàn toàn cục diện bị động của sự suy thoái nghiêm trọng đa dạng sinh học thủy sinh trên lưu vực sông Trường Giang.

21 nét

HÁN VIỆT: NỮU CHUYỂN



HSK 6

Tính từ

#1324

浓厚

nóng hòu

đậm đà, nồng hậu, đậm nét (bầu không khí, hương vị)

全社会大力弘扬科学家精神与工匠精神，积极营造尊重劳动、尊重知识、尊重人才、尊重创造的浓厚社会氛围。

Quán shè huì dà lì hóng yáng kē xué jiā jīng shén yǐ gōng jiàng jīng shén, jī jīng yào zūn zhòng láo dòng, zūn zhòng zhī shí, zūn zhòng rén cái, zūn zhòng chuàng zào de nóng hòu shè huì fēn wéi.

Toàn xã hội ra sức hóng dương tinh thần nhà khoa học và tinh thần người thợ cả, tích cực xây dựng bầu không khí xã hội đậm đà nồng hậu tôn trọng lao động, tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài, tôn trọng sáng tạo.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : NỒNG HẬU

HSK 6

Danh từ

#1325

农历

nóng lì

Âm lịch, Nông lịch, lịch truyền thống

每逢农历新春佳节与中秋月圆之夜，海内外华夏儿女共同庆祝这一承载着深厚团圆文化的中华传统节日。

Mỗi dịp nông lịch xuân佳节 và中秋月圆之夜, hải nội ngoại hua hạ nhi cùng chung vui mừng chào mừng lễ tết truyền thống dân tộc chứa đựng văn hóa đoàn viên sum họp sâu đậm.

Mỗi dịp Tết Nguyên đán Âm lịch và đêm trăng tròn Tết Trung thu, con em người Hoa trong và ngoài nước lại cùng nhau đón mừng những ngày lễ tết truyền thống dân tộc chứa đựng nền văn hóa đoàn viên sum họp sâu đậm.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : NÔNG LỊCH

HSK 6

Danh từ

#1326

奴隶

nú lì

nô lệ, thân phận nô lệ

民主改革彻底废除了西藏政教合一的封建农奴制，百万农奴翻身得解放、真正成为了国家的主人。

Mín zhǔ gǎi gé ché diǎn fèi chú le xī zàng zhèng jiào hé yī de fēng jiàn nóng nú zhì, bǎi wàn nóng nú fān shēn dé jiě fàng, zhēn zhèng chéng wéi le guó jiā de zhǔ rén.

Cải cách dân chủ đã bãi bỏ triệt để chế độ nông nô phong kiến chính giáo hợp nhất ở Tây Tạng, hàng triệu nông nô nô lệ đã đổi đời được giải phóng, thực sự trở thành người làm chủ đất nước.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : NÔ LỆ

HSK 6

Động từ

#1327

挪

nuó

dịch chuyển, xê dịch, di dời vị trí

在大型空间站机械臂辅助下，航天员安全平稳地将数十吨重的实验舱在轨精准挪动转移至预定对接端口。

Zài dà xíng kōng jiàn jī xié bì fǔ zhù xià, háng tiān yuán ān quán píng wěn dì jiāng shù shí dūn zhòng de shí yǎn cāng zài guī jīng zhǔn nuó dòng zhuǎn yí zhì yú dìng duì jiē duān kǒu.

Dưới sự hỗ trợ của cánh tay cơ học trạm vũ trụ cỡ lớn, các phi hành gia đã di dời xê dịch khoang thực nghiệm nặng hàng chục tấn trên quỹ đạo một cách an toàn và êm ái tới cổng ghép nối dự kiến một cách chuẩn xác.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : NƠ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1328

虐待

nuè dài

ngược đãi, bạo hành, hành hạ tàn nhẫn

国家法律明确严禁任何形式的家庭暴力与虐待未成年人、老年人及残疾人的恶劣违法犯罪行为。

Guó jiā fǎ lǜ míng què yán jìn rèn hé xíng shì de jiā tíng bào lì yǔ nuè dài wéi chéng nián rén, lǎo nián rén jí cán jí rén de è liè wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Luật pháp quốc gia nghiêm cấm rõ ràng mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm xấu xa về bạo lực gia đình và ngược đãi bạo hành người chưa thành niên, người cao tuổi cùng người khuyết tật.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : NGƯỢC ĐÃI

HSK 6

Động từ

#1329

哦

ò

ồ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地哦。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de ò.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách ồ một cách tốt hơn.

📖 14 nét

HÁN VIỆT : NGA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1330

殴打

ōu dǎ

hành hung, đánh đập ẩu đả

公安机关依法严惩任何在公共场所寻衅滋事、故意殴打他人破坏公共安全的违法犯罪分子。

Gōng ān jī guān yī fǎ yán chéng rèn hé zài gōng gòng chǎng suǒ xún xīn zī shì, gù yì ōu dǎ tā rén pò huài gōng gòng ān quán zhì xù de wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ.

Cơ quan công an theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi phần tử phạm tội vi phạm pháp luật gây rối trật tự nơi công cộng, cố ý hành hung đánh đập người khác phá hoại trật tự an toàn công cộng.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : ẪU ĐẢ

HSK 6

Danh từ

#1331

欧洲

Ōu zhōu

châu Âu

中欧班列穿梭于亚欧大陆之间，成为连接中国与欧洲数十个国家重要城市的“钢铁丝绸之路”黄金通道。

Zhōng ōu bān liè chuān suō yú yà ōu dà lù zhī jiān, chéng wéi lián jiē zhōng guó yǔ ōu zhōu shù shí gè guó jiā zhòng yào chéng shì de "gāng tiě sī chóu zhī lù" huáng jīn tōng dào.

Các đoàn tàu container liên vận Trung - Âu con thoi qua lại giữa lục địa Á - Âu, trở thành hành lang vàng 'Con đường Tơ lụa bằng thép' kết nối các thành phố trọng điểm của Trung Quốc cùng hàng chục quốc gia châu Âu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : ÂU CHÂU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1332

呕吐

ǒu tù

nôn mửa, nôn ói

航天员在地面失重水槽与旋转离心机模拟训练中，克服了强烈的前庭空间运动病诱发的头晕与呕吐反应。

Háng tiān yuán zài dì miàn shī zhòng shuǐ táng yǔ xuán zhuǎn lí xīn jī mō nǐ xùn lián zhōng, kè fú le qiáng liè de qián tīng kōng jiān yùn dòng bìng yòu fā de tóu yūn yǔ ōu tù fǎn yīng.

Các phi hành gia trong quá trình huấn luyện mô phỏng bốn nước không trọng lượng và máy ly tâm quay trên mặt đất đã vượt qua những cơn chóng mặt cùng phản xạ buồn nôn nôn mửa do hội chứng say không gian tiền đình dữ dội gây ra.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : ẪU THỔ



HSK 6

Động từ

#1333

趴
 pā

nằm xuống

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地趴。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì pā.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nằm xuống một cách tốt hơn.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : BÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1334

排斥
 pái chì

bài xích, gạt bỏ; phản ứng đào thải (ghép tạng)

现代器官移植中心运用新型免疫耐受诱导技术，显著降低了患者术后同种异体器官急性免疫排斥反应风险。

Xiàndài qǎn yí zhǐ zhōng xīn yòng xīn yǐmù nài shòu yù dǎo jì shù, xiǎn zhǔ jiàng dī le huàn zhě shù hòu tóng zhǒng yì tǐ qǎn jí xīng miǎn yì pǎi chì fǎn yīng fēng xiǎn.

Trung tâm ghép tạng hiện đại áp dụng công nghệ tạo dung nạp miễn dịch kiểu mới, giảm thiểu rõ rệt nguy cơ phản ứng đào thải bài xích miễn dịch cấp tính đối với tạng đồng loại khác thể sau phẫu thuật của người bệnh nhân.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : BÀI XÍCH

HSK 6

Động từ

#1335

排除
 pái chú

loại trừ, loại bỏ, khắc phục (sự cố, nguy cơ)

技术专家团队在火箭点火发射前数分钟，以极高专业素养快速诊断并成功排除了微弱的气体压力波动异常。

Jì shù zhuān jiā tuán duì zài zài huǒ jiàn diǎn huǒ fā shè qián shù fēn zhōng, yǐ jí gāo zhuān yè sù yǎng kuài sù zhěn duàn bìng chéng gōng pái chú le wēi ruò de qì tǐ yǎ lì bō dòng yì cháng.

Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật vào thời điểm vài phút trước khi tên lửa điểm hỏa phóng đã bằng tổ chức chuyên môn cực cao nhanh chóng chẩn đoán và loại trừ khắc phục thành công sự cố dị thường dao động áp suất khí cực yếu.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : BÀI TRỪ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1336

排放
 pái fàng

phát thải, xả thải (khí thải, nước thải)

我国坚定不移推进碳达峰碳中和战略，加快推动重点工业行业超低排放改造与绿色低碳循环发展。

Wǒ guó jiān dīng bú yí tuī jìn tàn dá fēng tàn zhōng hé zhàn lüè, jiā kuài tuī dòng zhòng diǎn gōng yè háng yè chāo dī pái fàng gǎi zào yǔ lǜ sè dī tàn xún huán fā zhǎn.

Nước ta kiên định thúc đẩy chiến lược đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon, đẩy nhanh thúc đẩy cải tạo phát thải siêu thấp và phát triển tuần hoàn xanh ít phát thải trong các ngành công nghiệp trọng điểm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : BÀI PHÓNG

HSK 6

Động từ

#1337

徘徊
 pái huái

đi lang thang

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地徘徊。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì pái huái.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đi lang thang một cách tốt hơn.

📖 16 nét

HÁN VIỆT : BỐI HỐI

HSK 6

Danh từ

#1338

派别
 pài bié

môn phái, trường phái, phe phái

学术界倡导百花齐放、百家争鸣，鼓励不同学术流派与思想派别展开深入平等包容的学术对话互鉴。

Xué shù jiè chàng bǎi huā qí fàng, bǎi jiā zhēng míng, gǔ lì bù tóng xué shù liú pài yǔ sī xiǎng pài bié zhǎn kāi shēn rù píng děng bǎo róng de xué shù duì huà hù jiàn.

Giới học thuật đề xướng trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng, khuyến khích các trường phái tư tưởng và môn phái học thuật khác nhau triển khai đối thoại học thuật bình đẳng, sâu sắc và bao dung học hỏi lẫn nhau.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : PHÁI BIỆT

HSK 6

Động từ

#1339

派遣
 pài qiǎn

phái cử, điều động cử đi (đoàn công tác, quân đội)

中国作为联合国安理会常任理事国，累计派遣维和官兵数万人次，是联合国维和行动的关键力量。

Zhōng guó zuò wéi lián hé guó ān lǐ huì cháng rèn lǐ shì guó, lěi jì pài qiǎn wéi hé guān bīng shù wàn rén cì, shì lián hé guó wéi hé xíng dòng de guān jiàn lì liàng.

Trung Quốc với tư cách là Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã tích lũy cử đi phái cử hàng vạn lượt cán bộ chiến sĩ gìn giữ hòa bình, là lực lượng then chốt của các chiến dịch gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : PHÁI KHIỂN

HSK 6

Động từ

#1340

攀登
 pān dēng

leo lên, trèo lên; chinh phục đỉnh cao (khoa học)

广大青年科技工作者要弘扬科学家精神，敢为人先、勇攀高峰，勇闯世界前沿科学技术无人区。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě yào hóng yáng kē xué jiǎ jīng shén, gǎn wéi rén xiān, yǒng pān gāo fēng, yǒng chuǎng shì jiè qián yán kē xué jì shù wú rén qū.

Đồng đảo cán bộ khoa học công nghệ trẻ tuổi can đảm đương tình thần nhà khoa học, dám nghĩ dám làm đi trước mở đường, dũng cảm trèo lên chinh phục những đỉnh cao, xông pha vào vùng đất chưa người thám hiểm của khoa học công nghệ tiên phong thế giới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : PHAN ĐĂNG

HSK 6

Động từ

#1341

盘旋
 pán xuán

lượn vòng, bay lượn vòng tròn; quanh co uốn khúc

大型森林消防救援无人机群在火场上空盘旋侦察，利用热红外高清成像实时回传火线精准蔓延态势。

Dà xíng sēn lín xiāo fáng jī yuán wú rén jī qún zài huǒ chǎng shàng kōng pán xuán zhēn chá, lì yòng rè hóng wài gāo qīng chéng xiàng shí shí huí chuán huǒ xiàn jīng zhǔn mǎn yǎn tài shì.

Phi đội máy bay không người lái cứu hộ chữa cháy rừng cỡ lớn bay lượn vòng trinh sát phía trên bầu trời hiện tượng đám cháy, sử dụng hình ảnh nhiệt hồng ngoại độ phân giải cao truyền về theo thời gian thực tình hình diễn biến lan rộng chuẩn xác của vết lửa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : BÀN HOÀN


HSK 6

Danh từ

#1342

畔

pàn

bên bờ, ven, bên cạnh (bờ hồ, bờ sông)

坐落在青海湖畔的国家级水鸟自然保护区内水草丰美，每年吸引数十万只候鸟在此停歇繁衍生息。

Zuò luò zài qīng hǎi hú pàn de guó jiā jí shuǐ niǎo zì rán bǎo hù qū nèi shuǐ cǎo fēng měi, měi nián xī yín shù shí wàn zhī hòu niǎo zài cǐ tíng xiē fán yǎn shēng xī.

Khu bảo tồn thiên nhiên chim nước cấp quốc gia tọa lạc bên bờ hồ Thanh Hải non nước hữu tình cỏ cây tươi tốt, hàng năm thu hút hàng chục vạn con chim di cư dừng chân sinh sôi nảy nở tại đây.

14 nét

 HÁN VIỆT: **BẠN**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1343

判决

pàn jué

phán quyết, tuyên án; bản án tòa án

人民法院依法作出终审判决，坚决捍卫国家法律尊严与社会主义市场经济公平竞争秩序。

Rén mín fǎ yuàn yī fǎ zuò chū zhōng shěn pàn jué, jiǎn jué hàn wèi guó jiā fǎ fǎ lǚ zūn yán yǔ shè huì zhǔ yì shì chǎng jīng jì gōng píng jìng zhēng zhì xù.

Tòa án Nhân dân theo quy định của pháp luật đã đưa ra bản phán quyết chung thẩm, kiên quyết bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật quốc gia cùng cạnh tranh công bằng của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

22 nét

 HÁN VIỆT: **PHÁN QUYẾT**
HSK 6

Tính từ

#1344

庞大

páng dà

khổng lồ, đồ sộ, quy mô cực kỳ to lớn

我国建成了全球规模最庞大、覆盖人群最广泛的现代社会保障与公共卫生医疗服务体系。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì páng dà, fù gài rén qún zuì guǎng fàn de xiàn dài shè huì bǎo zhàng yǔ gōng gòng wèi shēng yī liáo fú wù tǐ xì.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống dịch vụ y tế khám chữa bệnh công cộng và an sinh xã hội hiện đại có quy mô khổng lồ đồ sộ nhất và bao phủ đồng đều dân cư rộng rãi nhất toàn cầu.

21 nét

 HÁN VIỆT: **BÀNG ĐẠI**
HSK 6

Động từ

#1345

抛弃

pāo qì

từ bỏ, vứt bỏ, ruồng bỏ

在推进产业数字化转型过程中，我们坚持以人为本，坚决不让任何老年群体在数字智能化浪潮中被抛弃遗忘。

Zài tuī jìn chǎn yè shù zì huà zhuǎn xíng guò chéng zhōng, wǒ men jiān chí yǐ rén wéi běn, jiǎn jué bù ràng rèn hé lǎo nián qún tǐ zài shù zì zhì néng huà làng cháo zhōng bèi pāo qì yí wàng.

Trong tiến trình thúc đẩy chuyển đổi số ngành nghề, chúng ta kiên trì lấy con người làm trung tâm, kiên quyết không để bất kỳ một nhóm người cao tuổi nào bị bỏ rơi ruồng bỏ quên lãng giữa làn sóng thông minh hóa số.

22 nét

 HÁN VIỆT: **PHAO KHÍ**
HSK 6

Danh từ

#1346

泡沫

pào mò

bọt, bong bóng; bong bóng kinh tế tài chính

国家坚持房子是用来住的、不是用来炒的定位，因城施策促进房地产市场平稳健康发展，坚决防范资产泡沫风险。

Guó jiā jiān chí fáng zǐ shì yòng lái zhù de, bú shì yòng lái chǎo de dìng wèi, yīn chéng shì cè cù jìn fáng dì chǎn shì chǎng píng wěn jiàn kāng fā zhǎn, jiǎn jué fáng fàn zī chǎn pào mò fēng xiǎn.

Nhà nước kiên trì định vị nhà là để ở chứ không phải để đầu cơ lướt sóng, tùy từng đô thị để ra chính sách thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định và lành mạnh, kiên quyết ngăn ngừa rủi ro bong bóng tài sản.

23 nét

 HÁN VIỆT: **PHAO MẠT**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1347

培训

péi xùn

đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng

国家大力推进职业技能提升行动，面向产业工人与新型职业农民开展大规模终身职业技能培训。

Guó jiā dà lì tuī jìn zhí yè jī néng tí shēng xíng dòng, miàn xiàng chǎn yè gōng rén yǔ xīn xíng zhí yè nóng mīn kāi zhǎn dà guī mó zhōng shēn zhí yè jī néng péi xùn.

Nhà nước đẩy mạnh chiến dịch nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, triển khai đào tạo tập huấn kỹ năng nghề nghiệp suốt đời trên quy mô lớn hướng tới công nhân ngành nghề và nông dân chuyển nghiệp kiểu mới.

19 nét

 HÁN VIỆT: **BỒI HUẤN**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1348

培育

péi yù

ươm mầm, gây giống nuôi dưỡng; bồi dưỡng nhân tài

我国农业育种科学家成功培育出抗旱耐盐碱的高产杂交水稻与耐旱小麦新品种，筑牢国家种业安全基石。

Wǒ guó nóng yè yù zhòng kē xué jiā chéng gōng péi yù chū kǎng hàn nài yán jiǎn de gāo chǎn zá jiāo shuǐ dào yǔ nài hàn xiǎo mài xīn pīn zhǒng, zhù láo guó jiā zhòng yè ān quán jī shí.

Các nhà khoa học chọn tạo giống nông nghiệp nước ta đã nuôi cấy ươm giống thành công các giống lúa lai mới năng suất cao chịu hạn chịu mặn và giống lúa mì mới chịu hạn, xây đắp vững chắc hòn đá tảng an ninh giống cây trồng quốc gia.

22 nét

 HÁN VIỆT: **BỒI DỤC**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1349

配备

pèi bèi

trang bị, bố trí lắp đặt; trang thiết bị

新建成的国家级深水海洋工程综合实验水池配备了全球造波能力最强的特种造波风综合造波系统。

Xīn jiàn chéng de guó jiā jí shēn shuǐ hǎi yáng gōng chéng zōng hé shí yàn shuǐ chí pèi bèi le quán qiú zào bō néng lì zuì qiáng de tè zhǒng zào bō fēng zōng hé zào bō xì tǒng.

Bể thực nghiệm tổng hợp công trình đại dương nước sâu cấp quốc gia mới khánh thành được trang bị lắp đặt hệ thống tạo sóng, tạo gió và tạo dòng chảy tổng hợp đặc chủng có năng lực tạo sóng mạnh nhất toàn cầu.

28 nét

 HÁN VIỆT: **PHỐI BỊ**
HSK 6

Danh từ

#1350

配偶

pèi ǒu

vợ/chồng, bạn đời, người phối ngẫu

《民法典》健全完善了夫妻共同财产与债权债务处理规则，依法全方位保护婚姻家庭中夫妻配偶双方的合法民事权益。

《mín fǎ diǎn》jiàn quán wán shàn le fū qī gòng cóng tóng cái chǎn yǔ zhài quǎn zhài wù chǔ lǐ guī zé, yī fǎ quán fāng wèi bǎo hù hūn yīn jiā tíng zhōng fū qī pèi ǒu shuāng fāng de hé fǎ mǐn shì quán yì.

'Bộ luật Dân sự' đã hoàn thiện và củng cố các quy tắc xử lý nghĩa vụ nợ tài sản chung của vợ chồng, bảo vệ toàn diện theo quy định pháp luật các quyền và lợi ích dân sự hợp pháp của cả hai bên vợ chồng bạn đời trong hôn nhân gia đình.

26 nét

 HÁN VIỆT: **PHỐI NGẪU**



HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ #1351

配套

pèi tào

đồng bộ, đi kèm đồng bộ, gói phụ trợ hoàn chỉnh

国家在高新技术产业开发区统筹布局研发中试基地，建设了高度完备的高精尖产业链供应链基础设施。

Guó jiā zài gāo xīn jì shù kāi fā qū tóng chóu bù jú yán fā zhōng shì jī dì, jiàn shè le gāo dù wán bèi de gāo jīng jiān chǎn yè liàn gōng ying liàn pèi tào jī chǔ shè shī.

Nhà nước tại các khu khai thác phát triển công nghiệp công nghệ cao đã bố cục đồng bộ các căn cứ thử nghiệm quy mô pilot nghiên cứu phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ đồng bộ chuỗi cung ứng chuỗi ngành công nghệ cao tối tân vô cùng hoàn chỉnh.

24 nét

HÁN VIỆT: PHỐI SÁO

HSK 6

Danh từ

#1352

盆地

pén dì

bồn địa, thung lũng lòng chảo

塔里木盆地与四川盆地深层超深层油气勘探连获重大突破，为保障国家能源战略安全作出了重大贡献。

Tǎ lǐ mù pén dì yǔ sì chuān pén dì shēn céng cháo shēn céng yóu qì kǎn tàn lián huò zhòng dà tú pò, wèi bǎo zhàng guó jiā néng yuán zhàn lüè ān quán zuò chū le zhòng dà gòng xiàn.

Thăm dò dầu khí tầng sâu và siêu sâu tại bồn địa Tarim và bồn địa Tứ Xuyên liên tiếp đạt được những đột phá trọng đại, đóng góp to lớn trong việc bảo đảm an ninh chiến lược năng lượng quốc gia.

25 nét

HÁN VIỆT: BỒN ĐỊA

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1353

烹饪

pēng rèn

nấu nướng, nghệ thuật ẩm thực nấu ăn

中华传统烹饪技艺讲究五味调和与火候精妙，是享誉全球的中华优秀传统文化瑰宝。

Zhōng huá chuán tǒng pēng rèn jì yì jiǎng jiū wǔ wèi tiáo hé yǔ huǒ hòu jīng miào, shì xiǎng yù quán qiú de zhōng huá yōu xiù fēi wù zhī wén huà yí chǎn cuī càn guī bǎo.

Nghệ thuật nấu ăn ẩm thực truyền thống Trung Hoa vô cùng coi trọng sự hòa hợp của ngũ vị cùng nghệ thuật điều chỉnh lửa tinh vi, là báu vật rực rỡ thuộc di sản văn hóa phi vật thể xuất sắc danh tiếng vang dội khắp năm châu.

24 nét

HÁN VIỆT: PHANH NHẪM

HSK 6

Động từ

#1354

捧

pěng

bưng, nâng niu trên tay; tung hô, tôn vinh

青年科学家双手郑重捧起金闪闪的国家技术发明奖章，心中涌起为祖国科技自立自强拼搏奉献的无限自豪。

Qīng nián kē xué jiā shuāng shǒu zhèng zhòng pěng qǐ jīn guāng shǎn shǎn de guó jiā jì shù fā míng jiǎng zhāng, xīn zhōng yǒng qǐ wèi zì zì qiáng pīn bó fèng xiàn de wú xiàn zì háo.

Nhà khoa học trẻ tuổi hai tay trịnh trọng nâng niu nâng cao tấm huy chương Giải thưởng Sáng chế Kỹ thuật Quốc gia sáng lấp lánh ánh vàng, trong lòng trào dâng niềm tự hào vô hạn cống hiến hết mình vì sự nghiệp tự chủ tự cường khoa học công nghệ của Tổ quốc.

10 nét

HÁN VIỆT: BƯNG

HSK 6

Động từ

#1355

劈

pī

chẻ, bổ, xé toạc; sét đánh bổ đôi

我国自主建造的重型破冰船如同一柄钢铁巨斧劈开极地万年坚冰，稳稳护送科考队伍深入极寒极地腹地。

Wǒ guó zì zhǔ jiàn zào de zhòng xíng pò bīng chuán rú tóng yī bǐng gāng tiě jù fú pī kāi jí dì wàn nián jiān bīng, wěn wěn hù sòng kē kǎo duì wǔ shēn rù jí hán jí dì fù dì.

Con tàu phá băng hạng nặng do nước ta tự đóng tựa như một chiếc rìu thép khổng lồ chẻ đôi lớp băng vĩnh cửu ngàn năm vùng cực, hộ tống vững vàng đoàn khảo sát khoa học đi sâu vào vùng lõi cực lạnh vùng cực.

10 nét

HÁN VIỆT: PHÁCH

HSK 6

Động từ

#1356

批发

pī fā

bán buôn

老师鼓励大家积极批发，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí pī fā, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bán buôn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

20 nét

HÁN VIỆT: PHÊ PHÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1357

批判

pī pàn

phê phán, phản biện, phê bình sâu sắc

一流学者在学术探索中既要尊重经典权威理论，更要保持勇于质疑的独立思考精神与严谨批判性思维。

Yī liú xué zhě zài xué shù tàn suǒ zhōng jì yào zūn zhòng jīng diǎn quán wēi lǐ lùn, gèng yào bǎo chí yǒng yú zhì yí de dú lì sī kǎo jīng shén yǔ yán jìn pī pàn xíng sī wéi.

Các học giả hạng nhất trong việc tìm tòi học thuật vừa phải tôn trọng các lý thuyết kinh điển có thẩm quyền, lại càng cần giữ vững tinh thần tư duy độc lập dám nghi vấn cùng tư duy phản biện phê phán nghiêm cần.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÊ PHÁN

HSK 6

Tính từ

#1358

疲惫

pí bèi

mệt mỏi rã rời, kiệt sức

尽管经历了长达数昼夜连续高强度的抗洪抢险抢修作业，疲惫不堪的救援官兵脸上依然写满了坚毅与执着。

Jìn guǎn jīng lì le cháng dá shù zhòu yè lián xù gāo qiáng dù de kàng hóng qiǎng xiū qiǎng xiū zuò yè, pí bèi bù kān de jiù yuǎn guān bīng lián shàng yǐ rán xiě mǎn le jiān yì yǔ zhí zhù.

Dẫu vừa trải qua đợt cứu hộ sửa chữa khẩn cấp phòng chống lũ lụt cường độ cao liên tục suốt nhiều ngày đêm, trên khuôn mặt mệt mỏi rã rời kiệt sức của các cán bộ chiến sĩ cứu hộ vẫn ngời lên sự kiên nghị và kiên trì sắt đá.

21 nét

HÁN VIỆT: BÌ BẠI

HSK 6

Tính từ

#1359

疲倦

pí juàn

mệt mỏi

在面对复杂的挑战时，保持疲倦的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí pí juàn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái mệt mỏi đặc biệt quan trọng.

19 nét

HÁN VIỆT: BÌ QUYỀN


HSK 6

Danh từ

#1360

皮革

pí gé

da thuộc, đồ da công nghiệp

现代绿色制革工业全面推广无铬生态鞣制清洁生产工艺，从源头消除了传统皮革加工产生的重金属污染。

Xiàn dài lǜ sè zhì gē gōng yè quán miàn tuī guāng wú gè shēng tài rǒu zhì qīng jié shēng chān gōng yì, cóng yuán tóu xiāo chú le chuán tǒng pí gē jiā gōng chǎn shēng de zhòng jīn shǔ wū rǎn.

Ngành công nghiệp thuộc da xanh hiện đại đẩy mạnh phổ biến toàn diện quy trình sản xuất sạch thuộc da sinh thái không chứa crom, triệt tiêu tận nguồn sự ô nhiễm kim loại nặng do gia công đồ da truyền thống sinh ra.

20 nét

HÁN VIỆT: BÌ CÁCH

HSK 6

Danh từ

#1361

屁股

pì gu

mông, đít; phần đuôi phía sau

广大党员干部要坐稳群众利益的“冷板凳”，屁股真正端端正正地坐在老百姓这一面，全心全意为人民排忧解难。

Guǎng dà dǎng yuán gān bù yào zuò wěn qún zhòng lì yì de “lěng bǎn dēng”, pì gu zhēn zhèng duān duān dì zuò zài lǎo bǎi xìng zhè yí miàn, quán xīn quán yì wéi rén mǐn pái yōu jiě nán.

Đồng đảo cán bộ đảng viên cần ngồi vững chắc trên chiếc 'ghế lạnh' vì lợi ích của quần chúng, vị trí mông thật sự ngồi vững về phía người dân lao động, hết lòng hết sức tháo gỡ khó khăn lo âu cho nhân dân.

23 nét

HÁN VIỆT: THÍ CỔ

HSK 6

Liên từ

#1362

譬如

pì rú

thí dụ như, ví như, chẳng hạn như

新质生产力涵盖了诸多前沿未来产业赛道，譬如量子通信、人形机器人、商业航天与生物制造等关键战略领域。

Xīn zhì shēng chǎn lì hán gài le zhū duō qián yán yè chǎn yè sài dào, pì rú liàng zǐ tōng xīn, rén xíng jī rén, shāng yè háng tiān yǔ shēng wù zhì zào děng guān jiàn zhàn lüè lǚ lǐng yù.

Lực lượng sản xuất chất lượng mới bao quát nhiều đường đua ngành nghề tương lai tiên phong, thí dụ như các lĩnh vực chiến lược then chốt như thông tin lượng tử, robot hình người, hàng không vũ trụ thương mại và chế tạo sinh học.

25 nét

HÁN VIỆT: THÍ NHƯ

HSK 6

Danh từ

#1363

偏差

piān chā

sai lệch, độ lệch, dung sai kỹ thuật

全自动智能盾构机搭载高精度激光导向系统，将数公里海底隧道掘进轴线轴向偏差严格控制在毫米级以内。

Quán zì dòng zhì néng dùn gòu jī dā zài gāo jīng dǎo xiàng xì tǒng, jiāng shù gōng lǐ hǎi dǐ suì dào jué jìn zhóu xiàn xiàng xiàng piān chā yán gé kòng zhì zài háo mǐ jí yǐ nèi.

Máy đào hầm TBM thông minh tự động hoàn toàn trang bị hệ thống dẫn hướng laser độ chính xác cao đã kiểm soát nghiêm ngặt độ sai lệch trục đào hầm đáy biển dài nhiều cây số trong phạm vi cấp độ milimet.

17 nét

HÁN VIỆT: THIÊN SAI

HSK 6

Danh từ

#1364

偏见

piān jiàn

định kiến, thiên kiến thành kiến hẹp hòi

国际社会应当坚持文明平等、互鉴、对话、包容，以文明交流超越文明隔阂、以文明互鉴超越偏见与狭隘对抗。

Guó jì shè huì yīng dāng jiān chí wén míng píng děng, hù jiàn, duì huà, bāo róng, yǐ wén míng jiāo liú chāo yuè wén míng gé hé, yǐ wén míng hù jiàn chāo yuè piān jiàn yǔ xiá ài duì kàng.

Cộng đồng quốc tế cần kiên trì sự bình đẳng, học hỏi, đối thoại và bao dung giữa các nền văn minh, dùng sự giao lưu văn minh vượt lên trên sự ngăn cách văn minh, dùng học hỏi lẫn nhau văn minh vượt lên trên định kiến và sự đối đầu hẹp hòi.

22 nét

HÁN VIỆT: THIÊN KIẾN

HSK 6

Tính từ

#1365

偏僻

piān pì

hẻo lánh, xa xôi, heo hút

即便在最偏僻的高原边陲深山村落，高速光纤宽带与5G网络也实现了百分之百全覆盖通达。

Jí biàn zài zuì piān pì de gāo yuán biān chuí shēn shān cūn luò, gāo sù guāng xiān kuān dài yǔ 5G wǎng luò yě shí xiàn le bǎi fēn zhī bǎi quán fù gài tōng dá.

Cho dù tại những thôn bản vùng núi sâu xa xôi hẻo lánh nhất nơi biên cương cao nguyên, mạng 5G và cáp quang băng thông rộng tốc độ cao cũng đã thực hiện kết nối bao phủ toàn bộ 100%.

20 nét

HÁN VIỆT: THIÊN TÍCH

HSK 6

Phó từ

#1366

偏偏

piān piān

ngặt nổi, trở trêu thay, cứ khăng khăng ngược lại

在重大科技工程冲刺的关键时刻偏偏遭遇百年不遇的极端罕见暴雪，全体建设者迎难而上确保进度不落后一秒。

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng chōng cǐ de guān jiàn shí kè piān piān zāo yù bǎi nián bù yù de jí duān hǎn jiàn bào xuě, quán tǐ jiàn shè zhě yíng nǎn ér shàng què bǎo jìn dù bù luò hòu yí miǎo.

Vào thời khắc then chốt nước rút của công trình khoa học công nghệ trọng đại trở trêu thay ngặt nổi lại gặp phải trận bão tuyết cực đoan hiếm thấy trăm năm có một, toàn thể những người xây dựng đã dũng cảm vượt khó bảo đảm tiến độ không bị chậm trễ một giây nào.

16 nét

HÁN VIỆT: THIÊN THIÊN

HSK 6

Danh từ

#1367

片断

piàn duàn

đoạn trích, phân đoạn, mẫu trích đoạn

在大型文献纪录片中，播放了老一辈功勋科学家在茫茫戈壁艰苦奋斗攻关“两弹一星”的珍贵历史影像片断。

Zài dà xíng wén xiàn jì lù piàn zhōng, bō fàng le lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā zài máng máng gē bì jiān kǔ fèn dòu gōng guān “liǎng dàn yī xīng” de zhēn guì lì shǐ yǐng xiàng piàn duàn.

Trong bộ phim tài liệu tư liệu quy mô lớn đã phát sóng những phân đoạn trích đoạn hình ảnh lịch sử vô giá về các nhà khoa học tiên bối có công trạng lấy lưng gian khổ phấn đấu nghiên cứu 'Hai quả bom, một vệ tinh' nơi sa mạc Gobi mênh mông.

21 nét

HÁN VIỆT: PHIẾN ĐOẠN

HSK 6

Danh từ

#1368

片刻

piàn kè

chốc lát, giây lát, thoáng chốc

在重大应急指挥救援调度室中，全体参谋人员神情专注坚守在屏幕前，没有哪怕片刻的松懈与停歇。

Zài zhòng dà yìng jǐ zhī huī jiù yuán diào dù shì zhōng, quán tǐ cān móu rén yuán yuán shén qīng zhhuān zhù jiān shǒu zài píng mù qián, méi yǒu nǎ pà piàn kè de de sōng xié yǔ tíng xiē.

Bên trong phòng điều độ chỉ huy cứu hộ khẩn cấp trọng đại, toàn thể cán bộ tham mưu ánh mắt tập trung cao độ bám trụ trước màn hình, không có lấy một giây lát chốc lát nào lơ là buông lỏng hay ngơi nghỉ.

20 nét

HÁN VIỆT: PHIẾN KHẮC


HSK 6

Động từ

#1369

飘扬

piāo yáng

tung bay, phấp phới tung bay (lá cờ)

在雄伟壮丽的中国空间站核心舱外壁上，鲜艳的五星红旗在深邃漆黑的太空中熠熠生辉、高高飘扬。

Zài xióng wēi zhuàng lì de zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng wài bì shàng, xiān yàn de wǔ xīng hóng qí zài shēn suì qí hēi de tài kōng zhōng yì yì shèng huī, gāo gāo piāo yáng.

Trên vách ngoài khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc hùng vĩ tráng lệ, lá cờ đỏ năm sao tươi thắm rực rỡ lấp lánh tỏa sáng, tung bay phấp phới trên nền không gian vũ trụ sâu thẳm tối tăm.

24 nét

 HÁN VIỆT: **PHIÊU DƯƠNG**
HSK 6

Động từ

#1370

漂浮

piāo fú

trôi nổi, lơ lửng bồng bềnh (trên mặt nước/không gian)

在微重力环境下的中国空间站天宫课堂上，航天员生动展示了水球在太空中自由漂浮与表面张力的奇妙物理现象。

Zài wēi zhòng lì huán jīng xià de zhōng guó kōng jiān jiān zhàn tiān gōng kè táng shàng, háng tiān yuán shēng dòng zhǎn shì le shuǐ qiú zài tài kōng zhōng zì yóu piāo fú yǔ biǎo miàn zhāng lì de qí miào wù lǐ xiàn xiàng.

Trong Giờ học Thiên Cung trên Trạm vũ trụ Trung Quốc dưới môi trường vi trọng lực, các phi hành gia đã trình diễn sinh động hiện tượng vật lý kỳ diệu về quả cầu nước trôi nổi lơ lửng tự do ngoài không gian cùng sức căng bề mặt.

21 nét

 HÁN VIỆT: **PHIÊU PHỦ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1371

拼搏

pīn bó

liều mình phấn đấu, dốc sức chiến đấu, nỗ lực hết mình

中国奥运健儿在国际赛场上奋勇拼搏、屡创佳绩，生动展现了中华体育精神与新时代青年的昂扬风貌。

Zhōng guó ào yùn jiàn ér zài guó jì sài chǎng shàng fèn yǒng pīn bó, lǚ chuàng jiǎ jī, shēng dòng zhǎn xiàn le zhōng huá tǐ yù jīng shén yǔ xīn shí dài qīng nián de áng yáng fēng mào.

Các vận động viên Olympic Trung Quốc trên đấu trường quốc tế đã dũng cảm liều mình chiến đấu hết mình, liên tiếp lập nên những thành tích xuất sắc, phô diễn sinh động tinh thần thể thao cùng diện mạo sục sôi khí thế của tuổi trẻ thời đại mới.

18 nét

 HÁN VIỆT: **BÍNH BÁC**
HSK 6

Động từ / Phó từ

#1372

拼命

pīn mìng

liều mạng, dốc hết sức lực, làm việc quên mình

广大科研人员发扬“干惊天动地事、做隐姓埋名人”的奉献精神，拼命苦干攻克了一个又一个世界级科技难关。

Guǎng dà kē yán rén yuán fā yáng "gàn jīng tiān dòng dì shì, zuò yīn xìng mái míng rén" de fèng xiàn jīng shén, pīn mìng kǔ gàn gōng kè le yí gè yòu yí gè shì jiè jī kē jì nán guān.

Đồng đảo các nhà nghiên cứu khoa học phát huy tinh thần cống hiến 'Làm việc kinh thiên động địa, làm người ẩn danh kín tiếng', liều mạng dốc trọn sức lực làm việc vượt khó chinh phục hết nan đề khoa học công nghệ đẳng cấp thế giới này đến nan đề khác.

22 nét

 HÁN VIỆT: **BÍNH MỆNH**
HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1373

频繁

pín fán

thường xuyên, dồn dập, tần suất dày đặc

随着我国深空探测与载人航天工程的常态化推进，大推力运载火箭发射任务进入了高密度、频繁发射新阶段。

Suí zhe wǒ guó shēn kōng tàn cè yǔ zài rén háng tiān gōng chéng de cháng tài huà tuī jìn, dà tuī lì yùn zài huó jiàn fā shè rén wù jìn rù le gāo mì dù, pín fán fā shè xīn jiē duàn.

Cùng với việc thúc đẩy thường thái hóa công trình hàng không vũ trụ có người lái và thám hiểm không gian sâu nước ta, các nhiệm vụ phóng tên lửa đẩy lực đẩy lớn đã bước vào giai đoạn mới phóng thường xuyên và mật độ cao.

22 nét

 HÁN VIỆT: **TẦN PHỒN**
HSK 6

Danh từ

#1374

频率

pín lǜ

tần số, tần suất (sóng vô tuyến, xung điện)

国家无线电监测网络利用高精度频谱感知传感器，全天候严密监测和保护民航与深空通信专用无线电频率安全。

Guó jiā wú xiàn diàn jiān cè wǎng luò lì yòng gāo jīng dù pín pǔ gǎn zhī chuán gǎn qì, quán tiān hòu yán mì jiān cè hé bǎo hù mǐn háng yǔ shēn kōng tōng xìn zhuān yòng wú xiàn diàn pín lǜ ān quán.

Mạng lưới giám sát vô tuyến điện quốc gia sử dụng cảm biến nhận thức phổ tần độ chính xác cao, giám sát chặt chẽ suốt 24/7 và bảo vệ an toàn tần số vô tuyến điện chuyên dụng cho liên lạc không gian sâu và hàng không dân dụng.

20 nét

 HÁN VIỆT: **TẦN LUẬT**
HSK 6

Tính từ

#1375

贫乏

pín fá

nghèo nàn, thiếu thốn, khan hiếm

新时代青年学子应当博览群书、深入实践，不断拓宽学术视野，坚决摆脱知识结构单一与精神世界贫乏。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ yīng dǎng bó lǎn qún shū, shēn rù shí jiàn, bù duàn tuò kuān xué shù shì yě, jiǎn jué bài tuō zhī shí jié gòu dān yī yǔ jīng shén shì jiè pín fá.

Sinh viên thanh niên thời đại mới cần đọc rộng muốn sách, đi sâu vào thực tiễn, không ngừng mở rộng tầm nhìn học thuật, kiên quyết thoát khỏi cơ cấu tri thức đơn điệu và thế giới tinh thần nghèo nàn thiếu thốn.

27 nét

 HÁN VIỆT: **BẦN PHẠP**
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1376

贫困

pín kùn

nghèo khó, nghèo đói, đói nghèo

经过全党全国各族人民共同努力，我国脱贫攻坚战取得了全面胜利，消除了绝对贫困，创造了彪炳史册的人类奇迹。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín gòng tóng nǚ lì, wǒ guó tuō pín gōng jiàn zhàn qǔ dé le quán miàn shèng lì, xiāo chú le jué duì pín kùn, chuàng zào le biāo bǐng shǐ cè de rén lèi qí jì.

Trải qua sự nỗ lực chung của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước, cuộc chiến xóa đói giảm nghèo vượt khó của nước ta đã giành được thắng lợi toàn diện, xóa bỏ tình trạng nghèo đói tuyệt đối, kiến tạo nên kỳ tích nhân loại lưu danh sử sách.

24 nét

 HÁN VIỆT: **BẦN KHỐN**
HSK 6

Động từ

#1377

品尝

pīn cháng

thường thức, nếm thử (ẩm thực, hương vị cuộc sống)

在国际茶文化博览会上，来自全球各地的茶道爱好者齐聚一堂，细细品尝着中华名茶的醇厚回甘与独特韵味。

Zài guó jì chá wén huà bó lǎn huì shàng, lái zì quán qíu gè dì de chá dào ài hào zhě qí jù yì táng, xì xì pīn cháng zhe zhōng huá míng chá de chún hòu huí gān yù dù tè yù wèi.

Tại Hội chợ Triển lãm Văn hóa Trà Quốc tế, những người yêu thích trà đạo đến từ khắp nơi trên toàn cầu đã tụ tập đông đủ, nhấm nhai thường thức vị ngọt hậu đậm đà cùng phong vị độc đáo của các danh trà Trung Hoa.

25 nét

 HÁN VIỆT: **PHẨM THƯỜNG**


HSK 6

Danh từ

#1378

品德

pǐn dé

phẩm hạnh, đạo đức, phẩm chất đạo đức

教育的根本任务在于立德树人，着力培养德智体美劳全面发展的社会主义建设者和接班人。

Jiàoyù de gēn běn rènwù zài yú lì dé shù rén, zhuó lì péi yǎng dé zhì tǐ měi láo quán miàn fā zhǎn de shè huì zhù yì jiàn shè zhě hé jiē bān rén.

Nhiệm vụ căn bản của giáo dục nằm ở việc lập đức trồng người, tập trung bồi dưỡng những người xây dựng và người kế tục chủ nghĩa xã hội phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ - lao.

23 nét

HÁN VIỆT: PHẨM ĐỨC

HSK 6

Danh từ

#1379

品行

pǐn xíng

phẩm hạnh, tư cách đạo đức và hành vi

国家选拔任用领导干部坚持德才兼备、以德为先，把政治素质与道德品行作为首要考察衡量标准。

Guójiā xuǎn bá rèn yòng lǐng dǎo gān bù jiān chí dé cái jiàn bèi, yǐ dé wéi xiān, bǎ zhèng zhì sù zhì yǐ dào dé pǐn xíng zuò wéi shǒu yào kǎo chá héng liáng biāo zhǔn.

Việc tuyển chọn bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo của Nhà nước kiên trì kết hợp cả đức và tài, lấy đức làm đầu, coi tố chất chính trị cùng phẩm hạnh đạo đức làm tiêu chuẩn đo lường khảo sát hàng đầu.

24 nét

HÁN VIỆT: PHẨM HÀNH

HSK 6

Danh từ

#1380

品质

pǐn zhì

chất lượng sản phẩm; phẩm chất cao quý

中国制造坚持质量第一、效益优先，加快推进中国产品向中国品牌转变，全面提升中国制造的卓越品质。

Zhōngguó zhì zào jiān chí zhì liàng dì yī, xiào yì yōu xiān, jiǎ kuài tuī dòng zhōngguó chǎn pǐn xiàng zhōngguó pǐn pái zhuǎn biàn, quán miàn tí shēng zhōngguó zhì zào de zhào yuè pǐn zhì.

Sản xuất chế tạo Trung Quốc kiên trì chất lượng là hàng đầu, hiệu quả là ưu tiên, đẩy nhanh thúc đẩy việc chuyển biến từ sản phẩm sang thương hiệu, nâng cao toàn diện phẩm chất chất lượng vượt trội của nền chế tạo sản xuất.

22 nét

HÁN VIỆT: PHẨM CHẤT

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1381

平凡

píng fán

bình dị, bình thường; sự giản dị

无数劳动者在平凡的岗位上默默奉献，精益求精，用勤劳双手铸就了不平凡的伟大时代成就。

Wúshù láodòng zhě zài píng fán de gǎng wèi shàng mò mò fēng xiàn, jīng yì qiú jīng, yòng qín láo shuāng shǒu zhù jiù le bù píng fán de wēi dà shí dài chéng jiù.

Hàng vạn người lao động nơi vị trí công tác bình dị đã âm thầm cống hiến, tinh ích cầu tinh, dùng đôi bàn tay cần cù để đắp xây nên những thành tựu thời đại vĩ đại phi thường.

20 nét

HÁN VIỆT: BÌNH PHẠM

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1382

平面

píng miàn

mặt phẳng, phẳng 2D; đồ họa mặt phẳng

超精密单晶硅晶圆表面平面度经过超精细化学机械抛光后，起伏误差严格控制在亚纳米级极限范围之内。

Chāo jīng mì dān jīng guī yuán biǎo miàn píng miàn dù jīng guò chāo jīng xì huà xué jī xié pào guāng hòu, qǐ fú wù chā yàn gé kòng zhì zài yà nǎ mǐ jí xiàn fān wéi zhī nèi.

Độ phẳng bề mặt phẳng của tấm wafer silicon đơn tinh thể siêu chính xác sau khi được đánh bóng hóa cơ học siêu tinh tế có độ sai số nhấp nhô được kiểm soát nghiêm ngặt trong phạm vi giới hạn cấp độ dưới nanomet (sub-nanometer).

19 nét

HÁN VIỆT: BÌNH DIỆN

HSK 6

Tính từ

#1383

平坦

píng tǎn

bằng phẳng, phẳng lằng, thênh thang bằng phẳng

四通八达的高标准四车道柏油沥青公路如同黑色缎带延伸进大山深处，宽阔平坦的道路彻底改变了村庄的出行条件。

Sì tōng bā dá de gāo biāo zhǔn sì chē dào bài yóu lí qīng gōng lù rú tòu hēi sè duàn dài yǎn shēn jìn dà shān shēn chù, kuān kuò píng tǎn de dào lù chéng diǎn le cūn zhuāng de chū xíng tiáo jiàn.

Tuyến đường nhựa asphalt tiêu chuẩn cao 4 làn xe thông suốt bốn phương tám hướng tựa như dải lụa đen trải dài vào sâu trong lòng núi, con đường thênh thang bằng phẳng rộng rãi đã thay đổi hoàn toàn điều kiện đi lại của các thôn làng.

19 nét

HÁN VIỆT: BÌNH THẢN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1384

平行

píng xíng

song song, song hành, đồng thời tiến hành

在重大科技攻关型号研制中，科研团队采取多条技术路线并行推进与平行攻策策略，大幅缩短了研发周期。

Zài zhòng dà kējì gōng guān xíng hào yán zhì zhōng, kējì yán tuán cǎi qǔ duō tiáo jìshù xiàng xiànbíng xíng tuījìn yǔ píng xíng gōng cǎi cè lüè, dà fú suǒ duǎn le yán fā zhōu qī.

Trong việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mô hình khoa học công nghệ trọng đại, nhóm nghiên cứu đã áp dụng chiến lược đẩy mạnh song hành và nghiên cứu vượt khó song song theo nhiều tuyến kỹ thuật, rút ngắn vượt bậc chu kỳ nghiên cứu phát triển.

21 nét

HÁN VIỆT: BÌNH HÀNH

HSK 6

Danh từ

#1385

平原

píng yuán

đồng bằng, bình nguyên

东北松辽大平原作为国家最重要的商品粮核心基地，拥有广袤肥沃的黑土地与高度现代化的农业机械化集群。

Dōngběi sōng liáo dà píng yuán zuò wéi guó jiā zuì zhòng yào de shāng pǐn liáng hé xīn jī dì, yōng yǒu guǎng mào féi wò de hēi tǔ dì yǔ gāo dù xiàn dài huà de nóng yè jī xié huà jí qún.

Đồng bằng lớn Tùng Liêu vùng Đông Bắc với tư cách là căn cứ cốt lõi sản xuất lương thực hàng hóa quan trọng nhất của đất nước sở hữu dải đất đen phì nhiêu màu mỡ bao la cùng các cụm cơ giới hóa nông nghiệp hiện đại hóa trình độ cao.

18 nét

HÁN VIỆT: BÌNH NGUYÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1386

评估

píng gū

đánh giá, thẩm định đánh giá chuyên môn

国家科技伦理委员会组织权威跨学科专家，对前沿基因编辑临床研究项目的安全伦理风险开展了深入综合评估。

Guójiā kējì lǚn lǐ wéi yuán huì zǔ zhī quán wēi kuà xué kē zhuān jiā, duì qián yán jī yīn biān jí lín cháng yán jiū xiàng mù dì ān quán lǚn lǐ fēng xiǎn kāi zhǎn le shēn rù zōng hé píng gū.

Hội đồng Đạo đức Khoa học Công nghệ Quốc gia đã tổ chức các chuyên gia liên ngành có thẩm quyền tiến hành đánh giá thẩm định tổng hợp chuyên sâu về các rủi ro đạo đức an toàn của các dự án nghiên cứu lâm sàng chỉnh sửa gen tiên phong.

19 nét

HÁN VIỆT: BÌNH CỎ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1387

评论

píng lùn

bình luận, đánh giá nhận xét; bài
bình luận

人民日报发表权威言论特约评论员文章，深刻阐述了加快发展新质生产力对推进中国式现代化的重大战略意义。

Rén mín rì bào fā biāo quán wēi yán lùn tè yuē píng lùn yuán wén zhāng, shēn kè chān shù lè jiā kuài fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì duì tuī jìn zhōng guó xià dài huà de zhòng dà zhàn lüè yì yì.

Báo Nhân dân Nhật báo đã đăng tải bài viết của bình luận viên đặc biệt có thẩm quyền, phân tích sâu sắc ý nghĩa chiến lược trọng đại của việc đẩy nhanh phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới đối với việc thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BÌNH LUẬN

HSK 6

Danh từ

#1388

屏障

píng zhàng

bức bình phong, lá chắn bảo vệ
kiên cố

我国持续推进“三北”等重点防护林生态工程建设，在祖国北疆筑牢了一道阻击风沙侵袭的绿色生态安全屏障。

Wǒ guó chí xù tuī jìn "sān běi" děng zhòng diǎn fáng hú lín shēng tài gōng chéng jiàn shè, zài zǔ guó běi jiāng zhù láo le yī dào zǔ jī fēng shā qīn xī de lǜ sè shēng tài ān quán píng zhàng.

Nước ta liên tục thúc đẩy xây dựng các công trình sinh thái rừng phòng hộ trọng điểm như 'Tam Bắc', xây đắp vững chắc một bức bình phong lá chắn an toàn sinh thái xanh ngăn chặn sự xâm lấn của bão cát nơi biên cương phía Bắc Tổ quốc.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BÌNH CHƯỚNG

HSK 6

Động từ

#1389

坡

pō

độ dốc

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地坡。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de pō.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách độ dốc một cách tốt hơn.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: PHA

HSK 6

Động từ

#1390

泼

pō

hắt, tạt, tưới xối; dội (nước)

在傣族传统泼水节狂欢现场，各族群众与中外游客互泼吉祥幸福之水，现场洋溢着欢歌笑语与团结和谐气氛。

Zài dài zú chuán tǒng pō shuǐ jié kuáng huān xiàn chǎng, gè zú qún zhòng yǔ zhōng wài yóu kè hù pō jí xiáng xīng fú zhǐ shuǐ, xiàn chǎng yáng yì zhe huān gē xiào yǔ yǔ tuán jié hé xié qì fēn.

Tại hiện trường ngày hội Tắm Phật té nước truyền thống của dân tộc Thái (Dai), đồng bào nhân dân các dân tộc cùng du khách trong và ngoài nước té tạt những dòng nước cát tường hạnh phúc cho nhau, hiện trường ngập tràn tiếng ca múa cười vui cùng bầu không khí đoàn kết hòa hợp.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: BÁT

HSK 6

Phó từ

#1391

颇

pō

khá, rất, tương đối (văn viết)

我国青年领军学者发表的关于量子相变微机理的原创性学术论文，在国际高能物理学学术界引起了颇为广泛的关注。

Wǒ guó qīng nián lǐng xiān xué zhě fā biāo de guān yú liàng zǐ xiāng biàn wēi guān jī lǐ de yuán chuàng xìng xué shù lùn wén, zài guó jì gāo néng wù lǐ xué shù jiē yīn qǐ le pō wèi guǎng fàn de guān zhù.

Bài báo học thuật mang tính nguyên tác về cơ chế vi mô của chuyển pha lượng tử do nhà nghiên cứu trẻ đầu ngành nước ta công bố đã thu hút được sự quan tâm rất đối sâu rộng trong giới học thuật vật lý năng lượng cao quốc tế.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: PHA

HSK 6

Động từ / Phó từ

#1392

破例

pò lì

phá lệ, đặc cách ngoại lệ

国家科技领军人才评审委员会打破传统唯资历藩篱，破例破格提拔了在量子芯片领域作出颠覆性原创贡献的年轻博士后。

Guó jiā kē jì lǐng jūn rén cái píng shěn wēi yuán huì dǎ pò chuán tǒng wéi zī lì fān lí, pò lì pò gé tí bá le zài liàng zǐ xiān piàn lǐng yù zuò chū diǎn fù xīng yuán chuàng gòng xiàn de nián qīng bó shì hòu.

Hội đồng Đánh giá Nhân tài Khoa học Công nghệ Đầu ngành Quốc gia đã phá vỡ rào cản truyền thống chỉ dựa vào thâm niên, phá lệ đặc cách để bạt nhà nghiên cứu sau tiến sĩ trẻ tuổi có cống hiến nguyên tác mang tính cách mạng trong lĩnh vực chip lượng tử.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: PHÁ LỆ

HSK 6

Thành ngữ

#1393

迫不及待

pò bù jí dài

nôn nóng không thể chờ đợi thêm,
sốt ruột cấp bách

在国际科技成果博览会开展首日，来自全球的专业观众便迫不及待地涌入前沿人形机器人展区体验人机互动。

Zài guó jì kē jì chéng guǒ bó lǎn huì kāi zhǎn shǒu rì, lái zì quán qiú de zhuān yè guān zhòng biàn pò bù jí dài yǐ yǒng rù qián yán rén xíng jī rén zhǎn qū tǐ yàn rén jī hù dòng.

Vào ngày đầu tiên khai mạc Hội chợ Triển lãm Thành quả Khoa học Công nghệ Quốc tế, các vị khách chuyên ngành đến từ khắp nơi trên thế giới đã nôn nóng không thể chờ đợi thêm ủa vào khu trưng bày robot hình người tiên phong để trải nghiệm tương tác giữa người và máy.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: BÀI BẮT CẤP ĐÃI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1394

迫害

pò hài

bức hại, đàn áp tàn bạo

国际社会坚定维护二战胜利成果与战后国际秩序，坚决谴责一切法西斯军国主义灭绝人性与残酷迫害平民的滔天罪行。

Guó jì shè huì jiǎn dìng wéi hù èr zhàn shèng lì chéng guǒ yǔ zhàn hòu guó jì zhì xù, jiǎn jué qiǎn zé yì qiè fǎ xī sī jūn guó zhū yǐ miè jué rén xìng yǔ cán kù pò hài píng mǐn de tāo tiān zuì xíng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ thành quả thắng lợi của Chiến tranh Thế giới thứ 2 cùng trật tự quốc tế thời hậu chiến, kiên quyết lên án mọi tội ác tày trời diệt tuyệt nhân tính và tàn bạo bức hại dân thường của chủ nghĩa quân phiệt phát-xít.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BÀI HẠI

HSK 6

Danh từ

#1395

魄力

pò lì

bản lĩnh, dũng khí quyết đoán, khí
phách dám làm

面对深水航道与复杂地质极限考验，总工程师以非凡的战略胆识与科学魄力拍板决定采用沉管隧道建设新方案。

Miàn duì shēn shuǐ háng dào yǔ fù zá dì zhì xué yǔ yù fú zǎ dì zhì jī xiàn kǎo yàn, zōng gōng chéng shī yǐ fēi fán de zhàn lüè dǎn shí yǔ kē xué pò lì pǎi bǎn jué dìng cái yòng chén guǎn suǐ dào jiàn shè xīn fāng àn.

Đứng trước thử thách cực hạn của địa chất phức tạp và luồng hàng hải nước sâu, vị tổng công trình sư với tầm nhìn chiến lược cùng bản lĩnh khoa học phi thường đã quyết đoán thông qua phương án xây dựng hầm chìm kiểu mới.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: PHÁCH LỰC



HSK 6

Động từ

#1396

扑
pū

rung chuyển

老师鼓励大家积极扑，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí pū, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
rung chuyển, dũng cảm khám phá kiến thức
mới.

12 nét

HÁN VIỆT: PHÁC

HSK 6

Động từ

#1397

铺
pū

cửa tiệm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地铺。
zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì pū.
Trong học tập và công việc hàng ngày,
chúng ta cần học cách cửa tiệm một cách
tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: PHỒ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1398

普及
pǔ jí

phổ cập, phổ biến rộng rãi

国家全面普及九年义务教育并大力推进优质均衡发展，有效保障了每一个适龄儿童享有公平优质教育的权利。

Guó jiā quán miàn pǔ jí jiǔ nián yì wù jiào yù bīng dà lì tuī jìn yōu zhì jūn héng fā zhǎn, yǒu xiào bǎo zhàng le měi yí gè shì líng ér tóng xiāng yǒu gōng píng yōu zhì jiào yù de quán lì.

Nhà nước phổ cập toàn diện giáo dục dự nghĩa
vụ chín năm và đẩy mạnh phát triển cân bằng
chất lượng cao, bảo đảm hiệu quả quyền
được thụ hưởng nền giáo dục bình đẳng chất
lượng cao của mọi trẻ em đúng độ tuổi.

18 nét

HÁN VIỆT: PHỔ CẬP

HSK 6

Tính từ

#1399

朴实
pǔ shíchất phác, mộc mạc, giản dị thật
thà

老一辈功勋科学家一生保持着艰苦朴素的朴实本色，把毕生全部心血默默奉献给了祖国的国防科技事业。

Lǎo yī bèi gōng gōng xūn kē xué jiā yì shēng bǎo chí zhe jiān kǔ pǔ sù de pǔ shí běn sè, bǎ bǐ shēng quán bù xīn xuè mò mò fèng xiàn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì shì yè.

Các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy
lừng cả cuộc đời luôn giữ trọn bản sắc mộc
mạc chất phác gian khổ tiết kiệm, đem toàn
bộ tâm huyết cả đời âm thầm cống hiến cho
sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng
của Tổ quốc.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁC THỰC

HSK 6

Danh từ

#1400

瀑布
pù bù

thác nước, dòng thác đổ

黄果树大瀑布那滔滔水流自数十米高的悬崖
巨石上倾泻而下，水雾漫天升腾，气势磅礴
惊心动魄。

Huáng guǒ shù dà pù bù nà tāo tāo shuǐ liú zì shù shí mǐ gāo de xuán yá jù shí shàng shàng qīng xiè ér xià, shuǐ wù màn tiān shēng téng, qì shì páng bó jīng xīn dòng pò.

Dòng nước cuốn cuộn của đại thác nước
Hoàng Quả Thụ từ vách đá cao hàng chục
mét đổ ào ào xuống, sương nước bốc lên mù
mịt ngút trời, khí thế hùng vĩ lay động lòng
người.

20 nét

HÁN VIỆT: BẠC BỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1401

期望
qī wàng

kỳ vọng, mong mỏi; sự kỳ vọng

党和人民对新一代青年科技人才寄予殷切厚望，期望大家在攻坚克难中书写无愧于时代的青春华章。

Dǎng hé rén mín duì xīn yí dài qīng nián kē jì rén cái jì yǔ yīn qiè hòu wàng, qī wàng dà jiā zài jiǎn gōng kǎn nán zhōng shū xiě wú kuì yú shí dài de qīng chūn huá zhāng.

Đảng và nhân dân gửi gắm kỳ vọng sâu nặng
tha thiết đối với thế hệ nhân tài khoa học
công nghệ trẻ tuổi, mong mỏi mọi người
trong hành trình vượt qua gian khó sẽ viết
nên những thiên sử thi thanh xuân rực rỡ
xứng đáng với thời đại.

23 nét

HÁN VIỆT: KỶ VỌNG

HSK 6

Danh từ

#1402

期限
qī xiàn

thời hạn, kỳ hạn ấn định

重大国家科技攻关专项严格实行里程碑考核节点管理，确保各项战略研发任务在预定考核期限内高质量交付。

Zhòng dà guó jiā kē jì gōng guān zhuān xiàng yán gé shí xíng lǐ chéng bēi kǎo hé jié diǎn guǎn lǐ, què bǎo gè xiàng zhàn lüè fā yán wù zài yù dìng kǎo hé qī xiàn nèi gāo zhì liàng jiāo fù.

Để án khoa học công nghệ trọng đại quốc
gia thực hiện nghiêm ngặt công tác quản lý
các mốc khảo hạch cột mốc, bảo đảm mọi
nhiệm vụ nghiên cứu phát triển chiến lược
đều được bàn giao đạt chất lượng cao trong
thời hạn kỳ hạn khảo hạch ấn định.

19 nét

HÁN VIỆT: KỶ HẠN

HSK 6

Động từ

#1403

欺负
qī fu

bắt nạt, ức hiếp, lăng mạ

中国人民绝不允许任何外来势力欺负、压迫、奴役我们，谁妄想这样干，必将在十四亿多中国人民用血肉筑成的钢铁长城面前碰得头破血流。

Zhōng guó rén mín jué bù yǔn xǔ rèn hé wài lái shì lì qī fu, yā pò, nú yì wǒ men, shuí wǎng xiǎng zhè yàng gàn, bì jiāng zài shí sì yì duō zhōng guó rén mín yòng xuè ròu zhù chéng de gāng tiě cháng chéng miàn qián pèng dé tóu pò xuè liú.

Nhân dân Trung Quốc tuyệt đối không cho
phép bất kỳ thế lực ngoại bang nào bắt nạt,
áp bức, nô dịch chúng ta; kẻ nào mưu toan
làm điều đó nhất định sẽ đập đầu chảy máu
trước bức tường thành thép xây bằng
xương máu của hơn 1,4 tỷ người dân Trung
Quốc.

19 nét

HÁN VIỆT: KHI PHỤ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1404

欺骗
qī piàn

lừa gạt, dối trá gian lận

在严谨神圣的科学殿堂里，任何伪造实验数据、欺骗公众与学术同行的造假行径都将受到严厉的学术与法律惩戒。

Zài yán jǐn shén shèng de kē xué diàn táng lǐ, rèn hé wéi zào shí yàn shù jù, qī piàn gōng zhòng yú xué shù tóng háng de zào jiǎ xíng jīng dōu jiāng shòu dào yán lì de xué shù yǔ fǎ lǜ chéng jiè.

Bên trong điện thờ khoa học trang nghiêm và
nghiêm cấm, mọi hành vi gian lận ngay tạo số
liệu thực nghiệm lừa gạt công chúng cùng
các đồng nghiệp học thuật đều sẽ phải chịu
sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật và
học thuật.

23 nét

HÁN VIỆT: KHI PHIẾN



HSK 6

Tính từ

#1405

凄凉

qí liáng

thê lương, quạnh quẽ lạnh lẽo u sầu

通过全面精准扶贫与易地搬迁安置，昔日深山绝壁间极度荒芜凄凉的贫困山寨彻底变成了设施齐备的宜居新村。

Tōng guò quán miàn jīng zhǔn fú pín yǔ yì dì bān qiān àn zhì, xī rì shēn shān jué bì jiān jì dù huāng wú qí liáng de pín kùn shān zhài ché chéng le shè shī qí bèi de yí jū xīn cūn.

Thông qua công tác giảm nghèo chính xác toàn diện và bố trí di dời tái định cư, bản nghèo hoang vu u sầu thê lương tội cùng giữa vách đá non cao năm nào nay đã biến thành một ngôi làng mới đáng sống với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi.

18 nét

HÁN VIỆT: THÊ LƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#1406

奇妙

qí miào

kỳ diệu, kỳ ảo tuyệt vời

天宫课堂上，航天员通过水膜张力与微重力燃烧实验，向全国亿万中小学生生动揭示了物理学奇妙的微观规律。

Tiān gōng kè táng shàng, háng tiān yuán tōng guò shuǐ mó zhāng lì yǔ wēi zhòng lì rán shāo shí yàn, xiàng quán guó yì wàn zhōng xiǎo xué shēng shēng dōng jiē shì le wù lǐ xué qí miào de wēi guān guī lǚ.

Trong Giờ học Thiên Cung, các phi hành gia thông qua các thực nghiệm sức căng màng nước và sự cháy trong điều kiện vi trọng lực đã hé lộ sinh động các quy luật vi mô kỳ diệu của vật lý học tối hàng trăm triệu em học sinh phổ thông trên cả nước.

21 nét

HÁN VIỆT: CƠ DIỆU

HSK 6

Danh từ

#1407

旗袍

qí páo

áo xường xám, áo sườn xám truyền thống

在国际时装周非遗展演舞台上，传统手工刺绣香云纱旗袍以优雅流畅的东方剪裁惊艳全场，展现了东方服饰美学。

Zài guó jì shí zhuāng zhōu fēi yí zhān yǎn wù tái shàng, chuán tǒng shǒu xiū gōng cǐ xiù xiāng yún shā qí páo yǐ yōu yǎ liú chàng de dōng fāng jiǎn cái jīng yàn quán chǎng, zhān xiàn le dōng fāng fú shì měi xué.

Trên sân diễn di sản phi vật thể tại Tuần lễ Thời trang Quốc tế, chiếc áo xường xám lụa Hương Vân thêu tay thủ công truyền thống bằng đường cắt may phương Đông tao nhã uyển chuyển đã làm kinh ngạc toàn thể khán phòng, phô diễn mỹ học trang phục phương Đông.

25 nét

HÁN VIỆT: KỲ BÀO

HSK 6

Danh từ

#1408

旗帜

qí zhì

ngọn cờ, lá cờ hiệu; ngọn cờ dẫn đường

中国始终高举人类命运共同体旗帜，坚定不移推进真正的多边主义与建设更加美好的地球家园。

Zhōng guó shǐ zhōng gāo jǔ rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ qí zhì, jiǎn dīng bù yí tuī jìn zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì yǔ jiàn shè gèng jiā měi hǎo de dì qiú jiā yuán.

Trung Quốc luôn giương cao ngọn cờ cộng đồng chung vận mệnh nhân loại, kiên định không ngừng thúc đẩy chủ nghĩa đa phương chân chính và cùng nhau xây dựng mái nhà Trái Đất tươi đẹp hơn.

24 nét

HÁN VIỆT: KỲ XÍ

HSK 6

Tính từ

#1409

齐全

qí quán

đầy đủ, tươm tất trọn vẹn, không thiếu thứ gì

我国拥有世界上规模最大、门类最齐全的现代化工业制造体系，为国家产业链供应链安全稳定提供了坚不可摧的支撑。

Wǒ guó yǒng yǒu shì jiè shàng guī mó zuì dà, mén lèi zuì qí quán de xiān dài huà gōng yè zhì zào tǐ xì, wèi guó jiā chǎn yè lián gōng yìng liàn ān quán wěn dìng tí gòng le jiān bù kě cuī de zhī chēng.

Nước ta sở hữu hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại hóa có quy mô lớn nhất và đầy đủ các phân ngành danh mục nhất trên thế giới, mang lại sự năng nổ kiên cố không thể phá vỡ cho sự an toàn và ổn định của chuỗi cung ứng chuỗi ngành quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: TỀ TOÀN

HSK 6

Thành ngữ

#1410

齐心协力

qí xīn xié lì

đồng tâm hiệp lực, chung sức chung lòng

面对突如其来的特大洪涝险情，军民各方齐心协力日夜加固防洪堤坝，筑起了坚不可摧的安全生命防线。

Miàn duì tū rú qí lái de tè dà hóng lǎo xiǎn qíng, jūn mǐn gè fāng qí xīn xié lì rì yè jiā gù fáng hóng dī bǎ, zhù qǐ le jiān bù kě cuī de ān quán shēng mìng fáng xiàn.

Đứng trước tình huống hiểm họa lũ lụt đặc biệt lớn bất ngờ ập đến, quân và dân các giới đã đồng tâm hiệp lực chung sức chung lòng ngày đêm gia cố đê điều ngăn lũ, đắp xây nên phòng tuyến sinh mệnh an toàn kiên cố không thể phá vỡ.

35 nét

HÁN VIỆT: TỀ TÂM HIỆP LỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1411

歧视

qí shì

kỳ thị, phân biệt đối xử

国家劳动法与就业促进法明确严禁任何形式的性别歧视、地域歧视与学历歧视，全力维护劳动者公平就业权利。

Guó jiā láo dòng fǎ yǔ jiù yè jìn yù de cù jìn fǎ míng què yǎn jìn rèn hé xíng shì de xìng bié qí shì, dì yù qí shì yǔ xué lì qí shì, quán lì wéi hù láo dòng zhě gōng píng jiù yè quán lì.

Luật Lao động và Luật Thúc đẩy Việc làm của quốc gia nghiêm cấm rõ ràng mọi hình thức phân biệt đối xử kỳ thị giới tính, kỳ thị vùng miền và kỳ thị bằng cấp, độc toàn lực bảo vệ quyền lợi việc làm công bằng của người lao động.

26 nét

HÁN VIỆT: KỲ THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1412

起草

qǐ cǎo

khởi thảo, soạn thảo dự thảo văn kiện

国家立法机关深入开展实地调研与专家咨询论证，高质量起草了新时代生态环境保护法草案。

Guó jiā lì fǎ jī guān shēn rù kāi zhān shí dì diào yán yǔ zhuān jiā zī xún lùn zhèng, gāo zhì liàng qǐ cǎo le xīn shí dài shēng tài hùan jing bǎo hù fǎ cǎo àn.

Cơ quan lập pháp quốc gia đi sâu triển khai khảo sát thực tế và luận chứng tư vấn chuyên gia, soạn thảo khởi thảo với chất lượng cao dự thảo Luật Bảo vệ Môi trường Sinh thái Thời đại mới.

22 nét

HÁN VIỆT: KHỞI THẢO

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#1413

起初

qǐ chū

ban đầu, thoạt đầu, lúc mới bắt đầu

起初探索超导量子芯片时团队面临着极大的理论争议与技术空白，但大家坚守初心、最终实现了领跑全球的跨越。

Qǐ chū tàn sùo chāo dǎo liàng zǐ xīn piàn shí tuán duì miàn lín zhe jí dà de lǐ lùn zhēng yì yǔ jì shù kòng bái, dàn dà jiā jiān shǒu chū xīn, zuì zhōng shí xiàn le líng pǎo quán qiú de kuà yuè.

Thoạt đầu khi mới bắt đầu tìm tòi khám phá chip lượng tử siêu dẫn, nhóm nghiên cứu đã phải đối mặt với những tranh cãi lý thuyết to lớn cùng các khoảng trống kỹ thuật, nhưng mọi người đã kiên trì giữ vững **初心** ban đầu, cuối cùng đã thực hiện bước nhảy vọt dẫn đầu toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT: KHỞI SƠ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1414

起伏

qǐ fú

nhấp nhô, thăng trầm trời sụt, biển động dập dềnh

复兴号智能动车组在地形起伏连绵的崇山峻岭间穿山跨谷呼啸奔驰，平稳性与舒适度依然保持在世界一流水平。

Fù xīng hào zhì néng dòng chē zǔ zài dì xíng qǐ fú lián mián de chóng shān jùn lǐng jiān chuān shān kuà gǔ hū xiào bēn chí, píng wěn xìng yǔ shū shì dù yī rán bǎo chí zài shì jiè yì liú shuǐ píng.

Đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng băng qua núi non vượt qua thung lũng lao vun vút găm thét giữa muôn trùng non cao nhấp nhô uốn lượn liên hồi, độ êm ái cùng độ thoải mái vẫn duy trì ở đẳng cấp hàng đầu thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: KHỞI PHỤC

HSK 6

Động từ

#1415

起哄

qǐ hòng

hò hét náo loạn, hùa theo gây rối chọc phá

在严肃规范的学术争鸣与学术报告现场，应当保持理性严谨态度，坚决反对任何无端的起哄喧闹与人身攻击。

Zài yán sù guī fàn de xué shù zhēng míng yǔ xué shù bào gào xiàn chǎng, yīng dǎng bǎo chí lǐ xìng yán jǐn tài dù, jiǎn jué fǎn duì rèn hé wú duān de qǐ hòng xuān náo yǔ rén shēn gōng jī.

Tại các diễn đàn báo cáo học thuật và tranh luận học thuật nghiêm túc chuẩn mực, cần giữ vững thái độ nghiêm cẩn lý tính, kiên quyết phản đối mọi hành vi hò hét náo loạn gây rối vô căn cứ và công kích cá nhân.

20 nét

HÁN VIỆT: KHỞI HỒNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1416

起码

qǐ mǎ

tối thiểu, ít nhất, bết nhất

从事严谨的科学实验与工程制造，严格遵守操作安全规程与如实记录实验数据是最起码的职业操守与底线。

Cóng shì yán jìn de kē xué shí yàn yǔ gōng chéng zhì zào, yán gé zūn shǒu cāo zuò ān quán guī chéng yǔ rú shí jì lù shí yàn shù jù shì zuì qī mǎ de zhí yè cāo shǒu yǔ dǐ xiàn.

Làm công tác chế tạo công trình và thực nghiệm khoa học nghiêm cẩn, việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình an toàn thao tác và ghi chép trung thực số liệu thực nghiệm chính là đạo đức nghề nghiệp và lẫn ranh dờ tối thiểu cơ bản nhất.

25 nét

HÁN VIỆT: KHỞI MÃ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1417

起义

qǐ yì

khởi nghĩa, cuộc khởi nghĩa vũ trang

南昌起义打响了武装反抗国民党反动派的第一枪，标志着中国共产党独立领导革命战争和创建人民军队的开端。

Nán chāng qǐ yì dǎ xiǎng le wǔ zhuāng fǎn kàng guó mín dǎng fǎn dòng pài de dì yī qiāng, biāo zhì zhe zhōng guó gòng chǎn dǎng dú lì lǐng dǎo gé míng zhàn zhēng hé chuàng jiàn rén mín jūn duì de kāi duān.

Cuộc Khởi nghĩa Nam Xương đã nổ phát súng đầu tiên vũ trang phản kháng phe phản động Quốc dân Đảng, đánh dấu sự khởi đầu của việc Đảng Cộng sản Trung Quốc độc lập lãnh đạo chiến tranh cách mạng và sáng lập nên Quân đội Nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: KHỞI NGHĨA

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1418

起源

qǐ yuán

khởi nguồn, nguồn gốc xuất xứ, bắt nguồn từ

中国科学院古脊椎动物研究所科学家在我国南方地层中发现了最早的有颌类脊椎动物化石，改写了人类对生命起源的认知。

Zhōng guó kē xué yuán gǔ jǐ zhū dòng wù yán jiū suǒ kē xué jiā zài wǒ guó nán fāng dì céng zhōng fā xiàn le zuì zǎo de yǒu hé lèi jǐ zhū dòng wù huà shí, gǎi xiě le rén lèi duì shēng mìng qǐ yuán de rèn zhī.

Các nhà khoa học thuộc Viện Nghiên cứu Động vật Có xương sống Cổ đại Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc tại các tầng địa chất miền Nam nước ta đã phát hiện ra các mẫu hóa thạch động vật có xương sống có hàm sớm nhất, viết lại nhận thức của nhân loại về nguồn gốc khởi nguyên của sự sống.

23 nét

HÁN VIỆT: KHỞI NGUYÊN

HSK 6

Động từ

#1419

启程

qǐ chéng

khởi hành, lên đường xuất phát

搭载着多学科综合科考团队的万吨级“雪龙2”号极地科破冰船鸣笛启程，奔赴南极执行国家重大极地考察任务。

Dā zài zhe duō xué kē zōng hé kē kǎo tuán duì de wàn dùn jí "xuě lóng 2" hào jí dì kē bào pò bīng chuán míng dí qǐ chéng, bēn fù nán jí zhí xíng guó jiā zhòng dà jí dì kǎo chá rèn wu.

Con tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực vạn tấn "Tuyết Long 2" chở theo đoàn khảo sát khoa học tổng hợp đa ngành đã kéo còi khởi hành lên đường, tiến về Nam Cực thực thi nhiệm vụ khảo sát vùng cực trọng đại cấp quốc gia.

23 nét

HÁN VIỆT: KHỞI TRÌNH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1420

启示

qǐ shì

khải thị, bài học gợi mở sâu sắc

回顾中华民族五千多年文明演进史与近代百余年奋斗历程，给我们在新时代坚定文化自信提供了深刻的历史启示。

Huí gù zhōng huá mín zú wú qiān duō nián wén míng yǎn jìn shǐ yǔ jìn dài bǎi yú nián fèn dòu lì chéng, gěi wǒ men zài xīn shí dài jiān dìng wén huà zì xìn tí gōng le shēn kè de lì shǐ qǐ shì.

Nhìn lại lịch sử tiến hóa văn minh hơn 5.000 năm của dân tộc cùng chặng đường hơn một trăm năm phấn đấu thời cận đại đã mang lại cho chúng ta những bài học Khải thị lịch sử sâu sắc để cùng cố niềm tin tự hào văn hóa vững vàng trong thời đại mới.

24 nét

HÁN VIỆT: KHỞI THỊ

HSK 6

Danh từ

#1421

启事

qǐ shì

thông báo công khai, yết thị thông tri

国家自然科学基金委员会在官方网站公开发布了关于组织申报新一批国家重大科研仪器研制专项的项目申报启事。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn wéi yuán huì zài guān fāng wǎng zhàn gōng kāi fā bù le guān yú zǔ zhī shēn bào xīn yì pǐ guó jiā zhòng dà kē yán yī qì yán zhì zhuān xiàng de xiàng mù shēn bào qǐ shì.

Ủy ban Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia trên trang web chính thức đã công khai đăng tải thông báo yết thị về việc tổ chức đăng ký xét duyệt các dự án để án nghiên cứu chế tạo dụng cụ khoa học trọng đại cấp quốc gia đợt mới.

24 nét

HÁN VIỆT: KHỞI SỰ

HSK 6

Danh từ

#1422

乞丐

qǐ gài

người ăn xin, hành khất

国家健全覆盖城乡的分层分类社会救助体系，城市救助管理站全天候主动巡查救助街头生活无着的流浪乞讨人员。

Guó jiā jiàn quán fù gài chéng xiāng de fēn céng fēn lèi shè huì jiù zhù tǐ xì, chéng shì jiù zhù guǎn lǐ zhàn quán tiān hòu zhǔ dòng xún chá jiù zhù jiē tóu shēng huó wú zhuó de liú làng qǐ tǎo rén yuán.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội phân tầng phân loại bao phủ thành thị và nông thôn, các trạm quản lý cứu trợ đô thị chủ động tuần tra cứu trợ suốt 24/7 đối với những người lang thang ăn xin không nơi nương tựa sinh sống trên đường phố.

22 nét

HÁN VIỆT: KHẮT CÁI


HSK 6

Thành ngữ

#1423

岂有此理

qǐ yǒu cǐ lǐ

lẽ nào lại như thế, vô lý hết sức, quái lạ chưa từng thấy

个别西方势力自身大肆实施单边长臂管辖，却无端指责他国合法的经贸自卫举措，真可谓颠倒黑白、岂有此理。

Gè bié xī fāng shì lì zì shēn dà sì shí shí dān biān zhǎng bì guǎn xiá, què wú duān zhǐ zé tā guó hé fǎ de jīng mào zì wèi jǔ cuò, zhēn kě wèi diān dǎo hēi bái, qǐ yǒu cǐ lǐ.

Một số thế lực phương Tây bản thân thì ra sức thực thi quyền tài phán cánh tay dài đơn phương, nhưng lại vô cớ chỉ trích các giải pháp tự vệ kinh tế thương mại hợp pháp của nước khác, thật đúng là đổi trắng thay đen, lẽ nào lại có chuyện vô lý ngược đời như thế.

35 nét

HÁN VIỆT: KHẢI HỮU THỬ LÝ

HSK 6

Danh từ

#1424

器材

qì cái

khí tài, thiết bị dụng cụ chuyên dụng

国家超高压重点实验室引进了国际最顶尖的超高精度电磁计量仪器与特种耐高温高压实验器材。

Guó jiā chāo gāo yǎ zhòng diǎn shí yàn shì yīn jīn le guó jì zuì dīng jiǎn de chāo gāo jīng dù diàn cí liàng yí qì yǔ tè zhǒng nài gāo wēn gāo yǎ shí yàn qì cái.

Phòng thí nghiệm trọng điểm siêu cao áp quốc gia đã nhập khẩu những dụng cụ đo lường điện từ độ chính xác siêu cao cùng các khí tài thiết bị thực nghiệm chịu nhiệt độ cao áp suất cao đặc chủng tối tân hàng đầu thế giới.

18 nét

HÁN VIỆT: KHÍ TÀI

HSK 6

Danh từ

#1425

器官

qì guān

cơ quan, bộ phận nội tạng cơ thể

再生医学与组织工程国家重大科技基础设施，成功实现了基于活细胞生物3D打印的人工生物活性人工器官构建。

Zài shēng yī xué yǔ zǔ zhī gōng chéng guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shè shī, chéng gōng shí xiàn le jī yú huó xì bāo shēng wù 3D dǎ yìn de rén gōng shēng wù huó xìng rén gōng qì guān gòu jiàn.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về kỹ thuật mô và y học tái tạo đã thực hiện thành công việc xây dựng cơ quan nhân tạo có hoạt tính sinh học dựa trên công nghệ in 3D sinh học tế bào sống.

21 nét

HÁN VIỆT: KHÍ QUAN

HSK 6

Danh từ

#1426

气概

qì gài

khí phách, hào khí, dũng khí anh hùng

人民军队展现了“一不怕苦、二不怕死”的铁血性与敢打必胜的英勇英雄气概，坚决守护国家领土主权安全。

Rén mín jūn duì zhǎn xiàn le "yī bù pà kǔ, èr bù pà sǐ" de tiě xuè xìng yǔ gǎn dǎ bì shèng de yīng yǒng yīng xióng qì gài, jiǎn jué shǒu hù guó jiā lǐng tǔ zhǔ quán ān quán.

Quân đội nhân dân đã phô diễn dòng máu sắt đá 'Một không sợ khổ, hai không sợ chết' cùng khí phách anh hùng quả cảm dám đánh là thắng, kiên quyết bảo vệ an ninh chủ quyền lãnh thổ của quốc gia.

24 nét

HÁN VIỆT: KHÍ KHÁI

HSK 6

Danh từ

#1427

气功

qì gōng

khí công, dưỡng sinh khí công truyền thống

国家体育总局大力推广八段锦、五禽戏等中华传统健身养生气功，引导全民养成科学健康文明的生活方式。

Guó jiā tǐ yù zǒng jú dà lì tuī guǎng bā duàn jīn, wǔ qín xì děng zhōng huá chuán tǒng jiàn shēn yǎng shēng qì gōng, yǐn dǎo quán mǐn yǎng chéng kè xué jiàn kāng wén míng de shēng huó fāng shì.

Tổng cục Thể dục Thể thao Quốc gia đẩy mạnh phổ biến các bài tập khí công dưỡng sinh rèn luyện sức khỏe truyền thống Trung Hoa như Bát Đoạn Cẩm, Ngũ Cẩm Hí, dẫn dắt toàn dân hình thành lối sống văn minh khoa học lành mạnh.

24 nét

HÁN VIỆT: KHÍ CÔNG

HSK 6

Danh từ

#1428

气魄

qì pò

khí phách, tầm vóc quy mô hùng vĩ, chí khí đại cục

港珠澳大桥与深中通道等跨海超级工程的成功建成通车，充分展现了新时代大国工程建设的磅礴雄伟气魄。

Gǎng zhū ào dà qiáo yǔ shēn zhōng tōng dào děng kuà hǎi chāo jí gōng chéng de chéng gōng jiàn chéng tōng chē, chōng fēn zhǎn xiàn le xīn shí dài dà guó gōng chéng jiàn shè de páng bó xióng wēi qì pò.

Việc các siêu công trình vượt biển như Cầu Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao và Hành lang Cầu hầm Thẩm Quyển - Trung Sơn được xây dựng thành công và thông xe đã phô diễn trọn vẹn khí phách hùng vĩ nguy nga tráng lệ của các đại công trình nước lớn thời đại mới.

22 nét

HÁN VIỆT: KHÍ PHÁCH

HSK 6

Danh từ

#1429

气色

qì sè

sắc mặt, thần sắc, vẻ mặt thần thái

经过多学科中西医结合精准综合治疗与精心康复调理，术后危重患者精神状态明显改善，面部气色红润健康。

Jīng guò duō xué zhōng xī jié hé jīng zhǔn zōng hé zhì liáo yǔ jīng xīn kāng fù tiáo lǐ, shù hòu wēi zhòng huàn zhě jīng shén zhuàng tài míng xiǎn gǎi shàn, miàn bù qì sè hóng rùn jiàn kāng.

Trải qua việc điều trị tổng hợp chính xác kết hợp Đông - Tây y đa ngành cùng sự phục hồi điều dưỡng chu đáo, trạng thái tinh thần của người bệnh nhân nguy kịch sau phẫu thuật đã cải thiện rõ rệt, sắc mặt hồng hào khỏe mạnh.

24 nét

HÁN VIỆT: KHÍ SẮC

HSK 6

Danh từ

#1430

气势

qì shì

khí thế, uy thế ngút trời, khí thế hào hùng

三峡大坝那巍峨壮观的泄洪深孔在开闸泄洪时巨浪滔天、水雾遮天蔽日，展现出排山倒海般的磅礴气势。

Sān xiá dà bā nà wēi é zhuàng guān de xiè hóng shēn kǒng zài kāi zhā xiè hóng shuǐ jù làng tāo tiān, shuǐ wù zhē tiān bì rì, zhǎn xiàn chū pái shān dǎo hǎi bān de páng bó qì shì.

Các cửa xả lũ sâu sừng sững uy nghi tráng lệ của Đập Tam Hiệp khi mở cửa xả lũ thì sóng cuộn ngút trời, sương nước che khuất cả bầu trời, phô diễn khí thế đời non lấp biển cuộn trào ngút trời.

21 nét

HÁN VIỆT: KHÍ THẾ

HSK 6

Danh từ

#1431

气味

qì wèi

mùi, mùi vị, hương thơm/mùi hôi

智慧仿生电子鼻系统搭载高灵敏度气敏传感器阵列，能够以纳克级精度快速识别分析微量有害挥发性气体气味。

Zhì huì fǎng shēng diàn zǐ bí xī tǒng dā zài gāo lǐng mǐn dù qì mǐn chuán gǎn qì zhēn liè, néng gòu yǐ nà kè jí jīng dù kuài sù shí bié fēn xī wēi liàng yǒu hài huī fā xìng qì tǐ qì wèi.

Hệ thống mũi điện tử phỏng sinh học thông minh trang bị mảng cảm biến nhạy khí độ nhạy cao có thể nhận diện và phân tích nhanh chóng mùi vị các loại khí dễ bay hơi độc hại và lượng ô nhiễm chính xác cấp độ nanogram.

23 nét

HÁN VIỆT: KHÍ VỊ



HSK 6

Danh từ

#1432

气象

qì xiàng

khí tượng, thời tiết; diện mạo khí thể mới

风云系列气象卫星星座在轨组网运行, 构建起了全天候全天时高频次全球天气综合立体气象观测大网络。

Fēng yún xì liè qì xiàng wèi xīng xīng zuò zài guī zǔ wǎng yún xíng, gòu jiàn qì lè quán tiān hòu quán tiān shí gāo pín cì quán qiú tiān qì zǒng hé lì tǐ qì xiàng guān cè dà wǎng luò.

Chòm sao vệ tinh khí tượng dòng Phong Vân vận hành kết nối mạng trên quỹ đạo đã xây dựng nên mạng lưới lớn quan trắc khí tượng lập thể tổng hợp thời tiết toàn cầu tần suất cao suốt ngày đêm mọi lúc mọi nơi.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: KHÍ TƯỢNG

HSK 6

Danh từ

#1433

气压

qì yā

áp suất khí quyển, áp suất không khí

空间站环境控制与生命保障系统实时精确调控舱内氧气浓度与气压平衡, 为航天员营造了舒适宜居的太空微环境。

Kōng jiān zhàn huán jīng kòng zhì yǔ shēng mìng bǎo zhàng xì tǒng shí shí jīng què tiáo kòng cāng nèi yǎng qì nóng dù yǔ qì yā píng héng, wèi háng tiān yuán yíng zào le shū shì yí jū de tài kōng wēi huán jīng.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh và kiểm soát môi trường trạm vũ trụ điều chỉnh chuẩn xác theo thời gian thực cân bằng áp suất không khí và nồng độ oxy bên trong khoang, tạo nên vi môi trường không gian để chịu thoải mái cho các phi hành gia sinh sống.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KHÍ ÁP

HSK 6

Thành ngữ

#1434

迄今为止

qì jīn wéi zhǐ

cho đến nay, tính đến thời điểm hiện tại

我国建成了迄今为止全球规模最大、技术领先的5G高速移动宽带网络与特高压清洁能源输送走廊。

Wǒ guó jiàn chéng le qì jīn wéi zhǐ quán qiú guī mó zuì dà, jì shù líng xiān de 5G gāo sù yí dòng kuān dài wǎng luò yǔ tè gāo yā qīng jié diàn wǎng shū sòng zǒu lǎng.

Nước ta đã xây dựng thành công hành lang truyền tải lưới điện sạch siêu cao áp cùng mạng lưới băng thông rộng di động tốc độ cao 5G có công nghệ dẫn đầu và quy mô lớn nhất thế giới tính đến thời điểm hiện tại.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: HẮT KIM VỊ CHỈ

HSK 6

Động từ

#1435

掐

qiā

bấm, ngắt, ngắt búp (chè, hoa); bóp

国家级非遗茶采摘讲究精准手法, 采茶女工用指尖轻巧掐下一芽一叶的明前初展鲜嫩茶尖。

Guó jiā jí fēi yí míng chá cái zhāi jiǎng jiū jīng zhǔn shòu fǎ, cái chá nǚ gōng yòng zhǐ jiǎn qīng qiǎo qiā xià yí yǎ yī de míng qián chū zhǎn xiān nèn chá jiān.

Công tác thu hái danh trà di sản phi vật thể quốc gia vô cùng coi trọng thủ pháp chuẩn xác, những người thợ hái chè dùng đầu ngón tay khéo léo ngắt nhẹ từng búp chè tươi non một tôm một lá vừa hé nở trước Tết Thanh Minh.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: KHÁP

HSK 6

Động từ

#1436

恰当

qià dàng

thích hợp

老师鼓励大家积极恰当, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí qià dàng, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thích hợp, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHÁP ĐƯƠNG

HSK 6

Thành ngữ

#1437

恰到好处

qià dào hǎo chù

vừa khít, vừa vặn chuẩn xác, đúng chuẩn mực hoàn hảo

资深外科主刀医生手持超声手术刀在重要神经旁微米级精准剥离病灶, 力度与深度控制得恰到好处、天衣无缝。

Zi shēn wài kē zhǔ dāo yī shēng shǒu chí chāo shēng shōu shù dāo zài zhòng yào shén jīng páng wēi mǐ jī jīng zhǔn bō lí bìng zhào, lì dù yǔ shēn dù kòng zhì dé qià dào hǎo chù, tiān yī wú fèng.

Bác sĩ phẫu thuật chính lão thành tay cầm dao mổ siêu âm bóc tách chuẩn xác bệnh tích ở cấp độ micromet bên cạnh dây thần kinh trọng yếu, lực đạo cũng độ sâu được kiểm soát vừa khít hoàn hảo đúng chuẩn mực không chút tí vết.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: KHÁP ĐÁO HẢO XỬ

HSK 6

Phó từ

#1438

恰巧

qià qiǎo

đúng lúc, vừa vặn tình cờ, đúng dịp

巡天空间望远镜在进行深空巡视扫描作业时, 恰巧精准捕获到了极其罕见的中子星合并引力波伴随光闪烁信号。

Xún tiān kōng jiān wǎng yuǎn jìng zài jìn xíng shēn kōng xún shì sǎo miào zǔo yè shí, qià qiǎo jīng zhǔn bù huò dào le jí qí hǎn jiàn de zhōng zǐ xīng hé bìng yǐn lì bō bàn suí guāng xué shǎn shuò xìn hào.

Kính viễn vọng không gian tuần thiên trong khi đang tiến hành thao tác quét tuần tra không gian sâu đã vừa vận tình cờ bắt trọn chuẩn xác tín hiệu chớp sáng quang học kèm theo sóng hấp dẫn cực kỳ hiếm thấy do sự sáp nhập của sao neutron tạo ra.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHÁP XẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1439

洽谈

qià tán

đàm phán, thương lượng trao đổi công việc/kinh doanh

在中国国际进口博览会上, 来自全球上百个国家和地区的跨国参展企业代表齐聚一堂深入商务洽谈、签署合作大单。

Zài zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì shàng, lái zì quán qiú shàng bǎi ge guó jiā dì qū de kuà guó cān zhǎn qì yè dài biǎo qí jù yì táng shēn rù shāng wù wù qiān, qiān shù hé zuò dà dān.

Tại Hội chợ Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE), đại diện các doanh nghiệp triển lãm đa quốc gia đến từ hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu đã tề tựu đông đủ để đàm phán thương mại chuyên sâu và ký kết các hợp đồng hợp tác lớn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: HIỆP ĐÀM

HSK 6

Động từ

#1440

牵扯

qiān chě

liên lụy, dính líu, dính líu phức tạp

在推进超大城市城中村综合改造与城市更新中, 涉及产权关系复杂与利益诉求多样, 必须依法妥善处理各方利益牵扯。

Zài tuī jìn chāo dà chéng shì chéng zhōng cūn zōng hé gǎi zào yǔ chéng shì gēng xīn zhōng, shè jí chǎn quán guān xì fù zá yǔ lì yì sù qiú duō yàng, bì xū yī fǎ tuǒ shàn chǔ lǐ gè fāng lì yì qiān chě.

Trong việc thúc đẩy chỉnh trang tổng hợp các thôn làng trong đô thị và đổi mới chỉnh trang siêu đô thị, liên quan tới quan hệ quyền sở hữu tài sản phức tạp cùng các yêu cầu lợi ích đa dạng, bắt buộc phải xử lý thỏa đáng theo pháp luật mọi sự dính líu lợi ích của các bên.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: KHIẾN XẢ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1441

牵制

qiān zhì

kiểm chế, cầm chân, kìm kẹp (đối phương)

在重大国防合成演训中，电子对抗战术分队实施强电磁压制，有效牵制并瓦解了假想敌雷达预警侦察网络。

Zài zhòng dà guó fáng hé chéng yǎn xùn zhōng, diàn zǐ duì kàng zhàn shù fēn duì shí shí qiáng diàn cí yā zhì, yǒu xiào qiān zhì bìng wǎ jiǎ gù jiǎ xiàng dī léi dà yǔ jǐng zhēn chá wǎng lù.

Trong cuộc diễn tập hợp thành quốc phòng trọng đại, phân đội chiến thuật tác chiến điện tử đã thực thi áp chế điện từ mạnh mẽ, kìm chế cầm chân và làm tan rã hiệu quả mạng lưới trinh sát cảnh báo sớm radar của đối phương giả định.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · KHIÊN CHẾ

HSK 6

Thành ngữ

#1442

千方百计

qiān fāng bǎi jì

nghìn phương trăm kế, tìm đủ mọi cách, dốc mọi biện pháp

各级党委政府千方百计拓宽高校毕业生就业渠道，强化创业扶持与技能培训，全力确保就业大局总体稳定。

Gè jí dǎng wěi zhèng fú qiān fāng bǎi jì tuō kuān gāo xiào bì yè shēng jiù yè qū dào, qiáng huà chuàng yè fú chí yǔ jì néng péi xùn, quán lì què bǎo jiù yè dà jú zǒng tǐ wěn dìng.

Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã tìm đủ mọi cách nghìn phương trăm kế mở rộng các kênh việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học, tăng cường hỗ trợ khởi nghiệp và đào tạo kỹ năng, dốc toàn lực bảo đảm cục diện việc làm đại thể ổn định.

📖 35 nét

HÁN VIỆT · THIÊN PHƯƠNG BÁCH KẾ

HSK 6

Động từ

#1443

签订

qiān dīng

ký kết, ký kết hợp đồng/hiệp định chính thức

中外两国元首共同见证了关于共建绿色低碳基础设施与数字经济合作重大双边合作协议的正式签订。

Zhōng wài liǎng guó yuán shǒu gòng tóng jiàn zhèng le guān yú gòng jiàn lǜ sè dī tàn jī zhǔ shè shī yǔ shù zì jīng jì hé zuò zhòng dà shuāng biān hé zuò xié yì de zhèng shì qiān dīng.

Nguyên thủ hai nước Trung Quốc và đối tác đã cùng chứng kiến lễ ký kết chính thức hiệp định hợp tác song phương trọng đại về việc cùng xây dựng cơ sở hạ tầng xanh ít phát thải và hợp tác kinh tế số.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · THIÊM ĐỊNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1444

签署

qiān shǔ

ký tên phê chuẩn, ký kết (văn bản cấp cao)

在联合国国际气候大会闭幕式上，近两百个缔约方代表共同正式签署了具有法律约束力的全球碳减排行动新协议。

Zài lián hé guó jì qì hòu dà huì bì mù shì shàng, jìn liǎng bǎi gè dì yuē fāng dài biǎo gòng tóng zhèng shì qiān shǔ le jù yǒu fǎ lǜ yuē shù lì de quán qiú tàn jiǎn pái háng dòng xīn xié yì.

Tại lễ bế mạc Hội nghị Khí hậu Quốc tế Liên Hợp Quốc, đại diện của gần 200 bên tham gia công ước đã cùng nhau chính thức ký kết thỏa thuận hành động giảm phát thải carbon toàn cầu mới có tính ràng buộc pháp lý.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · THIÊM THỰ

HSK 6

Động từ

#1445

迁就

qiān jiù

nhượng bộ, chiều theo, dung túng nhân nhượng vô nguyên tắc

在坚持学术规范与科技伦理底线原则问题上，必须坚决捍卫真理与学术诚信，绝不能有任何妥协迁就。

Zài jiān chí xué shù guī fàn yǔ kē jì lún lǐ dǐ xiàn yuán zé wèn tí shàng, bì xū jiǎn jué hàn wèi zhēn lǐ yǔ xué shù chéng xìn, jué bù néng yǒu rèn hé tuō xié qiān jiù.

Trong các vấn đề nguyên tắc giữ vững lần ranh đồ đạo đức khoa học công nghệ và quy chuẩn học thuật, bắt buộc phải kiên quyết bảo vệ chân lý cùng sự liêm chính học thuật, tuyệt đối không thể có bất kỳ sự thỏa hiệp nhân nhượng vô nguyên tắc nào.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · THIÊN TỰ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1446

迁徙

qiān xǐ

di cư, di cư theo mùa (chim chóc, động vật)

国家设立环青海湖与三江源国家公园生态保护走廊，有效保障了藏羚羊与黑颈鹤等珍稀野生动物的自由繁衍迁徙。

Guó jiā shè lì huán qīng hǎi hú yǔ sān jiāng yuán guó jiā gòng yuán shēng tài bǎo hú zōu láng, yǒu xiào bǎo zhàng le cāng líng yáng yǔ hēi jǐng hè děng zhēn xī yě shēng dòng wù de zì yóu fán yǎn qiān xǐ.

Nhà nước thành lập hành lang bảo vệ sinh thái Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên và quanh hồ Thanh Hải, bảo đảm hiệu quả cho các loài động vật hoang dã quý hiếm như linh dương Tây Tạng và sếu cổ đen tự do sinh sôi nảy nở và di cư theo mùa.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · THIÊN TỰ

HSK 6

Tính từ

#1447

谦逊

qiān xùn

khiêm tốn, nhún nhường từ tốn

老一辈德高望重的功勋科学家虽然功勋卓著，但为人始终极其谦逊低调、平易近人，深受全社会由衷敬重。

Lǎo yī bèi dé gāo wàng zhòng de gōng xūn kē xué jiā suī rán gōng xūn zhuó zhù, dàn wéi rén shǐ zhōng jí qí qiān xùn dī diào, píng yì jìn rén, shēn shòu quán shè huì yóu zhòng jīng zhòng.

Các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy lừng đức cao vọng trọng đầu lập được công lao hiển hách nhưng đối nhân xử thế luôn luôn vô cùng khiêm tốn nhún nhường, bình dị dễ gần, được toàn xã hội hết lòng kính trọng từ đáy lòng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · KHIÊM TỐN

HSK 6

Danh từ

#1448

前景

qián jǐng

triển vọng, tiền đồ tươi sáng phía trước

我国在新一代人工智能大模型与受控核聚变前沿技术领域展现出极其广阔的战略应用前景与澎湃创新活力。

Wǒ guó zài xīn yí dài rén gōng zhì néng dà mó xíng yǔ shòu kòng hé jù biàn qián yán jì shù líng yǔ zhǎn xiàn chǔ jī qí guǎng kuò de zhàn lüè yìng yòng qián jǐng yǔ péng pài chuàng xīn huó lì.

Nước ta trên các lĩnh vực công nghệ tiên phong nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát và mô hình lớn trí tuệ nhân tạo thế hệ mới đang phổ biến tiến độ triển vọng ứng dụng chiến lược vô cùng rộng lớn cùng sức sống đổi mới sáng tạo cuộn trào.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · TIỀN CẢNH

HSK 6

Danh từ

#1449

前提

qián tí

tiền đề, điều kiện tiên quyết

坚持国家总体安全观，确保国家核心安全与社会稳定，是推进高质量发展与实现中国式现代化的根本前提。

Jiān chí guó jiā zǒng tǐ ān quán guān, què bǎo guó jiā hé xīn ān quán yǔ shè huì wěn dìng, shì tuī jìn gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ shí xiàn zhōng guó shí xiàn dài huà de gēn běn qián tí.

Kiên trì Quan niệm An ninh Quốc gia Tổng thể, bảo đảm ổn định xã hội và an ninh cốt lõi của quốc gia chính là tiền đề căn bản để thúc đẩy phát triển chất lượng cao và hiện thực hóa hiện đại hóa đất nước.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · TIỀN ĐỀ



HSK 6

Danh từ

#1450

潜力

qián lì

tiềm năng, tiềm lực chưa khai phá hết

我国拥有世界上最大规模的高素质人才资源和超大规模国内市场，科技创新与产业发展潜力巨大、空间广阔。

Wǒ guó yǒng yǒu shì jiè shàng zuì dà guī mó de gāo sù zhì rén cái zī yuán hé chāo dà guī mó guó nèi shì chǎng, kē jì chuāng xīn yǔ chǎn yè fā zhǎn qián lì jù dà, kōng jiān guǎng kuò.

Nước ta sở hữu nguồn tài nguyên nhân tài chất lượng cao có quy mô lớn nhất thế giới cùng thị trường nội địa siêu quy mô lớn, tiềm năng phát triển ngành nghề cùng đối mới sáng tạo khoa học công nghệ vô cùng to lớn, không gian phát triển thênh thang.

20 nét

HÁN VIỆT: TIỀM LỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1451

潜水

qián shuǐ

lặn, lặn biển sâu có người lái

我国自主研发的“奋斗者”号全海深载人潜水器，在马里亚纳海沟成功完成了数十次深海万米潜水科学考察作业。

Wǒ guó zì zhù yán zhì de “fèn dòu zhě” hào quán hǎi shēn zài rén qián shuǐ qì, zài mǎ lǐ yà nà hǎi gōu chéng gōng wàn chéng le shù shí cì shēn hǎi wàn mǐ qián shuǐ kē xué kǎo chá zuò yè.

Tàu lặn có người lái ở mọi độ sâu biển 'Phấn Đấu Giả' do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo đã hoàn thành xuất sắc hàng chục chuyến lặn biển sâu khảo sát khoa học ở độ sâu vạn mét tại rãnh Mariana.

21 nét

HÁN VIỆT: TIỀM THUỶ

HSK 6

Thành ngữ

#1452

潜移默化

qián yí mò huà

thấm nhuần tự nhiên, biến đổi ngầm ngầm từng ngày

优秀的文艺经典篇目以真善美的精神力量，潜移默化地涵养着青少年的高尚品德情操与健全健康人格。

Yōu xiù de wén yì jīng diǎn míng piān yǐ zhēn shàn měi de jīng shén lì liàng, qián yí mò huà dì hǎn yǎng zhe qīng shào nián de gāo shàng pǐn dé qīng cǎo yǔ jiàn quán jiàn kāng rén gé.

Các danh tác áng văn nghệ kinh điển xuất sắc bằng nguồn sức mạnh tinh thần Chân - Thiện - Mỹ đã thấm nhuần một cách tự nhiên nuôi dưỡng phẩm đức tinh cảm cao thượng cùng nhân cách lành mạnh khỏe khoắn cho thanh thiếu niên.

35 nét

HÁN VIỆT: TIỀM DI MẶC HOA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1453

谴责

qiǎn zé

lên án, chỉ trích mạnh mẽ, khiển trách

国际社会坚定捍卫以联合国宪章宗旨和原则为基础的国际法秩序，坚决强烈谴责一切公然践踏国际公法底线的霸权行径。

Guó jì shè huì jiān dìng hàn wèi yǐ lián hé guó xiàn zhāng zōng zhǐ hé yuán zé wèi jī chǔ de guó jì fǎ zhì xù, jiǎn jué qiǎng lì qiǎn zé yī qiè gōng rán jiàn tà guó jì gōng fǎ dǐ xiàn de bà quán xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ trật tự luật pháp quốc tế dựa trên nền tảng tôn chỉ và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, kiên quyết lên án mạnh mẽ mọi hành vi bá quyền công khai chà đạp lên lẫn ranh giới của công pháp quốc tế.

23 nét

HÁN VIỆT: KHIỂN TRÁCH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1454

强制

qiǎng zhì

cưỡng chế, bắt buộc thực thi theo pháp luật

国家依法对涉及人民群众生命财产安全的高风险特种设备与特种作业人员，实行严格的强制性国家安全技术标准。

Guó jiā yī fǎ duì shè jí rén mín qún zhòng shēng mìng cái chǎn ān quán de gāo fēng xiǎn tè zhōng shè bèi yǔ tè zhōng zuò yè rén yuán, shí xíng yán gé de qiǎng zhì xíng guó jiā ān quán jī shù biāo zhǔn.

Nhà nước theo quy định của pháp luật thực thi các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn quốc gia mang tính bắt buộc cưỡng chế nghiêm ngặt đối với nhân sự thao tác đặc chủng và các thiết bị đặc chủng có độ rủi ro cao liên quan tới an toàn tính mạng tài sản của quần chúng nhân dân.

24 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG CHẾ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1455

抢劫

qiǎng jié

cướp giật, cướp đoạt tài sản

公安机关保持对各类严重暴力犯罪的严打高压态势，坚决依法严厉惩处持刀抢劫与严重侵害群众安全的违法分子。

Gōng ān jī guān bǎo chí duì gè lèi yán zhòng bào lì fàn zuì de yán dà gāo yā tài shì, jiān jué yī fǎ yán lì chéng chú chí dāo qiǎng jié yǔ yán zhòng qīn hài qún zhòng ān quán de wéi fǎ fēn zǐ.

Cơ quan công an duy trì thế trận tấn công trấn áp nghiêm trị các loại tội phạm bạo lực nguy hiểm, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật các phần tử phạm tội dùng dao cướp giật tài sản và xâm hại nghiêm trọng an toàn của quần chúng.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG KIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1456

抢救

qiǎng jiù

cấp cứu, cứu hộ khẩn cấp; cứu vãn (di sản)

国家紧急启动濒危古籍善本与非遗口述史抢救性保护工程，采用高保真数字化技术永久留存千年珍贵文脉。

Guó jiā jǐn jí qǐ dòng bīn wēi gǔ jī shàn běn yǔ fēi yí kǒu shù shǐ qiǎng jiù xíng bǎo hù gōng chéng, cǎi yòng gāo bǎo zhēn shù zì huà jì shù yǒng jiǔ liú cún qiǎn niǎn zhēn guī wén mài.

Nhà nước khẩn cấp kích hoạt dự án bảo tồn mang tính cứu vãn cấp cứu đối với các thư tịch cổ quý hiếm đang có nguy cơ mai một và lịch sử truyền khẩu di sản phi vật thể, áp dụng công nghệ số hóa độ trung thực cao để lưu giữ vĩnh viễn mạch nguồn văn hóa ngàn năm quý giá.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG CỨU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1457

强迫

qiǎng pò

cưỡng bức, ép buộc, bắt buộc khiên cưỡng

国家劳动监察与司法机关坚决依法严厉打击任何强迫劳动与非法用工行径，切实保障全体劳动者的合法劳动权益。

Guó jiā láo dòng jiān chá yǔ sī fǎ jī guān jiān jué yǐ fǎ yán lì dǎ jī rèn hé qiǎng pò láo dòng yǔ fēi fǎ yòng gōng háng jīng, qiè shí bǎo zhàng quán tǐ láo dòng zhě de hé fǎ láo dòng quán yì.

Cơ quan tư pháp và thanh tra lao động quốc gia kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi cưỡng bức lao động và sử dụng lao động trái phép, bảo vệ thiết thực các quyền và lợi ích lao động hợp pháp của toàn thể người lao động.

22 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG BÀI

HSK 6

Danh từ

#1458

桥梁

qiáo liáng

cầu, công trình cầu đường; nhịp cầu kết nối

港珠澳大桥作为当今世界总体跨度最长、钢结构体量最大的跨海大桥，成为了连接粤港澳大湾区腾飞的黄金纽带。

Gǎng zhū ào dà qiáo zuò wéi dāng jīn shì jiè zǒng tǐ kuà dù zuì zhǎng, gāng jié tǐ lượng zuì dà de kuà hǎi dà qiáo, chéng wéi le lián jiē yuè gāng ào dà wǎn qū téng fēi de huáng jīn niǔ dài.

Cầu Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao với tư cách là cây cầu vượt biển có tổng nhịp khẩu độ dài nhất và khối lượng kết cấu thép lớn nhất thế giới hiện nay, đã trở thành nhịp cầu dài lâu vàng kết nối sự cất cánh của Vùng Vịnh Lớn (Đại Loan Khu) Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao.

28 nét

HÁN VIỆT: KIỂU LƯƠNG



HSK 6

Động từ / Tính từ

#1459

翘

qiào

vênh lên, cong lên; ngóng trông
trông đợi

新型超音速隐身战斗机采用了独特的翼梢上翘空气动力学气动布局, 显著降低了巡航阻力并增强了机动性。

Xīn xíng chāo yīn sù yīn shēn zhàn dòu jī cǎi yòng le dú tè de yǐng shāo shàng qióng kòng qì dòng lì xué qì dòng bù jú, xiǎn zhù jiàng dī le xún háng zǔ lì bǐng zēng qiáng le jī dòng xìng.

Máy bay chiến đấu tàng hình siêu thanh kiểu mới áp dụng bố cục khí động học độc đáo với đầu mũi cánh uốn cong vênh lên trên, giảm thiểu rõ rệt lực cản hành trình và tăng cường tính năng cơ động bay.

11 nét

HÁN VIỆT: KIỂU

HSK 6

Thành ngữ

#1460

锲而不舍

qiè ér bù shě

kiên trì bền bỉ, đục mãi không thôi,
miệt mài đến cùng

科研攻关团队发扬锲而不舍、金石可镂的科学拼搏精神, 历时十五载终于成功攻克了航空发动机高温单晶叶片制造瓶颈。

Kē yán gōng guān tuán duì fá yáng qiè ér bù shě, jīn shí kě lòu de kē xué pīn bó jīng shén, lì shí shí wǔ zài zhōng yú chéng gōng gōng kè le háng kōng fā dòng jī gāo wēn dān jīng yè piàn zhì zào píng jīng.

Nhóm nghiên cứu khoa học phát huy tinh thần khoa học kiên trì bền bỉ đục mãi không thôi đá vàng cũng thủng, trải qua mười lăm năm đằng đẵng cuối cùng đã chinh phục thành công nút thắt chế tạo cánh quạt đơn tinh thể chịu nhiệt độ cao của động cơ hàng không.

35 nét

HÁN VIỆT: KHIẾT NHI BẤT XẢ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1461

切实

qiè shí

thiết thực, sát sao thực tế, cụ thể
vững chắc

各级政府部门紧扣人民群众急难愁盼问题, 切实把各项就业创业支持、优质医疗扩容与基础教育普惠举措落到实处。

Gè jí zhèng fǔ bù mén jǐn kù rén qún rén mín qún zhòng jí nán chóu pàn wèn tí, qiè shí bǎ gè zhàng jiù yè chuàng yè zhī chí, yōu zhì yī liáo kuò róng yǔ jī chǔ jiào yù pǔ huì jù cuò luò dào shí chù.

Các cơ quan chính quyền các cấp bám sát các vấn đề bức thiết, khó khăn của quần chúng nhân dân, cụ thể hóa thiết thực đưa các biện pháp phổ cập giáo dục cơ bản, mở rộng quy mô y tế chất lượng cao cùng hỗ trợ khởi nghiệp việc làm đi vào cuộc sống thực tế.

26 nét

HÁN VIỆT: TIẾP THỰC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1462

亲热

qīn rè

thân mật, nồng hậu ấm áp, thăm
thiết

当扎根边疆四十载的全国模范乡村老教师回到老校区时, 几代学生纷纷围拢上前拉着老人的手亲热问候。

Dāng zhā gēn biān jiāng sì shí zài de quán guó mó fàn xiāng cūn lǎo jiāo shī huí dào lǎo xiào qū shí, jǐ dài xué shēng fēn fēn wéi lǒng shàng qián lā zhe lǎo rén de shǒu qīn rè wèn hòu.

Khi người thầy giáo làng gương mẫu toàn quốc cắm bản bốn mươi năm nơi biên cương trở lại trường cũ, nhiều thế hệ học trò đã ùa tới vây quanh nắm lấy đôi bàn tay người thầy già thân mật ân cần thăm hỏi thăm thiết.

22 nét

HÁN VIỆT: THÂN NHIỆT

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#1463

亲身

qīn shēn

đích thân, bản thân trực tiếp trải
nghiệm

外国青年学者在亲身乘坐复兴号智能高铁并在乡村实地参访后, 深刻感受到了中国式现代化的蓬勃生机与魅力。

Wài guó qīng nián xué zhě zài qīn shēn chéng zuò fù xīng hào zhì néng gāo tiě bìng zài xiāng cūn shí dì cān fǎng hòu, shēn kè gǎn shòu dào le zhōng guó shì xiàn dài huà de péng bó shēng jī yǔ mèi lì.

Các học giả trẻ nước ngoài sau khi đích thân ngồi trên đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng và trực tiếp đi thăm thực tế tại các vùng nông thôn, đã cảm nhận sâu sắc sức sống bùng bùng cùng sức quyến rũ của hiện đại hóa đất nước.

20 nét

HÁN VIỆT: THÂN THÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1464

侵犯

qīn fàn

xâm phạm, xâm phạm chủ
quyền/bản quyền

国家司法机关依法严厉惩处任何侵犯商业秘密与侵犯关键核心技术知识产权的违法侵权行为。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì chéng chǔ rèn hé qīn fàn shāng yè mì yù qīn fàn guān jiàn hé xīn jī shù zhǐ shǐ chān quán de wéi fǎ qīn fàn xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm xâm phạm bí mật kinh doanh cùng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ công nghệ lõi then chốt.

17 nét

HÁN VIỆT: XÂM PHẠM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1465

钦佩

qīn pèi

khâm phục, kính phục sâu sắc,
ngưỡng mộ

老一辈科学家心怀祖国、隐姓埋名数十载为国铸盾的崇高爱国奉献精神, 令全社会全体人民由衷钦佩敬仰。

Lǎo yī bèi kē xué jiā xīn huái zǔ guó, yīn xìng mái míng shù shí zài wèi guó zhù dùn de chóng gāo ài guó fèng xiàn jīng shén, lìng quán shè huì rén mín yóu zhōng qīn pèi jīng yǎng.

Tinh thần yêu nước cống hiến cao cả của các nhà khoa học tiên bối trong tìm luôn hướng về Tổ quốc, ẩn danh suốt hàng chục năm để rèn lá chắn cho quốc gia đã khiến toàn thể nhân dân trong xã hội hết lòng khâm phục ngưỡng mộ từ đáy lòng.

19 nét

HÁN VIỆT: KHÂM BỘI

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1466

勤俭

qín jiǎn

cần kiệm, siêng năng và tiết kiệm

勤俭节约是中华民族的传统美德; 全党全社会坚决厉行节约、反对浪费, 让勤俭办一切事业成为良好风尚。

Qín jiǎn jié yuē shì zhōng huá mín zú de chuán tǒng měi dé; quán dǎng quán shè huì jiǎn jué lì xíng jié yuē, fǎn duì làng fēi, ràng qín jiǎn bàn yī qiè shì yè chéng wéi liáng hǎo fēng shàng.

Cần kiệm tiết kiệm là phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc; toàn Đảng toàn xã hội kiên quyết triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giúp cho việc cần kiệm làm mọi sự nghiệp trở thành nếp sống văn minh tốt đẹp.

19 nét

HÁN VIỆT: CẦN KIỆM

HSK 6

Tính từ

#1467

勤恳

qín kěn

cần cù, chăm chỉ tận tụy, mẫn cán

全国数百万基层社区网格员与乡村干部勤勤恳恳、任劳任怨, 在基层治理最前沿用辛勤付出守护万家灯火。

Quán guó shù bǎi wàn jī céng shè qū wǎng gé yuán yǔ xiāng cūn gàn bù qín qín kěn kěn, rèn láo rèn yuàn, zài jī céng zhì lǐ zuì qián yán yòng xīn qín fù chū shǒu hù wàn jiā dēng huǒ.

Hàng triệu cán bộ cơ sở và nhân viên mạng lưới khu dân cư trên cả nước cần cù chăm chỉ tận tụy, chịu thương chịu khó, nơi tuyến đầu quản trị cơ sở dùng sự cống hiến nhọc nhằn để canh giữ ánh sáng bình yên của hàng vạn mái nhà.

21 nét

HÁN VIỆT: CẦN KẸN



HSK 6

Động từ

#1468

氢

qīng

Hydro

老师鼓励大家积极氢，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī qīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Hydro, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT KHINH

HSK 6

Thành ngữ

#1469

轻而易举

qīng ér yì jǔ

dễ như trở bàn tay, không tốn chút công sức nào

突破颠覆性关键底层技术绝非轻而易举之事，必须经过数年乃至数十载甘坐冷板凳的默默积累与持续攻关。

Tū pò diān fù xìng guān jiàn dì céng jī shù jué fēi qīng ér yì jǔ zhǐ shì, bì xū jīng guò shù nián nǎi zhǐ shù shí zài gān zuò lěng bǎn dèng de mò mò jī lěi yǔ chí xù gòng guān.

Đột phá các công nghệ tầng dưới then chốt mang tính cách mạng tuyệt đối không phải là việc dễ dàng như trở bàn tay, bắt buộc phải trải qua sự tích lũy âm thầm và kiên trì nghiên cứu vượt khó suốt nhiều năm thậm chí hàng chục năm cam lòng ngồi ghế lạnh.

35 nét

HÁN VIỆT KHINH NHI DỊCH CỬ

HSK 6

Tính từ

#1470

清澈

qīng chè

trong vắt, trong trẻo, trong veo
thấy đáy (nước)

通过全面实施源头截污控源与多级人工生态湿地修复，昔日发黑发臭的城市内河重现了清澈见底、水清岸绿的生态美景。

Tōng guò quán miàn shí shī yuán tóu jié wú kòng yuán yǔ duō jí rén gōng shēng tài shì dì di xī fù, xī rì fā hēi fā chǒu de chéng shì nèi hé chóng xiàn le qīng chè jiàn dǐ, shuǐ qīng àn lǜ de shēng tài měi jǐng.

Thông qua việc thực thi toàn diện ngăn chặn ô nhiễm tận nguồn cùng phục hồi đất ngập nước sinh thái nhân tạo đa cấp, dòng sông nội đô đen ngòm hôi thối năm xưa nay đã tái hiện vẻ đẹp sinh thái trong vắt thấy tận đáy, nước trong bờ xanh mát.

26 nét

HÁN VIỆT THANH TRIỆT

HSK 6

Danh từ

#1471

清晨

qīng chén

sáng sớm, sớm mai, ban mai

清晨，天安门广场上万人肃立，伴随着雄壮庄严的国歌声，鲜艳的五星红旗与初升的朝阳一同冉冉升起。

Qīng chén, tiān ān mén guǎng chǎng shàng wàn rén sù lì, bàn suí zhe xióng zhuàng zhuāng yán de guó gē shēng, xiān yàn de wǔ xīng hóng qí yǔ chū shēng de zhāo yáng yì tóng rǎn rǎn shēng qǐ.

Sáng sớm, hàng vạn người đứng nghiêm trang trên Quảng trường Thiên An Môn, hòa cùng tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, lá cờ đỏ năm sao tươi thắm cùng văng thải dương mới mọc từ từ bay lên.

21 nét

HÁN VIỆT THANH THẦN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1472

清除

qīng chú

thanh trừ, quét sạch, loại bỏ triệt để

国家以零容忍态度坚决清除一切侵蚀党的健康肌体的腐败毒瘤，坚决打赢反腐败斗争攻坚战持久战。

Guó jiā yǐ líng róng rěn tài dù jiān jué qīng chú yī qiè qīn shí dǎng de jiàn kāng jī tǐ de fǔ bài dú liú, jiǎn jué dǎ yíng fǎn fǔ bài dòu zhēng gōng jī zhàn chí jiǔ zhàn.

Nhà nước bằng thái độ không khoan nhượng kiên quyết thanh trừ quét sạch mọi khối u tham nhũng ăn mòn cơ thể khỏe mạnh của Đảng, kiên quyết đánh thắng trận đánh vượt khó và trường kỳ chống tham nhũng.

20 nét

HÁN VIỆT THANH TRỪ

HSK 6

Tính từ

#1473

清洁

qīng jié

sạch sẽ

在面对复杂的挑战时，保持清洁的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí qīng jié de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái sạch sẽ đặc biệt quan trọng.

23 nét

HÁN VIỆT THANH KIẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1474

清理

qīng lǐ

dọn dẹp, chỉnh lý rà soát, thanh lý xử lý

文博考古团队在发掘现场运用微痕精细化提取工具，极其小心翼翼地清理出土青铜器表面附着的千年前丝织品残迹。

Wén bǎo kǎo gǔ tuán duì zài fā xué xiàn chǎng yùn yòng wēi hén jīng xì huà tí qǔ gōng jù, jí qí xiǎo xīn yì yì dì qīng lǐ chū tǔ qīng tóng qì biāo miàn fù zhuó de qiān nián qián sī zhī pǐn cán jì.

Đội ngũ khảo cổ bảo tàng tại hiện trường khai quật đã sử dụng dụng cụ trích xuất tinh xảo vi vết, hết sức cẩn thận tỉ mỉ dọn dẹp làm sạch các tàn tích tơ lụa ngàn năm bám trên bề mặt các đồ đồng vừa xuất thổ.

21 nét

HÁN VIỆT THANH LÝ

HSK 6

Tính từ

#1475

清晰

qīng xī

rõ ràng, sắc nét, rành mạch

空间望远镜传回了百亿光年之外极其清晰深邃的古老星系高分辨率多波段全天文图像。

Kōng jiān xún tiān wàng yuǎn jīng chuán huí le bǎi yì guāng nián zhī wài jí qīng xī shēn suì de gǔ lǎo xīng xì gāo fēn biān lǜ duō bō duàn quán wén jīng tiān wén tú xiàng.

Kính viễn vọng tuần thiên không gian đã truyền về những hình ảnh thiên văn toàn cảnh đa băng tần độ phân giải cao vô cùng sắc nét và sâu thẳm của các thiên hà cổ đại cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng.

22 nét

HÁN VIỆT THANH TÍCH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1476

清醒

qīng xǐng

tỉnh táo, sáng suốt, tỉnh lại

面对复杂多变的风浪考验与风险挑战，全党全军全国各族人民必须始终保持高度的战略清醒与战略定力。

Miàn duì fù zá duō biàn de fēng làng kǎo yàn yǔ fēng xiǎn tiǎo zhàn, quán dǎng quán jūn quán guó gè zú rén mín bì xū shǐ zhōng bǎo chí gāo dù de zhàn lüè qīng xǐng yǔ zhàn lüè dìng lì.

Đứng trước các thử thách sóng gió và rủi ro thách thức phức tạp khôn lường, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự tỉnh táo chiến lược và định lực chiến lược ở mức độ cao.

25 nét

HÁN VIỆT THANH TỈNH



HSK 6

Tính từ

#1477

清真

qīng zhēn

Halal, thanh chân (ẩm thực/phong tục Hồi giáo)

国家依法尊重和保护各少数民族的风俗习惯，严格规范清真食品生产经营标准与市场监管。

Guó jiā yī fǎ zūn zhòng hé bǎo hù gè shǎo shù mín zú de fēng sú xí guàn, yán gé guī fàn qīng zhēn shí pǐn shēng chǎn jīng yíng biāo zhǔn yǔ shì chǎng jiān guǎn.

Nhà nước theo quy định của pháp luật tôn trọng và bảo vệ phong tục tập quán của các đồng bào dân tộc thiểu số, quy chuẩn hóa nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kinh doanh sản xuất thực phẩm Halal (Thanh chân) cùng công tác giám sát thị trường.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THANH CHÂN

HSK 6

Động từ

#1478

倾听

qīng tīng

lắng nghe, chăm chú lắng nghe (ý kiến, tâm tư)

领导干部要经常深入基层一线，俯下身子倾听群众呼声，着力解决老百姓最关心最直接最现实的利益问题。

Lǐng dǎo gān bù yào jīng cháng shēn rù jī céng yī xiàn, fǔ xià shēn zǐ qīng tīng qún zhòng hū shēng, zhuó lì jiě jué lǎo bǎi xìng zuì guān xīn zuì zhí jiē zú xiàn shí de lì yì wèn tí.

Cán bộ lãnh đạo cần thường xuyên đi sâu vào thực tế cơ sở, cúi mình chăm chú lắng nghe tiếng lòng của quần chúng nhân dân, tập trung giải quyết những vấn đề lợi ích thiết thực nhất, trực tiếp nhất và được người dân quan tâm nhất.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KHUYNH DẪN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1479

倾向

qīng xiàng

khuynh hướng, xu hướng; nghiêng về

在推进科技评价体制改革中，必须坚决破除唯论文、唯学历、唯奖项的片面不良倾向，树立以实绩实效为核心的导向。

Zài tuī jìn kē jì píng jià tǐ zhì gǎi gé zhōng, bì xū jiǎn jué pò chú wéi lùn wén, wéi xué lì, wéi jiǎng xiàng de piàn miàn bù liáng qīng xiàng, shù lì yǐ shí jì shí xiào wéi hé xīn de dǎo xiàng.

Trong việc thúc đẩy cải cách thể chế đánh giá khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng phiến diện xấu xí chỉ chăm chăm nhìn vào bài báo, bằng cấp, giải thưởng, xây dựng định hướng lấy hiệu quả thành tích thực tế làm hạt nhân cốt lõi.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHUYNH HƯỚNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1480

倾斜

qīng xié

ngiên, nghiêng về một bên; ưu tiên chính sách dành cho

国家财政科研经费与编制资源持续向长期扎根边疆艰苦地区的基础研究领军团队倾斜支持。

Guó jiā cái zhèng kē yán jīng fèi yǔ biān zhì zī yuán chí xù xiàng cháng qì zhā gēn biān jiāng jiān kǔ dì qū de jī chǔ yán jiū lǐng jūn tuán duì qīng xié zhī chí.

Nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học ngân sách nhà nước cùng các chỉ tiêu biên chế liên tục được ưu tiên nghiêng về hỗ trợ các nhóm nghiên cứu đầu ngành nghiên cứu cơ bản cắm bản lâu năm tại các vùng gian khổ biên cương.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: KHUYNH TÀ

HSK 6

Tính từ

#1481

晴朗

qíng lǎng

nắng ráo, quang đấng, trời trong xanh không gợn mây

在秋高气爽、晴朗如洗的高原天文台观测夜空中，浩瀚璀璨的银河拱桥横跨天际、壮丽无比。

Zài qiū gāo qì shuǎng, qíng lǎng rú xǐ de gāo yuán tiān wén tái guān cè yè kōng zhōng, hào hàn cuǐ càn de yín hé gǒng qiáo héng kuà tiān jì, zhuàng lì wú bǐ.

Trên bầu trời đêm quan trắc của đài thiên văn cao nguyên trong tiết thu mát mẻ quang đấng nắng ráo trong xanh như rửa, chiếc cầu vòm dải Ngân Hà rực rỡ bao la vắt ngang bầu trời, đẹp tráng lệ vô song.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TÌNH LĂNG

HSK 6

Danh từ

#1482

情报

qíng bào

tình báo, thông tin tình báo an ninh

国家安全机关坚持总体国家安全观，依靠广大人民群众构筑起防范境外间谍窃密渗透的坚强人民防线。

Guó jiā ān quán jī guān jiān chí zǒng tǐ guó jiā ān quán guān, yī kào guāng dà rén mín qún zhòng gòu zhù qí fáng fǎn jīng wài jiān dié qiè mì shēn tòu de jiān qiáng rén mín fáng xiàn.

Cơ quan an ninh quốc gia kiên trì Quan niệm An ninh Quốc gia Tổng thể, dựa vào đông đảo quần chúng nhân dân xây đắp nền phòng tuyến nhân dân kiên cường phòng ngừa các cơ quan tình báo gián điệp nước ngoài đánh cắp bí mật và thâm nhập.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TÌNH BÁO

HSK 6

Danh từ

#1483

情节

qíng jié

tình tiết, diễn biến cốt truyện; tình tiết vụ án

优秀现实主义影视作品通过跌宕起伏、真实感人的生动情节，生动展现了脱贫攻坚一线干群同心的奋斗史诗。

Yōu xiù xiàn shí zhǔ yì yǐng shì zuò pìn tōng guò diē dāng qǐ fú, zhēn shí gǎn rén de shēng dòng qíng jié, shēng dòng zhǎn xiàn le tuō pín gōng jiàn yī xiàn gàn qún tóng xīn de fèn dòu shǐ shī.

Các tác phẩm điện ảnh và truyền hình hiện thực xuất sắc thông qua các tình tiết cốt truyện sinh động chân thực và lay động lòng người lúc thăng lúc trầm đã phổ diễn sinh động thiên sử thi phấn đấu đồng lòng giữa cán bộ và quần chúng nơi tuyến đầu xóa đói giảm nghèo.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TÌNH TIẾT

HSK 6

Danh từ

#1484

情理

qíng lǐ

tình và lý, lẽ thường đạo lý

在基层矛盾纠纷化解工作中，调解员坚持法理与情理相结合，以心换心促成双方握手言和、彻底化解心结。

Zài jī céng máo dùn jiū fēn huà jiě gōng zuò zhōng, tiáo jiě yuán jiān chí fǎ lǐ yǔ qíng lǐ xiāng jié hé, yǐ xīn huàn xīn cù chéng shuāng fāng wò shōu yán hé, chè dǐ huà jiě xīn jié.

Trong công tác hòa giải mâu thuẫn tranh chấp ở cơ sở, người hòa giải kiên trì kết hợp hài hòa giữa pháp lý và tình lý, lấy tấm lòng đối lấy tấm lòng thúc đẩy hai bên bắt tay làm hòa, hóa giải triệt để nút thắt trong lòng.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TÌNH LÝ

HSK 6

Danh từ

#1485

情形

qíng xíng

tình hình, hoàn cảnh thực tế

在重大防汛抗旱应急处置中，指挥中心通过卫星遥感与水文监测大屏实时研判各地水情险情发展情形。

Zài zhòng dà fáng xùn kǎn àn ǎn yìng jí zhǔ zhì zhōng, zhǐ huī zhōng xīn tōng guò wèi xīng yáo gǎn yǔ shuǐ wén jiān cè dà píng shí shí yǎn pàn gè dì shuǐ qíng xiǎn qíng fā zhǎn qíng xíng.

Trong công tác ứng phó khẩn cấp phòng chống lũ lụt hạn hán trọng đại, trung tâm chỉ huy thông qua viễn thám vệ tinh và màn hình lớn giám sát thủy văn đã phân tích đánh giá theo thời gian thực tình hình diễn biến hiểm họa con nước ở các địa phương.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TÌNH HÌNH



HSK 6

Danh từ

#1486

请柬

qǐng jiǎn

thiệp mời, giấy mời trang trọng

中外青年科学家交流论坛组委会向全球数十所顶尖高校的青年学术领军人才发出了正式参会请柬。

Zhōng wài qīng nián kē xué jiā jiāo lú lùn tán zū wèi huì xiàng quán qiú shù shí suǒ dīng jiān gāo xiào de qīng nián xué shù lǐng jūn rén cái fā chū le zhèng shì cān huì qīng jiǎn.

Ban tổ chức Diễn đàn Giao lưu Nhà khoa học Trẻ Trung Quốc và Quốc tế đã gửi thiệp mời tham dự hội nghị chính thức tới các nhân tài học thuật đầu ngành trẻ tuổi thuộc hàng chực trưởng đại học hàng đầu trên toàn cầu.

25 nét

HÁN VIỆT: THỈNH GIẢN

HSK 6

Động từ

#1487

请教

qǐng jiào

thỉnh giáo, khiêm tốn hỏi xin ý kiến chỉ bảo

青年学者在开展跨学科前沿理论研究时，虚心向资深院士专家请教重大物理实验系统集成的关键工艺细节。

Qīng nián xué zhě zài kāi zhǎn kuà xū kǎi zhān kuà xué kē qǎn yán lǐ lùn yán jiū shí, xū xīn xiàng zī shēn yuàn shì zhuān jiā qīng jiào zhòng dà wù lǐ shí yàn xì tǒng jí chéng de guān jiàn gōng yì xì jié.

Các học giả trẻ tuổi khi triển khai nghiên cứu lý luận tiên phong liên ngành đã khiêm tốn thỉnh giáo các chuyên gia viện sĩ lão thành về các chi tiết công nghệ then chốt trong việc tích hợp hệ thống thực nghiệm vật lý trọng đại.

24 nét

HÁN VIỆT: THỈNH GIÁO

HSK 6

Động từ

#1488

请示

qǐng shì

Yêu cầu hướng dẫn

老师鼓励大家积极请示，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí qǐng shì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Yêu cầu hướng dẫn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

24 nét

HÁN VIỆT: THỈNH THỊ

HSK 6

Danh từ

#1489

请帖

qǐng tiē

thiệp mời, thiệp báo hỷ/dự tiệc

非遗文化博览会组委会向海内外传统工艺大师与文博学者发出了精美印制的非遗特展正式请帖。

Fēi yí wén huà bó lǎn huì zū wèi wèi huì xiàng hǎi nèi wài zhuān tǒng gōng yì dà shī yǔ wén bó xué zhě fā chū le jīng měi yìn zhì de fēi yí tè zhǎn zhèng shì qīng tiē.

Ban tổ chức Hội chợ Triển lãm Văn hóa Di sản Phi vật thể đã gửi những tấm thiệp mời chính thức in ấn tinh xảo của triển lãm đặc biệt di sản phi vật thể tới các bậc thầy thủ công truyền thống và học giả bảo tàng văn hóa trong và ngoài nước.

27 nét

HÁN VIỆT: THỈNH THIẾP

HSK 6

Danh từ

#1490

丘陵

qiū líng

vùng đồi núi, đồi bát úp

江南红壤丘陵地区大力推广生态果园与水土保持综合治理模式，实现了荒山绿化与农民增收双赢。

Jiāng nán hóng rǎng qiū líng dì qū dà lì tuī guǎng shēng tài guǒ yuán yǔ shuǐ tǔ bǎo chí zōng hé zhì lǐ mó shì, shí xiàn le huāng shān lǜ huà yǔ nóng mīn zēng shōu shuāng yíng.

Vùng đồi núi đất đỏ Giang Nam đẩy mạnh nhân rộng mô hình chỉnh trang tổng hợp bảo vệ đất giữ nước cùng vườn cây ăn quả sinh thái, thực hiện thắng lợi kép phủ xanh đồi trọc và tăng thêm thu nhập cho người nông dân.

19 nét

HÁN VIỆT: KHÂU LĂNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1491

区分

qū fēn

phân biệt, phân tách rõ ràng, sự phân biệt

在推进法治化营商环境建设中，司法机关严格区分经济纠纷与经济犯罪的界限，坚决依法保护民营企业产权。

Zài tuī jìn fǎ zhì huà yíng shāng huán jīng jiàn shè zhōng, sī fǎ jī guān yán gé qū fēn jīng jì jiū fēn yǔ jīng jì fàn zuì de jiè xiàn, jiǎn jué yī fǎ bǎo hù mǐn yíng qī yè chǎn quán.

Trong việc thúc đẩy xây dựng môi trường kinh doanh pháp trị hóa, cơ quan tư pháp phân biệt rõ ràng nghiêm ngặt ranh giới giữa tranh chấp kinh tế và tội phạm kinh tế, kiên quyết bảo vệ quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp tư nhân theo quy định pháp luật.

26 nét

HÁN VIỆT: ÂU PHÂN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1492

区域

qū yù

khu vực, vùng lãnh thổ, mang tính khu vực

国家深入实施区域协调发展战略，加快推进京津冀协同发展、长江经济带发展与长三角一体化高质量发展。

Guó jiā shēn rù shí shī qū yù xié tiáo fā zhǎn zhàn lüè, jiā kuài tuī jìn jīng jì xié tóng fā zhǎn, cháng jiāng jīng jì dài fā zhǎn yǔ zhǎng sān jiǎo yī tǐ huà gāo zhì liàng fā zhǎn.

Nhà nước đi sâu thực thi chiến lược phát triển phối hợp vùng khu vực, đẩy nhanh thúc đẩy phát triển phối hợp Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc, phát triển Vành đai Kinh tế Sông Trường Giang cùng phát triển chất lượng cao tích hợp Vùng Đồng bằng Sông Dương Tử.

25 nét

HÁN VIỆT: ÂU VỰC

HSK 6

Động từ

#1493

屈服

qū fú

khuyết phục, chịu thua nhượng bộ, cúi đầu chịu tội

中华民族有着坚不可摧的顽强风骨，在任何外部霸权施压、极限封锁与严峻挑战面前决不屈服动摇。

Zhōng huá mín zú yǒu zhe jiān bù cuī de wán qiáng fēng gǔ, zài rèn hé wài bù bà quán shī yā, jí xiàn fēng suǒ yǔ yán jùn tiào zhàn miǎn qián jué bù qū fú dòng yáo.

Dân tộc ta sở hữu khí phách ngoan cường kiên cố không thể phá vỡ, đứng trước mọi sự gây sức ép bá quyền, phong tỏa cực hạn và thách thức gay gắt từ bên ngoài tuyệt đối không bao giờ cúi đầu khuất phục hay lung lay.

27 nét

HÁN VIỆT: KHUẤT PHỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1494

曲折

qū zhé

khúc khuỷu, ngoằn ngoèo; gặp ghềnh trắc trở

科学探索的前进道路虽然常常充满曲折与艰难险阻，但真理的曙光终将指引勇攀高峰的探索者登顶成功。

Kē xué tàn suǒ de qián jìn dào lù suī rán cháng cháng chōng mǎn qū zhé yǔ jiān nán xiǎn zǔ, dàn zhēn lǐ de shǔ guāng zhōng jiāng zhǐ yǐn yǒng pǎn gāo fēng de tàn suǒ zhě dēng dǐng chéng gōng.

Con đường tiến lên của việc khám phá thám hiểm khoa học đầy thường ngập tràn trắc trở gặp ghềnh cùng muôn vàn gian nan hiểm trở, nhưng ánh rạng đông của chân lý cuối cùng chắc chắn sẽ dẫn đường cho những người khám phá dũng cảm trèo lên đỉnh cao gạt hái thành công.

27 nét

HÁN VIỆT: KHÚC CHIẾT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1495

驱逐

qū zhú

xua đuổi, trục xuất ra khỏi lãnh thổ;
tàu khu trục

国家海警舰编队依法对非法侵入我国管辖海域并实施挑衅作业的外国侵权船只实施坚决查证、警告与依法驱逐。

Guó jiā hǎi jǐng jiàn biān duì yī fǎ duì fēi fǎ qīn rù wó guó quǎn xiá hǎi yù bìng shí shǐ tiǎo xín zuò yè de wài guó qín quán chuán zhī shí shǐ jiǎn jué chá zhèng, jǐng gào yǔ yī fǎ qū zhú.

Biên đội tàu tuần tra thực thi pháp luật của Cảnh sát biển Quốc gia theo quy định của pháp luật đã tiến hành thẩm tra xác minh kiên quyết, cảnh báo và xua đuổi trục xuất theo luật định đối với các tàu thuyền xâm phạm quyền của nước ngoài xâm nhập trái phép vào vùng biển thuộc quyền quản hạt của nước ta và tiến hành các hoạt động khiêu khích.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: KHU TRỤC

HSK 6

Danh từ

#1496

渠道

qú dào

kênh, kênh mương thủy lợi; kênh
thông tin/phân phối

南水北调中线干线工程人工渠道全长一千四百多公里，常年稳定清澈地将长江支流甘甜汉江水输送至京津冀地区。

Nán shuǐ běi diào zhōng xiàn gān xiàn gōng chéng rén gōng qú dào quán zhǎng yī qiān sì bǎi duō gōng lǐ, cháng nián wěn dìng qīng chè de jiāng shuǐ yǐ jiāng cháng jiāng zhī liú gān tián hàn jiāng shuǐ shù sòng zhì jīng jīn jī dì qū.

Kênh mương nhân tạo của công trình tuyến chính Dự án Chuyển nước Nam sang Bắc dài hơn 1.400 cây số, quanh năm ổn định và trong vắt dẫn dòng nước sông Hán ngọt ngào thuộc nhánh sông Trường Giang truyền tải tới khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CỬ ĐẠO

HSK 6

Động từ

#1497

取缔

qǔ dī

xóa bỏ, đình chỉ cấm tiết, triệt phá
cơ sở phi pháp

生态环境与市场监管执法部门联合出击，依法坚决关停并彻底取缔了一批严重污染生态水源的非法散乱污小作坊。

Shēng tài huán jīng yǔ shì chǎng jiǎn guǎn zhī fǎ bù mén lián hé chū jī, yī fǎ jiǎn jué quán tǐng bìng chè dī qǔ dī le yī pī yán zhòng wū rǎn shēng tài shuǐ yuán de fēi fǎ sǎn luàn wū xiǎo zuǒ fāng.

Lực lượng thực thi pháp luật kiểm tra thị trường và môi trường sinh thái đã phối hợp ra quân, theo quy định của pháp luật kiên quyết đóng cửa và triệt phá xóa bỏ hoàn toàn một loạt các cơ sở xưởng nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường nguồn nước sinh thái nghiêm trọng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: THỦ ĐẾ

HSK 6

Danh từ

#1498

曲子

qǔ zǐ

bản nhạc, khúc ca, giai điệu bài hát

民族乐团在国家大剧院舞台上深情奏响了一曲曲气势恢宏的传统国风民族管弦乐曲子，展现了中华礼乐文化的博大精深。

Mín zú yuè tuán zài guó jiā dà jù yuàn wǔ tái shàng shēn qíng zòu xiǎng le yī qǔ qǔ qì shì huī hóng de chuán tǒng guó fēng mín zú guǎn xián yuè qǔ zǐ, zhǎn xiàn le zhōng huá lǐ yuè wén huà de bó dà jīng shēn.

Dàn nhạc Dân tộc trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia đã tấu lên đầy truyền cảm những bản nhạc khúc ca giao hưởng quản huyền dân tộc phong cách dân tộc truyền thống khí thế hùng tráng, phô diễn sự uyên thâm bác đại của nền văn hóa lễ nhạc Trung Hoa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: KHÚC TỬ

HSK 6

Danh từ

#1499

趣味

qù wèi

thú vị, sự hứng thú, phong vị hấp
dẫn

国家科技馆精心设计的互动式沉浸式科普实验展品融科学性与趣味性于一体，极大地激发了青少年的科学探索热情。

Guó jiā kē jì guǎn jīng xīn shè jì de hù dòng shì chén jìn shì kē pǔ shí chéng jīn shì kē pǔ shí yǎn zhǎn pín róng kē xué xīng yǔ qù wèi xīng yǔ yī tǐ, jī dà dì jī fā le qīng shào nián de kē xué tàn suǒ rè qíng.

Các hiện vật triển lãm thực nghiệm phổ biến khoa học tương tác chìm đắm do Bảo tàng Khoa học Kỹ thuật Quốc gia công phu thiết kế đã dung hợp tính khoa học và sự hứng thú thú vị làm một, khơi dậy mạnh mẽ niềm đam mê thám hiểm khoa học của thanh thiếu niên.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: THÚ VỊ

HSK 6

Danh từ

#1500

圈套

quānào

cạm bẫy, cái bẫy, tròng bẫy giăng
sẵn

公安部通过全媒体平台持续普及反诈安全常识，帮助广大人民群众精准识别并远离各类电信网络诈骗精心设计的陷阱与圈套。

Gōng ān bù tōng guò quán thể pítái chí xù pǔ jí fǎ zhǎn ān quán cháng shí, bāng zhù dà zhòng rén qún jīng zhǔn shí bié bìng yuǎn lí gè lèi diàn xìn wǎng lǜ zhà piàn jīng xīn shè jì de xiàn jǐng yǔ quān nào.

Bộ Công an thông qua các nền tảng đa phương tiện liên tục phổ biến kiến thức an toàn chống lừa đảo, giúp đông đảo quần chúng nhân dân nhận diện diện chuẩn xác và tránh xa mọi cái bẫy cạm bẫy được thiết kế tinh vi của các vụ lừa đảo mạng viễn thông.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KHUYẾN SÁO

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1501

全局

quán jú

toàn cục, cục diện tổng thể, đại
cục

推进中国式现代化必须坚持胸怀全局、系统谋划，正确处理好多顶层设计与实践探索、局部与全局的辩证关系。

Tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà bì xū jiān chí xiōng huái quán jú, xì tǒng móu huà, zhèng què chǔ lǐ hǎo dīng céng shè jì yǔ shí jiàn tàn suǒ, jú bù yǔ quán jú de biàn zhèng guān xì.

Thúc đẩy hiện đại hóa đất nước bắt buộc phải kiên trì mở rộng tầm nhìn toàn cục, mưu tính có hệ thống, xử lý đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa thiết kế tầng cao nhất và tìm tòi thực tiễn, giữa cục bộ và toàn cục.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TOÀN CỤC

HSK 6

Thành ngữ

#1502

全力以赴

quán lì yǐ fù

dốc toàn lực, dốc hết sức mình làm
đến cùng

重大抢险救援现场，全体武警官兵与应急救援队员全力以赴搜救失联群众，誓死保卫人民群众生命财产安全。

Zhòng dà qiǎng xiǎn jiù yuán xiàn chǎng, quán tǐ wǔ jīng guǎn bīng yǔ yǐng jǐ jiù yuán duì yuán quán lì yǐ fù sōu jiù shī lián qún zhòng, shì sǐ bǎo wèi rén mín qún zhòng shèng mìng cái chân ān quán.

Tại hiện trường cứu nạn khẩn cấp trọng đại, toàn thể cán bộ chiến sĩ cảnh sát vũ trang cùng đội viên cứu hộ khẩn cấp đã dốc toàn lực tìm kiếm cứu nạn những người dân mất liên lạc, thể quyết tử bảo vệ an toàn tính mạng tài sản của nhân dân.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TOÀN LỰC DĨ PHÓ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1503

权衡

quán héng

cân nhắc, dẫn đo thiệt hơn, đánh
giá đa chiều

在制定前沿人工智能监管法律规范时，立法部门深入权衡技术鼓励创新与伦理安全风险防范之间的平衡点。

Zài zhì dìng qián yán rén gōng zhì néng jiān guǎn fǎ lǚ guī fàn shí, lì fǎ bù mén shēn rù quán héng jì shù gǔ lì chuàng xīn yǔ lǚn lǐ ān quán fēng fáng fǎn zhī jiān de píng héng diǎn.

Khi xây dựng các quy phạm pháp luật giám sát quản lý trí tuệ nhân tạo tiên phong, cơ quan lập pháp đã đi sâu cân nhắc dẫn đo điểm cân bằng giữa việc khuyến khích đổi mới công nghệ và phòng ngừa các rủi ro an toàn đạo đức.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: QUYỀN HÀNH



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1504

权威

quán wēi

thẩm quyền, có uy tín quyền uy,
chuẩn mực chính thống

国际社会坚定维护以联合国宪章宗旨和原则为核心的国际秩序与国际法权威，践行真正的多边主义。

Guó jì shè huì jiān dīng wéi hù yǐ lián hé guó xiàn zhāng zōng zhǐ hé yuán zé wéi hé xīn de guó jì zhì xù yǔ guó jì fǎ quán wēi, jiàn xíng zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ uy quyền quyền uy của luật pháp quốc tế cùng trật tự quốc tế lấy tôn chỉ và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc làm hạt nhân cốt lõi, thực thi chủ nghĩa đa phương chân chính.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: QUYỀN UY

HSK 6

Danh từ

#1505

权益

quán yì

quyền và lợi ích hợp pháp

国家完善消费者权益保护法与新业态劳动者权益保障机制，切实维护人民群众在数字经济时代的合法权益。

Guó jiā wán shàn xiāo fèi zhě quán yì bǎo hù fǎ yǔ xīn yè tài láo dòng zhě quán yì bǎo zhàng jī zhì, qiè shí wéi hù rén mín qún zhòng zài shù jī jīng jì shí dài de hé fǎ quán yì.

Nhà nước hoàn thiện Luật Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng cùng cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong các mô hình kinh doanh mới, bảo vệ thiết thực quyền và lợi ích hợp pháp của quần chúng nhân dân trong thời đại kinh tế số.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: QUYỀN ÍCH

HSK 6

Danh từ

#1506

拳头

quán tou

nắm đấm; sản phẩm chủ lực nắm đấm (kinh tế)

高新技术制造业企业持续聚焦核心技术研发，打造出了一批享誉全球、具备超强国际市场竞争力的“拳头产品”。

Gāo xīn jì shù zhì zào yè qì yè chí xù jù jù jiāo hé xīn jì shù yán fā, dǎ zào chū le yí pī xiǎng yù quán qiú, jù bēi chāo qiáng guó jì shì chǎng jīng zhēng lì de "quán tou chǎn pǐn".

Doanh nghiệp sản xuất chế tạo công nghệ cao liên tục tập trung vào nghiên cứu phát triển công nghệ cốt lõi, chế tạo nên một loạt 'Sản phẩm nắm đấm chủ lực' vang danh toàn cầu sở hữu sức cạnh tranh siêu mạnh mẽ trên thị trường quốc tế.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: QUYỀN ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#1507

犬

quǎn

chó, chó nghiệp vụ

在重大地震废墟搜救实战演练中，经过严格严密科目训练的搜救犬凭借极其灵敏的嗅觉精准锁定了幸存者生命坐标。

Zài zhòng dà dì zhèn fēi xū sōu jiù jù shí zhàn yǎn liàn zhōng, jīng guò yán gé yán mì kē mù xùn lüè de sōu jiù quǎn píng jié jì qí líng mǐn de xiù jué jīng zhún suǒ dìng le xìng cún zhě shēng mìng zuò biāo.

Trong đợt diễn tập thực chiến tìm kiếm cứu nạn trên đồng đồ nát động đất trọng đại, chó nghiệp vụ cứu hộ trải qua sự huấn luyện các đề mục nghiêm ngặt nhờ vào khứu giác cực kỳ nhạy bén đã khóa chặt chuẩn xác tọa độ sinh mệnh của nạn nhân còn sống.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: KHUYỂN

HSK 6

Danh từ

#1508

缺口

quē kǒu

chỗ khuyết, lỗ hổng thiếu hụt; vết nứt vỡ

特大跨流域应急调水工程全面通水运行，有效弥补了北方重点受水省份工农业生产与生态环境的巨大用水缺口。

Tè dà kuà lú yù yìng jì diào shuǐ gōng chéng quán miàn tōng shuǐ yùn xíng, yǒu xiào mí bù le běi fāng zhòng diǎn shòu shuǐ shěng fēn gōng nǒng yè shēng chǎn yǔ shēng tài huán jīng de jù dà yòng shuǐ quē kǒu.

Đại công trình điều phối nước khẩn cấp liên lưu vực trọng đại đã thông nước vận hành toàn diện, bù đắp hiệu quả lỗ hổng thiếu hụt nguồn nước khổng lồ phục vụ môi trường sinh thái và sản xuất công nông nghiệp của các tỉnh nhận nước trọng điểm phía Bắc.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: KHUYẾT KHẨU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1509

缺席

quē xí

vắng mặt, khiếm diện (cuộc họp, sự kiện)

在关乎人类前途命运与应对全球气候危机的国际多边峰会上，中国作为负责任大国从不缺席、始终积极贡献中国智慧与力量。

Zài guān hū rén lèi qián tú mìng yùn yǔ yìng duì quán qíu qì hòu wéi jì de guó jì duō biān fēng huì shàng, zhōng guó zuò wéi fù zé rén dà guó cóng bú quē xí, shǐ zhōng jī jī gòng xiàn zhōng guó zhì huì yǔ lì liàng.

Tại các hội nghị thượng đỉnh đa phương quốc tế liên quan tới tiền đồ vận mệnh nhân loại và ứng phó khủng hoảng khí hậu toàn cầu, Trung Quốc với tư cách là một nước lớn có trách nhiệm không bao giờ vắng mặt, luôn tích cực đóng góp trí tuệ và nguồn sức mạnh Trung Hoa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHUYẾT TỊCH

HSK 6

Danh từ

#1510

缺陷

quē xiàn

khuyết tật, khiếm khuyết, nhược điểm kỹ thuật

超精密半导体制造采用了先进的电子束无损检测设备，能够精准识别晶圆纳米级任何细微晶格缺陷。

Chāo jīng mì bàn dǎo tǐ zhì zào cǎi yòng le xiān jìn de diǎn zì shù wú sǔn jiàn cè shè bèi, néng gòu jīng zhún shí bié jīng yuán nǎ mǐ céng jiān rèn hé xī wēi jīng gé quē xiàn.

Quy trình chế tạo bán dẫn siêu chính xác áp dụng thiết bị kiểm tra không phá hủy bằng chùm tia điện tử tiên tiến, có thể nhận diện chuẩn xác bất kỳ khuyết tật mạng tinh thể vi mô nào giữa các lớp nano của tấm wafer.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: KHUYẾT HẨM

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1511

瘸

qué

khập khiễng, thọt chân; đi khập khiễng

这位扎根大山深处四十载的乡村老教师即使腿脚微瘸，依然风雨无阻、每天一瘸一拐地走过泥泞山路接送山里娃上学。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài de xiāng cūn lǎo jiāo shī jì shì tuī jiǎo wēi qué, yī rán fēng yǔ wú zǔ, měi tiān yí qué yí guǎi dì zǒu guò ní níng shān lù jiē sòng shān lǐ wá shàng xué.

Vị thầy giáo làng cắm bản bốn mươi năm nơi sâu thẳm non cao đầu chân hơi khập khiễng thọt một chút, nhưng mưa gió chẳng sờn lòng, ngày ngày vẫn tập tễnh bước qua con đường núi bùn lầy đưa đón các em nhỏ trong bản đến trường.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: QUA

HSK 6

Động từ

#1512

确保

què bǎo

bảo đảm chắc chắn, bảo đảm an toàn tuyệt đối

国家粮食安全战略健全了粮食产购储加销全链条协同机制，确保中国人的饭碗牢牢端在自己手中。

Guó jiā liáng shí ān quán zhàn lüè jiàn quán le liáng shí chǎn gòu chǔ jiā xiāo quán liàn tiáo xié tóng jī zhì, què bǎo zhōng guó rén de fàn wǎn láo láo duān zài zì jǐ shǒu zhōng.

Chiến lược An ninh Lương thực Quốc gia đã hoàn thiện cơ chế phối hợp toàn chuỗi sản xuất - thu mua - dự trữ - chế biến - tiêu thụ lương thực, bảo đảm chắc chắn tuyệt đối bát cơm của nhân dân luôn nằm vững chắc trong tay mình.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: XÁC BẢO



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1513

确立

què lì

xác lập, thiết lập vững chắc (mục tiêu, địa vị)

新时代党和国家事业取得历史性成就、发生历史性变革，根本在于确立了党的核心地位与科学理论指导思想。

Xīn shí dài dǎng hé guó jiā shì yè qǔ dé lì shǐ xìng chéng jiù, fā shēng lì shǐ xìng biàn gé, gēn běn zài yú què lì le dǎng de hé xīn dì wèi yǔ kē xué lǐ lùn zhǐ dǎo sī xiǎng.

Sự nghiệp của Đảng và Nhà nước trong thời đại mới đạt được những thành tựu mang tính lịch sử và tạo ra những biến đổi lịch sử, cần bản nằm ở việc xác lập vững chắc vị thế hạt nhân của Đảng cùng tư tưởng chỉ đạo lý luận khoa học.

📖 23 nét

HÁN VIẾT: XÁC LẬP

HSK 6

Tính từ

#1514

确切

què qiè

chuẩn xác, xác thực, chính xác tuyệt đối

文博考古团队结合出土青铜铭文与同位素年代测定实测数据，严谨考证出了古代重要历史事件发生的确切年代。

Wén bó kǎo gǔ tuán duì jié hé chū tǔ qīng tóng míng wén yǔ tóng wèi sù nián dài cè dìng shí cè shù jù, yán jǐn kǎo zhèng chū le gǔ dài zhòng yào lì shǐ shì jiàn fā shēng de què qiè nián dài.

Đoàn khảo cổ bảo tàng văn hóa kết hợp văn tự khắc trên đồ đồng khai quật cùng số liệu đo đặc thực tế định tuổi bằng đồng vị đã khảo chứng nghiêm cẩn về niên đại xác thực chuẩn xác xảy ra sự kiện lịch sử trọng đại thời cổ đại.

📖 24 nét

HÁN VIẾT: XÁC TIẾP

HSK 6

Động từ

#1515

确信

què xìn

tin chắc, vững tin không nghi ngờ

我们坚信并确信，只要坚定不移推进中国式现代化，中华民族伟大复兴的宏伟目标就一定能够圆满实现。

Wǒ men jiān xìn bìng què xìn, zhǐ yào jiān dìng tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà, zhōng huá mín zú wēi dà fā xīng de hóng wěi mù biāo jiù yí dìng néng gòu yuán mǎn shí xiàn.

Chúng ta vững tin và tin chắc rằng, chỉ cần kiên định không ngừng thúc đẩy hiện đại hóa đất nước, mục tiêu vĩ đại phục hưng dân tộc nhất định sẽ được thực hiện thắng lợi mỹ mãn.

📖 20 nét

HÁN VIẾT: XÁC TÍN

HSK 6

Danh từ

#1516

群众

qún zhòng

quần chúng, quần chúng nhân dân

党的根基在人民、血脉在人民、力量在人民，必须始终坚持一切为了群众、一切依靠群众的群众路线。

Dǎng de gēn jī zài rén mín, xuè mài zài rén mín, lì liàng zài rén mín, bì xū shǐ zhōng jiān chí yī qiè wèi le qún zhòng, yī qiè yī kào qún zhòng de qún zhòng lù xiàn.

Nền móng của Đảng nằm ở nhân dân, huyết mạch nằm ở nhân dân, nguồn sức mạnh nằm ở nhân dân, bắt buộc phải luôn luôn kiên trì đường lối quần chúng: tất cả vì quần chúng, tất cả dựa vào quần chúng.

📖 19 nét

HÁN VIẾT: QUẦN CHÚNG

HSK 6

Động từ

#1517

染

rǎn

thuốc nhuộm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地染。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì rǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách thuốc nhuộm một cách tốt hơn.

📖 8 nét

HÁN VIẾT: NHIỄM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1518

让步

ràng bù

nhượng bộ, thỏa hiệp lùi bước

在涉及国家核心主权安全与领土完整重大原则底线问题上，我们的立场坚如磐石，绝不容许有任何妥协让步。

Zài shè jí guó jiā hé xīn zhǔ quán ān quán yǔ lǐng tǔ wán zhěng zhòng dà yuán zé dǐ xiàn wèn tí shàng, wǒ men de lì chǎng jiān rú pán shí, jué bù róng xǔ yǒu rèn hé tuǒ xié ràng bù.

Trong các vấn đề liên quan tới toàn vẹn lãnh thổ và an ninh chủ quyền cốt lõi của quốc gia, lập trường của chúng ta vững như bàn thạch, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ sự thỏa hiệp hay nhượng bộ nào.

📖 24 nét

HÁN VIẾT: NHƯỢNG BỘ

HSK 6

Động từ

#1519

饶恕

ráo shù

dung thứ, tha thứ, xá tội

在涉及国家核心利益与法律底线的重大原则问题上，任何叛国与危害公共安全的犯罪行为都绝不可饶恕。

Zài shè jí guó jiā hé xīn lì yì yǔ fǎ lǜ dǐ xiàn de zhòng dà yuán zé wèn tí shàng, rèn hé pàn guó yǔ wēi hài gōng gòng ān quán de fàn zuì xíng jīng dōu jué bù kě ráo shù.

Trong các vấn đề nguyên tắc trọng đại liên quan tới lãnh thổ pháp luật và lợi ích cốt lõi của quốc gia, bất kỳ hành vi phạm tội nào phản bội Tổ quốc và gây nguy hại an toàn công cộng đều tuyệt đối không thể tha thứ dung thứ.

📖 18 nét

HÁN VIẾT: NHIỄU THỨ

HSK 6

Động từ

#1520

扰乱

rǎo luàn

làm phiền

老师鼓励大家积极扰乱，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí rǎo luàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm phiền, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 21 nét

HÁN VIẾT: NHIỄU LOẠN

HSK 6

Động từ

#1521

惹祸

rě huò

gây họa, chuốc họa vào thân, rước họa

在易燃易爆危化品生产存储核心区域，必须严格执行防爆静电操作规程，切忌心存侥幸违章作业惹祸。

Zài yán rán yǎn huà wēi xiǎn pǐn shēng chǎn cún chù hé xīn qū yù, bì xū yán gé zhǐ xíng fáng bào jīng diàn cāo zuò guī chéng, qiè jì xīn cún jiǎo xìng wéi zhāng zuò yè rě huò.

Bên trong khu vực cốt lõi sản xuất và lưu trữ hóa chất nguy hiểm dễ cháy nổ, bắt buộc phải thực hiện nghiêm ngặt quy trình thao tác tĩnh điện chống cháy nổ, chớ nên ôm tâm lý cầu may thao tác vi phạm quy định mà gây họa rước họa vào thân.

📖 21 nét

HÁN VIẾT: NHẠ HOA


HSK 6

Thành ngữ

#1522

热泪盈眶

rè lèi yíng kuàng

lệ tràn khoe mắt, rơm rớm nước mắt xúc động

当五星红旗在奥运会最高领奖台上伴随着雄壮国歌冉冉升起时，夺得金牌的运动健儿激动得热泪盈眶。

Dāng wǔ xīng hóng qí zài ài yùn huì zuì gāo lǐng jiǎng tái shàng bàn suí zhe xióng zhuàng guó gē rǎn rǎn shēng qǐ shí, duó de jīn pái de yùn dòng jiàn ér jī dòng dé rè lèi yíng kuàng.

Khi lá cờ đỏ năm sao hòa cùng khúc quốc ca hùng tráng từ từ bay lên trên bục nhận giải cao nhất tại Thế vận hội Olympic, vận động viên giành huy chương vàng đã xúc động đến mức trào dâng nước mắt lệ tràn khoe mắt.

35 nét

HÁN VIỆT

NHIỆT LỆ DOANH KHUÔNG
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1523

热门

rè mén

hot, ăn khách, ngành nghề/chủ đề thu hút

人工智能算法、量子信息与新能源电池技术成为了全球顶尖高校与青年学者争相报考申请的热门专业方向。

Rén gōng zhī néng suàn fǎ, liàng zǐ xīn xī yǔ xīn néng yuán diàn chí jì shù chéng wéi le quán qiú dǐng jiān gāo xiào yǔ qīng nián xué zhě zhēng xiāng bào kǎo shēn qǐng de rè mén zhuān yè fāng xiàng.

Công nghệ pin năng lượng mới, thông tin lượng tử cùng thuật toán trí tuệ nhân tạo đã trở thành các hướng chuyên ngành 'hot' thu hút đông đảo các bạn học giả trẻ và các trường đại học hàng đầu thế giới tranh nhau đăng ký dự tuyển.

24 nét

HÁN VIỆT

NHIỆT MÔN
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1524

人道

rén dào

nhân đạo, tinh thần nhân đạo nhân văn

中国积极参与国际多边灾难紧急救援行动，向受到武装冲突与重大自然灾害影响的国家提供了多批人道主义物资援助。

Zhōng guó jī jí cān yù guó jì duō biān zāi nán jīn jí jiù yuán xīng dòng, xiàng shòu dào wǔ zhuāng chōng tū yǔ zhòng dà zì rán zāi hài yīng xiāng de guó jiā tí gòng le duō pī rén dào zhù yì wù zǐ yuán zhù.

Trung Quốc tích cực tham gia các hoạt động cứu trợ khẩn cấp thảm họa đa phương quốc tế, cung cấp nhiều đợt viện trợ vật tư nhân đạo cho các quốc gia chịu ảnh hưởng của xung đột vũ trang và thảm họa thiên tai trọng đại.

18 nét

HÁN VIỆT

NHÂN ĐẠO
HSK 6

Danh từ

#1525

人格

rén gé

nhân cách, phẩm giá con người

老一辈战略科学家至诚报国、淡泊名利的崇高人格魅力，如同一座精神丰碑时刻激励着青年学子勇攀科学高峰。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā zhì chéng bào guó, dàn bó míng lì de chóng gāo rén gé mèi lì, rú tóng yī zuò jīng shén fēng bēi shí kè jī lì zhe qīng nián xué zǐ yǒng pān kē xué gāo fēng.

Sức quyến rũ nhân cách phẩm giá cao cả của các nhà khoa học chiến lược tiến bộ chí thành phụng sự Tổ quốc, xem nhẹ danh lợi tựa như một đài bia tinh thần luôn khích lệ các bạn sinh viên trẻ tuổi dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học.

17 nét

HÁN VIỆT

NHÂN CÁCH
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1526

人工

rén gōng

nhân tạo, thủ công; trí tuệ nhân tạo (AI)

新一代通用人工智能与具身智能机器人深度融合，正在深刻重塑全球高端制造与现代科研范式。

Xīn yí dài tōng yòng rén gōng zhì néng yǔ jù shēn zhì néng jī qì rén shēn dù róng hé, zhèng zài shēn kè zhòng suǒ quán qiú gāo duān zhì zào yǔ xiān dài kē yán fàn shì.

Trí tuệ nhân tạo đa năng thể hệ mới cùng robot thông minh hiện thân kết hợp sâu rộng với nhau, đang định hình lại sâu sắc các mô hình nghiên cứu khoa học hiện đại và ngành sản xuất chế tạo cao cấp toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT

NHÂN CÔNG
HSK 6

Đại từ / Danh từ

#1527

人家

rén jia

người ta (đại từ); hộ gia đình, gia đình

在古色古香的江南水乡古镇里，小桥流水人家与依河而建的白墙黛瓦构成了极具诗情画意的江南风貌。

Zài gǔ sè gǔ xiāng de jiāng nán shuǐ xiāng gǔ zhèn lǐ, xiǎo qiáo liú shuǐ rén jia yǔ yī hé ér jiàn de bái qiáng dài wǎ gòu chéng le jí jù shī qīng huà yì de jiāng nán fēng mào.

Bên trong thị trấn cổ miền sông nước Giang Nam cổ kính đậm phong vị xưa, những mái nhà hộ gia đình bên cây cầu nhỏ dòng nước trôi cùng những bức tường với trắng mái ngói đen xây ven sông đã dệt nên phong mạo Giang Nam ngập tràn chất thơ.

17 nét

HÁN VIỆT

NHÂN GIA
HSK 6

Danh từ

#1528

人间

rén jiān

nhân gian, trần thế, cõi đời trần gian

西湖十景那如梦似幻的秀美山水与深厚历史人文底蕴交相辉映，自古便享有“人间天堂”的崇高盛誉。

Xī hú shí jǐng nà rú mèng sì huàn de xiù měi shān shuǐ yǔ shēn hòu lì shǐ rén wén yù dìng jiāo xiāng huī yǐng, zì gǔ biàn xiǎng yǒu "rén jiān tiān táng" de chóng gāo shèng yù.

Non nước tươi đẹp thanh tú tựa như mơ như ảo của Thập cảnh Tây Hồ cùng bề dày lịch sử nhân văn sâu sắc soi bóng hòa quyện vào nhau, từ ngàn xưa đã được tôn vinh với danh tiếng lẫy lừng 'Thiên đường nơi trần thế'.

17 nét

HÁN VIỆT

NHÂN GIÂN
HSK 6

Danh từ

#1529

人士

rén shì

nhân sĩ, nhân vật, giới chức chuyên môn

来自全球数十个国家的顶尖科学家与知名科技界人士齐聚一堂，围绕应对全球气候危机深入开展跨学科研讨。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de dǐng jiān kē xué jiā yǔ zhī míng kē jì jiè rén shì qí jù yī táng, wéi rào yīng duì quán qiú qì hòu wēi jī shēn rù kāi zhǎn kuà xué kē yán tāo.

Các nhà khoa học hàng đầu cùng các nhân sĩ nhân vật danh tiếng trong giới khoa học công nghệ đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tụ tập đông đủ, xoay quanh việc ứng phó khủng hoảng khí hậu toàn cầu đi sâu triển khai hội thảo liên ngành.

23 nét

HÁN VIỆT

NHÂN SĨ
HSK 6

Tính từ / Động từ

#1530

人为

rén wéi

do con người gây ra, nhân vi, nhân tạo

重大特种工程推行全流程双重预防机制，切实消除由于违章操作与人为疏忽引发的重大安全事故隐患。

Zhòng dà tè zhòng gōng chéng tuī xíng quán liú chéng shuāng chōng yù fáng jī zhì, qiè shí xiāo chú yóu wéi wéi zhāng cāo zuò yǔ rén wéi shù hǔ yīn fā de zhòng dà ān quán shì gù yīn huàn.

Công trình đặc chủng trọng đại thực thi cơ chế phòng ngừa kép toàn quy trình, triệt tiêu thiết thực các nguy cơ tai nạn an toàn trọng đại tiềm ẩn do thao tác vi phạm quy chuẩn và sự sơ suất do con người gây ra.

23 nét

HÁN VIỆT

NHÂN VI



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1531

人性

rén xìng

nhân tính, tính người; nhân văn thấu hiểu con người

优秀的文学艺术经典著作深刻洞察并展现了人类面对苦难时的崇高善良与光辉人性力量。

Yōu xiù de wén xué yì shù jīng diǎn zhù zuò shēn kè dòng chá bìng zhǎn xiǎn le rén lèi miàn duì kǔ nǎn shí de chóng gāo shàn liáng yǔ guāng huī rén xìng lì liàng.

Các tác phẩm văn học nghệ thuật kinh điển xuất sắc thấu hiểu sâu sắc và phổ biến sức mạnh nhân tính tính người rực rỡ chói lọi cùng sự lượng thiện cao đẹp của loài người khi đối mặt với hoạn nạn gian truân.

20 nét

HÁN VIỆT: NHÂN TÍNH

HSK 6

Danh từ

#1532

人质

rén zhì

con tin

在突发跨国反恐救援联合实战演习中，特战突击队以迅雷不及掩耳之势成功解救了全部被困人质并生擒暴徒。

Zài tū fā kuà guó fǎn kǒng jiù yuán lián hé shí zhàn yǎn xí zhōng, tè zhàn tǔ jī duì yǐ xùn léi bù jí yǎn ěr zhī shì chéng gōng jiě jiù le quán bù kùn rén zhì bìng shēng qín bào tú.

Trong đợt diễn tập thực chiến liên hợp cứu hộ chống khủng bố xuyên quốc gia đột xuất, lực lượng đặc nhiệm xung kích bằng thể sát đánh không kịp bưng tai đã giải cứu thành công toàn bộ các con tin bị giam giữ và bắt sống bọn khủng bố.

19 nét

HÁN VIỆT: NHÂN CHẤT

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1533

仁慈

rén cí

nhân từ, nhân ái, từ bi bác ái

中华优秀传统文化始终倡导“仁者爱人”与天下大同，主张以仁慈宽厚的心胸善待各方生灵与促进文明互鉴。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà shǐ zhōng chàng dǎo "rén zhě ài rén" yǔ tiān xià dà tóng, zhǔ zhāng yǐ rén cí kuān hòu de xīn xiōng shàn dài gè fāng shēng líng yǔ cǔ jìn wén míng hù jiàn.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc luôn luôn đề xướng tư tưởng 'Người nhân từ thì yêu thương con người' và đại đồng thiên hạ, chủ trương dùng tấm lòng nhân từ rộng lượng bao dung để đối đãi tử tế với muôn loài và thúc đẩy các nền văn minh học hỏi lẫn nhau.

22 nét

HÁN VIỆT: NHÂN TỪ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1534

忍耐

rěn nài

nhẫn nại, kiên nhẫn chịu đựng

基础理论科学研究需要极其持久的专注与极大的寂寞忍耐力，唯有数十年潜行积累方能迎来重大原创突破。

Jī chǔ lǐ lùn kē xué yán jiū xū yào jí qí chí jiǔ de zhuān zhù yǔ jí dà de jì mò rěn nài lì, wéi yǒu shù shí nián qián xīn jī lěi fāng néng yíng lái zhòng dà yuán chuàng tū pò.

Nghiên cứu khoa học lý thuyết cơ bản đòi hỏi sự tập trung cực kỳ bền bỉ cùng sức chịu đựng nhẫn nại vượt qua nỗi cô đơn to lớn, chỉ có sự tích lũy âm thầm suốt hàng chục năm thì mới có thể đón chào những đột phá nguyên tác trọng đại.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẪN NẠI

HSK 6

Động từ

#1535

忍受

rěn shòu

chịu đựng, nhẫn nhịn chịu đựng (đau đớn, gian khổ)

高原边防官兵在极度缺氧与严寒极端的艰苦恶劣环境下，忍受着常人难以想象的生理极限考验坚守岗位。

Gāo yuán biān fáng guān bīng zài jí dù quē yǎng yǔ yán hán jí duān de jiǎn kǔ è liè huán jīng xià, rěn shòu zhe cháng rén nán yǐ xiǎng xiàng de shēng lǐ jí xiàn kǎo yàn jiān shǒu zhàn wèi.

Các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng cao nguyên dưới môi trường khắc nghiệt cùng cực thiếu oxy và giá rét cực đoan đã nhẫn nhịn chịu đựng những thử thách cực hạn sinh lý mà người bình thường khó lòng tưởng tượng nổi để kiên cường bám trụ vị trí chiến đấu.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẪN THỌ

HSK 6

Động từ

#1536

认定

rèn dìng

nhận định, xác định chính thức, công nhận

国家科技成果评审委员会依据严格的学术复现数据，正式认定该新型超导材料实现了国际领先的零电阻转变温度突破。

Guó jiā kē jì chéng guó píng shěn wēi yuán huì yǐ jù yán gé de xué shù fù xiàn shù jù, zhèng shì rèn dìng gāi xīn xíng chāo dǎo cái liào shí xiàn le guó jì lǐng xiān de líng diǎn zú zhǔn biàn wēn dù tū pò.

Hội đồng Đánh giá Thành quả Khoa học Công nghệ Quốc gia căn cứ vào các số liệu tái lập học thuật nghiêm cần đã chính thức xác định công nhận vật liệu siêu dẫn kiểu mới này đã đạt được đột phá nhiệt độ chuyển tiếp điện trở bằng không dẫn đầu quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: NHẬN ĐỊNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1537

认可

rèn kě

công nhận, thừa nhận, tán thành đánh giá cao

我国完全自主研发的新一代国产支线客机以卓越的安全性与经济性，顺利获得了国际民航组织的权威适航认可。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài guó chǎn zhī xiàn kè jī yǐ zhuó yuè de ān quán xìng yǔ jīng jì xìng, shùn lì huò dé le guó jī mǐn háng zǔ zhī de quán wēi shì háng rèn kě.

Máy bay chở khách đường bay ngắn thể hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo với tính kinh tế và độ an toàn vượt trội đã thuận lợi đạt được sự công nhận thừa nhận đủ điều kiện bay có thẩm quyền của Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO).

26 nét

HÁN VIỆT: NHẬN KHẢ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1538

任命

rèn mìng

bổ nhiệm, chỉ định chức vụ chính thức

国务院依法正式任命多位具有世界级学术影响力的领军科学家担任国家实验室主任与重大科研专项首席科学家。

Guó wù yuán yī fǎ zhèng shì rèn mìng duō wèi jù yǒu shì jiè jí xùé shù yǐng xiǎng lì de lǐng jūn kē xué jiā dān rèn guó jiā shí yàn zhǔ rèn yǔ zhòng dà kē yán zhuān xiàng shǒu xī kē xué jiā.

Quốc vụ viện (Chính phủ) theo quy định của pháp luật đã chính thức bổ nhiệm nhiều nhà khoa học đầu ngành sở hữu tầm ảnh hưởng học thuật đẳng cấp thế giới giữ chức vụ Chủ nhiệm Phòng Thí nghiệm Quốc gia và Nhà khoa học Trưởng các đề án nghiên cứu khoa học trọng đại.

25 nét

HÁN VIỆT: NHÃM MỆNH

HSK 6

Tính từ

#1539

任性

rèn xìng

tùy hứng, tùy tiện ương ngạnh, bướng bỉnh

各级行政机关严格规范权力运行，把权力关进制度的笼子里，坚决杜绝任何任性用权与违规干预司法的行为。

Gè jí xíng zhèng jī guān yán gé guī fàn quán lì yùn xíng, bǎ quán lì guān jìn zhì dù de lóng zǐ lǐ, jiǎn jué dù jué rèn hè rén xìng yòng quán yú wéi guī gān yǔ sī fǎ de xíng wéi.

Các cơ quan hành chính các cấp quy chuẩn hóa nghiêm ngặt việc vận hành quyền lực, nhốt quyền lực vào chiếc lồng thể chế, kiên quyết chấm dứt mọi hành vi sử dụng quyền lực một cách tùy tiện ương ngạnh và can thiệp trái quy định vào tư pháp.

22 nét

HÁN VIỆT: NHÃM TÍNH



HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1540

任意

rèn yì

tùy ý, tùy tiện, bất kỳ tự do

智能工业控制系统具备极高的安全防护等级，能够坚决抵御外部黑客任何形式的网络渗透与任意代码执行攻击。
Zhì néng gōng yè kòng zhì xì tǒng jù bèi jí gāo de ān quán fáng hù dēng jí, néng gòu jiǎn jué dī yǔ wài bù hēi kè rěn hé xíng shì de wǎng luo shèn tòu yǔ rèn yì dài mǎ zhí xíng gōng jī.
Hệ thống điều khiển công nghiệp thông minh sở hữu cấp độ phòng hộ an toàn cực kỳ cao, có thể kiên quyết chống chọi mọi hình thức thâm nhập mạng cùng các cuộc tấn công thực thi mã tùy ý bất kỳ của tin tặc bên ngoài.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NHÂM Ý

HSK 6

Thành ngữ

#1541

任重道远

rèn zhòng dào yuǎn

gánh nặng đường xa, trọng trách nặng nề chặng đường dài

实现高水平科技自立自强与全面建成社会主义现代化强国使命光荣、任重道远，广大科技工作者当勇毅前行。
Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng yǔ quán miàn jiàn chéng shè huì zhǔ yì xiàn dài huà qiáng guó shǐ mìng guāng róng, rèn zhòng dào yuǎn, guāng dà kē jì gōng zuò zhě dāng yǒng yì qián xíng.
Thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao và xây dựng toàn diện cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa là sứ mệnh vẻ vang, gánh nặng đường xa trọng trách nặng nề, người làm khoa học công nghệ hãy dũng cảm kiên nghị tiến bước.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: NHÂM TRÙNG ĐẠO VIỄN

HSK 6

Phó từ

#1542

仍旧

rén g jiù

vẫn, vẫn cứ, vẫn như cũ

尽管经历了长达数十年风吹雨打的严苛岁月洗礼，古老木结构古建筑群的主梁结构仍旧坚固完好、傲然屹立。
Jìn guǎn jīng lì le zhǎng dá shù shí nián fēng chuī yǔ dǎ de yán kē suì yuè xǐ lǐ, gǔ lǎo mù jié gòu gǔ jiàn zhǔ qún de zhǔ liáng jié gòu réng jiù jiǎn gù wán hǎo, ào rán yì lì.
Dẫu trải qua sự gọi rửa tôi luyện của năm tháng khắc nghiệt mưa gió dãi dấp suốt hàng chục năm, kết cấu xà chủ của quần thể kiến trúc cổ bằng kết cấu gỗ cổ xưa vẫn cứ vững chắc nguyên vẹn, sừng sững uy nghiêm.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: NHƯNG CỰU

HSK 6

Thành ngữ

#1543

日新月异

rì xīn yuè yì

thay đổi từng ngày, đổi mới từng ngày từng tháng

在新一轮科技革命和产业变革推动下，人工智能与量子计算等前沿领域的发展呈现出日新月异的蓬勃态势。
Zài xīn yī lún kē jì gé míng hé chǎn yè biàn gé tuī dòng xià, rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ jì suàn dēng qián yán lǐng yù de fā zhǎn chéng xiàn chū rì xīn yuè yì de péng bó tài shì.
Dưới sự thúc đẩy của làn sóng cách mạng công nghiệp và cách mạng khoa học công nghệ mới, sự phát triển của các lĩnh vực tiên phong như tính toán lượng tử và trí tuệ nhân tạo đang phổ biến cực diện bùng bùng thay đổi từng ngày từng tháng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: NHẬT TÂN NGUYỆT DỊ

HSK 6

Phó từ

#1544

日益

rì yì

ngày càng, càng ngày càng (tăng tiến theo thời gian)

随着综合国力与国际影响力的持续跃升，中国在全球治理体系与气候变化谈判中发挥着日益重要的建设性作用。
Suí zhe zōng hé guó lì yǔ guó lì yǐng xiǎng lì de chí xù yuè shēng, zhōng guó zài quán qíu zhì lǐ tǐ xì yì qì hòu biàn huà tàn pán zhōng fā huī zhe rì yì zhòng yào de jiàn shè xíng zuò yòng.
Cùng với sự vươn lên mạnh mẽ không ngừng của sức mạnh tổng hợp quốc gia và tầm ảnh hưởng quốc tế, Trung Quốc đang phát huy vai trò mang tính xây dựng ngày càng quan trọng trong các đàm phán biến đổi khí hậu và hệ thống quản trị toàn cầu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: NHẬT ÍCH

HSK 6

Tính từ

#1545

融洽

róng qià

hòa hợp, chan hòa thân thiện, êm thấm

社区通过常态化开展丰富多彩的邻里节与传统民俗文化活动，营造了互助友爱、其乐融融的融洽邻里氛围。
Shè qū tōng guò cháng tài kāi zhǎn fāng fēng duō cǎi de lín lí jié yǔ chuán tǒng mǐn sú wén huà huó dòng, yíng zào le hù zhù yǒu ài, qí lè róng róng de róng qià lín lí fēn wéi.
Khu dân cư thông qua việc thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa phong tục tập quán truyền thống và ngày hội láng giềng phong phú đa dạng đã xây dựng nên bầu không khí láng giềng hòa hợp chan hòa, tương trợ yêu thương và ngập tràn niềm vui.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: DUNG HIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1546

溶解

róng jiě

hòa tan, tan biến (trong dung môi hóa học)

新型生物可降解医用缝合线在人体伤口愈合后，能够完全无毒安全地溶解并被人体组织自然吸收代谢。
Xīn xíng shēng wù kě jiàng jiě yī yòng féng hé xiàn zài rén tǐ shāng kǒu yù hé hòu, néng gòu wán quán wú dú ān quán de róng jiě bìng bèi rén tǐ zǔ zhī zì rán xī shōu dài xiè.
Chỉ khâu y tế tự tiêu sinh học kiểu mới sau khi vết thương của cơ thể người đã lành có thể hòa tan an toàn hoàn toàn không độc hại và được các mô cơ thể người hấp thụ chuyển hóa một cách tự nhiên.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: DUNG GIẢI

HSK 6

Danh từ

#1547

容貌

róng mào

dung mạo, diện mạo khuôn mặt

数字化文博专家利用高精度三维激光扫描与微痕无损检测技术，高保真复原了千年前彩绘陶俑的生动容貌神采。
Shù zì huà wén wù zhuān jiā lì yòng gāo jīng dù sān wéi jī guāng sǎo miǎo yǔ wēi hén wú sǔn jiǎn cè jì shù, gāo bǎo zhēn fù yuán le qiān nián cǎi huì táo yǒng de shēng dòng róng mào shén cái.
Các chuyên gia bảo tồn di sản số hóa áp dụng kỹ thuật kiểm tra vết không phá hủy cùng quét laser 3D độ chính xác cao đã phục hồi độ trung thực cao thần thái dung mạo sống động của những bức tượng gốm tô màu từ ngàn năm trước.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: DUNG MẠO

HSK 6

Động từ

#1548

容纳

róng nà

chứa được, dung nạp, có sức chứa

新建成投入使用的大型综合体育馆主赛场拥有数万个观众座席，能够同时容纳庞大客流安全有序观赛。
Xīn jiàn chéng tǒu rù shǐ yòng de dà xíng zōng hé tǒng hé quān zhū sài chǎng yǒng yǒu shù wàn gè guān zhòng zuò xī, néng gòu tóng shí róng nà páng dà kè liú ān quán yǒu xù guān sài.
Sân thi đấu chính của nhà thi đấu thể thao tổng hợp quy mô lớn mới khánh thành đưa vào sử dụng sở hữu hàng vạn chỗ ngồi khán giả, có thể cùng lúc dung nạp chứa đựng dòng người khổng lồ theo dõi thi đấu một cách trật tự và an toàn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: DUNG NẠP



HSK 6

Danh từ

#1549

容器

róng qì

bình chứa, thùng chứa; bình chịu áp lực

第四代先进核电站反应堆压力容器采用了超大尺寸高纯净度合金锻件，具备极佳的抗高温抗中子辐照寿命。

Dì sì dài xiān jìn hé diǎn zhàn fǎn yīng duī yā lì róng qì cái yòng le chāo dà chǐ cùn gāo chún jìng dù hé jīn duàn jiàn, jù bèi jí jiā de kàng gāo wēn kàng zhōng zǐ fú zhào shòu mìng.

Bình chứa chịu áp lực lò phản ứng của nhà máy điện hạt nhân tiên tiến thế hệ thứ 4 áp dụng các chi tiết rèn đúc hợp kim độ tinh khiết cao kích thước siêu lớn, sở hữu tuổi thọ chống bức xạ neutron và chịu nhiệt độ cao cực tốt.

19 nét

HÁN VIỆT : DUNG KHÍ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1550

容忍

róng rěn

dung thứ, dung nhẫn dung nạp, chấp nhận khoan nhượng

在维护国家主权领土完整重大原则底线问题上，全党全军全国人民绝不容忍任何分裂国家的图谋与分裂行径。

Zài wéi hù guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng zhòng dà yuán zé dì xiàn wén tí shàng, quán dǎng quán jūn quán guó rén mín jué bù róng rěn hé fēn liè guó jiā de tú móu yǔ fēn liè xíng jīng.

Trong các vấn đề lẫn ranh dò nguyên tắc trọng đại về bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân cả nước tuyệt đối không dung thứ chấp nhận bất kỳ mưu toan hay hành vi chia rẽ chia cắt đất nước nào.

23 nét

HÁN VIỆT : DUNG NHẪN

HSK 6

Động từ

#1551

揉

róu

vò, nhào (bột), xoa bóp, day dụi (mắt)

国家级非遗点心大师用精湛手法反复揉捏面团，制作出了层次分明、酥脆香甜的传统宫廷经典糕点。

Guó jiā jí fēi yí diǎn xīn dà shī yòng jīng zhàn shǒu fǎ fǎn fù róu niē miàn tuán, zhì zuò chū le céng cì fēn míng, sū cuì xiāng tián de chuán tǒng gōng tīng jīng diǎn gāo diǎn.

Bậc thầy nghệ nhân làm bánh điểm tâm di sản phi vật thể quốc gia bằng thủ pháp điêu luyện đã liên tục nhào nặn khối bột bánh, làm nên những chiếc bánh ngọt kinh điển cung đình truyền thống giòn tan thơm ngọt, từng lớp phân minh rõ nét.

10 nét

HÁN VIỆT : NHU

HSK 6

Tính từ

#1552

柔和

róu hé

địu nhẹ, êm dịu, nhu hòa êm ái (ánh sáng, âm thanh)

中国空间站核心舱搭载了全光谱健康智能照明系统，能够提供如同自然晨曦般柔和舒适的宜居光环境。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài le quán guāng pǔ jiàn kāng zhì néng zhào míng xì tǒng, néng gōu tí gòng rú zì rán chén xī bān róu hé shù shì de yí jū guāng huán jīng.

Khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc được trang bị hệ thống chiếu sáng thông minh bảo vệ sức khỏe toàn phổ, có thể cung cấp môi trường ánh sáng dịu nhẹ dễ chịu thoải mái tựa như ánh ban mai tự nhiên cho các phi hành gia sinh hoạt.

17 nét

HÁN VIỆT : NHU HOÀ

HSK 6

Động từ

#1553

弱点

ruò diǎn

Điểm yếu

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地弱点。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de ruò diǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Điểm yếu một cách tốt hơn.

21 nét

HÁN VIỆT : NHƯỢC ĐIỂM

HSK 6

Số từ / Đại từ

#1554

若干

ruò gān

một số, một vài, một số lượng nhất định

国务院出台了关于进一步优化外商投资环境加大吸引外商投资力度的若干政策措施，坚定推进高水平对外开放。

Guó wù yuàn chū tái le guān yú jìn yí bù yōu huà wài shāng tóu zī huán jīng jì dá xī yīn wài shāng tóu zī lì dù de ruò gān zhèng cè cuò shī, jiǎn dìng tuī jìn gāo shuǐ píng dùì wài kāi fàng.

Quốc vụ viện (Chính phủ) đã ban hành Một số Biện pháp Chính sách về việc Tối ưu hóa Hơn nữa Môi trường Đầu tư Nước ngoài và Tăng cường Thu hút Vốn Đầu tư Nước ngoài, kiên định thúc đẩy mở cửa đối ngoại trình độ cao.

16 nét

HÁN VIỆT : NHƯỢC CAN

HSK 6

Động từ

#1555

撒谎

sā huǎng

nói dối, nói sai sự thật, bịa đặt

在严谨客观的科学实测数据与复现实事面前，任何企图通过篡改数据撒谎欺骗同行的人终将身败名裂。

Zài yán jǐn kè guān de kē xué shí cè shù jù yǔ fù xiàn shí shì miàn qián, rèn hé qǐ tú tōng guò cuàn gǎi shù jù sā huǎng qī piàn tóng háng de rén zhōng jiāng shēn bài míng liè.

Đứng trước các sự thật tái lập và số liệu đo đạc thực tế khoa học khách quan nghiêm cần, bất kỳ ai mưu toan dùng thủ đoạn bóp méo số liệu nói dối lừa gạt các đồng nghiệp cuối cùng chắc chắn sẽ thân bại danh liệt.

16 nét

HÁN VIỆT : TẢN HOANG

HSK 6

Động từ

#1556

腮

sāi

mang

老师鼓励大家积极腮，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí sāi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mang, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT : TAI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1557

三角

sān jiǎo

tam giác, hình tam giác; vùng tam giác châu thổ

长江三角洲区域一体化发展战略深入实施，正在加快打造成为全国发展强劲活跃增长极与高质量发展样板区。

Cháng jiāng sān jiǎo zhōu qū yǐ yī tí huà fā zhǎn zhàn lüè shēn rù shí shī, zhèng zài jiā kuài dǎ造成 wéi quán guó fā zhǎn qiáng jīng huó yuè zēng zhǎng jī yǔ gāo zhì liàng fā zhǎn yàng bǎn qū.

Chiến lược Phát triển Tích hợp Vùng Đồng bằng Tam giác Sông Dương Tử đang được đi sâu thực thi, đang đẩy nhanh xây dựng để trở thành cực tăng trưởng năng động mạnh mẽ của cả nước cùng khu vực kiểu mẫu phát triển chất lượng cao.

24 nét

HÁN VIỆT : TAM GIÁC


HSK 6

Danh từ

#1558

散文

sǎn wén

tản văn, văn xuôi tùy bút

这部描绘祖国大好河山与乡村巨变的经典抒情散文集文笔细腻优美，深深打动了海内外数以百万计的读者。

Zhè bù miáo huì zǔ guó dà hǎo hé shān yǔ xiāng cūn jù biàn de jīng diǎn shù qíng sǎn wén jī wén bǐ xīn xì měi, shēn shēn dǎ dòng le hǎi nèi wài shù yǐ bǎi wàn jì de dú zhě.

Tập tản văn tùy bút trữ tình kinh điển khắc họa non sông gấm vóc tươi đẹp của Tổ quốc cùng sự biến đổi to lớn của làng quê này có ngôi bút vô cùng tinh tế diễm lệ, đã làm lay động sâu sắc hàng triệu độc giả trong và ngoài nước.

22 nét

HÁN VIỆT: TẢN VĂN

HSK 6

Động từ

#1559

散布

sàn bù

rải rác, phân tán; tán phát gieo rắc (tin đồn)

公安机关依法严厉打击在互联网上恶意捏造、散布各类虚假信息涉恐险情谣言并扰乱公共秩序的违法犯罪分子。

Gōng ān jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī zài hù lián wǎng shàng è yì niē zào, sǎn bù gè lèi xū xǐ shè zǎi shè kǒng xiǎn qíng yáo yán bīng rǎo luàn gōng gòng zhì xù de wéi fǎ fàn zǐ fēn zǐ.

Cơ quan công an theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi phần tử tội phạm vi phạm pháp luật cố tình bịa đặt, tán phát lan truyền các loại tin đồn hiểm họa giả mạo về khủng bố thiên tai trên mạng internet và quấy rối trật tự công cộng.

23 nét

HÁN VIỆT: TẢN BỐ

HSK 6

Động từ

#1560

散发

sàn fā

tỏa ra, phát ra (mùi hương, nhiệt); phát tỏa rơi

盛夏时节，万亩生态荷塘内荷花竞相绽放，微风拂过，空气中散发着沁人心脾的幽雅清香。

Shèng xià shí jié, wàn mǔ shēng tài hé huā jìng xiāng fàng, wēi fēng fú guò, kōng qì zhōng sǎn fā zhe qìn rén xīn pí de yōu yǎ qīng xiāng.

Tiết trời giữa hè, khắp đầm sen sinh thái rộng vạn mẫu những bông hoa sen đua nhau khoe sắc nở rộ, làn gió nhẹ thoảng qua, trong không khí tỏa ra hương thơm thanh nhã sảng khoái lòng người.

24 nét

HÁN VIỆT: TẢN PHÁT

HSK 6

Động từ

#1561

丧失

sàng shī

đánh mất, mất đi hoàn toàn (quyền lực, niềm tin)

在科技竞争风云变幻的国际大潮中，唯有坚定不移坚持自主创新，才能确保关键技术永远不丧失战略主导权。

Zài kē jì jìng zhēng fēng yún biàn huàn de guó jì dà cháo zhōng, wéi yǒu jiān dìng bù yí jiān chí zì zhǔ chuàng xīn, cái néng què bǎo guān jiàn hé xīn jì shù yǒng yuǎn bù sàng shī zhàn lǚ zhǔ dǎo quán.

Trong làn sóng quốc tế biến đổi khôn lường của cạnh tranh khoa học công nghệ, chỉ có kiên định không ngừng kiên trì đổi mới sáng tạo tự chủ thì mới có thể bảo đảm các công nghệ lõi then chốt vĩnh viễn không bao giờ đánh mất quyền chủ đạo chiến lược.

23 nét

HÁN VIỆT: TANG THẤT

HSK 6

Danh từ

#1562

嫂子

sǎo zi

chị dâu

除夕阖家团圆之夜，嫂子与全家人一起围坐在热气腾腾的餐桌旁包饺子，屋内洋溢着欢声笑语与浓浓亲情。

Chú xī hé jiā tuán yuán zhī yè, sǎo zǐ yǔ quán jiā rén yì qǐ wéi zuò zài rè qì téng téng de cān zhuō páng bāo jiǎo zǐ, wū nèi yáng yì zhe huān shēng xiào yǔ yù nóng nóng qīn qīng.

Đêm Giao thừa cả gia đình đoàn viên sum họp, chị dâu cùng cả nhà quây quần ngồi bên bàn ăn nghỉ ngơi cùng gói bánh sủi cảo, trong gian phòng ngập tràn tiếng cười nói rộn rã cùng tình thân nồng ấm.

20 nét

HÁN VIỆT: SẢO TỬ

HSK 6

Danh từ

#1563

色彩

sè cǎi

màu sắc; sắc thái tình cảm, bản sắc đặc trưng

敦煌莫高窟壁画采用了纯天然矿物颜料绘制，历经千载岁月沧桑依然保持着鲜艳夺目的绚丽色彩与神韵。

Dūnhuáng mò gāo kū bì huà cái yòng le chún tiān rán kuàng wù yán liào huì zhì, lì jīng qiān zài suì yuè cāng sāng yǐ rán bǎo chí zhe xiān yàn duó mù de xuàn lì sè cǎi yǔ shén yùn.

Các bức bích họa Hang Mạc Cao Đôn Hoàng áp dụng màu khoáng chất hoàn toàn tự nhiên để vẽ, trải qua thăng trầm dâu bể của ngàn năm năm tháng vẫn giữ vững màu sắc rực rỡ bắt mắt cùng thần thái tuyệt trần.

22 nét

HÁN VIỆT: SẮC THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1564

刹车

shā chē

phanh xe, đạp phanh; bộ phận phanh xe

高速动车组配备了国际领先的碳纤维复合材料刹车制动盘，在极速紧急制动测试中表现出极其卓越的制动效能。

Gāo sù dòng chē zǔ pèi bèi le guó jì lǐng xiān de tàn táo fù hé cái liào shā chē zhì dòng pán, zài jī sù jǐn jí zhì dòng cè shì zhōng biǎo xiàn chū jí qí zhúo yuè de zhì dòng xiào néng.

Đoàn tàu cao tốc được trang bị đĩa phanh hãm bằng vật liệu composite gồm carbon hàng đầu thế giới, thể hiện hiệu năng phanh hãm vô cùng vượt trội trong các bài kiểm tra phanh khẩn cấp ở tốc độ tối đa.

18 nét

HÁN VIỆT: SÁT XA

HSK 6

Đại từ

#1565

啥

shá

gì, cái gì (khẩu ngữ)

老支书拍着胸脯向全村乡亲们郑重承诺：“只要大家心往一处想，劲往一处使，村里就绝没有克服不了的啥难关！”

Lǎo zhī shū pāi zhe xiōng pú xiàng quán cūn xiāng qīn men zhèng zhòng chéng nuò: "zhǐ yào dà jiā xīn wǎng yí chù xiǎng, jìn wǎng yí chù shǐ, cūn lǐ jiù jué méi yǒu kè fú bù liǎo de shá nán guān!"

Người bí thư chi bộ già vỗ ngực trịnh trọng cam kết với toàn thể bà con trong thôn: "Chỉ cần mọi người cùng nghĩ về một hướng, cùng dốc sức vào một nơi, thì trong thôn chúng ta tuyệt đối sẽ chẳng có cái khó khăn gì mà không vượt qua nổi!"

8 nét

HÁN VIỆT: XÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1566

筛选

shāi xuǎn

sàng lọc, tuyển chọn chắt lọc

超级计算机与人工智能辅助药物研发平台能够在数小时内对数十亿个分子进行高通量虚拟筛选，极大加速新药研发进程。

Chāo jí jì suàn jī yǔ rén gōng zhì néng fù zhù yào wù yán fā píng tái néng gòu zài shù shí yì gè fēn zǐ jìn xíng gāo tōng liàng xū nǐ shāi xuǎn, jí dà jiā sù xīn yào yán fā jìn chéng.

Nền tảng nghiên cứu phát triển thuốc mới hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo và siêu máy tính có thể tiến hành sàng lọc ảo thông lượng cao đối với hàng tỷ phân tử chỉ trong vài giờ, đẩy nhanh vượt bậc tiến trình nghiên cứu phát triển thuốc mới.

22 nét

HÁN VIỆT: SI TUYỂN



HSK 6

Danh từ

#1567

山脉

shān mài

dãy núi, rặng núi non trùng điệp

巍峨横亘数千里的喜马拉雅山脉与昆仑山脉犹如巨大的天然地理脊梁，守护着青藏高原这片万物生长繁衍的净土。

Wēi é héng gèn shù qiān lǐ de xī mǎ lǎ yǎ shān mài yǔ kūn lún shān mài yǒu rú jù dà de tiān rán dì lǐ jǐ liáng, shǒu hù zhe qīng zàng gāo yuán zhè piàn wàn wù shēng zhǎng fán yǎn de jìng tǔ.

Dãy núi Himalaya và dãy núi Côn Lôn sừng sững vắt ngang hàng ngàn dặm tựa như xương sống địa lý tự nhiên khổng lồ, che chở cho mảnh đất thanh tịnh cao nguyên Thanh Tạng nơi vạn vật sinh sôi nảy nở.

21 nét

HÁN VIỆT: SƠN MẠCH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1568

闪烁

shǎn shuò

lấp lánh, nhấp nháy; tỏa sáng chớp nháy

在漆黑静谧的宇宙深空中，空间站巨大的太阳能电池翼在星光照射下闪烁着迷人而璀璨的金色光辉。

Zài qī hēi jìng mì de yǔ zhòu shēn kōng zhōng, kōng jiān zhàn jù dà de tài yáng diǎn néng diàn chì yǐ zài xīng guāng zhào shè xià shǎn shuò zhào mí rén ér cuǐ càn de jīn sè guāng huī.

Giữa không gian vũ trụ sâu thẳm tĩnh mịch tối tăm, các cánh pin mặt trời khổng lồ của trạm vũ trụ dưới ánh sao chiếu rọi đang lấp lánh tỏa ra ánh hào quang màu vàng rực rỡ và quyến rũ mê hồn.

24 nét

HÁN VIỆT: THIẾM THƯỚC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1569

擅长

shàn cháng

sở trường, giỏi về, thành thạo xuất sắc về

这位在超精密光学加工领域深耕数十年的大国工匠，极其擅长微米级复杂曲面光学透镜的手工精密修磨绝技。

Zhè wèi zài chāo jīng mì guāng xué jiā gōng lǐng yù shēn gēng shù shí nián de dà guó gōng jiàng, jí qí shàn cháng wēi mǐ jí fù zá qū miàn guāng xué tóu jīng de shǒu gōng jīng mì xiū mó jué jì.

Người thợ cả đại đức của đất nước gần bó sâu sắc hàng chục năm trong lĩnh vực gia công quang học siêu chính xác này cực kỳ giỏi về sở trường tuyệt kỹ mài sửa thủ công chính xác các thấu kính quang học mặt cong phức tạp ở cấp độ micromet.

20 nét

HÁN VIỆT: THIỆN TRƯỜNG

HSK 6

Phó từ

#1570

擅自

shàn zì

tự tiện, tự ý làm bừa khi chưa được phép

国家自然保护区管理条例明确严禁任何单位或个人擅自进入国家核心区保护区从事商业采伐与采矿等违规破坏活动。

Guó jiā zì rán bǎo hù qū guǎn lǐ tiáo lì míng què yán jìn rèng hé dān wèi huò gè rén shàn zì jìn rù guó jiā hé xīn bǎo hù qū cóng shì shāng yè cǎi fá yǔ cǎi kuàng děng wéi guī pò huài huó dòng.

Điều lệ Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Quốc gia nghiêm cấm rõ ràng bất kỳ cơ quan, đơn vị hay cá nhân nào tự ý tự tiện đi vào khu vực bảo vệ cốt lõi của quốc gia để tham gia các hoạt động phá hoại vi phạm quy định như khai thác khoáng sản và chặt phá rừng thương mại.

19 nét

HÁN VIỆT: THIỆN TỰ

HSK 6

Danh từ

#1571

商标

shāng biāo

nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa đã đăng ký

国家知识产权局全面加大对驰名商标与地理标志产品的保护力度，依法坚决打击任何假冒侵权与恶意抢注行为。

Guó jiā zhī shí chān quán jù quán miàn jiā dà duì chí míng shāng biāo yǔ dì lǐ biāo zhì chān pǐn de bǎo hù lì dù, yī fǎ jiǎn jué dǎ jī rèng hé jiǎ wù qīn quán yǔ è yì qiǎng zhù xíng wéi.

Cục Sở hữu Trí tuệ Quốc gia đẩy mạnh toàn diện mức độ bảo vệ đối với các sản phẩm chỉ dẫn địa lý cùng các nhãn hiệu thương hiệu nổi tiếng, kiên quyết trừng trị theo pháp luật mọi hành vi làm giả xâm quyền và cố ý đăng ký chiếm đoạt nhãn hiệu.

23 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG TIÊU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1572

伤脑筋

shāng nǎo jīn

đau đầu, nát óc, đau đầu nhức óc vì nan đề

在突破深地极端高温高压钻井液流变性控制这一伤脑筋的国际级世界难题时，科研团队经过上千次实验终于找到了最佳配方。

Zài tú pò shēn dì jí duān gāo wēn gāo yā dòng liú biàn xìng kòng zhì zhè yī shāng nǎo jīn de guó jì jí shì jiè nán tí shí, kē yán tuán duì jīng guò shàng qiān cì shí yàn zhōng yú zhǎo dào le zuì jiā pèi fāng.

Khi chinh phục nan đề đẳng cấp thế giới vô cùng đau đầu nhức óc về kiểm soát tính lưu biến của dung dịch khoan ở nhiệt độ siêu cao áp suất siêu cao sâu trong lòng đất, nhóm nghiên cứu khoa học trải qua hàng ngàn lần thực nghiệm cuối cùng đã tìm ra công thức tối ưu nhất.

27 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG NÃO CÂN

HSK 6

Danh từ

#1573

上级

shàng jí

cấp trên, cơ quan cấp trên, thủ trưởng

广大基层干部既要坚决不折不扣贯彻落实上级各项决策部署，也要紧密结合本地实际创造性开展各项为民服务工作。

Guǎng dà jī céng gàn bù jì yào jiǎn bù kòu gǔn guān shí shàng jí xiàng xiàng cè huà bù zhǔ yào jié hé běn dì shí jì chuàng zào xìng kāi zhǎn gè xiàng wéi mǐn fú wù gōng zuò.

Đồng đạo cán bộ cơ sở vừa phải kiên quyết quán triệt thực thi triệt để không bớt xén mọi quyết sách bố cục của cấp trên, lại vừa phải bám sát tình hình thực tế của địa phương để triển khai một cách sáng tạo các công tác phục vụ nhân dân.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG CẤP

HSK 6

Danh từ

#1574

上进心

shàng jìn xīn

tinh thần cầu tiến, ý chí vươn lên

青年一代当胸怀昂扬向上的远大志向与强烈上进心，勇于在科技创新与强国建设实践中经受风雨、增长才干。

Qīng nián yí dài dāng xiōng huái áng yáng xiàng shàng shàng de yuǎn dà zhì xiàng yǔ qiáng liè shàng jìn xīn, yǒng yú zài kē jì chuàng xīn yǔ qiáng guó jiàn shè shí jiàn zhōng jīng shòu fēng yǔ, zēng zhǎng cái gàn.

Thế hệ trẻ cần luôn ấp ủ chí hướng cao xa tràn đầy khí thế vươn lên cùng tinh thần cầu tiến mạnh mẽ, dũng cảm trải qua mưa gió, nâng cao tài năng trong thực tiễn xây dựng đất nước giàu mạnh và đổi mới công nghệ.

25 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG TIẾN TÂM

HSK 6

Động từ

#1575

上任

shàng rèn

nhậm chức, bắt đầu đảm nhiệm chức vụ

新当选的国家级重点实验室主任正式上任伊始，便大刀阔斧推行科研组织模式改革，着力激发青年科研人才创新活力。

Xīn dāng xuǎn de guó jiā jí zhòng yān shí yàn shì zhǔ rèn zhèng shí shàng rèn yǐ shǐ, biàn dà dāo kuò fú tuī xíng kē yán zǔ zhī mó shì gǎi gé, zhuó lì jī fā qīng nián kē yán rén cái chuàng xīn huó lì.

Vị chủ nhiệm phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia mới trúng cử ngay khi chính thức nhậm chức bắt đầu công việc đã mạnh tay thúc đẩy cải cách mô hình tổ chức nghiên cứu khoa học, tập trung khơi dậy sức sống đổi mới sáng tạo của các nhân tài nghiên cứu khoa học trẻ.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯỢNG NHÂM



HSK 6

Động từ / Tính từ

#1576

上瘾

shàng yǐn

nghiện, say mê mê mẩn khó dứt

国家全面落实未成年人网络防沉迷综合治理机制，坚决防止青少年沉溺网络游戏上瘾而荒废学业与身心健康。

Guó jiā quán miàn luò shí wèi chéng nián rén wǎng luò fáng chén mí zǒng hé zhì lì jī zhì, jiǎn jué fáng zhǐ qīng shào nián chén nì wǎng luò yóu xì shàng yǐn ér huāng fèi xué yè yǔ shēn xīn jiàn kāng.

Nhà nước thực thi toàn diện cơ chế quản trị tổng hợp phòng chống nghiện mạng đối với người chưa thành niên, kiên quyết ngăn ngừa việc thanh thiếu niên bị mê mẩn nghiện trò chơi điện tử trực tuyến mà chèn nhích việc học hành cùng sức khỏe thể chất tinh thần.

18 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG ẨN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1577

上游

shàng yóu

thượng nguồn (sông); đứng ở vị trí thượng lưu dẫn đầu

长江与黄河上游重点生态功能区大力推进水源涵养与水土保持工程，确保了一江清水源源不断浩荡东流。

Cháng jiāng yǔ huáng hé shàng yóu zhòng diǎn shēng tài gòng néng qū dà lì tuī jìn shuǐ yuán hán yǎng yǔ shuǐ tǔ bǎo chí gōng chéng, què bǎo le yí jiāng qīng shuǐ yuán yuán bù duàn hào dàng dòng liú.

Các khu chức năng sinh thái trọng điểm vùng thượng nguồn sông Trường Giang và sông Hoàng Hà đẩy mạnh dự án giữ nước bảo vệ đất và nuôi dưỡng nguồn nước, bảo đảm cho dòng nước trong xanh cuộn trào bất tận chảy về biển Đông.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG DU

HSK 6

Động từ

#1578

捎

shāo

cầm hộ, mang hộ, gửi kèm (lời nhắn, đồ vật)

从空间站圆满凯旋归来的航天员乘组，不仅带回了宝贵的太空科学实验载荷样品，更为全国青少年捎回了探索浩瀚宇宙的梦想火种。

Cóng kōng jiān zhàn yuán mǎn kāi xuán guī lái de háng tiān yuán chéng zǔ, bù jīn dài huí le bǎo guì de tài kōng kē xué shí yàn zài hè yǎng pǐn, gèng wéi quán guó qīng shào nián shāo huí le tàn sù hào hàn yǔ zhòu de mèng xiǎng huǒ zhǒng.

Tổ phi hành đoàn phi hành gia khai hoàn trở về thẳng lợi từ trạm vũ trụ không chỉ mang về những mẫu tài trọng thực nghiệm khoa học không gian vô giá, mà còn mang hộ gửi về cho thanh thiếu niên cả nước mầm lửa ước mơ khám phá vũ trụ bao la.

13 nét

HÁN VIỆT: SAO

HSK 6

Danh từ

#1579

梢

shāo

ngọn, đọt cây, ngọn cành (cành cây, đầu đuôi)

初春时节，和煦的微风拂过柳梢，嫩绿的新芽在春雨滋润下吐露生机，勾勒出一幅万物复苏的江南早春图景。

Chū chūn shí jié, hé xù de wēi fēng fú guò liǔ shāo, nèn lǜ de xīn yá zài chūn yǔ zī rùn xià tǔ lù shēng jī, gōu lè chū yī fú wàn wù fù sū de jiāng nán zǎo chūn tú jǐng.

Tiết trời đầu xuân, ngọn gió ấm áp khẽ lướt qua ngọn cành liễu, những búp mầm non xanh biếc dưới sự tưới tắm của cơn mưa xuân hé lộ sức sống ngập tràn, phác họa nên bức tranh cảnh sắc đầu xuân Giang Nam vạn vật hồi sinh.

12 nét

HÁN VIỆT: SAO

HSK 6

Động từ

#1580

哨

shào

còi

老师鼓励大家积极哨，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shào, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực còi, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: SÁO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1581

奢侈

shē chǐ

xa xỉ, xa hoa lãng phí

全社会大力弘扬勤俭节约的优良传统美德，坚决抵制任何铺张浪费、盲目攀比与奢靡奢侈的不良歪风。

Quán shè huì dà lì hóng yáng qín jiǎn jié yuē de yōu liáng chuán tǒng měi dé, jiǎn jué dǐ zhì rèn hé pū zhāng làng fèi, máng mù pǎn bǐ yǔ shē mí shē chǐ de bù liáng wāi fēng.

Toàn xã hội ra sức hăng dương phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp cần kiệm tiết kiệm, kiên quyết bài trừ mọi thói hư tật xấu phô trương lãng phí, mù quáng so bì và xa hoa xa xỉ.

26 nét

HÁN VIỆT: XA XỈ

HSK 6

Động từ

#1582

设立

shè lì

thiết lập, thành lập, xây dựng mới

国家正式设立三江源、大熊猫、东北虎豹等首批国家公园，开启了中国自然生态保护区体系建设新篇章。

Guó jiā zhèng shì shè lì sān jiāng yuán, dà xióng mǎo, dòng bēi hù bǎo dēng shǒu pī guó jiā gōng yuán, kāi qǐ le zhōng guó zì rán shēng tài bǎo hù dì tǐ xì jiàn shè zhān xīn piān zhāng.

Nhà nước đã chính thức thành lập thiết lập đợt Công viên Quốc gia đầu tiên như Tam Giang Nguyên, Gấu Trúc Lớn, Hổ Báo Đông Bắc, mở ra trang sử hoàn toàn mới trong việc xây dựng hệ thống khu bảo tồn sinh thái tự nhiên của Trung Quốc.

25 nét

HÁN VIỆT: THIẾT LẬP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1583

设想

shè xiǎng

hình dung, tưởng tượng; giả thiết phác thảo ý tưởng

科学家在数十年前提出的利用受控核聚变打造“人造太阳”的宏伟科学设想，如今正在一步步变为现实。

Kē xué jiā zài shù shí nián qián tí chū de lì yòng shòu kòng hé jù biàn dǎ zào "rén zào tài yáng" de hóng wěi kē xué shè xiǎng, rú jīn zhèng zài yí bù bù biàn wéi xiàn shí.

Ý tưởng phác thảo khoa học vĩ đại về việc lợi dụng nhiệt hạch có kiểm soát để tạo nên "Mặt Trời nhân tạo" do các nhà khoa học đề xuất từ nhiều thập kỷ trước, ngày nay đang từng bước một trở thành hiện thực.

24 nét

HÁN VIỆT: THIẾT TƯỞNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1584

设置

shè zhì

thiết lập, cài đặt cấu hình; bố trí

高校紧密围绕国家战略新兴产业急需，优化强化化学专业设置，重点增设人工智能与量子信息等交叉前沿学科。

Gāo xiào jīn mǐ wéi rào guó jiā zhàn lüè xīn xīng chǎn yè jí xū, yōu huà qiáng huà xué kē zhuan yè shè zhì, zhòng diǎn zēng shè rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ xīn xī děng jiāo chā qián yán xué kē.

Các trường đại học cao đẳng bám sát các nhu cầu cấp bách của các ngành mới nổi mang tính chiến lược quốc gia, tối ưu hóa và tăng cường việc thiết lập bố trí các chuyên ngành môn học, tập trung mở thêm các ngành tiên phong liên ngành như thông tin lượng tử và trí tuệ nhân tạo.

22 nét

HÁN VIỆT: THIẾT TRÍ



HSK 6

Danh từ

#1585

社区

shè qū

khu dân cư, cộng đồng dân cư khu phố

各级党组织坚持党建引领基层治理，把社区打造成为凝聚人心、服务群众、化解矛盾的坚强战斗堡垒与温馨家园。

Gè jí dǎng zǔ zhī jiān chí dǎng jiàn yǐn lǐng jī céng zhì lǐ, bǎ shè qū dǎ zào chéng wéi níng jù rén xīn, fú wù qún zhòng, huà jiě máo dùn de jiān qiáng zhàn dòu bǎo lěi yǔ wēn xīn jiā yuán.

Các cấp ủy Đảng kiên trì lấy công tác xây dựng Đảng dẫn dắt quản trị cơ sở, xây dựng khu dân cư trở thành pháo đài chiến đấu kiên cường và mái ấm chan hòa gắn kết lòng người, phục vụ nhân dân, hóa giải mâu thuẫn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : XÃ ẦU

HSK 6

Động từ

#1586

涉及

shè jí

liên quan tới, dính dáng tới, chạm đến (lĩnh vực)

重大国家空间科技专项涉及跨学科、跨部门与跨地域的数千家科研单位，展现了举国体制的强大协同优势。

Zhòng dà guó jiā kōng jiān kē jì jiān kē jì zhuān xiàng shè jí kuà xué kē, kuà bù mén yǔ kuà dì yù de shù qiān jiā kē yán jiàn wèi, zhān xiàn le jǔ guó tǐ zhì de qiáng dà xié tóng yōu shì.

Để án khoa học công nghệ không gian trọng đại quốc gia liên quan tới hàng ngàn đơn vị nghiên cứu khoa học liên ngành, liên bộ ngành và liên vùng địa lý, phô diễn ưu thế hiệp đồng mạnh mẽ của thể chế huy động sức mạnh toàn quốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : THIẾP CẬP

HSK 6

Động từ

#1587

摄取

shè qǔ

hấp thụ, dung nạp (chất dinh dưỡng); chụp ảnh ghi hình

健康营养膳食指南倡导减盐减油减糖，合理摄取优质蛋白质与膳食纤维，有效预防各类慢性代谢性疾病。

Jiàn kāng yíng yǎng shàn shí zhǐ nán chàng dǎo jiǎn yán jiǎn yóu jiǎn táng, hé lǐ shè qǔ yōu zhì dàn bái zhì yǔ shàn shí xiān wéi, yǒu xiào yù fáng gè lèi màn xìng dài shì xìng jí bìng.

Hưởng dẫn chế độ ăn uống dinh dưỡng lành mạnh để xương giảm muối, giảm dầu mỡ, giảm đường, hấp thụ dung nạp hợp lý protein chất lượng cao và chất xơ, phòng ngừa hiệu quả các bệnh lý chuyển hóa mãn tính.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : NHIẾP THỦ

HSK 6

Danh từ

#1588

摄氏度

shè shì dù

độ C, độ Celsius (°C)

我国全超导托卡马克核聚变实验装置成功实现了上亿摄氏等离子体千秒级超长稳态高约束运行。

Wǒ guó quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ kē hé jié jù biàn shí yàn zhuāng zhì chéng gōng shí xiàn le shàng yì shè shì dù děng lí zǐ tǐ qiān miǎo jí chāo cháng wēn tài gāo yuē shù yùn xíng.

Thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần của nước ta đã thực hiện thành công việc vận hành giam giữ cao trạng thái ổn định siêu dài hàng ngàn giây ở nhiệt độ plasma trên 100 triệu độ C.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : NHIẾP THỊ ĐỘ

HSK 6

Tính từ

#1589

深奥

shēn ào

thâm thúy, sâu xa bí hiểm, uyên áo khó hiểu

资深物理学教授善于运用生动形象的比喻，将深奥抽象的高能量子场论微观原理讲解得通俗易懂、引人入胜。

Zī shēn wù lǐ xué jiào shòu shàn yú yùn yòng shēng dòng xíng xiàng de bǐ yù, jiāng shēn ào ào chóu xiàng de gāo néng liàng zǐ chǎng lùn wēi guān yuán lǐ jiǎng jiě dé tōng sù yǐ rén.

Vị giáo sư vật lý học lão thành rất giỏi vận dụng những hình ảnh ví von sinh động, giảng giải các nguyên lý vi mô thâm thúy sâu xa và trừu tượng của lý thuyết trường lượng tử năng lượng cao một cách dễ hiểu, hấp dẫn lòng người.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THÂM ẢO

HSK 6

Tính từ

#1590

深沉

shēn chén

sâu lắng, trầm lắng, thâm trầm kín đáo

老学者把对祖国山河与民族复兴的深沉爱意，全部化作了数十年如一日默默奉献于国防科研攻关的实际行动。

Lǎo xué zhě bǎ duì zǔ guó shān hé yǔ mín zú fù xīng de shēn chén ài yì, quán bù huà zuò le shù shí nián rú yī rì mò mò fèng xiàn yú guó fáng kē yán gōng guān de shí jí xíng dòng.

Vị học giả lão thành đã chuyển hóa toàn bộ tình yêu sâu lắng nồng nàn dành cho non sông Tổ quốc và sự phục hưng dân tộc thành những hành động thực tế âm thầm cống hiến suốt hàng chục năm như một trong nghiên cứu khoa học quốc phòng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THÂM TRẦM

HSK 6

Thành ngữ

#1591

深情厚谊

shēn qíng hòu yì

tình sâu nghĩa nặng, nghĩa tình thâm thiết sâu đậm

援建医疗队员在完成对口帮扶任务凯旋归来时，受援地区各族群众手捧鲜花夹道欢迎，依依惜别见证了深情厚谊。

Yuán jiàn yī liáo duì yuán zài wán chéng duì kǒu bāng fú rén wú kǎi xuān guī lái shí, shòu yuán dì qū gè zú qún zhòng shǒu pěng xiān huā jiā dào huān yíng, yī yī xī bié jiàn zhèng le shēn qíng hòu yì.

Khi đoàn cán bộ y tế chi viện hoàn thành nhiệm vụ giúp đỡ kết nghĩa khải hoàn trở về, nhân dân các dân tộc vùng nhận hỗ trợ tay cầm hoa tươi đứng hai bên đường tiễn biệt, bịn rịn chia tay minh chứng cho mối tình sâu nghĩa nặng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : THÂM TÌNH HẬU NGHỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1592

申报

shēn bào

khai báo, đăng ký nộp hồ sơ xét duyệt

国家政务服务平台全面推行“一网通办”，大幅简化了高新技术企业认定与国家重大科技专项资金申报流程。

Guó jiā zhèng wù fú wù píng tái quán miàn tuī xíng "yī wǎng tōng bàn", dà fú jiǎn huà le gāo xīn jī shù qǐ yè rěn ding yǔ guó jiā zhòng dà kē jì zhuān xiàng zī jīn shēn bào liú chéng.

Cổng dịch vụ hành chính công quốc gia triển khai toàn diện "Một mạng xử lý thông suốt", tinh giản vượt bậc quy trình đăng ký nộp hồ sơ xét duyệt nguồn vốn để án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : THÂN BÁO

HSK 6

Danh từ

#1593

绅士

shēn shì

quý ông lịch lãm, thân sĩ phong độ

在国际多边学术峰会外交礼仪场合中，学者们举止优雅、言谈得体，展现了谦逊从容的风度与绅士风范。

Zài guó jì duō biān xué shù fēng huì wài jiāo lǐ yì chǎng hé zhǒng, xué zhě men jǔ zhǐ yōu yǎ, yán tán dé tǐ, zhān xiàn le qiān xūn cóng róng de fēng dù yǔ shēn shì fēng fàn.

Trong các dịp nghi lễ ngoại giao tại hội nghị thượng đỉnh học thuật đa phương quốc tế, các học giả cử chỉ tao nhã, lời ăn tiếng nói chuẩn mực, phô diễn phong độ khiêm tốn ung dung cùng phong thái quý ông lịch lãm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THÂN SĨ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1594

呻吟

shēn yīn

rên rì, rên la đau đớn

在重大地震灾害废墟搜救一线，救援官兵凭借高灵敏度音频生命探测仪精准捕捉到了被困群众微弱的呼救与呻吟声。

Zài zhòng dà dì zhèn zāi hài fēi xū sōu jiù yī xiàn, jiù yuán guān bǐng píng jiē gāo lǐng mǐn dù yīn pīn shēng míng tàn cè yī jīng zhǔn bǔ zhuō dào le bèi kùn qún zhòng wēi ruò de hū jiù yǔ shēn yīn shēng.

Nơi tuyến đầu tìm kiếm cứu nạn trên đồng đố nát thảm họa động đất trọng đại, các cán bộ chiến sĩ cứu hộ nhờ vào máy dò tìm sự sống âm thanh độ nhạy cao đã bắt trọn chuẩn xác tiếng rên la và tiếng kêu cứu yếu ớt của người dân bị vùi lấp.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: **THÂN NGÂM**

HSK 6

Tính từ

#1595

神奇

shén qí

kỳ diệu, thần kỳ, kỳ ảo phi thường

高温超导材料在液氮温区展现出的完全抗磁性与零电阻特性，向人类揭示了量子物理世界神奇绝妙的宏观量子效应。

Gāo wēn chāo dǎo cái liào zài yè lìng wēn qū zhǎn xiàn chū de wán quán kàng cí xìng yǔ líng diǎn zǔ tè xìng, xiàng rén lèi jiē shì le liàng zǐ wù lǐ shì jiè shén qí jué miào de hóng guān liàng zǐ xiào yīng.

Đặc tính hoàn toàn kháng từ và điện trở bằng không mà vật liệu siêu dẫn nhiệt độ cao thể hiện trong vùng nhiệt độ nitơ lỏng đã hé lộ tới loài người hiệu ứng lượng tử vĩ mô kỳ diệu thần kỳ tuyệt mỹ của thế giới vật lý lượng tử.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **THẦN CƠ**

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1596

神气

shén qì

oai phong, đắc ý rạng rỡ; thần thái về mặt

在庆祝建国周年盛大阅兵式上，受阅三军仪仗队迈着铿锵有力的正步走过天安门广场，英姿飒爽、极其神气威武。

Zài qīng zhù jiàn guó zhōu nián shàn shèng dà yuè bīng shì shàng, shòu yuè sān jūn yì zhàng duì mài zhe kēng qiāng yǒu lì de zhèng bù zǒu guò tiān ān mén guǎng chǎng, yīng zī sǎ shuǎng, jí qí shén qì wēi wǔ.

Trong buổi lễ duyệt binh long trọng kỷ niệm ngày lập quốc, đội tiêu binh danh dự ba quân bước những bước đi duyệt binh trầm hùng dứt khoát qua Quảng trường Thiên An Môn, đáng vẻ oai phong lẫm liệt, vô cùng oai nghiêm và đắc ý rạng ngời.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: **THẦN KHÍ**

HSK 6

Danh từ

#1597

神情

shén qíng

nét mặt, vẻ mặt, thần thái biểu cảm

总控制台前，总调度员目光如炬，全神贯注凝视着遥控测控大屏，严峻凝重的神情中透出坚如磐石的自信。

Zǒng kòng zhì tái qián, zǒng tiáo dù yuán mù guāng rú jù, quán shén guān zhù níng shì zhe yáo kòng cè kòng dà píng, yán jùn níng zhòng de shén qíng zhōng tòu chū jiān rú pán shí de zì xìn.

Trước bàn điều khiển tổng, vị tổng điều độ viên ánh mắt sắc sảo như đuốc, tập trung cao độ chăm chú nhìn vào màn hình lớn đo đạc điều khiển từ xa, trên nét mặt nghiêm nghị đậm chiều ánh lên niềm tự tin vững như bàn thạch.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **THẦN TÌNH**

HSK 6

Danh từ

#1598

神色

shén sè

thần sắc, sắc thái nét mặt lúc nguy nan

面对深海载人潜水器在万米深渊试验中突发的微小水压波动警报，主驾驶员临危不乱、神色自若地执行应急处置程序。

Miàn duì shēn hǎi zài rén qián shuǐ qì zài wàn mǐ shēn yuān shì yàn zhōng tū fā de wēi xiǎo shuǐ yā bō dòng jīng bào, zhǔ jià shì yuán lín wēi bù luàn, shén sè zì ruò dì zhí xíng yìng jí chǔ zhì chéng xù.

Đứng trước cảnh báo dao động áp suất nước vi mô bất ngờ xuất hiện trong thử nghiệm của tàu lặn có người lái ở biển sâu nơi vực thẳm vạn mét, người lái chính bình tĩnh trước hiểm nguy, thần sắc tự nhiên thần nhiên thi hành quy trình xử lý khẩn cấp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: **THẦN SẮC**

HSK 6

Tính từ

#1599

神圣

shén shèng

thiêng liêng, cao cả thần thánh

捍卫国家主权领土完整与维护国家核心安全，是全体中华儿女不可推卸的神圣使命与崇高职责。

Hàn wèi guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yǔ wéi hù guó jiā hé xīn ān quán, shì quán tǐ zhōng huá ér nǚ bù kě tuī xiè de shén shèng shǐ mìng yǔ chóng gāo zhí zé.

Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia và giữ gìn an ninh cốt lõi của quốc gia là sứ mệnh thiêng liêng và chức trách cao cả không thể thoái thác của toàn thể con em đất Việt / muôn dân.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: **THẦN KHỐT**

HSK 6

Danh từ

#1600

神态

shén tài

thần thái, dáng vẻ cử chỉ phong thái

国家博物馆珍藏的唐代三彩文官俑造型雄浑典雅，面部雕刻惟妙惟肖，展现了从容大度的大唐盛世神态风貌。

Guó jiā bó wù guǎn zhēn cáng de táng dài sān cǎi wén guān yǒng zào xíng xióng hún diǎn yǎ, miàn bù kǎo diào wéi miào wéi xiào, zhǎn xiàn le cóng róng dà dù de dà táng shèng shì shén tài fēng mào.

Bức tượng quan văn gốm tam thái thời Đường lưu giữ tại Bảo tàng Quốc gia có tạo hình hùng tráng tao nhã, nét mặt điêu khắc sống động như thật, phô diễn phong thái thần thái ung dung khoáng đạt của thời kỳ thịnh thế Đại Đường.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **THẦN THÁI**

HSK 6

Danh từ

#1601

神仙

shén xiān

thần tiên, cõi tiên, cuộc sống thành thoi như tiên

漫步在云雾缭绕、宛如仙境的张家界奇峰怪石之间，令人心旷神怡、仿佛置身于神仙胜境一般。

Màn bù zài yún wù liáo rào, wǎn rú xiān jìng de zhāng jiā jiè qí fēng guài shí zhī jiān, líng rén xīn kuàng shén yí, fǎng fú zhì shēn yú shén xiān shèng jìng yì bān.

Dạo bước giữa những rặng núi đá kỳ dị muôn hình vạn trạng của Trương Gia Giới mây mù lượn quanh đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh, khiến lòng người thư thái khoan khoái dường như đang hòa mình vào cõi thần tiên tuyệt mỹ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: **THẦN TIÊN**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1602

审查

shěn chá

thăm tra, kiểm duyệt thẩm tra hồ sơ tư cách

国家司法行政机关建立健全全国有资产处置与重大公共投资项目法律合规性审查机制，确保权力依法规范运行。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān jiàn lì jiàn quán guó yǒu zī chǎn chǔ zhì yǔ zhòng dà gōng gòng tóu zī xiàng mù fǎ lǜ hé guī xìng shěn chá jī zhì, què bǎo quán lì yī fǎ guī fàn yùn xíng.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế thẩm tra tính hợp pháp hợp quy đối với việc xử lý tài sản nhà nước và các dự án đầu tư công trọng đại, bảo đảm quyền lực vận hành quy chuẩn theo đúng pháp luật.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **THẨM TRA**


HSK 6

Động từ

#1603

审理

shěn lǐ

thụ lý xét xử, thẩm lý vụ án tư pháp

最高人民法院知识产权法庭依法公开审理了多起涉及前沿关键核心技术发明专利的重大民事侵权纠纷案件。

Zuì gāo rén mín fǎ yuàn zhī shí chān quán fā tíng yí fǎ gōng kāi shěn lǐ le duō qǐ shè jí qián yǎn guān jiàn hé xīn jī shù fā míng zhuān lì de zhòng dà mǐn shì qīn quán jiū fēn àn jiàn.

Tòa án Sở hữu Trí tuệ thuộc Tòa án Nhân dân Tối cao theo quy định của pháp luật đã công khai thụ lý xét xử nhiều vụ án tranh chấp xâm phạm dân sự trọng đại liên quan tới bằng sáng chế phát minh công nghệ lõi then chốt tiên phong.

17 nét

HÁN VIỆT : THẨM LÝ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1604

审美

shěn měi

thẩm mỹ, khiếu thẩm mỹ, cảm thụ cái đẹp

国产新一代高端新能源汽车在工业设计中巧妙融入了中华传统古典美学韵味，引领了全球汽车工业审美新风尚。

Guó chān xīn yí dài gāo duān xīn néng yuán qì chē zài gōng yè shè jì zhōng guó miào róng rù le zhōng huá chuán tǒng gǔ diǎn měi xué yùn wèi, yǐn lǐng le quán qiú gōng yè shěn měi xīn fēng shàng.

Xe ô tô năng lượng mới cao cấp thế hệ mới do nước ta sản xuất trong thiết kế công nghiệp đã khéo léo hòa quyện phong vị mỹ học cổ điển truyền thống Trung Hoa, dẫn dắt trào lưu thẩm mỹ mới của ngành công nghiệp ô tô toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT : THẨM MỸ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1605

审判

shěn pàn

xét xử, phán xét tư pháp

人民法院坚持司法为民、公正司法，全面推行以审判为中心的刑事诉讼制度改革，坚决守牢社会公平正义防线。

Rén mín fǎ yuàn jiān chí sī fǎ wéi mǐn, gōng zhèng sī fǎ, quán miàn tuī xíng yǐ shěn pàn wéi zhōng xīn de xíng shì sù sòng zhì dù gǎi gé, jiǎn jué shǒu lǎo shè huì gōng píng zhèng yì fáng xiàn.

Tòa án Nhân dân kiên trì tư pháp vì dân, tư pháp công minh, triển khai toàn diện cải cách chế độ tố tụng hình sự lấy xét xử làm trung tâm, kiên quyết giữ vững phòng tuyến công bằng công lý xã hội.

16 nét

HÁN VIỆT : THẨM PHÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1606

渗透

shèn tòu

thẩm thấu, thâm nhập ngấm ngấm (kỹ thuật, tư tưởng)

人工智能与大数据等新一代数字技术加速向传统制造业各环节全方位深度渗透，赋能实体经济提质增效。

Rén gōng zhī néng yǔ dà shù jù děng xīn yí dài shù zì jī shù jiā sù xiàng chuán tǒng zhǎn yè gè huán jié quán fāng wèi shēn dù shèn tòu, fù néng shí tǐ jīng jì tí zhì zēng xiào.

Các công nghệ số thế hệ mới như dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo đang đẩy nhanh thẩm thấu chuyên sâu toàn diện vào từng khâu của ngành sản xuất chế tạo truyền thống, tiếp sức cho nền kinh tế thực thể nâng cao chất lượng và hiệu quả.

20 nét

HÁN VIỆT : SẨM THẤU

HSK 6

Tính từ

#1607

慎重

shèn zhòng

thận trọng, cẩn trọng kỹ lưỡng

在涉及重大前沿基因编辑临床应用与科技伦理原则问题上，科研团队必须保持极度慎重与严谨求实作风。

Zài shè jí zhòng dà qián yán jī yīn jiǎn biān jīn chǎng yìng yòng yǔ kē jì lún lý yuán zé wén tí shàng, kē yán tuán duì bì xū bǎo chí jí dù shèn zhòng yǔ yán jǐn qiú shí zuò fēng.

Trong các vấn đề nguyên tắc đạo đức khoa học công nghệ và ứng dụng lâm sàng chỉnh sửa gen tiên phong trọng đại, nhóm nghiên cứu khoa học bắt buộc phải giữ vững tác phong cực kỳ thận trọng cùng tinh thần nghiêm cần cầu thị.

21 nét

HÁN VIỆT : THẬN TRỌNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1608

生存

shēng cún

sinh tồn, tồn tại và phát triển

地球是人类赖以生存的唯一家园；全人类必须携手应对全球气候变暖危机，共同守护生生不息的绿色地球。

Dì qiú shì rén lèi lài yǐ shēng cún de wéi yī jiā yuán; quán rén lèi bì xū xié shǒu yìng duì quán qiú qì hòu biàn nuǎn wēi jī, gòng tóng shǒu hù shēng shēng bù xī de lǜ sè dì qiú.

Trái Đất là mái ấm duy nhất mà loài người nương tựa để sinh tồn; toàn thể nhân loại bắt buộc phải chung tay ứng phó cuộc khủng hoảng nóng lên toàn cầu, cùng nhau che chở bảo vệ một Trái Đất xanh tươi trường tồn sinh sôi nảy nở không ngừng.

22 nét

HÁN VIỆT : SINH TỒN

HSK 6

Danh từ

#1609

生机

shēng jī

sức sống, sinh khí bừng bừng, cơ hội sống

初春时节，经过生态综合治理的百万亩湿地自然保护区内万物复苏、水鸟翔集，处处洋溢着盎然生机。

Chū chūn shí jié, jīng guò shēng tài zōng hé zhì lǐ de bǎi wàn mù shí dì zì rán bǎo hù nèi wàn wù fù sù, shuǐ niǎo xiáng jí, chù chù yáng yì zhe àng rán shēng jī.

Tiết trời đầu xuân, bên trong khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước rộng triệu mẫu trải qua việc chỉnh trang sinh thái tổng hợp vạn vật đã hồi sinh, chim nước tụ hội bay lượn, khắp nơi ngập tràn sức sống bừng bừng.

19 nét

HÁN VIỆT : SINH CƠ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1610

生理

shēng lǐ

sinh lý, cơ chế sinh lý cơ thể

空间生命科学实验通过长期失重微重力环境下细胞培养，深入揭示了航天员在轨骨丢失与肌肉萎缩的深层生理机制。

Kōng jiān shēng míng kē xué shí yàn tōng guò cháng qī shí zhòng wēi zhòng lì huán jīng xià xi bào péi yǎng, shēn rù jiē shì le háng tiān yuán zài guī gǔ diǎn shī yǔ ròu wēi sù de shēn céng shēng lǐ jī zhì.

Thực nghiệm khoa học sự sống không gian thông qua nuôi cấy tế bào dưới môi trường vi trọng lực không trọng lượng dài ngày đã hé lộ sâu sắc cơ chế sinh lý tạng sâu của hiện tượng teo cơ và mất xương trên quỹ đạo của phi hành gia.

19 nét

HÁN VIỆT : SINH LÝ

HSK 6

Tính từ

#1611

生疏

shēng shū

xa lạ, bở ngỡ, lóng ngóng chưa quen

青年技师在数字化全自动数控机床上勤学苦练，很快克服了初期的操作生疏，成长为精益求精的技术能手。

Qīng nián jī shī zài shù zì huà quán zì dòng shù kòng jī chuāng shàng qín xué kǔ liàn, hěn kuài kè fú le chū qī de cāo zuò shēng shū, chéng zhǎng wéi jīng jī qiú jīng de jī shù néng shǒu.

Kỹ thuật viên trẻ trên máy công cụ điều khiển số tự động hóa số đã miệt mài học hỏi rèn luyện chăm chỉ, rất nhanh chóng khắc phục được sự lóng ngóng bở ngỡ thao tác thời kỳ đầu, trưởng thành trở thành bàn tay kỹ thuật giỏi tinh ích cầu tinh.

20 nét

HÁN VIỆT : SINH SƠ


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1612

生态

shēng tài

sinh thái, môi trường sinh thái tự nhiên

我们要像保护眼睛一样保护自然和生态环境，坚定不移走生态优先、绿色低碳的高质量发展道路。

Wǒ men yào xiàng bǎo hù yǎn jīng yí yàng bǎo hù zì rán hé shēng tài huán jīng, jiǎn dīng bù yí zǒu shēng tài yōu xiān, lǜ sè dī tàn de gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù.

Chúng ta cần bảo vệ môi trường sinh thái và tự nhiên như bảo vệ chính đôi mắt của mình, kiên định bước đi trên con đường phát triển chất lượng cao ưu tiên sinh thái, xanh và ít phát thải carbon.

18 nét

HÁN VIỆT : SINH THÁI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1613

生物

shēng wù

sinh vật, công nghệ sinh học

合成生物学重大科技基础设施实现了从基因组自动化设计、高通量合成到底盘细胞构建的全流程贯通。

Hé chéng shēng wù xué zhòng dà kē jì jī chǔ shè shí shí xiàn le cóng jī yīn zǔ zì dòng huà shè jì, gāo tōng liàng hé chéng dào dǐ pán xì bào gòu jiàn de quán liú chéng guān tōng.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại về sinh học tổng hợp đã thực hiện liên thông toàn quy trình từ thiết kế tự động hóa bộ gen, tổng hợp thông lượng cao cho tới xây dựng tế bào khung gầm sinh vật.

19 nét

HÁN VIỆT : SINH VẬT

HSK 6

Động từ

#1614

生效

shēng xiào

có hiệu lực, chính thức đi vào thi hành

由中国积极推动签署的《区域全面经济伙伴关系协定》（RCEP）全面生效实施，极大促进了亚太区域贸易投资自由化便利化。

Yóu zhōng guó jī tuī dòng qiān shǔ de 《qū yù quán miàn jīng jì huò bàn guān xì xié dìng》(RCEP) quán miàn shēng xiào shí shī, jí dà cù jìn le yà tài qū yù mào yì tóu zī zì yóu huà biàn lì huà.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) do Trung Quốc tích cực thúc đẩy ký kết đã chính thức có hiệu lực thi hành toàn diện, thúc đẩy to lớn tự do hóa và thuận lợi hóa đầu tư thương mại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

18 nét

HÁN VIỆT : SINH HIỆU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1615

生锈

shēng xiù

gỉ sét, han gỉ; cùn mòn (tư duy)

跨海大桥的特种高耐候性耐候钢主梁结构经过数十道纳米防腐涂装，能够确保百年服役期内绝不发生内部生锈腐蚀。

Kuà hǎi dà qiáo de tè zhǒng gāo nài hòu xìng nài hòu gāng zhǔ liáng jié gòu jīng guò shù shí dào nà mí fáng fú tú zhuāng, néng gòu què bǎo bǎi nián fú yì qī nèi jué bù fā shēng nèi bù shēng xiù fǔ shí.

Kết cấu xà chủ bằng thép chống chịu thời tiết cao đặc chủng của cây cầu vượt biển trải qua hàng chục lớp sơn phủ chống ăn mòn nano, có thể bảo đảm trong suốt thời gian phục vụ trăm năm tuyệt đối không xảy ra hiện tượng han gỉ gỉ sét ăn mòn bên trong.

20 nét

HÁN VIỆT : SINH TỬ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1616

生育

shēng yù

sinh đẻ, sinh sản, chính sách dân số sinh đẻ

国家完善积极生育支持政策体系，出台税收抵扣、育儿补贴与普惠托育等综合支持举措，减轻家庭育儿负担。

Guó jiā wán shàn jī jí shēng yù zhī chí zhèng cè tí xī, chū tái shuì shōu dī kòu, yù ér bǔ tiē yù pǔ huì tuō yù děng zōng hé zhī chí jī yǔ cuò, jiǎn qīng jiā tíng yù ér fù dān.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống chính sách tích cực hỗ trợ sinh đẻ, ban hành các giải pháp hỗ trợ tổng hợp như khấu trừ thuế, trợ cấp nuôi con nhỏ và dịch vụ trông giữ trẻ mầm non bao trùm, giảm nhẹ gánh nặng nuôi dạy con cho các gia đình.

22 nét

HÁN VIỆT : SINH DỤC

HSK 6

Danh từ

#1617

牲畜

shēng chù

gia súc, đàn vật nuôi chăn thả

现代化智慧牧场利用北斗卫星定位智能耳标与物联网传感器，实现了对数十万头散养牲畜的健康状态全天候智能监测。

Xiàn dài huà zhì huì mù chǎng lì yòng běi dòu wéi xīng dìng wèi zhì néng ěr biāo yǔ wù lián wǎng chǎn gǎn qì, shí xiàn le duì shù shí wàn tóu sǎn yǎng shēng chù de jiàn kāng zhuàng tài quán tiān hòu zhì néng jiān cè.

Trang trại chăn nuôi thông minh hiện đại hóa vận dụng thẻ tai thông minh định vị vệ tinh Bắc Đẩu cùng cảm biến Internet vạn vật (IoT), đã thực hiện việc giám sát thông minh suốt 24/7 đối với trạng thái sức khỏe của hàng chục vạn con gia súc chăn thả tự nhiên.

19 nét

HÁN VIỆT : SINH SÚC

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1618

声明

shēng míng

tuyên bố, thông cáo chính thức; tuyên bố lập trường

在国际多边外交峰会闭幕之际，各国领导人共同发表了关于携手构建和平稳定与合作共赢新秩序的联合声明。

Zài guó jì duō biān wài jiāo fēng huì bì mù zhǐ jī, gè guó lǐng dǎo rén gòng tóng fā biǎo le guān yú xié shǒu gòu jiàn hé píng wěn dìng yǔ hé zuò gòng yǐng xīn zhì xù de lián hé shēng míng.

Vào thời điểm bế mạc hội nghị thượng đỉnh ngoại giao đa phương quốc tế, lãnh đạo các nước đã cùng nhau công bố bản tuyên bố chung về việc chung tay xây dựng trật tự mới hòa bình, ổn định và hợp tác cùng thắng.

22 nét

HÁN VIỆT : THANH MINH

HSK 6

Danh từ

#1619

声势

shēng shì

thanh thế, thanh uy, khí thế vang dội

全国科普日活动在各大城市密集展开，浩大的声势与丰富的互动体验吸引了数以千万计的广大青少年热情参与。

Quán guó kē pǔ rì huó dòng zài dà chéng shì mì jí zhǎn kāi, hào dà de shēng shì yǔ fēng fù de hù dòng tī yǎn xī yīn le shù yǐ qiān wàn jì de guǎng dà qīng shào nián rè qíng cān yǔ.

Chuẩn hoạt động Ngày Phổ biến Khoa học Toàn quốc được triển khai dày đặc tại các thành phố lớn, thanh thế khí thế to lớn cùng trải nghiệm tương tác phong phú đã thu hút hàng chục triệu thanh thiếu niên nhiệt tình tham gia.

21 nét

HÁN VIỆT : THANH THẾ

HSK 6

Danh từ

#1620

声誉

shēng yù

danh tiếng, uy tín, thanh danh uy tín

我国国家实验室与顶尖科研团队始终以严谨求实的学风和颠覆性重大原创成果，赢得了崇高的国际学术声誉。

Wǒ guó guó jiā shí yàn shì yǔ dīng jiān kē yán tuán duì shí shí zhōng yì yán jīn qiú shí de xué fēng hé diān fù xīng zhòng dà yuán chuàng chéng guǒ, yíng dé le chóng gāo de guó jì xué shù shēng yù.

Các phòng thí nghiệm quốc gia cùng nhóm nghiên cứu khoa học hàng đầu nước ta luôn bằng tác phong học thuật nghiêm cần cầu thị và các thành quả nguyên tác trọng đại mang tính cách mạng, đã giành được uy tín danh tiếng học thuật quốc tế cao quý.

23 nét

HÁN VIỆT : THANH DỰ


HSK 6

Danh từ

#1621

省会

shěng huì

tỉnh lỵ, thủ phủ của tỉnh

高速铁路大通道全面贯通，实现了全国绝大多数省会城市之间八小时以内的极速互联互通。

Gào sù tiě lù dà tōng dào quán miàn guān tōng, shí xiàn le quán guó jué dà duō shù shěng huì chéng shì zhī jiān bā xiǎo shí yǐ nèi de jí sù hù lián hù tōng.

Đại hành lang đường sắt cao tốc đã thông suốt toàn diện, thực hiện việc kết nối liên thông siêu tốc trong vòng dưới 8 tiếng đồng hồ giữa tuyệt đại đa số các thành phố tỉnh lỵ, thủ phủ trên toàn quốc.

23 nét

 HÁN VIỆT : **TỈNH HỘI**
HSK 6

Động từ

#1622

盛产

shèng chǎn

 dồi dào, sản sinh nhiều, nổi tiếng
trù phú về

得益于得天独厚的光热资源与现代节水滴灌农业技术，新疆绿洲农业基地盛产享誉海内外的优质棉花与甘甜瓜果。

Dé yì yú dé tiān dú hòu de guāng rè zī yuán yǔ xiān dài jié shuǐ dí guǎn nóng yè jì shù, xīn jiāng lǜ zhōu nóng yè jī dì shèng chǎn xiāng yǎng hǎi nèi wài de yōu zhì mián huā yǔ gān tián guǒ guā.

Nhờ vào nguồn tài nguyên quang nhiệt trời ban độc đáo cùng công nghệ nông nghiệp tưới nhỏ giọt tiết kiệm nước hiện đại, căn cứ nông nghiệp ốc đảo Tân Cương dồi dào sản sinh ra những bông vải chất lượng cao cùng hoa quả ngọt lịm danh tiếng vang dội trong và ngoài nước.

24 nét

 HÁN VIỆT : **THỊNH SẢN**
HSK 6

Động từ

#1623

盛开

shèng kāi

nở rộ, đua nở rực rỡ (hoa)

阳春三月，洛阳城内数十万株牡丹花竞相盛开，姹紫嫣红、花香四溢，吸引了数以百万计的中外游客前来赏花。

Yáng chūn sān yuè, luò yáng chéng nèi shù shí wàn zhū mǔ dān huā jìng xiāng shèng kāi, chà zǐ yān hóng, huā xiāng sì yì, xī yǐn le shù yǐ bǎi wàn jì de zhōng wài yóu kè qián lái shāng huā.

Tiết tháng 3 mùa xuân ấm áp, bên trong thành Lạc Dương hàng chục vạn gốc hoa mầu đôn đua nhau nở rộ rực rỡ, muôn hồng nghìn tía, hương hoa ngào ngạt lan tỏa, thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước đổ về thưởng hoa.

23 nét

 HÁN VIỆT : **THỊNH KHAI**
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1624

盛情

shèng qíng

thịnh tình, ân tình nồng hậu, tình cảm nồng thắm

在国际文化交流招待会上，主办方以独具地域文化魅力的传统非遗宫廷茶道盛情款待远道而来的各国贵宾。

Zài guó jì wén huà jiāo liú zhāo dài huì shàng, zhǔ bàn fāng yǐ dù jù dì yǔ wén huà mèi lì de chuán tǒng fēi yí gōng tíng chá dào shèng qíng kuǎn dài yuǎn dào ér lái de gè guó guì bīn.

Tại tiệc chiêu đãi giao lưu văn hóa quốc tế, ban tổ chức bằng nghệ thuật trà đạo cung đình di sản phi vật thể truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền đã thịnh tình tiếp đãi nồng hậu các vị khách quý phương xa từ các nước tới.

21 nét

 HÁN VIỆT : **THỊNH TÌNH**
HSK 6

Động từ / Tính từ

#1625

盛行

shèng xíng

 thịnh hành, phổ biến rộng khắp,
thịnh hành một thời

在推进健康中国建设中，慢跑、骑行与太极拳等绿色科学健身方式在全社会蔚然成风、广为盛行。

Zài tuī jìn jiàn kāng zhōng guó jiàn shē zhōng, màn pǎo, qí xíng yǔ tài jí quán dēng lǜ sè kē xué jiàn shēn fāng shì zài quán shè huì wèi rán chéng fēng, guǎng wèi shèng xíng.

Trong việc thúc đẩy xây dựng Một Trung Quốc Khỏe mạnh, các phương thức rèn luyện sức khỏe khoa học xanh như chạy bộ, đạp xe và Thái Cực Quyền đã trở thành phong trào nếp sống tốt đẹp, thịnh hành phổ biến rộng khắp trong toàn xã hội.

25 nét

 HÁN VIỆT : **THỊNH HÀNH**
HSK 6

Danh từ

#1626

胜负

shèng fù

 thắng bại, thắng thua, kết quả cuộc
đấu sức

在关乎大国前沿综合科技实力的战略博弈中，原始创新能力的强弱直接决定着未来战略竞争的最终胜负。

Zài guān hū dà guó qián yán zōng hé kē jì shí lì de zhàn lüè bó yǐ zhōng, yuán shǐ chuàng xīn néng lì de qiáng ruò zhí jiē jué dìng zhe wèi lái zhàn lüè jìng zhēng de zuì zhōng shèng fù.

Trong ván cờ chiến lược liên quan tới sức mạnh khoa học công nghệ tổng hợp tiên phong của các nước lớn, sự mạnh yếu của năng lực đổi mới sáng tạo nguyên tác trực tiếp quyết định đến thắng bại được thua cuối cùng của cuộc cạnh tranh chiến lược tương lai.

20 nét

 HÁN VIỆT : **THẮNG PHỤ**
HSK 6

Danh từ / Động từ

#1627

失误

shī wù

sai sót, sơ suất, lỗi lầm kỹ thuật

在航天发射与深空测控全流程指挥调度中，科研团队做到了万无一失、零失误、零差错，圆满完成任务。

Zài háng tiān fā shè yǔ shēn kōng kòng cè quán liú chéng zhī huī diào dǔ zhōng, kē yán tuán duì zuò dào le wàn wú yī shī, líng shī wù, líng chà cuò yuán mǎn wán chéng rèn wù.

Trong công tác chỉ huy điều độ toàn quy trình đo đạc điều khiển không gian sâu và phóng tàu vũ trụ, nhóm nghiên cứu khoa học đã làm được điều tuyệt đối an toàn, không một sai sót, không một lỗi lầm, hoàn thành thắng lợi mỹ mãn nhiệm vụ.

26 nét

 HÁN VIỆT : **THẤT NGỘ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1628

失踪

shī zōng

 mất tích, mất tích không rõ tung
tích

在特大山洪泥石流险情发生后，应急救援力量争分夺秒搜寻失联失踪群众，不放弃任何一线生命的希望。

Zài tè dà shān hóng ní shí liú xiǎn qíng fā shēng hòu, yìng jí jiù yuán lì liàng zhēng fēn duó miǎo sōu xún shī lián shī zōng qún zhòng, bù fàng qì rěn hé yī xiàn shēng mìng de xī wàng.

Sau khi xảy ra tình huống hiểm họa bùn đá lũ quét đặc biệt lớn, các lực lượng cứu hộ khẩn cấp đã tranh thủ từng phút từng giây tìm kiếm những người dân mất tích mất liên lạc, không từ bỏ bất kỳ một tia hy vọng sinh mệnh nào.

23 nét

 HÁN VIỆT : **THẤT TUNG**
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1629

师范

shī fàn

 sư phạm, đào tạo giáo viên; chuẩn
mục làm thầy

国家深入实施“优师计划”，大力加强高水平师范院校建设，着力为中西部欠发达地区定向培养优秀乡村骨干教师。

Guó jiā shēn rù shí shī "yōu shī jì huà", dà lì jiā qiáng gāo suǐ píng shī fàn yuán xiào jiàn shè, zhuó lì wèi zhōng xī bù qīn fā dà dì qū dìng xiàng péi yǎng yōu xiù xiāng cūn gǔ gàn jiào shī.

Nhà nước đi sâu thực thi 'Kế hoạch Giáo viên Xuất sắc', ra sức tăng cường xây dựng các trường đại học sư phạm trình độ cao, tập trung đào tạo theo địa chỉ các giáo viên cốt cán thôn quê xuất sắc cho các vùng kém phát triển ở miền Trung và miền Tây.

24 nét

 HÁN VIỆT : **SƯ PHẠM**



HSK 6

Động từ

#1630

施加

shī jiā

gây ra, tác động (áp lực, lực ép);
gây sức ép

国家超高压极端物理实验装置能够对样品微观结构稳定施加高达数百万个大气压的超强极限压力。

Guójiā chāo gāo yā jī duān wú lǐ shí yàn zhuāngzhì zhì néng gòu duì yàng pǐn wēi guān jié gòu wēn dīng shī jiā gāo dá shù bǎi wàn gè dà qì yā de chāo qiáng jí xiàn yā lì.

Thiết bị thực nghiệm vật lý cực đoan siêu cao áp quốc gia có thể tác động gây ra một áp lực cực hạn siêu mạnh lên tới hàng triệu áp-mốt-phe (atm) một cách ổn định lên cấu trúc vi mô của mẫu vật.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THỊ GIA

HSK 6

Động từ

#1631

施展

shī zhǎn

thi thố, phô diễn (tài năng, sở trường)

新时代为广大青年科技人才施展才华、建功立业提供了无比广阔的人生舞台与历史性战略机遇。

Xīn shí dài wéi guǎng dà qīng nián kè jì rén cái shī zhǎn cái huá, jiàn gōng lì yè tí yì tǐ gōng lǎo wú bǐ guǎng kuò de rén shēng wǔ tái yǔ lì shǐ xīng zhàn lüè jī yù.

Thời đại mới đã mang lại một vũ đài cuộc đời vô cùng rộng lớn cùng những thời cơ chiến lược mang tính lịch sử để đồng bào nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi thi thố tài năng, lập công dựng nghiệp.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THỊ TRIỂN

HSK 6

Danh từ

#1632

尸体

shī tǐ

thi thể, thi hài, xác

古生物学家在我国极北冻土层中发掘出了一具保存极其完好、肌肉软组织清晰可见的史前猛犸象幼崽遗骸。

Gǔ shēng wù xué jiā zài wǒ guó jí běi dòng tǔ zhōng fā xué chū le yī jù bǎo cún jí qí wán hǎo, jī ròu ruǎn zǔ zhī qīng xī kě jiàn de shǐ qián měng mǎ xiàng yòu zǎi yí hái.

Các nhà cổ sinh vật học bên trong lớp đất đóng băng vĩnh cửu vùng cực Bắc nước ta đã khai quật được một thi hài xác voi ma mút con thời tiền sử được bảo tồn vô cùng nguyên vẹn, các mô mềm cơ bắp vẫn còn hiện rõ mồn một.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: THỊ THỂ

HSK 6

Động từ

#1633

拾

shí

nhặt lên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地拾。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì shí.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhặt lên một cách tốt hơn.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: THIỆP

HSK 6

Tính từ

#1634

十足

shí zú

mười phần, tràn đầy, đậm đặc hoàn toàn (100%)

在重大科技工程决战决胜的关键冲刺阶段，全体建设者斗志昂扬、干劲十足，确保工程按期高质量交付。

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng jué zhàn jué shèng de guān jiàn chōng cì jì duàn, quán tǐ jiàn shè zhě dòu zhì áng yáng, gàn jìn shí zú, què bǎo gōng chéng àn qī gāo zhì liàng jiāo fù.

Trong giai đoạn nước rút then chốt quyết chiến quyết thắng của công trình khoa học công nghệ trọng đại, toàn thể những người xây dựng ý chí chiến đấu sục sôi, khí thế làm việc tràn đầy mười phần, bảo đảm công trình bàn giao đúng hạn đạt chất lượng cao.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THẬP TÚ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1635

识别

shí bié

nhận diện, phân biệt nhận dạng (khuôn mặt, giọng nói)

国产新一代多模态遥感卫星搭载了智能边缘计算处理器，能够对地表多源地物目标实施秒级高精度实时自主识别。

Guó chǎn xīn yī dài duō mó tài yǎo gǎng wéi xīng dā zài le zhì néng biān yuán jì suàn chǔ lǐ qì, néng gòu duì dì biǎo duō yuán dì wù mù biāo shí shí miǎo jí gāo jīng dù shí shí zì zhǔ shí bié.

Vệ tinh viễn thám đa phương thức thể hệ mới do nước ta sản xuất trang bị bộ xử lý tính toán biên thông minh, có thể thực hiện việc tự chủ nhận dạng nhận diện chuẩn xác theo thời gian thực trong tích tắc đối với các mục tiêu địa vật đa nguồn trên bề mặt Trái Đất.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: THỨC BIỆT

HSK 6

Danh từ

#1636

时差

shí chā

chênh lệch múi giờ, độ lệch múi giờ

中国空间站核心舱搭载了智能授时与微重力睡眠保障系统，帮助航天员在轨迅速适应日出日落节律与克服太空时差。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài le zhì néng shòu shí yǔ wēi zhòng lì shuì mián bǎo zhàng xì tǒng, bāng zhù háng tiān yuán zài guī xūn sù shí yīng rì chū rì luò jié lǜ yǔ kè fú tài kōng shí chā.

Khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc được trang bị hệ thống bảo đảm giấc ngủ vi trọng lực và định thời thông minh, giúp các phi hành gia trên quỹ đạo nhanh chóng thích ứng với nhịp điệu bình minh và hoàng hôn cùng việc khắc phục độ lệch múi giờ không gian.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THỜI SAI

HSK 6

Phó từ

#1637

时常

shí cháng

thường, thường xuyên, hay

老科学家时常深入学生实验室，手把手指导青年学子开展前沿实验并悉心启发大家的批判性科研思维。

Lǎo kē xué jiā shí cháng shēn rù xué shēng shí yàn shì, shòu bā shòu zhǐ dǎo qīng nián xué zǐ kāi zhān qián yán shí yàn bīng xī xīn qǐ fā dà jiā de pī pàn xīng kē yán sī wéi.

Nhà khoa học lão thành thường xuyên đi sâu vào phòng thí nghiệm của sinh viên, cầm tay chỉ việc hướng dẫn các bạn sinh viên trẻ tuổi triển khai các thực nghiệm tiên phong và tận tình gợi mở tư duy nghiên cứu khoa học phân biện cho mọi người.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: THỜI THƯỜNG

HSK 6

Phó từ

#1638

时而

shí ér

thỉnh thoảng, có lúc thì... có lúc lại...

在雄伟壮丽的高原大峡谷深处，气候瞬息万变，时而艳阳高照云淡风轻，时而狂风呼啸暴雨倾盆。

Zài xióng wěi zhuàng lì de gāo yuán dà xiá gǔ shēn chù, qì hòu shùn xī wàn biàn, shí ér yàn yáng gāo zhào yún dàn fēng qīng, shí ér kuáng fēng xiào hǔo bǎo yǔ qīng pén.

Bên trong hẻm núi lớn cao nguyên hùng vĩ tráng lệ, khí hậu biến đổi khôn lường trong chớp mắt, có lúc thì trời nắng rực rỡ mây trời gió nhẹ, có lúc lại cuồng phong gầm thét mưa trút như thác đổ.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: THỜI NHI


HSK 6

Danh từ

#1639

时光

shí guāng

 thời gian, năm tháng thời quang
tươi đẹp

广大青年学子当珍惜美好的大学青春时光，勤奋笃学、苦练本领，立志在科技报国实践中绽放绚丽光彩。

Guāng dà qīng nián xué zǐ dāng zhēn xī měi hǎo de dà xué qīng chūn shí guāng, qín fèn dǔ xué, kǔ liàn běn lǐng, lì zhì zài kē jì bào guó shí jiàn zhōng zhàn fàng xuàn lì guāng cǎi.

Đồng đạo các bạn sinh viên thanh niên hãy biết trân trọng những năm tháng thời gian thanh xuân tươi đẹp nơi giảng đường đại học, cần mẫn chăm học, khổ luyện bản lĩnh, lập chí tỏa sáng rực rỡ trong thực tiễn đem khoa học phục vụ Tổ quốc.

27 nét

HÁN VIỆT: THỜI QUANG

HSK 6

Danh từ

#1640

时机

shí jī

thời cơ, thời điểm chín muồi thuận lợi

深刻把握新一轮全球科技革命和产业变革历史时机，加快培育壮大新质生产力与战略性新兴产业集群。

Shēn kè bǎ wò xīn yī lún quán qiú kē jì gé mìng hé chān yè biàn gé lì shǐ shí jī, jiā kuài péi yù zhuàng dà xīn zhì shēng chǎn lì yǔ zhàn lüè xìng xīn xīng chǎn yè jī qún.

Nắm bắt sâu sắc thời cơ lịch sử của làn sóng cách mạng công nghiệp và cách mạng khoa học công nghệ mới trên toàn cầu, đẩy nhanh bồi dưỡng và phát triển lớn mạnh các cụm ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược cùng lực lượng sản xuất chất lượng mới.

23 nét

HÁN VIỆT: THỜI CƠ

HSK 6

Danh từ

#1641

时事

shí shì

thời sự, tin tức tình hình thời sự hiện tại

高校通过常态化开展形势政策教育与国际时事专题讲座，引导广大青年学子树立宏阔的全球战略视野。

Gāo xiào tōng guò cháng tài huà kāi zhǎn xíng shì zhèng cè jiào yù yǔ guó jì shí shì zhuān tí jiǎng zuò, yǐn dǎo qīng nián xué zǐ shù lì hóng kuò de quán qiú zhàn lüè shì yě.

Các trường đại học thông qua việc thường xuyên triển khai các buổi giảng chuyên đề thời sự quốc tế và giáo dục tình hình chính sách đã dẫn dắt đồng đạo sinh viên thanh niên xây dựng tầm nhìn chiến lược toàn cầu rộng lớn.

25 nét

HÁN VIỆT: THỜI SỰ

HSK 6

Danh từ

#1642

时装

shí zhuāng

 thời trang, trang phục thời thượng
mốt mới

在国际非遗时装秀舞台上，设计师将传统手工宋锦面料与现代高级定制剪裁完美融合，惊艳了全球时尚界。

Zài guó jì fēi yí shí zhuāng xiù wú tái shàng, shè jì shí jiāng chuán tǒng shǒu gōng sòng jīn miàn liào yǔ xiàn dài gāo jí dìng zhì jiǎn cái wán měi róng hé, jīng yàn le quán qiú shí shàng jiè.

Trên sân diễn thời trang di sản phi vật thể quốc tế, nhà thiết kế đã kết hợp hoàn mỹ chất liệu vải gấm Tống (Tống cẩm) theo tay thủ công truyền thống cùng đường cắt may cao cấp hiện đại, làm kinh ngạc toàn bộ giới thời trang toàn cầu.

28 nét

HÁN VIỆT: THỜI TRANG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1643

实惠

shí huì

thực tế, có lợi thực sự, giá cả phải chăng

国家大力推进基本公共服务均等化与医保跨省异地直接结算，让广大老百姓享受到了实实在在的民生实惠。

Guó jiā dà lì tuī jìn jī běn gōng gòng fú wù jūn děng huà yǔ yī bǎo kuà shěng yì dì zhí jiē jié suàn, ràng guāng dà lǎo bǎi xìng xiǎng shòu dào le shí shí zài zài de mǐn shēng shí huì.

Nhà nước đẩy mạnh bình đẳng hóa các dịch vụ công cộng cơ bản cùng việc thanh toán trực tiếp bảo hiểm y tế khác tỉnh trái tuyến, giúp đồng đạo người dân được thụ hưởng những lợi ích thực tế thiết thực rõ nét về mặt dân sinh.

26 nét

HÁN VIỆT: THỰC HUỆ

HSK 6

Danh từ

#1644

实力

shí lì

thực lực, sức mạnh tiềm tàng thực chất

我国在载人航天、深海探测与超级计算机等战略高科技领域展现出了坚强雄厚的国家综合科技实力。

Wǒ guó zài zài rén háng tiān, shēn hǎi tàn cè yǔ chāo jí jì suàn jī děng zhàn lüè gāo kē jì lǐng yù zhǎn xiàn chū le jiān qiáng xióng hòu de guó jiā zōng hé kē jì shí lì.

Nước ta trên các lĩnh vực công nghệ cao chiến lược như máy tính siêu cấp, thăm dò biển sâu và hàng không vũ trụ có người lái đã phô diễn thực lực khoa học công nghệ tổng hợp quốc gia hùng hậu và kiên cường.

20 nét

HÁN VIỆT: THỰC LỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1645

实施

shí shī

thực thi, triển khai thực hiện (chính sách, kế hoạch)

国家深入实施科教兴国战略、人才强国战略与创新驱动发展战略，加快推进高水平科技自立自强。

Guó jiā shēn rù shí shī kē jiào xīng guó zhàn lüè, rén cái qiáng guó zhàn lüè yǔ chuàng xīn qū dòng fā zhǎn zhàn lüè, jiā kuài tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Nhà nước đi sâu thực thi Chiến lược Đổi mới Thúc đẩy Phát triển, Chiến lược Phát triển Đất nước bằng Nhân tài cùng Chiến lược Trấn hưng Đất nước bằng Khoa học và Giáo dục, đẩy nhanh tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

25 nét

HÁN VIỆT: THỰC THI

HSK 6

Thành ngữ

#1646

实事求是

shí shì qíu shì

thực sự cầu thị, tôn trọng sự thật khách quan

广大科研人员始终坚持实事求是的科学态度，一切从客观实验数据出发，坚决摒弃任何学术浮夸与急功近利。

Guāng dà kē yán rén yuán shì shí zhōng jiān chí shí shì qíu shì de kē xué tài dù, yī qiè cóng kè guān shí yàn shù jù chū fā, jiān jué bǐng qì rén hé xué shù fú kuā yǔ jí gōng jìn lì.

Đồng đạo nhân sự nghiên cứu khoa học luôn kiên trì thái độ khoa học thực sự cầu thị, tất cả đều xuất phát từ số liệu thực nghiệm khách quan, kiên quyết bài trừ mọi thói hão danh học thuật và nóng vội hám lợi trước mắt.

35 nét

HÁN VIỆT: THỰC SỰ CẦU THỊ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1647

实质

shí zhì

thực chất, bản chất cốt lõi

科技竞争的实质是人才竞争与创新生态之争，必须深化体制机制改革以最大限度激发人才创新创造活力。

Kē jì jìng zhēng de shí zhì shì rén cái jìng zhēng yǔ chuàng xīn shēng tài zhī zhēng, bì xū shēn huà tǐ zhì jī zhì gǎi gé yǐ zuì dà xiàn dù jī fā rén cái chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Thực chất bản chất cốt lõi của cạnh tranh khoa học công nghệ chính là cuộc cạnh tranh về nhân tài và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, bắt buộc phải làm sâu sắc hơn cải cách cơ chế thể chế nhằm khơi dậy tối đa sức sống sáng tạo đổi mới của nhân tài.

22 nét

HÁN VIỆT: THỰC CHẤT



HSK 6

Danh từ

#1648

石油

shí yóu

dầu mỏ, dầu khí, dầu thô

深海“深海一号”超深水大气田与塔里木万米深地钻井工程，极大增强了国家石油与天然气能源安全保障能力。

Shēn hǎi "shēn hǎi yī hào" chāo shēn shuǐ dà qì tián yǔ tà lǐ mù wàn mǐ shēn dì zuàn jǐng gōng chéng, jí dà zēng qiǎng le guó jiā shí yóu yǔ tiān rán qì néng yuán ān quán bǎo zhàng néng lì.

Mỏ khí thiên nhiên nước siêu sâu 'Thâm Hải Số 1' cùng công trình khoan giếng sâu vạn mét trong lòng đất tại bồn địa Tarim đã tăng cường to lớn năng lực bảo đảm an ninh năng lượng dầu mỏ và khí đốt thiên nhiên của quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT : THẠCH DẦU

HSK 6

Danh từ

#1649

使命

shǐ mìng

sứ mệnh, trọng trách lịch sử thiêng liêng

当代青年科技工作者肩负着科技报国与攀登世界科技巅峰的光荣历史使命，当勇立潮头、奋发有为。

Dāng dài qīng nián kē jì gōng zuò zhě jiān fù zhe kē jì bào guó yǔ pān dēng shì jiè kē jì diǎn fēng de guāng róng lì shǐ shǐ mìng, dǎng yǒng lì cháo tóu, fèn fā yǒu wéi.

Người làm khoa học công nghệ thanh niên đương đại gánh trên vai sứ mệnh lịch sử về vang leo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới và phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, hãy đứng cầm đầu đấu ngọn sóng, phấn đấu lập nên thành tựu.

24 nét

HÁN VIỆT : SỨ MỆNH

HSK 6

Danh từ

#1650

是非

shì fēi

thị phi, đúng sai, chuyện phải trái

在重大国际风浪考验与原则大是大非面前，中国始终站在历史正确的一边，坚定维护国际公平正义。

Zài zhòng dà guó jì fēng làng kǎo yàn yǔ yuán zé dà shì dà fēi miàn qián, zhōng guó shǐ zhōng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yī biān, jiǎn dìng wéi hù guó jì gōng píng zhèng yì.

Đứng trước thử thách sóng gió quốc tế trọng đại cùng những vấn đề thị phi đúng sai lớn mang tính nguyên tắc, Trung Quốc luôn luôn đứng về phía lẽ phải của lịch sử, kiên định bảo vệ công bằng công lý quốc tế.

21 nét

HÁN VIỆT : THỊ PHI

HSK 6

Động từ

#1651

试图

shì tú

mưu toan, cố gắng, có ý định

任何试图以单边脱钩断链来遏制阻碍别国正常科技与经贸发展的行径，终将被历史车轮证明是徒劳无功的。

Rèn hé shì tú yǐ dān biān tuō gōu duàn liàn lái è zhì zǔ ài bié guó zhèng cháng kē jì yǔ jīng mào fā zhǎn de xíng jīng, zhōng jiāng bèi lì shǐ chē lún zhèng míng shì tú láo wú gōng de.

Mọi hành vi mưu toan dùng thủ đoạn đơn phương cắt đứt chuỗi cung ứng tách rời kinh tế để kiềm chế cản trở sự phát triển kinh tế thương mại và công nghệ bình thường của nước khác, cuối cùng sẽ bị bánh xe lịch sử chứng minh là hoàn toàn công cốc vô ích.

25 nét

HÁN VIỆT : THÍ ĐỒ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1652

试验

shì yàn

thử nghiệm, thí nghiệm kiểm chứng

新型国产宽体大型客机顺利完成了高寒、高温、高湿与大侧风等极端气象环境下的严苛适航适航飞行试验。

Xīn xíng guó chǎn kuān tǐ dà xíng kè jī shùn lì wán chéng le gāo hán, gāo wēn, gāo shī yǔ dà cè fēng shì háng jí duǎn qì xiàng huán jīng xià de yán kē shì háng shì háng fēi xíng shì yàn.

Máy bay chở khách thân rộng cỡ lớn mới do nước ta sản xuất đã hoàn thành thuận lợi các chuyến bay thí nghiệm thử nghiệm kiểm chứng đủ điều kiện bay vô cùng nghiêm ngặt dưới các môi trường khí tượng cực đoan như gió tạt ngang lớn, độ ẩm cao, nhiệt độ cao và giá rét khắc nghiệt.

22 nét

HÁN VIỆT : THÍ NGHIỆM

HSK 6

Phó từ

#1653

势必

shì bì

tất yếu, ắt hẳn, chắc chắn sẽ (dẫn tới kết quả)

新一轮通用人工智能技术的爆发式革命性突破，势必深刻重塑全球产业生产力格局与人类生活方式。

Xīn yī lún tōng yòng rén gōng zhì néng jì shù de bào fā shì gē míng xīng tú pò, shì bì shēn kè zhòng sù quán qiú chǎn yè shēng chǎn lì gé jú yǔ rén lèi shēng huó fāng shì.

Đột phá mang tính cách mạng bùng nổ của công nghệ trí tuệ nhân tạo đa năng thế hệ mới tất yếu ắt hẳn sẽ định hình lại sâu sắc phương thức sinh hoạt của loài người cùng cục diện lực lượng sản xuất ngành nghề toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT : THẾ TẤT

HSK 6

Danh từ

#1654

势力

shì lì

thế lực, lực lượng phe cánh

国家坚定不移维护国家主权、安全、发展利益，坚决粉碎任何外部敌对势力分裂国家和干涉内政的图谋。

Guó jiā jiǎn dìng bù yí wéi hù guó jiā zhǔ quán, ān quán, fā zhǎn lì yì, jiǎn jué fēn sù yì rèn hé wài bù dí duì shì lì fēn liè guó jiā hé gān shè nèi zhèng de tú móu.

Nhà nước kiên định không ngừng bảo vệ lợi ích phát triển, an ninh, chủ quyền quốc gia, kiên quyết đập tan mọi mưu toan can thiệp vào công việc nội bộ và chia rẽ đất nước của bất kỳ thế lực thù địch bên ngoài nào.

17 nét

HÁN VIỆT : THẾ LỰC

HSK 6

Danh từ

#1655

世代

shì dài

thế hệ, đời đời kiếp kiếp, qua bao đời

塞罕坝林场建设者三代人接续奋斗，在昔日风沙漫天的荒原上奇迹般建成了世界上面积最大的人工林海，功在当代、利在千秋。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè zhě sān dài rén jiē xù fèn dòu, zài xī rì fēng shā mǎn tiān de huāng yuán shàng qí jì jiàn chéng le shì jiè shàng miàn jī dà de rén gōng lín hǎi, gōng zài dāng dài, lì zài qiān qiū.

Những người xây dựng Lâm trường Saihanba qua ba thế hệ đời đời tiếp bước phấn đấu, trên mảnh đất hoang vu cất bay ngập trời năm xưa đã xây dựng nên kỳ tích biển rừng nhân tạo có diện tích lớn nhất thế giới, lập công trong đương đại, mang lại phúc lợi cho ngàn đời mai sau.

21 nét

HÁN VIỆT : THẾ ĐẠI

HSK 6

Danh từ

#1656

世界观

shì jiè guān

thế giới quan, nhân sinh quan và thế giới quan

思想政治理论课对于引导青少年扣好人生第一粒扣子、树立科学正确的辩证唯物主义世界观具有关键导向作用。

Sī xiǎng zhèng zhì lǐ lùn kè dǔi yǎo qīng shào nián kǒu hào rén shēng dì yī lì kǒu zǐ, shù lì kē xué zhèng què de biàn zhèng wéi wù zhǔ yì shì jiè guān jǔ yǒu guān jiàn dǎo xiàng zuò yòng.

Môn học lý luận chính trị tư tưởng có tác dụng định hướng then chốt đối với việc dẫn dắt thanh thiếu niên cài ngay ngấn chiếc cúc áo đầu tiên của cuộc đời, xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng đúng đắn và khoa học.

34 nét

HÁN VIỆT : THẾ GIỚI QUAN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1657

示范

shì fàn

thí điểm làm mẫu, mô hình kiểu
mẫu, làm gương

国家在长三角区域一体化与粤港澳大湾区设立了一批高水平绿色低碳与数字经济创新示范先导区。

Guó jiā zài zhǎng sān jiǎo qū yǐ tǐ huà yǔ yuè gāng ào dà wǎn qū shè lì le yí pī gāo shuǐ píng lǚ sè dī tàn yǔ shù zì jīng jì chuāng xīn shì fàn xiān dǎo qū.

Nhà nước tại Vùng Vịnh Lớn (Quảng Đông – Hồng Kông – Ma Cao) và Vùng Tích hợp Đồng bằng Tam giác Sông Dương Tử đã thành lập một loạt các khu thí điểm làm mẫu tiên phong đổi mới kinh tế số và xanh ít phát thải trình độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT : THỊ PHẠM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1658

示威

shì wēi

biểu tình thị uy; phô trương thanh
thế

中国始终坚定奉行防御性国防政策，绝不对任何国家搞军事霸凌与武力示威，是维护世界和平的中流砥柱。

Zhōng guó shì zhōng jiǎn dìng fēng xíng fáng yǔ xíng guó fáng zhèng cè, jué bú duì rēn hé guó jiā gāo jūn shì bà líng yǔ wǔ lì shì wēi, shì wéi hù shì jiè hé píng de zhōng liú dǐ zhù.

Trung Quốc luôn kiên định thực thi chính sách quốc phòng mang tính phòng thủ, tuyệt đối không làm trò bắt nạt quân sự hay phô trương vũ lực thị uy đối với bất kỳ quốc gia nào, luôn là trụ cột vững chắc bảo vệ hòa bình thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT : THỊ UY

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1659

示意

shì yì

ra hiệu, ra dấu hiệu; sơ đồ phác họa

在智能化多轨道交通控制调度中心，调度长通过大屏信号灯闪烁向各列车司机下达准时发车与区间限速示意指令。

Zài zhì néng huà duō guǎo dào jiāo tōng kòng zhì diào dù dà zhōng xīn, diào dù zhǎng tōng guò dà píng xìn hào dēng shǎn shuǒ xiàng gè liè chē sī jī xià dá zhǔn shí fā chē yǔ qū jiān xiàn sù shì yì zhǐ lìng.

Tại trung tâm điều độ kiểm soát giao thông đường sắt đa tuyến thông minh hóa, trưởng ca điều độ thông qua đèn tín hiệu nhấp nháy trên màn hình lớn đã phát lệnh ra hiệu chỉ thị chạy tàu đúng giờ và giới hạn tốc độ cung đường tới các lái tàu.

23 nét

HÁN VIỆT : THỊ Ý

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1660

释放

shì fàng

giải phóng, giải tỏa, phát tán (năng
lượng/tiềm năng)

我国持续深化全国统一大市场建设，进一步破除各种市场准入壁垒，充分释放超大规模国内市场的内生消费与投资活力。

Wǒ guó chí xù shēn huà quán guó tóng yī dà shì chǎng jiàn shè, jìn yí bù pò chú gè zhǒng shì chǎng zhǔn rù bǐ lǐ, chōng fèn shì fàng chāo dà guó nèi shì chǎng de nèi shēng xiāo fèi yǔ tóu zī huó lì.

Nước ta liên tục làm sâu sắc việc xây dựng Đại thị trường Thống nhất Toàn Quốc, xóa bỏ hơn nữa các rào cản tiếp cận thị trường, giải phóng tối đa sức sống đầu tư và tiêu dùng nội sinh của thị trường nội địa siêu quy mô lớn.

25 nét

HÁN VIỆT : THÍCH PHÓNG

HSK 6

Danh từ

#1661

事故

shì gù

sự cố, tai nạn giao thông/lao động

国家应急管理部严格落实全员安全生产责任制，坚决防范遏制重特大矿山与危化品安全生产事故发生。

Guó jiā yìng jí guǎn lǐ bù yán gé luò shí quán yuán ān quán shēng chǎn zé rèn zhì, jiǎn jué fáng àn è zhì zhòng tè dà kuàng shān yǔ wēi huà pǐn ān quán shēng chǎn shì gù fā shēng.

Bộ Quản lý Khẩn cấp Quốc gia thực hiện nghiêm ngặt chế độ trách nhiệm sản xuất an toàn toàn diện, kiên quyết phòng ngừa và ngăn chặn các sự cố tai nạn sản xuất an toàn hóa chất nguy hiểm và hầm mỏ đặc biệt lớn xảy ra.

23 nét

HÁN VIỆT : SỰ CỐ

HSK 6

Danh từ

#1662

事迹

shì jì

thành tích, chiến công, câu chuyện
gương sáng

“七一勋章”与国家荣誉称号获得者的感人事迹，生动诠释了共产党人不忘初心、牢记使命的崇高品格与奉献精神。

"qī yī xūn zhāng" yǔ guó jiā róng yǔ chēng hào huò dé zhě de gǎn rén shì jì, shēng dòng zhuàn yì le gòng chǎn dǎng rén bù wàng初心、牢记使命的崇高品格与奉献精神。

Những câu chuyện gương sáng thành tích lay động lòng người của những người nhận Huân chương 1/7 cùng các Danh hiệu Danh dự Quốc gia đã diễn giải sinh động phẩm chất cao đẹp cùng tinh thần cống hiến không quên sơ tâm, khắc ghi sứ mệnh của những người cộng sản.

21 nét

HÁN VIỆT : SỰ TÍCH

HSK 6

Danh từ

#1663

事件

shì jiàn

sự kiện, biến cố, vụ việc trọng đại

国家网络安全应急指挥中心建立了全天候安全态势感知机制，能够以秒级速度快速处置各类突发重大网络安全事件。

Guó jiā wǎng luò ān quán yìng jí zhǐ huī zhōng xīn jiàn lì le quán tiān huà ān quán tài shì gǎn zhī jī zhì, néng gòu yǐ miǎo jí sù dù kuài sù chǔ zhì gè lèi tū fā zhòng dà wǎng luò ān quán shì jiàn.

Trung tâm Chỉ huy Khẩn cấp An ninh Mạng Quốc gia đã xây dựng cơ chế cảm nhận tình hình an ninh suốt 24/7, có thể xử lý nhanh chóng trong tích tắc các loại vụ việc sự kiện an ninh mạng trọng đại đột xuất.

24 nét

HÁN VIỆT : SỰ KIỆN

HSK 6

Danh từ

#1664

事态

shì tài

tình thế, diễn biến sự việc, cục diện
vụ việc

面对边境突发险情，一线联合指挥部沉着应对、果断处置，坚决防止事态进一步升级扩大，有力捍卫了边境安宁。

Miàn duì biān jìng tū fā xiǎn qíng, yí xiàn lián hé zhǐ huī bù chén chén zhuó yìng duì, guó duàn chǔ zhì, jiǎn jué fáng zhǐ shì tài jìn yí bù shēng jí kuò dà, yǒu lì hàn wèi le biān jìng ān níng.

Đứng trước tình huống hiểm họa biên giới đột xuất phát sinh, sở chỉ huy liên hợp tiền tuyến đã bình tĩnh ứng phó, xử lý dứt khoát, kiên quyết ngăn ngừa tình thế diễn biến sự việc leo thang mở rộng thêm, bảo vệ vững chắc sự bình yên nơi biên cương.

19 nét

HÁN VIỆT : SỰ THÁI

HSK 6

Danh từ

#1665

事务

shì wù

sự vụ, công việc hành chính, sự vụ
đối ngoại

中国坚定维护真正的多边主义，积极倡导和平解决国际争端，在重大全球与地区热点事务中发挥着重要的建设性作用。

Zhōng guó jiǎn dìng wéi hù zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jī jí chàng dǎo hé píng jié jué guó jì zhēng duān, zài zhòng dà quán qú yǔ dì qū rē diǎn shì wù zhōng fā hùì zhòng yào de jiàn shè xìng zuò yòng.

Trung Quốc kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính, tích cực đề xuất giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế, phát huy vai trò mang tính xây dựng quan trọng trong các công việc sự vụ điểm nóng khu vực và toàn cầu trọng đại.

25 nét

HÁN VIỆT : SỰ VỤ



HSK 6

Danh từ

#1666

事项

shì xiàng

hạng mục, nội dung công việc, điều khoản sự vụ

各级政务服务中心全面推行清单化管理，向社会公开发布便民利企政务服务办事事项清单与办理指南。

Gè jí zhèng wù fú wù zhōng xīn quán miàn tuī xíng qīng dān huà guǎn lǐ, xiàng shè huì gōng kāi fā bō biān mǐn lì qǐ zhèng wù fú wù bàn shì shì xiàng qīng dān yǔ bàn lǐ zhǐ nán.

Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp triển khai toàn diện quản lý theo danh mục, công khai trước xã hội danh mục các hạng mục sự vụ làm thủ tục hành chính công thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp cùng hướng dẫn thực hiện.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: SỰ HẠNG

HSK 6

Danh từ

#1667

事业

shì yè

sự nghiệp, công cuộc vĩ đại

伟大的中国式现代化建设事业，需要一代又一代中华儿女接续奋斗、勇担重任、开拓进取。

Wěi dà de zhōng guó shì xiàn dài huà jiàn shè shì yè, xū yào yí dài yòu yí dài zhōng huá ér nǚ jiē xù fèn dòu, yǒng dān zhòng rèn, kāi tuò jìn qǔ.

Sự nghiệp xây dựng hiện đại hóa đất nước vĩ đại đòi hỏi hết thế hệ này đến thế hệ khác con em đất Việt / muôn dân phải tiếp bước phấn đấu, dũng cảm gánh vác trọng trách, khai phá tiến lên.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: SỰ NGHIỆP

HSK 6

Tính từ

#1668

适宜

shì yí

thích hợp, phù hợp, vừa vặn lý tưởng (môi trường)

空间站环境控制与生命保障系统将舱内温湿度与含氧量精确控制在最适宜航天员长期驻留的人体舒适区间。

Kōng jiān zhàn huán jīng kòng zhì yǔ shēng mìng bǎo zhàng xì tǒng jiāng cāng nèi wēn shǐ dù yǔ hán yǎng liàng jīng què kòng zhì zài zuì shì yí háng tiān yuán cháng qī zhù liú de rén tǐ shū shì qū jiān.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh và kiểm soát môi trường trạm vũ trụ đã kiểm soát chuẩn xác nồng độ oxy và nhiệt ẩm bên trong khoang trong khoảng mức độ thoải mái lý tưởng của cơ thể thích hợp nhất cho các phi hành gia lưu trú lâu dài.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: QUÁT NGHI

HSK 6

Danh từ

#1669

视力

shì lì

thị lực, sức nhìn của mắt

国家全面实施儿童青少年近视综合防控工程，多措并举减轻课业负担，全力守护孩子们的清晰明亮视力。

Guó jiā quán miàn shí shǐ ér tóng qīng shào nián jìn shì zōng hé fáng kòng kè gōng chéng, duō cuò bìng jǔ jiǎn qīng kè yè fù dān, quán lì shǒu hù hái zǐ men de qīng xī míng liàng shì lì.

Nhà nước triển khai toàn diện dự án phòng chống tổng hợp cận thị ở trẻ em thanh thiếu niên, áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ giảm nhẹ gánh nặng bài vở, dốc toàn lực bảo vệ thị lực trong sáng tinh anh của các em nhỏ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: THỊ LỰC

HSK 6

Danh từ

#1670

视线

shì xiàn

tầm nhìn, ánh mắt, đường ngắm

当国产大型两栖飞机从碧波荡漾的水面腾空而起直上云霄时，现场数万名观众激动自豪的视线紧紧伴随着雄鹰航迹。

Dāng guó chǎn dà xīng liǎng qī fēi jī cóng bì bō dàng dàng de shuǐ miàn téng kōng ér qǐ zhí shàng yún xiāo shí, xiàn chǎng shù wàn míng guān zhòng jī dòng zì háo de shì xiàn jīn jīn zhuī suí zhe xióng yīng háng jì.

Khi chiếc máy bay lội nước cỡ lớn do nước ta sản xuất từ mặt nước biển đập dềnh bay vút lên bầu trời xuyên qua các tầng mây, ánh mắt tự hào và xúc động của hàng vạn khán giả tại hiện trường đã bám sát dõi theo từng đường bay của chú chim ưng kiêu hãnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THỊ TUYẾN

HSK 6

Danh từ

#1671

视野

shì yě

tầm mắt, tầm nhìn xa rộng, tầm nhìn chiến lược

培养新时代高素质青年科技领军人才，必须引导他们具备通晓国际规则与跨学科战略全局的全球宏观视野。

Péi yǎng xīn shí dài gāo sù zhì qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái, bì xū yǐn dǎo tā men jù bèi tōng xiǎo guó jì guī zé yǔ kuà xué kē zhān lǜ è quán jú de quán qiú hóng guāo shì yě.

Bồi dưỡng nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ trẻ chất lượng cao thời đại mới, bắt buộc phải dẫn dắt các bạn trẻ sở hữu tầm nhìn toàn cầu sâu rộng am hiểu các quy tắc quốc tế và đại cục chiến lược liên ngành.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THỊ DĨ

HSK 6

Động từ

#1672

逝世

shì shì

tử trần, qua đời, tạ thế (trang trọng)

当听到为国家杂交水稻事业奉献毕生的功勋科学家逝世的噩耗时，全国数以亿计的人民群众自发沉痛悼念国之栋梁。

Dāng tīng dào wéi guó jiā zá jiāo shuǐ dào shì yè fēng xiān bì shēng de gōng xūn kē xué jiā shì shì de è hào shí, quán guó shù yǐ yì de rén mín qún zhòng zì fā chén tòng dào niàn guó zhī dòng liáng.

Khi nghe tin dữ nhà khoa học có công trạng lẫy lừng cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp lúa lai của quốc gia tử trần qua đời, hàng trăm triệu quần chúng nhân dân trên khắp cả nước đã tự phát đau buồn tưởng niệm rưng rớt của quốc gia.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THỆ THỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1673

收藏

shōu cáng

sưu tầm, lưu trữ cất giữ, bộ sưu tập

国家版本馆以最高的现代安全防灾标准，全面典藏与永久收藏中华文明数千年传承下来的各类珍贵版本善本文献。

Guó jiā bǎn běn guǎn yǐ zuì gāo de xiàn dài ān quán fáng zāi biāo zhǔn, quán miàn diǎn cáng yǔ yǒng jiǔ shōu cáng zhōng huá wén míng shù qiān nián chuán chéng xià lái de gè lèi zhēn guì bǎn běn shān běn wén xiàn.

Bảo tàng Bản thảo Quốc gia bằng các tiêu chuẩn phòng chống thiên tai an toàn hiện đại cao nhất, đã lưu trữ bảo tồn toàn diện và vĩnh viễn sưu tầm các loại văn kiện cổ quý bản thảo quý giá truyền thừa qua hàng ngàn năm của nền văn minh Trung Hoa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THU TẠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1674

收缩

shōu suō

co rút, co lại, thu hẹp quy mô

新型智能温控形状记忆合金在达到特定临界相变温度时，能够自主产生精准的形变微米级膨胀与收缩响应。

Xīn xíng zhì néng wēn kòng xíng zhuàng jì yì hé jīn zài dà dào tè dìng lín jiè xiāng biàn wēn dù shí, néng gòu zì zhǔ chǎn shēng jīng zhǔn de xíng biàn wēi mǐ jī péng zhàng yǔ shōu suō xiāng yīng.

Hợp kim ghi nhớ hình dạng điều khiển nhiệt thông minh kiểu mới khi đạt tới nhiệt độ chuyển pha tới hạn nhất định, có thể tự chủ tạo ra các phản ứng co rút và giãn nở ở cấp độ micromet biến dạng chuẩn xác.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THU SÚC



HSK 6

Danh từ

#1675

收益

shōu yì

thu nhập, lợi nhuận, lợi ích kinh tế
thu về

乡村通过发展现代设施农业、特色农产品深加工与乡村生态旅游, 让广大农民群众切实分享到了产业链增值收益。

Xiāng cūn tōng guò fā zhǎn xiān dài shè shì nóng yè, tè sè nóng chǎn pǐn shēn jiā gōng yǔ xiāng cūn shēng tài lǚ yóu, ràng guǎng dà nóng mǐn qún zhòng qì shí fēn xiǎng dào le chǎn yè lián zēng zhí shōu yì.

Nông thôn thông qua việc phát triển du lịch sinh thái nông thôn, chế biến sâu nông sản đặc sản và nông nghiệp nhà kính hiện đại, đã giúp đông đảo bà con nông dân được chia sẻ thiết thực lợi ích kinh tế thu nhập gia tăng từ chuỗi ngành nghề.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: THU ÍCH

HSK 6

Danh từ

#1676

收音机

shōu yīn jī

máy thu thanh, radio

应急广播系统能够在遭遇重大自然灾害断电断网的极端特殊情况下, 通过太阳能应急收音机向灾区群众及时播发权威救灾指令。

Yīng jí guǎng bō xì tǒng néng gòu zài zāo yù zhōng dà zì rán zāi hài duàn diàn duàn wǎng de jí duǎn tè shū qíng kuàng xià, tōng guò tài yáng néng yīng jí shōu yīn jī xiàng zāi qū qún zhòng jī shí bō fā quán wēi jù lì zāi zī líng.

Hệ thống phát thanh khẩn cấp trong các trường hợp đặc biệt cực đoan khi gặp phải thảm họa thiên tai trọng đại bị cắt mạng mất điện, có thể thông qua chiếc máy thu thanh radio khẩn cấp chạy bằng năng lượng mặt trời kịp thời phát các chỉ thị cứu trợ thiên tai có thẩm quyền tới nhân dân vùng thảm họa.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: THU ÂM CƠ

HSK 6

Danh từ

#1677

手法

shǒu fǎ

thủ pháp, kỹ thuật tay nghề, ngón
nghề nghề thuật

国家级非遗紫砂陶艺大师运用精湛圆熟的传统全手工泥片镶接手法, 创作出了线条优雅流畅的传世艺术精品。

Guó jiā jí fēi yí zǐ shā táo yì dà shī yùn yòng jīng zhàn yuán shù de chuán tǒng quán shòu gōng ní piàn xiāng jiē shǒu fǎ, chuàng zuò chū le xiàn tiáo yōu yǎ liú chàng de chuán shì yì shù jīng pǐn. Bậc thầy nghề nhân gốm Tử Sa di sản phi vật thể quốc gia vận dụng thủ pháp ghép nối từng mảnh đất hoàn toàn thủ công truyền thống điêu luyện thuần thực, đã sáng tạo nên những kiệt tác nghệ thuật để đời với đường nét thanh thoát tao nhã.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THỦ PHÁP

HSK 6

Danh từ

#1678

手势

shǒu shì

thủ thế, cử chỉ tay, ra hiệu bằng tay

在国产大型航空母舰甲板上, 起飞指挥官以极其干脆利落的标准“航母Style”手势下达了舰载战斗机弹射起飞指令。

Zài guó chǎn dà xíng háng kōng mǔ jiàn jiǎ bǎn shàng, qǐ fēi zhǐ huī guān yǐ jí qí gān cuì lì luò de biāo zhǔn "háng mǔ Style" shǒu shì xià dá le jiàn zài zhàn dòu jī tán shè qǐ fēi zhǐ lìng.

Trên sàn đáp của tàu sân bay cỡ lớn do nước ta sản xuất, sĩ quan chỉ huy cất cánh bằng động tác thủ thế tay 'Phong cách tàu sân bay' dứt khoát chuẩn mực đã phát lệnh phóng cất cánh cho máy bay chiến đấu trên hạm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THỦ THẾ

HSK 6

Danh từ

#1679

手艺

shǒu yì

tay nghề thủ công, ngón nghề, kỹ
nghệ thủ công

老工匠将传承数代的传统木雕与榫卯古建筑营造绝活手艺倾囊相授, 让中华千年营造技艺薪火相传、生生不息。

Lǎo gōng jiàng jiāng chuán chéng shù dài de chuán tǒng mù diào yǔ sǔn mǎo gǔ jiàn zhù yìng zào jué huó shǒu yì qīng náng xiāng shòu, ràng zhōng huá qiān nián yìng zào jì yì xīn huǒ xiāng chuán, shēng shēng bù xī.

Người thợ cả lão thành đem toàn bộ ngón nghề kỹ nghệ tuyệt đỉnh xây dựng kiến trúc cổ bằng mộng gỗ và điều khắc gỗ truyền thống truyền thừa qua nhiều đời truyền dạy không giấu giếm, giúp cho kỹ nghệ xây dựng ngàn năm của dân tộc được tiếp nối ngon lửa nghề, trường tồn sinh sôi bất tận.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THỦ NGHỆ

HSK 6

Tính từ

#1680

首要

shǒu yào

hàng đầu, quan trọng nhất, tiên
quyết bậc nhất

在推进中国式现代化进程中, 高质量发展是全面建设社会主义现代化国家的首要任务与根本路径。

Zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà jìn chéng zhōng, gāo zhì liàng fā zhǎn shì quán miàn jiàn shè shè huì huì zhū yì xiàn dài huà guó jiā de shǒu yào rèn wù yǔ yīn gēn běn lù jīng.

Trong tiến trình thúc đẩy hiện đại hóa đất nước, phát triển chất lượng cao chính là nhiệm vụ hàng đầu tiên quyết và con đường căn bản để xây dựng toàn diện đất nước hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: THỦ YÊU

HSK 6

Động từ

#1681

守护

shǒu hù

canh giữ, bảo vệ giữ gìn, che chở

数万名生态护林员常年风餐露宿、跋山涉水, 用心血与汗水在青藏高原万山丛中默默守护着祖国的绿色生态屏障。

Shù wàn míng shēng tài hù lín yuán cháng nián fēng cān lù sù, bá shān shè shuǐ, yòng xīn xuè yǔ hàn shuǐ zài qīng zàng gāo yuán wàn shān cóng zhōng mò mò shǒu hù zhe zǔ guó de lǜ sè shēng tài píng zhàng.

Hàng vạn nhân viên bảo vệ rừng sinh thái quanh năm dài nắng dầm sương, trèo đèo lội suối, dùng tâm huyết cùng những giọt mồ hôi giữa muôn trùng núi non cao nguyên Thanh Tạng âm thầm canh giữ che chở cho tấm lá chắn sinh thái xanh của Tổ quốc.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THỦ HỘ

HSK 6

Động từ

#1682

受罪

shòu zuì

chịu tội, chịu cực khổ đầy đọa, khổ
sở

通过全面实施农村清洁取暖与电网升级改造, 北方老百姓在寒冬腊月告别了烟熏火燎受罪的日子, 住上了温暖舒适的清洁房。

Tōng guò quán miàn shí shī nóng cūn qīng jìe qǔ nuǎn yǔ diàn wǎng shēng jí gǎi zào, běi fāng lǎo bǎi xìng zài hán dōng là yuè gào bié le yān xūn huǒ liǎo shòu zuì de rì zi, zhù shàng le wēn nuǎn shù shì de qīng jìe fáng.

Thông qua việc thực thi toàn diện nâng cấp cải tạo lưới điện và sưởi ấm sạch tại nông thôn, bà con nhân dân phương Bắc trong những ngày đông giá rét cảm ấm đã vĩnh biệt những ngày tháng khổ sở đầy đọa khói than mù mịt, được sống trong những căn nhà sạch sẽ ấm áp dễ chịu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THỌ TỘI

HSK 6

Động từ

#1683

授予

shòu yǔ

trao tặng, phong tặng (danh hiệu,
huân chương)

国家主席签署主席令, 正式向在国家国防科技与医学领域作出卓越功勋的杰出科学家授予“共和国勋章”。

Guó jiā zhǔ xí qiān shù zhǔ xí lìng, zhèng shì xiàng zài guó jiā guó fáng kē jì yī xué lǐng yù zuò chū zhūo yuè gōng xūn de jié chū kē xué jiā shòu yǔ "gòng hé guó xūn zhāng".

Chủ tịch Nước đã ký Lệnh Chủ tịch, chính thức trao tặng 'Huân chương Cộng hòa' cho các nhà khoa học kiệt xuất đã lập nên những công trạng lẫy lừng trong các lĩnh vực y học và khoa học công nghệ quốc phòng của đất nước.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: THỤ DƯ



HSK 6

Danh từ

#1684

书法

shū fǎ

thư pháp, nghệ thuật viết chữ đẹp
Hán tự

中国传统书法艺术融汇了中华美学精神与哲学意境，行云流水般的笔墨线条展现了东方文化的独特魅力。

Zhōng guó chuán tǒng shū fǎ yì shù róng huì le zhōng huá měi xué jīng shén yǔ zhé xué yì jìng, xíng yún liú shuǐ bān de bǐ mò xiàn tiáo zhān xiǎn le dōng fāng wén huà de dú tè mèi lì.

Nghệ thuật thư pháp truyền thống Trung Hoa dung hợp tinh thần mỹ học cùng ý cảnh triết học Á Đông, những đường nét bút mực thanh thoát như mây trôi nước chảy đã phô diễn sức quyến rũ độc đáo của văn hóa phương Đông.

18 nét

HÁN VIỆT : THƯ PHÁP

HSK 6

Danh từ

#1685

书籍

shū jí

sách vở, sách báo thư tịch

国家大力推进全民阅读与书香中国建设，让浩瀚优秀的经典书籍滋养广大人民群众的精神文化生活。

Guó jiā dà lì tuī jìn quán mǐn yuè dú yǔ shū xiāng zhōng guó jiàn shè, ràng hào hàn yōu xiù de jīng diǎn shū jí zǐ yǎng guāng dà rén mǐn qún zhōng de jīng shén wén huà shēng huó.

Nhà nước đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa đọc toàn dân và 'Một Nước Hương Sắc Sách Vở', để những cuốn sách vở thư tịch kinh điển xuất sắc bao la nuôi dưỡng đời sống văn hóa tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân.

23 nét

HÁN VIỆT : THƯ TỊCH

HSK 6

Danh từ

#1686

书记

shū jì

bí thư (Đảng, đoàn thể); thư ký

驻村第一书记带领全村党员群众因地制宜发展特色现代农业产业，用实干担当带领乡亲们走上共同富裕康庄大道。

Zhù cūn dì yī shū jì dài lǐng quán cūn dǎng yuán qún zhòng yīn dì zhì yí fā zhǎn tè sè xiān dài nóng yè chǎn yè, yòng shí gàn dān dāng dài lǐng xiāng qīn mēn zǒu shàng gòng tóng fù yù kǎng zhuāng dà dào.

Vị Bí thư thứ nhất cầm đầu đã dẫn dắt toàn thể đảng viên và quần chúng trong thôn căn cứ vào tình hình thực tế phát triển ngành nông nghiệp hiện đại đặc sắc, dùng sự gánh vác làm thật việc thật dẫn đường bà con bước lên con đường thịnh vượng cùng nhau làm giàu.

21 nét

HÁN VIỆT : THƯ KÝ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1687

书面

shū miàn

bằng văn bản, giấy trắng mực đen

重大行政执法决定必须严格依法依规出具正式的书面决定书与事实依据说明，确保执法透明公正规范。

Zhòng dà xíng zhèng zhī fǎ jué dìng bì xū yán gé yī fǎ yī guī chū jù zhèng shì de shū miàn jué dìng shū yǔ shì shí yī jù shuō míng, què bǎo zhī fǎ tòu míng gōng zhèng guī fàn.

Các quyết định thực thi pháp luật hành chính trọng đại bắt buộc phải ban hành văn bản quyết định chính thức bằng văn bản cùng bản giải trình căn cứ sự thật nghiêm ngặt theo đúng pháp luật và quy định, bảo đảm việc thực thi pháp luật quy chuẩn công minh minh bạch.

19 nét

HÁN VIỆT : THƯ DIỆN

HSK 6

Tính từ

#1688

舒畅

shū chàng

khoan khoái, dễ chịu, thư thái thoải mái

漫步在绿树成荫、繁花似锦的城市生态滨江绿道公园中，微风拂面，令人感到无比心旷神怡、身心舒畅。

Màn bù zài lǜ shù chéng yīn, fán huā sì jīn de chéng shì shèng tài bīn jiāng lǜ dào gōng yuán zhōng, wēi fēng fú miàn, lìng rén gǎn dào wú bǐ xīn shén shū tǎng.

Dạo bước bên trong công viên dải cây xanh sinh thái ven sông đô thị rợp bóng cây xanh muôn hoa khoe sắc, làn gió nhẹ lướt qua khuôn mặt khiến lòng người cảm thấy vô cùng thư thái sáng khoái, tâm thần khoan khoái dễ chịu.

27 nét

HÁN VIỆT : THƯ SƯỚNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1689

疏忽

shū hu

sơ suất, lơ là bất cẩn, sự thiếu sót

在超高精密卫星有效载荷总装集成测试中，绝不允许有任何哪怕极微小的操作疏忽与质量隐患。

Zài chāo gāo jīng mì wéi xīng yǒu xiào zài hè zǒng zhuāng jí chéng cè shì zhōng, jué bù yǔn xǔ yǒu rèn hé nǎ pà jí wēi xiǎo de cāo zuò shū hū yǔ zhì liàng yīn huàn.

Trong việc thử nghiệm tích hợp tổng lắp ráp tải trọng hữu ích vệ tinh siêu chính xác cao, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ sự lơ là sơ suất thao tác hay nguy cơ chất lượng tiềm ẩn nào dù là cực kỳ nhỏ bé.

21 nét

HÁN VIỆT : SƠ HỐT

HSK 6

Số từ / Danh từ

#1690

数

shù

số, con số; đếm, tính toán; nổi bật nhất

在世界大跨度桥梁与高原铁路建设史上，能够攻克如此复杂地质极限考验的工程壮举可谓屈指可数。

Zài shì jiè dà kuà dù qiáo liáng yǔ gāo yuán tiě lù jiàn shè shǐ shàng, néng gòu gōng kè rú cǐ fù zá dì zhì jí xiàn kǎo yàn de gōng chéng zhuāng jǔ kě wèi qū zhǐ kě shù.

Trong lịch sử xây dựng đường sắt cao nguyên và các cây cầu nhịp lớn trên thế giới, những kỳ tích công trình có thể chinh phục được thử thách cực hạn địa chất phức tạp đến nhường này thực sự chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay.

13 nét

HÁN VIỆT : SỐ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1691

竖

shù

dựng đứng, dựng lên; nét sổ (Hán tự); thẳng đứng

建设者在崇山峻岭间竖起了一座座高达上百米的特高压输电铁塔，架设起了连接东西部的清洁能源电力大通道。

Jiàn shè zhě zài chóng shān jùn lǐng jiān shù qǐ le yí zuò zǔo gāo dá shàng bǎi mí de tè gāo yǎ shù diàn tiě tǎ, jià shè qǐ le lián jiē dōng xī bù de qīng néng yuán diàn lì dà tōng dào.

Những người xây dựng giữa muôn trùng non cao đã dựng đứng lên từng cột tháp sắt truyền tải điện siêu cao áp cao tới hàng trăm mét, giăng mắc nên đại hành lang điện năng lượng sạch kết nối miền Đông và miền Tây.

10 nét

HÁN VIỆT : THỤ

HSK 6

Động từ

#1692

束

shù

bó

老师鼓励大家积极束，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bó, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT : THÚC



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1693

束缚

shù fù

trói buộc, gò bó, rào cản ràng buộc

深化科技体制改革必须坚决破除一切束缚人才创新活力的体制机制障碍，为科研人员松绑减负赋能。

Shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé bì xū jiǎn jué qī chū yì qiè shù fù rén cái chuàng xīn huó lì de tǐ zhì jī zhì zhàng ài, wèi kē yán rén yuán sōng bǎng jiǎn fù fù néng.

Làm sâu sắc cải cách thể chế khoa học công nghệ bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ mọi rào cản thể chế cơ chế trói buộc gò bó sức sống đổi mới sáng tạo của nhân tài, cởi trói giảm tải tiếp sức trao quyền cho người làm khoa học.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: THÚC BƯỘC

HSK 6

Động từ

#1694

树立

shù lì

xây dựng, xác lập, tạo dựng (niềm tin, hình tượng)

广大青年学生要树立远大共产主义理想与坚定中国特色社会主义信念，勇做走在时代前列的奋进者开拓者。

Guǎng dà qīng nián xué shēng yào shù lì yuǎn dà gòng chǎn zhǔ yì lǐ xiǎng yǔ jiǎn dìng zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì xìn niàn, yǒng zuò zǒu zài shí dài qián dài qián liè de fèn jìn zhě kāi tuò zhě.

Đồng đạo các bạn sinh viên thanh niên cần xác lập xây dựng lý tưởng chủ nghĩa cộng sản cao đẹp cùng niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội đặc sắc, dũng cảm làm người phấn đấu, người khai phá đi đầu thời đại.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: THỤ LẬP

HSK 6

Danh từ

#1695

数额

shù é

số tiền, kim ngạch, khoản tiền định mức

国家基础研究财政经费投入数额持续稳步增长，为战略前沿基础科学探索提供了长期稳定的资金保障。

Guó jiā jī chǔ yán jiū cái zhèng jīng fèi tóu rù shù é chí xù wěn bù zēng zhǎng, wèi zhàn lüè qián yán jī chǔ kē xué tàn suǒ tí gòng le cháng qī wěn dìng de zī jīn bǎo zhàng.

Khoản tiền số tiền ngân sách nhà nước đầu tư cho nghiên cứu cơ bản liên tục tăng trưởng vững chắc, mang lại sự bảo đảm nguồn vốn ổn định lâu dài cho việc thám hiểm khoa học cơ bản tiên phong mang tính chiến lược.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: SỐ NGẠCH

HSK 6

Danh từ

#1696

数目

shù mù

con số, số lượng, tổng số

随着生态文明建设深入推进，我国野生大熊猫与藏羚羊等珍稀濒危物种的种群数目实现了恢复性显著增长。

Suí zhe shēng tài wén míng jiàn shè shēn rù tuī jìn, wǒ guó yě shēng dà xióng māo yǔ cáng líng yáng děng zhēn xī bīn wēi wù zhǒng de zhǒng qún shù mù shí xiàn le huī fù xìng xīng zhǎng.

Cùng với việc xây dựng văn minh sinh thái được đi sâu thúc đẩy, số lượng con số quần thể các loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như linh dương Tây Tạng và gấu trúc lớn hoang dã của nước ta đã đạt mức tăng trưởng phục hồi rõ rệt.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: SỐ MỤC

HSK 6

Động từ

#1697

要

shuā

chơi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地要。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de yào.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chơi một cách tốt hơn.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: SOA

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1698

衰老

shuāi lǎo

già yếu, lão hóa sinh học

生物医学国家重点实验室深入解析了干细胞衰老的分子调控网络，为延缓器官衰老与防治退行性疾病提供了新路径。

Shēng wù yī xué guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì shēn rù jiě xī le gān xì bào shuāi lǎo de fēn zǐ tiáo kòng wǎng luò, wèi yǎn huǎn qì guǎn shuāi lǎo yǔ fáng zhì tuì xíng jí bìng tí gòng le xīn lù jīng.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về y sinh học đã giải mã sâu sắc mạng lưới điều hòa phân tử của quá trình lão hóa già yếu của tế bào gốc, mang lại lộ trình mới cho việc làm chậm sự lão hóa của các cơ quan và phòng ngừa chữa trị các bệnh thoái hóa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THÔI LÃO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1699

衰退

shuāi tuì

suy thoái (kinh tế), suy giảm sa sút (trí nhớ, thể lực)

在复杂多变且面临衰退风险的全球经济环境中，我国经济顶住外部压力，展现出强大韧性与向好态势。

Zài fù zá biàn duō qiǎn miàn lín shuāi tuì fēng xiǎn de quán qiú jīng jì huán jīng zhōng, wǒ guó jīng jì dìng zhù wài bù yā lì, zhǎn xiàn chū qiáng dà rèn xìng yǔ xiàng hǎo tài shì.

Trong môi trường kinh tế toàn cầu phức tạp biến đổi khôn lường và đối mặt với nguy cơ suy thoái, nền kinh tế nước ta đã đứng vững trước áp lực từ bên ngoài, phô diễn tính bền bỉ mạnh mẽ cùng cục diện phục hồi khởi sắc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THÔI THOÁI

HSK 6

Động từ

#1700

率领

shuài lǐng

dẫn đầu, dẫn dắt, thống suất chỉ huy

总工程师率领科研攻坚团队夜以继日奋战在工程一线，攻克了特长海底沉管隧道高精度安装的世界级施工难题。

Zōng gōng chéng shī shuài lǐng kē yán gōng jiàn tuán duì yè yǐ jì rì fèn zhàn zài gōng chéng yí xiàn, gōng kè le tè cháng hǎi dǐ chén guǎn suì dào gāo jīng dù ān zhuāng de shì jiè jí shī gōng nán tí.

Vị tổng công trình sư đã dẫn đầu dẫn dắt đội ngũ xung kích nghiên cứu khoa học ngày đêm chiến đấu nơi tuyến đầu công trình, chinh phục nan đề thi công đẳng cấp thế giới về lắp đặt hầm chìm dưới đáy biển siêu dài với độ chính xác cao.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: LUẬT LÃNH

HSK 6

Động từ

#1701

涮

shuàn

Rửa sạch

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地涮。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de shuàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Rửa sạch một cách tốt hơn.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: XUYỄN



HSK 6

Danh từ

#1702

双胞胎

shuāng bāo tāi

sinh đôi, cặp song sinh

秦岭大熊猫繁育研究基地顺利迎来了人工繁育的一对健康活泼的野生大熊猫双胞胎幼崽。

Qín líng dà xióng māo fán yù yán jiū jī dì shùn lì yíng lái le rén gōng fán yù de yí duì jiàn kāng huó pō de yě huà dà xióng māo shuāng bāo tāi yòu zài.

Căn cứ Nghiên cứu Nhân giống Gấu Trúc Tần Lĩnh đã thuận lợi đón chào một cặp gấu trúc con sinh đôi song sinh khỏe mạnh hoạt bát được nhân giống nhân tạo tập tính hoang dã.

35 nét

HÁN VIỆT: SONG BẢO THAI

HSK 6

Tính từ

#1703

爽快

shuǎng kuai

sảng khoái, thẳng thắn dứt khoát, hào sảng

老专家为人正直豁达、性格爽快，在学术研讨中直言不讳指出关键问题，深受同行学者钦佩。

Lǎo zhuan jiā wéi rén zhèng zhí huò dá, xìng gé shuǎng kuài, zài xué shù yán tào zhōng zhǐ yán bù huì zhǐ chū guān jiàn wèn tí, shēn shòu tóng háng xué zhě qīn pèi.

Vị chuyên gia lão thành đối nhân xử thế chính trực khoáng đạt, tính cách thẳng thắn dứt khoát sảng khoái, trong các hội thảo học thuật thẳng thắn không né tránh chỉ rõ các vấn đề then chốt, được các học giả đồng nghiệp vô cùng khâm phục.

28 nét

HÁN VIỆT: SẢNG KHOÁI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1704

水利

shuǐ lì

thủy lợi, công trình thủy lợi trị thủy

三峡水利枢纽工程在防洪、发电、航运与水资源综合利用等方面发挥了举世瞩目的巨大综合战略效益。

Sān xiá shuǐ lì shū niǔ gōng chéng zài fáng hóng, fā diàn, háng yùn yǔ shuǐ zī yuán zōng hé lì yòng děng fāng miàn fā huī le jǔ shì zhǔ mù dì jù dà zōng hé zhàn lüè xiào yì.

Đại công trình đầu mối thủy lợi Tam Hiệp trên các phương diện điều phối tài nguyên nước, giao thông đường thủy, phát điện và phòng chống lũ lụt đã phát huy hiệu quả chiến lược tổng hợp to lớn khiến toàn thế giới phải dõi theo.

22 nét

HÁN VIỆT: THỦY LỢI

HSK 6

Danh từ

#1705

水龙头

shuǐ lóng tóu

vòi nước

农村饮水安全巩固提升工程全面落地，让偏远高寒山区的家家户户拧开水龙头就能喝上甘甜纯净的自来水。

Nóng cūn yǐn shuǐ ān quán gǒng dì shēng gōng chéng quán miàn luò dì, ràng piān yuǎn gāo hán shān qū de jiā jiā hù hù níng kāi shuǐ lóng tóu jiù néng hē shàng gān tián chún jìng de zì lái shuǐ.

Công trình củng cố và nâng cao an toàn nước sinh hoạt nông thôn được triển khai toàn diện, giúp từng nhà từng hộ nơi vùng núi cao xa xôi giá rét chỉ cần vặn vòi nước là có thể uống được dòng nước máy tinh khiết ngọt ngào.

32 nét

HÁN VIỆT: THỦY LONG ĐẦU

HSK 6

Danh từ

#1706

水泥

shuǐ ní

xi măng, vật liệu xây dựng xi măng

我国现代水泥建材工业加快绿色低碳转型，研发成功了超低能耗超高强度的特种海洋工程硅酸盐水泥。

Wǒ guó xiàn dài shuǐ ní jiàn cái gōng yè jiā kuài lǜ diàn lǜ zhuǎn xíng, yán fā chéng gōng le chāo dī néng hào chāo gāo qiáng dù de tè zhǒng hǎi yáng gōng chéng guī suǎn yán shuǐ ní.

Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng xi măng hiện đại nước ta đẩy nhanh chuyển dịch xanh ít phát thải carbon, nghiên cứu chế tạo thành công loại xi măng silicat công trình biển đặc chủng có cường độ siêu cao và tiêu hao năng lượng siêu thấp.

20 nét

HÁN VIỆT: THỦY NÊ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1707

司法

sī fǎ

tư pháp, cơ quan tư pháp, hoạt động tư pháp

国家全面深化司法体制综合配套改革，全面落实司法责任制，努力让人民群众在每一个司法案件中感受到公平正义。

Guó jiā quán miàn shēn huà sī fǎ tǐ zhì zōng hé pèi tào gǎi gé, quán miàn luò shí sī fǎ zé rèn zhì, nǚ lì ràng rén mín qún zhòng zài měi yí gè sī fǎ àn jiàn zhōng gǎn shòu dào gōng píng zhèng yì.

Nhà nước đi sâu cải cách đồng bộ toàn diện thể chế tư pháp, thực thi triệt để chế độ trách nhiệm tư pháp, nỗ lực giúp quần chúng nhân dân cảm nhận được sự công bằng và công lý trong từng vụ án tư pháp.

23 nét

HÁN VIỆT: TƯ PHÁP

HSK 6

Danh từ

#1708

司令

sī lìng

tư lệnh, tư lệnh chỉ huy quân sự

战区联合作战指挥 centers 内，司令员运筹帷幄，沉着精准调度海陆空火箭军多兵种力量展开跨昼夜诸军兵种联合演练。

Zhàn qū lián hé zuò zhàn zhǐ huī zhōng xīn nèi, sī lìng yuán yùn chóu wéi wò, chén zhuó jīng zhǔn diào dù hǎi lù kōng huò jiàn jūn duō bīng zhǒng li liàng zhān kāi kuà zhòu yè zhū jūn bīng zhōng lián hé yǎn liàn.

Bên trong Trung tâm Chỉ huy Tác chiến Liên hợp Chiến khu, vị Tư lệnh mưu tính bày binh bố trận trong màn trướng, bình tĩnh chuẩn xác điều động các lực lượng đa binh chủng Hải Lục Không quân và Tên lửa triển khai diễn tập liên hợp các quân binh chủng xuyên ngày đêm.

23 nét

HÁN VIỆT: TƯ LỆNH

HSK 6

Động từ

#1709

思念

sī niàn

nhớ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地思念。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì sī niàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhớ một cách tốt hơn.

18 nét

HÁN VIỆT: TƯ NIỆM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1710

思索

sī suǒ

suy tư, trăn trở suy ngẫm, tư duy sâu xa

面对深海极端高压环境下材料相变这一基础物理谜团，科学家静心沉潜、反复思索并最终提出了全新的理论解释模型。

Miàn đối shēn hǎi jí duān gāo yā huán jīng xià cái liào xiāng biàn zhè yī jī chǔ wú mí tuán, kē xué jiā jìng xīn chén qián, fǎn fù sī suǒ bìng zuì zhōng tí chū le quán xīn de lǐ lùn jiě shì mō xíng.

Đứng trước bí ẩn vật lý cơ bản về sự biến đổi pha của vật liệu trong môi trường áp suất cực cao dưới biển sâu, nhà khoa học đã tĩnh tâm suy ngẫm, trăn trở suy tư nhiều lần và cuối cùng đã đưa ra mô hình giải thích lý thuyết hoàn toàn mới.

18 nét

HÁN VIỆT: TƯ SÁCH



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1711

思维

sī wéi

tư duy, phương thức tư duy logic

培养新时代高素质拔尖创新人才，必须着力启发青少年的批判性思维、跨学科综合视野与敢于质疑前人的科学求索精神。

Péi yǎng xīn shí dài gāo sù zhì bā jiǎn chuàng xīn rén cái, bì xū zhuó lì qǐ fā qīng shǎo nián de pī pàn xīng sī wéi, kuà xué kē zōng hé shì yì yǔ gǎn yú zhì yí qián rén de kē xué qiú suǒ jīng shén.

Bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng chất lượng cao thời đại mới, bắt buộc phải tập trung gợi mở tư duy phản biện, tầm nhìn tổng hợp liên ngành cùng tinh thần khám phá khoa học dám hoài nghi tiền nhân của thanh thiếu niên.

22 nét

HÁN VIỆT : TƯ DUY

HSK 6

Danh từ

#1712

思绪

sī xù

dòng suy nghĩ, tâm tư mỗi cảm xúc

老红军战士站在革命烈士纪念碑前抚今追昔，百感交集，万千思绪瞬间化作对祖国繁荣昌盛的深情由衷祝福。

Lǎo hóng jūn zhàn shì zhàn zhì liè shì jì niǎn bēi qiǎn fú jīn zhuī xī, bǎi gǎn jiāo jí, wàn qiān sī xù shùn jiǎn huà zuò duì zǔ guó fán róng chāng shèng de shēn qīng yóu zhōng zhù fú.

Người chiến sĩ Hồng Quân năm xưa đứng trước tượng đài kỷ niệm liệt sĩ cách mạng nhìn về quá khứ ngẫm đến hiện tại, trăm mối cảm xúc ngổn ngang, muôn vàn dòng suy nghĩ từ trong tích tắc hóa thành lời chúc phúc sâu nặng từ đáy lòng cho Tổ quốc phồn vinh thịnh vượng.

19 nét

HÁN VIỆT : TƯ TƯ

HSK 6

Phó từ

#1713

私自

sī zì

tự ý, lén lút riêng tư khi chưa được phép

保密安全管理规定明确严禁任何科研人员私自将涉密存储介质与涉密实验数据带出国家重点保密实验室。

Bǎo mì ān quán guǎn lǐ guī dìng míng què yán jìn rēn hé kē yán yuán sī zì jiāng shè mì cún chǔ jiē zhì yǔ shè mì shí yàn shù jù dài chū zhòng yǎn zhòng diǎn bǎo mì shí yàn shì.

Quy định quản lý an toàn bảo mật nghiêm cấm rõ ràng bất kỳ nhân viên nghiên cứu khoa học nào tự ý mang các phương tiện lưu trữ chứa bí mật và số liệu thực nghiệm mật ra khỏi phòng thí nghiệm bảo mật trọng điểm quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT : TƯ TƯ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1714

斯文

sī wén

lịch sự nhã nhặn, nho nhã, văn nhã trí thức

这位在古文字考据学界享有崇高声誉的老学者谈吐极其斯文雅、平易近人，展现了深厚的国学大师修养。

Zhè wèi zài gǔ wén zì kǎo jù xué jiè xiāng yǒu chóng gāo shēng yù de lǎo xué zhě tán tǔ jí qí sī wén wén yǎ, pīng yì jīn rén, zhǎn xiàn le shēn hòu de guó xué dà shī xiū yǎng.

Vị học giả lão thành sở hữu danh tiếng cao quý trong giới khảo chứng học cổ văn từ lời ăn tiếng nói vô cùng nho nhã lịch sự nhã nhặn, bình dị gần gũi, phô diễn sự tu dưỡng thâm hậu của bậc thầy Quốc học.

21 nét

HÁN VIỆT : TƯ VĂN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1715

死亡

sǐ wáng

tử vong, cái chết, diệt vong

重大公共卫生应急防控体系与重症监护技术持续升级，大幅降低了突发严重急性传染病的重症率与死亡率。

Zhòng dà gōng gòng wēi yǎng fáng kòng tǐ yǔ zhòng zhēng jiān hù jì shù chí xù shàng jí, dà fú jiàng dī le tū fā yán zhòng jí xīng chuán rǎn bìng de zhòng zhēng lǜ yǔ sǐ wáng lǜ.

Hệ thống phòng chống ứng phó khẩn cấp y tế công cộng trọng đại cùng công nghệ hồi sức tích cực liên tục được nâng cấp, giảm thiểu vượt bậc tỷ lệ bệnh nặng và tỷ lệ tử vong do các bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm đột xuất.

25 nét

HÁN VIỆT : TƯ VONG

HSK 6

Danh từ

#1716

四肢

sì zhī

tứ chi, bốn chi (tay chân)

先进仿生智能神经外骨骼机器人能够精准捕捉截瘫患者脊髓运动意图，有效辅助下肢四肢瘫痪患者重新实现站立行走。

Xiān jìn fǎng shēng zhì néng shén jīng wài gǔ gé jī qì rén néng gòu jīng zhǔn bǔ zhuō jié tān huàn zhē jí suí yùn dòng yì tú, yǒu xiào fù zhù xià zhī sì zhī tān huàn zhē zhòng xīn shí xiàn zhàn lì xíng zǒu.

Robot khung xương ngoài thần kinh thông minh phỏng sinh học tiên tiến có thể bắt trọn chuẩn xác ý định vận động tùy sống của bệnh nhân liệt nửa người, hỗ trợ hiệu quả bệnh nhân bị bại liệt tứ chi hai chi dưới tái hiện khả năng đứng dậy bước đi.

21 nét

HÁN VIỆT : TƯ CHI

HSK 6

Thành ngữ

#1717

肆无忌惮

sì wú jì dàn

ngang nhiên không kiêng nể, lộng hành bừa bãi

国际社会坚定支持以国际法为基础的国际秩序，坚决反对任何外部强权肆无忌惮滥用单边制裁与长臂管辖。

Guó jì shè huì jiān dìng zhī chí yǐ guó jì fǎ wéi jī chǔ de guó jì zhì xù, jiǎn jué fǎn duì rēn hé wài bù qiáng quán sì wú jì dàn lǎn yòng dān biān zhì cái yǔ zhǎng bì guǎn xiá.

Cộng đồng quốc tế kiên định ủng hộ trật tự quốc tế dựa trên nền tảng luật pháp quốc tế, kiên quyết phản đối bất kỳ cường quyền bên ngoài nào ngang nhiên không kiêng nể lộng hành bừa bãi lạm dụng các biện pháp trừng phạt đơn phương và quyền tài phán cánh tay dài.

35 nét

HÁN VIỆT : TƯ VÔ KỶ ĐẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1718

饲养

sì yǎng

nuôi dưỡng, chăn nuôi (động vật)

国家级珍稀濒危野生动物繁育救护中心采用仿自然生态圈与科学精准配方饲养，成功实现了朱鹮种群的壮大繁衍。

Guó jiā jī zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng wù fán yù jū zhōng xīn cái yòng fǎng zì rán shēng tài quān yǔ kē xué jīng zhǔn pèi fāng sì yǎng, chéng gōng xiàn le zhū huàn zhòng qún de zhuàng dà fán yǎn.

Trung tâm Cứu hộ và Nhân giống Động vật Hoang dã Nguy cấp Quý hiếm cấp Quốc gia áp dụng công thức nuôi dưỡng chăn nuôi chính xác khoa học và mô phỏng sinh thái quyền tự nhiên, đã nhân giống thành công phát triển lớn mạnh quần thể loài Cò quăm mào (Cò quăm Nhật Bản).

27 nét

HÁN VIỆT : TƯ DƯỠNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1719

耸

sǒng

sừng sững; nhún (vai), giật mình kinh ngạc

巍峨耸立在世界屋脊之上的珠穆朗玛峰在晨曦金色霞光映照下分外妖娆，展现出令人叹为观止的大自然雄浑之美。

Wēi é sǒng lì zài shì jiè wū jǐ zhī shàng de zhū mù lǎng mǎ fēng zài chén xī jīn sè xiá guāng yīng zhào xià fēn wài yāo ráo, zhǎn xiàn chū lín rén tàn wéi guān zhī de dà zì rán xióng hún zhī měi.

Đỉnh Everest sừng sững uy nghiêm trên nóc nhà thế giới dưới ánh rạng đông rực rỡ màu vàng kim chiếu rọi hiện lên vô cùng kiêu diễm, phô diễn vẻ đẹp hùng vĩ lay động lòng người của thiên nhiên tạo hóa.

9 nét

HÁN VIỆT : TÙNG



HSK 6

Lượng từ

#1720

艘

sōu

chiếc, con tàu (lượng từ dùng cho tàu bè)

我国完全自主设计建造的首艘国产电磁弹射大型航空母舰鸣笛启航，顺利奔赴指定海域开展海上全科目试航。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ shè jì jiàn zào de shǒu sōu guó chǎn diàn cí tán shè dà xíng háng kōng mǔ jiàn míng dí qì háng, shùn lì fēn fù zhǐ dìng hǎi yù kāi zhǎn hǎi shàng quán kē mù shì háng. Chiếc con tàu sân bay cỡ lớn phóng điện từ đầu tiên do nước ta hoàn toàn tự chủ thiết kế và đóng mới đã kéo còi nhỏ neo ra khơi, thuận lợi tiến về vùng biển chỉ định triển khai chạy thử trên biển toàn bộ các đề mục.

14 nét

HÁN VIỆT: SŨU

HSK 6

Động từ

#1721

搜索

sōu suǒ

Tìm kiếm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地搜索。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de sōu suǒ. Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Tìm kiếm một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: SŨU SÁCH

HSK 6

Động từ

#1722

苏醒

sū xǐng

hồi tỉnh, tỉnh lại, thức giấc bừng tỉnh

初春的三江源大地万物苏醒，冰雪消融汇成涓涓清流，沉睡了一个冬天的雪域高原再次焕发出勃勃生机。

Chū chūn de sān jiāng yuán dà dì wàn wù sū xǐng, bīng xuě xiāo róng huì chéng juān juān qīng liú, chén shuì le yí gè dōng tiān de xuě yù gāo yuán zài cì huàn fā chū bó bó shēng jī. Tiết trời đầu xuân, mảnh đất Tam Giang Nguyên vạn vật hồi tỉnh thức giấc, băng tuyết tan chảy hòa thành dòng suối trong veo róc rách, vùng đất cao nguyên tuyết trắng ngủ vui suốt một mùa đông lại một lần nữa bừng sáng sức sống phơi phới.

27 nét

HÁN VIỆT: TÔ TỈNH

HSK 6

Danh từ

#1723

俗话

sú huà

tục ngữ, câu nói dân gian thường nói

俗话说“功夫不负有心人”，只要我们在基础科学研究中坚持坐住冷板凳、勇攀高峰，就一定能够取得重大突破。

Sú huà shuō "gōng fu bù fù yǒu xīn rén", zhǐ yào wǒ men zài jī chǔ kē xué yán jiū zhōng jiān chí zuò zhù lěng bǎn dēng, yǒng pān gāo fēng, jiù yí dìng néng gòu qǔ dé zhòng dà tū pò. Tục ngữ dân gian có câu "Cố công mài sắt có ngày nên kim" (Công phu không phụ người có tâm), chỉ cần chúng ta trong nghiên cứu khoa học cơ bản kiên trì ngồi vững ghế lạnh, dũng cảm trèo lên đỉnh cao thì nhất định sẽ gặt hái được những đột phá trọng đại.

22 nét

HÁN VIỆT: TỤC THOẠI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1724

塑造

sù zào

nhào nặn, đúc kết xây dựng, khắc họa hình tượng

优秀的文艺经典作品以生动饱满的笔墨塑造了一大批心怀家国、勇挑重担的新时代优秀共产党员光辉形象。

Yōu xiù de wén yì jīng diǎn zuò pīn yì shēng dòng bǎo mǎn de bǐ mò sù zào le yí dà pī xīn huái jiā guó, yǒng tiǎo zhòng dān de xīn shǐ dài yōu xiù gòng chǎn dǎng yuán guāng huī xíng xiàng. Các tác phẩm văn học nghệ thuật kinh điển xuất sắc bằng ngòi bút sinh động đầy đặn đã khắc họa nhào nặn nên một hình tượng rực rỡ chói lọi của đông đảo những người đảng viên Đảng Cộng sản ưu tú thời đại mới trong tim luôn mang nặng nỗi niềm gia quốc, dũng cảm gánh vác trọng trách.

28 nét

HÁN VIỆT: TỔ TẠO

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1725

素食

sù shí

đồ ăn chay, món chay thanh tịnh

现代健康膳食营养学倡导低油低盐、营养均衡的健康素食理念，有效预防心脑血管与高血压等慢性疾病。

Xiàn dài jiàn kāng shàn shí yíng yǎng xué chàng dǎo dī yóu dī yán, yíng yǎng jūn héng de jiàn kāng sù shí lì niàn, yǒu xiào yù fáng xīn nǎo xuè guǎn yǔ gāo xuè yā děng màn xìng jí bìng. Dinh dưỡng học chế độ ăn lành mạnh hiện đại đề xướng quan niệm ăn chay đồ ăn chay thanh tịnh lành mạnh ít muối ít dầu mỡ, dinh dưỡng cân bằng, phòng ngừa hiệu quả các bệnh mãn tính như cao huyết áp và tim mạch.

21 nét

HÁN VIỆT: TỔ THỰC

HSK 6

Danh từ

#1726

素质

sù zhì

tố chất, phẩm chất trình độ năng lực tổng hợp

全面深化基础教育综合改革，大力推进素质教育，着力培养德智体美劳全面发展的社会主义建设者和接班人。

Quán miàn shēn huà jī chǔ jiāo yù zōng hé gǎi gé, dà lì tuī jìn sù zhì jiào yù, zhuó lì péi yǎng dé zhì tǐ měi láo quán miàn fā zhǎn de shè huì yì jiàn shè zhě hé jiē bān rén. Đi sâu cải cách tổng hợp giáo dục cơ bản toàn diện, đẩy mạnh giáo dục tố chất phát triển toàn diện, tập trung bồi dưỡng những người xây dựng và người kế tục sự nghiệp chủ nghĩa xã hội phát triển toàn diện cả Đức - Trí - Thể - Mỹ - Lao.

18 nét

HÁN VIỆT: TỔ CHẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1727

诉讼

sù sòng

tổ tụng, vụ kiện tụng pháp lý

国家全面推行知识产权民事、行政、刑事案件“三合一”审判机制与跨区域管辖诉讼制度，切实保护创新者合法权益。

Guó jiā quán miàn tuī xíng zhī shǐ quán míng sī shì, xíng zhèng, xíng shì àn jiàn "sān hé yī" shěn pàn jī zhì yǔ kuà qū yú guǎn xiá sù sòng zhì dù, qiè shí bǎo hù chuàng xīn zhě hé fǎ quán yì. Nhà nước triển khai toàn diện cơ chế xét xử 'Ba trong một' đối với các vụ án hình sự, hành chính, dân sự về sở hữu trí tuệ cùng chế độ tố tụng kiện tụng quản hạt liên vùng, bảo vệ thiết thực quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể đổi mới sáng tạo.

19 nét

HÁN VIỆT: TỔ TỤNG

HSK 6

Cụm từ / Thán từ

#1728

算了

suàn le

thôi vậy, bỏ qua đi, xem như xong

面对科研攻关初期数次实验参数偏差失败，总设计师勉励大家：“探索未知绝不能轻言算了放弃，必须找出症结重来！”

Miàn duì kē yán guān kāi chū qī shù cì shí yàn cān shù piān chāi shī bài, zǒng shè jì shī miǎn lì dà jiā: "tàn suǒ wèi zhī jué bù néng qīng yán suàn le fàng qì, bì xū zhǎo chū zhēng jié zhòng lái!" Đứng trước vài lần thất bại do sai lệch thông số thực nghiệm thời kỳ đầu nghiên cứu khoa học, vị tổng công trình sư thiết kế đã khích lệ mọi người: "Khám phá thế giới vô định tuyệt đối không thể dễ dàng buông xuôi nói câu thôi vậy từ bỏ, bắt buộc phải tìm ra nút thắt để làm lại từ đầu!"

27 nét

HÁN VIỆT: TOÁN LIỄU



HSK 6

Động từ / Tính từ

#1729

算数

suàn shù

giữ lời, có giá trị tính hiệu lực; tính toán số học

党和政府向全国各族人民作出的全面打赢脱贫攻坚战与如期全面建成小康社会的庄严承诺，是说到做到、绝对算数的！

Dǎng hé zhèng fǔ xiàng quán guó gè zú rén mín zuò chū de quán miàn dà yǐng tuō pín gōng jiàn zhàn yǔ rú qī quán miàn jiàn chéng xiǎo kāng shè huì de zhuān chéng nuò, shì shuō dào zuò dào, jué duì suàn shù de!

Lời cam kết trang nghiêm mà Đảng và Chính phủ đưa ra trước nhân dân các dân tộc trên cả nước về việc đánh thắng toàn diện trận đánh xóa đói giảm nghèo và hoàn thành xây dựng xã hội khá giả toàn diện đúng thời hạn chính là nói là làm, tuyệt đối giữ lời có giá trị thực chất!

📖 27 nét

HÁN VIỆT : TOÁN SỐ

HSK 6

Phó từ

#1730

随即

suí jí

ngay sau đó, lập tức liền sau

运载火箭在预定轨道成功实施星箭分离，载人飞船随即自主展开太阳能帆板并建立起高速深空测控通信链路。

Yùn zài huǒ jiàn zài yù dìng guǎo dào chéng gōng shí shǐ xīng jiàn fēn lí, zài rén fēi chuán suí jí zì zhǔ zhān kāi tài yáng néng fān bǎn bìng jiàn lì qī gāo sù shēn kōng cè kòng tōng xìn liàn lù.

Tên lửa đẩy trên quỹ đạo dự định đã thực hiện thành công việc tách rời vệ tinh và tên lửa, tàu vũ trụ có người lái ngay sau đó lập tức tự chủ mở các cánh buồm năng lượng mặt trời và thiết lập đường truyền thông tin liên lạc đo đạc điều khiển không gian sâu tốc độ cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : TÙY TỨC

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1731

随身

suí shēn

mang theo bên mình, bên người

国家地质科考队员随身携带着卫星北斗应定位终端与特种样本采集工具，深入无人区开展矿产地质调查。

Guó jiā dì zhì kǎo duì yuán suí shēn xié dài zhì wèi xīng bēi dòu yīng dì dìng wèi zhōng duān yǔ tè zhǒng yàng běn cái jí gōng jù, shēn rù wú rén qū kāi zhǎn kuàng chǎn dì zhì diào chá.

Các đội viên khảo sát địa chất quốc gia mang theo bên mình thiết bị đầu cuối định vị khẩn cấp vệ tinh Bắc Đẩu cùng dụng cụ thu thập mẫu vật đặc chủng, đi sâu vào vùng không người để triển khai điều tra địa chất khoáng sản.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TÙY THÂN

HSK 6

Phó từ

#1732

随手

suí shǒu

tiện tay, thuận tay làm gì đó

全社会大力倡导绿色低碳文明新风尚，引导广大公众养成随手关灯、垃圾分类与节约用水的良好生活习惯。

Quán shè huì dà lì chāng dǎo lǜ sè dī tàn wén míng xīn fēng shàng, yīn dǎo guāng dà gōng zhòng yāng chéng sù shǒu guān dēng, lǎi jī fēn lèi yǔ jié yuē yòng shuǐ de liáng hào shèng huó xí guān.

Toàn xã hội ra sức đề xướng nếp sống văn minh xanh ít phát thải mới, dẫn dắt đông đảo công chúng hình thành thói quen sinh hoạt tốt đẹp thuận tay tiện tay tắt đèn, phân loại rác thải và tiết kiệm nước sinh hoạt.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TÙY THỦ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1733

随意

suí yì

tùy ý, tự tiện, tùy tiện không theo quy củ

在重大精密航空发动机装配作业现场，必须严格执行标准化工艺手册，严禁凭经验随意更改装配力矩参数。

Zài zhòng dà jīng mì háng kōng fā dòng jī zhuāng pèi zuò yè xiàn chǎng, bì xū yán gé zhǐ xīng biāo zhǔn huà gōng yì shòu cè, yán jìn píng jīng yàn suí yì gēng gǎi zhuāng pèi lì jǔ cān shù.

Tại hiện trường tác nghiệp lắp ráp động cơ hàng không chính xác trọng đại, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt sổ tay quy trình công nghệ chuẩn hóa, nghiêm cấm việc dựa vào cảm tính kinh nghiệm mà tùy tiện tùy ý thay đổi các thông số mô-men xoắn lực lắp ráp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TÙY Ý

HSK 6

Danh từ

#1734

岁月

suì yuè

năm tháng, thời gian năm tháng dòng đời

塞罕坝林场建设者用半个多世纪的艰苦奋斗岁月，在昔日风沙肆虐的荒原上筑起了一道绿色的生态长城。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè zhě yòng bàn gè duǒ shí jī de jiān kǔ fèn dòu suì yuè, zài xī rì fēng shā sì nüè de huāng yuán shàng zhù qǐ le yī dào lǜ sè de shēng tài cháng chéng.

Những người xây dựng Lâm trường Saihanba bằng hơn nửa thế kỷ năm tháng phấn đấu gian khổ, trên mảnh đất hoang tàn cát bụi hoành hành năm xưa đã đắp xây nên một bức tường thành sinh thái màu xanh biếc.

📖 16 nét

HÁN VIỆT : TUỆ NGUYỆT

HSK 6

Danh từ

#1735

隧道

suì dào

hầm, đường hầm xuyên núi/qua biển

深中通道海底超长双向八车道沉管隧道全线顺利贯通，创造了全球跨海通道工程建设史上的又一伟大奇迹。

Shēn zhōng tōng dào hǎi dǒng chāo cháng shuāng xiàng bā chē dào chén guǎn suì dào quán xiàn shùn lì guān tōng, chuàng zào le quán qiú kuà hǎi tōng dào gōng chéng jiàn shè shàng de yòu yī wēi dà qí jì.

Đường hầm chìm dưới đáy biển hai chiều tám làn xe siêu dài của Hành lang Thẩm Quyển - Trung Sơn đã thông tuyến toàn diện thuận lợi, tạo nên thêm một kỳ tích vĩ đại trong lịch sử xây dựng công trình hành lang vượt biển trên toàn cầu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TOẠI ĐẠO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1736

损坏

sǔn huài

hư hỏng, tổn hại, làm hư hỏng

国家重点文物保护单位全面升级智能微环境监控系统，严防温湿度异常与游客接触对千年前壁画造成任何物理损坏。

Guó jiā zhòng diǎn wén wù bǎo hù quán miàn shēng jí zhì néng wēi huán jìng jiān kòng xì tǒng, yán fáng wēn shǐ dù yì cháng yǔ yóu kè jiē chù duì qiān nián qián bǐ huà zào chéng rèn hé wù lǐ sǔn huài.

Đơn vị bảo tồn di tích văn vật trọng điểm quốc gia nâng cấp toàn diện hệ thống giám sát vi môi trường thông minh, phòng ngừa nghiêm ngặt sự bất thường của nhiệt ẩm và sự tiếp xúc của du khách gây ra bất kỳ tổn hại hư hỏng vật lý nào đối với các bức bích họa từ ngàn năm trước.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : TỔN HOẠI

HSK 6

Động từ

#1737

索赔

suǒ péi

yêu sách

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地索赔。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de suǒ péi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách yêu sách một cách tốt hơn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : SÁCH BỒI



HSK 6

Phó từ

#1738

索性

suǒ xìng

dứt khoát, thà rằng, làm luôn cho xong

为了彻底攻克高端数控机床主轴超精密轴承技术卡脖子难题，科研攻关团队索性把铺盖搬进车间日夜潜心钻研。

Wèi le chè dī gōng kè gāo duān shù kòng jī chuáng zhù zhóu chāo jīng mì zhóu chéng jī shù qiā bó zǐ nán tí, kē yán gōng guān tuán duì suǒ xìng bǎ pǔ gài bān jìn chē jiān rì yè qián xīn zuān yán.

Nhằm chinh phục triệt để nan đề nghẽn cổ chai về công nghệ ổ trục siêu chính xác của trục chính máy công cụ điều khiển số cao cấp, nhóm xung kích nghiên cứu khoa học dứt khoát thà rằng chuyển luôn chân màn vào trong xưởng ngày đêm dốc lòng nghiên cứu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: SÁCH TÍNH

HSK 6

Động từ

#1739

塌

tā

sụp đổ, sập xuống, sạt lở

经过高标准抗震加固改造的高原偏远乡村校舍坚固如磐，在突发里氏强震考验中完好无损、未发生任何墙体塌落。

Jīng guò gāo biāo zhǔn kàng zhèn jiā gù gǎi zào de gāo yuán piān yuǎn xiāng cūn xiào shě jiān gù rú pán, zài tū fā lǐ shì qiáng zhèn kǎo yàn zhōng wán hǎo wú sǔn, wèi fā shēng rèn hé qiáng tǐ tā luò.

Các dãy nhà trường học vùng quê hẻo lánh trên cao nguyên trải qua việc gia cố cải tạo chống động đất tiêu chuẩn cao đã vững chắc như bàn thạch, trong thử nghiệm trận động đất mạnh độ Richter đột xuất xảy ra vẫn nguyên vẹn không tổn hại, không hề xảy ra bất kỳ sự sụp đổ sập xuống nào.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: THẤP

HSK 6

Tính từ

#1740

踏实

tā shí

vững tâm, an tâm, chắc chắn thiết thực

当代青年科技人才当秉持严谨求实、脚踏实地的治学态度，一步一个脚印在基础科学前沿深耕细作。

Dāng dài qīng nián kē jì rén cái dāng bǐng jǐn yán qín shí de zhì xué tài dù, yí bù yí gē jiǎo yìn zài jī chǔ kē xué qián yán shēn gēng xì zuò.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ đương đại cần giữ vững thái độ làm việc học thuật chắc chắn thiết thực chân đạp đất vững vàng và nghiêm cẩn cầu thị, từng bước một in dấu chân cây sâu cuộc bám nơi tuyến đầu khoa học cơ bản.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠP THỰC

HSK 6

Danh từ

#1741

台风

tái fēng

bão nhiệt đới, cơn bão bão biển

国家气象中心利用风云气象卫星与高精度超级计算机气象大模型，对超强台风登陆路径与风雨影响实施了高精度实时预报。

Guó jiā qì xiàng zhōng xīn lì yòng fēng yún qì xiàng wèi xīng yǔ gāo jīng dù chāo jí jì suàn jī qì xiàng dà mó xíng, duì chāo qiáng tái fēng dēng lù jǐ lù jǐng yǔ fēng yǔ yǐng xiǎng shí shí le gāo jīng dù shí shí yù bào.

Trung tâm Khí tượng Quốc gia vận dụng mô hình lớn khí tượng siêu máy tính độ chính xác cao và vệ tinh khí tượng Phong Vân đã triển khai dự báo chuẩn xác theo thời gian thực đối với tầm ảnh hưởng mưa gió cùng đường đi đổ bộ của siêu bão nhiệt đới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐÀI PHONG

HSK 6

Danh từ

#1742

太空

tài kōng

không gian vũ trụ, ngoài vũ trụ

中国空间站“天宫”全面建成并转入常态化应用与发展阶段，开启了中国人在太空长期驻留探索浩瀚宇宙的新纪元。

Zhōng guó kōng jiān zhàn "tiān gōng" quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yòng yǔ fā zhǎn jiē duàn, kāi qǐ le zhōng guó rén zài tài kōng cháng qī zhù liú tàn sù hào hàn yǔ zhòu de xīn jī yuán.

Trạm vũ trụ Trung Quốc 'Thiên Cung' đã được xây dựng hoàn thành toàn diện và chuyển sang giai đoạn phát triển và ứng dụng thường thái hóa, mở ra kỷ nguyên mới người Trung Quốc lưu trú lâu dài ngoài không gian vũ trụ để khám phá vũ trụ bao la.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THÁI KHÔNG

HSK 6

Danh từ

#1743

泰斗

tài dòu

thái sơn bắc đấu, bậc đại thụ đại danh nhân

这位在我国材料物理与超导领域深耕六十载的学术泰斗，以高瞻远瞩的战略视野为国家培养了数十位杰出科学家。

Zhè wèi zài wǒ guó cái liào wù lǐ yǔ chāo dǎo lǐng yù shēn gēng liù shí zài de xué shù tài dòu, yǐ gāo zhān yuǎn zhǔ de zhàn lüè shì yě wèi guó jiā péi yǎng le shù shí wèi jié chū kē xué jiā.

Bậc thái sơn bắc đấu học thuật gần bó sâu sắc suốt sáu mươi năm trong lĩnh vực siêu dẫn và vật lý vật liệu nước ta bằng tầm nhìn chiến lược nhìn xa trông rộng đã đào tạo bồi dưỡng cho đất nước hàng chục nhà khoa học kiệt xuất.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: THÁI ĐẤU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1744

瘫痪

tān huàn

tê liệt, bại liệt (cơ thể, hệ thống giao thông/mạng)

国家关键信息基础设施建立了超强韧性的多重异地容灾备份系统，确保在遭遇极端外部网络攻击时业务系统绝不瘫痪。

Guó jiā guān jiàn xìn xī jī chǔ shè shì jiàn lì le chāo qiáng rèn xìng de duō zhòng yì dì róng zāi bèi fēn xì tǒng, què bǎo zài zāo yù jí duān wài bù wǎng luò gōng jī shí yě wú xī tǒng jué bù tān huàn.

Cơ sở hạ tầng thông tin then chốt quốc gia đã xây dựng hệ thống sao lưu dự phòng thảm họa khác vùng đa tầng có tính bền bỉ siêu mạnh mẽ, bảo đảm khi gặp phải các cuộc tấn công mạng cực đoan từ bên ngoài hệ thống nghiệp vụ tuyệt đối không bị tê liệt.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THAN HOÁN

HSK 6

Tính từ

#1745

贪婪

tān lán

tham lam, háms lợi vô độ

党纪国法利剑高悬，对任何背弃初心使命、肆意弄权贪腐与贪婪索取非法利益的腐败分子依法实行严惩不贷。

Dǎng jī guó fǎ lì jiàn gāo xuán, duì rèn hé bèi qì mǐn shǐ niàn qín chūn mìng, sì yì nòng quán tān fù yǔ tān lán suǒ qǔ fēi fǎ lì yì de fù bài fēn zǐ yī fǎ shí xíng yán chéng bù dài.

Thanh bảo kiếm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước luôn treo cao, kiên quyết xử lý nghiêm trị không dung tha theo quy định pháp luật đối với bất kỳ phần tử tham nhũng nào phản bội lại sở tâm sứ mệnh, lộng quyền tham nhũng bừa bãi và tham lam vô vết các lợi ích phi pháp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THAM LAM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1746

贪污

tān wū

tham ô, tham nhũng thụt két công quỹ

国家以零容忍态度坚决查处任何贪污受贿、侵害群众切身利益与侵吞公共财政资金的违纪违法行为。

Guó jiā yǐ líng róng rèn tài dù jiān jué chá chǔ rèn hé tān wū shòu hù, qīn hài qún zhòng qìe shēn lì yì yǔ qín tūn gōng gòng cái zhèng zī jīn de wéi jī wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Nhà nước bằng thái độ không khoan nhượng kiên quyết điều tra xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội vi phạm kỷ luật và pháp luật như tham ô hối lộ, xâm hại lợi ích thiết thân của quần chúng và biến thủ công quỹ ngân sách công.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THAM Ô



HSK 6

Danh từ

#1747

摊儿

tān r

sạp hàng, quầy hàng quán ven
đường

在规范有序的城市夜市便民疏导点里，琳琅满目的特色非遗小吃摊儿升腾着浓浓烟火气，极大丰富了市民夜间文化生活。

Zài guī fàn yǒu xù de chéng shì yè shì biān shǔ dǎo diǎn lǐ, lín láng mǎn mù dì tè sè fēi yí xiǎo chī tǎn ér shèng téng zhe nóng nóng yān huǒ qì, jí dà fēng fù le shì mǐn yè jiān wén huà shēng huó.

Bên trong các điểm hướng dẫn thuận tiện chợ đêm đô thị quy chuẩn trật tự, những sạp hàng quầy quán đồ ăn vặt di sản phi vật thể đặc sắc muôn màu muôn vẻ đang bốc lên hơi ấm khói bếp nhân gian nồng đượm, làm phong phú to lớn đời sống văn hóa ban đêm của người dân thành phố.

23 nét

HÁN VIỆT: THAN NHÂN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1748

弹性

tán xìng

độ đàn hồi, tính linh hoạt, tính co
giãn

我国宏观经济政策具备充足的工具储备与极大的政策弹性，能够从容应对各种超预期外部冲击与风险挑战。

Wǒ guó hóng guān jīng jì zhèng cè jù bēi chōng zú de gōng jù chǔ bèi yǔ jí dà de zhèng cè tán xìng, néng gòu cóng róng yìng duì gè zhǒng chāo yù qī wài bù chōng jī yǔ fēng xiǎn tiǎo zhàn. Chíngh sách kinh tế vĩ mô của nước ta sở hữu nguồn dự trữ công cụ đối phó cùng tính linh hoạt độ đàn hồi chính sách cực lớn, có thể ứng dụng ứng phó với mọi thách thức rủi ro cùng các cú sốc bên ngoài vượt quá dự liệu.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠN TÍNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1749

坦白

tǎn bái

thú nhận, thành thật bộc bạch,
thẳng thắn

国家司法机关依法贯彻“坦白从宽、抗拒从严”刑事政策，鼓励违法犯罪嫌疑人主动投案自首与真诚认罪悔罪。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ guǎn chè "tǎn bái cóng kuān, kàng jù cóng yán" xíng shì zhèng cè, gǔ lì wéi fǎ fàn zuì rén yuán zhǔ dòng tòng àn zì shǒu yǔ zhēn chéng rèn zuì huǐ zuì.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật quán triệt chính sách hình sự 'Thành khẩn thú nhận thì được khoan hồng, ngoan cố chống đối thì bị nghiêm trị', khuyến khích các đối tượng vi phạm phạm tội chủ động ra đầu thú tự thú và thành tâm nhận tội ăn năn hối cải.

20 nét

HÁN VIỆT: THẢN BẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1750

探测

tàn cè

thăm dò, trắc đạc thám trắc (vũ trụ,
lòng đất)

“嫦娥”系列探测器成功实现了月背着陆采样返回，“天问一号”开启了我国行星探测与火星勘探的崭新征程。

"cháng é" xì liè tàn cè qì chéng gōng shí xiàn le yuè bèi zhuó lù cài yàng fǎn huí, "tiān wèn yí hào" kāi qǐ le wǒ guó xíng xīng tàn cè yǔ huǒ xīng kǎn tàn de zhǎn xīn zhēng chéng.

Chuỗi tàu thám trắc thăm dò 'Hằng Nga' đã thực hiện thành công việc hạ cánh lấy mẫu vật ở mặt sau của Mặt Trăng mang về Trái Đất, tàu 'Thiên Vấn 1' đã mở ra hành trình hoàn toàn mới trong thăm dò hành tinh và khảo sát sao Hỏa của nước ta.

21 nét

HÁN VIỆT: THẨM TRẮC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1751

探索

tàn suǒ

khám phá, tìm tòi thám hiểm, sự
khai phá

勇于探索未知宇宙奥秘与攀登世界科技高峰，是中华民族勇于创新、不断超越自我的宝贵精神品格。

Yǒng yú tàn suǒ wèi zhī yǔ zhòu ài mì yǔ pān dēng shì jiè kē jì gāo fēng, shì zhōng huá mín zú yǒng yú chuàng xīn, bù duàn chāo yuè zì wǒ de bǎo guì jīng shén pǐn gé.

Dũng cảm tìm tòi khám phá những bí ẩn của vũ trụ vô định và trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới là phẩm chất tinh thần quý giá dám đối mới sáng tạo, không ngừng vượt lên chính mình của dân tộc ta.

23 nét

HÁN VIỆT: THẨM SÁCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1752

探讨

tàn tǎo

thảo luận, bàn bạc nghiên cứu trao
đổi chuyên sâu

来自全球数十个国家的顶尖物理学家齐聚一堂，围绕暗物质探测与量子引力前沿理论展开深入严谨的学术探讨。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de dīng jiān wù lǐ xué jiā qí jù yì táng, wéi rào àn wù zhì lǐn tàn cè yǔ liàng zì yǐn lì qián yán lǐ lùn zhǎn kāi shēn rù yán jīn de xué shù tàn tǎo.

Các nhà vật lý học hàng đầu đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tụ tập đồng đều, xoay quanh các lý thuyết tiên phong về lực hấp dẫn lượng tử và thăm dò vật chất tối để triển khai thảo luận bàn bạc nghiên cứu học thuật sâu sắc và nghiêm cần.

24 nét

HÁN VIỆT: THẨM THẢO

HSK 6

Động từ

#1753

探望

tàn wàng

thăm viếng, đến thăm hỏi (người
ốm, người già)

每逢新春佳节前夕，党委政府领导干部深入社区基层，亲切走访探望老劳模、退役老军人与困难群众。

Měi féng xīn chūn jiā jié qián xī, dǎng wěi zhèng fǔ lǐng dǎo gān bù shēn rù shè qū jī céng, qīn qiè zōu fǎng tàn wàng lǎo láo mó, tuì yì lǎo jūn rén yǔ kùn nán qún zhòng.

Mỗi dịp trước thêm Tết Nguyên Đán, cán bộ lãnh đạo cấp ủy và chính quyền đều đi sâu vào cơ sở khu dân cư, ân cần tới thăm hỏi thăm viếng các cựu chiến binh đã xuất ngũ, các chiến sĩ thi đua kiểu mẫu lão thành và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

26 nét

HÁN VIỆT: THẨM VỌNG

HSK 6

Động từ

#1754

叹气

tàn qì

thở dài, than thở

面对科研攻关道路上的暂时困难与曲折，与其消极叹气抱怨，不如坚定信心、鼓足干劲攻坚克难。

Miàn duì kē yán guān dào lù shàng de zàn shí kùn nán yǔ qū zhé, yǔ qí xiāo qì tàn qì bào yuàn, bù rú jiǎn dìng xīn xìn, gǔ zú gàn jìn gōng jīn jiān kè nán.

Đứng trước những khó khăn và trở trở tạm thời trên con đường nghiên cứu khoa học, thay vì tiêu cực than thở thở dài oán trách, chỉ bằng hãy củng cố vững chắc niềm tin, dồn hết khí thế để vượt khó xung kích.

20 nét

HÁN VIỆT: THẢN KHÍ

HSK 6

Danh từ

#1755

糖葫芦

táng hú lu

kẹo hồ lô, xiên hoa quả ngào đường
truyền thống

在热闹非凡的传统新春庙会上，晶莹剔透、酸甜可口的老北京冰糖葫芦成为了深受广大中外游客喜爱的传统民俗小吃。

Zài rè nao fēi fán de chuán tǒng xīn chūn miào huì shàng, jīng yíng tī tòu, suān tián kě kǒu de lǎo běi jīng bīng táng hú lú chéng wéi le shēn ài de guāng dà zhōng wài yóu kè xǐ ài de chuán tǒng mǐn sú xiǎo chī.

Tại hội chợ Tết dân gian truyền thống vô cùng náo nhiệt, những xiên kẹo hồ lô bọc đường Bắc Kinh xưa chua chua ngọt ngọt ngon miệng, trong veo óng ánh đã trở thành món ăn vặt phong tục dân gian truyền thống được đông đảo du khách trong và ngoài nước vô cùng yêu thích.

32 nét

HÁN VIỆT: ĐƯỜNG HỒ LÔ



HSK 6

Liên từ

#1756

倘若

tǎng ruò

nếu như, nhược bằng, giả sử nếu

倘若我们在关键核心技术领域丧失了自主研发能力，就势必在激烈的国际综合科技战略博弈中受制于人。

Tǎng ruò wǒ men zài guān jiàn hé xīn jì shù líng yǔ sàng shī le zì zhǔ yán fā néng lì, jiù shì bì zài jī lì de guó jì zōng hé kē jì zhàn lüè bó yì zhōng shòu zhì yú rén.

Nếu như chúng ta đánh mất đi năng lực nghiên cứu phát triển tự chủ trong các lĩnh vực công nghệ lõi then chốt, thì tất yếu sẽ bị người khác khống chế kìm kẹp trong cuộc độ sức chiến lược khoa học công nghệ tổng hợp quốc tế quyết liệt.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: THẰNG NHƯỢC

HSK 6

Động từ

#1757

掏

tāo

đào ra

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地掏。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo de tāo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đào ra một cách tốt hơn.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO

HSK 6

Thành ngữ

#1758

滔滔不绝

tāo tāo bù jué

thao thao bất tuyệt, nói năng lưu loát tuôn trào không ngừng

在国际青年学术论坛报告中，年轻学者围绕深空自主探测算法设计滔滔不绝、条理清晰地阐述了最新原创成果。

Zài guó jī qīng nián xué shù lùn tán bào gào zhōng, nián qīng xué zhě wéi rào shēn kōng zì zhǔ tàn cè suān fǎ shè jì tāo tāo bù jué, tiáo lǐ qīng xǐ dì chǎn shù le zuì xīn yuán chuàng chéng guǒ.

Trong bài báo cáo tại Diễn đàn Học thuật Thanh niên Quốc tế, nhà nghiên cứu trẻ tuổi xoay quanh thiết kế thuật toán tự chủ thám trắc không gian sâu đã thao thao bất tuyệt trình bày rành mạch lớp lang các thành quả nguyên tác mới nhất.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: THAO THAO BẤT TUYỆT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1759

陶瓷

táo cí

gốm sứ, vật liệu gốm sứ kỹ thuật cao

景德镇手工制瓷技艺承载着千年东方工匠精神，如今更融合先进结构陶瓷新材料，焕发出蓬勃现代生机。

Jǐng dé zhèn shǒu gōng zhì cí jì yì chéng zài zhe qiān nián dōng fāng gōng jīng jīng shén, rú jīn gèng róng hé xiān jìn jié gòu táo cí xīn cái liào, huàn fā chū péng bó xiān dài shēng jī.

Kỹ nghệ chế tác đồ sứ thủ công Cảnh Đức Trấn gánh vác tinh thần nghệ nhân thủ công phương Đông ngàn năm, ngày nay lại kết hợp sâu rộng cùng các vật liệu gốm sứ kết cấu tiên tiến mới, tỏa sáng sức sống hiện đại bùng bùng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO TỬ

HSK 6

Tính từ

#1760

淘气

táo qì

ngịch ngợm, hiếu động bướng bỉnh đáng yêu

在熊猫国家公园繁育基地内，几只活泼淘气的半岁大熊猫幼崽在草地上欢快地翻滚打闹，萌态十足。

Zài dà xióng māo guó jiā fán yù jī dì nèi, jǐ zhī huó pō táo qì de bàn suì dà xióng māo yòu zài cǎo dì shàng huān kuài dì fān gǔn dǎ nào, méng tài shí zú.

Bên trong căn cứ nhân giống Công viên Quốc gia Gấu Trúc Lớn, vài chú gấu trúc con nửa tuổi hoạt bát nghịch ngợm đáng yêu đang vui vẻ lăn lộn nô đùa trên thảm cỏ, đáng yêu vô cùng đáng yêu ngộ nghĩnh.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO KHÍ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1761

淘汰

táo tài

loại bỏ, đào thải (công nghệ cũ, thiết bị lạc hậu)

我国加快推动工业领域节能降碳改造，坚决依法有序淘汰一批高耗能、高排放与安全隐患大的落后低效产能。

Wǒ guó jiā kuài tuī dòng gōng yè lǐng yù jié néng jiàng tàn gǎi zào, jiǎn jué yī fǎ yǒu xù táo tài yī pī gāo hào néng, gāo pái fàng yǔ ān quán yīn huǎn dà de luò hòu dī xiào chǎn néng.

Nước ta đẩy nhanh thúc đẩy cải tạo giảm phát thải carbon và tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp, kiên quyết đào thải loại bỏ có trật tự theo pháp luật một loạt năng lực sản xuất kém hiệu quả lạc hậu có nguy cơ an toàn lớn, phát thải cao và tiêu hao nhiều năng lượng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO THẢI

HSK 6

Thành ngữ

#1762

讨价还价

tǎo jià huán jià

mặc cả trả giá; cò kè bớt một thêm hai

在涉及国家主权领土完整与国家核心安全利益的重大原则底线问题上，没有任何讨价还价的余地与妥协空间。

Zài shè jí guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yǔ guó jiā hé xīn ān quán lì yì de zhòng dà yuán zé dì xiàn wèn tí shàng, méi yǒu rén hé tǎo jià huán jià de yú dì yǔ tuō xié kōng jiān.

Trong các vấn đề liên quan tới an ninh lợi ích cốt lõi của quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia, tuyệt đối không có bất kỳ dư địa mặc cả trả giá hay không gian thỏa hiệp nào.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: THẢO GIÁ HOÀN GIÁ

HSK 6

Danh từ

#1763

特长

tè cháng

sở trường, điểm mạnh nổi trội

高校实施拔尖创新人才分类培养机制，充分尊重学生个性差异，精准鼓励学有特长的青年才俊脱颖而出。

Gāo xiào shí shī bā jiān chuàng xīn rén cái fēn lèi péi yù jī zhì, chōng fèn zūn zhòng xué shēng gè xìng chà yì, jīng zhǔn gǔ lì xué yǒu tè cháng de qīng nián cái jùn tuō yǐng ér chū.

Các trường đại học thực thi cơ chế bồi dưỡng phân loại nhân tài sáng tạo đổi mới xuất chúng, tôn trọng tối đa sự khác biệt cá tính của sinh viên, khuyến khích chuẩn xác các tài năng trẻ có sở trường điểm mạnh nổi trội sớm bộc lộ tài năng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ĐẶC TRƯỞNG

HSK 6

Tính từ

#1764

特定

tè dìng

đặc định, được chỉ định cụ thể, riêng biệt

国家科技重大专项聚焦在特定极端工况环境下战略装备耐高温耐磨损特种新型合金材料的原创突破。

Guó jiā kē jì zhòng dà zhuān xiàng jù jiāo zài tè dìng jī duān gōng kuàng huán jīng xià zhàn lüè zhuāng bèi nài gāo wēn nài mó sù tè zhōng xīn xíng hé jīn cái liào de yuán chuàng tū pō.

Để án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia tập trung vào đột phá nguyên tác của các vật liệu hợp kim kiểu mới đặc chủng chịu mài mòn chịu nhiệt độ cao của các trang thiết bị chiến lược dưới môi trường điều kiện làm việc cực đoan đặc định cụ thể.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐẶC ĐỊNH


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1765

特色

tè sè
đặc sắc, bản sắc nét riêng độc đáo

中国坚定不移沿着中国特色社会主义道路勇毅前行，创造了经济快速发展和社会长期稳定两大奇迹。

Zhōng guó jiǎn dīng bù yí yán zhe zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì dào lù yǒng yì qián xíng, chuàng zào le jīng jì fā zhǎn hé shè huì cháng qī wěn dīng liǎng dà qí jì.

Trung Quốc kiên định không ngừng dũng cảm tiến bước trên con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, tạo nên hai kỳ tích vĩ đại: kinh tế phát triển nhanh chóng và xã hội duy trì ổn định lâu dài.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC SẮC
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1766

提拔

tí bá
để bạt, cất nhắc bổ nhiệm cán bộ

国家打破论资排辈传统陈规，破格提拔了一批在关键核心技术攻坚战中立下卓越战功的青年科学家担任领军岗位。

Guó jiā dǎ pò lún zī pái bèi chuán tǒng chén guī, pò gé tí bá le yí pī zài guān jiàn zhǔ yào jī shù gōng gōng jiàn zhàn zhōng lì xià zhūo yuè zhàn gōng de qīng nián kē xué jiǎ dǎn rèn lǐng jūn gāng wèi.

Nhà nước phá vỡ các quy tắc cũ kỹ truyền thống luận thâm niên sắp hàng, đặc cách cất nhắc để bạt một loạt các nhà khoa học trẻ tuổi đã lập nên chiến công hiển hách trong trận đánh vượt khó công nghệ lõi then chốt đảm nhiệm các cương vị đầu ngành.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ BẠT
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1767

提炼

tí liàn
tinh luyện, chiết xuất; đúc kết chất lọc tinh hoa

广大哲学社会科学学者深入实践调研，科学提炼与总结了中国式现代化伟大实践中蕴含的原创性理论精髓。

Guǎng dà zhé xué shè huì kē xué xué zhě shēn rù shí jiàn diào yán, kē xué tí liàn yǔ zǒng jié le zhōng guó shì xiàn dài huà wēi dà shí jiàn zhōng yùn hán de yuán chuàng xìng lǐ lùn jīng suī.

Đông đảo các học giả khoa học xã hội và triết học đi sâu khảo sát thực tiễn, đúc kết chất lọc và tổng kết một cách khoa học tinh hoa lý luận mang tính nguyên tắc ẩn chứa trong thực tiễn vĩ đại của hiện đại hóa đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ LUYỆN
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1768

提示

tí shì
nhắc nhở, gợi ý cảnh báo; tín hiệu nhắc nhở

国家网络安全预警平台向全社会实时发布高危系统漏洞与钓鱼网络攻击风险提示，筑牢全民数字安全屏障。

Guó jiā wǎng luò àn quán yù jǐng píng tái xiàng quán shè huì shí shí fā bù gāo wēi xì tǒng lòu dòng yǔ diào yú wǎng luò gōng jī fēng xiǎn tí shì, zhù láo quán mǐn shù zì àn quán píng zhàng.

Nền tảng cảnh báo sớm an ninh mạng quốc gia đã công bố theo thời gian thực trước toàn xã hội các nhắc nhở cảnh báo rủi ro tấn công mạng lừa đảo và lừa đảo hệ thống nguy cơ cao, đắp xây vững chắc tấm lá chắn an ninh số cho toàn dân.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ THỊ
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1769

提议

tí yì
để nghị, đề xuất kiến nghị; ý kiến đề xuất

在联合国多边国际会议上，中国代表团郑重提议设立全球人工智能发展与安全合作联合研究中心，赢得广泛赞誉。

Zài lián hé guó duō biān guó jì huì yì shàng, zhōng guó dài biǎo tuán zhèng tí yì shè lì quán qú rén gōng zhì néng fā zhǎn yǔ ān quán hé zuò lián hé yán jiū zhōng xīn, yíng dé guǎng fàn zàn yù.

Tại hội nghị quốc tế đa phương Liên Hợp Quốc, đoàn đại biểu Trung Quốc đã trình trọng đề nghị để xuất thành lập Trung tâm Nghiên cứu Liên hợp về Hợp tác An toàn và Phát triển Trí tuệ Nhân tạo Toàn cầu, giành được sự khen ngợi rộng khắp.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ NGHỊ
HSK 6

Danh từ

#1770

题材

tí cái
để tài, chủ đề sáng tác nghệ thuật

一大批聚焦新时代大国重器制造、脱贫攻坚与乡村振兴宏大现实题材的优秀影视剧作在海内外引发了强烈共鸣。

Yí dà pī jù jiāo xīn shí dài dà guó zhòng qì zhì zào, tuō pín gōng jiān yǔ xiāng cūn zhèn xīng hóng dà xiàn shí tí cái de yōu xiù yǐng shì jù zuò zài hǎi nèi wài yīn fā le qiáng liè gòng míng.

Một loạt các tác phẩm điện ảnh và truyền hình xuất sắc tập trung vào các đề tài hiện thực hoành tráng như chấn hưng nông thôn, xóa đói giảm nghèo và chế tạo đại khí quốc gia thời đại mới đã tạo nên sự đồng cảm mạnh mẽ sâu sắc trong và ngoài nước.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ TÀI
HSK 6

Động từ

#1771

体谅

tǐ liàng
thấu hiểu thông cảm, lượng thứ

基层领导干部要将心比心、体谅群众的实际困难，带着深厚感情做细做实各项民生保障工作。

Jī céng lǐng dǎo gān bù yào xīn bǐ xīn, tǐ liàng qún zhòng de shí jì kùn nán, dài zhe shēn hòu gān qīng zuò xī zuò shí gè xiàng mǐn shēng bǎo zhàng gōng zuò.

Cán bộ lãnh đạo cơ sở cần lấy lòng mình suy lòng người, thấu hiểu thông cảm cho những khó khăn thực tế của quần chúng, mang theo tình cảm sâu nặng làm thật chí tiết và thiết thực các công tác bảo đảm dân sinh.

21 nét

HÁN VIỆT : THỂ LƯỢNG
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1772

体面

tǐ miàn
thể diện, đàng hoàng tươm tất, vẻ vang

国家完善新就业形态劳动者权益保障机制，努力让每一位辛勤打拼的劳动者都能实现体面劳动与幸福生活。

Guó jiā wán shàn xīn jiù yè xíng tài láo dòng zhě quán yì bǎo zhàng jī zhì, nǔ lì ràng měi yí wèi xīn qín dǎ pīn de láo dòng zhě dōu néng shí xiàn tǐ miàn láo dòng yǔ xìng fú shēng huó.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động trong các hình thái việc làm mới, nỗ lực giúp mọi người lao động đang cần cù phấn đấu đều có thể thực hiện được lao động đàng hoàng thể diện và cuộc sống hạnh phúc.

18 nét

HÁN VIỆT : THỂ DIỆN
HSK 6

Danh từ

#1773

体系

tǐ xì
hệ thống, hệ thống thể hệ hoàn chỉnh

我国建成了全球规模最大、门类最齐全的现代先进制造业产业体系与国家创新体系。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qú guī mó zuì dà, mén lèi zuì quán de xiàn dài xiān jìn zhì zào chǎn yè tǐ xì yǔ guó jiā chuàng xīn tǐ xì.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống đổi mới quốc gia cùng hệ thống ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến hiện đại hóa có quy mô lớn nhất và đầy đủ các danh mục nhất trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT : THỂ HỆ



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1774

天才

tiān cái

thiên tài, tài năng bẩm sinh xuất chúng

重大科学发现不仅需要敏锐卓越的天才灵感，更离不开十年如一日甘坐冷板凳的默默耕耘与艰辛付出。

Zhòng dà kē xué fā xiàn bù jīn xū yào mǐn ruì zhuó yuè de tiān cái líng gǎn, gèng lí bù kāi shí nián rú yī rì gān zuò lěng bǎn dèng de mò mò gēng yún yǔ jiān xīn fù chū.

Những phát hiện khoa học trọng đại không chỉ cần nguồn cảm hứng thiên tài xuất chúng và nhạy bén, mà càng không thể tách rời sự âm thầm cây sâu cuộc bền và cống hiến nhọc nhằn mười năm như một cam lòng ngồi ghế lạnh.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: THIÊN TÀI

HSK 6

Thành ngữ

#1775

天伦之乐

tiān lún zhī lè

niềm vui gia đình sum vầy, thú vui gia đình

除夕之夜，四世同堂的一家人围坐在温暖祥和的年夜饭餐桌旁，畅叙家常、尽享天伦之乐。

Chú xī zhī yè, sì shì tóng táng de yī jiā rén wéi zuò zài wēn nuǎn xiáng hé de nián yè fàn cān zhuō páng, chàng xù jiā cháng, jìn xiǎng tiān lún zhī lè.

Đêm Giao thừa, một gia đình tứ đại đồng đường quây quần ngồi bên bàn tiệc cơm tất niên ấm cúng tường hòa, rôm rả hàn huyên chuyện nhà, tận hưởng trọn vẹn niềm vui sum vầy gia đình.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: THIÊN LUÂN CHI LẠC

HSK 6

Danh từ

#1776

天然气

tiān rán qì

khí đốt tự nhiên, khí thiên nhiên

西气东输超大型战略能源管道工程常年安全平稳运行，源源不断为东部经济重镇输送清洁天然气能源。

Xī qì dōng shū chāo dà xíng zhàn lüè néng yuán guǎn dào gōng chéng cháng nián ān quán píng wěn yùn xíng, yuán yuán bù duàn wéi dōng bù jīng jì zhòng zhèn sòng shàng qīng jié tiān rán qì néng yuán.

Đại công trình đường ống năng lượng chiến lược siêu lớn Dẫn khí từ Tây sang Đông quanh năm vận hành ổn định an toàn, liên tục không ngừng truyền tải nguồn năng lượng khí đốt tự nhiên sạch tới các đô thị trọng điểm kinh tế miền Đông.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: THIÊN NHIÊN KHÍ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1777

天生

tiān shēng

bẩm sinh, trời sinh, sinh ra đã có

人类对未知广袤宇宙奥秘的探索好奇心是天生存在的，正是这种初心驱使着一代代科学家勇攀科技高峰。

Rén lèi duì wèi zhī guǎng mào yǔ zhòu ào mì de tàn suǒ hào qí xīn shì tiān shēng cún zài de, zhèng shì zhè zhǒng chū xīn shǐ zhe yī dài dài kē xué jiā yǒng pān kē jì gāo fēng.

Lòng hiếu kỳ khám phá những bí ẩn của vũ trụ bao la vô định của loài người là trời sinh bẩm sinh đã có, chính sự **chū xīn** ban đầu này đã thúc đẩy các thế hệ nhà khoa học dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THIÊN SINH

HSK 6

Danh từ

#1778

天堂

tiān táng

thiên đường, chốn bồng lai tiên cảnh

经过高标准生态保护与湿地综合治理，滇池与洱海重现了水清岸绿、万鸟翔集的“候鸟越冬天堂”胜景。

Jīng guò gāo biāo shēng tài bǎo hù yǔ shuǐ shī dì zōng hé zhì lǐ, diàn chí yǔ ěr hǎi chóng xiàn le shuǐ qīng àn lǜ, wàn niǎo xiáng jí de "hòu niǎo yuè dōng tiān táng" shèng jīng.

Trải qua việc bảo tồn sinh thái tiêu chuẩn cao và chỉnh trang tổng hợp đất ngập nước, hồ Diên Trì và Nhĩ Hải đã tái hiện thắng cảnh 'Thiên đường trú đông của chim di cư' nước trong bờ xanh mát, muôn chim tụ hội bay lượn.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: THIÊN ĐƯỜNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1779

天文

tiān wén

thiên văn, thiên văn học

被誉为“中国天眼”的五百米口径球面射电天文望远镜（FAST），已累计发现并认证了上千颗新脉冲星。

Bèi yù wéi "zhōng guó tiān yǎn" de wǔ bǎi mǐ kǒu jīng qiú miàn shè diàn tiān wén wàng yuǎn jīng (FAST), yǐ lěi jì fā xiàn bìng rèn zhèng le shàng qiān kē xīn mài chōng xīng.

Kính viễn vọng thiên văn vô tuyến hình cầu khẩu độ 500 mét (FAST) được vinh danh là 'Thiên Nhân Trung Quốc' đã phát hiện và xác thực tích lũy hơn một ngàn ngôi sao xung (pulsar) mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: THIÊN VĂN

HSK 6

Động từ

#1780

田径

tián jìng

điền kinh

老师鼓励大家积极田径，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī tián jìng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điền kinh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐIỂN KINH

HSK 6

Động từ

#1781

舔

tiǎn

liếm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地舔。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tiǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách liếm một cách tốt hơn.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: THIỂM

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1782

挑剔

tiāo ti

săm soi kén chọn, bắt bẻ khắt khe

航空航天超精密零部件制造以极其挑剔严苛的军工级质量标准，确保每一个产品零缺陷、万无一失。

Háng kōng háng tiān chāo jīng mì líng bù jiàn zhì zào yì jì qí tiāo ti yán kē de jūn gōng jí zhì liàng biāo zhǔn, què bǎo měi yí gè chǎn pǐn líng quē xiàn, wàn wú yí shī.

Quy trình chế tạo linh kiện siêu chính xác hàng không vũ trụ bằng tiêu chuẩn chất lượng cấp quân sự vô cùng khắt khe kén chọn, bảo đảm mỗi một sản phẩm đều đạt mức không khuyết tật, an toàn tuyệt đối.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KHIẾU DỊCH



HSK 6

Danh từ

#1783

条款

tiáo kuǎn

điều khoản, điều mục trong hợp đồng/luật

国际经贸法律专家团队逐字逐句严密审查多
 边投资协定草案中的每一项关键条款，坚决
 捍卫国家海外权益。

Guó jì jīng mào fǎ lǚ zhuān jiǎ tuán duì zì zú zhǔ jù yán mì shēn chá duō biān tóu zī xié dìng cǎo àn zhōng de měi yí xiàng guān jiàn tiáo kuǎn, jiān jué hàn wèi guó jiā hǎi wài quán yì.

Đội ngũ chuyên gia pháp luật kinh tế thương
 mại quốc tế đã kiểm tra rà soát nghiêm ngặt
 từng câu từng chữ đối với từng điều khoản
 then chốt trong dự thảo hiệp định đầu tư đa
 phương, kiên quyết bảo vệ quyền lợi ở nước
 ngoài của quốc gia.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU KHOẢN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1784

条理

tiáo lǐ

mạch lạc, lớp lang có trật tự rõ ràng

资深院士在国家科技规划论证报告中条理极
 其清晰、逻辑严密地阐述了未来颠覆性技术
 发展战略路径。

Zī shēn yuán shì zài guó jiā kē jì guī huà lùn zhèng bào gào zhōng tiáo lǐ jí qí qīng xī, luó jí yán mì dì chān shù le wèi lái diǎn fù xīng jì shù fā zhǎn zhàn lüè lù jīng.

Vị viện sĩ lão thành trong bản báo cáo luận
 chứng quy hoạch khoa học công nghệ quốc
 gia đã trình bày mạch lạc lớp lang vô cùng rõ
 ràng, logic chặt chẽ về lộ trình chiến lược
 phát triển công nghệ mang tính cách mạng
 trong tương lai.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU LÝ

HSK 6

Danh từ

#1785

条约

tiáo yuē

hiệp ước, điều ước quốc tế

中国始终坚定恪守以联合国宪章为基础的国
 际条约义务，是维护国际法权威与世界和平
 的坚定力量。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng kè shǒu yǐ lián hé guó xiàn zhāng wéi jī chǔ de guó jì tiáo yuē yì wù, shì wéi hù guó jì fǎ quán wēi yǔ shì jiè hé píng de jiān dìng lì liàng.

Trung Quốc luôn kiên định tuân thủ nghiêm
 ngặt các nghĩa vụ điều ước hiệp ước quốc tế
 dựa trên nền tảng Hiến chương Liên Hợp
 Quốc, là lực lượng kiên định bảo vệ hòa bình
 thế giới và uy quyền của luật pháp quốc tế.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU YÊU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1786

调和

tiáo hé

hòa giải, điều hòa, dung hòa cân đối

在推进城市更新过程中，必须科学调和历史
 文化遗产风貌保护与现代城市功能品质提升
 之间的辩证关系。

Zài tuī jìn chéng shì gēng xīn guò chéng zhōng, bì xū kē xué tiáo hé lì shǐ wén huà yí chǎn fēng mào bǎo hù yǔ xiàn dài chéng shì gōng néng pǐn zhì zhī tí shēng zhī jiān de biàn zhèng guān xì.

Trong tiến trình thúc đẩy đổi mới chỉnh trang
 đô thị, bắt buộc phải dung hòa điều hòa một
 cách khoa học mối quan hệ biện chứng giữa
 việc nâng cao chất lượng công năng đô thị
 hiện đại và việc bảo tồn phong mạo di sản
 văn hóa lịch sử.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU HOÀ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1787

调剂

tiáo jì

điều tiết, dung hòa sắp xếp; điều
 chuyển nguyện vọng

跨流域特大型水利枢纽工程具备强大的多目标
 水资源联合调剂能力，有效缓解了北方旱季
 生态缺水矛盾。

Kuà liú yù tè dà shuǐ lì shū niǔ gōng chéng jù bèi qiáng dà de duō mù biāo shuǐ zī yuán lián hé tiáo jì néng lì, yǒu xiào huǎn jiě le běi fāng hàn jì shēng tài quē shuǐ máo dùn.

Đại công trình đầu mối thủy lợi liên lưu vực sở
 hữu năng lực điều tiết sắp xếp liên hợp tài
 nguyên nước đa mục tiêu mạnh mẽ, giải tỏa
 hiệu quả mâu thuẫn thiếu nước sinh thái vào
 mùa khô hạn ở miền Bắc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU TIẾT

HSK 6

Động từ

#1788

调节

tiáo jié

điều chỉnh

老师鼓励大家积极调节，勇于探索新的知
 识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí tiáo jié, yǒng yú tàn suǒ xīn zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
 điều chỉnh, dũng cảm khám phá kiến thức
 mới.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU TIẾT

HSK 6

Động từ

#1789

调解

tiáo jiě

làm trung gian

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更
 好地调解。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì tiáo jiě.

Trong học tập và công việc hàng ngày,
 chúng ta cần học cách làm trung gian một
 cách tốt hơn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU GIẢI

HSK 6

Danh từ

#1790

调料

tiáo liào

gia vị, đồ nêm nếm nấu ăn

中华传统八大菜系烹饪精妙绝伦，讲究通过
 天然香辛调料的精准配比，激发食材最纯正
 地道的风味本味。

Zhōng huá chuán tǒng bā dà cài xì pēng rěn jīng miào jué lún, jiǎng jiū tōng guò tiān rán xiāng xīn tiáo liào de jīng zhǔn pèi bǐ, jī fā shí cái zuì chún zhèng dì dào de fēng wèi běn wèi.

Nghệ thuật ẩm thực tám trường phái ẩm
 thực truyền thống Trung Hoa tinh diệu vô
 song, vô cùng coi trọng việc thông qua tỷ lệ
 pha chế chuẩn xác của các loại gia vị cay
 thơm tự nhiên để đánh thức hương vị nguyên
 bản thuần khiết và chuẩn vị nhất của nguyên
 liệu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU LIỆU

HSK 6

Động từ

#1791

挑拨

tiǎo bō

khiều khích chia rẽ, đâm bị thóc
 chọc bị gạo

任何企图挑拨中国共产党与中国人民血肉联
 系、企图破坏中华民族大团结的阴谋诡计都
 注定彻底破产。

Rèn hé qí tú tiǎo bō zhōng guó gòng chǎn dǎng yǔ zhōng guó rén mín xuè ròu lián xì, qí tú pò huài zhōng huá mín zú dà tuán jié de yīn móu guǐ jì dòu zhǔ dìng chè dǐ pò chǎn.

Mọi âm mưu quỷ quyết mưu toan khiêu khích
 chia rẽ mối liên hệ máu thịt giữa nhân dân và
 Đảng Cộng sản, mưu toan phá hoại khối đại
 đoàn kết các dân tộc đều chắc chắn sẽ bị
 phá sản hoàn toàn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: KHIÊU BÁT


HSK 6

Động từ / Danh từ

#1792

挑衅

tiǎo xìn

 khiêu khích, hành vi khiêu khích gây
hấn

人民军队时刻保持高度戒备状态，坚决粉碎任何侵犯国家主权领土完整与破坏台海和平稳定的武力挑衅。

Rén mín jūn duì shí kè bǎo chí gāo dù jiè bèi zhuàng tài, jiān jué fēn suì rèn hé qīn fàn guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yú pò huài tái hǎi hé píng wěn dìng de wú lì tiǎo xìn.

Quân đội nhân dân luôn luôn duy trì trạng thái cảnh giác cao độ, kiên quyết đập tan mọi sự khiêu khích vũ lực xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia và phá hoại hòa bình ổn định ở eo biển Đài Loan.

20 nét

 HÁN VIỆT: **KHIÊU HẤN**
HSK 6

Động từ

#1793

跳跃

tiào yuè

nhảy

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地跳跃。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tiào yuè.
Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhảy một cách tốt hơn.

21 nét

 HÁN VIỆT: **KHIÊU DƯỢC**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1794

停泊

tíng bó

 neo đậu, đỗ tàu thuyền tại bến
cảng

在我国首个万吨级极地深水科考母港码头旁，“雪龙”号与“雪龙2”号极地破冰科考船并排平稳停泊。

Zài wǒ guó shǒu gè wàn tǒnǐ jí dì shuǐ kǎo mǔ gǎng mǎ tóu páng, "xuě lóng" hào yǔ "xuě lóng 2" hào jí dì pò bīng kǎo chuán bìng pái píng wěn tíng bó.

Bên cạnh bến cảng căn cứ khảo sát khoa học nước sâu vùng cực vạn tấn đầu tiên của nước ta, tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực 'Tuyết Long' và 'Tuyết Long 2' đã neo đậu êm ái song song bên nhau.

26 nét

 HÁN VIỆT: **ĐÌNH BẠC**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1795

停顿

tíng dùn

dừng lại, tạm ngừng ngắt quãng

中华民族伟大复兴的历史进程势不可挡，任何风浪挑战都无法让中国人民奋勇前进的坚实步伐发生停顿动摇。

Zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng de lì shǐ jìn chéng shì bù kě dǎng, rèn hé fēng làng tiǎo zhàn dòu wú fǎ ràng zhōng guó rén mín fèn yǒng qián jìn de jiǎn shí bù fá fǎ shēng tíng dùn dòng yáo.

Tiến trình lịch sử phục hưng vĩ đại của dân tộc là thể không gì cản nổi, bất kỳ thách thức sóng gió nào cũng không thể khiến những bước chân vững chắc dừng cảm tiến lên của nhân dân bị lung lay hay tạm dừng ngắt quãng.

22 nét

 HÁN VIỆT: **ĐÌNH ĐÓN**
HSK 6

Động từ / Tính từ

#1796

停滞

tíng zhì

 đình trệ, ứ đọng gián đoạn không
phát triển

面对全球经济增长动能不足与地缘冲突加剧引发的停滞风险，中国坚定推进高水平对外开放注入强劲动力。

Miàn duì quán qiú jīng jì zēng zhǎng dòng néng bù zú yǔ dì yuán chōng tū jiā jù yīn fā de tíng zhì fēng xiǎn, zhōng guó jiǎn dìng tuī jìn gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng zhù rù qiáng jīng dòng lì.

Đứng trước nguy cơ đình trệ do xung đột địa chính trị gia tăng và động năng tăng trưởng kinh tế toàn cầu thiếu hụt, Trung Quốc kiên định thúc đẩy mở cửa đối ngoại trình độ cao tiếp thêm nguồn động lực mạnh mẽ.

26 nét

 HÁN VIỆT: **ĐÌNH TRỆ**
HSK 6

Danh từ

#1797

亭子

tíng zi

đình nghỉ mát, đình chòi ngắm cảnh

在景色宜人的中式古典园林之中，飞檐翘角的水榭古亭子掩映在绿树红花之间，呈现出独具韵味的东方意境。

Zài jǐng sè yí rén de zhōng shì gǔ diǎn yuán lín zhī zhōng, fēi yán qiào jiǎo de shuǐ xiè gǔ tíng zǐ yǎn yìng zài lǜ shù hóng huā zhī jiān, chéng xiàn chū dú jù yùn wèi de dōng fāng yì jīng.

Bên trong khu vườn lâm cổ điển kiểu Trung Hoa phong cảnh hữu tình, mái đình cổ bên hồ với các đầu đao uốn cong vênh lên ẩn hiện giữa những tán cây xanh và hoa đỏ, phô diễn ý cảnh phương Đông độc đáo đầy phong vị.

21 nét

 HÁN VIỆT: **ĐÌNH TỬ**
HSK 6

Tính từ

#1798

挺拔

tǐng bá

 vươn cao vạm vỡ, sừng sững uy
phong, thẳng tắp

在零下四十摄氏度的极寒边关，边防哨兵顶风冒雪傲然站立，挺拔的身姿如同一棵棵傲霜斗雪的不屈青松。

Zài líng xià sì shí shè shì dù de jí hán biān guān, biān fáng shào bīng dīng fēng mào xuě ào rán zhàn lì, tǐng bá de shēn zī rú tóng yī kē kē ào shuāng dòu xuě de bù qū qīng sōng.

Nơi biên cương giá rét căm căm âm bốn mươi độ C, người chiến sĩ biên phòng hiên ngang đứng gác đội mưa tuyết đập gió rét, vóc dáng thẳng tắp sừng sững tựa như những cây tùng xanh bất khuất ngạo nghễ đập tuyết thẳng sương.

24 nét

 HÁN VIỆT: **ĐỈNH BẠT**
HSK 6

Danh từ

#1799

通货

tōng huò

 tiền tệ lưu thông; lạm phát/giảm
phát tiền tệ

国家稳健的货币政策精准发力，保持流动性合理充裕，有效防范与应对输入性通货膨胀对实体经济冲击。

Guó jiā wěn jiàn de huò bīn cè zhǔn zhī lì, bǎo chí liú dòng xìng hé lǐ chōng yǔ, yǒu xiào fáng fàn yǔ yìng duì shù rù xìng tōng huò péng zhàng duì shí tǐ jīng jì de chōng jī.

Chính sách tiền tệ vững chắc của Nhà nước phát huy tác dụng chuẩn xác, duy trì tính thanh khoản dồi dào hợp lý, phòng ngừa và ứng phó hiệu quả những cú sốc của lạm phát tiền tệ nhập khẩu đối với nền kinh tế thực thể.

17 nét

 HÁN VIỆT: **THÔNG HOÁ**
HSK 6

Tính từ

#1800

通俗

tōng sú

 thông tục, bình dân dễ hiểu, đại
chúng

科学家用生动通俗的语言向广大青少年科普量子计算与人工智能原理，让深奥的前沿科学知识飞入寻常百姓家。

Kē xué jiā yòng shēng dòng tōng sú de yǔ yán xiàng guǎng dà qīng nián kē pǔ liàng zǐ suàn yǔ rén gōng zhì néng yuán lǐ, ràng shēn ào de qián yán kē xué zhī shí fēi rù xún cháng bǎi xìng jiā.

Nhà khoa học đã dùng ngôn ngữ bình dân dễ hiểu và sinh động để phổ biến nguyên lý trí tuệ nhân tạo và tính toán lượng tử tới đông đảo thanh thiếu niên, giúp cho tri thức khoa học tiên phong thâm thúy bay vào từng mái nhà người dân bình thường.

22 nét

 HÁN VIỆT: **THÔNG TỤC**



HSK 6

Tính từ / Động từ

#1801

通用

tōng yòng

thông dụng, đa năng phổ quát, áp dụng chung

我国科研团队在前沿认知大模型与通用人工智能（AGI）底座研发领域取得了多项具有全球影响力的重大突破。

Wǒ guó kē yán tuán dui zài qián yán rèn zhī dà mó xíng yǔ tōng yòng rén gōng zhì néng (AGI) dì zuò yán fā lǐng yù qū dé le duō xiàng jù yǒu quán qiú yǐng xiǎng lì de zhòng dà tū pò.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển nền móng trí tuệ nhân tạo đa năng (AGI) và mô hình lớn nhận thức tiên phong đã đạt được nhiều đột phá trọng đại có tầm ảnh hưởng toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · THÔNG DỤNG

HSK 6

Danh từ

#1802

铜矿

tóng kuàng

mỏ đồng, quặng đồng

地质勘查团队在青藏高原深地地层中发现了储量达千万吨级的世界级超大型绿色低碳智能化铜矿资源基地。

Dì zhì kǎn chá tuán dui zài zài qīng zàng gāo yuán shēn dì dì céng zhōng fā xiàn le chǔ lượng dà chǔ liàng dà qiǎn wàn dūn jí de shì jiè jí cháo dà xīng lǜ sè dì tàn zhì néng huà tóng kuàng zī yuán jī dì.

Đoàn thăm dò địa chất bên trong tầng địa chất sâu của cao nguyên Thanh Tạng đã phát hiện ra một căn cứ tài nguyên mỏ đồng thông minh hóa xanh ít phát thải đẳng cấp thế giới với trữ lượng lên tới hàng chục triệu tấn.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · ĐỒNG KHOÁNG

HSK 6

Danh từ

#1803

同胞

tóng bào

đồng bào, đồng bào ruột thịt cùng dòng máu

两岸同胞同根同源、同文同种，实现祖国完全统一是全体中华儿女的共同愿望与不可阻挡的历史必然。

Liǎng àn tóng bào tóng gēn tóng yuán, tóng wén tóng zhǒng, shí xiàn zǔ guó wán quán tǒng yī shì quán tǐ zhōng huá ér nǚ de gòng tóng yuàn wàng yǔ bù kě zǔ dǎng de lì shǐ bì rán.

Đồng bào hai bờ cùng chung cội nguồn, cùng chung văn hóa, cùng chung dòng giống, thực hiện thống nhất hoàn toàn Tổ quốc là nguyện vọng chung và tất yếu lịch sử không thể ngăn cản của toàn thể con em đất Việt / muôn dân.

📖 27 nét

HÁN VIỆT · ĐỒNG BÀO

HSK 6

Danh từ

#1804

同志

tóng zhì

đồng chí, người cùng chí hướng lý tưởng

在党中央坚强领导下，全党同志不忘初心、牢记使命，团结带领全国各族人民昂首奋进中国式现代化新征程。

Zài dǎng zhōng yǎng jiāng lǐng dǎo xià, quán dǎng tóng zhì bù wàng chū xīn, lào jì shǐ mìng, tuán jié dài lǐng quán guó gè zú rén mín áng shǒu fèn jìn zhōng guó shì xiàn dài huà xīn zhēng chéng.

Dưới sự lãnh đạo kiên cường của Trung ương Đảng, toàn thể các đồng chí trong toàn Đảng không quên sơ tâm, khắc ghi sứ mệnh, đoàn kết dẫn dắt nhân dân các dân tộc trên cả nước ngẩng cao đầu dũng cảm tiến bước trên hành trình mới hiện đại hóa đất nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · ĐỒNG CHÍ

HSK 6

Danh từ

#1805

童话

tóng huà

truyện cổ tích, thế giới thần tiên cổ tích

冬日里的九寨沟瀑布凝结成晶莹剔透的天然巨型蓝色冰瀑群，银装素裹宛如梦幻般的童话冰雪世界。

Dōng rì lǐ de jiǔ zhài pù bù níng jié chéng jīng yíng tòu de tiā rán jù xíng lán sè bīng pù qún, yín zhuāng sù guǒ wǎn rú mèng huàn bān de tóng huà bīng xuě shì jiè.

Các thác nước Cửu Trại Câu vào mùa đông đóng băng kết tinh thành quần thể thác băng màu xanh biếc tự nhiên khổng lồ trong veo óng ánh, khoác lên mình màu áo tuyết bạc trắng ngần tựa như thế giới băng tuyết truyện cổ tích huyền ảo.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · ĐỒNG THOẠI

HSK 6

Thành ngữ

#1806

统筹兼顾

tōng chóu jiān gù

quy hoạch đồng bộ quan tâm toàn diện, tính toán bao quát

推进经济社会高质量发展必须坚持统筹兼顾，正确处理高质量发展与高水平安全、经济发展与生态保护的关系。

Tuī jìn jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn bì xū jiān chí tōng chóu jiān gù, zhèng què chǔ lǐ gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ gāo shuǐ píng ān quán, jīng jì fā zhǎn yǔ shēng tài bǎo hù de guān xì.

Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội chất lượng cao bắt buộc phải kiên trì quy hoạch đồng bộ quan tâm toàn diện, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa an ninh trình độ cao và phát triển chất lượng cao, giữa bảo vệ sinh thái và phát triển kinh tế.

📖 35 nét

HÁN VIỆT · THỐNG TRƯ KIỂM CỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1807

统计

tǒng jì

thống kê, số liệu thống kê

国家统计局发布的宏观经济运行数据显示，我国高技术制造业投资与新能源装备出口实现了强劲高速增长。

Guó jiā tǒng jì jú fā bù de hóng guān jīng jì yùn xíng shù jù xiǎn shì, wǒ guó gāo jì shù zhì yào yǐ fā bǎ nǎ xié méi yǒu fā lù fā guī yǐ jù de fā n sù zhèng míng yǔ qí pà shōu fèi tóng tóng qǔ xiāo.

Số liệu thống kê vận hành kinh tế vĩ mô do Cục Thống kê Quốc gia công bố cho thấy, xuất khẩu trang thiết bị năng lượng mới cùng đầu tư ngành sản xuất chế tạo công nghệ cao của nước ta đã đạt mức tăng trưởng cao tốc mạnh mẽ.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · THỐNG KẾ

HSK 6

Phó từ

#1808

统统

tǒng tǒng

tất thảy, toàn bộ không trừ cái nào

在全面深化“放管服”政务改革中，各部门坚决依法把那些没有法律法规依据的繁琐证明与奇葩收费统统取消。

Zài quán miàn shēn huà "fàng guǎn fú" zhèng wù gāi gé zhōng, gè bù mén jiǎn jué yǐ fǎ bǎ nǎ xié méi yǒu fǎ lǜ fǎ guī yǐ jù de fán suǒ zhèng míng yǔ qí pà shōu fèi tóng tóng qǔ xiāo.

Trong việc đi sâu cải cách hành chính 'Phân cấp - Quản lý - Phục vụ' toàn diện, các bộ ngành kiên quyết xóa bỏ tất thảy toàn bộ theo pháp luật những khoản thu kỳ quặc và giấy xác nhận phiền hà không có căn cứ quy định pháp luật.

📖 28 nét

HÁN VIỆT · THỐNG THỐNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1809

投机

tóu jī

đầu cơ trục lợi; hợp cạ nói chuyện ăn ý

国家金融监管部门依法严厉打击各类金融市场非法操纵与恶意投机炒作，切实维护国家金融资本市场健康稳定。

Guó jiā jīn róng jiān guǎn bù mén yī fǎ yán lì dǎ jī quán tǐ jīn róng shì chǎng fēi fǎ cāo zòng yǔ è yì tóu jī chāo zuò, qiè shí wéi hù guó jiā jīn róng zī běn shì chǎng jiàn kāng wěn dìng.

Cơ quan giám sát quản lý tài chính quốc gia theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi hành vi thao túng phi pháp và đầu cơ trục lợi thổi giá ác ý trên thị trường tài chính, bảo vệ thiết thực sự ổn định lành mạnh của thị trường vốn tài chính quốc gia.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · ĐẦU CƠ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1810

投票

tóu piào

bỏ phiếu, biểu quyết bầu cử

在全国人民代表大会全体会议上，数千名全国人大代表依法郑重投票表决通过了多部关乎国计民生的重要法律法规。

Zài quán guó rén mín dài biào dà huì quán tǐ huì yì shàng, shù qiān míng quán guó rén dài biào yǐ fǎ zhèng zhòng tóu piào biǎo jué tóng guò le duō bù guān jī mín shēng de zhòng yào fǎ lǜ guī.

Tại phiên họp toàn thể Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc (Quốc hội), hàng ngàn đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật đã trình trọng bỏ phiếu biểu quyết thông qua nhiều bộ luật và văn bản quy phạm pháp luật trọng đại liên quan tới quốc kế dân sinh.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐẤU PHIẾU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1811

投降

tóu xiáng

đầu hàng, chịu hàng

面对十四亿多中国人民构筑的铜墙铁壁与钢铁意志，任何企图以极限施压迫使中国低头投降的霸权行径都必将碰壁。

Miàn duì shí sì yì duō zhōng guó rén mín gòu zhù de tóng qiáng tiě bì yǔ gāng tiě yì zhì, rèn hé qǐ tú yǐ jí xiàn shī yā pò shǐ zhōng guó dī tóu tóu xiáng de bà quán xíng jìng dōu bì jiāng pèng bì.

Đứng trước ý chí sắt đá cùng bức tường đồng vách sắt của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc đấp xây, bất kỳ hành vi bá quyền nào mưu toan dùng sức ép cực hạn ép buộc Trung Quốc phải cúi đầu đầu hàng chắc chắn đều sẽ đập đầu vào tường thất bại.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẦU GIÁNG

HSK 6

Động từ

#1812

投掷

tóu zhì

ném, phóng, liệng (vật thể xa)

在国际军事技能比武竞赛中，特战突击队员以极高的战术素养和惊人力量，精准投掷重型防暴破障弹并正中靶心。

Zài guó jì jūn shì jì néng bǐ wǔ jìng sài zhōng, tè zhàn tū jī duì yuán yǐ jī gāo de zhàn shù sù yǎng hé jīng rén lì liàng, jīng zhǔn tóu zhì zhòng xíng fáng bào pò zhàng dàn bìng zhèng zhòng bǎ xīn.

Trong cuộc thi tranh tài kỹ năng quân sự quốc tế, chiến sĩ đặc nhiệm xung kích bằng thể lực kinh người và tố chất chiến thuật cực cao đã ném phóng chuẩn xác đạn phá chướng ngại vật chống bạo động hạng nặng trúng ngay tâm bia.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẦU TRỊCH

HSK 6

Động từ

#1813

秃

tū

Hói

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地秃。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì tū.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Hói một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT: THỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1814

突破

tū pò

đột phá, bứt phá rào cản

我国科研团队在高温超导机理与量子纠缠调控前沿领域取得了多项世界公认的原发性重大科学突破。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài gāo wēn chāo dǎo jī lǐ yǔ yǎn gōng yuán yǐ jiū chán tiáo kòng qián yán lǐng yù qū dé le duō xiàng shì jiè gòng rèn de yuán fā xìng zhòng dà kē xué tū pò.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trong các lĩnh vực tiên phong điều khiển rối lượng tử và cơ chế siêu dẫn nhiệt độ cao đã đạt được nhiều đột phá khoa học trong đại mang tính nguyên tắc được toàn thế giới công nhận.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỘT PHÁ

HSK 6

Danh từ

#1815

图案

tú àn

hoa văn, họa tiết hoa văn trang trí

出土汉代织锦“五星出东方利中国”上织绣着云气、神兽与星宿交织的华美吉祥图案，承载着深厚的中华文明密码。

Chū tǔ hàn dài zhī jīn "wǔ xīng chū dōng fāng lì zhōng guó" shàng zhī xiù zhe yún qì, shén shòu yǔ xīng xiù jiāo zhī de huá měi jí xiáng tú àn, chéng zài zhe shēn hòu de zhōng huá wén míng mǐ mǎ.

Tấm gấm dệt thời Hán 'Ngũ tinh xuất phương Đông lợi Trung Quốc' khai quật được thêu dệt những họa tiết hoa văn cát tường long lẫy đan xen giữa các vì tinh tú, thần thú và mây lành, gánh vác mật mã văn minh Trung Hoa thâm hậu.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ ÁN

HSK 6

Danh từ

#1816

徒弟

tú dì

đồ đệ, học trò truyền nghề

全国劳动模范、数控加工特级技师将自己摸索数十年的超精密微孔加工绝活手把手倾囊传授给青年徒弟。

Quán guó láo dòng mó fàn, shù kòng jiā gōng tè jī jī shī zì jǐ mō suǒ shù shí nián de chāo jīng mī wēi kǒng jiā gōng jué huó shǒu bǎ shǒu qīng náng chuán shòu gěi qīng nián tú dì.

Chiến sĩ thi đua toàn quốc, kỹ thuật viên đặc cấp gia công điều khiển số đã cầm tay chỉ việc truyền dạy không giấu giếm tuyệt kỹ gia công lỗ vi mô siêu chính xác mà mình đúc kết hàng chục năm cho người học trò đồ đệ trẻ tuổi.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ ĐỆ

HSK 6

Danh từ

#1817

途径

tú jìng

con đường, lộ trình phương thức thực hiện

加快培育和发展新质生产力，是推动经济高质量发展与实现产业结构转型升级的核心战略途径。

Jiā kuài péi yù hé fá zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì, shì tuī dòng jīng jì gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ shí xiàn chǎn yè jié gòu zhuǎn xíng shēng jí de hé xīn zhǎn lüè tú jìng.

Đẩy nhanh bồi dưỡng và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới chính là con đường lộ trình chiến lược hạt nhân cốt lõi nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển chất lượng cao và thực hiện chuyển đổi nâng cấp cơ cấu ngành nghề.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ KÍNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1818

涂抹

tú mǒ

bôi, trát, phết lớp phủ bảo vệ

在航天返回舱隔热大底制造工艺中，工匠们必须极其均匀细密地涂抹特种耐数千度高温烧蚀隔热纳米涂层材料。

Zài háng tiān fǎn huí gāng gé rè dà dǐ zhì zào gōng yì zhōng, gōng jiàng men bì xū jí jūn yún xì mǐ dì tú mǒ tè zhōng nài shù qiān dù gāo wēn shāo shí fáng rè nà mí tú céng cái liào.

Trong quy trình công nghệ chế tạo đáy chống nhiệt của khoang hồi quyển tàu vũ trụ, những người thợ thủ công bắt buộc phải bôi phết một cách vô cùng tỉ mỉ và đồng đều lớp vật liệu nano chống nhiệt bảo mòn chịu được nhiệt độ cao hàng ngàn độ C đặc chủng.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐỒ MẠT



HSK 6

Danh từ

#1819

土壤

tǔ rǎng

thổ nhưỡng, đất đai màu mỡ; mảnh đất nuôi dưỡng

国家全面实施黑土地保护工程与盐碱地综合治理, 切实守牢国家耕地红线, 为粮食丰产筑牢肥沃土壤根基。

Guó jiā quán miàn shí shī hēi tǔ dì bǎo hù gōng chéng yǔ yán jiǎn dì zōng hé zhì lǐ, qiè shí shōu láo guó jiā gēng dì hóng xiàn, wèi liáng shí fēng chǎn zhù láo féi wù tǔ rǎng gēn jī.

Nhà nước thực thi toàn diện dự án bảo vệ đất đen và chỉnh trang tổng hợp đất mặn kiềm, giữ vững thiết thực lần ranh đỏ đất canh tác quốc gia, đắp xây vững chắc nền móng thổ nhưỡng phì nhiêu cho những mùa màng lưỡng thực bội thu.

23 nét

HÁN VIỆT: THỔ NHƯỠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#1820

团结

tuán jié

đoàn kết, đoàn kết một lòng

全国五十六个民族像石榴籽一样紧紧抱在一起, 团结一心、同舟共济, 共同书写中华民族伟大复兴的辉煌篇章。

Quán guó wǔ shí liù gè mín zú xiàng shí liú zǐ yí yàng jǐn jìn bào zài yì qǐ, tuán jié yì xīn, tóng zhōu gòng jì, gòng tóng shū xiě zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng de huī huáng piān zhāng.

Năm mươi sáu dân tộc trên cả nước như những hạt lựu ôm chặt lấy nhau, đoàn kết một lòng, chung thuyền vượt sóng gió, cùng nhau viết nên trang sử huy hoàng phục hưng vĩ đại của dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐOÀN KẾT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1821

团体

tuán tǐ

đoàn thể, tập thể tổ chức, mang tính đồng đội

在国际奥林匹克数学与物理竞赛中, 由我国青年学子组成的国家代表队凭借出色的团队协作夺得团体总分世界冠军。

Zài guó jì ào lín pǐ kè shù xué yǔ wù lǐ jìng sài zhōng, yóu wǒ guó qīng nián xué zǐ zú chéng de guó jiā dài biǎo duì píng jiē chū sè de tuán tǐ xié zuò duó de tuán tǐ zǒng fēn shì jiè guān jūn.

Tại các kỳ thi Olympic Vật lý và Toán học Quốc tế, đội tuyển đại diện quốc gia gồm các bạn học sinh trẻ nước ta nhờ vào sự hợp tác làm việc nhóm xuất sắc đã giành ngôi Quán quân thế giới tổng điểm đoàn thể đồng đội.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐOÀN THỂ

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#1822

团圆

tuán yuán

đoàn viên, sum họp gia đình ngày Tết

中秋佳节之夜, 皓月当空, 海内外中华儿女在万家灯火中共享阖家团圆的温馨与幸福。

Zhōng qiū jiā jié zhī yè, hào yuè dāng kōng, hǎi nèi wài zhōng huá ér nǚ zài wàn jiā dēng huǒ zhōng gòng xiāng hé jiā tuán yuán de wēn xīn yǔ xìng fú.

Đêm Tết Trung Thu, vầng trăng sáng vằng vặc giữa bầu trời, con em đất Việt / muôn dân trong và ngoài nước giữa muôn ánh đèn lung linh của hàng vạn mái nhà cùng nhau chia sẻ niềm hạnh phúc và ấm áp của sự sum họp đoàn viên cả gia đình.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐOÀN VIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1823

推测

tuī cè

suy đoán, phỏng đoán dựa trên chứng cứ

天体物理学家结合深空射电望远镜观测数据与引力波信号, 科学推测并验证了超大质量双黑洞并合的时空物理演化过程。

Tiān tǐ wù lǐ xué jiā jié shēn kōng shè diàn wàng yuǎn jīng guān cè shù jù yǔ yǐn lì bō xìn hào, kē xué tuī cè bìng yàn zhèng le chāo dà zhì liàng shuāng hēi dòng bìng hé de shí kōng wù lǐ yǎn huà guò chéng.

Các nhà vật lý thiên văn kết hợp tín hiệu sóng hấp dẫn cùng số liệu quan trắc của kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu đã suy đoán phỏng đoán một cách khoa học và kiểm chứng tiến trình tiến hóa vật lý không thời gian của sự sáp nhập cặp lỗ đen siêu khối lượng.

20 nét

HÁN VIỆT: SUY TRẮC

HSK 6

Động từ

#1824

推翻

tuī fān

lật đổ, bác bỏ hoàn toàn (luận điểm, chế độ)

颠覆性原创实验数据的确发布, 彻底推翻了国际学术界过去半个世纪以来公认的经典物理假设结论。

Diān fù xīng yuán chuàng shí yàn shù jù dí què zhào fā bù, chè dǐ tuī fān le guó jì xué shù jiè guò qù bàn gè shì jì yǐ lái gòng rèn de jīng diǎn wù lǐ jiǎ shù jié lùn.

Việc công bố xác thực các số liệu thực nghiệm nguyên tác mang tính cách mạng đã lật đổ bác bỏ hoàn toàn kết luận giả thuyết vật lý kinh điển mà giới học thuật quốc tế công nhận trong suốt nửa thế kỷ qua.

23 nét

HÁN VIỆT: SUY PHIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1825

推理

tuī lǐ

suy luận, lập luận logic; suy diễn suy luận

新一代多模态认知智能大模型具备强大的复杂逻辑链推理能力与跨领域因果关系分析能力。

Xīn yí dài duō mó tài rèn zhī zhì néng dà mó xíng jù bēi qiáng dà de fù zá luó jí liàn tuī lǐ néng lì yǔ kuà lǐng yù yīn guó guān xì fēn xī néng lì.

Mô hình lớn trí tuệ nhận thức đa phương thức thế hệ mới sở hữu năng lực suy luận chuỗi logic phức tạp mạnh mẽ cùng năng lực phân tích quan hệ nhân quả liên lĩnh vực.

21 nét

HÁN VIỆT: SUY LÝ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1826

推论

tuī lùn

hệ quả suy ra, kết luận suy diễn logic

数学家在严格推导广义相对论时空几何方案的过程中, 得出了关于黑洞奇点与引力辐射的重要理论推论。

Shù xué jiā zài yán gé tuī dǎo guāng yì xiāng duì lùn shí kōng jī hé fāng àn de guò chéng zhōng, dé chū le guān yú hēi dòng qí diǎn yǔ yǐn lì fú shè de zhòng yào lǐ lùn tuī lùn.

Nhà toán học trong quá trình suy diễn nghiêm ngặt phương trình hình học không thời gian của Thuyết Tương đối Tổng quát đã rút ra những kết luận suy diễn hệ quả lý thuyết trọng đại về bức xạ hấp dẫn và điểm kỳ dị của lỗ đen.

20 nét

HÁN VIỆT: SUY LUẬN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1827

推销

tuī xiāo

chào hàng, tiếp thị bán sản phẩm; quảng bá

乡村青年电商主播通过高清数字化直播带货平台, 热情向全国数以亿计的网友推销大山深处的优质绿色农特产品。

Xiāng cūn qīng nián diǎn shāng zhǔ bō tōng guò gāo qīng shù zì huà zhì bō dài huò píng tái, rè qíng xiàng quán guó shù yǐ jì de wǎng yǒu tuī xiāo dà shān shēn chù de yōu zhì lǜ sè nóng tè chǎn pǐn.

Các bạn trẻ dẫn chương trình thương mại điện tử nông thôn thông qua nền tảng phát sóng trực tiếp bán hàng kỹ thuật số độ nét cao đã nhiệt tình tiếp thị chào hàng những nông sản đặc sản xanh chất lượng cao sâu trong lòng núi tới hàng trăm triệu cư dân mạng trên cả nước.

21 nét

HÁN VIỆT: SUY TIÊU


HSK 6

Động từ

#1828

吞咽

tūn yàn
nuốt, nuốt thức ăn/nước uống

微创神经外科手术后，康复医学团队利用智能神经肌肉电刺激仪精准帮助患者逐步恢复正常的语言与吞咽功能。

Wēi chuāng shén jīng wài kē shǒu shù hòu, kāng fù yī xué tuān duì lì yòng zhì néng shén jīng jī ròu diàn cì jī yí jīng zhǔn bāng zhù huàn zhē zhǔ bù huī fù zhèng cháng de yǔ yán yǔ tūn yàn gōng néng.

Sau ca phẫu thuật ngoại thần kinh xâm lấn tối thiểu, đội ngũ y học phục hồi chức năng sử dụng máy kích thích điện cơ thần kinh thông minh giúp người bệnh khôi phục chuẩn xác từng bước chức năng nuốt và ngôn ngữ bình thường.

18 nét

HÁN VIỆT : THÔN YẾT

HSK 6

Động từ

#1829

脱离

tuō lí
tách rời, thoát khỏi, xa rời thực tế

党风廉政建设与群众路线要求各级干部坚决反对官僚主义与形式主义，绝不能脱离人民群众和实践实际。

Dǎng fēng lián zhèng jiàn shè yǔ qún zhòng lù xiàn yào qiú gè jí gàn bù jiǎn jué fǎn duì guān liáo zhū yì yǔ xíng shì zhǔ yì, jué bù néng tuō lí rén qún và thực tiễn.

Đường lối quần chúng và công tác xây dựng phong cách Đảng liên chính yêu cầu cán bộ các cấp kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa hình thức, tuyệt đối không được xa rời tách rời quần chúng nhân dân và thực tế thực tiễn.

27 nét

HÁN VIỆT : THOÁT LY

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1830

拖延

tuō yán
kéo dài thời gian, trì hoãn, chần chừ

在重大防汛抢险与突发地质灾害应急响应中，时间就是生命，必须果断出击、绝不容许有任何拖延推诿。

Zài zhòng dà fáng xùn qiǎng xiǎn yǔ tū fā dì zhì zài ứng phó khẩn cấp thảm họa địa chất đột xuất và cứu nạn phòng chống lũ lụt trọng đại, thời gian chính là sinh mệnh, bắt buộc phải dứt khoát ra quân, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ sự chần chừ trì hoãn hay dùn đẩy thoái thác nào.

26 nét

HÁN VIỆT : THA DIỄN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1831

托运

tuō yùn
ký gửi, gửi hành lý vận chuyển

现代化智慧机场全面上线旅客全流程自助行李托运与毫米波安检系统，大幅提升了旅客出行值机过检效率。

Xiàndài huà zhì huì jī chǎng quán miàn shàng xiàn hành lý gửi gửi hành lý vận chuyển hành khách, đã đưa vào hoạt động toàn diện hệ thống an ninh sống millimet và tự ký gửi hành lý toàn quy trình cho hành khách, nâng cao vượt bậc hiệu quả làm thủ tục lên máy bay và soi chiếu an ninh cho hành khách đi chuyến.

Sân bay thông minh hiện đại hóa đã đưa vào hoạt động toàn diện hệ thống an ninh sống millimet và tự ký gửi hành lý toàn quy trình cho hành khách, nâng cao vượt bậc hiệu quả làm thủ tục lên máy bay và soi chiếu an ninh cho hành khách đi chuyến.

23 nét

HÁN VIỆT : THÁC VẬN

HSK 6

Tính từ

#1832

妥当

tuǒ dang
thỏa đáng, ổn thỏa chu đáo, chuẩn xác

在组织实施空间站大型科学实验载荷对接任务前，指挥部对各项飞行控制程序与应急预案做了极其周密妥当的安排。

Zài zǔ zhī shí shī kōng jiān zhàn dà xíng kē xué shí yàn zài tổ chức thực thi nhiệm vụ ghép nối tiếp cận tải trọng thực nghiệm khoa học cỡ lớn của trạm vũ trụ, sở chỉ huy đã sắp xếp vô cùng chu đáo ổn thỏa và chặt chẽ đối với các phương án khẩn cấp dự phòng và quy trình điều khiển bay.

Trước khi tổ chức thực thi nhiệm vụ ghép nối tiếp cận tải trọng thực nghiệm khoa học cỡ lớn của trạm vũ trụ, sở chỉ huy đã sắp xếp vô cùng chu đáo ổn thỏa và chặt chẽ đối với các phương án khẩn cấp dự phòng và quy trình điều khiển bay.

20 nét

HÁN VIỆT : THOẢ ĐƯƠNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1833

妥善

tuǒ shàn
thỏa đáng, chu toàn, xử lý êm đẹp

在重大自然灾害发生后，各级党委政府以人为本，妥善安置受灾群众生活并全力保障灾后重建资金物资供应。

Zài zhòng dà zì rán zāi hài fā shēng hòu, gè jí đảng wēi zhèng fǔ yǐ rén wéi běn, tuǒ shàn ān zhì shòu zāi qún zhòng shēng huó bìng quán lì bảo zhàng zài hòu chóng jiàn zī jīn wù zǐ gòng yīng.

Sau khi thiên tai thảm họa tự nhiên trọng đại xảy ra, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp lấy con người làm gốc, bố trí chu toàn thỏa đáng đời sống của bà con vùng thiên tai và đốc toàn lực bảo đảm cung ứng vật tư nguồn vốn tái thiết sau thảm họa.

22 nét

HÁN VIỆT : THOẢ THIỆN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1834

妥协

tuǒ xié
thỏa hiệp, nhượng bộ hòa hoãn

在事关国家核心利益、领土主权完整与民族尊严重大原则底线问题上，我们的立场坚如磐石，绝不妥协退让。

Zài shì guān guó jiā hé xīn lì yì, lǐng tǔ zhǔ quán wán zhèng yǔ mín zú zǔn yán zhòng dà yuán zé dĩ xiàn wēn tí shàng, wǒ men de lì chǎng jiān rú pán shí, jué bù tuǒ xié tuì ràng.

Trong các vấn đề lẫn ranh giới nguyên tắc trọng đại liên quan tới phẩm giá dân tộc, toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và lợi ích cốt lõi của quốc gia, lập trường của chúng ta vững như bàn thạch, tuyệt đối không thỏa hiệp lùi bước.

24 nét

HÁN VIỆT : THOẢ HIỆP

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1835

椭圆

tuǒ yuán
hình elip, bầu dục, quỹ đạo elip

深空探测飞船在经过多次高精度变轨机动后，顺利进入了环绕目标小行星运行的预定大偏心率椭圆轨道。

Shēn kōng tàn cè fēi chuán zài jīng guò nhiều lần cơ động đổi quỹ đạo độ chính xác cao đã thuận lợi tiến vào quỹ đạo hình elip có độ lệch tâm lớn dự kiến quay quanh tiểu hành tinh mục tiêu.

Tàu thám trắc không gian sâu sau nhiều lần cơ động đổi quỹ đạo độ chính xác cao đã thuận lợi tiến vào quỹ đạo hình elip có độ lệch tâm lớn dự kiến quay quanh tiểu hành tinh mục tiêu.

23 nét

HÁN VIỆT : THOẢ VIÊN

HSK 6

Danh từ

#1836

唾沫

tuò mò
nước bọt, nước dãi

新型医用纳米生物传感器能够在数分钟内通过微量唾沫样本快速检测多种呼吸道病毒抗原，具备极高灵敏度与特异性。

Xīn xíng yī yòng nà mí shēng wù chuān gǎn qì néng gòu zài shù fēn zhōng nǎi tōng guò wēi liàng tuò mò yàng běn kuài sù jiàn cè duō zhòng hǔ xī dào bìng dú kàng yuán, jù bèi jí gāo lǐng mǐn dù yǔ tè yì xìng.

Cảm biến sinh học nano y tế kiểu mới có thể thông qua mẫu nước bọt vi lượng trong vòng vài phút phát hiện nhanh chóng nhiều loại kháng nguyên virus đường hô hấp, sở hữu độ đặc hiệu và độ nhạy cực cao.

20 nét

HÁN VIỆT : THOẢ MẠT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1837

挖掘

wā jué

khai quật (khảo cổ, tài nguyên);
khai thác phát huy tiềm năng

文博考古团队在三星堆遗址开展精细化考古挖掘，出土了一大批改写古代巴蜀文明认知的珍贵黄金面具与青铜神树。

Wénbó kǎo gǔ tuán duì zài sān xīng duī yí zhǐ kāi zhān jīng xī huà kǎo gǔ wā jué, chū tǔ le yī dà pī gǎi xiě gǔ dài bā shǔ wén míng rèn zhī de zhēn guì huáng jīn miàn jù yǔ qīng tóng shén shù.

Đoàn khảo cổ bảo tàng văn hóa tại di chỉ Tam Tinh Đôi đã triển khai khai quật khảo cổ tinh xảo, xuất thổ một loạt cây thần bằng đồng và mặt nạ vàng quý giá viết lại nhận thức về nền văn minh Ba Thục cổ đại.

23 nét

HÁN VIỆT: OẠT QUẬT

HSK 6

Danh từ

#1838

娃娃

wá wa

em bé, con nít; búp bê

国家深入实施托育普惠工程，切实解决双职工家庭“带娃难”后顾之忧，让每一个娃娃都能在阳光下健康快乐成长。

Guó jiā shēn rù shí shī tuō yù pǔ huì gōng chéng, qiè shí jiě jué shuāng zhí gōng jiā tīng "dài wá nán" hòu gù zhī yōu, ràng měi yí gè wá wá dōu néng zài yáng guāng xià jiàn kāng kuài lè chéng zhǎng.

Nhà nước đã sâu thực thi dự án trông giữ trẻ mầm non bao trùm, giải quyết thiết thực nỗi lo lắng phía sau về 'khó khăn nuôi dạy em bé' của các gia đình cả hai vợ chồng đều đi làm, giúp mọi em bé con nít đều được lớn lên vui vẻ khỏe mạnh dưới ánh mặt trời.

28 nét

HÁN VIỆT: OA OA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1839

瓦解

wǎ jiě

làm tan rã, sụp đổ tan rã hoàn toàn

在合成战术综合演习中，红方电子战分队通过强电磁干扰与精确网络打击，瞬间彻底瓦解了蓝方的联合防空指挥网络。

Zài hé chéng zhàn shù zōng hé yǎn xí zhōng, hóng fāng diàn zǐ zhàn fēn duì tōng guò qiáng diàn cí gān rǎo yǔ jīng què wǎng luo dǎ jī, shùn jiān chè dǐ wǎ jiě le lán fāng de lián hé fáng kōng zhǐ huī wǎng luo.

Trong cuộc diễn tập tổng hợp chiến thuật hợp thành, phân đội tác chiến điện tử của quân Đỏ thông qua tấn công mạng chính xác và gây nhiễu điện tử mạnh mẽ đã làm tan rã sụp đổ hoàn toàn mạng lưới chỉ huy phòng không liên hợp của quân Xanh trong tích tắc.

22 nét

HÁN VIỆT: NGOẢ GIẢI

HSK 6

Thán từ / Trợ từ

#1840

哇

wa

oa, oa oa (tiếng khóc trẻ em, tiếng
thốt ngạc nhiên)

当全尺寸深空航天器模拟舱在科技馆主展厅中央缓缓揭幕点亮时，全场参观的中小学生不禁发出阵阵惊叹：“哇，太壮观了！”

Dāng quán chǐ cùn shēn kōng háng tiān qì mó nǐ cāng zhāi kē jī guǎn zhǔ zhǎn tīng zhōng yǎng huān huān jiē mǔ diǎn liàng shí, quán chǎng cān guān de zhōng xiǎo xué shēng bù jīn fā chū zhēn jīng tàn: "wa, tài zhuàng guān le!"

Khi khoang mô phỏng tàu vũ trụ không gian sâu kích thước thực tại trung tâm sảnh triển lãm chính của Nhà triển lãm Khoa học Kỹ thuật từ từ hé mở và thấp sáng, các em học sinh phổ thông tham quan trên toàn hội trường đã không kìm được thốt lên những tiếng trầm trồ kinh ngạc: 'Oa, tráng lệ quá!'

11 nét

HÁN VIỆT: OA

HSK 6

Động từ

#1841

歪曲

wāi qū

bóp méo, xuyên tạc sự thật/ lịch sử

历史事实铁证如山，任何妄图歪曲二战胜利历史成果与美化军国主义侵略罪行的行径都必将遭到国际社会严厉谴责。

Lì shǐ shí shí tiě zhèng rú shān, rèn hé wàng tú wāi qū èr zhàn shèng lì lì shǐ chéng guǒ yǔ měi huà jūn guó zhǔ yì qín lüè zuì xíng de xíng jīng dōu bì jiāng zāo dào guó jì shè huì yán lì qiǎn zé.

Sự thật lịch sử bằng chứng thép rõ như ban ngày, mọi hành vi mưu toan xuyên tạc bóp méo thành quả lịch sử thắng lợi của Chiến tranh Thế giới thứ 2 và tô vẽ tội ác xâm lược của chủ nghĩa quân phiệt chắc chắn đều sẽ bị cộng đồng quốc tế nghiêm khắc lên án.

24 nét

HÁN VIỆT: OAI KHÚC

HSK 6

Danh từ

#1842

外表

wài biǎo

ngoại biểu, vẻ bề ngoài, diện mạo
bên ngoài

国产新一代隐身隐形战略轰炸机外表采用了先进的超材料隐身吸波涂层，具备极佳的全向全频谱雷达隐身效能。

Guó chǎn xīn yí dǎi yīn shēn yǐn xíng zhàn lüè hōng zhà jī wài biǎo cái yòng le xiān jìn de chāo cái liào yīn shēn xī bō tú céng, jù bèi jí jiǎ de quán xiàng quán pīn pǔ léi dǎ yīn shēn xiào néng.

Bề ngoài vẻ ngoài của máy bay ném bom chiến lược tàng hình thế hệ mới do nước ta sản xuất áp dụng lớp phủ hấp thụ sóng tàng hình bằng vật liệu siêu cấu trúc tiên tiến, sở hữu hiệu năng tàng hình radar toàn dải quang phổ mọi hướng cực tốt.

20 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI BIỂU

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1843

外行

wài háng

người ngoài nghề, không chuyên,
nghịệp dư

在推进重大工程与科技攻关决策时，必须充分听取战略科学家与一线同行专家意见，坚决防止“外行指导内行”。

Zài tuī jìn zhòng dà gōng chéng yǔ kē jì gōng guān jué cè shí, bì xū chōng fēn tīng qǔ zhàn lüè kē xué jiā yǔ yī xiàn tóng háng zhuān jiā yì jiàn, jiǎn jué fáng zhǐ "wài háng zhǐ dǎo nèi háng".

Khi thúc đẩy các quyết sách khoa học công nghệ và công trình trọng đại, bắt buộc phải lắng nghe đầy đủ ý kiến của các chuyên gia đồng nghiệp nơi tuyến đầu và các nhà khoa học chiến lược, kiên quyết ngăn ngừa tình trạng 'người ngoài nghề chỉ đạo người trong nghề'.

20 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI HÀNG

HSK 6

Danh từ

#1844

外界

wài jiè

ngoại giới, thế giới bên ngoài, môi
trường ngoài

深海万米载人潜水器球舱采用了高强度超厚钛合金材料，能够从容抵御外界数百兆帕的极端毁灭性海水水压。

Shēn hǎi wàn mí zài rén qián shuǐ qì qiú cāng cái yòng le gāo qiáng dù chāo hòu tài hé jīn cái liào, néng gòu cóng róng dǐ yù wài jiè shù bǎi zhào pǎ de jí duǎn huī miè xìng hǎi shuǐ shuǐ yā.

Khoang hình cầu của tàu lặn có người lái vạn mét dưới biển sâu áp dụng vật liệu hợp kim titan siêu dày cường độ cao, có thể ứng dụng chống chịu áp lực nước biển cực đoan mang tính hủy diệt hàng trăm MPa từ thế giới bên ngoài môi trường ngoài.

21 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI GIỚI

HSK 6

Động từ

#1845

外向

wài xiàng

Đi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地外向。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de wài xiàng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Đi một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI HƯỚNG



HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1846

丸

wán

viên thuốc (hoàn), viên tròn (lượng từ/danh từ)

国家级非遗中药传统炮制技艺研究“炮制虽繁必不敢省人工”，每一丸传统经典安宫牛黄丸都凝聚着老药工的匠心心血。

Guó jiā jī fēi yí zhōng yào chuán tǒng pào zhì jì yì jiāng jiū "pào zhì suī fán bì bù gǎn shěng rén gōng", měi yī wán chuán jīng ān gōng niú huáng wán dòu níng jù zhe lǎo yào gōng de jiàng xīn xīn xuē.

Kỹ nghệ bảo chế thuốc Đông y truyền thống di sản phi vật thể quốc gia vô cùng coi trọng phương châm "Bảo chế dầu phức tạp tuyệt không dám bớt nhân công", từng viên thuốc hoàn An Cung Ngưu Hoàng Hoàn kinh điển truyền thống đều kết tinh tâm huyết và tay nghề khéo léo của người thợ thuốc già.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: HOÀN

HSK 6

Tính từ

#1847

完备

wán bèi

hoàn bị, hoàn chỉnh đầy đủ, tươm tất hoàn hảo

我国建成了全球规模最大、基础设施最完备的高速铁路网与现代化特高压清洁能源输送电网大动脉。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jī chǔ shè shī zuì wán bèi de gāo sù tiě lù wǎng yǔ xiàn dài huà tè gāo yǎ qīng jié néng yuán shū sòng diàn wǎng dà dòng mài.

Nước ta đã xây dựng thành công đại động mạch lưới điện truyền tải năng lượng sạch siêu cao áp hiện đại hóa cùng mạng lưới đường sắt cao tốc có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh hoàn bị nhất và quy mô lớn nhất trên toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HOÀN BỊ

HSK 6

Động từ / Phó từ

#1848

完毕

wán bì

hoàn tất, xong xuôi, kết thúc trọn vẹn

空间站货物运输飞船在与核心舱完成全部推进剂在轨补加作业完毕后，平稳转入后续空间站科学实验搭载阶段。

Kōng jiān zhàn huò wù yùn shū fēi chuán zài yǔ hé xīn cāng wán chéng quán bù tuī jìn jì zài guī jī zài guī bù jiā zuò yè wán bì hòu, píng wěn zhuǎn rù hòu xù kōng jiān kē xué shí yàn dā zài jiē duàn.

Tàu vũ trụ vận tải hàng hóa của trạm vũ trụ sau khi hoàn tất xong xuôi toàn bộ các thao tác bổ sung nhiên liệu đẩy trên quỹ đạo với khoang lõi, đã chuyển tiếp êm ả sang giai đoạn chờ theo các thực nghiệm khoa học không gian tiếp theo.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: HOÀN TẤT

HSK 6

Động từ

#1849

玩弄

wán nòng

đùa giỡn, chơi trò xảo quyết, giở trò gian manh

国际社会坚定维护联合国权威与二战后国际秩序，坚决反对个别强国玩弄双重标准与将人权问题政治化工具化。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi hù lián hé hé guó quán wēi yǔ èr zhàn hòu guó jì zhì xù, jiǎn jué fǎn duì gè bié qiáng guó wán nòng shuāng chóng biāo zhǔn yǔ jiāng rén quán wèn tí zhèng zhì huà gōng jù huà.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ trật tự quốc tế thời hậu Chiến tranh Thế giới thứ 2 cùng uy quyền của Liên Hợp Quốc, kiên quyết phản đối một số cường quyền giở trò đùa giỡn tiêu chuẩn kép và chính trị hóa, công cụ hóa các vấn đề nhân quyền.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: NGOẠN LỘNG

HSK 6

Danh từ

#1850

玩意儿

wán yìr

món đồ, thứ đồ chơi, trò vật phẩm

在国家非遗文创市集上，运用传统榫卯工艺制作的各種精巧鲁班锁益智文创玩意儿，吸引了众多中外游客争相把玩购买。

Zài guó jiā fēi yí wén chuàng shì jì shàng, yùn yòng chuán tǒng sǔn mǎo gōng yì zhì zuò de gè zhǒng jīng qiǎo lǔ bān suǒ yì zhì wén chuàng wán yìr, xī yīn le zhōng duō zhōng wài yóu kè zhēng xiāng bǎ wán gòu mǎi.

Tại hội chợ sáng tạo văn hóa di sản phi vật thể quốc gia, các món đồ chơi sáng tạo văn hóa trí tuệ Khố Lô Bàn tinh xảo làm bằng công nghệ mộng gỗ truyền thống đã thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước tranh nhau mua sắm trải nghiệm.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: NGOẠN Ý NHÂN

HSK 6

Tính từ

#1851

顽固

wán gù

ngoaan cố, cứng đầu, bướng bỉnh khó lay chuyển

新一代多靶点靶向抗肿瘤药物在临床试验中展现出极高杀伤活性，有效清除了患者体内顽固的耐药性恶性肿瘤细胞。

Xīn yí dài duō bǎ diǎn bǎ xiàng àn zhǒng liú yào wù dà lín chuāng shì yàn zhōng zhǎn xiǎn chǔ jī gāo shā shāng huó xìng, yǒu xiào qīng chú le huàn zhě tǐ nèi wán gù de nài yào yào xìng è xìng zhōng liú xì bào.

Thuốc chống khối u đích đa mục tiêu thế hệ mới trong các thử nghiệm lâm sàng đã phổ biến hoạt tính tiêu diệt cực cao, quét sạch hiệu quả các tế bào khối u ác tính kháng thuốc ngoan cố bên trong cơ thể người bệnh.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: NGOAN CỐ

HSK 6

Tính từ

#1852

顽强

wán qiáng

ngoaan cường, kiên cường bất khuất

人民军队展现了坚不可摧的钢铁意志与顽强拼搏精神，在一切风浪考验与艰难险阻面前决不退让半步。

Rén mín jūn duì zhǎn xiàn le jiān bù cuī de jiǎn gāng yì zhì yǔ wán qiáng pīn bó jīng shén, zài yī qiè fēng làng kǎo yàn yǔ jiān nán xiǎn zǔ miàn jué bù tuì ràng bàn bù.

Quân đội nhân dân đã phô diễn tinh thần chiến đấu ngoan cường cùng ý chí sắt đá kiên cố không thể phá vỡ, đứng trước mọi hiểm trở gian nan và thử thách sóng gió quyết không lùi bước nửa bước.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: NGOAN CƯỜNG

HSK 6

Động từ

#1853

挽回

wǎn huí

vãn hồi, cứu vãn (tổn thất, danh dự, tình thế)

国家金融安全应急处置机制快速响应、果断出击，有效化解了突发跨境金融风险传导并挽回了巨额经济损失。

Guó jiā jīn róng ān quán yìng jī zhǔ zhì jī zhì kuài sù xiǎng yìng, guó duàn chū jī, yǒu xiào huà jiě le tū fā kuà jìng jīn róng fēng xiǎn chuán dǎo bìng wǎn huí le jù é jīng jì sǔn shī.

Cơ quan cơ chế ứng phó khẩn cấp an ninh tài chính quốc gia đã phản ứng nhanh chóng, ra quân dứt khoát, hóa giải hiệu quả sự lây lan của rủi ro tài chính xuyên biên giới đột xuất và cứu vãn vãn hồi được những tổn thất kinh tế khổng lồ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: VẢN HỒI

HSK 6

Động từ

#1854

挽救

wǎn jiù

cứu vãn, cứu sống, giải cứu khỏi nguy cơ

国家紧急组织多学科顶尖医学专家组开展ECMO人工心肺联合救治，成功挽救了数位重症暴发心肌梗死危重患者生命。

Guó jiā jǐn jí zǔ zhǐ duō xué kē dīng jiān yī xué zhuān jiǎ zú kǎi zhàn ECMO rén gōng xīn fèi lián hé jiù zhì, chéng gōng wǎn jiù le shù wèi zhòng zhèng bào fā xīn jī gāng sǐ wēi zhòng huàn zhě shēng mìng.

Nhà nước khẩn cấp tổ chức đoàn chuyên gia y học hàng đầu đa ngành triển khai phối hợp cứu chữa bằng tim phổi nhân tạo ECMO, cứu sống cứu vãn thành công sinh mệnh của nhiều bệnh nhân nguy kịch bị viêm cơ tim tối cấp tính thể bùng phát.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: VẢN CỨU



HSK 6

Động từ / Tính từ

#1855

惋惜

wǎn xī

tiếc nuối, ngậm ngùi xót xa tiếc thương

当得知为国家航空发动机事业隐姓埋名奉献一生的功勋总设计师因病英年早逝时，全国科技界人士无不深感痛心惋惜。

Dāng dé zhī wèi guó jiā háng kōng fā dòng jī shì yè yīn xìng mái míng fèng xiàn yī shēng de gōng xūn zōng shè jì shī yīn bìng yīng nián zǎo shì shí, quán guó kē jì jiè rén shì wú bù shēn gǎn tòng xīn wǎn xī.

Khi hay tin vị tổng công trình sư thiết kế có công trạng cống hiến cả cuộc đời ẩn danh cho sự nghiệp động cơ hàng không của quốc gia đã qua đời sớm vì bạo bệnh, nhân sĩ giới khoa học công nghệ cả nước không ai là không cảm thấy đau lòng tiếc nuối xót xa sâu sắc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: OẢN TÍCH

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#1856

万分

wàn fēn

vạn phần, vô cùng, hết sức (mức độ tốt cùng)

当在深海万米深渊成功取回第一管宝贵的超高压沉积物原位样品时，现场全体科考队员的心情万分激动与自豪。

Dāng zài shēn hǎi wàn mǐ shēn yuǎn chéng gōng qǔ huí dì yī guǎn bǎo guì de chāo gāo yā chén jī wù yuán wèi yàng pín shí, xiàn chǎng quán tǐ kē kǎo duì yuán de xīn qíng wàn fēn jī dòng yǔ zì háo.

Khi lấy về thành công ống mẫu vật nguyên vị trầm tích áp suất siêu cao vô giá đầu tiên nơi vực thăm vạn mét dưới biển sâu, tâm trạng của toàn thể các đội viên khảo sát khoa học tại hiện trường vô cùng xúc động và tự hào vạn phần.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: MẶC PHẦN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#1857

往常

wǎng cháng

ngày thường, như thường lệ, mọi khi

尽管窗外飘着鹅毛大雪、天寒地冻，老地质学家依然如往常一样，天刚破晓便准时走进实验室查阅岩芯分析数据。

Jìn guǎn chuāng wài piāo zhe é máo dà xuě, tiān hán dì dòng, lǎo dì zhì xué jiā yī rán rú wǎng cháng yí yàng, tiān gāng pò xiǎo biàn zhǔn shí zǒu jìn shí yàn shì chá yuè yán xīn fēn xī shù jù.

Dẫu ngoài cửa sổ tuyết rơi dày như lông ngỗng, trời đất giá rét căm căm, nhà địa chất học lão thành vẫn như mọi khi ngày thường, trời vừa rạng đông đã đúng giờ bước vào phòng thí nghiệm tra cứu số liệu phân tích lõi đá khoan.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: VǎNG THƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#1858

往事

wǎng shì

chuyện dĩ vãng, kỷ ức xưa cũ, chuyện ngày xưa

老功勋科学家抚摸着珍藏半个世纪的泛黄研制手稿与计算草稿纸，深情追忆当年隐姓埋名自力更生造重器的峥嵘往事。

Lǎo gōng xūn kē xué jiā fú mō zhe zhēn cáng bàn gè shì jì de fàn huáng yǎn zhì shǒu gǎo yǔ jì suàn cǎo gǎo zhǐ, shēn qíng zhuī yì dāng nián yīn xìng mái míng zì lì gēng shēng zào zhòng qì de zhēng róng wǎng shì.

Nhà khoa học có công trạng lấy lòng lão thành vuốt ve những bản thảo tính toán nháp và bản thảo nghiên cứu ổ vàng lưu giữ suốt nửa thế kỷ, bồi hồi nhớ lại những kỷ ức chuyện dĩ vãng oanh liệt của những năm tháng ẩn danh tự lực cánh sinh chế tạo đại khí quốc gia năm xưa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: VǎNG SỰ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1859

网络

wǎng luò

mạng lưới, mạng internet; không gian mạng

我国建成了全球规模最大、技术领先的5G高速移动宽带通信网络与千兆光网基础设施。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jì shù lǐng xiān de 5G gāo sù yǔ dòng kuān dài tōng xìn wǎng luò yǔ qiān zhào guāng wǎng jī chǔ shè shī.

Nước ta đã xây dựng thành công cơ sở hạ tầng mạng cáp quang gigabit cùng mạng lưới thông tin liên lạc băng thông rộng di động tốc độ cao 5G có quy mô lớn nhất và công nghệ dẫn đầu trên toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: VỔNG LẠC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1860

妄想

wàng xiǎng

vọng tưởng, ảo tưởng hão huyền, mưu toan viễn vông

十四亿多中国人民用血肉筑成的钢铁长城坚不可摧，任何妄想阻挡中华民族实现伟大复兴历史步伐的图谋必将彻底破灭。

Shí sì yì duō zhōng guó rén rǎn ròu zhù chéng de gāng tiě cháng chéng jiān bù kě cuī, rèn hé wàng xiǎng zǔ dǎng zhōng huá mín zú shí xiàn wéi dà fù xīng lì shǐ bù fá de tú móu dǒu bì jiǎng chéng dī pò miè.

Bức tường thành thép xây bằng xương máu của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc là kiên cố không thể phá vỡ, mọi mưu toan ảo tưởng vọng tưởng cản trở bước chân lịch sử của dân tộc thực hiện phục hưng vĩ đại chắc chắn đều sẽ tan thành mây khói.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: VỌNG TƯỞNG

HSK 6

Thành ngữ

#1861

微不足道

wēi bù zú dào

nhỏ bé không đáng kể, vụn vặt không đáng bận tâm

在波澜壮阔的宇宙星河与历史长河面前，个人的名利得失微不足道，唯有奉献国家与造福人类的功绩才能永载史册。

Zài bō lán zhuàng kuò de yǔ zhòu xīng hé yǔ lì shǐ cháng hé miàn qián, gè rén de míng lì dé shī wēi bù zú dào, wéi yǒu fèng xiàn guó jiā zhì fú rén lèi de gōng jì cái néng yǒng zài shǐ cè.

Đứng trước dòng sông lịch sử và muôn dài ngân hà vũ trụ bao la cuộn sóng, được mất danh lợi của cá nhân là nhỏ bé không đáng kể, chỉ có công trạng cống hiến cho đất nước và mang lại hạnh phúc cho nhân loại thì mới có thể lưu danh muôn thuở trong sử sách.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: VI BẮT TÚ ĐẠO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1862

微观

wēi guān

vi mô, thể giới vi mô hạ nguyên tử

我国自主研发的高能同步辐射光源

(HEPS) 能够提供超高亮度的硬X射线，精准解析物质内部原子级微观物理结构。

Wǒ guó zì zhù yán zhì de gāo néng tóng bù fú shè guāng yuán (HEPS) néng gòng tí gòng chāo gāo liàng dù de yìng X shè xiàn, jīng zhǔn jiě xī wù zhì nèi bù yuán zǐ jī wēi guān wù lǐ jié gòu.

Nguồn bức xạ đồng bộ năng lượng cao (HEPS) do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo có thể cung cấp tia X cứng có độ sáng siêu cao, giải mã chuẩn xác cấu trúc vật lý vi mô cấp độ nguyên tử bên trong vật chất.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: VI QUÁN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1863

威风

wēi fēng

uy phong, oai nghiêm凛冽, khí thế oai phong

在盛大阅兵庆典上，国产新型重型隐身战机编队以磅礴气势划破长空呼啸而过，尽显大国空军的凛凛威风。

Zài shèng dà yǐn bìng qiǎn diǎn shàng, guó chǎn xīn xíng zhòng xíng yīn shēn zhàn jī biān duì yǐ páng bó qì shì huà pò cháng kōng hú xiào ér guò, jìn xiǎn dà guó kōng jūn de lǐn lǐn wēi fēng.

Trong buổi đại lễ duyệt binh long trọng, biên đội máy bay chiến đấu tàng hình hạng nặng kiểu mới do nước ta sản xuất với khí thế hùng vĩ đã xé toạc bầu trời gầm thét bay qua, phô diễn trọn vẹn uy phong oai nghiêm凛冽 của Không quân nước lớn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: UY PHONG



HSK 6

Danh từ

#1864

威力

wēi lì

uy lực, sức mạnh ghê gớm tàn
phá/răn đe

我国完全自主研发的新一代战略洲际导弹具备全覆盖与超强突防效能，展现了慑止战争的大国核盾牌强大威力。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài zhàn lüè zhōu jì dǎo dàn jù bèi quán yù fù gài yǔ chāo qiáng tū fáng xiào néng, zhǎn xiàn le shè zhǐ zhàn zhēng de dà guó hé dùn pái qiáng dà wēi lì.

Tên lửa liên lục địa chiến lược thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu hiệu năng đột phá phòng thủ siêu mạnh mẽ và bao phủ toàn vùng, phô diễn uy lực sức mạnh to lớn của lá chắn hạt nhân nước lớn răn đe ngăn chặn chiến tranh.

20 nét

HÁN VIỆT : UY LỰC

HSK 6

Danh từ

#1865

威望

wēi wàng

uy tín, uy danh danh vọng cao quý

这位在国际数学界享有崇高威望的菲尔兹奖得主，毅然全职回国投身于国家基础数学顶尖创新人才培养事业。

Zhè wèi zài guó jì shù xué jiè xiǎng yǒu chóng gāo wēi wàng de fēi ěr zǐ jiǎng dé zhǔ, yì rán quán zhí huí guó tóu shēn yú guó jiā jī chǔ shù xué dǐng jiān chuàng xīn rén cái péi yǎng shì yè.

Vị chủ nhân giải thưởng Fields sở hữu uy danh uy vọng cao quý trong giới toán học quốc tế này đã kiên quyết trở về nước làm việc toàn thời gian, dốc lòng vào sự nghiệp bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo đỉnh cao ngành toán học cơ bản của đất nước.

25 nét

HÁN VIỆT : UY VỌNG

HSK 6

Danh từ

#1866

威信

wēi xìn

uy tín, uy tín quyền lực, tín nhiệm
cao

老支书几十年如一日公道正派、全心全意为民谋福祉，在全村党员和广大群众心中树立了极其崇高的威信。

Lǎo zhī shū jǐ shí nián rú yí rì gōng dǎo zhèng pài, quán xīn quán yì wèi mǐn móu fú zhǐ, zài quán cūn dǎng yuán hé guāng dà qún zhòng xīn zhōng shù lì le jí qí chóng gāo de wēi xìn.

Người bí thư chỉ bộ giả mấy chục năm như một công minh chính trực, toàn tâm toàn ý mưu cầu phúc lợi cho dân, đã xác lập nên uy tín danh vọng vô cùng cao quý trong lòng đồng bào quần chúng và các đảng viên trong toàn thôn.

22 nét

HÁN VIỆT : UY TÍN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1867

危机

wēi jī

khủng hoảng, nguy cơ rủi ro

面对复杂严峻的全球能源安全与地缘政治危机，中国大力发展风电光伏清洁能源，筑牢了国家能源自给安全基石。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de quán qiú néng yuán ān quán yǔ dì yuán zhèng zhì wēi jī, zhōng guó dà lì fā zhǎn fēng diàn guāng fú qīng jié néng yuán, zhù láo le guó jiā néng yuán zì jǐ ān quán jī shí.

Đứng trước cuộc khủng hoảng địa chính trị và an ninh năng lượng toàn cầu phức tạp hiểm nghèo, Trung Quốc đẩy mạnh phát triển năng lượng sạch quang điện và điện gió, đắp xây vững chắc nền tảng an ninh tự chủ năng lượng quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT : NGUY CƠ

HSK 6

Động từ

#1868

违背

wéi bèi

vi phạm, làm trái, đi ngược lại
(nguyên tắc, quy luật)

在从事严谨的科学探索时，必须严格遵循自然规律与客观事实，绝不能违背学术诚信与科技伦理原则。

Zài cóng shì yán jǐn de kē xué tàn sù shí, bì xū yán gé zūn xún zì rán guī lǜ yǔ kè guān shì shí, jué bù néng wéi bèi xué shù chéng xìn yǔ kē jì lún lǐ yuán zé.

Khi làm công tác thám hiểm khoa học nghiêm cần, bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt sự thật khách quan và quy luật tự nhiên, tuyệt đối không được làm trái đi ngược lại các nguyên tắc đạo đức khoa học công nghệ và sự liêm chính học thuật.

20 nét

HÁN VIỆT : VI BỐI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1869

维持

wéi chí

duy trì, giữ gìn bảo đảm trạng thái
ổn định

中国空间站生命保障系统能够长期高效稳定运行，将舱内氧气、水资源再利用效率维持在百分之九十五以上的国际领先水平。

Zhōng guó kōng jiān shēng bǎo xìng néng cháng qī gāo xiào wěn dìng yùn xíng, jiāng cāng nèi yǎng qì, shuǐ zī yuán zài lì yòng lǜ wéi chí zài bài fēn zhǐ jiǔ shí wǔ yī shàng de guó jì líng xiān shuǐ píng.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh của Trạm vũ trụ Trung Quốc có thể vận hành ổn định hiệu quả cao lâu dài, duy trì tỷ lệ tái sử dụng tài nguyên nước và oxy bên trong khoang ở mức trên 95% dẫn đầu quốc tế.

27 nét

HÁN VIỆT : DUY TRÌ

HSK 6

Danh từ

#1870

维生素

wéi shēng sù

vitamin, sinh tố thiết yếu

航天员在轨长期驻留期间，空间站配备了科学定制的营养膳食与微量元素胶囊，全方位补充各种必需维生素与矿物质。

Háng tiān yuán zài guǐ cháng qī zhù liú qī jiān, kōng jiān zhàn pèi bèi le kē xué dìng zhì de yíng yǎng shàn shí yǔ wēi liàng yuán sù jiāo nang, quán fāng wèi bǔ chōng gē zhòng bì xū wéi shēng sù yǔ kuàng wù zhì.

Trong thời gian các phi hành gia lưu trú dài hạn trên quỹ đạo, trạm vũ trụ đã trang bị các viên nang nguyên tố vi lượng cùng chế độ ăn dinh dưỡng được thiết kế theo khoa học, bổ sung toàn diện các loại khoáng chất và vitamin sinh tố thiết yếu.

32 nét

HÁN VIỆT : DUY SINH TỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1871

维修

wéi xiū

bảo trì, sửa chữa bảo dưỡng trang
thiết bị

现代化智能高铁动车组检修基地运用超声相控阵探伤机器人，实现了对列车关键转向架零部件的纳米级精密无损维修检测。

Xiān dài huà zhì néng gāo tiě dòng chē zǔ jiàn xiū jī dī yùn yòng chāo shēng xiāng kòng zhèn tàn shāng jī qì rén, shí xiàn le duì liè chē guān jiàn zhuǎn xiàng jiǎ líng bù jiàn de nǎ mǐ jí jīng mì wú sǔn wéi xiū jiǎn cè.

Căn cứ kiểm tra sửa chữa đoàn tàu cao tốc thông minh hiện đại hóa vận dụng robot dò tìm khuyết tật mảng theo pha siêu âm, đã thực hiện việc kiểm tra kiểm định bảo trì sửa chữa không phá hủy chính xác ở cấp độ nano đối với các linh kiện giả chuyển hướng then chốt của đoàn tàu.

23 nét

HÁN VIỆT : DUY TU

HSK 6

Phó từ

#1872

唯独

wéi dú

chỉ riêng, duy nhất mỗi, riêng biệt

在这座保存完好、历经千年风雨沧桑的唐代木构大殿建筑群中，唯独主殿大梁历经多次地震依然完好如初、岿然屹立。

Zài zhè zuò bǎo cún wán hǎo, lì jīng qiān nián fēng yǔ cāng sāng de táng dài mù gòu dà diàn jiàn zhù qún zhōng, wéi dú zhǔ diàn dà liáng lì jīng duō cì dì zhàn yī rán wán hǎo rú chū, kuī rán yǐ lì.

Bên trong quần thể kiến trúc đại diện bằng kết cấu gỗ thời Đường trải qua ngàn năm dầu bể mưa gió được bảo tồn nguyên vẹn này, chỉ riêng duy nhất mỗi chiếc xà chủ của đại điện chính dầu trải qua nhiều trận động đất mạnh vẫn nguyên vẹn như xưa, vững sững uy nghiêm.

24 nét

HÁN VIỆT : DUY ĐỘC



HSK 6

Tính từ / Động từ

#1873

为难

wéi nán

khó xử, lúng túng; gây khó dễ làm khó

在基层政务服务大厅窗口，工作人员热情规范服务，设身处地为群众着想，绝不故意推诿拖延或让办事群众为难。

Zài jī céng zhèng wù fú wù dà tīng chuāng kǒu, gōng zuò rén yuán wén míng rè qíng guī fàn fú wù, shè shēn chǔ dì wéi qún zhòng zhūo xiǎng, jué bù gù yì tuī wéi tuō yán huò ràng bàn shì qún zhòng wéi nán.

Tại các quầy làm việc ở sảnh phục vụ hành chính công cơ sở, nhân viên làm việc văn minh, nhiệt tình, quy chuẩn, đặt mình vào vị trí của nhân dân để thấu hiểu, tuyệt đối không cố ý dùn đẩy trì hoãn hoặc làm khó gây khó dễ khiến người dân đến làm thủ tục phải khó xử.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: VINAN

HSK 6

Động từ / Giới từ

#1874

为期

wéi qī

kéo dài trong thời hạn, thời gian là (kỳ hạn)

来自全球数十个国家的三百多位青年科学家齐聚北京，参加为期一周的国际前沿科学与未来交叉技术高级研讨班。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de sān bǎi duō wèi qīng nián kē xué jiā qí jù bēi jīng, cān jiā wéi qī yī zhōu de guó jì qián yán kē xué yǔ wèi lái jiāo chā jī shù gāo jí yán tào bān.

Hơn 300 nhà khoa học trẻ đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tụ tập tại Bắc Kinh, tham gia lớp hội thảo cao cấp về công nghệ liên ngành tương lai và khoa học tiên phong quốc tế kéo dài trong thời hạn thời gian là một tuần.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: VI KỶ

HSK 6

Động từ / Cụm từ

#1875

为首

wéi shǒu

đứng đầu là, do... dẫn đầu/lãnh đạo

以多位两院院士为首的高水平战略科学家领衔攻关团队，成功突破了我国超大口径光学天文望远镜主镜制造关键技术。

Yǐ duō wèi liǎng yuàn yuàn shì wéi shǒu de gāo shuǐ píng zhàn lüè kē xué jiā lǐng xián gōng guān tuán duì, chéng gōng tú pò le wǒ guó chāo dà kǒu jīng guāng xué tiān wén wàng yuǎn jìng zhǔ jìng zhì zào guān jiàn jì shù.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học vượt khó do nhiều vị viện sĩ hai Viện Hàn lâm đứng đầu dẫn dắt đã đột phá thành công công nghệ then chốt chế tạo gương chính của kính viễn vọng thiên văn quang học khẩu độ siêu lớn của nước ta.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: VITHỦ

HSK 6

Danh từ

#1876

委员

wěi yuán

ủy viên (ủy ban, hội đồng, đại biểu Chính hiệp)

全国政协委员们深入基层一线开展深入的专题调研，为推进新质生产力发展与科技强国建设建言献策。

Quán guó zhèng xié wěi yuán men shēn rù jī céng yí xiàn kāi zhǎn shēn rù zhā shí de zhuān tí diào yán, wèi tuī jìn xīn zhì shēng chǎn lì fā zhǎn yǔ kē jì qiáng guó jiàn shè jiàn yán xiàn cè.

Các vị Ủy viên Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Toàn quốc (Chính hiệp) đi sâu vào thực tế cơ sở triển khai các cuộc khảo sát chuyên đề vững chắc chuyên sâu, tích cực hiến kế đóng góp ý kiến để thúc đẩy xây dựng cường quốc công nghệ và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: UỶ VIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1877

伪造

wěi zào

làm giả, giả mạo, ngụy tạo tài liệu/chứng cứ

国家司法与市场监管部门依法严惩任何伪造官方公文、假冒驰名商标与销售伪劣产品的违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ yǔ shì chǎng jiān guǎn bù mén yī fǎ yán chéng rēn hé wěi zào guān fāng gōng wén, jiǎ mào chí míng shāng biāo yǔ xiāo shòu wéi liè chǎn pǐn de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan giám sát thị trường và tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật nghiêm trị mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm làm giả công văn chính thức, giả mạo nhãn hiệu nổi tiếng và kinh doanh sản phẩm giả mạo kém chất lượng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NGUY TẠO

HSK 6

Danh từ

#1878

胃口

wèi kǒu

sức ăn, khẩu vị; khẩu vị tham vọng/sở thích

经过高强度体能与太空失重适应性训练后，航天员身体机能恢复良好，食欲与胃口非常充沛旺盛。

Jīng guò gāo qiáng dù tǐ néng yǔ tài kōng shī zhòng shì yòng xíng xún liàn hòu, háng tiān yuán shēn tǐ jī néng huī fù liáng hǎo, shí yù yǔ wèi kǒu fēi cháng chōng pèi wǎng shèng.

Trải qua các đợt huấn luyện thích ứng tình trạng không trọng lượng không gian và thể lực cường độ cao, các chức năng cơ thể của phi hành gia đã phục hồi rất tốt, sự ngon miệng và khẩu vị sức ăn vô cùng dồi dào sung mãn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: VỊ KHẨU

HSK 6

Động từ

#1879

位于

wèi yú

tọa lạc tại, nằm ở vị trí địa lý

位于贵州平塘深山中喀斯特洼坑之中的“中国天眼”FAST，是当今全球口径最大、灵敏度最高的单口径射电望远镜。

Wèi yú guì zhōu píng táng shēn shān zhōng kā sī tè wā kēng zhī zhōng de "zhōng guó tiān yǎn" FAST, shì dāng jīn quán qiú kǒu jīng zuì dà, líng mǐn dù zuì gāo de dān kǒu jīng shè diàn wàng yuǎn jìng.

Kính viễn vọng "Thiên Nhãn Trung Quốc" FAST tọa lạc tại thung lũng đá vôi Karst sâu trong lòng núi huyện Bình Đường, tỉnh Quý Châu chính là kính viễn vọng vô tuyến đơn khẩu độ có độ nhạy cao nhất và khẩu độ lớn nhất toàn cầu hiện nay.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: VỊ VU

HSK 6

Phó từ

#1880

未免

wèi miǎn

không khỏi, e rằng hơi, khó tránh khỏi

在重大战略科学决策中，如果仅仅根据短期局部市场利益便轻易放弃关键基础科学探索，未免显得目光过于短浅。

Zài zhòng dà zhàn lüè kē xué jué cè zhōng, rú guǒ jīn jīn gēn jù duǎn qī jù bù shì cháng lì yì biàn qīng yì fàng qì guān jiàn jī chǔ kē xué tàn suǒ, wèi miǎn xiǎn de mù guāng guò yú duǎn qiǎn.

Trong các quyết sách khoa học chiến lược trọng đại, nếu chỉ căn cứ vào các lợi ích thị trường cục bộ ngắn hạn mà dễ dàng từ bỏ việc thám hiểm khoa học cơ bản then chốt thì e rằng không khỏi quá mức thiên cận nhìn gần.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: VỊ MIỄN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1881

畏惧

wèi jù

sợ hãi, kinh hãi khiếp sợ, chùn bước trước khó khăn

广大科研攻关人员发扬敢为人先的科学精神，在攀登世界科技最高峰征途上从不畏惧任何失败与艰难险阻。

Guǎng dà kē yán gōng guān rén yuán fā yáng gǎn wéi rén xiān de kē xué jīng shén, zài pān dēng shì jiè kē jì zuì gāo fēng zhòng tú shàng cóng bù wèi jù rēn hé shǐ bài yǔ jiān nán xiǎn zǔ.

Đồng đạo những người làm khoa học nghiên cứu xung kích phát huy tinh thần khoa học dám làm người đi đầu, trên hành trình leo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới không bao giờ khiếp sợ sợ hãi bất kỳ thất bại hay gian nan hiểm trở nào.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: UỶ CỤ



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1882

卫星

wèi xīng

vệ tinh nhân tạo, vệ tinh định vị/viên thám

北斗三号全球卫星导航系统星座全面建成开通, 为全球用户提供全天候、全天时、高精度的定位导航授时服务。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng xīng zuò quán miàn jiàn chéng kāi tōng, wèi quán qiú yòng hù tí gōng quán tiān hòu, quán tiān shí, gāo jīng dù de dìng wèi dǎo háng shòu shí fú wù.

Chòm sao Hệ thống Định vị Vệ tinh Toàn cầu Bắc Đẩu 3 đã được xây dựng và đưa vào vận hành toàn diện, cung cấp các dịch vụ định vị, dẫn đường và định thời độ chính xác cao mọi lúc mọi nơi suốt 24/7 cho người dùng trên toàn thế giới.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : **VỆ TINH**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1883

慰问

wèi wèn

thăm hỏi động viên, ân cần thăm viếng chúc mừng

在新春佳节来临之际, 国家领导人深入基层边防哨所与科研生产一线, 亲切慰问坚守岗位的部队官兵与劳动模范。

Zài xīn chūn jiā jié lái lín zhī jī, guó jiā lǐng dǎo rén shēn rù jī céng biān fáng shào suǒ yǔ kē yán shēng chǎn yī xiàn, qīn qiè wèi wèn jiān shǒu gāng wèi de bù duì guān bīng yǔ láo dòng mó fàn.

Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp tới gần, lãnh đạo Nhà nước đã đi sâu vào các đồn chốt biên phòng cơ sở và tuyến đầu sản xuất nghiên cứu khoa học, ân cần thăm hỏi động viên các cán bộ chiến sĩ bộ đội và các chiến sĩ thi đua kiểu mẫu đang kiên cường bám trụ vị trí.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : **UYỄN VẤN**

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1884

温带

wēn dài

vùng ôn đới, khí hậu ôn đới

我国广袤的暖温带平原农区大力推广高标准农田建设与节水灌溉技术, 是我国粮食连年丰产的核心主产粮基地。

Wǒ guó guǎng mào de nuǎn wēn dài píng yuán nóng qū dà lì tuǐ guǎng jiǎo bǎo zhǔn nóng tián jiàn shè yǔ jié shuǐ guǎn gài jì shù, shì wǒ guó liáng shí lián nián fēng chǎn de hé xīn zhǔ chǎn liáng jī dì.

Vùng nông nghiệp đồng bằng ôn đới ẩm áp bao la của nước ta đẩy mạnh nhân rộng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước và xây dựng cánh đồng mẫu lớn tiêu chuẩn cao, chính là căn cứ sản xuất lương thực chủ lực hạt nhân giúp sản lượng lương thực nước ta bội thu liên tục qua các năm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **ÔN ĐỚI**

HSK 6

Tính từ

#1885

温和

wēn hé

ôn hòa, hiền hòa dịu nhẹ, hòa nhã

老学者为人极其谦逊温和、和蔼可亲, 在指导青年学子学术研究中循循善诱, 深受大家爱戴。

Lǎo xué zhě wéi rén jí qí qiān xùn wēn hé, hé ài kě qīn, zài zhǐ dǎo qīng nián xué zǐ xué shù yán jiū shí xún xún shàn yòu, shēn shòu dà jiā ài dài.

Vị học giả lão thành đối nhân xử thế vô cùng khiêm tốn hòa nhã hiền hòa, dễ gần đôn hậu, khi hướng dẫn các bạn sinh viên trẻ tuổi nghiên cứu học thuật luôn ân cần khuyến bảo dẫn dắt từng bước, được mọi người hết lòng kính yêu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **ÔN HOÀ**

HSK 6

Danh từ

#1886

文凭

wén píng

văn bằng, bằng cấp tốt nghiệp

深化人才评价机制改革坚决破除唯文凭、唯论文倾向, 建立以创新价值、能力与实效贡献为导向的科学评价体系。

Shēn huà rén cái píng jià jī zhǐ gài gé jiān jué pò chǔ wéi wén píng, wéi lùn wén qīng xiàng, jiàn lì yǐ chuàng xīn jià zhí, néng lì yǔ shí xiào gòng xiàn wéi dǎo xiàng de kē xué píng jià tǐ xì.

Làm sâu sắc cải cách cơ chế đánh giá nhân tài kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng chỉ nhìn vào bài báo khoa học và bằng cấp văn bằng, xây dựng hệ thống đánh giá khoa học lấy cống hiến hiệu quả thực tế, năng lực và giá trị đối mới làm định hướng cốt lõi.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : **VĂN BẰNG**

HSK 6

Danh từ

#1887

文物

wén wù

văn vật, di vật cổ vật lịch sử quý giá

故宫博物院利用先进的微痕无损检测与数字化高保真建模技术, 对馆藏上百万件珍贵国家一级历史文物实施全面数字化建档。

Gù gōng bó wù yuàn lì yòng xiǎn sù jiǎn cè yǔ shù zì huà gāo bǎo zhēn jiàn mó jì shù, duì yuàn cáng shàng bǎi wàn jiàn zhēn guó jiā yī jí lì shǐ wén wù shí shī quán miàn shù zì huà jiàn dǎng.

Bảo tàng Cố Cung áp dụng công nghệ mô hình hóa độ trung thực cao số hóa và kiểm tra vi vết không phá hủy tiên tiến, đã triển khai lập hồ sơ số hóa toàn diện đối với hàng triệu món cổ vật di vật văn vật lịch sử quý giá cấp 1 quốc gia lưu giữ trong viện.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : **VĂN VẬT**

HSK 6

Danh từ

#1888

文献

wén xiàn

văn hiến, tài liệu thư tịch học thuật lịch sử

国家图书馆与国家版本馆全面推进中华古籍保护计划, 高质量影印出版了一大批流散海外的珍稀古代善本文献。

Guó jiā tú shū guǎn yǔ guó jiā bǎn běn guǎn quán miàn tuī jìn zhōng huá gǔ jī bǎo hù jì huà, gāo zhì liàng yǐng yìn chū bǎn le yí dà pī liú sǎn hǎi wài de zhēn xī gǔ dài shàn běn wén xiàn.

Bảo tàng Bản thảo Quốc gia và Thư viện Quốc gia đẩy mạnh toàn diện kế hoạch bảo tồn cổ tịch Trung Hoa, đã sao chụp in ấn xuất bản với chất lượng cao một loạt các văn kiện văn hiến cổ thư tịch quý hiếm bị lưu lạc ở nước ngoài.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : **VĂN HIẾN**

HSK 6

Tính từ

#1889

文雅

wén yǎ

văn nhã, tao nhã lịch sự, thanh nhã

中式古典园林将亭台楼阁、假山池沼与诗词楹联融为一体, 营造出极其文雅幽深、诗情画意的东方美学空间。

Zhōng shì gǔ diǎn yuán lín jiāng tíng tái lóu gé, jiǎ shān chí zhǎo yǔ shī cí yǐng lián róng wéi yí tǐ, yíng zào chū jí qí wén yǎ yōu shēn, shī qíng huà yì de dōng fāng měi xué kōng jiān.

Vườn cảnh cổ điển kiểu Trung Hoa dung hợp lầu đài đình các, hòn non bộ hồ nước cùng câu đối thơ từ làm một thể, kiến tạo nên không gian mỹ học phương Đông ngập tràn chất thơ, vô cùng thanh nhã văn nhã và thâm u tịch mịch.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **VĂN NHÃ**

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1890

文艺

wén yì

văn nghệ, văn hóa nghệ thuật

广大文艺工作者坚持以人民为中心的创作导向, 深入生活、扎根人民, 创作出一大批无愧于时代的精品力作。

Guǎng dà wén yì gōng zuò zhě jiān chí yǐ rén mín wéi zhōng xīn de chuàng zuò xuàng, shēn rù shēng huó, zhā gēn rén mín, chuàng zuò chū yí dà pī wú kuǐ yú shí dài de jīng pǐn lì zuò.

Đồng đạo những người làm công tác văn nghệ kiên trì định hướng sáng tác lấy nhân dân làm trung tâm, đi sâu vào đời sống, bền rễ trong nhân dân, sáng tạo nên một loạt các kiệt tác tinh phẩm xứng đáng với thời đại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **VĂN NGHỆ**



HSK 6

Động từ

#1891

问世

wèn shì

ra đời, xuất hiện ra mắt công chúng

我国完全自主研发的新一代百比特超导量子计算原型机“祖冲之号”成功问世，再次刷新了全球量子计算优越性世界纪录。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài bǎi bǐ tè chāo dǎo liàng zǐ jì suàn yuán xíng jī "zǔ chōng zhī hào" chéng gōng wèn shì, zài cì shuā xīn le quán qiú liàng zǐ jì suàn yōu yuè xìng shì jiè jì lù.

Máy tính lượng tử nguyên mẫu siêu dẫn hàng trăm qubit thế hệ mới "Tổ Xung Chi" do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã chính thức ra đời ra mắt, một lần nữa phá vỡ kỷ lục thế giới về tính ưu việt của tính toán lượng tử toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : VẤN THẾ

HSK 6

Động từ

#1892

窝

wō

Tổ

老师鼓励大家积极窝，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí wō, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Tổ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 9 nét

HÁN VIỆT : OA

HSK 6

Tính từ

#1893

乌黑

wū hēi

đen láy, đen nhánh, đen tuyền óng ả (mái tóc)

在敦煌莫高窟盛唐壁画上，飞天仕女那乌黑发亮的发髻与随风飘逸的五彩经纱彩带绘制得细腻入微、栩栩如生。

Zài dūn huáng mò gāo kū shèng táng bì huà shàng, fēi tiān shì nǚ nà wū hēi fà liàng de fà jì yǔ suǐ fēng piāo yì de wǔ cǎi jīng shā cǎi dài huì zhì dé xì nì rù wēi, xǔ xǔ rú shēng.

Trên các bức bích họa thời Thịnh Đường tại Hang Mạc Cao Đôn Hoàng, búi tóc đen nhánh óng ả của nàng tiên phi thiên cùng dải lụa mềm ngũ sắc tung bay theo làn gió được họa vẽ vô cùng tinh tế tỉ mỉ, sống động như thật.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : Ô HẮC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1894

污蔑

wū miè

bôi nhọ, vu khống bôi bẩn danh dự

事实胜于雄辩，任何企图捏造事实恶意污蔑抹黑中国和平发展道路与人权事业进步的谎言谬论都将在事实面前不攻自破。

Shì shí shèng yú xióng biàn, rèn hé qǐ tú niē zào shì shí è yì wū miè mō hēi zhōng guó hé píng fā zhǎn dào lù yǔ rén quán shì yè jìn bù de huǎng yán miù lùn dōu jiāng zài shì shí miàn qián bù gōng zì pò.

Sự thật hùng hồn hơn tranh biện, mọi lời dối trá sai lệch mưu toan bịa đặt sự thật ác ý bôi nhọ vu khống tiến bộ sự nghiệp nhân quyền và con đường phát triển hòa bình của Trung Quốc chắc chắn đều sẽ tự sụp đổ trước sự thật khách quan.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : Ô MIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1895

诬陷

wū xiàn

vu oan giá họa, gắp lửa bỏ tay người, vu cáo

国家司法机关依法严厉惩戒任何恶意捏造虚假事实诬陷他人、侵犯公民合法权益与扰乱司法秩序的违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì chéng jiè rèn hé è yì niē zào xuǎn shì shí wū xiàn tā rén, qīn fǎn gōng mǐn hé fǎ quán yì yǔ rǎo luàn sī fǎ zhì xù de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật nghiêm trị mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm cố ý bịa đặt sự thật gắp lửa vu oan giá họa vu cáo người khác, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và làm rối loạn trật tự tư pháp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : VU HẨM

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#1896

无比

wú bǐ

vô cùng, không gì sánh bằng, tốt bậc

实现中华民族伟大复兴进入了不可逆转的历史进程，全体中华儿女对祖国更加光明的明天充满着无比坚定的自豪与信心。

Shí xiàn zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng jìn rù le bù kě nǐ zhuǎn de lì shǐ jìn chéng, quán tǐ zhōng huá ér nǚ duì zǔ guó gèng jiā guāng míng de míng tiān chōng mǎn zhe wú bǐ jiān dìng de zì háo yǔ xìn xīn.

Thực hiện phục hưng vĩ đại của dân tộc đã bước vào tiến trình lịch sử không thể đảo ngược, toàn thể con em đất Việt / muốn dân tràn đầy niềm tự hào và niềm tin kiên định vô cùng không gì sánh bằng vào một ngày mai tươi sáng hơn của Tổ quốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : VÔ TỶ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1897

无偿

wú cháng

vô hoàn lại, miễn phí, không lấy tiền thù lao

全社会大力弘扬志愿奉献精神，数以千万计的热心市民常年积极踊跃参加无偿献血与社区扶弱济困公益活动。

Quán shè huì dà lì hóng yáng zhì yuàn fèng xiàn jīng shén, shù yǐ qiān wàn jì de rè xīn shì mǐn cháng nián jī jī yǒng yuè cān jiā wú cháng xiàn xuè yǔ shè qū fú ruò jì kùn gōng yì huó dòng.

Toàn xã hội ra sức hăng hái tinh thần tình nguyện cống hiến, hàng chục triệu người dân nhiệt thành quanh năm tích cực hăng hái tham gia các hoạt động công ích giúp đỡ người yếu thế nơi khu dân cư và hiến máu nhân đạo vô hoàn lại không lấy tiền.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : VÔ THƯỜNG

HSK 6

Tính từ

#1898

无耻

wú chǐ

vô liêm sỉ, trơ trẽn không biết xấu hổ

在严谨神圣的学术殿堂里，任何抄袭剽窃他人重大科研成果据为己有的无耻行径，都将受到学术界坚决唾弃与严厉制裁。

Zài yán jīn shén shèng de xué shù diàn táng lǐ, rèn hé chāo xí piào qiè tā rén zhòng dà kē yán chéng guǒ jù wéi jǐ yǒu de wú chǐ xíng jīng, dōu jiāng shòu dào xué shù jiè jiǎn jué tuò qì yǔ yán lì zhì cái.

Bên trong điện thờ học thuật nghiêm cẩn trang nghiêm, mọi hành vi vô liêm sỉ trơ trẽn sao chép đạo văn cướp đoạt thành quả nghiên cứu khoa học trọng đại của người khác làm của riêng mình đều sẽ phải chịu sự phi nhổ kiên quyết và trừng phạt nghiêm khắc của giới học thuật.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : VÔ SỈ

HSK 6

Phó từ

#1899

无从

wú cóng

không có cách nào, không biết bắt đầu từ đâu

深海沉船出水文物如果不经及时的高精度脱盐与脱水科学保护，后续的文保修复工作便无从谈起。

Shēn hǎi chén chuán chū shuǐ wén wù rú guǒ bù jīng jí shí de gāo jīng dù tuō yán yǔ tuō shuǐ kē xué bǎo hù, hòu xù de wén bǎo xiū fù gōng zuò biàn wú cóng tán qǐ.

Các cổ vật di vật vớt lên từ tàu đắm dưới biển sâu nếu không trải qua công tác bảo tồn khoa học khử muối và tách nước kịp thời có độ chính xác cao thì công tác phục chế tu sửa bảo tồn văn vật sau này sẽ không có cách nào bàn tới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : VÔ TÔNG



HSK 6

Thành ngữ

#1900

无动于衷

wú dòng yú zhōng

thờ ơ đứng đưng, trơ như đá không chút động lòng

面对突发汛情险情给沿线群众生命财产安全带来的严重威胁，全体党员干部绝不能漠不关心、无动于衷。

Miàn duì tū fā xùn qíng xiǎn qíng gěi yán xiàn qún zhòng shēng mìng cái chān ān quán dài lái de yán zhòng wēi xié, quán tǐ dǎng yuán gàn bù jué bù néng mò bù guān xīn, wú dòng yú zhōng.

Đứng trước mỗi đe dọa nghiêm trọng do tình huống hiểm họa con nước lũ lụt đột xuất gây ra cho an toàn tính mạng tài sản của người dân dọc tuyến, toàn thể cán bộ đảng viên tuyệt đối không thể thờ ơ đứng đưng trơ trơ không chút động lòng.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ ĐỘNG VU TRUNG

HSK 6

Phó từ

#1901

无非

wú fēi

chẳng qua là, không ngoài cái gì khác

某些外部势力借所谓人权与产能过剩话题大做文章，其真实图谋无非是想遏制打压我国高新技术产业的发展。

Mǒu xiē wài bù shì lì jiè suǒ wèi rén quán yǔ chǎn néng guò shèng huà tí dà zuò wén zhāng, qí zhēn shí tú móu wú fēi shì xiǎng è zhì dǎ yā wǒ guó gāo xīn jì shù chǎn yè de fā zhǎn.

Một số thế lực bên ngoài mượn cớ cái gọi là nhân quyền và dư thừa năng lực sản xuất để thổi phồng làm lớn chuyện, mưu đồ thực sự của họ chẳng qua là muốn kiềm chế chèn ép sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao nước ta.

26 nét

HÁN VIỆT: VÔ PHI

HSK 6

Thành ngữ

#1902

无精打采

wú jīng dǎ cǎi

uể oải ủ rũ, phờ phạc thiếu sức sống

经过多学科专家团队的精准心理疏导与中医药综合调理，长期失眠焦虑的重症患者彻底告别了无精打采的精神状态。

Jīng guò duō xué kē zhuān jiā tuán duì de jīng zhǔn xīn lǐ shǔ dǎo yǔ zhōng yī yào zǒng hé tiáo lǐ, cháng qī shī mián jiǎo lǚ de zhòng zhèng huàn zhě chè dí gāo bié liǎo wú jīng dǎ cǎi de jīng shén zhuàng tài.

Trải qua việc điều dưỡng tổng hợp thuốc Đông y và khai thông tâm lý chính xác của đoàn chuyên gia đa ngành, bệnh nhân nặng bị lo âu mất ngủ kéo dài đã vĩnh biệt hoàn toàn trạng thái tinh thần ủ rũ uể oải phờ phạc.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ TINH TÁ THÁI

HSK 6

Thành ngữ

#1903

无可奉告

wú kě fèng gào

không có gì để nói, xin phép không trả lời

外交部发言人在回应涉及国家核心机密与未公开涉密战略军事演习的不实揣测提问时，明确表态无可奉告。

Wài jiāo bù fā yán rén zài huí yìng shè jí guó jiā hé xīn jī mì yǔ wèi gōng kāi shè mì zhàn lüè jūn shì yǎn xùn de bù shí chuāi cè tí wèn shí, míng què biǎo tài wú kě fèng gào.

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao khi hồi đáp các câu hỏi phỏng đoán sai sự thật liên quan tới các đợt diễn tập quân sự chiến lược mật chưa công khai và bí mật cốt lõi của quốc gia đã bày tỏ rõ ràng thái độ không có gì để nói xin phép miễn bình luận.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ KHẢ PHỤNG CAO

HSK 6

Thành ngữ

#1904

无可奈何

wú kě nài hé

bất đắc dĩ, đành chịu bó tay, không biết làm sao

过去面对干旱风沙肆虐与土地荒漠化侵蚀，老百姓只能无可奈何地背井离乡；如今经过综合治理，昔日荒原变成了绿洲。

Guò qù miàn duì gān hàn fēng shā sì nù yǔ tǔ dì huāng mò huà qīn shí, lǎo bǎi xìng zhǐ néng wú kě nài hé dì bèi jǐng lí xiāng; rú jīn jīng guò zōng hé zhì lǐ, xī rì huāng yuán biàn chéng le lǜ zhōu.

Trước đây đứng trước sự xâm thực hoang mạc hóa đất đai cùng gió cát hạn hán hoành hành, bà con nhân dân chỉ đành bất đắc dĩ hương mò huà qīn shí, lǎo bǎi xìng zhǐ néng wú kě nài hé dì bèi jǐng lí xiāng; rú jīn jīng guò zōng hé zhì lǐ, xī rì huāng yuán biàn chéng le lǜ zhōu.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ KHẢ NẠI HÀ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1905

无赖

wú lài

vô lại, lưu manh côn đồ; cù nhậy trơ tráo

司法机关依法严厉打击各类寻衅滋事、恶意逃废金融债务与胡搅蛮缠的“老赖”无赖违法失信行径。

Sī fǎ jī guān yǐ fǎ yán lì dǎ jī gè lèi xún xīn zī shì, è yì táo fèi jīn róng zhài wù yǔ hú jiǎo mǎn chán de "lǎo lài" wú lài wéi fǎ shī xīn xíng jīng.

Cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật nghiêm trị mọi hành vi thất tín vi phạm pháp luật vô lại cù nhậy, càn quấy gây sự và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ tài chính của các đối tượng chầy ì quyết nợ.

27 nét

HÁN VIỆT: VÔ LẠI

HSK 6

Thành ngữ

#1906

无理取闹

wú lǐ qǔ nào

gây sự vô cớ, làm mình làm mẩy càn quấy

在规范有序的行政执法与民事纠纷调解现场，执法人员坚守法治底线，对极少数无理取闹阻碍执行者依法严肃处理。

Zài guī fǎn yǒu xù de xíng zhèng zhī fǎ yǔ mín shì jiū fēn tiáo jiě xiàn chǎng, zhī fǎ rén yuán jiān shǒu fǎ zhì dī xiàn, duì jí shǎo shù wú lǐ qǔ nào zǔ ài zhì xíng zhě yǐ fǎ yán sù chǔ zhì.

Tại hiện trường hòa giải tranh chấp dân sự và thực thi pháp luật hành chính quy chuẩn trật tự, nhân viên thực thi pháp luật kiên giữ lẫn ranh độ pháp trị, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với số rất ít đối tượng gây sự vô cớ càn quấy cản trở thi hành công vụ.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ LÝ THỦ NÀO

HSK 6

Thành ngữ

#1907

无能为力

wú néng wéi lì

lực bất tòng tâm, hoàn toàn bất lực không thể làm gì

过去面对突发特大暴雨引发的山洪泥石流险情，单凭人力往往无能为力；如今依靠卫星遥感预警与无人机救援实现了高效处置。

Guò qù miàn duì tū fā tè dà bào yǔ yīn fā de shān hóng ní shí liú xiǎn qíng, dān píng rén lì wǎng wáng wú néng wéi lì; rú jīn yǐ kǎo wèi yǎng yáo gǎn yù jīng yǔ wú rén jī jiù yuán shí xiàn le gāo xiào chǔ zhì.

Trước đây đứng trước hiểm họa bùn đá lũ quét do mưa bão đặc biệt lớn bất ngờ gây ra, chỉ dựa vào sức người thường lực bất tòng tâm bất lực; ngày nay dựa vào máy bay không người lái cứu hộ và cảnh báo sớm viễn thám vệ tinh đã thực hiện xử lý hiệu quả cao.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ NĂNG VỊ LỰC

HSK 6

Thành ngữ

#1908

无穷无尽

wú qióng wú jìn

vô cùng vô tận, bao la bất tận không bao giờ cạn

浩瀚宇宙中蕴含着无穷无尽的科学奥秘，激励着一代又一代航天科研人员勇往直前、探索未知世界。

Hào hàn yǔ zhòu zhōng yùn hán zhe wú qióng wú jìn de kē xué ào mì, jī lì zhe yì dài yòu yì dài háng tiān kē yán yán yuán yǒng wǎng zhī qián, tàn suǒ wèi zhī shì jiè.

Bên trong vũ trụ bao la ẩn chứa muôn vàn bí ẩn khoa học vô cùng vô tận, khích lệ hết thế hệ này đến thế hệ khác các nhà nghiên cứu khoa học hàng không vũ trụ dũng cảm tiến bước, khám phá thế giới vô định.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ CÙNG VÔ TẬN



HSK 6

Thành ngữ

#1909

无微不至

wú wēi bù zhì

chu đáo tỉ mỉ từng li từng tí, ân cần hết lòng

社区医护人员与青年志愿者对辖区孤寡老人给予了无微不至的照料关怀, 定期上门体检问候、送医送药。

Shè qū yī hù rén yuán yǔ qīng nián zhì yuàn zhě duì xiǎo qū guǎ lǎo rén jī yú liào wú wēi bù zhì de zhào liào guān huái, dīng qī shàng mén tǐ jiǎn wèn hòu, sòng yī sòng yào.

Các bạn tình nguyện viên trẻ tuổi và nhân viên y tế khu dân cư đã dành sự chăm sóc ân cần chu đáo tỉ mỉ từng li từng tí cho các cụ già neo đơn trong địa bàn, định kỳ tới tận nhà thăm hỏi khám sức khỏe, cấp phát thuốc men.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ VI BẤT CHÍ

HSK 6

Thành ngữ

#1910

无忧无虑

wú yōu wú lǜ

vô tư lự, thanh thản không chút âu lo muộn phiền

国家全面筑牢乡村义务教育与儿童健康保障防线, 让偏远山区每一个农家孩子都能无忧无虑在明亮宽敞的教室里学习成长。

Guó jiā quán miàn zhù lǎo xiāng yì wù jiào yǔ yǒu ér tóng jiàn kāng bǎo zhàng fáng xiàn, ràng piān yuǎn shān qū měi yí gè nóng jiā hái zǐ dōu néng wú yōu wú lǜ zài míng liàng kāng kuǎn de jiào shì lǐ xué xí chéng zhǎng.

Nhà nước đắp xây vững chắc phòng tuyến bảo đảm sức khỏe trẻ em và giáo dục nghĩa vụ nông thôn, giúp từng em nhỏ con nhà nông nơi miền núi xa xôi đều có thể vô tư lự không chút âu lo học tập lớn khôn trong những phòng học khang trang sáng sủa.

35 nét

HÁN VIỆT: VÔ ƯU VÔ LỰ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1911

无知

wú zhī

vô tri, dốt nát ngây ngô, thiếu hiểu biết

科学普及是破除封建迷信、消除愚昧无知与提升全民科学文化素养的根本社会途径。

Kē xué pǔ jí shì pò chú féng jiàn mí xìn, xiāo chú yú mèi wú zhī yǔ tí shēng quán mǐn kē xué wén huà sù yǎng de gēn běn shè huì tú jīng.

Phổ biến khoa học chính là con đường xã hội căn bản nhằm xóa bỏ dốt nát vô tri, bài trừ mê tín dị đoan và nâng cao tố chất văn hóa khoa học của toàn dân.

26 nét

HÁN VIỆT: VÔ TRI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1912

舞蹈

wǔ dǎo

vũ đạo, nghệ thuật múa, nhảy múa

在国家大剧院舞台上, 民族经典古典舞蹈《只此青绿》以优雅灵动的舞姿生动再现了传世名画《千里江山图》的壮丽秀美。

Zài guó jiā dà jù yuàn wǔ tái shàng, mín zú jīng diǎn gǔ diǎn wǔ dǎo 《zhǐ cǐ qīng lǜ》yǐ yōu yǎ líng dòng de wǔ zī shēng dòng zài xiàn le chuán shì míng huà 《qiān lǐ jiāng shān tú》de zhuàng lì xiù měi.

Trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia, tác phẩm múa cổ điển dân tộc kinh điển 'Chỉ Thử Thanh Lục' bằng những vũ điệu vũ đạo uyển chuyển linh hoạt tạo nên đã tái hiện sinh động vẻ đẹp tươi mát tráng lệ của bức danh họa để đời 'Thiên Lý Giang Sơn Đồ'.

23 nét

HÁN VIỆT: VŨ ĐẠO

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1913

武侠

wǔ xiá

võ hiệp, kiếm hiệp, truyện kiếm hiệp

中国经典传统武侠文学作品深刻蕴含着“侠之大者, 为国为民”的家国情怀与扶危济困的东方正义观念。

Zhōng guó jīng diǎn chuán tǒng wǔ xiá wén xué zuò pīn shēn kè yùn hán zhe “xiá zhī dà zhě, wéi guó wéi mǐn” de jiā guó qīng huái yǔ fú wēi jì kùn de dōng fāng zhèng yì guān niàn.

Các tác phẩm văn học võ hiệp kiếm hiệp truyền thống kinh điển Trung Hoa ẩn chứa sâu sắc quan niệm công lý phương Đông giúp kẻ yếu cứu người nguy khốn cùng tình cảm gia quốc 'Người hiệp nghĩa lớn vì nước vì dân'.

21 nét

HÁN VIỆT: VŨ HIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1914

武装

wǔ zhuāng

vũ trang, trang bị vũ khí; trang bị tri thức/tư tưởng

广大党员干部坚持用党的创新理论武装头脑、指导实践、推动工作, 始终保持昂扬向上的奋斗姿态。

Guǎng dà dǎng yuán gàn bù jiān chí yòng dǎng de chuàng xīn lǐ lùn wǔ zhuāng tóu nǎo, zhǐ dǎo shí jiàn, tuī dòng gōng zuò, shì zhōng bǎo chí áng yáng xiàng shàng de fèn dòu zī tài.

Đồng đạo cán bộ đảng viên kiên trì dùng lý luận đổi mới của Đảng để trang bị vũ trang cho khối óc, chỉ đạo thực tiễn, thúc đẩy công tác, luôn luôn giữ vững tư thế phấn đấu vươn lên tràn đầy khí thế.

27 nét

HÁN VIỆT: VŨ TRANG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1915

侮辱

wǔ rǔ

lãng mạ, sỉ nhục xúc phạm nhân phẩm danh dự

国家法律严格保护英烈名誉荣誉, 依法严惩任何公然诋毁、贬损与侮辱英雄烈士事迹形象的违法犯罪行为。

Guó jiā fǎ lǜ yán gé bǎo hù yīng liè míng yù róng yù, yī fǎ yán chéng rèn hé gōng rán dī huǐ, biǎn sǔn sūn yǔ wǔ rǔ yīng xióng liè shì shì jì xíng xiàng de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Pháp luật của Nhà nước bảo vệ nghiêm ngặt danh dự uy tín của các anh hùng liệt sĩ, xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm công khai bôi nhọ, hạ thấp và sỉ nhục lãng mạ hình tượng thành tích của các anh hùng liệt sĩ.

16 nét

HÁN VIỆT: VŨ NHỤC

HSK 6

Động từ

#1916

勿

wù

Đừng

老师鼓励大家积极勿, 勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí wù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đừng, đừng cảm khảm phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: VẬT

HSK 6

Phó từ

#1917

务必

wù bì

phải

掌握好“务必”的用法, 能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “wù bì” de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “务必” (phải) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

HÁN VIỆT: VỤ TẤT


HSK 6

Tính từ

#1918

务实

wù shí
thực chất, thiết thực, làm việc cụ thể vững chắc

各级领导干部必须大力弘扬真抓实干、务实担当的工作作风，坚决杜绝一切形式主义与劳民伤财的面子工程。

Gè jí lǐng dǎo gān bù bì xū dà lì hóng yáng zhēn zhuā shí gàn, wù shí dān dāng de gōng zuò zuò fēng, jiǎn jué dù jué yí qiè xíng shì zhǐ yù yǔ láo mǐn shāng cái de miàn zi gōng chéng.

Cán bộ lãnh đạo các cấp bắt buộc phải ra sức hưởng dương tác phong làm việc gánh vác thiết thực cụ thể, bắt tay làm thật việc thật, kiên quyết chấm dứt mọi công trình hình thức bề nổi hao tiền tốn của hại dân cùng chủ nghĩa hình thức.

26 nét

 HÁN VIỆT: **VỤ THỰC**
HSK 6

Danh từ

#1919

误差

wù chā
sai số, độ sai lệch kỹ thuật đo lường

五百米口径球面射电望远镜（FAST）在索网反射面微调控制中，做到了毫米级超精度控制误差。

Wǔ bǎi mǐ kǒu jīng qiú miàn shè diàn wǎng yuǎn jīng (FAST) zài suǒ wǎng fǎn shè miàn wēi tiáo kòng zhì zhōng, zuò dào le háo mǐ jí chāo gāo jīng dù kòng zhì wù chā.

Kính viễn vọng vô tuyến hình cầu khẩu độ 500 mét (FAST) trong việc kiểm soát tinh chỉnh mặt phản xạ lưới cáp đã đạt được sai số kiểm soát độ chính xác siêu cao ở cấp độ milimet.

21 nét

 HÁN VIỆT: **NGỘ SAI**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1920

误解

wù jiě
hiểu lầm, ngộ nhận hiểu sai

中国积极倡导深化跨文化平等交流与文明互鉴，增进各国人民相知相亲，有效消除偏见隔阂与误解。

Zhōng guó jī jí chàng dǎo shēn huà kuà wén huà píng děng jiāo liú yǔ wén míng hù jiàn, zēng jìn gè guó rén mǐn xiāng zhī xiāng qīn, yǒu xiào xiāo chú piān jiàn gé hé yǔ wù jiě.

Trung Quốc tích cực đề xướng làm sâu sắc hơn sự giao lưu bình đẳng xuyên văn hóa và học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh, tăng cường sự hiểu biết và thân thiết giữa nhân dân các nước, xóa bỏ hiệu quả các định kiến ngăn cách và hiểu lầm ngộ nhận.

25 nét

 HÁN VIỆT: **NGỘ GIẢI**
HSK 6

Thành ngữ

#1921

物美价廉

wù měi jià lián
vừa rẻ vừa tốt, chất lượng tốt giá cả phải chăng

我国现代高效完备的制造业全产业链体系，为全球广大消费者源源不断提供了物美价廉的高品质工业产品。

Wǒ guó xiàn dài gāo xiào wán bèi de zhì zào yè quán chǎn yè lián tǐ xì, wéi quán qiú guāng dà xiāo fèi zhě yuán yuán bù duàn tí gòng le wù měi jià lián de gāo pǐn zhì gōng yè chǎn pǐn.

Hệ thống toàn chuỗi ngành sản xuất chế tạo hiện đại hoàn bị hiệu quả cao của nước ta đã liên tục không ngừng cung ứng các sản phẩm công nghiệp chất lượng cao vừa tốt vừa rẻ giá cả phải chăng cho đồng bào người tiêu dùng trên toàn cầu.

35 nét

 HÁN VIỆT: **VẬT MỸ GIÁ LIÊM**
HSK 6

Danh từ

#1922

物资

wù zī
vật tư, nguyên vật liệu hàng hóa thiết yếu

国家应急物资储备保障基地建立了高度智能化的调度网络，能够在数小时内向突发重大灾害地区精准调运急需救援物资。

Guó jiā yǐng jí wù zī chǔ bèi bǎo zhàng jī dì jiàn lì le gāo dù zhì néng huà de diào dù wǎng luò, néng gòu zài shù xiǎo shí nèi xiàng tū fā zhòng dà zāi hài dì qū jīng zhǔn diào yùn jí xǔ jiù yuǎn wù zī.

Căn cứ bảo đảm dự trữ vật tư khẩn cấp quốc gia đã xây dựng mạng lưới điều độ thông minh hóa cao độ, có thể điều chuyển vận chuyển chuẩn xác các vật tư cứu trợ cấp thiết tới các vùng thảm họa trọng đại đột xuất chỉ trong vài giờ.

19 nét

 HÁN VIỆT: **VẬT TƯ**
HSK 6

Danh từ

#1923

溪

xī
khe suối, dòng suối nhỏ trong lành

在武夷山国家公园原始森林深处，清澈见底的山涧小溪蜿蜒流淌，水声潺潺，生态环境极其纯净优美。

Zài wǔ yǐ shān guó jiā gōng yuán yuán shǐ sēn lín shēn chù, qīng chè jiàn dǐ de shān jiàn xiǎo xī wǎn yán liú tǎng, shuǐ shēng chán chán, shēng tài huán jīng jí qí chún jìng yōu měi.

Sâu trong cánh rừng nguyên sinh của Công viên Quốc gia Vũ Di Sơn, dòng suối nhỏ khe suối trong vắt thấy tận đáy uốn lượn chảy trôi, tiếng nước róc rách, môi trường sinh thái vô cùng thanh khiết và tươi đẹp.

9 nét

 HÁN VIỆT: **KHE**
HSK 6

Danh từ

#1924

膝盖

xī gài
đầu gối, khớp gối

运动医学关节镜微创手术团队利用3D打印仿生钛合金人工关节，成功为重度关节退变患者实施了膝盖置换手术。

Yùn dòng yī xué guān jié jīng wēi chuàng shǒu tuán duì lì yòng 3D dǎ yìn fǎng shēng tài hé jīn rén gōng guān jié, chéng gōng wéi zhòng dù guān jié tuì biàn huàn zhě shí shī le xī gài zhì huàn shǒu shù.

Đội ngũ phẫu thuật nội soi khớp xâm lấn tối thiểu y học thể thao áp dụng khớp nhân tạo bằng hợp kim titan phòng sinh học in 3D đã thực hiện thành công ca phẫu thuật thay khớp đầu gối cho bệnh nhân thoái hóa khớp nặng.

17 nét

 HÁN VIỆT: **TẤT CÁI**
HSK 6

Động từ

#1925

熄灭

xī miè
đi ra ngoài

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地熄灭。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de xī miè.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đi ra ngoài một cách tốt hơn.

23 nét

 HÁN VIỆT: **TỨC DIỆT**
HSK 6

Động từ

#1926

吸取

xī qǔ
rút ra, tiếp thu (bài học kinh nghiệm, dưỡng chất)

广大科研团队认真总结既往试验失败教训，虚心吸取同行先进经验，为后续攻克重大科技难关打下了坚实基础。

Guǎng dà kē yán tuán duì rèn zhēn zǒng jié jì wǎng shí yàn shī bài jiào àn, xū xīn xī qǔ tóng háng xiān jìn jīng yàn, wéi hòu xù gōng kè zhòng dà kē jì nán guān dǎ xià le jiān shí jī chǔ.

Đồng đạo các nhóm nghiên cứu khoa học nghiêm túc tổng kết các bài học kinh nghiệm thất bại trong thử nghiệm trước đây, khiêm tốn tiếp thu rút ra những kinh nghiệm tiên tiến của đồng nghiệp, đặt nền móng vững chắc cho việc chinh phục các nan đề công nghệ trọng đại sau này.

16 nét

 HÁN VIỆT: **HẤP THU**


HSK 6

Danh từ

#1927

昔日

xī rì

ngày xưa, năm xưa, thuở trước

通过持续数十年坚持不懈的生态防治治沙综合工程，昔日漫天黄沙肆虐的毛乌素沙漠奇迹般蜕变为塞上绿洲。

Tōng guò chí xù shù shí nián jiān chí bù xiè de shēng tài fáng zhì shā zì shā zōng hé gōng chéng, xī rì mǎn tiān huáng shā sì nüè de mǎo wú sù shā mò qí jī biàn tuì biàn wéi le sāi shàng lǜ zhōu.

Thông qua công trình tổng hợp phòng chống cát trị cát sinh thái kiên trì bền bỉ suốt mấy chục năm, sa mạc Mu Us năm xưa cát vàng mù mịt hoành hành nay đã lột xác kỳ tích biến thành một ốc đảo xanh tươi nơi biên cương.

20 nét

HÁN VIỆT : TÍCH NHẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1928

牺牲

xī shēng

hy sinh, hy sinh tính mạng vì Tổ quốc; sự hy sinh

无数革命先烈为了民族独立、人民解放和国家富强英勇战斗、不惜流血牺牲，他们的丰功伟绩永垂不朽。

Wú shù gé míng xiān liè wéi le mín zú dú lì, rén mín jiě fàng hé guó jiǎ fù qiáng yǐng yǒng zhàn dòu, bù xī liú xiě xī shēng, tā men de fēng gōng wěi jì yǒng chuí bù xiū.

Vô số các bậc tiền bối anh hùng liệt sĩ cách mạng vì độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân và đất nước giàu mạnh đã anh dũng chiến đấu, không tiếc máu xương hy sinh tính mạng, công lao hiển hách vĩ đại của họ đời đời bất diệt.

23 nét

HÁN VIỆT : HY SINH

HSK 6

Danh từ

#1929

夕阳

xī yáng

ánh hoàng hôn, ráng chiều, mặt trời lặn

夕阳西下，壮丽如画的晚霞将长城雄关的崇山峻岭染成了一片璀璨耀眼的金色，景象磅礴雄浑。

Xī yáng xī xià, zhuàng lì rú huà de wǎn xiá jiāng cháng chéng xióng guān de chóng shān jùn líng rǎn chéng le yí piàn cuī càn yào yǎn de jīn sè, jǐng xiàng páng bó xióng hún.

Ánh hoàng hôn mặt trời lặn về tây, ráng chiều đẹp như tranh vẽ đã nhuộm muôn trùng non cao của các hùng quan Vạn Lý Trường Thành thành một màu vàng kim rực rỡ lấp lánh, cảnh tượng vô cùng hùng vĩ nguy nga.

22 nét

HÁN VIỆT : TỊCH DƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#1930

媳妇

xí fù

con dâu; vợ (khẩu ngữ)

在尊老爱幼的文明家风熏陶下，好媳妇悉心照顾瘫痪在床的老婆婆十余载无怨无悔，获评全国“最美家庭”荣誉。

Zài zūn lǎo ài yòu de wén míng jiā fēng xūn táo xià, hǎo xí fù xī xīn zhào gù tǎn huàn zài chuáng de lǎo pó po shí yǔ zài wú yuàn wú huì, huò píng quán guó "zuì měi jiā tíng" róng yù.

Dưới sự hun đúc của nếp nhà văn minh kính già yêu trẻ, người con dâu hiền đã chăm sóc chu đáo người mẹ chồng nằm liệt giường suốt hơn mười năm không một lời oán thán, được bình chọn danh hiệu 'Gia đình Đẹp nhất' toàn quốc.

17 nét

HÁN VIỆT : TỨC PHỤ

HSK 6

Danh từ

#1931

习俗

xí sú

tập quán, phong tục tập quán truyền thống

贴春联、包饺子、赏花灯与舞龙舞狮等丰富多彩的传统年节习俗，生动展现了中华年俗文化的深厚魅力与生生不息。

Tiē chūn lián, bāo jiǎo zi, shǎng huā dēng yǔ wǔ lóng wǔ shī děng fēng fù duō cǎi de chuán tǒng nián jié xí sú, shēng dòng zhǎn xiàn le zhōng huá nián sù wén huà de shēn hòu mèi lì yǔ yǒng shēng bù xī.

Các phong tục tập quán ngày Tết truyền thống phong phú đa dạng như dán câu đối xuân, gói bánh sủi cảo, ngắm đèn lồng và mưa lân múa rồng đã phổ biến sinh động sức quyến rũ sâu sắc và sự trường tồn sinh sôi bất tận của văn hóa Tết cổ truyền dân tộc.

24 nét

HÁN VIỆT : TẬP TỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1932

袭击

xí jī

tập kích, tấn công bất ngờ (quân sự, khủng bố, thiên tai)

国家关键网络基础设施全天候防御外部黑客APT高级持续性威胁袭击，坚决捍卫国家数字主权与网络空间安全。

Guó jiā guān jiàn wǎng lù jī chǔ shè shī quán tiān hóu fáng yù wài bù hēi kè APT gāo jí chí xù xié wēi xí jī, jiǎn jué hàn wèi guó jiā shù zǐ zhǔ quán yǔ wǎng luò kōng jiān ān quán.

Cơ sở hạ tầng mạng then chốt quốc gia suốt 24/7 phòng thủ chống lại các cuộc tấn công tập kích mỗi đe dọa dai dẳng nâng cao (APT) của tin tặc bên ngoài, kiên quyết bảo vệ an ninh không gian mạng và chủ quyền số quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT : TẬP KÍCH

HSK 6

Thành ngữ

#1933

喜闻乐见

xǐ wén lè jiàn

được quần chúng ưa chuộng, hoan nghênh yêu thích

广大文艺创作者深入基层，用人民群众喜闻乐见的形式创作出一大批接地气、有温度的优秀现实主义文艺力作。

Guǎng dà wén yì chuàng zuò zhě zhēn shēn rù jī céng, yòng rén mín qún zhòng xǐ wén lè jiàn de xíng shì chuàng zuò chū yí dà pī jiē dì qì, yǒu wēn dù de yōu xiù xiàn shí zhū yì wén yì lì zuò.

Đồng đạo những người sáng tác văn nghệ đi sâu vào cơ sở, dùng những hình thức được quần chúng nhân dân hoan nghênh ưa chuộng yêu thích để sáng tác nên một loạt các tác phẩm văn nghệ hiện thực xuất sắc gần gũi ấm áp hơi thở cuộc sống.

35 nét

HÁN VIỆT : HỖ VĂN LẠC KIẾN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1934

喜悦

xǐ yuè

niềm vui mừng, hân hoan rạng rỡ

当历经数千个日夜攻坚的国产重型运载火箭首飞圆满成功时，飞行指挥大厅内全体科研人员沉浸在无比自豪的喜悦之中。

Dāng lì jīng shù qiān gè rì yè gōng jiān de guó chǎn zhòng xíng yùn zài huò jiàn shòu fēi yuán mǎn chéng gōng shí, fēi kōng zhǐ huǐ dà tīng nèi quán tǐ kē yán rén yuán chén jìn zài wú bǐ zì háo de xǐ yuè zhī zhōng.

Khi chuyến bay đầu tiên của tên lửa đẩy hạng nặng do nước ta tự sản xuất trái qua hàng ngàn ngày đêm xung kích vượt khó thành công rực rỡ, toàn thể các nhân viên nghiên cứu khoa học trong đại sảnh chỉ huy điều khiển bay đã đắm chìm trong niềm vui mừng hân hoan vô cùng tột hậu.

26 nét

HÁN VIỆT : HỖ DUYỆT

HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1935

系列

xì liè

loạt, chuỗi, sê-ri liên hoàn

我国“神舟”系列载人飞船与“天舟”系列货运飞船常态化往返运行，为中国空间站长期在轨运营提供了可靠保障。

Wǒ guó "shén zhōu" xì liè zài rén fēi chuán yǔ "tiān zhōu" xī liè huò yùn fēi chuán cháng tài huà wǎng fǎn yùn xíng, wéi zhōng guó kōng jiān zhǎn cháng qì zài guī yún yíng tí gòng le kě kào bǎo zhàng.

Chuỗi loạt tàu vận tải hàng hóa dòng 'Thiên Châu' và tàu vũ trụ có người lái dòng 'Thần Châu' của nước ta vận hành đi lại thường thái hóa, mang lại sự bảo đảm vững chắc đáng tin cậy cho sự vận hành lâu dài trên quỹ đạo của Trạm vũ trụ Trung Quốc.

22 nét

HÁN VIỆT : HỆ LIỆT



HSK 6

Danh từ

#1936

细胞

xì bāo

tế bào (sinh học); đơn vị hạt nhân tế bào

国家生物医学重大科技基础设施成功实现了对人体单细胞全基因组与转录组的高通量超高精度测序解析。

Guó jiā shēng wù yī xué zhòng dà kē jì jī chǔ shí shí chéng gōng shí xiàn le duì rén tǐ dān xì bāo quán jǐ yīn zǔ yǔ zhuǎn lù zǔ de gāo tōng liàng chāo gāo jīng dù cè xù jiě xī.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại y sinh học quốc gia đã thực hiện thành công việc giải mã giải trình tự thông lượng cao độ chính xác siêu cao đối với toàn bộ hệ gen và hệ phiên mã đơn tế bào của cơ thể người.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TẾ BÀO

HSK 6

Danh từ

#1937

细菌

xì jūn

vi khuẩn, vi sinh vật vi khuẩn

新型纳米光催化抗菌涂层材料在可见光照射下能够快速产生活性氧簇，秒级高效灭杀多种耐药性超级致病细菌。

Xīn xíng nà mǐ guāng cuī huà kàng jūn tú céng cái liào zài kě jiàn guāng zhào shè xià néng gòu kuài sù chǎn shēng huó xìng yǎng cù, miǎo jí gāo xiào miè shā duō zhǒng nài yào xìng chāo jí zhì bìng xì jūn.

Vật liệu sơn phủ kháng khuẩn quang xúc tác nano kiểu mới dưới sự chiếu xạ của ánh sáng nhìn thấy có thể nhanh chóng sản sinh các gốc oxy phản ứng, tiêu diệt hiệu quả trong tích tắc nhiều loại vi khuẩn gây bệnh siêu vi khuẩn kháng thuốc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TẾ KHUẨN

HSK 6

Tính từ

#1938

细致

xì zhì

tỉ mỉ, chi tiết chu đáo, cẩn kẽ từng nét

文博考古修复大师手持超微工具，对出土千年绢本文物进行极其耐心细致的无损除尘与纤维加固修复。

Wén bó kǎo gǔ xiū fù dà shī shǒu chí chāo wēi gōng jù, duì chū tǔ qiān nián jiǎn wén wù jīn xīng jí qí nài xīn zhì de wú sǔn chǔ chén yǔ xiān wéi jiā gù xiū fù.

Bậc thầy phục chế khảo cổ bảo tàng văn hóa tay cầm dụng cụ siêu vi, tiến hành làm sạch bụi không phá hủy và gia cố phục chế sợi vải vô cùng tỉ mỉ chi tiết và kiên nhẫn đối với các di vật văn vật lụa tơ tằm ngàn năm vừa xuất thổ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TẾ TRÍ

HSK 6

Danh từ

#1939

霞

xiá

ráng, ráng chiếu/ráng mây rực rỡ

清晨，绚丽夺目的金色朝霞洒满高原雪山之巅，将雄伟洁白的冰川映衬得如梦似幻、分外妖娆壮丽。

Qīng chén, xuàn lì duó mù dì jīn sè zhāo xiá sǎ mǎn gāo yuán xuě shān zhī diǎn, jiāng xióng wēi jié bái de bīng chuān yǐng chèn dé rú mèng sì huàn, fēn wài yāo ráo zhuàng lì.

Sáng sớm, ánh ráng mai rực rỡ màu vàng kim lộng lẫy tưới đẫm khắp đỉnh núi tuyết cao nguyên, soi bóng làm nổi bật dòng sông băng trắng ngấn hùng vĩ đẹp tựa như mơ như ảo, tráng lệ kiểu diễm vô song.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: HÀ

HSK 6

Tính từ

#1940

狭隘

xiá ài

hẹp hòi, thiển cận, phiến diện chật hẹp

中国始终坚定站在历史正确的一边，坚决摒弃冷战思维与狭隘零和博弈，积极倡导构建人类命运共同体。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yí biān, jiān jué bǐng qì lěng zhàn sī wéi yǔ xiá ài líng hé bó yì, jī jí chàng dǎo gòu jiàn rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ.

Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía lẽ phải của lịch sử, kiên quyết bài trừ tư duy chiến tranh lạnh cũng trò chơi có tổng bằng không hẹp hòi thiển cận, tích cực đề xướng cùng nhau xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: HẸP ÀI

HSK 6

Tính từ

#1941

狭窄

xiá zhǎi

chật hẹp, eo hẹp (không gian, lối đi)

大山深处的贫困村通过实施易地扶贫搬迁，彻底告别了昔日悬崖边狭窄危险的羊肠泥泞古道，走上了宽阔平坦的柏油路。

Dà shān shēn chù de pín kùn cūn shí shī yì dì fú pín biān qiān, chè dǐ gào bié le xī rì xuān yá biān xiá zhǎi wēi xiǎn de yáng cháng ní níng shān dào, zǒu shàng le kuān kuò píng tǎn de bǎi yóu lù.

Những ngôi làng nghèo khó sâu trong lòng núi non thông qua việc thực thi di dời giảm nghèo tái định cư đã vĩnh biệt hoàn toàn con đường mòn bùn lầy hiểm trở chật hẹp bên vách đá năm xưa, bước lên những con đường nhựa bằng phẳng thênh thang.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: HẸP TRÁCH

HSK 6

Danh từ

#1942

峡谷

xiá gǔ

hẻm núi, thung lũng vực sâu hiểm trở

雅鲁藏布大峡谷作为地球上最深、最壮丽的大峡谷，孕育了极多样性的完整垂直生态系统与万千生灵。

Yǎ lǔ cáng bù dà xiá gǔ zuò wéi dì qiú shàng zuì shēn, zuì zhuàng lì de dà xiá gǔ, yù nù le jí fù duō yàng xìng de wán zhěng chuí zhí shēng tài xì tǒng yǔ wàn qiān shēng líng.

Hẻm núi lớn Yarlung Tsangpo với tư cách là hẻm núi lớn sâu nhất và tráng lệ nhất trên Trái Đất đã nuôi dưỡng hệ sinh thái thẳng đứng hoàn chỉnh vô cùng đa dạng cùng muôn loài sinh linh.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: HIỆP CỐC

HSK 6

Danh từ

#1943

夏令营

xià lìng yíng

trại hè, khóa trại hè thanh thiếu niên

国家天文台与科技馆联合举办的全国青少年航天科普夏令营，让孩子们近距离接触大国重器并播下了探索宇宙的科学梦想。

Guó jiā tiān wén tái yǔ kē jì guǎn lián hé jǔ bàn de quán guó qīng shào nián háng tiān kē pǔ xià lìng yíng, ràng hái zǐ men jìn jù jiē chù dà guó zhòng qì bìng bō xià le tàn suǒ yǔ zhòu de kē xué mèng xiǎng.

Trại hè phổ biến khoa học hàng không vũ trụ thanh thiếu niên toàn quốc do Bảo tàng Khoa học Kỹ thuật và Đài Thiên văn Quốc gia phối hợp tổ chức đã giúp các em nhỏ tiếp cận cự ly gần với các đại khí quốc gia và gieo mầm những ước mơ khoa học khám phá vũ trụ.

📖 30 nét

HÁN VIỆT: HẠ LỆNH DOANH

HSK 6

Danh từ

#1944

下属

xià shǔ

cấp dưới, nhân viên thuộc cấp

优秀的领导干部善于关心爱护下属，在政治上激励、工作上支持、生活上关怀，充分调动全体团队成员的主动性与创造力。

Yōu xiù de lǐng dǎo gān bù shàn yú guān xīn ài hù xià shǔ, zài zhèng zhì zhì shàng jī lì, gōng zuò shàng zhī chí, shēng huó shàng guān huái, chōng fèn tiáo dòng quán tǐ tuán duì chéng yuán de zhǔ dòng xìng yǔ chuàng zào lì.

Cán bộ lãnh đạo xuất sắc luôn biết cách quan tâm yêu thương cấp dưới, khích lệ về chính trị, hỗ trợ trong công việc, ân cần trong cuộc sống, phát huy tối đa tính chủ động và sức sáng tạo của toàn thể các thành viên trong đội ngũ.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: HẠ THUỘC



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1945

先进

xiān jìn

tiên tiến, hiện đại hàng đầu; gương
điển hình tiên tiến

我国在超高压输电、高速铁路与新能源电池制造等领域掌握了国际最先进的核心技术与自主知识产权。

Wǒ guó zài chāo gāo yāo yǎn diàn, gāo sù tiě lù yǔ xīn néng yuán diàn chí zhì zhì zào děng lǐng yù zhǎng wò le guó jì zuì xiān jìn de hé xīn jì shù yǔ zì zhǔ zhī shǐ chān quán.

Nước ta trên các lĩnh vực sản xuất pin năng lượng mới, đường sắt cao tốc và truyền tải điện siêu cao áp đã nắm vững quyền sở hữu trí tuệ tự chủ và các công nghệ cốt lõi tiên tiến hàng đầu quốc tế.

20 nét

HÁN VIỆT: TIÊN TIẾN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#1946

先前

xiān qián

trước đó, trước đây, thuở ban đầu

经过高标准现代生态修复治理, 先前严重污染的工业废弃矿坑成功蜕变为碧水环绕的生态湿地公园。

Jīng guò gāo biāo zhūn xiàn dài shēng tài xiū fù zhì lí, xiān qián yán zhòng wū rǎn de gōng yè fēi qì kuàng kēng chéng gōng tuì biàn wéi lè bì shuǐ huán rào de shēng tài chí shí dì gōng yuán.

Trải qua việc chỉnh trang phục hồi sinh thái hiện đại tiêu chuẩn cao, mỏ khoáng sản công nghiệp phế thải bị ô nhiễm nghiêm trọng trước đây trước đó đã lột xác thành công viên biển thành công viên đất ngập nước sinh thái nước biể bao quanh.

26 nét

HÁN VIỆT: TIÊN TIẾN

HSK 6

Tính từ

#1947

鲜明

xiān míng

rõ nét, nổi bật rực rỡ; dứt khoát
rành mạch

中国特色社会主义进入新时代, 我国社会主要矛盾的变化具有鲜明的时代特征与深远的历史意义。

Zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì jìn rù xīn shí dài, wǒ guó shè huì zhǔ yào máo dùn de biàn huà jù yǒu xiān míng de shí dài tè zhēng yǔ shēn yuǎn de lì shǐ yì yì.

Chủ nghĩa xã hội đặc sắc bước vào thời đại mới, sự biến đổi trong mâu thuẫn chủ yếu của xã hội nước ta mang đặc trưng thời đại vô cùng rõ nét nổi bật và ý nghĩa lịch sử sâu xa.

21 nét

HÁN VIỆT: TIÊN MINH

HSK 6

Động từ

#1948

掀起

xiān qǐ

dấy lên, dâng cao thành làn sóng
trào lưu; vén mở

新一代生成式人工智能与大模型技术的爆发式突破, 在全球范围内掀起了新一轮产业智能化数字化变革巨浪。

Xīn yí dài shēng chéng shì rén gōng zhì néng yǔ dà mó xíng jì shù de bào fā shì tū pò, zài quán qiú fàn wéi nèi xiān qǐ le xīn yí lún chǎn yè zhì néng huà shù zì huà biàn gé jù làng.

Đột phá bùng nổ của công nghệ mô hình lớn và trí tuệ nhân tạo tạo sinh thể mới đã dấy lên một làn sóng ngọn triều lớn biến đổi số hóa và thông minh hóa ngành nghề mới trên quy mô toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT: HIỂN KHỞI

HSK 6

Danh từ

#1949

纤维

xiān wéi

sợi, sợi carbon/quang/sinh học

我国完全攻克了高性能T1000级超高强度碳纤维规模化量产关键制备技术, 为航空航天高端装备提供了轻量化强力支撑。

Wǒ guó wán quán gōng kè le gāo xìng néng T1000 jí chāo gāo qiáng dù tàn xiān wéi guī mó huà liàng chǎn guān jiàn zhì bèi jì shù, wéi háng kōng háng tiān gāo duān zhuāng bèi tí gòng le qīng liàng huà qiáng lì zhī chéng.

Nước ta đã khắc phục hoàn toàn công nghệ điều chế then chốt sản xuất hàng loạt quy mô lớn sợi carbon siêu cường độ cao cấp T1000 tính năng cao, mang lại sự nâng đỡ vững chắc siêu nhẹ cho các trang thiết bị hàng không vũ trụ cao cấp.

25 nét

HÁN VIỆT: TIÊM DUY

HSK 6

Danh từ

#1950

弦

xián

dây đàn, dây cung; lý thuyết dây
(vật lý); dây cốt

古琴大师抚琴弦, 悠扬空灵的古乐名曲《流水》在殿堂内缓缓流淌, 展现了中华礼乐文化的幽深雅致。

Gǔ qín dà shī fǔ qín xián, yōu yáng kōng líng de gǔ lè míng qǔ 《liú shuǐ》 zài diàn táng nèi huǎn huǎn liú tǎng, zhǎn xiàn le zhōng huá lǐ yuè wén huà de yōu shēn yǎ zhì.

Bậc thầy nghệ nhân Cổ Cầm khê gảy dây đàn, khúc nhạc cổ kinh điển 'Lưu Thủy' du dương thanh thoát chậm rãi vang vọng khắp đại điện, phô diễn sự tao nhã sâu lắng của nền văn hóa lễ nhạc dân tộc.

13 nét

HÁN VIỆT: HUYỄN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1951

嫌

xián

chê, ghét bỏ; nghi ngờ tị hiềm

老一辈科学家隐姓埋名扎根荒漠戈壁数十载, 从不嫌条件艰苦, 把毕生全部心血默默献给了祖国的国防科技事业。

Lǎo yī bèi kē xué jiā yīn xìng mái míng zhā gēn huāng mò gē bì shù shí zài, cóng bù xián tiáo jiàn jiān kǔ, bǎ bì shēng quán bù xīn xuè mò mò xiàn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì shì yè.

Các nhà khoa học tiên bối ẩn danh cắm bản nơi sa mạc Gobi hoang vu suốt hàng chục năm, không bao giờ chê trách điều kiện gian khổ, đem toàn bộ tâm huyết cả đời âm thầm cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng của Tổ quốc.

12 nét

HÁN VIỆT: HIỂM

HSK 6

Danh từ

#1952

嫌疑

xián yí

nghi can, diện tình nghi, sự nghi ngờ

公安机关充分利用高科技大数据侦查手段, 在二十四小时内迅速锁定了特大跨国电信网络诈骗团伙重大犯罪嫌疑人。

Gōng ān jī guān chōng fèn lì yòng gāo kē jì dà shù zhēn chá shǒu duàn, zài èr shí sì xiǎo shí nèi xùn sù suǒ dìng le tè dà kuà guó diàn xìn wǎng lüè huà zuàn tuán zhòng dà fàn zhé yuán.

Cơ quan công an tận dụng tối đa các biện pháp trình sát dữ liệu lớn công nghệ cao, trong vòng 24 giờ đã nhanh chóng khóa chặt đối tượng nghi can tội phạm trọng đại của băng nhóm lừa đảo mạng viễn thông xuyên quốc gia đặc biệt lớn.

24 nét

HÁN VIỆT: HIỂM NGHI

HSK 6

Danh từ

#1953

闲话

xián huà

chuyện phiếm, lời bàn tán dèm pha
sau lưng

新时代青年科技领军人才当心无旁骛、专心治学, 不为外界闲话噪音所扰, 坚定不移勇攀世界科技最高峰。

Xīn shí dài qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái dāng xīn wú páng wù, zhuān xīn zhì xué, bù wéi wài jiè xián huà zào yīn suǒ rǎo, jiǎn dìng bù yí yǒng pǎn shì jiè kē jì zuì gāo fēng.

Nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ thanh niên thời đại mới cần tâm không vướng bận, chuyên tâm nghiên cứu học thuật, không để những lời bàn tán dèm pha chuyện phiếm ồn ào bên ngoài quấy nhiễu, kiên định đứng cảm trên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: NHÀN THOẠI



HSK 6

Tính từ

#1954

贤惠

xián huì

hiển thực, hiền hậu nết na đảm đang

这位扎根边远海岛几十年的军嫂勤劳贤惠、默默挑起家庭重担，全心全意支持丈夫坚守祖国海防一线战位。

Zhè wèi zhā gēn biǎn yuǎn hǎi dǎo jǐ shí nián de jūn sāo qín láo xián huì, mò mò tiāo qǐ jiā tòng zhòng dàn, quán xīn quán yì zhī chí zhàng fū jiān shǒu zú guó hǎi fáng yī xiàn zhàn wèi.

Người vợ quân nhân gần bờ mấy chục năm nơi hải đảo xa xôi này vô cùng cần cù hiền thực nết na, âm thầm gánh vác việc gia đình, toàn tâm toàn ý ủng hộ người chồng kiên cường bám trụ vị trí chiến đấu nơi tiền tuyến phòng thủ bờ biển của Tổ quốc.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: HIỂN HUỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1955

衔接

xián jiē

kết nối liên hoàn, khớp nối chuyển tiếp nhịp nhàng

国家扎实做好巩固拓展脱贫攻坚成果同乡村振兴有效衔接，持续增强贫困地区和脱贫群众内生发展动力。

Guó jiā zhā shí zuò hào gǒng guā tuò zhān tuō pín gōng jiān chéng guó tóng xiāng cūn zhèn xīng yǒu xiào xián jiē, chí xù zēng qiáng tuō pín qún zhòng nèi shēng fā zhǎn dòng lì.

Nhà nước làm thật vững chắc công tác kết nối khớp nối hiệu quả giữa việc củng cố mở rộng thành quả xóa đói giảm nghèo với chấn hưng nông thôn, liên tục tăng cường động lực phát triển nội sinh của quần chúng và các vùng đã thoát nghèo.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HÀM TIẾP

HSK 6

Tính từ

#1956

显著

xiǎn zhù

rõ rệt, nổi bật, đáng kể vượt bậc

经过深入实施大气污染防治攻坚战行动，我国重点城市空气质量实现了历史性显著改善，蓝天白云成为常态。

Jīng guò shēn rù shí shǐ dà qì wū rǎn zǒng hé fáng zhì gōng jiān xíng dòng, wǒ guó zhòng diǎn chéng shì kōng qì zhì liàng shí xiàn le lì shǐ xìng xiǎn zhù gǎi shàn, lán tiān bái yún chéng wéi cháng tài.

Trải qua việc đi sâu thực thi chiến dịch phòng chống tổng hợp ô nhiễm không khí, chất lượng không khí tại các thành phố trọng điểm nước ta đã đạt được sự cải thiện rõ rệt mang tính lịch sử, trời xanh mây trắng đã trở thành cảnh tượng thường nhật.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HIỂN TRƯỚC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1957

现场

xiàn chǎng

hiện trường, tại chỗ thực tế

在重大航天发射任务现场，全体科研指挥人员严阵以待，一丝不苟执行每一道测控发射发射指令。

Zài zhòng dà háng tiān fā shè rèn wù xiàn chǎng, quán tǐ kē yán zhǐ huī rén yuán yán zhèn yǐ dài, yì sī bù gōu zhí xíng měi yī dào cè kòng fā shè fā shè zhǐ lìng.

Tại hiện trường nhiệm vụ phóng tàu vũ trụ trọng đại, toàn thể nhân viên chỉ huy nghiên cứu khoa học nghiêm trang sẵn sàng, tỉ mỉ không chút sai sót thi hành từng mệnh lệnh chỉ thị do đặc điều khiển phóng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HIỆN TRƯỜNG

HSK 6

Tính từ

#1958

现成

xiàn chéng

có sẵn, làm sẵn đúc sẵn

探索前沿颠覆性前沿科学技术绝没有任何现成的现成方案可循，必须依靠自主创新攻坚克难。

Tàn suǒ qián yán diǎn fù xíng qián yán kē xué jì shù jué méi yǒu rén hé xiàn chéng de xiàn chéng fāng àn kě xún, bì xū yī kào zì zhù yuán shì chuàng xīn gōng jiàn kè nǎn.

Khám phá các công nghệ khoa học tiên phong mang tính cách mạng tuyệt đối không có bất kỳ phương án có sẵn đúc sẵn nào để làm theo, bắt buộc phải dựa vào đổi mới sáng tạo nguyên tác tự chủ để vượt khó xung kích.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: HIỆN THÀNH

HSK 6

Danh từ

#1959

现状

xiàn zhuàng

hiện trạng, tình hình thực tế hiện tại

国家生态环境监测网络能够全方位实时掌握全国各大流域与重点湖泊水质生态环境现状与变化趋势。

Guó jiā shēng tài huán jīng jiān cè wǎng luò néng gòu quán fāng wèi shí shí zhǎng wò quán guó gè dà liú yù yǔ zhòng diǎn hú pō shuǐ zhì shēng tài huán jīng xiàn zhuàng yǔ biàn huà qū shì.

Mạng lưới giám sát môi trường sinh thái quốc gia có thể nắm bắt toàn diện theo thời gian thực về xu thế biến đổi cùng hiện trạng môi trường sinh thái chất lượng nước của các hồ trọng điểm và các lưu vực lớn trên cả nước.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HIỆN TRẠNG

HSK 6

Danh từ

#1960

宪法

xiàn fǎ

hiến pháp, luật cơ bản tối cao của quốc gia

国家坚定维护宪法尊严与权威，坚持依宪治国、依宪执政，把宪法精神全面贯彻落实到国家治理各领域全过程。

Guó jiā jiān dìng wéi hù xiàn fǎ zūn yán yǔ quán wēi, jiān chí yī xiàn zhì guó, yī xiàn zhì zhèng, bǎ xiàn fǎ jīng shén quán miàn guān chéng luò shí dào guó jiā zhì lǐ gè lǐng yù quán guó chéng.

Nhà nước kiên định bảo vệ uy quyền và phẩm giá của Hiến pháp, kiên trì quản lý đất nước theo Hiến pháp, cầm quyền theo Hiến pháp, quán triệt thực thi toàn diện tinh thần Hiến pháp vào toàn bộ quá trình ở mọi lĩnh vực quản trị quốc gia.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: HIẾN PHÁP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1961

陷害

xiàn hài

hãm hại, gài bẫy mưu hại người khác

司法机关严格坚持以事实为依据、以法律为准绳，坚决查处并纠正任何捏造伪证、恶意陷害公民的冤错案件。

Sī fǎ jī guān yán gé jiān chí yǐ shí shí wéi yī jù, yǐ fǎ lǜ wéi zhǔn shéng, jiān jué chá chǔ bīng jiū zhèng rèn hé niē zào wéi zhèng, è yì xiàn hài gōng mǐn de yuàn cuò àn jiàn.

Cơ quan tư pháp kiên trì nghiêm ngặt lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm thước đo chuẩn mực, kiên quyết điều tra xử lý và sửa chữa mọi vụ án oan sai cố tình gài bẫy hãm hại công dân, nguy tạo chứng cứ giả.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HẨM HẠI

HSK 6

Động từ

#1962

陷入

xiàn rù

rơi vào, lún sâu vào (tình thế khó khăn, suy thoái)

面对复杂严峻的全球经济动荡与部分地区陷入地缘冲突泥潭，中国经济展现出强大抗风险韧性与增长潜力。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de quán qióu jīng jì dòng dǎng yǔ bù fèn dì qū xiàn rù dì yuán chōng tū ní tán, zhōng guó jīng jì zhǎn xiàn chǔ qiáng dà kàng fēng xiǎn rèn xìng yǔ zēng zhǎng qián lì.

Đứng trước những biến động kinh tế toàn cầu phức tạp hiểm nghèo cùng việc một số khu vực rơi vào vùng lầy xung đột địa chính trị, nền kinh tế Trung Quốc đã phô diễn tiềm năng tăng trưởng cùng tính bền bỉ chống chịu rủi ro mạnh mẽ.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HẨM NHẬP



HSK 6

Danh từ

#1963

馅儿

xiàn r

nhân bánh (bánh chưng, sủi
cảo, bánh bao)

除夕阖家团圆之夜，全家人围坐在一起包手工水饺，皮薄汁多、鲜香可口的猪肉三鲜馅儿散发着浓浓年味。

Chú xī hé jiā tuán yuán zhī yè, quán jiā rén wéi zuò zài yì qí bāo shǒu gōng shuǐ jiǎo, pī báo zhī duō, xiān xiāng kě kǒu de zhū ròu sān xiān xiàn ér sǎn fā zhe nóng nóng nián wèi.

Đêm Giao thừa cả gia đình sum vầy đoàn viên, cả nhà quây quần ngồi bên nhau cùng gói bánh sủi cảo thủ công, phần nhân bánh tam tiên thịt lợn vỏ mỏng nhiều nước thơm ngon nức mũi lan tỏa hương vị Tết nồng đậm.

21 nét

HÁN VIỆT: HẨM NHÂN

HSK 6

Danh từ

#1964

线索

xiàn suǒ

manh mối, đầu mối điều tra vụ án/khoa
học

深空射电巡天望远镜在百亿光年之外捕捉到了极其微弱的脉冲信号线索，为人类探寻宇宙早期演化提供了重要线索。

Shēn kōng shè diàn xún tiān wàng yuǎn jìng zài bǎi yì guāng nián zhī wài bǔ zhuō dào le jí qí wēi ruò de mài chōng xín hào xiàn suǒ, wéi rén lèi tàn xún yǔ zhòu zǎo qī yǎn huà tí gòng le zhòng yào xiàn suǒ.

Kính viễn vọng tuần thiên vô tuyến không gian sâu đã bắt trọn manh mối tín hiệu xung cực kỳ yếu ớt cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng, cung cấp đầu mối manh mối quan trọng cho nhân loại khám phá sự tiến hóa thời kỳ đầu của vũ trụ.

20 nét

HÁN VIỆT: TUYẾN SÁCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1965

相差

xiāng chà

chênh lệch, sai khác nhau về số
lượng/khoảng cách

两台用于超高精度量子时间传递的冷原子钟运行数亿年，彼此之间的累积时间误差相差不足一秒。

Liǎng tái yòng yú chāo gāo jīng dù liàng zǐ shí jiān chuán dì de lěng yuán zǐ zhōng yuán xīng shù yì nián, bǐ cǐ zhī jiān de lěi jī shí jiān wù chā xiāng chà bù zú yì miǎo.

Hai chiếc đồng hồ nguyên tử lạnh dùng để truyền thời gian lượng tử độ chính xác siêu cao vận hành hàng trăm triệu năm mà sai số thời gian tích lũy giữa chúng chênh lệch nhau chưa tới một giây.

23 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG SAI

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1966

相等

xiāng děng

bằng nhau, tương đương
ngang bằng

在推进教育优质均衡发展，国家确保城乡学校在办学硬件设施、生均经费与师资配置水平上总体大体相等。

Zài tuī jìn jiào yù yōu zhì jūn héng fā zhǎn zhōng, guó jiā què bǎo chéng xiāng xué xiào zài bàn xué yīng jiàn shè shí, shēng jūn jīng fèi yǔ shī zī pèi zhì shuǐ píng shàng zǒng tǐ dà tǐ xiāng děng.

Trong việc thúc đẩy phát triển cân bằng chất lượng cao giáo dục, Nhà nước bảo đảm các trường học nông thôn và thành thị đại thể ngang bằng nhau về mức phân bổ đội ngũ giáo viên, kinh phí bình quân đầu học sinh và cơ sở vật chất phần cứng dạy học.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ĐẲNG

HSK 6

Thành ngữ

#1967

相辅相成

xiāng fǔ xiāng chéng

bổ trợ lẫn nhau, tương hỗ hỗ trợ cùng
phát triển

科技创新与制度创新如同车之双轮、鸟之双翼，两者相辅相成、缺一不可，共同驱动高质量发展。

Kē jì chuàng xīn yǔ zhì dù chuàng xīn rú tóng chē zhī shuāng lún, niǎo zhī shuāng yì, liǎng zhě xiāng fǔ xiāng chéng, quē yī bù kě, gòng tóng qū dòng gāo zhì liàng fā zhǎn.

Đổi mới thể chế và đổi mới khoa học công nghệ tựa như hai cánh chim, hai bánh xe của một cỗ xe, cả hai bổ trợ lẫn nhau tương hỗ phát triển, không thể thiếu một, cùng nhau thúc đẩy phát triển chất lượng cao.

35 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG PHỤ TƯƠNG THÀNH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1968

相应

xiāng yīng

tương ứng, phù hợp tương xứng

国家根据宏观经济运行的新变化与新特点，及时出台了相应的减税降费与金融精准支持政策措施。

Guó jiā gēn jù hóng guān jīng jì yùn xíng de xīn biàn huà yǔ xīn tè diǎn, jí shí chū tái le xiāng yīng de jiǎn shuì jiàng fèi yǔ jīn róng jīng zhǔn zhī chí zhèng cè cuo shī.

Nhà nước căn cứ vào những biến đổi mới và đặc điểm mới trong vận hành kinh tế vĩ mô đã kịp thời ban hành các giải pháp chính sách hỗ trợ tài chính chuẩn xác cùng miễn giảm thuế phí tương ứng.

28 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ỨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1969

镶嵌

xiāng qiàn

khảm, cẩn nạm (ngọc, đá
quý, họa tiết)

国家博物馆珍藏的商周青铜器表面精密镶嵌着绿松石神兽图案，展现了三千年前极其精湛高超的东方金石工艺。

Guó jiā bó wù zhān cáng de shāng zhōu qīng tóng qì biǎo miàn jīng mì xiāng qiàn zhe lǜ sōng shí shén shòu tú àn, zhǎn xiàn le sān qiān nián qián jí qí jīng zhàn gāo chāo de dōng fāng jīn shí gōng yì.

HSK 6

Danh từ

#1970

乡镇

xiāng zhèn

làng xã, thị trấn cấp xã/nông thôn

我国全面实现了村村通硬化路、通宽带网络与乡镇卫生院全覆盖，城乡融合发展迈出坚实步伐。

Wǒ guó quán miàn shí xiàn le cūn cūn tōng yìng huà lù, tōng kuān dài wǎng lù yǔ xiāng zhèn wèi shēng yuàn quán fù gài, chéng xiāng róng hé fā zhǎn mài chū jiān shí bù fá.

HSK 6

Thành ngữ

#1971

想方设法

xiǎng fāng shè fǎ

nghĩ đủ mọi phương kế, tìm đủ mọi cách
giải quyết

各级党委政府想方设法解决群众急难愁盼的看病就医、养老托幼难题，切实把温暖送到千家万户心坎上。

Gè jí dǎng wěi zhèng fǔ xiǎng fāng shè fǎ jiě jué qún zhòng jí nán chóu pàn de kàn bìng jiù yī, yǎng lǎo tuō yòu nán tí, qiè shí bǎ wēn nuǎn sòng dào qiān wàn hù xīn kǎn shàng.



HSK 6

Tính từ

#1972

响亮

xiǎng liàng

vang dội, vang rền danh thếp; nổi danh vang lừng

在国际多边外交舞台上，中国坚定发出捍卫多边主义与维护发展中国家正当权益的响亮正义声音。

Zài guó jì duō biān wài jiāo wú tái shàng, zhōng guó jiǎn dìng fā chū hàn wèi duō biān zhǔ yì yǔ wéi hù fā zhǎn zhōng guó jiā zhèng dāng quán yì de xiǎng liàng zhèng yì shēng yīn.

Trên vũ đài ngoại giao đa phương quốc tế, Trung Quốc đã kiên định cất lên tiếng nói chính nghĩa vang dội danh thếp bảo vệ chủ nghĩa đa phương và gìn giữ quyền lợi chính đáng của các quốc gia đang phát triển.

21 nét

HÁN VIỆT: HƯỞNG LƯỢNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1973

响应

xiǎng yìng

hưởng ứng, đáp lại lời kêu gọi; thời gian đáp ứng (kỹ thuật)

国家防汛抗旱总指挥部针对超强台风灾害风险，以极快的速度启动了国家防汛防台风一级应急响应。

Guó jiā fáng xùn kǎng hàn zǒng zhǐ huī bù zhēn duì chāo qiáng tái fēng zài hài fēng xiǎn, yǐ jí kuài de sù dù qǐ dòng le guó jiā fáng xùn fáng tái fēng yī jí yǐng jí xiǎng yìng.

Tổng số Chỉ huy Phòng chống Lũ lụt và Hạn hán Quốc gia nhắm vào rủi ro thảm họa siêu bão nhiệt đới đã kích hoạt đáp ứng ứng phó khẩn cấp cấp 1 phòng chống bão và lũ lụt quốc gia với tốc độ cực nhanh.

24 nét

HÁN VIỆT: HƯỞNG ỨNG

HSK 6

Danh từ

#1974

巷

xiàng

ngõ, hẻm, con ngõ nhỏ cổ kính

经过微改造与风貌修缮的江南历史文化街区古巷幽深，青石板路与依河而建的明清民居重现水乡古韵。

Jīng guò wēi gǎi zào yǔ fēng mào xiū shàn de jiāng nán lì shǐ wén huà jiē qū gǔ xiàng yōu shēn, qīng shí bǎn lù yǔ yī hé ér jiàn de míng qīng mǐn jū chóng xiàn shuǐ xiāng gǔ yùn.

Khu phố đi sẵn văn hóa lịch sử Giang Nam trải qua việc tu bổ chỉnh trang phong mạo và vì cải tạo có những con ngõ hẻm cổ kính thâm u, mặt đường lát đá xanh cùng những mái nhà dân cư thời Minh - Thanh xây ven sông đã tái hiện phong vị cổ kính miền sông nước.

11 nét

HÁN VIỆT: HẠNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1975

向导

xiàng dǎo

người dẫn đường, hướng dẫn viên dẫn lối

在奔赴青藏高原无人区开展冰川科考过程中，经验丰富的高原藏族向导带领科研队员安全穿越冰裂缝险区。

Zài bēn fù qīng zàng gāo yuán wú rén qū kāi zhǎn bīng chuān kē kǎo guò chéng zhōng, jīng yàn fēng fù de gāo yuán zàng zú xiàng dǎo dài lǐng kē yán duì yuán ān quán chuān yuè bīng liè fēng xiǎn qū.

Trong tiến trình tiến về vùng không người trên cao nguyên Thanh Tạng để triển khai khảo sát khoa học sông băng, người dẫn đường người Tạng cao nguyên giàu kinh nghiệm đã dẫn dắt các đội viên nghiên cứu khoa học băng qua an toàn các khu vực hiểm trở có khe nứt băng.

19 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG DẠO

HSK 6

Phó từ

#1976

向来

xiàng lái

từ trước đến nay, luôn luôn vốn dĩ

中国在国际事务中向来坚持根据事情本身的是非曲直决定自身立场，坚定维护国际公平与世界和平。

Zhōng guó zài guó jì shì wù zhōng xiàng lái chí gēn jù shì qíng běn shēn de shì fēi qū zhí jué dìng zì shēn lì chǎng, jiǎn dìng wéi hù guó jì gōng píng yǔ shì jiè hé píng.

Trung Quốc trong các sự vụ quốc tế từ trước đến nay luôn luôn kiên trì căn cứ vào lẽ phải thật thị phi của chính bản thân sự việc để quyết định lập trường của mình, kiên định bảo vệ hòa bình thế giới và sự công bằng quốc tế.

21 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG LAI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1977

向往

xiàng wǎng

hưởng vẻ, khao khát khát vọng vươn tới

人民对美好生活的向往，就是我们的奋斗目标；必须始终把人民利益放在最高位置。

Rén mín duì měi hǎo shēng huó de xiàng wǎng, jiù shì wǒ men de dòu dòu mù biāo; bì xū shǐ zhǒng bǎ rén mín lì yì fàng zài zuì gāo wèi zhì.

Khát vọng khao khát của nhân dân hướng về một cuộc sống tươi đẹp hơn chính là mục tiêu phấn đấu của chúng ta; bắt buộc phải luôn luôn đặt lợi ích của nhân dân lên vị trí tối cao nhất.

23 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG VẮNG

HSK 6

Động từ

#1978

消除

xiāo chú

xóa bỏ, triệt tiêu loại trừ tận gốc

经过全党全国各族人民共同努力，我国历史性地彻底消除了绝对贫困，书写了人类减贫史上的伟大奇迹。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín gòng tóng nǚ lì, wǒ guó lì shǐ xīng dì chè dì xiāo chú le jué duì pín kùn, shù xiě le rén lèi jiǎn pín shǐ shàng de wēi dà qí jì.

Trải qua sự nỗ lực chung của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước, nước ta đã xóa bỏ loại trừ triệt để tình trạng nghèo tuyệt đối mang tính lịch sử, viết nên kỷ tích vĩ đại trong lịch sử giảm nghèo của nhân loại.

21 nét

HÁN VIỆT: TIÊU TRỪ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1979

消毒

xiāo dú

khử trùng, tiêu độc sát khuẩn

现代化生物制药无菌生产车间采用全自动过氧化氢脉冲等离子体灭菌技术，实现了纳克级超高洁净环境消毒。

Xiān dài huà shēng wú zhì yào wú jūn shēng chǎn chē jiān cái yòng quán zì dòng guò yǎng huà qīng mǎi chōng dēng lí zǐ tǐ miè jūn jì shù, shí xiàn le nà kè jí chāo gāo jié jīng huán jīng xiāo dú.

Phân xưởng sản xuất vô trùng dược phẩm sinh học hiện đại hóa áp dụng công nghệ khử trùng plasma xung hydro peroxide hoàn toàn tự động, đã thực hiện việc tiêu độc khử trùng môi trường siêu sạch ở cấp độ nanogram.

22 nét

HÁN VIỆT: TIÊU ĐỘC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1980

消防

xiāo fáng

phòng cháy chữa cháy (PCCC), cứu nạn cứu hộ

国家综合性消防救援队伍赴汤蹈火、竭诚为民，在重大森林火灾与特大洪涝险情处置中筑起坚不可摧的生命防线。

Guó jiā zōng hé xíng xiāo fáng jiù yuán duì wú fù tāng dǎo huǒ, jié chéng wéi mǐn, zài zhòng dà sēn lín huǒ zǎi yǔ tè dà hóng lǎo xiǎn qīng chǔ zhì zhōng zhù qǐ jiān bù kě cuī de shēng mìng fáng xiàn.

Đội ngũ cứu nạn cứu hộ và phòng cháy chữa cháy tổng hợp quốc gia xông pha lửa đạn, hết lòng vì nhân dân, trong xử lý hiểm họa lũ lụt đặc biệt lớn và các vụ cháy rừng trọng đại đã đắp xây nên phòng tuyến sinh mệnh kiên cố không thể phá vỡ.

27 nét

HÁN VIỆT: TIÊU PHÒNG


HSK 6

Động từ / Danh từ

#1981

消耗

xiāo hào

 tiêu hao, làm hao mòn tiêu tốn
(năng lượng/tài nguyên)

新型超低能耗绿色智能建筑通过采用高效被动式保温与地源热泵技术, 大幅降低了夏季制冷与冬季供暖能源消耗。

Xīn xíng chāo dī néng hào lǜ sè zhì néng jiàn zhù tóng guò cǎi yòng gāo xiào bèi dòng shì bǎo wēn yǔ dì yuán rè bēng jī shù, dà fú jiàng dī le xià jì zhì lěng yǔ dōng jì gōng nuǎn néng yuán xiāo hào.

Công trình thông minh xanh tiêu hao siêu ít năng lượng kiểu mới thông qua việc áp dụng công nghệ bơm nhiệt nguồn đất và cách nhiệt thụ động hiệu quả cao đã giảm thiểu vượt bậc mức tiêu hao tiêu tốn năng lượng sưởi ấm mùa đông và làm mát mùa hè.

24 nét

HÁN VIỆT : TIÊU HAO

HSK 6

Tính từ

#1982

消极

xiāo jí

tiêu cực, thụ động bị quan chán nản

在面临重大科研难题与技术瓶颈时, 决不能抱有消极懈怠与畏难情绪, 而要勇于探索、攻坚克难。

Zài miàn lín zhòng dà kē yán nán tí yǔ jì shù píng jīng shí, jué bù néng bào yǒu xiāo jí xī dài yǔ wèi nán qíng xù, ér yào yǒng yǔ tàn suǒ, gōng gǎn jiān kè nán.

Khi đối mặt với các nút thắt kỹ thuật và nan đề nghiên cứu khoa học trọng đại, tuyệt đối không được ôm tâm lý bị quan tiêu cực uể oải và sợ khó, mà cần phải dũng cảm tìm tòi khám phá, vượt khó xung kích.

23 nét

HÁN VIỆT : TIÊU CỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1983

销毁

xiāo huǐ

tiêu hủy, hủy bỏ hoàn toàn (hàng giả, vũ khí, tài liệu mật)

国家执法部门对依法查获的数万件假冒伪劣药品、侵权音像制品与走私危险违禁品实施了集中公开销毁。

Guó jiā zhī fǎ bù mén duì yī fǎ chá huò de shù wàn jiàn jiǎ mào wèi liè yào pǐn, qīn quán yīn xiàng zhì pǐn yǔ zǒu sī wēi xiǎn wéi jìn pǐn shí shī le jí zhōng gōng kāi xiāo huǐ.

Cơ quan thực thi pháp luật quốc gia đã tiến hành tiêu hủy công khai tập trung đối với hàng vạn món hàng cấm nguy hiểm buôn lậu, sản phẩm nghe nhìn xâm phạm bản quyền và được phẩm giả mạo kém chất lượng bị thu giữ theo quy định pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT : TIÊU HUY

HSK 6

Thành ngữ

#1984

小心翼翼

xiǎo xīn yì yì

hết sức cẩn thận, rón rén tỉ mỉ từng li từng tí

文博修复专家手持高倍手术放大镜与超细毛刷, 小心翼翼地剥离千年出土绢本古画表面覆盖的微小泥斑污垢。

Wén bó xiū fù zhuan jiā shǒu chí gāo bèi shǒu dà jìng yǔ chāo xì máo shuā, xiǎo xīn yì yì dì bō lí qiān nián chū tǔ juǎn běn gǔ huà biǎo miàn fù gài de wēi xiǎo ní bān wū gòu.

Chuyên gia phục chế bảo tàng văn hóa tay cầm kính lúp phẫu thuật độ phóng đại cao cùng chiếc chổi lông siêu mảnh, hết sức cẩn thận tỉ mỉ rón rén bóc tách từng vết bẩn bẩn vì mô bám trên bề mặt bức cổ họa lụa ngàn năm xuất thổ.

35 nét

HÁN VIỆT : TIỂU TÂM DỤC DỤC

HSK 6

Danh từ

#1985

效益

xiào yì

hiệu quả và lợi ích, lợi ích kinh tế/xã hội

大型跨流域调水工程在防洪减灾、生态补水与工农业供水等方面发挥了举世公认的巨大综合战略效益。

Dà xíng kuà lǚ yú diào shuǐ gōng chéng zài fáng hóng jiǎn zāi, shēng tài bǔ shuǐ yǔ gōng nóng yè gōng shuǐ dēng fāng miàn fā huī le jù shì gōng rèn de jù dà zōng hé zhàn lüè xiào yì.

Đại công trình chuyển nước liên lưu vực quy mô lớn trên các phương diện cung cấp nước công nông nghiệp, bù nước sinh thái và phòng chống giảm nhẹ lũ lụt đã phát huy hiệu quả lợi ích chiến lược tổng hợp to lớn được toàn thể giới công nhận.

18 nét

HÁN VIỆT : HIỆU ÍCH

HSK 6

Danh từ

#1986

肖像

xiào xiàng

chân dung, tranh ảnh chân dung nhân vật

国家博物馆展厅内陈列着为新中国科技奠基作出卓越奉献的功勋科学家巨幅油画肖像, 令人肃然起敬。

Guó jiā bó wù guǎn zhǎn tīng nèi chén liè zhe wéi xīn zhōng guó kē jì diàn jī zuò chū zhuó yuè fèng xiǎn de gōng xūn kē xué jiā jù fú yóu huà xiào xiàng, lìng rén sù rán qǐ jìng.

Bên trong sảnh triển lãm của Bảo tàng Quốc gia trưng bày những bức chân dung tranh sơn dầu khổ lớn của các nhà khoa học có công trạng lẫy lừng đã lập nền công hiến kiệt xuất đặt nền móng khoa học công nghệ cho đất nước, khiến lòng người dâng trào niềm tôn kính trang nghiêm.

22 nét

HÁN VIỆT : TIỂU TƯỢNG

HSK 6

Động từ

#1987

携带

xié dài

mang theo, xách theo, tải mang theo

深空月球探测器成功携带数千克珍贵的月背月球土壤样本返回舱, 安全着陆于预定着陆场。

Shēn kōng yuè qiú tàn cè qì chéng gōng xié dài shù qiān kè zhēn guì de yuè bèi yuè qiú tǔ rǎng yàng běn fān huí cāng, ān quán zhuó lù yú yǔ dìng zhuó lù chǎng.

Tàu thám trắc Mặt Trăng không gian sâu đã mang theo thành công khoang hồi quyển chứa vài kg mẫu đất Mặt Trăng ở mặt sau Mặt Trăng vô giá, hạ cánh an toàn xuống bãi đáp dự kiến.

20 nét

HÁN VIỆT : HIỆ ĐỐI

HSK 6

Danh từ

#1988

协会

xié huì

hiệp hội, hội đoàn thể ngành nghề

中国科学技术协会大力推进科学家精神宣讲与前沿学术交流, 为科技工作者搭建了广阔的创新合作平台。

Zhōng guó kē xué jì shù xié huì dà lì tuī jìn kē xué jiā jīng xuān jiǎng yǔ qián yán xué shù jiāo liú, wéi kē jì gōng zuò zhě dǎ jiàn le guǎng kuò de chuàng xīn hé zuò píng tái.

Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc đẩy mạnh việc tuyên truyền tinh thần nhà khoa học và giao lưu học thuật tiên phong, xây dựng nền tảng hợp tác đổi mới sáng tạo rộng lớn cho những người làm công tác khoa học công nghệ.

27 nét

HÁN VIỆT : HIỆP HỘI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1989

协商

xié shāng

hiệp thương, trao đổi thương lượng dân chủ

中国特色社会主义协商民主深深植根于中华优秀传统文化, 展现了全过程人民民主的独特制度优势与旺盛生机。

Zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì xié shāng mín zhǔ shēn shēn zhī gēn yú zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà, zhǎn xiàn le quán guò chéng rén mín zhǔ yì de dú tè zhì dù yōu shì yǔ wàng shèng shēng jī.

Dân chủ hiệp thương chủ nghĩa xã hội đặc sắc bắt rễ sâu sắc trong nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phổ biến sức sống tràn trề cùng ưu thế thể chế độc đáo của nền dân chủ nhân dân toàn quá trình.

25 nét

HÁN VIỆT : HIỆP THƯƠNG



HSK 6

Danh từ

#1990

协议

xié yì

thỏa thuận, hiệp định ký kết

在联合国国际气候大会闭幕式上，近两百个国家共同正式签署了具有深远历史意义的全球绿色转型行动框架协议。

Zài Lián hé guó guó jì qì hòu dà huì bì mù shì shàng, jìn liǎng bǎi gè guó jiā gòng tóng zhèng shì qiān shǔ le jù yǒu shēn yuǎn lì shǐ yì yì de quán qíu lǜ sè zhuǎn xíng xíng dòng kuāng jià xié yì.

Tại lễ bế mạc Hội nghị Khí hậu Quốc tế Liên Hợp Quốc, gần 200 quốc gia đã cùng nhau chính thức ký kết thỏa thuận khung hành động chuyển đổi xanh toàn cầu có ý nghĩa lịch sử sâu xa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : HIỆP NGHỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1991

协助

xié zhù

hỗ trợ, hiệp lực giúp đỡ, phối hợp hỗ trợ

智能外科手术机器人精准协助主刀专家完成了一例超高难度复杂颅内深部血管微创切除手术。

Zhì néng wài kē shǒu shù jī rén jīng zhǔn xié zhù zhǔ dāo zhuān jiā wán chéng le yī lì chāo gāo nán dù fù zá nèi nù shēn bù xuè guǎn wēi chuāng qiē chú shǒu shù.

Robot phẫu thuật ngoại khoa thông minh đã phối hợp hỗ trợ chuẩn xác vị chuyên gia mổ chính hoàn thành xuất sắc một ca phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cắt bỏ mạch máu sâu bên trong sọ não có độ khó siêu cao và phức tạp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : HIỆP TRỢ

HSK 6

Động từ

#1992

写作

xiě zuò

viết

老师鼓励大家积极写作，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí xiě zuò, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực viết, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TÀ TÁC

HSK 6

Động từ

#1993

屑

xiè

mẫu vụn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地屑。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì xiè.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách mẫu vụn một cách tốt hơn.

📖 9 nét

HÁN VIỆT : TIẾT

HSK 6

Động từ

#1994

谢绝

xiè jué

từ chối lịch sự, khước từ nhã nhặn

国家重点实验室科研人员严守廉洁纪律，在成果产业化合作过程中一律谢绝任何商业礼金与不当利益输送。

Guó jiā zhòng diǎn shí yán shí yàn rén yuán yán shǒu lián jié jì lǜ, zài chéng guǒ guān chǎn yè huà hé zuò guò chéng zhōng yì lǜ xiè jué rèn hé shāng yè lì jīn yǔ bù dāng lì yì sòng sòng.

Nhân sự nghiên cứu khoa học của phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật liêm chính, trong quá trình hợp tác công nghiệp hóa thành quả kiên quyết khước từ từ chối lịch sự mọi quà biếu thương mại và chuyển giao lợi ích bất chính.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : TẠ TUYẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1995

泄露

xiè lù

rò rỉ, để lộ (bí mật, hóa chất, thông tin)

高等级生物安全三级实验室配备了多重负压排风过滤系统，确保有害致病微生物绝不发生任何意外泄露扩散。

Gāo děng jí shēng wù ān quán sān jí shí yàn shì pèi bèi le duō zhòng fù yǎ pái fēng guò lǜ xì tǒng, què bǎo yǒu hài zhì bìng wēi shēng wù jué bù fā shēng rèn hé yì wài xiè lù kuò sǎn.

Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp 3 cao cấp được trang bị hệ thống lọc khí xả áp suất âm đa tầng, bảo đảm các vi sinh vật gây bệnh độc hại tuyệt đối không xảy ra bất kỳ sự rò rỉ hay phát tán ngoài ý muốn nào.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TIẾT LỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1996

泄气

xiè qì

nản lòng nản chí, xì hơi; chán nản thoái chí

面对深地极端高温高压钻探中突发的多次钻具卡阻事故，科研团队从不泄气，迅速优化参数成功打通万米深井。

Miàn duì shēn dì jí duān gāo wēn gāo yā zuān tàn zhōng tū fā de duō cì zuān jù kǎ zǔ shì gù, kē yán tuán duì cóng bù xiè qì, xùn sù yōu huà cān shù chéng gōng dǎ tōng wàn mǐ shēn jǐng.

Đứng trước nhiều sự cố kẹt mũi khoan đột xuất trong quá trình khoan thăm dò nhiệt độ cao áp suất cao cực đoan sâu trong lòng đất, nhóm nghiên cứu khoa học không bao giờ nản lòng thoái chí, nhanh chóng tối ưu hóa các thông số và khoan thông thành công giếng sâu vạn mét.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : TIẾT KHÍ

HSK 6

Thành ngữ / Danh từ

#1997

新陈代谢

xīn chén dài xiè

trao đổi chất sinh học; cái mới thay thế cái cũ phát triển

历史发展规律揭示，新事物必然战胜旧事物，新陈代谢是宇宙万物与社会历史向前发展的永恒不可阻挡规律。

Lì shǐ fā zhǎn guī lǜ jiē shì, xīn shì wù bì rán zhàn shèng jiù shì wù, xīn chén dài xiè shì yǔ zhòu wàn wù yǔ shǐ yuǎn xiàng qián fā zhǎn de yǒng héng bù kě zǔ dǎng guī lǜ.

Quy luật phát triển lịch sử hé lộ rằng, cái mới tất yếu sẽ chiến thắng cái cũ, sự trao đổi chất cái mới thay thế cái cũ chính là quy luật vĩnh hằng không thể ngăn cản của sự phát triển liên tục của lịch sử xã hội và vạn vật trong vũ trụ.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : TÂN TRẦN ĐẠI TẠ

HSK 6

Danh từ

#1998

新郎

xīn láng

chú rể, tân lang

在庄重喜庆的军营集体婚礼现场，身着笔挺军装的新郎与美丽的新娘在战友们的由衷祝福声中幸福步入婚姻殿堂。

Zài zhuāng zhòng xǐ qǐng de jūn yíng jí tǐ hūn lǐ xiǎn chǎng, shēn zhuó bǐ tǐng jūn zhuāng de xīn láng yǔ měi lì de xīn niáng zài zhàn yǒu men de yōu zhōng zhù fú shēng zhōng xìng fú bù rù hūn yīn diàn táng.

Tại hiện trường đám cưới tập thể trong doanh trại quân đội trang trọng vui tươi, chú rể trong bộ quân phục chính tề cùng cô dâu xinh đẹp hòa cùng tiếng chúc phúc từ đầy lòng của các đồng đội đã hạnh phúc bước vào lễ đường hôn nhân.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : TÂN LANG



HSK 6

Danh từ

#1999

新娘

xīn niáng

cô dâu, tân nương

身穿传统精致中式凤冠霞帔的汉服新娘在婚礼仪式上容光焕发，尽显东方婚俗文化的端庄优雅与古典雅韵。

Shēn chuān chuān tǒng jīng zhì zhōng shì fēng guān xiá pèi de hàn fú xīn niáng zài hūn lǐ yí shì shàng róng guāng huán fā, jìn xiǎn dōng fāng hūn sù wén huà de duān zhuāng yōu yǎ yǔ gǔ diǎn yǎ yùn.

Cô dâu mặc trang phục Hán phục với chiếc mũ phượng áo rắng thêu hoa văn truyền thống tinh xảo tại nghi thức hôn lễ rạng rỡ thần thái, phổ diễn trọn vẹn sự đoan trang tao nhã cùng phong vị cổ điển của văn hóa hôn lễ phương Đông.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: TÂN NƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#2000

新颖

xīn yǐng

mới lạ, độc đáo tân tiến, mang tính sáng tạo mới

青年科学家在国际顶级学术刊物上提出了新颖的非平衡态量子热力学理论体系，引发了国际物理学界的广泛关注。

Qīng nián kē xué jiā zài guó jì dīng jí xué shù kān wú shàng tí zhǔ le xīn yǐng de fēi píng héng tài liàng zì rè lì xué lǐ lùn tǐ xì, yīn fā le guó jì wù lǐ xué jiè de guāng fàn guān zhù.

Nhà khoa học trẻ tuổi trên các tạp chí học thuật hàng đầu quốc tế đã đề xuất hệ thống lý thuyết nhiệt động lực học lượng tử trạng thái không cân bằng mới lạ độc đáo, thu hút sự quan tâm rộng khắp của giới vật lý học quốc tế.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TÂN DĨNH

HSK 6

Danh từ

#2001

心得

xīn dé

tâm đắc, thu hoạch hiểu biết qua trải nghiệm

青年学者在全国前沿学术研讨会上坦诚分享了自己 在超导材料高温合成实验中的宝贵实践经验心得与经验教训。

Qīng nián xué zhě zài quán guó qián yán xué shù yán tǎo huì shàng tǎn chéng fēn xiǎng le zì jǐ zài chāo dǎo cái liào gāo wēn hé chéng shí yàn zhōng de bǎo guì shí jiàn xīn dé yǔ jīng yàn jiào xùn.

Học giả trẻ tuổi tại hội thảo học thuật tiên phong toàn quốc đã chân thành chia sẻ những thu hoạch tâm đắc và bài học kinh nghiệm thực tiễn quý báu của bản thân trong các thực nghiệm tổng hợp nhiệt độ cao vật liệu siêu dẫn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TÂM ĐẮC

HSK 6

Danh từ

#2002

心灵

xīn líng

tâm hồn, cõi lòng sâu kín

优秀高尚的文艺经典名著以真善美的强大精神力量温润人的心灵，启迪着一代又一代青年的理想与抱负。

Yōu xiù gāo shàng de wén yì jīng diǎn míng zhù yǐ zhēn shàn měi de qiáng dà jīng shén lì liàng wēn rùn rén de xīn líng, qǐ dí zhe yí dài yòu yí dài qīng nián de lǐ xiǎng yǔ bào fù.

Các danh tác văn nghệ kinh điển cao đẹp xuất sắc bằng nguồn sức mạnh tinh thần Chân - Thiện - Mỹ to lớn đã sưởi ấm nuôi dưỡng tâm hồn con người, khai sáng lý tưởng và hoài bão cho hết thế hệ thanh niên này đến thế hệ khác.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TÂM LINH

HSK 6

Danh từ

#2003

心态

xīn tài

tâm thái, thái độ tâm lý, tâm thế

攀登世界顶尖科技最高峰必须保持甘坐数十年冷板凳的平和心态与敢于突破一切常规的非凡创新意识。

Pān dēng shì jiè dīng jiān kē jì zuì gāo fēng bì xū bǎo chí gān zuò shù shí nián lěng bǎn dēng de píng hé xīn tài yǔ gǎn yú tú pò yī qiè cháng guī de fēi fán chuàng xīn dàn shí.

Trèo lên đỉnh cao công nghệ hàng đầu thế giới bắt buộc phải giữ vững một tâm thế tâm thái hòa nhã cam lòng ngồi ghế lạnh suốt mấy chục năm cùng lòng quả cảm đối mới phi thường dám đột phá mọi lễ lối thông thường.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TÂM THÁI

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2004

心疼

xīn téng

xót xa, đau lòng thương xót

看到高原边防官兵在零下几十度的冰峰哨所顶风冒雪巡逻时皸裂的双手，全国人民无不感到由衷的心疼与崇敬。

Kàn dào gāo yuán biān fáng guān bīng zài líng xià jǐ dù de bīng fēng shào suǒ dīng fēng máo xuě xún luó shí jūn liè de shuāng shǒu, quán guó rén mǐn wú bù gǎn dào yóu zhōng de xīn téng yǔ chóng jīng.

Nhìn thấy đôi bàn tay nứt nẻ vì giá rét của các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng cao nguyên khi đi tuần tra đội gió đập tuyết nơi đồn chốt đỉnh núi băng âm mấy chục độ, nhân dân cả nước không ai là không cảm thấy xót xa thương cảm và tôn kính từ đáy lòng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TÂM ĐỒNG

HSK 6

Danh từ

#2005

心血

xīn xuè

tâm huyết, công sức mồ hôi nước mắt

老一辈功勋科学家把毕生全部心血奉献给了祖国的两弹一星与载人航天事业，铸就了不朽的精神丰碑。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā bǎ bǐ shēng quán bù xīn xuè fèng xiàn gēi le zǔ guó de liǎng dàn yī xīng yǔ zài rén háng tiān shì yè, zhù jiù le bù xiǔ de jīng shén fēng bēi.

Các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy lừng đã đem toàn bộ tâm huyết cả đời cống hiến cho sự nghiệp hàng không vũ trụ có người lái và 'Hai quả bom một vệ tinh' của Tổ quốc, đúc nên đài bia tinh thần bất tử.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TÂM HUYẾT

HSK 6

Danh từ

#2006

心眼儿

xīn yǎn r

bụng dạ, tấm lòng; tâm cơ mưu tính

老支书一辈子全心全意为全村老百姓办事，心眼儿里装的全是群众的冷暖安危，深受乡亲们由衷爱戴。

Lǎo zhī shū yī bèi zì quán xīn quán yì wèi quán cūn lǎo bǎi xìng bàn shì, xīn yǎn ér lǐ zhuāng de quán shì qún zhòng de lěng nuǎn ān wēi, shēn shòu xiāng qīn mén yóu zhōng ài dài.

Người bí thư chỉ bộ già cả cuộc đời toàn tâm toàn ý làm việc cho bà con nhân dân trong thôn, trong bụng dạ tấm lòng chỉ chứa đựng sự ấm lạnh an nguy của quần chúng, được bà con hết lòng kính yêu từ đáy lòng.

📖 31 nét

HÁN VIỆT: TÂM NHẢN NHÂN

HSK 6

Tính từ

#2007

辛勤

xīn qín

cần cù, nhọc nhằn chăm chỉ, vất vả

全国数以亿计的产业工人、农民与科技工作者用辛勤的劳动与汗水，共同托举起了中国式现代化的宏伟基业。

Quán guó shù yǐ yì jì de chǎn yè gōng rén, nóng mǐn yǔ kē jì gōng zuò zhě yòng xīn qín de láo dòng yǔ hàn shuǐ, gòng tóng tuō jǔ qǐ le zhōng guó shì xiàn dài huà de hóng wěi jī yè.

Hàng trăm triệu người làm khoa học công nghệ, nông dân và công nhân công nghiệp trên cả nước bằng mồ hôi và sức lao động cần cù nhọc nhằn đã cùng nhau nâng đỡ nên cơ nghiệp vĩ đại của hiện đại hóa đất nước.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TÂN CẦN



HSK 6

Tính từ / Động từ

#2008

欣慰

xīn wèi

hài lòng thỏa nguyện, an lòng phấn khởi

看着自己亲手培养的一大批青年学术骨干在国家重大科研专项中挑起大梁，年逾古稀的老院士感到无比欣慰。

Kàn zhe zì jǐ qīn shǒu péi yǎng de yī dà pī qīng nián xué shù gǔ gàn zài guó jiǎ zhòng dà kē yán zhuān xiàng zhōng tiào qǐ dà liáng, nián yú gǔ xī de lǎo yuǎn shì gǎn dào wú bǐ xīn wèi.

Nhìn thấy đồng đạo những cán bộ cốt cán học thuật trẻ tuổi do chính tay mình đào tạo gánh vác trọng trách trụ cột trong các đề án nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia, vị viện sĩ già đã ngoài bảy mươi tuổi cảm thấy vô cùng an lòng thỏa nguyện.

20 nét

HÁN VIỆT: HÂN ỦY

HSK 6

Thành ngữ

#2009

欣欣向荣

xīn xīn xiàng róng

hưng thịnh phồn vinh, tươi tốt bừng bừng sức sống

在新时代强国建设征程上，祖国大江南北处处呈现出生机勃勃、欣欣向荣的高质量发展繁荣景象。

Zài xīn shí dài qiáng guó jiàn shè zhēng chéng shàng, zǔ guó dà jiāng nán běi chù chù chéng xiàn chū shēng jī bó bó, xīn xīn xiàng róng de gāo zhì liàng fā zhǎn fán róng jīng xiàng.

Trên hành trình xây dựng đất nước giàu mạnh thời đại mới, khắp mọi miền non sông bờ cõi Tổ quốc nơi nơi đều hiện lên khung cảnh phồn vinh phát triển chất lượng cao hưng thịnh tươi tốt và tràn đầy sức sống.

35 nét

HÁN VIỆT: HÂN HÂN HƯỚNG VINH

HSK 6

Danh từ

#2010

薪水

xīn shuǐ

tiền lương, thu nhập tiền công

国家出台全面政策举措保障科研人员合理薪酬待遇与成果转化收益激励，切实激发广大科研人才创新活力。

Guó jiā chū tái quán miàn zhèng cè bǎo zhàng kē yán rén yuán hé lǐ xīn chóu dài yù yǔ chéng guǒ zhuǎn huà shōu yì jī lì, qiè shí jī fā guāng dà kē yán rén cái chuàng xīn huó lì.

Nhà nước ban hành các giải pháp chính sách toàn diện bảo đảm đãi ngộ tiền lương hợp lý và cơ chế khích lệ thu nhập từ chuyển giao thành quả cho người làm khoa học, khơi dậy thiết thực sức sống đổi mới sáng tạo của các nhân tài nghiên cứu khoa học.

19 nét

HÁN VIỆT: TÂN THUỶ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2011

信赖

xìn lài

tin cậy, tin nhiệm giao phó

中国始终是世界和平的建设者、全球发展的贡献者、国际秩序的维护者，赢得了国际社会广泛高度信赖。

Zhōng guó shǐ zhōng shì shì jiè hé píng de jiàn shè zhě, quán qiú fā zhǎn de gòng xiàn zhě, guó jì zhì xù de wéi hù zhě, yíng dé le guó jì shì huì guǎng fàn gāo dù xìn lài.

Trung Quốc luôn là người đóng góp cho sự phát triển toàn cầu, người xây dựng hòa bình thế giới, người gìn giữ trật tự quốc tế, giành được sự tin cậy tin nhiệm cao độ rộng khắp của cộng đồng quốc tế.

24 nét

HÁN VIỆT: TÍN LẠI

HSK 6

Danh từ

#2012

信念

xìn niàn

niềm tin, tín niệm kiên định bất diệt

坚定理想信念是共产党人精神上的“钙”；必须始终坚守共产党人精神追求，筑牢信仰之基、补足精神之钙。

Jiǎn dìng lǐ xiāng xìn niàn shì gòng chǎn dǎng rén jīng shén shàng de "gài"; bì xū shǐ zhōng jiān shǒu gòng chǎn dǎng rén jīng shén zhuī qiú, zhù láo xìn yǎng zhī jī, bǔ zú jīng shén zhī gài.

Kiên định lý tưởng niềm tin chính là 'canxi' trong tinh thần của những người cộng sản; bắt buộc phải luôn giữ trọn sự theo đuổi tinh thần của người cộng sản, đắp xây vững chắc nền móng đức tin, bổ sung đầy đủ canxi tinh thần.

20 nét

HÁN VIỆT: TÍN NIỆM

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2013

信仰

xìn yǎng

tín ngưỡng, đức tin lý tưởng tôn thờ

中国共产党人把对马克思主义的崇高信仰和对社会主义、共产主义的坚定信念，化作矢志不渝为人民谋幸福的实际行动。

Zhōng guó gòng chǎn dǎng rén bǎ duì mǎ kè sī zhǔ yì de chóng gāo xìn yǎng hé duì shè huì zhǔ yì, gòng chǎn zhǔ yì de jiǎn dìng xìn niàn, huà zuò le zhì shǐ bù yú wéi rén mín móu xìng fú de shí jī xíng dòng.

Những người cộng sản đã chuyển hóa niềm tin kiên định vào chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội và đức tin tin tưởng cao cả vào chủ nghĩa Mác thành hành động thực tế son sắt một lòng mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.

24 nét

HÁN VIỆT: TÍN NGƯỠNG

HSK 6

Danh từ

#2014

信誉

xìn yù

uy tín, uy tín danh dự trên thương trường/xã hội

中国企业在共建“一带一路”重大基础设施项目中严把工程质量关，以一流品质铸就了卓越的国际商业信誉。

Zhōng guó qǐ yè zài gòng jiàn "yī dài yī lù" zhòng dà jī chǔ shī shè shǐ xiàng mù zhòng yán bǎ gōng chéng zhì liàng guān, yǐ yī liú pǐn zhì zhù jiù le zhuó yuè de guó jì shāng yè xìn yù.

Các doanh nghiệp trong các dự án cơ sở hạ tầng trọng đại cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường' luôn kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng công trình, bằng chất lượng hàng đầu đã đúc nên uy tín thương mại quốc tế xuất sắc vượt trội.

21 nét

HÁN VIỆT: TÍN DỰ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2015

腥

xīng

tanh, mùi tanh tươi (cá, máu)

远洋深海大型智能化捕捞加工冷冻渔船配备了先进的臭氧低温脱腥保鲜系统，确保深海海鲜原汁原味与极致品质。

Yuǎn yáng shēn hǎi dà xíng zhì néng huà bǔ láo jiǎ dòng yú chǎn pèi bèi le xiān jīn de chóu yāng dì wēn tuō xīng bǎo xiān xì tǒng, què bǎo shēn hǎi hǎi xiān yuán zhī yuán wèi yù jī zhì pīn zhì.

Tàu đánh bắt chế biến đông lạnh thông minh hóa cỡ lớn tại vùng biển xa được trang bị hệ thống khử tanh bảo quản tươi ở nhiệt độ thấp bằng ozone tiên tiến, bảo đảm hải sản biển sâu giữ trọn hương vị nguyên bản tươi ngon và chất lượng đỉnh cao.

9 nét

HÁN VIỆT: TINH

HSK 6

Tính từ

#2016

兴隆

xīng lóng

hưng long, buôn may bán đắt, thịnh vượng

在古色古香的非遗文创特色历史文化街区里，商贾云集、游人如织，各色传统老字号商铺生意十分兴隆。

Zài gǔ sè gǔ xiāng de fēi yí wén chuàng tè sè lì shǐ wén huà jiē qū lǐ, shāng jiǎ yún jí, yóu rén rú zhī, gè sè chuán tǒng lǎo zì hào shāng pù shēng yì shí fēn xīng lóng.

Bên trong khu phố lịch sử văn hóa đặc sắc sáng tạo di sản phi vật thể cổ kính, thương nhân tề tựu, du khách như dật cửi, việc làm ăn buôn bán của các cửa hiệu danh tiếng lâu đời truyền thống vô cùng hưng long phát đạt.

28 nét

HÁN VIỆT: HƯNG LONG



HSK 6

Tính từ

#2017

兴旺

xīng wàng

hưng vượng, phát đạt phồn thịnh

大力推进乡村特色富民产业高质量发展, 让乡村农业高效、乡村宜居宜业、农民富裕富足、百业兴旺。

Dà lì tuī jìn xiāng cūn tè sè fù mǐn fán yè gāo zhì liàng fā zhǎn, ràng xiāng cūn yí jū yí yè, nóng mǐn fù yù fù zú, bǎi yè xīng wàng.

Đẩy mạnh phát triển chất lượng cao ngành nghề làm giàu cho dân đặc sắc ở nông thôn, giúp nông nghiệp nông thôn chất lượng cao hiệu quả cao, làng quê đáng sống đáng lập nghiệp, người nông dân giàu có sung túc, trăm nghề hưng vượng.

25 nét

HÁN VIỆT: HƯNG VƯỢNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2018

行政

xíng zhèng

hành chính, cơ quan hành chính nhà nước

国家全面推进法治政府建设, 严格规范公正文明执法, 不断提升行政决策法治化、规范化与科学化水平。

Guó jiā quán miàn tuī jìn fǎ zhì zhèng fǔ jiàn shè, yán gé guī fǎn gōng zhèng wén míng zhǐ fǎ, bù duàn tí shēng xíng zhèng jué cè fǎ zhì huà, guī fǎn huà yǔ kē xué huà shuǐ píng.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện việc xây dựng chính phủ pháp trị, thực thi pháp luật văn minh công minh quy chuẩn nghiêm ngặt, không ngừng nâng cao trình độ khoa học hóa, quy chuẩn hóa và pháp trị hóa các quyết sách hành chính.

25 nét

HÁN VIỆT: HÀNH CHÍNH

HSK 6

Danh từ

#2019

形态

xíng tài

hình thái, hình thái tồn tại/kết cấu

中国式现代化创造了人类文明新形态, 拓展了发展中国家走向现代化的途径, 为人类探索更好社会制度提供了中国方案。

Zhōng guó shì xiàn dài huà chuàng zào le rén lèi wén míng xīn xíng tài, tuò zhǎn le fā zhǎn zhōng guó jiǎ zōu xiàng xiàn dài huà de tú jìng, wéi rén lèi tàn suǒ gèng hǎo shè huì zhì dù tí gòng le zhōng guó fāng àn.

Hiện đại hóa đất nước đã tạo nên hình thái mới của văn minh nhân loại, mở rộng con đường tiến tới hiện đại hóa của các quốc gia đang phát triển, cung cấp phương án Trung Hoa cho nhân loại tìm tới một chế độ xã hội tốt đẹp hơn.

18 nét

HÁN VIỆT: HÌNH THÁI

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2020

刑事

xíng shì

hình sự, tố tụng vụ án hình sự

国家司法机关坚持以事实为依据、以法律为准绳, 全面推进刑事审判质效提升, 坚决守牢防范冤假错案底线。

Guó jiā sī fǎ jī guān jiān chí yǐ shí shí wèi yǐ jù, yǐ fǎ lǚ wèi zhǔn shéng, quán miàn tuī jìn xíng shì shěn pàn zhì xiào tí shēng, jiǎn jué shǒu lǎo fáng fān yuān jiǎ cuò àn dǐ xiàn.

Cơ quan tư pháp quốc gia kiên trì lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm thước đo chuẩn mực, đẩy mạnh toàn diện nâng cao chất lượng hiệu quả xét xử hình sự, kiên quyết giữ vững lần ranh đỏ phòng ngừa các vụ án oan sai giả mạo.

21 nét

HÁN VIỆT: HÌNH SỰ

HSK 6

Tính từ

#2021

性感

xìng gǎn

gợi cảm, quyến rũ cuốn hút

在国际时装周非遗创新展演舞台上, 现代高定时装巧妙融合了东方传统剪裁与优雅流线设计, 展现出迷人的艺术魅力与高级感。

Zài guó jì shí zhūāng zhōu fēi yí chuàng xīn zhǎn yǎn wú tái shàng, xiàn dài gāo dìng shí zhūāng qiǎo miào róng hé le dōng fāng chuán tǒng jiǎn cái yǔ yōu yǎ liú xiàn shè jì, zhǎn xiàn mí rén de yì shù mèi lì yǔ gāo jí gǎn.

Trên sân khấu trình diễn đổi mới di sản phi vật thể tại Tuần lễ Thời trang Quốc tế, thời trang may đo cao cấp hiện đại đã kết hợp khéo léo đường cắt may phương Đông truyền thống và thiết kế đường nét uốn lượn tạo nhả, phô diễn sức quyến rũ nghệ thuật gợi cảm mê hồn cùng đẳng cấp cao sang.

25 nét

HÁN VIỆT: TÍNH CẢM

HSK 6

Danh từ

#2022

性命

xìng mìng

tính mạng, mạng sống con người

在特大自然灾害抢险救援生死关头, 武警官兵与消防指战员不顾个人安危, 冒着生命危险全力搜救被困群众性命。

Zài tè dà zì rán zāi hài qiǎng jiù xiǎn jiù yuán shēng sǐ guān tóu, wǔ jīng guān bīng yǔ xiǎo fáng zhǐ zhàn yuán bù gù gè rén ān wēi, mào zhe shēng mìng wēi xiǎn quán lì sōu jiù bèi kùn qún zhòng xìng mìng.

Trong thời khắc sống còn của công tác cứu nạn cứu hộ thảm họa thiên tai đặc biệt lớn, các cán bộ chiến sĩ phòng cháy chữa cháy và cảnh sát vũ trang không màng安危 cá nhân, liều mình mạo hiểm tính mạng dốc toàn lực tìm kiếm cứu sống mạng sống tính mạng của người dân bị mắc kẹt.

25 nét

HÁN VIỆT: TÍNH MỆNH

HSK 6

Danh từ

#2023

性能

xìng néng

tính năng, hiệu năng kỹ thuật trang thiết bị

我国完全自主研发的新一代国产重型航空发动机在各项极限飞行工况测试中, 展现出极其优越的推力性能与可靠性。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhī de xīn yí dài guó chǎn zhòng xíng háng kōng fā dòng jī zài gè xiàng jí xiàn fēi xíng gōng kuàng cè shì zhōng, zhǎn xiàn chū jí qí yōu yuè de tuī lì xíng néng yǔ kě kào xìng.

Động cơ hàng không hạng nặng do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo trong các bài kiểm tra điều kiện bay cực đoan đã phô diễn tính năng lực đẩy cùng độ tin cậy vô cùng vượt trội.

21 nét

HÁN VIỆT: TÍNH NĂNG

HSK 6

Danh từ

#2024

性情

xìng qíng

tính tình, tâm tính khí chất

老一辈德高望重的功勋科学家性情极其温和宽厚、平易近人, 对待青年学子的求教总是悉心指导倾囊相授。

Lǎo yī bèi dé gāo wàng zhòng de gōng xūn kē xué jiā xìng qíng jí qí wēn hé kuān hòu, píng yì jìn rén, duì dài qīng nián xué zǐ de qiú jiào zōng shī xī xīn zhǐ dǎo qīng náng xiāng shòu.

Nhà khoa học có công trạng đức cao vọng trọng tiền bối tính tình tâm tính vô cùng hòa nhã khoan dung, bình dị dễ gần, đối với việc thỉnh giáo của các bạn học sinh sinh viên trẻ tuổi luôn luôn tận tình chỉ bảo truyền dạy không giấu giếm.

19 nét

HÁN VIỆT: TÍNH TÌNH

HSK 6

Phó từ

#2025

幸好

xìng hǎo

May mắn thay

掌握好“幸好”的用法, 能让中文表达更加自然地。

zhāng wò hǎo "xìng hǎo" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào. Nắm vững cách dùng từ “幸好” (May mắn thay) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

27 nét

HÁN VIỆT: HẠNH HẢO


HSK 6

Thành ngữ

#2026

兴高采烈

xīng gāo cǎi liè

hớn hở vui mừng, phấn khởi hào hứng

在科技成果博览会现场，来自全国各地的中小學生兴高采烈地体验与具身人形机器人的智能互动实验。

Zài kē jì chéng guó bó lǎn huì xiàn chǎng, lái zì quán guó gè dì de zhōng xiǎo xué shēng xīng gāo cǎi liè dì tǐ yàn yǔ jù shēn rén xíng jī rén de zhì néng hù dòng shí yàn.

Tại hiện trường Hội chợ Triển lãm Thành quả Khoa học Kỹ thuật, các em học sinh phổ thông đến từ khắp nơi trên cả nước hớn hở vui mừng phấn khởi trải nghiệm các thực nghiệm tương tác thông minh với robot hình người hiện thân.

35 nét

HÁN VIỆT

HUNG CAO THÁI LIỆT
HSK 6

Thành ngữ

#2027

兴致勃勃

xīng zhì bó bó

hứng thú bừng bừng, say mê thích thú

在国家天文台沉浸式气象厅内，青年天文爱好者们兴致勃勃地聆听专家讲解深空黑洞探测最新原创成果。

Zài guó jiā tiān wén chén shì tǐ tiān qì táng nèi, qīng nián tiān wén ài hào zhě men xīng zhì bó bó dì líng tīng zhuān jiǎ jiǎng jiě shēn kōng hēi dòng tàn cè zuì xīn chuàng chéng guǒ.

Bên trong phòng thiên văn vũ trụ chìm đắm của Đài Thiên văn Quốc gia, các bạn trẻ đam mê thiên văn học hứng thú bừng bừng say mê lắng nghe chuyên gia giảng giải về các thành quả nguyên tác mới nhất trong thăm dò lỗ đen không gian sâu.

35 nét

HÁN VIỆT

HUNG TRÍ BỘT BỘT
HSK 6

Danh từ / Động từ

#2028

胸怀

xiōng huái

tấm lòng rộng mở, tâm can; ôm ấp hoài bão

当代青年科技人才应当胸怀“国之大者”，把个人学术追求紧密融入国家富强与民族复兴的宏伟伟业之中。

Dāng dài qīng nián kē jì rén cái yīng dāng xiōng huái "guó zhī dà zhě", bǎ gè rén xué shù zhuī qiú jīn mì róng rù guó jiǎ fù qǐng yǔ mín zú fù xīng de hóng wēi wēi yě zhī zhōng.

Nhân tài khoa học công nghệ thanh niên đương đại nên ôm ấp tấm lòng rộng mở vì 'Việc lớn của quốc gia', gắn kết chặt chẽ sự theo đuổi học thuật cá nhân vào đại nghiệp vĩ đại phục hưng dân tộc và đất nước giàu mạnh.

26 nét

HÁN VIỆT

HUNG HOÀI
HSK 6

Danh từ

#2029

胸膛

xiōng táng

lồng ngực, ngực áo can trường

在生死搏斗的抗洪抢险大堤上，青年突击队员挺起坚实的胸膛，手挽手跳入滚滚激流用血肉之躯堵住决口。

Zài shēng sǐ dòu dòu de kàng hōng qiǎng xiǎn dà dī shàng, qīng nián tū jī duì yuán tǐng qǐ jiān shí de xiōng táng, shǒu wǎn shǒu tiào rù gǔn gǔn jī liú yòng xuè ròu zhī qū dǔ zhǔ jué kǒu.

Trên con đê cứu nạn chống lũ trong cuộc đọ sức sống còn, các đội viên xung kích thanh niên uốn cao lồng ngực vững chãi, khoác chặt tay nhau nhảy xuống dòng nước cuộn trào dùng thân thể bằng da bằng thịt chặn đứng vết vỡ đê.

26 nét

HÁN VIỆT

HUNG THANG
HSK 6

Tính từ

#2030

凶恶

xiōng è

hung ác, tàn bạo dữ dằn

人民警察时刻保持高度戒备状态，在面对持械行凶的凶恶歹徒时挺身而出、英勇果断将其当场制服抓获。

Rén mǐn jīng chá shí kè bǎo chí gāo dù jiè bèi zhuàng tài, zài miàn duì chí xié xíng xiōng de xiōng è dǎi tú shí tǐng shēn ér chū, yīng yǒng guǒ duàn jiāng qí dāng chǎng zhì fú zhuā huò.

Cảnh sát nhân dân luôn duy trì trạng thái cảnh giác cao độ, khi đối mặt với những tên côn đồ hung hãn hung ác mang theo vũ khí gây án đã dũng cảm xông lên, quả đoán không chể bắt giữ ngay tại hiện trường.

24 nét

HÁN VIỆT

HUNG ÁC
HSK 6

Danh từ

#2031

凶手

xiōng shǒu

hung thủ, kẻ thủ ác giết người

公安刑侦部门依托先进的DNA微量物证提取技术与大数据侦查，成功将潜逃二十载的重大命案真凶缉拿归案。

Gōng ān xíng zhēn bù mén yī tuō xiān jìn de DNA wēi liàng wù zhèng tí qǔ jī shù yǔ dà shù jù zhēn chá, chéng gōng jiāng qián táo èr shí zài de zhòng dà mìng àn zhēn xiōng jī ná guī àn.

Cơ quan điều tra hình sự công an dựa vào công nghệ trích sát dữ liệu lớn và trích xuất vật chứng vi lượng DNA tiên tiến đã truy bắt thành công kẻ thủ ác hung thủ thực sự của vụ trọng án mạng lần trốn suốt hai mươi năm về quê an.

24 nét

HÁN VIỆT

HUNG THỦ
HSK 6

Tính từ

#2032

雄厚

xióng hòu

hùng hậu, dồi dào vững mạnh (tiềm lực, vốn)

我国拥有全球最完整的现代化工业制造体系，超大规模国内市场与雄厚的科技人才资源储备。

Wǒ guó yōng yǒu quán qiú zuì wán zhěng de xiàn dài huà gōng yè zhì zào tǐ xì, chāo dà guī mó nèi shì chǎng yǔ xióng hòu de kē jì rén cái zī yuán chǔ bèi.

Nước ta sở hữu nguồn dự trữ tài nguyên nhân tài khoa học công nghệ hùng hậu, thị trường nội địa siêu quy mô lớn cùng hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại hóa hoàn chỉnh nhất thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT

HUNG HẬU
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2033

修复

xiū fù

phục hồi, tu bổ phục chế (môi trường, di tích)

国家全面实施长江黄河重要生态系统保护和修复重大工程，昔日受损湿地重现水清岸绿、万物生机。

Guó jiā quán miàn shí shī cháng jiāng huáng hé zhòng yào shēng tài xì tǒng bǎo hù hé xiū fù zhòng dà gōng chéng, xī rì shòu sǔn shí dì chóng xiàn shuǐ qīng àn lǜ, wàn wù shēng jī.

Nhà nước thực thi toàn diện công trình trọng đại phục hồi và bảo tồn hệ sinh thái quan trọng sông Trường Giang và Hoàng Hà, vùng đất ngập nước bị tổn hại năm xưa nay đã tái hiện vạn vật sinh sôi, nước trong bờ xanh mát.

22 nét

HÁN VIỆT

TU PHỤC
HSK 6

Động từ

#2034

修建

xiū jiàn

xây dựng, thi công xây cất (cầu, đường, công trình)

我国在平均海拔四千米以上的世界屋脊青藏高原上，奇迹般修建成了举世瞩目的高原超级生态绿色铁路。

Wǒ guó zài píng jūn hǎi wēi sì qiān mǐ yǐ shàng de shì jiè wǔ jǐ qīng zàng gāo yuán shàng, qí jī bān xiū jiàn chéng le jǐ shì zhǔ mù dì gāo yuán chāo jí shēng tài lǜ sè tiě lù.

Nước ta trên cao nguyên Thanh Tạng nóc nhà thế giới có độ cao trung bình trên 4.000 mét so với mực nước biển đã thi công xây dựng nên tuyến đường sắt xanh sinh thái siêu cấp cao nguyên tráng lệ khiến toàn thế giới phải dõi theo.

20 nét

HÁN VIỆT

TU KIẾN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2035

修理

xiū lǐ

sửa chữa, bảo dưỡng tu sửa máy móc

航天员在空间站核心舱外成功开展了多次微重力太空出舱行走，精准完成了太阳能电池翼受损部位的修理加固作业。

Háng tiān yuán zài kōng jiān zhōng xīn cāng wài chéng kǎi zhǎn le duō cì wēi zhòng lì tài kōng chū cāng xíng zǒu, jīng zhǔn wán chéng le tài yáng năng liàng diàn chí yì sù bù wèi de xiū lǐ jiā gù zuò yè.

Các phi hành gia bên ngoài khoang lõi của trạm vũ trụ đã triển khai thành công nhiều chuyến đi bộ ngoài không gian trong điều kiện vi trọng lực, hoàn thành chuẩn xác tác nghiệp gia cố và sửa chữa các vị trí bị tổn hại của cánh pin mặt trời.

18 nét

HÁN VIỆT: TU LÝ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2036

羞耻

xiū chǐ

xấu hổ, nhục nhã, cảm giác hổ thẹn

在严谨神圣的学术研究中，任何篡改实验数据、剽窃他人成果的行为都是极度可耻的，应当被学术同行深以为耻。

Zài yán jīn shén shèng de xué shù yán jiū zhōng, rèn hé cuàn gǎi shí yàn shù jù, piào qiè tā rén chéng guǒ de xíng wéi dōu shì jí dù kě chǐ de, yīng dāng bèi xué shù tóng háng shēn yǐ wéi chǐ.

Trong nghiên cứu học thuật nghiêm cẩn trang nghiêm, bất kỳ hành vi đạo văn thành quả của người khác hay bóp méo số liệu thực nghiệm nào đều là điều cực kỳ nhục nhã xấu hổ, đáng bị các đồng nghiệp học thuật lấy làm hổ thẹn sâu sắc.

21 nét

HÁN VIỆT: TU SỈ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2037

休养

xiū yǎng

nghỉ dưỡng, tĩnh dưỡng bồi bổ sức khỏe

国家全面落实长江十年禁渔重大战略部署，让中华母亲河休养生息，促进水生生物资源恢复性增长。

Guó jiā quán miàn luò shí cháng jiāng shí nián jìn yú zhōng dà zhàn lüè bù shǔ, ràng zhōng huá mǔ qīn hé xiū yǎng shēng xī, cù jìn shuǐ shēng shēng wù zī yuán huī fù xíng zēng zhǎng.

Nhà nước thực thi toàn diện bố cục chiến lược trọng đại cấm đánh bắt cá mười năm trên sông Trường Giang, giúp dòng sông Mẹ của dân tộc được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng phục hồi sinh thái, thúc đẩy sự tăng trưởng phục hồi của nguồn tài nguyên sinh vật thủy sinh.

26 nét

HÁN VIỆT: HƯU DƯỞNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2038

绣

xiù

thêu, thêu thùa nghệ thuật

国家级非遗刺绣大师以针代笔、以线润色，在薄如蝉翼的丝绸上精细绣出了惟妙惟肖、神采飞扬的百鸟朝凤图。

Guó jiā jī fēi yí cì xiù dà shī yǐ zhēn dài bǐ, yǐ xiàn rùn sè, zài báo rú chán yì de sī jiǔn shàng jīng xì xiù chū le wéi miào wéi xiào, shén cǎi fēi yáng de bǎi niǎo cháo fēng tú.

Bậc thầy nghệ nhân thêu di sản phi vật thể quốc gia lấy kim thay bút, lấy chỉ làm màu, trên tấm lụa tơ tằm mỏng như cánh ve đã thêu nên bức tranh Bách Điểu Triều Phụng sống động như thật, thần thái bay bổng rực rỡ.

11 nét

HÁN VIỆT: TÚ

HSK 6

Danh từ

#2039

嗅觉

xiù jué

khứu giác, sự nhạy bén thính nhạy

科研团队自主研发的仿生电子鼻系统具备超越人类极其敏锐的超高精度嗅觉，能够秒级识别检测微量有害挥发气体。

Kē yán tuán dú zì zhǔ yán fǎ de fǎng shēng diàn zì bí xī tǒng jù bèi cháo yuè rén lèi jí qí mǐn ruì de cháo gāo jīng dù xiù jué, néng gòu miǎo jí shí bié jiàn cè wēi liàng yǒu hài fú fā qì tǐ.

Hệ thống mũi điện tử phỏng sinh học do nhóm nghiên cứu khoa học tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu khứu giác độ chính xác siêu cao cực kỳ nhạy bén vượt xa loài người, có thể nhận diện phát hiện khí độc hại dễ bay hơi vi lượng trong tích tắc.

21 nét

HÁN VIỆT: KHỮU GIÁC

HSK 6

Tính từ

#2040

虚假

xū jiǎ

sai

在面对复杂的挑战时，保持虚假的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí xū jiǎ de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái sai đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT: HƯ GIẢ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2041

虚荣

xū róng

hư vinh, tính háms danh hão, phù hoa

广大青年学当摒弃一切急功近利与虚荣浮夸作风，甘坐冷板凳，在关键核心技术攻坚中勇攀高峰。

Guǎng dà qīng nián xué dāng bǐn qì yī qiè jí gōng jìn lì yǔ xū róng fú kuā zuò fēng, gān zuò lěng bǎn dèng, zài guān jiàn hé xīn jī shù gōng gān zhōng yǒng pān gāo fēng.

Đồng đạo các học giả trẻ tuổi cần bài trừ mọi tác phong háms danh hư vinh phù hoa và nóng vội háms lợi trước mắt, cam lòng ngồi ghế lạnh, dùng cảm tẻ lên đỉnh cao trong trận đánh vượt khó công nghệ lõi then chốt.

19 nét

HÁN VIỆT: HƯ VINH

HSK 6

Tính từ

#2042

虚伪

xū wěi

đạo đức giả, giả tạo dối trá

国际社会坚定捍卫真正的多边主义，坚决揭露并抵制个别霸权国家借维护规则之名行单边霸凌之实的虚伪面目。

Guó jì shè huì jiān dìng hù wèi zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiǎn jué jiē lù bìng dǐ zhì gè bié bà quán guó jiā jiè wéi hù guī zé zhī míng xíng biān bà líng zhī shí de xū wěi miàn mù.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết vạch trần và bài trừ bộ mặt giả tạo đạo đức giả của một số quốc gia bá quyền mượn danh bảo vệ quy tắc để thực thi hành vi bất nạt đơn phương.

20 nét

HÁN VIỆT: HƯ NGUY

HSK 6

Danh từ

#2043

需求

xū qiú

nhu cầu, yêu cầu bức thiết

国家基础科学研究与科技创新紧密围绕国家重大战略需求与人民美好生活期待，全力突破前沿卡脖子技术。

Guó jiā jī chǔ kē xué yán jiū yǔ kē jī chuàng xīn jīn jīn mī wéi rào guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú yǔ rén mǐn měi hǎo shēng huó qī dài, quán lì tú pò qián yán qiǎ bó zǐ jī shù.

Đối mới khoa học công nghệ và nghiên cứu khoa học cơ bản quốc gia bám sát các kỳ vọng về cuộc sống tươi đẹp của nhân dân cùng các nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước, dốc toàn lực đột phá các công nghệ nền tảng.

19 nét

HÁN VIỆT: NHU CẦU



HSK 6

Danh từ / Động từ

#2044

须知

xū zhī

hướng dẫn lưu ý, quy định cần biết;
 phải biết rằng

国家高等级生物安全实验室入口处明确张贴了严格的人员防护装备穿戴与生物气溶胶防护操作须知。

Guó jiā gāo děng jí shēng wú ān quán shí yàn shì rú kǒu zhǔ míng què zhāng tiē le yán gé de rén yuán fáng hù zhuāng bèi chuān dài yǔ shēng wú qì róng jiāo fáng hù cāo zuò xū zhī.

Tại lối vào của phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp cao quốc gia đã niêm yết rõ ràng bản hướng dẫn lưu ý quy định cần biết về thao tác phòng hộ khí dung sinh học và mặc trang thiết bị phòng hộ cá nhân nghiêm ngặt.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TỰ TRI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2045

许可

xǔ kě

cho phép, cấp phép, giấy phép
 chứng chỉ

国产大型客机在完成数百项极端气象严苛飞行适航验证后，顺利获得了国家民用航空局颁发的型号生产许可与适航认证。

Guó chǎn dà xíng kè jī zài wán chéng shù bǎi xiàng jí duān qì xiàng yuán huò dé le guó jiā mǐn yòng háng yàn zhèng hòu, shùn lì huò dé le guó jiā mǐn yòng háng kōng jī yǎn zhèng zhèng.

Máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất sau khi hoàn thành hàng trăm hạng mục kiểm chứng đủ điều kiện bay nghiêm ngặt trong điều kiện khí tượng cực đoan đã thuận lợi đạt được chứng nhận đủ điều kiện bay và cấp phép sản xuất kiểu loại do Cục Hàng không Dân dụng Quốc gia cấp.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HỨA KHẢ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2046

酗酒

xù jiǔ

nghiện rượu, say xỉn nát rượu, chè chén be bét

国家全面深入普及健康生活文明常识，严厉依法惩治酒后驾车行为，引导公众远离酗酒等不良生活陋习。

Guó jiā quán miàn shēn pǔ jí jiàn kāng shēng huó wén míng cháng shí, yán lì yī fǎ chéng zhì jiǔ hòu jià chē xíng wéi, yǐn dǎo gōng zhòng yuǎn lí xù jiǔ děng bù liáng shēng huó lòu xí.

Nhà nước phổ biến sâu rộng toàn diện các kiến thức nếp sống văn minh lành mạnh, xử lý nghiêm minh theo pháp luật hành vi lái xe sau khi uống rượu bia, dẫn dắt công chúng tránh xa những thói hư tật xấu xấu xí như say xỉn nghiện rượu nát rượu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HÚ TỬU

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2047

畜牧

xù mù

chăn nuôi gia súc, ngành chăn nuôi

内蒙古大草原大力发展现代化智慧绿色畜牧业，利用卫星定位与无人机巡检实现了草场生态保护与牧民增收双赢。

Nèi méng gǔ dà cǎo yuán dà lì fā zhǎn xià dài huà zhì huì lǜ sè xù mù yè, lì yòng wèi xīng dìng wèi yǔ wú rén jī xún jiǎn shí xiàn le cǎo chǎng shēng tài bǎo hù yǔ mù mǐn zēng shōu shuāng yíng.

Thảo nguyên Nội Mông đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi gia súc thông minh xanh hiện đại hóa, vận dụng tuần tra kiểm tra bằng máy bay không người lái và định vị vệ tinh đã thực hiện thắng lợi kép bảo vệ sinh thái đồng cỏ và tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: SÚC MỤC

HSK 6

Danh từ

#2048

序言

xù yán

lời tựa, lời mở đầu, lời nói đầu
 sách/hiển pháp

《中华人民共和国宪法》序言庄严回顾了中国共产党领导全国各族人民浴血奋斗推翻“三座大山”的伟大革命光辉历程。

《zhōng huá rén mín gòng hé guó xiàn fǎ》xù yán zhuāng yán huí guò le zhōng guó gòng chǎn dǎng lǐng dǎo quán qú gè zú rén mín yù xuè fèn dòu tuī fān "sān zuò dà shān" de wēi dà gé míng guāng huī lì chéng.

Lời mở đầu Lời tựa của 'Hiển pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa' đã trang nghiêm nhìn lại chặng đường lịch sử cách mạng rực rỡ vĩ đại của Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên cả nước chiến đấu anh dũng lật đổ 'Ba ngọn núi lớn'.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TỰ NGÔN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2049

宣誓

xuān shì

tuyên thệ, đọc lời thề nhậm
 chức/kết nạp Đảng

新选拔任命的国家公务人员面向五星红旗与庄严宪法，郑重举起右手宣誓忠于宪法、忠于祖国、忠于人民。

Xīn xuǎn bá rèn míng de guó jiā gōng wù rén yuán miàn xiàng wǔ xīng hóng qí yǔ zhuāng yán xiàn fǎ, zhèng zhòng jǔ qǐ yòu shǒu xuān shì zhōng yú xiàn fǎ, zhōng yú zǔ guó, zhōng yú rén mín.

Các nhân sự công vụ nhà nước mới được tuyển chọn bổ nhiệm hướng về lá cờ đỏ năm sao và bản Hiến pháp trang nghiêm, trịnh trọng giơ cao tay phải tuyên thệ trung thành với Hiến pháp, trung thành với Tổ quốc, trung thành với Nhân dân.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TUYÊN THỆ

HSK 6

Động từ

#2050

宣扬

xuān yáng

tuyên truyền, quảng bá ca tụng, cổ
 súy

国家大力宣扬科学家精神与时代楷模先进事迹，在全社会广泛营造崇尚科学、尊重知识、关爱人才的浓厚氛围。

Guó jiā dà lì xuān yáng kē xué jiā jīng shén yǔ shí dài kǎi mó xiān jīn shì jì, zài quán shè huì guāng fàn yíng zào chóng shàng kè xué, zūn zhòng zhī shí, guān ài rén cái de nóng hòu fēn wéi.

Nhà nước đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá các tấm gương tiên tiến gương mẫu thời đại cùng tinh thần nhà khoa học, xây dựng bầu không khí đậm đà tôn vinh khoa học, tôn trọng trí thức và quan tâm yêu thương nhân tài rộng khắp trong toàn xã hội.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TUYỀN DƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2051

悬挂

xuán guà

treo, giăng treo; hệ thống treo
 giảm xóc (xe cộ)

国产新型磁悬浮列车采用了先进的主动电磁悬挂减震技术，在时速六百公里极速飞驰时车厢内平稳如静止。

Guó chǎn xīn xíng cí xuán fú liè chē cǎi yòng le xiān jìn de zhǔ dòng diàn cí xuán guà jiǎn zhèn jì shù, zài shí sù liù bǎi gōng lǐ jí sù fēi chí shí chē xiāng nèi píng wěn rú jìng zhǐ.

Đàn tàu đệm từ trường kiểu mới do nước ta sản xuất áp dụng công nghệ giảm xóc treo điện từ chủ động tiên tiến, khi lướt nhanh vun vút ở tốc độ tối đa 600 km/h bên trong toa tàu vẫn êm ái tựa như đứng yên.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HUYỀN QUẢ

HSK 6

Danh từ

#2052

悬念

xuán niàn

nỗi hồi hộp chờ đợi, sự kịch tính ly
 kỳ, mối hoài niệm

在国际机器人挑战赛总决赛上，我国自主研发的双人形机器人凭借卓越的平衡算法力克强敌夺冠，毫无悬念。

Zài guó jì jī rén tiǎo sài zǒng jué sài shàng, wǒ guó zì zhǔ yán fā de shuāng rén xíng jī rén凭卓越的平衡算法力克强敌夺冠，毫无悬念。

Tại trận chung kết Giải Thách thức Robot Quốc tế, robot hình người hai chân do nước ta tự chủ nghiên cứu phát triển nhờ vào thuật toán thăng bằng vượt trội đã đánh bại đối thủ mạnh giành chức vô địch, hoàn toàn không có gì phải hoài nghi hồi hộp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HUYỀN NIỆM



HSK 6

Thành ngữ

#2053

悬崖峭壁

xuán yá qiào bì

vách đá dựng đứng, vách núi cheo leo hiểm trở

为了彻底拔除大山深处的贫困落后穷根，建设者们在崇山峻岭与悬崖峭壁之间凌空架起了一座座连接外界的通途大桥。

Wèi le chè dĩ bá chú dà shān shēn chù de pín kùn luò hòu qióng gēn, jiàn shè zhè zhè mén zài chōng shān jùn lǐng yǔ xuán yá qiào bì zhī jiān líng kōng jià qǐ le yī zuò zuò lián jiē wài jiè de tōng tú dà qiáo.

Nhằm nhổ tận gốc rễ sự nghèo đói lạc hậu sâu trong lòng núi non, những người xây dựng giữa muôn trùng non cao cùng vách đá cheo leo dựng đứng đã bắc ngang trên không trung từng cây cầu thông thương lớn kết nối với thế giới bên ngoài.

35 nét

HÁN VIỆT: HUỖN NHAI TIỂU BÍCH

HSK 6

Danh từ

#2054

旋律

xuán lǚ

giai điệu, âm hưởng giai điệu bài hát

当雄壮激昂的《义勇军进行曲》悠扬旋律在天安门广场上空深情奏响时，现场数万名各族同胞心潮澎湃肃立致敬。

Dāng xióng zhuàng jī áng de 《yì yǒng jūn jìn xíng qǔ》yōu yáng xuán lǚ zài tiān ān mén guǎng chǎng shàng kōng shēn qíng zòu xiǎng shí, xiàn chǎng shù wàn míng gè zú tóng bào xīn cháo péng pài sù lì zhì jīng.

Khi giai điệu âm hưởng du dương hùng tráng hào sảng của bản 'Nghĩa Dũng Quân Tiến Hành Khúc' (Quốc ca) vang vọng tha thiết trên bầu trời Quảng trường Thiên An Môn, hàng vạn đồng bào các dân tộc tại hiện trường lòng dâng trào cảm xúc đứng nghiêm trang chào kính.

22 nét

HÁN VIỆT: HOÀN LUẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2055

旋转

xuán zhuǎn

xoay tròn, quay vòng, luân chuyển

空间站巨大的柔性太阳能帆板在双轴驱动对日定向装置精确控制下平稳旋转，持续为整站提供充沛的清洁电能。

Kōng jiān zhàn jù dà de róu xìng tài yáng néng fān bǎn zài shuāng zhóu qū dòng duì rì dìng xiàng zhuǎn zhì jīng què kòng zhì xià píng wěn xuán zhuǎn, chí xù wéi zhěng zhàn tí gòng chōng pèi de qīng jié diàn néng.

Các cánh buồm năng lượng mặt trời mềm dẻo khổng lồ của trạm vũ trụ dưới sự kiểm soát chuẩn xác của thiết bị định hướng hướng trời truyền động hai trục đang quay vòng xoay tròn êm ái, liên tục cung ứng nguồn năng lượng điện sạch dồi dào cho toàn bộ trạm.

22 nét

HÁN VIỆT: HOÀN CHUYỂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2056

选拔

xuǎn bá

tuyển chọn, chọn lọc tuyển mộ nhân tài

国家全面启动第四批预备航天员选拔工作，首次向港澳地区开放载荷专家选拔通道，引发了社会各界的强烈反响。

Guó jiā quán miàn qǐ dòng dì sì pī yǔ bèi háng tiān yuán xuǎn bá gōng zuò, shǒu cì xiàng āng ào dì qū kāi fàng zài hè zhuan jiā xuǎn bá tōng dào, yīn fā le shè huì gè jiē de qiáng liè fǎn xiǎng.

Nhà nước đã khởi động toàn diện công tác tuyển chọn phi hành gia dự bị đợt thứ 4, lần đầu tiên mở rộng kênh tuyển chọn chuyên gia tài trọng tải khu vực Hồng Kông và Ma Cao, tạo nên sự hưởng ứng nhiệt liệt của các giới trong xã hội.

22 nét

HÁN VIỆT: TUYỂN BẠT

HSK 6

Danh từ

#2057

选手

xuǎn shǒu

tuyển thủ, thí sinh vận động viên thi đấu

在世界职业技能大赛赛场上，我国青年选手以精益求精的大国工匠绝技力克全球顶尖强手，斩获多枚金牌。

Zài shì jiè zhí yè jī néng dà sài sài chǎng shàng, wǒ guó qīng nián xuǎn shǒu yǐ jīng yì qiú jīng de dà guó gōng jiàng jué jì lì kè quán qiú dīng jiān qiáng shǒu, zhǎn huò duō méi jīn pái.

Trên đấu trường Cuộc thi Kỹ năng Nghề Thế giới, các tuyển thủ thí sinh trẻ tuổi nước ta bằng tuyệt kỹ nghề nhân nước lớn tình ích cầu tinh đã đánh bại các đối thủ hàng đầu toàn cầu, xuất sắc giành nhiều tấm huy chương vàng.

25 nét

HÁN VIỆT: TUYỂN THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2058

削弱

xuē ruò

làm suy yếu, làm suy giảm sút giảm (sức mạnh)

单边制裁与长臂管辖不仅无法阻挡中国科技自立自强的坚定步伐，反而严重削弱了全球产业链供应链的安全稳定。

Dān biān zhì cǎi yǔ zhǎng bì guǎn xiá bù guǎn wú fǎ zǔ dǎng zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng de jiān dìng bù fá, fǎn ér yǎn zhòng xuē ruò le quán qiú chǎn yè liàn gōng yìng liàn de ān quán wěn dìng.

Quyền tài phán cánh tay dài và các biện pháp trừng phạt đòn phượng không những không thể ngăn cản bước chân kiên định tự chủ tự cường công nghệ của Trung Quốc, mà ngược lại còn làm suy yếu suy giảm nghiêm trọng sự an toàn và ổn định của chuỗi cung ứng chuỗi ngành toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: TƯỚC NHƯỢC

HSK 6

Danh từ

#2059

学历

xué lì

trình độ học vấn, học lực bằng cấp

深化新时代科技人才评价改革坚决破除唯学历、唯资历的不良倾向，树立以真才实学和实际贡献论英雄的科学导向。

Shēn huà xīn shí dài kē jì rén cái píng jià gǎi gé jiān jué pò chú wéi xué lì, wéi zī lì de bù liáng qīng xiàng, shù lì yǐ zhēn cái shí xué hé shí jì gòng xiàn lùn yīng xióng de kē xué dǎo xiàng.

Làm sâu sắc cải cách đánh giá nhân tài khoa học công nghệ thời đại mới kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng xấu chỉ nhìn vào bằng cấp học lực trình độ học vấn hay thâm niên, xây dựng định hướng khoa học lấy đóng góp thực tế và tài năng thực chất để luận anh hùng.

24 nét

HÁN VIỆT: HỌC LỊCH

HSK 6

Động từ

#2060

学说

xué shuō

học thuyết

老师鼓励大家积极学说，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí xué shuō, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shí.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực học thuyết, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: HỌC THUYẾT

HSK 6

Danh từ

#2061

学位

xué wèi

học vị (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ)

国家完善交叉学科研究生学位授权审核机制，大力支持高校自主培养人工智能与量子信息领域高水平博士人才。

Guó jiā wán shàn jiāo chā xué kē yán jiū shēng xué wèi shòu quán shěn hé jī zhì, dà lì zhī chí gāo xiào zì zhǔ péi yǎng rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ xìn xī lǐng yǔ gāo shuǐ píng bó shì rén cái.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế thẩm định cấp phép học vị nghiên cứu sinh ngành liên ngành, ra sức hỗ trợ các trường đại học tự chủ đào tạo nhân tài tiến sĩ trình độ cao trong các lĩnh vực thông tin lượng tử và trí tuệ nhân tạo.

21 nét

HÁN VIỆT: HỌC VỊ



HSK 6

Thành ngữ

#2062

雪上加霜

xuě shàng jiā shuāng

tuyết phủ thêm sương, họa vô đơn chí,
khó khăn chồng chất

面对外部单边封锁打压与突发自然灾害交织带来的雪上加霜考验，全党全国人民万众一心、迎难而上取得重大胜利。

Miàn duì wài bù dān biān fēng suǒ dà yǎ yǔ tū fā zì rán zāi hài jiāo zhī dài lái de xuě shàng jiā shuāng kǎo yàn, quán dǎng quán rén wàn zhòng yì xīn, yíng nán ér shàng qǔ dé zhòng dà shèng lì.

Đứng trước thử thách khó khăn chồng chất tuyết phủ thêm sương do thiên tai thảm họa đột xuất đan xen cùng sự chèn ép phong tỏa đơn phương từ bên ngoài mang lại, toàn Đảng và nhân dân cả nước muôn người như một, đón đầu khó khăn giành thắng lợi trọng đại.

35 nét

HÁN VIỆT: TUYẾT THƯỜNG GIA SƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#2063

血压

xuè yā

huyết áp, áp lực máu

基层家庭医生签约服务利用物联网便携式智能监测设备，实现了对社区高血压慢性病患者日常血压的远程实时跟踪管理。

Jī céng jiā yī shēng yī shēng qiān yuē fú wù lì yòng wú lián wǎng biàn xié shì zhì néng jiān cè shè bèi, shí xiàn le duì shè qū gāo xuè yā màn xìng bìng huàn zhě rì cháng xuè yā de yuǎn chéng shí shí gēn zōng guǎn lǐ.

Dịch vụ ký hợp đồng bác sĩ gia đình cơ sở vận dụng thiết bị giám sát thông minh mang theo người của Internet vạn vật (IoT), đã thực hiện việc quản lý theo dõi từ xa theo thời gian thực đối với huyết áp hàng ngày của các bệnh nhân mắc bệnh mãn tính cao huyết áp nơi khu dân cư.

24 nét

HÁN VIỆT: HUYẾT ÁP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2064

熏陶

xūn táo

hun đúc, tôi luyện thấm thấu ảnh hưởng tốt đẹp

在中华五千年优秀传统文化的深厚熏陶下，广大青少年树立了崇高的文化自信与强烈的民族自豪感。

Zài zhōng huá wǔ qiān nián yōu xiù chuán tǒng wén huà de shēn hòu xūn táo xià, guǎng dà qīng shào nián shù lì le chōng gāo de wén huà zì xìn yǔ qiáng liè de mín zú zì háo gǎn.

Dưới sự hun đúc tôi luyện sâu sắc của nền văn hóa truyền thống tốt đẹp năm ngàn năm của dân tộc, đồng đảo thanh thiếu niên đã xác lập nên niềm tự hào dân tộc mãnh liệt cùng niềm tin tự hào văn hóa cao đẹp.

20 nét

HÁN VIỆT: HUÂN ĐÀO

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2065

循环

xún huán

tuần hoàn, lưu chuyển khép kín, tái chế tuần hoàn

我国加快构建以国内大循环为主体、国内国际双循环相互促进的新发展格局，牢牢把握战略主动权。

Wǒ guó jiā kuài gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ, guó nèi guó jì shuāng xún huán xiāng hù cù jìn de xīn fā zhān gé jú, láo lǎo bǎ wò zhàn lüè zhǔ dòng quán.

Nước ta đẩy nhanh xây dựng Cục diện Phát triển Mới lấy đại tuần hoàn trong nước làm chủ thể, tuần hoàn kép trong nước và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau, nắm chắc trong tay quyền chủ động chiến lược.

25 nét

HÁN VIỆT: TUẦN HOÀN

HSK 6

Thành ngữ

#2066

循序渐进

xún xù jiàn jìn

tuần tự tiệm tiến, từng bước một bài bản

攀登科学技术巅峰必须遵循科学规律，坚持循序渐进、积微成著，切忌急于求成与盲目冒进。

Pān dēng kē xué jī shù diǎn fēng bì xū zūn xún kē xué guī lǚ, jiān chí xún xù jiàn jìn, jì wéi chéng zhù, qiè jì jí yú qiú chéng yǔ máng mù mào jìn.

Trèo lên đỉnh cao khoa học kỹ thuật bắt buộc phải tuân theo quy luật khoa học, kiên trì từng bước một bài bản tuần tự tiệm tiến, tích lũy từ cái nhỏ nhất làm nên việc lớn, chớ nên nóng vội cầu thành và mạnh dạn mù quáng.

35 nét

HÁN VIỆT: TUẦN TỰ TIỆM TIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2067

巡逻

xún luó

tuần tra, đi tuần canh gác biên cương/biển đảo

在平均海拔五千多米的雪域高原边境线上，边防官兵顶风冒雪、骑马徒步踏雪巡逻，用青春铸就祖国巍峨界碑。

Zài píng jūn hǎi bá wù qiān duō mǐ de xuě yù gāo yuán biān jīng xiàn shàng, biān fáng guān bīng dǐng fēng mào xuě, qí mǎ tú bù tà xuě xún luó, yòng qīng chūn zhù jiù zǔ guó wēi é jiè bēi.

Trên tuyến biên giới cao nguyên tuyết trắng có độ cao trung bình trên 5.000 mét, cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng đội mưa tuyết đạp gió rét, cưỡi ngựa đi bộ đạp tuyết đi tuần tra, dùng tuổi thanh xuân đúc nên những cột mốc biên giới uy nghi của Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT: TUẦN LA

HSK 6

Động từ

#2068

寻觅

xún mì

tìm kiếm, kiếm tìm dấu vết/chân lý

科学家在浩瀚的宇宙星海与深邃的微观粒子世界中孜孜不倦地寻觅探索，不断叩响自然科学未知的大门。

Kē xué jiā zài hào hàn de yǔ zhòu xīng hǎi yǔ shēn suì de wēi guān lì zì shì jiè zhōng zī zī bù juàn de xún mì tàn suǒ, bù duàn kòu xiǎng zì rán kē xué wèi zhī de dà mén.

Các nhà khoa học trong thế giới hạt vi mô sâu thẳm cùng muôn vàn biển sao vũ trụ bao la miệt mài không ngừng một tìm kiếm kiếm tìm khám phá, không ngừng gõ vang cánh cửa thế giới vô định của khoa học tự nhiên.

25 nét

HÁN VIỆT: TÌM MỊCH

HSK 6

Danh từ

#2069

押金

yā jīn

tiền đặt cọc, tiền thế chân

国家全面规范共享经济与互联网租赁平台押金监管制度，实行第三方资金存管，切实保障消费者合法资金安全。

Guó jiā quán miàn guī fàn gòng xiǎng jīng jì yǔ hù lián wǎng zū lín píng tái yā jīn jiān guǎn zhì dù, shí xíng dì sān fāng zī jīn cún guǎn, qiè shí bǎo zhàng xiāo fèi zhě hé fǎ zī jīn ān quán.

Nhà nước quy chuẩn hóa toàn diện chế độ giám sát quản lý tiền đặt cọc thế chân của các nền tảng cho thuê trực tuyến và kinh tế chia sẻ, thực thi lưu ký tiền qua bên thứ ba, bảo vệ thiết thực an toàn nguồn tiền hợp pháp của người tiêu dùng.

27 nét

HÁN VIỆT: ÁP KIM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2070

压迫

yā pò

áp bức, bóc lột đè nén; chèn ép thần kinh (y học)

中国人民经过近代百余年浴血奋斗推翻了帝国主义、封建主义和官僚资本主义的残酷压迫，实现了民族独立与人民解放。

Zhōng guó rén mín jīng guò jìn dài bǎi yú nián yù xuè fèn dòu tuī fān le dì guó zhǔ yì, fēng jiàn zhǔ yì hé guān liáo zì běn zhǔ yì de cán kù yā pò, shí xiàn le mín zú dú lì yǔ rén mín jiě fàng.

Nhân dân sau hơn một trăm năm chiến đấu anh dũng thời cận đại đã lật đổ sự áp bức tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa tư bản quan liêu, thực hiện nền độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: ÁP BẠI



HSK 6

Danh từ

#2071

压岁钱

yā suì qián

tiền mừng tuổi, tiền lì xì Tết

除夕夜长辈给晚辈派发装在红封里的压岁钱，寄托着对孩子在新的一年里健康平安、学业进步的美好祝愿。

Chú xī yè zhǎng bèi gěi wǎn bèi pài fā hóng fēng lǐ de yā suì qián, jì tuō zhe duì hái zǐ zài xīn de yí nián lì jiàn kāng píng ān, xué yè jìn bù de měi hǎo zhù yuàn.

Đêm Giao thừa người lớn trong nhà phát tiền mừng tuổi lì xì đựng trong bao hồng điều cho con cháu, gửi gắm những lời chúc phúc tốt đẹp cho con trẻ trong năm mới luôn bình an khỏe mạnh, học hành tiến bộ.

32 nét

HÁN VIỆT · ÁP TUẾ TIỀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2072

压缩

yā suō

nén, thu gọn tinh giản, ép chặt

我国前沿高性能计算团队研发成功了超高压缩比无损数据压缩算法，大幅降低了海量科学大数据在轨传输时延。

Wǒ guó qián yán gāo xìng néng jì suàn tuán duì yán fā chéng gōng le chāo gāo yā suō bǐ wú sǔn shù jù yā suō suān fǎ, dà fú jiàng dī le hǎi liàng kē xué dà shù jù zài guǐ chuán shū shí yán.

Nhóm nghiên cứu tính toán hiệu năng cao tiên phong nước ta đã nghiên cứu chế tạo thành công thuật toán nén số liệu không mất dữ liệu tỷ số nén siêu cao, giảm thiểu vượt bậc độ trễ truyền dữ liệu lớn khoa học không lồ trên quỹ đạo.

21 nét

HÁN VIỆT · ÁP SÚC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2073

压抑

yā yì

ngột ngạt, đè nén kìm nén cảm xúc

空间站核心舱搭载了智能环控照明与全景舷窗设计，营造了温馨舒适的微环境，有效缓解了航天员在轨心理压力。

Kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài le zhì néng huán kòng zhào míng yǔ quán jǐng xián chuāng shè jì, yíng zào le wēn xīn shū shì de wēi huán jīng, yǒu xiào huǎn jiě le háng tiān yuán zài guǐ xīn lì yā yì.

Khoang lõi của trạm vũ trụ được trang bị thiết kế cửa sổ ngắm cảnh toàn cảnh và ánh sáng điều khiển môi trường thông minh, kiến tạo nên vi môi trường ấm cúng thoải mái, giải tỏa hiệu quả cảm xúc đè nén kìm nén tâm lý của phi hành gia trên quỹ đạo.

23 nét

HÁN VIỆT · ÁP ÝC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2074

压榨

yā zhà

ép (dầu, nước hoa quả); bóc lột thậm tệ

生态粮油加工示范基地采用先进的低温物理压榨工艺，最大限度完整保留了山茶油的天然活性多酯营养成分。

Shēng tài liáng yóu jiā gōng shì fān jī dì cǎi yòng xiān jìn de dī wēn wù lǐ lěng zhà wù lǐ yā zhà gōng yì, zui dà xiàn dù wán zhěng bǎo liú le shān chá yóu de tiān rán huó xìng duō zhǐ yǎng yíng yǎng chéng fèn.

Căn cứ thí điểm chế biến lương thực dầu ăn sinh thái áp dụng quy trình công nghệ ép dầu nguội vật lý ép vật lý ở nhiệt độ thấp tiên tiến, lưu giữ tối đa và trọn vẹn các thành phần dinh dưỡng polyphenol hoạt tính tự nhiên của dầu hoa trà.

18 nét

HÁN VIỆT · ÁP TRÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2075

压制

yā zhì

áp chế, kiểm chế áp đảo (đối phương); đè nén

在重大防空反导实战化演训中，电子对抗分队实施了强电磁压制，成功掩护陆海空联合突击编队突破防御阵地。

Zài zhòng dà fáng kōng fǎn dǎo shí zhàn huà yǎn xùn zhōng, diàn zǐ duì kàng fēn duì shí shī le qiáng diàn cí yā zhì, chéng gōng yǎn hù lù hǎi kōng lián hé tǔ jī biān duì tú pò fáng yù zhèn dì.

Trong cuộc diễn tập thực chiến hóa phòng không đánh chặn tên lửa trọng đại, phân đội tác chiến điện tử đã thực thi áp chế điện tử mạnh mẽ, yểm trợ thành công biên đội xung kích liên hợp Hải Lục Không quân chọc thủng trận địa phòng thủ.

22 nét

HÁN VIỆT · ÁP CHẾ

HSK 6

Danh từ

#2076

亚军

yà jūn

á quân, giải nhì

在世界青年科学与工程大奖赛上，我国代表队凭借原创的微流控生物芯片设计荣获全球总决赛团体亚军。

Zài shì jiè qīng nián kē xué yǔ gōng chéng dà jiǎng sài shàng, wǒ guó dài biǎo duì píng jiè yuán chuàng de wēi liú kòng shēng wù xīn piàn shè jì róng huò quán qíu zǒng jué sài tuán tǐ yà jūn.

Tại Giải thưởng Khoa học và Kỹ thuật Thanh niên Thế giới, đội tuyển đại diện nước ta nhờ vào thiết kế chip sinh học vi lưu thể nguyên tác đã vinh dự đoạt giải Á quân đoàn thể tại vòng chung kết toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT · Á QUÂN

HSK 6

Danh từ

#2077

烟花

yān huā

pháo hoa, pháo bông rực rỡ

除夕午夜钟声敲响之际，绚丽多姿、璀璨夺目的环保高空烟花在维多利亚港湾与天安门广场上空绽放，点亮了盛世欢腾夜空。

Chú xī wǔ yè zhōng shēng qiāo xiǎng zhǐ jī, xuàn lì duō zī, cuī cǎn duó mù dì huán bǎo gāo kōng yān huā zài wēi lì yà gǎng wǎn yǔ tiān ān mén guǎng chǎng shàng kōng zhàn fàng, diǎn liàng le shèng shì huān téng yè kōng.

Vào thời điểm tiếng chuông nửa đêm Giao thừa vang lên, những chùm pháo hoa tấp nập thân thiện với môi trường rực rỡ lung lay muôn màu đã nở rộ trên bầu trời Quảng trường Thiên An Môn và Cảng Victoria, thắp sáng bầu trời đêm hoan hỷ thời thịnh thế.

26 nét

HÁN VIỆT · YÊN HOA

HSK 6

Động từ

#2078

淹没

yān mò

ngập lụt, nhấn chìm; làm lu mờ chìm ngấm

在特大暴雨洪涝袭击面前，沿线防洪控制性水利枢纽工程发挥拦洪削峰关键作用，确保了下游数百万亩良田未被洪水淹没。

Zài tè dà bào yǔ hóng lǎo xí jī miàn qián, yán xiàn fáng hóng kòng zhì xìng shuǐ lì shū niǔ gōng chéng fā huǐ lán hóng xuē fēng guān jiàn zuò yòng, què bǎo le xià yóu shù bǎi wàn mǔ liáng tián wèi bèi hóng shuǐ yān mò.

Đứng trước đợt tấn công của lũ lụt mưa bão đặc biệt lớn, các công trình thủy lợi mang tính kiểm soát cắt lũ dọc tuyến đã phát huy tác dụng then chốt cắt đỉnh lũ ngăn lũ, bảo đảm hàng triệu mẫu ruộng đồng màu mỡ ở hạ lưu không bị nước lũ nhấn chìm ngập lụt.

27 nét

HÁN VIỆT · YÊM MỘT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2079

延期

yán qī

hoãn lại, gia hạn thời gian, dời ngày

针对部分受极端恶劣气候与深海作业条件限制的基础科考专项，评审专家委员会依法批准了合理的科研周期延期申请。

Zhēn duì bù fèn shòu jí duān è liè qì hòu yǔ shēn hǎi zuò yè tiáo jiàn xiàn zhì de jī chǔ kē kǎo zhuān xiàng, píng shěn zhuān jiā wěi yuán huì yī fǎ pī zhǔn le hé lǐ de kē yán zhōu qī yán qī shēn qīng.

Nhằm vào một số đề án khảo sát khoa học cơ bản bị hạn chế bởi điều kiện thao tác dưới biển sâu và khí hậu khắc nghiệt cực đoan, hội đồng chuyên gia đánh giá theo quy định pháp luật đã phê chuẩn đơn xin gia hạn hoãn lại chu kỳ nghiên cứu khoa học hợp lý.

24 nét

HÁN VIỆT · DIỄN KỲ



HSK 6

Động từ

#2080

延伸

yán shēn

mở rộng

老师鼓励大家积极延伸，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yán shēn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mở rộng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT : DIỄN THÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2081

延续

yán xù

tiếp nối, kéo dài liên tục, truyền
thừa tiếp diễn

中华文明是世界上唯一自古至今从未中断、绵延不绝延续发展至今的伟大古老文明。

Zhōng huá wén míng shì shì jiè shàng wéi yī zì gǔ zhì jīn cóng wèi zhōng duàn, miǎn yǎn bù jué yǎn xù fǎ zhān zhī jīn de wéi dà gǔ lǎo wén míng.

Văn minh Trung Hoa là nền văn minh cổ xưa vĩ đại duy nhất trên thế giới chưa từng bị đứt đoạn từ ngàn xưa đến nay, liên tục tiếp nối phát triển trường tồn không dứt cho tới ngày nay.

28 nét

HÁN VIỆT : DIỄN TỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2082

严寒

yán hán

giá rét, rét buốt khắc nghiệt (mùa
đông)

国产新型极地重型破冰船能够在零下五十摄氏度的极地极度严寒环境下，连续破冰厚达两米以上的多年海冰航行。

Guó chǎn xīn xíng jí dì zhòng xíng pò bīng chuán néng zài líng xià wǔ shí shè shì dù de jí dì jí dù yán hán huán jìng xià, lián xù pò suì hòu dá liǎng mǐ yǐ shàng de duō nián hǎi bīng háng xíng.

Tàu phá băng hạng nặng vùng cực kiểu mới do nước ta sản xuất có thể dưới môi trường giá rét cực đoan âm năm mươi độ C nơi vùng cực liên tục phá lớp băng biển nhiều năm dày trên 2 mét để hành trình hàng hải.

22 nét

HÁN VIỆT : NGHIỆM HÀN

HSK 6

Động từ

#2083

严禁

yán jìn

nghiêm cấm, cấm chỉ tuyệt đối
theo luật định

国家保密法与网络安全法明确严禁在非涉密计算机与互联网办公终端上存储、处理国家秘密信息。

Guó jiā bǎo mì fǎ yǔ wǎng lǒu ān quán fǎ míng qing yán jìn zài fēi shè mì jì suàn jī yǔ hù lián wǎng bàn gōng zhōng duān shàng cún chǔ, chǔ lǐ guó jiā mī mì xīn xī.

Luật An ninh Mạng và Luật Bảo mật Quốc gia nghiêm cấm rõ ràng việc xử lý, lưu trữ thông tin bí mật nhà nước trên các thiết bị đầu cuối văn phòng internet và máy vi tính không thuộc diện bảo mật.

26 nét

HÁN VIỆT : NGHIỆM CẤM

HSK 6

Tính từ

#2084

严峻

yán jùn

nghiêm trọng hiểm nghèo, gay gắt
khắc nghiệt

面对复杂严峻的国际环境与艰巨繁重的国内改革发展稳定任务，全党全军全国各族人民必须保持战略定力、勇毅前行。

Miàn duì fù zá yán jùn de guó jì huán jīng yǔ jiǎn jù fán zhòng de guó nèi gǎi gé fā zhǎn wěn dìng rèn wù, quán dǎng quán jūn quán guó gè zú rén mín bīn xū bǎo chí zhàn lüè dìng lì, yǒng yì qián xíng.

Đứng trước môi trường quốc tế hiểm nghèo gay gắt phức tạp cùng nhiệm vụ ổn định phát triển cải cách trong nước nặng nề gian khổ, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải giữ vững định lực chiến lược, dũng cảm kiên nghị tiến bước.

25 nét

HÁN VIỆT : NGHIỆM TUẦN

HSK 6

Tính từ

#2085

严厉

yán lì

nghiêm khắc, nghiêm trị trừng phạt
đanh thép

国家司法行政机关保持高压严打态势，依法严厉打击任何侵害妇女儿童合法权益与破坏生态环境的违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān bǎo chí gāo yǎ yán dǎ tài shì, yī fǎ yán lì dǎ jī rēn hé qīn hài fù nǚ ér tóng hé fǎ quán yì yǔ pò huài shēng tài huán jīng de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia duy trì thế trận tấn công trấn áp nghiêm trị áp lực cao, xử lý nghiêm khắc nghiêm trị theo pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm phá hoại môi trường sinh thái và xâm hại quyền lợi hợp pháp của phụ nữ trẻ em.

22 nét

HÁN VIỆT : NGHIỆM LỆ

HSK 6

Tính từ

#2086

严密

yán mì

nghiêm mật, chặt chẽ kín kẽ, không
kể hở

国家超算中心与高等级数据中心构建起了多层次纵深防御体系，确保国家核心数据资产万无一失、防护严密。

Guó jiā chāo suàn zhōng xīn yǔ gāo děng jí jù zhōng xīn gòu jiàn qǐ le duō céng zòng shēn fáng yù tǐ xì, què bǎo guó jiā hé xīn shù zǐ chǎn wàn wú yī shī, fáng hù yán mì.

Trung tâm dữ liệu cấp cao và Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia đã xây dựng nên hệ thống phòng thủ theo chiều sâu đa tầng, bảo đảm tài sản dữ liệu cốt lõi của quốc gia an toàn tuyệt đối, phòng hộ nghiêm mật kín kẽ chặt chẽ.

24 nét

HÁN VIỆT : NGHIỆM MẬT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2087

沿海

yán hǎi

ven biển, duyên hải bờ biển

我国东部沿海经济发达地区加快培育发展海洋新质生产力，大力推进深海养殖装备与海上风电超级能源基地建设。

Wǒ guó dōng bù yán hǎi jīng jì fā dǎ dì qū jiā kuài péi yù fā zhǎn hǎi yáng xīn zhì shēng chǎn lì, dà lì tuī jìn shēn hǎi yáng zhī zhuāng bèi yǔ hǎi shàng fēng diàn chāo jí néng yuán jī dì jiàn shè.

Vùng kinh tế phát triển ven biển duyên hải miền Đông nước ta đẩy nhanh bồi dưỡng phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới trên biển, đẩy mạnh xây dựng các siêu căn cứ năng lượng điện gió ngoài khơi cùng trang thiết bị nuôi trồng hải sản biển sâu.

18 nét

HÁN VIỆT : DUYÊN HẢI

HSK 6

Danh từ

#2088

言论

yán lùn

ngôn luận, ý kiến phát biểu quan
điểm

国家依法保障公民言论自由，同时坚决依法严惩任何编造虚假信息涉险造谣与危害国家安全的违法言论。

Guó jiā yī fǎ bǎo zhàng gōng mín yán lùn zì yóu, tóng shí jiǎn yán yī fǎ yán chéng rēn hé biān zào xū xǐ shē kōng xiǎn qing yáo yán yǔ wēi hài guó jiā ān quán de wéi fǎ yán lùn.

Nhà nước theo quy định của pháp luật bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi ngôn luận biểu ý kiến trái pháp luật gây nguy hại an ninh quốc gia và bịa đặt tin đồn hiểm họa khủng bố giả mạo.

22 nét

HÁN VIỆT : NGÔN LUẬN



HSK 6

Tính từ

#2089

炎热

yán rè

nóng nực, oi bức ngọt ngào (mùa hè)

在酷暑炎热的三伏天里，数百万建筑工人与供电保障人员顶着烈日坚守岗位，全力确保重点重大工程建设进度与电网安全。

Zài kù shǔ yán rè de sān fú tiān lǐ, shù bǎi wàn jiàn zhù gōng rén yǔ gòng diàn bǎo zhàng rén yuán dīng zhe liè rì jiān shǒu gǎng wèi, quán lì què bǎo zhòng diǎn zhòng dà gōng chéng jiàn shè jìn dù yǔ diàn wǎng ān quán.

Trong những ngày hè oi bức nóng nực gay gắt của tiết Tam Phục, hàng triệu công nhân xây dựng và nhân viên bảo đảm cung ứng điện đội nắng gắt bám trụ vị trí, dốc toàn lực bảo đảm tiến độ xây dựng công trình trọng đại trọng điểm và an toàn lưới điện.

24 nét

HÁN VIỆT: VIÊM NHIỆT

HSK 6

Danh từ

#2090

岩石

yán shí

đá, nham thạch, khối đá địa chất

“嫦娥六号”探测器从月球背面南极艾特肯盆地成功采集了人类首份珍贵的月背深层玄武岩岩石样本。

"cháng é liú hào" tàn cè qì cóng yuè qiú bèi miàn nán jí ài tè kēn pén dì chéng gōng cái jí le rén lèi shǒu fèn zhēn guì de yuè bèi shēn céng xuǎn wǔ yán yán shí yàng běn.

Tàu thám trắc 'Hằng Nga 6' từ bốn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau Mặt Trăng đã thu thập thành công mẫu vật đá nham thạch bazan tầng sâu mặt sau Mặt Trăng vô giá đầu tiên của nhân loại.

26 nét

HÁN VIỆT: NHAM THẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2091

演变

yǎn biàn

diễn biến, tiến hóa biến đổi theo thời gian

古生物学家通过地层化石证据，系统完整揭示了五亿年前寒武纪生命大爆发时期早期脊椎动物器官的演变历程。

Gǔ shēng wù xué jiā tōng guò dì céng huà shí zhèng jù, xì tǒng wán zhěng jiē shì le wǔ yì nián qián hǎn wǔ jì shēng mìng dà bào fā shí qī zǎo qī jī zhǔ dòng wǔ qì guān de yǎn biàn lì chéng.

Các nhà cổ sinh vật học thông qua chứng cứ hóa thạch địa tầng đã hệ lộ một cách hoàn chỉnh và có hệ thống chặng đường tiến hóa diễn biến các cơ quan của động vật có xương sống thời kỳ đầu trong giai đoạn bùng nổ Sinh mệnh kỷ Cambri cách đây 500 triệu năm.

20 nét

HÁN VIỆT: DIỄN BIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2092

演讲

yǎn jiǎng

thuyết trình, diễn thuyết, bài phát biểu

在联合国国际青年论坛上，我国青年代表发表了关于携手推动全球可持续发展与生态文明建设的主题演讲，赢得阵阵热烈掌声。

Zài lián hé guó guó jì qīng nián lùn tán shàng, wǒ guó qīng nián dài biǎo fā biǎo le guān yú xié shǒu tuī dòng quán qiú kě chí xù fā zhǎn yǔ wén míng jiàn shè de zhǔ tí yǎn jiǎng, yíng dé zhēn zhēn rè liè zhǎng shēng.

Tại Diễn đàn Thanh niên Quốc tế Liên Hợp Quốc, đại biểu thanh niên nước ta đã có bài phát biểu diễn thuyết thuyết trình chủ đề về việc chung tay thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái và phát triển bền vững toàn cầu, giành được những tràng pháo tay nhiệt liệt vang dội.

24 nét

HÁN VIỆT: DIỄN GIẢNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2093

演习

yǎn xí

diễn tập, cuộc diễn tập quân sự/thực chiến

陆海空火箭军多兵种联合作战部队在复杂电磁环境下开展了实战化立体联合夺岛实兵演习，展现了坚强捍卫祖国主权的雷霆战力。

Lù hǎi kōng huǒ jiàn jūn duō bīng zhǒng lián hé zuò zhàn bù duì zài fù zá diàn cí huán jīng xià kāi zhǎn le jiāng huáng wéi wáng zǔ guó zhǔ quán de léi tíng zhàn lì.

Lực lượng tác chiến liên hợp đa binh chủng Hải Lục Không quân và Tên lửa dưới môi trường điện từ phức tạp đã triển khai cuộc diễn tập thực binh chiếm đảo liên hợp lập thể thực chiến hóa, phô diễn sức mạnh chiến đấu sẵn sàng kiên cường bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: DIỄN TẬP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2094

演绎

yǎn yì

diễn giải suy luận; biểu diễn tái hiện nghệ thuật

中央芭蕾舞团以现代交响芭蕾形式生动演绎了红色经典《红色娘子军》，展现了中华优秀传统文化作品经久不衰的艺术魅力。

Zhōng yāng bā lěi wǔ tuán yǐ xiàn dài jiāo xiǎng bā lěi xíng shì shēng dòng yǎn yì le hóng sè jīng diǎn 《hóng sè nǚ zǐ jūn》，zhǎn xiàn le zhōng huá yōu xiù wén yì zuò pǐn jīng jiǔ bù shuāi de yì shù mèi lì.

Đoàn Ballet Trung ương bằng hình thức múa ballet giao hưởng hiện đại đã biểu diễn diễn giải sinh động tác phẩm kinh điển 'Hồng Sắc Nữ hoàng Tử Quân', phô diễn sức quyến rũ nghệ thuật trường tồn bất diệt của các tác phẩm văn nghệ xuất sắc.

21 nét

HÁN VIỆT: DIỄN DỊCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2095

演奏

yǎn zòu

diễn tấu, biểu diễn nhạc cụ

中国国家交响乐团在维也纳金色大厅深情演奏了中国传世经典交响乐《梁祝》，优美动人的旋律深深打动了全场欧洲观众。

Zhōng guó guó jiā jiǎo xiǎng yuè tuán zài wéi yě nà jīn sè dà tīng shēn qīng yǎn zòu le zhōng guó chuán shì jīng diǎn jiǎo xiǎng yuè 《liáng zhù》，yōu měi dòng rén de xuán lǚ shēn shēn dǎ dòng le quán chǎng ōu zhōu guān zhòng.

Dàn nhạc Giao hưởng Quốc gia Trung Quốc tại Đại sảnh Vàng Vienna đã diễn tấu đầy truyền cảm bản giao hưởng kinh điển để đời 'Lương Chúc', giai điệu tươi đẹp lay động lòng người đã làm rung động sâu sắc toàn thể khán giả châu Âu trong khán phòng.

19 nét

HÁN VIỆT: DIỄN TẤU

HSK 6

Động từ

#2096

掩盖

yǎn gài

che đậy, che giấu sự thật/tội lỗi

历史事实铁证如山，任何妄图篡改历史教科书、掩盖军国主义侵略战争滔天罪行的卑劣行径都不会得逞。

Lì shǐ shì shí tiě zhèng rú shān, rèn hé wàng tú cuān gǎi lì shǐ jiào kè shū, yǎn gài jūn guó zhǔ yì qín lüè zhàn zhēng táo tiān zuì xíng de bēi liè xíng jīng dòu jué bú huì dé chéng.

Sự thật lịch sử bằng chứng thép rõ như ban ngày, mọi hành vi để hèn mưu toan che đậy che giấu tội ác tày trời của cuộc chiến tranh xâm lược quân phiệt và bóp méo sách giáo khoa lịch sử tuyệt đối sẽ không bao giờ đạt được mục đích.

21 nét

HÁN VIỆT: YẾM CÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2097

掩护

yǎn hù

yểm trợ, che chắn bảo vệ (quân sự)

在重大防空突防综合战术演习中，新型电子战隐身战机编队实施强力电磁压制，有效掩护了主力轰炸机梯队突入目标区域。

Zài zhòng dà fáng kōng tū fáng zōng hé zhàn shù yǎn xí zhōng, xīn xíng diàn zǐ zhàn yǐn shēn zhàn jī biān duì shí shī qiáng lì diàn cí yā zhì, yǒu xiào yǎn hù le zhǔ lì bō zhà jī tǔ duì tū rù mù biāo qū yù.

Trong cuộc diễn tập chiến thuật tổng hợp phòng không đột phá trọng đại, biên đội máy bay chiến đấu tàng hình tác chiến điện tử kiểu mới đã thực thi áp chế điện tử mạnh mẽ, yểm trợ hiệu quả cho đội hình thể đội máy bay ném bom chủ lực đột nhập khu vực mục tiêu.

24 nét

HÁN VIỆT: YẾM HỘ



HSK 6

Động từ

#2098

掩饰

yǎn shì

che đậy, khỏa lấp che giấu (khuyết điểm, cảm xúc)

在严肃客观的科学实验事实与真实可复现数据面前，任何企图掩饰实验漏洞与伪造假象的行为都是徒劳的。

Zài yán sù kè kǎn de kē xué shí yàn shí shí yǔ zhēn shí kè fù xiān shù jù miàn qián, rèn hé qǐ tú yǎn shì shí yàn lòu dòng yǔ wéi zào jiǎ xiàng de xíng wéi dōu shì tú láo de.

Đứng trước số liệu chân thực có thể tái lập và sự thật thực nghiệm khoa học khách quan nghiêm túc, mọi hành vi mưu toan che đậy che giấu các lỗ hổng thực nghiệm và nguy tạo hiện tượng giả đều là công cốc vô ích.

24 nét

HÁN VIỆT: YẾM SỨC

HSK 6

Danh từ

#2099

眼光

yǎn guāng

ánh mắt; tầm nhìn, con mắt nhìn nhận chiến lược

战略科学家必须具备洞察世界未来科技发展大势的宏阔战略眼光，善于在前瞻性颠覆性前沿领域下好先手棋。

Zhàn lüè kē xué jiā bì xū jù bèi dòng chá shì jiè wèi lái kē jì fā zhǎn dà shì de hóng kuò zhàn lüè yǎn guāng, shàn yú zài qián xiān fān lüè xìng yán jiàn yǎn lǐng yù xià hǎo xiān shǒu qí.

Nhà khoa học chiến lược bắt buộc phải sở hữu con mắt nhìn nhận tầm nhìn chiến lược sâu rộng thấu suốt đại thể phát triển khoa học công nghệ tương lai của thế giới, giỏi đi trước một nước cờ trong các lĩnh vực tiên phong mang tính cách mạng nhìn xa trông rộng.

25 nét

HÁN VIỆT: NHẢNH QUANG

HSK 6

Danh từ

#2100

眼色

yǎn sè

ánh mắt ra hiệu, nháy mắt ra hiệu ngầm

在联合特种反恐突击抓捕暴恐分子的千钧一发之际，两名特战队员通过一个默契的眼色瞬间完成了破门协同战术。

Zài lián hé tè zhòng fǎn kǒng tū jī zhuā bǔ bào kǒng fēn zǐ de qiān jūn yí fà zhī jī, liǎng míng tè zhàn duì yuán tóng guò yí gè mò qì de yǎn sè shùn jiān wán chéng le pò mén xié tóng zhàn shù.

Trong khoảnh khắc nghìn cân treo sợi tóc của cuộc đột kích liên hợp đặc nhiệm chống khủng bố bắt giữ phân tử bạo lực, hai chiến sĩ đặc nhiệm thông qua một ánh mắt ra hiệu ẩn ý trong tích tắc đã hoàn thành chiến thuật phối hợp phá cửa.

24 nét

HÁN VIỆT: NHẢNH SẮC

HSK 6

Danh từ

#2101

眼神

yǎn shén

ánh mắt, thần thái ánh mắt

老科学家凝视着深空探测器传回的首批高分辨率全景遥测图像，专注深邃的眼神中充满了对浩瀚宇宙的无限敬畏与热爱。

Lǎo kē xué jiā níng shì zhe shēn kōng tàn cè qì chuán huí de shǒu pī gāo fēn biān lǜ quán jǐng yáo cè tú xiàng, zhuān zhù shēn suì de yǎn shén zhōng chōng mǎn le duì hào hàn yǔ zhòu de wú xiàn jīng wèi yǔ rè ài.

Nhà khoa học lão thành chăm chú nhìn vào những bức ảnh đo đạc từ xa toàn cảnh độ phân giải cao đầu tiên do tàu thám trắc không gian sâu truyền về, trong ánh mắt sâu thẳm tập trung tràn ngập niềm kính ngưỡng và tình yêu vô bờ bến đối với vũ trụ bao la.

24 nét

HÁN VIỆT: NHẢNH THẦN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2102

眼下

yǎn xià

hiện tại, trước mắt, ngay lúc này

眼下正值秋粮丰收与关键灌溉窗口期，各级农业农村部门组织专业技术农艺专家深入田间地头开展精准技术指导。

Yǎn xià zhèng zhí qiū liáng fēng shōu yǔ guān jiàn guǎn gài chuāng kǒu qī, gē jí nòng yè nóng cūn bù mén zǔ zhī zhuān yè jī shù nóng yì zhuān jiǎ shēn rù tián jiān dì tóu kāi zhǎn jīng zhǔn jì shù zhǐ dǎo.

Hiện tại ngay lúc này đang đúng vào thời điểm vụ mùa thu hoạch lương thực mùa thu và cửa sổ thời cơ tưới tiêu then chốt, cơ quan nông nghiệp nông thôn các cấp đã tổ chức các chuyên gia nông học kỹ thuật chuyên môn đi sâu vào đồng ruộng để triển khai hướng dẫn kỹ thuật chuẩn xác.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẢNH HẠ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2103

验收

yàn shōu

nghiệm thu, kiểm tra đánh giá nghiệm thu bàn giao

国家重大科技基础设施“极深地下极低辐射本底前沿物理实验设施”顺利通过国家综合性专家竣工验收并正式投入运行。

Guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shī shì "jí shēn dì xià jí dī fú shè běn dǐ qián yán wù lǐ shí yàn shè shī" shùn lì tōng guò guó jiā zōng hé xìng zhuān jiā yàn shōu bīng zhèng shì tóu rù yùn xíng.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia 'Cơ sở Thực nghiệm Vật lý Tiên phong Phòng Bức xạ Cực thấp Dưới Lòng đất Cực Sâu' đã thuận lợi vượt qua đợt kiểm tra nghiệm thu khánh thành của đoàn chuyên gia tổng hợp quốc gia và chính thức đưa vào vận hành.

19 nét

HÁN VIỆT: NGHIỆM THU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2104

验证

yàn zhèng

kiểm chứng, xác thực bằng thực nghiệm/chứng cứ

我国科研团队成功完成了百公里级自由空间高保真量子隐形传态实验，在国际上首次全面验证了相关理论的实用可行性。

Wǒ guó kē yán tuán duì chéng gōng wán chéng le bǎi gōng lǐ jì yóu kōng jiān gāo bǎo zhēn liàng zǐ yīn xíng chuán tài shí yàn, zài guó jì shàng shàn shòu cǐ quán miàn yàn zhèng le xiāng guān lǐ lùn de shí yòng kě xíng xìng.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta đã hoàn thành xuất sắc thực nghiệm dịch chuyển tức thời lượng tử độ trung thực cao trong không gian tự do cấp trăm km, lần đầu tiên trên trường quốc tế kiểm chứng xác thực toàn diện tính khả thi thực dụng của các lý thuyết liên quan.

16 nét

HÁN VIỆT: NGHIỆM CHỨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2105

厌恶

yàn wù

ghét bỏ, chán ghét căm ghét sâu sắc

广大人民群众对形式主义、官僚主义与享乐奢靡的不良之风深恶痛绝，必须以永远在路上的韧劲坚决纠治“四风”。

Guǎng dà rén mín qún zhòng duì xíng shì zhǔ yì, guān liáo zhǔ yì yǔ xiǎng lè shì méi de bù liáng zhī fēng shēn wù tòng jué, bì xū yǐ yǒng yuǎn zài lù shàng de rèn jìn jiān jué jiū zhì "sì fēng".

Đồng đảo quần chúng nhân dân vô cùng ghét bỏ căm ghét sâu sắc những thói hư tật xấu như xa hoa hưởng lạc, chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa hình thức, bắt buộc phải bằng tính kiên trì bền bỉ 'mãi mãi trên con đường' kiên quyết chấn chỉnh 'Tứ phong'.

24 nét

HÁN VIỆT: YẾM ÁC

HSK 6

Danh từ

#2106

氧气

yǎng qì

khí oxy, oxy sinh tồn

中国空间站核心舱搭载的电解水制氧与再生生保系统，实现了舱内氧气百分之百自给自足与高效循环利用。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài de diàn jiě shuǐ zhì yǎng qì zài shēng shēng bǎo xì tǒng, shí xiàn le cāng nèi yǎng qì bǎi fēn zhī bǎi zì jì zì zú yǔ gāo xiào xún huán lì yòng.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh tái sinh và sản xuất oxy bằng điện phân nước trang bị trên khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc đã thực hiện việc tự cung tự cấp 100% khí oxy cùng tuần hoàn tái sử dụng hiệu quả cao bên trong khoang.

22 nét

HÁN VIỆT: DƯỠNG KHÍ



HSK 6

Danh từ

#2107

样品

yàng pǐn

mẫu vật, hàng mẫu thử nghiệm

科研团队在百级超净实验室中利用原子级透射电子显微镜，对深海万米取得的热液硫化物矿石样品开展了纳米级精细成分分析。

Kē yán tuán duì zài bǎi jí chāo jīng shí yàn shì zhōng lì yòng yuán zǐ jī tòu shè diǎn zī xiàn wēi jīng, duì shēn hǎi wàn mǐ qǔ dé de rè yè liú huà wù kuàng shí yàng pǐn kāi zhǎn le nà mǐ jí jīng xì chéng fēn fēn xī.

Nhóm nghiên cứu khoa học trong phòng thí nghiệm siêu sạch cấp 100 sử dụng kính hiển vi điện tử truyền qua cấp độ nguyên tử đã triển khai phân tích thành phần tinh xảo cấp độ nano đối với mẫu vật quặng sulfide nhiệt dịch lấy được ở độ sâu vạn mét dưới biển sâu.

22 nét

HÁN VIỆT: DẠNG PHẨM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2108

摇摆

yáo bǎi

đu đưa, dao động lắc lư; lay chuyển lập trường

超高层建筑顶端安装了国际领先的数百吨级主动调谐质量阻尼器，在强台风袭击下能大幅削减大楼摇摆幅度。

Chāo gāo céng jiàn zhǔ dīng duān ān zhuāng le guó jì líng xiǎn de shù bǎi dùn jí zhǔ dòng tiáo xié zhì liàng zǔ ní qì, zài qiáng tái fēng xí jī xiǎ néng dà fú xuē jiǎn dà lóu yáo bǎi fú dù.

Đỉnh của tòa nhà siêu cao tầng được lắp đặt thiết bị giảm chấn khối lượng điều hòa chủ động cấp hàng trăm tấn hàng đầu quốc tế, dưới đợt tấn công của bão mạnh có thể giảm thiểu vượt bậc biên độ dao động lắc lư đu đưa của tòa nhà.

19 nét

HÁN VIỆT: DAO BÀI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2109

摇滚

yáo gǔn

nhạc rock, rock and roll

在大型国际青年音乐节现场，具有浓厚东方民族风情的国风重金属摇滚乐将全场数万名乐迷的热情瞬间点燃。

Zài dà xíng guó jì qīng nián yīn yuè jié xiàn chǎng, jù yǒu nóng hòu dōng fāng mín zú fēng qíng de guó fēng zhòng jīn shǔ yáo gǔn yuè jiāng quán chǎng shù wàn míng yuè mí de rè qíng shùn jiān diǎn rán.

Tại hiện trường đại nhạc hội thanh niên quốc tế quy mô lớn, dòng nhạc rock kim loại nặng phong cách dân tộc mang đậm phong vị dân tộc phương Đông đã thổi sáng bùng cháy trong tích tắc niềm đam mê của hàng vạn người hâm mộ âm nhạc trong toàn khán phòng.

18 nét

HÁN VIỆT: DAO CỎN

HSK 6

Động từ

#2110

摇晃

yáo huàng

rung lắc, chao đảo chập chờn

深海万米载人潜水器在穿越强烈海底湍流与内波海域时，钛合金球舱依然保持高度姿态稳定性、绝无剧烈摇晃。

Shēn hǎi wàn mǐ zài rén qián shuǐ qì zài chuān yuè qiáng liè hǎi dī tuān liú yǔ nèi bō hǎi yú shí, tài hé jīn qiú cāng yī rán bǎo chí gāo dù zì tài wěn dìng xìng, jué wú jù liè yáo huàng.

Tàu lặn có người lái vạn mét dưới biển sâu khi băng qua vùng biển có sóng nội và dòng chảy rối đáy biển mạnh mẽ, khoang hình cầu hợp kim titan vẫn duy trì độ ổn định tư thế ở mức độ cao, tuyệt đối không hề bị chao đảo rung lắc dữ dội.

24 nét

HÁN VIỆT: DAO HOÀNG

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2111

遥控

yáo kòng

điều khiển từ xa, viễn khiển

北京航天飞控中心调度员通过深空测控通信大网，向数亿公里之外的火星探测巡视器发送了高精度自主避障遥控指令。

Běi jīng háng tiān fēi kòng zhōng xīn diào dù yuán tōng guò shēn kōng cè kòng tōng xìn dà wǎng, xiàng shù yì gōng lǐ zhī wài de huǒ xīng tàn cè xún shì qì fā sòng le gāo jīng dù zì zhǔ bì zhàng yáo kòng zhǐ lìng.

Điều độ viên Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh thông qua mạng lưới lớn thông tin liên lạc đo đạc điều khiển không gian sâu đã gửi chỉ thị điều khiển từ xa tự chủ tránh chướng ngại vật độ chính xác cao tới xe tự hành thám trắc sao Hỏa cách xa hàng trăm triệu km.

24 nét

HÁN VIỆT: DAO KỐNG

HSK 6

Tính từ

#2112

遥远

yáo yǎn

xa xôi, xa xăm diệu vợi (khoảng cách, thời gian)

深空巡天望远镜成功捕捉到了百亿光年之外遥远古老宇宙早期第一代超大质量恒星爆发形成的光学信号。

Shēn kōng xún tiān wǎng yuǎn jìng chéng gōng bǔ zhuō dào le bǎi yì guāng nián zhī wài yáo yuǎn gǔ lǎo yǔ zhòu zǎo qī dì yì dài chāo dà zhì liàng héng xīng bào fā xíng chéng de guāng xué xìn hào.

Kính viễn vọng tuần thiên không gian sâu đã bắt trọn thành công tín hiệu quang học hình thành từ vụ nổ của thế hệ sao siêu khối lượng đầu tiên trong vũ trụ cổ đại xa xôi xa xăm cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng.

22 nét

HÁN VIỆT: DAO VIỄN

HSK 6

Danh từ

#2113

谣言

yáo yán

tin đồn, tin đồn thất thiệt bịa đặt

国家权威部门建立网络辟谣联动机制，及时发布权威客观事实，依法坚决严厉打击各类涉灾涉恐恶意网络谣言。

Guó jiā quán wēi bù mén jiàn lì wǎng lùo pì yáo lián dòng jī zhì, jí shí fā bù quán wēi kè guān shì shí, yī fǎ jiǎn jué yán lì dǎ jī gè lèi shè zāi shè kǒng è yì wǎng lùo yáo yán.

Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đã xây dựng cơ chế liên thông bác bỏ tin đồn trên mạng, kịp thời công bố các sự thật khách quan có thẩm quyền, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật các loại tin đồn mạng thất thiệt ác ý liên quan tới khủng bố và thiên tai.

22 nét

HÁN VIỆT: DAO NGÔN

HSK 6

Thành ngữ

#2114

咬牙切齿

yǎo yá qiè chǐ

nghiến răng nghiến lợi, căm giận tột cùng

广大人民群众对那些利欲熏心、肆意侵吞扶贫民生救命钱的黑心贪腐分子深恶痛绝、无不咬牙切齿。

Guǎng dà rén mín qún zhòng duì nà xiē lì yù xūn xīn, sì yì qīn tūn fú pín mǐn shēng mìng jiù mìng qián de hēi xīn tān fǔ fēn zǐ shēn wù tòng jué, wú bù yǎo yá qiè chǐ.

Đồng đảo quần chúng nhân dân vô cùng căm ghét ghét bỏ sâu sắc và không ai là không nghiến răng nghiến lợi căm phẫn đối với những phần tử tham nhũng lòng lang dạ thú bị danh lợi che mờ mắt, ngang nhiên biến thủ nguồn tiền cứu mạng cứu trợ giảm nghèo dân sinh.

35 nét

HÁN VIỆT: GIẢO NHA TIẾP XỈ

HSK 6

Liên từ

#2115

要不然

yào bù rán

nếu không thì, bằng không thì

重大国家工程必须严格执行双重质量复核制度，要不然哪怕极细微的工艺疏漏都可能酿成无法估量的严重后果。

Zhòng dà guó jiā gōng chéng bì xū yán gé zhí xíng shuāng chóng zhì liàng fù hé zhì dù, yào bù rán nǎ pà jí xī wēi de gōng yì shū lòu dòu kě néng niàng chéng wú fǎ gū liang de yán zhòng hòu guǒ.

Công trình trọng đại quốc gia bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt chế độ kiểm tra rà soát chất lượng kép, nếu không thì bằng không thì dầu chỉ một sơ suất quy trình công nghệ cực kỳ nhỏ bé cũng có thể dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng khôn lường.

34 nét

HÁN VIỆT: YÊU BẤT NHIÊN



HSK 6

Động từ

#2116

要点

yào diǎn

Điểm chính

老师鼓励大家积极要点，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yào diǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Điểm chính, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

24 nét

HÁN VIỆT: YÊU ĐIỂM

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2117

要命

yào mìng

chết người, cực kỳ tai hại; tột cùng (mức độ)

在极地超低温严寒与强烈暴风雪夹击的极端恶劣气候下，任何特种装备故障都将给野外科考队员带来要命的生存威胁。

Zài jí dì chāo dī wēn yán hán yǔ qiáng liè bào fēng xuě jiā jī de jí duǎn è liè qì hòu xià, rèn hé tè zhōng zhuāng bèi gù zhàng dōu jiāng gěi yě wài kē kǎo duì yuán dài lái yào mìng de shēng cún wēi xié.

Dưới khí hậu cực đoan khắc nghiệt bị kẹp giữa những trận bão tuyết dữ dội và giá rét cực đoan ở nhiệt độ siêu thấp vùng cực, bất kỳ sự cố hỏng hóc trang thiết bị đặc chủng nào cũng sẽ mang lại mối đe dọa sinh tồn chết người đối với các đội viên khảo sát khoa học dã ngoại.

27 nét

HÁN VIỆT: YÊU MỆNH

HSK 6

Danh từ

#2118

要素

yào sù

yếu tố, nhân tố cấu thành cốt lõi

加快构建数据基础制度体系，促进数据、技术、人才与资本等关键生产要素在全国统一大市场内自主有序高效流动。

Jiā kuài gòu jiàn shù jù jù jī chǔ zhì dù tǐ xì, cù jìn shù jù, jì shù, rén cái yǔ zī běn děng guān jiàn shēng chǎn yào sù zài quán guó tóng yī dà shì chǎng nèi zì zhǔ yǒu xù gāo xiào liú dòng.

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống chế độ cơ sở về dữ liệu, thúc đẩy các yếu tố sản xuất then chốt như vốn, nhân tài, công nghệ và dữ liệu lưu chuyển hiệu quả cao tự chủ có trật tự bên trong Đại thị trường Thống nhất Toàn quốc.

21 nét

HÁN VIỆT: YÊU TỐ

HSK 6

Tính từ

#2119

耀眼

yào yǎn

chói lọi, rực rỡ lấp lánh chói mắt

新中国航天事业在浩瀚太空中创造了举世瞩目的非凡奇迹，书写了人类航天史上极其璀璨耀眼的壮丽光辉篇章。

Xīn zhōng guó háng tiān shì yè zài hào hàn tài kōng zhōng chuàng zào le jù shì zhǔ mù dì fēi fán qí jì, shū xiě le rén lèi háng tiān shǐ shàng jí qí cuǐ càn yào yǎn de zhuàng lì guāng huī piān zhāng.

Sự nghiệp hàng không vũ trụ của đất nước bên trong vũ trụ bao la đã tạo nên những kỳ tích phi thường khiến toàn thế giới phải đổi theo, viết nên trang sử rực rỡ chói lọi huy hoàng lộng lẫy trong lịch sử hàng không vũ trụ của nhân loại.

21 nét

HÁN VIỆT: DIỆU NHẪN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2120

野蛮

yě mǎn

dã man, man rợ, thô bạo thiếu văn minh

国际社会坚定捍卫以联合国宪章为核心的国际法基本准则，坚决抵制任何奉行弱肉强食丛林法则的野蛮霸权行径。

Guó jì shì huì jiān dìng hàn wèi yǐ lián hé guó xiàn zhāng wéi hé xīn de guó jì fǎ jī běn zhǔn zé, jiān jué dǐ zhì rèn hé fèng xíng ruò ròu qiáng shí cóng lín fǎ zé de yě mǎn bà quán xíng jìng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ các chuẩn tắc cơ bản của luật pháp quốc tế lấy Hiến chương Liên Hợp Quốc làm hạt nhân cốt lõi, kiên quyết bài trừ mọi hành vi bá quyền dã man man rợ tôn sùng quy luật rừng xanh cá lớn nuốt cá bé.

22 nét

HÁN VIỆT: DÃ MAN

HSK 6

Danh từ

#2121

野心

yě xīn

dã tâm, tham vọng mù quáng bất chính

中国始终坚定奉行防御性国防政策，永远不称霸、不搞扩张，坚决粉碎任何外部势力企图分裂中国的野心图谋。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng fèng xíng fáng yù xíng guó fáng zhèng cè, yǒng yuǎn bù chéng bá, bù gǎo kuò zhāng, jiān jué fēn suì rèn hé wài bù shì lì qí tú fēn liè zhōng guó de yě xīn tú móu.

Trung Quốc luôn kiên định thực thi chính sách quốc phòng mang tính phòng thủ, vĩnh viễn không xưng bá, không bành trướng, kiên quyết đập tan mọi mưu toan dã tâm của bất kỳ thế lực bên ngoài nào mưu toan chia rẽ đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT: DÃ TÂM

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2122

一流

yī liú

nhất lưu, hàng đầu, đẳng cấp số 1 thế giới

我国加快推进“双一流”建设，着力打造一批具备世界一流学术影响力的高水平研究型大学与国家实验室。

Wǒ guó jiā kuài tuī jìn "shuāng yī liú" jiàn shè, zhuó lì dǎ zào yī pī jù bèi shì jiè yī liú xué shù yǐng xiǎng lì de gāo shuǐ píng yán jiū xíng dà xué yǔ guó jiā shí yǎn shì.

Nước ta đẩy nhanh thúc đẩy xây dựng 'Song Nhất Lưu' (Đại học hàng đầu và ngành học hàng đầu), tập trung xây dựng một loạt các phòng thí nghiệm quốc gia và các trường đại học nghiên cứu trình độ cao số hữu tầm ảnh hưởng học thuật đẳng cấp hàng đầu thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT: NHẤT LƯU

HSK 6

Phó từ

#2123

依次

yī cì

lần lượt, theo thứ tự bài bản

在智能化自动化超级汽车制造工厂总装车间里，数百台工业机器人依次精准完成车身点焊、喷涂与总装工序。

Zài zhì néng huà zì dòng huà chāo jī qì chē zhì zào gōng chǎng zǒng zhuāng chē jiān lǐ, shù bǎi tái gōng gōng yè jī rén yǐ cì jīng zhǔn wán chéng chē shēn diǎn hàn, pēn tú yǔ zǒng zhuāng gōng xù.

Bên trong phân xưởng tổng lắp ráp của nhà máy sản xuất ô tô siêu cấp thông minh hóa tự động hóa, hàng trăm robot công nghiệp theo thứ tự lần lượt hoàn thành chuẩn xác các công đoạn tổng lắp ráp, sơn phủ và hàn điểm thân xe.

26 nét

HÁN VIỆT: Y THỨ

HSK 6

Phó từ

#2124

依旧

yī jiù

vẫn như cũ, như xưa, không hề thay đổi

尽管经历了半个多世纪的风霜雨雪洗礼，红旗渠那盘绕在太行绝壁上的壮丽人工天河干渠主水渠依旧坚固完好。

Jìn guǎn jīng lì le bàn gè duō shì jì de fēng shuāng yǔ xuě xǐ lǐ, hóng qí qú nà pán rào zài tài xíng jué bǐ shàng de zhuàng lì rén gōng tiān hé gān qú zhǔ shuǐ qú yī jiù jiān gù wán hǎo.

Dẫu trải qua sự gội rửa tới tấp của mưa tuyết gió sương suốt hơn nửa thế kỷ, dòng kênh chính của con sông nhân tạo trên trời tráng lệ Hồng Kỳ Cứ uốn lượn bên vách đá Thái Hàng vẫn cứ nguyên vẹn vững chắc như xưa.

25 nét

HÁN VIỆT: Y CỤU



HSK 6

Giải từ

#2125

依据

yī jù

cơ sở

掌握好“依据”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “yī jù” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.
Nắm vững cách dùng từ “依据” (cơ sở) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: Y CƯ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2126

依靠

yī kào

dựa vào, nương tựa vào, chỗ dựa vững chắc

人民是历史的创造者，我们党始终紧紧依靠人民、尊重人民首创精神，汇聚起推进强国建设的磅礴力量。

Rén mín shì lì shǐ de chuàng zào zhě, wǒ men dǎng shǐ zhōng jǐn jìn yī kào rén mín, zūn zhòng rén mín shǒu chuàng jīng shén, huì jù qǐ tuī jìn qiáng guó jiàn shè de páng bó lì liàng.

Nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, Đảng ta luôn luôn gần bó dựa vào nhân dân, tôn trọng tinh thần sáng kiến đầu tiên của nhân dân, hội tụ nên nguồn sức mạnh dời non lấp biển để thúc đẩy xây dựng đất nước giàu mạnh.

20 nét

HÁN VIỆT: Y KHẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2127

依赖

yī lài

ỷ lại, phụ thuộc lệ thuộc vào bên ngoài

实现高水平科技自立自强，必须坚决摆脱在关键核心零部件与底层基础软件上对外的高度依赖。

Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, bì xū jiǎn jué bǎi tuō zài guān jīn jiàn hé xīn líng bù jiàn yǔ dǐ céng jī chǔ ruǎn jiàn shàng duì wài de gāo dù yī lài.

Thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, bắt buộc phải kiên quyết thoát khỏi sự phụ thuộc lệ thuộc cao độ vào bên ngoài đối với các phần mềm nền tảng tầng dưới và linh kiện then chốt cốt lõi.

26 nét

HÁN VIỆT: Y LAI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2128

依托

yī tuō

dựa vào, lấy làm điểm tựa dựa trên nền tảng

国家实验室依托大科学装置集群开展建制化协同攻关，取得了多项引领全球前沿基础科学研究的颠覆性原创成果。

Guó jiā shí yàn shì yī tuō dà kē xué zhuāng zhì jí qún kāi zhǎn jiàn zhì huà xié tóng gòng guān, qǔ dé le duō xiàng yǐn lǐng quán qiú qián yán jī chǔ kē xué yán jiū de diǎn fù xīng yuán chuàng chéng guǒ.

Phòng thí nghiệm quốc gia lấy các cụm thiết bị khoa học lớn làm điểm tựa dựa trên nền tảng để triển khai nghiên cứu vượt khó hiệp đồng có tổ chức, đã đạt được nhiều thành quả nguyên tác mang tính cách mạng dẫn đầu nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong trên toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: Y THÁC

HSK 6

Danh từ

#2129

衣裳

yī shang

y phục, áo quần trang phục truyền thống

在传统中秋民俗游园会上，身着典雅精美中华传统汉服衣裳的青年学子手提花灯，漫步在古色古香的水乡庭院中。

Zài chuán tǒng zhōng qiū mǐn sú yóu yuán huì shàng, shēn zhe diǎn yǎ jīng měi zhōng huá chuán tǒng hàn fú yī shang de qīng nián xué zǐ shǒu tí huā dēng, màn bù zài gǔ sè gǔ xiāng de shuǐ xiāng tíng yuàn zhōng.

Tại hội chợ tết dân gian Trung Thu truyền thống, các bạn học sinh thanh niên khoác lên mình bộ y phục áo quần Hán phục truyền thống thanh tao tinh xảo tay cầm đèn lồng hoa đạo bước bên trong sân vườn miến sông nước cổ kính đậm phong vị xưa.

25 nét

HÁN VIỆT: Y THƯỜNG

HSK 6

Phó từ

#2130

一度

yī dù

đã từng có lúc, từng có thời điểm

我国某些关键芯片制造高端光刻设备一度面临着严重的外部技术封锁禁运，如今科研团队正全力攻关实现自立自强。

Wǒ guó mǒu xiē guān jiàn xīn piàn zhì zào gāo duān guāng kè shè bèi yí dù miǎn lín zhē yán zhòng de wài bù jì shù fēng suǒ jìn yùn, rú jīn kě yán tuán duì zhèng quán lì gōng guān shí xiàn zì lì zì qiáng.

Các thiết bị quang khắc cao cấp chế tạo chip then chốt của nước ta đã từng có lúc từng có thời điểm phải đối mặt với sự cấm vận phong tỏa kỹ thuật nghiêm trọng từ bên ngoài, ngày nay nhóm nghiên cứu khoa học đang dốc toàn lực vượt khó để thực hiện tự chủ tự cường.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẤT ĐỘ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2131

一贯

yī guàn

nhất quán, trước sau như một, kiên trì không đổi

中国始终坚定不移奉行独立自主的和平外交政策，这一贯立场赢得了国际社会的广泛赞誉与高度信任。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dīng bù yí fèng xíng dú lì zì zhǔ de hé píng wài jiāo zhèng cè, zhè yí guàn lì chǎng yíng dé le guó jì shè huì de guāng fàn zàn yù yǔ gāo dù xìn rèn.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng thực thi chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, lập trường nhất quán trước sau như một này đã giành được sự khen ngợi rộng khắp cùng sự tin cậy cao độ của cộng đồng quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: NHẤT QUÁN

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#2132

一律

yī lǜ

đồng loạt, nhất loạt như nhau, không ngoại lệ

在全面深化法治化营商环境建设中，国家保障各类所有制企业依法平等使用生产要素、一律公平公正参与市场竞争。

Zài quán miàn shēn huà fǎ zhì huà yíng shāng huán jīng jiàn shè zhōng, guó jiā bǎo zhàng gè lèi suǒ yǒu zhì yè yī fǎ píng děng shǐ yòng shēng chǎn yào sù, yī lǜ gōng píng gōng zhèng cān yǔ shì chǎng jìng zhēng.

Trong việc đi sâu xây dựng môi trường kinh doanh pháp trị hóa toàn diện, Nhà nước bảo đảm các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu bình đẳng theo pháp luật sử dụng các yếu tố sản xuất, nhất loạt đồng loạt tham gia cạnh tranh thị trường công bằng công minh.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẤT LUẬT

HSK 6

Thành ngữ

#2133

一目了然

yī mù liǎo rán

nhìn một cái là hiểu ngay, rõ mồn một trong nháy mắt

智慧城市数字化数字孪生运营大屏将全城交通流量、管网运行与应急态势数据直观呈现，整体运行状态一目了然。

Zhì huì chéng shì shù zì huà shù zǐ luǎn shēng yùn yíng dà píng jiāng quán chéng jiāo tōng liú liàng, guǎn wǎng yùn xíng yǔ yìng jí tài shì shù zǐ liú liàng, quán wǎng yùn xíng yǔ yíng jí tài shì shù zǐ zhī quán chéng xiàn, zhèng tíng yùn xíng zhuàng tài yí mù liǎo rán.

Màn hình lớn vận hành song sinh số hóa thành phố thông minh trình bày trực quan số liệu tình thế khẩn cấp, vận hành mạng lưới đường ống và lưu lượng giao thông toàn thành phố, trạng thái vận hành tổng thể rõ mồn một nhìn một cái là hiểu ngay.

35 nét

HÁN VIỆT: NHẤT MỤC LIỄU NHIÊN



HSK 6

Phó từ

#2134

一向

yī xiàng

xưa nay, luôn luôn, vốn dĩ từ trước

老一辈战略科学家一向严于律己、宽以待人，在学术科研上求真务实、精益求精，是青年一代学习的光辉楷模。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā yī xiàng yán yú lù jǐ, kuān yǐ dài rén, zài xué shù kē yán shàng qiú zhēn wú shí, jīng yì qiú jīng, shì qīng nián yī dài xué xí de guāng huī kǎi mó.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bộ xưa nay luôn luôn nghiêm khắc với bản thân, rộng lượng với người khác, trong nghiên cứu học thuật luôn cầu thị thực chất, tinh ích cầu tinh, chính là tấm gương sáng chói lợi cho thế hệ trẻ học tập.

📖 23 nét

HÁN VIỆT NHẤT HƯỚNG

HSK 6

Phó từ

#2135

一再

yī zài

nhiều lần, lặp đi lặp lại, liên tục nhấn mạnh

总设计师在工程发射冲刺动员大会上一再叮嘱全体指挥调度人员：必须做到万无一失、零差错、零缺陷交付任务。

Zǒng shè jì shī zài gōng chéng fā shè chōng cì dòng yuán dà huì shàng yī zài dīng zhǔ quán tǐ zhǐ huī diào dù rén yuán: bì xū zuò dào wàn wú yī shī, líng chà cuò, líng quē xiàn jiāo fù rèn wù.

Vị tổng công trình sư thiết kế tại đại hội phát động nước rút phóng công trình đã nhiều lần lặp đi lặp lại dặn dò toàn thể nhân viên chỉ huy điều độ: bắt buộc phải làm được tuyệt đối an toàn không một sai sót, không một khuyết tật, bàn giao nhiệm vụ hoàn hảo.

📖 23 nét

HÁN VIỆT NHẤT TÁI

HSK 6

Danh từ

#2136

遗产

yí chǎn

di sản (văn hóa thế giới, thiên nhiên, của cải để lại)

我国世界自然遗产与文化遗产总数位居世界前列，国家全面构建以国家公园为主体的自然遗产地保护体系。

Wǒ guó shì jiè zì rán yí chǎn yǔ wén huà yí chǎn zǒng shù wèi jū shì jiè qián liè, guó jiā quán miàn gòu jiàn yǐ guó jiā gōng yuán wéi zhǔ tǐ de zì rán yí chǎn dì bǎo hù tǐ xì.

Tổng số lượng di sản văn hóa và di sản tự nhiên thế giới của nước ta đứng trong hàng ngũ dẫn đầu thế giới, Nhà nước xây dựng toàn diện hệ thống bảo tồn các vùng di sản tự nhiên lấy Công viên Quốc gia làm chủ thể.

📖 24 nét

HÁN VIỆT DI SẢN

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2137

遗传

yí chuán

di truyền, di truyền học

国家作物分子育种中心利用先进的基因编辑与分子标记辅助选择技术，成功解析了耐盐碱水稻关键遗传调控机理。

Guó jiā zuò wù fēn zǐ yù zhòng zhōng xīn lì yòng xiān jìn de fēn yīn biān jǐ yǔ fēn zǐ biāo jì fǔ zhù xuǎn zé jì shù, chéng gōng jiě xī le nài yán jiǎn shuǐ dào guān jiàn yí chuán tiáo kòng jī lǐ.

Trung tâm Nhân giống Phân tử Cây trồng Quốc gia áp dụng kỹ thuật chỉnh sửa gen và chọn lọc hỗ trợ chỉ thị phân tử tiên tiến, đã giải mã thành công cơ chế điều hòa di truyền then chốt của giống lúa chịu mặn kiềm.

📖 26 nét

HÁN VIỆT DI TRUYỀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2138

遗留

yí liú

để lại, di tồn còn sót lại từ lịch sử

各地扎实稳妥化解历史遗留房地产办证难与回迁安置慢问题，切实维护人民群众合法切身利益。

Gè dì zhā shí wěn tuǒ huà jiě lì shǐ yí liú fáng dì chǎn bàn zhèng nán yǔ huí qiān ān zhì màn wèn tí, qiè shí wéi hù rén mín qún zhòng hé fǎ qiè shēn lì yì.

Các địa phương làm thật vững chắc và thỏa đáng việc hóa giải các vấn đề lịch sử để lại di tồn về khó khăn cấp số đỏ bất động sản và chậm trễ tái định cư, bảo vệ thiết thực lợi ích thiết thân hợp pháp của quần chúng nhân dân.

📖 25 nét

HÁN VIỆT DI LƯU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2139

遗失

yí shī

thất lạc, đánh mất, làm rơi mất

现代化智能高铁车站服务台全面推行遗失物品全流程数字化寻回系统，帮助旅客极速找回遗忘行李物品。

Xiàn dài huà zhì néng gāo tiě chān wù wú tái quán miàn tuī xíng yí shī wù pǐn quán liú chéng shù zì huà xún huí xì tǒng, bāng zhù lǚ kè jí sù zhǎo huí yí wàng xíng lí wù pǐn.

Quầy phục vụ nhà ga đường sắt cao tốc thông minh hiện đại hóa triển khai toàn diện hệ thống tìm kiếm số hóa toàn quy trình cho đồ đạc thất lạc đánh rơi, giúp hành khách tìm lại siêu tốc các hành lý đồ vật bị bỏ quên.

📖 27 nét

HÁN VIỆT DI THẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2140

疑惑

yí huò

ngghi hoặc, hoài nghi thắc mắc, băn khoăn

院士深入浅出，结合大量鲜活实验数据作出的专题学术报告，彻底解开了在场青年学者心中的理论疑惑。

Yuàn shì shēn rù qiǎn chū, jié hé dà liàng xiān huó shí yàn shù jù zhǔ chū de zhuān tí xué shù bào gào, chè dǐ jiě kāi le zài chǎng qīng nián xué zhě xīn zhōng de lǐ lùn yí huò.

Bản báo cáo học thuật chuyên đề đi sâu vào bản chất để hiểu kết hợp lượng lớn số liệu thực nghiệm sống động do viện sĩ trình bày đã giải tỏa tháo gỡ triệt để những nghi hoặc băn khoăn lý luận trong lòng các học giả trẻ có mặt tại hội trường.

📖 25 nét

HÁN VIỆT NGHI HOẶC

HSK 6

Danh từ

#2141

仪器

yí qì

dụng cụ, thiết bị đo lường khí tài khoa học

国家重大科研仪器研制专项全面攻克了一批超高分辨率电子显微镜与超精密计量仪器制造关键技术。

Guó jiā zhòng dà kē yán yí qì zhì zhuān xiàng guān miàn gōng kè le yí pī chāo gāo fēn biàn lǜ diǎn zǐ xiān wēi jīng yǔ chāo jīng mì jì liang yí qì zhì zào guān jiàn jì shù.

Để án nghiên cứu chế tạo dụng cụ khoa học trọng đại quốc gia đã chinh phục toàn diện một loạt công nghệ then chốt chế tạo thiết bị đo lường siêu chính xác và kính hiển vi điện tử độ phân giải siêu cao.

📖 16 nét

HÁN VIỆT NGHI KHÍ

HSK 6

Danh từ

#2142

仪式

yí shì

ngghi thức, buổi lễ trang nghiêm

在雄壮庄严的国歌声中，共和国最高国家荣誉勋章授予仪式在人民大会堂金色大厅隆重举行。

Zài xióng zhuàng zhuāng yán de guó gē shēng zhōng, gòng hé guó zuì gāo guó jiā róng yǔ xūn zhāng shòu yǔ yí shì zài rén mín dà huì táng jīn sè dà tīng lóng zhòng jǔ xíng.

Hòa cùng tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, nghi thức buổi lễ trao tặng Huân chương Danh dự Quốc gia Tối cao của Nước Cộng hòa đã được tổ chức long trọng tại Đại sảnh Vàng Đại Lễ đường Nhân dân.

📖 19 nét

HÁN VIỆT NGHI THỨC



HSK 6

Liên từ

#2143

以便

yǐ biàn

để

掌握好“以便”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “yǐ biàn” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “以便” (để) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

21 nét

HÁN VIỆT : DỄ TIỆN

HSK 6

Liên từ

#2144

以免

yǐ miǎn

để tránh, nhằm tránh khỏi rủi ro

在超精密半导体光刻生产车间内，工作人员必须严格穿着防静电超净防护服，以免微尘污染晶圆表面。

Zài chāo jīng mì bàn dǎo tǐ guāng kè shēng chǎn chē jiān nèi, gōng zuò rén yuán bì xū yán gé chuān zhe fáng jīng diàn chāo jīng fáng hú fú, yǐ miǎn wēi chén wū rǎn jīng yuán biāo miàn.

Bên trong phân xưởng sản xuất quang khắc bán dẫn siêu chính xác, nhân viên bắt buộc phải mặc trang phục phòng hộ siêu sạch chống tĩnh điện nghiêm ngặt, để tránh nhằm tránh khỏi việc bụi vi mô làm ô nhiễm bề mặt tấm wafer.

20 nét

HÁN VIỆT : DỄ MIỄN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2145

以往

yǐ wǎng

trước đây, ngày xưa, những năm trước

通过全面深化“放管服”数字化政务改革，企业群众办事流程大幅精简，彻底告别了以往多头跑路、反复提交材料的烦恼。

Tōng guò quán miàn shēn huà “fànguǎnfú” shù zì huà zhèng wù gǎi gé, qǐ yè qún zhòng bàn shì liú chéng dà fú jīng jiǎn, chè dǐ gào bié le yǐ wǎng duō tóu pǎo lù, fǎn fù tí jiāo cái liào de fán nǎo.

Thông qua việc đi sâu cải cách hành chính công nghệ số 'Phân cấp - Quản lý - Phục vụ' toàn diện, quy trình làm thủ tục của người dân và doanh nghiệp được tinh giản vượt bậc, vĩnh biệt hoàn toàn nỗi phiền toái chạy đôn chạy đáo nhiều nơi nộp giấy tờ lặp đi lặp lại như trước đây ngày xưa.

22 nét

HÁN VIỆT : DỄ VẮNG

HSK 6

Liên từ

#2146

以至

yǐ zhì

đến mức, cho đến nỗi, thậm chí đến mức

科研攻关团队长期夜以继日全身心沉浸在超导机理理论推导中，以至于常常忘记了吃饭与休息时间。

Kē yán gōng guān tuán duì zhǎng qī yè yǐ jì rì quán shēn xīn chén jìn zài chāo dǎo jī lǐ lùn lùn tuī dǎo zhōng, yǐ zhì yú cháng cháng wàng jì le chī fàn yǔ xiū xi shí jiān.

Nhóm xung kích nghiên cứu khoa học ngày đêm đắm mình toàn tâm toàn ý lâu dài trong việc suy diễn lý thuyết cơ chế siêu dẫn, đến mức cho đến nỗi thường xuyên quên cả giờ ăn cơm và thời gian nghỉ ngơi.

21 nét

HÁN VIỆT : DỄ CHỈ

HSK 6

Liên từ

#2147

以致

yǐ zhì

dẫn đến, đến nỗi mà (kết quả tiêu cực/xấu)

个别单位由于在安全隐患排查中敷衍塞责、麻痹大意，以致酿成了严重的生产安全责任事故。

Gè bié dān wèi yóu yú zài ān quán yīn huàn pái chá zhōng fū yǎn sè zé, má bì dà yì, yǐ zhì niàng chéng le yán zhòng de shēng chǎn ān quán zé rèn shì gù.

Một số đơn vị do lơ là mất cảnh giác, tắc trách đối phó trong công tác rà soát kiểm tra các mối nguy hiểm an toàn tiềm ẩn, dẫn đến đến nỗi mà đã gây nên sự cố tai nạn trách nhiệm an toàn sản xuất nghiêm trọng.

22 nét

HÁN VIỆT : DỄ TRÍ

HSK 6

Tính từ

#2148

亦

yì

cũng

在面对复杂的挑战时，保持亦的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí yì de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái cũng đặc biệt quan trọng.

10 nét

HÁN VIỆT : DỄ C

HSK 6

Động từ

#2149

翼

yì

cánh

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地翼。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì yì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách cánh một cách tốt hơn.

HSK 6

Thành ngữ

#2150

一帆风顺

yī fān fēng shùn

thuận buồm xuôi gió, hanh thông suôn sẻ

科学探索与强国建设的伟大征程绝非一帆风顺，必须准备经受风高浪急甚至惊涛骇浪的重大考验。

Kē xué tàn sù yǔ qiáng guó jiàn shè de wěi dà zhēng chéng jué fēi yī fān fēng shùn, bì xū zhǔn bèi jīng shòu fēng gāo làng jí shèn zhì jīng tāo hài làng de zhòng dà kǎo yàn.

Hành trình vĩ đại xây dựng đất nước giàu mạnh và khám phá khoa học tuyệt đối không phải là chuyện thuận buồm xuôi gió hanh thông suôn sẻ, bắt buộc phải chuẩn bị sẵn sàng trải qua những thử thách trọng đại sóng to gió lớn thậm chí sóng gió hãi hùng.

HSK 6

Thành ngữ

#2151

一举两得

yī jǔ liǎng dé

nhất cử lưỡng tiện, một công đôi việc, một mũi tên trúng hai đích

西北荒漠地区大力推广“光伏治沙”综合开发模式，既实现了绿色清洁能源输出，又有效修复了脆弱沙漠生态，真可谓一举两得。

Xī běi huāng mò dì qū dà lì tuī guǎng “guāng fú zhì shā” zōng hé kāi fā mó shì, jì shí xiàn le lǜ sè qīng néng xiū fù le ruò shā mò shēng tài, zhēn kě wéi yī jǔ liǎng dé.

Vùng hoang mạc Tây Bắc đẩy mạnh nhân rộng mô hình phát triển tổng hợp 'Quang điện trị cát sa mạc', vừa thực hiện xuất khẩu nguồn điện sạch xanh lại vừa phục hồi hiệu quả hệ sinh thái sa mạc mong manh, thật đúng là một công đôi việc nhất cử lưỡng tiện.



HSK 6

Thành ngữ

#2152

一如既往

yī rú jì wǎng

trước sau như một, như xưa không đổi

中国将一如既往坚持对外开放的基本国策，坚定奉行互利共赢的开放战略，不断以中国新发展为世界提供新机遇。

Zhōng guó jiāng yī rú jì wǎng jiān chí duì wài kāi fàng de jī běn guó cè, jiān dìng fēng xíng hù lì gòng yǐng de kāi fàng zhàn lüè, bù duàn yǐ zhōng guó xīn fā zhǎn wéi shì jiè tí gòng xīn jī yù.

Trung Quốc sẽ trước sau như một kiên trì quốc sách cơ bản mở cửa đối ngoại, kiên định thực thi chiến lược mở cửa cùng thắng cùng có lợi, không ngừng dùng sự phát triển mới của Trung Quốc để mang lại những cơ hội mới cho toàn thế giới.



35 nét

HÁN VIỆT: NHẤT NHƯ KÝ VẮNG

HSK 6

Thành ngữ

#2153

一丝不苟

yī sī bù gǒu

tỉ mỉ cẩn thận từng li từng tí, không chút cầu thả

航天装配特级技师以一丝不苟、精益求精的工匠精神，精准完成了上万个精密紧固件的微米级安装对接。

Háng tiān zhuāng pèi tè jí jī shī yǐ sī bù gǒu, jīng yì qiú jīng de gōng jiàng jīng shén, jīng zhǔn wán chéng le shàng wàn gè jīng mì jiǎn kù de wēi mǐ jí ān zhuāng duì jiē.

Kỹ thuật viên đặc cấp lắp ráp hàng không vũ trụ bằng tinh thần nghề nhân tinh ích cầu tinh, tỉ mỉ cẩn thận từng li từng tí không chút cầu thả đã hoàn thành chuẩn xác việc lắp đặt ghép nối ở cấp độ micromet cho hàng vạn chi tiết ốc vít chính xác.



35 nét

HÁN VIỆT: NHẤT TỶ BẤT CẦU

HSK 6

Tính từ / Phó từ / Danh từ

#2154

异常

yì cháng

dị thường, khác thường; vô cùng đặc biệt; sự bất thường

国家地震监测预警台网依托人工智能微震识别算法，能够在数秒内精准捕捉地下断裂带的微弱地磁异常信号。

Guó jiā dì zhèn jiān cè yǔ jǐng tái wǎng yī tuō rén gōng zhì néng wēi zhèn shí bié suàn fǎ, néng gòu zài shù miǎo nèi jīng zhǔn bǔ zhuō dì xià duàn liè dài de wēi ruò dì cí yì cháng xìn hào.

Mạng lưới đài trạm quan trắc cảnh báo sớm động đất quốc gia dựa vào thuật toán nhận diện vi chấn trí tuệ nhân tạo, có thể bắt trọn chuẩn xác tín hiệu dị thường bất thường địa từ vi mô của đới đứt gãy dưới lòng đất chỉ trong vài giây.



25 nét

HÁN VIỆT: DỊ THƯỜNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2155

意料

yì liào

dự liệu, đoán trước, tính trước trong đầu

该新型超导材料在极低转变温度测试中表现出的完全抗磁特性与高临界电流密度，完全超出了国际物理学界此前的意料。

Gāi xīn xíng chāo dǎo cái liào zài jí dī zhuǎn biàn wēn dù cè shì zhōng biǎo xiàn chū de wán quán kàng cí tè xìng yǔ gāo lín jiè diàn liú mì dù, wán quán chāo chū le guó jì wù lǐ xué jiè cǐ qián de yì liào.

Đặc tính hoàn toàn kháng từ và mật độ dòng điện tới hạn cao mà vật liệu siêu dẫn kiểu mới này thể hiện trong các thử nghiệm nhiệt độ chuyển tiếp cực thấp đã vượt xa hoàn toàn sự dự liệu tính trước trước đây của giới vật lý học quốc tế.



24 nét

HÁN VIỆT: Ý LIỆU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2156

意识

yì shí

ý thức, nhận thức; nhận thức được

全社会大力加强全民国家安全与网络安全国防意识教育，筑牢维护国家核心主权安全的坚强人民防线。

Quán shè huì dà lì jiā qiáng quán mǐn guó jiā ān quán yǔ wǎng luò ān quán guó fáng yì shí jiào yù, zhù láo wéi hù guó jiā hé xīn zhǔ quán ān quán de jiān qiáng rén mǐn fáng xiàn.

Toàn xã hội đẩy mạnh việc tăng cường giáo dục nhận thức ý thức quốc phòng an ninh mạng và an ninh quốc gia toàn dân, đắp xây vững chắc phòng tuyến nhân dân kiên cường gìn giữ an ninh chủ quyền cốt lõi của quốc gia.



25 nét

HÁN VIỆT: Ý THỨC

HSK 6

Danh từ

#2157

意图

yì tú

ý đồ, mục đích chủ định

在联合反恐特战演习中，红方突击分队通过精准无人机侦察，完全洞悉了假想敌企图破坏关键基础设施的作战意图。

Zài lián hé fǎn kǒng tè zhàn yǎn xí zhōng, hóng fāng tū jī fēn duì tōng guò jīng zhǔn wú rén jī zhēn chá, wán quán dòng xī le jiǎ xiǎng dí qī tú pò huài guān jiàn jī chǔ shè shī de zuò zhàn yì tú.

Trong cuộc diễn tập đặc nhiệm tác chiến chống khủng bố liên hợp, phân đội xung kích quân Đỏ thông qua trinh sát máy bay không người lái chuẩn xác đã thấu suốt hoàn toàn ý đồ mục đích tác chiến mưu toan phá hoại cơ sở hạ tầng then chốt của đối phương giả định.



23 nét

HÁN VIỆT: Ý ĐỒ

HSK 6

Động từ

#2158

意味着

yì wèi zhe

có nghĩa là, đồng nghĩa với việc, báo hiệu

国产大型客机实现规模化商业运营并平稳跨越百万旅客大关，意味着我国民机产业全面迈入高质量发展新阶段。

Guó chǎn dà xíng kè jī shí xiàn guǒ mó huà shāng yè yùn yíng bìng píng wěn kuà yuè bǎi wàn lǚ kè dà guān, yì wèi zhe wǒ guó mǐn jī chǎn yè quán miàn mài rù gāo zhì liàng fā zhǎn xīn jiē duàn.

Máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất thực hiện vận hành thương mại hóa quy mô lớn và vượt mốc 1 triệu lượt hành khách một cách êm thuận, có nghĩa là đồng nghĩa với việc ngành máy bay dân dụng nước ta đã chính thức bước vào giai đoạn phát triển công nghiệp hóa chất lượng cao mới.



32 nét

HÁN VIỆT: Ý VỊ TRƯỚC

HSK 6

Danh từ

#2159

意向

yì xiàng

ý định, dự định, thỏa thuận ý định hợp tác

在中国国际进口博览会上，来自全球数十个国家和地区的跨国参展企业签署了数百亿美元的重大经贸合作意向协议。

Zài zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì shàng, lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā hé dì qū de kuà guó cān zhǎn qī yè qīān shǔ le shù bǎi yì měi yuán de zhòng dà jīng mào hé zuò yì xiàng xié yì.

Tại Hội chợ Triển lãm Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE), các doanh nghiệp triển lãm đa quốc gia đến từ hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu đã ký kết các thỏa thuận hiệp định ý định hợp tác kinh tế thương mại trọng đại trị giá hàng chục tỷ USD.



23 nét

HÁN VIỆT: Ý HƯỚNG

HSK 6

Danh từ

#2160

意志

yì zhì

ý chí, nghị lực kiên cường

人民军队展现了敢打必胜的英勇战斗精神与坚如磐石的钢铁意志，坚决维护国家统一与领土完整。

Rén mǐn jūn duì zhǎn xiàn le gǎn dǎ bì shèng de yīng yǒng zhàn dòu jīng shén yǔ jiǎn rú pán shí de gāng tiě yì zhì, jiǎn jué wéi hù guó jiā tóng yì yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Quân đội nhân dân đã phô diễn tinh thần chiến đấu anh dũng quả cảm dám đánh là thắng cùng ý chí sắt đá kiên cố như bàn thạch, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất quốc gia.



20 nét

HÁN VIỆT: Ý CHÍ



HSK 6

Danh từ

#2161

毅力

yì lì

nghị lực, sự kiên trì bền bỉ phi thường

科研攻关团队凭借惊人的科学探索毅力与十年磨一剑的韧劲，终于成功突破了深海超高压探测钻具关键材料瓶颈。

Kē yán gōng guān tuán duì píng jīng rén de kè xué tàn suǒ yì lì yǔ shí nián mó yì jiàn de rèn jìn, zhōng yú chéng gōng tū pò le shēn hǎi chāo gāo yā tàn cè zuān jù guān jiàn cái liào pīng jīng.

Nhóm xung kích nghiên cứu khoa học nhờ vào nghị lực khám phá khoa học phi thường đáng kinh ngạc cùng độ dẻo dai mười năm mài một thanh kiếm, cuối cùng đã đột phá thành công nút thắt vật liệu then chốt của dụng cụ khoan thăm dò áp suất siêu cao dưới biển sâu.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: NGHỊ LỰC

HSK 6

Phó từ

#2162

毅然

yì rán

kiên quyết, dứt khoát không do dự

老一辈功勋科学家在祖国最需要的时候，毅然放弃国外优渥待遇回国投身于国防尖端科技事业。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā zài zǔ guó zuì xū yào de shí hòu, yì rán fàng qì guó wài yōu wò dài yù huí guó tóu shēn yú guó fáng jiān duǎn kē jì shì yè.

Các nhà khoa học có công trạng lẫy lừng tiến bối vào thời khắc Tổ quốc cần nhất đã dứt khoát kiên quyết từ bỏ những đãi ngộ hậu hĩnh ở nước ngoài để trở về nước cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ mũi nhọn quốc phòng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: NGHỊ NHIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2163

抑制

yì zhì

ức chế, kiểm chế kìm nén (bệnh tật, lạm phát, cảm xúc)

国家稳健的宏观调控与保供稳价政策多管齐下，有效抑制了输入性大宗商品价格非理性上涨波动的传导。

Guó jiā wěn jiàn de hóng guān tiáo kòng yǔ bǎo gòng wěn jià zhèng cè duō guǎn qí xià, yǒu xiào yì zhì le shù rù xìng dà zōng shāng pǐn jià gé fēi lǐ xìng shàng zhǎng bō dòng de chuán dǎo.

Chính sách bình ổn giá bảo đảm nguồn cung cùng sự điều tiết kiểm soát vĩ mô vững chắc của Nhà nước đồng bộ triển khai nhiều biện pháp, ức chế kiểm chế hiệu quả sự lay lạn của các biến động tăng giá phi lý tính của hàng hóa số lượng lớn nhập khẩu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: ỨC CHẾ

HSK 6

Danh từ

#2164

阴谋

yīn móu

âm mưu, quỷ kế mưu mô đen tối

任何妄图勾连外部敌对势力分裂国家主权领土完整与破坏社会繁荣稳定的险恶阴谋，都注定碰得头破血流。

Rèn hé wàng tú gōu lián wài bù dí duì shì lì fēn liè guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhèng yǔ pò huài shè huì fán róng wén dīng de xiǎn è yīn móu, dōu zhù dìng pèng dé tóu pò xuè liú.

Mọi âm mưu quỷ kế đen tối nham hiểm mưu toan móc nối với các thế lực thù địch bên ngoài nhằm chia rẽ toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia và phá hoại sự ổn định phồn vinh của xã hội chắc chắn đều sẽ đập đầu chảy máu thất bại thảm hại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ÂM MƯU

HSK 6

Danh từ

#2165

音响

yīn xiǎng

âm thanh, dàn âm thanh chuyên dụng chất lượng cao

国家大剧院音乐厅采用了国际最顶尖的建筑声学与高保真全景声音响系统，为观众营造了极致纯净的殿堂级听觉盛宴。

Guó jiā dà jù yuàn yīn yuè tīng cái yòng le guó jì zú dīng jiān de jiàn zhù shēng xué yǔ gāo bǎo zhēn quán jīng shēng yīn xiǎng xì tǒng, wèi guān zhòng yíng zào le jí zhì chún jìng de diàn táng jí tīng jué shèng yàn.

Phòng hòa nhạc Nhà hát Lớn Quốc gia áp dụng hệ thống dàn âm thanh âm thanh vòm toàn cảnh độ trung thực cao cùng âm học kiến trúc tối tân hàng đầu thế giới, tạo nên một bữa tiệc thính giác đẳng cấp điện thờ vô cùng thuần khiết cho khán giả.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: ÂM HƯỞNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2166

隐蔽

yīn bì

kín đáo, ẩn giấu bí mật, che giấu

国产新型战略核潜艇具备极其卓越的水下静音隐身性能，能够极其隐蔽地潜航于万顷碧波深处执行战备巡航。

Guó chǎn xīn xíng zhàn lüè hé qián tǐng jù bèi jí qí zhōu yuē de shuǐ xià jìng yīn yīn shēn xīng néng, néng gòu jí qí yīn bì de qián háng yú wàn qīng bǐ bō shēn chù zhí xíng zhàn bèi xún háng.

Tàu ngầm hạt nhân chiến lược kiểu mới do nước ta sản xuất sở hữu hiệu năng tàng hình giảm tiếng ồn dưới nước vô cùng vượt trội, có thể lặn ngầm vô cùng kín đáo bí mật dưới đáy muôn trùng sóng biển để thực thi tuần tra sẵn sàng chiến đấu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ẨN TẾ

HSK 6

Danh từ

#2167

隐患

yīn huàn

nguy cơ tiềm ẩn, mầm họa rủi ro ẩn giấu

国家应急管理部深入开展安全生产治本攻坚战三年行动，全面排查并坚决清零各类矿山与危化品重大事故隐患。

Guó jiā yīng jí jǐ guǎn lǐ bù shēn rù ān quán shēng chǎn zhì běn gōng gōng jiān sǎn nián xíng dòng, quán miàn pái chá bìng jiǎn què líng wú lèi kùàng shān yǐ wēi huà pīn zhòng dà shì gù yīn huàn.

Bộ Quản lý Khẩn cấp Quốc gia đi sâu triển khai chiến dịch 3 năm vượt khó trị tận gốc an toàn sản xuất, rà soát toàn diện và kiên quyết xóa sạch mọi nguy cơ tiềm ẩn sự cố trọng đại về hóa chất nguy hiểm và hầm mỏ.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: ẨN HOẠN

HSK 6

Động từ

#2168

隐瞒

yīn mán

giấu giếm, bưng bít sự thật/thông tin

生产安全事故报告条例明确规定，任何单位和个人在发生特大生产安全事故后绝不得迟报、漏报、谎报或者隐瞒不报。

Shēng chǎn ān quán shì gù bào gào tiáo lì míng què guī dìng, rèn hé dān wèi hé gè rén zài fā shēng tè dà shēng chǎn ān quán shì gù hòu jué bù dé chí bào, lòu bào, huǎng bào huò zhē yīn mán bù bào.

Điều lệ Báo cáo Sự cố An toàn Sản xuất quy định rõ ràng, bất kỳ cơ quan, đơn vị hay cá nhân nào sau khi xảy ra sự cố an toàn sản xuất đặc biệt lớn tuyệt đối không được báo cáo chậm trễ, báo cáo thiếu, báo cáo sai sự thật hoặc giấu giếm bưng bít không báo cáo.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ẨN MÀN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2169

隐私

yīn sī

quyền riêng tư, thông tin bảo mật cá nhân

国家个人信息保护法与数据安全法全面落地实施，依法严格保护公民个人隐私与敏感数据资产安全。

Guó jiā gè rén xìn xī bǎo hù fǎ yǔ fǎ yǔ shù jù ān quán fǎ quán miàn luò dì shí shī, yī fǎ yán gé bǎo hù gōng mín gē rén yīn sī yǔ mǐn gǎn shù jù zī chǎn ān quán.

Luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân và Luật An toàn Dữ liệu Quốc gia đã được triển khai thực thi toàn diện, bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định pháp luật an toàn tài sản dữ liệu nhạy cảm và quyền riêng tư bí mật cá nhân của công dân.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ẨN TƯ



HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2170

隐约

yǐn yuē

thoang thoảng, mờ mờ ẩn hiện, chập chờn

清晨的高原雪山云雾缭绕，在金色朝阳的霞光映照下，远处的冰川与主峰在云海里隐约可见、宛如仙境。

Qīng chén de gāo yuán xuě shān wú yún wú liáo rào, zài jīn sè zhāo yáng de xiá guāng yìng zhào xià, yuǎn chù de bīng chuān yǔ zhǔ fēng zài yún yǎn hǎi zhōng yīn yuē kě jiàn, wǎn rú xiān jìng.

Núi tuyết cao nguyên sáng sớm mây mù lơ lửng quanh, dưới ánh nắng mai màu vàng kim của vầng thái dương chiếu rọi, các đỉnh núi chính và dòng sông băng ở đằng xa ẩn hiện mờ mờ thấp thoáng giữa biển mây, đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ẨM YÊU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2171

引导

yǐn dǎo

dẫn dắt, định hướng dẫn đường

高校思想政治教育注重以文化人、以德育人，科学引导广大青年学子树立正确的世界观、人生观与价值观。

Gāo xiào sī xiǎng zhèng zhù zhòng yǐ wén huà rén, yǐ dé yù rén, kē xué yǐn dǎo guāng dà qīng nián xué zǐ shù lì zhèng què de shì jiè guān, rén shēng guān yǔ jià zhí guān.

Giáo dục chính trị tư tưởng trường đại học coi trọng lấy văn hóa cảm hóa con người, lấy đạo đức giáo dục con người, định hướng dẫn dắt khoa học đồng đạo sinh viên thanh niên xây dựng nhân sinh quan, thế giới quan và hệ giá trị đúng đắn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: DẪN ĐẠO

HSK 6

Danh từ

#2172

引擎

yǐn qíng

động cơ (máy bay, tên lửa, tàu hỏa); cỗ máy động lực

科技创新已经成为引领经济高质量发展与加快形成新质生产力的核心战略引擎与内生动力。

Kē jì chuàng xīn yǐ jīng chéng wéi yǐn lǐng jīng jì gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ jiǎ kuài xíng chéng xīn zhì shēng chǎn lì de hé xīn zhàn lüè yǐn qíng yǔ nèi shēng dòng lì.

Đổi mới khoa học công nghệ đã trở thành động lực nội sinh và cỗ máy động lực động cơ chiến lược hạt nhân cốt lõi dẫn dắt nền kinh tế phát triển chất lượng cao và đẩy nhanh hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: DẪN KINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2173

引用

yǐn yòng

trích dẫn, viện dẫn (văn kiện, số liệu khoa học)

在国际顶级科学学术期刊发表的高水平论文中，该原创理论模型的相关计算公式被全球同行学者广泛引用验证。

Zài guó jì dīng jí kē xué xué shù qī kān fā biǎo de gāo shuǐ píng lùn wén zhōng, gāi yuán chuàng lǐ lùn mó xíng de xiāng guān jì suàn gōng shì bèi quán qiú tóng háng xué zhě guāng fàn yǐn yòng yàn zhèng.

Trong các bài báo khoa học trình độ cao công bố trên các tạp chí học thuật khoa học hàng đầu quốc tế, các công thức tính toán liên quan của mô hình lý thuyết nguyên tác này đã được các học giả đồng nghiệp trên toàn cầu viện dẫn trích dẫn và kiểm chứng rộng rãi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: DẪN DỤNG

HSK 6

Danh từ

#2174

饮食

yǐn shí

ẩm thực, chế độ ăn uống dinh dưỡng

健康中国行动倡导“三减三健”健康生活方式，引导公众养成少盐少油少糖与营养均衡的科学饮食习惯。

Jiàn kāng zhōng guó xíng dòng chàng dǎo "sān jiǎn sān jiàn" jiàn kāng shēng huó fāng shì, yǐn dǎo gōng zhòng yǎng chéng shǎo yán shǎo yóu shǎo táng yǔ yíng yǎng jūn héng de kē xué yǐn shí xí guān.

Chiến dịch Nước Nhà Khỏe mạnh để xuống lối sống lành mạnh 'Ba giảm ba lành', dẫn dắt công chúng hình thành thói quen ăn uống ẩm thực khoa học dinh dưỡng cân bằng và ít muối, ít dầu mỡ, ít đường.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ẨM THỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2175

印刷

yìn shuā

in ấn, ngành công nghiệp in

中国古代活字印刷术与雕版印刷术的发明与广泛传播，对人类文明演进与知识普及作出了不可磨灭的划时代贡献。

Zhōng guó gǔ dài huó zì yìn shuā shù yǔ diāo bǎn yìn shuā shù de fā míng yǔ guǎng fàn chuán bō, duì rén lèi wén míng yǎn jìn yǔ zhī shí pǔ jí zuò chū le bù kě móu miè de huà shí dài gòng xiàn.

Phát minh và sự truyền bá rộng rãi của kỹ thuật in khắc bản gỗ và in chữ rời thời cổ đại của Trung Hoa đã lập nên công hiến mang tính thời đại không thể phai mờ đối với sự phổ cập tri thức và tiến hóa văn minh của nhân loại.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ẨM XOÁT

HSK 6

Danh từ

#2176

婴儿

yīng ér

trẻ sơ sinh, em bé mới chào đời

国家妇幼保健保障体系持续完善升级，全国孕产妇死亡率与婴儿死亡率均历史性降至全球中高收入国家前列水平。

Guó jiā fù yǒu jiàn kāng bǎo zhàng tǐ xī chí xù wán shàn shàng jí, quán guó yùn chǎn fù sǐ wáng lǜ yǔ yīng ér sǐ wáng lǜ jūn lì shǐ xìng jiàng zhì quán qiú zhōng gāo shōu rú guó jiā qián liè shuǐ píng.

Hệ thống bảo đảm sức khỏe bà mẹ và trẻ em quốc gia liên tục được nâng cấp hoàn thiện, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và tỷ lệ tử vong sản phụ trên cả nước đều giảm mang tính lịch sử xuống mức đứng trong hàng ngũ các quốc gia có thu nhập trung bình cao trên toàn cầu.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: ANH NHÂN

HSK 6

Tính từ

#2177

英明

yīng míng

anh minh, sáng suốt kiệt xuất (lãnh đạo, quyết sách)

党中央作出推进中国式现代化与实施高水平科技自立自强的战略决策英明卓绝，指引着中华民族走向伟大复兴。

Dǎng zhōng yāng zuò chū tuī jìn zhōng guó shì xià dài huà yǔ shí shī gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de zhàn lüè jué cè yīng míng zhuó jué, zhǐ yǐn zhè zhōng huá mín zú zǒu xiàng wèi dà fù xīng.

Quyết sách chiến lược của Trung ương Đảng về việc thúc đẩy hiện đại hóa đất nước và thực thi thị chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao là vô cùng anh minh sáng suốt xuất chúng, dẫn lối chỉ đường cho dân tộc bước tới phục hưng vĩ đại.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ANH MINH

HSK 6

Tính từ

#2178

英勇

yīng yǒng

anh dũng, quả cảm kiên cường không sợ chết

在保卫祖国领土主权的生死边关，边防官兵英勇善战、舍生忘死，用鲜血与忠诚铸就了坚不可摧的祖国界碑。

Zài bǎo wèi zú guó lǐng tǔ zhǔ quán de shēng sǐ biān guān, biān fáng guān bīng yīng yǒng shàn zhàn, shě shēng wàng sǐ, yòng xiān xuè yǔ zhōng chéng zhù jiù le jiǎn bù kě cuī de zú guó jiè bēi.

Nơi biên cương sống còn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng anh dũng thiện chiến, xả thân quên mình, dùng lòng trung thành và máu xương đúc nên những cột mốc biên giới kiên cố không thể phá vỡ của Tổ quốc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: ANH DŨNG


HSK 6

Phó từ / Tính từ

#2179

迎面

yíng miàn

đối diện, xộc thẳng vào mặt, tiến thẳng trước mặt

漫步在春风和煦的万亩生态茶园之中，迎面拂来的是沁人心脾的初展茶芽清香，令人心旷神怡。

Màn bù zài chūn fēng hé xù de wàn mǔ shēng tài chá yuán zhī zhōng, yíng miàn fú lái de shì qìn rén xīn pǐ de chū zhǎn chá yá qīng xiāng, lìng rén xīn kuàng shén yí.

Đạo bước bên trong đối chè sinh thái vạn mẫu ruộng trà sinh thái trong gió xuân ấm áp, làn hương thơm thanh khiết của búp chè mới nhú xộc thẳng vào mặt phả tới khoan khoái lòng người, khiến tâm hồn thư thái sảng khoái.

19 nét

 HÁN VIỆT : **NGHÊNH DIỆN**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2180

盈利

yíng lì

sinh lời, thu lợi nhuận kinh doanh

高新技术制造业企业通过持续加大研发投入与数字化改造，实现了产品附加值大幅提升与盈利能力稳步增强。

Gāo xīn jì shù zhì zào yè qǐ yè èr gòng guò chí xù jiā dà yán fā fǎ tóu rù yú shù zì huà gǎi zào, shí xiàn le chǎn pǐn fù jiā zhí dà fú tí shēng yú yíng lì néng lì wěn bù zēng qiáng.

Doanh nghiệp sản xuất chế tạo công nghệ cao thông qua việc liên tục tăng cường đầu tư nghiên cứu phát triển và cải tạo số hóa đã thực hiện việc nâng cao vượt bậc giá trị gia tăng của sản phẩm cùng năng lực sinh lời thu lợi nhuận tăng trưởng vững chắc.

21 nét

 HÁN VIỆT : **DOANH LỢI**
HSK 6

Danh từ

#2181

荧屏

yíng píng

màn ảnh, màn hình truyền hình/điện ảnh

一大批讴歌新时代大国重器制造与乡村脱贫攻坚史诗的优秀现实主义影视剧作，在央视荧屏热播并引发强烈共鸣。

Yí dà pī ǒu gē xīn shí dài dà guó zhòng qì zhì zào yǔ xiāng cūn tuō pín gōng jiàn shǐ shí de yōu xiù xiàn shí zhǔ yì yíng shì jù zuò, zài yāng shì yíng píng rè bō bō yǐn fā qiáng liè gòng míng.

Một loạt các tác phẩm điện ảnh truyền hình hiện thực xuất sắc ca ngợi thiên sử thi xóa đói giảm nghèo nông thôn và chế tạo đại khí quốc gia thời đại mới đã phát sóng rộng rãi trên màn ảnh truyền hình Trung ương và tạo nên sự đồng cảm mạnh mẽ sâu sắc.

26 nét

 HÁN VIỆT : **HUỲNH BÌNH**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2182

应酬

yìng chou

xã giao, tiệc tùng tiếp khách tiệc rựợu

青年学者当珍惜宝贵光阴，主动减少不必要的繁琐事务与无谓应酬，心无旁骛、专心致志投身于科学攻关。

Qīng nián xué zhě dāng zhēn cǐ zhēn xī bǎo guì guāng yīn, zhǔ dòng jiǎn shǎo bù bì yào de fán suǒ shì wù yǔ wú wèi yìng chóu, xīn wú páng wù, zhuān xīn zhì zhì tóu shēn yú kē xué gōng guān.

Học giả trẻ tuổi cần biết trân trọng những năm tháng thời gian quý giá, chủ động cắt giảm các công việc sự vụ phiền hà và tiệc tùng xã giao vô bổ không cần thiết, tâm không vướng bận, chuyên tâm dốc lòng vào nghiên cứu khoa học vượt khó.

24 nét

 HÁN VIỆT : **ỤNG THỦ**
HSK 6

Động từ

#2183

应邀

yìng yāo

nhận lời mời, theo lời mời chính thức

我国知名量子物理学家应邀出席国际理论物理前沿大会，并作了题为“高温超导量子调控新进展”的开幕主旨报告。

Wǒ guó zhī míng liàng zǐ wù lǐ xué jiā yìng yāo chū xí guó jì lǐ lùn wù lǐ qián yán dà huì, bìng zuò le tí wèi "gāo wēn chāo dǎo liàng zǐ tiáo kòng xīn jìn zhǎn" de kāi mù zhǔ zhǐ bào gào.

Nhà vật lý học lượng tử danh tiếng nước ta đã nhận lời mời tham dự Đại hội Tiên phong Vật lý Lý thuyết Quốc tế và có bài báo cáo chủ trì khai mạc với tiêu đề "Tiến triển Mới trong Điều khiển Lượng tử Siêu dẫn Nhiệt độ Cao".

26 nét

 HÁN VIỆT : **ỤNG YÊU**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2184

拥护

yōng hù

ủng hộ, hết lòng tán thành theo đường lối

全国各族人民衷心拥护党中央的各项方针政策，万众一心、众志成城为实现中华民族伟大复兴而团结奋斗。

Quán guó gè zú rén mín zhōng xīn yōng hù dǎng zhōng yāng de gè xiàng fāng zhēn zhèng cè, wàn zhòng yì xīn, zhòng zhì chéng chéng wèi shí xiàn zhōng huá mín zú wéi dà fù xīng ér tuán jié fèn dòu.

Nhân dân các dân tộc trên cả nước hết lòng ủng hộ mọi đường lối phương châm chính sách của Trung ương Đảng, muôn người như một, ý chí đoàn kết thành thành đồng lữ thép cùng đoàn kết phấn đấu để thực hiện phước hưng vĩ đại của dân tộc.

24 nét

 HÁN VIỆT : **ỤNG HỘ**
HSK 6

Động từ

#2185

拥有

yōng yǒu

sở hữu, có trong tay (nguồn lực, tài nguyên)

我国拥有全球规模最大、门类最齐全的现代化先进工业制造体系与世界上最大规模的高素质工程师人才队伍。

Wǒ guó yōng yǒu quán qiú guī mó zuì dà, mén lèi zuì quán de xiān dài huà xiān jìn gōng yè zhì zào tǐ xì yǔ shì jiè shàng dà guī mó de gāo sù zhì gōng chéng shī rén cái duì wú.

Nước ta sở hữu đội ngũ nhân tài kỹ sư chất lượng cao có quy mô lớn nhất thế giới cùng hệ thống sản xuất chế tạo công nghiệp tiên tiến hiện đại hóa hoàn chỉnh nhất và quy mô lớn nhất trên toàn cầu.

22 nét

 HÁN VIỆT : **ỤNG HỮU**
HSK 6

Tính từ

#2186

庸俗

yōng sú

dung tục, tầm thường hèn kém, thấp kém

广大文艺工作者坚持以高尚的精神塑造人、以优秀的作品鼓舞人，坚决抵制低俗、庸俗、媚俗的不良倾向。

Guāng dà wén yì gōng zuò zhě jiān chí yǐ gāo shàng de jīng shén sù zào rén, yǐ yōu xiù de zuò pǐn gǔ wǔ rén, jiǎn jué dī zhì dī sù, yōng sú, mèi sú de bù liáng qīng xiàng.

Đồng đạo những người làm công tác văn nghệ kiên trì lấy tinh thần cao thượng để nhào nặn con người, lấy tác phẩm xuất sắc để cổ vũ con người, kiên quyết bài trừ những khuynh hướng xấu xa chiều chuộng thị hiếu thấp hèn, dung tục và dễ dãi.

22 nét

 HÁN VIỆT : **DUNG TỤC**
HSK 6

Động từ

#2187

勇于

yǒng yú

dũng cảm, dám nghĩ dám làm, can đảm

新时代广大青年要勇于担当时代使命，勇于到艰苦边远地区和科研攻关最前沿去经受风雨、增长才干。

Xīn shí dài guāng dà qīng nián yào yǒng yú dān dāng shǐ dài shǐ mìng, yǒng yú dào jiān kǔ biān yuǎn dì qū hē kē yán gōng guān zuì qián yán qù jīng shòu fēng yǔ, zēng zhǎng cái gān.

Đồng đạo thanh niên thời đại mới hãy dũng cảm gánh vác sứ mệnh của thời đại, can đảm dám dấn thân tới các vùng sâu vùng xa gian khổ và tuyến đầu vượt khó nghiên cứu khoa học để trải qua mưa gió, nâng cao tài năng.

24 nét

 HÁN VIỆT : **DỮNG VU**



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2188

永恒

yǒng héng

vĩnh hằng, bất diệt mãi mãi trường tồn

无数革命烈士为民族独立与人民解放英勇献身的崇高革命精神，化作了一座永恒的精神丰碑立于天地之间。

Wú shù gé míng liè shì wéi mín zú dú lì yǔ rén mín jiě fàng yǐng yǒng xiàn shēn de chóng gāo gé míng jīng shén, huà zuò le yí zuò yǒng héng de jīng shén fēng bēi lì yú tiān dì zhī jiān.

Tinh thần cách mạng cao cả của vô số các anh hùng liệt sĩ cách mạng anh dũng hiến dâng thân mình vì độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân đã hóa thành những đài bia tinh thần vĩnh hằng bất diệt sừng sững giữa trời đất.

25 nét

HÁN VIỆT: VĨNH HẰNG

HSK 6

Động từ

#2189

涌现

yǒng xiàn

tuôn trào, xuất hiện dồn dập (nhân tài, thành tựu)

在新一轮科技革命推动下，我国战略高新技术产业集群中涌现出了一大批具备全球竞争力的专精特新领军企业。

Zài xīn yí lún kē jì gé míng tuī dòng xià, wǒ guó zhàn lüè gāo xīn jì shù chǎn yè jí qún zhōng yǒng xiàn chū le yí dà pī jù bèi quán qiú jīng zhēng lì de zhuān jīng tè xīn lǐng jūn qì yè.

Dưới sự thúc đẩy của làn sóng cách mạng khoa học công nghệ mới, bên trong các cụm ngành công nghiệp công nghệ cao chiến lược của nước ta đã xuất hiện dồn dập tuôn trào một loạt các doanh nghiệp đầu ngành chuyên sâu, tinh tế, đặc sắc và mới mẻ sở hữu năng lực cạnh tranh toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: DŨNG HIỆN

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2190

踊跃

yǒng yuè

hăng hái, nhiệt tình sôi nổi tham gia

全国高校青年学子响应党和国家号召，踊跃报名参加“西部计划”与“三支一扶”，扎根基层奉献青春。

Quán guó gāo xiào qīng nián xué zǐ xiǎng yīng dǎng hé guó jiā hào zhào, yǒng yuè bào míng cān jiā "xī bù jì huà" yǔ "sān zhī yī fú", zhā gēn jī céng fēng xiàn qīng chūn.

Các bạn sinh viên thanh niên các trường đại học trên cả nước hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Nhà nước, hăng hái nhiệt tình đăng ký tham gia "Kế hoạch Miền Tây" và "Ba Chi Một Phủ", cắm bản cơ sở cống hiến tuổi thanh xuân.

23 nét

HÁN VIỆT: DŨNG DƯỢC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2191

用功

yòng gōng

chăm chỉ, dụng công cần mẫn học tập

青年科研人员在基础理论推导与海量代码优化中极其用功刻苦，凭借扎实的基本功成功攻克了算法核心瓶颈。

Qīng nián kē yán rén yuán zài jī chǔ lǐ lùn tuī dǎo yǔ hǎi liàng dài mã yōu huà zhōng jí qí yòng gōng kè kǔ, píng jiè zhā shí de jī běn gōng chéng gōng gōng kè le suàn fǎ zhōng yīn jīng.

Nhân viên nghiên cứu khoa học trẻ tuổi trong việc suy diễn lý thuyết cơ bản và tối ưu hóa khối lượng mã lệnh khổng lồ đã vô cùng chăm chỉ dụng công khắc khổ, nhờ vào kỹ năng cơ bản vững chắc đã chinh phục thành công nút thắt hạt nhân của thuật toán.

24 nét

HÁN VIỆT: DỤNG CÔNG

HSK 6

Danh từ

#2192

用户

yòng hù

người dùng, khách hàng người sử dụng dịch vụ

北斗三号全球卫星导航系统星座为全球上百个国家和地区的数以亿计用户提供全天候全天时高精度授时定位服务。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng xīng zuò wèi quán qiú shàng bǎi gè guó jiā hé dì qū de shù yǐ jì yòng hù tí gòng quán tiān hòu quán tiān shí gāo jīng dù shòu shí dìng wèi fú wù.

Chòm sao Hệ thống Định vị Vệ tinh Toàn cầu Bắc Đẩu 3 cung cấp dịch vụ định vị và định thời độ chính xác cao suốt ngày đêm 24/7 cho hàng trăm triệu khách hàng người dùng tại hơn một trăm quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT: DỤNG HỘ

HSK 6

Thành ngữ

#2193

优胜劣汰

yōu shèng liè tài

thắng làm vua thua làm giặc; chọn lọc tự nhiên tốt còn xấu mất

在完全充分竞争的新能源汽车市场大潮中，唯有依靠持续过硬的技术创新与极致品质，才能在优胜劣汰中立于不败之地。

Zài wán quán chōng fēng jīng zhēng de xīn néng yuán qì chē shì chǎng dà cháo zhōng, wéi yǒu yī kào chí xù guò yīng de jì shù chuàng xīn yǔ jí zhì pǐn zhì, cái néng zài yōu shèng liè tài zhōng lì yú bù bài zhī dì.

Trong làn sóng thị trường xe ô tô năng lượng mới cạnh tranh đầy đủ hoàn toàn, chỉ có dựa vào sự đổi mới công nghệ vượt trội liên tục cùng chất lượng đỉnh cao thì mới có thể đứng vững ở thế bất bại trong quy luật chọn lọc tự nhiên tốt còn xấu mất.

35 nét

HÁN VIỆT: ƯU THẮNG LIỆT THÀI

HSK 6

Tính từ / Động từ / Phó từ

#2194

优先

yōu xiān

ưu tiên, đặt lên hàng đầu trước hết

国家坚定不移贯彻生态优先、绿色低碳的高质量发展道路，坚决筑牢中华民族永续发展的绿色生态安全屏障。

Guó jiā jiān dīng bù yí quán chè shēng tài yōu xiān, lǜ sè dī tàn de gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù, jiān jué zhù láo zhōng huá mín zú yǒng xù fā zhǎn de lǜ sè shēng tài ān quán píng zhàng.

Nhà nước kiên định không ngừng quán triệt con đường phát triển chất lượng cao xanh ít phát thải carbon, ưu tiên sinh thái, đắp xây vững chắc tấm lá chắn an ninh sinh thái xanh cho sự phát triển trường tồn vĩnh cửu của dân tộc.

24 nét

HÁN VIỆT: ƯU TIÊN

HSK 6

Tính từ

#2195

优异

yōu yì

ưu dị, xuất sắc vượt trội, thành tích xuất chúng

我国青年航天科研团队在多次重大深空测控发射任务中表现优异，圆满交出了一份让党和人民完全放心的满分答卷。

Wǒ guó qīng nián háng tiān kē yán tuán duì zài duō cì zhòng dà shēn kōng kòng zhòng fā shè zhòng zhōng biǎo xiàn yōu yì, yuán mǎn jiāo chū le yí fèn ràng rén mín wán quán fàng xīn de mǎn fēn dá juàn.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học hàng không vũ trụ trẻ tuổi nước ta trong nhiều nhiệm vụ phóng đo đạc điều khiển không gian sâu trọng đại đã thể hiện vô cùng xuất sắc vượt trội, bàn giao một bản bài thi đạt điểm tuyệt đối mỹ mãn khiến Đảng và Nhân dân hoàn toàn yên tâm.

24 nét

HÁN VIỆT: ƯU DỊ

HSK 6

Tính từ

#2196

优越

yōu yuè

ưu việt, vượt trội hơn hẳn; điều kiện thuận lợi

中国特色社会主义制度具有集中力量办大事的显著优越性，为推进重大战略工程与攻克卡脖子技术提供了根本保证。

Zhōng guó tè sè shè huì zhì dù yǐ zhì dù jù yǒu jí zhōng lì liàng bàn dà shì de xiǎn zhù yōu yuè xìng, wèi tuī jìn zhòng dà zhàn lüè gōng chéng yǔ gōng kè kǎ bó zǐ jì shù tí gòng le gēn běn bǎo zhàng.

Chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc sở hữu tính ưu việt vượt trội rõ nét trong việc tập trung sức mạnh làm việc lớn, mang lại sự bảo đảm căn bản cho việc thúc đẩy các công trình chiến lược trọng đại và chinh phục các công nghệ nền tảng.

22 nét

HÁN VIỆT: ƯU VIỆT


HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2197

忧郁

yōu yù

u uất, phiền muộn trầm cảm âu sầu

心理健康医疗团队通过精准认知行为疗法与音乐艺术康复调理，成功帮助多位重度忧郁症患者走出心灵阴霾重获阳光。

Xīn lǐ jiàn kāng yī liáo tuán duì tǒng guò jīng zhǔn rèn zhī xíng wéi liáo fǎ yǔ yīn yuè yì shù kāng fù tiáo lǐ, chéng gōng bāng zhù duō wèi zhòng dù yōu yù zhèng huàn zhē zōu chū xīn líng yīn mǎi chóng huò yáng guāng.

Đội ngũ y tế sức khỏe tâm thần thông qua liệu pháp hành vi nhận thức chính xác cùng điều dưỡng phục hồi nghệ thuật âm nhạc đã giúp nhiều bệnh nhân trầm cảm u uất nặng bước ra khỏi đám mây u ám của tâm hồn, đón nhận lại ánh nắng mặt trời.

24 nét

 HÁN VIỆT : **ƯU ÚC**
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2198

油腻

yóu nì

ngấy dầu mỡ; bóng nhờn, sáo rỗng giả tạo

健康营养膳食指南倡导清淡烹饪，远离重盐重油油腻食品，多摄入新鲜果蔬与优质全谷物杂粮。

Jiàn kāng yíng yǎng shàn shí zhǐ nán chàng dǎo qīng dàn pēng rěn, yuǎn lí zhòng yán zhòng yóu yóu nì shí pǐn, duō shè rù xīn xiān guǒ shù yǔ yōu zhì quán gǔ wù zá liáng.

Hướng dẫn chế độ ăn dinh dưỡng lành mạnh để xương nấu nướng thanh đạm, tránh xa các thực phẩm nhiều dầu mỡ gây ngấy dầu mỡ, nạp nhiều các loại ngũ cốc nguyên hạt chất lượng cao và rau củ quả tươi.

19 nét

 HÁN VIỆT : **ĐẦU NHỊ**
HSK 6

Danh từ / Động từ

#2199

油漆

yóu qī

sơn, sơn dầu quét bảo vệ bề mặt

远洋万吨级超大型集装箱货轮全船采用了环保低VOC无毒特种防腐海洋油漆涂装，具备长达数十年的耐海水浸泡寿命。

Yuǎn yáng wàn dūn jí chāo dà xíng jí zhuāng xiāng huò lún quán chuán cǎi yòng le huán bǎo dī VOC wú dú tè zhǒng fǎng wǔ fáng fú hǎi yáng yóu qī tú zhuāng, jù bèi zhǎng dá shù shí nián de nài hǎi shuǐ jìn pào shòu mìng.

Tàu chở hàng container siêu lớn vạn tấn viễn dương toàn bộ con tàu được áp dụng sơn phủ bằng loại sơn dầu biển chống ăn mòn chống bám bẩn đặc chủng không độc hại hàm lượng VOC thấp thân thiện môi trường, sở hữu tuổi thọ chịu ngâm nước biển lên tới hàng chục năm.

19 nét

 HÁN VIỆT : **ĐẦU TẤT**
HSK 6

Động từ / Liên từ

#2200

犹如

yóu rú

tựa như, giống hệt như, như thể là

深中通道那雄伟壮丽的跨海大桥与海底隧道交相辉映，犹如一条金色巨龙蜿蜒横卧在碧波荡漾的伶仃洋海面上。

Shēn zhōng tōng dào nà xióng wēi zhuàng lì de kuà hǎi dà qiáo yǔ hǎi dǐ suǐ dào jiǎo xiāng huī yǐng, yóu rú yī tiáo jīn sè jù lóng wān yán héng wò zài bì bō dàng yàng de líng dīng yáng hǎi miàn zhī shàng.

Hầm chìm dưới đáy biển cùng cây cầu vượt biển hùng vĩ tráng lệ của Hành lang Thẩm Quyến - Trung Sơn soi bóng hòa quyện vào nhau, tựa như giống hệt như một con rồng vàng khổng lồ uốn lượn vắt ngang trên mặt biển Linh Đỉnh Dương đập đến sóng biển.

23 nét

 HÁN VIỆT : **DO NHƯ**
HSK 6

Thành ngữ

#2201

有条不紊

yǒu tiáo bù wěn

ngăn nắp trật tự, lớp lang bài bản không chút rối loạn

在北京航天飞行控制中心大厅内，各项复杂的深空测控指令发布与在轨应急处置流程有条不紊、精准高效推进。

Zài běi jīng háng tiān fēi kòng zhōng xīn dà tīng nèi, gè xiàng fù zá de shēn kōng cè kòng zhì líng fā bù yǔ zài guǐ yìng jí chǔ zhì liú chéng yóu tiáo bù wěn, jīng zhǔn gāo xiào tuī jìn.

Bên trong đại sảnh Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh, quy trình xử lý khẩn cấp trên quỹ đạo và việc phát các mệnh lệnh chỉ thị để điều khiển không gian sâu phức tạp được thực hiện một cách hiệu quả cao chuẩn xác, lớp lang bài bản ngăn nắp trật tự không chút rối loạn.

35 nét

 HÁN VIỆT : **HỮU ĐIỀU BẤT VẠN**
HSK 6

Tính từ

#2202

幼稚

yòu zhì

trẻ con

在面对复杂的挑战时，保持幼稚的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí yòu zhì de xīn tài yóu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái trẻ con đặc biệt quan trọng.

22 nét

 HÁN VIỆT : **ẤU TRĨ**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2203

诱惑

yòu huò

cám dỗ, quyến rũ mê hoặc; sự cám dỗ

广大党员干部领导干部必须时刻绷紧廉洁自律之弦，在形形色色的物质利益诱惑面前站稳脚跟、守牢底线。

Guāng dà dǎng yuǎn lǐng dǎo gàn bù bì xū shí kè bēng jǐn lián jié zì lǚ zhī xián, zài xíng xíng sè sè de wù zhì lì yì yòu huò miàn qián zhàn wěn jiǎo gēn, shǒu láo dǐ xiàn.

Đồng đạo cán bộ lãnh đạo đảng viên bắt buộc phải luôn luôn kéo căng dây cung liêm khiết tự giác, đứng vững gót chân, giữ trọn lẫn ranh dờ trước muôn hình vạn trạng sự cám dỗ quyến rũ của lợi ích vật chất.

27 nét

 HÁN VIỆT : **DỤ HOẠC**
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2204

愚蠢

yú chǔn

ngu xuẩn, đại đột ngốc nghếch

企图通过构筑科技高端院落与单边脱钩断链来阻遏别国和平发展进程，终将被历史证明是极其愚蠢短视的自缚手脚之举。

Qǐ tú tōng guò gòu zhù kē jì gāo qiǎng yuàn luò yǔ dān biān tuō gōu duàn liàn lái zǔ è bié guó hé píng fā zhǎn jìn chéng, zhōng jiāng bèi lì shǐ zhèng míng shì jí qí yú chǔn duǎn shì de zì fù shǒu jiǎo zhī jǔ.

Mưu toan dùng thủ đoạn xây dựng sân nhỏ tường cao công nghệ và đơn phương cắt đứt chuỗi cung ứng tách rời kinh tế để ngăn cản tiến trình phát triển hòa bình của nước khác, cuối cùng sẽ bị lịch sử chứng minh là hành động tự trói tay chân vô cùng thiển cận ngu xuẩn.

21 nét

 HÁN VIỆT : **NGU XUẨN**
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2205

愚昧

yú mèi

ngu muội, u mê tăm tối dốt nát

国家全面普及科学文化常识与推进现代公共文化服务体系建设，用科学真理破除封建迷信、扫除落后愚昧。

Guó jiā quán miàn pǔ jí kē xué wén huà cháng shí yǔ tuī jìn xiàn dài gōng gòng wén huà fú wù tí xì jiàn shè, yòng kē xué zhēn lǐ pò chú fēng jiàn mí xìn, sǎo chú hòu yú mèi.

Nhà nước phổ cập toàn diện kiến thức văn hóa khoa học và thúc đẩy xây dựng hệ thống dịch vụ văn hóa công cộng hiện đại, dùng chân lý khoa học để bài trừ mê tín dị đoan, quét sạch u mê ngu muội lạc hậu.

23 nét

 HÁN VIỆT : **NGU MUỘI**



HSK 6

Danh từ

#2206

舆论

yú lùn

dư luận, công luận dư luận xã hội

宣传思想文化战线坚持正确政治方向与舆论导向, 唱响新时代昂扬向上的发展主旋律, 汇聚起磅礴强国力量。

Xuān chuán sī xiǎng wén huà zhàn xiàn jiān chí zhèng què zhèng zhì fāng xiàng yù yú lùn dǎo xiàng, chàng xiǎng xīn shí dài áng yáng xiàng shàng de fā zhǎn zhǔ xuǎn lǐ, huì jù qí páng bó qiáng guó lì liàng.

Mặt trận văn hóa tư tưởng tuyên truyền kiên trì định hướng dư luận công luận và phương hướng chính trị đúng đắn, cất cao khúc ca chủ đạo phát triển vươn lên tràn đầy khí thế của thời đại mới, hội tụ nên nguồn sức mạnh dời non lấp biển xây dựng đất nước giàu mạnh.

17 nét

HÁN VIỆT: DƯ LUẬN

HSK 6

Danh từ

#2207

渔民

yú mín

ngư dân, người làm nghề chài lưới đánh cá

长江流域退捕转产安置帮扶政策全面落实, 让数十万退捕上岸渔民住上了新楼房、端上了生态富民的新饭碗。

Cháng jiāng liú yù yú tǔ bú zhuǎn chǎn ān zhì bāng fú zhèng cè quán miàn luò shí, ràng shù shí wàn tǔ bú shàng àn yú mǐn zhù shàng le xīn lóu fáng, duǎn shàng le shēng tài fù mǐn de xīn fàn wǎn.

Chính sách giúp đỡ bố trí chuyển đổi ngành nghề sau khi ngừng đánh bắt cá trên lưu vực sông Trường Giang đã được triển khai toàn diện, giúp hàng chục vạn ngư dân gác lưới lên bờ được sống trong những căn nhà lầu mới, có được 'bát cơm mới' làm giàu từ sinh thái.

22 nét

HÁN VIỆT: NGƯ DÂN

HSK 6

Thành ngữ

#2208

与日俱增

yǔ rì jù zēng

ngày một tăng lên, tăng dần theo năm tháng

随着我国综合国力与国际影响力的持续跃升, 全社会对实现中华民族伟大复兴中国梦的信心与底气与日俱增。

Suí zhe wǒ guó zǒng hé guó lì yǔ guó jì yǐng xiǎng lì de chí xù yuè shēng, quán shè huì duì shí xiàn zhōng huá mǐn zú wēi dà yǔ xīng zhōng guó mèng de xīn xìn yǔ dǐ qì yǔ rì jù zēng.

Cùng với sự vươn lên mạnh mẽ không ngừng của tầm ảnh hưởng quốc tế và sức mạnh tổng hợp quốc gia của nước ta, niềm tin và sự tự tin của toàn xã hội vào việc thực hiện giấc mơ Trung Hoa phục hưng vĩ đại của dân tộc ngày một tăng lên theo năm tháng.

35 nét

HÁN VIỆT: DỨNHẬT CÂU TĂNG

HSK 6

Danh từ

#2209

羽绒服

yǔ róng fú

áo lông vũ, áo phao lông vịt giữ ấm cực tốt

国产极地特种科考重型羽绒服采用微孔纳米防水透气面料与高蓬松度拒水鸭绒, 能够确保在零下五十度极寒中长效锁温保暖。

Guó chǎn jí dì tè zhōng kǎo zhòng xíng yǔ róng fú cái yòng wēi kǒng nà mǐ fáng shuǐ tòu qì miàn liào yǔ gāo péng sōng dù jù shuǐ yā róng, néng gòu què bǎo zài líng xià wǔ shí dù jí hán zhōng cháng xiǎo suǒ wēn bǎo nuǎn.

Áo lông vũ hạng nặng phục vụ khảo sát khoa học đặc chủng vùng cực do nước ta sản xuất áp dụng lớp vải thoáng khí chống thấm nano vi lỗ cùng lông vịt kỵ nước độ phồng cao, có thể bảo đảm giữ ấm khóa nhiệt lâu dài trong giá rét cực đoan âm năm mươi độ C.

33 nét

HÁN VIỆT: VŨ NHUNG PHỤC

HSK 6

Động từ

#2210

予以

yǔ yǐ

dành cho, ban cho, tiến hành (xử lý, hỗ trợ)

国务院决定对在国家重大关键核心技术研发攻关中作出突出贡献的领军科技创新团队, 予以国家级最高表彰与重奖。

Guó wù yuàn jué dìng duì zài guó jiā zhòng dà guān jiàn hé xīn jī shù yán fā gōng guān zhōng zuò chū tū chū gòng xiàn de lǐng jūn kē jì chuàng xīn tuán duì, yǔ yǐ guó jiā jí zuì gāo biǎo zhāng yǔ zhòng jiǎng.

Quốc vụ viện (Chính phủ) quyết định dành cho trao tặng sự khen thưởng trọng thể và biểu dương cao nhất cấp quốc gia đối với các đội ngũ đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ đầu ngành đã lập nên những cống hiến kiệt xuất trong trận đánh nghiên cứu vượt khó công nghệ lõi then chốt trọng đại quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT: DƯỠI

HSK 6

Phó từ / Động từ

#2211

愈

yù

càng, càng ngày càng (càng... càng...); lành bệnh

越是面对狂风暴雨与外部打压封锁的严峻挑战, 中国人民自力更生、攻坚克难的钢铁意志就愈发坚定坚强。

Yuè shì miàn duì kuáng fēng bǎo yǔ wài bù dǎ yǎ fēng suǒ de yán jùn tiǎo zhàn, zhōng guó rén mǐn zì lì gēng shēng, gōng jiǎn kè nán de gǎng tiě yì zhì jiù yù fā jiǎn dìng jiān qiáng.

Càng đứng trước những thách thức hiểm nghèo của sự phong tỏa chèn ép từ bên ngoài và mưa to gió lớn, ý chí sắt đá vượt khó tự lực cánh sinh của nhân dân lại càng thêm kiên cường kiên định vững vàng.

12 nét

HÁN VIỆT: DŨ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2212

预料

yù liào

dự liệu, đoán trước, điều lường trước

新一代深地科学钻探工程在地层万米深处成功获取到了此前完全未曾预料到的罕见地质构造岩芯样品。

Xīn yí dài shēn dì kē xué zuān tàn gōng chéng zài dì cēng wàn mǐ shēn chù chéng gōng huò qǔ dào le cǐ qián wán quán wèi céng yù liào dào de hǎn jiàn dì zhì gòu yào yán xīn yàng pīn.

Công trình khoan thăm dò khoa học lòng đất sâu thế hệ mới ở độ sâu vạn mét dưới tầng địa chất đã thu thập thành công các mẫu vật lõi đá cấu tạo địa chất hiếm thấy mà trước đây hoàn toàn chưa từng dự liệu tính trước.

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2213

预期

yù qī

dự kiến, kỳ vọng mong đợi, theo dự tính

国家出台的一系列稳经济、促消费、稳就业综合性政策举措落地见效, 有力提振了全社会市场发展信心与良好预期。

Guó jiā chū tái de yī xié liè wěn jīng jī, cù xiāo fèi, wěn jiù yè zōng hé xíng zhèng cè jǔ cuò luò dì jiàn xiào, yǒu lì tí zhēn le quán shè huì hǎi shàng fā zhǎn xīn xīn yǔ liáng hào yù qī.

Một loạt các giải pháp chính sách mang tính tổng hợp ổn định việc làm, thúc đẩy tiêu dùng, ổn định kinh tế do Nhà nước ban hành đã đi vào cuộc sống phát huy hiệu quả, nâng cao mạnh mẽ niềm tin phát triển thị trường và kỳ vọng dự kiến tốt đẹp của toàn xã hội.

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2214

预赛

yù sài

vòng loại, thi đấu vòng loại

在国际青年人工智能创新挑战赛预赛中, 我国代表队凭借原创的端侧大模型推理架构以预赛总分第一晋级全球总决赛。

Zài guó jì qīng nián rén gōng zhì néng chuàng xīn tài sài zhàn sài yù sài zhòng, wǒ guó dài biǎo duì píng jiè yuán chuàng de duān cè dà mó xíng tuī lǐ jià gòu yǐ yù sài zǒng fēn dì yī jìn jí quán qiú zǒng jué sài.

Tại vòng loại Cuộc thi Thách thức Đối mới Sáng tạo Trí tuệ Nhân tạo Thanh niên Quốc tế, đội tuyển đại diện nước ta nhờ vào kiến trúc suy luận mô hình lớn phía thiết bị đầu cuối nguyên tắc đã giành ngôi vị thứ nhất tổng điểm vòng loại tiến thẳng vào vòng chung kết toàn cầu.



HSK 6

Danh từ / Động từ

#2215

预算

yù suàn

ngân sách, dự toán ngân sách

国家财政科学优化科技经费支出结构，持续加大对基础前沿研究与战略新兴产业国家重大科技专项的预算支持力度。

Guó jiā cái zhèng kē xué yōu huà kē jì jīng fèi zhī chū jié gòu, chí xù jiā dà duì jī chǔ qián yán yǎn jiū yǔ zhàn lüè xīn xīng chǎn yè guó jiā zhòng dà kē jì zhuān xiàng de yù suàn zhī chí lì dù.

Ngân sách tài chính quốc gia tối ưu hóa một cách khoa học cơ cấu chi tiêu kinh phí khoa học công nghệ, liên tục tăng cường mức độ hỗ trợ ngân sách dự toán cho các đề án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về ngành mới nổi chiến lược và nghiên cứu tiên phong cơ bản.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: DỰ TOÁN

HSK 6

Phó từ

#2216

预先

yù xiān

sẵn, từ trước, dự liệu trước

重大跨流域调水工程在遭遇极端特大暴雨汛情前，已预先通过水库库迎汛调度做好了全方位防洪减灾准备。

Zhòng dà kuà lú yù diào shuǐ gōng chéng zài zhòng yù jī duǎn tè dà bào yǔ xùn qíng qián, yǐ yù xiān tōng guò shuǐ kù kù yíng xùn diào dù zuò hào le quán fāng wéi fáng hóng jiǎn zāi zhǔn bèi.

Đại công trình chuyển nước liên lưu vực trọng đại trước khi gặp phải đợt lũ lụt mưa bão đặc biệt lớn cực đoan đã dự liệu trước từ trước thông qua việc xả bớt hồ chứa đón lũ chuẩn bị sẵn sàng toàn diện cho công tác phòng chống giảm nhẹ lũ lụt.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: DỰ TIỀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2217

预言

yù yán

dự ngôn, tiên tri, lời tiên đoán

爱因斯坦在广义相对论中预言的引力波现象，在一百年后被人类深空引力波天文望远镜以确凿的观测数据完全证实。

Ài yīn sī tǎn zài guāng yì xiāng duì lùn zhōng yù yán de yǐn lì bō xiān xiàng, zài yì bǎi nián hòu bèi rén lèi shēn kōng yǐn lì bō tiān wén wàng yuǎn jīng yǐ què záo de guān cè shù jù wán quán zhèng shí.

Hiện tượng sóng hấp dẫn mà Einstein đã tiên đoán dự ngôn trong Thuyết Tương đối Tổng quát, một trăm năm sau đã được các kính viễn vọng thiên văn sóng hấp dẫn không gian sâu của nhân loại chứng thực hoàn toàn bằng những số liệu quan trắc xác thực.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: DỰ NGÔN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2218

预兆

yù zhào

diềm báo, dấu hiệu báo trước

高精度空间气象遥感卫星能够实时捕获极端强对流天气的微弱早期预兆信号，大幅提升了短临强降水预警准确率。

Gāo jīng dù kōng jiān qì xiàng yǎo gǎn wéi xīng néng gōu shí shí bǔ huò jí duǎn qiáng duì liú tiān qì de wēi ruò zǎo qī yù zhào xìn hào, dà fú tí shēng le duǎn lín qiáng jiàng shuǐ yù jǐng zhǔn què lǜ.

Vệ tinh viễn thám khí tượng không gian độ chính xác cao có thể bắt trọn theo thời gian thực các tín hiệu dấu hiệu báo trước diềm báo sớm vì mô của thời tiết đối lưu mạnh cực đoan, nâng cao vượt bậc độ chuẩn xác cảnh báo mưa lớn trong thời gian cực ngắn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: DỰ TRIỆU

HSK 6

Danh từ

#2219

欲望

yù wàng

dục vọng, ham muốn khao khát (tri thức, vật chất)

青年一代常怀对未知宇宙浩瀚奥秘的强烈求知欲望，勇于攀登世界顶尖科学高峰、矢志科技报国。

Qīng nián yí dài dāng huái duì wèi zhī yǔ zhòu hào hàn ào mì de qiáng liè qiú zhī yù wàng, yǒng yú pān dēng shì jiè dǐng jiān kē xué gāo fēng, shǐ zhì kē jì bào guó.

Thế hệ trẻ cần luôn ấp ủ niềm khao khát ham muốn tìm hiểu tri thức mãnh liệt đối với những bí ẩn bao la của vũ trụ vô định, dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học hàng đầu thế giới, son sắt một lòng phụng sự Tổ quốc bằng khoa học.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: DỤC VỌNG

HSK 6

Danh từ

#2220

寓言

yù yán

ngụ ngôn, truyện ngụ ngôn mang triết lý

《愚公移山》这则中华传统经典哲理寓言，深刻诠释了中华民族不畏艰难险阻、世代坚持不懈奋斗的伟大民族精神。

《yú gōng yí shān》zhè zé zhōng huá chuán tǒng jīng diǎn zhé lǐ yù yán, shēn kè quán shì le zhōng huá mín zú bù wèi jiǎn nán xiǎn zǔ, shì dài jiān chí bù xiè fèn dòu de wéi dà mín zú jīng shén.

Câu chuyện ngụ ngôn triết lý kinh điển truyền thống 'Ngu Công Dời Núi' đã diễn giải sâu sắc tinh thần dân tộc vĩ đại không quản gian nan hiểm trở, đời đời kiên trì bền bỉ phấn đấu của dân tộc ta.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NGỤ NGÔN

HSK 6

Tính từ / Động từ / Danh từ

#2221

冤枉

yuān wang

oan uổng, hàm oan; lãng phí oan uổng (tiền của)

国家深化以审判为中心的刑事诉讼制度改革，坚决落实防范冤假错案底线要求，确保绝不任何无辜公民遭受冤枉。

Guó jiā shēn huà yǐ shēn pàn wéi zhōng xīn de xíng shì sù sòng zhì dù gǎi gé, jiān què luò shí fáng àn yuān jià cuò àn dǐ xiàn yāo qiú, què bǎo jué bù rǎng rèn hé wú gù gōng mǐn zāo shòu yuān wǎng.

Nhà nước đi sâu cải cách chế độ tố tụng hình sự lấy xét xử làm trung tâm, thực thi kiên quyết các yêu cầu lần ranh độ phòng ngừa án oan sai giả mạo, bảo đảm tuyệt đối không để bất kỳ công dân vô tội nào phải chịu hàm oan oan uổng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: OAN UỔNG

HSK 6

Danh từ

#2222

元首

yuán shǒu

nguyên thủ, người đứng đầu quốc gia

在国际多边峰会期间，两国元首举行了具有深远战略意义的高级别双边会晤，就推进多边合作达成广泛高度共识。

Zài guó jì duō biān fēng huì qī jiān, liǎng guó yuán shǒu jǔ xíng le jù yǒu shēn yuǎn zhàn lüè yì yì de gāo jí bié shuāng biān huì wù, jiù tuī jìn duō biān hé zuò dà chéng guāng fán gāo dù gòng shí.

Trong thời gian diễn ra hội nghị thượng đỉnh đa phương quốc tế, Nguyên thủ hai nước đã tiến hành cuộc hội đàm song phương cấp cao có ý nghĩa chiến lược sâu xa, đạt được nhận thức chung rộng khắp và sâu sắc về việc thúc đẩy hợp tác đa phương.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN THỦ

HSK 6

Danh từ

#2223

元素

yuán sù

nguyên tố hóa học; nhân tố thành phần mỹ thuật

新一代国产新能源智能汽车在车身工业造型设计中巧妙融入了中国传统山水纹样美学元素，惊艳了全球汽车行业。

Xīn yí dài guó chǎn xīn néng yuán zhì néng qì chē zài chē shēn gōng yè zào xíng shè jì zhōng qiǎo miào róng rù le zhōng guó chuán tǒng shān shuǐ wén yàng měi xué yuán sù, jīng yàn le quán qiú qì chē háng yè.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới thế hệ mới do nước ta sản xuất trong thiết kế tạo dáng công nghiệp thân xe đã khéo léo kết hợp các yếu tố nhân tố mỹ học hoa văn non nước truyền thống Trung Hoa, làm kinh ngạc toàn bộ ngành công nghiệp ô tô toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN TỐ



HSK 6

Danh từ

#2224

元宵节

Yuán xiāo jié

Tết Nguyên Tiêu, Tết Thượng Nguyên (rằm tháng Giêng)

元宵当晚，全国各地古城老街张灯结彩、游人如织，精彩纷呈的非遗舞龙舞狮与猜灯谜活动展现了浓郁的中华传统节日年俗。

Yuán xiāo jié dāng wǎn, quán guó gè dì gǔ chéng lǎo jiē zhāng dēng jié cǎi, yóu rén rú zhī, jīng cǎi fēn chéng de fēi yí wú lóng wǔ shī yǔ cǎi dēng mí huó dòng zhān xiàn le nóng yù de zhōng huá chuán tǒng jié qīng nián sù.

Vào đêm Tết Nguyên Tiêu (Rằm tháng Giêng), các khu phố cổ thành xưa trên khắp cả nước giăng đèn kết hoa, người đi lại như dệt cửi, các hoạt động đoàn câu đố đèn lồng và múa lân múa rồng di sản phi vật thể đặc sắc muôn màu phổ biến phong tục ngày Tết truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

35 nét

HÁN VIỆT: NGUYỄN TIÊU TIẾT

HSK 6

Tính từ

#2225

圆满

yuán mǎn

viên mãn, trọn vẹn mỹ mãn thành công

搭载着神舟载人飞船的神舟航天员乘组顺利完成在轨各项既定科学实验任务，安全返回着陆场，任务取得圆满成功。

Dǎ zài zhe shén zhōu zài rén fēi chuán de shén zhōu háng tiān yuán chéng zú shùn lì wán chéng zài guī gē xiàng jié kē xué shí yàn rèn wù, ān quán fǎn huí zhuó lù chǎng, rèn wù qǔ dé yuán mǎn chéng gōng.

Tổ phi hành đoàn phi hành gia Thần Châu ngồi trên tàu vũ trụ có người lái Thần Châu đã hoàn thành thuận lợi mọi nhiệm vụ thực nghiệm khoa học đã định trên quỹ đạo, hạ cánh an toàn xuống bãi đáp, nhiệm vụ đã giành được thành công mỹ mãn trọn vẹn.

20 nét

HÁN VIỆT: VIÊN MÃN

HSK 6

Danh từ

#2226

原告

yuán gào

nguyên đơn (trong tố tụng pháp lý)

最高人民法院知识产权法庭依法公开审理了涉前沿半导体核心发明专利侵权纠纷案，依法全力保护了原告合法知识产权。

Zuì gāo rén mín fǎ yuán zhī shí chǎn quán fǎ tíng yī fǎ gōng kāi shēn lǐ le shè qián yán bàn àn tǐ hé xīn fā míng zhuān lì qīn quán jiū fēn àn, yī fǎ quán lì bǎo hù le yuán gào hé fǎ zhī shí chǎn quán.

Tòa án Sở hữu Trí tuệ Tòa án Nhân dân Tối cao theo quy định pháp luật đã công khai xét xử vụ án tranh chấp xâm phạm bằng sáng chế phát minh cốt lõi bán dẫn tiên phong, bảo vệ toàn diện theo pháp luật quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp của nguyên đơn.

21 nét

HÁN VIỆT: NGUYỄN CÁO

HSK 6

Danh từ

#2227

原理

yuán lǐ

nguyên lý, nguyên lý cơ bản khoa học/kỹ thuật

深入探究高温超导材料的微观电子配对微观物理原理，是当前凝聚态物理学界公认的最重大世界级前沿课题之一。

Shēn rù tàn jiū gāo wēn chāo dǎo cái liào de wēi guān diàn zǐ pèi duì wēi guān wù lǐ yuán lǐ, shì dāng qián níng jù tài wù lǐ xué jiē gōng rèn de zuì zhòng dà shì jiè qián yán kè tí zhī yī.

Đi sâu tìm tòi nghiên cứu nguyên lý vật lý vi mô ghép đôi điện tử vi mô của vật liệu siêu dẫn nhiệt độ cao chính là một trong những đề tài tiên phong đẳng cấp thế giới trọng đại nhất được giới vật lý chất ngưng tụ công nhận hiện nay.

18 nét

HÁN VIỆT: NGUYỄN LÝ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2228

原始

yuán shǐ

nguyên thủy, ban sơ ban đầu; đối mới nguyên tác

高水平科技自立自强必须大力加强基础研究，实现更多从“0”到“1”的原始创新重大关键突破。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng bì xū dà lì jiā qiáng jī chǔ yán jiū, shí xiàn gèng duō cóng "0" dào "1" de yuán shǐ chuàng xīn zhòng dà guān jiàn tú pò.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao bắt buộc phải ra sức tăng cường nghiên cứu cơ bản, thực hiện nhiều hơn nữa những đột phá then chốt trọng đại mang tính đổi mới nguyên tác nguyên thủy từ '0' đến '1'.

23 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN THỦY

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2229

原先

yuán xiān

ban đầu, trước kia, thuở trước

经过大规模生态修复治理，原先严重水土流失、千沟万壑的黄土高坡蜕变成了郁郁葱葱的山青水绿生态家园。

Jīng guò dà guī mó shēng thái fù zhì lǐ, yuán xiān yán zhòng shuǐ tǔ liú shī, qiān gōu wàn hè de huáng tǔ gāo pō tuì biàn wéi le yù yù cōng cōng de shān qīng shuǐ lǜ shēng tài jiā yuán.

Trải qua việc chỉnh trang phục hồi sinh thái quy mô lớn, cao nguyên Hoàng Thổ trước kia ban đầu bị xói mòn đất đá nghiêm trọng nghìn khe muôn rãnh nay đã lột xác biến thành mái nhà sinh thái non xanh nước biếc cây cối tốt tươi.

21 nét

HÁN VIỆT: NGUYỄN TIỀN

HSK 6

Danh từ

#2230

园林

yuán lín

vườn cảnh, nghệ thuật hoa viên lâm viên cổ điển

以拙政园、留园为代表的苏州古典园林精妙融合了自然山水美景与深厚人文诗情，是东方园林艺术的传世巅峰瑰宝。

Yǐ zhuō zhèng yuán, liú yuán wéi dài biǎo de sū zhōu gù diǎn yuán lín jīng miào róng hé le zì rán shān shuǐ měi jīng yǔ shēn hòu rén wén shī qíng, shì dōng fāng yuán lín yì shù de chuán shì diǎn fēng guī bǎo.

Vườn cảnh cổ điển Tô Châu với đại diện tiêu biểu là Chuyết Chính Viên và Lưu Viên đã dung hợp tinh diệu vẻ đẹp non nước tự nhiên cùng chất thơ nhân văn sâu sắc, chính là báu vật đỉnh cao để đời của nghệ thuật hoa viên vườn cảnh phương Đông.

19 nét

HÁN VIỆT: VIÊN LÂM

HSK 6

Danh từ

#2231

源泉

yuán quán

nguồn cội, suối nguồn tuôn trào (sáng tạo, sức mạnh)

人民群众生动丰富的伟大实践，是文艺工作者汲取艺术灵感、进行文艺创新创造永不枯竭的力量源泉。

Rén mín qún zhòng shēng dòng fēng fù de wēi dà shí jiàn, shì wén yì gōng zuò zhě jí qǔ yì shù líng gǎn, jìn xíng wén yì chuàng xīn chuàng zào yǒng bù kù jié de lì liàng yuán quán.

Thực tiễn vĩ đại phong phú sinh động của quần chúng nhân dân chính là nguồn cội suối nguồn sức mạnh không bao giờ với cạn để nuôi dưỡng người làm công tác văn nghệ tiếp thu cảm hứng nghệ thuật, tiến hành sáng tạo đổi mới văn nghệ.

22 nét

HÁN VIỆT: NGUYỄN TUYẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2232

约束

yuē shù

ràng buộc, quy chuẩn ước thúc; kiểm giữ (từ trường)

全超导托卡马克核聚变实验装置成功利用极强磁场实现了上亿度高温等离子体的高效约束束态运行。

Quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ kē hé jù biàn shí yàn zhuāng zhì chéng gōng lì yòng jí qiáng cí chǎng shí xiàn le shàng yì dù gāo wēn děng lí zǐ tǐ de gāo xiào yuē shù shù wén tài yùn xíng.

Thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần đã vận dụng thành công từ trường cực mạnh thực hiện việc vận hành trạng thái ổn định giam giữ kiểm giữ từ trường hiệu quả cao đối với plasma nhiệt độ cao hàng trăm triệu độ C.

24 nét

HÁN VIỆT: YÊU THỨC



HSK 6

Danh từ

#2233

岳父

yuè fù

nhạc phụ, bố vợ

老科学家与身为资深地质专家的岳父两代人接力奉献，把毕生科研论文写在了祖国广袤的西北大漠边疆上。

Lǎo kē xué jiā yǔ shēn wèi zī shēn dì zhì zhuān jiā de yuè fù liǎng dài rén jiē lì fèng xiàn, bǎ bì shēng kē yán lǚn wén xiě zài le zǔ guó guǎng mào de xī běi dà mò biān jiāng shàng.

Nhà khoa học lão thành cùng người bố vợ nhạc phụ vốn là chuyên gia địa chất lão luyện hai thế hệ tiếp bước cống hiến, đem toàn bộ các bài báo nghiên cứu khoa học cả đời viết lên mảnh đất biên cương sa mạc Tây Bắc bao la của Tổ quốc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NHẠC PHỤ

HSK 6

Danh từ

#2234

乐谱

yuè pǔ

bản nhạc, phổ nhạc ký âm

国家图书馆珍藏的古代宋代古琴传世乐谱经过数字化抢救性扫描，为还原千年前东方古雅琴韵提供了珍贵文献依据。

Guó jiā tú shū guǎn zhēn cáng de gǔ dài sòng dài gǔ qín chuán shì yuè pǔ jīng guò shù zì huà jiù qǐng de sǎo miáo, wéi huán yuán qiān nián qián dòng fāng gǔ yǎ qín yùn tí gōng le zhēn guī wén xiàn yī jù.

Bản nhạc phổ nhạc để đời của đàn Cổ Cầm thời Tống cổ đại lưu giữ tại Thư viện Quốc gia trải qua quá trình quét số hóa mang tính cứu vãn cấp cứu đã cung cấp căn cứ văn hiến quý báu để phục dựng lại phong vị tiếng đàn tao nhã cổ xưa phương Đông từ ngàn năm trước.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: LẠC PHẢ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2235

熨

yùn

là ủi phẳng phiu (quần áo); thỏa đáng êm thấm

在国际外事礼仪接待前夕，国宾护卫队队员们一丝不苟地将笔挺威武的礼宾仪仗军服熨烫得平整无褶。

Zài guó jì wài shì lǐ yí jiē dài qián xī, guó bīn hù wèi duì duì yuán men yí sī bù gōu dì jiāng bǐ tǐng wēi wǔ de lǐ bīn yì zhàng jūn fú yún tàng dé píng zhěng wú zhě.

Trước thêm tiếp đón nghi lễ đối ngoại quốc tế, các đội viên Đội Hộ vệ Quốc khách khách đã tỉ mỉ từng li từng tí là ủi phẳng phiu không một nếp nhăn những bộ quân phục danh dự lễ tân oai phong chỉnh tề.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: UỶ

HSK 6

Động từ

#2236

蕴藏

yùn cáng

ẩn chứa, hàm chứa tiềm tàng (khoáng sản, sức mạnh)

塔里木盆地与青藏高原万米深部地层中蕴藏着极其丰富的战略性油气与关键稀有金属矿产资源。

Tǎ lǐ mù pén dì yǔ qīng zàng gāo yuán wàn mǐ shēn bù dì céng zhōng yùn cáng zhe jí qí fēng fù de zhàn lüè yóu qì yǔ yuán jiàn xī yōu jīn shǔ kuàng chǎn zī yuán.

Bên trong tầng địa chất sâu vạn mét của cao nguyên Thanh Tạng và bồn địa Tarim ẩn chứa hàm chứa nguồn tài nguyên khoáng sản kim loại hiếm then chốt cùng dầu khí mang tính chiến lược vô cùng phong phú.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: UẨN TẠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2237

运算

yùn suàn

tính toán, phép tính toán học/máy tính

国家超级计算中心新一代百亿亿次级神威超级计算机，能够以超高并行效率开展全球气候极端模型高精度模拟运算。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn xīn yí dài bǎi yì cì chāo jí shén wēi chāo jí jì suàn jī, néng gòu yǐ chāo gāo bìng xíng xiào lǜ kāi zhǎn quán qiú qì hòu jì duàn mó xíng gāo jīng dù mó nǐ yùn suàn.

Siêu máy tính Thần Uy cấp Exascale (trăm tỷ tỷ phép tính) thế hệ mới thuộc Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia có thể bằng hiệu suất song song siêu cao triển khai các phép tính toán mô phỏng độ chính xác cao mô hình cực đoan khí hậu toàn cầu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: VẬN TOÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2238

运行

yùn xíng

vận hành, chạy, hoạt động (hệ thống, quỹ đạo)

中国空间站各舱段组合体在距地面四百公里的预定近地轨道上安全平稳运行，各项科学实验有条不紊推进。

Zhōng guó kōng jiān zhàn gè cāng duàn zǔ hé tǐ zài jù dì miàn sì bǎi gōng lǐ de yù dìng jìn dì guǎo dào shàng ān quán píng wěn yùn xíng, gè xiàng kē xué shí yàn yǒu tiáo bù xù tuī jìn.

Tổ hợp các khoang của Trạm vũ trụ Trung Quốc trên quỹ đạo tầm thấp gần Trái Đất dự định cách mặt đất 400 cây số đang vận hành hoạt động an toàn ổn định êm ái, các thực nghiệm khoa học đang được thúc đẩy lớp lang bài bản.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: VẬN HÀNH

HSK 6

Động từ

#2239

酝酿

yùn niàng

thai nghén, ấp ủ chuẩn bị (kế hoạch, chính sách)

在全面启动国家中长期科学和技术发展规划纲要前，有关部门组织数百位战略科学家开展了长达两年的深入论证酝酿。

Zài quán miàn qǐ dòng guó jiā zhōng cháng qī kē xué hé jì shù fā zhǎn guī huà gāng yào qián, yǒu guān bù zhī zhǐ shù bǎi wèi zhàn lüè kē xué jiā kāi zhǎn le zhǎng dá liǎng nián de shēn rù lùn zhèng yùn niàng.

Trước khi khởi động toàn diện Đề cương Quy hoạch Phát triển Khoa học và Công nghệ Trung và Dài hạn Quốc gia, các bộ ngành hữu quan đã tổ chức hàng trăm nhà khoa học chiến lược triển khai công tác ấp ủ thai nghén và luận chứng sâu sắc kéo dài suốt hai năm.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: UẨN NHƯỞNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2240

孕育

yùn yù

nuôi dưỡng, ươm mầm sinh ra (văn minh, sự sống)

浩瀚奔腾的长江与黄河作为中华民族的母亲河，千百年来孕育了源远流长、博大精深的中华文明。

Hào hàn bēn téng de cháng jiāng yǔ huáng hé zuò wéi zhōng huá mín zú de mǔ qín hé, qiān bǎi nián lái yùn yù le yuǎn yuán liú cháng, bó dà jīng shēn de zhōng huá wén míng.

Sông Hoàng Hà và Trường Giang cuộn trào bao la với tư cách là dòng sông Mẹ của dân tộc, hàng ngàn năm qua đã nuôi dưỡng ươm mầm nên nền văn minh Trung Hoa uyên thâm bác đại có nguồn gốc sâu xa lưu truyền bất tận.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: DỤNG DỤC

HSK 6

Động từ

#2241

砸

zá

đập vỡ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地砸。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì zá.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đập vỡ một cách tốt hơn.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: TẠP



HSK 6

Danh từ

#2242

杂技

zá jì

xiếc, tạp kỹ xiếc nhào lộn nghệ thuật

中国国家杂技团以惊险绝伦的高难度空中飞人与大跳板技巧，在蒙特卡洛国际马戏节上再次斩获全球最高金小丑奖。

Zhōng guó guó jiā zá jì tuán yǐ jīng xiǎn jué lún de gāo nán dù kōng zhōng fēi rén yǔ dà tiào bǎn jī qiǎo, zài mèng tè kǎ luò guó jì mǎ xì jié shàng zài cì zhàn huò quán qiú zuì gāo jīn xiǎo chōu jiǎng.

Đoàn Xiếc Quốc gia Trung Quốc bằng các kỹ xảo ván nhảy lớn và nhào lộn trên không độ khó cao hiểm hóc ngoạn mục tuyệt đỉnh đã một lần nữa giành Giải thưởng Chủ Hề Vàng cao nhất toàn cầu tại Liên hoan Xiếc Quốc tế Monte Carlo.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TẠP KỸ

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2243

杂交

zá jiāo

lai giống, lai tạo giống (lúa, cây trồng, vật nuôi)

我国成功选育出的超级杂交水稻新品种实现了百亩示范方亩产超千公斤的历史性突破，为保障国家粮食安全作出了巨大贡献。

Wǒ guó chéng gōng xuǎn yù chū de chāo jí zá jiāo shuǐ dào xīn pǐn zhōng shí xiàn le bǎi mǔ shì fān fāng mǔ chǎn chāo qiān gōng jīn de lì shǐ xīng tǔ pò, wèi bǎo zhàng guó jiā líng shí ān quán zuò chū le jù dà gòng xiǎn.

Giống lúa lai siêu cấp mới do nước ta lai tạo chọn tạo thành công đã thực hiện bước đột phá mang tính lịch sử với năng suất mẫu trên một ngàn kg trên cánh đồng mẫu lớn trăm mẫu, lập nên cống hiến to lớn cho việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TẠP GIAO

HSK 6

Đại từ

#2244

咋

zǎ

sao, thế nào, làm sao (khẩu ngữ)

老支书握着前来驻村帮扶的青年农业博士的手动情地说：“不管咱村底子有多薄，有党的好政策和你们在，咱就绝不怕困难！”

Lǎo zhī shū wò zhe qián lái zhù cūn bāng fú de qīng nián nóng yè bó shì de shǒu dòng qíng dì shuō: "bù guǎn zán cūn dǐ zǐ yǒu duō báo, yǒu dǎng de hǎo zhèng cè hé nǐ men zài, zán jiù jué bù pà kùn nán!"

Người bí thư chỉ bộ già nắm lấy tay người tiến sĩ nông nghiệp trẻ tuổi về cảm bàn hỗ trợ thôn, xúc động nói: "Bất kể nền tảng của thôn ta có mỏng manh đến thế nào đi chăng nữa, có chính sách tốt của Đảng và có các cháu ở đây thì chúng ta tuyệt đối sẽ chẳng sợ bất kỳ khó khăn gì cả!"

📖 14 nét

HÁN VIỆT: TRÁCH

HSK 6

Danh từ

#2245

灾难

zāi nàn

thảm họa, tai ương thảm khốc (thiên tai, chiến tranh)

面对特大地震与山洪泥石流等严重突发自然灾害，国家应急救援体系以人为本、生命至上，全力开展抗灾救灾抢险。

Miàn duì tè dà dì zhèn yǔ shān hóng shí liú děng yán zhòng tú fā zì rán zāi hài, guó jiā yǐng jī jiù yuán tǐ xī yǐ rén wéi běn, shēng mìng zhì shàng, quán lì kāi zhǎn kǎng zāi jiù zāi qiǎng xiǎn.

Đứng trước các thảm họa thiên tai nghiêm trọng đột xuất như bùn đá lũ quét và động đất đặc biệt lớn, hệ thống cứu hộ khẩn cấp quốc gia lấy con người làm gốc, sinh mệnh là trên hết, dốc toàn lực triển khai cứu nạn cứu hộ phòng chống thiên tai.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TAI NAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2246

栽培

zāi péi

canh tác trồng trọt; bồi dưỡng nâng đỡ nhân tài

现代化智能植物工厂利用人工全光谱LED光源与营养液雾栽培技术，实现了反季节高品质蔬菜无土立体周年连续生产。

Xiàn dài huà zhì néng zhí wù gōng chǎng lì yòng rén gōng quán guāng pǔ LED guāng yuán yǔ yíng yǎng yè wù gēng zāi péi jì shù, shí xiàn le fǎn jì jié gāo pǐn zhì shū cài wú tǔ lì tǐ zhōu nián lián xù shēng chǎn.

Nhà máy thực vật thông minh hiện đại hóa vận dụng công nghệ canh tác khí canh dung dịch dinh dưỡng và nguồn ánh sáng LED toàn phổ nhân tạo, đã thực hiện việc sản xuất liên tục quanh năm lập thể không cần đất rau củ quả chất lượng cao trái vụ.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TÀI BỒI

HSK 6

Động từ

#2247

宰

zǎi

mổ, giết thịt (gia súc); chém đẹp chặt chém giá cả

市场监管与文旅执法部门联合开展旅游市场秩序专项整治，坚决依法严厉查处任何诱导消费与价格欺诈宰客行为。

Shì chǎng jiān guǎn yǔ wén lǚ zhí fǎ bù mén lián hé kāi zhǎn lǚ yóu shì chǎng zhì xù zhěu xiàng zhěng zhì, jiān jué yī fǎ yán lì chá chú rèn hé yǒu dǎo xiǎo fēi yǔ jià gé qī zhà zǎi kè xíng wéi.

Cơ quan thực thi pháp luật văn hóa du lịch và giám sát thị trường đã phối hợp triển khai đợt chỉnh đốn chuyên đề trật tự thị trường du lịch, kiên quyết điều tra xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi chặt chém ép giá gian lận giá cả và lừa đảo dụ dỗ tiêu dùng.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: TẾ

HSK 6

Động từ

#2248

在乎

zài hu

để ý, bận tâm, coi trọng chăm sóc

老一辈功勋科学家为了祖国国防尖端武器研制奉献毕生，从不在乎个人职务晋升与名利得失。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā wèi le zǔ guó guó fáng jiàn duān zhòng qì yán zhì fēng xiàn bì shēng, cóng bù zài hu gè rén zhí wù jìn shēng yǔ míng lì de shī.

Các nhà khoa học tiến bối có công trạng lẫy lừng vì sự nghiệp nghiên cứu chế tạo đại khí mũi nhọn quốc phòng của Tổ quốc đã cống hiến cả cuộc đời, không bao giờ để ý bận tâm tới được mất danh lợi hay thắng tiến chức vụ cá nhân.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TÀI HỒ

HSK 6

Động từ

#2249

在意

zài yì

để tâm, bận lòng, để bụng quan tâm

从事颠覆性原创基础科学探索必须保持纯粹学术初心，不必过分在意短期的论文发表数量与外界一时评价。

Cóng shì diǎn fù xīng yuán chuàng jī chǔ kē xué tàn suǒ bì xū bǎo chí chún cuī xué shù chū xīn, bù bì guò fēn zài yì duǎn qī de lùn wén fā biǎo shù liàng yǔ wài jiè yí shí píng jià.

Làm công tác tìm tòi thám hiểm khoa học cơ bản nguyên tắc mang tính cách mạng bắt buộc phải giữ trọn sở tâm học thuật thuần khiết, không cần phải quá mức để tâm bận lòng tới những đánh giá nhất thời bên ngoài và số lượng bài báo khoa học công bố ngắn hạn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TÀI Ý

HSK 6

Thành ngữ

#2250

再接再厉

zài jiē zài lì

tiếp tục phấn đấu không ngừng, thừa thắng xông lên

党中央勉励广大科技工作者在取得重大历史性成就的基础上再接再厉、勇攀高峰，为加快建成科技强国再立新功。

Dǎng zhōng yāng miǎn lì guǎng dà kē jì gōng zuò zhě zài qǔ de zhòng dà lì shǐ xīng chéng jiù de jī chǔ shàng zài jiē zài lì, yǒng pān gāo fēng, wèi jiǎ kuài jiàn chéng kē jì qiáng guó zài lì xīn gōng.

Trung ương Đảng khích lệ đồng đạo những người làm công tác khoa học công nghệ trên nền tảng những thành tựu mang tính lịch sử trọng đại đã đạt được hãy tiếp tục phấn đấu không ngừng thừa thắng xông lên trào lên đỉnh cao, lập thêm những chiến công mới để đẩy nhanh xây dựng thành công cường quốc khoa học công nghệ.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TÀI TIẾP TÀI LỆ



HSK 6

Động từ

#2251

攒

zǎn

tích góp, gom góp dành dụm (tiền của, kinh nghiệm)

老老师把自己数十年扎根数控车间摸索攒下的数百条高精度加工工艺诀窍毫无保留地传授给了年轻一代学徒。

Lǎo jī shī bǎ zì jǐ shù shí nián zhā gēn shù kòng ché jiǎn mō suǒ zǎn xià de shù bǎi tiáo gāo jīng dù dù jiā gōng gōng yì jué qiào háo wú bǎo liú dì chǎn shòu gěi le nián qīng yì dài xué tú.

Người thợ cả lão thành đem hàng trăm bí quyết quy trình công nghệ gia công độ chính xác cao mà mình đã tích góp đúc kết suốt mấy chục năm cầm bản trong phân xưởng điều khiển số truyền dạy không giấu giếm cho thế hệ thợ học nghề trẻ tuổi.

10 nét

HÁN VIỆT: TOÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2252

赞叹

zàn tàn

trầm trồ khen ngợi, tán thán khâm phục

在国际非遗工艺博览会上，外国嘉宾对中国传统精湛绝伦的微雕与金丝楠木卯营造技赞叹不已。

Zài guó jì fēi yí gōng yì bó lǎn huì shàng, wài guó jiā bīn duì zhōng guó chuán tǒng jīng zhàn jué lún de wēi diào yǔ jīn sī nán mù sǔn mǎo yīng zào jì yì zàn tàn bù yǐ.

Tại Hội chợ Triển lãm Kỹ nghệ Di sản Phi vật thể Quốc tế, các vị khách quý nước ngoài không ngớt lời trầm trồ khen ngợi tán thán trước kỹ nghệ vi diệu khắc và xây dựng bằng mộng gỗ gỗ Nam Mộc tử vàng tinh xảo tuyệt đỉnh truyền thống của Trung Hoa.

16 nét

HÁN VIỆT: TÁN THÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2253

赞同

zàn tóng

tán đồng, đồng tình ủng hộ quan điểm

在联合国国际气候大会闭幕全会上，中国提出的关于推进公正包容与务实绿色转型的多边倡议获得了各方普遍赞同。

Zài lián hé guó guó jì qì hòu dà huì bì mù quán huì shàng, zhōng guó tí chū de guān yú tuī jìn gōng zhèng bāo róng yǔ wú shí lǚ sè zhuǎn xíng de duō biān chàng yì huò dé le gè fāng pǔ biàn zàn tóng.

Tại phiên họp toàn thể bế mạc Hội nghị Khí hậu Quốc tế Liên Hợp Quốc, sáng kiến đa phương do Trung Quốc đề xuất về việc thúc đẩy chuyển đổi xanh thực chất, công bằng và bao trùm đã nhận được sự tán đồng ủng hộ rộng khắp của các bên.

21 nét

HÁN VIỆT: TÁN ĐỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2254

赞扬

zàn yáng

tán dương, ca ngợi khen ngợi nhiệt liệt

国际社会高度赞扬中国在维护全球粮食安全、推动国际抗疫合作与应对全球气候变化中所展现的大国担当。

Guó jì shè huì gāo dù zàn yáng zhōng guó zài wéi hù quán qiú liáng shí néng yuán ān quán, tuī dòng guó jì kàng yì hé zuò yǔ yìng duì quán qiú qì hòu biàn huà zhōng suǒ zhǎn xiàn de dà guó dān dāng.

Cộng đồng quốc tế đánh giá cao và ca ngợi tán dương nhiệt liệt tinh thần trách nhiệm gánh vác của nước lớn mà Trung Quốc đã thể hiện trong việc ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu, thúc đẩy hợp tác chống dịch quốc tế và bảo vệ an ninh lương thực năng lượng toàn cầu.

19 nét

HÁN VIỆT: TÁN DƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2255

赞助

zàn zhù

tài trợ, bảo trợ kinh phí (sự kiện, giải đấu)

国家科技创新公益基金会联合多家行业领军企业，共同设立专项基金赞助青年科学家开展高风险前沿探索研究。

Guó jiā kē jì chuàng xīn gōng yì jī jīn huì lián hé duō jiā háng yè lǐng jūn qǐ yè, gòng tóng shè lì zhuān xiàng jī jīn zàn zhù qīng nián kē xué jiā kāi zhǎn gāo fēng xián qián yán tàn sù yán jiū.

Quý Công ích Đổi mới Sáng tạo Khoa học Công nghệ Quốc gia liên kết cùng nhiều doanh nghiệp đầu ngành phối hợp thành lập quỹ chuyên để tài trợ cho các nhà khoa học trẻ triển khai các nghiên cứu thám hiểm tiên phong có độ rủi ro cao.

16 nét

HÁN VIỆT: TÁN TRỢ

HSK 6

Phó từ

#2256

暂且

zàn qiě

tạm thời, tạm gác lại trước mắt

面对深海极端工况下突发的数据异常波动，专家组决定暂且停止下潜作业，彻查传感器系统后再行评估。

Miàn duì shēn hǎi jí duān gōng kuàng xià tū fā de shù jù yì yì cháng bō dòng, zhuān jiā zǔ jué dīng zàn qiě tíng zhǐ xià qiǎn zuò yè, chè chá cảm giǎn qì xì tǒng hòu zài xíng píng gū.

Đứng trước sự biến động dữ liệu bất thường đột xuất xảy ra dưới điều kiện làm việc cực đoan biển sâu, tổ chuyên gia đã quyết định tạm thời dừng tác nghiệp lặn sâu, sau khi kiểm tra kỹ lưỡng hệ thống cảm biến rồi mới tiến hành đánh giá lại.

25 nét

HÁN VIỆT: TẠM THẢ

HSK 6

Động từ

#2257

糟蹋

zāo tà

lãng phí phung phí, chà đạp làm hư hại

全社会大力倡导光盘行动与厉行节约反对浪费，坚决杜绝任何铺张浪费粮食与肆意糟蹋公共资源的违法行为。

Quán shè huì dà lì chàng dǎo guāng pán xíng dòng yǔ lì xíng jié yuē fǎn duì làng fèi, jiǎn jué dù jué rèn hé pū zhāng làng fèi liáng shí sī yì zāo tà gōng gòng zī yuán de wéi fǎ bù liáng xíng jīng.

Toàn xã hội ra sức đề xướng Chiến dịch Ăn sạch đĩa thức ăn và triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiên quyết chấm dứt mọi hành vi xấu xa vi phạm pháp luật phung phí lãng phí tài nguyên công cộng.

27 nét

HÁN VIỆT: TAO ĐẠP

HSK 6

Động từ

#2258

遭受

zāo shòu

chịu đựng, gánh chịu (tổn thất, thảm họa, thiệt hại)

沿海防灾减灾工程体系在超强台风正面登陆袭击中经受住了严峻考验，确保了受灾地区未遭受重大人员伤亡与财产损失。

Yán hǎi fáng zāi jiǎn zāi gōng chéng tǐ xì zài zài chāo qiáng tái fēng zhèng miàn dēng lù xī jī zhòng jīng shòu zhù le yán jùn kǎo yàn, què bǎo le shòu zāi dì qū wèi zāo shòu zhòng dà rén yuán shāng wáng yǔ cái chǎn sǔn shī.

Hệ thống công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai ven biển trong đợt tấn công đổ bộ trực diện của siêu bão đã đứng vững trước thử thách hiểm nghèo, bảo đảm cho vùng bị ảnh hưởng không phải gánh chịu thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và thương vong về người.

23 nét

HÁN VIỆT: TAO THỌ

HSK 6

Động từ

#2259

遭殃

zāo yāng

gặp tai ương, chịu vạ lây, chịu thảm họa

通过建立健全严密的大江大河全流域防洪工程减灾体系，彻底终结了过去一旦洪涝暴发沿岸百姓良田遭殃的惨痛历史。

Tōng guò jiàn lì jiàn quán yán mì de dà jiāng dà hé quán yú fàn hóng gōng chéng jiǎn zāi tǐ xì, chè dǐ zhōng jié le guò qù yí dàn hōng lǎo bào fā yán bǎi xìng liáng tián zāo yāng de cǎn tòng lì shǐ.

Thông qua việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống giảm nhẹ thiên tai công trình phòng chống lũ lụt toàn lưu vực các con sông lớn nghiêm mật, đã chấm dứt hoàn toàn lịch sử đau thương trước đây hệ lũ lụt bùng phát là ruộng đồng mất mùa và bà con nhân dân ven sông phải chịu tai ương gặp họa.

28 nét

HÁN VIỆT: TAO ƯƠNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2260

遭遇

zāo yù

bắt gặp, gặp phải (khó khăn, hiểm cảnh); cảnh ngộ

极地科考破冰船在穿越魔鬼西风带时遭遇了数十年来罕见的十二级特大狂风巨浪，全体队员沉着应对化险为夷。

Jí dì kē kǎo pò bīng chuán zài chuān yuè mó guǐ fēng dài shí zāo yù le shù shí nián lái hǎn jiàn de shí èr jí tè dà kuáng fēng jù làng, quán tǐ duì yuán chén zhuó yìng duì huà xiǎn wéi yí.

Tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực khi băng qua Vành đai Gió Tây ma quỷ đã gặp phải đợt sóng to gió lớn cấp 12 đặc biệt lớn hiểm thấy trong mấy chục năm qua, toàn thể đội viên đã bình tĩnh ứng phó biến nguy thành an.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TAO NGỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2261

造反

zào fǎn

nổi dậy tạo phản, khởi nghĩa chống áp bức

在半殖民地半封建的旧中国，广大受苦受难的劳苦大众在党领导下勇敢拿起武器造反斗争，推翻了反动统治。

Zài bàn zhì mìn dì bàn fēng jiàn de jiù zhōng guó, guāng dà shòu kǔ shòu nán de láo kǔ dà zhòng zài dǎng lǐng dǎo xià yǒng gǎn ná qì wǔ qì zào fǎn dòu zhēng, tuī fǎn le fǎn dòng tǒng zhì.

Trong xã hội cũ nửa thực dân nửa phong kiến, đông đảo quần chúng lao khổ chịu muôn vàn đắng cay dưới sự lãnh đạo của Đảng đã dũng cảm cầm vũ khí đứng lên đấu tranh tạo phản nổi dậy, lật đổ nền thống trị phản động.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: TẠO PHẢN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2262

造型

zào xíng

tạo hình, kiểu dáng mẫu mã thẩm mỹ

国家级非遗紫砂陶艺大师创作的茶具造型典雅浑厚，线条流畅自然，充分彰显了东方传统器物美学的神韵。

Guó jiā jí fēi yí zǐ shā táo yì dà shī chuàng zuò de chá jù zào xíng diǎn yǎ hún hòu, xiàn tiáo liú cháng zì rán, chōng fèn zhāng xiǎn le dōng fāng chuán tǒng wù pǐn měi xué de shén yùn.

Bộ đồ trà do bậc thầy nghệ nhân gốm Tử Sa di sản phi vật thể quốc gia sáng tạo có tạo hình kiểu dáng đường nét thanh thoát tự nhiên tạo nhã đảm ấm, phô diễn trọn vẹn thần thái của mỹ học khí vật truyền thống phương Đông.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TẠO HÌNH

HSK 6

Danh từ

#2263

噪音

zào yīn

tiếng ồn, ô nhiễm âm thanh; tạp âm nhiều

国产新一代高速磁悬浮交通系统采用了超临界气动外形与主动降噪技术，大幅消除了高速行驶中的车外气动噪音。

Guó chǎn xīn yí dài gāo sù cí xuán fú jiāo tōng xì tǒng cǎi yòng le chāo lín jiè qì dòng xíng yǎng yǔ zhǔ dòng jiàng zǎo jì shù, dà fú xiāo chú le gāo sù xíng shì zhōng de chē wài qì dòng zǎo yīn.

Hệ thống giao thông đệm từ cao tốc thế hệ mới do nước ta sản xuất áp dụng công nghệ chủ động giảm ồn cùng hình dáng khí động học siêu tối hạn, đã triệt tiêu vượt bậc tiếng ồn tạp âm khí động học bên ngoài xe khi chạy ở tốc độ cao.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TÁO ÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2264

责怪

zé guài

trách móc, quở trách đổ lỗi

在探索未知颠覆性科学前沿遇到技术实验时的挫折时，团队带头人从不盲目责怪队员，而是鼓励大家总结经验重来。

Zài tàn suǒ wèi zhī diǎn fù xìng kē xué qián yán yù dào jì shù shí yàn zàn shí de cuò zhé shí, tuán dui dài tóu rén cóng bù máng mù zé guài duì yuán, ér shì gǔ lì dà jiǎ zǒng jié jīng yàn zhòng lái.

Khi gặp phải những trắc trở tạm thời trong thực nghiệm kỹ thuật khám phá các lĩnh vực khoa học tiên phong mang tính cách mạng vô định, người đứng đầu nhóm nghiên cứu không bao giờ mù quáng trách móc quở trách các đội viên, mà luôn khích lệ mọi người tổng kết kinh nghiệm để làm lại.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TRÁCH QUÁI

HSK 6

Động từ

#2265

贼

zéi

tên trộm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地贼。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zéi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách tên trộm một cách tốt hơn.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: TẶC

HSK 6

Động từ

#2266

增添

zēng tiān

tăng thêm, điểm tô bồi đắp thêm

新一代人工智能与量子计算等前沿技术的突破性应用，为推动现代化经济体系高质量发展增添了澎湃的新动能。

Xīn yí dài rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ jì suàn děng qián yán jì shù de tú pò xìng yìng yòng, wèi tuī dòng xià dài huà jīng jì tǐ xī gāo zhì liàng fā zhǎn zēng tiān le péng pài de xīn dòng néng.

Ứng dụng mang tính đột phá của các công nghệ tiên phong như tính toán lượng tử và trí tuệ nhân tạo thế hệ mới đã tăng thêm bồi đắp thêm nguồn động năng mới cuộn trào để thúc đẩy hệ thống kinh tế hiện đại hóa phát triển chất lượng cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TĂNG THIÊM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2267

赠送

zèng sòng

tặng, trao tặng làm quà kỷ niệm

在重大国际文化交流国事访问期间，我国向联合国总部赠送了精美绝伦的中国传统非遗手工雕漆巨幅艺术屏风。

Zài zhòng dà guó jì wén huà jiāo liú guó shì fǎng wèn qī jiān, wǒ guó xiàng lián hé guó zòng bù zèng sòng le jīng měi jué lún de zhōng guó chuán tǒng fēi yí shǒu gōng diào qì jù fú yì shù píng fēng.

Trong thời gian diễn ra chuyến thăm cấp nhà nước giao lưu văn hóa quốc tế trọng đại, nước ta đã trao tặng tặng cho Trụ sở Liên Hợp Quốc bức bình phong nghệ thuật khó lớn sơn mài khắc chạm thủ công di sản phi vật thể truyền thống Trung Hoa tinh xảo tuyệt mỹ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TẶNG TỔNG

HSK 6

Động từ

#2268

渣

zhā

xỉ

老师鼓励大家积极渣，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhā, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực xỉ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: TRA



HSK 6

Động từ

#2269

扎

zhā

Cà vạt

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地扎。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì zhā.
Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Cà vạt một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: TRÁT

HSK 6

Tính từ

#2270

扎实

zhā shí

vững chắc, vững vàng bài bản,
thực chất sâu sát

青年科技领军人才当打下极其扎实深厚的数学与物理基础，方能在前沿交叉学科攻关中厚积薄发、勇攀高峰。

Qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái dāng dǎ xià jí qí zhā shí shēn hòu de shù xué yǔ wù lǐ jī chǔ, fāng néng zài qián yán jiāo chā xué kē gòng guān zhōng hòu jī báo fā, yǒng pān gāo fēng.

Nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ trẻ tuổi cần đặt nền móng vật lý và toán học vô cùng vững chắc sâu dày, thì mới có thể tích lũy sâu dày bộc lộ rực rỡ, dũng cảm trèo lên đỉnh cao trong các trận đánh vượt khó ngành học liên ngành tiên phong.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÁT THỰC

HSK 6

Động từ

#2271

眨

zhǎ

chớp mắt, nháy mắt; trong nháy mắt

高精度超快激光脉冲发生器能够在不到人类眨一次眼百万分之一的时间内，精准完成对材料表面的飞秒级微纳加工。

Gāo jīng dù chāo kuài guāng máo chūn fā shēng qì néng zài bú dào rén lèi zhǎ yí cì yǎn bǎi wàn fēn zhī yí de shí jiān nèi, jīng zhǔn wán chéng duì cái liào biǎo miàn de fēi miǎo jí wēi nà jiǎ gōng.

Máy phát xung laser siêu nhanh độ chính xác cao có thể trong thời gian chưa đầy một phần triệu cái chớp mắt của con người hoàn thành chuẩn xác việc gia công vi nano cấp độ femtosecond trên bề mặt vật liệu.

13 nét

HÁN VIỆT: TRÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2272

诈骗

zhà piàn

lừa đảo, lừa gạt chiếm đoạt tài sản

公安部保持对跨境电信网络诈骗犯罪的严打高压态势，坚决彻底斩断境外电诈黑色产业链、守护群众财产安全。

Gōng ān bù bǎo chí duì kuà jìng diàn xìn wǎng zhà piàn fàn zuì de yán dǎ gāo yā tài shì, jiǎn jué chè dǐ zhǎn duàn jìng wài diàn zhà hēi sè chǎn yè liàn, shǒu hù qún zhòng cái chǎn ān quán.

Bộ Công an duy trì thế trận tấn công trấn áp áp lực cao đối với tội phạm lừa đảo mạng viễn thông xuyên biên giới, kiên quyết chặt đứt triệt để chuỗi ngành công nghiệp đen lừa đảo viễn thông ở nước ngoài, canh giữ an toàn tài sản của quần chúng.

20 nét

HÁN VIỆT: TRÁ PHIẾN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2273

摘要

zhāi yào

bản tóm tắt, tóm lược nội dung
chính (luận văn/báo cáo)

青年学者在国际顶级学术刊物上发表的高水平理论论文，其核心摘要被多家国际权威科学网站置顶推介。

Qīng nián xué zhě zài guó jì dīng jí xué shù kān wú shàng fā biǎo de gāo shuǐ píng lǐ lùn wén, qí hé xīn zhāi yào bèi duō jiā guó jì quán wēi kē xué wǎng zhàn zhì dīng tuī jiè.

Bài báo khoa học lý thuyết trình độ cao do học giả trẻ tuổi công bố trên tạp chí học thuật hàng đầu quốc tế có phần bản tóm tắt tóm lược nội dung cốt lõi đã được nhiều trang web khoa học có thẩm quyền quốc tế đưa lên trang nhất giới thiệu.

26 nét

HÁN VIỆT: TRÍCH YÊU

HSK 6

Danh từ

#2274

债券

zhài quàn

trái phiếu, chứng khoán nợ chính phủ/doanh nghiệp

国家财政部依法增发超长期特别国债与地方政府专项债券，精准聚焦支持国家重大战略实施和重点领域安全能力建设。

Guó jiā cái zhèng bù yī fǎ zēng fā chāo cháng qī tè bié guó zhài yǔ dì fāng zhèng fú zhuān xiàng zhài quàn, jīng zhǔn jù jiāo zhī chí guó jiā zhòng dà zhàn lüè shí shī hé zhòng yǎn lǐng yù ān quán néng lì jiàn shè.

Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật đã phát hành thêm trái phiếu chính phủ đặc biệt siêu dài hạn cùng trái phiếu chuyên để của chính quyền địa phương, tập trung chuẩn xác hỗ trợ thực thi các chiến lược trọng đại của quốc gia và xây dựng năng lực an ninh trong các lĩnh vực trọng điểm.

22 nét

HÁN VIỆT: TRÁI KHOẢN

HSK 6

Động từ

#2275

沾光

zhān guāng

hưởng sái, nhờ phúc, thơm lây từ người khác

通过建设国家级现代农业高新技术产业示范区，周边数十个乡村的农户全都沾了科技富民的光，户均年增收数万元。

Tōng guò jiàn shè guó jiā jī xiàn dài nóng yè gāo xīn jì shù fù mín de guāng, zhōu biān shù shí gè xiāng cūn de nóng hù quān dōu zhān le kē jì fù mǐn de guāng, hù jūn nián zēng shōu shù wàn yuán.

Thông qua việc xây dựng Khu Thí điểm Ngành Công nghệ Cao Nông nghiệp Hiện đại cấp Quốc gia, các hộ nông dân tại hàng chục ngôi làng xung quanh đều đã được thơm lây hưởng phúc từ công nghệ làm giàu cho dân, thu nhập bình quân mỗi hộ tăng thêm hàng chục ngàn nhân dân tệ mỗi năm.

27 nét

HÁN VIỆT: TRIÊM QUANG

HSK 6

Động từ

#2276

瞻仰

zhān yǎng

chiêm ngưỡng, viếng thăm tưởng
niệm trang nghiêm

数万名少先队员与青年团员怀着无比崇敬的心情整齐列队瞻仰人民英雄纪念碑，向革命烈士深情敬献花篮。

Shù wàn míng shào xiān duì yuán yǔ qīng nián tuán yuán huái zhe wú bǐ chóng jīng de xīn qíng zhěng qí liè duì zhān yǎng rén mín yīng xióng jì niǎn bēi, xiàng gé míng liè shì shèng qīng jīng xiàn huā lán.

Hàng vạn đội viên Thiếu niên Tiên phong và đoàn viên thanh niên mang theo tâm trạng tôn kính vô cùng xếp hàng chỉnh tề viếng thăm chiêm ngưỡng Tượng đài Kỷ niệm Anh hùng Nhân dân, tha thiết dâng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ cách mạng.

27 nét

HÁN VIỆT: CHIÊM NGƯỠNG

HSK 6

Thành ngữ

#2277

斩钉截铁

zhǎn dīng jié tiě

chém đĩnh chặt sắt, dứt khoát đành thép không do dự

在事关国家领土主权完整与民族尊严的核心原则底线问题上，中国政府的立场坚如磐石、斩钉截铁，决不妥协。

Zài shì guān guó jì lǐng tǔ zhǔ quán wán zhèng yǔ mín zǔ zūn yán de hé xīn yuán zé dī xiàn wēn tí shàng, zhōng guó zhèng fǔ de lì chǎng jiān rù pán shí, zhǎn dīng jié tiě, jué bù tuō xié.

Trong các vấn đề lẫn ranh đỏ nguyên tắc cốt lõi liên quan tới phẩm giá dân tộc và toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, lập trường của Chính phủ Trung Quốc vững như bàn thạch, chém đĩnh chặt sắt dứt khoát đành thép, tuyệt đối không thỏa hiệp.

35 nét

HÁN VIỆT: TRẮM ĐÌNH TIỆT THIẾT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2278

展示

zhǎn shì

trưng bày, phô diễn triển lãm

在国际航空航天博览会上，我国完全自主研发的新一代重型隐身战机以令人震撼的高机动飞行表演充分展示了大国空军硬实力。

Zài guó jì háng kōng háng tiān bǎo lǎn huì shàng, wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài zhòng xíng yīn shēn zhàn jī yǐ lìng rén zhèn hàn de gāo jī fēi xíng biǎo yǎn chōng fēn zhǎn shì le dà guó kōng jūn yìng shí lì.

Tại Triển lãm Hàng không Vũ trụ Quốc tế, máy bay chiến đấu tàng hình hạng nặng thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo bằng màn trình diễn bay cơ động cao gây chấn động đã phô diễn đầy đủ thực lực cứng của Không quân nước lớn.

24 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2279

展望

zhǎn wàng

hướng tới tương lai, phóng tầm mắt nhìn xa, triển vọng

站新的历史起点上，全党全国人民满怀信心回首辉煌奋斗历程，共同展望强国建设与民族复兴的壮美前景。

Zhàn zài xīn de lì shǐ qǐ diǎn shàng, quán dǎng quán guó rén mǐn mǎn huái xìn xīn huí shǒu huī huáng fēn dòu lì chéng, gòng tóng zhǎn wàng qiǎng guó jiàn shè yǔ mín zú fù xīng de zhuàng měi qiǎn jǐng.

Đứng trên điểm khởi đầu lịch sử mới, toàn Đảng và nhân dân cả nước tràn đầy niềm tin nhìn lại chặng đường phấn đấu huy hoàng, cùng nhau hướng tới tương lai triển vọng nhìn về tiền đồ tráng lệ của phục hưng dân tộc và xây dựng đất nước giàu mạnh.

26 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN VỌNG

HSK 6

Động từ

#2280

展现

zhǎn xiàn

hé lộ, phô diễn biểu hiện sinh động

中华民族五千多年文明演进史生动展现了中华文明突出的连续性、创新性、统一性、包容性与和平性。

Zhōng huá mín zú wǔ qiān duō nián wén míng yǎn jìn shǐ shēng dòng zhǎn xiàn le zhōng huá wén míng tū chū de lián xù xìng, chuàng xīn xìng, tǒng yī xìng, bāo róng xìng yǔ hé píng xìng.

Lịch sử tiến hóa văn minh hơn năm ngàn năm của dân tộc đã phô diễn hé lộ sinh động các tính chất nổi bật của nền văn minh Trung Hoa: tính liên tục, tính đổi mới sáng tạo, tính thống nhất, tính bao dung và tính yêu chuộng hòa bình.

27 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN HIỆN

HSK 6

Tính từ

#2281

崭新

zhǎn xīn

hoàn toàn mới, mới toanh chưa từng có

中国空间站“天宫”全面建成并转入常态化应用新阶段，开启了人类和平探索与利用浩瀚外太空的崭新篇章。

Zhōng guó kōng jiān zhàn "tiān gōng" quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yìng yòng xīn jiē duàn, kāi qǐ le rén lèi hé píng tàn sù yǔ lì yòng hào hàn wài tài kōng de zhǎn xīn piān zhāng.

Trạm vũ trụ Trung Quốc 'Thiên Cung' được xây dựng hoàn thành toàn diện và chuyển sang giai đoạn ứng dụng thường thái hóa mới, mở ra một trang sử hoàn toàn mới trong việc loài người hòa bình thám hiểm và khai thác không gian vũ trụ bao la bên ngoài Trái Đất.

26 nét

HÁN VIỆT : SÀM TÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2282

战斗

zhàn dòu

chiến đấu, trận đánh chiến đấu cam go

在重大防汛抢险救灾一线，全体武警官兵与应急指战员连续昼夜奋战在滔滔激流边，坚决打赢防汛抗洪抢险攻坚战。

Zài zhòng dà fàn xùn qǐ xiǎn zāi yì xiàn, quán tǐ wǔ jǐng guān bīng yǔ yìng jí zhì zhàn yuán lián xù zhòu yè fēn zhàn zài tāo tāo jī liú biān, jiān jué dǎ yìng fáng xùn kàng hóng qǐ xiǎn gōng zhàn dòu.

Nói tuyến đầu cứu nạn phòng chống lũ lụt trọng đại, toàn thể cán bộ chiến sĩ cảnh sát vũ trang và chỉ huy khẩn cấp đã liên tục ngày đêm chiến đấu bên dòng nước cuộn trào, kiên quyết đánh thắng trận chiến đấu vượt khó cứu hộ cứu nạn chống lũ.

21 nét

HÁN VIỆT : CHIẾN ĐẤU

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2283

战略

zhàn lüè

chiến lược, tầm nhìn chiến lược vĩ mô

国家深入实施创新驱动发展战略、区域协调发展战略与人才强国战略，不断塑造高质量发展新动能新优势。

Guó jiā shēn rù shí shǐ chuàng xīn qū dòng fā zhǎn zhàn lüè, qū yù xié tiáo fā zhǎn zhàn lüè yǔ rén cái qiáng guó zhàn lüè, bù duàn sù zào gāo zhì liàng fā zhǎn xīn dòng néng xīn yōu shì.

Nhà nước đi sâu thực thi Chiến lược Nhân tài Lâm mạnh Đất nước, Chiến lược Phát triển Phối hợp Vùng và Chiến lược Đổi mới Thúc đẩy Phát triển, không ngừng định hình nên những lợi thế mới và động năng mới cho phát triển chất lượng cao.

21 nét

HÁN VIỆT : CHIẾN LƯỢC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2284

战术

zhàn shù

chiến thuật, mưu lược chiến thuật tác chiến

在复杂电磁环境联合战役实兵演训中，红方突击分队灵活运用无人协同与超低空突防战术，精准摧毁目标阵地。

Zài fù zá diàn cí huán jīng lián hé zhàn yì shí bīng yǎn xùn zhōng, hóng fāng fēn tí fēn duì líng huó yún yòng wú rén xié tóng yǔ chāo dī kōng tū fáng zhàn shù, jīng zhǔn cuī huī mù biāo zhèn dì.

Trong cuộc diễn tập thực binh chiến dịch liên hợp dưới môi trường điện tử phức tạp, phân đội xung kích quân Đỏ đã vận dụng linh hoạt các chiến thuật đột phá tầm cực thấp và hiệp đồng không người lái, phá hủy chuẩn xác trận địa mục tiêu.

23 nét

HÁN VIỆT : CHIẾN THUẬT

HSK 6

Danh từ

#2285

战役

zhàn yì

chiến dịch (quân sự trọng đại); chiến dịch quy mô lớn

在全国脱贫攻坚这场波澜壮阔的伟大世纪战役中，数百万基层干部倾情奉献，彻底拔除了千百年来的绝对贫困穷根。

Zài quán guó tuō pín gōng jiàn zhè chāng bō lán zhuàng kuò de wēi dà shǐ jì zhàn yì zhōng, shù bǎi wàn jī céng gàn bù qīng qīng fèng xiàn, chè dǐ bá chǔ le qiān bǎi nián lái de jué duì pín kùn qióng gēn.

Trong chiến dịch thế kỷ vĩ đại cuộn sóng xóa đói giảm nghèo trên toàn quốc, hàng triệu cán bộ cơ sở đã dốc trọn tâm huyết cống hiến, nhổ sạch tận gốc rễ sự nghèo đói tuyệt đối từ ngàn năm qua.

23 nét

HÁN VIỆT : CHIẾN DỊCH

HSK 6

Động từ

#2286

占据

zhàn jù

chiếm giữ, chiếm lĩnh vị trí chủ chốt/thị phần

我国在新一代动力电池、特高压输电与光伏新能源装备制造领域持续占据全球绝对领先地位与庞大市场份额。

Wǒ guó zài xīn yí dài dòng lì diàn chí, tè gāo yǎ shù diàn yǔ guāng fú xīn néng yuán zhuāng bèi zhì zào lǐng yù chí xù zhàn jù zhē quán qiú jué duì líng xiān dì wèi yǔ páng dà guó jì shì chǎng fēn é.

Nước ta trong các lĩnh vực chế tạo trang thiết bị năng lượng mới quang điện, truyền tải điện siêu cao áp và pin động lực thể hệ mới liên tục chiếm giữ vị thế dẫn đầu tuyệt đối trên toàn cầu cùng thị phần thị trường quốc tế khổng lồ.

19 nét

HÁN VIỆT : CHIẾM CƯ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2287

占领

zhàn lǐng

chiếm lĩnh, làm chủ trận địa/công nghệ

战略科学家必须以前瞻性的战略眼光精准谋划，抢先占领未来通用人工智能与量子前沿科技竞争制高点。

Zhàn lüè kē xué jiā bì xū yǐ qián zhān xīng de zhàn lüè yǎn guāng jīng zhǔn móu huà, qiǎng xiān zhàn lǐng wèi lái tōng yòng rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ qián yán kē jì jīng zhēng zhì gāo diǎn.

Các nhà khoa học chiến lược bắt buộc phải mưu tính chuẩn xác bằng tầm nhìn chiến lược có tính nhìn xa trông rộng, đi trước một bước chiếm lĩnh điểm cao chỉ huy trong cuộc cạnh tranh khoa học công nghệ tiên phong phong lượng tử và trí tuệ nhân tạo đa năng tương lai.

17 nét

HÁN VIỆT: CHIÈM LÃNH

HSK 6

Động từ

#2288

占有

zhàn yǒu

sở hữu chiếm hữu; chiếm tỷ lệ thị phần

国产新能源汽车凭借卓越的智能座舱、高能量密度电池与极致安全性能，在国际主流市场占有率有了重要一席之地。

Guó chǎn xīn néng yuán qì chē péng jiē zhuó yuè de zhì néng huà zuò cāng, gāo néng liàng mì dù diǎn chí yǔ jí zhì ān quán xīng néng, zài guó jì zhǔ liú shì chǎng zhàn yǒu le zhòng yào yí xī zhī dì.

Xe ô tô năng lượng mới do nước ta sản xuất nhờ vào tính năng an toàn đỉnh cao, pin mật độ năng lượng cao cùng khoang lái thông minh hóa vượt trội đã chiếm hữu một vị trí quan trọng vững chắc trên thị trường chính thống quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: CHIÈM HỮU

HSK 6

Động từ

#2289

章程

zhāng chéng

Điều lệ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地章程。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zhāng chéng. Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Điều lệ một cách tốt hơn.

23 nét

HÁN VIỆT: CHƯƠNG TRÌNH

HSK 6

Danh từ

#2290

长辈

zhǎng bèi

bậc trưởng bối, người bề trên trong gia đình

中华民族自古崇尚百善孝为先，广大青年要时刻懂得敬老爱老，用心感恩与悉心孝敬父母长辈。

Zhōng huá mín zú zì gǔ chóng shàng bǎi shàn xiào wéi xiān, guǎng dà qīng nián yào shí kè dǒng de jìng lǎo ài lǎo, yòng xīn gǎn ēn yǔ xī xīn xiào jìng fù mǔ zhǎng bèi.

Dân tộc ta từ ngàn xưa luôn tôn sùng trăm điều thiện chữ hiếu đứng đầu, đồng đạo thanh niên cần luôn biết kính già yêu trẻ, dốc lòng biết ơn và tận tâm hiếu kính cha mẹ bậc trưởng bối người bề trên.

19 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG BỐI

HSK 6

Danh từ

#2291

障碍

zhàng ài

chướng ngại vật, rào cản trở ngại cản trở

深化全国统一大市场建设必须坚决破除地方保护与市场准入壁垒，彻底清除阻碍要素自由流通的各类制度性障碍。

Shēn huà quán guó tóng yī dà shì chǎng jiàn shè bì xū jiǎn jué pò chú dì fāng bǎo hù yǔ yǐ shì chǎng zì yóu liú tōng de gè lèi zhì dù xìng zhàng ài.

Làm sâu sắc việc xây dựng Đại thị trường Thống nhất Toàn quốc bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ các rào cản tiếp cận thị trường và bảo hộ cục bộ địa phương, thanh trừ triệt để mọi rào cản chướng ngại mạng tính thể chế cản trở sự lưu thông tự do của các yếu tố sản xuất.

21 nét

HÁN VIỆT: CHƯỚNG NGẠI

HSK 6

Danh từ

#2292

帐篷

zhàng peng

lều bạt, lều dã chiến chuyên dụng

在特大自然灾害发生后几小时内，应急保障部队便在安全开阔安置点搭建起了数千顶配备取暖照明设备的防灾救灾保温帐篷。

Zài tè dà zì rán zāi hài fā shēng hòu jǐ xiǎo shí nèi, yìng jí bǎo zhàng bù duì biàn ān zhì diǎn jiàn qǐ le shù qiān dǐng pèi bèi qǔ nuǎn zhào míng shè bèi de fáng zāi jiù zāi bǎo wēn zhàng péng.

Chỉ trong vài giờ sau khi xảy ra thảm họa thiên tai đặc biệt lớn, lực lượng bảo đảm khẩn cấp đã dựng lên hàng ngàn chiếc lều bạt giữ nhiệt cứu trợ phòng chống thiên tai được trang bị thiết bị chiếu sáng sưởi ấm tại các điểm tái định cư an toàn thoáng đãng.

20 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG BỔNG

HSK 6

Động từ

#2293

招收

zhāo shōu

chiêu sinh, tuyển sinh tiếp nhận học viên

国家高水平研究型大学优化拔尖创新人才选拔机制，面向全球招收在数学、物理与计算机基础学科具备突出天赋的青年学子。

Guó jiā gāo shuǐ píng yán jiū xīng dà xué yōu huà bá jiān chuàng xīn rén cái xué xué huà bá jiān chuàng xīn rén cái xuān bā jī zhì, miàn xiàng quán qiú zhāo shōu zài shù xué, wù lǐ yǔ jì suàn jī jī chǔ xué kē jù bèi tǐ chǔ tiān fù de qīng nián xué zǐ.

Các trường đại học nghiên cứu trình độ cao của quốc gia đã tối ưu hóa cơ chế tuyển chọn nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng, mở rộng chiêu sinh tuyển sinh trên toàn cầu đối với các bạn sinh viên thanh niên sở hữu năng khiếu nổi trội trong các môn khoa học cơ bản máy tính, vật lý và toán học.

21 nét

HÁN VIỆT: CHIÊU THU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2294

招投标

zhāo tóu biāo

đấu thầu và mời thầu, hoạt động đấu thầu

重大公共投资工程项目全面推行全流程电子化公开招投标与全程数字化监督，坚决杜绝任何暗箱操作与围标串标违法行为。

Zhòng dà gōng gòng tóu zī gōng chéng xiàng mù quán miàn tuī xíng quán liú chéng diàn zǐ huà gōng kāi zhāo tóu biāo yǔ quán chéng shù zì huà jiān dū, jiǎn jué dù jué rè hé àn xiāng cāo zuò yǔ wéi biāo chuān biāo wéi fǎ xíng wéi.

Các dự án công trình đầu tư công trọng đại triển khai toàn diện việc mời thầu và đấu thầu công khai diện tử hóa toàn quy trình cùng sự giám sát số hóa toàn bộ quá trình, kiên quyết chấm dứt mọi hành vi vi phạm pháp luật thông thầu quay thầu và thao tác mờ ám trong bóng tối.

31 nét

HÁN VIỆT: CHIÊU ĐẤU TIÊU

HSK 6

Thành ngữ

#2295

朝气蓬勃

zhāo qì péng bó

tràn trề nhựa sống, hừng hực khí thế thanh xuân

广大青年科技工作者风华正茂、朝气蓬勃，在重大科技工程攻坚一线勇挑大梁、书写无愧于时代的青春篇章。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě fēng huá zhèng mào, zhāo qì péng bó, zài zhòng dà kē jì gōng chéng gōng jiān yí xiàn yǒng tiǎo dà liáng, shū xiě wú kuǐ yǔ shí dài de qīng chūn piān zhāng.

Đồng đạo những người làm công tác khoa học công nghệ thanh niên tuổi trẻ tài cao, tràn trề nhựa sống hừng hực khí thế, nơi tuyến đầu vượt khó của các công trình khoa học công nghệ trọng đại đã dũng cảm gánh vác trọng trách trụ cột, viết nên trang sử thanh xuân xứng đáng với thời đại.

35 nét

HÁN VIỆT: TRIỀU KHÍ BỔNG BỘT



HSK 6

Động từ / Tính từ

#2296

着迷

zháo mí

say mê, mê mẩn say đắm

在科技馆沉浸式深空天文展厅里，浩瀚璀璨的银河星系三维模拟全景让参观的中小学生们久久驻足、深深着迷。

Zài kē jì guǎn chén jìn shì shēn kōng tiān wén zhǎn tīng lǐ, hào hàn cuǐ càn de yín hé xīng xì sān wéi mō nǐ quán jǐng rǎng cān guān de zhōng xiǎo xué shēng jiǔ jiǔ zhǔ zǔ, shēn shēn zháo mí.

Bên trong sảnh triển lãm thiên văn không gian sâu chìm đắm của Nhà triển lãm Khoa học Kỹ thuật, toàn cảnh mô phỏng 3D dài dải ngân hà tinh hệ rực rỡ bao la đã khiến các em học sinh phổ thông tham quan đứng bước đứng ngẩn hồi lâu, say mê mê mẩn sâu sắc.

17 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC MÊ

HSK 6

Danh từ

#2297

沼泽

zhǎo zé

đầm lầy, vùng đất ngập nước than bùn

若尔盖高原高寒泥炭沼泽湿地国家级自然保护区是黄河上游最重要的天然“蓄水池”与生态碳汇宝库。

Ruò ěr gài gāo yuán gāo hán ní tàn zhǎo zé shǐ dì guó jiā jí zì rán bǎo hú qū shàng hòng zhòng yào de tiān rán “xù shuǐ chí” yǔ shēng tài tàn huì bǎo kù.

Khu Bảo tồn Thiên nhiên cấp Quốc gia đất ngập nước đầm lầy than bùn lạnh vùng cao Zoige chính là 'Bể chứa nước' tự nhiên và kho báu bể chứa carbon sinh thái quan trọng nhất ở thượng lưu sông Hoàng Hà.

26 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU TRẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2298

照料

zhào liào

chăm sóc, săn sóc chu đáo

国家完善居家社区机构相协调的医养结合服务体系，为失能与半失能老年人提供全天候专业细致的生活照料与医疗护理。

Guó jiā wán shàn jiā qū jī gòu xiāng xié tiáo de yī yǎng jié hé fú wú tí xī, wéi shī néng yǔ bàn shī néng lǎo nián rén tí gòng quán tiān hòu zhuān yè xī zhì de shēng huó zhào liào yī yào hù lǐ.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống dịch vụ kết hợp dưỡng lão và y tế phối hợp giữa cơ sở, khu dân cư và gia đình, cung cấp sự chăm sóc săn sóc sinh hoạt và điều dưỡng y tế chu đáo tỉ mỉ chuyên nghiệp suốt 24/7 cho người cao tuổi bị suy giảm hoặc mất khả năng tự phục vụ.

22 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU LIỆU

HSK 6

Phó từ

#2299

照样

zhào yàng

vẫn cứ như cũ, y như trước không đổi

尽管深冬高原边关天寒地冻、积雪没膝，边防官兵照样按照战备训练计划顶风雪展开全科目实战化战备巡逻。

Jìn guǎn shēn dōng gāo yuán biān guān tiān hán dì dòng, jī xuě méi xī, biān fáng guān biān xiàng yàng àn zhào zhàn bèi xùn liàn jì huà dīng fēng máo xuě zhǎn kāi quán kē mù shí zhàn huà zhàn bèi xùn luó.

Dẫu giữa mùa đông biên cương cao nguyên trời đất giá rét căm căm, tuyết rơi dày ngập đầu gối, các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng vẫn cứ như cũ theo đúng kế hoạch huấn luyện sẵn sàng chiến đấu đội mưa tuyết đập gió rét triển khai tuần tra sẵn sàng chiến đấu thực chiến hóa toàn bộ các đề mục.

20 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU DẠNG

HSK 6

Động từ

#2300

照耀

zhào yào

chiếu rọi, tỏa sáng rực rỡ soi đường

马克思主义真理的光芒照耀着中国式现代化前进道路，指引着中华民族走向伟大复兴的历史航程。

Mǎ kè sī zhǐ yì zhēn lǐ de guāng máng zhào yào zhe zhōng guó shì xiàn dài huà qián jìn dào lù, zhǐ yǐn zhe zhōng huá mín zú zǒu xiàng wèi dà fù xīng de lì shǐ háng chéng.

Ánh hào quang của chân lý chủ nghĩa Mác chiếu rọi soi đường cho con đường tiến lên của hiện đại hóa đất nước, dẫn lối chỉ đường cho hành trình lịch sử của dân tộc bước tới phục hưng vĩ đại.

19 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU ĐIỀU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2301

照应

zhào yìng

chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau; hỗ ứng đối xứng

在野外科考无人区作业中，队员们严格结伴同行、前后紧密照应，确保在极端恶劣环境下全体人员绝对安全。

Zài yě wài kē kǎo wú rén qū zuò yè zhōng, duì yuán men yán gé jié bàn tóng háng, qián hòu jǐn mì zhào yìng, què bǎo zài jí duǎn è liè huán jīng xià quán tǐ rén yuán jué duì ān quán.

Trong tác nghiệp tại vùng không người khảo sát khoa học dã ngoại, các đội viên nghiêm ngặt kết bạn đi cùng nhau, trước sau hỗ trợ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau chặt chẽ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho toàn thể nhân sự dưới môi trường cực đoan khắc nghiệt.

24 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU ỨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2302

遮挡

zhē dǎng

che chắn, cản trở che khuất

三北防护林体系如同一道绿色巨型屏障横亘千里，有效遮挡并阻击了北方强沙尘暴南下侵袭农田城市。

Sān běi fáng hú lín tǐ xì rú一道 lǜ sè jù xíng píng zhàng héng gèn qiān lǐ, yǒu xiào zhē dǎng bìng zǔ jī le běi fāng qiáng shā chén bào nán xià qīn xī nóng tián chéng shì.

Hệ thống Rừng Phòng hộ Tam Bắc tựa như một tấm rào chắn khổng lồ màu xanh biếc vắt ngang hàng ngàn dặm, che chắn và ngăn chặn hiệu quả những trận bão cát bụi mạnh từ phương Bắc tràn xuống phía Nam xâm lấn đồng ruộng và đô thị.

18 nét

HÁN VIỆT: GIÀ ĐÀNG

HSK 6

Động từ

#2303

折腾

zhē teng

dày vò hành hạ; lặp đi lặp lại tổn công, làm tới làm lui

我们必须坚持一张蓝图绘到底，保持战略定力，坚决不搞劳民伤财的政绩工程，坚决不折腾。

Wǒ men bì xū jiān chí yī zhāng lán tú huì dào dǐ, bǎo chí zhàn lüè dìng lì, jiǎn jué bù gǎo láo mǐn shāng cái de zhèng jì gōng chéng, jiǎn jué bù zhē teng.

Chúng ta bắt buộc phải kiên trì vẽ một bản đồ quy hoạch tới cùng, giữ vững định lực chiến lược, kiên quyết không làm các công trình thành tích bề nổi hao tiền tốn của hại dân, kiên quyết không làm tới làm lui hành hạ dày vò lãng phí sức dân.

26 nét

HÁN VIỆT: CHIẾT ĐÀNG

HSK 6

Động từ

#2304

折

zhé

gấp lại

老师鼓励大家积极折，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhé, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực gấp lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: CHIẾT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2305

折磨

zhé mó

dày vò, dày dũa giày vò (thể xác/tinh thần)

国家大力推进恶性肿瘤靶向药物研发与医保报销全覆盖，让广大重症患者摆脱了高昂药费与病痛的长期折磨。

Guójiā dàlì tuījìn èxíng zhǒngliú liú bā xiàng yào wù yán fā yǔ yī bǎo bào xiǎo quán fù gài, ràng guāng dà zhòng zhèng huàn zhě bài tuō le gāo áng yào fèi yǔ bìng tòng de cháng qī zhé mó.

Nhà nước đẩy mạnh nghiên cứu phát triển thuốc điều trị đích khối u ác tính và bao phủ toàn diện thanh toán bảo hiểm y tế, giúp đông đảo bệnh nhân bệnh nặng thoát khỏi sự dày dũa giày vò lâu dài của bệnh tật và chi phí thuốc men đắt đỏ.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CHIẾT MA

HSK 6

Danh từ

#2306

真相

zhēn xiàng

chân tướng, sự thật nguyên vẹn của vụ việc

公安刑侦与法医专家凭借高精度物证微痕检验与DNA测序技术，抽丝剥茧最终彻底查明了悬案的客观历史真相。

Gōng ān xíng zhēn yǔ fǎ yī zhuān jiā píng jīng jiē gāo jīng dù wù zhèng wēi hén jiàn yàn yǔ DNA cè xù jī shù, chōu sī bō jiǎn zú zhōng ché dī chá míng le xuán àn de kè guān lì shǐ zhēn xiàng.

Các chuyên gia giám định pháp y và điều tra hình sự công an dựa vào kỹ thuật giải trình tự DNA và giám định y vết vật chứng độ chính xác cao, bóc tách từng lớp từng manh mối cuối cùng đã làm sáng tỏ hoàn toàn chân tướng sự thật khách quan của vụ án bế tắc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CHÂN TƯỚNG

HSK 6

Tính từ

#2307

真挚

zhēn zhì

chân thành, chân thật tha thiết từ đáy lòng

中国人民同广大发展中国家人民之间结下的深厚传统友谊坚如磐石，充满了彼此守望相助的真挚情感。

Zhōng guó rén mǐn tóng guǎng dà fā zhān zhōng guó jiǎ rén mǐn zhī jiān jié xià de shēn hòu chuán tǒng yǒu yì jiān rǔ pán shí, chōng mǎn le bǐ cǐ shǒu wàng xiāng zhù de zhēn zhì qíng gǎn.

Tình hữu nghị truyền thống sâu sắc được kết đọng giữa nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước đang phát triển bền vững như bàn thạch, ngập tràn tình cảm tha thiết chân thành tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CHÂN CHÍ

HSK 6

Tính từ

#2308

珍贵

zhēn guì

quý giá, vô giá trân quý

敦煌莫高窟藏经洞出土的数万卷古代手写经卷与文本文献，是全人类不可多得的极其珍贵的文化瑰宝。

Dūnhuáng mò gāo kū cáng jīng dòng chū tǔ de shù wàn juǎn gǔ dài shǒu xiě jīng juǎn yǔ wén běn wén xiàn, shì quán rén lèi bù kě duō dé de jí qí zhēn guì de wén huà guī bǎo.

Hàng vạn cuộn kinh chép tay và văn kiện tài liệu cổ đại xuất thổ từ Hang Tàng Kinh Hang Mạc Cao Đôn Hoàng chính là báu vật văn hóa vô cùng trân quý quý giá hiếm có của toàn thể nhân loại.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TRÂN QUÝ

HSK 6

Tính từ

#2309

珍稀

zhēn xī

quý hiếm, hiếm có quý báu (động thực vật)

我国国家公园体系有效保护了野生大熊猫、雪豹、藏羚羊与红豆杉等数千种珍稀濒危野生动植物栖息生境。

Wǒ guó guó jiā gōng yuán tǐ xī yǒu xiào bǎo hù le yě shēng dà xióng māo, xuě báo, cáng líng yáng yǔ hóng dòu shān děng shù qiān zhǒng zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng zhī wù qī xī shēng jīng.

Hệ thống Công viên Quốc gia nước ta đã bảo tồn hiệu quả sinh cảnh sống của hàng ngàn loài động thực vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như cây Hồng Đậu Sam, linh dương Tây Tạng, báo tuyết và gấu trúc lớn hoang dã.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRÂN HY

HSK 6

Danh từ

#2310

珍珠

zhēn zhū

ngọc trai, trân châu quý giá

南疆塔里木盆地边缘的一座座现代化生态绿洲新城，宛如一颗颗璀璨夺目的明亮珍珠镶嵌在茫茫大漠戈壁边缘。

Nán jiāng tā lǐ mù pén dì biān yuán de yí zuò zuò xiàn dài huà shēng tài lǜ zhōu xīn chéng, wǎn rú yí kē kē cuǐ càn duó mù míng liàng zhēn zhū xiāng qiàn zài máng máng dà mò gē bì biān yuán.

Từng thành phố mới ốc đảo sinh thái hiện đại hóa bên rìa bốn địa Tarim Nam Cương tựa như những viên ngọc trai trân châu sáng lấp lánh rực rỡ được cấy ghép bên rìa sa mạc Gobi mênh mông.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRÂN CHÂU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2311

侦探

zhēn tàn

thám tử, trinh thám; trinh sát điều tra

现代公安刑侦专家运用大数据图谱分析与智能视频时空检索等高科技手段，如同科技神探般秒级破译复杂案件线索。

Xiàndài gōng ān xíng zhēn zhuān jiā yùn yòng dà shù jù tú pǔ fēn xī yǔ zhì néng shí kōng jiǎn sù děng gāo jī shù shǒu duǎn, rú tóng kē jì shén tàn bān miǎo jí pò yì fù zá àn jiàn xiàn suǒ.

Chuyên gia điều tra hình sự công an hiện đại vận dụng các biện pháp công nghệ cao như truy tìm thời không video thông minh và phân tích đồ thị dữ liệu lớn, tựa như những vị thám tử trinh thám thần kỳ công nghệ giải mã chuẩn xác các manh mối vụ án phức tạp chỉ trong tích tắc.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: TRINH THẨM

HSK 6

Động từ

#2312

斟酌

zhēn zhuó

cân nhắc đắn đo, xem xét kỹ lưỡng từng câu chữ

立法起草专家团队反复推敲斟酌新修订法律草案中的每一个法律专有名词与条款表述，确保条文严密精准规范。

Lǐ fǎ qǐ cǎo zhuān jiā tuān duī fǎn fù tuī qiāo zhēn zhuó xīn xiū dīng fǎ lǚ cǎo ān zhōng de měi yí gè fǎ lǚ zhuān yǒu míng cí yǔ tiáo kuān biǎo shù, què bǎo tiáo wén yán mì jīng zhǔn guī fàn.

Đội ngũ chuyên gia soạn thảo luật pháp đã nhiều lần cân nhắc đắn đo suy đi tính lại từng cách diễn đạt điều khoản và danh từ chuyên môn pháp lý trong dự thảo luật sửa đổi mới, bảo đảm câu chữ điều văn quy chuẩn chuẩn xác nghiêm mật.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CHÂM CHƯỚC

HSK 6

Danh từ

#2313

阵地

zhèn dì

trận địa, vị trí chiến đấu phòng thủ; mặt trận tư tưởng

高校思想文化战线必须坚决守好守牢意识形态阵地，牢牢掌握党对高校意识形态工作的领导权。

Gāo xiào sī xiǎng wén huà zhàn xiàn bì xū jiǎn shǒu yì shí xíng tài zhèn dì, láo láo zhǎng wò dǎng duì gāo xiào yì shí xíng tài gōng zuò de lǐng dǎo quán.

Mặt trận văn hóa tư tưởng các trường đại học bắt buộc phải giữ thật vững chắc trận địa mặt trận hình thái ý thức, nắm chắc trong tay quyền lãnh đạo của Đảng đối với công tác hình thái ý thức trong trường đại học.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRẬN ĐỊA



HSK 6

Danh từ

#2314

阵容

zhèn róng

đội hình, dàn nhân sự/quân lực
tham gia

我国派出由数十位世界冠军领衔的最强豪华阵容国家代表队，出征国际顶级综合性体育赛事并屡创辉煌佳绩。

Wǒ guó pài chū zhǔ yǒu shù wèi shì jì jiàn guān jūn líng xián de zuì qiáng háo huá zhèn róng guó jiā dài biǎo, chū zhēng guó jì dīng jì zōng hé xìng tǐ yù sài shì bìng lǚ chuàng huī huáng jiǎ jì.

Nước ta đã cử đội tuyển đại diện quốc gia với đội hình dàn nhân sự mạnh nhất hoành tráng nhất do hàng chục nhà vô địch thế giới dẫn đầu xuất trận thi đấu tại các giải đấu thể thao tổng hợp đỉnh cao quốc tế và liên tiếp lập nên những thành tích huy hoàng.

21 nét

HÁN VIỆT: TRẦN DUNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2315

镇定

zhèn dìng

trấn tĩnh, điềm tĩnh bình tĩnh trước
nguy nan

面对深海潜水器在万米深渊作业时遭遇的突发机械臂小故障警报，主驾驶员极其沉着镇定地执行了备用应急处置方案。

Miàn duì shēn hǎi qiǎn shuǐ qì zài wàn mǐ shēn yuān zuò yè shí zāo yù de tū fā jī xié bì xiǎo gù zhāng jǐng bào, zhǔ jià shǐ yuǎn jī qí chén zhuó zhèn dìng dì zhí xíng le bèi yòng yìng jí chǔ zhì fāng àn.

Đứng trước cảnh báo sự cố nhỏ của cánh tay cơ học đột xuất xảy ra khi tàu lặn biển sâu tác nghiệp nơi vực thăm vụn nát, người lái chính đã vô cùng điềm tĩnh bình tĩnh trấn tĩnh thi hành phương án xử lý khẩn cấp dự phòng.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẦN ĐỊNH

HSK 6

Tính từ

#2316

镇静

zhèn jìng

bình tĩnh

在面对复杂的挑战时，保持镇静的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí zhèn jìng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bình tĩnh đặc biệt quan trọng.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẦN TĨNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2317

镇压

zhèn yā

trấn áp, dẹp tan bạo loạn/tội phạm
khủng bố

国家专政机关依法坚决果断镇压一切暴力恐怖犯罪与严重危害国家安全的敌对分裂势力，全力确保社会大局长治久安。

Guó jiā zhuān zhèng jī guān yī fǎ jiǎn jué guó jiā duàn zhèn yā yī qiè bào lì kǒng bù fàn zuì yǔ yán zhòng wēi hài guó jiā ān quán de dí duì fēn liè shì lì, quán lì què bǎo shè huì dà jú cháng zhì jiǔ ān.

Cơ quan chuyên chính của Nhà nước theo quy định pháp luật kiên quyết dứt khoát trấn áp dẹp tan mọi thể lực thù địch chia rẽ xâm hại nghiêm trọng an toàn quốc gia và tội phạm khủng bố bạo lực, dốc toàn lực bảo đảm đại cục xã hội trường trị cửu an.

20 nét

HÁN VIỆT: TRẤN ÁP

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2318

振奋

zhèn fèn

chấn hấn, phấn chấn tinh thần, hân
hoan rực rỡ

重大科技专项接连取得突破性重大原创成果的喜讯传遍大江南北，极大地振奋了全党全国各族人民的精神与斗志。

Zhòng dà kē jì zhuān xiàng jiē lián qǔ dé tòu pò xìng zhòng dà yuán chuàng chéng guó de xǐ xùn chuán biàn dà jiāng nán běi, jí dà dì zhèn fèn le quán dāng quán guó gè zǔ rén mín de jīng shén yǔ dòu zhì.

Tin vui về việc các đề án khoa học công nghệ trọng đại liên tiếp đạt được các thành quả nguyên tắc trọng đại mang tính đột phá truyền đi khắp mọi miền non sông đất nước đã làm phấn chấn tinh thần mạnh mẽ tinh thần và ý chí chiến đấu của nhân dân các dân tộc và toàn Đảng.

22 nét

HÁN VIỆT: CHẤN PHẤN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2319

振兴

zhèn xīng

chấn hưng, phục hưng phát triển
lớn mạnh

国家深入推进乡村全面振兴，大力发展特色乡村富民产业，加快建设宜居宜业和美乡村。

Guó jiā shēn rù tū jìn jiàn xiāng cūn quán miàn zhèn xīng, dà lì fā zhǎn tè sè xiāng cūn fù mǐn chǎn yè, jiǎ kuài jiàn shè yí jū yí yè hé měi xiāng cūn.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy chấn hưng toàn diện nông thôn, ra sức phát triển các ngành nghề nông thôn đặc sắc làm giàu cho dân, đẩy nhanh xây dựng những làng quê tươi đẹp hòa thuận đáng sống và đáng lập nghiệp.

24 nét

HÁN VIỆT: CHẤN HƯNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2320

震惊

zhèn jīng

kinh ngạc, chấn động bàng hoàng,
làm kinh ngạc

我国完全自主研发的深海全海深载人潜水器在马里亚纳海沟万米海底创下的科考纪录，让国际深海科学界为之震惊赞叹。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de shēn hǎi quán hǎi shēn zài rén qián shuǐ qì zài mǎ lǐ yà nǎ hǎi gōu wàn mǐ hǎi dī chuàng xià de kē kǎo jì lù, ràng guó jì shēn hǎi kē xué jiè wéi zhī zhèn jīng zàn tàn.

Kỷ lục khảo sát khoa học mà tàu lặn có người lái ở mọi độ sâu biển do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo lập nên tại đây biển vạn mét rãnh Mariana đã khiến giới khoa học biển sâu quốc tế phải kinh ngạc chấn động và không ngớt lời khen ngợi.

23 nét

HÁN VIỆT: CHẤN KINH

HSK 6

Danh từ

#2321

争端

zhēng duān

tranh chấp, tranh đoạt xung đột bất
đồng

中国始终主张通过平等对话与友好协商和平解决国际与地区争端，坚决反对动辄诉诸武力或以武力相威胁。

Zhōng guó shǐ zhōng zhǔ zhāng tōng guò píng děng duì huà yǔ yǒu hào xié shāng hé píng jiě jué guó jì yǔ dì qū zhēng duān, jiǎn jué fǎn duì dòng zú sù zhǔ wù lì huò yì wù lì xiāng wēi xié.

Trung Quốc luôn chủ trương giải quyết hòa bình các bất đồng tranh chấp khu vực và quốc tế thông qua đàm phán hiệp thương hữu nghị và đối thoại bình đẳng, kiên quyết phản đối việc hời một tỷ là sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực.

23 nét

HÁN VIỆT: TRANH ĐOAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2322

争夺

zhēng duó

tranh đoạt, cạnh tranh quyết liệt
giành lấy

在全球新一轮科技革命中，各国围绕战略前沿关键核心技术知识产权与高端拔尖人才的争夺与竞争日趋激烈。

Zài quán qíu xīn yì lún kē jì gé míng zhòng, gè guó wéi rào zhàn lüè qián yán guān jiàn hé xīn jì shù zhǐ shǐ chǎn quán yǔ gāo duān bá jiān rén cái de zhēng duó yǔ jìng zhēng rì qū liè.

Trong làn sóng cách mạng khoa học công nghệ mới trên toàn cầu, cuộc tranh đoạt cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia xoay quanh nhân tài xuất chúng cao cấp và quyền sở hữu trí tuệ công nghệ lõi then chốt tiên phong chiến lược ngày càng trở nên gay gắt.

18 nét

HÁN VIỆT: TRANH ĐOẠT



HSK 6

Động từ / Tính từ

#2323

争气

zhēng qì

làm rạng danh, không phụ lòng
mong mỏi, làm nở mày nở mặt

中国科研团队克服重重极限封锁考验、自力更生突破关键技术卡脖子难关，为国家和民族争了光、争了气！

Zhōng guó kē yán tuán duì kè fú chóng chóng jí xiàn fēng suǒ kǎo yàn, zì lì gēng shēng tú pò guān jiàn hé xīn jī shù qiǎ bó zǐ nán guān, wéi guó jiā hé mín zú zhēng le guāng, zhēng le qì!

Nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc đã vượt qua muôn trùng thử thách phong tỏa cực hạn, tự lực cánh sinh đột phá các nan đề nghẽn cổ chai công nghệ lõi then chốt, làm rạng danh làm nở mày nở mặt cho dân tộc và Tổ quốc!

21 nét

HÁN VIỆT : TRANH KHÍ

HSK 6

Thành ngữ

#2324

争先恐后

zhēng xiān kǒng hòu

tranh nhau chen lấn, tranh trước sợ
sau

在国际科技成果展演互动区内，来自全球的专业观众与青少年争先恐后地排队体验新一代具身智能人形机器人。

Zài guó jì kē jì chéng guǒ zhǎn yǎn hù dòng qū nèi, lái zì quán qiú de zhuān yè guān zhòng yǔ qīng shào nián zhēng xiān kǒng hòu dì pái duì tǐ yàn xīn yí dài jù shēn zhì néng rén xíng jī rén.

Bên trong khu tương tác trình diễn thành quả khoa học công nghệ quốc tế, thanh thiếu niên cùng các vị khách chuyên ngành đến từ khắp nơi trên toàn cầu tranh trước sợ sau tranh nhau xếp hàng để trải nghiệm robot hình người thông minh hiện thân thế hệ mới.

35 nét

HÁN VIỆT : TRANH TIỀN KỲNG HẬU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2325

争议

zhēng yì

tranh cãi, tranh luận chưa ngã ngũ

经过严谨科学复现实验与确凿海量实测数据检验，这项曾引发国际学术界广泛争议的原创重大科学发现最终获得了公认。

Jīng guò yǎn jīn kē xué fù xiàn shí yàn yǔ què záo hǎi liàng shí cè shù jù jiān yàn, zhè xiàng céng yīn fā guó jì xué shù jiè guāng fàn zhēng yì de yuán chuàng zhòng dà kē xué fā xiàn zuì zhōng huò dé le gōng rèn.

Trải qua sự kiểm nghiệm của số liệu đo đạc thực tế khổng lồ xác thực cùng các thực nghiệm tái lập khoa học nghiêm cẩn, phát hiện khoa học trọng đại nguyên tác từng tạo nên những tranh cãi tranh luận rộng khắp trong giới học thuật quốc tế này cuối cùng đã được thừa nhận công nhận rộng rãi.

19 nét

HÁN VIỆT : TRANH NGHỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2326

蒸发

zhēng fā

bốc hơi, bay hơi (nước, chất lỏng)

西北干旱荒漠农业示范基地采用全封闭式微滴节水灌溉技术，最大限度降低了强日照下的地表水分无效蒸发损失。

Xī běi gān hàn huāng mò nóng yè shì fàn jī dì cái yòng quán fēng bì di xià wēi dī guàn jié shuǐ guān gài jì shù, zúì dà xiàn dù jiàng dī le qiáng rì zhào xià de diǎn biāo shuǐ fēn wú xiào zhēng fā sǔn shī.

Căn cứ thí điểm nông nghiệp hoang mạc khô hạn Tây Bắc áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước nhỏ giọt vì mô ngầm hoàn toàn khép kín, giảm thiểu tối đa tổn thất bốc hơi bay hơi nước mặt đất vô ích dưới ánh nắng gay gắt.

23 nét

HÁN VIỆT : CHUNG PHÁT

HSK 6

Động từ

#2327

征服

zhēng fú

chinh phục (đỉnh cao thiên nhiên,
khoa học)

人类探索未知宇宙与攀登世界科学技术巅峰的壮丽征程，展现了勇于征服一切险阻、不断超越自我的非凡创造力量。

Rén lèi tàn sù wèi zhī yǔ zhòu yǔ pān dēng shì jì jiē kē xué jì shù diǎn fēng de zhuàng lì zhēng chéng, zhān xiàn le yǒng yú zhēng fú yī qiè xiǎn zǔ, bù duàn chāo yuè zì wǒ de fēi fán chuàng zào lì liàng.

Hành trình tráng lệ của nhân loại leo lên đỉnh cao khoa học kỹ thuật thế giới và thám hiểm vũ trụ vô định đã phổ diễn nguồn sức mạnh sáng tạo phi thường dùng cảm chinh phục mọi hiểm trở hiểm nguy, không ngừng vượt lên chính mình.

26 nét

HÁN VIỆT : CHINH PHỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2328

征收

zhēng shōu

thu (thuế), trưng thu thu hồi đất
theo pháp luật

各级政府重大基础设施建设土地征收补偿安置工作中，严格依法规范操作，切实保障被征地农民合法权益。

Gè jí zhèng fǔ zài zhòng dà jī chǔ shè shī jiàn shè tǔ dì zhēng shōu bù cháng ān zhì gōng zuò zhōng, yán gé yī fǎ guī fàn cǎo zuò, qiè shí bǎo zhàng bèi zhēng dì nóng mǐn hé fǎ quán yì.

Chính quyền các cấp trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư thu hồi trưng thu đất đai xây dựng cơ sở hạ tầng trọng đại đã thao tác quy chuẩn nghiêm ngặt theo pháp luật, bảo vệ thiết thực quyền và lợi ích hợp pháp của người nông dân bị thu hồi đất.

24 nét

HÁN VIỆT : CHINH THU

HSK 6

Danh từ

#2329

正月

zhēng yuè

tháng Giêng, tháng đầu tiên của
năm âm lịch

农历正月的大江南北张灯结彩、锣鼓喧天，全国各族人民在欢乐祥和的浓宵节庆氛围中欢度新春佳节。

Nóng lì zhēng yuè de dà jiāng nán běi zhāng dēng jié cǎi, luó gǔ xuān tiān, quán guó gè zú rén mín zài huān lè xiāng hé de nóng xiāo jié qīng fēn wéi zhōng huān dù xīn chūn jiā jié.

Tháng Giêng tháng đầu tiên của năm âm lịch trên khắp mọi miền non sông đất nước giăng đèn kết hoa, chiêng trống vang trời, nhân dân các dân tộc trên cả nước vui đón Tết Nguyên Đán trong bầu không khí lễ hội nồng đượm tường hòa hoan hỷ.

18 nét

HÁN VIỆT : CHINH NGUYỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2330

挣扎

zhēng zhá

giãy giụa, vật lộn chật vật chống chọi

通过全面打赢脱贫攻坚战，数千万曾长期在绝对贫困线上苦苦挣扎的困难群众彻底告别贫困，过上了幸福小康生活。

Tōng guò quán miàn dà yǐng tuō pín gōng jiàn zhàn, shù qiān wàn céng cháng qī zài jué duì pín kùn xiàn shàng kù kù zhēng zhá de kùn nán qún zhòng chè dì gāo bié pín kùn, guò shàng le xìng fú xiǎo kǎng shēng huó.

Thông qua việc đánh thắng toàn diện trận đánh xóa đói giảm nghèo, hàng chục triệu người dân có hoàn cảnh khó khăn từng phải chật vật giãy giụa vật lộn khổ sở trên lằn ranh nghèo tuyệt đối lâu năm đã vĩnh biệt hoàn toàn đói nghèo, sống cuộc sống khá giả hạnh phúc.

21 nét

HÁN VIỆT : TRANH TRÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2331

整顿

zhěng dùn

chỉnh đốn, chấn chỉnh sắp xếp lại
trật tự

国家深入开展医药领域腐败问题集中整治与行业作风全面整顿，坚决守护人民群众看病就医切身利益与医保资金安全。

Guó jiā shēn rù kāi zhǎn yī yào lǐng yù fú bài wèn tí jì zhōng zhěng zhì yú háng yè zuò fēng quán miàn zhěng dùn, jiǎn jué shǒu hù rén mín qún zhòng kàn bìng jiù yī yī qiè shēn lǐ yì yú yī bǎo zī jīn ān quán.

Nhà nước đi sâu triển khai chỉnh đốn chấn chỉnh toàn diện tác phong ngành nghề cùng việc xử lý tập trung vấn đề tham nhũng trong lĩnh vực y được, kiên quyết bảo vệ an toàn nguồn quỹ bảo hiểm y tế và lợi ích thiết thân khám chữa bệnh của quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT : CHỈNH ĐỐN



HSK 6

Tính từ / Giới từ

#2332

正当

zhèng dāng

chính đáng, hợp pháp; đúng vào
lúc/thời điểm

国家依法坚决捍卫本国企业在海外的合法权益，坚决反对任何外部强权将经贸科技问题泛政治化泛安全化。

Guó jiā yī fǎ jiǎn jué hàn wèi běn guó qī yè zài hǎi wài de hé fǎ zhèng dāng quán yì, jiǎn jué fǎn duì rèn hé wài bù qiáng quán jiāng jīng mào kē jì wèn tí fàn zhèng zhì huà fàn ān quán huà.

Nhà nước theo quy định của pháp luật kiên quyết bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của các doanh nghiệp nước mình ở nước ngoài, kiên quyết phản đối bất kỳ cường quyền bên ngoài nào chính trị hóa và an ninh hóa thái quá các vấn đề khoa học công nghệ kinh tế thương mại.

19 nét

HÁN VIỆT: CHINH ĐƯƠNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2333

正负

zhèng fù

âm dương, cộng trừ; giá trị dương
và âm (vật lý)

北京正负电子对撞机重大科技基础设施成功完成了多次重大性能升级，为探索物质深层微观结构提供了世界一流物理实验平台。

Běi jīng zhèng fù diàn zì duì zhuàng jī zhòng dà kē jì jī chǔ shī shè chéng gōng wán chéng le duō cì zhòng dà xìng néng shēng jí, wèi tàn suǒ wù zhì shēn céng wēi guān jié gòu tí gòng le shì jiè yī liú wù lǐ shí yàn píng tái.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại Máy Va chạm Electron - Positron (Dương - Âm) Bắc Kinh đã hoàn thành thành công nhiều đợt nâng cấp hiệu năng trọng đại, cung cấp nền tảng thực nghiệm vật lý đẳng cấp thế giới cho việc khám phá cấu trúc vi mô tầng sâu của vật chất.

18 nét

HÁN VIỆT: CHINH PHỤ

HSK 6

Tính từ

#2334

正规

zhèng guī

chính quy, chuẩn mực bài bản đúng
chuẩn

国家全面推进医疗卫生服务机构正规化、标准化建设，让广大基层老百姓在家门口就能享受到正规优质的医疗服务。

Guó jiā quán miàn tuī jìn yī liáo wèi shēng fú wù jī gòu zhèng guī huà, biāo zhǔn huà jiàn shè, ràng guǎng dà jī céng lǎo bǎi xìng zài jiā mén kǒu jiù néng xiǎng shòu dào zhèng guī yōu zhì de yī liáo fú wù.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện việc xây dựng chuẩn hóa, chính quy hóa các cơ sở dịch vụ y tế vệ sinh, giúp đồng bào người dân cơ sở có thể thụ hưởng các dịch vụ y tế chất lượng cao chính quy chuẩn mực ngay tại ngưỡng cửa nhà mình.

20 nét

HÁN VIỆT: CHINH QUY

HSK 6

Tính từ

#2335

正经

zhèng jīng

đứng đắn, nghiêm túc đàng hoàng,
chính trực

青年学者在学术研究中应当老老实实做正经学问、下真功夫，坚决杜绝任何急功近利与学术浮夸浮躁的不良学风。

Qīng nián xué zhě zài xué shù yán jiū zhōng yīng dāng lǎo láo shí shí zuò zhèng jīng xué wèn, xià zhēn gōng fu, jiǎn jué dù jué rèn hé jí gōng jìn lì yǔ xué shù fú kuā fú zào de bù liáng xué fēng.

Học giả trẻ tuổi trong nghiên cứu học thuật cần phải thật thà ngay thẳng làm học vấn đứng đắn đàng hoàng, dốc công phu thực chất, kiên quyết bài trừ mọi phong khí học thuật xấu nóng vội hám lợi trước mắt và hão danh hời hợt phù phiếm.

22 nét

HÁN VIỆT: CHINH KINH

HSK 6

Danh từ

#2336

正气

zhèng qì

chính khí, sự cương trực chính trực;
dương khí

全社会大力弘扬清风正气与见义勇为崇高道德风尚，凝聚起昂扬向上、崇德向善的强大精神力量。

Quán shè huì dà lì hóng yáng qīng fēng zhèng qì yǔ jiàn yì yǒng wéi chōng gāo dào dé fēng shàng, níng jù qǐ áng yáng xiàng shàng, chóng dé dé xiàng shàn de qiáng dà jīng shén lì liàng.

Toàn xã hội ra sức弘扬 đường nếp sống đạo đức cao đẹp trường nghĩa dũng cảm và chính khí thanh cao trong sạch, hội tụ nên nguồn sức mạnh tinh thần to lớn hướng thiện tôn vinh đạo đức và vươn lên tràn đầy khí thế.

22 nét

HÁN VIỆT: CHINH KHÍ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2337

正义

zhèng yì

chính nghĩa, công lý lẽ phải

中国始终坚定站在历史正确的一边、站在人类文明进步的一边，坚定不移维护国际多边公平正义与世界和平。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yī biān, zhàn zài rén lèi wén míng jìn bù de yī biān, jiān dìng bù yí wéi hù guó jì duō biān gōng píng zhèng yì yǔ shì jiè hé píng.

Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía lẽ phải của lịch sử, đứng về phía tiến bộ của văn minh nhân loại, kiên định không ngừng bảo vệ hòa bình thế giới cùng công bằng chính nghĩa đa phương quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: CHINH NGHĨA

HSK 6

Danh từ

#2338

政权

zhèng quán

chính quyền, quyền lực nhà nước

我们党的根基在人民、血脉在人民、力量在人民，必须紧紧依靠人民巩固发展社会主义国家政权。

Wǒ men dǎng de gē jī zài rén mín, xuè mài zài rén mín, lì liàng zài rén mín, bì xū jǐn jìn yī kào rén mín gòng gǔ fā zhān shè huì zhǔ yì guó jiā zhèng quán.

Nền móng của Đảng ta nằm ở nhân dân, huyết mạch nằm ở nhân dân, nguồn sức mạnh nằm ở nhân dân, bắt buộc phải gắn bó chặt chẽ dựa vào nhân dân để củng cố và phát triển chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa.

24 nét

HÁN VIỆT: CHINH QUYỀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2339

证实

zhèng shí

chứng thực, xác nhận là sự thật

经过国际多个顶尖物理实验室严格的独立重复实验验证，中国科研团队发现的新型量子态效应得到了彻底证实。

Jīng guó guó jì duō gè dīng jiān wù lǐ shí yàn shì yán gé de dú lì chóng fù shí yàn yàn zhèng, zhōng guó kē yán tuán duì fā xiàn de xīn xíng liàng zì wù tài xiào yīng de dào le chè dǐ zhèng shí.

Trải qua việc kiểm chứng thực nghiệm lặp lại độc lập nghiêm ngặt của nhiều phòng thí nghiệm vật lý hàng đầu quốc tế, hiệu ứng trạng thái vật chất lượng tử kiểu mới do nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc phát hiện đã được chứng thực xác nhận hoàn toàn.

20 nét

HÁN VIỆT: CHỨNG THỰC

HSK 6

Danh từ

#2340

证书

zhèng shū

chứng chỉ, văn bằng chứng nhận
chính thức

国家知识产权局向在关键核心技术领域取得重大原创突破的科研团队依法正式颁发了国家高价值发明专利证书。

Guó jiā zhī shí shì chǎn quán jǔ xiàng zài guān jiàn hé xīn jī shù lǐng yù qǔ de zhòng dà yuán chuàng tū pō de kē yán tuán duì yī fǎ zhèng shí bān fā le guó jiā gāo jià zhí fā míng zhuān lì zhèng shū.

Cục Sở hữu Trí tuệ Quốc gia theo quy định của pháp luật đã chính thức trao tặng chứng chỉ bằng sáng chế phát minh giá trị cao quốc gia cho nhóm nghiên cứu khoa học đạt được đột phá nguyên tắc trọng đại trong lĩnh vực công nghệ lõi then chốt.

17 nét

HÁN VIỆT: CHỨNG THƯ


HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2341

郑重

zhèng zhòng

trịnh trọng, nghiêm túc trang nghiêm

在雄壮庄严的国歌声中，新当选的国家领导人面向宪法庄严抚按、郑重进行就职宪法宣誓。

Zài xióng zhuàng zhuāng yán de guó gē shēng zhōng, xīn dāng xuǎn de guó jiǎ líng dǎo rén miàn xiàng xiànfǎ yán fǎ zhuāng yán fǎ ān, zhèng zhòng jìn xíng jiù zhí xiàn fǎ xuān shì.

Trong tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, các vị lãnh đạo Nhà nước mới được bầu đã đối diện với Hiến pháp trang nghiêm đặt tay lên, trịnh trọng thực hiện lễ tuyên thệ nhiệm chức theo Hiến pháp.

18 nét

HÁN VIỆT : TRỊNH TRÙNG

HSK 6

Danh từ

#2342

症状

zhèng zhuàng

triệu chứng, biểu hiện bệnh lý lâm sàng

临床专家根据患者发热咳嗽、血氧饱和度下降等早期症状，迅速启动中西医结合抗病毒精准救治方案。

Lín chuāng zhuān jiā gēn jù huàn zhě fā rè ké sòu, xuè yǎng bǎo hé dù xià jiàng děng zǎo qī zhèng zhuàng, xùn sù qǐ dòng zhōng xī yī jié hé kàng bìng dú jīng zhǔn jiù zhì fāng àn.

Chuyên gia lâm sàng căn cứ vào các triệu chứng giai đoạn đầu như độ bão hòa oxy trong máu sụt giảm, ho sốt của bệnh nhân, đã nhanh chóng khởi động phương án cứu chữa chuẩn xác kháng virus kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại.

19 nét

HÁN VIỆT : CHỨNG TRẠNG

HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#2343

枝

zhī

cành, nhánh cây; cành hoa (lượng từ)

初春时节，雪域高原漫山遍野的高山野生杜鹃花缀满枝头，在蔚蓝苍穹与巍峨雪山映衬下分外妖娆。

Chū chūn shí jié, xuě yù gāo yuán mǎn shān biàn yě de gāo shān yě shēng dù juān huā zhuì mǎn zhī tóu, zài wèi lán cāng qióng yǔ wēi é xuě shān yǐng chèn xià fēn wài yāo ráo.

Vào tiết đầu xuân, hoa đỗ quỳen đã sinh vùng núi cao nở rộ khắp núi đồi cao nguyên phủ đầy trên các cành cây nhánh cây, dưới sự soi bóng của các đỉnh núi tuyết sừng sững và bầu trời xanh ngắt trông càng thêm kiều diễm rực rỡ.

10 nét

HÁN VIỆT : CHI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2344

支撑

zhī chēng

chống đỡ, làm điểm tựa trụ cột hỗ trợ

高水平科技自立自强是全面建成社会主义现代化强国与实现中华民族伟大复兴的核心战略支撑。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng shì quán miàn jiàn chéng shè huì zhū yì xiān dài huà qiáng guó yǔ shí xiàn zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng de hé xīn zhàn lüè zhī chēng.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao chính là điểm tựa trụ cột chống đỡ chiến lược hạt nhân cốt lõi để xây dựng thành công toàn diện cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa và thực hiện phục hưng vĩ đại của dân tộc.

25 nét

HÁN VIỆT : CHI CHỐNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2345

支出

zhī chū

chi tiêu, khoản chi ngân sách

国家财政坚持民生优先导向，持续加大在基础教育、基本医疗、社会保障等领域的财政转移支付与公共支出力度。

Guó jiā cái zhèng jiān chí mǐn shēng yōu xiān dǎo xiàng, chí xù jiā dà zài jī chǔ jiào yù, jī běn yī liáo, shè huì bǎo zhàng děng lǐng yù de cái zhèng zhuǎn yí zhī fù yǔ gōng gòng zhī chū lì dù.

Ngân sách tài chính quốc gia kiên trì định hướng ưu tiên dân sinh, liên tục tăng cường chi tiêu công và chuyển giao thanh toán tài chính trong các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế cơ bản, giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở.

19 nét

HÁN VIỆT : CHI XUẤT

HSK 6

Danh từ

#2346

支流

zhī liú

nhánh sông, chi lưu phụ lưu sông

长江大保护战略深入推进全流域综合治理，实现干流以及数百条主要支流水质持续稳定保持在优良水平。

Cháng jiāng dà bǎo hù zhàn lüè shēn rù tuī jìn quán liú yǔ zōng hé zhì lǐ, shí xiàn gàn liú yǐ jǐ shù bǎi tiáo zhǔ yào zhī liú shuǐ zhì chǐ xù wěn dīng bǎo chí zài yōu liáng shuǐ píng.

Chiến lược Đại bảo tồn Sông Trường Giang đi sâu thực thi chỉnh trang tổng hợp toàn lưu vực, thực hiện việc duy trì chất lượng nước của dòng chính cùng hàng trăm con sông nhánh phụ lưu chi lưu chủ yếu giữ vững ổn định ở mức ưu lượng hoàn hảo.

23 nét

HÁN VIỆT : CHI LƯU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2347

支配

zhī pèi

chi phối, điều khiển làm chủ phân bổ

居民人均可支配收入稳步增长，中等收入群体规模持续壮大，为构建以国内大循环为主体的新发展格局提供了雄厚动力。

Jū mín rén jūn kě zhī pèi shōu rù wěn bù zēng zhǎng, zhōng děng shōu rù qún tǐ guī mó chí xù zhuàng dà, wéi gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhū tǐ de xīn fā zhǎn gé jú tí gòng le xióng hòu dòng lì.

Thu nhập bình quân đầu người có thể chi phối sử dụng của cư dân tăng trưởng vững chắc, quy mô tầng lớp có thu nhập trung bình liên tục lớn mạnh, mang lại động lực hùng hậu cho việc xây dựng cục diện phát triển mới lấy đại tuần hoàn trong nước làm chủ thể.

25 nét

HÁN VIỆT : CHI PHỐI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2348

支援

zhī yuán

chi viện, hỗ trợ tiếp sức giúp đỡ

在发生特大地震地质灾害后，全国十余个对口支援省市的专业抢险救援与医疗医疗队星夜驰援灾区一线。

Zài fā shēng tè dà dì zhèn dì zhì zài hài hòu, quán guó shí yú gè duì kǒu zhī yuán shěng shì de zhuān yè qiǎng xiǎn jiù yuán yǔ yī liáo yī liáo duì xíng yè chí yuán zài qū yǐ xiàn.

Sau khi xảy ra thảm họa địa chất động đất đặc biệt lớn, các đội ngũ y tế cứu thương và cứu hộ cứu nạn chuyên nghiệp của hơn mười tỉnh thành phố chi viện đối ứng trên toàn quốc đã đầu đêm suốt sáng lao tới chi viện tuyến đầu vùng thiên tai.

22 nét

HÁN VIỆT : CHI VIỆN

HSK 6

Danh từ

#2349

支柱

zhī zhù

trụ cột, ngành công nghiệp trụ cột chống đỡ

高端先进装备制造、新能源汽车与新一代信息技术已经崛起为引领我国现代化经济体系发展的核心战略支柱产业。

Gāo duān xiān jìn zhuāng bèi zhì zào, xīn néng yuán qì chē yǔ xīn yí dài xīn xī shù yǐ jīng jué qì wéi yǐn lǐng wó guó xiān dài huà jīng jì tǐ xì fā zhǎn de hé xīn zhàn lüè zhī zhù chān yè.

Công nghệ thông tin thế hệ mới, xe ô tô năng lượng mới cùng chế tạo trang thiết bị tiên tiến cao cấp đã trở dậy trở thành các ngành công nghiệp trụ cột chiến lược hạt nhân cốt lõi dẫn dắt sự phát triển hệ thống kinh tế hiện đại hóa của nước ta.

21 nét

HÁN VIỆT : CHI TRỤ



HSK 6

Danh từ / Động từ

#2350

知觉

zhī jué

tri giác, cảm giác nhận thức ý thức

神经外科医学团队利用高精度脑机接口芯片技术，成功帮助多位高位截瘫重症患者恢复了肢体微弱运动知觉与意念控制。

Shén jīng wài kē yī xué tuán duì lì yòng gāo jīng dù nǎo jī jiē kǒu chípín jì shù, chéng gōng bāng zhù duō wèi gāo wèi jié tān zhòng zhèng huàn zhū duǒ wēi gāo wēi jié yì niàn zhòng zhòng huàn zhè huī fù le zhī tī wēi ruò yùn dòng zhī jué yǐ yì niàn kòng zhì.

Đội ngũ y học ngoại khoa thần kinh vận dụng kỹ thuật chip giao diện não - máy tính độ chính xác cao đã giúp nhiều bệnh nhân nặng liệt tứ chi phục hồi lại nhận thức cảm giác tri giác vận động vì mô của chi thể và điều khiển bằng ý niệm.

21 nét

HÁN VIỆT: TRI GIÁC

HSK 6

Thành ngữ

#2351

知足常乐

zhī zú cháng lè

biết đủ là vui, bằng lòng với cuộc sống thanh thản

老红军常勉励儿孙：“在物质生活上要知足常乐、保持艰苦朴素本色，在思想境界上要永不停歇、永远忠于党和人民。”

Lǎo hóng jūn cháng miǎn lì ér sūn: "zài wù zhì shēng huó shàng yào zhī zú cháng lè, bǎo chí jiǎn kù pǔ sù běn sè, zài sī xiǎng jìng jiè shàng yào yǒng bù tíng xiē, yǒng yuǎn zhōng yú dāng hé rén mǐn."

Vị lão thành Hồng quân thường khích lệ con cháu: "Trong cuộc sống vật chất phải biết đủ là vui, giữ trọn bản sắc gian khổ mộc mạc thanh bản; trong cảnh giới tư tưởng phải không ngừng nghỉ, mãi mãi trung thành với Đảng và Nhân dân."

35 nét

HÁN VIỆT: TRI TÚ THƯỜNG LẠC

HSK 6

Tính từ

#2352

脂肪

zhī fáng

béo

在面对复杂的挑战时，保持脂肪的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí zhī fáng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái béo đặc biệt quan trọng.

19 nét

HÁN VIỆT: CHI PHƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2353

直播

zhí bō

phát sóng trực tiếp, livestream trực tiếp

央视通过超高清8K超强信号对中国空间站航天员开展的“天宫课堂”太空授课进行了全球多路高清全景直播。

Yāng shì tōng guò chāo gāo qīng 8K chāo qiáng xìn hào duì zhōng guó kōng jiān zhàn háng tiān yuán kāi zhān de "tiān gōng kè táng" tài kōng shòu kè jìn xíng le quán qiú duǒ lù gāo qīng quán jǐng zhí bō.

Đài Truyền hình Trung ương thông qua tín hiệu siêu mạnh 8K siêu nét đã tiến hành phát sóng trực tiếp livestream toàn cảnh độ phân giải cao đa kênh trên toàn cầu buổi giảng bài không gian 'Giờ học Thiên Cung' do các phi hành gia Trạm vũ trụ Trung Quốc thực hiện.

24 nét

HÁN VIỆT: TRỰC BÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2354

值班

zhí bān

trực ban, ca trực làm nhiệm vụ trực

在阖家团圆的新春除夕之夜，数百万人民警察、电力保障工人与消防救援指战员依然24小时坚守值班岗位守卫万家灯火。

Zài hé jiā tuán yuán de xīn chūn chū xī zhī yè, shù bǎi wàn rén mǐn jīng chá, diàn lì bǎo zhàng gōng rén yǐ xiǎo shí jiǎn shǒu zhí bān gǎng wèi shǒu wàn jiā dēng huǒ.

Trong đêm giao thừa Tết Nguyên Đán sum họp gia đình, hàng triệu chỉ huy cứu hỏa cứu nạn, công nhân bảo đảm điện lực và cảnh sát nhân dân vẫn bám trụ vị trí ca trực trực ban 24/24 giờ để canh giữ ánh sáng ấm no của muôn triệu mái nhà.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỊ BAN

HSK 6

Danh từ

#2355

殖民地

zhí mín dì

thuộc địa, vùng đất bị thực dân thống trị

第二次世界大战后，世界范围内掀起了轰轰烈烈的民族解放与反殖民主义浪潮，广大殖民地半殖民地国家纷纷赢得民族独立。

Dì èr cì shì jiè zhī dà zhàn hòu, shì jiè fàn wéi nèi xiǎn qí le hōng hōng liè liè de mín zú jiě fàng yǔ fǎn zhì mìn zhǔ yì làng cháo, guǎng dà zhī mǐn dì bàn zhì mǐn dì guó jiā fēn fēn yíng dé mín zú dú lì.

Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, trên phạm vi toàn thế giới đã dấy lên làn sóng chống chủ nghĩa thực dân và giải phóng dân tộc cuộn trào sôi nổi, đông đảo các quốc gia nửa thuộc địa và thuộc địa đã liên tiếp giành được độc lập dân tộc.

33 nét

HÁN VIỆT: THỰC DÂN ĐỊA

HSK 6

Danh từ

#2356

职能

zhí néng

chức năng, quyền hạn nhiệm vụ cơ quan

各级政府部门进一步优化政府职责体系与组织结构，全面履行好宏观调控、市场监管、公共服务与生态环境保护职能。

Gè jí zhèng fǔ bù mén jìn yí bù yōu huà zhèng fǔ zhí néng tǐ xì yǔ jī gòu, quán miàn lǚ xíng hǎo hóng guān tiáo kòng, shì chǎng jiān guǎn, gōng gòng fú wù yǔ yù shēng tài huán jīng bǎo hù zhí néng.

Các cơ quan ban ngành chính phủ các cấp tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và hệ thống trách nhiệm chức trách chính phủ, thực hiện tốt toàn diện các chức năng bảo vệ môi trường sinh thái, dịch vụ công cộng, giám sát thị trường và điều tiết kiểm soát vĩ mô.

18 nét

HÁN VIỆT: CHỨC NĂNG

HSK 6

Danh từ

#2357

职位

zhí wèi

vị trí công việc, chức vụ nghề nghiệp

国家大力拓展高校毕业生就业空间，鼓励引导优秀青年学子报考基层急需的乡村振兴与基层医疗科研骨干职位。

Guó jiā dà lì tuò zhǎn gāo jiào bì yè yě shēng jiù yè kōng jiān, gǔ lì yǐn dǎo yōu xiù qīng nián xué zǐ bào kǎo jī céng jī xū de xiāng jīng zhèn xīng yǔ jī céng yī liáo kē yán gǔ gān zhí wèi.

Nhà nước ra sức mở rộng không gian việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học, khích lệ định hướng các bạn sinh viên thanh niên ưu tú đăng ký ứng tuyển vào các vị trí chức vụ cốt cán nghiên cứu y tế cơ sở và chấn hưng nông thôn mà cơ sở đang khẩn thiết cần.

17 nét

HÁN VIỆT: CHỨC VỤ

HSK 6

Danh từ

#2358

职务

zhí wù

chức vụ, quyền hạn chức vụ công vụ

国家监察机关依法坚决查处利用职务便利进行利益输送、贪污受贿的违法犯罪行为，一体推进不敢腐、不能腐、不想腐。

Guó jiā jiān chá jī fǎ guǎn yí fǎ jiǎn jué chá chú lì yòng zhí wù biàn lì jìn xíng lì yì shū sòng, tān wū shòu huì de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi, yì tǐ tuī jìn bù gǎn fǔ, bù néng fǔ, bù xiǎng fǔ.

Cơ quan giám sát quốc gia theo quy định của pháp luật kiên quyết điều tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tội phạm lợi dụng chức vụ quyền hạn thuận tiện để tham ô nhận hối lộ và chuyển giao lợi ích, thúc đẩy đồng bộ 'không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không muốn tham nhũng'.

22 nét

HÁN VIỆT: CHỨC VỤ


HSK 6

Danh từ

#2359

指标

zhǐ biāo
chỉ số, tiêu chuẩn chỉ tiêu đo lường

我国绿色低碳发展转型取得突破性成效，主要大气污染物排放总量与单位国内生产总值能耗等关键指标持续大幅下降。

Wó guó lǜ sè dī tàn fā zhǎn zhuǎn xíng qǔ de tuō pò xìng chéng xiào, zhǔ yào dà qì wū rǎn wù pái fàng zǒng liàng yǔ dān wèi guó nèi shēng chǎn zǒng zhí néng hào děng guān jiàn zhǐ biāo chí xù dà fú xià jiàng.

Chuyển đổi phát triển xanh ít phát thải carbon của nước ta đã đạt được những hiệu quả mang tính đột phá, các chỉ số chỉ tiêu then chốt như tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP và tổng lượng phát thải các chất gây ô nhiễm khí quyển chủ yếu liên tục giảm mạnh.

23 nét

HÁN VIỆT

CHỈ TIÊU
HSK 6

Động từ / Tính từ

#2360

指定

zhǐ dìng
chỉ định, ấn định giao phó địa điểm/người

在重大航天发射任务中，返回舱必须在预定时间内分秒不差地精确降落至国家指定的着陆场核心回收区域。

Zài zhòng dà háng tiān fā shèng wù zhòng, fǎn huí cāng bì xū zài yù dìng shí jiān nèi fēn miǎo bù chà dì jīng què jiàng luò zhì guó jiā zhǐ dìng de zhuó lǚ chāng hé xīn huí shōu qū yù.

Trong nhiệm vụ phóng hàng không vũ trụ trọng đại, khoang hồi quy bắt buộc phải trong thời gian dự định chuẩn xác đến từng giây hạ cánh chính xác xuống khu vực thu hồi cốt lõi của bãi đáp bãi hạ cánh do quốc gia chỉ định.

20 nét

HÁN VIỆT

CHỈ ĐỊNH
HSK 6

Danh từ

#2361

指甲

zhǐ jiǎ
móng tay, móng chân

在微纳超精密半导体芯片加工领域，一块指甲盖大小的硅基芯片上集成了数百亿个纳米级晶体管微电路。

Zài wēi nà chāo jīng mì bàn dǎo tǐ xīn piàn jiǎ gōng lǐng yù, yí kuài zhǐ jiǎ gài dà xiǎo de guǎn jī xīn piàn shàng jí chéng le shù bǎi yì gè nà mǐ jí guǎn wēi diǎn lù.

Trong lĩnh vực gia công chip bán dẫn vi nano siêu chính xác, trên một tấm chip nền silicon kích cỡ chỉ bằng chiếc móng tay đã tích hợp hàng chục tỷ vi mạch bóng bán dẫn transistor ở cấp độ nanomet.

20 nét

HÁN VIỆT

CHỈ GIÁP
HSK 6

Danh từ / Động từ

#2362

指令

zhǐ lìng
chỉ thị, mệnh lệnh điều khiển điều độ

北京航天飞控中心向远在数亿公里外的深空探测器发出高精度变轨指令，探测器毫秒级精确执行进入环火轨道。

Běi jīng háng tiān fēi kòng zhōng xīn xiàng yuǎn zài shù yì gōng lǐ wài de shēn kōng tàn cè qì fā chū gāo jīng dù biàn guǐ zhǐ lìng, tàn cè qì miǎo jī jīng què zhí xíng jìn rù huán huǒ dào.

Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh đã phát đi chỉ thị mệnh lệnh đối quỹ đạo độ chính xác cao tới tàu thám trắc không gian sâu cách xa hàng trăm triệu km, tàu thám trắc đã thực thi chuẩn xác cấp mili giây tiến vào quỹ đạo bay quanh sao Hỏa.

21 nét

HÁN VIỆT

CHỈ LỆNH
HSK 6

Danh từ

#2363

指南针

zhǐ nán zhēn
la bàn, kim chỉ nam định hướng

作为中国古代四大发明之一的指南针在航海中的广泛应用，极大地推动了世界地理大发现与人类文明大交流。

Zuò wéi zhōng guó gù dài sì dà fā míng zhī yī de zhǐ nán zhēn zài háng hǎi zhōng de guǎng fàn yīng yòng, jǐ dà dì tuī dòng le shì jiè dì lǐ dà fā xiàn yǔ rén lèi wén míng dà jiāo liú.

Với tư cách là một trong Tứ đại Phát minh của Trung Hoa cổ đại, việc ứng dụng rộng rãi của kim chỉ nam la bàn trong hàng hải đã thúc đẩy mạnh mẽ các phát kiến địa lý lớn của thế giới và sự giao lưu văn minh to lớn của nhân loại.

34 nét

HÁN VIỆT

CHỈ NAM CHÂM
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2364

指示

zhǐ shì
chỉ thị, hướng dẫn chỉ đạo mệnh lệnh

各级防汛抗旱应急指挥部认真贯彻落实关于防汛抗洪抢险的重要指示批示精神，确保人民群众生命财产安全绝对安全。

Gè jí fáng xùn kǎng hàn yǐng jí zhǐ huī bù rèn zhēn gù luò shí guān yú fáng xùn kǎng hóng qiǎng xiǎn de zhòng yào zhǐ shì pī shì jīng shén, què bǎo rén mín qún zhòng shēng mìng cái chǎn jué duì ān quán.

Bộ Chỉ huy Ứng phó Phòng chống Hạn hán và Lũ lụt các cấp đã quán triệt thực hiện nghiêm túc tinh thần các chỉ thị phê thị quan trọng về cứu nạn cứu hộ phòng chống lũ lụt, bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản và tính mạng của quần chúng nhân dân.

23 nét

HÁN VIỆT

CHỈ THỊ
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2365

指望

zhǐ wàng
trông cậy, kỳ vọng hy vọng dựa vào

关键核心技术是要不来、买不来、讨不来的，我们绝不能指望别人恩赐，必须坚定不移走自主创新之路。

Guān jiàn hé xīn jī shù shì yào bù lái, mǎi bù lái, tǎo bù lái, wǒ men jué bù néng zhǐ wàng bié rén ēn cì, bì xū jiān dìng bù yí zǒu zì zhǔ chuàng xīn zhī lù.

Công nghệ lõi then chốt là thứ không thể đòi được, không thể mua được và không thể xin xỏ được, chúng ta tuyệt đối không thể trông cậy kỳ vọng vào sự ban ơn của người khác, bắt buộc phải kiên định không ngừng bước đi trên con đường tự chủ đổi mới sáng tạo.

25 nét

HÁN VIỆT

CHỈ VỌNG
HSK 6

Động từ / Danh từ

#2366

指责

zhǐ zé
chỉ trích, khiển trách quy kết phê phán

国际社会坚定奉行真正的多边主义，坚决反对个别霸权国家借人权问题干涉别国内政与无端指责施压。

Guó jì shè huì jiān dìng fēng xíng zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiān jué fǎn duì gè bié bà quán guó jiā jiè rén quán wèn tí gān shè bié guó nèi zhèng yù wú duān zhǐ zé shī yā.

Cộng đồng quốc tế kiên định thực thi chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết phản đối việc một số quốc gia bá quyền mượn chiêu bài vấn đề nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác và chỉ trích quy kết gây sức ép vô căn cứ.

24 nét

HÁN VIỆT

CHỈ TRÁCH
HSK 6

Danh từ

#2367

治安

zhì ān
trị an, trật tự trị an an ninh xã hội

我国深入推进平安中国建设，全国社会治安大局持续保持长期平稳良好，被国际社会认为全球最具安全感的国家之一。

Wó guó shēn rù tuī jìn píng ān zhōng guó jiàn shè, quán guó shè huì huì zhì ān dà jú chí xù bǎo chí cháng qī píng wěn liáng hǎo, bèi guó jì shè huì rèn wéi quán qiú zuì jìn ān quán gǎn de guó jiā zhī yì.

Nước ta đi sâu thúc đẩy xây dựng Nước Nhà Bình An, đại cục trật tự trị an an ninh xã hội trên toàn quốc liên tục duy trì trạng thái tốt đẹp ổn định lâu dài, được quốc tế công nhận là một trong những quốc gia có cảm giác an toàn nhất trên toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT

TRỊ AN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2368

治理

zhì lǐ

quản trị, chỉnh trang trị lý (sông
ngòi, môi trường, xã hội)

经过几十年坚持不懈的流域系统生态治理，母亲河黄河实现了连续二十余年不断流，沿岸重现天蓝水清生态美景。

Jīng guò jǐ shí niǎn jiǎn chí bù xié de liú yù xì tǒng shēng tài zhì lǐ, mǔ qín hé huáng hé shí xián le lián xù èr shí yú niǎn bù duàn liú, yǎn àn chóng xiàn tiān lán shuǐ qīng shēng tài měi jīng.

Trải qua mấy chục năm kiên trì không ngừng chỉnh trang quản trị trị lý sinh thái có hệ thống toàn lưu vực, dòng sông Mẹ Hoàng Hà đã thực hiện việc không bị cạn dòng liên tục trong hơn hai mươi năm, dọc bờ tái hiện cảnh đẹp sinh thái nước trong trời biếc.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TRỊ LÝ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2369

制裁

zhì cái

trừng phạt, trừng tài chế tài trừng
trị

国家依据反外国制裁法，坚决对任何参与破坏国家主权安全利益的外部组织与个人依法实施对等反制裁。

Guó jiā yī jù fǎn wài guó zhì cái fǎ, jiān jué duì rèn hé cān yǔ pò huài guó jiā zhǔ quán ān quán lì yì de wài bù zǔ zhī yǔ gè rén yī fǎ shí shī duì děng fǎn zhì cái.

Nhà nước căn cứ vào Luật Chống Trừng phạt của Nước ngoài, kiên quyết thực thi các biện pháp chống trừng phạt chế tài trừng trị đối đẳng theo pháp luật đối với bất kỳ cá nhân và tổ chức bên ngoài nào tham gia phá hoại lợi ích an ninh chủ quyền quốc gia.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : CHẾ TÀI

HSK 6

Động từ

#2370

制订

zhì dīng

xây dựng, định ra để ra (kế hoạch,
văn bản pháp quy)

国家发展改革委联合多部委深入开展调查研究，科学制订了新时期推动新质生产力发展的国家专项战略行动方案。

Guó jiā fā zhǎn gǎi gé wéi lián hé duō bù wěi shēn rù kǎi zhǎn diào chá yán jiū, kē xué zhì dīng le xīn shí qī tuī dòng xīn zhì shēng chǎn lì fā zhǎn de guó jiā zhuān xiàng zhàn lüè xíng dòng fāng àn.

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia phối hợp cùng nhiều bộ ban ngành đi sâu triển khai điều tra nghiên cứu, đã xây dựng để ra một cách khoa học Phương án Hành động Chiến lược Chuyên đề Quốc gia về thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới thời kỳ mới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : CHẾ ĐỊNH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2371

制服

zhì fú

đồng phục, chế phục; chế phục
khống chế kẻ địch

特警反恐特战队员在千钧一发之际以极其迅猛凌厉的战术擒拿动作，瞬间将持械凶残暴恐分子制服在地。

Tè jǐng fǎn kǒng tè zhàn duì yuán zài qiān jūn yí fǎ zhī jī yí jī qín ná měng lìng lì de zhàn shù qín ná dòng zuò, shùn jiān jiāng chí xié xiōng cán bào kǒng fēn zǐ zhì fú zài dì.

Chiến sĩ đặc nhiệm chống khủng bố cảnh sát đặc nhiệm trong khoảnh khắc nghìn cân treo sợi tóc bằng động tác cận chiến bắt giữ chiến thuật cực kỳ sắc bén dũng mãnh, trong tích tắc đã chế phục đề bạo tên phần tử bạo lực khủng bố hung hãn có vũ khí xuống mặt đất.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : CHẾ PHỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2372

制约

zhì yuē

ràng buộc, kìm hãm chi phối hạn
chế

我们必须打好关键核心技术攻坚战，彻底破除制约高水平科技自立自强与现代产业升级发展的卡脖子技术堵点。

Wǒ men bì xū dǎ hǎo guān jiàn hé xīn jī shù gōng gē jiǎn zhàn, chè dǐ pò chú zhì yuē gāo shuǐ píng kè jì zì lì zì qiáng yǔ xiàn dài chǎn yè shēng jí fā zhǎn de qiǎ bó zǐ jī shù dǔ diǎn.

Chúng ta bắt buộc phải đánh tốt trận đánh vượt khó công nghệ lõi then chốt, phá bỏ triệt để các điểm nghẽn công nghệ nghẽn cổ chai kìm hãm ràng buộc sự phát triển nâng cấp công nghiệp hiện đại và tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : CHẾ YÊU

HSK 6

Động từ

#2373

制止

zhì zhǐ

ngăn chặn, can thiệp chấm dứt
hành vi xấu

公安机关与市场监管部门协同联动，依法坚决严厉制止并查处各类假冒伪劣农资产品坑农害农的违法行为。

Gōng ān jī guān yǔ shì chǎng jiān guǎn bù mén xié tóng lián dòng, yī fǎ jiǎn jué yán lì zhì zhǐ bìng chá chú gè lèi jiǎ mào wéi liè nóng zī chǎn pīn kēng nóng hài nóng de wéi fǎ xíng wéi.

Cơ quan giám sát thị trường và công an hiệp đồng liên thông, kiên quyết xử lý nghiêm minh và ngăn chặn theo quy định pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật lừa gạt hại nông dân bán các loại sản phẩm vật tư nông nghiệp giả mạo kém chất lượng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : CHẾ CHỈ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2374

致辞

zhì cí

phát biểu chào mừng, diễn văn khai
mạc

在国际数字经济大会开幕式上，有关领导发表了关于携手构建普惠繁荣的网络空间命运共同体的主题致辞。

Zài guó jì shù zī jīng jì dà huì kāi mǔ shì shàng, yǒu guān lǐng dǎo fā biǎo le guān yú xié shǒu jiàn gòu jiān pǔ huì fán róng de wǎng lù kòng jiàn míng yùn yòng gòng tóng tǐ de zhǔ tí zhì cí.

Tại lễ khai mạc Đại hội Kinh tế Số Quốc tế, vị lãnh đạo hữu quan đã có bài phát biểu chào mừng diễn văn chủ đề về việc chung tay xây dựng cộng đồng chung vận mệnh không gian mạng phồn vinh phổ quát.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TRÍ TỬ

HSK 6

Động từ

#2375

致力于

zhì lì yú

dốc sức cho, cống hiến hết mình
cho mục tiêu

中国始终坚定致力于维护世界和平、促进共同发展，积极推动构建人类命运共同体。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dìng zhì lì yú wéi hù shì jiè hé píng, cù jìn gòng tóng fā zhǎn, jī jī tuī dòng gòu jiàn rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ.

Trung Quốc luôn kiên định dốc sức hết mình cho việc thúc đẩy cùng phát triển, bảo vệ hòa bình thế giới, tích cực thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

📖 34 nét

HÁN VIỆT : TRÍ LỰC VU

HSK 6

Liên từ

#2376

致使

zhì shǐ

khiến cho, dẫn đến hậu quả tiêu
cực

个别工程单位因未严格落实高温施工防雷防暑安全规范，致使多名作业工人发生重大中暑险情，被依法严厉通报问责。

Gè bié gōng chéng dān wèi yīn wèi yǎn yuán gé luò shí gāo wēn shī gōng fáng léi fáng shǔ ān quán guī fàn, zhì shǐ duō míng zuò yè gōng rén fā shēng zhòng dà zhǔ shèng qīng xiǎn, bèi yī fǎ yǎn lì tǒng bào wèn zé.

Một số đơn vị thi công công trình do không thực hiện nghiêm ngặt quy chuẩn an toàn phòng chống say nắng và chống sét thì công nhiệt độ cao, khiến cho dẫn đến nhiều công nhân tác nghiệp gặp nguy hiểm say nắng nặng, đã bị xử lý trách nhiệm và thông báo phê bình nghiêm khắc theo pháp luật.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TRÍ SỬ



HSK 6

Danh từ

#2377

智力

zhì lì

trí tuệ, trí lực năng lực tư duy trí óc

新时代国家大力实施人才强国战略, 广开进贤之路, 充分激发广大人才的智力潜能与创新能力活力。

Xīn shí dài guó jiā dà lì shí shì rén cái qiáng guó zhàn lüè, guāng kāi jìn xián zhī lì, chōng fèn fā fā guāng dà rén cái de zhì lì qián néng yǔ chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Thời đại mới Nhà nước ra sức thực thi Chiến lược Nhân tài Làm mạnh Đất nước, mở rộng muôn nẻo đường chiêu mộ hiền tài, khơi dậy đầy đủ sức sống sáng tạo đổi mới cùng tiềm năng trí lực trí tuệ của đồng đảo nhân tài.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÍ LỰC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2378

智能

zhì néng

thông minh, trí tuệ nhân tạo thông minh hóa

我国加快推进制造业智能化数字化转型, 全面构建以新一代人工智能为核心驱动力的新型现代化产业体系。

Wǒ guó jiā kuài tuī jìn zhì néng huà shù zì huà zhuǎn xíng, quán miàn gòu jiàn yǐ xīn yí dài rén gōng zhì néng wéi hé xīn qū dòng lì de xīn xíng xiàn dài huà chǎn yè tǐ xì.

Nước ta đẩy nhanh thúc đẩy chuyển đổi số hóa và thông minh hóa ngành sản xuất chế tạo, xây dựng toàn diện hệ thống công nghiệp hiện đại hóa kiểu mới lấy trí tuệ nhân tạo thể hệ mới làm động lực thúc đẩy cốt lõi.

23 nét

HÁN VIỆT: TRÍ NĂNG

HSK 6

Danh từ

#2379

智商

zhì shāng

chỉ số IQ, chỉ số thông minh trí tuệ

科学研究表明, 在攀登世界颠覆性科学高峰的漫长征程中, 坚韧不拔的毅力与纯粹初心远比单纯的高智商更为重要。

Kē xué yán jiū biǎo míng, zài pān dēng shì jiè diǎn fù xìng kē xué gāo fēng de màn cháng zhēng chéng zhōng, jiān rèn bù bá de yì lì yǔ chún cuī chū xīn yuǎn bǐ dān chún de gāo zhì shāng gèng wéi zhòng yào.

Nghiên cứu khoa học chỉ ra rằng, trong hành trình dài đẳng đẵng trèo lên đỉnh cao khoa học mang tính cách mạng thế giới, nghị lực kiên cường bất khuất cùng sơ tâm thuần khiết quan trọng hơn nhiều so với chỉ số thông minh IQ cao đơn thuần.

25 nét

HÁN VIỆT: TRÍ THƯƠNG

HSK 6

Động từ

#2380

滞留

zhì liú

mắc kẹt, ứ ứ lưu lại do sự cố

面对极端特大暴雪导致的高速公路交通阻断, 应急救援保障队伍迅速为滞留旅客送去滚烫姜汤、棉被与应急食品。

Miàn duì jí duān tè dà bào xuě dǎo zhì de gāo sù gōng lù jiāo tōng zǔ duàn, yǐng jí jiù yuán bǎo zhàng duì wú xùn sù wéi zhì liú lǚ kè sòng qù gǔn tàng jiāng tāng, mián bèi yǔ yǐng jí shí pǐn.

Đứng trước sự cố tắc nghẽn giao thông đường cao tốc do bão tuyết đặc biệt lớn cực đoan gây ra, đội ngũ bảo đảm cứu hộ khẩn cấp đã nhanh chóng mang chăn bông, nước gừng nóng hổi và thực phẩm khẩn cấp tới cho các hành khách bị mắc kẹt lưu lại.

24 nét

HÁN VIỆT: TRỆ LƯU

HSK 6

Danh từ

#2381

志气

zhì qì

chí khí, khí phách hoài bão vươn lên

新时代青年要有骨气、有底气、有志气, 把青春奋斗融入党和人民的伟大事业中, 不负韶华、不负时代。

Xīn shí dài qīng nián yào yǒu gǔ qì, yǒu dǐ qì, yǒu zhì qì, bǎ qīng chūn fèn dòu róng rù dǎng hé rén mín de wēi dà shì yè zhōng, bù fù shào huá, bù fù shí dài.

Thanh niên thời đại mới phải có chí khí, có dũng khí, có niềm tự tin và khí phách, hòa nhập sự phấn đấu của tuổi thanh xuân vào sự nghiệp vĩ đại của Đảng và Nhân dân, không phụ thanh xuân tươi đẹp, không phụ sự kỳ vọng của thời đại.

20 nét

HÁN VIỆT: CHÍ KHÍ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2382

忠诚

zhōng chéng

trung thành, tận trung một lòng son sắt

人民军队始终对党绝对忠诚、对人民绝对赤诚, 坚决听党指挥, 忠实履行党和人民赋予的新时代使命任务。

Rén mín jūn duì shì zhōng duì dǎng jué duì zhōng chéng, duì rén mín jué duì chì chéng, jiān jué tīng dǎng zhǐ huī, zhōng shí lǚ xíng dǎng hé rén mín fù yǔ de xīn shí dài shǐ mìng rèn wu.

Quân đội nhân dân luôn luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, hết lòng son sắt tuyệt đối với nhân dân, kiên quyết nghe theo sự chỉ huy của Đảng, làm tròn trung thực sứ mệnh nhiệm vụ thời đại mới do Đảng và Nhân dân trao phó.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUNG THÀNH

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2383

忠实

zhōng shí

trung thực, trung thành chuẩn xác không sai lệch

我国科研团队忠实记录并公开了深渊科考全过程海量实测数据, 为全球海洋科学界提供了极其详实的第一手科学资料。

Wǒ guó kē yán tuán duì zhōng shí jì lù bìng gōng kāi le shēn yuān kē kǎo quán guò chéng hǎi liàng shí cè shù jù, wéi quán qiú hǎi yáng kē xué jiē tí gōng le jí qí xiáng shí de dì yī shǒu kē xué zī liào.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta đã ghi chép trung thực chuẩn xác và công khai khối lượng số liệu đo đạc thực tế khổng lồ trong toàn bộ quá trình khảo sát khoa học vực thẳm biển sâu, mang lại nguồn tư liệu khoa học ban đầu tận tay vô cùng chi tiết xác thực cho giới khoa học đại dương toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUNG THỰC

HSK 6

Động từ

#2384

终点

zhōng diǎn

điểm cuối

老师鼓励大家积极终点, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhōng diǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điểm cuối, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT: CHUNG ĐIỂM

HSK 6

Phó từ

#2385

终究

zhōng jiū

rốt cuộc, suy cho cùng, cuối cùng thì

任何违背人类历史发展规律、逆历史潮流而动的单边主义霸权与强权政治行径, 终究注定走向彻底破产失败。

Rèn hé wéi bèi rén lèi lì shǐ fā zhān guī lǜ, nǐ lì shǐ cháo liú ér dòng de dān biān zhǔ yì bà quán yǔ qiáng quán zhèng zhì xíng jīng, zhōng jiū zhù dìng zǒu xiàng chè dǐ pò chǎn shī bài.

Mọi hành vi cường quyền chính trị và bá quyền chủ nghĩa đơn phương đi ngược lại trào lưu lịch sử, trái với quy luật phát triển lịch sử của nhân loại, rốt cuộc cuối cùng suy cho cùng chắc chắn đều sẽ đi tới sự phá sản thất bại hoàn toàn.

24 nét

HÁN VIỆT: CHUNG CỨU



HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2386

终年

zhōng nián

quanh năm suốt tháng; hưởng thọ
(tuổi đời)

青藏高原海拔五千米以上的极高山地带终年冰雪覆盖，是长江、黄河与澜沧江等多条大江大河的生命源头。

Qīng zàng gāo yuán hǎi bá wǔ qiān mǐ yǐ shàng de jí gāo shān dì dài zhōng nián bīng xuě fù gài, shì cháng jiāng, huáng hé yǔ lán cāng jiāng děng duō tiáo dà jiāng de shēng mìng yuán tóu.

Vùng núi cực cao trên độ cao 5.000m so với mực nước biển của cao nguyên Thanh Tạng quanh năm suốt tháng băng tuyết bao phủ, chính là đầu nguồn sự sống của nhiều dòng sông lớn như sông Lan Thương, Hoàng Hà và Trường Giang.

22 nét

HÁN VIỆT: CHUNG NIÊN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2387

终身

zhōng shēn

suốt đời, trọn đời, cả cuộc đời

国家全面健全终身教育学习体系与职业技能培训制度，加快构建人人皆学、处处能学、时时可学的学习型社会。

Guó jiā quán miàn jiàn quán zhōng shēn jiào yù xué xí tǐ xì yǔ zhí yè jī néng péi xùn zhì dù, jiā kuài gòu jiàn rén rén jiē xué, chù chù néng xué, shí shí kě xué de xué xí xíng shè huì.

Nhà nước hoàn thiện toàn diện chế độ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cùng hệ thống học tập giáo dục trọn đời suốt đời, đẩy nhanh xây dựng một xã hội học tập nơi ai ai cũng học, nơi đâu cũng học được và lúc nào cũng có thể học tập.

24 nét

HÁN VIỆT: CHUNG THÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2388

终止

zhōng zhǐ

chấm dứt, đình chỉ dừng lại hoàn toàn

由于承建单位严重违反环境保护红线与安全施工标准，相关主管部门依法下达裁决通知，坚决终止该项目特许经营合同。

Yóu yú chéng jiàn dān wèi yán zhòng wéi fǎn huán jìng bǎo hù hóng xiàn yǔ ān quán shī gōng biāo zhǔn, xiāng guān zhǔ quán bù mén yǐ fǎ xià dá cái jué tōng zhī, jiǎn jué zhōng zhǐ gāi xiàng mù tè xǔ jīng yíng hé tóng.

Do đơn vị thi công nhận thầu vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn thi công an toàn và lần ranh đồ bảo vệ môi trường, cơ quan chủ quản hữu quan theo quy định của pháp luật đã ban hành thông báo tài phán, kiên quyết chấm dứt đình chỉ hợp đồng nhượng quyền kinh doanh dự án này.

21 nét

HÁN VIỆT: CHUNG CHỈ

HSK 6

Động từ

#2389

中断

zhōng duàn

làm gián đoạn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地中断。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zhōng duàn. Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm gián đoạn một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: TRUNG ĐOẠN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2390

中立

zhōng lì

trung lập, vô tư khách quan không thiên vị

在国际争端斡旋与多边和平进程中，中国始终秉持客观公正的中立立场，积极劝和促谈，发挥了不可替代的建设性关键作用。

Zài guó jì zhēng duān wǒ xuán yǔ duō biān hé píng jìn chéng zhōng, zhōng guó shǐ zhōng bǐng chí kè guān gōng zhèng de zhōng lì lì chǎng, jī jī quán hé cù tán, fā hui le bù kě qī dài de jiàn shè xìng guān jiàn zuò yòng.

Trong tiến trình hòa bình đa phương và hòa giải trung gian các bất đồng quốc tế, Trung Quốc luôn giữ vững lập trường trung lập khách quan công bằng, tích cực khuyến khích thúc đẩy đàm phán hòa bình, phát huy tác dụng then chốt mang tính xây dựng không thể thay thế.

21 nét

HÁN VIỆT: TRUNG LẬP

HSK 6

Danh từ

#2391

中央

zhōng yāng

Trung ương, cơ quan đầu não; trung tâm ở giữa

党中央统揽全局、协调各方，团结带领全国各族人民在高质量发展道路上阔步前行、铸就非凡辉煌业绩。

Dǎng zhōng yāng tǒng lǎn quán jú, xié tiáo gè fāng, tuán jié dài lǐng quán guó gè zú rén mín zài gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù shàng bù qián xíng, zhù jiù fēi fán huī huáng yè jì.

Trung ương Đảng bao quát toàn cục, phối hợp các bên, đoàn kết dẫn dắt nhân dân các dân tộc trên cả nước sải bước vững vàng tiến lên trên con đường phát triển chất lượng cao, đúc nên những thành tích huy hoàng phi thường.

19 nét

HÁN VIỆT: TRUNG ƯƠNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2392

衷心

zhōng xīn

chân thành từ đáy lòng, hết lòng tha thiết

全国人民向奋战在雪域高原、茫茫戈壁与浩瀚大洋上的广大边防官兵与科技功臣致以最崇高的敬意与最衷心的感谢。

Quán guó rén mín xiàng fèn zhàn zài xuě yù gāo yuán, máng máng gē bì yǔ hào hàn dà yáng shàng de guāng dà biān fáng bīng jūn yǔ kē jì gōng chén zhì yǐ zuì chóng gāo de jīng yǐ yǔ zuì zhōng xīn de gǎn xiè.

Nhân dân cả nước xin gửi lời đồng đạo các cán bộ chiến sĩ phòng thủ biên cương hải đảo và các nhà khoa học có công lao to lớn đang chiến đấu nơi đại dương bao la, sa mạc Gobi mênh mông và cao nguyên tuyết trắng lời tri ân chân thành nhất từ đáy lòng cùng sự kính trọng cao quý nhất.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUNG TÂM

HSK 6

Danh từ

#2393

种子

zhǒng zǐ

hạt giống, cây giống (nông nghiệp); hạt nhân nông cốt

种业是现代农业科技的“芯片”，国家全力推进种业振兴行动，牢牢把中国种子的战略命脉握在自己手中。

Zhǒng yè shì xiàn dài nóng yè kē jì de "xīn piàn", guó jiā quán lì tuī jìn zhǒng yè zhèn xīng xíng dòng, láo láo bǎ zhōng guó zhǒng zǐ de zhàn lüè mìng mài wò zài zì jǐ shǒu zhōng.

Nghành giống chính là 'con chip' của khoa học công nghệ nông nghiệp hiện đại, Nhà nước dốc toàn lực thúc đẩy Chiến dịch Chấn hưng Ngành Giống, nắm chắc trong tay mệnh huyết mạch chiến lược của hạt giống cây trồng của nước nhà.

22 nét

HÁN VIỆT: CHỦNG TỬ

HSK 6

Danh từ

#2394

种族

zhǒng zú

chủng tộc, sắc tộc

中国始终坚定倡导不同文明、不同种族之间平等交流、互学互鉴，坚决反对任何形式的种族歧视与排他偏见。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dìng chàng dǎo bù tóng wén míng, bù tóng zhǒng zú zhī jiān píng děng jiāo liú, hù xué hù jiàn, jiǎn jué fǎn duì rēn hé xíng shì de zhǒng zú zī qí shì yǔ pǎi tā piān jiàn.

Trung Quốc luôn kiên định để xứng sự học hỏi lẫn nhau, giao lưu bình đẳng giữa các chủng tộc khác nhau và các nền văn minh khác nhau, kiên quyết phản đối mọi hình thức định kiến bài ngoại và phân biệt chủng tộc.

21 nét

HÁN VIỆT: CHỦNG TỘC



HSK 6

Danh từ

#2395

肿瘤

zhǒng liú

khối u, ung bướu (y học)

国家医学中心成功研发出国产新型质子重离子放疗系统，实现了对深部恶性肿瘤毫米级高精度超精准靶向爆破治疗。

Guójiā yī xué zhōng xīn chéng gōng yán fā chū guó chǎn xīn xíng zhì zǐ zhòng lí zǐ fàng liáo xì tǒng, shí xiàn le duì shēn bù è xìng zhǒng liú hái mǐ jí gāo jīng dù chāo zhǎo jīng zhǔn bǎ xiàng bào pò zhì liáo.

Trung tâm Y học Quốc gia đã nghiên cứu chế tạo thành công hệ thống xạ trị ion nặng và proton kiểu mới do nước ta sản xuất, thực hiện việc điều trị bản phả trúng đích siêu chuẩn xác ở cấp độ milimet đối với khối u bướu ác tính tầng sâu.

23 nét

HÁN VIỆT: TRŨNG LỰU

HSK 6

Danh từ

#2396

重心

zhòng xīn

trọng tâm, điểm trọng yếu cốt lõi;
trọng tâm vật lý

新时代推进中国现代化建设，必须紧紧围绕高质量发展这个首要任务，把发展经济的着力点和重心放在实体经济上。

Xīn shí dài tuī jìn zhōng guó xiàn dài huà jiàn shè, bì xū jìn jìn wéi rào gāo zhì liàng fā zhǎn zhè gè shǒu yào rèn wù, bǎ fā zhǎn jīng jì de zhuó lì diǎn hé zhòng xīn fàng zài shí jīng jì shàng.

Thời đại mới thúc đẩy xây dựng hiện đại hóa đất nước, bắt buộc phải bám sát xoay quanh nhiệm vụ hàng đầu là phát triển chất lượng cao, đặt trọng tâm và điểm đột phá phát triển nền kinh tế vào nền kinh tế thực thể.

18 nét

HÁN VIỆT: TRŨNG TÂM

HSK 6

Thành ngữ

#2397

众所周知

zhòng suǒ zhōu zhī

ai ai cũng biết, rõ ràng như mọi người đều biết

众所周知，科技创新是引领人类文明进步的第一动力，是推动世界现代经济社会全面繁荣的核心引擎。

Zhòng suǒ zhōu zhī, kē jì chuàng xīn shì yǐn lǐng rén lèi wén míng jìn bù de dì yī dòng lì, shì tuī dòng shì jiè xiàn dài jīng jì shì huì quán miàn fán róng de hé xīn yǐn qíng.

Ai ai cũng biết rõ ràng như mọi người đều biết, đối mới sáng tạo khoa học công nghệ chính là động lực số một dẫn dắt sự tiến bộ văn minh của nhân loại, là cỗ máy động cơ hạt nhân cốt lõi thúc đẩy xã hội kinh tế hiện đại thế giới phát triển phồn vinh toàn diện.

35 nét

HÁN VIỆT: CHÚNG SỞ CHU TRI

HSK 6

Danh từ

#2398

州

zhōu

châu (đơn vị hành chính cấp tỉnh/châu tự trị); bang

经过脱贫攻坚与对口援建，民族自治州各族群众全部住上了宽敞明亮的新居，特色产业欣欣向荣、边疆安宁繁荣。

Jīng guò tuō pín gōng jiàn yǔ duì kǒu yuán jiàn, mín zú zì zhì zhōu gè zú qún zhòng quán bù zhù shàng le kuān chǎng míng liàng de xīn jū, tè sè chǎn yè xīn xīn xiāng róng, biān jiāng ān níng fán róng.

Trải qua công tác chỉ viện xây dựng đối ứng và xóa đói giảm nghèo, bà con nhân dân các dân tộc tại các châu tự trị dân tộc đều đã được dọn vào sống trong những ngôi nhà mới rộng rãi sáng sủa, các ngành nghề đặc sắc phát triển hưng thịnh, biên cương yên bình phồn vinh.

14 nét

HÁN VIỆT: CHÂU

HSK 6

Danh từ

#2399

舟

zhōu

thuyền, con thuyền (trong thơ văn/vũ trụ)

“神舟”问天、“天舟”穿梭、“嫦娥”揽月，一系列以中国古典神话命名的航天重器在浩瀚星海中乘风破浪、扬帆远航。

"shén zhōu" wèn tiān, "tiān zhōu" chuān suǒ, "cháng é" lǎn yuè, yí xì liè yǐ zhōng guó gǔ diǎn shén huà míng míng de háng tiān zhòng qì zài hào hàn xīng hǎi zhōng chéng fēng pò làng, yáng fān yuǎn háng.

'Thần Châu' vấn thiên, 'Thiên Châu' con thoi qua lại, 'Hằng Nga' ôm tròn vầng trăng, một loạt các đại khí hàng không vũ trụ được đặt tên theo thần thoại kinh điển Trung Hoa đang rẽ sóng đập gió, giương buồm đi xa trong biển sao trời bao la.

13 nét

HÁN VIỆT: CHU

HSK 6

Động từ

#2400

粥

zhōu

cháo

老师鼓励大家积极粥，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhōu, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cháo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: DỤC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2401

周边

zhōu biān

vùng lân cận, xung quanh ngoại vi;
đối ngoại láng giềng

中国始终秉持亲诚惠容的周边外交理念，坚持与邻为善、以邻为伴，持续深化与周边国家的互利共赢合作。

Zhōng guó shǐ zhōng bǐng chí qīn chéng huì róng de zhōu biān wài jiāo lǐ niàn, jiān chí yǔ lín wéi shàn, yǐ lín wéi bàn, chí xù shēn huà yǔ zhōu guó jiā de hù lì gòng yíng hé zuò.

Trung Quốc luôn giữ vững quan niệm ngoại giao láng giềng Thân - Thành - Huệ - Dung (Thân thiện, Chân thành, Cùng có lợi, Bao dung), kiên trì lấy láng giềng làm bạn, đối xử tốt với láng giềng, liên tục làm sâu sắc quan hệ hợp tác cùng thắng cùng có lợi với các nước xung quanh lân cận.

23 nét

HÁN VIỆT: CHU BIÊN

HSK 6

Tính từ

#2402

周密

zhōu mì

chu mật, tỉ mỉ chu đáo thấu đáo
từng khâu

重大工程指挥部组织数十家科研院所开展了长达数月的推演论证，制订了极其详实严谨周密的总体实施方案。

Zhòng dà guó jiā gōng chéng zhǐ huī bù zǔ zhī shù shí jiā kē yán suǒ kāi zhǎn le cháng dá shù yuè de tuī yǎn lùn zhèng, zhì dīng le jí qí xiáng shí yǎn jìn zhōu mì de zōng tǐ shí shī fāng àn.

Bộ Chỉ huy Công trình Quốc gia Trọng đại đã tổ chức hàng chục viện nghiên cứu khoa học triển khai công tác diễn tập luận chứng kéo dài suốt nhiều tháng, xây dựng nên phương án thực thi tổng thể vô cùng chu mật thấu đáo, nghiêm cẩn và chi tiết xác thực.

24 nét

HÁN VIỆT: CHU MẬT

HSK 6

Danh từ

#2403

周年

zhōu nián

kỷ niệm năm, tròn năm, chu niên

在迎来新中国成立七十五周年之际，全党全国各族人民满怀自豪、接续奋斗，汇聚起以中国式现代化全面推进强国建设的磅礴伟力。

Zài yíng lái xīn zhōng guó chéng lì qī shí wǔ zhōu nián zhī jī, quán dǎng quán guó gè zú rén mín mǎn huái zì háo, jiē xù fèn dòu, huì jù qǐ yǐ zhōng guó shì xiàn dài huà quán miàn tuī jìn qiáng guó jiàn shè de páng bó wēi lì.

Nhân dịp đón chào kỷ niệm 75 năm tròn ngày thành lập Nước Cộng hòa, toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước ngập tràn niềm tự hào, tiếp bước phấn đấu, hội tụ nên nguồn vĩ lực dời non lấp biển đẩy mạnh toàn diện xây dựng đất nước giàu mạnh bằng hiện đại hóa đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: CHU NIÊN



HSK 6

Danh từ

#2404

周期

zhōu qī

chu kỳ, chu trình tuần hoàn theo
thời gian

现代化超级算力与人工智能深度学习算法的深度融合应用，大幅缩短了创新药靶点筛选与分子动力学模拟研发周期。

Xià dài huà chāo jí suàn lì yǔ rén gōng zhì néng shēn dù xué xí suàn fǎ de shēn dù róng hé yīng yòng, dà fú suǒ duǎn le chuàng xīn yào bǎ diǎn shāi xuān yǔ fēn zǐ dòng lì xué mó nǐ yán fā zhōu qī.

Ứng dụng dung hợp sâu sắc giữa các thuật toán học sâu trí tuệ nhân tạo và siêu năng lực tính toán hiện đại hóa đã rút ngắn vượt bậc chu trình chu kỳ nghiên cứu phát triển mô phỏng động lực học phân tử và sàng lọc mục tiêu thuốc sáng chế mới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CHUKỠ

HSK 6

Danh từ

#2405

周折

zhōu zhé

trắc trở, gặp ghềnh trắc trở muôn
văn khó khăn

我国科研团队历经无数次推倒重来的周折与挫折，终于成功攻克了超量子芯片核心制造工艺。

Wǒ guó kē yán tuán duì lì jīng wú shù cì tuī dǎo zhōng lái de zhōu zhé yǔ cuò zhé, zhōng yú chéng gōng gōng kè le chāo liàng zǐ chíp zhōng xīn zhì zào gōng yì.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trải qua muôn vàn trắc trở gặp ghềnh và thất bại phải làm đi làm lại từ đầu vô số lần, cuối cùng đã chinh phục thành công quy trình công nghệ chế tạo cốt lõi chip lượng tử siêu dẫn.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: CHU CHIẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2406

周转

zhōu zhuǎn

quay vòng, luân chuyển (vốn, hàng
hóa)

国家金融管理部门精准实施结构性降准与专项再贷款政策，有效加速了实体经济重点产业链中小微企业的资金周转效率。

Guó jiā jīn róng guǎn lǐ bù mén jīng zhǔn shí shī jié gòu xíng jiàng zhǔn yǔ zhuān xiàng zài dài kuǎn zhèng cè, yǒu xiào jiǎ sù le shí tǐ jīng jì zhòng diǎn chǎn yè zhàn xiǎo wēi qǐ yè de zī jīn zhōu zhuǎn xiào lǜ.

Cơ quan quản lý tài chính quốc gia đã thực thi chuẩn xác chính sách tái cho vay chuyên đề và hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc mang tính cơ cấu, nâng cao hiệu quả quay vòng luân chuyển nguồn vốn cho các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ thuộc chuỗi ngành trọng điểm của nền kinh tế thực thể.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHU CHUYỂN

HSK 6

Danh từ

#2407

皱纹

zhòu wén

nếp nhăn (trên mặt/trán/da)

老科学家布满深邃皱纹的坚毅脸上，写满了数十年来隐性埋名、默默奉献祖国国防尖端重器研制的无悔岁月。

Lǎo kē xué jiā bù mǎn shēn suì zhòu wén de jiān yì liǎn páng shàng, xiě mǎn le shù shí nián lái yǐn míng xiàng mào fēng xiàn zú guó guó fáng jiān duǎn zhòng qì yán zhì de wú huǐ suì yuè.

Trên khuôn mặt kiên nghị hần sâu những nếp nhăn của nhà khoa học lão thành, đã khắc trọn những tháng năm không chút hối tiếc của mấy chục năm ẩn họ giấu tên, âm thầm cống hiến cho sự nghiệp nghiên cứu chế tạo đại khí mũi nhọn quốc phòng của Tổ quốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRUỒU VĂN

HSK 6

Danh từ

#2408

昼夜

zhòu yè

ngày đêm, suốt ngày đêm 24/24

在重大抢险救灾一线，数万名武警官兵与专业工程救援队昼夜不停连续奋战，以最快速度抢通了生命救援通道。

Zài zhòng dà qiǎng xiǎn jiù zì yǎn xiàn, shù wàn míng wǔ jīng guān bīng yǔ zhuān yè gōng chéng jiù yuán duì yuán zhòu yè bù tíng lián xù fèn zhàn, yǐ zuì kuài sù dù qiǎng tōng le shēng mìng jiù yuán tōng dào.

Nơi tuyến đầu cứu nạn cứu hộ trọng đại, hàng vạn cán bộ chiến sĩ cảnh sát vũ trang và nhân viên cứu hộ công trình chuyên nghiệp đã liên tục chiến đấu ngày đêm không ngừng nghỉ, với tốc độ nhanh nhất đã thông tuyến con đường cứu hộ sinh mệnh.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: TRÚ ĐẠ

HSK 6

Động từ

#2409

株

zhū

sự căng thẳng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地株。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zhū.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách sự căng thẳng một cách tốt hơn.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: CHU

HSK 6

Đại từ

#2410

诸位

zhū wèi

chư vị, các vị, quý vị có mặt

总指挥在任务动员部署大会上面向全场科技工作者动情地说：“诸位同志，历史的接力棒交到了我们手上，我们唯有全力以赴！”

Zǒng zhǐ huī zài rèn wù dòng yuán bù shǔ dà huì shàng miàn xiàng quán chǎng kē jì gōng zuò zhě dòng qíng de shuō: "zhū wèi tóng zhì, lì shǐ de jiē lì bàng jiāo dào le wǒ men shǒu shàng, wǒ men wéi yǒu quán lì yǐ fú!"

Vị Tổng chỉ huy tại đại hội triển khai phát động nhiệm vụ đã xúc động nói trước toàn thể những người làm công tác khoa học kỹ thuật có mặt trong khán phòng: "Thưa chư vị quý vị đồng chí, chiếc gậy tiếp sức của lịch sử đã trao vào tay chúng ta, chúng ta chỉ có con đường dốc toàn tâm toàn lực!"

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHƯ VỊ

HSK 6

Phó từ

#2411

逐年

zhú nián

hàng năm, từng năm một qua các
năm

我国全社会研发经费投入总量持续攀升，研发投入强度逐年递增，有力支撑了高水平科技自立自强。

Wǒ guó quán shè huì yán fā fēng jīn rù zǒng liàng chí xù pān shēng, yán fā tóu rù qiáng dù zhú nián dì zēng, yǒu lì zhī chēng le gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Tổng lượng đầu tư kinh phí nghiên cứu phát triển (R&D) của toàn xã hội nước ta liên tục leo dốc, cường độ đầu tư R&D tăng dần theo từng năm hàng năm, hỗ trợ đắc lực cho tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRỤC NIÊN

HSK 6

Động từ

#2412

拄

zhǔ

dựa vào

老师鼓励大家积极拄，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhǔ, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dựa vào, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: TRỤ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#2413

主办

zhǔ bàn

chủ trì tổ chức, đơn vị đăng cai tổ chức

由中国科学技术协会主办的世界青年科学家峰会在温州隆重开幕，吸引了全球近百个国家和地区的数千名青年才俊汇聚一堂。

Yóu zhōng guó kē xué jì shù xié huì zhǔ bàn de shì jiè qīng nián kē xué jiā fēng huì zài wēn zhōu lóng zhòng kāi mù, xī yǐn le quán qiú jìn bǎi gè guó jiā hé dì qū de shù qiān míng qīng nián cái jùn huì jù yì táng.

Hội nghị Thượng đỉnh Các Nhà Khoa học Trẻ Thế giới do Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc chủ trì tổ chức đã long trọng khai mạc tại Ôn Châu, thu hút hàng ngàn anh tài thanh niên ưu tú đến từ gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu cùng tế tựu một nhà.

19 nét

HÁN VIỆT : CHỦ BIỆN

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2414

主导

zhǔ dǎo

chủ đạo, đóng vai trò dẫn dắt hạt nhân

我国主导制定的新一代特高压输电与智能电网多项国际标准，已被国际电工委员会正式采纳并在全球推广应用。

Wǒ guó zhǔ dǎo zhì dìng de xīn yí dài tè gāo yǎ shù diàn yǔ zhì néng diàn wǎng duō xiàng guó jì biāo zhǔn, yǐ bèi guó jì diàn gōng wěi yuán huì zhèng shì cǎi nà bìng zài quán qiú guāng yòng.

Nhiều tiêu chuẩn quốc tế về lưới điện thông minh và truyền tải điện siêu cao áp thế hệ mới do nước ta chủ đạo dẫn dắt xây dựng đã được Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) chính thức thông qua và nhân rộng ứng dụng trên toàn cầu.

16 nét

HÁN VIỆT : CHỦ ĐẠO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2415

主管

zhǔ guǎn

phụ trách chính, cơ quan chủ quản quản lý

国家行业主管部门联合公安网信部门，深入开展网络直播乱象集中专项整治，营造风清气正的网络空间环境。

Guó jiā háng yè zhǔ guǎn bù mén lián hé gōng ān wǎng xìn fēng bù mén, shēn rù kāi zhǎn wǎng luò zhí bō luàn xiàng jí zhōng zhēng zhì, yíng zào fēng qīng qì zhèng de wǎng luò kōng jiān huán jīng.

Cơ quan chủ quản quản lý ngành của quốc gia phối hợp cùng cơ quan công an không gian mạng đi sâu triển khai đợt chỉnh đốn chuyên để tập trung các hiện tượng hỗn loạn livestream phát sóng trực tiếp trên mạng, tạo dựng môi trường không gian mạng thanh bình trong sạch.

18 nét

HÁN VIỆT : CHỦ QUẢN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2416

主流

zhǔ liú

dòng chính, trào lưu chủ đạo xu thế lớn

和平、发展、合作、共赢始终是不可逆转的时代历史主流，任何单边霸权主义行径都阻挡不了人类历史前进步伐。

Hé píng, fā zhǎn, hé zuò, gòng yíng shǐ zhōng shì bù kě nǐ zhuǎn de shí dài lì shǐ zhǔ liú, rèn hé dān biān bà quán zhǔ yì xíng jīng dōu zǔ dǎng bù liǎo rén lèi lì shǐ qián jìn bù fá.

Cùng thắng, hợp tác, phát triển và hòa bình luôn luôn là dòng chính trào lưu chủ đạo lịch sử không thể đảo ngược của thời đại, mọi hành vi bá quyền chủ nghĩa đơn phương đều không thể ngăn cản bước chân tiến lên của lịch sử nhân loại.

20 nét

HÁN VIỆT : CHỦ LƯU

HSK 6

Danh từ

#2417

主权

zhǔ quán

chủ quyền, chủ quyền tối cao của quốc gia

中国政府和中国人民维护国家主权、安全和领土完整的意志坚如磐石，绝不允许任何外部势力以任何方式分裂国家。

Zhōng guó zhèng fǔ hé zhōng guó rén mín wéi hù guó jiā zhǔ quán, ān quán hé lǐng tǔ wán zhěng de yì zhì jiān rú pán shí, jué bù yǔn xǔ rèn hé wài bù shì lì yǐ rèn hé fāng shì fēn liè guó jiā.

Ý chí bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và chủ quyền quốc gia của nhân dân và Chính phủ Trung Quốc vững như bàn thạch, tuyệt đối không cho phép bất kỳ thế lực bên ngoài nào dùng bất kỳ phương thức nào để chia rẽ đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT : CHỦ QUYỀN

HSK 6

Danh từ

#2418

主题

zhǔ tí

chủ đề, tư tưởng chủ đề trọng tâm

在国际合作高峰论坛上，各国与会嘉宾紧扣“共商共建共享、携手构建人类命运共同体”的主题展开了深入富有建设性的研讨。

Zài guó jì hé zuò gāo fēng lùn tán shàng, gè guó yǔ huì jiā bīn jìn kǒu "gòng shāng gòng jiàn gòng gòu xiāng, xié shǒu gòu jiàn rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ" de zhǔ tí zhǎn kāi le shēn rù fù yǒu jiàn sè xìng de yán tào.

Tại Diễn đàn Cấp cao Hợp tác Quốc tế, các vị khách quý tham dự hội nghị của các quốc gia đã bám sát chủ đề trọng tâm 'Cùng bàn bạc, cùng xây dựng, cùng thụ hưởng, chung tay xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại' để triển khai các cuộc thảo luận sâu sắc và mang tính xây dựng phong phú.

20 nét

HÁN VIỆT : CHỦ ĐỀ

HSK 6

Danh từ

#2419

住宅

zhù zhái

nhà ở, khu dân cư nhà ở

国家大力推进保障性住宅建设与城市老旧小区改造，切实解决新市民、青年人与低收入群体的住房困难问题。

Guó jiā dà lì tuī jìn bǎo zhàng xíng zhù zhái jiàn shè yǔ chéng shì jiù xiǎo qū gǎi zào, qiè shí jiě jué xīn shì mǐn, qīng nián rén yǔ dī shōu rù qún tǐ de zhù fáng kùn nán wèn tí.

Nhà nước đẩy mạnh việc xây dựng nhà ở bảo đảm và cải tạo các khu dân cư cũ trong đô thị, giải quyết thiết thực vấn đề khó khăn về nhà ở cho tầng lớp có thu nhập thấp, thanh niên và cư dân đô thị mới.

19 nét

HÁN VIỆT : TRÚ TRẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2420

注射

zhù shè

tiêm, tiêm chích (thuốc, vắc-xin)

国家全面开展适龄儿童免疫规划疫苗接种工作，构筑起阻断严重传染病传播的坚固人群免疫屏障。

Guó jiā quán miàn kāi zhǎn ér tóng miǎn yì guī huà yì miǎo miǎn fēi jì jié zhòng zhù shè gōng zuò, gòu zhù qǐ zǔ duàn yán zhòng chuán rǎn bìng chuán bō de jiān gù rén qún miǎn yì píng zhàng.

Nhà nước triển khai toàn diện công tác tiêm chủng tiêm chích vắc-xin miễn phí trong chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi quy định, xây dựng nên tấm lá chắn miễn dịch cộng đồng kiên cố ngăn chặn sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

23 nét

HÁN VIỆT : CHÚ XẠ

HSK 6

Động từ

#2421

注视

zhù shì

chú ý nhìn, dõi mắt theo dõi chăm chú

天安门广场上数十万群众仰望国旗护卫队，满怀崇敬深情注视着五星红旗伴随着雄壮的国歌冉冉升起。

Tiān ān mén guǎng chǎng shàng shù shí wàn qún zhòng yǎng wàng guó qí hù wèi duì, mǎn huái chóng jīng shēn qīng zhù shì zhe wǔ xīng hóng qí bǎn suí zhe xióng zhuàng de guó gē rǎn rǎn shēng qǐ.

Hàng chục vạn quần chúng nhân dân trên Quảng trường Thiên An Môn ngưỡng nhìn Đội Hộ vệ Quốc kỳ, ngập tràn tình cảm tôn kính dõi mắt chăm chú nhìn lá cờ đỏ sao vàng từ từ bay lên theo điệu quốc ca hùng tráng.

26 nét

HÁN VIỆT : CHÚ THỊ



HSK 6

Danh từ / Động từ

#2422

注释

zhù shì

chú thích, giải thích chú giải (văn bản/code)

大型复杂开源基础软件项目团队严格规范源代码注释与技术接口文档编写，极大方便了全球开发者的协同维护。

Dà xíng fù zá kāi yuán jī chǔ ruǎn jiàn xiàng mù tuán duì yán gé guī fàn yuán dài mǎ zhù shì yǔ jì shù jiē kǒu wén dāng biān xiě, jí dà fāng biàn le quán qiú kāi fā zhě de xié tóng wéi hù.

Đội ngũ dự án phần mềm nền tảng mã nguồn mở phức tạp quy mô lớn đã quy chuẩn hóa nghiêm ngặt việc biên soạn tài liệu giao diện kỹ thuật cùng các dòng chú thích chú giải trong mã nguồn, tạo thuận lợi tối đa cho sự bảo trì hiệp đồng của các lập trình viên trên toàn cầu.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: CHÚ THÍCH

HSK 6

Động từ

#2423

注重

zhù zhòng

chú trọng, đặc biệt coi trọng

我们在推进经济社会现代化发展过程中，始终注重物质文明和精神文明协调发展、抓好物质文明与精神文明两手硬。

Wǒ men zài tuī jìn jīng jì shè huì xiànjì huà fā zhǎn guò chéng zhōng, shǐ zhōng zhù zhòng wù zhì wén míng hé jīng shén wén míng xié tiáo fā zhǎn, zhuā hǎo wù zhì wén míng yǔ jīng shén wén míng liǎng shǒu yìng.

Trong quá trình thúc đẩy phát triển hiện đại hóa kinh tế xã hội, chúng ta luôn luôn chú trọng đặc biệt coi trọng sự phát triển phối hợp hài hòa giữa văn minh tinh thần và văn minh vật chất, làm tốt cả hai tay cùng cứng rắn giữa văn minh vật chất và văn minh tinh thần.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHÚ TRỌNG

HSK 6

Danh từ

#2424

助理

zhù lǐ

trợ lý, trợ thủ hỗ trợ công việc

国家重点实验室为领军院士团队配备了多名跨学科专业科研助理与学术秘书，全面减轻了科学家的事务性负担。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì wèi lǐng jūn yuàn duì pèi bèi le duō míng kuà xué kē yán zhù lǐ yǔ xué shù mì shū, quán miàn jiǎn qīng le kē xué jiā de shì wù xìng fù dān.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đã trang bị nhiều thư ký học thuật và trợ lý nghiên cứu khoa học chuyên môn liên ngành cho đội ngũ viện sĩ đầu ngành, giảm nhẹ toàn diện gánh nặng sự vụ hành chính cho các nhà khoa học.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TRỢ LÝ

HSK 6

Danh từ

#2425

助手

zhù shǒu

trợ thủ, cánh tay đắc lực phụ tá

新一代多模态科研人工智能助手能够秒级阅读并提炼数万篇国际前沿文献，成为科学家开展科学发现的得力助手。

Xīn yí dài duō mó tài kē yán rén gōng zhì néng zhù shǒu néng gòu miǎo jí yuè dú bìng tí liǎn shù wàn piān guó jì qián yán wén xiàn, chéng wéi kē xué jiā kāi zhǎn kē xué fā xiàn de dé lì zhù shǒu.

Trợ thủ trí tuệ nhân tạo nghiên cứu khoa học đa phương thức thế hệ mới có thể đọc và đúc kết hàng vạn bài báo khoa học tiên phong quốc tế chỉ trong vài giây, trở thành cánh tay đắc lực trợ thủ đắc lực cho các nhà khoa học triển khai các phát hiện khoa học.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRỢ THỦ

HSK 6

Danh từ

#2426

著作

zhù zuò

trác tác, tác phẩm công trình sách học thuật

老一辈历史学家历时数十年心血完成的百万字权威历史学巨著，成为了研究中国古代文明演变不可或缺的经典著作。

Lǎo yī bèi lì shǐ xué jiā lì shí shù shí nián xīn xuè wàn chéng de bǎi wàn zì quán wēi lì shǐ xué jù zhù, chéng wéi le yán jiū zhōng guó gǔ dài wén míng yǎn biàn bù kě quē de jīng diǎn zhù zuò.

Công trình đồ sộ học thuật lịch sử có tầm quyền hàng triệu chữ do nhà sử học tiên bối hoàn thành bằng tâm huyết suốt mấy chục năm đã trở thành tác phẩm trác tác kinh điển không thể thiếu để nghiên cứu sự tiến hóa của nền văn minh Trung Hoa cổ đại.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC TÁC

HSK 6

Động từ

#2427

驻扎

zhù zhā

đóng quân, đồn trú cắm chốt (quân đội)

中国维和步兵营长期驻扎在联合国任务区最危险的动荡前沿，以严明军纪与英勇担当赢得了联合国与当地人民的高度赞誉。

Zhōng guó wéi hé bù bīng yíng cháng qī zhù zhā zài lián hé guó rèn wù qū zuì wēi xiǎn de dòng dǎng qián yán, yǐ yán míng jūn jì yǔ yǐng yǒng dān dǎng yíng dé le lián hé guó yǔ dāng dì rén mín de gāo dù zàn yù.

Tiểu đoàn Bộ binh Gìn giữ Hòa bình Trung Quốc đóng quân đồn trú lâu dài nơi tuyến đầu bất ổn nguy hiểm nhất thuộc phân khu nhiệm vụ Liên Hợp Quốc, bằng tinh thần trách nhiệm anh dũng và kỷ luật quân đội nghiêm minh đã giành được sự ngợi khen cao độ của nhân dân bản địa và Liên Hợp Quốc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRÚ TRÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2428

铸造

zhù zào

đúc, đúc tạo nên (kim loại, tượng đài, tinh thần)

我国重型装备制造业成功完成了三百吨级超大型核电整锻低压转子的精密铸造，打破了国外长期的技术垄断。

Wǒ guó zhòng xíng zhuāng bèi zhì zào yè chéng gōng wán chéng le sān bǎi tǒn jí chāo dà xíng hé diàn zhěng duàn dī yā zhuǎn zǐ de jīng mì zhù zào, dǎ pò le guó wài zhǎng qī de jì shù lǒng duàn.

Ngành sản xuất chế tạo trang thiết bị hạng nặng nước ta đã hoàn thành thành công việc đúc tạo chính xác cho rotor hạ áp rèn liên khối hạt nhân siêu lớn cấp 300 tấn, phá vỡ sự độc quyền công nghệ lâu năm của nước ngoài.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CHẾ TẠO

HSK 6

Động từ

#2429

拽

zhuài

kéo

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地拽。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì zhuài.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách kéo một cách tốt hơn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: KÉO

HSK 6

Danh từ

#2430

专长

zhuān cháng

sở trường, thế mạnh chuyên môn nghiệp vụ

战略科技领军团队善于发挥各学科拔尖青年专长，形成大兵团多学科交叉协同攻关的强大合力。

Zhàn lüè kē jì lǐng jūn tuán duì shàn yú fā huī gè xué kē bá jiān qīng nián zhuān cháng, xíng chéng dà bīng tuán duō xué kē jiāo chā xié tóng gōng guān de qiáng dà hé lì.

Đội ngũ đầu ngành khoa học công nghệ chiến lược rất giỏi phát huy sở trường thế mạnh chuyên môn của các bạn trẻ xuất chúng thuộc mọi ngành học, hình thành nên nguồn hợp lực to lớn trong tác chiến hiệp đồng liên ngành học đại兵团.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: SỞ TRƯỞNG


HSK 6

Phó từ

#2431

专程

zhuān chéng

đích thân đi, cất công đi chuyển riêng

国际应用物理学会主席专程来华向中国空间站“天宫”物理实验科学团队颁发了全球顶尖学术创新终身成就大奖。

Guó jì yìng yòng wù lǐ xué huì zhǔ xí zhuan chéng lái huá xiàng zhōng guó kōng jiān zhàn "tiān gōng" wù lǐ shí yàn kē xué tuán duì bān fā le quán qiú dīng jiān xué shù chuàng xīn zhōng shēn chéng jiù dā jiāng.

Chủ tịch Hiệp hội Vật lý Ứng dụng Quốc tế đã cất công đi chuyển riêng tới Trung Quốc để đích thân trao Giải thưởng Thành tựu Trọn đời Đổi mới Học thuật Đỉnh cao Toàn cầu cho đội ngũ khoa học thực nghiệm vật lý 'Thiên Cung' thuộc Trạm vũ trụ Trung Quốc.

20 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN TRÌNH

HSK 6

Danh từ

#2432

专科

zhuān kē

chuyên khoa; trường cao đẳng chuyên nghiệp

国家加快推进国家区域医疗中心与国家临床医学专科建设, 让基层群众在省内即可享有顶级专科诊疗服务。

Guó jiā jiā kuài tuī jìn guó jiā qū yù yī liáo zhōng xīn yǔ guó jiā lín chuáng yī xué zhuān kē jiàn shè, ràng jī céng qún zhòng zài shěng nèi jí kě xiǎng yǒu dīng jī zhuān kē zhěn liáo fú wù.

Nhà nước đẩy nhanh thúc đẩy xây dựng các chuyên khoa y học lâm sàng quốc gia cùng Trung tâm Y tế Khu vực Quốc gia, giúp bà con nhân dân cơ sở có thể thụ hưởng các dịch vụ chẩn đoán điều trị chuyên khoa đỉnh cao ngay trong nội tỉnh.

18 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN KHOA

HSK 6

Danh từ

#2433

专利

zhuān lì

bằng sáng chế, độc quyền phát minh sáng chế

我国在高价值发明专利拥有量与国际PCT专利申请量方面连续多年稳居世界首位, 全面迈入知识产权强国行列。

Wǒ guó zài gāo jià zhí fā míng zhuān lì yōng yǒu liàng yǔ guó jì PCT zhuān lì shēn qǐng liàng fāng miàn lián xù duō nián wěn jù shì jiè shǒu wèi, quán miàn mài rù zhī shí chǎn quán qiáng guó háng liè.

Nước ta trong nhiều năm liên tiếp giữ vững vị thế số 1 thế giới về số lượng đơn đăng ký sáng chế quốc tế PCT và lượng sở hữu bằng sáng chế phát minh giá trị cao, bước vào hàng ngũ các cường quốc sở hữu trí tuệ toàn diện.

23 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN LỢI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2434

专题

zhuān tí

chuyên đề, đề tài chuyên sâu đặc thù

全国人大常委会围绕生态环境保护法治化建设开展专题询问与专题执法检查, 切实以法治之力守护绿水青山。

Quán guó rén dà cháng wěi dà cháng huì wéi wéi wéi rǎo shēng tài huán jīng bǎo hù fǎ zhì huà jiàn shè kāi zhǎn zhuān tí xún wèn yǔ zhuān tí fǎ jiǎn chá, qiè shí yǐ fǎ zhì lì shǒu hù lǜ shuǐ qīng shān.

Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã triển khai đợt kiểm tra thực thi pháp luật chuyên đề và chất vấn chuyên đề xoay quanh việc xây dựng pháp trị hóa bảo vệ môi trường sinh thái, dùng sức mạnh của pháp trị để bảo vệ non xanh nước biếc một cách thiết thực.

22 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN ĐỀ

HSK 6

Danh từ

#2435

砖瓦

zhuān wǎ

gạch ngói, vật liệu xây dựng gạch ngói; từng viên gạch

每一个奋斗在平凡岗位上的普通劳动者, 都在用辛勤汗水为社会主义现代化强国大厦添砖加瓦。

Měi yí gè fèn dòu zài píng fán gǎng wèi shàng de pǔ tōng láo dòng zhě, dōu zài yòng xīn qín hàn shuǐ wéi shè huì zhǔ yì xiàn dài huà qiáng guó dà shà tiān zhuān jiǎ wǎ.

Mỗi một người lao động bình thường đang phấn đấu trên vị trí công tác bình dị của mình đều đang dùng mồ hôi công sức cần cù của mình để góp từng viên gạch ngói xây đắp nên tòa đại hạ cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.

22 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN NGỎA

HSK 6

Động từ

#2436

转达

zhuǎn dá

chuyển lời, truyền đạt lại lời thăm hỏi/thông điệp

特使在出席多边峰会期间, 向与会各国元首转达了我国领导人的亲切问候与共谋和平发展的良好祝愿。

Tè shǐ zài chū xī duō biān fēng huì qī jiān, xiàng yǔ huì gè guó yuán shǒu zhuān dá le wǒ guó lǐng dǎo rén de qīn qiè wēn hòu yǔ gòng móu hé píng fā zhǎn de liáng hǎo zhù yuàn.

Đặc phái viên trong thời gian tham dự hội nghị thượng đỉnh đa phương đã chuyển lời truyền đạt lại lời thăm hỏi thân thiết cùng lời chúc tốt đẹp cùng mưu cầu phát triển hòa bình của các nhà lãnh đạo nước ta tới các nguyên thủ quốc gia tham dự hội nghị.

23 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN ĐẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2437

转让

zhuǎn ràng

chuyển nhượng, nhượng quyền tài sản/công nghệ

高校科研院所全面推行职务科技成果赋权改革, 大幅简化了前沿高新技术专利向企业转让转化的审批流程。

Gāo xiào kē yán yuàn suǒ quán miàn tuī xíng zhí wù kē jì chéng guǒ fù quán gǎi gé, dà fú jiǎn huà le qián yán gāo xīn jì shù zhuān lì xiàng qǐ yè zhuǎn ràng zhuān huà de shěn pī liú chéng.

Các trường đại học và viện nghiên cứu khoa học triển khai toàn diện cải cách trao quyền đổi mới thành quả khoa học công nghệ theo chức vụ, tinh giản vượt bậc quy trình thẩm định phê duyệt chuyển giao chuyển nhượng bằng sáng chế công nghệ cao tiên phong cho doanh nghiệp.

21 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN NHƯỢNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2438

转移

zhuǎn yí

chuyển dịch, di dời (người dân tránh bão); chuyển giao

在特大暴雨山洪暴发前数小时, 基层防汛责任人挨家挨户敲门, 提前果断组织数千名地质灾害隐患点群众安全转移。

Zài tè dà bào yǔ shān hóng bào fā qián shù xiǎo shí, jī céng fáng xùn zé rén rèn āi jiā āi hù qiāo mén, tí qián guǒ duàn zǔ zhī shù qiān míng dì zhì zāi hài yīn huán diǎn qún zhòng ān quán zhuān yí.

Chỉ vài giờ trước khi bùng phát lũ quét mưa bão đặc biệt lớn, những người chịu trách nhiệm phòng chống lũ lụt cơ sở đã gõ cửa từng nhà từng hộ, tổ chức di dời sơ tán chuyển dịch an toàn dứt khoát từ sớm cho hàng ngàn người dân tại các điểm nguy cơ thảm họa địa chất tiềm ẩn.

17 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN DI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2439

转折

zhuǎn zhé

bước ngoặt, chuyển biến bước ngoặt mang tính lịch sử

遵义会议在极端危急的历史关头挽救了党、挽救了红军、挽救了中国革命, 是党的历史上一个生死攸关的伟大转折点。

Zūn yì huì yì zài jí duān wēi jí de lì shǐ guān tóu wǎn jiù le dǎng, wǎn jiù le hóng jūn, wǎn jiù le zhōng guó gé míng, shì dǎng de lì shǐ shàng yí gè shēng sǐ fēi guān de wēi dà zhuǎn zhé diǎn.

Hội nghị Tuân Nghĩa vào thời khắc lịch sử cực kỳ nguy ngập đã cứu vãn Đảng, cứu vãn Hồng quân, cứu vãn cách mạng, chính là một bước ngoặt vĩ đại mang tính bước ngoặt sinh tử trong lịch sử của Đảng ta.

22 nét

HÁN VIỆT : CHUYỀN CHIẾT



HSK 6

Danh từ

#2440

传记

zhuàn jì

tiểu sử, truyện ký hồi ký cuộc đời danh nhân

新出版的科学家传记丛书生动记录了老一辈功勋科学家为了国家战略安全隐姓埋名、无私奉献的感人事迹。

Xin chū bản de kē xué jiā zhuàn jì cóng shū shēng dòng jì lù le lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā wèi le guó jiā zhàn lüè ān quán yīn xing mǎi míng, wú sī fèng xiàn de gǎn rén shì jì.

Bộ sách truyện ký tiểu sử các nhà khoa học mới xuất bản đã ghi lại sinh động những câu chuyện cảm động lòng người của các nhà khoa học có công trạng to lớn tiến bộ vì an ninh chiến lược quốc gia đã ẩn danh giấu tên, cống hiến quên mình.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : **TRUYỀN KÝ**

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2441

装备

zhuāng bèi

trang bị, trang thiết bị khí tài quân sự/công nghiệp

我国高端重型装备制造业接连研制出万吨级巨型水压机、超大直径盾构机与大型超算等一批大国重器。

Wǒ guó gāo duān zhòng xíng zhuāng bèi zhì zào yè jiē lián yán zhì chū wàn dī jīng dùn gòu jī yǔ dà xíng chāo suàn yí pī dà guó zhòng qì.

Ngành sản xuất chế tạo trang thiết bị hạng nặng cao cấp của nước ta đã liên tiếp nghiên cứu chế tạo ra một loạt đại khí quốc gia như siêu máy tính cỡ lớn, máy đào hầm khiên đào đường kính siêu lớn và máy ép thủy lực khổng lồ cấp vạn tấn.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : **TRANG BỊ**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2442

装卸

zhuāng xiè

bốc dỡ, bốc xếp dỡ hàng hóa tự động

全球首个全自动化零碳智慧集装箱码头实现了无人自动化装卸作业，码头综合装卸作业效率连续刷新全球纪录。

Quán qiú shǒu gè quán zì dòng huà líng tàn zhì huì jí zhuāng xiāng mǎ tóu shí xiàn liáo wú rén zì dòng huà zhuāng xiè zuò yè, mǎ tóu zǒng hé zhuāng xiè zuò yè xiào lǜ lián xù shuā xīn quán qiú jì lù.

Bến cảng container thông minh không phát thải carbon hoàn toàn tự động hóa đầu tiên trên toàn cầu đã thực hiện tác nghiệp bốc dỡ bốc xếp tự động hóa không người lái, hiệu suất tác nghiệp bốc xếp tổng hợp của bến cảng liên tục phá vỡ các kỷ lục thế giới.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : **TRANG TÁ**

HSK 6

Tính từ

#2443

庄严

zhuāng yán

trang nghiêm, uy nghiêm long trọng

在庄严的人民大会堂内，党和国家领导人向国家最高科学技术奖获得者郑重颁发荣誉证书与勋章。

Zài zhuāng yán de rén mín dà huì táng nèi, dǎng hé guó jiā lǐng dǎo rén xiàng guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng huò dé zhě zhèng zhòng bān fā róng yǔ zhèng shū yǔ xūn zhāng.

Bên trong Đại Lễ đường Nhân dân trang nghiêm uy nghiêm, các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã trịnh trọng trao tặng Huân chương và Bằng Danh dự cho những người đoạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : **TRANG NGHIÊM**

HSK 6

Tính từ

#2444

庄重

zhuāng zhòng

trang trọng, đĩnh đạc đứng đắn đoan trang

在大国外交高级别外事欢迎仪式上，三军仪仗队步伐铿锵威武、军姿庄重磅庄，充分展示了威武之师的英姿风采。

Zài dà guó wài jiāo gāo jí bié wài shì huān yíng yì shì shàng, sān jūn yì zhàng duì bù fá kēng qiāng wēi wǔ, jūn zī zhuāng zhòng duān zhàng, chōng fèn zhǎn shì le wēi wǔ zhī shī de yīng zī fēng cǎi.

Tại nghi thức đón tiếp đối ngoại cấp cao của ngoại giao nước lớn, Đội Tiểu binh Danh dự Tam quân bước chân vang dội oai phong, tư thế quân đội đĩnh đạc trang trọng đoan trang, phô diễn trọn vẹn phong thái anh dũng của đội quân hùng mạnh.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **TRANG TRÙNG**

HSK 6

Lượng từ

#2445

幢

zhuàng

tòa nhà

掌握好“幢”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "chuāng" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “幢” (tòa nhà) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : **TRÀNG**

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2446

壮观

zhuàng guān

tráng quan, hùng vĩ tráng lệ ngoạn mục

三峡水利枢纽工程在汛期开闸泄洪时，数道白色巨浪如万马奔腾般喷涌而出，场面极其震撼壮观。

Sān xiá shuǐ lǐ shū niǔ gōng chéng zài xùn qī kāi zhá xié hóng shí, shù dào bái sè jù làng rú wàn mǎ běn téng bān pēn yōng ér chū, chǎng miàn jí qí zhèn hàn zhuàng guān.

Công trình Đầu mối Thủy lợi Tam Hiệp khi mở cửa xả lũ trong mùa lũ, nhiều luồng sóng trắng khổng lồ tựa như vạn con tuần mã cuộn trào phun trào ra, khung cảnh vô cùng hùng vĩ tráng quan tráng lệ chấn động lòng người.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : **TRÁNG QUÁN**

HSK 6

Tính từ

#2447

壮丽

zhuàng lì

tráng lệ, lộng lẫy nguy nga hoành tráng

站在空间站核心舱观舷窗旁俯瞰地球，浩瀚蔚蓝的星球与祖国壮丽山河在金色阳光照射下熠熠生辉。

Zhàn zài kōng jiān zhàn hé xīn cāng guān jiāng xiān chuāng páng fú kàn dì qiú, hào hàn wèi lán de xīng qiú yǔ zǔ guó zhuàng lì shān hé zài jīn sè yáng guāng shè zhào xià yǐ yì shèng huī.

Đứng bên cửa sổ ngắm cảnh khoang lõi Trạm vũ trụ nhìn xuống Trái Đất, hành tinh màu xanh lam bao la cùng non sông gấm vóc tráng lệ của Tổ quốc lấp lánh rực rỡ dưới ánh nắng mặt trời màu vàng kim chiếu rọi.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : **TRÁNG LỖ**

HSK 6

Tính từ

#2448

壮烈

zhuàng liè

tráng liệt, anh dũng lẫm liệt hy sinh

在保卫祖国领土主权与人民生命安全的殊死战斗中，无数边防英雄官兵谱写了感天动地的壮烈英雄史诗。

Zài bǎo wèi zǔ guó lǐng tǔ zhǔ quán yǔ rén mín shēng mìng ān quán de shǔ sǐ zhàn dòu zhōng, wú shù biān fáng yīng xióng guān bīng pǔ xiě le gǎn tiān dòng dì de zhuàng liè yīng xióng shǐ shī.

Trong các trận đánh quyết tử bảo vệ an toàn tính mạng của nhân dân và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, vô số cán bộ chiến sĩ anh hùng biên phòng đã viết nên những thiên sử thi anh hùng tráng liệt lay động đất trời.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **TRÁNG LIỆT**



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2449

追悼

zhuī dào

truy điệu, tưởng niệm người đã
khuất

首都各界群众怀着极其沉痛崇敬的心情，隆重举行追悼大会悼念为新中国科技事业奠基的功勋科学家。

Shòu dǔ jiē qún zhòng huái zhe jí qí chén tòng chóng jīng de xīn qíng, lóng zhòng jǔ xíng zhuī dào dà huì dào niàn wéi xīn zhōng guó kē jì shì yè diàn jī de gōng xūn kē xué jiā.

Quần chúng các giới tại Thủ đô mang theo tâm trạng vô cùng đau buồn và tôn kính, đã long trọng tổ chức đại hội truy điệu để tưởng niệm vị nhà khoa học có công lao to lớn đã đặt nền móng cho sự nghiệp khoa học công nghệ của Nước Cộng hòa.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: ĐÔI ĐIỀU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2450

追究

zhuī jiū

truy cứu, điều tra xem xét xử lý
trách nhiệm

纪检监察机关坚持失责必问、问责必严，对在安全生产事故中存在严重失职渎职的责任人依法坚决追究法律责任。

Jì jiǎn jiān chá jī guān jiān chí shī zé bì wèn, wèn zé bì yán, duì zài ān quán shēng chǎn shì qū zhōng cún zài yán zhòng shī zhí dú zhí de zé rèn rén yī fǎ jiǎn jué zhuī jiū fǎ lǜ zé rèn.

Cơ quan kiểm tra giám sát kỷ luật kiên trì làm mất trách nhiệm ắt phải hỏi, hỏi trách nhiệm ắt phải nghiêm, đối với những người có trách nhiệm buông lỏng chức trách thiếu trách nhiệm nghiêm trọng trong các sự cố an toàn sản xuất kiên quyết truy cứu trách nhiệm pháp lý theo pháp luật.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: ĐÔI CỨU

HSK 6

Danh từ

#2451

准则

zhǔn zé

chuẩn tắc, quy tắc chuẩn mực hành
vi

中国始终坚定维护以联合国宪章宗旨和原则为基础的国际关系基本准则，推动全球治理体系朝着更加公正合理的方向发展。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng wéi hù yǐ lián hé guó xiàn zhāng zōng zhī hé yuán zé wéi jī chǔ de guó jì guān xì jī běn zhǔn zé, tuī dòng quán qú zhì lǐ xī cháo zhe gèng jiā gōng zhèng hé lǐ de fāng xiàng fā zhǎn.

Trung Quốc luôn kiên định bảo vệ các chuẩn tắc cơ bản của quan hệ quốc tế dựa trên nền tảng các nguyên tắc và tôn chỉ của Hiến chương Liên Hợp Quốc, thúc đẩy hệ thống quản trị toàn cầu phát triển theo phương hướng hợp lý và công bằng hơn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHUẨN TẮC

HSK 6

Động từ

#2452

琢磨

zhuó mó

nghe ngẫm suy đi tính lại; mài giũa
ngọc ngà

大国工匠数十年如一日潜心琢磨超高精度复杂曲面航天叶片的微米级手工精修抛光绝技，终成行业泰斗。

Dà guó gōng jiàng shù shí nián rú yī rì qián xīn zhuó mó chāo gāo jīng dù fù zá qū miàn háng tiān yè piàn de wēi mǐ jī shǒu gōng jīng xiū pāo guāng jué jì, zhōng chéng háng yè tài dòu.

Nghệ nhân bậc thầy nước lớn mấy chục năm như một ngày đục lòng nghiền ngẫm mài giũa tuyệt kỹ đánh bóng thủ công tinh xảo cấp độ micromet cho cánh quạt hàng không vũ trụ mặt cong phức tạp độ chính xác siêu cao, cuối cùng đã trở thành bậc thái sơn bậc đầu trong ngành.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRẮC MA

HSK 6

Động từ

#2453

着手

zhuó shǒu

bắt đầu

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地着手。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì zhuó shǒu.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách bắt đầu một cách tốt hơn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC THỦ

HSK 6

Động từ

#2454

着想

zhuó xiǎng

nghĩ cho, suy nghĩ lo nghĩ cho người
khác

城市规划与基础设施建设必须始终坚持人民至上，处处为老年人、残疾人等特殊困难群体的无障碍出行着想。

Chéng shì guī huà yǔ jī chǔ shè shī jiàn shè bì xū shǐ zhōng jiān chí rén mín zhì shàng, chù chù wéi lǎo nián rén, cán jī rén děng tè shū kùn nán qún tǐ de wú zhàng ài chū xíng zhuó xiǎng.

Xây dựng cơ sở hạ tầng và quy hoạch đô thị bắt buộc phải luôn luôn kiên trì nhân dân là trên hết, ở mọi nơi mọi lúc đều lo nghĩ suy nghĩ nghĩ cho việc đi lại không rào cản của các đối tượng khó khăn đặc thù như người khuyết tật, người cao tuổi.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC TƯỞNG

HSK 6

Động từ / Phó từ

#2455

着重

zhuó zhòng

đặc biệt chú trọng, nhấn mạnh
trọng tâm

国家基础研究中长期战略规划着重在量子科学、生命健康与颠覆性能源技术领域布局一批前瞻性大科学设施。

Guó jiā jī chǔ yán jiū zhōng cháng qī zhàn lüè guī huà zhuó zhòng zài liàng zǐ kē xué, shēng mìng jiàn kāng yǔ diǎn fù xíng néng yuán jì shù lǐng yù bù jǔ yǐ qián zhān xíng dà kē xué shè shī.

Quy hoạch chiến lược trung và dài hạn nghiên cứu cơ bản quốc gia đặc biệt chú trọng nhấn mạnh bố trí một loạt các cơ sở hạ tầng khoa học lớn mang tính nhìn xa trông rộng trong các lĩnh vực công nghệ năng lượng mang tính cách mạng, sức khỏe sinh mệnh và khoa học lượng tử.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC TRÙNG

HSK 6

Tính từ

#2456

卓越

zhuó yuè

trác việt, xuất sắc vượt trội phi
thường

我国国家最高科技奖得主在凝聚态物理前沿探索中取得了具有全球里程碑意义的卓越学术科研贡献。

Wǒ guó guó jiā zuì gāo kē jì jiǎng dé zhǔ zài níng jù tài wù lǐ qián yán tàn suǒ zhōng qǔ dé le jù yǒu quán qú lǐ chéng bēi yǐ yì de zhuó yuè xué shù kē yán gòng xiàn.

Người đoạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia của nước ta trong cuộc tìm tòi khám phá tiên phong vật lý chất ngưng tụ đã đạt được những cống hiến nghiên cứu khoa học học thuật trác việt xuất sắc vượt trội mang ý nghĩa cột mốc toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TRÁC VIỆT

HSK 6

Danh từ

#2457

资本

zī běn

tư bản, nguồn vốn tài chính; vốn
liếng

国家依法规范和引导各类资本健康有序发展，充分发挥资本作为重要生产要素的积极作用，同时坚决防止资本无序扩张。

Guó jiā yī fǎ guī fàn hé yǐn dǎo gè lèi zī běn jiàn kāng yǒu xù fā zhǎn, chōng fēn fā huy zī běn zuò wéi zhòng yào shēng chǎn yào sù de jī jí zuò yòng, tóng shí jiǎn jué fáng zhǐ zī běn wú xù kuò zhāng.

Nhà nước theo quy định pháp luật quy chuẩn và định hướng các loại nguồn vốn tư bản phát triển có trật tự và lành mạnh, phát huy đầy đủ vai trò tích cực của nguồn vốn với tư cách là yếu tố sản xuất quan trọng, đồng thời kiên quyết ngăn ngừa việc tư bản bành trướng vô trật tự.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TƯ BẢN



HSK 6

Danh từ

#2458

资产

zī chǎn

tài sản, khối tài sản công/tư

国务院国资委全面强化国有资产监督管理，推动中央企业战略性重组与专业化整合，确保国有资产保值增值。

Guó wù yuán guó zī wéi quán miàn qiáng huà guó yǒu zī chǎn jiān dū guǎn lǐ, tuī dòng zhōng yāng qī yè zhàn lüè xìng zhòng zǔ yú zhuān yè huà zhēng hé, què bǎo guó yǒu zī chǎn bǎo zhí zēng zhí.

Ủy ban Quản lý và Giám sát Tài sản Nhà nước thuộc Quốc vụ viện (Chính phủ) tăng cường toàn diện việc quản lý giám sát tài sản nhà nước, thúc đẩy hợp nhất chuyên môn hóa và tái cơ cấu mang tính chiến lược của các doanh nghiệp trung ương, bảo đảm tài sản nhà nước bảo toàn và gia tăng giá trị.

21 nét

HÁN VIỆT: TỬ SẢN

HSK 6

Tính từ

#2459

资深

zī shēn

lão làng, kỳ cựu dày dặn kinh nghiệm

由数十位资深两院院士与型号总师组成的国家专家顾问团，为重大深空探测工程技术总体方案进行了多轮深度把关。

Yóu shù shí wèi zī shēn liǎng yuàn yuàn shì yǔ xíng hào zǒng shī zǔ chéng de guó jiā zhuān jiā gù wèn tuán, wèi zhòng dà shēn kōng tàn cè gōng téng jì shù zǒng tǐ fāng àn jìn xíng le duō lún shēn dù bǎ guān.

Đoàn cố vấn chuyên gia quốc gia bao gồm hàng chục vị tổng công trình sư các loại hình và viện sĩ Viện Hàn lâm hai viện kỹ cựu lão làng đã tiến hành nhiều vòng thẩm định kiểm tra sâu sắc cho phương án tổng thể kỹ thuật công trình thám trắc không gian sâu trọng đại.

23 nét

HÁN VIỆT: TỬ THÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2460

资助

zī zhù

tài trợ, cấp học bổng hỗ trợ kinh phí

国家自然科学基金设立“杰出青年科学基金”与专项课题，长期全方位资助青年学者开展原创高风险颠覆性探索研究。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn shè lì "jié chū qīng nián kē xué jī jīn" yǔ zhuān xiàng kē tí, cháng qī quán fāng wèi zī zhù qīng nián xué zhě kāi zhān yuán chuàng gāo fēng xiǎn diǎn fù xíng tàn suǒ yán jiū.

Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia thành lập 'Quỹ Khoa học Thanh niên Kiệt xuất' cùng các đề tài chuyên đề, tài trợ hỗ trợ kinh phí toàn diện lâu dài cho các học giả trẻ triển khai các nghiên cứu thám hiểm mang tính cách mạng rủi ro cao nguyên tắc.

18 nét

HÁN VIỆT: TỬ TRỢ

HSK 6

Danh từ

#2461

姿态

zī tài

tư thế, tư thế bay/vận động; phong thái tác phong

深空探测器在进入火星稀薄大气层过程中，姿态控制发动机毫秒级精准点火，成功实现了高精度超高速姿态平稳调整。

Shēn kōng tàn cè qì zài jìn rù huǒ xīng xī bó dà qì céng guò chéng zhōng, zī tài kòng zhì fǎ dòng jī háo miǎo jí jīng zhūn diǎn huǒ, chéng gōng shí xiàn le gāo jīng dù chāo gāo sù zī tài píng wěn tiáo zhěng.

Tàu thám trắc không gian sâu trong quá trình tiến vào tầng khí quyển mỏng manh của sao Hỏa, động cơ điều khiển tư thế đã khai hỏa chuẩn xác ở cấp độ mili giây, thực hiện thành công việc điều chỉnh tư thế êm ái tốc độ siêu cao với độ chính xác cao.

18 nét

HÁN VIỆT: TỬ THÁI

HSK 6

Danh từ

#2462

滋味

zī wèi

mùi vị, hương vị đắng cay ngọt bùi

历经千百次失败与无数个不眠之夜的默默坚守，当大国重器成功点火升空的那一刻，科研团队终于品尝到了胜利的甘甜滋味。

Lì jīng qiān bǎi cì shī bài yǔ wú shù gè bù mián zhī yè de mò mò jiān shǒu, dāng dà guó zhòng qì chéng gōng diǎn huǒ shēng kōng de nà yí kè, kē yán tuán duì zhōng yú pīn cháng dào le shèng lì de gān tián zī wèi.

Trải qua hàng ngàn lần thất bại cùng sự bám trụ âm thầm suốt vô số đêm không ngủ, vào khoảnh khắc đại khí quốc gia khai hỏa phóng thành công vút bay lên trời xanh, nhóm nghiên cứu khoa học cuối cùng đã nếm trải được mùi vị hương vị ngọt ngào của thắng lợi.

25 nét

HÁN VIỆT: TỬ VỊ

HSK 6

Động từ

#2463

滋长

zī zhǎng

sinh sôi nảy nở, nảy sinh mầm mống (tiểu cực)

全面从严治党必须防微杜渐，以零容忍态度坚决斩断一切导致腐败思想滋长蔓延的利益链条与制度漏洞。

Quán miàn cóng yán zhì dǎng bì xū fáng wēi dù jiàn, yǐ líng róng rèn tài dù jiǎn jué zhǎn duàn yì qiè dǎo zhì fú bài sī xiǎng zī zhǎng mǎn yǎn de lì yì liàn tiáo yǔ zhì dù lòu dòng.

Xây dựng Đảng nghiêm minh toàn diện bắt buộc phải phòng ngừa từ mầm mống nhỏ nhất, bằng thái độ không khoan nhượng kiên quyết chặt đứt mọi kẻ hở thể chế và chuỗi lợi ích dẫn tới sự sinh sôi nảy nở lan tràn của tư tưởng tham nhũng.

24 nét

HÁN VIỆT: TỬ TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#2464

子弹

zǐ dàn

đạn, viên đạn súng

国产新型重型防弹装甲陶瓷复合材料能够在中近距离抵御高威力穿甲燃烧子弹连续高密度密集射击。

Guó chǎn xīn xíng zhòng xíng fáng dàn zhāo huī fù hé wù zhī néng zài zhōng jìn yuǎn jù lí dǐ yù gāo wēi lì chuān jiǎ rán shāo zǐ dàn lián xù gāo mì dù mì jí shè jī.

Vật liệu composite gồm giáp chống đạn hạng nặng kiểu mới do nước ta sản xuất có thể ở cự ly tầm gần và tầm trung chống đỡ được hỏa lực bắn phá dày đặc liên tục của các viên đạn xuyên giáp cháy có uy lực cực mạnh.

22 nét

HÁN VIỆT: TỬ ĐẠN

HSK 6

Danh từ

#2465

字母

zì mǔ

chữ cái, mẫu tự trong bảng chữ cái

汉语拼音方案采用国际通用的拉丁字母，为全国推广国家通用普通话以及中文信息数字化处理提供了科学规范标准。

Hàn yǔ pīn yīn fāng àn cǎi yòng guó jì tōng yòng de lā dīng zì mǔ, wèi quán guó tuī guǎng guó jiā tōng yòng pǔ tōng huà yǔ jī jī zhōng wén xīn xī shù zì huà chǔ lǐ tí gòng le kē xué guī fǎn biāo zhǔn.

Phương án Pinyin Chữ Hán áp dụng các chữ cái mẫu tự Latinh thông dụng quốc tế, mang lại tiêu chuẩn quy chuẩn khoa học cho việc phổ cập tiếng Phổ thông chuẩn quốc gia trên toàn quốc cũng như xử lý số hóa thông tin chữ Hán.

22 nét

HÁN VIỆT: TỬ MẪU

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2466

自卑

zì bēi

tự ti, mặc cảm tự ti

在全面打赢脱贫攻坚战与乡村全面振兴中，广大脱贫群众彻底甩掉了自卑落后包袱，精神面貌焕然一新、意气风发。

Zài quán miàn dǎ yíng tuō pín gōng jiàn zhàn yǔ xiāng cūn quán miàn zhèn xīng zhōng, guǎng dà tuō pín qún zhòng chè dǐ shuāi diào le zì bēi luò hòu bāo fu, jīng shén miàn mào huán rán yì xīn, yì qì fēng fā.

Trong việc chấn hưng toàn diện nông thôn và đánh thắng toàn diện trận đánh xóa đói giảm nghèo, đồng bào bà con nhân dân thoát nghèo đã quảng sạch hoàn toàn gánh nặng lạc hậu mặc cảm tự ti, diện mạo tinh thần đổi mới rực rỡ, hừng hực khí thế.

17 nét

HÁN VIỆT: TỰ TI



HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2467

自发

zì fā

tự phát, tự nguyện phát sinh không ép buộc

在重大节日期间，天安门广场上数十万名各地游客自发齐声高唱《歌唱祖国》，激昂嘹亮的歌声响彻云霄。

Zài zhòng dà jié rì qī jiān, tiān ān mén guǎng chǎng shàng shù shí wàn míng gè dì yóu kè zì fā qí shēng gāo chàng 《gē chàng zǔ guó》, jī áng liáo liàng de gē shēng xiǎng chè yún xiāo.

Trong các dịp ngày lễ trọng đại, hàng chục vạn du khách bốn phương trên Quảng trường Thiên An Môn đã tự phát tự nguyện cùng cất cao tiếng hát vang bài ca 'Ngợi ca Tổ quốc', tiếng hát hào hùng lạnh lớt vang vọng thấu tận mây xanh.

19 nét

HÁN VIỆT TỰ PHÁT

HSK 6

Thành ngữ

#2468

自力更生

zì lì gēng shēng

tự lực cánh sinh, tự mình đứng lên độc lập

自力更生是中华民族自立于世界民族之林的奋斗基石，自主创新是我们攀登世界科技巅峰的必由之路。

Zì lì gēng shēng shì zhōng huá mín zú zì lì yú shì jiè mín zú zhī lín de fèn dòu jī shí, zì zhù chuàng xīn shì wǒ men pān dēng shì jiè kē jì diǎn fēng de bì yóu zhī lù.

Tự lực cánh sinh chính là hòn đá tảng nền móng phấn đấu để dân tộc ta đứng vững trong hàng ngũ các dân tộc trên thế giới, tự chủ đổi mới sáng tạo chính là con đường tất yếu để chúng ta trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT TỰ LỰC CẢNH SINH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2469

自满

zì mǎn

tự mãn, thỏa mãn tự kiêu kiêu ngạo

在取得举世瞩目的非凡辉煌成就面前，全党全军全国各族人民必须始终保持清醒谦逊，决不骄傲自满、决不停滞不前。

Zài qǔ dé jù shì zhǔ mù dì fēi fán huī huáng chéng jiù miàn qián, quán dǎng quán jūn quán guó gè zú rén mín bì xū shì zhǒng bǎo chí qīng xīng qiān xùn, jué bù jiāo ào zì mǎn, jué bù tíng zhì bù qián.

Đứng trước những thành tựu huy hoàng phi thường khiến toàn thế giới phải đổi theo đã đạt được, toàn quân, toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự khiêm tốn tinh táo, tuyệt đối không kiêu ngạo tự mãn, tuyệt đối không đứng bước dậm chân tại chỗ.

17 nét

HÁN VIỆT TỰ MÃN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2470

自主

zì zhǔ

tự chủ, độc lập tự chủ đưa ra quyết định

我国坚持走中国特色自主创新道路，加快实现高水平科技自立自强，牢牢把握创新发展主动权。

Wǒ guó jiān chí zǒu zhōng guó tè sè zì zhǔ chuàng xīn dào lù, jiǎ kuài shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, láo lǎo bǎ wǒ chuàng xīn fā zhǎn zhǔ dòng quán.

Nước ta kiên trì bước đi trên con đường đổi mới sáng tạo tự chủ mang đặc sắc Trung Quốc, đẩy nhanh thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, nắm chắc quyền chủ động phát triển đổi mới sáng tạo.

17 nét

HÁN VIỆT TỰ CHỦ

HSK 6

Danh từ

#2471

踪迹

zōng jì

tung tích, dấu vết tăm hơi

科科研考团队在三江源国家公园深处利用红外外相机网络，成功捕捉到了极其罕见的野生雪豹繁育活动踪迹。

Kē yán kǎo kǎo tuán duì zài sān jiāng yuán guó jiā gōng yuán shēn chù lì yòng hóng wài hóng wài xiàng jī wǎng luò, chéng gōng bǔ zhuō dào le jí qí hǎn jiàn de yě shēng xuě bào fán yù huó dòng zōng jì.

Nhóm khảo sát khoa học nghiên cứu nơi sâu thẳm Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên vận dụng mạng lưới máy quay hồng ngoại đã ghi nhận bắt trọn thành công dấu vết tung tích hoạt động sinh sản của loài báo tuyết hoang dã cực kỳ hiếm thấy.

19 nét

HÁN VIỆT TUNG TÍCH

HSK 6

Danh từ

#2472

宗旨

zōng zhǐ

tôn chỉ, mục đích tối thượng cốt lõi

全心全意为人民服务是我们党的根本宗旨，也是一切国家机关与公职人员开展各项工作的根本出发点和落脚点。

Quán xīn quán yì wéi rén mín fú wù shì wǒ men dǎng de gēn běn zōng zhǐ, yě shì yí qiè guó jiā jī guān yǔ gōng zhī rén yuán kāi zhǎn gē xiàng gōng zuò de gēn běn chū fā diǎn hé luò jiǎo diǎn.

Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân chính là tôn chỉ căn bản của Đảng ta, cũng chính là điểm xuất phát và đích đến căn bản trong mọi công tác của công chức và các cơ quan nhà nước.

26 nét

HÁN VIỆT TÔNG CHỈ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2473

棕色

zōng sè

màu nâu, sắc nâu tự nhiên

秦岭大熊猫国家公园野生动物红外相机再次清晰记录到了全球极其罕见的天然棕色大熊猫野外觅食活动影像。

Qín líng dà xióng māo guó jiā gōng yuán yě shēng dòng wù hóng wài xiàng jī zài cì qīng xī jì lù dào le quán qiú jí qí hǎn jiàn de tiān rán zōng sè dà xióng māo yě wài mì shí huó dòng yǐng xiàng.

Máy quay hồng ngoại động vật hoang dã Công viên Quốc gia Gấu trúc Lớn Tần Lĩnh một lần nữa ghi lại rõ nét hình ảnh hoạt động kiếm ăn dã ngoại của cá thể gấu trúc lớn màu nâu tự nhiên cực kỳ hiếm thấy trên toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT TÔNG SẮC

HSK 6

Thành ngữ / Liên từ

#2474

总而言之

zǒng ér yán zhī

tóm lại, tóm một câu tóm gọn lại là

总而言之，实现中国式现代化必须坚持党的全面领导，紧紧依靠广大人民群众团结奋斗。

Zǒng ér yán zhī, shí xiàn zhōng guó shí xiàn dài huà bì xū jiān chí dǎng de quán miàn lǐng dǎo, jǐn jìn yī kào guāng dà rén mín qún zhòng tuán jié fèn dòu.

Tóm lại tóm một câu, thực hiện hiện đại hóa đất nước bắt buộc phải kiên trì sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, gắn bó chặt chẽ dựa vào đồng bào quần chúng nhân dân cùng đoàn kết phấn đấu.

35 nét

HÁN VIỆT TÔNG NHI NGÔN CHI

HSK 6

Danh từ

#2475

总和

zǒng hé

tổng hòa, tổng số, toàn bộ tập hợp

我国可再生能源发电装机容量历史性超越火电，风电与光伏年新增发电装机总和位居全球第一。

Wǒ guó kě tái shēng néng yuán fā diàn zhuāng jī róng liàng lì shǐ xìng chāo yuè huǒ diàn, fēng diàn yǔ guāng fú nián xīn zēng fā diàn zhuāng jī zǒng hé wèi jū quán qiú dì yī.

Công suất lắp đặt phát điện từ năng lượng tái tạo của nước ta đã vượt qua nhiệt điện mang tính lịch sử, tổng số tổng hòa công suất lắp đặt phát điện mới tăng hàng năm từ điện mặt trời và điện gió đứng số một thế giới.

18 nét

HÁN VIỆT TÔNG HOÀ


HSK 6

Tính từ / Động từ

#2476

纵横

zòng héng

đọc ngang, đan xen chằng chịt;
tung hoành

八纵八横高铁网络纵横交错，四通八达的高速铁路与现代化交通大动脉将神州大地紧密连接为一个高效流动的繁荣整体。

Bā zòng bā héng gāo tiě wǎng luò zòng héng jiāo cuò, sì tōng bā dá de gāo sù tiě lù yú xiān dài huà jiāo tōng dà dòng mǎi jiāng shén zhōu dà dì jìn mǐ lián jiē wéi yí gè gāo xiào liú dòng de fán róng zhěng tǐ.

Mạng lưới đường sắt cao tốc Tám Dọc Tám Ngang đan xen dọc ngang chằng chịt, tuyến đường sắt cao tốc thông suốt bốn phương cùng động mạch giao thông hiện đại hóa kết nối chặt chẽ mảnh đất Thần Châu thành một chỉnh thể phồn vinh lưu chuyển hiệu quả cao.

26 nét

HÁN VIỆT: TUNG HOÀNH

HSK 6

Danh từ

#2477

走廊

zǒu láng

hành lang (kiến trúc / địa lý kinh tế)

共建“一带一路”国际经济合作走廊扎实推进，为沿线国家基础设施互联互通与经贸繁荣注入了强劲动力。

Gòng jiàn "yí dài yí lù" guó jì jīng jì hé zuò zǒu láng zhā shí tuī jìn, wéi yán xiàn guó jiā jī chǔ shè shī hù lián hù tōng yú jīng mào fán róng zhù rù le qiáng jīng dòng lì.

Cùng xây dựng hành lang hợp tác kinh tế quốc tế 'Vành đai và Con đường' được thúc đẩy vững chắc, tiếp thêm nguồn động lực mạnh mẽ cho kết nối liên thông cơ sở hạ tầng và phồn vinh kinh tế thương mại giữa các nước dọc tuyến.

24 nét

HÁN VIỆT: TẤU LANG

HSK 6

Động từ

#2478

走漏

zǒu lòu

rò rỉ, để lộ (bí mật, tin tức, thông tin mật)

保密行政管理部门严格执行涉密信息全生命周期防护规范，坚决杜绝任何国家核心战略科技秘密走漏失密风险。

Bǎo mì xíng zhèng guǎn lǐ bù mén yán gé shè mì xìn xī quán shēng mìng zhōu qī fáng hù shè mì xìn xī quán shēng mìng zhōu qī fáng hù guī fàn, jiǎn jué dù jué rèn hé guó jiā xīn zhàn lüè kē jì mī mào zǒu lòu shī mì fēng xiǎn.

Cơ quan quản lý hành chính bảo mật thực thi nghiêm ngặt các quy chuẩn bảo hộ toàn vòng đời thông tin liên quan bí mật, kiên quyết chấm dứt mọi rủi ro thất thoát lộ bí mật rò rỉ bí mật khoa học công nghệ chiến lược cốt lõi của quốc gia.

24 nét

HÁN VIỆT: TẤU LẬU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2479

走私

zǒu sī

buồn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới

海关缉私部门始终保持对濒危野生动植物及其制品、毒品等跨境走私违法犯罪的高压严打态势。

Hǎi guān jī sī bù mén bǐng chí bǎo chí duì bīn wēi yē shēng dòng wù jí qí zhì pǐn, dù pīn dèng kuà jìng zǒu sī wéi fǎ fàn zuì de gāo yā yán dà tài shì.

Lực lượng chống buôn lậu hải quan luôn duy trì thế trận áp lực cao tấn công trấn áp nghiêm minh tội phạm vi phạm pháp luật buôn lậu xuyên biên giới các chế phẩm và động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng, ma túy.

25 nét

HÁN VIỆT: TẤU TƯ

HSK 6

Động từ

#2480

揍

zòu

đánh bại

老师鼓励大家积极，勇于探索新的知识。老师鼓励大家积极，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zǒu, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đánh bại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: TẤU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2481

租赁

zū lìn

cho thuê, thuê mượn tài sản/nhà ở

国家加快健全多主体供给、多渠道保障、租购并举的住房制度，大力发展保障性租赁住房。

Guó jiā jiā kuài jiàn quán duō zhǔ tǐ gòng jǐ, duō què dào bảo zhàng, zū gòu bìng jǔ de zhù fáng zhì dù, dà lì fā zhǎn bảo zhàng xìng zū lìn zhù fáng.

Nhà nước đẩy nhanh hoàn thiện chế độ nhà ở kết hợp cả thuê và mua, bảo đảm nhiều kênh, cung ứng nhiều chủ thể, ra sức phát triển nhà ở cho thuê bảo đảm xã hội.

22 nét

HÁN VIỆT: TỒ LÃM

HSK 6

Phó từ / Động từ

#2482

足以

zú yǐ

đủ để, hoàn toàn đủ sức đáp ứng/chứng minh

我国拥有世界上最完整的产业体系与超大规模国内市场优势，足以抵御外部任何单边封锁打压的风险挑战。

Wǒ guó yǒng yǒu shì jiè shàng zuì wán zhěng de chǎn yè tǐ xì xī yǔ chāo dà guó nèi shì chǎng yōu shì, zú yǐ dī yǔ wài bù rèn hé dān biān fēng suǒ dà yā de fēng xiǎn tiào zhàn.

Nước ta sở hữu lợi thế thị trường trong nước quy mô siêu lớn cùng hệ thống công nghiệp hoàn chỉnh nhất thế giới, hoàn toàn đủ sức đủ để chống đỡ mọi thách thức rủi ro từ sự phong tỏa chèn ép đơn phương từ bên ngoài.

19 nét

HÁN VIỆT: TÚ DĨ

HSK 6

Danh từ / Lượng từ / Động từ

#2483

组

zǔ

tổ, nhóm, bộ linh kiện; tổ chức hợp thành

由两院士领衔的国家重大科技项目专家攻关组，进驻工程核现场开展全天候技术指导。

Yóu liǎng yuàn yuán shì lǐng xián de guó jiā zhòng dà kē jì xiàng mù zhuān jiā gōng guān zǔ, jìn zhù gōng chéng hé xīn xiàn chǎng kāi zhǎn quán tiān hòu jì shù zhǐ dǎo.

Tổ nhóm xung kích chuyên gia dự án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia do các viện sĩ Viện Hàn lâm hai viện dẫn đầu đã đóng chốt tại hiện trường cốt lõi của công trình để triển khai hướng dẫn kỹ thuật 24/24.

8 nét

HÁN VIỆT: TỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2484

阻碍

zǔ ài

cản trở, cản bước ngăn trở tiến trình

我们必须坚决破除一切阻碍科技创新发展的体制机制弊端，激发全社会各阶层的创新创造活力。

Wǒ men bì xuǎn jué pò chú yī qiè zǔ ài kē jì chuàng xīn fā zhǎn de tǐ zhì jī zhì bì duǎn, jī fā quán shè huì gè jiē céng de chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Chúng ta bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ mọi tệ nạn cơ chế thể chế cản trở cản bước sự phát triển đổi mới sáng tạo khoa học kỹ thuật, khơi dậy sức sống sáng tạo học hỏi của mọi tầng lớp trong toàn xã hội.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỞ NGẠI



HSK 6

Động từ

#2485

阻拦

zǔ lán

ngăn cản, cản lại chặn đường

任何艰难险阻与外部风浪，都阻拦不了十四亿中国人民迈向中华民族伟大复兴的坚定步伐。

Rèn hé jiān nán xiǎn zǔ yǔ wài bù fēng làng, dòu zǔ lán bù liǎo shí sì yì zhōng guó rén mín mài xiàng zhōng huá huà míng zú wēi dà fù xīng de jiān dìng bù fá.

Mọi sóng gió bên ngoài và gian nan hiểm trở đều không thể ngăn cản cản lại bước chân kiên định của 1,4 tỷ người dân Trung Quốc tiến tới phục hưng vĩ đại của dân tộc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : **TRỞ LÁN**

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2486

阻挠

zǔ náo

gây trở ngại, ngáng đường cản trở phá bình

国际社会应当携手抵制个别国家企图阻挠全球绿色能源合作与供应链正常流通的保护主义行径。

Guó jì shè huì yīng dāng xié shǒu dì zhì gè bié guó jiā qǐ tú zǔ náo quán qiú lǜ sè néng yuán hé zuò yǔ gòng yīng lián zhèng cháng liú tōng de bǎo hù zhǔ yì xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế cần chung tay bài trừ những hành vi bảo hộ của một số quốc gia mưu toan ngáng đường gây trở ngại cản trở sự lưu thông bình thường của chuỗi cung ứng và hợp tác năng lượng xanh toàn cầu.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : **TRỞ NAO**

HSK 6

Danh từ

#2487

祖父

zǔ fù

ông nội, người ông

一家三代地质工作者薪火相传，年轻博士循着祖父与父亲当年的足迹，继续在大西北戈壁荒原中探寻地下宝藏。

Yí jiā sān dài dì zhì gōng zuò xīn huǒ xiāng chuán, nián qīng bó shì xún zhe zǔ fù yǔ fù qīn dāng nián de zú jì, jì xù zài dà xī běi gē bì huāng yuán zhōng tàn xún dì xià bǎo zàng.

Ba thế hệ gia đình người làm công tác địa chất tiếp nối ngọn lửa nghề, người tiền bối trẻ tuổi noi theo dấu chân của cha và ông nội năm xưa, tiếp tục đi tìm kiếm kho báu trong lòng đất giữa hoang nguyên sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : **TỔ PHỤ**

HSK 6

Động từ

#2488

钻研

zuān yán

học tập

老师鼓励大家积极钻研，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zuān yán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực học tập, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **KHOAN NGHIÊN**

HSK 6

Danh từ

#2489

钻石

zuàn shí

kim cương, đá quý kim cương; kim cương công nghiệp

我国人造工业金刚石与培育钻石合成技术处于国际绝对领跑地位，占据了全球九成以上的高端工业制造市场份额。

Wǒ guó rén zào gōng yè jīn gāng shí yǔ péi yù zuàn shí hé chéng jì shù chū yú guó jì jué dǒu lǐng dì wèi, zhàn jù le quán qiú jiǔ chéng yì shàng de gāo duān gōng yè zhì zào shì chǎng fèn é.

Công nghệ tổng hợp kim cương nuôi cấy và kim cương nhân tạo công nghiệp của nước ta đang ở vị thế dẫn đầu tuyệt đối trên trường quốc tế, chiếm giữ hơn 90% thị phần thị trường chế tạo công nghiệp cao cấp toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : **KHOAN THẠCH**

HSK 6

Danh từ

#2490

嘴唇

zuǐ chún

môi, bờ môi

在零下四十摄氏度的极寒边境线上巡逻，边防战士虽然冻得嘴唇干裂，但手中紧握的钢枪始终纹丝不动。

Zài líng xià sì shí shè shì dù de jí hán biān jìng xiàn shàng xún luó, biān fáng zhàn shì suǐ rán dòng dé zuǐ chún gān liè, dàn shǒu zhōng jǐn wò de gāng qiāng shǐ zhōng wén sī bù dòng.

Tuần tra trên tuyến đường biên giới giá rét cực đoan âm 40 độ C, người chiến sĩ biên phòng dù bị lạnh tới mức bờ môi nứt nẻ khô ráp, nhưng cây súng thép nắm chặt trong tay vẫn luôn luôn bất động không hề lay chuyển.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : **CHUỖ THẦN**

HSK 6

Danh từ

#2491

尊严

zūn yán

tôn nghiêm, phẩm giá uy nghiêm cao quý

中国人民坚定维护国家主权利益与民族尊严，决不允许任何外来侵略势力肆意践踏我们的民族尊严。

Zhōng guó rén mín jiān dìng wéi hù guó jiā zhǔ quán lì yì yú mín zú zūn yán, jué bù yǔn xǔ rèn hé wài lái qīn lüè shì lì sì yì jiàn tà wǒ men de mín zú zūn yán.

Nhân dân Trung Quốc kiên định bảo vệ phẩm giá tôn nghiêm dân tộc và lợi ích chủ quyền quốc gia, tuyệt đối không cho phép bất kỳ thế lực xâm lược bên ngoài nào ngang nhiên chà đạp lên tôn nghiêm phẩm giá của dân tộc chúng ta.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **TÔN NGHIÊM**

HSK 6

Động từ

#2492

遵循

zūn xún

tuân theo, tôn trọng và làm đúng theo quy luật

推进科技创新必须严格遵循基础科学发展客观规律与科技伦理准则，坚持求真务实、行稳致远。

Tuī jìn kē jì chuàng xīn bì xū yán gé zūn xún jī chǔ kē xué fā zhǎn kè guān guī lǜ yǔ kē jì lǚ lǐ zhǔn zé, jiān chí qiú zhēn wú shí, xíng wěn zhì yuǎn.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo khoa học kỹ thuật bắt buộc phải tuân theo nghiêm ngặt các chuẩn tắc đạo đức khoa học công nghệ cùng quy luật khách quan phát triển khoa học cơ bản, kiên trì cầu thị thực chất, tiến bước vững chắc đi xa.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : **TUÂN TUẦN**

HSK 6

Phó từ / Danh từ / Động từ

#2493

左右

zuǒ yòu

khoảng chừng, xấp xỉ; tả hữu hai bên; chi phối thao túng

新型国产支线客机经过两千小时左右的严苛适航取证试飞验证，各项飞行性能指标完全达到国际先进标准。

Xīn xíng guó chǎn zhī xiàn kè jī jīng guò èr qiān xiǎo shí zuǒ yòu de yán kǎng shì háng qǔ zhèng shì fēi yàn zhèng, gè xiàng fēi xíng xìng néng zhǐ biāo wán quán dá dào guó jì xiān jìn biāo zhǔn.

Máy bay chở khách tuyến nhánh do nước ta sản xuất sau khoảng chừng hai ngàn giờ bay thử nghiệm kiểm chứng cấp chứng chỉ đủ điều kiện bay nghiêm ngặt, mọi chỉ số chỉ tiêu hiệu năng bay đã hoàn toàn đạt chuẩn tiên tiến quốc tế.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : **TẢ HỮU**



HSK 6

Động từ

#2494

做东

zuò dōng

làm chủ nhà thiết đãi, đứng ra chiêu đãi chủ trì

在国际青年科学家文化交流营启动仪式上，中国青年学者代表热情做东，邀请各国朋友品尝地道中华传统美食。

Zài guó jì qīng nián kē xué jiā wén huà jiāo liú yíng jǐ yíng yí shì shàng, zhōng guó qīng nián xué zhě dài biǎo rè qīng zuò dōng, yāo qīng gè guó péng yǒu pīn cháng dì dào zhōng huá chuán tǒng měi shí.

Tại lễ bế mạc Trại Giao lưu Văn hóa Các Nhà Khoa học Trẻ Quốc tế, đại biểu học giả trẻ tuổi Trung Quốc đã nhiệt tình làm chủ nhà thiết đãi, mời bạn bè các nước thưởng thức những món ăn ẩm thực truyền thống Trung Hoa chính gốc.

24 nét

HÁN VIỆT: TỔ ĐỒNG

HSK 6

Động từ

#2495

做主

zuò zhǔ

làm chủ, tự mình quyết định gánh vác

社会主义民主政治的本质特征是人民当家作主，国家一切权力属于人民。

Shè huì zhǔ yì mín zhǔ zhèng zhì de běn zhì tè zhēng shì rén mín dāng jiā zuò zhǔ, guó jiā yī qiè quán lì shǔ yú rén mín.

Đặc trưng bản chất của nền chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là nhân dân làm chủ, toàn bộ mọi quyền lực của Nhà nước đều thuộc về nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: TỔ CHỦ

HSK 6

Danh từ

#2496

座右铭

zuò yòu míng

châm ngôn sống, lời răn tâm đắc ghi tạc bên mình

“心有大我、至诚报国”，黄大年同志生前的这句誓言成为了激励千千万万青年科技工作者矢志报国的座右铭。

"xīn yǒu dà wǒ, zhì chéng bào guó", huáng dà nián tóng zhì shēng qián de zhè jù shì yán chéng wéi le jǐ jǐ qiān qiān wàn wàn qīng nián kē jì gōng zuò zhě shì zhì bào guó de zuò yòu míng.

'Trong tim có Đại ngã, chí thành phụng sự Tổ quốc', lời thề sinh thời của đồng chí Hoàng Đại Niên đã trở thành câu châm ngôn sống lời răn ghi tạc khích lệ hàng triệu triệu người làm công tác khoa học công nghệ thanh niên một lòng son sắt phụng sự Tổ quốc.

32 nét

HÁN VIỆT: TOẠ HỮU MINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2497

作弊

zuò bì

gian lận, làm trò gian dối (trong thi cử/học thuật)

国家在各类国家统一考试中严密部署智能化防作弊系统，坚决依法严厉打击任何违纪违法作弊舞弊行为，坚决维护教育公平。

Guó jiā zài gè lèi guó jiā tǒng yī kǎo shì zhōng yán mì bù shǔ zhì néng huà fáng zuò bì xì tǒng, jiān jué yī fǎ yán lì dǎ jī rè hé wéi jī wéi fǎ zuò bì wú bí xíng wéi, jiān jué wéi hù jiào yù gōng píng.

Nhà nước trong các kỳ thi thống nhất toàn quốc triển khai nghiêm mật hệ thống phòng chống gian lận thông minh hóa, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật mọi hành vi gian lận vi phạm kỷ luật và pháp luật, kiên quyết bảo vệ công bằng giáo dục.

23 nét

HÁN VIỆT: TÁC TỆ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2498

作废

zuò fèi

hủy bỏ, mất hiệu lực vô giá trị (giấy tờ, văn bản)

新版电子不动产权证书全面推广应用后，各地依法发布公告明确原纸质旧证继续有效、换领新证后旧证依法注销作废。

Xīn bản diàn zǐ bù dòng chǎn quán zhèng shū quán miàn tuī guǎng yìng yòng hòu, gè dì yī fǎ fā bù gōng gào míng què yuán zhǐ zhì jiù zhèng jì xù yǒu xiào, huàn lǐng xīn zhèng hòu jiù zhèng yī fǎ zhù xiāo zuò fèi.

Sau khi Giấy chứng nhận quyền bất động sản điện tử bản mới được nhân rộng ứng dụng toàn diện, các địa phương theo quy định pháp luật đã ban hành thông báo nêu rõ giấy cũ bản giấy gốc tiếp tục có hiệu lực, sau khi đổi sang giấy mới thì giấy cũ sẽ bị hủy bỏ mất hiệu lực và thu hồi theo quy định pháp luật.

21 nét

HÁN VIỆT: TÁC PHỄ

HSK 6

Danh từ

#2499

作风

zuò fēng

tác phong, phong cách lối làm việc/sinh hoạt

广大党员干部始终弘扬求真务实、真抓实干的优良作风，深入调查研究，切实把惠民生的实事办到群众心坎上。

Guǎng dà dǎng yuán gān bù shǐ zhōng hóng yáng qiú zhēn wú shí, zhēn chuā shí gān de yōu liáng zuò fēng, shēn rù diào chá chá yán jiū, qiè shí bǎ huì mín shēng huó nuǎn mǐn xīn de shí shì bàn dào qún zhòng xīn kǎn shàng.

Đồng đạo cán bộ đảng viên luôn luôn hăng hái dương tác phong phong cách làm việc ưu tú cầu thị thực chất, làm thật bắt tay làm việc thực tế, đi sâu điều tra nghiên cứu, làm đến nơi đến chốn những việc thực chất ấm lòng dân vì dân sinh vào tận trong trái tim của quần chúng nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: TÁC PHONG

HSK 6

Động từ

#2500

作息

zuò xī

Làm việc và nghỉ ngơi

老师鼓励大家积极作息，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zuò xī, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm việc và nghỉ ngơi, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT: TÁC TỨC

🎉 CHÚC MỪNG BẠN ĐÃ HOÀN THÀNH TOÀN BỘ 2500 TỪ HSK 6!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh
- ☐ Đã thi thử trực tuyến đạt điểm mục tiêu



Sẵn sàng tiến tới HSK 3.0! 🚀

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

